LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 175

QUẢNG LỤC CỦA THIỀN SƯ HOẰNG TRÍ

SỐ 2001
(QUYỂN 1 →9)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 2001

QUẢNG LỤC CỦA THIỀN SƯ HOẰNG TRÍ

Ngữ lục thượng đường Thiền viện Đại Thánh Phổ Chiếu ở Tứ châu. Thị giả biên tập thành sách.

QUYỂN 1

Sư thọ thỉnh ở Trường Lô, đưa sớ lên bảo chúng rằng: Ngôn ngữ đạo đoạn văn tự tánh không, đến đây có thể nói rằng: Cá kình nuốt hết nước biển, để lộ ra nhánh san hô, các vị lại hiểu chăng? Điều ấy có lẽ chưa đúng, lại làm phiền đến người tri âm, vì ta mà nói để phá nghi. Tuyên sớ xong, Sư nhận được pháp y từ tay của Hòa thượng Trường Lô, bèn đem lên trình rằng: Đầu-đà Tây Trúc đợi ông suốt năm, hành giả Đông Sơn nửa đêm truyền thông, vừa đến Đại Dữu lĩnh đầu, cố gắng nhấc lên không nổi, mà nay ở Trường Lô thượng đường hai tay nâng lên dặn dò tương lai, các vị lại biết được tin tức gì trong đó, một mạch liền cành đồng việc lớn, trời quang vô ảnh Xuân đầu cây. Bèn chỉ pháp tòa nói rằng: Trẫm triệu chưa hưng thịnh, biết phải mượn công nói vị, ảnh hưởng vừa lộ, lại phải mượn vị nói công, các vị lại biết gì về điểm cuối cùng của tướng ấy, bước một bước chân đã vượt qua ngoài phàm Thánh, khắp người không ứ đọng có không công. Liền đến tòa, có vị tăng hỏi: Nhiều lần làm công mệnh còn phiền chim phượng ngậm đến, một tấm lòng thanh thản bỗng bị một luồn gió mát khuấy động, như đề cao ý Tổ, làm sao trình bày rõ ra? Sư nói: Gió thổi thì cỏ cây nghiêng ngã, nước chảy đến đâu ngòi thành đến đấy. Lại nói rằng: Một tiếng lớn làm chấn động cả trời đất, thiền nhân bốn biển đều được nghe. Sư nói rằng: Cảm

ơn ông đã chứng minh. Lại hỏi rằng: Đây vẫn là ứng thời tiết và nhân duyên, như yên lặng bất động, trí đã soi khắp cả mười phương rộng lớn vô tư, đạo đã đi đến lạc quốc lại làm sao? Sư nói: Tri âm không ở chỗ nêu nhiều lần. Tăng hỏi: Ba đời che giấu tung tích, mà chân giả bỗng không, Bi Trí vừa khởi thì pháp luân liền chuyển, như trong môn gõ xướng, vì sao được không rơi vào thời nay? Sư nói: Không trả lời ông lời này. Lại hỏi: Như thế thì ngựa ngọc đi trên tuyết về nửa đêm, tất cả không để lộ một chút cơ hội. Sư nói rằng: Lại phải biết quay người trên đường mới được. Lại hỏi rằng: Gà vàng gáy vào canh ba, phượng ngọc đậu vào lúc nửa đêm. Sư nói: Quả thật phải như thế, Sư bèn đặt tên không được, hình dung không được, xưa nay thanh tịnh không bị nhiễm ô, vốn tự viên thành không cần mệt nhọc tu chứng, nấu tan vạn hữu, đường đường vững vàng điều khiển chân thừa, hòa hợp các duyên, xứ xứ hiển dương việc ấy. Các nhân giả, ngày nay sơn hà đại địa, cỏ cây rừng rậm đồng thời thành đạo với Giác thượng tọa, một âm thuyết pháp lại chứng minh gì? Giây lát lại nói rằng: Gặp nhau đây biết có tri âm, đâu cần phải gió mát động trời đất. Trình bày xong lại nêu có vị tăng hỏi Tào Sơn: Khi Phật chưa ra đời thì như thế nào? Tào Sơn đáp: Tào Sơn không bằng. Tăng hỏi: Sau khi ra đời như thế nào? Sơn đáp: Không bằng Tào Sơn. Sư nói: Phật và Tào Sơn một hiện một mất có thể nói rằng lấy đầu làm đuôi, lấy đuôi làm đầu, cẩn thận nhìn thì Phật và Tào Sơn trọn không xuất thế, Giác thượng tọa ngày nay không phải bại hoại gia phong, mà còn phải gánh vác đến sự việc, dám hỏi các vị lại nói có riêng sở trường gì? Giây lâu lại nói rằng: Trâu trắng uống cạn nước không nguồn, trời sáng cưỡi gió luồn qua cửa ngọc, chúng đứng lâu từ phục chỉ trân trọng. Tối hôm ấy tiểu tham dạy chúng rằng: Hộ Minh giáng tích phá tan nhà cửa, Đạt-ma truyền tâm kéo đi cướp chợ, bọn nạp tăng chúng ta vốn là phận sự, căn bản không thiếu một chút xíu bằng đầu sợi tơ, không ngoài phần một đầu sợi tơ, từ xưa đến nay linh minh rộng suốt, đâu cần người mài cối xay, đâu cần người xử phân, thật là trong không một sợi tơ buộc kiến, ngoài không có cơm canh tụ ruồi, lại là nguyên nhân gì? Điều ấy có lẽ chưa đúng, không tránh khỏi chỉ giải thích cho rõ nghĩa, đổi ngoài gia phong khi chưa có điềm, ngựa đen ba canh lên gà ô, mà nay muốn chuyển cơ luân, sát sát trần trần lại là ai. Trình bày xong lại nêu, có vị tăng hỏi Long Nha rằng mặt trăng không có ánh sáng phản chiếu, khi ngọc thố không có ý làm bạn với trăng thì như thế nào? Nha đáp rằng: Vua Nghiêu, Thuấn còn có hóa ở trong. Sư nói rằng: Chà các thiền đức, Long Nha lão tử, khéo hiểu gặp dịp thì chơi

hòa quang lẫn vào thế tục. Giác thượng tọa ngày nay cũng như thế, lại tướng ủy biết gì? Trời cùng mây trắng sáng, nước hòa trăng sáng mùa Thu, đứng lâu trân trọng.

Ngày kế từ tạ chúng, thăng tòa nói rằng: Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu, cùng gió đi (2.) ngàn dặm, không cách đầu sợi tơ, bỏ hết tình trần, tin tức trong đó, hoa lau trên sông, trăng sáng mùa Thu, chợt xa chúng từ xin hãy trân trọng.

Vào chùa thượng đường nói rằng: Người xưa nói khắp mười phương thế giới là cửa giải thoát, nắm tay kéo không vào, ngày nay Giác thượng tọa, ý muốn rộng thỉnh các vị vào cửa lại có người được vào chăng? Nếu cũng vào được liền gặp nhau trên pháp đường Phổ Quang, có thể nói là tôn khách hòa hợp, lý sự viên dung, lại làm sao gặp nhau, lại biết chăng, mạng lưới bảo châu không hướng đến và quay lưng với nhau, ánh sáng mình và người nhất thời soi khắp.

Tối hôm ấy tiểu tham bảo chúng rằng: Pháp tùy pháp hạnh, pháp tràng tùy chỗ mà kiến lập. Hôm qua trên sông Trường Lô mà hôm nay quang trung phổ chiếu, bọn nạp tăng không thể dùng yên lặng, hay nói vội mà suy lường, không thể dùng đến đi mà cầu, từng bước không có tương lai, tâm tâm không xứ sở, chỉ được chánh không lập huyền thiên không liên quan đến sự nơi nơi không thấm lọt, mật mật thường hiện tiền mới được. Dám hỏi các vị, xét cho cùng hướng đến chỗ nào gặp Giác thượng tọa? Giây lâu lại nói rằng: Động tối không có ý câu nệ cửa khóa, ngang dọc nào liên quan đến người hai đầu.

Lại nêu Triệu Châu hỏi tăng: Ông từng đến đây chăng?

Tăng đáp: Từng đến.

Triệu Châu nói: Uống trà đi! Lại hỏi tăng: Từng đến đây chăng?

Tăng đáp: Không từng đến.

Châu bảo: Uống trà đi!

Sư nói rằng: Đến và không đến, uống trà đều giống nhau, không kẹt và cơ quan, đâu không có mánh khóe, lại không có gia phong rộng rãi, há là theo sóng đuổi theo sóng, chỉ hiềm một nỗi là lựa chọn không có phân sơ, biết được lão Hòa thượng Triệu Châu.

Thượng đường nói rằng: Các thiền đức! Rộng lớn mà tinh lanh, bổn quang tự chiếu, yên lặng mà thuận theo, đại dụng hiện tiền, ngựa gỗ hý gió, không vận bước thời nay, trâu bùn ra biển, vụ Xuân mở kiếp không, các vị lai biệt chăng? Giây lâu lại nói rằng: Chỗ vẫy tay của người ngọc, lại mầu nhiệm ở đường về.

Thượng đường, có vị tăng hỏi: Thế nào là tông Quy Ngưỡng?

Sư nói: Một nắm đấm nhảy không ra.

Lại hỏi rằng: Thế nào là tông Lâm Tế?

Sư đáp: Một cây gậy và một vết sẹo.

Lại hỏi rằng: Thế nào là tông Vân Môn?

Sư đáp: Lấy bỏ trước mắt.

Lại hỏi: Thế nào là tông pháp nhãn?

Sư đáp: Sơn hà đại địa, đại địa sơn hà.

Lại hỏi rằng: Thế nào là tông Tào Động?

Sư đáp: Chó đen móng bạc vụn, voi trắng cưỡi côn luân.

Lại hỏi rằng: Chưa biết tông phong của Hòa thượng, lại làm thế nào?

Sư nói rằng: Khi thức nói cho ông nghe, Sư bèn nói rằng: Mây núi bay chầm chậm sông nước mênh mông, chánh không cư vị, thiên không liên quan đến bàng, hiển mà không lộ, ẩn mà càng lộ, vượn hú cây xưa âm thanh nghe sốt ruột, hạc ngụ tùng khô giấc ngủ dài.

Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi Lạc Phố, cúng dường trăm ngàn chư Phật, không bằng cúng dường một đạo nhân vô tâm, chưa biết được trăm ngàn chư Phật có lỗi gì, vô tâm đạo nhân có đức gì?

Phố nói: Một mảnh mây trắng giăng ngang miệng hang, bao nhiêu chim bay về đều vì mê tổ.

Sư nói: Huynh đệ tốt trong lòng biện bạch, ngoài lượng tham quan, không có cơ hội tiếp xúc trần cảnh, diệu phần chân chiếu, lại biết chăng? Tháng tuyết cỏ lau trên sông lạnh tảng sáng gió lao xao, bãi cát tiếng hải âu kêu.

Thượng đường nói rằng: Gió bấc thổi tạo nên sắc lạnh, thích khẩu lưu ân quang, xứ xứ đều gặp nhau, rõ ràng không che giấu, núi sông không cách biệt, cỏ cây đều phô dương, chùa Phật nói chúng sanh nói, lưỡi Tỳ-lô rộng dài. Các thiền đức, tận mười phương thế giới, sơn hà, đại địa, cỏ cây, rừng rậm chỉ là một cái đầu lưỡi của Tỳ-lô-giá-na, các vị có nghe chăng? Nếu nghe được trong đây vẫn là việc kiến hóa đầu môn, lại nói không rơi vào hóa môn, một câu làm sao nói? Giây lâu lại nói rằng: Quay người theo cha không mục tiêu với lấy mũ hoa không được tên.

Thượng đường nêu rằng: Trước ngày rằm, có miệng nói không được, sau ngày rằm, vô tâm lại tự nhiên, đúng ngay ngày rằm, một câu làm sao nói? Giây lâu lại nói rằng: Mây bao phủ không làm thành chiếc áo, hoa cười không nở mầm.

Thượng đường nói rằng: Vừa phô bày nữa đêm thanh vắng, quế

cung thỏ phun sương lạnh, sáng tối lẫn lộn không rõ chỗ ai phân biệt được chỗ thiên, chánh trong đó, cho nên nói: Chánh vị tuy ngay nhưng lại lệch, thiên vị tuy lệch nhưng lại tròn, khi chánh như thế làm sao phân biệt. Giây lát lại nói rằng: Rõ ràng cơ trước song chiếu mắt, đường đường ngoài tượng xuân vạn năm.

Đông chí thượng đường nói rằng: Âm thịnh thì dương ẩn, giảng đạo sinh thành, rỗng lặng mà soi, cạnh phân duyên kiến hóa, chỉ được ngẩn lên cúi xuống thuận hóa, ứng tiếp không thiếu. Các vị lại biết chăng? Cảnh tịnh ai nghi ngờ tượng sai khác, tục hư tự ứng hợp đồng âm.

Thượng đường nói rằng: Rõ ràng trăm ngọn cỏ, rõ ràng ý của Tổ sư, đối với họ chưa từng là một, đối với ta chưa từng khác, nếu chỉ ngay đây liền đúng, nhằm thẳng vào đầu, xúc chạm vào chỗ kiêng. Nếu nói đây không đúng thì ẩn tránh chỗ nào, cho nên nói, không phải không trái, không thân mà cũng không sơ, ba đời Như Lai đồng tuyên bày nghĩa này. dám hỏi các vị, lại nói rốt ráo là nghĩa gì. Giây lát lại nói rằng: Đem đoạn văn dài dưới đây trao đến ngày sau.

Thư đến Trường Lô, thượng đường nêu, linh cơ chưa chuyển, khó nhìn thấy vết xanh trắng, bảo ấn cầm quyền, thầm truyền đạt rộng rãi vị chánh, thiên, tin tức trong bình, cướp ánh sáng xuân bên ngoài, về nơi khác một hơi liền cành phải là đồng thân cộng mệnh, sáng đầu quay nghiêng, trong tối phụ họa, chỉ được cùng gió bay đi ngàn dặm, các vị lại thể hội được chăng? Trăng sáng khắp không trung soi xuống dòng nước lấp lánh, huynh đệ đều đang hợp cùng thuyền.

Thượng đường nói rằng: Cư tịnh mà càng soi sáng, lần lượt chuyển biến mà thường như, thân uốn ngoài hiện tượng ánh sáng, mắt khéo ứng có trong vật, chỉ được đầu đầu không ứ đọng vật vật thuận chân, cho nên nói bàng phần đế mệnh là truyền trì, vạn dặm núi sông bố chánh uy. Lại thế nào là việc bàng phần, có biết chăng. Đêm trăng gà vàng truyền ý sáng, đường cỏ thơm rảo bước gấm mây. Lại nêu Trần Thượng Thư hỏi Tư Phước. Phước thấy đến liền vẽ một vòng tròn. Thư thưa rằng: Đệ tử đến như thế, sớm thì không kẹt vào phương tiện. Lại vẽ một vòng tròn Phước bèn về phương trượng đóng cửa lại. Sư nói: Tư Phước vẽ vòng tròn, Thượng thư nói như thế ... Thượng Thư nói như thế há không phải rơi vào cái gút thòng lọng của Tư Phước rồi ư! Tư Phước liền trở về phương trượng đóng cửa lại chẳng phải là rơi vào thòng lọng của Thương thư rồi ư. Một đè xuống, một dương lên, một đoạt lấy, một buông thả đều ra một bàn tay, thức tỉnh việc này, lại nói là việc gì? Rùa

lớn uống cạn nước biển xanh, giữ lại được san hô đối trăng sáng.

Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi Động Sơn: Thế nào là Phật hướng thượng nhân?

Sơn đáp: (3.) Phi Phật.

Sư nói: Động Sơn nói như thế chỉ là đoạn gia phong, không thông được nước đọng, thấy nghe không kịp, vết tâm đều tiêu mất, đến đây lại phải hiểu sự biến đổi ấy khiến người không mệt mỏi, chỉ được rồng xanh thoát cốt, phượng ngọc sanh con, lại làm sao? Nói đạo lý thông biến này, lại biết chăng? Gió mát lùa khắp mái chèo, trăng sáng đuổi theo thuyền đến.

Thượng đường nêu Tắc giám viện ở trong hội của Pháp Nhãn, một hôm Nhãn hỏi: Ông ở đây bao lâu rồi?

Tắc đáp: Con ở đây đã ba năm rồi.

Nhãn hỏi: Ông là hậu sanh, bình thường sao không hỏi việc?

Tắc đáp: Con không dám dối Hòa thượng, từng ở chỗ Thanh Phong được an lạc này.

Nhãn hỏi: Ông nhờ đâu mà nói được an lạc.

Tắc đáp: Từng hỏi thế nào là tự thân người học?

Phong đáp: Đồng tử Bính Đinh đến tìm lửa.

Nhãn nói: Nói hay lắm, chỉ e rằng ông không biết.

Tắc nói: Bính Đinh thuộc về hỏa, đem hỏa tìm hỏa, đem chính mình tìm chính mình.

Nhãn nói: Chỉ là tình biết mà chưa hiểu, Phật pháp nếu như vậy thì không tồn tại đến ngày nay.

Tắc buồn bực liền đứng dậy ra về, đến giữa đường lại nói rằng: Hòa thượng là một trong năm trăm thiện tri thức, nói mình không đúng, nhất định có chỗ hay đây, bèn quay trở lại sám hối tạ lỗi, liền hỏi rằng: Thế nào là học nhân tự mình?

Nhãn nói: Đồng tử Bính Đinh đến cầu lửa.

Tắc ngay nơi lời nói liền đại ngộ.

Sư nói: Trước đến nói như thế lại không hiểu, sau đến cũng nói như thế lại ngộ. Lại nói: Quan Liệt Tử ở đâu? Giác thượng tọa có bài tụng:

Đồng tử Bính Đinh đến cầu lửa
Sóng Nam Hải lỗ mũi lớn này
Đầu lưỡi của kiết liêu hiểu được biết là khó
Trực hạ mà nay chiếu được phá
Chiếu mà phá thì chẳng luống công,

Biết ông đã hiểu được xuyên suốt
Cũng đã từng nằm chung một giường,
Khiêm hạ thoát hết lưới nghi cũ,
Bôi ảnh xà ngồi lại một lát.

Thượng đường nêu, tâm không tự tâm mới là tâm, mắt không thấy mắt mới là mắt, đường đường không vết bóng, rõ ràng dứt tư duy, sáng khắp chung quanh, thỏ ôm trăng đêm, chim trả bay ngang qua biển, vầng sáng núi thu, chỉ cần đến tận chỗ sâu xa huyền diệu mới hiểu việc gánh vác. Lại nói, việc gánh vác làm thế nào? Trí không thấu đáo tối kỵ nói năng.

Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi Động Sơn rằng: Hòa thượng bệnh, có kẻ không bệnh chăng?

Động Sơn đáp: Có.

Tăng hỏi: Người không bệnh lại có đến thăm Hòa thượng không?

Động Sơn đáp: Lão tăng thấy ông ta có phần.

Tăng hỏi: Lúc Hòa thượng thấy ông ta thì như thế nào?

Động Sơn đáp: Thì không thấy có người bệnh.

Sư nói rằng: Được qua được lại, được lại được qua, ta thấy ông ta có phần, ông ta thấy ta không như vậy, ngay lúc như thế làm thế nào thể hội? Giây lát lại nói: Sương đêm còn dày không thấy đỉnh, gió Xuân còn đó không đâm chồi.

Thượng đường nói rằng: Cơ luân chưa động, ảnh tượng đều quên, không vết có thể tìm, hợp thể với hư không, không nhà có thể ngồi, tận pháp giới để thành thân, sau đỉnh côn lô xem ánh sáng thần, Thuấn nhã phần trước sống động mắt, ngay lúc ấy làm thế nào bước đi? Giây lát lại nói: Khi tay chỉ hư không thì rung chuyển trời đất, đường về ngựa đá ra khỏi lồng tơ.

Thượng đường nói rằng: Do tư duy không thấu đáo, một tấm linh minh, rộng lớn yên tĩnh không nương tựa, mười phương thông suốt, Ma-kiệt bế môn không thuyết pháp, Thiếu Lâm diện bích hỏi tri âm. Nếu là bản sắc nạp tăng thì chưa nêu giai đoạn tiến thủ trước.

Thượng đường nêu, một không phải là hai không thành, ở giữa như vậy độc lập, pháp như vậy mà song hành, nhành liễu mềm bắt đầu đu đưa theo sức gió, trên cỏ kim thiêu vết đốt xanh, một điểm linh quang soi khắp trời đất, lại nghi ngờ chỗ nào không rõ ràng. Các thiền đức! Chỗ rõ ràng làm sao thể hội? Trong lúc rỗi rãi thì sờ vào lỗ mũi, khi bận rộn thì thay đổi tròng mắt.

Thượng đường nêu: Hoàng các buông rèm, khó truyền thư nhà, Tử la màn khép, thầm lau trân châu, ngay lúc ấy, thấy nghe có chỗ không tới, nói năng có chỗ không kịp, làm thế nào thông suốt được tin tức này? Giây lát lại nói: Mộng về đêm, màu sắc tô vào tỏa sáng, cười chỉ gia phong Xuân rực rỡ.

Thượng nguyên dạy chúng rằng: Nửa đêm ai truyền ngọn đèn vô tận, trên ghế Hoàng Mai có lẽ là Lô Năng, rỗng sáng tự soi chẳng phải sức tâm dặn dò tòng lâm rõ việc tăng, có thế giới của Phật dùng ánh sáng làm Phật sự chiếu khắp, ngày nay cũng như thế, lại biết chăng? Đèn liền cánh phượng đường đường soi sáng, trăng ấn Nga Mi thấy đầu mặt.

Thượng đường nói: Gió Xuân hiu hiu thổi, mưa Xuân lác đác nơi, một loại thấm ướt rộng khắp mười phương, cam thảo được ngọt, hoàng liên bị đắng, thiên ý khởi tùng lâm, dưới mái hiên nhà âm thanh ồn ào cửa sổ. Cổ đức từng nói: Đã không mê bình thường dạy người nam nữ xấu. Đại chúng đã không mê lấy gì dạy trai giá xấu, lại biết chăng? Xuất thân còn có thể dễ, thoát bỏ thân thể nói lại khó hơn.

Tiểu tham thượng đường nêu, Huyền Sa nói rằng: Lao lung không chịu dừng, kêu gọi không quay lại, cổ Thánh không sắp xếp, đến nay không có chỗ ở, căn cứ vào môn hạ Phổ chiếu, chỉ thành tựu được việc làm bậc vác tấm ván. Đến đây lại phải nắm cho chắc, gọi phải quay đầu, thoái vị đón nhau, mượn công gặp nhau, chỉ được đồng thanh tương ứng, nhã hợp cung thương, đồng đạo quên nhau, không phân giai cấp, lại biết chăng? Cò trắng đến lập Đông tuyết rơi thì có màu khác nhau, trăng sáng hoa lau không giống loài hoa khác.

Thượng đường nói rằng: Không rơi vào sự tập trung trống rỗng, thể trước bước đi không mê chiếu dụng, trong ồn ào mà phân thân, có thể nói rằng độc lập mà không thay đổi, đi khắp nơi mà không nguy hiểm, lại biết chăng? Mảy tơ tằm không mắc lên con thoi, văn hoa ngang dọc ý tự khác.

Thượng đường nêu, mãnh liệt khắp trong nước, vô tư như như mùa Xuân, đây là duyên sanh của muôn pháp, linh chiếu diệu trong vòng, lìa nhiễm mà thanh tịnh, đây là nơi nghĩ của chúng sanh, chỉ cần chỉ ngọc xuyên qua lỗ kim khâu, kim khâu dẫn chỉ ngọc đi tất qua mới có thể tham lẫn nhau, trở mình thông hơi, lại biết chăng? Bảo ấn đương phong diệu, lớp lớp gấm hở ra.

Thượng đường nêu, pháp giới không một mảy bụi, tâm như trăng tròn, bổn quang soi lại chưa mầm mống trước, mà nay ngay nơi đó rõ

ràng. Rõ ràng như Nam Tuyền hai mươi năm vì sao như vậy, mạt vàng tuy quý nhưng rơi vào mắt thì thành nhậm.

Thượng đường nói rằng: Gốc sáng phá trừ u tối, xem thấy ánh sáng sau đỉnh Côn luân, lặng chiếu bao hàm cả hư không, có mắt trong thân Thuấn Nhã, sợi chỉ câu chưa rơi xuống, tôn quý khó gọi, phải nương vào người nhà thông sự, bày diễn hiệu lệnh của nhà nước, truyền ra lời nói của nhà vua, Xuân quang phát ra vạn dặm, lý mượn việc bên ngoài có thể viên ứng, chỉ được trần trần thấy Phật, sát sát nghe kinh, liền hiện thân tể quan mà vì đó thuyết pháp, muốn tự tay mình tiếp dẫn đến người, lại nói, ngay lúc ấy, làm sao nói đạo lý bên ngoài này, lại biết chăng? Không thấy đạo cửu phong, sắc lệnh khắp thiên (4.) hạ, vua không lưu hành.

Thượng đường nói: Tâm không thể duyên, miệng không thể bàn bạc, chỉ cần lùi bước gánh vác, thực sự kiêng tránh, nhằm thẳng vào đầu, xúc chạm chỗ kiêng, trăng trong gió lạnh bến đò xưa, thuyền đêm rẽ chuyển hồ lưu ly tham.

Thượng đường nói rằng: Nhạn đến, oanh đi đều làm Phật sự Quan Âm, hoa đồng cỏ nội đều tuyên dương diệu đức gia phong, người hiểu được chỉ là cưỡi lên âm thanh, bước qua màu sắc, vượt lên trên thấy nghe, mới hợp với người khác. Lại nói: Bước đi của Phổ Hiền lại làm sao? Động dung truyền rộng đường xưa không rơi vào vắng lặng.

Thượng đường nói rằng: Thể càng rỗng mà ứng khắp, dụng càng thật vì thường như, cho nên người xưa nói rằng: Núi xanh mây trắng là cha, mây trắng núi xanh là con, mây trắng suốt ngày nương dựa, núi xanh vẫn không hay biết. Đại chúng đã suốt ngày nương tựa vì sao lại không biết, lại biết chăng? Chim rừng tự hót, hoa tự nở, không dính dáng gì đến mỏm đá dưới tòa ngồi của thiền nhân. Ngày giỗ của Bồ-tát Đại Thánh, thượng đường niệm hương rằng: Một nén hương này, phụng về ngày viên tịch của Đại Thánh Đẳng Từ Phổ Chiếu Minh Giác Quốc Sư, dụng báo ân huy, trang nghiêm thánh hóa, huống gì Bồ-tát che chở đạo đồng, ba đời phô bày thể nhất như, sanh linh được giáo hóa, mười phương hiện thân ứng biến, đạo vận lòng từ bình đẳng, trí có thể soi khắp, lực thánh phò trì đến tông xả, chân tâm rộng lớn đến giáo môn, thệ cùng chúng sanh đồng viên chủng trí. Bèn đến tòa nhắc nhở chúng rằng: Đáng sanh không sanh, mượn ánh sáng hiện ba mươi sáu ứng thân, nên diệt không diệt, quên chiếu nhiếp trăm ngàn ức thân, chỉ như tuyệt đến đi, không động tĩnh, ngay lúc ấy, hướng đến chỗ nào để thấy được Bồ-tát Đại Thánh. Giây lát lại nói rằng: Đúng chỗ không ngồi

ngay, thế thì đi hai đầu.

Ngày giỗ Đại Hồng, thượng đường, có vị tăng hỏi: Thế nào là đích ý của Hồng Sơn?

Sư đáp: Năm xưa nhớ được, mà nay lại quên rồi.

Lại hỏi rằng: Có thể nói là gà vàng ấp trứng ban ngày, thỏ ngọc mang thai đêm?

Sư đáp: Sóng cao ba cấp cá hóa rồng, người ngốc còn tát nước ao đêm. Sư bèn nêu, Động Sơn Vân Nham: Sau trăm năm chợt có người, hỏi xa xôi được cái chân thật của Sư, nói gì với người đó? Vân Nham, giây lát nói rằng: Chỉ là đây. là Sơn đứng suy nghĩ mãi. Nham nói: Giới xà-lê gánh vác việc này cũng rất khó, ông ta sau này cần phải cẩn thận. Sơn bèn từ tạ lui ra. Sau đó vào ngày giỗ của Vân Nham, Động Sơn đến, có một vị chân tăng hỏi: Vân Nham nói " chỉ là đây" mà chưa rõ lại biết có chăng?

Sơn nói: Nếu không biết có, hiểu thế nào nói như thế? Hoặc biết có, đồng ý thế nào nói như thế?

Sư đáp: Tấm lòng của lão bà, chính là đạo nuôi con, thủ đoạn của nạp tăng vẫn là cơ hội cướp cha của người khác, tri ân báo ân, trong câu uyển chuyển có vẻ bằng lòng không bằng lòng, ngoài mức độ thức tỉnh, đây là Động Sơn. Hoặc có người hỏi: Phổ Chiếu từ xa được sự chân thật của Sư, nói gì với người đó? Giây lát lại nói rằng: Tâm không phụ người, mặt không sắc hổ thẹn.

Thượng đường nói rằng: Chiếu và duyên chiếu lẫn lộn không hai, tâm và tâm pháp hòa lẫn không khác, cho nên nói như hạt châu phát sáng, ánh sáng lại tự soi, lại biết chăng? Trăm hoa trên đầu Hòa thượng Nhàn, mua hết phong lưu không kẹt tiền.

Thượng đường nói rằng: Mây lặng bầu trời bao la phong nhật hòa, thái bình Tiều, Mục cùng hát ca, nạp tăng no cơm không việc khác, mật mật cơ tiền nghịch con thoi ngọc, cho nên nói: Trên điện lưu ly Ngọc nữ ném con thoi, trăng sáng trước nhà, người đá vỗ tay, làm thế nào, bước đi được tương ưng như thế? Trong tối rút xương ngang, ngoài sáng ngồi trên đầu lưỡi tham.

Thượng đường nêu, vị muối trong nước, sắc trộn lẫn nhựa xanh, thể nghiệm có căn cứ, lấy đó vô hình, khi dùng thầm lặng, chỗ vắng lặng lại sáng suốt, là bản giác của chư Phật, chính là diệu linh của chúng sanh, rộng lớn ngàn dặm để làm lượng, phá vi trần mà thoát ra. Lễ tắm Phật, thượng đường nêu, thanh tịnh đầy khắp là nước pháp tánh, chân giác linh minh là thân pháp tánh, đồng nước là thân, mới hiện ra

việc tắm gội, khắp người là nước mới thành tựu duyên ly cấu, ngay lúc ấy làm sao biện bạch? Giây lát lại nói: Như trong tịnh lưu ly, hiện ra tượng vàng thật.

Thượng đường nêu, máy ngọc nghiêng ngửa, đường tơ đầu con thoi ai phân. Cửa trăng bị mở, quang cảnh trong nước tự khác, gà vàng gáy sáng, thạch nữ chơi Xuân, thản nhiên chim nói không gặp người nơi rộng lớn như vậy mà đi một mình, lại biết không rơi vào ngưng động rỗng, quay lại vẫn tốt chăng? Cả đầu tóc bạc lìa hang đá, nửa đêm xuyên qua mây vào chợ.

Nêu, Trí thủ tọa lập tăng, thượng đường nói rằng: Ai đem đôi mắt sống động nhìn không kiếp, ta nói tông chi nhiễm Xuân lớn, tài năng lỗi lạc, không giấu được, môn hạ Thanh Nguyên có tường lân.

Thượng đường, có vị tăng hỏi: Người xưa nói, trước tiên hướng đến bên kia để gánh vác, lại đến bên đây lau chùi, bên đây lau chùi thì không hỏi, làm sao bên kia ấy gánh vác?

Sư đáp: Chiếu toàn thể không nương tựa, khắp mình không ngăn cách.

Lại hỏi rằng: Như thế thì thuyền mua được cá vẫn tươi, lội lên tuyết mua về rượu ngon?

Sư đáp: Đến nơi đây cũng không có cái thanh sắc nhàn rỗi này. Sư bèn nói: Sờ tay phía trước vách núi cao vạn nhẫn, mới thấy còn kỳ diệu. Hiện thân ở ngã tư đường mới có thể ứng hiện viên mãn, xoay đầu hữu tình dạo bước bên kia người chết đi trên đường của người sống, lưỡi của người sống trong miệng của người chết, lại biết chăng? Diệu viên không ẩn chiếu, đại dụng không hợp cơ.

Thượng đường nêu, Đức Thượng tòa đến chỗ Tào Sơn, Sơn hỏi: Bồ-tát tại định, ngửi được mùi hương tượng qua sông, xuất hiện kinh gì?

Đức đáp: Kinh Niết-bàn.

Sơn hỏi: Nghe trước định hay nghe sau định.

Đức đáp: Hòa thượng lưu.

Sơn nói: Nói tức là giết đạo, chỉ nói được bát thành.

Đức hỏi: Hòa thượng làm thế nào?

Sơn đáp: Nhận lấy dưới bến sông.

Sư nói rằng: Đức Thượng tọa thật đã biết bệnh này, Tào Sơn khéo biết thuốc, nếu biết như thế, có lẽ còn có phần an lạc, việc ấy có lẽ chưa đúng, không tránh khỏi làm thầy thuốc trị ngựa ngựa chết. Lấy việc liên quan để kêu công, đích thực nghe được hương tượng qua sông,

mọi người thể hội.

Thượng đường nói rằng: Lác đác không khác vết bánh xe, thầm thầm cách huyền công, trăng chuyển bờ hoa lau, nước mùa Thu nuốt chửng cả bầu trời, lại biết chăng? Muốn biết đản sanh cha vương tử, hạc bay vút lên bầu trời, ra khỏi lồng bạc.

Thượng đường nói rằng: Pháp pháp không ẩn giấu, dựng đứng lỗ mũi của Văn-thù, bước đi không định hướng soi suốt gót chân Phổ Hiền, như tướng đại nhân của Tỳ-lô-giá-na, lại làm thế nào? Giây lát lại nói: Đêm yên tĩnh nước lạnh cá không ăn mồi, đầy thuyền rỗng chở trăng sáng về.

(5.) Thượng đường nêu, Đức Thế Tôn hỏi Văn-thù rằng: Này Văn-thù! Sao ông không đến nhập môn?

Văn-thù thưa: Bạch Thế Tôn, con không thấy có một pháp ở ngoài môn.

Sư nói: Đại sĩ Văn-thù, bị một câu hỏi của Thích-ca lão tử, luôn bị lạc mất phương hướng, thảo luận không được với môn hộ, lại nói con không thấy có một pháp ở ngoài môn. Huyền Giác nói rằng: Là nói nội môn, hay nói ngoại môn, các vị lại biết chăng? Phần thưởng không cấp cho quân sĩ thời thái bình, tai họa không vào cửa của nhà cẩn thận.

Thượng đường nói rằng: Trăm hài cốt đều tan vỡ, một vật trấn trường linh, mây trắng làm cho núi xanh đều xinh đẹp, núi xanh chuyển đường đón mây trắng, không từng chết không từng sống, dây thừng vàng xỏ mũi trâu bùn, nửa đêm kéo ra biển cày.

Thượng đường nêu, thạch trụ du phương đến chỗ của Động Sơn. Sơn bảo rằng: Có bốn hạng người, một người nói hơn Phật tổ, một bước đi không được, một người thì hành hơn Phật tổ, một câu nói không được, một người nói được làm được, một người nữa thì nói không được làm không được. Thạch Trụ bước ra giữa chúng nói rằng: Một người nói hơn Phật tổ, một bước đi không được chỉ là không có lưỡi không cho phép đi; một người hành hơn Phật tổ, một câu nói không được, chỉ là không có chân không cho phép nói; một người nói được làm được chỉ là nắp hộp tương xứng; một người nói không được làm cũng không được như đoạn mạng rồi mà cầu sống lại. Đây là thạch nữ mang gông mang xích.

Động Sơn nói rằng: Xà-lê phần mình làm thế nào?

Thạch Trụ nói rằng: Thông tất cả phần mình, sáng suốt rực rỡ vắng lặng.

Sơn nói: Chỉ như ánh sáng đẹp soi khắp trên biển lại làm thế nào?

Thạch Trụ đáp: Người huyễn gặp nhau, vỗ tay cười ha ha.

Sư nói: Một lời nói khắp mười phương, vạn cuốn đều không được, một bước đi khắp tám phương rộng lớn, bốn ngựa đuổi theo không kịp, chỉ cần người không lưỡi giải thích, người không chân có thể đi mới được. Nói không được hành không được chỉ là không có hơi thở, có chỗ dùng gì? Lại nói: Người huyễn gặp nhau, vỗ tay cười ha ha lại làm sao? Giây lát lại nói: Niệm niệm phan duyên tất cả cảnh, tâm tâm vĩnh đoạn các phân biệt.

Thượng đường nói: Một xương sống sanh ra chư Phật, sanh tức là vô sanh, chuyển đại pháp luân trong vi trần, chuyển vô sở chuyển, chỉ được niệm niệm thấy vật, tướng không khác tức là chân, khắp nơi nghe kinh, không rơi vào tai thì mới vi diệu. Tuy như thế, ánh sáng đầu cửa người rõ việc liền được. Như khách chủ chưa rõ, ảnh tượng chưa đủ thì làm sao bước đi. Giây lát lại nói: Gió mây chưa phạm ánh sáng, nước mưa hợp cùng mùa Thu.

Ngày Thánh tiết, thượng đường nêu: Xưa nay tôn quý, mượn làm đản sanh, một bước thầm dời đổi, toàn thân hợp thể, căn cứ theo gốc của thái bình, nắm giữ nguyên tố của tạo hóa, tận hư không đồng thọ mà trường linh, đều cùng sáng với nhật nguyệt mà không tối. Một đạo lý dưới gót chân của bậc Thánh, thần ứng vạn cơ. Lại nói: Bước đi của người này làm thế nào? Bình phong ngọc rũ áo y tự thẳng cong, vạn phương giáo hóa hòa hợp vào vô vi.

Thượng đường nói rằng: Bình thường vừa nói nửa câu, có khi cũng cởi bỏ được những dính mắc trói buộc, có chỗ dựa để vuốt cát sờ đất. Phần nạp tăng đều là thừa pháp, như nói năng đạo đoạn tâm hành xứ diệt, lại làm thế nào? Giây lát lại nói: Mây trời thâu nửa đêm, trăng sáng ở giữa đỉnh núi.

Thượng đường nói: Tánh giác diệu minh, bổn giác minh diệu, ngang bằng với thái hư cùng đạo với vật tình, ứng sắc ứng thanh, tùy nghe tùy nhìn, bước vào ba đời mà chẳng đến đi, lẫn lộn vạn duyên mà không ngay thẳng hay nghiêng đổ, lại biết chăng? Khi mây càng xuống thấp chim nhạn bay ngay, trăng đêm rơi vào chỗ cáo vượn kêu.

Thượng đường nêu, Lý Cao tướng công hỏi Dược Sơn: Thế nào là đạo?

Sơn chỉ lên trời lại chỉ xuống bình nước trong hỏi rằng: Biết chăng?

Tướng công đáp: Không biết.

Sơn nói: Mây ở trên trời xanh, nước ở trong bình.

Sư nói rằng: Mây ở trên trời xanh nước ở trong bình, mấy người lầm nhận là bàn tinh, Dược Sơn tám chữ chạy ầm ầm, vừa đến mà nay nói đại hạnh.

Ngày mở lò, thượng đường nói rằng: Tro lạnh phát ra ngọn lửa gia phong cũ thích hợp cho người thọ dụng, áng mây bay đến tận trên lò, khắp mình không công dường như bất đồng. Nhớ lại, Tuyết Phong nói rằng: Ba đời chư Phật đều hướng về ngọn lửa mà chuyển đại pháp luân. Huyền Sa nói: Ngọn lửa vì ba đời chư Phật mà thuyết pháp, ba đời chư Phật lập tức nghe.

Sư nói: Hướng vào đây thân tâm nhất như, ngoài thân không thừa, nói là nghe, nghe là nói. mới biết trước mắt không có xà-lê, trong đây không có lão tăng, điều ấy có lẽ chưa đúng, than lấy trên đầu lò lửa.

Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi ngài Thanh Bình rằng: Thế nào là Đại thừa?

Bình đáp: Giống dây.

Tăng hỏi: Thế nào là Tiểu thừa?

Bình đáp: Quan tiền.

Tăng hỏi: Thế nào là hữu lậu?

Bình đáp: Bờ rào chắn.

Tăng hỏi: Thế nào là vô lậu?

Bình đáp: Cái thìa gỗ.

Sư nói: Nghèo thì nghèo như Phạm Đơn, vụng về thì vụng về như Bàng-đặc, nếu lại không thể chuyển động, không thể thương lượng, không có chỗ đóng đinh như thế, cho nên nói sai một li đi một dặm lại nói cuối cùng làm thế nào? Không thấy nói, đấu đầy cân chùy trụ.

Thượng đường nói: Bệnh của Phật bệnh của pháp, thuốc của Phật thuốc của pháp, bản sắc nạp tăng, đều không nhiễm trước, gặp cơm thì mở miệng, muốn đi phải dời chân, tự phải hiện thành, ai có thể tạo tác, có thể nói rằng nói đầy thiên hạ không có lỗi khẩu nghiệp, đi khắp thiên hạ không có oán ác, lại biết chăng? Chớ đem phải trái đến phân biệt với ta, phù sanh bóp méo cũng không liên can đến nhau.

Thượng đường nói: Vạn cơ chấm dứt, ngàn Thánh không rời bỏ, cha mẹ chẳng phải là người thân của ta, chư Phật chẳng phải là đạo của ta, bản sắc nạp tăng, đến đây có một con đường sống, chỉ là sanh diệt không thể dời đổi, sai khác không thể chuyển, bội trần hiệp giác, thì vật khế hợp thần, chư Phật chúng sanh, bản lai bình đẳng. Đại chúng đã bình đẳng, là chư Phật vĩnh viễn được, chúng sanh chưa được như vậy.

Lại nói: Thịt cá sai lầm ở chỗ nào? không cho phép đi đêm, sắp

sáng phải đến.

Mùa Đông, thượng đường, có vị tăng hỏi: Khi một hào chưa động, như thế nào?

Sư đáp: Càn ba vạch liền, Khôn sáu vạch đoạn.

Lại hỏi rằng: Có thể nói là cuốn đất, gió bấc lạnh lùng trơ trọi, khắp nhà mây phủ mát mẻ?

Sư nói rằng: Chính lúc như thế, ông nói một mặt trời cũng chưa sanh.

Lại nói: Thỏ ngọc nằm liền mây, gà vàng hướng về mặt trời gáy.

Sư nói: Sức mùa Xuân không khắp nơi, cây khô cũng trổ hoa. Sư bèn nói rằng: Tông chỉ bàng thông quan trọng, kiệt sức mà chuyển bước, tạo hóa quan hệ với chánh tri bình yên, âm cực thì dương sanh, Xuân duyên dày khắp rừng lạnh, tin ấm áp thầm truyền đến cây khô, chỉ được trăng mọc vào nửa đêm, mây bay núi trống, ngay lúc ấy, trong mộng ánh mắt sống động, cho nên nói, ngay ánh sáng có bóng tối, chớ đem bóng tối gặp nhau, ngay trong bóng tối có ánh sáng, chớ lấy ánh sáng mà nhìn nhau. Sáng tối đều tương đối. Ví như bước trước sau, (6.) lại biết chăng? Hào tượng cổ trên lưng rùa khô, vị cấn nương văn mù mờ biến động.

Từ biệt Chùa Đô Giám, thượng đường nói: Nạp tăng phải chăng chỉ là gia phong, ẩn hiện cối xay vào lẫn lộn, sư tử ném lại toàn bộ về cha, linh dương mang sừng không đồng công, cho nên nói: Động như mây bay, dừng như cốc thần, ngay dụng mà thường tịch lặng, ở chỗ tối mà càng sáng, lại biết chăng? Quả Bồ-đề viên mãn, hoa nở bắt đầu có một thế giới.

Thượng đường nói: Mây lạnh dày đặc, tuyết trắng mênh mông, trên đường dứt bỏ nhiều công việc, nhà mê một sắc, nếu chưa đến mức độ này thì phải cất bước về phía trước, nếu rơi vào công huân này, cần phải quay lại để gặp nhau, việc gặp nhau ấy lại làm sao? Giây lát lại nói rằng: Khắp người không có chỗ phân biệt, nhằm ngay vào đầu không có công ngồi.

Thượng đường nêu, Hòa thượng Thuyền Tử, dặn dò Hiệp Sơn, ông ta sau này chỉ cần chỗ ẩn thân không tung tích, chỗ không tung tích chớ ẩn thân. Ta ở chỗ Dược Sơn ba mươi năm chỉ nói việc này.

Sư nói: Ẩn thân cần phải không có tung tích, Hồ tăng mắt xanh, khó biện bạch. Chỗ không có tung tích chớ ẩn thân, các môn rộng lớn thông hiểu các trần, một mình đến sẽ gọi là bạn bè, trong ồn ào chợt gặp lại cố nhân. Cành liễu ngậm vàng còn sợ lạnh, hoa mai phá tuyết

đã thành mùa Xuân. A Nùng ngàn mắt khắp thân mình, khéo ứng vô phương xứ xứ chân, lại làm sao việc xứ xứ chân ấy? Lại biết chăng? Phụ Tử ở Ích châu, Ngưu Tất ở Hoài châu.

Thượng đường nói rằng: Một điểm trong vòng soi rất nhỏ, chỗ trí không công lại còn biết duyên tư tịch đều không có việc khác, nửa đêm sao bắc đẩu rơi trên sông ngân hà, nếu hướng vào đây nắm được ánh mắt này thì liền chiếu phá được sanh tử. Cho nên người xưa nói vọng dừng thì vắng lặng tự sanh, vắng lặng sanh thì thấy biết tự hiện, thấy biết sanh thì tịch lặng tự diệt, rõ ràng chỉ là chân kiến, lại nói thấy cái gì? Như hạt châu phát ra ánh sáng, ánh sáng lại tự soi.

Ngày tết, thượng đường nói rằng: Gà gỗ báo sáng, gái đá (thạch nữ) ca Xuân, mọi vật đều mới mẻ, mọi người đều lãnh tuổi, môn hạ của Dã lão lại không chịu chúc mừng, đã không chịu chúc mừng thì cũng như cha con Tôn Tân, làm sao không bị đứt huyết mạch. Kim vàng chỉ ngọc, làm sao được tương tục, lại biết chăng? Giây lát lại nói rằng: Liếc mắt nhìn tuyết rơi trắng trên đỉnh núi, ngẩng đầu Xuân đến đốt vết xanh.

Lại vào viện, thượng đường nói rằng: Thoát khỏi giống như chim thoát ra khỏi lồng, mây nước sẽ cùng đến như cũ, mù mờ giống như khúc nhạc vừa được nghe, lại bị gió thổi sang điệu khác. Lại nói rằng: Đến mà không có chỗ tới, đi không có chỗ đến, bước đi như thế, mười phương bám ông không được, ba cõi chuyển ông không được, xét đến cùng thì rơi vào chỗ nào? lại biết tướng ấy chăng? Nền chùa cổ trước tháp, gia phong thanh đạm như xưa.

Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi Trung Quốc sư rằng: Trong giáo lý chỉ thấy hữu tình thành Phật, không thấy vô tình được thọ ký, lại ngàn Phật ở Hiền kiếp, ai là vô tình thành Phật?

Quốc sư đáp: Như khi Hoàng thái tử chưa lãnh ngôi vị, chỉ có một mình thôi, nhưng sau khi lãnh ngôi vị rồi thì cả quốc độ đều thuộc về vua, há có quốc độ lảnh ngôi vị khác ư! Thời nay chỉ có hữu tình được thọ ký thành Phật, mười phương cõi nước đều là thân Phật Giá-na, được như thế lại có vô tình được thọ ký ư!

Sư nói: Phật trong chùa hiện thân khắp nơi, chùa trong Phật, trần trần đều như vậy, lại biết được chăng? Giây lát lại nói: Sáu nước tự thanh việc rối bời, một người riêng lẻ xây nền tảng thái bình.

Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi ngài Hộ Quốc rằng: Thế nào là bổn sanh cha mẹ?

Hộ Quốc đáp: Đầu không bạc ấy vậy.

Tăng hỏi: Chưa biết lấy gì dâng hiến?

Ngài Hộ Quốc nói: Ân cần không cơm nước, trước nhà không hỏi thân.

Sư nói: Nhà sanh kẻ hở, mắt soi ánh sáng trong , vẫn chưa phải là chỗ an thân lập mệnh của nạp tăng. Lại nói: Cuối cùng làm thế nào? Giây lát lại nói: Canh ba trăng đêm soi vào tổ lạnh, rừng ngọc quý không phải là chỗ trọ của hạc ngàn năm.

Thượng đường nói rằng: Bẻ chốt cửa trong hư không, ứng xử cơ phong, vừa vặn hợp nhau liên miên không dứt, thí như Thánh vương không vì người chầu quanh mà trị, hiền thần ra làm quan chuẩn theo chánh sách mà thi hành, tâm hiệp hai nghi, đức trùm vạn vật, liền có thể thống nhất thiên hạ, họ như người bảo vệ biên cương, đều là việc bổn phận của quan. Các vị thực hiện, lại từng tương ưng như thế chăng? Giây lát nói: Khéo ấn thủ trì khói yên tĩnh, ngay mặt trời ấy chịu lộ một chút căn cơ.

Thượng đường nói: Rộng lớn rỗng rang như thế, sáng suốt rõ ràng, linh quang không u tối, trí chiếu soi vô tư, trong đám chiến tranh, nền tảng thái bình là mảnh ruộng đất xưa của chính mình, quay đầu về cõi thanh tịnh, tức là bổn phận gia phong của nạp tăng, lại biết chăng? Ngõ hẻm không cưỡi ngựa mệnh sắc, quay đầu lại bị rách chiếc áo đơn.

Thượng đường nói: Không thể dùng sắc thấy, không thể dùng âm thành cầu, gió lặng hoa còn rơi, chim kêu núi lại tối tăm, bốn con đường lớn rõ ràng tự sáng, sáu cửa lạnh như Thu, lại ngồi không chỗ nghi ngờ, hình cung nổi lên trong chén.

Thượng đường nói: Một mưa một tạnh, việc ấy rõ ràng, sáu trần rối ren, thế giới cao ngất, nhất tâm vắng bặt, muôn pháp đều bình đẳng, thở được ra hơi là nhờ lỗ mũi của ông, thấy được thấu suốt là nhờ đôi mắt của ông, lại biết chăng, có duyên không phải là bạn bè của tôi, cặp lông mày vô dụng lại là anh em.

Thượng đường nêu, Động Sơn và Mật Sư bá dạo núi, thấy một con thỏ trắng chạy qua, lại làm cuộc đối thoại như sau: Mật nói: Đẹp thay, thật giống áo trắng bái tướng

Sơn đáp:

Mật hỏi: Ông lại làm thế nào?

Sơn đáp: Nhiều thế hệ trâm anh, tạm thời bị xem thường.

Sư nói: Ngay trong ngày vặn hỏi người, nhà cũ giàu có, anh em thành nhau, Tôn Tân trao đổi với nhau, đột nhiên sáng trên đường mắt không mở, đêm sáng ngoài rèm máy xoay chuyển, cưỡi trâu đội mũ từ

khác lạ đến, trăm lần luyện vàng ròng đều không đổi sắc.

Thượng đường nói rằng: Ánh sáng chuyển về đêm, tự nhiên cây khô cũng trổ hoa, đưa tay vào khéo được ruộng hoang không kén chọn cỏ, có thể nói là thế giới như vậy, chúng sanh như vậy, trần trần như vậy, sát sát như vậy, niệm niệm như vậy, ngay lúc ấy, lại không có pháp khác, biết chăng? Máy quay tơ không đeo con thoi trên đầu, văn hoa ngang dọc, ý tự khác.

Thượng đường nói rằng: Chưa có vết trắng xanh đâu liên quan tới ly vi, ngồi đoạn đầu báo hóa thân Phật, không thấy tướng thành trụ hoại, cho nên nói toàn thân buông xuống, mới hiểu sự gánh (7.) vác. Như thế nào là việc gánh vác? Giây lát lại nói: Xuân ở mười châu tất cả loài hoa đều điêu tàn, rừng cây san hô mặt trời sáng chói.

Thượng đường nói rằng: Trăng lòng tròn sáng, nghĩa trời sáng suốt, rỗng rang trong soi chiếu, soi chiếu trong rỗng rang, trên không mọc cành chim mới tỉnh, đầu không bóng cây Xuân không già, áo dơ tạm treo từ giống đến, ra cổng tiện tay bứt lấy cỏ.

Thượng đường nêu, mười sáu khai sĩ trong hội Lăng-nghiêm, nhân lúc tăng tắm, theo thường lệ vào phòng, chợt ngộ nhân nước, đã không sạch trần cũng không sạch thân thể, ở giữa an nhiên, được không chỗ lìa, thế nên, diệu xúc tuyên bố rõ, thành trụ cột của Phật tử.

Sư nói: Tâm không thấy tâm, trước cơ có mắt, nước không rửa sạch nước, ngay nơi đó thông thân. Cho nên nói, tánh nước thật không, tánh không thật là nước, bản nhiên thanh tịnh, rộng khắp pháp giới, như chỗ nói rõ của Diệu xúc, làm sao thể hội, chớ cho người khác tưới nước bẩn, cần phải nóng lạnh tự mình biết.

Nêu, Tông thủ tọa lập tăng. Thượng đường nói rằng: Trong rừng chiên-đàn trổ ra một cành, trong nhà Chiên-bặc, cùng phân nửa tòa, chỉ được người gỗ vẫy tay, gái đá gật đầu, chỉ ngọc qua cửa chia làm hai đường rẽ, cẩn thận xem đầu đuôi, kim vàng khâu vá hai cái khóa chặt chẽ, không lộ đầu mũi nhọn. Ngay lúc ấy, lại nói người nào phân biệt được. Giây lát lại nói rằng: Lại biết chăng? Có thể trong hội có con cháu, tự hiểu truyền giữ gia pháp.

Khai mở Thánh tiết Càn Long. Thượng đường nói rằng: Miễn ông quay người, toàn thể kế thừa sự nghiệp của vua cha, đoan nghiêm đứng chung quanh, ứng cơ trao phó công cho bầy tôi, có thể nói là đạo khế hợp, ân lưu bố khắp nước, tự nhiên hóa vô vi, không ra lệnh mà làm, các vị lại biết chăng? Thể của Thánh nhân hợp đạo trời đất, quốc thái dân an, chính là phải thời.

Thượng đường nói rằng: Đánh trống đoạt cờ, thường thường làm việc trong ánh sáng, máy dừng con thoi nghỉ, thường thường ngâm vào nước dơ, như của nạp tăng ẩn dưới gót chân, không có tổ cũ chớ ghé vào, cây nguyệt không có vượn hú, tổ mây không có hạc ở, huyền vi và tận loại khó bằng nhau, thiên thủ đại bi khó tìm kiếm.

Ngữ lục thiền viện Phổ Chiếu của Đại Thánh ở Tứ châu (hết).

NGỮ LỤC THIỀN VIỆN
THÁI BÌNH HƯNG QUỐC Ở THƯ CHÂU

Thị giả Tông Pháp biên soạn

Sư trở về viện vào ngày hai mươi ba tháng tư niên hiệu Tĩnh Khang thứ hai, thượng đường có vị tăng hỏi: Thế nào là khách trong khách?

Sư đáp: Lộ bần sầu giết người.

Lại hỏi rằng: Thế nào là khách trong chủ?

Đáp: Cưỡi ngựa ra cửa vàng.

Hỏi: Thế nào là chủ trong chủ?

Đáp: Chống tay lên đốc kiếm, ai dám ngang bướng xúc phạm.

Lại hỏi: Hướng thượng lại có việc chăng?

Sư đáp: Có.

Hỏi: Thế nào là việc hướng thượng?

Đáp: Vá chăn che đầu muôn sự dứt.

Sư bèn nói: Chà, các thiền đức, gió trăng đầy đầu, dạo đi trong cảnh thật sáng, mây núi trước mặt, ngồi xem nhà trong sạch, phô bày thời xưa thường như, đến nay không thay đổi, quay mình đi theo đường chim bay, đội sừng lẫn lộn thời gian lưu truyền, liền có thể hưng thịnh nước nhà, mới hiểu được Phật sự vẻ vang. Lại nói, làm thế nào thực hiện được tương ưng như thế? Giây lát lại nói: Cây cuốc vàng không động đất, linh miêu ở chỗ sanh, đứng lâu chúng từ xin trân trọng.

Thượng đường nói rằng: Đạo tròn đầy không thiếu, trí ứng không hụt, ánh sáng thông đầu kiếp rộng, bóng soi vào các duyên. Cho nên nói: Trần trần như vậy, sát sát như vậy, niệm niệm như vậy, pháp pháp như vậy, chưa từng có một mảy may thiếu. Các vị lại biết chăng? Nếu hiểu rõ trong đây thì tất cả đều vô sự, thể dụng đâu ngăn phân hay không phân.

Thượng đường nói rằng: Hóa ngoại cùng đường, người đá chặt trán, kiếp trước gió chuyển, ngọc nữ lắc đầu, tin tức trong đây khó thông, ngay nơi đó đầu mũi nhọn không lộ. Cho nên nói: Động thì bóng hiện, biết thì trần sanh, ngay lúc ấy, làm thế nào thông được tin tức này? Giây lát lại nói: Đêm đến ngựa gỗ qua đầm nước, sợ đánh thức trâu bùn lật xuống thủy triều.

Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi Lỗ Tổ: Thế nào là nói lời không nói?

Tổ hỏi lại: Miệng ông ở chỗ nào?

Tăng đáp: Con không có miệng.

Tổ hỏi: Thường ngày ông ăn cơm bằng gì?

Tăng không nói, Tổ liền đánh.

Sư nói rằng: Bước đều thì yên ổn, chỗ nguy hiểm dứt tuyệt lưới nghi, hạnh sâu xa thể vi diệu, tiếp nhau trên đất bằng. Lỗ Tổ ngày thường chỉ biết giữ định, đến lúc này lại được chuyển, bệnh lâu dùng thuốc, thuốc qua cần thầy thuốc nói có thể làm sống lại cánh tay đã gãy. Có hiểu chăng? Chớ nói cửa rồng ba tầng sóng, mà nay đất liền vô hạn đắm chìm người.

Thượng đường nói: Nguồn gốc sâu xa của tận cùng vạn hóa, được một trụ xứ chân thật, thể không mà hiểu rõ, không liên quan tới căn môn soi khắp mà liên miên, đều siêu vượt tưởng trần, chỉ được quang cảnh đều đoạn, tâm pháp cả hai đều quên, tuyệt vời riêng tồn tại, rộng lớn sáng trong, sanh diệt đến đi, không ngã biến đổi, liền có thể ứng duyên vô ngại, lặng chiếu mất công. Cho nên có vị tăng hỏi Đầu Tử rằng: Thế nào là chỗ an lạc của Hòa thượng?

Tử đáp: Cô bé để chỏm bạc đầu tơ.

Sư nói: Các thiền đức, ngay sáng có tối, ngay nơi tối có sáng, trong ồn náo mông mênh, lặng lẽ im lìm, trong lặng lẽ im lìm biết rõ ràng, lại biết chăng? Giây lát lại nói: Đi đến chỗ sơn cùng thủy tận, lúc ngồi ngắm mây bay.

Thượng đường nêu, Bách Trượng hỏi Quy Sơn: Môi mép yết hầu hợp lại, nói đem một câu đến.

Sơn nói: Lại thỉnh Hòa thượng nói.

Sư nói rằng: Cha con Đại Hùng rất thong dong, tin tức truyền thông đến kiếp không, con cóc lạnh nằm kêu không tỉnh dậy, phù sơ trăng đơn quế lờ mờ.

Thượng đường nêu, Hiệp Sơn đến chỗ Quy Sơn làm điển tọa, một hôm Quy Sơn hỏi: Hôm nay ăn rau gì?

Hiệp đáp: Hai năm cùng một Xuân.

Quy Sơn nói: Cố gắng tu sự.

Hiệp nói: Rồng trú trong tổ phụng.

Sư nói: Tôn Tân trao đổi với nhau, cành lá sum sê, xanh trắng chưa có vết, tối sáng lẫn lộn, các vị phân biệt được chăng?

Một lát lại nói: Lệch hay ngay đều không từng lìa bản vị, vô sanh liên quan tới nói nhân duyên.

Thượng đường nói: Tâm không chỗ gởi, hình không chỗ nương, chân không chỗ bước, lời không chỗ nói không thể thấy mà gọi là sờ, không thể được mà nghiền ngẫm, sum-la ngang bằng dụng ấy, thái hư

đồng với thể ấy, đến tiên đi dạo cũng trong loại ấy, khéo ứng cũng khác trong trần. Cho nên Tổ sư nói: Chân tánh tâm địa tạng, không đầu cũng không đuôi, ứng duyên mà hóa vật, phương tiện gọi là trí, lại thế nào là trí phương tiện ứng duyên (8.) hóa vật, lại biết chăng? Chớ trách vô cớ đến liên tiếp khuyến khích uống rượu, từ khi chia tay sau này ít có cơ hội gặp lại ông.

Thượng đường, có vị tăng hỏi: Thế nào là người đi tới?

Sư đáp: Mây trắng bay vào tận khe núi, núi xanh dựa bầu trời cao.

Lại hỏi rằng: Thế nào là người đi lại?

Sư đáp: Tóc bạc cả đầu rời hang đá, nửa đêm xuyên mây vào thành phố.

Lại hỏi: Thế nào là người không đến không đi?

Sư đáp: Thạch nữ gọi lại mộng ba cõi, người gỗ ngồi đoạn sáu môn cơ. Sư bèn nói: Trong câu nói tông thì dễ, trong tông phân tích thì khó, Giây lát lại nói: lại biết chăng? Gà lạnh chưa báo sáng, thấp thoáng người đi qua núi tuyết.

Thượng đường nói: Tuyết theo rồng, gió theo hổ, núi tuyết quả cầu lăn Hòa Sơn đánh trống, đến đây ý không lập huyền, cơ không dừng ngọ, vừa vặn tương đương dùng không hết, nói ta nhìn thủng chuyện vui thần múa.

Sư thọ thỉnh về viện Viên Thông Sùng Thắng ở Giang châu, thượng đường giơ gậy lên bảo chúng rằng: Các thiền đức, gậy chống của nhà nạp tăng, yên tĩnh mọi người, tất cả duyên đều không liên quan tới hai đầu, cho nên có thể ứng các biến. Các nhân giả hãy nói, khi ứng các biến, làm thế nào mà thấy, lại biết chăng? Hổ ngồi xổm, rồng cuộn tròn, tư thế chưa nghỉ, bóng mây dáng núi lạnh hướng về nhau. Trình bày xong lại nêu, Hiệp Sơn dạy chúng rằng: Lão tăng đến đầu đường xưa bố trí một cuộc tuyển chọn này, nếu là một mình tiến đến thì sẽ phóng qua, nếu là người trong đó thì có một đường khác, trước mắt xà-lê không có pháp, ý ở trước mắt, cũng chẳng phải là pháp trước mắt, chẳng phải chỗ được của tai mắt.

Sư nói: Hiệp Sơn có thể nói là mua tiện bán quý, biến sống thành chín, chỉ ở ngay trước mắt, lại biết chăng? Nước men theo bên trúc chảy ra, gió từ trong hoa tỏa ngát hương.

Từ tạ chúng, thượng đường nói: Đến cũng đến như thế, đi cũng đi như thế, mây trắng đưa ta ra khỏi núi, trăng sáng theo người quá độ, trong đó kim chỉ nhỏ bé, không phải bình thường lỗ mãng, có thể nói,

người đi đến nhà, con nhỏ theo cha, thiên viên lẫn lộn, phải biết không mang các duyên, khi quay sang đường rẽ, phải biết thầm dời một bước, hiểu rõ rành rành, là người về nhà, xanh xanh tối tối là chỗ đến nhà, thời tiết con theo cha, hợp làm sao hội thoại. Giây lát lại nói rằng: Lô Sơn thảo luận với nhau.

Ngữ lục thiền viện thái bình hưng quốc ở Thư Châu (hết).

NGỮ LỤC THIỀN VIỆN VIÊN THÔNG SÙNG THẮNG Ở HUYỆN LÔ SƠN TỈNH GIANG CHÂU

Thị giả Tông Vinh biên tập

Vào ngày mười tám tháng mười niên hiệu Kiến viên năm đầu, Sư đến thiền viện Đông Lâm khai đường, tri phủ trợ giúp chùa đưa sớ cho Sư, Sư nhận được trình dạy đại chúng rằng: Phải biết ngay nói một vi trần, rộng chứa không ngoài, mới tin đại thiên quyển kinh, xuất từ trong đó, chữ nghĩa rõ ràng sáng sủa, tối kỵ thấy nghe mê mờ, các vị nếu đi thẳng như thế, không nói lải nhải, việc ấy có lẽ chưa đúng, lại phiền nêu lại. Tuyên bày sớ xong, Sư thăng tòa niệm hương rằng: Một nén hương này, cung kính vì chúc mừng rước tới.

Nay Thượng Hoàng đế bệ hạ vạn tuế, vạn tuế vạn vạn tuế.

Phục nguyện: Thánh tâm hợp đạo, được nguồn gốc âm dương tạo hóa, sáng suốt vô tận, bình đẳng chở che lâu thành yên ổn. Kế đó niệm hương rằng: Một nén hương này, phụng vì đại thần chấp chính, lưỡng chế người hầu cận thông phán đại phu, tri phủ giúp chùa, kịp đến tất cả phủ văn võ quan lại, bổng lộc trang nghiêm.

Phục nguyện: Trí soi như trước, thể đồng đạo lâu. Phụng.

Một người mà tất cả thời tiết, muôn vạn vật cho là như mùa Xuân, đến trong an tông miếu làm ngoại hộ pháp môn.

Lại niệm hương khấn rằng: Đây một nén hương cúng dường Tùy Châu Đại Hồng Sơn Đệ Tứ Đại Thuần Hòa Thượng, dụng báo đáp ân pháp nhủ. Bèn đến ngồi. Trưởng lão ở Đông Lâm bạch: Pháp Diên chúng long tượng, nên quán Đệ nhất nghĩa.

Sư nói: Chỉ như Đệ nhất nghĩa đế, lại làm sao quán, miên miên mật mật, Phật tổ ở trong đó, không cho dính vào mắt, rõ ràng, thầy trò ở chỗ ấy truyền tâm cho nhau, không thể nghĩa bàn, khó làm cuộc hội thoại, trong chúng không có hướng đến môn đầu hưng hóa gõ xướng chăng?

Tăng hỏi: Ngày xưa Đức Phật ở nước Ba-la-nại, chuyển đại pháp luân, rưới nước cam lộ nhuận khắp quần sanh. Ngày nay Đại Thủ thỉnh Sư, chưa biết có điềm lành gì?

Sư đáp: Gió bấc thổi mưa thành tuyết, ý trời giục mai nở hoa.

Lại hỏi rằng: Một trận mưa khắp cõi hà sa quần sanh vĩnh viễn được hồi sinh?

Sư hỏi: Trong phần của ông lại có thấm nhuần chăng?

Lại hỏi rằng: Trong mưa thấy trăng sáng, trong lửa múc suối nước

trong?

Sư hỏi rằng: Lại đi về đâu?

Lại nói: Phật tổ viên thông cơ thượng đầu, ngựa ngọc hý dưới trăng.

Sư nói: Năm ngày sau gặp lại nhau.

Tăng hỏi: Nam Tuyền có thư, nói với Thù Du rằng: Lý theo sự mà thay đổi, rộng lớn không ngoài, sự được lý dung chứa, vắng lặng chẳng phải trong, chưa biết ý chỉ như thế nào?

Sư đáp: Nước men theo bên trúc chảy ra, gió từ trong hoa tỏa hương thơm ngát.

Lại hỏi rằng: Tác gia Lô Bị vốn phân kiền chùy?

Sư nói: Khen ngợi cũng khen ngợi không kịp.

Sư bèn nói rằng: Từ trên chư Tổ, lấy tâm ấn tâm, đặc biệt không ngoài được một mảy may khen pháp, chỉ cần soi suốt căn nguyên cùng cực ngọn nguồn, được ngồi vậy, nước giáp chân trời, lẫn lộn vẻ mùa Thu, bàng phần vậy. Trăng soi ngân hà, càng soi sáng đêm tối mênh mông, thật là lẫn lộn không được, chủng loại khó giống nhau, dứt công huân không chỗ phân biệt, ở nước sống lâu đến sau vạn hóa, linh nhiên không nguồn gốc, thể tánh duyên ở trước một niệm, kỳ diệu còn có nơi, đến đây có thể nói rằng từ miệng Phật sanh ra, từ pháp hóa sanh, được pháp phần của Phật, bèn chính là pháp theo pháp hành pháp tràng tùy chỗ kiến lập, tức là nhất như ở trong vạn biến, trụ Tam-muội ở trong các trần. Cho nên nói: Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh, vì không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Các thiền đức lại thể hội được chăng?

Giây lát lại nói: Máy quay tơ không treo trên đầu con thoi, văn hoa ngang dọc ý tự khác (lời cảm ơn không chép).

Lại nêu, Hòa thượng Mục Châu khai đường, thăng tòa liền hỏi: Viện chủ có ở đây chăng?

Tăng chánh đáp rằng: Có.

Lại hỏi: Thủ tọa có ở đây chăng?

Tăng chánh đáp: Có.

Lại hỏi: Duy-na có đây chăng?

Tăng chánh đáp: Có.

Châu nói rằng: Ba đoạn khác nhau, thâu về khoa trên, nghĩa khác văn dài, giao ở những ngày tới, liền xuống tòa.

Sư nói: Hòa thượng Mục Châu, chữ thập đã mở ra, hai tay trao gởi, nếu cũng bước về phía trước liền được kiêng tránh ngay trước mặt.

Mục Châu khai đường viên thông, vì các vị kiểm điểm xong rồi vậy. Viên Thông khai đường, các vị hãy nói rốt cuộc làm (9.) thế nào? Gặp nhau sẽ có biết tri âm, cần gì gió mát động trời đất. Trưởng lão Đông Lâm bạch rằng: Đế quán pháp, pháp vương pháp của Pháp vương như thế nào?

Sư liền xuống tòa.

Sư vào viện thượng đường nói rằng: Khi đi đạp lên tuyết giống như khi đến, đến đi trên đường một sắc mê, khéo quay người, khách là chủ, tông gia chánh kiến trao toàn đề.

Các thiền đức, ba năm trước khách ở nơi đây, Sơn Môn Thậm Hà mời hội ngộ, ngày nay lại đến ứng duyên quét rửa, đều nhờ vào đạo lực của đại chúng che chở, ngày một tiêu khiển.

Các nhân giả! Khi đi không ra khỏi cửa, khi đến không vào cửa, núi mảnh khảnh có xương, mây lơ lững không chân, về nhà thờ phụng ông bà, xong chuyện trở về con cháu, mây nước thông phương sĩ, hẹn nhau báo ân Phật, như ân của bậc Đại Giác Thế Tôn ngang bằng hư không biến pháp giới, làm sao báo ân? Lại biết chăng? Không Tỏa Tử giấu đầu chơi, gãy chân Đương Nhi ra tay đỡ.

Mùa Đông, thượng đường nói: Luật mấu chốt xoay chuyển, vẻ vạch hào trong bát quái, dương trong âm tuy sanh mà chưa có hình tượng. Dụng trong tịch, tuy chiếu nhưng càng rỗng rang, đến đây phải luôn cân nhắc việc sinh sát, phải biết động tĩnh. Các vị thể hội được chăng? Giây lát lại nói: Đêm sáng chủ ngoài rèm, không rơi phía thiên chánh.

Thượng đường nêu, trăng lặn trời sáng, tuyết phủ núi lạnh, gió thổi vi vu, mây bay chầm chậm, tướng lưỡi rộng dài, không có chỗ rút vào, pháp thân tịnh diệu, không chỗ che phủ, đến đây như thế nào? được đầu mối tương ưng, lại biết chăng? Áo tơi nói lá bán vàng ròng, mấy chỗ gặp nhau gọi không hay.

Nhân mùa tuyết rơi, thượng đường nói: Các thiền đức, cùng mây hiển điềm lành, đại địa lộ ánh sáng. Như gia phong thanh bạch này, giống như thời tiết khô lạnh, vô cùng sáng suốt, ai biết người dẫn lên tuyết mê, một sắc đều ngang nhau, tối kỵ ôm gốc cây tự khốn đốn. Đến đây làm thế nào thực hành, được siêu thoát. Giây lát lại nói: Lại biết chăng? Công đều mất nơi nương tựa là quay người biết rõ đường.

Thượng đường nói: Trong nếu không động thì bên ngoài ắt không loạn, đây là biết tòng lâm có hảo hán, nhưng nay biết được không phải là uổng phí. Tự mình binh mã cần gì chiến đấu, nhân tâm không sanh, cảnh duyên tự đoạn thể như hư không, không bờ vách. Trời lạnh trăng

sáng trên trung phong, một đoạn ánh sáng rửa sạch si ám. Thượng đường nói: Nạp tăng phải lọc đầu lâu khô, lộ ra oai âm ngoài đời xem, năm tháng không thể dời đổi chỗ, người này chịu cùng mâm với ông.

Ngày tết, thượng đường nói: Sắc lạnh ngàn đỉnh núi, cũng biết nước tuyết mất nhà, xúc xứ tiếng hoan hô, đã chúc Xuân gió thổi vào luật, việc ấy nảy sinh không có hình tượng, chỗ ân huệ không nhẹ, phải nói đến hóa vô vi, mới tin đại công không chủ tể. Cho nên nói: Thánh nhân không rỗng tâm địa mình, vạn vật đều do ta tạo, lại làm sao thể hội được tương ưng, lại biết chăng? Hàn mai khả ái trong soi tuyết, chưa hiềm dương điểu khéo ca Xuân.

Thượng đường nêu, này các thiền đức tuyết phủ đầy trước ngõ rẽ, chân giẫm trên đất pha-lê, Xuân sanh về lộ, chim trả giấu mình trong cánh, công huân chưa động, cảnh mê một sắc, chỗ kế thừa gia pháp, đạo dứt các láng giềng. Các vị lại biết chăng? Mưu thần, mãnh tướng nay ở đâu, gió mát vạn dặm chỉ tự biết. Sư ở Đông Lâm, thượng đường nói: Này các thiền đức, chìa khóa đoạn dứt các dòng, tuyết mây cùng màu, phóng đi một đường, trần sát rỗng thân giả mượn vị minh công, không ngại tùy phương làm chủ, lại thoa vào tuyệt đẹp ngăn ngại gì chỗ xúc chạm là nhà, đầu đầu hòa hợp nhân duyên, vừa vặn hiện thành công án. Cho nên người xưa nói: Tâm rộng khắp mười phương, không ở tất cả chỗ, các vị lại biết chăng? Giây lát lại nói: Động tối không có ý đóng khóa cửa, ngang dọc liên quan đến người hai đầu.

Thượng đường nói: Sanh sanh tử tử, dấu vết luân hồi không cùng, tịch tịch tĩnh tĩnh, chân chiếu cơ bất muội, mây nương vào núi mà là cha, công trong đây tựu về công, trăng trong nước mà làm nhà, ngay nơi đó trụ không chỗ trụ, lìa thấy nghe hay biết, có trí, chẳng phải tâm phân biệt, lìa đất nước lửa gió có thân chẳng phải tướng hòa hợp. Cho nên nói: Tánh tứ đại tự hồi phục, như con được mẹ. Các thiền đức, làm thế nào thực hành tương ưng, lại biết chăng? Trời lạnh, trăng soi sáng nửa đêm, ai cùng soi bóng lạnh với hồ trong. Sư thúc của Bảo Phong thiên hóa, thượng đường nói: Năm lần chín là bốn mươi lăm, gió xuân thổi dứt mưa trước núi, cưỡi mây đi về lại tâm gì, quay lưng lại bồng bềnh không chỗ tìm, không chỗ tìm biết hay không biết? Ngồi đoạn mười phương lại là ai? Đông Phất-vu-đại Uất-đơn-việt, Tây Cù-da-ni Diêm-phù-đề.

Thượng đường nói: Bóng chuyển trước thể, mây trắng là cha núi xanh, ánh sáng phân sau đỉnh, gió ấm thành xuân cây khô, luôn được tám mặt tinh xảo, mười phương thông suốt, ứng cơ nghi mà hiểu rõ, thuận biến hóa để liên miên. Cho nên người xưa nói: Một câu, nên nói

không nên chiếu, một câu nên chiếu không nên nói, một câu nên nói nên chiếu, một câu không nên nói không nên chiếu. Các thiền đức, làm thế nào biết được viên mãn? Giây lát lại nói: Ngồi lùi đầu lưỡi tham hoạt ý, ngoảnh lại lỗi mũi phân biệt duyên sanh.

Thượng đường nói: Gió không vang tiếng, mưa không vỡ khối, cũng biết mùa Xuân nước xanh như da trời, giành được mùa Xuân núi như than đen, vật đông đảo hề, ai sinh sản ai tươi tốt, đạo liên miên hề, tự mua tự bán, nhấc chân tròn diệu mà pháp pháp hàm chứa, vạn tượng đều quán mà tâm tâm dứt đối đãi, nhà nạp tăng phóng ánh sáng lớn được đại tự tại. Kiếp thành, do ngã tương tùy mà thành. Kiếp hoại, do ngã tương tùy mà hoại. Ngồi đoạn càn khôn mà xưng tôn, quay vần âm dương mà làm chủ tể, các thiền đức hãy nói tu công đức gì, trụ Tam-muội nào? Ông vừa bước về phía trước, dám nói chẳng phải là cảnh giới chung.

Thượng đường nói: Thanh sắc thấy nghe ồn ào rộng lớn, giống như đứa bé khi đấu bách thảo, hai nhà đưa ra một cách, gặp nhau không nói gật đầu cười, buồn cười, buồn cười, mọi người đều nói: Hương Nghiêm đánh trúc tiếng vang mà minh tâm, linh vân thấy hoa đào mà ngộ đạo, lại đứng đắn chăng? Ngay lúc ấy, đến thì không bảo, mà nay bảo thì không đến.

(10.) Tiết khai mở Càn Long, thượng đường nói: Các thiền đức, mây gấm đón mặt trời, điện ngọc truyền xuân, ánh sáng lành hiện ở nhà tôn quý, điềm lành ứng việc đản sanh, vạn xe bảy báu, gần gũi cha con kế thừa nhau, cửu trùng một người, lại cùng anh em hòa hợp, các vị lại biết chăng? Giây lát lại nói: Hồ lớn gió ấm khắp viêm đức, hy hòa thiều nhật tẩy hàn tư.

Trưởng lão Thiên Trì đến, thượng đường nói: Rỗng tâm có thể làm, mây trắng bay lên ngọn nguồn cột đá, có ứng không trái ngược trăng sáng in trên mặt nước Thiên Trì, nhân duyên là việc tình cờ, cảm ứng đạo giao, có lúc am cỏ chằng chịt trên đỉnh Cô phong, quở Phật mắng Tổ. Có khi xuống đỉnh Diệu cao, núi khác hoặc gặp nhau, các vị lại biết chăng? Không ở chánh vị phải đến từ bên cạnh, như vàng thật này trải qua trăm lần luyện.

Ngày mùng tám tháng tư, thượng đường nói: Màu lưu ly xanh biếc nước trong sáng, thân sáng sắc vàng đá trong suốt, tẩy tịnh mới biết không bị bẩn, Thích-ca lão tử đản sanh lúc này, nếu cũng thực hiện như thế thì chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đản sanh lúc nào, lúc nào tắm rửa, việc ấy chưa đúng, sai lầm rồi vậy, không chỉ hai ngàn không trăm

tám mươi (2080) năm, sao những ba đời sáu mươi kiếp.

Tiết Càn Long, thượng đường nói: Thân tôn quý trong địa vị tôn quý, liên miên không dứt chuyển kim luân, sát trần thọ lượng không cùng, đây là chỉ nhân cũ của trời đất.

Khai mở tiết Thiên Thân, thượng đường nói: Thể đồng thọ với trời đất, thì không biến đổi không chìm, dụng cùng soi chiếu với nhật nguyệt, thì không tối không thiếu, theo địa vị tôn quý ngồi đoạn mười phương, mượn duyên đản sanh, ân huân vạn hối, các vị lại biết chỗ tác dụng của người này chăng? Giây lát lại nói: Kim luân tổng nhiếp tứ thiên hạ, vạn tượng tròn thâu trong một ấn.

Thượng đường nói: Nửa tháng năm nhà nông bận rộn, xa hạt ruộng tâm thì mùa Thu thành cơm, lại nói lúa chín không đến sân, thiền hòa tử, một thân rõ một thân, hai mắt đối hai mắt, trong đây tơ tóc đầu không kẻ hở, con cáo nước bọt kết lại nghi gì, ngồi lại trong mâm cung rơi vào chén.

Tiết Thiên Thân, thượng đường nói: Điềm lành phủ trùm mây gấm, phải biết ngày đản sanh của Thánh chủ, quý trọng trao cho kim luân, lại kế thừa địa vị tối cao của vua cha, đó là tôn quý, chịu đọa hai ba, đó là thọ lượng, số vượt hơn muôn ức, trời đất hợp đức, nhật nguyệt cùng phát sáng, nhiếp cõi nước mười phương thành một nhà, xem chúng sanh bốn biển như con đỏ, thì mới co duỗi vô ngại, dù đoạt tự do thuận theo đại đạo mà vô vi, ứng hợp quần cơ mà không sai lầm, các vị có biết chăng? Ba đời mà đến tuân theo Thánh hóa, bát huyền trở đi gội tắm thuần nhân.

Sư đến ngày mùng ba tháng sáu đi khỏi viện, từ biệt chúng thượng đường nói rằng: Nạp tăng đi thì dáng như mây nước, tình cờ rơi vào sự lôi kéo để leo lên, xuất hiện đúng thời. Ngày nay lại trở về khe rừng, được thuận tiện biết rõ được thuận tiện. Các thiền đức, lại làm thế nào thì được chỗ thuận tiện. Giây lát nói: Từ nay thường chuyên việc của mình là quay lại không làm buồn người khác.

Ngữ lục Viên Thông ở Giang châu (hết)

NGỮ LỤC THIỀN VIỆN NĂNG NHÂN Ở GIANG CHÂU

Thị giả Pháp Trừng biên tập

Sư đến ngày mười ba tháng sáu niên hiệu Kiến Viêm thứ hai vào viện. Thượng đường nói rằng: Một trần nổi dậy thâu cả đại địa, một đóa hoa nở khắp thiên hạ là mùa xuân. Nạp tăng bất thường phải như thế mới được, liền chính là tất cả thời, tất cả xứ, nhậm vận tự tại ứng dụng không có hiệu quả. Các vị biết chăng? Gió thổi cỏ nằm, nước chảy đến đâu ngòi rãnh thành đến đấy.

Thượng đường nói: Này các thiền đức, niệm hết thì trí sáng, bình ngọc dẫn bước, thần rỗng thì soi xa, gương báu thì chứa nhiều ánh sáng, ứng vạn hóa mà không thích hợp, không rơi vào các số, nhấc chân sáng suốt mà riêng soi, không ngoài trần khác, lại làm sao, thực hiện được tương ưng như thế. Giây lát nói: Chim trả đạp đổ nước mưa trên lá sen, chim loan dội thủng sương mù nơi rừng trúc. Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi Động Sơn: Khi bốn núi gần sát nhau là như thế nào?

Sơn đáp: Lão tăng trước đây ít hôm, cũng từng qua lại dưới rèm phòng người ta.

Tăng hỏi: Ngoái lại hay không ngoái lại?

Sơn đáp: Không ngoái lại.

Tăng hỏi: Chưa biết dạy ông đi đến chỗ nào?

Sơn nói: Đi trong vùng đất đã khai hoang. Vị tăng ấy trân trọng liền nhập diệt. Sơn dùng gậy chỉ nói rằng: Xà-lê chỉ biết đi như thế, không biết đến như thế.

Sư nói rằng: Chỉ biết đi như thế, loài chim ở sa mạc ban đêm trú ngụ ở cây thương châu. Không biết đến như thế, Thạch Duẫn luồn qua rêu đường xưa, các vị lại biết được chăng? Chớ nói cá côn cá voi không có vây cánh, ngày nay đích thân theo đường chim bay trở về.

Thượng đường nói: Tí tách gió tây, hơi kiếm nổi lên, trời xa nước đồng cùng một mùa thu, nạp tăng nghỉ được thời tiết này, ngồi chiếu ánh sáng lạnh trong không lưu chảy. Các thiền đức, Tổ sư nói: Tâm tùy muôn cảnh chuyển, chỗ chuyển thật có thể lặng lẽ, lại thế nào là chỗ chuyển? Biết chăng? Biết nhà Báo Sơn sáu cửa sáng, phải biết cây mây một tiếng gà gáy.

Lâm trưởng lão ở Thiên Ninh tỉnh Chân châu hạ pháp ban thủ. Sư thượng đường nói rằng: Năm lá một hoa, không phải là sức xuân bình thường. Mười phương một sắc, đâu từng có chủ ý trang nghiêm, chuyển bộ máy trên đất lưu ly, trăng sáng trước nhà dời bước, ngay lúc ấy,

con có còn công của cha, trò có hợp đạo của thầy, các vị lại biết được chăng? Giây lát nói: Lồng ngọc thả ra hạc ngàn năm, khéo phân tích khi dời bước đầu tiên.

Tiến đạo sĩ thỉnh, thượng đường nói: Mơ mơ màng màng trong đó có vật, thăm thẳm mênh mông trong đó có chất tinh túy, chất tinh túy trong đó thì không có hình dáng, vật trong đó thì không có tên, ứng phồn thịnh mà thường tịch, chiếu không kiếp mà riêng hiệu nghiệm, ngộ thì cõi cõi thấy Phật, chứng thì trần trần xuất hiện kinh, cửa ngõ mở rộng, cũng chia làm ba giáo, thân tâm hẹp nhỏ cũng hạn cuộc thành Nhị thừa, cảnh chân vô cùng vô tận khéo quán sâu rộng, đại phương không ngoài độc lập đi khắp nơi, các vị lại biết chăng? Giây lát nói: Rỗng như hang, thần uốn không chết, đạo trước tiên giống như trời tự sống lâu.

Thượng đường nêu, Định thượng tọa đến tham kiến Lâm Tế và hỏi rằng: Thế nào là đại ý đích thực của Phật pháp?

Lâm Tế bước xuống giường thiền tát cho một cái, Định đứng suy nghĩ mãi. Tăng đứng bên cạnh nói: Định thượng tọa, sao không lễ bái! Định mới lễ bái hoát nhiên đại ngộ.

Sư nói rằng: Hoàng Bá truyền đến, Lâm Tế dùng, Định thượng tọa chạm vào cửa quay, rộng lớn một niệm quên duyên, lặng bặt mười phương vô ký, hiện tiền không cần sắp xếp, ngay nơi đó nhọc nhằn gì dự tính, chỗ không phong lưu cũng phong lưu, khi có chí khí thêm chí khí.

Thượng đường nêu, Động Sơn nói rằng: Đầu mùa Thu cuối mùa Hạ, hoặc Đông hoặc Tây, chỉ cần đi đến nơi vạn dặm không mọc một cọng cỏ. Giây lát lại nói: Như vạn dặm chỗ không có một cọng cỏ lại làm sao đi? Sau này tăng nêu lên hỏi Thạch Sương, Sư nói rằng: Ra cửa liền là cỏ. Minh An nói: Dù là không bước ra khỏi cửa cũng là cỏ đầy tràn mặt đất.

Sư nói rằng: Ra cửa là cỏ, trải qua thời gian xanh tươi rậm rạp, lá vàng rơi biết mùa Thu đến, rơi vào chỗ tối đen, đến đây phải thể chuyển linh cơ, chỗ ấn chưa thành văn mới được, lại xét cùng chăng? Giây lát lại nói: Nước trong trai mang thai, tầng mây xanh rồng rút cốt.

Ngữ lục thiền viện Năng Nhân tỉnh Giang châu (hết).

NGỮ LỤC THIỀN VIỆN SÙNG PHƯỚC HUYỆN TRƯỜNG LÔ TỈNH CHÂN CHÂU

Thị giả Tông Tín biên tập.

Đến ngày rằm tháng chín niên hiệu Kiến Viêm thứ hai, Sư vào viện, thượng đường nói rằng: Lúc như thế, chỗ như thế, đi như thế, lúc như thế, chỗ như thế, đến như thế, người đến cũng ở trong nối liền đến nhà, người đi cũng mượn phần đường bên cạnh, trăng sáng trải khắp mặt sông, cỏ lau tuyết soi đầu ngõ, rõ ràng chỉ là một người, uyển chuyển trở về chốn cũ. Các thiền đức, bản sắc cứng rắn được là ruộng đất, lại phải biết có công huân đến cùng khi hoàn toàn thành tựu thì thoát bỏ toàn thân, Tổ sư kế thừa nhau, cùng một sắc màu, sau gánh vác sự nghiệp, các vị lại biết chăng? Giây lát lại nói: Máy chuyển bánh xe ngọc trời đất yên lặng, khéo hợp bảo ấn ngay lúc gió.

Sư vào ngày hai mươi chín tháng chín, đến chùa Thiên Ninh ở châu này khai đường, phát vận người học nội các, dâng sớ cho Sư, Sư tiếp sớ giây lát nói rằng: Thiện Tài Di-lặc, gặp nhau có duyên khảy móng tay, cư sĩ Văn-thù, đối đáp đến chỗ quên lời, khéo khế hợp ở trong đây, lại tri âm ngoài phương khác cũng ứng đến nay chính là phải thời, sẽ cùng trùng tuyên nghĩa này, tuyên sớ xong, học sĩ Tri Phủ, dâng sớ cho Sư, Sư tiếp sớ lại nói rằng: Tùy hô mà ứng, hang rỗng có âm thanh vô tận, đối hình tượng mà lộ ra, gương tròn thì có sự soi chiếu không riêng, suy nghĩ giống nhau, pháp pháp hiện thành, việc ấy có lẽ chưa đáng lại phiền nêu lại, tuyên sớ xong, Sư thăng tòa niệm hương rằng: Đây một nén hương, cung kính vì, nay dâng hoàng đế bệ hạ vạn tuế, vạn tuế vạn vạn tuế. Phục nguyện: Trời đất chứa đựng trong tâm Thánh, nhật nguyệt trợ giúp ở trong đức sáng, nền tảng vua miên viễn, không thể cùng tận số lượng, thể chí hóa mênh mông, thí vật vật ở thật thà nhân hậu.

Kế đến niệm hương rằng: Một nén hương này phụng vì đại thần chấp chính, hai chế người hầu cận các học phát vận, học sĩ tri phủ, thông phán, quan giúp việc văn võ quan lại toàn phải đều nguyện phụng thờ tổ quốc một cách trung thành, khen ngợi đại nghiệp của một người, chuyên tâm du đạo, thể công đầu vạn hối, phước tuệ sáng suốt trang nghiêm, tuổi thọ dài lâu, lấy ân cha mẹ mà cho bá tánh, dùng lời dặn dò của Phật tổ để hộ tòng lâm.

Lại niệm hương rằng: Một nén hương này là tin tức truyền tông của Tổ sư, chính là lúc lấy mẫu mực của nạp tăng, mấy lần nêu hình như cho người, đây thật là chỗ không quên được, cúng dường Thuần Hòa

thượng đời thứ tư, núi Đại hồng tỉnh Tùy châu, dùng báo đáp ân pháp nhủ, bèn đến tòa ngồi. Trưởng lão Thiên Ninh bạch rằng: Chúng long tượng Pháp Diên, phải quán Đệ nhất nghĩa.

Sư nói: Nếu luận Đệ nhất nghĩa đế, lại làm thế nào quán? Quy ngưỡng tông của các Thánh mà làm thầy, tâm truyền của nạp tăng mà làm Tổ, ở ngoài giáo hóa mênh mang, ra khỏi đường trước nhỏ bé không hình không tên, khó nghĩ khó bàn, đến đây phải biết có thời tiết kiến hóa gõ xương đầu ngõ. Trong chúng chẳng có nạp tăng biết việc chăng? Bước ra gặp nhau. Lúc bấy giờ có vị tăng hỏi: Vừa dịp sớ phát vận nói, kềm búa trong tay, cần phải có mưa pháp chan hòa, ngay lúc ấy, nguyện thấy phương tiện của tác gia.

Sư nói rằng: Nửa đêm quạ con đầu đội tuyết, trời sáng thằng câm ôm đầu về.

Lại nói: Bảo ấn làm gió mát, lớp lớp như gấm thêu.

Sư nói: Trời sáng cùng mây trắng, nước chảy hòa trăng sáng.

Lại hỏi: May gặp vì sao sáng trên chiếu, vận đẹp linh quang cơ bậc nhất.

Sư nói: Ông nay chỉ hỏi cơ thứ mấy?

Lại nói: Sương rừng phượng ngọc sanh con, trăng soi ngoài cửa gà vàng gáy sáng.

Sư nói: Chỉ cần như thế.

Tăng hỏi: Ngày xưa hưng hóa đạo, ta gặp người thì không ra, ra thì vì người.

Tam Thánh nói: Ta gặp người thì ra, ra thì không vì người, chưa rõ hai vị tôn túc có chỗ trái nhau chăng?

Sư nói: Ráng trời và thiên nga cùng bay, nước mùa Thu và bầu trời một màu, lại nói, như thế thì mùa Xuân có hoa lan, mùa Thu có hoa cúc mỗi thứ tự tỏa hương.

Sư nói: Lại đi như thế.

Lại nói: Dám hỏi Hòa thượng lại vì người ra hay không làm người ra?

Sư nói: Động vẻ mặt rẽ đường xưa, không rơi vào cơ lặng ngắt.

Lại nói: Ngặt vì rỗng sanh không hiểu, ngồi trong hang núi, sinh được hoa trời đến động đất.

Sư nói: Ngày nay gặp người kiểm điểm.

Lại hỏi: Còn cho phép người học chú thích dưới đây chăng?

Sư nói: Cho phép.

Lại hỏi: Cắt đứt chỉ năm màu dưới chân, lấy lại đài xuống ngựa

ở Trường Lô?

Sư đáp: Không chỗ dưới chân ông. Sư bèn nói rằng: Thích-ca xuất thế, vì vọng tưởng mê say che lấp của chúng sanh mà nói các loại pháp. Đạt-ma Tây lai vì đạt tới việc hiện thành viên mãn mà truyền một tâm, nói các loại pháp vậy. Dùng nêm đánh bật nêm, truyền mật mật tâm, dùng thể hợp thể. Các nhân giả, một khoảng ánh sáng, ánh trăng rực rỡ ngậm sương đêm, một bình không khí trong lành, nước nặng trĩu và trời thu, không mà không không rộng lớn tự soi, có mà không có, trong vắt như còn, pháp thân tròn đầy, mà không đến đi, mọi vật khó thoát ra ngoài nó. Phật nhãn thấy suốt mà cùng khác, trần trần đều vào trong đó. Cho nên người xưa nói: Sum-la và vạn tượng, một pháp đã ấn, nếu biết được như thế, mới biết tất cả chỗ đều là bản thân của ông, tất cả chỗ đều là ánh sáng của ông, tất cả chỗ là đạo tràng của ông, tất cả chỗ là việc làm Phật của ông. Tuy như thế, hãy nói, ánh sáng đều mất, lại làm sao biết? Giây lát lại nói: Ngựa ngọc bằng tuyết đi về nửa đêm, linh dương mang sừng trăng lặng về hướng tây, trình bày xong lại nêu: Bảo Thọ khai đường Tam Thánh cử ra một vị tăng, Bảo Thọ liền đánh. Tam Thánh nói rằng: Vì người như thế lại làm mù mắt người trong cả thành Trấn Châu, Bảo Thọ liền xuống tòa.

Sư nói rằng: Khách thiền gặp nhau, tự có cái hay về trau chuốt, chỗ làm của tác gia vốn không có vết dao búa, hãy nói ngay lúc ấy làm thế nào? Lại biết chăng? Ảnh thảo làm yếu bản sắc người ngăn dòng cơ đối người đang làm.

Trưởng lão Thiên Ninh bạch rằng: Quán chắc pháp của Pháp vương, pháp của Pháp vương như vậy. Sư liền xuống tòa.

Thượng đường nói rằng: Sáu cửa không đóng, theo dạy vạn pháp, thông đồng, bốn con đường lớn không có một vết chân, phải chăng không nhận một trần, cho nên nói mắt thấy sắc giống mù lòa v.v... tai nghe tiếng giống như tiếng vang, liền có thể ngủ say trong thanh sắc, ngồi nằm trong thanh sắc lại biết được chăng? Tâm có mặt cùng khắp mười phương, không có trong tất cả chỗ.

Sơn đáp: Một cọng cỏ tranh sau khi cháy.

Sư nói: Rỗng mà linh không mà kỳ diệu, một điểm quang minh bèn sinh ra mấu chốt của Phật, rộng suốt mười phương, là sào huyệt của Thánh phàm, lại biết chăng? Giây lát lại nói: Có thể than thở ngày xưa dung nhan như ngọc, chẳng khen lúc về mái tóc pha sương.

Thượng đường nói rằng: Mặt trời soi ban ngày, trăng chiếu ban đêm, trời trong mà cao, đất dày mà thấp, không phải chỗ của ta là công

lớn, không thể trốn là chí hóa, nêu lên củ cải ở Trấn Châu, đáp lại giá gạo ở Lô, Lăng, a lỗ lặc kế Tát-bà-ha, làm người tốt nên biết lễ.

Thượng đường nói: Độc lập không thay đổi, đi khắp nơi không nguy hiểm, chớ ngờ bụi trần đầy mắt, phải tin ba cõi do tâm tạo, bày ra hàng ngàn ngọn núi nhưng hướng về đỉnh núi cao, biết trăm sông mà đến biển cả. Các thiền đức, biết được như thế vậy, cuốn rèm trừ bỏ chướng ngại, thùng sơn theo trước không vui.

Thượng đường nói: Trong vòng ẩn chiếu, rồng ẩn trong mây ngậm cây khô, ngoài lượng thật sáng, thỏ già đùa nghịch ánh trăng đêm, đường con thoi trước máy, thạch nữ có thể phân chia con dấu sau cùi chỏ, người gỗ được dùng, chỉ được một con dấu ấn khắp hư không, pháp giới lại không sót dư, các vị lại thể hội được chăng? Sáu cửa thông ý sáng, đại địa dứt bụi bặm.

Thượng đường nói: Đây là gia phong, rõ ràng nhập vào lẫn lộn, ánh trăng soi sáng lều cỏ bên sông, ban đêm màu nước nuốt hư không, với tay treo vách núi, phân thân trong vạn tượng, đường về lên đường chim bay, vừa vặn là thần thông.

Trang Thượng về, thượng đường nói: Mây vàng ở phần ruộng phía Nam, lúa trổ bông, tuyết trắng ở Trung châu cỏ lau thành hoa, quay thuyền về đúng hướng nhàn rỗi của mình, một mái chèo đến nhà trong đêm gió mát. Các thiền đức, Trường Lô bình thường không lưu bố thế đế với các vị, thật trong đó đi đến, hãy nói, các vị lại làm sao đi? Giây lát nói: Ai dám đè nén người lương thiện là thấp kém.

Tiết Thiên Ninh, thượng đường nói: Đồng thọ với trời đất, không dùng hết tuổi tác ấy, vật và ta cùng một tâm, không dùng cho phân ra trong ngoài lấy pháp làm cõi thì không phương gốc, lấy trí làm thân thì không ủng hộ và phản đối. Các thiền đức, hãy nói, người này làm sao thực hiện, lại biết chăng? Nước giao cho một người đặt Thuấn hóa, ân đến bốn biển, kính trọng lòng nhân của vua Nghiêu. Thượng đường nói: Không kiếp có chân tông, trước khi nói hỏi bản thân mình, bỏ hết công việc mới, trong sạch gia phong cũ, lộ rõ ngoài ba thừa, lác đác trong một ấn, nhưng đến làm loại khác, vạn phái tự hướng về phía Đông.

Thượng đường nói: Đạo kéo dài dùng cũng không động, đạo kéo dài tịch cũng không diệt, khó khăn của hàng Nhị thừa rơi vào không không, chúng sanh chấp mê ở phân biệt, Bồ-tát nhỏ nhặt ở tiến tu, chư Phật nhiều lời trong diễn thuyết. Các thiền đức, một câu vi diệu xuất hiện ba thừa, một niệm nhàn công đức vượt trên vạn kiếp, trăng nước mênh mông, nhàn rỗi chèo thuyền, tuyết mây chầm chậm đường rẽ dứt,

rõ ràng linh diệu chỉ mình ta biết, hùng biện như ngù ngờ, khéo léo như vụng về.

Thượng đường nói: Vừa vặn không khâu lụa mỏng, rõ ràng không che giấu, đỉnh núi Linh thứu há truyền cho Ca-diếp, Thiếu Lâm đâu trao lại cho Thần Quang, hiện thành các chỗ hợp câu đầu, người người đầy đủ hương tri kiến, hư không thuyết pháp sum-la nghe, không vướng da môi giải thích ra. Các thiền đức, trong mười hai thời thật là ngợp mắt đầy tay rồi, lại biết được chăng? Giây lát nói rằng: Người bàng quan mỉm cười, người trong cuộc lại mê.

Hòa thượng Tư Phước đến, thượng đường nói: Chỉ ngọc kim vàng khó tương tục, nơi kiếp bình không là vi diệu, ném vào cửa, hương rừng khói ấm gió xô tuyết, trăng soi vào hang, nước lạnh bóng dời núi, bên trong có lẽ mượn công mới được việc, lúc ấy thoái vị không biết nhàn rỗi, việc tông gia miên miên mật mật, bố thí nhiều người chớ hà tiện.

Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi cổ đức rằng: Trên đường Tào Khê, lại có người thế tục bàn luận không?

Đức đáp: Lục Tổ là người Lô hành.

Sư nói: Này các thiền đức, ngay nơi đó không có hang ổ, không cần tìm cái gì đặc biệt, ngọc sáng vốn không có vết, khắc văn để tang đức của vua.

Thượng đường nói: Xưa nay ruộng đất không có bờ mé, căng mắt ra nhìn ánh sáng lạnh thành một mảnh, tin tức bình trầm Phật cũng mê. Guồng máy luân chuyển nghiêng ai có thể phân biệt, xem thử núi tuyết dưới núi che phủ người, trâu trắng kéo dứt dây cỏ gai.

Thượng đường nói: Lúa non nẩy nở biết cây đầy mùa Xuân, chỗ mát lạnh lại cần ấm áp, lúc nóng khô lại cần nước thấm ước. Nếu có thể như vậy, thì mới có thể vuông có thể tròn, có thể cong có thể ngay, ngay lúc ấy, làm thế nào thể hội? Lại biết chăng? Chí công không phải là Nhàn Hòa thượng, đao tên thường ở đầu giường nằm.

Ngày tết, thượng đường, có vị tăng hỏi: Năm cũ đã qua, năm mới đã đến, chưa biết vô vị chân nhân, ngày nay tuổi thọ bao nhiêu?

Sư đáp: Cũng cần thêm một tuổi trên đầu.

Lại hỏi: Như thế thì ứng thời nhận thần giúp đi?

Sư nói: Phần ông thì làm sao?

Lại nói: Chỉ được gió thổi cỏ rạp, nước đến đâu ngòi rãnh thành đến đó.

Sư nói: Người già trăm tuổi rõ ngọn đèn đêm.

Sư bèn nói thêm rằng: Khí trong trẻo thành mùa Xuân, tiếng tốt

đẹp vào trong luật là chỗ oai hùng phải biết ngoài cửa treo rừng tàn héo, lúc đến liền xin tức nhiên là cây khô nở hoa, gà vàng gáy báo sáng, ngọc nữ đăng cơ, một khoảng phong quang tất cả thời tiết, như thời tiết đến thì lý ấy tự sáng rõ, lại làm sao biết được, mượn vật của đàn bà lễ bái mừng tuổi đàn bà, mua hết quang cảnh không tốn tiền, khi đến nhằm vào mặt, không tránh né, trong người này có lẽ có duyên sanh.

Thượng đường nói: Một lời đạo đoạn không động da môi, một lần nhấc lên không phí sức lực, chỉ được treo miệng trên vách, khéo hiểu rõ người ấy, ý ngay trước mắt, viên thành các việc, liền có thể nói lúc yên lặng, lúc nói, nhàn khi dụng, dụng khi nhàn, hãy nói ngay lúc dụng như thế nào? Giây lát nói: Cự linh giơ tay không nhiều con, chia phá Hoa Sơn ngàn vạn lớp.

Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi Cửu Phong rằng: Thế nào là đầu?

Phong đáp: Mở mắt ra không biết sáng.

Tăng hỏi: Thế nào là đuôi?

Phong đáp: Không ngồi giường vạn năm.

Tăng hỏi: Khi có đầu không đuôi như thế nào?

Phong đáp: Cuối cùng là không quý.

Tăng hỏi: Khi có đuôi không đầu như thế nào?

Phong đáp: Tuy ăn no nhưng không có sức.

Tăng hỏi: Khi được đầu đuôi tương xứng là như thế nào?

Phong đáp: Con cháu đắc lực trong nhà không biết.

Sư nói: Này các thiền đức, mây theo rồng, gió theo hổ, khách đến nhà nước chảy về biển, đầu đuôi ngay thẳng, trong ngoài thông đồng, khắp nơi nhận định máy trâu sắt, nửa đêm trình bày đầy đủ sâu xa sự biến hóa của báo, tuy như thế, cũng chỉ là chỗ đắc lực của con cháu. Như trong nhà không biết, lại làm sao? Giây lát nói: Ngoài cửa có mây theo lấp đường mòn, trong tòa không soi sáng hơn đốt đèn.

Thượng đường nói: Sát sát trần trần là ta, không chỗ giấu thân, khắp xứ khắp nơi đều gặp hắn, người này đủ mắt, trăm hoa trên đầu, đầu ngõ phố xá nhộn nhịp, lẫn lộn không được không cùng loại, loại không như nhau hoàn toàn thấm qua, phải biết là chỗ của nạp tăng, đại dụng hiện tiền, rộng giáo hóa người nửa điên nửa cuồng, trâu vàng tự ca tự múa, các vị lại biết chăng? Nhờ gió thổi lửa, dùng sắc không nhiều.

Thượng đường nêu, Lỗ Tổ hễ thấy có vị tăng nào đến thì liền quay mặt vào vách. Nam Tuyền nói rằng: Ta bình thường hướng về người mà

nói, gánh vác trước kiếp không, khi Phật chưa ra đời đích thân lấy, còn không được một cái hay nửa cái, hình như ông đi vào năm con lừa ấy.

Sư nói rằng: Lỗ Tổ tận lực vì chúng, Nam Tuyền trong nhà chê xấu bên ngoài khen ngợi, Trường Lô kiểm điểm như thế, lại còn có người kiểm điểm Trường Lô chăng? Có kiểm điểm hay không hãy tạm gác qua, chỗ Lỗ Tổ vì người làm thế nào? Lại biết chăng? Hợp mâm không đáy đựng không hết, cái bát xuyên tâm, thúc giục tương lai.

Thượng đường nói: Trong giống có khác, công lao mất chức vị thành tựu, trong khác có giống, mượn công ở chức vị, thầm dời một bước chuyển đường huyền bí, toàn thân buông xuống cướp bình không, ẩn ẩn mật mật, nhanh nhẹn, ghi nhớ mây dày phải biến thành báo, tự nhiên nước ứ rồng không ẩn.

Thượng đường nói: Lân rồng không phải là tốt, châu ngọc không phải là quý, mắt nạp tăng mở ra thấy suốt cội nguồn sanh tử, cội nguồn sanh tử, Đệ nhất nghĩa, tâm chư Phật, lỗ mũi của Tổ sư, truyền đăng của Thiếu Lâm, Linh Sơn thọ ký, tùy theo trình độ cao thấp, đây thế nào kia thế nào? Mượn các nhân duyên, thần thông du hý, có khi ngũ giáo tam thừa, có lúc tam đức lục vị, có lúc việc đầu ngõ, nơi nơi trong sạch gia phong, người người thấy trở thành công việc. Ngay lúc ấy, hãy nói làm sao thấy đó thành thọ dụng, lại biết chăng? Giây lát nói: Gió thổi cỏ rạp, nước chảy đến đâu ngòi thành đến đấy.

Thượng đường nói: Một, hai, ba, bốn, năm, Hòa Sơn đánh trống trâu vàng múa, khi đến bổ vào mặt, nhìn vào xem, toàn thân buông xuống không quay lại. Các thiền đức, như lúc không quay lại thì làm thế nào? Giây lát nói: Ngàn cân vừa mới kéo lên, tự có người phát cơ.

Thượng đường, có vị tăng hỏi Ký Đắc, tăng hỏi Ba Lăng: Thế nào là tông Đề-bà? Lăng đáp: Trong bát bạc đựng tuyết, chưa biết ý này như thế nào?

Sư nói: Như rơi vào trong một sắc.

Lại hỏi: Như thế thì thuyền rỗng chở đầy trăng, người đánh cá trú trong hoa lau?

Sư hỏi: Sau khi xoay lại làm thế nào?

Lại hỏi: Khi rồng được nước càng thêm khí thế, hổ gặp núi càng thêm dữ tợn.

Sư nói: Tạm thích nhưng chớ giao thiệp.

Lại nói: Thỉnh Hòa thượng nói.

Sư nói: Muốn biết đản sanh cha hoàng tử, hạc bay vút lên bầu trời thoát ra khỏi lồng bạc.

Sư bèn nói: Công việc như hôm nay trao phó cho người cũ, sớ trên trang đầu trải qua thời gian lại quen, ngân hà trăng soi lẫn Trường giang, ánh sáng trong mờ mịt đều một sắc đến thời tiết rơi vào công huân, nằm vững phải biết quay người lại, xoay được rồi biết nhau chăng? Rét cùng cực mặt miệng đen nứt nẻ.

Thượng đường nói: Hôm nay là ngày giáng sinh của Thích-ca lão tử, Trường Lô không giảng thiền, vẽ kiểu này cho các vị, như ở lúc trong thai của Ma-da làm sao? Sư dùng cây phất trần vẽ, như khi dùng nước trong sạch tắm sắc vàng lại làm sao? Sư lại vẽ, như đi bảy bước mắt ngoái nhìn bốn phương, tay chỉ trời chỉ đất, thành đạo thuyết pháp, thần thông biến hóa, trí tuệ biện tài, bốn mươi chín năm, có hơn ba trăm hội thuyết pháp, nói xanh nói vàng, chỉ Đông vẽ Tây, nhập bát Niết-bàn, lại làm sao? Sư vẽ và nói rằng: Nếu là nạp tăng đủ mắt, nhất định cũng gật đầu khen việc ấy có lẽ chưa đúng, mỗi mỗi đều trải qua mới được.

Thượng đường nói: Sáu căn trở về nguồn, linh minh triệt để không gì hơn, tánh tứ đại phục hồi, khắp người trong sạch không một mảy bụi chỉ được dứt nhân duyên đoạn tương tục, lẫn lộn xưa nay, lẫn lộn giống khác, các vị biết được chăng? Chim khôn không mộng trên cành mới mọc, hoa nở không có bóng Xuân trên đầu cây.

Thượng đường nói: Tột đỉnh thấu đáy, người thấu suốt cội nguồn, là khi nào bước đi lại mất đầu đường, người tùy cao tùy thấp hợp vuông hợp tròn, là lúc nào hợp nhãn, lại mất chỗ. Các thiền đức, làm sao thực hiện được thông đồng nhất quán? Giây lát lại nói: Người tài giỏi giống như hoa sen trong lửa, nhà người tự có ý vút trời.

Tiết Càn Long, thượng đường nói: Chủ trời đất, cao quý của biển núi, chặt chẽ không kẻ hở, trường tồn mãi mãi, đều cầm cán tạo hóa, khéo được nguồn gốc sanh thành thọ lượng của người này vậy. rồng phun mưa dầu rửa sạch xương núi, người này thần minh vậy. Cóc bám sương trong xoa hồn nguyệt, ngay lúc ấy, mắt Thuấn nhìn xuống, được Thánh che chở theo Phật học Phật. Ngày nay chúc trên mày Nghiên là tri ân báo ân của chúng ta.

Thượng đường nói: Này các thiền đức, cùng che chở với trời đất, cùng thấm nhuần với ân tuệ, cùng sanh thành với cỏ cây, cùng tới lui với nước mây, cùng tốt xấu với quỷ thần, cùng âm dương với thời gian. Cho nên nói: Vạn vật tự có công, phải nói chỗ dùng cùng cực, việc còn gói đậy kín, theo lý phải chống mũi tên, ngay lúc ấy làm thế nào, được bao che mũi tên, lại biết chăng? Khắp cõi không từng che, khắp người

không bình thường.

Thượng đường nói: Cần gì lại nêu lên, toàn thể hiện oai hùng, khi thời tiết nóng ẩm mưa cỏ thơm theo gió tỏa mùi hương, mầm mạ non mới nhú xuyên qua vết nước cạn, sức yếu muốn cắt đứt sợi liễu dài, trong mười hai mâm ngừng hoan hô khen ngợi, rõ ràng xúc sự vừa ngang nhau.

Mùa kiết hạ, thượng đường nói: Một trần có vô lượng quốc độ, một niệm vượt qua vô lượng số kiếp, một thân hiện vô lượng chúng sanh, một thể hợp vô lượng chư Phật. Cho nên nói: Lấy viên giác làm già-lam của ta, thân tâm an cư bình đẳng tánh trí, như thế thì không thể dùng nơi chốn làm giới hạn, không thể dùng thời gian làm hạn chế, mình, người hòa hợp, thì nước sữa như nhau, chủ bạn tham kiến lẫn nhau, thì bóng và gương soi nhau, như cấm túc hộ sanh, lại đối thoại như thế nào? Giây lát nói: Tâm tâm không niệm khác, bước bước không mất phương hướng.

Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi Lỗ Tổ rằng: Thế nào là không nói năng? Tổ hỏi: Miệng ông ở chỗ nào?

Tăng đáp: Con không có miệng.

Tổ hỏi: Thường ngày ông ăn cơm bằng gì?

Tăng không nói, Tổ liền đánh.

Sư nói rằng: Chỉ biết nắm cổ rắn chết, không thể vuốt râu mãnh hổ, khi đó đợi người khác hỏi miệng ông ở chỗ nào, liền hét một tiếng, phủi tay áo đứng dậy đi.

Dù hiểu toàn cơ của Lỗ Tổ, thường thường làm động tác không kịp.

Thượng đường nêu, Bách Trượng Niết-bàn, Hòa thượng hỏi Nam Tuyền rằng: Từ trên các bậc Thánh, vẫn còn có người không vì người thuyết pháp chăng?

Ngài Nam Tuyền đáp: Có.

Bách Trượng hỏi: Thế nào là không vì người thuyết pháp?

Tuyền đáp: Không phải tâm, không phải Phật, không phải vật.

Trượng nói: Nói xong vậy.

Tuyền nói: Con chỉ như thế, Hòa thượng lại như thế nào?

Trượng nói: Tôi không phải là thiện tri thức, biết thế nào có nói hay không nói?

Tuyền đáp: Con không hiểu.

Trượng nói: Ta rất kém nhưng cũng vì ông nói.

Sư nói rằng: Này đại chúng, quan hệ xoắn xuýt của Vương lão sư,

bị Hòa thượng Niết-bàn cắt đứt rồi, quan hệ xoắn xuýt của Hòa thượng Niết-bàn lại không bị động. Không chỉ bỏ qua việc cũ, cũng chính là tận pháp không có người. Tuy nhiên như vậy, lại kiểm điểm được chăng? Như ngày nay đoạt được ngọc bích liên thành, chủ tướng Tần như tất cả mất thân.

Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi Trí Môn rằng: Khi hoa sen chưa nhú lên khỏi mặt nước là như thế nào?

Ngài Trí Môn đáp: Hoa sen.

Tăng hỏi: Sau khi ra khỏi nước như thế nào?

Môn đáp: Lá sen.

Sư nói: Tòng lâm phần nhiều là ra khỏi mặt nước hay chưa ra khỏi mặt nước, bàn bạc hoa sen lá sen, ta cũng biết ông vẽ chân cho rắn, lại có người truyền khẩu lệnh, có người đoán nghe tiếng hư không, vẫn chưa bị tiêu diệt, Trường Lô vì ông mà lấy lại rồi, mới biết Trí Môn là người không chắc nhất định. Ngày nay Trường Lô phần lớn giống như treo bình trà vững chắc.

Nêu, Thủ tọa lập tăng, thượng đường nói rằng: Nhà ta trồng cỏ xưa nay là khó, lỗ kim tài trí xuyên qua đầu sợi chỉ, chỗ lẫn lộn chờ đợi nhau nắm tay ông, đến lúc không cùng mâm với ông, nhưng đến đại dụng tung hoành ấy, hướng đi toàn công quay nghiêng xem, việc ấy phải nhờ Sư ấn khả, luân hồi sanh tử không dính dáng nhau.

Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi Vân Môn rằng: Giết cha giết mẹ, đối trước Phật sám hối, giết Phật giết Tổ, hướng vào đâu để sám hối?

Ngài Vân Môn đáp: Lộ Sư nói rằng: Này các thiền đức! Không gốc vá bít rèm nhỏ, tùy tâm tự tại, ngay nơi ấy giải thích, lại biết chăng? Một pháp hữu dư nắm không được, một pháp vô dư cũng lại trừ đi.

Thượng đường nói rằng: Đến không chỗ theo, đi không chỗ hướng về, đạt một lý đều bình đẳng, thấy tướng không của các pháp, tảng sáng mây tan mặt trời lộ rõ, mưa đến quá giờ nước suối dâng cao, soi thể độc lập thường trụ nhất như, ứng chân không mượn sum-la vạn tượng, không cần ông lại khởi tư duy, tự có người phổ đồng cúng dường.

Sư cao tiếng gọi rằng: Thiền Hòa Tử ngừng nghỉ, nếu không thọ thực là tôn quý đọa.

Thượng đường nói rằng: Diệt mà không diệt, hợp thể với hư không mà linh hoạt. Sanh mà không sanh, đồng dụng với sum-la mà vi diệu, kiếp trước không có điềm báo trước, thân sau có nhà, hạc mộng trong tổ lạnh, trăng sáng rực trong rừng xanh, rồng ngâm vịnh suốt đêm, mây

chập chờn dựa vào cây khô. Các thiền đức, ngay lúc ấy không sanh diệt, dứt đến đi, hay có nạp tăng thực hiện, lại thể hội được chăng? Giây lát nói: Khói tuyết ngậm cỏ lau xanh biếc trên đầu cát, gió thu đùa cỏ bợ trên sông.

Thượng đường nêu, Thuyền Tử dặn dò Hiệp Sơn rằng: Chỉ cần ẩn thân ở chỗ không tung tích, chỗ không tung tích chớ ẩn thân, ta ba mươi năm ở chỗ Dược Sơn, chỉ nói việc này.

Sư nói: Này các thiền đức, núi lạnh cỏ lạ, ngồi được thành công, trăng sáng mây trắng khi bước phân bóng, ngay lúc ấy làm sao bước đi? Giây lát nói rằng: Hang tối không có ý khóa chặt cửa, ngang dọc liên quan người hai đầu kia.

Thượng đường nói rằng: Này các thiền đức, mây vô tâm mà tự nhàn rỗi, trời không ranh giới mà có thể nới rộng thêm, đạo không hình mà ứng hiện rộng khắp, tinh thần không lo nghĩ mà thường an ổn, theo đó cũng không thấy vất chân đi, đón nó cũng không thấy bước đầu đến, một tạng giáo chỉ được khen ngợi, ba đời Phật chỉ có thể dửng dưng, đuốc sáng nhà trống, người đàn bà dệt vải xoay mũi nhỏ của con thoi máy, nước sáng đêm thanh vắng, lão đánh cá mặc chiếc áo tơi chèo thuyền đêm trăng lạnh. Các thiền đức, lại từng được mức độ và thời tiết này chăng? Có lẽ chưa được như vậy, đừng nêu lộn xộn.

Thượng đường nói rằng: Đại chúng, ép mè thì được dầu mè, nấu gạo lùn thành cơm, lại tòng lâm của ta ăn no rồi tham kiến lão hán. Nạp tăng hành đạo quý ở tấm lòng bình lặng, cần gì đến thời cơ mới tranh giành thay đổi. Công việc tự nhiên, gia phong được hiện, thuận theo dòng nước liền có gió, đưa thuyền đến bờ, Hàn Sơn, Thập Đắc cười ha ha, tâm này dặn dò tri âm phân biệt.

Ngữ lục thiền viện Sùng Phước ở huyện Trường lô tỉnh Trân châu (hết).

* Ngày Tiểu tham, Sư bảo chúng rằng: Này các huynh đệ, tơ tằm không treo trên máy, người gỗ thầm ném con thoi vàng, văn hoa chưa rõ ràng. Thạch nữ cầm ấn ngọc trước, khéo biết đất canh tác, há liên quan tới duyên xuân, sáng láng nhà chính, đâu liên quan tới ý hiểu biết, đều chẳng phải cô lập trăng trước gió, vượn hú trên cây, lệch một bên há đi một mình, bãi cù lao xanh biếc ngoài sương mù, cò trắng trú ngụ, trong ánh sáng tài năng chưa hiện, lúc ẩn thì tài năng lỗi lạc, hợp thông đều mang theo tài hèn, liền thấy phạm vào mũi nhọn tổn thương tay, máy sáu cửa dừng, điều ấy cần phải uyển chuyển đến gần tham cứu, rặt một

loại công lao đầy đủ, tối kỵ nhằm ngay đầu ấn bể, nằm mộng dùng tay mở cửa trăng, quay người gạt đổ vòng ngọc, mới có thể thoát ra tính khí của mình, mới tránh khỏi ngồi giường chõng của người khác. Trâu bùn cất bước, đã nẩy mầm duyên kiến hóa. Ngựa gỗ hý gió chính là việc lợi sanh, làm sao thực hiện được tương ưng như thế? Giây lát lại nói: Lại biết chăng? Nửa đêm dây câu ngừng tìm kiếm, gió thu lùa nhẹ qua mặt hồ lấp lánh ánh trăng.

Tiểu tham nói rằng: Này các huynh đệ, nếu nói về việc này, cùng gió đi ngàn dặm, kia và ta đâu có xa xôi gì, há hình và tiếng mà có thể cách nhau ư! Mây trên cao đùa nhẹ, lộc cây cát ngậm mùa xuân, chạm vào chỗ ở hiện ánh sáng này, trăm sông cùng một vị, tận mười phương thế giới mà đều là nhà của ta, ngay vạn tượng sum-la mà lại không có pháp khác khắp người không ứ đọng, lau tay không bắt chước, quay về một phía gặp nhau, hợp nhau nói về việc gì lại biết chăng? Giây lát nói rằng: Vào cửa tóc bạc cười thêm tuyết, con ếch lên bờ từ bùn dơ. Trình bày xong lại nói rằng: Sóng dâng phủ thuyền, tuyết vẩy ướt trên không, mười năm trong lòng vương gió từ, như nay lúc gặp nhau trên nhà giảng dặn dò trong lúc uống trà cười nói. nhớ Bảo Phước hỏi Nga Hồ, tiên sư Tuyết Phong nói rằng: Đình Vọng châu đã gặp ông rồi, đỉnh Ô thạch đã gặp ông rồi, trước tăng đường cũng đã gặp ông rồi. Trước tăng đường thì lại hết giờ, đình Vọng châu, đỉnh Ô thạch gặp nhau ở chỗ nào? Nga Hồ bước nhanh về phương trượng. Bảo Phước liền vào tăng đường. Tuyết Đậu nói rằng: Hai lão túc ấy chỉ biết Tuyết Phong nắm chắc. Như Giác thượng tọa, vừa đến với Hòa thượng Trường Lô, trước tam môn chấp tay chào hỏi phương trượng dẫn đầu việc đời, chấp tay đứng dậy uốn mình bắt tréo tay. Các vị gặp nhau như thế cũng chỉ là phóng hạnh, hãy nói chỗ nắm chắc làm sao gặp nhau, lại biết chăng? Hạc và ngỗng đều đầu đội tuyết mà ngủ, trăng sáng sợ động hay chần chừ.

Tiểu tham nói rằng: Này các thiền đức, trước đầu lâu xưa nay vốn có linh nghiệm soi suốt đỉnh Tỳ-lô. Ngựa ngọc qua cửa ải mới nửa đêm, gà gỗ gáy trăng vừa đúng canh ba, lưa thưa sạch vết toàn công chuyển, rõ ràng ánh sáng sanh mượn vị minh, lại mặc tệ y rủ tay giáo hóa, hợp đồng thuyền thuận dòng lưu hành, huynh đệ ruộng đất này phô bày suốt xưa nay, là việc phần trên vốn có của (15.) các vị, chỉ là một niệm mê, bị các duyên lôi kéo, cho nên không được tự tại, vất vả bậc tiên giác khác kiến lập hóa môn, cũng chỉ khuyên các vị như thế, tự ngừng nghỉ đi, ngừng nghỉ tức là Bồ-đề, tâm trong sáng thù thắng không từ người mà được liền biết, đêm sáng ngoài rèm, trong tối nghịch con thoi máy,

trăng sáng trước nhà, khéo dùng kim chỉ, ngày dài giống như gương, công đầy đủ thoát khỏi ba duyên kia, đại địa như mây, qua một màu ở chỗ ngồi khác, lúc ấy xoay chuyển, chạm vào chỗ tài năng lỗi lạc, căn căn trần trần đều là Phật sự, từng bước đi đều là đạo tràng, vừa đúng hiện thành, không một mải mai dời đổi. Đến đây Tổ sư không có pháp trao cho người ngoài phận sự, chư Phật không truyền tâm cho người ngoài phận sự, vốn không dư thừa, đâu có phải thiếu hụt. Như nay bên trái lập các đàn-việt, bên phải lập nạp tăng Trường Lô, cần gì phải tham cứu tìm tòi, thiền lúc nào không có, đâu dùng sám hối, tội ở chỗ nào được đến, tự nhiên thì vật khế hợp với tinh thần, phải chăng trái trở về thường hợp đạo, chớ nói vị lai Phật thọ ký cho ông, đâu nhờ Phật quá khứ chứng minh cho ta, như ông hiện tại đây không thể đắc tâm, chính là thường trụ vô lượng thọ Phật, các vị nếu hướng vào đây, thấu đỉnh thấu đáy, suốt gốc suốt ngọn, biết được chăng, có việc gì? Có lẽ chưa đúng. Trăm chim không đến mùa Xuân lại qua, không biết ai là người đến am, trình bày xong, nêu Tam Tổ hỏi Nhị Tổ rằng: Con có nhiều tội chướng xin sám hối thầy được chăng? Nhị Tổ nói: Đem tội đến cùng ông sám hối. Tam Tổ thưa: Tìm tánh tội rõ ràng không thể được. Nhị Tổ nói: Cùng người nữ sám hối tội xong. Tam Tổ liền lễ bái.

Sư nói: Tam Tổ tự té tự đứng dậy. Nhị Tổ ngoài lầu xây lầu.

Tối nay thiện hữu, Hải Lăng hỏi Giác thượng tọa cầu sám hối, nếu cũng hướng vào trong đây, vết tâm đều lẫn lộn, trên thân không có bệnh nhọt, danh tướng vừa khởi lên, rửa đất trong bùn cuối cùng làm sao? Trăng lạnh trên không giữa ngọ, tùng lạnh sương phủ đầy vạt áo.

Tiểu tham nói rằng: Các huynh đệ, mười phương không có vách mới, từ xưa đến nay vốn không ngăn lan can, bốn phía cũng không có cửa, chỉ trong đây chính là chỗ của người, có thể nói rằng thông đường tin tức, hiệp đường ngay gió, điều ấy có lẽ ngược lại trở về muộn, liền là gõ đầu gõ trán. Ngay lúc ấy làm thế nào? Giây lát nói: Ngựa ngọc bằng tuyết đi về nửa đêm, linh dương đội sừng, trăng lặng về phía Tây. Trình bày xong lại nói rằng: Các huynh đệ, ba đời chư Phật không biết có, kiểm soát không đến, bò đực trắng, cáo, đầy tớ lại biết có đến thì không kiểm soát, cần gì hoạt động thần thông, chỉ diệt trừ tri kiến ấy, mây bắt đầu bay cũng như hiện tượng của sao xếp như hạt châu, trăng lên cũng như ánh sáng soi khắp trên sông. U mê như người ngớ ngẩn, nhà người tự có nhà thông thái phân tích. Ngay lúc ấy, hãy nói làm sao phân biệt, chỉ hướng đạo ba năm một nhuận.

Tiểu tham nói rằng: Các huynh đệ, đại công vừa chuyển, mượn

làm đản sanh, một sắc nếu tan đi mới gọi là tôn quý. Trong tế dời chân, hạc bay ra khỏi lồng bạc, trong vị quay đầu lại, trăng soi đất vàng, chánh không riêng trì trệ, riêng tự song hành, buông mở thì ba đời đều không có chỗ rỗng trống. Cho nên nói: Tận mười phương thế giới là một con mắt của ông, tận mười phương thế giới là bản thân ông, tận mười phương thế giới là ánh sáng của ông, tận mười phương thế giới là môn giải thoát này. Chỗ nào chẳng phải là chỗ thành Phật của ông? Lúc nào không phải là lúc ông thuyết pháp? Không nghe nói Hộ Minh không từ Đâu-suất giáng sinh, một bánh xe tròn đầy, chuyển khắp mười phương.

Trình bày xong lại nêu, có vị tăng hỏi ngài Thanh Lâm rằng: Con thẳng đến là như thế nào?

Lâm đáp: Rắn chết ngay đường cái, khuyên ông chớ có nắm đầu.

Tăng hỏi: Lúc nắm đầu thì như thế nào?

Lâm nói: Mất mạng căn của ông.

Tăng hỏi: Khi không nắm đầu như thế nào?

Lâm đáp: Cũng không có chỗ tránh né.

Tăng hỏi: Ngay lúc ấy như thế nào?

Lâm đáp: Bỏ đi.

Tăng hỏi: Chưa biết, hướng đến chỗ nào để đi?

Lâm đáp: Cỏ rậm không có chỗ tìm.

Tăng nói: Hòa thượng cũng phải cẩn để điều mới được.

Lâm vỗ tay nói rằng: Một loại là hơi độc này.

Sư nói: Tăng ấy biết hỏi. Thanh Lâm biết đùa, có thể nói là sâu xa không phạm, trở lại tham vấn lẫn nhau, nắm chắc yết hầu mới là người tài giỏi, chạm vào hơi độc khác không phải là tác gia. Hãy nói, ngay lúc ấy, cuối cùng làm sao? Giây lát nói: Túi không đáy đựng đem đi, rổ không đáy được lấy đến.

Tiểu tham nói rằng: Lúc ấy nơi ấy là mảnh đất an cư của các huynh đệ, lại đầu đuôi cũng không, mà việc hôm nay mình không nắm bắt được, liền có lời đối đáp lại, khuôn mẫu của Phật trước để lại, cấm túc an cư, chỉ cần các vị cẩn thận đi từng bước, không khởi tưởng niệm chúng sanh, bỏ hết nhanh trí, bỏ hết phan duyên, một mực nghỉ ngơi, cùng giáo đến đấy, mở giáo tận cùng, chớ nương tựa, chứ dừng lại, luôn làm cho không có một chút dính mắc, mới gọi là người biết làm công việc, người biết nối gia nghiệp. Cho nên người xưa nói rằng: Như người ở nhà ba mươi năm lo gia nghiệp gì không làm, như ngài Vân Cái hỏi

Thạch Sương rằng: Muôn cửa đều mở thì không hỏi, mà khi muôn cửa đều đóng thì như thế nào?

Sương hỏi rằng: Việc trong nhà thì làm sao?

Cái không nói, trải qua nửa năm mới đến thưa rằng: Không có người nhận được hắn.

Sương nói rằng: Đạo là quá sát đạo chỉ nói được một nửa.

Cái hỏi rằng: Hòa thượng lại làm sao?

Thạch Sương nói: Không có người biết được hắn.

Cái liền đảnh lễ, các huynh đệ, con đến thì cha đi, công đầy đủ thì chuyển đường động phạm thì đầu sừng mọc, xấu xa vụng về bộc lộ, dù trên điện lưu ly, ngọc nữ lắc đầu, trăng sáng trước nhà người đá vỗ tay cũng chỉ là việc bên bàng tham. Đến đây ba đời chư Phật ngắm nhìn không tới, lịch đại Tổ sư khen chê không được, lão Hòa thượng trong thiên hạ chú thích cũng không được, mới có chút phần tương ưng. Như nay muốn được đi như thế chăng? Lại xoa đầu mở trung gian buông xuống, lấy trước đầu lâu, sau tứ đại, tình hình bên rong có lẽ dẫn được tương lai, mới tin đạo. Trong mười phương thế giới chỉ có pháp Nhất thừa, lại không có một giọt thấm ướt, chỉ được trần trần sát sát Phật Phật Tổ Tổ, chớ nói Phật Tổ an cư ở trong sát trần, căn bản lớn thì liền đúng, dự tính thì lời nói là chặt cây ra làm hai mảnh, mù mờ thì không được nhất như. Không thấy Vân Môn đưa gậy lên bảo chúng rằng: Gậy hóa thành rồng, nuốt mất càn khôn rồi, sơn hà đại địa được đến đâu. Này các huynh đệ, Vân Môn đón lấy mười phương thế giới và tất cả chúng sanh đều kết chế ở trên đầu gậy, có thể nói là một trần nhập vào chánh thọ, các trần Tam-muội khởi, thời gian ngắn ngủi một kiếp cho là một ngày, kéo dài một ngày cho là một kiếp, há chỉ dùng một mùa hạ làm thời gian, một chỗ làm nơi chốn. Tổ không nói chăng, tông chẳng phải gấp rút hay trì hoãn, một niệm vạn năm, bất kể còn hay không còn, mười phương trước mắt, nếu có thể thực hiện như thế thì được, tương ưng thì biết, lấy pháp giới làm bến bờ, lấy viên giác làm già-lam. Hãy nói: Thế nào là người trong già-lam? Giây lát nói: Cò nương vào tổ tuyết còn hiểu được, quạ rơi vào nước sơn lập sự khó biết. Trình bày xong lại nêu, có vị tăng hỏi Động Sơn rằng: Lạnh nóng đến làm thế nào tránh?

Sơn hỏi lại: Sao không hướng đến chỗ không có lạnh nóng?

Tăng hỏi: Thế nào là chỗ không có lạnh nóng?

Sơn đáp: Lúc lạnh, lạnh chết xà-lê, khi nóng, nóng chết xà-lê.

Sư nói: Một mâm đen trắng xen nhau bày ra sanh sát trong đó mài giũa tinh vi, người đốn củi nghi ngờ đụng ngay đầu, không biết túi

không rách nát, cán rìu.

Tiểu tham nói rằng: Tâm sanh diệt hết là tịch diệt, thời tiết cột sương mang thai. Tâm tịch diệt khởi là sanh diệt, thạch nữ sanh con biết nói năng, dùng thời vạn tượng không dư thừa, chỗ dừng nhấc chân không có chỗ trống, dây leo cây khô ngã cười ha ha, nhớ gió mát trăng sáng như cũ. Triệu Châu hỏi Đầu Tử rằng: Huynh đệ không vào cửa, không ra khỏi cửa, đứng trên đỉnh núi cao cao hiện thân ấy, đi vào biển sâu không giấu vết chân. Người gỗ nắm ấn, ngay gió thổi văn hoa chưa lộ ra. Ngọc nữ ném con thoi, ngay đó máy quay tơ không treo lúc ấy lại hợp thế nào trở thành đùa giỡn, lại biết chăng? Thầm dời một bước, sáu cửa sáng không giới hạn quang cảnh đại địa là mùa Xuân.

Tiểu tham, có vị tăng hỏi: Thế nào là thiên trong chánh?

Sư đáp: Trời sáng cùng mây trắng.

Lại hỏi: Thế nào là chánh trong thiên?

Sư đáp: Nước chảy cùng trăng sáng.

Lại hỏi: Thế nào là từ trong chánh đến?

Sư đáp: Chớ nói cá côn cá voi không có lông cánh. Ngày nay đích thân theo đường chim bay trở về.

Lại hỏi: Thế nào là tột cùng trong thiên?

Sư đáp: Đương cơ không trở về lẫn nhau, giáp mặt kẻ địch không sau trước.

Lại hỏi: Thế nào là đến trong kiêm?

Sư đáp: Bảo điện không có người không đứng hầu, không trồng cây ngô đồng tránh được chim phượng đến đậu.

Lại hỏi: Năm chỗ đã được Sư chỉ bày, hướng thượng lại thêm có việc chăng?

Sư đáp: Có.

Lại hỏi: Thế nào là việc hướng thượng?

Sư đáp: Ban đầu có thể cắt lưỡi, ai dám đương đầu, Sư bèn nói thêm rằng: Ứng duyên không ngưng đọng, đức dùng không lẻ loi, trên đầu trăm cỏ, tiến được rõ ràng tâm của Tổ sư, trong sáu trần chồng chất, nhặt được con mắt thấy rõ chính mình, trên cục thịt đỏ, vô vị chân nhân, đầu ngõ chợ ồn ào, kẻ mạnh giàu sang, đường đường không mơ hồ, vừa đúng hiện thành, dù phá hai không thành một, vẫn là việc kiến hóa môn đầu một cái chân thật, thời tiết như thế, thân không cần cha mẹ hòa hợp, đạo không mượn trời đất sanh thành. Giây lát lại nói: Mười châu Xuân hết hoa điều tàn, mặt trời sáng chói rừng cây san hô.

Lại nêu, Quán Khê hỏi Mạc Sơn rằng: Thế nào là Mạc Sơn?

Sơn đáp: Không lộ đỉnh.

Quán hỏi: Thế nào là Mạc Sơn chủ?

Sơn đáp: Chẳng phải các tướng nam nữ.

Quán hỏi: Sao không biến đi?

Sơn đáp: Chẳng phải thần chẳng phải quỷ biến gì đây?

Quán từ đây vào thất.

Sư nói: Chẳng phải nam, chẳng phải nữ, không phải thần không phải quỷ, không phải Phật cũng không phải vật, chỉ biết mây trắng vô tận, ai biết núi xanh ở trước mắt, ban đêm biết lấy bỏ hạt châu của rắn. Ao lạnh bỏ xuống xương rồng xanh, bình thường kéo đứt sợi tơ màu tím, trên trời hay nhân gian nhận không được, việc nhận không được, xưa nay không có hang ổ.

Tiểu tham nói rằng: Này các huynh đệ, một chiếc lá rơi thiên hạ là mùa Thu, một trần khởi thâu cả đại địa, đưa lên cùng khắp cả pháp giới, ứng dụng không hiệu quả, buông xuống cũng thanh tịnh bản nhiên, rỗng sáng dứt đối đãi, bọn nạp tăng có lúc tìm đến gậy sừng thỏ, đi vòng khắp thiên hạ, đi không có tướng đi, liền biết mây nước là xà-lê, xà-lê là mây nước. Có khi ngồi tòa pháp không, ngồi đoạn đầu báo thân, hóa thân Phật. Trụ tướng vô trụ mới thấy được gia phong là chính mình, chính mình là gia phong, chỉ được hai tướng động tĩnh, hiểu rõ không sanh, như thế cũng được không như thế cũng được, như thế không như thế đều được. Tuy nhiên như thế, không thấy đạo, dù cho là khách vui vẻ, thiếu kém giống như ở nhà nghèo.

Lại nêu, có vị tăng hỏi Cửu Phong rằng: Cuối hạ ở Tây Thiên phần nhiều có người đắc đạo quả, Hòa thượng trong đây lại có chăng?

Phong đáp: Có.

Tăng hỏi: Là ai vậy?

Phong đáp: Đầu đội trăng nửa đêm, chân giẫm lên đất vàng.

Tăng hỏi: Lại chuyển chăng?

Phong hỏi lại: Làm sao không chuyển?

Tăng hỏi: Thế nào là chuyển?

Phong đáp: Xưa nay đã nghe rồng rút xương.

Sư nói rằng: Không giữ công không được sắc, người ngọc chưa soi đúng đài gương, thạch nữ không lên cung trăng xuống máy, có thể nói rằng rồng ngậm cây khô, còn mang niềm vui ở trong, đầu lâu và mắt còn mang thức ở trong, chỉ là trí không khắp nơi. Khi đã chuyển đường hãy nói hợp làm sao biết? Giây lát nói: Lại biết chăng? Lau sậy dễ biết tướng lẫn lộn với tuyết, trời nước khó phân biệt hợp đồng mùa Thu.

Tiểu tham nói rằng: Căn bản là một thông minh, chia thành sáu hòa hợp. Cho nên nói rằng: Ở mắt gọi là thấy, ở tai gọi là nghe, ở mũi ngửi mùi hương, ở lưỡi nói năng, ở tay thì cầm nắm, ở chân thì đi chạy, cửa cửa đều thông, nơi nơi hiện, không che giấu chớ tránh nhau. Thích-ca lão tử phân ngàn trăm ức hóa thân, Quán Âm Bồ-tát có đủ bốn vạn tám ngàn tay mắt, vận đại thần thông, phóng đại quang minh, hiện tướng công đức, làm việc trang nghiêm, nhưng đối với báo hóa môn đầu thì được trên thật tế địa đều dùng một chút cũng không được. Như tứ đại tan hoại ngũ uẩn không, sáu căn tối tăm, bảy thức bỏ hết, suốt đời mánh khóe đều làm không được, hiểu biết suốt đời đều quên hết, thân thuộc giữ lại không ở, thích chơi đùa sẽ không đi, không nhà có thể ngồi, không nơi có thể an, được không có một chút chỗ cho phép thật làm sao thực hiện? Lại biết chăng? Giây lát lại nói: Đêm đến mây tan sao bắc đẩu rơi, lấy được lỗ mũi lại mất miệng. Lại nêu, Định Sơn nói rằng: Trong sanh tử không có Phật, thì chẳng có sanh tử. Hiệp Sơn nói rằng: Trong sanh tử có Phật thì không mê sanh tử, cùng đến hỏi Đại Mai, được ngồi lại một lúc, không thể phân sơ nhưng mà công án hiện thành, Giác thượng tọa không tránh khỏi đưa ra một bàn tay và chặt gãy đi, có chỗ chớ tuân theo, biết phải dời bước trong công, không chỗ chớ dừng lại, lại phải chuyển thân trong vị, hãy nói, rốt cuộc như thế nào? Lại biết chăng? Trăng đêm có ánh sáng soi qua cánh đồng, mây trắng không mưa bọc núi Thu.

Tiểu tham nói rằng: Này huynh đệ, rỗng lặng mà linh, không mà diệu, chỗ dụng không công việc, lúc tịch lại sáng vằng vặc, theo nguồn gốc của nhất như, phải biết ngàn sai khác, người trong đây không ngay không đổ, không bệnh không chết, không sanh không già, chỉ tự chứng để tương ưng, chẳng suy nghĩ mà có thể đến, xưa vượt qua trận gió mát một mảnh mùa Thu, màu trăng ánh sáng lạnh trên sông soi nhau.

Lại nêu, Hòa thượng Động Sơn đang có bệnh. Tăng hỏi: Bệnh của Hòa thượng lại có người không bệnh chăng?

Sơn đáp: Có.

Tăng hỏi: Người không bệnh lại đến thăm Hòa thượng chăng?

Sơn đáp: Lão tăng thăm người khác có phần.

Tăng hỏi: Lúc Hòa thượng thăm người khác như thế nào?

Sơn đáp: Thì không thấy có người bệnh.

Sư nói rằng: Đã không thấy có bệnh, thì không thấy có người chết, cũng không thấy có sanh cũng không thấy có già, bốn tướng không thể dời, ba đời không thể chuyển đổi, ngay lúc ấy, lại làm sao thăm người

khác. Giây lát nói rằng: Lại biết chăng? Khỏi mở con mắt tròn sáng thanh tịnh, biết dùng người kiết tường an lạc.

Tiểu tham nói rằng: Này các huynh đệ, thể trong sạch rỗng rang mượn đường có thể đến, duyên sai khác, tùy tâm tự hết. Rắn chết làm sống lại, ngựa hay kéo được trở về, mới tin được mây núi chầm chậm, nước sông cuồn cuộn khắp nơi đều vào tông này, đầu đầu không có pháp khác. Ngay lúc ấy, lại biết chăng? Ráng mây sa và vịt lẻ loi đều bay, thu thủy và trường thiên một màu.

Lại nêu, có vị tăng hỏi Triệu Châu rằng: Thế nào là Triệu Châu?

Triệu Châu đáp: Cửa phía Đông, Nam, Tây, Bắc.

Sư nói: Này các huynh đệ, bốn cửa của Triệu Châu luôn mở không trở ngại sự qua lại của các vị, ngã tư đường phố, người gọi to, cửa hàng mua bán không nghi ngờ nhau, thấy được như thế mới biết, Triệu Châu lão tử và nạp tăng lấy mạt vàng trong mắt ra, bỏ vết bùn trên mũi rồi vậy, lại gốc ngọn chăng? Trăng tròn đến trung thu, gió lạnh từ tháng tám.

Tiểu tham nói rằng: Này các huynh đệ, hành hành không tung tích, ngựa đá bị roi vàng, trụ trụ không dựng lại, người gỗ gõ cửa ngọc, mượn công nói vị, chỗ dụng ở thể, mượn vị nói công, chỗ thể ở dụng. Dù thực hành như thế đi được mười phần trăm vẫn là bên việc bàng tham. Hãy nói: Khi không mượn thì rơi vào chỗ nào? Giây lát lại nói: Lại biết chăng? Người xưa nằm trên chòm sao ngàn đỉnh, Phật tổ không nguyên nhân biết được hắn.

Lại nêu, Lục Tổ hỏi Nhượng Hòa thượng rằng: Từ đâu đến?

Nhượng đáp: Từ chỗ An quốc sư, Tung sơn đến.

Tổ hỏi: Vật gì đến như thế?

Nhượng trải qua tám năm sau mới đến nói rằng: Nói giống như một vật thì không được.

Tổ hỏi: Lại cần tu chứng chăng?

Nhượng đáp: Tu chứng thì không thể không, ô nhiễm thì không được.

Sư nói: Xưa nay không giống nhau chỗ nào lại bị nhiễm ô? Nhưng mà đoán định hướng thì chạm đến, bỏ phí thời giờ thì trái. Hãy nói ngay lúc ấy làm thế nào? Lại biết chăng? Đầu cao ba thước biết là ai, đối lập nhau không nói đứng một chân.

Tiểu tham nói rằng: Này các huynh đệ, bản nguyên không sóng gió, cõi chân thật dứt giới hạn bến bờ, người gỗ bước trăng theo, xoay nghiêng công huân hết, nhà nạp tăng phải đến mảnh đất này, có thể nói

là kim vàng lỗ nhỏ, chỉ ngọc mũi dài. Lúc ấy diệu trí nối liền mới được mười phần thông suốt, không ngăn ngại dòng nước xiết qua lưỡi dao, nhọc nhằn gì dừng cái thoi dừng bộ máy. Mắt tinh anh soi thân ngoài kiếp, chết máy vận bước thời nay, mới tin rằng chúng sanh và quốc độ đều đồng một pháp tánh. Hãy nói rốt cuộc được sức ân của ai? Lại biết chăng? Khi ngón tay chỉ lên không trời đất chuyển, quay đầu lại thì gió trăng thuộc về nhà của ta.

Lại nêu, có vị tăng hỏi ngài Hộ Quốc rằng: Thế nào là bổn sanh cha mẹ của Hòa thượng?

Hộ Quốc đáp: Đầu không bạc là đấy.

Tăng hỏi: Chưa biết đem vật gì để kính dâng?

Hộ Quốc đáp: Ân cần không cơm gạo, trước nhà không hỏi thân.

Sư nói rằng: Khi khói nước cách nhau, xa xôi ý nguyện còn, gió mây hợp lại một chỗ, hướng đi công còn lại, dù cùng một sắc thành một nhà, còn chưa hợp thể với người kia. Hãy nói rốt cuộc như thế nào? Giây lát nói rằng: Người gỗ nói nửa đêm, không cho người ngoài biết.

Tiểu tham nói rằng: Đất nước lửa gió không mượn, tất cả không giữ lại lại tiêu dao tự tại, gia phong rộng lớn và yên tĩnh bằng hư không, ruộng đất rỗng rang sáng suốt chẳng phải ngày đêm, đường chim bay phải biết cất chân là khó, huyền cơ không thể treo trên đầu dây tơ, trong giống có khác, trong khác có giống, đều chìm đắm đến tận đáy không có khe hở. Cho nên Hòa thượng Hoàng Long Tân nói rằng: Cò trắng nương vào tổ tuyết, trong đồng có dị; quạ nhảy vào nước sơn đen, trong dị có đồng, Hoàng Long lão tử tuy là tông khác nhưng lại được điều kỳ diệu của nhà ta. Lại phân biệt được chăng? Gà vàng mổ bể trứng lưu ly, thỏ ngọc đẩy mở cửa biển xanh.

Lại nêu, có tăng hỏi Triệu Châu rằng: Chó có Phật tánh chăng?

Châu đáp: Có.

Tăng hỏi: Vì sao xô vào là túi da này?

Châu đáp: Vì nó biết mà cố phạm.

Tăng lại hỏi: Chó có Phật tánh chăng?

Châu đáp: Không.

Tăng hỏi: Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, vì sao chó lại không có Phật tánh?

Châu đáp: Vì nó có nghiệp thức tồn tại.

Sư nói: Triệu Châu nói có, Triệu Châu nói không, Phật tánh của chó, thiên hạ phân sơ, mặt đỏ không bằng lời nói thẳng, tâm chân chớ trách lời nói thô, bảy trăm giáp tý lão Thiền Bá, phân lừa gặp người đổi

tròng mắt.

Tiểu tham nói rằng: Này các huynh đệ, một nhà nạp tử thường rỗng rang trong sáng mười phương thế giới sinh nhai ở đây, ánh sáng soi đầu lâu và mắt trong đêm tối tin tức ngậm hoa trên cây khô vào mùa Xuân sắc sáng nương vào mây bay chầm chậm, vẻ trời mờ nhạt, trăng chênh chếch, tay Mẫu-đà-la khắp người ấy. Ngày nay gặp chỗ liền bôi cát, các vị lại chịu được chăng? Nếu là hảo hán đại trượng phu thì nên cắt bỏ, nối tiếp gia phong của Tổ, vào các cõi của chư Phật, không chịu vùi đầu cỏ hoang, dây mơ rễ má chướng chân, ngay nơi đó quang minh chính đại, núi cao đồ sộ đứng lẻ loi một mình, cốt yếu nhất vẩy nước phơi ra đất. Không nghe nói, động thì bóng hiện, giác thì trần sanh đến đây như trải qua làn nước có chất độc hại người cũng không được thấm một giọt nước của họ. Hoặc cũng tựa cửa của họ, bị họ dạy bảo, vào trong thành phố của họ, ngồi giường ghế của họ có thể làm gì? Ao xanh biếc giống như chiếc gương, rồng xanh không nằm, trời xanh không có mây, thỏ khó ẩn, thạch nữ múa tay áo, người gỗ lắc đầu, hài thêu quay nghiêng, ngọc đường lạnh, roi vàng tránh chỉ nhà giàu có quyền quý hay biết. Từ đây hoa mọc trên gấm. Phật hiện ra ở thế gian, mở môn phương tiện, chỉ tướng chân thật, không tránh khỏi lấy không làm có, phá hai thành ba, bôi đất bôi cát trên mảnh đất trong sạch thì đầu cửa ngõ báo hóa không thân cũng không sơ, bậc Hiền thánh thuở xưa, người đến truyền ngôn ngữ, kẻ hậu học sơ cơ lại tiến cử được chăng? Nếu muốn mau tương ưng sớm làm xong thì đem tri kiến trước kia tham học được gì, thương lượng được gì, truyền trao được gì, nhất thời gấp lại mà phân biệt rõ, chớ đem đầu một sợi tơ đến đóng đinh hay là sắp xếp liền thấy không giống nhau, nhưng tri thức từ đầu đến cuối vào trong cảnh biến hóa kia, tự nhiên tất cả chỗ được làm chủ, nắm được chắc, cũng không có một thừa có thể chế ngự được, cũng không vạn hạnh có thể tu, cũng không có ba cõi có thể ra, cũng không vạn pháp có thể liễu. Ông nếu nói thoát ra ba cõi thì liền hư hoại ba cõi. Ông nếu nói ở trong ba cõi thì liền ngăn ngại ba cõi. Nếu cần liễu muôn pháp thì muôn pháp rối loạn, nếu cần chuyển vạn pháp thì vạn pháp quấy rối. Đến đây chỉ cần không thoát ra ba cõi, không ở trong ba cõi, không hoại ba cõi, không ngăn ngại ba cõi, không chuyển vạn pháp, không liễu ngộ vạn pháp, không rối loạn, không quấy nhiễu liền thấy riêng thân hiển lộ, chính là bậc hảo hán thoải mái, không trở ngại giấc ngủ trong thanh sắc, nằm ngồi trong thanh sắc dứt các đối đãi, ánh sáng luôn hiện tiền, hoa giác ngộ nở ra, siêu thoát tình cảnh mới tin vốn không tu trì, không

từng nhiễm ô, trong vô lượng kiếp vốn dĩ có đầy đủ, viên đà đà địa từng không có mảy may thiếu thốn, từng không có một chút dư thừa. Giác thượng tọa nói như thế đều là lời thừa, như búa sắt không lỗ chống đỡ trên dưới giống nhau, các vị nói như thế đã biết vì sao không thay đổi? Lại biết chăng? Gặp nhau không uống trở về không, trăng sáng gió mát cũng cười người.

Lại nêu, có vị tăng hỏi Phong Huyệt rằng: Rộng lớn trong trần, như thế nào làm chủ?

Phong Huyệt đáp: Sơn nhân không có mắt có thể bẻ xương, chợ ồn ào gặp nhau chấp tay kinh sợ.

Sư nói: Các nhân giả, tâm tâm không cảm xúc, xứ xứ gặp nhau, chỉ trong đây là gia phong của Văn-thù, chỉ đây là thân tướng của Phổ Hiền, không động bước mà dạo chơi trên lầu các của Di-lặc, không nghe lại cái nghe chính mình mà vào phổ môn của Quán Âm. Giác thượng tọa chỉ biết đương cuộc là mê, không nhìn người bàng quan mỉm cười, lại thông tin tức này, bèn dựng đứng cây phất tử nói rằng: Ba đời chư Phật, lịch đại Tổ sư, Thiên Hạ lão Hòa thượng, lão hán Phong Huyệt, ấy là một hàng lỗ mũi của Thiền Hòa Tử, đều bị cây phất tử của Giác thượng tọa xâu lại, lại biết chăng? Trong tòa cũng có khách Giang nam, gà gỗ không gáy trước người. Dùng phất tử đánh xuống giường thiền một cái rồi xuống tòa.

Tiểu tham nói: Thích-ca xuất thế, oan uổng mình chết người. Đạt-ma Tây lai ép người lương thiện làm việc thấp hèn, y truyền cho Ca-diếp dường như đúng mà sai, pháp trao cho Thần Quang đem không làm có, chỉ vì Tổ sư không rõ, đến đổi làm cho tai hại đến con cháu. Từ đây năm lá một hoa, các vị phân soi sáng hoặc đều nêu ngay đối chiếu, đại dụng đại cơ. Hoặc mượn vị nói công, mượn công nói vị, đầu gậy thủ chứng, dưới tiếng hát gánh vác, đưa một cọng cỏ hóa thành thân vàng cao một trượng sáu, ở trong thọ dụng hiện ngàn tay mắt, hoặc quay người đi trong cõi hữu tình, xoa tay đi bên nào, phần lớn cơ khí không đều, bèn thấy phương tiện ấy rất nhiều, đường trải khắp trời, dây mơ rễ má đầy đất, nếu vạn dặm không có một ngọn cỏ, đất sạch lại làm mê lòng người, trường không, sạch trơn chấm bụi, trời xanh phải ăn gậy, lại bèn kẹt chân trên đường Oai Âm, thân quay ngang đầu hưng hóa môn, bước bước không chạm vật, tâm tâm không xứ sở cẩn thận kiểm điểm tương lai, đều là việc ở gần công huân. Không nghe người xưa nói: Chư Phật không xuất thế bốn mươi chín năm thuyết pháp, Tổ sư không Tây lai, Thiếu Lâm có diệu kế. Nếu người biết Tổ Phật đúng chỗ liền siêu

việt, huynh đệ hãy nói thế nào là Phật tổ chưa sinh thời, câu đúng chỗ thì siêu việt, lại biết chăng? Cánh tay dài, tay áo sơ mi ngắn, chân gầy giày cỏ rộng.

Ngữ lục thiền viện Sùng Phước ở Trường lô tỉnh Chân châu (hết).

■

QUẢNG LỤC CỦA THIỀN SƯ HOẰNG TRÍ

QUYỂN 2

TẬP TỰA TỤNG CỔ NIÊM CỔ CỦA GIÁC HÒA THƯỢNG Ở TRƯỜNG LÔ

Phàm lý tột cùng siêu vượt bậc danh tượng, chân trí vượt ra ngoài sự nghĩ bàn. Phật Phật Tổ Tổ dùng tâm ấn khả cho nhau, lá lá hoa hoa diệu nghiêm ở thân cây, môn đình nghiêm ngặt mà oai linh chót vót, đều nối thạnh tông mình phái nhánh mở rộng ra xa, mà dòng rẽ rất nhiều cuối cùng cũng trở về biển cả, phó cho phân biệt ở cây gậy và phất tử, và nấu nung trong lò chùy, đạo do người này gánh vác, rộng lớn nuốt cả vào ngực, thần ứng cầu khí, đầy đủ phương tiện mềm dẻo, làm con rùa cắn của vạn đời, minh giác đề xướng ở trước nó, đuổi theo ngựa giỏi đi ngàn dặm, người nào bước theo sau nó.

Hòa thượng Trường Lô trích ra hai trăm mục cơ duyên của cổ đức, tụng để tuyên bày nghĩa ấy, đón lấy để lay động mạng lưới ấy, truyền rộng ánh sáng của hai hai hội Hoài, Nhuyên, nối tiếp gót chân trăm năm của Tuyết Đậu, nát thành ý xuân, gió đông ấm áp mà núi được mây gấm, trong trẻo là nét mùa Thu, nửa đêm lạnh lẻo mà nước ôm trăng ngọc bích, dù quyết định có khuôn phép, hướng tới xả tâm nào, phát sạch cây cối um tùm mà mở mang con đường thẳng, tụng thấy được sức kiềm chế của người xưa, tiếng sấm chấn động mà phá tan nhà trú ẩn, nêu rõ ràng tất cả khâu chủ yếu của sự việc, miên mật khế hợp đồng, vuông tròn hợp nhau, lỗ tròn và vuông không sai lệch, búa rìu mất vết, quanh co thông nhau, giống như con kiến kéo sợi chỉ xuyên qua hạt châu, bồi hồi gần nhau như rồng làm mây rãi mưa khắp. Cục thịt đỏ chỉ lộ ra chân thường, mắt đầu lâu cạn khô lậu thức, bọc kín mũi tên, bóng cỏ thăm dò cái sào, thoát công luân mà kiếp không chẳng phải nhà, lưu truyền phương tiện mà khắp mình là tay, rửa chà gương loạn, không khí trong lành thổi xếp vân mộng, dính thêm dây cung phượng, nhã vận tấu khúc tuyết lâu, thiền nhân Pháp Nhuận biên tập để thành sách, lớp trẻ

nối tông tự mà làm nơi dẫn dắt. Kể vào ngày tự tứ niên hiệu Kiến Viêm thứ ba.

Tụng cổ của Giác Hòa thượng ở Phổ Chiếu tỉnh Tứ châu.

Thị giả Pháp Nhuận Tín Ngộ biên tập.

Nêu, Đức Thế Tôn một hôm thăng tòa, Văn-thù bạch rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Quán chắc pháp của Pháp vương, pháp của Pháp vương như thế?

Đức Thế Tôn liền xuống tòa, có bài tụng rằng:

Một khoảng chân không có thấy chăng?
Liên miên biến hóa con thoi của mẫu lý,
Dệt thành gấm cổ, ngậm vẻ xuân,
Không Ngại Đông quân lộ sợ ngưng trệ như thế nào.

Nêu, Lương Vũ Đế hỏi Đại sư Đạt-ma rằng: Thế nào là Thánh đế Đệ nhất nghĩa?

Đạt-ma đáp: Rộng lớn không Thánh.

Đế hỏi: Đối với trẫm thì đúng.

Đế không khế hợp được. Tổ Đạt-ma liền vượt qua sông đến chùa Thiếu Lâm, ngồi quay mặt vào vách chín năm.

Tụng rằng:

Rộng lớn không Thánh, tới cơ hội thẳng tắp,
Được không phạm vào mũi mà múa rìu,
Lỗi không quay đầu mà rơi vào cái nồi đất,
Lác đác lạnh ngồi ở Thiếu Lâm,
Lặng lẽ hoàn toàn nêu ra chánh lệnh,
Trăng thu trong sáng quay bánh xe sương,
Dòng sông nhạt nhẽo sao bắc đẩu rơi trong đêm,
Sửa lại y bát trao cho con cháu,
Từ đây trở thành thuốc trị bệnh cho người, trời.

Nêu, Quốc vương Đông Ấn Độ thỉnh Tổ thứ hai mươi bảy là Bát-nhã đa-la thọ trai.

Vua hỏi: Thế nào là không xem kinh?

Tổ đáp: Bần đạo hít vào không ở cõi âm, thở ra không liên quan tới các duyên, thường chuyển kinh như thế, có trăm ngàn vạn ức quyển.

Tụng rằng:

Mây chầm chậm ngắm trăng,
Ngọc đẹp ngậm ánh sáng,
Ngựa gỗ dạo xuân, ngựa hay không dàn,
Dưới mày một đôi mắt biếc sắc lạnh,

Xem kinh đến đó thì thấu được da trâu,
Tâm hiểu biết vượt lên trên kiếp rộng lớn,
Sức anh hùng phá trùng vây,
Then chốt diệu viên chuyển linh cơ,
Hàm Sơn lại quên con đường đến,
Thập Đắc cùng dắt tay nhau về.

Nêu, Đức Thế Tôn theo thứ tự đi kinh hành với chúng, lấy tay chỉ xuống đất nói rằng: Nơi đây thích hợp cho việc xây dựng cõi Phạm. Đế-thích đem cọng cỏ cắm trên đất ấy nói rằng: Cõi Phạm đã xây xong. Đức Thế Tôn mỉm cười.

Tụng rằng:

Trăm hoa trên đầu, xuân vô biên,
Tiện tay đưa đến thân dùng được,
Công đức tụ nơi thân vàng cao trượng sáu,
Có thể làm chủ trong cõi trần,
Vùng ngoài vòng giáo hóa khách tự đến,
Chỗ làm kế sanh nhai tùy phần đều đủ,
Chưa nghi ngờ mánh khóe không bằng người.

Nêu, có vị tăng hỏi ngài Thanh Nguyên rằng: Thế nào là đại ý Phật pháp?

Nguyên đáp: Gạo ở Lô lăng giá cả thế nào?

Tụng rằng:

Thái bình làm sự nghiệp, không hình tượng,
Gia phong của Dã lão rất trong sạch,
Miễn là thôn ca xã uống,
Nào biết đức của vua Vũ, lòng nhân của Nghiêu.

Nêu, tăng hỏi Mã Đại sư rằng: Lìa bốn câu dứt trăm lỗi, thỉnh sư chỉ thẳng cho con biết ý Tây lai.

Đại sư đáp: Hôm nay ta mệt mỏi rồi không thể nói cho ông biết, đến hỏi ngài Trí Tạng đi. Tăng hỏi Tạng, Tạng hỏi: Sao ông không hỏi Hòa thượng?

Tăng đáp: Hòa thượng dạy đến hỏi Ngài.

Tạng nói: Tôi hôm nay nhức đầu quá không thể nói cho ông nghe được, ông hãy đi đến hỏi Hải huynh đệ. Tăng đến hỏi Hải, Hải đáp: Tôi đến đây lại không biết. Tăng nêu ra cho Đại sư nghe, Đại sư nói: Đầu của Tạng trắng, đầu của Hải đen.

Tụng rằng:

Thuốc làm bệnh soi gương ở Thánh trước, bệnh làm thầy thuốc

ắt cũng là ai đó, đầu trắng đầu đen có thể là con của một nhà, có câu không câu cơ hội ngăn dòng chảy, đường đường ngồi đoạn đầu lưỡi, đáng cười, cái dùi cũ của lão Tỳ-da.

Nêu, Dược Sơn đã lâu không thăng tòa, viện chủ bạch rằng: Đại chúng đã lâu muốn được chỉ dạy, thỉnh Hòa thượng vì chúng mà thuyết pháp. Sơn cho phép đánh chuông, chúng mới tụ tập, Sơn thăng tòa, giây lát liền xuống trở về phương trượng. Viện chủ theo sau hỏi rằng: Hòa thượng vừa đến hứa vì chúng thuyết pháp vì sao không dạy một lời nào?

Sơn nói: Kinh có kinh sư, luận có luận sư, làm sao trách được lão tăng.

Tụng rằng:

Trẻ con ngây ngô hết lòng nín khóc vì tiền,
Bốn ngựa kéo giỏi đuổi theo gió nhìn bóng roi,
Mây quét trường không, tổ hạc trên cung trăng,
Lạnh thấu vào xương không thành giấc ngủ.

Nêu, Bách Trượng thượng đường, bình thường có một người già đến nghe pháp, theo chúng tản đi. Một hôm không chịu đi, Bách Trượng liền hỏi: Người đứng đó là ai vậy?

Lão nhân thưa rằng: Con ở quá khứ vào thời Phật Ca-diếp, từng ở núi này, có một người học hỏi rằng: Người đại tu hành còn rơi vào nhân quả không? Con trả lời ông ta rằng: Không rơi vào nhân quả, bèn bị đọa làm thân chồn năm trăm năm, nay xin Hòa thượng thay thế chuyển ngữ dùm con.

Bách Trượng nói: Không mê nhân quả. Vị lão nhân ấy ngay lời liền đại ngộ.

Tụng rằng:

Nước một thước sóng một trượng năm trăm năm trước không làm gì được, không rơi nhân quả không mê nhân quả thương lượng vậy. Theo trước đâm vào ổ dây chằng chịt, a ha ha biết chăng? Nếu là ông rơi rơi rớt rớt, không ngăn ngại lập cập ăn nhịp của ta, thần ca đền thờ múa tự thành khúc, vỗ tay tiếng đệm cuối trong đó.

Nêu, Nam Tuyền, một hôm hai nhà Đông và Tây tranh giành một con mèo, Nam Tuyền thấy bèn nêu lên rằng: Nói được thì không chém chúng không đáp được. Tuyền chém đứt mèo làm hai khúc. Nam tuyền lại đem lời nói trước hỏi Triệu Châu. Châu bèn rút giày cỏ ra đội lên đầu. Tuyền nói: Ông nếu đến đúng lúc thì cứu được mèo.

Tụng rằng:

Mây nước hai đường đều chia nắm giữ,
Vương lão sư có thể nghiệm chánh tà,
Dao bén chém đứt, đều mất tượng,
Ngàn xưa khiến người thích làm nhà,
Đạo này chưa mất, tri âm có thể khen thưởng,
Khoét núi thấu ra biển chỉ kính trọng Đại Vũ,
Luyện đá vá trời chỉ có người hiền Nữ Oa,
Lão Triệu Châu có nghề kiếm sống,
Giày cỏ đội trên đầu rõ ràng một chút,
Dị trung lại cũng lại là chiếc gương sáng,
Chỉ có vàng thật này là không lẫn lộn cát.

Nêu, trên đường Đài Sơn có một bà già, có một vị tăng hỏi rằng: Đường Đài Sơn đi chỗ nào?

Bà già đáp rằng: Đi đường thẳng, tăng vừa đi thì bà già rằng vị Sư này lại đi như thế vậy. Tăng trình lên Triệu Châu. Châu nói rằng: Cần cho khám phá qua, Châu cũng hỏi như trước. Ngày kế, thượng đường nói rằng: Ta khám phá bà già rồi.

Tụng rằng:

Tuổi già được thông thạo không truyền bậy,
Triệu Châu cổ Phật nối Nam Tuyền,
Rùa khô mất mạng vì hình vẽ,
Ngựa hay đuổi gió lụy triền khiên,
Khám phá thiền lão bà rồi,
Nói với người trước không đáng tiền.

Nêu, Đại sư Vân Môn nói rằng: Ánh sáng không xuyên qua có hai loại bệnh, tất cả nơi không biết trước mặt có vật là hoàn toàn thấu được tất cả pháp không, nơi ẩn hiện dường như có vật này giống nhau, cũng ánh sáng không xuyên qua. Lại pháp thân cũng có hai loại bệnh, được pháp thân, là pháp chấp không quên đã thấy vẫn còn, rơi vào ở bên pháp thân, là thẳng một mạch, dù thấu qua cũng không được, cẩn thận kiểm điểm tương lai, có hơi thở gì cũng là bệnh.

Tụng rằng:

Sum-la vạn tượng có lẽ cao ngất,
Xuyên qua không trở ngại đôi mắt,
Quét môn đình kia ai có sức,
Giấu kín trong tâm trí người tự thành tình,
Thuyền ngang qua cánh đồng,
Bao hàm thu xanh biếc,

Chèo vào hoa lau soi sáng tuyết,
Chuỗi gấm lão đánh cá ôm về chợ,
Một chiếc lá bay nhẹ đi trên ngọn sóng.

Nêu, Địa Tạng hỏi Tu Sơn chủ rằng: Ông từ đâu đến?

Tu đáp: Con từ phương Nam đến.

Tạng hỏi: Phương Nam gần đây Phật pháp như thế nào?

Tu đáp: Là nơi bàn bạc rộng lớn.

Tạng hỏi: Thế nào ta làm ruộng trong đây được cơm ăn?

Tu đáp: Tranh sao được ba cõi.

Tạng hỏi: Ông gọi cái gì là ba cõi?

Tụng rằng:

Lối nói quanh co chỉ gượng làm,
Lưu truyền tai miệng thì rời rạc,
Làm ruộng được cơm là việc trong nhà,
Không phải đủ lãnh hội người không biết,
Lãnh hội đủ biết rõ không chỗ cầu,
Tử Phòng trọn không quý phong hầu,
Quên cơ hội trở về cùng chim cá,
Rửa chân sóng biếc mặt nước mùa Thu.

Nêu, Lâm Tế sắp tịch diệt, dặn dò Tam Thánh rằng: Ta sau khi tịch diệt các ông không được diệt mất chánh pháp nhãn tạng của ta.

Thánh thưa: Làm sao dám diệt mất chánh pháp nhãn tạng của Hòa thượng.

Tế nói: Bỗng có người hỏi ông thì làm sao trả lời?

Thánh liền hét.

Tế hỏi: Ai biết chánh pháp nhãn tạng của ta ngay cạnh lừa mù này diệt mất.

Tụng rằng:

Tin tưởng nửa đêm truyền y cho Lô Năng,
Quấy rối Hoàng Mai bảy trăm tăng,
Lâm Tế một cành chánh pháp nhãn,
Lừa mù diệt mất bị người ghét,
Suy nghĩ giống nhau, Tổ Tổ truyền đăng,
Biển bằng phẳng biến hóa cá côn chim bằng,
Chỉ có danh ngôn này khó gần bắt chước,
Phần lớn phương tiện mở ra cuồn cuộn.

Nêu, Khuếch Thị giả hỏi Đức Sơn, từ trên các Thánh, hướng chỗ nào để đi?

Sơn hỏi: Là gì? Là gì?

Khuếch đáp: Sắc lệnh chỉ định rồng ngựa bay, rùa què lú đầu ra, Sơn liền dừng. Những ngày tới Sơn tắm rửa ra. Khuếch uống trà với Sơn, Sơn vỗ vào lưng Khuếch một cái. Khuếch nói: Lão hán này mới bắt đầu liếc xuống đất, Sơn lại dừng.

Tụng rằng:

Gặp mặt đến khi làm thì biết,
Có thể trong lửa đá ánh điện chậm,
Luân cơ mưu chủ có ý sâu,
Lừa dối nhà quân sự địch không nghĩ xa,
Phát ra nhất định trúng lại lừa bịp ai,
Sau não thấy má người khó xúc phạm,
Dưới mày đụng đến mắt,
Hắn được liền thích hợp.

Nêu, Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn rằng: Ông từ đâu đến?

Ngưỡng Sơn đáp: Từ trong ruộng đến.

Sơn hỏi: Trong ruộng có bao nhiêu người?

Ngưỡng cắm cây cuốc xuống, khoanh tay mà đứng.

Sơn nói: Nam Sơn phần lớn có người cắt cỏ tranh.

Ngưỡng giơ cuốc lên liền đi.

Tụng rằng:

Già rồi cảm thấy đa tình nhớ con cháu,
Mà nay hổ thẹn khởi gia môn,
Phải cần nhớ lấy Nam Sơn nói,
Ghi lòng tạc dạ cùng báo ân.

Nêu, Ma Cốc cầm tích trượng đến Chương Kính, đi nhiễu thiền sàn ba vòng vẫy tích trượng một cái rồi đứng thẳng.

Kính nói rằng: Phải phải.

Cốc lại đến Nam Tuyền nhiễu giường thiền ba vòng vẫy tích trượng một cái rồi đứng thẳng.

Tuyền nói rằng: Không phải, không phải.

Cốc hỏi: Chương Kính nói phải vì sao Hòa thượng nói không phải?

Tuyền nói rằng: Chương Kính thì phải, ông thì không phải. Đây là sức gió đã chuyển cuối cùng trở thành bại hoại.

Tụng rằng:

Phải và không phải, cuộn nút thắt dễ coi,
Dường như kìm nén, dường như bốc lên,

Khó huynh khó đệ, buông ra, kia đã đến thời,
Đoạt lấy, ta có chỉ ý gì?
Gậy vàng vừa vẫy cây nêu Thái cô,
Ba lần nhiễu giường dây nhàn du hý,
Quấy rối tòng lâm sinh phải trái,
Tưởng tượng trước đầu lâu thấy quỷ.

Nêu, Pháp Nhãn hỏi Tu Sơn chủ rằng: Một li một tí có khác, trời đất cách xa, ông làm sao biết?

Tu đáp: Sai một li, trời đất cách xa.

Nhãn hỏi: Như thế lại thế nào được?

Tu đáp: Con chỉ có như vậy, Hòa thượng lại như thế nào?

Nhãn đáp: Sai một li trời đất cách xa.

Tu liền lễ bái.

Tụng rằng:

Cái cân nhỏ bé ngồi vào liền nghiêng đổ,
Vạn đời cân nhắc soi sáng bất công,
Phân lượng cái nhỏ nhặt thấy được ngọn nguồn,
Tóm lại trộm lấy bàn tay tinh ta đã định.

Nêu, tăng hỏi Triệu Châu rằng: Chó lại có Phật tánh chăng?

Châu đáp: Có.

Tăng hỏi: Đã có vì sao lại đâm vào túi da này?

Châu đáp: Vì nói biết mà cố phạm.

Lại có vị tăng hỏi: Chó có Phật tánh không?

Châu đáp: Không.

Tăng hỏi: Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, vì sao chó lại không có?

Châu đáp: Vì nó có nghiệp thức tồn tại.

Tụng rằng:

Chó có Phật tánh, chó không có Phật tánh,
Lưỡi câu ngay chủ yếu tìm cá bỏ mạng,
Khách theo không khí tìm mùi hương mây nước,
Ồn ào hỗn tạp làm phân sơ,
Mênh mông mở rộng lớn ra,
Chớ trách nhà ta không cẩn thận lúc đầu,
Chỉ một chút vết nhỏ lại bỏ khuyên ngọc,
Vua Tần không biết Lạn Tương Như.

Nêu, tăng hỏi Vân Môn rằng: Không khởi một niệm, lại có lỗi không?

Môn đáp: Núi Tu-di.

Tụng rằng:

Không khởi một niệm, núi Tu-di,
Mặt trời đẹp, thí pháp y không bỏn sẻn,
Muốn đi ngàn tầm không được trèo,
Biển xanh bao la mây trắng an nhàn,
Chớ đem lông tóc để vào trong đó,
Mượn âm vận của gà khó lừa dối ta,
Chưa chịu mơ hồ tha qua cửa.

Nêu, Địa Tạng hỏi Phán Nhãn: Thượng tọa đi đâu?

Nhãn đáp: Hành Cước quanh co.

Tạng hỏi: Việc hành cước là thế nào?

Nhãn đáp: Không biết.

Tạng nói: Không biết rất thân thiết.

Nhãn hoát nhiên đại ngộ.

Tụng rằng:

Nhưng nay tham cứu đủ giống như đương thời,
Tháo hết rèm nhỏ đến không hay biết,
Tùy ngắn tùy dài không cắt may,
Tùy cao tùy thấp tự công bằng,
Nhà cửa giàu có tạm thời dùng tiết kiệm,
Mức độ sống nhàn nhã tin dời bước,
Việc hành cước ba mươi năm trước,
Rõ ràng cô phụ một cặp lông mày.

Nêu, Vân Nham quét đất, Đạo Ngô nói rằng: Sanh rất nhỏ.

Nham nói: Phải biết có người không nhỏ.

Ngô nói: Như thế thì có tháng thứ hai.

Nham đưa cái chổi quét lên hỏi rằng: Đây là tháng thứ mấy?

Ngô liền thôi.

Huyền Sa nói rằng: Chính là tháng thứ hai.

Vân Môn nói: Đầy tớ trai gặp đầy tớ gái niềm nở.

Tụng rằng:

Mượn đến tạm thời ông hiểu rõ môn đầu,
Được dùng tùy nghi thì liền dừng,
Xương voi trước hang núi làm tay cho rắn,
Chỗ làm thuở nhỏ tới già mới biết thẹn.

Nêu, Nham Đầu đến chỗ Đức Sơn, vừa bước vào cửa liền hỏi rằng: Là phàm hay là Thánh?

Sơn liền hét. Nham Đầu lễ bái.

Động Sơn nghe nêu rằng: Nếu không phải là ông già thì rất khó gánh vác.

Đầu nói rằng: Lão hán Động Sơn không biết tốt xấu, ta đương thời một tay nâng lên, một tay khai phá.

Tụng rằng:

Trắc trở đến thời cơ thâu tóm quyền bính, việc có oai nhất định làm, nước có lệnh không trái phạm, khách còn tôn kính mà chủ kiêu ngạo, vua kỵ can gián mà bề tôi nịnh hót.

Ý Nham Đầu hỏi Đức Sơn một tay nâng lên một tay khai phá thấy tâm hạnh.

Nêu, Lỗ Tổ hễ thấy tăng đến liền quay mặt vào vách.

Nam Tuyền biết được nói rằng: Ta bình thường nói với ông ta, gánh vác kiếp không trước. Lúc Phật chưa ra đời biết lấy không được một cái hay nửa cái, ông ta đi vào năm con lừa như thế.

Tụng rằng:

Trong nhạt nhẽo có mùi vị, khéo vượt lên trên tình cảm, liên tục còn giống như trước, ngớ ngẩn như ngu ngốc, đạo quý, ngọc chạm văn để mất đi mộc mạc, hạt châu ở đầm sâu mà tự tốt đẹp, không khí rất trong lành vắng lặng mờ nhạt, mùa Thu nóng, một áng mây nhàn từ xa phân trời nước.

Nêu, ngài Vân Phong dạy chúng rằng: Nam Sơn có một con rắn mũi rùa, các ông, các vị, cần thiết phải thích coi.

Trường Khánh nói rằng: Hôm nay trong giảng đường phần lớn có người tán thân mất mạng. Tăng nêu lên Huyền Sa, Sa nói rằng: Phải là Lăng huynh mới được, nhưng tuy như vậy ta thì không như thế.

Tăng hỏi: Hòa thượng làm thế nào?

Sa đáp: Dùng Nam Sơn làm sao, Vân Môn lấy cây gậy ném đến trước mặt Phong ra tư thế sợ hãi.

Tụng rằng:

Huyền Sa quá cứng rắn,
Trường Khánh thiếu dũng cảm,
Nam Sơn mũi rùa chết không dùng,
Trong gió mây sẽ mọc sừng trên đầu,
Quả thật thấy ánh sáng đẹp,
Bắt tay làm, bắt tay làm,
Trong ánh điện bắn lên thấy biến đổi,
Ở ta cũng có thể tiêu trừ có thể kêu gọi,

Ở người khác cũng có thể bắt có thể buông,
Việc ấy như ngày nay trao phó cho ai?
Miệng lạnh người bị thương không biết đau.

Nêu, Diêm Quan một hôm gọi Thị giả, đem đến cho ta chiếc quạt tê giác.

Thị giả thưa: Quạt bị rách rồi.

Quan nói: Quạt đã rách, thì mang đến cho ta tê giác.

Thị giả không trả lời.

Tư Phước vẽ một tướng tròn trong đó viết một chữ Ngưu.

Tụng rằng:

Quạt rách đòi tê giác,
Chữ trong vòng tròn có nguyên do,
Ai biết quế ngàn năm có hồn phách,
Khéo làm sáng trưng một chút Thu.

Nêu, Ngưỡng Sơn chỉ Tuyết Sư Tử nói rằng: Còn có ai hơn được màu này chăng?

Vân Môn nói rằng: Đương thời bèn xô đổ.

Tuyết Đậu nói rằng: Chỉ biết xô đổ mà không biết đỡ dậy.

Tụng rằng:

Một ngã một đứng dậy, Tuyết Đình Sư Tử,
Dè dặt ở nơi phạm mà mang lòng nhân,
Mạnh mẽ ở việc làm mà thấy nghĩa,
Ánh sáng trong chói mắt như quên nhà,
Rõ ràng quay gót lại rơi vào địa vị,
Nhà nạp tăng biết rõ vô ký,
Cùng chết cùng sống, đây sao kia sao?
Ấm áp dấu hiệu mai nở, Xuân đến cành lạnh,
Mát mẻ bão lớn lá rụng, mùa Thu nước trong lênh láng.

Nêu, Pháp Nhãn lấy tay chỉ bức rèm. Lúc ấy có hai vị tăng cùng đi cuốn bức rèm. Nhãn nói rằng: Một được một mất.

Tụng rằng:

Tùng thẳng, gai cong, hạc dài vịt trời ngắn, người đời nghĩa lớn lao, đều quên trị loạn, cầu an, kỳ lân giấu vảy ở ao sâu; buông thả, cũng là chim bay lượng thoát khỏi vướng bận, không có Tổ sư nào Tây lai, bên trong có lẽ được mất nửa tướng, có bồng theo luồng gió mà chuyển trên không, thuyền cắt dòng nước mà đến bờ, trong đây nạp tăng linh lợi, xem lấy phương tiện mát mẻ.

Nêu, tăng hỏi Hộ Quốc rằng: Khi hạc đứng trên cây tùng khô như

thế nào?

Quốc đáp: Một trận dưới đất.

Tăng hỏi: Khi nước rõ đông lại như thế nào?

Quốc đáp: Sau khi mặt trời mọc, một trận? Khi Hội Xương sa thải, Hộ pháp thiện thần, hướng chỗ nào để đi?

Quốc đáp: Hai bên tam môn, một trận này.

Tụng rằng:

Chí lớn lộ rõ tóc mai chưa phải Thu,
Nam nhi không hận không phong hầu,
Suy tư trong sạch truyền khách nhà,
Rửa tai đầu suối trâu không uống.
Nêu, Phong Huyệt ở nha môn Dĩnh châu.

Thượng đường nói rằng: Tâm ấn của Tổ sư giống như máy trâu sắt, đi thì ấn đứng đứng thì ấn phá, chỉ như không đi không đứng, ấn cũng đúng, không ấn cũng đúng. Lúc ấy có một trưởng lão Lô Pha bước ra hỏi rằng: Con có máy trâu sắt, thỉnh thầy đừng dựng ấn.

Huyệt nói: quen câu cá kình cá nghệ nơi nước trong há thấm, lại than ếch nhái nhảy trên bùn cát.

Pha đứng suy nghĩ mãi.

Huyệt hét một tiếng và hỏi rằng: Trưởng lão sao không nói tiếp?

Pha dự tính.

Huyệt bèn lấy phất trần đánh một cái hỏi rằng: Còn nhớ câu thoại đầu chăng? Thử nêu lên xem?

Pha định mở miệng, Huyệt lại đánh một cái nữa.

Mục chủ nói: Pháp của Phật và pháp của vua giống nhau.

Huyệt hỏi: Ông thấy gì đây?

Mục đáp: Ngay đoạn không đoạn, trở lại gây ra rối loạn cho mình.

Huyệt liền xuống tòa.

Tụng rằng:

Máy trâu sắt ấn dừng ấn phá, đi thấu qua đỉnh Tỳ-lô, lại đến ngồi trên đầu lưỡi của hóa Phật.

Phong Huyệt nên cân nhắc, Lô Pha bị đọa, đầu gậy hét ra, ánh điện lửa đá, sáng suốt rõ ràng, như hạt châu trên mâm, chớp mắt nhướng mày lại trôi qua.

Nêu, tăng hỏi Đại Tùy rằng: Hỏa kiếp sáng rực, cõi đại thiên đều tan hoại chưa, biết đây hoại hay không hoại?

Tùy đáp rằng: Hoại.

Tăng hỏi: Như thế thì đi theo người khác chăng?

Tùy đáp: Đi theo người khác.

Tăng hỏi Long Tế rằng: Kiếp hỏa hừng hực cõi đại thiên đều hoại, chưa biết đây hoại hay không hoại?

Tế đáp: Không hoại.

Tăng hỏi: Vì sao lại không hoại?

Tế đáp: Vì đồng cõi Đại thiên.

Tụng rằng:

Hoại không hoại theo người khác, đi cũng là cõi Đại thiên, trong câu rõ ràng không có máy móc khóa, đầu chân phần nhiều bị vướng dây chằng chịt, biết chăng? Việc rõ ràng đinh ninh đến chết, tâm biết đưa ra chớ bàn bạc, còn ta sẽ được tướng mua bán.

Nêu, Vân Môn hỏi rằng: Cổ Phật và lộ trụ giao hảo với nhau là cơ thứ mấy?

Chúng im lặng.

Tự nói thay rằng: Núi phía Nam có mây bay, núi phía Bắc mưa rơi.

Tụng rằng:

Một luồng ánh sáng thần,
Ban đầu không che giấu,
Vượt qua liền thấy duyên,
Đúng mà không đúng,
Ra khỏi tình cảm tính toán.
Thường mà không thường,
Hoa trong hang núi nhiều chừ lỗ tổ ong thành mật.
Hoa rừng nở thêm tươi tốt chừ xạ tê làm hương thơm,
Tùy loại ba thước một trượng sáu,
Chỗ chạm đến rõ ràng lộ hiên ngang.

Nêu, Ngưỡng Sơn hỏi tăng: Ông là người xứ nào?

Tăng đáp: Người U châu.

Sơn hỏi: Ông lại suy nghĩ trong đó chăng?

Tăng đáp: Thường suy nghĩ.

Sơn hỏi: Năng nghĩ là tâm, sở nghĩ là cảnh, vật trong đó như sơn hà đại địa, lầu đài điện các, người vật v.v... trái tâm suy nghĩ mà suy nghĩ, còn có rất nhiều cách chăng?

Tăng đáp: Con đến đây đều không thấy có.

Sơn nói: Tín vị thì đúng, nhân vị chưa đúng.

Tăng hỏi: Hòa thượng chưa có chỉ thị khác chăng?

Sơn đáp: Có, không có thì không đúng, theo chỗ thấy của ông, chỉ được một màu đen, được ngồi mặc áo, tự xem phía sau.

Tụng rằng:

Không ngoài mà chứa đựng, không ngại mà hòa hợp, bức tường cửa cao lớn khóa kín lớp lớp, rượu thường ngọt nên khách nằm, cơm tuy no nhưng nghề sụp lở, chọc thủng hư không chừ, gió nương cánh kỳ diệu, đạp lật biển xanh chừ, sấm đưa rồng dạo chơi.

Nêu, Tam Thánh hỏi Tuyết Phong rằng: Cá vàng lọt lưới, chưa biết lấy gì làm thức ăn?

Phong đáp: Đợi ông thoát ra khỏi lưới thì nói cho ông nghe.

Thánh nói: Một ngàn năm trăm người thiện tri thức, thoại đầu cũng không biết.

Phong nói: Việc trụ trì của lão tăng phiền phức.

Tụng rằng:

Làn sóng vừa lên mây sấm đưa nhau,
Nhảy lên rõ ràng xem đại dụng,
Đốt đuôi rõ ràng qua cửa vũ,
Vảy tươi tốt chưa chịu ngâm vào vại dưa muối,
Lão thành người không sợ chúng đông,
Quen gần kẻ địch ban đầu không sợ,
Duyên cớ qua loa như năm lượng nhẹ,
Chồng chất cánh nào nặng ngàn cân,
Danh cao bốn biển còn ai bằng,
Đứng thẳng tám ngọn gió thổi không động.

Nêu, Phong Huyệt nói rằng: Nếu lập một trần nước nhà hưng thịnh, không lập một trần nước nhà diệt vong. Tuyết Đậu đưa gậy lên hỏi rằng: Còn có nạp tăng cùng sống cùng chết chăng?

Tụng rằng:

Nước sông vị trắng xóa nổi lên câu cá, sao giống Thủ Dương kiểm người đói, chỉ trong một trần phân bất thường, danh cao, công lao và sự nghiệp cả hai đều khó lẫn lộn.

Nêu, Lạc Phố đến tham học Hiệp Sơn, không lễ bái mà đứng ngay trước mặt.

Sơn nói: Gà đậu trong tổ phượng, chẳng phải cùng loại của nó.

Phố nói: Từ xa hướng về gió, xin Sư một lần tiếp nhận.

Sơn nói: Trước mắt không có xà-lê, trong đây không có lão tăng.

Phố liền hét.

Sơn nói: Dừng dừng, hãy chớ qua loa vội vàng, mây trăng thì

giống, núi khe đều khác, cắt đứt chót lưỡi của người trong thiên hạ thì không thể không, làm sao dạy người không có lưỡi biết nói?

Phố không nói.

Sơn liền đánh.

Phố từ đây thừa nhận.

Tụng rằng:

Lắc đầu lắc đuôi không có vảy nhọn,
Triệt để không dựa vào sự giải thích để quay người,
Cắt đứt chót lưỡi dù có phương pháp,
Kéo trở lại lỗ mũi thần thông vi diệu,
Ban đêm ngoài rèm chừ,
Gió trăng như ban ngày,
Cây khô trước núi chừ,
Mùa Xuân hoa cỏ sinh sôi nảy nở,
Người không lưỡi, người không lưỡi,
Chánh khiến đều nêu một cầu gần gũi,
Một mình bước trong vòng biết rõ rồi,
Mặc theo thiên hạ vui vẻ hân hoan.

Nêu, Mã Đại sư bất an, Viện chủ hỏi: Hòa thượng gần đây tôn vị như thế nào?

Đại sư đáp: Mặt trời Phật, mặt trăng Phật.

Tụng rằng:

Mặt trời, mặt trăng, sao chảy điện cuốn
Gương đối hình tượng mà vô tư,
Hạt châu trên mâm mà tự xoay chuyển,
Ông không thấy vàng luyện trăm lần trước kềm búa,
Dưới thước dao một máy lụa.

Nêu, Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn rằng: Chợt có người hỏi tất cả chúng sanh chỉ có nghiệp thức mênh mang không có gốc có thể nương tựa, ông làm sao xét nghiệm?

Ngưỡng đáp: Nếu có tăng đến thì gọi lại nói rằng: Mỗ giáp, tăng quay lại bèn nói rằng là gì? Đợi y nghĩ ngợi, nói rằng không chỉ nghiệp thức mênh mang cũng chính là không có nguồn gốc có thể nương tựa.

Sơn nói: Lành thay! Lành thay!

Tụng rằng:

Vừa gọi quay đầu biết ta chăng?
Rương trăng hi-la lại thành móc câu
Con ngàn vàng vừa lưu lạc,

Đường cùng mờ mịt có chút buồn.

Nêu, Lâm Tế dạy chúng rằng: Có một vô vị chân nhân thường ra vào trước cửa của các ông, người sơ tâm chưa chứng cứ hay xem thử. Lúc bấy giờ, có vị tăng hỏi: Thế nào là vô vị chân nhân?

Tế bước xuống giường thiền nắm lấy, vị tăng ấy nghĩ ngợi. Tế nói rằng: Vô vị chân nhân là que phân khô.

Tụng rằng:

Mê ngộ trái nhau, khéo truyền mà giản dị,
Mùa Xuân trăm hoa đua nở chừ,
Một lần thổi, sức quay vòng chín trâu vừa kéo,
Đáng tiếc cát bùn cạy không ra,
Rõ ràng tắc đoạn mắt cam tuyền,
Bỗng nhiên chọc thủng chảy khắp nơi.

Sư lại nói rằng: Nguy hiểm.

Nêu, tăng hỏi Triệu Châu rằng: Con mới vào tòng lâm, xin thầy chỉ dạy?

Châu hỏi: Ăn cháo xong chưa?

Tăng đáp: Ăn cháo rồi.

Châu nói: Rửa bát đi.

Tụng rằng:

Ăn cháo xong dạy rửa bát,
Hoát nhiên tâm địa tự hợp nhau,
Ngày nay khách tòng lâm tham đủ,
Hãy nói trong có ngộ không?

Nêu, Vân Môn hỏi Càn Phong rằng: Xin Sư trả lời.

Phong đáp: Đến lão tăng chưa?

Môn nói: Như thế thì con đến muộn vậy.

Phong hỏi: Như thế nào, như thế nào?

Môn đáp: Sẽ nói vượn trắng lại có vượn đen.

Tụng rằng:

Đuôi dây cung bọc nhau, lưới châu đối nhau,
Bắn ra trăm phát đều trúng mà không uổng từng mũi tên,
Nhiếp chúng rộng lớn mà ánh sáng vô ngại,
Được câu nói tổng trì, trụ Tam-muội du hý,
Kỳ diệu trong đó cũng uyển chuyển thiên viên,
Nhất định như thế cũng tung hoành tự tại.

Nêu, Lạc Phố lúc lâm chung bảo chúng rằng: Nay có một việc hỏi các vị, cái này nếu đúng thì trên đầu đặt thêm một cái đầu, nếu nói

không đúng thì chặt đầu tìm sống. Lúc bấy giờ, Thủ tòa nói rằng: Núi xanh thường nhấc chân, dưới ánh mặt trời không khêu bấc đèn lên.

Phổ hỏi là thời tiết nào nói lời này?

Có Thượng tọa Ngạn Tùng, bước ra nói rằng: Đi hai con đường này xin thầy không hỏi.

Phổ nói: Chưa đến lại nói.

Tùng thưa: Con nói không hết.

Phổ nói: Ta không cần ông nói hết hay nói không hết.

Tùng thưa: Con không có Thị giả chỉ đối với Hòa thượng, Phổ liền thôi. Đến tối gọi Thượng tọa Tùng đến hỏi rằng: Hôm nay ông chỉ đối đáp rất có nguyên do, hợp thể được đạo tiên sư, trước mắt không pháp, ý ngay trước mắt, người khác không phải là pháp trước mắt, chẳng phải là chỗ đến của tai mắt, hãy nói câu nào là khách, câu nào là chủ? Nếu chọn ra được dặn dò túi bát.

Tùng thưa: Không biết.

Phổ nói: Ông biết mà?

Tùng thưa: Con thật không biết.

Phổ hét một tiếng nói rằng: Khổ thay, khổ thay!

Tăng hỏi: Tôn ý của Hòa thượng như thế nào?

Phổ nói: Thuyền từ không chèo trên bóng nước trong, kiếm hiệp phí công thả ngỗng gỗ.

Tụng rằng:

Mồi mây câu trăng câu bến trong,
Tuổi già lòng cô độc chưa được vảy cá,
Sau một khúc ly tao lại đi về,
Trên sông mịch la chỉ người tỉnh.

Nêu, có vị tăng hỏi Trung Quốc sư ở Nam Dương rằng: Thế nào là bổn thân Lô-xá-na?

Quốc sư đáp: Đem bình nước trong đến cho ra. Tăng đem bình nước trong đến. Quốc sư nói: Lại về ngồi yên chỗ cũ.

Tăng lại hỏi: Thế nào là bổn thân Lô-xá-na?

Quốc sư đáp: Cổ Phật quá khứ rất lâu.

Tụng rằng:

Chim bay trên không cá lội dưới nước,
Sông hồ quên nhau, mây trời đắc chí,
Tâm đoán định một chút đối diện ngàn dặm,
Tri ân báo ân nhân gian có bao nhiêu?

Nêu, La Sơn hỏi Nham Đầu rằng: Lúc khởi diệt không dừng như

thế nào?

Đầu ủa một tiếng hỏi lại rằng: Là ai khởi diệt?

Tụng rằng:

Chặt đứt dây chằng chịt của lão,
Đập vỡ hang ổ của cáo,
Báo khoác sương mù mà đến biến đổi vằn,
Rồng cưỡi sấm mà thay xương cốt,
Chao ôi khởi diệt xôn xao là vật gì?

Nêu, có vị tăng hỏi Hòa thượng Hưng Dương phẩu rằng: Sa-kiệt ra biển càn khôn yên lặng, gặp mặt trình nhau việc như thế nào?

Dương đáp: Cánh chim kỳ diệu lớn bằng vũ trụ, trong đây ai là người ra mặt?

Tăng thưa: Khi chợt gặp người ra mặt lại làm sao?

Dương nói: Giống như chim cốt cưu, ông bất giác ngồi trước lầu kiểm nghiệm mới biết thật.

Tăng nói: Như thế thì khoanh tay ngay bụng lùi ra sau ba bước.

Dương nói: Quạ rùa dưới tòa Tu-di, chớ đợi nói lại vết sẹo nhỏ trên trán.

Tụng rằng:

Sợi chỉ câu xuống hiệu lệnh,
Thiên tử trong vùng rộng lớn,
Tướng quân ngoài biên giới,
Không cần sấm nổ sâu nở,
Đâu biết gió thổi chặn đường mây bay,
Máy liên miên chừ,
Tự có kim vàng chỉ ngọc,
Trước ấn rộng lớn chừ,
Vốn không có chim khắc vằn trùng.

Nêu, kinh Viên Giác chép rằng: Ở tất cả thời, không khởi vọng niệm, ở các vọng tâm cũng không ngừng diệt, trụ cảnh vọng tưởng không thêm hiểu biết, ở trong không hiểu biết không rõ chân thật.

Tụng rằng:

Sừng sững hiên ngang ngay thẳng,

Nơi ồn náo đâm vào đầu,
Nơi yên ổn đặt bước,
Tuyết đường đặt bước đứt ta tự do,
Đầu mũi hết bùn ông thôi chặt,
Chớ động vào, vì ngàn năm nên trong giấy gói dược.

Nêu, Đại sư Đức Sơn Viên Minh bảo chúng rằng: Đi đến tận cùng, chỉ được ba đời chư Phật miệng treo trên vách, còn có một người, cười lớn ha ha. Nếu biết người này thì việc tham học xong.

Tụng rằng:

Thu giữ đoạn khâm hầu,
Gió sờ mây lau, mùa Thu nước lạnh,
Vảy chớ nói là không có vị,
Câu hết sóng xanh chỉ có một lưỡi câu trăng.

Nêu, có vị tăng hỏi Triệu Châu rằng: Thế nào là ý Tổ sư Tây lai?

Châu đáp: Cây bách trước sân.

Tụng rằng:

Mày cao tuyết giăng ngang,
Mắt sông ngậm mùa Thu,
Cửa biển vỗ sóng, lưỡi thuyền lái đi,
Tay dẹp loạn, lo liệu thái bình,
Lão Triệu Châu ơi lão Triệu Châu,
Rối loạn tòng lâm đến chết cũng chưa thôi,
Uổng phí công phu làm xe hợp tuyến đường xe chạy,
Vốn không mánh khóe cũng bít khe lấp rãnh.

Nêu, Duy-ma-cật hỏi Văn-thù-sư-lợi rằng: Những gì là Bồ-tát nhập vào pháp môn không hai?

Văn-thù-sư-lợi đáp: Theo ý tôi thì đối với tất cả pháp không ngôn không thuyết, không chỉ bày không biết, lìa các câu hỏi đáp, ấy là vào pháp môn không hai. Vì thế Văn-thù-sư-lợi hỏi Duy-ma-cật hỏi rằng: Chúng tôi đều tự nói rồi, nhân giả nên nói: Thế nào là Bồ-tát nhập vào pháp môn không hai?

Duy-ma-cật im lặng.

Tụng rằng:

Mạn Thù thăm bệnh lão Tỳ-da,
Không hai cửa mở thấy là nhà,
Ngoài là đá mân trong thuần túy ngọc,
Ai thưởng thức giám định,
Quên trước mất sau chớ bàn bạc thở than,
Nhỏ nhoi ôm lấy ngọc chưa mài giũa chừ,
Sân nước Sở tổn hại kẻ sĩ, châu báu rực rỡ chừ,
Thành Tùy, đoạn rắn, không phá hết một chút tì vết,
Thô tục vẩn đục không rõ ràng một chút.

Nêu, Động Sơn cúng dường chân thứ của Vân Nhan, bèn nêu chân thoại xa xôi trước kia. Có vị tăng hỏi rằng: Vân Nham nói chỉ đây là, ý chỉ ấy như thế nào?

Sơn đáp: Nếu không biết có thì sao hiểu được lời nói như thế? Nếu biết có làm sao chịu nói như thế?

Tụng rằng:

Làm sao biết nói như thế,
Gà gáy canh năm nhà rừng đều sáng.
Làm sao chịu nói như thế,
Hạc ngàn năm già với mây tùng.
Gương báu trong sáng nghiệm chánh thiên,
Máy ngọc quay nghiêng xem đều được,
Ngoài cửa gió lớn chân động chừ, bước dài liên miên,
Cha con mềm dẻo chừ, thanh quang rộng lớn.

Nêu, Tuyết Phong lúc ở am, có hai vị tăng đến lễ bái, Phong thấy họ đến liền lấy tay nhấc cửa am phóng mình ra hỏi rằng: Là gì? Tăng cũng nói: Là gì? Phong cúi đầu trở về am. Sau đó vị tăng ấy đến yết kiến Nham Đầu. Đầu hỏi: Từ đâu đến?

Tăng đáp: Từ Lĩnh nam đến.

Đầu hỏi: Có lần nào đến chỗ ngài Tuyết Phong chưa?

Tăng đáp: Từng đến.

Đầu hỏi: Có nói câu gì?

Tăng nêu lời trước kia.

Đầu hỏi: Ông ta nói gì?

Tăng đáp: Ông ta không nói gì cả chỉ cúi đầu trở về am.

Đầu nói: Ôi! Ta ngay lúc đầu không nói với ông ta câu cuối cùng, nếu nói với y thì người trong thiên hạ không làm gì được lão Tuyết. Tăng đến cuối mùa hạ, nêu lại lời nói trước kia mà thỉnh ích.

Đầu hỏi: Sao không hỏi sớm?

Tăng đáp: Chưa dám dễ dàng.

Đầu nói rằng: Tuyết Phong tuy cùng cái sống với ta nhưng không cùng cái chết với ông, muốn biết câu cuối cùng chỉ đây là.

Tụng rằng:

Trau dồi, biến thái động thức ăn,
Gậy Cát Pha hóa rồng,
Con thoi của nhà thợ gốm ở ẩn,
Đồng cái sống chừ, có số,
Đồng cái chết chừ, không nhiều,

Câu cuối cùng chỉ đây là,
Gió thuyền chở trăng lềnh bềnh trên nước mùa Thu.

Nêu, Pháp Nhãn hỏi Giác thượng tòa rằng: Đi thuyền đến hay đi theo đất liền đến?

Giác đáp: Đi thuyền đến.

Nhãn hỏi: Thuyền ở chỗ nào?

Giác đáp: Thuyền ở trong sông.

Sau khi Giác lui ra, Nhãn lại hỏi vị tăng bên cạnh rằng: Ông nói vị tăng này vừa đến đủ mắt hay không đủ mắt?

Tụng rằng:

Nước không rửa được nước, vàng không được vàng,
Mê màu lông mà được chim,
Không có dây cung đàn nào mà đàn không vui,
Bện thừng tranh treo có nhiều việc,
Mất hết tâm Bàn cổ chân thuần.

Nêu, Tào Sơn hỏi Đức thượng tọa rằng: Pháp thân chân thật của Phật vẫn như hư không, ứng theo vật mà hiện hình, như trăng trong nước, làm sao nói đạo lý ứng hiện này?

Đức đáp: Như con lừa nheo mắt nhìn vào giếng.

Sơn nói: Nói thì hoàn toàn giết đạo, chỉ nói được tám mươi phần trăm.

Đức hỏi: Hòa thượng lại như thế nào?

Sơn đáp: Như giếng nheo mắt nhìn kỹ lừa.

Tụng rằng:

Lừa nhìn kỹ giếng, giếng nhìn kỹ lừa,
Trí chứa đựng không ngoài,
Chứa đựng trong sạch có thừa,
Phía sau khuỷu tay ai chia ấn,
Trong nhà không chứa sách,
Việc máy quay tơ không treo trên đầu con thoi,
Hoa văn ngang dọc, ý tự khác.

Nêu, Hoàng Nghiệt bảo chúng rằng: Các ông chỉ là những anh chàng bã rượu ăn uống lu bù, và hành cước với cái gì, chỗ nào có hôm nay? Lại biết trong nước Đại Đường không có Thiền sư chăng?

Lúc bấy giờ, có một vị tăng bước ra hỏi rằng: Chỉ như chư vị các nơi giúp đỡ môn đồ, dẫn dắt chúng lại làm sao?

Nghiệt đáp: Ta không nói không có thiền mà chỉ nói là không có thầy.

Tụng rằng:

Phần khác, nhuộm tơ tằm quá ba hoa,
Quả liền hoa liên kết phá hỏng thế hệ của Tổ,
Khéo nắm cán la bàn tạo hóa,
Mây nước dụng cụ ở nặn đúc,
Dứt bỏ nhiều vụn vặt, diệt trừ,
Dụng cụ xem sao để bình luận thước ngọc đao vàng,
Lão Hoàng Nghiệt xem xét kỹ cái tơ cái tóc,
Ngồi đoạn gió Xuân không phóng lên cao.

Nêu, Vân Nham hỏi Đạo Ngô rằng: Bồ-tát Đại Bi, dùng nhiều tay mắt làm gì?

Ngô đáp: Như người nửa đêm đưa tay ra phía sau lưng sờ gối.

Nham nói rằng: Tôi hiểu vậy.

Ngô hỏi: Ông làm sao hiểu?

Nham đáp: Khắp thân là tay mắt.

Ngô nói: Nói thì hoàn toàn giết đạo, chỉ nói được tám mươi phần trăm.

Nham hỏi: Sư huynh làm sao?

Ngô nói: Khắp mình là tay mắt.

Tụng rằng:

Một lỗ trống rỗng, tám phía tinh xảo,
Không hình dạng không riêng tư,
Xuân đến quy luật không lưu lại,
Không ngăn ngại, trăng đi trên hư không,
Mắt báu trong sạch, cánh tay công đức,
Cả người đâu giống khắp thân ấy,
Tay mắt hiện tiền tỏ rõ toàn cơ,
Đại dụng tung hoành, kiêng kỵ gì?

Nêu, Tuyết Phong ở chỗ Đức Sơn làm đầu bếp nấu cơm. Một hôm cơm chín trễ Đức Sơn lấy bát đến pháp đường.

Phong hỏi: Lão hán này, chuông chưa reo, trống chưa vang mà bưng bát đi đâu?

Sơn bèn trở về phương trượng.

Phong nêu lên Nham Đầu.

Đầu nói: Ít nhiều Đức Sơn, không biết câu cuối cùng.

Sơn nghe bèn sai thị giả gọi Nham Đầu đến hỏi: Ông không bằng lòng lão tăng chăng?

Nham Đầu bèn thầm gợi ý cho Đức Sơn, Sơn bèn thôi. Đến ngày

mai thăng đường, quả nhiên khác với bình thường, Nham vỗ tay, cười và nói rằng: Sau này người trong thiên hạ không làm gì được y.

Tụng rằng:

Câu cuối cùng biết chăng?
Cha con Đức Sơn quá hàm hồ,
Trong tòa cũng có khách Giang nam,
Chim chá cô chớ hót trước người.

Nêu, Mật Sư Bá đi kinh hành với Động Sơn, bỗng thấy một con thỏ trắng chạy qua trước mặt. Mật nói rằng: Xinh đẹp thay!

Sơn hỏi: Làm sao?

Mật nói: Như áo trắng bái tướng.

Sơn rằng: Già rồi còn nói như vậy.

Sơn nói rằng: Ông lại làm thế nào?

Sơn đáp: Trâm anh lâu đời, tạm thời xem nhẹ.

Tụng rằng:

Sức đề kháng sương tuyết, một bước lên mây,
Hạ Huệ bỏ nước, Tương Như qua cầu,
Tiêu Tào mưu lược hay thành danh,
Sào Hứu thân tâm muốn tránh Nghiêu,
Sủng, nhục đáng sợ rất tự tin,
Chân tình tham cứu dấu vết ngư, tiều lẫn lộn.

Nêu, Tôn giả Nghiêm Dương hỏi Triệu Châu rằng: Khi một vật không đem đến như thế nào?

Châu đáp: Buông xuống đi.

Nghiêm hỏi: Một vật không đem đến, buông xuống cái gì?

Châu đáp: Như thế thì gánh lấy đi.

Tụng rằng:

Không phòng hạnh tế thua thế chủ động,
Tự biết tâm thô thẹn đụng đầu,
Cục phá giữa thắt lưng búa rìu nát vụn,
Rửa sạch cốt phàm cùng tiên dạo chơi.

Nêu, kinh Kim Cang chép rằng: Nếu bị người khinh thường, người ấy có tội nghiệp đời trước, lẽ ra đọa vào đường ác, vì đời nay bị người khinh thường nên tội nghiệp đời trước được tiêu diệt.

Tụng rằng:

Nối liền công và tội, dính vào nhân quả,
Ngoài gương Diễn-nhã-đa cuồng chạy,
Đầu gậy đánh vỡ bếp,

Vỡ bếp rồi đến chúc mừng nhau,
Lại nói trước kia cô phụ ta.

Nêu, có vị tăng hỏi ngài Thanh Lâm rằng: Lúc con đi thẳng như thế nào?

Lâm đáp: Rắn chết ngay đường cái khuyên ông chớ nắm đầu.

Tăng hỏi: Khi nắm đầu như thế nào?

Lâm đáp: Mất mạng căn của ông.

Tăng hỏi: Khi không nắm đầu thì như thế nào?

Lâm đáp: Cũng không có chỗ tránh.

Tăng hỏi: Ngay lúc ấy như thế nào?

Lâm đáp: Bỏ đi.

Tăng hỏi: Chưa biết đi chỗ nào?

Lâm đáp: Cỏ khuya không có chỗ tìm.

Tăng hỏi: Hòa thượng cũng phải đề phòng mới được.

Lâm vỗ tay nói rằng: Bậc nhất là hơi độc này.

Tụng rằng:

Tam lão thầm quay tay lái,
Chiếc thuyền côi đêm tối quay đầu,
Hoa lau hai bên bờ tuyết,
Mùa Thu khói nước cả mặt sông,
Sức gió đẩy buồm đi không phải chèo,
Tiếng sáo gọi trăng đến Thương châu.

Nêu, Lưu Thiết Ma đến yết kiến Quy Sơn.

Sơn hỏi: Lão bò cái, ông đến à?

Ma hỏi: Những ngày tới Đài sơn có đại hội trai tăng, Hòa thượng có đi không?

Sơn buông mình nằm xuống.

Ma liền bước ra.

Tụng rằng:

Trăm trận thành công luôn thái bình,
Nhu hòa ai chịu khổ tranh cân nhắc,
Roi ngọc ngựa vàng rỗi suốt ngày,
Trăng sáng gió mát giàu có một đời.

Nêu, có vị tăng hỏi Càn Phong rằng: Mười phương Bạc-già-pham (Phật) cửa Niết-bàn chỉ có một đường vào, chưa biết đầu đường ở đâu?

Phong đưa gậy vừa vẽ vừa nói rằng: Ở trong đây.

Tăng nêu lên hỏi Vân Môn.

Môn đáp: Phiến Tử Bặc nhảy lên cõi trời Ba mươi ba dựng lỗ mũi của Đế-thích, cá chép ở biển Đông, đánh một gậy, mưa dường như là chậu đổ, biết chăng biết chăng?

Tụng rằng:

Bắt tay làm lại mã y sắp chết,
Hương của hồn trở lại sắp làm nguy hiểm ông.
Một kỳ kẹp chặt khắp thân xuất mồ hôi,
Mới tin nhà ông không tiếc mày.

Nêu, Mễ Hồ bảo tăng hỏi Ngưỡng Sơn rằng: Thời nay có người lại giả ngộ chăng?

Sơn đáp: Ngộ thì không thể không có, ngặt vì rơi vào đầu thứ hai.

Tăng trở về nêu lại cho Mễ Hồ nghe, Hồ rất bằng lòng.

Tụng rằng:

Phần đầu thứ hai ngộ phá được mê,
Phải mau lau tay bỏ mơn đăng,
Công chừ chưa hết thành ngón tay cái chai,
Trí cũng khó cảm giác cắn rốn,
Thỏ già mâm băng mùa Thu rơi nước mắt,
Chim rét trên cây ngọc trời sáng gió lạnh lẽo,
Đem đến Đại Ngưỡng phân biệt thật giả,
Ngọc có vết tự nhiên không quý bằng ngọc trắng.

Nêu, Triệu Châu hỏi Đầu Tử rằng: Khi người đã chết mà sống lại như thế nào?

Đầu đáp: Không cho phép đi đêm, sắp sáng phải đến.

Tụng rằng:

Thành hạt cải, kiếp đá khéo cùng xưa,
Mắt linh hoạt soi rộng lớn trong vòng,
Không cho phép đi đêm, sắp sáng phải đến,
Tin nhà chưa chịu trao phó cho Hồng Ngư.

Nêu, Tử Chiêu thủ tòa hỏi Pháp Nhãn: Hòa thượng khai đường, kế thừa ai?

Nhãn đáp: Kế thừa Địa Tạng.

Chiêu nói: Quá cô phụ tiên sư Trường Khánh.

Nhãn nói: Mỗ giáp không biết một chuyển ngữ của Trường Khánh.

Chiêu nói: Sao không hỏi?

Nhãn liền hỏi: Trong vạn tượng một mình lộ thân, ý thế nào?

Chiêu bèn dựng đứng phất tử.

Nhãn nói: Đây là chỗ của Trường Khánh học được, Thủ tòa phần mình thì sao?

Chiêu không nói.

Nhãn hỏi: Chỉ như trong vạn tượng một mình lộ thân là chuyển vạn tượng hay không chuyển vạn tượng?

Chiêu đáp: Không chuyển.

Nhãn nói: Hai cái.

Tăng theo tham vấn hai bên đều nói rằng: Chuyển vạn tượng.

Nhãn nói: Trong vạn tượng một mình lộ thân.

Tụng rằng:

Lìa niệm thấy Phật, phá trần xuất kinh,
Hiện thành gia pháp, ai lập môn đình,
Trăng đuổi theo thuyền đi trên sông sạch,
Xuân theo màu xanh đốt vết trên cỏ,
Chuyển hay không chuyển nghe theo lời căn dặn,
Nhiều đường thì không xác định trở về liền được,
Lúc xưa tùng cúc vẫn hương thơm lừng.

Nêu, tăng hỏi Thủ Sơn rằng: Thế nào là Phật?

Sơn đáp: Cô dâu cưỡi lừa bọn a đầu dắt.

Tụng rằng:

Cô dâu cưỡi lừa bọn a đầu dắt, thể đoạn phong lưu được tự nhiên, có thể chế giễu bắt chước con gái nhà hàng xóm, thêm xấu cho người không được đẹp đẽ.

Nêu, tăng hỏi Cửu Phong rằng: Thế nào là đầu?

Phong đáp: Mở mắt không biết sáng.

Tăng hỏi: Thế nào là đuôi?

Phong đáp: Không ngồi giường vạn năng.

Tăng hỏi: Khi có đầu không có đuôi như thế nào?

Phong đáp: Cuối cùng là không quý.

Tăng hỏi: Khi có đuôi không đầu như thế nào?

Phong đáp: Tuy no nhưng không có sức.

Tăng hỏi: Khi chỉ được đầu đuôi tương xứng như thế nào?

Phong đáp: Con cháu đắc lực trong nhà không biết.

Tụng rằng:

Com-pa quay tròn, ê-ke vẽ vuông,
dụng hạnh trong nhà giấu,
Chim đần độn đậu trên cây lau,

Dê tiến thoái phạm vào bờ rào,
Ăn cơm người ta, nằm giường nhà mình,
Mây bay cuồn cuộn dẫn đến mưa,
Mốc kết thành sương, chỉ ngọc xỏ xuyên qua mũi kim,
Tơ gấm không đứt nhả ra ruột con thoi,
Thạch nữ dừng máy chừ, cảnh ban đêm hướng đến giữa trưa,
Người gỗ xoay đường chừ, bóng trăng dời đến giữa.

Nêu, kinh Hoa Nghiêm chép rằng: Ta nay rộng thấy tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng chấp trước mà không chứng được.

Tụng rằng:

Trời che đất chở, thành cục thành khối, khắp pháp giới mà vô biên, phân tích lân hư mà không có ở trong, tận đến chỗ sâu xa vi diệu, ai phân biệt được ủng hộ và phản đối. Phật tổ xuất hiện, trả nợ khẩu nghiệp, hỏi lấy Nam Tuyền, Vương lão sư, mỗi người chỉ ăn một cọng rau.

Nêu, có vị tăng hỏi Hiệp Sơn rằng: Khi bỏ trần lao gặp Phật là như thế nào?

Sơn đáp: Chỉ cần múa kiếm, nếu không múa kiếm thì ông già đánh cá ở trên ổ. Sau đó tăng nêu hỏi Thạch Sương rằng: Khi bỏ trần lao được gặp Phật là như thế nào?

Sương đáp: Hắn không có quốc độ, gặp hắn ở chỗ nào?

Tăng trở về nêu lên Hiệp Sơn. Sơn thượng đường nói rằng: Thiết lập môn đình không bằng lão tăng, nhập lý bàn luận sâu, vẫn so sánh trăm bước của Thạch Sương.

Tụng rằng:

Kiếm phẩy trâu, hơi rửa binh khí,
Ra oai dẹp loạn quy công lại là ai?
Trong một ngày gió thổi cát bay trong bốn biển,
Vua rũ áo hóa mình vô vi.

Nêu, Nam Tuyền dạy chúng rằng: Ba đời chư Phật không biết có, báo, nô bộc, bò đực trắng lại biết có.

Tụng rằng:

Tập tễnh dẫn dắt, lông dài lòa xòa,
Trăm không thể lấy, một không chỗ kham,
Lặng lẽ tự biết ruộng đất vững vàng,
Vút lên cao ai bảo dạ bụng đần độn,
Khắp pháp giới tự nhiên thành cơm,
Xâu liền lỗ mũi khởi tin tham đủ.

Nêu, Tiến Sơn chủ hỏi Tu Sơn chủ rằng: Biết rõ tánh sinh không sinh, vì sao bị sinh giữ lại?

Tu đáp: Măng tre cuối cùng thành cây tre như nay làm nan dùng, lại được chăng?

Tiến nói: Ông hướng phía sau tự ngộ chăng?

Tu đáp: Con chỉ như vậy, ý chỉ của Thượng tọa như thế nào?

Tiến đáp: Đây là phòng của Giám viện, đó là phòng của Điển tòa.

Tu liền lễ bái.

Tụng rằng:

Bỗng rơi mất, nương cao nhàn không gò bó, nước nhà bình yên ít dính dáng đến người, một số lực lượng phân giai cấp, gột rửa thân tâm dứt thị phi, thị phi dứt, đứng thẳng rộng rãi mới không có vết cũ.

Nêu, Thúy Nham cuối hạ dạy chúng rằng: Một hạ đã đến vì huynh đệ nói năng, xem lông mày của Thúy Nham ở đâu?

Bảo Phước nói rằng: Người làm giặc tâm rỗng rang.

Trường Khánh nói: Sanh vậy.

Vân Môn nói: Cửa ải.

Tụng rằng:

Người làm giặc tâm quá gan dạ,
Rõ ràng tung hoành đối cơ cảm,
Bảo Phước, Vân Môn cũng rũ mũi lừa môi,
Thúy Nham, Trường Khánh có giới hạn gì?
Vừa nói ý câu nhất tề xóa bỏ,
Chôn vùi chính mình cũng ngậm hơi nuốt tiếng,
Làm lụy tông trước, quay mặt vào vách tường, vác bản.

Nêu, Ngưỡng Sơn hỏi Trung Ấp rằng: Như thế nào là nghĩa Phật tánh?

Ấp đáp: Ta nói một thí dụ này cho ông nghe, như trong nhà có sáu cửa sổ đều để một con khỉ ở đó, bên ngoài có người gọi rằng đười ươi, khỉ liền trả lời. Như vậy cả sáu cửa sổ đều gọi đều trả lời.

Ngưỡng hỏi: Như khi khỉ ngủ lại làm sao?

Ấp liền xuống giường thiền nắm chặt Ngưỡng nói rằng đười ươi ta với ông gặp nhau.

Tụng rằng:

Rét ngủ nhà tuyết mùa màng hư hại,
La môn hiu quạnh đêm không mở,
Vườn rừng lạnh lẽo xem bất thường,

Mùa Xuân gió thổi bay một loạt bụi ống tre.

Nêu, tăng hỏi Tào Sơn rằng: Khi áo linh cữu không treo lên là như thế nào?

Sơn đáp: Tào Sơn hôm nay mãn tang.

Tăng hỏi: Sau mãn tang như thế nào?

Sơn đáp: Tào Sơn thích nghiêng ngã vì rượu.

Tụng rằng:

Trong sạch môn đình hàng xóm xung quanh cũng sạch,
Quanh năm quét cửa không cho bụi bám,
Chỗ ánh sáng xoay trăng nghiêng tàn,
Khi hào tương phân lại lập chi dần,
Mới mãn tang liền gặp mùa Xuân,
Say rượu bước cuồng ca hát bỏ mặc khăn rơi,
Xỏa tóc như mọi còn ai lo quan tâm đến
Thái bình vô sự rượu điên người.

Nêu, tăng hỏi Pháp Nhãn rằng: Thừa pháp có nói từ gốc vô trụ vốn lập tất cả pháp, thế nào là gốc vô trụ?

Nhãn đáp: Hình nổi lên chưa phải chất, danh khởi chưa chắc danh.

Tụng rằng:

Mất tung tích đoạn tin tức, mây trắng không nguồn gốc, gió mát màu gì, bung lọng khô, mà không tâm, nắm mặt đất mà có sức, rõ suốt nguồn gốc sâu xa của thiên cổ, tạo mô phạm của vạn tượng, sát trần mới biết, xứ xứ Phổ Hiền, mở cửa lầu các, đầu đầu Di-lặc.

Nêu, ngài Thụy Nham hỏi Nham Đầu rằng: Thế nào là lý bổn thường?

Đầu đáp: Động.

Nham hỏi: Khi động như thế nào?

Đầu đáp: Không thấy lý bổn thường.

Nham đứng suy nghĩ mãi.

Đầu nói: Bằng lòng thì chưa thoát khỏi căn trần, không bằng lòng thì vĩnh viễn chìm đắm trong sanh tử.

Tụng rằng:

Hạt châu tròn không lỗ, ngọc lớn không mài giũa,
Chỗ quý của đạo nhân không có cạnh và góc,
Lại chịu nhận đường rỗng không của căn trần,
Thoát thể không nương vào việc sáng suốt.

Nêu, Thủ Sơn dạy chúng rằng: Câu thứ nhất tiến cử được thì cùng

Phật tổ làm thầy; câu thứ hai tiến cử được thì làm thầy của trời, người; câu thứ ba tiến được, tự cứu không xong.

Tăng hỏi: Hòa thượng câu thứ mấy tiến được?

Sơn đáp: Canh ba trăng lặng xuyên qua chợ.

Tụng rằng:

Đầu lâu của Phật tổ xỏ thành một xâu,
Cung lộ ra nặng trĩu thầm dẫn tên,
Cơ yếu của trời, người phát ngàn cân,
Mây dồn dập bay vùn vụt,
Trong đây người xem chuyển biến,
Gặp hèn thì sang gặp sang thì hèn,
Được ngọc trai không hình tượng chừ, chí đạo miên viễn,
Du Nhẫn mất trâu chừ một tấm lòng son.

Nêu, có vị tăng hỏi Ngưỡng Sơn rằng: Hòa thượng biết chữ chăng?

Sơn đáp: Tùy phần.

Tăng bèn đi vòng bên phải một vòng hỏi: Là chữ gì?

Sơn vẽ chữ thập trên đất.

Tăng đi xoay bên trái một vòng rồi hỏi: Là chữ gì?

Sơn sửa chữ thập thành chữ vạn.

Tăng vẽ một tướng tròn dùng hai tay nâng lên như thế Tu-la che mặt trăng mặt trời và hỏi rằng: Là chữ gì?

Sơn bèn vẽ một tướng vòng tròn chung quanh chữ vạn.

Tăng bèn làm thế Lâu-chí.

Sơn nói: Đúng thế, đúng thế, ông khéo giữ gìn.

Tụng rằng:

Đường bao quanh trống rỗng không dư dật,
Hư không ấn chữ chưa thành hình,
Khéo vận bánh xe trời, cái trục đất,
Thầm bày văn kinh của vũ vĩ,
Buông xuống nhặt góp, một mình đi khắp nơi,
Nảy sinh mấu chốt sâu xa trời xanh cản điện,
Mắt ngậm ánh sáng tía, ban ngày thấy sao.

Nêu, có vị tăng hỏi Vân Môn rằng: Thế nào là lời nói siêu Phật vượt Tổ?

Môn đáp: Bánh Hồ.

Tụng rằng:

Bánh Hồ gọi là lời nói siêu Phật vượt Tổ,

Trong câu vô vị nếu là tham,
Nạp tăng một hôm như biết no,
Mới thấy mặt Vân Môn không hổ thẹn.

Nêu, Trường Sa sai tăng đến hỏi Hội Hòa thượng rằng: Lúc chưa thấy Nam Tuyền như thế nào?

Hội im lặng giây lát.

Tăng hỏi: Sau khi thấy như thế nào?

Hội đáp: Không thể có khác.

Tăng trở về nêu lại cho Trường Sa nghe.

Sa nói rằng: Người ngồi trên đầu cây sào trăm mét, tuy nhiên được vào chưa phải thật, đầu cây sào trăm mét phải tiến bước. Mười phương thế giới là toàn thân.

Tăng hỏi: Làm sao tiến bước trên đầu cây sào trăm mét?

Sa đáp: Núi Lãng châu, sông Lễ châu.

Tăng nói: Không biết.

Sa nói: Bốn biển năm hồ trong quyền cai trị của vua.

Tụng rằng:

Người ngọc nằm mộng tỉnh vì một tiếng gà,
Liếc mắt sanh nhai sắc sắc như nhau,
Có tin gió sấm thôi thúc ra khỏi chỗ ẩn nấp,
Không nói đào lý tự thành lối đi,
Sức cày ruộng kịp thời tiết,
Ai ngại ruộng xuân không có cẳng chân bùn.

Nêu, Long Nha hỏi Thúy Vi rằng: Thế nào là ý Tổ sư Tây lai?

Vi bảo: Đem thiền bản qua đây cho ta.

Nha lấy thiền bản đến cho Thúy Vi, Vi nhận được liền đánh.

Nha nói: Đánh thì mặc sức đánh, quan trọng vẫn còn không có ý của Tổ sư. Lại hỏi Lâm Tế rằng: Thế nào là ý Tổ sư Tây lai? Tế bảo đem bồ đoàn đến cho ta. Nha đem bồ đoàn đến cho Lâm Tế, Tế nhận được liền đánh. Nha nói: Đánh thì mặc sức đánh, quan trọng vẫn còn không có ý của Tổ sư. Sau đó Nha ở viện, có vị Tăng hỏi rằng: Năm ấy Hòa thượng hỏi Thúy vi Lâm Tế ý Tổ sư, hai Tôn giả biết chăng?

Nha đáp: Biết thì biết nhưng quan trọng lại chưa có ý của Tổ sư.

Tụng rằng:

Bồ đoàn, thiền bản đối Song Nha,
Việc gì đương cơ không làm nhà,
Ý chưa thành bỏ mắt sáng ,
Sợ sẽ lưu lạc ở chân trời,

Hư không treo kiếm ấy,
Sao Hán lại nổi bè,
Không mầm cỏ mở tàng hương tượng,
Ngày nay giang hồ chướng ngại gì?
Thông phương bến đò sang sang có thuyền xe.

Nêu, Huyền sa đến huyện Bồ Điền, Bách Hý ra đón. Ngày hôm sau hỏi Tiểu Đường Trưởng lão: Hôm qua rất nhiều chỗ ồn ào, đi chỗ nào? Tiểu Đường nâng vạt ca-sa lên. Sa nói: Tài liệu rơi, mất giao thiệp.

Tụng rằng:

Giấu thuyền trong khe tối, nguồn trong tựa mái chèo, cá rồng chưa biết nước là mạng sống, bẻ gãy đũa không ngăn được chuyện phiếm quấy rầy. Sư Huyền Sa, lão Tiểu Đường, bao bọc mũi tên, dò sào bóng cỏ, rùa ẩn rúc trong tổ sen, vảy đẹp nghịch lớp rong chơi đùa.

Nêu, Vân Môn nói rằng: Thanh văn ngộ đạo thấy sắc sáng tâm, Bồ-tát Quán Thế Âm đem tiền mua bánh Hồ, buông tay xuống lại là bánh bao.

Tụng rằng:

Ra cửa nhảy lên ngựa quét pha trộn vội vã,
Muôn nước chiến tranh tự xóa sạch,
Mười hai xứ mất ảnh hưởng nhàn rỗi,
Ba ngàn thế giới phóng ánh sáng sạch.

Nêu, Quy Sơn hỏi Đạo Ngô rằng: Ông từ đâu đến?

Ngô đáp: Từ chỗ khám bệnh đến.

Sơn hỏi: Có mấy người bệnh?

Ngô đáp: Có người bệnh có người không bệnh.

Sơn hỏi: Người không bệnh, không phải là trí đầu-đà sao?

Ngô đáp: Bệnh và không bệnh đều không liên quan tới việc của hắn nói mau, nói mau.

Sơn đáp: Nói được cũng không giao thiệp với hắn.

Tụng rằng:

Thức hay đâu từng qua miệng,
Thần y không thể bỏ vào,
Nếu còn, hắn vốn chẳng phải không,
Đến trống rỗng, hắn vốn chẳng phải có,
Không diệt mà sanh, không mất mà thọ,
Hoàn toàn vượt lên được oai âm,
Một mình bước sau không kiếp,

Được yên ổn ư, trời che đất chở,
Vận chuyển ư, quạ bay thỏ chạy.

Nêu, Hòa thượng Câu-chi, thông thường nếu có người hỏi chỉ dựng đứng một ngón tay.

Tụng rằng:

Thiền đầu ngón tay của Lão tử Câu-chi, ba mươi năm trở lại đây dùng không hư hại, tin có phương pháp của Đạo nhân bên ngoài, rõ ràng không xem vật thế tục trước mắt, sở đắc rất đơn giản, thi hành và kiến thiết càng rộng rãi, cõi đại thiên biển đổ vào đầu sợi lông, vảy rồng vô hạn rơi vào tay ai, trân trọng tùy ông cầm cần câu. Sư lại dựng đứng ngón tay nói rằng: Xem.

Nêu, Túc Tông đế hỏi Trung Quốc Sư rằng: Trăm năm sau chỗ cần vật gì?

Quốc sư đáp: Cùng lão tăng làm tháp liền này.

Đế thưa: Xin Sư ra kiểu tháp.

Quốc sư giây lát hỏi: Biết chăng?

Đế nói: Không biết.

Quốc sư nói: Tôi có một đệ tử phó pháp tên là Đam Nguyên, biết rõ việc này.

Sau này Đế Triệu Đam Nguyên đến hỏi ý này như thế nào?

Nguyên nói: Tướng ở phía Nam, nói ở phía Bắc, bên trong có vàng đầy đủ một nước, dưới cây không bóng hợp cùng thuyền, trên điện luôn luôn không hiểu biết.

Tụng rằng:

Lẻ loi hồi hồi đầy đủ đà đà, thị lực đều ở chỗ cao chót vót, trăng lặn xuống nước đầm sâu, bầu trời đêm màu thẩm, mây thân núi gầy nhiều vẻ mùa Thu, vị bát phong, chánh khí hòa của ngũ hành, thân trước tiên ở trong thấy đến chăng? Cha con Nam Dương chừ, lại như biết có, Phật Tổ Tây trúc chừ, không thể làm gì được.

Nếu Lâm Tế hỏi Hoàng Nghiệt rằng: Thế nào là đại ý đích thực của Phật pháp? Nghiệt liền đánh, ba lần như thế, bèn từ tạ Hoàng Nghiệt đến yết kiến Đại Ngu.

Ngu hỏi: Ông từ đâu đến?

Tế đáp: Từ chỗ Hoàng Nghiệt đến.

Ngu hỏi: Hoàng Nghiệt có câu nói gì?

Tế thưa: Con hỏi đại ý đích thực của Phật pháp ba lần đều bị ăn gậy ba lần, không biết có lỗi hay không có lỗi?

Ngu nói: Hoàng Nghiệt lão bà như thế, làm ông bị khốn đốn, lại

đến hỏi có lỗi hay không lỗi. Tế ngay lời nói đại ngộ.

Tụng rằng:

Chim non chín bọc, ngựa thiên lý, rõ ràng gió thổi qua ống địch, linh cơ phát trục quay, đến lúc bổ vào mặt, phi điện khẩn, chỗ mây mê thủng mặt trời cô độc, vuốt râu hổ thấy chăng? Đây là đại trượng phu hùng mạnh.

Nêu, Sơ Sơn đến chỗ Qui Sơn liền hỏi: Được Sư có nói, có câu hay không có câu? Như dây dựa vào thân cây, bỗng cây ngã dây khô, câu về chỗ nào?

Qui Sơn cười lớn ha ha.

Sơ nói: Con trải qua bốn ngàn (4.000) dặm mua về chiếc khăn vải, Hòa thượng đâu được đùa nhau.

Qui Sơn gọi Thị giả lấy tiền trả lại cho Thượng tọa, bèn dặn dò rằng: Phía sau có rồng một mắt bị ông châm thủng.

Sau này Sơ đến chỗ Minh chiêu nêu lời trước Chiêu nói: Qui Sơn có thể nói là đầu ngay đuôi ngay, chỉ tiếc là không gặp được người tri âm.

Sơ lại hỏi: Cây ngã dây khô, câu về chỗ nào?

Chiêu đáp: Lại làm cho Qui Sơn đổi cách cười mới.

Sơ ngay lời nói có tỉnh ngộ, bèn nói rằng: Qui Sơn chủ yếu trong cách cười có con dao.

Tụng rằng:

Dây khô cây ngã hỏi Qui Sơn,
Cười lớn ha ha, há bình thường,
Trong cười có dao nhìn được thấu,
Nói nghĩ không đường dứt cơ quan.

Nêu, kinh Lăng Nghiêm chép rằng: Khi ta không thấy, sao không thấy chỗ không thấy của ta? Hoặc thấy hay không thấy tự nhiên chẳng phải tướng kia không thấy. Hoặc không thấy chỗ không thấy của ta, tự nhiên chẳng phải vật, sao chẳng phải ông?

Tụng rằng:

Biển xanh chảy khô,
Tràn đầy hư không,
Lỗ mũi nạp tăng dài,
Đầu lưỡi cổ Phật ngắn,
Tơ luồn châu qua chín khúc,
Máy ngọc vừa mới quay,
Ngay đó gặp nhau ai biết hắn,

Mới tin người này không hợp bạn.

Nên Động Sơn dạy chúng rằng: Đầu mùa Thu cuối mùa Hạ, huynh đệ hoặc Đông hoặc Tây, cần phải đi vạn dặm nơi không có một cọng cỏ.

Lại hỏi: Chỉ như vạn dặm nơi không có một cọng cỏ, làm sao đi?

Thạch Sương nói: Ra khỏi cửa liền là cỏ.

Đại Dương nói: chỉ nói không ra khỏi cửa cũng là cỏ khắp đất.

Tụng rằng:

Cỏ mọc khắp nơi, trong cửa ngoài cửa ông tự thấy, trong rừng cây có gai, đặt bước thì dễ, ngoài rèm đêm tối quay người thì khó, xem thử mất loại nào? Hãy theo lão mộc cùng ốm lạnh, sẽ đuổi theo gió Xuân vào sẹo đốt.

Nêu, Ngưỡng Sơn nằm mộng đến chỗ ngài Di-lặc ở tòa thứ hai. Tôn giả bạch rằng: Hôm nay sẽ thuyết pháp ở tòa thứ hai. Sơn bèn đứng dậy bạch rằng: Pháp Ma-ha-diễn lìa bốn câu, dứt trăm lỗi, cẩn bạch.

Tụng rằng:

Trong mộng giới thiệu tăng tham học bậc kỳ cựu, liệt Thánh ngồi san sát bên phải, việc nghĩa phải làm, kiền chùy kêu, thuyết pháp Vô úy như Sư tử hống, tâm an như biển, gan dạ như sao Đẩu, mắt cá giao tuôn lệ, mổ ruột ếch có hạt châu, nói mê ai biết tiết lộ cơ của ta, mày to, nên cười nêu xấu của mình, lìa bốn câu dứt trăm lỗi, cha con Mã Tổ bệnh không thuốc chữa.

Nêu, Nam Tuyền vì Lục Tuyên Đại phu nói rằng: Triệu Pháp sư cũng rất kỳ lạ, hiểu đạo trời đất cùng một gốc, vạn vật đồng một thể. Tuyền chỉ cây Mẫu đơn trước sân nói rằng: Đại phu. Lúc bấy giờ mọi người thấy một cây hoa này giống như mộng.

Tụng rằng:

Soi suốt nguồn căn lìa tạp hóa nhỏ nhiệm, xôn xao ẩn hiện thấy cửa ấy, du thần ngoài kiếp hỏi có gì? Nhìn vào trước thân biết còn đẹp, hổ gầm đỉnh núi gió thổi vi vu, rồng ngậm chầm chậm, động mây tăm tối. Khi Nam Tuyền điểm phá người mộng, phải biết hiên ngang thêm vào chỗ cao quý.

Nêu, Vân Môn Đại sư nói rằng: Trong càn khôn, trong vũ trụ có một vật quý báu, bí mật ở trong hình dáng núi, sách lồng đèn đi về phía điện Phật, đem tam môn đến trên lồng đèn.

Tụng rằng:

Lấy hết phần thừa lòng thỏa mãn việc tốt, về đến chỗ nào để sinh nhai, lão tiều Lạn Kha nghi không có đường, treo bình trên cây ông

khéo có nhà, sông đêm sóng vàng hiện lên bóng nguyệt quế, gió Thu tuyết dàn trận ôm lấy hoa lau, cá lạnh không nuốt được mồi, khởi hết giọng hát trong lại xoay chiếc bè.

Nêu, Lỗ Tổ hỏi Nam Tuyền rằng: Người không biết hạt châu mani, đích thân lấy được trong Như Lai tạng, thế nào là tạng?

Tuyền đáp: Là Vương Lão sư qua lại với ông ấy vậy.

Tổ hỏi: Cái không qua lại?

Tuyền đáp: Cũng là tạng.

Tổ hỏi: Thế nào là châu?

Tuyền gọi rằng: Sư tổ.

Tổ ứng đáp: Dạ.

Tuyền nói: Đi đi, ông không hiểu lời của ta.

Tụng rằng:

Phân biệt phải trái nói được mất,
Ứng tâm chỉ các lòng bàn tay
Qua lại hay không qua lại,
Chỉ đó, đều là tạng,
Luân vương thưởng người có công,
Hoàng Đế được võng tượng,
Xoay trục quay máy, có thể mánh khóe,
Nạp Tăng mắt sáng không lỗ mãng.

Nêu, Động Sơn bất an. Tăng hỏi: Hòa thượng bệnh còn có người không bệnh chăng?

Sơn đáp: Có.

Tăng hỏi: Người không bệnh lại đến thăm Hòa thượng chăng?

Sơn đáp: Lão tăng thấy người khác có phần.

Tăng hỏi: Lúc Hòa thượng thấy người khác như thế nào?

Sơn nói: Thì không thấy có bệnh.

Tụng rằng:

Bỏ mất túi da thối, xoay cục thịt đỏ, ngay đầu lỗ mũi thẳng, lập tức đầu lâu khô, lão thầy thuốc không thấy khối u xưa nay, tuổi trẻ thấy nhau đến gần tai nạn, khi cánh đồng ít màu mỡ, mùa Thu nước mưa lênh láng rút, chỗ mây trắng đoạn dứt núi cũ lạnh, phải diệt trừ chớ lú lẫn, xoay hết vô công vào vị trí của hắn, cô tiêu không cùng mâm với ông.

Nêu, Lâm Tế hỏi Viện chủ rằng: Từ đâu đến?

Chủ đáp Từ châu Trung Điều Hoàng Mễ đến.

Tế hỏi: Bán ra hết chăng?

Chủ đáp: Bán ra được hết.

Tế lấy gậy vẽ một cái nói rằng: Lại bán ra được cái này chăng?

Chủ liền hét.

Tế liền đánh.

Kế đó Điển Tòa đến, Tế nêu ngữ thoại trước Tòa nói: Viện chủ không hiểu ý của Hòa thượng.

Tế hỏi: Còn ông lại làm sao?

Tòa liền lễ bái.

Tế cũng đánh.

Tụng rằng:

Toàn cơ của Lâm Tế phẩm chất cao, đầu gậy có mắt phân biệt mùa Thu diệt trừ chồn thỏ gia phong nghiêm ngặt, biến hóa cá rồng sấm nổ lửa thiêu, kiếm làm sống người, đao giết người, dựa vào trời soi tuyết lợi bới lông, một loại khiến làm mùi vị khác, chỗ rất đau là ai gặp.

Nêu, Cửu Phong làm Thị giả cho Thạch Sương, Sương thị tịch. Sau này chúng muốn thỉnh thủ tòa trong đường tiếp tục trụ trì, Phong không chịu bèn nói rằng: Đợi tôi hỏi qua, nếu hiểu được ý của Tiên sư, như phụng dưỡng tiên sư. Bèn hỏi, Tiên sư nói: Ngừng đi nghĩ đi, một niệm vạn năm, tro lạnh cây khô, một cây lụa trắng, hãy nói biết việc gì?

Tòa đáp: Biết việc toàn một loại.

Phong nói: Như thế thì chưa hiểu ý của Tiên sư tồn tại.

Tòa nói: Ông không chịu gói hương nào của tôi đem đến. Tòa bèn thắp hương khấn rằng: Con nếu không hiểu ý Tiên sư thì khói hương bay đến đâu, thoát ra không được, nói vừa xong liền ngồi thoát. Phong bèn vỗ vào lưng tòa nói rằng: Tọa thoát lập vong không thể không có, ý Tiên sư chưa mộng thấy còn.

Tụng rằng:

Một tông của Thạch Sương đích thân truyền cho Cửu Phong, thoát ra theo khói hương căn cứ phái khó thông, Hạc làm tổ trên cung trăng, khởi mộng ngàn năm, nhà tuyết người mê một loại công, ngồi đoạn mười phương như điểm trán, thầm dời một bước thấy rồng bay.

Nêu, Đồng Quang Đế bảo Hưng Hóa rằng: Quả nhân thu được một vật báu ở Trung Nguyên, chỉ là không có người trả giá cả.

Hóa nói: Mượn của báu của bệ hạ xem thử. Đế dùng hai tay vuốt từ đầu đến chân.

Hòa nói: Của báu của bệ hạ ai dám trả giá.

Tụng rằng:

Ý của quân vương nói tri âm, thiên hạ ái mộ hoa quỳ, hoặc hương thật, đem ra của báu vô giá của Trung Nguyên, không giống ngọc nhà

Triệu vàng nhà Yên.

Của báu của Trung Nguyên trình Hưng Hóa, một đoạn ánh sáng khó định giá, nghiệp đế có thể làm thầy của muôn đời, bánh xe vàng soi sáng tứ thiên hạ.

Nêu, có vị tăng hỏi Động Sơn rằng: Trong ba thân, thân nào không rơi vào các số

Sơn đáp: Tôi thường ở trong tất cả số này.

Tụng rằng:

Không nhập thế chưa theo duyên chỗ bình không có gia truyền, cỏ tần trắng, mùa Thu gió hiu hiu trên sông chiều, bến xưa thuyền về một dãy khói.

Nêu, tăng hỏi Vân Môn rằng: Thế nào là trần trần Tam-muội?

Môn đáp: Cơm trong bát, nước trong thùng, mở miệng thấy nỗi lòng tìm tri kỷ, định suy nghĩ liền rơi vào hai ba cơ, đối diện chợt thành ngàn vạn dặm. Sư Thiều Dương cân nhắc một chút, nghĩa đoạn vàng chừ, ai cùng giống như, tâm chẳng phải đá chừ chỉ có thể như vậy.

Nêu, có vị tăng hỏi Giác Hòa thượng ở Lang Nha rằng: Thanh tịnh bản nhiên, vì sao bỗng sanh ra sơn hà đại địa?

Giác hỏi lại: Thanh tịnh bản nhiên, vì sao bỗng sanh ra sơn hà đại địa?

Tụng rằng: Thấy có hay không có, lật tay úp tay, người trong núi Lang Nha không rơi vào phía sau Cù-đàm.

Một trăm mục tụng cổ của Giác Hòa thượng ở Phổ Chiếu tỉnh Tứ châu (hết).

Quyển hai: Quảng Lục của Thiền sư Hoằng Trí.

■

QUẢNG LỤC CỦA THIỀN SƯ HOẰNG TRÍ

QUYỂN 3

NIÊM CỔ CỦA GIÁC HÒA THƯỢNG Ở TRƯỜNG LÔ TỈNH CHÂN CHÂU

Thị giả Hạnh Tùng biên tập.

Nêu, Đức Thế Tôn nhân ngày tự tứ, Văn-thù có ba lỗi trong mùa hạ, Ca-diếp muốn tẩn xuất Văn-thù, vừa đến gần cái dùi trống bèn thấy trăm ngàn vạn ức Văn-thù. Ca-diếp dốc hết thần lực của mình nhưng không thể nhấc nỗi cái dùi. Đức Thế Tôn bèn hỏi: Ca-diếp, ông tẩn xuất Văn-thù nào?

Ca-diếp không đáp.

Sư nói rằng: Đầu-đà kim sắc có tâm không gan, đương thời chỉ theo lệnh mà làm, chớ nói trăm ngàn vạn ức Văn-thù, chỉ Cù-đàm mặt vàng này cũng cùng tẩn xuất. Nếu có thể như thế không chỉ chân phong chót vót, cũng khiến cho người đời sau biết môn hạ nạp tăng ta, rõ ràng ông không được rỗi rải như Phật Tổ.

Nêu, Ngọa Luân nói rằng: Ngọa Luân có mánh khóe, có thể cắt đứt trăm tư tưởng, đối cảnh tâm không khởi, Bồ-đề ngày càng tăng trưởng. Lục Tổ nghe được hỏi rằng: Huệ Năng không có mánh khóe, không đoạn dứt tư tưởng đối cảnh tâm thường khởi, Bồ-đề làm sao tăng trưởng?

Sư nói: Hoa quỳ hướng về mặt trời bông liễu rủ theo gió.

Nêu, Bách Trượng thượng đường, đại chúng mới vân tập, dùng gậy nhất thời đánh đuổi đi, lại gọi rằng: Đại chúng, chúng quay đầu lại. Trượng hỏi: Là gì?

Hoàng Nghiệt thượng đường, đại chúng mới vân tập, dùng gậy nhất thời đánh đuổi đi, lại kêu rằng: Đại chúng. Chúng quay đầu lại. Nghiệt nói: Trăng giống như vòng cung, ít mưa nhiều gió.

Tuyết Đậu nói rằng: Nếu là Tuyết Đậu, họp chúng lấy gậy đánh rồi thôi.

Sư nói: Làm mai mối, cầu chim bồ câu thẳng mũi câu câu cá đều có phương pháp tiếp vật lợi sanh. Nếu là lấy lồng này không thôi, kêu gọi hảo hán không quay lại, lại làm sao? Lấy gậy gõ vào đài hương một cái.

Nêu, Nam Tuyền, Quy Tông, Ma Cốc, lễ bái Trung Quốc sư, Tuyền vẽ một tướng tròn ở trên đường nói rằng: Nói được thì đi.

Tông ngồi trong tướng tròn, Cốc làm người nữ lễ bái.

Tuyền nói: Như thế thì không đi.

Tông hỏi: Là tâm hạnh gì?

Sư nói rằng: Ta đương thời nếu thấy liền đến xóa hết tướng tròn, không chỉ đập bể sào huyệt của Nam Tuyền mà cũng chính là dạy Qui Tông không có chỗ dính mắc thân.

Ma Cốc trình mánh khóe không được.

Tuyền nói: Như thế thì không đi, thật vậy, thật vậy.

Nêu, Động Sơn đến Bắc Nham. Nham hỏi: Ông từ đâu đến?

Sơn đáp: Từ Hồ Nam đến.

Nham hỏi: Quan sát sứ họ gì?

Sơn đáp: Không được họ.

Nham hỏi: Tên gì?

Sơn đáp: Không được tên.

Nham hỏi: Lại lý sự chăng?

Sơn đáp: Tự có màn che hành lang.

Nham hỏi: Lại ra vào chăng?

Sơn đáp: Không ra vào.

Nham nói: Há không ra vào ư!

Sơn phủi tay áo đi ra.

Nham những ngày tới, gần sáng vào giảng đường gọi Động Sơn đến bảo rằng: Hôm qua hỏi, Thượng tọa đáp không xứng ý Lão tăng, suốt đêm không an nay thỉnh Thượng tọa một chuyển ngữ khác, nếu thích ý Lão tăng thì liền ăn hết cháo làm bạn nhau qua mùa Hạ.

Sơn thưa: Thỉnh Hòa thượng hỏi.

Nham hỏi: Không ra vào?

Sơn đáp: Sự sống rất tôn quý.

Nham bèn khai cháo cùng qua mùa Hạ.

Sư nói: Chủ trương môn hộ, tự có người bên cạnh đến, chung quanh im lặng uy nghiêm ai dám nhìn thẳng, mượn công thi thiết, chuyển vị nắm lấy, đều thành phần quyền của tả hữu, không phạm một đường tôn quý, lại biết chỗ tôn quý chăng? Bảo điện không người không đứng

hầu, không trồng ngô đồng tránh được chim phượng đến đậu.

Nêu, Pháp Đăng khai đường, bảo chúng rằng: Sơn tăng vốn muốn ở ẩn Nham đậu, lại do Lão nhân Thanh Lương có công án bất liễu, hôm nay đi ra, vì người khác phân tích.

Tăng hỏi: Thế nào là công án bất liễu?

Đăng liền đánh và nói rằng: Tổ sư bất liễu làm hại đến con cháu.

Tăng hỏi: Lỗi ở chỗ nào?

Đăng đáp: Lỗi ở ta làm hại đến ông.

Sư nói: Vị tăng này nếu là Lão hán này bước ra liền xô ngã xuống giường thiền, không chỉ tự mình có đường xuất thân, cũng không thấy bất liễu của Tổ sư làm hại đến con cháu.

Nêu, Hương Nghiêm nói rằng: Như người leo lên cây, miệng ngậm cành cây, tay không vịn vào nhánh, chân không đạp lên thân cây. Bên dưới có người hỏi ý Tây lai, hoặc không đáp trái lại câu hỏi của người khác, hoặc đáp lại tan thân mất mạng, ngay lúc ấy làm sao thì phải? Có Thượng tọa Hổ Đầu nói rằng: Trên cây thì không hỏi, chưa leo lên cây thỉnh Sư nói. Hương Nghiêm cười lớn ha ha.

Tuyết Đậu nói rằng: Trên cây nói thì dễ, dưới cây nói thì khó, Lão tăng lên cây vậy. Gởi đến một câu hỏi.

Sư nói: Thượng tòa Hổ đầu là ác tặc này, dùng tay vô nghĩa, đánh không phòng nhà, thường thường làm tay chân không phân biệt, Tuyết Đậu là cơ nghi khác, biết Lão hán không lỗi, đến đây cũng chỉ được giấu thân lộ hình. Lại biết chỗ làm của Hương Nghiêm chăng? Ba ngàn kiếm khách nay ở đâu, riêng cho phép Trang Chu thấy thái bình.

Nêu, có vị tăng hỏi Phong Huyệt rằng: Nói nín liên quan tới lìa vi tế, thế nào là thông không phạm?

Huyệt đáp: Nhớ mãi Giang Nam trong ba tháng, chỗ gà gô gáy trăm hoa tỏa mùi hương.

Tuyết Đậu nói rằng: Mổ bụng khóc tâm.

Sư nói: Lộ trùng trục, tròn trĩnh chỗ đất ven núi, chỉ là không có góc hở. Hãy nói không có góc hở của Phong Huyệt sao giống không góc hở của Tuyết Đậu, lại biết chăng? Hòa quang sinh sự, đưa tới dốc sức làm thành nhà.

Nêu, Huyền Sa hỏi Kính Thanh rằng: Người xưa nói không thấy một pháp là tai họa lớn ông hãy nói không thấy pháp gì?

Thanh chỉ vào cây cột lộ ra nói rằng: Không phải pháp này sao?

Sa nói: Trong Triết giang nước trong gạo trắng xưa nay ông ăn.

Phật pháp chưa nằm mộng thấy còn.

Sư nói Kính Thanh lúc ấy trả lời như thế, Huyền Sa cuối cùng nói như thế lại hợp nhau chăng? Như vậy thì Kính Thanh từ lâu không khởi mộng Phật pháp, cũng phải cùng tham với Huyền Sa mới được.

Nêu, am chủ Liên Hoa đưa gậy lên bảo chúng rằng: Người xưa đến đây vì sao không chịu dừng. Chúng im lặng.

Tự nói rằng: Vì đường khác không đắc lực.

Lại hỏi: Cuối cùng như thế nào?

Lại tự nói rằng: Ngọn cây cau gánh ngang không nhìn thấy người, đi vào ngàn đỉnh núi vạn đỉnh núi.

Sư nói: Gánh vào không gánh ra, bản sắc người ở núi, suy nghĩ phần lớn nuốt hết chư Phật, Phổ Nhãn không thấy Phổ Hiền, hãy nói, bệnh ở chỗ nào? Bỗng nhiên đưa gậy lên cao một cái nói: Quan không cho cây kim thông đồng riêng tàu xe.

Nêu, Tuyết Phong nói rằng: Cơm bày ra bên sàn ngồi, người đói chết vô số, nước biển bên chỗ ngồi người khát chết vô số. Huyền Sa nói: Cơm bày ra trong chỗ ngồi, đói làm chết người vô số, nước biển ngập đầu khác giết người vô số.

Vân Môn nói: Khắp người là cơm, khắp người là nước.

Sư nói: Tôi thì không như vậy, cơm bày ra trong chỗ ngồi phình lên giết người vô số, nước biển ngập đầu dần dần giết người vô số, vì vết đau trước ư, không nuốt, vì lỗi sau ư, không nhả, như Vân Môn nói: Khắp người là cơm khắp người là nước, đến đây không có chỗ cho ông nuốt nhả.

Nêu, tăng hỏi Trí Môn rằng: Khi hoa sen chưa nhú lên khỏi mặt nước, như thế nào?

Môn nói: Hoa sen.

Tăng hỏi: sau khi ra khỏi mặt nước như thế nào?

Môn đáp: Lá sen.

Sư nói: Linh quy không nhớ điềm, vỏ trống không nhọc nhằn luồng qua.

Nêu, tăng hỏi Tịnh Chúng rằng: Khi hoa sen chưa nhú lên khỏi mặt nước như thế nào?

Chúng đáp: Hoa sen đầy cả sông hồ.

Tăng hỏi: Sau khi ra khỏi mặt nước như thế nào?

Chúng đáp: Lá rụng không biết mùa Thu.

Sư nói: Lý Lăng giữ khí tiết hảo hán, Phan Lang cưỡi lừa ngược.

Nêu, ngài Vân Cái hỏi Thạch Sương rằng: Muôn cánh cửa đều mở

thì không hỏi khi muôn cửa đều đóng như thế nào?

Sương hỏi: Trong giảng đường mọi việc làm thế nào?

Cái không nói, trải qua nửa năm mới nói rằng: Không người nào tiếp được hắn.

Sương nói: Nói thì rất giết đạo, chỉ nói được tám mươi phần trăm.

Cái hỏi: Hòa thượng làm sao?

Sương nói: Không người nào biết được hắn.

Sư nói: ruộng đất vững vàng chắc chắn, kỵ rơi vào công huân, dán sát người bộ quần áo, biết nên cởi bỏ, trong tông phân biệt rõ, ngoài lượng chuyển cơ, phải cẩn thận mới được. Dị trong đồng, suy xét rõ ràng còn có thêm mù mờ. Dị trong dị, chỉ là khó đến chỗ cực diệu, lại đến chỗ xoay nghiên của cha con Thạch Sương chăng? Ngọn nến sáng người ngọc mới phá mộng, đêm lạnh thanh nữ chưa đăng cơ.

Nêu, Mục Châu bảo chúng rằng: Phanh ra cũng tại ta, gom vào cũng tại ta.

Tăng hỏi: Như thế nào là phanh ra?

Châu đáp: Chín lần ba bằng hai mươi bảy. Bồ-đề Niết-bàn, chân như giải thoát, tức tâm tức Phật, ta lại nói như thế, ông lại làm sao?

Tăng nói: Mỗ Giáp không nói như thế.

Châu nói: Chén rơi xuống đất, lá trở thành tám mảnh.

Tăng hỏi: Thế nào là gom lại?

Châu khoanh tay mà ngồi.

Sư nói: Chỗ dùng của Mục Châu chỉ là ba dài năm ngắn, bảy dọc tám ngang, bỏ ở trước mặt, ném về sau não, không ngăn trở điều kỳ lạ. Như vậy thì thiết lập môn đình, tự là một nhà, đàm đạo nhận lý sâu xa, không cánh đi trăm bước.

Nêu, kinh chép rằng: Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng, tức là thấy Như Lai.

Pháp Nhãn nói rằng: Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng tức là không thấy Như Lai.

Sư nói: Thế Tôn nói Như Lai thiền, Pháp Nhãn nói Tổ sư thiền, hiểu được rất đặc biệt, không hiểu cũng khen nhau.

Nêu, Mã Tổ thấy tăng đến liền vẽ một tướng tròn nói rằng: Vào cũng đánh không vào cũng đánh.

Tăng liền vào.

Tổ liền đánh.

Tăng nói: Hòa thượng không đánh được con.

Tổ dựa vào cây gậy mà dừng.

Sư nói: Nhanh nhẹn bước qua cửa, ý ở trong nhà, người đủ mắt rõ ràng phân biệt lấy.

Nêu, Tăng hỏi Quảng Đức rằng: Thế nào là người linh lợi?

Đức đáp: Duy-Ma không rời phòng của Phương trượng, Văn-thù chưa đến đã biết trước.

Lại hỏi: Thế nào là người linh lợi?

Đức đáp: Vết bẩn dính vào áo lót màu đen tranh đua giặt.

Lại hỏi: Thế nào là người linh lợi?

Đức đáp: Rắn độc ở Cổ mộ đầu đội sừng.

Sư nói: Một câu nắm chắc cửa quan trọng, một câu không còn kỷ cương phép tắc, một câu thể dụng song chiếu. Nếu người nào hiểu được, có lẽ ông linh lợi, lại là ngọn nguồn chăng? Rùa khô khéo ở trong tay của Tôn Tân, một vạch hào sáng rõ chia mười chữ nhỏ.

Nêu, Tuyết Phong hỏi tăng rằng: Đi đâu?

Tăng đáp: Đi Phổ thỉnh.

Phong nói: Đi.

Sư nói: Chớ động vào, động vào ba mươi gậy.

Vân Môn nói: Theo lời nói biết người, lại là vẽ chân cho rắn.

Nêu, Tiềm Nguyên nhân dịp Bảo Cái đến gặp nhau, Nguyên bèn cuốn rèm vào phương trượng ngồi. Cái trở về chỗ tiếp khách.

Nguyên sai Thị giả chuyển lời rằng: Xa liên lạc nhau không dễ, còn Cách Tân ở viện, vừa nói xong, Cái liền đánh một tát tay.

Thị giả nói: Có Hòa thượng đường đầu ở viện, chớ đánh con.

Cái nói: Chỉ là có Hòa thượng ở viện, cho nên đánh ông.

Thị giả trở về nêu lên Nguyên.

Nguyên nói: Còn Cách Tân ở viện.

Sư nói: Rõ ràng còn Cách Tân tại viện. Như vậy thì mỗi mỗi kia, tự là một nhà, lại làm sao được cùng sống cùng chết, cùng mệnh sống liền cành, trong bóng tối, rút xương ngang, ngoài ánh sáng, ngồi trên đầu lưỡi.

Nêu, Bảo Phước hỏi Trường Khánh rằng: Bàng Sơn nói quang cảnh đều mất, lại là vật gì? Động Sơn đáp: Quang cảnh đều mất, lại là vật gì? Theo hai lão túc đều chưa tiêu diệt ở, thì làm sao được tiêu diệt đi?

Khánh im lặng giây lát.

Phước nói: Lòng biết ông làm ăn trong hang quỷ.

Khánh hỏi: Ông lại làm sao?

Phước nói: Hai tay đỡ trâu nước qua đầu gối.

Sư nói: Đều mất, chưa mất, đoạt người đoạt cảnh, vì sao Bảo Phước không bằng lòng Trường Khánh. Thái bình vốn là tướng dựng lên, không cho phép tướng quân thấy thái bình.

Nêu, Càn Phong bảo chúng rằng: Pháp thân có ba thứ bệnh hai loại ánh sáng, cần phải thấu suốt được mỗi thứ. Lại khi có chiếu dụng đến, hướng lên một lỗ.

Vân Môn bước ra hỏi rằng: Người trong am vì sao không biết việc ngoài am?

Phong cười lớn ha ha.

Môn nói: Vẫn là chỗ nghi của con.

Phong hỏi: Ông là tâm hạnh gì?

Môn thưa: Cũng cần Hòa thượng tìm ngọn nguồn.

Phong nói: Chỉ cần vững vàng như thế mới được chỗ ngồi yên.

Môn đáp: Dạ dạ.

Sư nói: Ngồi được bệnh đã vào xương tủy, dùng được ánh sáng không xuyên thấu qua, dù ông tung hoành mười chữ, xoay tròn một máy cũng chưa biết có còn một lỗ hướng lên lại được chỗ ngồi yên chăng? Đến cuối trăng đêm, sương tùy ý rơi vào khe trước.

Nêu Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn rằng: Ông suốt mùa Hạ không thấy lên, ở phía dưới làm việc gì?

Ngưỡng đáp: Con cuốc được một mảnh ruộng, xuống được lượt giống.

Quy Sơn hỏi: Mùa Hạ này ông không luống công?

Ngưỡng hỏi: Mùa Hạ này Hòa thượng làm gì?

Quy Sơn đáp: Một bữa cơm chính ngọ, một giấc ngủ sau đêm.

Ngưỡng nói: Mùa Hạ này Hòa thượng cũng không luống công, nói xong bèn thè lưỡi.

Quy Sơn hỏi: Tịch Tử sao được tự làm hại mạng mình?

Sư nói: Trẻ nên nỗ lực, già tâm hợp lúc, suốt mùa Hạ này đều không luống công. Vì sao Ngưỡng Sơn nói xong thè lưỡi. Nếu kiểm điểm ra thì tai họa không vào cửa nhà người thận trọng.

Nêu, Triệu Châu nói rằng: Chỗ có Phật không được ở, chỗ không Phật mau đi qua.

Sư nói rằng: Trầm không trệ tịch, chạm tay vào bị cảm mạo, đều không phải là chỗ đi đến của nạp tăng, chỉ cần chớ vào chợ của người, chớ ngồi giường chõng của người khác. Chánh không lập huyền, thiên không theo vật, mới có thể nắm chặt cho phép đi qua, có phần tự do.

Nêu, Lâm Tế, Thủ tòa lưỡng đường đều hét, tăng hỏi Lâm Tế lại có khách, chủ chăng?

Tế đáp: Chủ khách rõ ràng.

Sư nói: Đao giết người, kiếm sống người, ở trong tay Lâm Tế. Tuy như thế, đương thời liền cùng một tiếng hét. Dù họ có thần thông rất tỏ rõ cũng chỉ được cùng một sở thích.

Nêu, Động Sơn hỏi Ẩn Sơn rằng: Thế nào là chủ trong chủ?

Ẩn đáp: Từ lâu không ra khỏi cửa.

Động Sơn hỏi: Thế nào là khách trong chủ?

Ẩn Sơn đáp: Núi xanh che mây trắng.

Động Sơn hỏi: Chủ khách cách nhau bao nhiêu?

Ẩn Sơn đáp: Sóng vỗ trên sông Trường giang.

Động Sơn hỏi: Chủ khách gặp nhau có nói với nhau lời gì?

Ẩn Sơn đáp: Gió mát phủi sạch trăng.

Sư nói: Chủ cũng là mây che tướng đỉnh đầu, khách cũng là tuyết đè cạnh lông mày, cách nhau cũng là môn ti có hạn, lời nói cũng là ngọc lay động tiếng vàng. Bốn câu này của ta, hãy nói giống hay khác Ẩn Sơn? Người tòng lâm có mắt thử thỉnh phân biệt xem.

Nêu, Vân Môn nói rằng: Phật pháp đại sát hữu chỉ là đầu lưỡi ngắn. Sau đó Tự nói rằng dài.

Sư nói: Đại sư Vân Môn tuy tự đứng tự ngã, quan trọng còn xe không đẩy ngang, lý không đứt khúc.

Nêu, Quy Sơn cùng Ngưỡng Sơn hái chè. Quy Sơn nói: Suốt ngày chỉ nghe tiếng của ông mà không thấy hình dáng của ông.

Ngưỡng liền lay động cây chè.

Quy Sơn nói: Ông chỉ được dụng của nó.

Ngưỡng Sơn nói: Chưa biết Hòa thượng như thế nào?

Quy Sơn im lặng giây lát.

Ngưỡng Sơn nói: Hòa thượng chỉ được thể của nó.

Quy Sơn nói: Đánh ông ba mươi gậy.

Sư nói rằng: Quy Sơn, Ngưỡng Sơn, cha cha con con, tòng lâm đều nói mỗi vị được một cái cọc, không ngờ trời sáng cùng mây trắng, nước hòa cùng trăng sáng mùa Thu.

Nêu, trong hội Lăng-nghiêm, Đức Thế Tôn bảo chúng rằng: Nếu có thể suy ra tận gốc là tâm của ông thì nhận giặc làm con.

Tu Sơn chủ nói: Nếu có thể suy tận gốc không phải tâm ông thì nhận con làm giặc.

Sư nói: Như nay suy rộng ra là con hay là giặc mua mũ đội đầu,

ăn cá bỏ xương.

Nêu, Trường Khánh nói rằng: Luôn giống hôm nay, lão Hồ có hy vọng.

Bảo Phước nói: Đều giống hôm nay lão Hồ tuyệt vọng.

Sư nói: Giàu ghét ít ngàn miệng, nghèo hận nhiều một thân.

Nêu, tăng hỏi Thạch Sương rằng: Chân thân lại xuất thế chăng?

Sương đáp: Không xuất thế.

Tăng hỏi: Chân thân thế nào?

Sương đáp: Miệng bình lưu ly.

Sư nói rằng: Khắp thân đến hết, triệt để vô công, xoa tay có thể đến, tùy chỗ được dùng, lại biết lão hán Thạch Sương chăng? Ngay đường không vết bóng, khắp cõi không từng che.

Nêu, tăng hỏi Tuyết Phong rằng: Khi khe suối lạnh xưa như thế nào?

Phong đáp: Trố mắt nhìn không thấy đáy.

Tăng hỏi: Người uống như thế nào?

Phong đáp: Không vào từ miệng.

Tăng nêu lên Triệu Châu. Châu nói: Không thể vào từ trong lỗ mũi.

Tăng lại hỏi Châu: Khi khe suối lạnh xưa như thế nào?

Châu đáp: Đắng.

Tăng hỏi: Người uống như thế nào?

Châu đáp: Chết.

Tuyết Phong nghe được nói rằng: Triệu Châu cổ Phật, từ đây không trả lời.

Sư nói: Đỡ tông thừa đứng thẳng phải là bậc thầy.

Tuyết Phong phân biệt thân tâm của một ngàn năm trăm thiện tri thức. Triệu Châu dùng ông lão một trăm hai mươi làm thủ đoạn của nhà tuổi già, không trở ngại kỳ lạ. Như nay trong chúng theo lời nói mà xác định ý nghĩa, rối loạn uổng người xưa. Như vậy thì cùng nhau làm việc tốt đẹp, dường như có tri âm, ghi lòng tạc dạ, hiếm khi gặp được tấm gương sáng.

Nêu, Quốc sư ba lần gọi Thị giả, Thị giả ba lần đáp lại. Quốc sư nói rằng: Sẽ nói rằng ta cô phụ ông, ai biết ông cô phụ ta.

Sư nói: Trong đạo nhân nghĩa, trên phận sự thầy trò, cứ gọi có thể đáp lại, nói thật không nói dối. Hãy nói có cô phụ hay không cô phụ, ngọc sáng không có tì vết, khắc văn mất đức.

Nêu, tăng hỏi Thiều Sơn rằng: Phải trái không ở khắp nơi, lại có

câu chăng?

Sơn đáp: Có.

Tăng hỏi: Là câu gì?

Sơn đáp: Một mảnh mây lẻ loi không bày ra kẻ xấu.

Sư nói: Khắp người hồi hổ, không chạm vào tôn nghiêm, Bàng Đề thoái vị nên phải uyển chuyển, lại thấy tướng của Thiều Sơn là chỗ nào chăng? Dốc sức xô đầu cha vào trong.

Nêu, có vị tăng hỏi Lâm Tế rằng: Thế nào là kiếm thổi lông?

Tế đáp: Việc tai họa, việc tai họa.

Tăng liền lễ bái.

Tế liền đánh.

Tăng hỏi Ba-lăng rằng: Thế nào là kiếm thổi lông?

Lăng đáp: Nhánh san hô đỡ mặt trăng.

Sư nói: Đao giết người, một sợi lông cũng không qua, kiếm sống người, một mải mai cũng không tổn thương, lúc có ý chí càng thêm ý chí, chỗ không phong lưu cũng phong lưu.

Nêu, Động Sơn nói rằng: Thể được người tiến lên Phật, mới có phần nói năng.

Tăng hỏi: Thế nào là người tiến lên Phật?

Sơn đáp: Chẳng phải Phật.

Pháp Nhãn nói: Phương tiện gọi là Phật.

Sư nói: Hai lão túc cách nhau bao nhiêu chỉ là đao đao giống nhau, ngại gì Ngư lỗ sai, lệch đến đây cần phải chuyển cơ ngoài kiếp, phóng tên trước gió, quay ngang mình gánh vác, buông tay gánh vác, đủ loại mắt này mới được, lại phân biệt được chăng? Dễ phân biệt phấn trong tuyết, khó phân biệt than trong mực.

Nêu, Tu Sơn chủ nói rằng: Đầy đủ pháp phàm phu, phàm phu không biết, đầy đủ pháp Thánh nhân, Thánh nhân không hay. Nếu Thánh nhân biết thì giống phàm phu, phàm phu nếu hay tức là Thánh nhân.

Sư nói: Thâu được An Nam, lại lo phía Bắc hiểm yếu phía Bắc. Đến đây việc thật thành, nhất thời bay đi, mới được chỗ ngồi yên ổn, lại là ngọn nguồn chăng. Cùng một lòng bình lặng, lẫn lộn tự hết.

Nêu, Thạch Thê hỏi Thị giả rằng: Ông đi đâu?

Thị giả đáp: Đi lên trai đường.

Thê nói: Ta há không biết ông đi trai đường.

Thị giả hỏi: Ngoài lời này ra còn nói gì khác?

Thê đáp: Ta chỉ hỏi việc bổn phận của ông.

Thị giả thưa: Nếu hỏi về việc bổn phận thì con quả thật là đi lên trai đường.

Thê nói: Không lầm làm Thị giả của ta.

Sư nói: Bỏ qua thì không được, như nay chỉ túm được lỗ mũi đau, đập bể được bộ xương mới được tránh gặp lừa mù đuổi theo đại đội. Cho nên nói người chết vô số trên đất bằng, xuyên qua được rừng gai góc là người tài giỏi. Hãy nói: Vừa đến vị tăng nay xuyên qua được chăng? Nhiều giả dối không bằng ít mà thật thà.

Nêu, tăng hỏi Pháp Nhãn rằng: Hai chữ thanh sắc, làm sao thấu đáo được?

Nhãn đáp: Nếu đại chúng biết được chỗ hỏi của vị tăng này thì thấu được sắc không khó.

Sư nói: Trước kia không hiểu, chỉ vì giặc trong nhà khó phòng ngừa, ngay nơi đó rõ ràng lại đến am cỏ nghỉ ngơi.

Nêu, Hiệp Sơn nói rằng: Trước mắt không có pháp, ý ở trước mắt, người khác không phải là pháp trước mắt, chẳng phải chỗ đến của tai mắt.

Sư nói: Lão tử Hiệp Sơn, mở miệng túi vải đem của cải quý báu lạ ra rải ở trước mặt các vị. Ngay lúc ấy lại làm sao? Đi đường không lượm của rơi, quân tử khen tốt.

Nêu, Triệu Châu nói rằng: Nắm chặt con mắt càn khôn, liên miên không lọt ra một mảy may, ta muốn ông biết, ông lại làm sao biết?

Sư nói: Lại xét đến cùng chăng? Dù ông biết được trong đây bảy lỗ tám lỗ, ta cũng biết ông ra không khỏi vòng vẽ của Triệu Châu.

Nêu, Kính Thanh hỏi Linh Vân rằng: Khi hỗn độn chưa rõ ràng, như thế nào?

Vân đáp: Cột lộ mang thai.

Thanh hỏi: Sau khi phiền não thì như thế nào?

Vân đáp: Như làn mây điểm bầu trời.

Thanh hỏi: Chỉ như bầu trời có bị điểm chăng?

Vân không đáp.

Thanh nói: Như thế thì hàm sanh không đến.

Vân cũng không đáp.

Thanh hỏi: Luôn được thuần trong, khi hết điểm thì như thế nào?

Vân đáp: Vẫn là chân thường trôi chảy.

Thanh hỏi: Thế nào là chân thường trôi chảy?

Vân đáp: Giống như gương thường sáng.

Thanh hỏi: Chưa biết hướng thượng lại có việc chăng?

Vân đáp: Có.

Thanh hỏi: Thế nào là việc hướng thượng?

Vân đáp: Đập bể gương ra, cùng ông thấy nhau.

Sư nói: Rõ và chưa rõ, máy ngọc ban đêm chuyển động. Điểm và không điểm, con thoi vàng vứt bỏ trong đêm, chỉ là cùng một sắc thuần trong chưa được mười phần trăm an ổn. Hãy nói: Đập bể chiếc gương ra thấy nhau ở chỗ nào? lại biết chăng? Sau mùa Thu phẳng lặng, thỏ nuốt ánh sáng, khi nước trong, rồng xanh lột xác.

Nêu, Thạch Củng thượng đường: Bèn trương cung lắp tên, Tam Bình phanh ngực hứng lấy.

Củng nói rằng: Một trương cung, hai chiếc tên, ba mươi năm chỉ bắn được một nửa Thánh nhân này.

Sư nói rằng: Thạch Củng không bỏ thói quen Tam Bình nhân đó chống lệnh, lại nói rằng ba mươi năm, một trương cung hai chiếc tên, chỉ bắn được nửa Thánh nhân này, há không phải là suy bụng ta ra bụng người. Phần lớn sóng không đến đáng sợ, đến rồi khó tìm được loại cá vừa ý.

Nêu, tăng hỏi Vân Môn rằng: Thế nào là pháp thân thanh tịnh?

Môn đáp: Nhụy hoa rửa.

Tăng hỏi: Khi thường đi như thế thì như thế nào?

Môn đáp: Sư tử lông vàng.

Tuyết Đậu nói rằng: Rất không có duyên cớ.

Sư nói: Giặc đến phải đánh, khách đến phải tiếp đãi. Vân Môn, Tuyết Đậu cả hai đều làm nhà, trong đây chớ có người thường đi như thế chăng? Tối kỵ gõ đầu gõ trán.

Nêu, tăng hỏi Tào Sơn rằng: Con về đến cha, vì sao cha hoàn toàn không quan tâm?

Sơn đáp: Lý hợp như đây.

Tăng hỏi: Ân cha con ở đâu?

Sơn đáp: Mới thành ân cha con.

Tăng hỏi: Thế nào là ân cha con?

Sơn đáp: Dao búa chẻ không ra.

Sư nói: Chim trả buông rèm, dây tơ chưa rơi xuống gấp lại màn tử la, thấy nghe khó thông, phạm vào động đầu sợi lông, đêm tối trăng lên ngoài cửa, thầm dời một bước, hạc bay ra khỏi lồng bạc, lại biết chăng? Thoát thân cùng một sắc màu không mất bóng, không ngồi cùng gió rơi vào đại công.

Nêu, Bạch Thủy nói rằng: Trong mắt không được dính cát, trong

lỗ tai không được để nước vào.

Tăng liền hỏi: Thế nào là cát không được dính vào mắt?

Thủy đáp: Ứng chân vô song.

Tăng hỏi: Thế nào là trong tai không được để nước vào?

Thủy đáp: Trắng nuốt không nhơ bẩn.

Sư nói: Lão tử Bạch Thủy, có thể nói là lớn mà không ngoài, nhỏ mà không trong, đầy đủ ngàn biến vạn hóa, chỉ tay không thân suông, không được một giọt một trần, chỉ là đầy mắt đầy tay, lại thấy chăng? Đặt chân không có nơi nhàn rỗi, biết tâm có mấy người.

Nêu, Thạch Đầu tham kiến Đồng khế rằng: Trả lời lẫn nhau hay không trả lời lẫn nhau?

Tăng hỏi Vân Môn rằng: Thế nào là trả lời lẫn nhau?

Môn chỉ đầu bản nói rằng: Không thể gọi là đầu bản.

Tăng hỏi: Thế nào là không trả lời lẫn nhau?

Môn đáp: Đây là đầu bản.

Sư nói: Chót lưỡi của Thạch Đầu không xương trong mắt của Vân Môn có gân. Trong ngàn xưa thanh quang hiển hách, như nay phải nắm tay cùng đi, chỉ cần như thế mới biết không như thế. Sau đó không giao thiệp, lại biết chăng? Tuổi trẻ từng quyết trận rồng rắn, tuổi già ngược lại cùng con trẻ hát ca.

Nêu, Ba Tiêu nói với chúng rằng: Ông có chống gậy, ta cùng ông chống gậy, ông không chống gậy, ta đoạt lại gậy của ông.

Sư nói: Ông có thì tất cả có, ông không thì tất cả không, có không, tất nhiên là tương nhân và đoạt lấy việc gì của Ba Tiêu. Ngay lúc ấy, làm sao là ông chống gậy.

Nêu, có vị tăng hỏi Hương Nghiêm rằng: Thế nào là đạo?

Nghiêm đáp: Rồng ngâm trong cây khô.

Tăng hỏi : Thế nào là người trong đạo?

Nghiêm đáp: trồng mắt trong đầu lâu.

Tăng nêu lên Thạch Sương, thế nào là rồng ngâm trong cây khô?

Sương đáp: Còn mang hỷ tại.

Tăng hỏi: Thế nào là mắt trong đầu lâu?

Sương đáp: Còn mang thức tại.

Sư nói: Vua ở trong cửa, bề tôi không ra khỏi cửa.

Nêu, Đại Nhĩ Tam Tạng đắc tha tâm thông, đến yết kiến Túc Tông Đế. Đến nhờ Trung Quốc sư kiểm nghiệm. Tạng thấy Quốc sư liền lễ bái đứng về bên hữu.

Quốc sư hỏi rằng: Ông đắc tha tâm thông chăng?

Tạng đáp: Không dám.

Quốc sư hỏi: Ông hãy nói lão tăng hôm nay ở chỗ nào?

Tạng đáp: Hòa thượng là thầy một nước sao được ở Tây xuyên xem đua thuyền.

Quốc sư lại hỏi: Ông hãy nói lão tăng ngay bây giờ ở chỗ nào?

Tạng đáp: Hòa thượng là thầy một nước đâu được ở trên cầu Thiên Tân xem khỉ đùa nghịch Quốc sư hỏi lần thứ ba: Lão tăng ngay lúc này đang ở đâu? Tạng không biết chỗ đi.

Quốc sư quát một tiếng, nói rằng: Con cáo rừng này, tha tâm thông ở chỗ nào.

Sư nói: Tam Tạng không thấy Quốc sư thì lại vứt bỏ. Ông hãy nói Quốc sư tự biết chỗ rơi chăng? Nếu nói tự biết thì trăm chim ngậm hoa, chư Thiên cúng dường chưa có ngày chấm dứt. Hãy nói ngay lúc ấy rơi ở chỗ nào?

Nêu, Đại Phu Lục Tuyên hỏi Nam Tuyền rằng: Trong nhà đệ tử có một tấm đá, có lúc ngồi có lúc nằm, muốn khắc làm tượng Phật được chăng?

Tuyền đáp: Được.

Lục hỏi: Không thể không được chăng?

Tuyền đáp: Không được.

Vân Nham nói rằng: Ngồi thì là Phật, không ngồi thì chẳng phải Phật.

Động Sơn nói: Không ngồi là Phật, ngồi là chẳng phải Phật.

Sư nói: Chuyển công đến vị trí, chuyển vị trí đến công, lại cha con trên động của người.

Hãy nói ý của Nam Tuyền thế nào? Quả thật là kim dùi qua không được.

Nêu, có người phụ nữ nhập định trước Đức Phật. Đức Phật dạy Văn-thù xuất định, Văn-thù bèn vận thần lực đẩy lên cõi Phạm Thiên làm xuất định người nữ ấy không được.

Đức Phật bèn nói rằng: Phương dưới có Đại sĩ Võng Minh, có thể xuất được định này. Trong khoảnh khắc Võng Minh đến, Đức Phật bảo xuất định. Võng Minh khảy móng tay ba tiếng, người phụ nữ ấy liền xuất định.

Sư nói: Hoặc định hoặc động, ngay người này đùa giỡn, lông hồng nhẹ mà không nhẹ, Thái sơn nặng mà không nặng, lại biết lỗ mũi của lão Cù-đàm ở trong tay ta chăng?

Nêu, Tuyết Phong và Tam Thánh lần lượt đi kinh hành thấy một

bầy khỉ.

Phong nói: Như bày khỉ này mỗi con đều có một chiếc gương cổ trước mặt.

Thánh hỏi: Trải qua nhiều kiếp không tên, sao lấy ánh sáng làm gương cổ?

Phong đáp: Sanh vết vậy.

Thánh hỏi: Biết thoại đầu của một ngàn năm trăm thiện tri thức chăng?

Phong đáp: Việc trụ trì của lão tăng phiền phức.

Sư nói: Đương thời nếu thấy Tuyết Phong nói Sanh vết nhưng người bên cạnh đáp rằng: Dạ dạ. Hãy nói vì sao như vậy? Giành thì không phải, nhường thì có thừa.

Nêu, Trường Khách bảo chúng rằng: Đã thu nhặt trong sạch rồi, người ở gần thì ta tìm, bỗng nhiên đánh vào xương sống ông một gậy. Có một gậy này đến với ông, ông phải có đủ sự hổ thẹn. Nếu không có một gậy này đến ông, ông nhầm vào chỗ nào mà biết?

Sư nói: Miệng chết ăn cơm thường trụ, nhón chân nằm trên giường dài, tìm người biết hổ thẹn này khó được. Lại biết gậy của Trường Khánh rơi xuống đất chăng? Sấm nổ núp vào nhà, điện cháy đuôi, nảy sinh ra một tài năng lỗi lạc.

Nêu, Bàng Sơn nói rằng: Nếu nói tức tâm tức Phật, thì ngày nay chưa vào chỗ huyền vi. Nếu nói: Phi tâm phi Phật cũng là chỉ vết chân rất mẫu mực.

Sư nói: Có tiền không biết sử dụng, biết sử dụng lại không có tiền. Hãy nói làm sao được mười phần trăm, cưới vợ tuổi trẻ, phải là con bạc đầu.

Nêu, Kim Phong bảo chúng rằng: Sự còn đóng nắp hộp, lý cần phải chống mũi tên. Nếu ai nói được, Kim Phong này chia nửa viện cho người đó ở.

Lúc bấy giờ, có tăng bước ra lễ bái.

Phong nói: Thôi thôi, gặp nhau dễ được tốt, cùng ở khó vì người.

Sư nói: Trong trọng thưởng, ắt có dũng phu, vị tăng này muốn cưỡng lấy, Kim Phong lại không chịu. Lại biết cò và trai giữ chặt nhau, cả hai đều rơi vào tay của lão đánh cá. Nếu cũng phân biệt được nắp hộp và mũi tên, Kim Phong sẽ dâng cả viện bằng cả hai tay.

Nêu, tăng hỏi Tào Sơn rằng: Khi Phật chưa xuất thế thì như thế nào?

Sơn đáp: Tào Sơn không bằng.

Tăng hỏi: Sau khi xuất thế thì như thế nào?

Sơn đáp: Không bằng Tào Sơn.

Sư nói: Phật và Tào Sơn, chủ khách trao đổi với nhau, xuất thế và không xuất thế, đều có một con mắt, chưa có ai đi mãi mà không đứng, đứng mãi mà không đi. Lại biết chăng? Động tối không có ý khóa cửa, ngang dọc nào liên quan đến người hai đầu?

Nêu, Vân Môn bảo chúng rằng: Chỉ được nhìn thấy không đọng lại. Đạt được tất cả pháp không danh thân cú thân. Sơn hà đại địa là danh thân cũng không thể được, gọi là Tam-muội tánh hải đều đầy đủ, vẫn là không có gió, sóng bủa quanh, chỉ bị mất tri giác. Giác tức là Phật tánh, gọi là người vô sự. Lại phải biết còn một lỗ hướng lên.

Sư nói: Chủ khách không hài hòa, cả hai đều có lỗi, mỗi mỗi bị hai mươi gậy. Như hướng lên một lỗ hở, lại làm sao?

Tê ngưu nhờ ngắm vầng trăng mà mọc sừng, voi bị sấm nổ giật mình hoa vào răng.

Nêu, Càn Phong bảo chúng rằng: Nâng một không nổi nâng hai, bỏ qua một tác phẩm rơi vào thứ hai.

Vân Môn bước ra nói rằng: Hôm qua có người từ Thiên Thai đến lại đi đến Kính Sơn.

Phong nói: Những ngày tới không được rộng thỉnh.

Sư nói: Ngồi đoạn mười phương, ngàn công việc tuyệt đường, buông một sợi dây vạn phái hướng về tông. Hai bậc tôn túc mở rộng gia phong mới thấy nạp tăng đi đến. Lại xét đến cùng chăng? Có thái bình Thiên tử ở trong vùng rộng rãi, máy chảy tâm tướng quân ở ngoài biên ải.

Nêu, Nham Đầu từ biệt Đức Sơn. Sơn hỏi rằng: Ông đi đâu?

Đầu đáp: Tạm từ giả Hòa thượng xuống núi.

Sơn hỏi: Sau đó ông làm sao?

Đầu đáp: Không quên Hòa thượng.

Sơn hỏi: Ông dựa vào đâu mà có lời nói này?

Đầu nói: Há không nghe trí bằng Thầy thì giảm nửa đức Thầy, trí hơn Thầy mới có thể truyền trao.

Sơn nói: Đúng thế, đúng thế, khéo tự giữ gìn.

Sư nói: Đức Sơn ngày thường xuống gậy, không lập Phật tổ, đến thời tiết này được Lão bà như thế, tuy là duyên dưỡng tử, đâu tránh được người đời sau kiểm trách. Đợi y nói trí hơn Thầy mới có thể truyền trao, cầm gậy liền đánh ngang sống lưng.

Nêu Nam Tuyền nói rằng: Vương Lão sư, chăn một con trâu đực,

định đi về khe phía Đông không tránh được nhà quan đánh thuế lúa non, định đi về khe phía Tây, không tránh khỏi nhà quan đánh thuế lúa non, như thế nào tùy phần nộp chút ít, đều không thấy được.

Sư nói: Nam Tuyền chăn trâu, có thể nói là kỳ lạ, thật sự tất cả nhưng chỗ phòng ngừa không được. Vì sao như vậy? Là vì ông ta tùy phần nộp chút ít.

Nêu Hoàng Nghiệt hỏi Bách Trượng rằng: Từ việc truyền thừa cho nhau trên, Hòa thượng làm sao chỉ bày cho người?

Bách Trượng vẫn ngồi nguyên.

Nghiệt thưa: Con cháu đời sau sẽ truyền trao gì?

Trượng đáp: Sẽ nói ông là người này, liền trở về phương trượng.

Sư nói rằng: Lời nói khắp thiên hạ, không có lỗi ở miệng, đi khắp thiên hạ không có ác oán. Còn Bách Trượng, Hoàng Nghiệt không phải là không biết có nhưng chỉ quan trọng lời đại hạnh này, lại biết Bách Trượng trở về phương trượng chăng? Trong rừng gió thổi lá rơi, hóa ngoại nước trời thu.

Nêu Ngưỡng Sơn hỏi Tăng rằng: Ông ở đâu gần hay xa?

Tăng đáp: Con ở Lô Sơn.

Ngưỡng Sơn hỏi: Từng đến đỉnh Ngũ Lão chưa?

Tăng đáp: Chưa từng đến.

Ngưỡng nói: Xà-lê chưa một lần dạo núi.

Vân Môn nói rằng: Lời này đều là lòng từ bi, nên có lời nói ra đời.

Sư nói rằng: Vân Môn tuy biết được bên trong của Ngưỡng Sơn nhưng ngặt vì chỉ biết ông ta có một mà không biết hai. Hãy nói ý Ngưỡng Sơn như thế nào? Vô hạn phong lưu giở trò mệt mỏi, tránh người chỉ điểm thích Lang Quân.

Nêu Tam Thánh nói rằng: Ta gặp người liền đi ra, đi ra thì không vì người. Hưng Hóa nói: Ta gặp người thì không ra, ra thì liền vì người.

Sư nói: Đọa vậy, đọa vậy. Ngày nay không phải là giảm thanh quang của người xưa lại phải tăng thêm tiết khái của người đời sau. Nếu là bản sắc hảo hán thì cầm ấn của Tổ sư, chuyển máy trâu sắc, nắm gậy nhất thời xuyên qua, mới thấy thủ đoạn của nạp Tăng.

Nêu Tam Tạng Thanh Minh yết kiến Mân Vương. Vua thỉnh Huyền Sa kiểm nghiệm Thanh Minh. Sa quay lại sau lấy chiếc rìu đồng hỏa đánh lò lửa sắt. Hỏi rằng: Là tiếng gì? Tạng đáp: Là tiếng đồng sắt.

Sa nói: Đại vương chớ bị người nước ngoài lừa dối.

Sư nói: Lý khế hợp là thần, cùng tử được của báu trong chéo áo, tình giàu có là vật, lực sĩ mất hạt châu trên trán, Tam Tạng chỉ biết nhìn về phía trước, Huyền Sa không thể ngoái lại phía sau, lại biết chăng, tội vu khống người, dùng tội thêm vào đó.

Nêu có vị Tăng hỏi Trường Sa: Làm sao chuyển được sơn hà đại địa trở về mình?

Trường Sa hỏi lại: Làm sao chuyển được mình trở về sơn hà đại địa?

Sư đáp: Tuy chủ khách trao đổi với nhau nhưng bùn và nước chưa phân rõ, hoặc kéo rách lỗ mũi như thế không như thế thâu tóm không được lại làm sao hợp? Như hôm nay lệnh của vua rất nghiêm ngặt không cho phép người cướp giật lộng hành ở chợ.

Nêu Quán Khê nói rằng: Ta ở chỗ Lâm Tế được một cái thìa, ở chỗ Mạt Sơn được một cái thìa.

Lại nói: Mười phương không có vách che, bốn phía cũng không cửa nẻo, phơi bày rõ ràng, không nắm bắt được.

Sư nói: Quán Khê nói như thế, hãy nói là chỗ Lâm Tế được hay chỗ Mạt Sơn được? Tuy nhiên một mũi tên bắn trúng hai con diều hâu, ngặt vì có khi đi giết có khi ngồi giết, lại làm sao vừa khớp được, gom lại hay buông ra đều tại ta, đưa đến ném đi lại do ai.

Nêu Tăng hỏi Mục Châu: Ý của Tổ và ý của giáo giống hay là khác?

Châu đáp: Núi xanh núi xanh, mây trắng tự mây trắng.

Sư nói: Nếu hướng vào đây thì biết được Mục Châu, Thích-ca xuất thế, Đạt-ma Tây lai, tóm lại là kẻ không giữ bổn phận, lại biết được chăng? Cánh tay dài mà tay áo ngắn, chân gầy mà giày cỏ rộng.

Nêu Nam Viên một hôm tự nấu nước tắm, có vị Tăng hỏi vì sao Hòa thượng không bảo Sa-di làm? Viên vỗ tay ba cái. Tăng đem việc ấy nêu lên Tào Sơn. Sơn nói: Cùng là tiếng vỗ tay như nhau, tự trung là việc kỳ lạ của Nam Viên, thiền một ngón tay cái của Câu-chi, bởi vì chỗ lãnh ngộ không thấu đáo. Tăng lại hỏi: "Nam Viên vỗ tay há chẳng phải là việc làm của kẻ nô tỳ sao?" Sơn đáp: "Phải". Tăng hỏi: "Hướng thượng lại có việc chăng?" Sơn đáp: Có. Tăng hỏi: Thế nào là việc hướng thượng? Sơn nói: Chao ôi! Tên nô tỳ này.

Sư nói: Biết cao thấp, biết sang hèn, Nam Viên là tác giả, phân biệt ngọc đá, vàng thau. Tào Sơn không xuất thế, vị Tăng này tuy biết dùi mài trau dồi cũng chỉ kẹt vào việc của những kẻ nô tỳ, lại biết chăng? Phóng khoáng tràn trề, cả hai không tổn hại vẫn là đêm sáng

khách ngoài rèm.

Nêu Vân Môn dạy chúng rằng: Trước ngày rằm thì không hỏi, sau ngày rằm thì nói đem một câu đến, mỗi ngày đều là ngày tốt. Sư nói: thuộc bổn mạng của người hổ, thuộc tướng xung của người hầu.

Nêu Thọ Thánh nói rằng: Nửa tháng trước dùng lưỡi câu nửa tháng sau dùng cái dùi. Tăng liền hỏi: Ngay lúc nửa tháng như thế nào?

Thánh đáp: Trâu bùn đạp bể ánh trăng trong ao nước trong. Sư nói: Hai đầu được dùng, Thọ Thánh là tác giả, ngay nơi đó quên công thì ai thể hội được phóng hạnh cũng trao đổi nhau tôn khách, nắm chắc cũng không giữ được dấu vết của ta, lại có người thể hội được chăng? Ban đêm ngọc nữ ném con thoi, dệt gấm ở nhà phía Tây.

Nêu Tăng hỏi Tào Sơn: Thế gian vật gì quý nhất? Sơn trả lời: Mèo chết là quý nhất.

Tăng hỏi: Vì sao mèo chết là quý nhất?

Sơn trả lời: Không ai trả giá. Hàng hóa của Tào Sơn không vào hàng chợ, ông xem kỹ, chỉ không đáng giá một đồng tiền, Tào Sơn gặp hèn thì quý, ta trong đây gặp quý thì hèn, hãy nói có chỗ trái nhau chăng?

Nêu Đại Từ dạy chúng rằng: Sơn Tăng không biết trả lời, chỉ biết lúc bệnh. Có vị Tăng bước ra, Từ liền trở về phương trượng. Tuyết Đậu nói: Tuyết Đậu biết bệnh không trả lời. Hoặc có vị Tăng bước ra liền đánh thẳng vào sống lưng. Sư nói: Đại Từ, Tuyết Đậu, cả hai đều là tác giả, hoặc lại chỉ nhìn trước mắt không đề phòng dưới chân. Hoặc có người không biết tốt xấu, không hỏi bậc hảo hán Đông Tây, đi ra liền lật đổ giường thiền, dù ông có toàn cơ đại dụng cũng chỉ e rằng lén lút sắp đặt không phân biệt nổi, ngay lúc ấy lại biết mắt bệnh chăng?

Nêu có vị Tăng hỏi Tuyết Phong: Bậc Thanh văn thấy tánh như thấy trăng ban đêm, Bồ-tát thấy tánh như thấy mặt trời ban ngày, chưa rõ Hòa thượng thấy tánh thì như thế nào?

Phong đánh ba cái. Sau đó hỏi Nham Đầu, Nham Đầu đánh ba tát tay. Tuyết Đậu nói: Tùy bệnh cho thuốc, lại đánh ba cái, theo lệnh mà đi, đánh tất cả, bao nhiêu. Sư nói: Tuyết Đậu vội vàng trong chốc lát, luôn luôn làm cho người sau hiểu, lại đâu ngờ Tuyết Đậu, Nham Đầu là lão hán không có phép tắc cố định.

Nêu viện chủ Vân Nham đến thạch thất trở về. Nham hỏi: Ông đi vào thạch thất để khán thoại đầu, vì sao trở về? Viện chủ không trả lời. Động Sơn trả lời thay rằng: Trong đó đã có người chiếm rồi Nham hỏi: Ông lại đi làm gì? Sơn đáp: Không thể đi đoạn tuyệt nhân tình.

Sư nói: Cúi đầu lại mất kim, mở mắt nhặt được chỉ, chỉ không có đầu mà chẳng qua, kim không lỗ vì khó xỏ, đến đây loan giao tục huyền, phải là Động Sơn mới được.

Nêu Nam Tuyền và Triệu Châu ngắm trăng, Châu hỏi: Bao giờ mới được cái này? Tuyền đáp: Vương Lão Sư hai mươi năm trước, cũng từng như thế.

Sư nói: Hai mươi năm trước hãy gác lại, hai mươi năm sau lại thế nào? Lại biết hành vị của Vương Lão Sư chăng? Trong nhà không có linh sàng, nhà vẩn đục không có con hiếu.

Nếu có vị Tăng hỏi Huyền Sa: Thế nào là tháp không có mối nối? Sa đáp: Một mối nối lớn như thế này. Sư nói: Thấy thành công án, nếu ông nói theo các dữ kiện mà kết thúc công án, ta biết ông chưa biết Huyền Sa. Nếu có người hỏi Trường Lô, chỉ hướng đạo, bốn gốc pháp, hãy nói biết Huyền Sa hay không biết Huyền Sa, người có đủ mắt hãy phân biệt xem.

Nêu Cổ đức nói rằng: Suốt ngày niêm hương chọn lửa, không biết thân là đạo tràng.

Sư nói: Gã cố tình huyễn hoặc người, có giới hạn gì? Huyền Sa nói: Suốt ngày niêm hương chọn lửa, không biết đây là đạo tràng chân thật.

Sư nói: Tám mươi ông kỳ lạ, ông ra sân nhà không phải là trò chơi trẻ em. Hãy nói: Lợi hại ở chỗ nào? Có trí hay không có trí, tính toán ba mươi dặm.

Nêu Tăng hỏi Long Nha: Thế nào là ý Tổ sư Tây lai? Nha đáp: Đợi chim rùa bằng đá hiểu lời, thì sẽ nói cho ông nghe.

Tăng hỏi Hương Lâm: Thế nào là ý Tổ sư Tây lai? Lâm đáp: Ngồi lâu thành nhọc.

Sư nói: Một câu ngửa lên càng cao, một câu dùi càng cứng, một câu thấy ở trước, một câu chợt ở sau, lại phân biệt được chăng? Một tấm lòng son biết thiếu người, một đống trước mặt thấy là hiếm.

Nêu Lương Thiền Khách hỏi ngài Khâm Sơn: Khi mũi thốc phá ba cửa ải thì thế nào?

Sơn đáp: Bỏ qua người đứng đầu coi sóc trong ải. Lương nói: Như thế thì biết lỗi nhất định sửa đổi. Sơn hỏi: Còn đợi lúc nào? Lương nói: Người khéo bắn tên không kẹt vào một chỗ, liền đi ra.

Sơn gọi: Xà-lê hãy đợi một tí. Lương quay đầu lại, Sơn giữ lại nói rằng: Một mũi thốc phá tan ba cửa ải thì hãy gác qua một bên, thử cùng Khâm Sơn bắn tên xem. Lương nghĩ ngợi. Sơn đánh bảy gậy rồi nói:

Hãy nghe, gã này nghi ngờ ba mươi năm.

Sư nói: Núi cao chứa nhóm, bình bể nước tan, thì người ấy biết có, chủ khán cùng ta thả người chủ coi sóc trong ải, lại làm sao hợp? Có người nói ngay lúc ấy liền hét, ngay lúc ấy liền tát. Như vậy thì tạm thời nhắm mắt dùng thì được, quả là chưa phải chủ ở trong ải, lại thể hội được chăng? Ngay tại đường không ngồi ngay thẳng, nào tới máy hai đầu kia.

Nêu Triệu Châu và thị giả Viễn đấu thua không đấu thắng. Châu nói: Ta giống như con lừa một đầu. Thị giả nói: Con giống như ruột con lừa. Châu nói: Ta giống như phân của lừa. Thị giả nói: Con giống như vi trùng trong phân lừa. Châu hỏi: Ngươi ở trong đó làm gì? Thị giả nói: Qua mùa Hạ. Châu nói: Đem bánh đến đây.

Sư nói: Ngọn cây cao cao không nẩy mầm, ánh trăng thấp thấp không với tới, mất tự tranh được trước, tính toán nhờ đánh thắng cướp.

Nêu Huyền Sa dạy chúng: Các vị đều nói tiếp vật lợi sanh, chợt gặp ba thứ bệnh thì làm sao tiếp được, người mù quơ gậy dựng phất ông ta lại không thấy, người điếc, nói Tam-muội, họ cũng không nghe, người câm, dạy hắn nói lại nói không được. Nếu tiếp độ người này không được thì Phật pháp không linh nghiệm.

Có vị Tăng thỉnh ích Vân Môn. Môn nói: Ông lễ bái. Tăng lễ bái. Môn lấy gậy, vị Tăng lui ra sau. Môn nói: Ông không phải là người mù, lại gọi đến trước mặt. Tăng đến gần. Môn nói: Ông không phải là người điếc, là gì biết chăng? Tăng đáp không biết. Môn nói: Ông chẳng phải là người câm. Vị Tăng ấy ngay đây có chỗ tỉnh ngộ.

Sư nói: Vân Môn khai triển, Tăng này trả lời thật. Hãy nói, ngộ ở chỗ nào, bệnh không cứu, khó thể châm ngải.

Nêu có vị Tăng từ giả ngài Đại Từ. Từ hỏi: Ông đi đâu?

Tăng đáp: Con đi Giang Tây.

Từ nói: Đem Lão tăng đi được chăng?

Tăng đáp: Không chỉ Hòa thượng, mà còn có người hơn Hòa thượng cũng không thể đem đi được.

Sư nói: Đại Từ cùng bạn không được, vị Tăng này chẳng thà đi một mình cũng phải là như thế mới được, dù cho Đại Từ là cổ Phật cũng không làm gì được gã tăng này. Hãy nói đặc biệt có sở trường gì?

Nêu có vị Tăng hỏi Thạch Sương: Trong khoảng gang tấc vì sao không thấy mặt của Sư?

Sương đáp: Đạo của ta, khắp cõi chưa từng ẩn.

Tăng lại hỏi Tuyết Phong: Khắp cõi chưa từng ẩn, ý chỉ như thế

nào?

Phong đáp: Chỗ nào không phải Thạch Sương.

Sư nói: Thạch Sương, Tuyết Phong cách nhau bao nhiêu chỉ là ngàn dặm vạn dặm. Nếu có người hỏi Trường Lô, khắp cõi chưa từng ẩn, ý chỉ rốt ráo thế nào? Chỗ nào là Thạch Sương?

Nêu Tam Bình Tụng nói rằng: Chỉ cái thấy nghe này chẳng phải là thấy nghe, lại không có thinh sắc có thể trình lên ông, trong đây nếu hiểu hoàn toàn vô sự thì thể dụng đâu ngăn ngại, phân biệt hay không phân biệt?

Sư nói: Ngay lúc gặp nhau không giao thiệp, sáu cửa không đóng, ngã tư hoàn toàn không có dấu chân, khắp nơi là ánh sáng, toàn thân không quay lại phía sau, máy tơ không treo con thoi, hoa văn ngang dọc ý tự khác.

Nêu có vị Tăng từ giả Đại Tùy. Tùy hỏi: Ông đi đâu? Tăng đáp: Con đến Nga My lễ Đức Phổ Hiền. Tùy dựng đứng cây phất nói: Văn-thù Phổ Hiền đều ở trong đây. Tăng vẽ một vòng tròn ném ra phía sau. Tùy bảo thị giả đem một ly trà cho vị Tăng này.

Sư nói: Biết pháp thì sợ hãi, khi địch thì mất mạng, lọc sữa trong nước là con ngỗng chúa.

Nêu Huyền Sa thấy Cổ Sơn đến thì vẽ một vòng tròn. Sơn nói: Mọi người ra không khỏi vòng tròn này. Sa nói: Lòng biết ông làm ăn trong thai lừa bụng ngựa. Sơn nói: Hòa thượng lại thế nào? Sa nói: Mọi người ra không khỏi vòng này. Sơn nói: Hòa thượng lại được như thế, con vì sao không được? Sa nói: Ta được, ông không được.

Sư nói: Huyền Sa ỷ thế khi người, lấy mạnh hiếp yếu. Bởi vì ông ta mở được, xoay ra được, hai người như nhau, vì sao nói ta được ông không được, việc ấy khó che giấu, việc ấy không hợp phương không rõ ràng.

Nêu Tuyết Đậu nêu: Cổ đức nói rằng: Mắt không được dính bụi, tai không được để nước vào, chợt có gã này tin chắc và nắm vững thì không bị người che giấu. Tổ, Phật nói giáo là tiếng vang, bát nóng gì, liền xin treo túi bát lên cao, bẻ gãy gậy, quản lấy một viên đạo nhân vô sự. Lại nói: Trong mắt chứa được cả núi Tu-di, trong tai chứa được nước của biển cả, một gã thông thường được người thương lượng. Phật, Tổ nói giáo như rồng được nước, như Hổ dựa núi, lại phải quảy túi bát, gánh ngang cây gậy, cũng là một vị đạo nhân vô sự. Lại nói: Như thế cũng không được, không như thế cũng không được, sau đó không giao thiệp. Trong ba vị đạo nhân vô sự, chọn ra một vị làm Thầy. Sư nói:

Tiệt trừ càn khôn, kiến lập thế giới, hòa quang lẫn thế tục, đều có chỗ hay, hãy nói: chọn một người kia làm Thầy. Bỗng đưa gậy lên nói: Xỏ qua rồi.

Nêu Động Sơn hỏi Mật Sư Bá: Làm gì?

Mật đáp: May vá áo quần.

Sơn hỏi: Việc may vá áo quần thế nào?

Mật đáp: Mỗi mũi kim đều giống nhau.

Sơn nói: Hai mươi năm đồng hành, nói lời này.

Mật hỏi: Trưởng lão lại làm sao?

Sơn nói: Mặt đất lửa nổi lên.

Sư nói: Mặt đất lửa phát ra, bên trong không chứa một cọng tóc, Côn luân Nam Hải, trời lạnh không mang bít tất, Tổ Tổ truyền cho nhau, một đầu va chạm.

Nêu Thượng Thư Trần Thao và các quan đứng trên lầu thấy các vị Tăng từ xa đi tới. Có vị quan nói: Vài ba vị thiền khách. Trần nói: Không đúng. Vị quan ấy hỏi: Sao biết không đúng? Trần đáp: Đợi đến sẽ nghiệm qua. Tăng đến dưới lầu, Trần nói Đại Đức, Tăng ngẩng đầu lên. Trần nói: Không tin nói không đúng, vị quan lúng túng.

Sư nói: Trần Thượng Thư là kẻ trộm giỏi, che Trường Lô một tí cũng không được.

Nêu Tuyết Phong làm điển tọa ở Động Sơn, một hôm đang vo gạo thì Sơn hỏi: Vo cát bỏ gạo hay vo gạo bỏ cát? Phong đáp: Cát hay gạo đều bỏ một lúc. Sơn hỏi: Đại chúng ăn cái gì?

Phong liền úp bồn lại.

Sơn nói: Ông mai sau chỉ thấy người.

Sư nói: Tuyết Phong chỉ lo từng bước lên cao mà không biết giày cỏ đứt gót chân. Nếu cũng ngay lệch uyển chuyển gõ xướng đều làm, tự nói là khí hợp nhau, cha con hợp ý nhau. Hãy nói: Động Sơn không tán thành ý của Tuyết Phong ở chỗ nào? Muôn dặm không mây trời có lỗi, ao biếc như trăng trong gương khó đến.

Nêu có vị Tăng hỏi ngài Ba Tiêu: Có một người không bỏ sanh tử, không chứng Niết-bàn, Sư lại dẫn dắt chăng?

Tiêu đáp: Sơn Tăng biết tốt xấu sơ sài.

Sư nói: Ba Tiêu tuy biết tốt xấu, nhưng không thể dẫn trâu cày ruộng, lấy thức ăn của người đói. Như nếu hôm nay có người hỏi Trường Lô thì liền họa tiếng đánh, vì sao như vậy? Ta từ xưa đến nay không biết tốt xấu.

Nêu ngài Đại Từ dạy chúng rằng: Nói được một trượng không

bằng làm được một thước, nói được một thước không bằng làm được một tấc.

Động Sơn nói: Nói được làm không được, làm được nói không được.

Vân Cư nói: Lúc làm không có con đường nói, lúc nói không có đường làm, lúc không làm không nói, hợp làm đường nào?

Lạc Phó nói: Làm và nói đều không được thì bổn sự còn, làm và nói đều được thì bổn sự mất.

Sư nói: Dứt phải trái mất tung tích, gặp nhau không quen mặt, quen mặt không gặp nhau. Các tôn túc đều có chỗ hay, như nay trên chót lưỡi không có cửa thập tự, dưới gót chân không có chỉ ngũ sắc, muốn làm thì làm, muốn nói thì nói. Nếu có người hỏi Trường Lô: Thế nào là muốn làm thì làm? Đáp: Bước.

Thế nào là muốn nói thì nói?

Đáp: Ừ.

Nêu Hòa thượng Thủy Lạo hỏi Mã Đại sư: Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Mã Tổ đạp một cái té nhào.

Thủy Lạo hoát nhiên đại ngộ, đứng dậy cười lớn ha ha rồi nói: Trăm ngàn pháp môn, vô lượng diệu nghĩa, chỉ hướng lên đầu một sợi lông thì biết được nguồn gốc.

Sư nói: Mã Đại sư không nên bỏ qua, đợi y đứng dậy nói như thế, chỉ hỏi một sợi lông nhỏ này từ đâu đến, đợi y nghĩ ngợi liền tống một đạp. Nêu Cổ đức nói rằng: Trường là trường pháp thân đoản là đoản pháp thân.

Sư nói: Hãy nói thần Thuấn-nhã-đa gọi là pháp thân gì? Giây lát nói: Biết chăng? Không thể nói tu hú bỏ hạc, san gò lấp hang.

Nêu Hòa thượng Bố Đại tụng rằng: Di-lặc thật Di-lặc.

Sư nói: Kẹp bể khuôn mặt, phân thân nghìn trăm ức.

Sư nói: Đụng nhầm lỗ mũi, thời thời chỉ thời nhân.

Sư nói: Mở to mắt nhìn, thời nhân đều không biết.

Sư nói: Trước mặt kiêng dè.

Sư lại nói: Túi da ngu si chặn đường cắt hẻm, đích thực không chỗ tránh né lại làm được chăng? phía sau não thấy gò má, chớ cho qua lại.

Nêu Triệu Châu nói: Chí đạo không khó chỉ hiềm một nổi là lựa chọn, vừa có ngôn ngữ thì phân biệt ngay điều ấy rõ ràng Lão tăng không ở trong rõ ràng, điều ấy ông còn tiếc chăng?

Lúc đó có vị Tăng hỏi: Hòa thượng đã không ở trong rõ ràng thì tiếc cái gì?

Châu nói: Ta cũng không biết.

Tăng hỏi: Đã không biết vì sao nói không ở trong rõ ràng?

Châu nói: Hỏi sự thì được. Tăng lễ bái rồi lui ra.

Sư nói: Vị Tăng này cũng dùi mài nhưng không thể thấy cơ mà thay đổi. Triệu Châu cũng trau dồi, dường như sự không hiểu, trong chúng chỉ gánh vác đạo, lùi thân thì có phần, nào ngờ dốc sức xách lên, lại hiểu chăng? Gạch giòn đập vào đóng băng liền đáy.

Nêu Mục Châu hỏi Trưởng lão Vũ Lăng: Hiểu rõ thì đầu sợi lông nuốt cả biển lớn, mới biết đại địa là một vi trần là gì?

Lăng: Hỏi lại: Hòa thượng hỏi ai?

Châu đáp: Ta hỏi Trưởng lão.

Lăng hỏi: Sao không lãnh thoại? Châu đáp: Ta không lãnh thoại, ông không lãnh thoại.

Sư nói: Mục Châu, Vũ Lăng đều nói không lãnh thoại, giữa hai vị ấy có tham nhìn sóng bạc lại lạc mất tay chèo, bèn dựng cây phất nói: Xem.

Nêu Nam Tuyền nhân lúc đến trang trại, tình cờ trang chủ dự bị tiếp rước tôn kính.

Tuyền hỏi: Lão Tăng bình thường ra vào không cho người khác biết, vì sao bài biện sẵn như vậy?

Trang chủ thưa: Tối qua thần Thổ Địa báo.

Thị Giả liền hỏi: Đã là đại thiện tri thức vì sao lại bị quỷ thần nhìn thấy?

Tuyền nói: Trước Thổ địa lại thêm một phần cúng dường?

Sư nói: Trường lô thì không như vậy, nếu nghe Trang chủ này nói như thế, liền nắm chặt lại nói: Buông ông không được, vì sao như vậy, không thấy đạo lại nói phải trái, chính là người phải trái.

Nêu Tăng hỏi Động Sơn: Luôn luôn siêng năng lau chùi, chớ cho dính bụi trần, vì sao không được truyền y bát?

Sư nói: dù nói xưa nay không một vật cũng chưa được y bát. Hãy nói: Người nào được?

Tăng nói ra chín mươi sáu chuyển ngữ không khế hợp, cuối cùng nói: Giả sử tương lai cũng không được y bát của ông ta.

Sơn rất đồng ý.

Tuyết Đậu nói: Ông ta đã không được con mắt ấy, tương lai nhất định sẽ bị mù.

Sư nói: Trường Lô thì không như vậy, chỉ cần tương lai, nếu không được đến thì làm sao biết không được, chỉ cần không được, nếu được, làm sao tránh khỏi tương lai, tương lai nhất định được con mắt ấy không được, đây là mù. Lại biết chăng? Soi toàn thể không nương tựa toàn thân khế hợp đại đạo.

Niêm cổ một trăm tắc xong.

Bài tựa sau.

Tôi vừa định về Hoài Nam, nằm mộng thấy có vị Tăng dẫn đến một nền chùa xưa, có khoảng mười mái chùa lớn, trên bảng có đề chữ lớn là Thấp Châu, vàng ngọc sáng ngời. Thức dậy rất là kỳ lạ, từng nói với người không thể bói được. Mấy tháng sau, chủ phổ chiếu, chúng tranh cãi đến án ngục. Tôi sanh ở sông Tứ nhưng lại làm quan qua lại hơn hai mươi năm, lo tĩnh tâm tư duy nhàn rỗi vô sự, vì muốn chấn hưng, đệ tử đi đến cửa quyền quý đều vì địa vị, chí của tôi không thể quyết định.

Lúc bấy giờ Tuyết Phong ở Trường Lô cùng một ngàn năm trăm Tỳ-kheo câu hội, nay cư sĩ Đồng Giác làm Thượng thủ cùng chúng cử ra, tôi bèn khuyến thỉnh cố gắng thực hành lời dạy của Tổ, không có sợ hãi, xa gần đều quy y, ngoài cửa người đứng chật ních. Người khác gặp nhau, hỏi người cùng quê thì họ nói là người Thấp Châu. Chợt xét lại giấc mộng hôm qua đều phù hợp với thẻ bài. Người nghe đều cúi đầu đảnh lễ khen ngợi, đều cho rằng việc này không thể không ghi lại. Nhưng cầm bút lên thì lười biếng. Lui về ở Thanh Giang hai năm. Huệ Từ Thượng Nhân, từ Thiên Đồng đi qua Tuyết Phong, giữ hai lão viết ra, hỏi thăm ân cần thành khẩn. Ra khỏi Thiên Đồng, niêm đề cơ duyên của Cổ đức, nhân đó mới chép sơ lược việc trong giấc mộng. Sau đó viết ra, chẳng phải một mình có thể tôi luyện thiền lưu, lại vì việc hưng thạnh của tòng lâm. Ngày 22 tháng 11 niên hiệu Thiệu Hưng thứ tư, cư sĩ Hương Lâm tên là Hướng Tử Yên viết.

■

QUẢNG LỤC CỦA THIỀN SƯ HOẰNG TRÍ

QUYỂN 4

NGỮ LỤC CỦA GIÁC HÒA THƯỢNG Ở NÚI THIÊN ĐỒNG, MINH CHÂU

Thị giả Phổ Sùng Pháp biên soạn.

Vào ngày mùng hai tháng 11 niên hiệu Kiến Viêm thứ ba Sư thọ thỉnh thượng đường, có vị Tăng hỏi: Mây lành bay chầm chậm hiện rõ trên đỉnh núi, lung linh ven mỏm đá, khí lành liên miên, thế nào là một câu trước tiên.

Sư nói: Khí lành liên miên.

Lại nói: Đây giống như là con nói vậy.

Sư nói: Chót lưỡi của ông là chót lưỡi của ta.

Tăng lại nói: Một lời bao gồm vạn tượng, một câu dừng cả quần cơ.

Sư nói: Là một câu ấy.

Tăng lại hỏi: Xác thực không kèm thêm, rõ ràng không che giấu.

Sư nói: Cần phải gót chân chấm đất mới được. Tăng lễ bái.

Sư bèn nói: Phật pháp cũng không bằng rất nhiều hạng, chỉ cần các vị trong tất cả thời, buông bỏ thân tâm, nhanh nhẹn dứt khoát, không dính một sợi tơ, rộng lớn yên tĩnh không cần nương tựa tâm địa sáng suốt, không chút mê muội, tu tập như thế thì được hợp tất cả thời một cách tự nhiên, tất cả thời ứng hiện rõ ràng không chút bụi bặm, có lẽ là chỗ chướng ngại của ông, liền có thể chuyển ngàn Thánh hướng về phía sau mình mới gọi là nạp Tăng. Nếu cũng dựa vào tông phái khác, theo xử phân người khác, nhận trà hồ của người, há chẳng phải là lừa mù lợi dụng vào hàng ngũ ư! Đã như vậy thì cuối cùng như thế nào? Tự không quay về, quay về liền được, ngũ hồ phủ khói sóng có ai tranh. Ngày Đông chí thượng đường có Tăng hỏi: Đổi dây chuyển trục quay lại là một mặt trời mọc, càn khôn bên kia lại có tin tức này chăng?

Sư nói: Nhật nguyệt không chỗ đến, cổ kim không thời tận.

Lại nói: Núi lạnh trở lại ấm áp, hoa cười không mầm nhánh.

Sư nói: Như là người ngoại đạo.

Lại hỏi: Thế nào là người trong môn đạo?

Sư nói: Không được gọi tên.

Tăng lễ bái.

Sư nói: Âm cực thì dương sanh, sức cùng thì địa vị thay đổi, rồng xanh rút xương mà ngẩng cao, báo đen đội sương mà biến đổi, muốn đem đầu lâu của ba đời Phật mà xỏ làm một xâu chuỗi, chớ nói đầu sáng đầu tối, quả thật mặt trời mặt trăng này, dù ông đong đầy cân bằng cũng thay đổi ta mua quý bán bần.

Các thiền đức, lại biết chăng? Hạt minh châu trên mâm, không động tự xoay.

Nêu Tuyết Phong hỏi Tăng đi đâu? Tăng đáp đi Phổ thỉnh. Tuyết Phong nói: Đi.

Vân Môn nói: Tuyết Phong nhờ lời nói mà biết người.

Sư nói: Chớ động vào, động vào ba mươi gậy.

Vì sao như vậy? Ngọc sáng không tỳ vết, khắc văn mất đức.

Thượng đường nói: Này các thiền đức, nét mây mới thủng, ý tuyết đã về, tâm trong sáng say mà tỉnh, sắc sáng mắt mê mà chuyển, được hoàn toàn vượt qua không mượn cớ, riêng cởi bỏ không nương tựa bên trong có lẽ thông tông, có mấy người được tài giỏi. Các thiền đức, đây là miên mật, chuyển thời tiết công phu, lại thể hội được chăng? Giây lát lại nói: Lúc đầu yên ổn không nói, dê ngây nằm, tin tức rõ ràng trao cho ai tham cứu.

Thượng đường nói: Tốt đẹp còn trong vắt, không phải là không, thật soi sáng suốt không phải là có, lại hướng vào đó lùi bước xem, mây trắng bay đi, núi xanh héo hắt.

Thượng đường nêu: Một hôm Pháp Nhãn đang ngồi, bỗng chỉ vào bức rèm trước mặt. Lúc ấy có hai vị Tăng cùng đi cuốn vào. Pháp Nhãn nói: Một người được một người mất.

Sư nói: Lỡ đi như thế, thân đi như thế, lúc lỡ thì lỡ được, lúc thân thì thân chân thật, quen nhau khắp thiên hạ, biết lòng được mấy người.

Thượng đường nói: Rộng lớn thanh tịnh không bờ mé mà trí cùng nó đều bằng, rộng ứng vô phương mà thần lại biết, trí rỗng rang sáng suốt tự soi, thần dụng miên miên không công việc, liền có thể ở tất cả thời tất cả chỗ phóng ánh sáng lớn, làm đại Phật sự. Cho nên nói: Núi sông không ngăn cách, ánh sáng thấu khắp nơi. Lại không nghe nói: Nếu có người muốn bước vào cảnh giới Phật, phải tịnh ý mình như hư

không xa lìa các tướng và các chấp, làm cho tâm vô ngại, làm sao thực hiện được tương ưng như thế, trăng nước lặng lẽ đối nhau, tùng gió lặng trong chưa dứt.

Thượng đường nêu: Động Sơn hỏi Hòa thượng Ẩn Sơn: Hòa thượng thấy đạo lý gì liền ở núi này?

Ẩn Sơn đáp: Ta thấy hai con trâu bùn tranh nhau vào biển, mãi đến nay mà chưa có tin tức.

Sư nói: Này các thiền đức, mùa Thu lơ thơ núi héo hắt, trăng rụng xuống đầm không, ý mây nước tiêu điều, dứt đường công huân. Hãy nói: Ngay lúc ấy làm sao thể hội? Ngọc xoay máy chuyển, cười ha ha. Lập tức gặp nhau không biết nhau.

Thượng đường, có Tăng hỏi: Trên đầu trăm loài cỏ, bỏ mất lúc bình thường như thế nào?

Sư nói: Toàn thể của sự vật không nương vào hoạt động sáng suốt.

Tăng nói: Như thế thì khắp cõi không từng ẩn giấu.

Sư nói: Biết lấy Câu-chi một ngón tay cái.

Tăng nói: Một đêm rơi mưa hoa, khắp thành có dòng nước thơm.

Sư nói: Thật sự kiêng tránh vò đầu gõ trán.

Sư bèn nói: Ba ngàn thế giới thâu vào trong một ấn mà chữ nghĩa sáng sủa rõ ràng. Tám vạn pháp môn, ở trong hạt bụi nhỏ mà khoa mục đầy đủ. Các thiền đức, thiền một ngón tay cái của Hòa thượng Câu-chi, thọ dụng ba mươi năm, há chẳng phải tướng mười phương ư! Tám mặt tinh xảo, thấy thành bình đẳng, người dạo chơi tự tại lại biết chăng? Thấy họ hào quang rực rỡ, làm việc nghịch bóng phong lưu.

Thượng đường nói: Các thiền đức, nuốt hết ba đời Phật, vì sao mở miệng không được? Soi thủng người bốn thiên hạ, vì sao nhắm mắt không được? Rất nhiều bệnh đau, cùng ông một lúc bỏ hết, lại làm sao được mười phương tướng? Biết chăng? Hoa nở rộ núi liền sắc trời, phóng ra hoàng hà được âm thanh của biển.

Thượng đường nêu: Đạo Ngô, Tiềm Nguyên cùng đi đến một nhà phúng điếu. Nguyên vỗ vào quan tài nói: Sống chăng, chết chăng!

Ngô nói: Sống cũng không, chết cũng không nói.

Nguyên hỏi: Vì sao không nói?

Ngô nói: Không nói, không nói.

Nguyên về giữa đường nói với Ngô rằng: Hòa thượng nhất định phải nói cho con biết, nếu không nói, con sẽ đánh Hòa thượng.

Ngô nói: Đánh thì mặc đánh, nói thì không nói. Nguyên liền

đánh.

Sư nói: Đạo Ngô nói như thế đã là bịt tai trộm chuông, lại bị đánh bậy một trận, giống như mất tiền mà còn bị tội, các vị lại hiểu chăng? Giác Thượng tọa có bài tụng: Sống ư, chết ư! Không nói không nói, chỉ biết chó dại nổi cáu đuổi theo khối thịt, ai thấy rắn chết, sợ ra cỏ, dán mắt nhìn trong gia lâm xem, trên không nẩy mầm, mùa Xuân mặt trời mọc buổi sớm.

Thượng đường nói: Này các thiền đức, người trong núi tới lui, biết được núi xanh chính là thân, núi xanh là thân, thân là mình, lại dính mắc căn trần ở chỗ nào? Vì các thiền đức bị núi án trước mặt vậy. Chỉ như câu trên đỉnh núi chúa, lại làm sao nói? Nếu ông nói được mới biết đi đến nói như thế, như là khách núi buổi sáng hứng lấy việc bên lề.

Các thiền đức, nếu chủ không biết có khách thì không có phương pháp ứng thế. Nếu khách không biết có chủ thì không thấy ra khỏi trần lao. Hãy nói, khi lý sự tròn đủ, khách chủ đúng thời thì làm sao? Giây lát hỏi: Lại biết chăng? Nửa đêm người gỗ gõ cửa trăng, trời sáng chim Phượng cười ngậm hoa.

Thượng đường nói: Mây trên núi từng dãi mênh mông nước dưới núi chảy róc rách, thử hỏi trong đó mây nước người lại ở chỗ nào cầu nơi mình.

Các thiền đức, tâm không chỗ trụ, thì pháp lìa thấy nghe, trí không chỗ duyên thì đạo vượt lên trên tình thức. Linh vân chỉ bé nhỏ biết hoa đào, ba mươi năm ngu si nay mới có trí tuệ, phần trên của các người lại thế nào? Trong mắt không có đường gân thì nghèo suốt đời.

Hòa thượng Chân-yết vào núi, thượng đường Tăng hỏi: Gặp nhau lại vô sự, không đến lại nhớ ông, thế nào là việc gặp nhau?

Sư nói: Cười tóc bạc phủ xuống đỉnh, mắt xanh lạnh soi người.

Lại nói: Như thế thì tướng lông mày, kết chót mũi chống nhau.

Sư nói: Lại phải biết có thời tiết đồng thân cùng mệnh.

Tăng hỏi: Thế nào là thời tiết đồng thân cùng mệnh?

Sư đáp: Dao búa chẻ không bể.

Sư bèn nói: Này các thiền đức: Rừng ngọc đắm trong trăng, núi Đan chim Phượng hoàng non bay luyện lên xuống, mùa Thu tuyết lau nổi, cát trắng chim Nhạn theo nhau thành chữ nối nhau.

Trong bóng tối luồn sợi chỉ, khéo vào lỗ kim, phát minh tâm địa, tổng cộng là một ngọn đèn soi sáng linh đài lại không có bóng khác. Núi xanh là cha xưa nay cao ngất, mây trắng là con phiêu bạc khắp nơi. Tuy ngàn dặm cùng gió nhưng đó dường như một sợi tơ không xa cách,

đường rẽ gần như dứt cần phải chuyển vị lưu thông, ngôn ngữ cùng tận nơi đây lại cho mượn ánh sáng mà đặt bày. Các thiền đức, thời tiết như thế, nơi chốn như thế, truyền giữ như thế, kiến lập như thế, cũng phải là người như thế mới được. Dám hỏi các vị thế nào là người như thế? Việc đạt bày? Lại biết chăng?

Hòa thượng Nguyên Thượng ở ?? Cáp nói: Đầu cành đường Lê xuân thêm rực rỡ.

Thượng đường nêu: Bàng cư sĩ hỏi Mã Đại sư: Không làm bạn lữ với muôn pháp là ai?

Mã Sư nói: Chờ một miệng của ông hút hết nước Giang Tây thì nói cho ông nghe.

Sư nói: Hút hết nước Giang Tây, nói cho ông nghe, Mã Sư không bằng lòng rơi vào đám cỏ hoang, ba ngàn cõi đều thành mùa Thu, trăng sáng san hô lạnh soi nhau.

Thượng đường nói: Bên trong bao hàm cả ánh sáng, trăng khuya thông tới sừng tê giác, chuyển động trong đó bỗng địa lôi ngà voi trắng, khéo ở bàng tham, chớ xúc phạm đến bậc tôn quý, ở Thiếu Lâm xây mặt vào vách chín năm, việc xấu trong nhà không muốn truyền ra ngoài. Nhị Tổ lập tức lễ ba lễ, ấp úng ai biết bên trong nhạy bén, Thiên Đồng ngày nay cũng hoàn toàn vô cớ.

Thượng đường nói: Cô Cung Trường dạo chơi mây nước mà nay dừng bỏ, một chấm nhỏ phá tan tăm tối, sáng rõ ràng, mười phần hợp thể đầm mát mẽ. Trong bóng tối phải thấu qua lỗ kim may, đổi chỗ lại ẩn trong đầu sợi chỉ ngọc, gia phong ngoài kiếp ngày nay phân biệt, hắn thật là bạn bè với ta.

Thượng đường nói: Cách vách thấy sừng ắt biết là trâu, cách núi thấy khói ắt biết là lửa. Hãy nói: Các vị ắt biết có thế nào? Lại biết chăng? Tiếng chim ríu rít âm thanh báo sáng, hương mai buổi sớm tin tức mùa Xuân.

Thượng đường nêu, hai Thượng tọa Thâm và Minh thấy một con cá chép nhảy ra khỏi lưới của người đánh cá. Thâm nói: Huynh Minh đẹp nhĩ! Một con giống y như nạp Tăng này.

Minh nói: Tuy như thế nhưng làm sao giống đương lúc không đâm đầu vào lưới.

Thâm nói: Ông thiếu chỗ ngộ.

Sư nói: Trong vạn tượng, toàn thể sự vật đều có duyên sanh, sau cùng một sắc, quay người phải phân biệt con đường, hoàn toàn như vậy thật là một vị nạp Tăng. Hãy nói: Chỗ hành vi của nạp Tăng thế nào?

Khéo nắm chắc ấn không chữ xóa đi, móng ngựa trọn không dính bụi bùn.

Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Thế nào là người Phật Tổ không dám gần?

Sư nói: Núi cao xinh đẹp tiếp giáp bầu trời xanh biếc.

Lại hỏi: Thế nào là Quỷ thần không thể lường được người?

Sư đáp: Hoàng Hà hòa làm một dòng.

Lại nói: Như vậy thì gió Tây có thể làm lá rụng, trăng sáng tách theo dòng.

Sư nói: Thế nào là gậy giết chết hoặc cứu sống của nạp Tăng?

Tăng lại hỏi: Hòa thượng làm sao có thể bịt tai trộm chuông?

Sư nói: Chẻ trán hướng về mặt trời mọc.

Sư bèn nói: Này các thiền đức, mây tối phủ mái nhà, phải biết chim khôn mệt mỏi bay về rừng, bóng sáng xoay quanh núi, chợt thấy rắn chết giật mình ra khỏi cỏ, ngọc nữ trước máy đường thoi, tuyệt hậu còn trở lại, tiếng ca trên lưỡi người gỗ, không từ bên trong hát ra, vững bước trong bình kiếp không, oai âm ngoài thế giới lắc đầu, phải là chứng cứ của những người tri âm, chỉ như ứng biến thuận theo duyên, lại hợp hành vi như thế nào? Tơ máy không treo đầu con thoi, đường nét ngang dọc ý tự khác.

Thượng đường nói: Máy trước kiếp, ấn sau khuỷu tay dùng mà không có vết, rồng không mà không cùng, là ai đã tạo ra cõi Đại thiên, ra khỏi tâm trí tự rỗng rang sáng suốt, ông muốn bỏ vết bùn, thợ đá không keo kiệt cân vận. Bèn lớn tiếng gọi rằng: Thiền Tăng hiểu rồi nên gánh vác, trông nom lỗ mũi.

Nêu Hòa thượng Chân-yết nhập thất. Thượng đường nói: Mười muôn dặm mang y bát mà đến, muốn truyền giữ im lặng không nói. Bốn ngàn dặm bán khăn vải mà đến, không làm gì được, cười lớn ha ha, xới cỏ che giấu thành công của người khác, khép cửa đẩy ra ánh mặt trời rực rỡ, có người theo chánh lệnh mà gánh vác, có người từ chối ý kiến bên cạnh mà nhìn xuống đất. Kinh Khẩu lại tham kiến Thuyền Tử, mới hay thầy bạn ân sâu. Lâm Tế lại yết kiến Đại ngu mới tin lòng từ bi tha thiết Thiền sư. Xưa đã như vậy nay cũng nên như vậy. Xuống tòa, đại chúng cùng kéo đến thỉnh Hòa thượng Chân-yết vì chúng mà nhập thất.

Thượng đường nói: Tiết Thiên Trung, ngày mùng năm tháng năm xem sanh sát trên đầu trăm loại cỏ, cam thảo, hoàng liên tự đắng ngọt, người nghiên cứu phụ tử phân lạnh nóng, cỏ thơm cỏ hôi khó giấu cặp

móng vuốt, mùi vị đâu che giấu trăng nghiên, tròn sáng biết rõ trong tâm niệm, Ma-ha Ca-diếp có thể phân biệt các thiền đức, phân biệt là ý Tôn giả Ca-diếp từ lâu đã diệt hết ý căn, rõ biết viên minh không theo tâm niệm lại làm sao được vừa khớp? Người bình không nói, nước bình không chảy.

Thượng đường, Triệu Châu đến chỗ Vân cư. Cư hỏi: Lão Đại sao không tìm chỗ ở?

Châu hỏi lại: Chỉ cho tôi ở chỗ nào?

Cư nói: Trước núi có nền chùa cổ.

Châu hỏi: Hòa thượng sao không tự tại.

Vân Cư liền thôi.

Sư nói: Ông ở ta cũng ở, mười phương ba đời, nhất thời gom lại, trăng mây say sưa lìa thủy tê, quay người đụng ngã cây san hô.

Thượng đường Tăng hỏi: Vạn máy không dừng, ngàn Thánh không mang là ai?

Sư nói: Dưới nước Kim cương là côn luân sắt.

Lại hỏi: Xưa nay không có bè bạn chỉ có một mình chăng?

Sư nói: Gặp nhau bàn việc gì?

Lại nói: Gió mát thổi trăng trong.

Sư nói: Một câu lúc ấy rõ ràng cần đề khởi bên cạnh.

Lại nói: Như thế thì thông suốt cổ kim, bao quát cả trời đất.

Sư nói: Lại là kẻ nô lệ.

Lại hỏi: Không rơi vào kẻ nô lệ lại làm sao?

Sư nói: Cổ kim gồm cả không được, trời đất rộng lớn khó bao trùm.

Sư bèn nói: Này các thiền đức, vốn tròn vốn linh diệu rộng lớn trải suốt từ xưa đến nay mà có loại, hòa vào thái hư mà vô hình, gia phong ngoài kiếp đạm bạc, ruộng đất trong bình rộng lớn bằng phẳng, khi nhìn ánh mắt muốn đứt, thân ở tâm duyên chưa xảy ra, mây ôm lấy ý tuyết, hạc mộng thăm thẳm trời chuyển nét Thu chừ Hồng bay biền biệt, chỉ lặng lẽ mà tự soi, vốn sâu mà đều trong vắt, tư tưởng tập trung mà kết thành khí giới, hay biết mà lưu chuyển làm chúng sanh, tình nhiều ít mà có sự phân rẽ sáu đường, người có trí nhiều ít mà phân biệt ba thừa, cảnh chân thật thì thực hành liền thấy Phật, đạo khéo léo mà phá trần xuất hiện kinh, giống như minh châu ứng sắc, tợ như hang rỗng mà truyền âm thanh, chỉ như siêu phàm nhập Thánh, chuyển vị tùy duyên. Hãy nói: Đường ngộ nhập ở chỗ nào? Lại thể hội được chăng? Giây lát lại nói: Gió sớm rửa sạch khói hoàng hôn, thấp thoát núi xanh

một lối vàng. Thỉnh Duy-na Tạng chủ tri khách Thị giả, thượng đường nói: Dùi gỗ chưa kêu, chư Phật ở quốc độ nào? Bánh xe máy chưa quay, Nhất thừa không thuộc về danh ngôn, khách chủ lẫn nhau, cư sĩ cần gì chấp tay vái chào, gia phong thích hợp, Quốc sư không cần phải gọi ba lần, có thể như thế vậy, bên trong dứt công huân, bên ngoài không góc cạnh, lại thể hội được chăng? Trăng kêu trâu bùn có thể vào biển, gió thét ngựa gỗ biết chơi Xuân.

Hòa thượng Thiện Quyền Trí, Hạ pháp Từ thư, thượng đường có Tăng hỏi, còn nhớ Tăng hỏi Tào Sơn: Khi mặt trời chưa mọc, như thế nào?

Sơn nói: Tào Sơn cũng từng đến như thế, xin hỏi ý này như thế nào?

Sư nói: Trí tuệ không khắp nơi, khó ra khỏi danh ngôn.

Tăng lại nói: Cuộn tơ thêu trông về núi xa thấp thoáng, quay mũi thuyền ghé vào gần bến xưa.

Sư hỏi: Lúc đến bến thì làm sao?

Lại nói: Buồm căng gió mát, mái chèo xuyên qua trăng sáng.

Sư nói: Lại là đuổi theo từng lượn sóng.

Lại hỏi: Sau khi mặt trời mọc thì như thế nào?

Sơn đáp: Còn cân nhắc Tào Sơn chặng đường nửa tháng, lại làm sao?

Sư nói: Đường chia rõ ràng, đường sinh hóa, tin tức trong đây liền thành công.

Tăng hỏi: Con cháu đắc lực trong nhà không biết?

Sư hỏi: Chỉ như người trong nhà như thế nào để gần gũi?

Tăng nói: Rỗng lặng trong sáng tự soi, không nhọc nhằn tâm sức.

Sư nói: Vẫn còn cách mây nước.

Tăng nói: Làm sao được 100%.

Sư nói: Không giữ châu báu chế ngự mới được.

Sư lại nói: Muôn dặm Tây lai ngồi ở Thiếu Lâm, từng ngọn đèn nối nhau đến ngày nay, trâu bùn tranh nhau cùng về biển, khi chỉ ngọc kết nhau khéo hợp kim khâu, không rơi vào đầu mối liên miên của Tổ, nhất định không quên được lòng từ bi của bà già. Khúc nhạc không đàn reo trước gió biết có người tòng lâm thưởng thức âm thanh, chỉ như đèn đèn nối nhau, ăn ý với nhau, huyết mạch không có chỗ dứt đoạn, làm sao thực hiện? Lại thể hội được chăng? Chim Phỉ thúy đạp đổ nước trên lá sen, cò trắng tung thủng khói Trúc Lâm.

Ngay buổi tối tiểu tham nêu, có vị Tăng hỏi ngài Cửu Phong, Tổ

Tổ truyền thừa cho nhau nên truyền việc gì? Phong đáp: Thích-ca keo kiệt, Ca-diếp giàu.

Tăng hỏi: Thế nào là Thích-ca keo kiệt?

Phong đáp: Vì không có vật cho người.

Tăng hỏi: Thế nào là Ca-diếp giàu?

Phong đáp: Là mạnh thường quân trong nước.

Tăng nói: Xin hỏi: Việc truyền cho nhau là thế nào?

Phong đáp: Người già trăm tuổi trẻ con chia đèn tối. Sư nói: Mọi người đều đầy đủ, mỗi cái đều trọn vẹn đến nơi đến chốn, có khi thấp thì không được, ta cũng vì ông không được, có lúc được thì không thấp, ta cũng chướng ngại ông không được. Các thiền đức, vị trí ngoài sáng thì tháo hết rèm nhỏ, trong tối mượn công lại thêm màu sắc, lại biết chăng? Rồng xanh lột xác, trăng chuyển về đêm, Báo đen đổi vằn mây trong sáng.

Thượng đường có vị Tăng hỏi: Thế nào là người hướng đi?

Sư đáp: Vắng lặng không dấu vết.

Tăng lại hỏi: Thế nào là người đến?

Sư đáp: Sáng suốt rõ ràng có tin tức.

Tăng hỏi: Thế nào là người không đến không đi?

Sư đáp: Lại ngồi trên chót lưỡi của ông, mới thấy lỗ mũi của ta.

Tăng nói: Tạ ơn Thầy đã chỉ dạy. Sư bèn nói: Trải qua nhiều đời Tổ căn cơ như chạm điện độn căn khí không khai ngộ, ba đời Phật biện luận giống như sông huyền rót vào chén không đầy. Lại biết có sức biết chỗ người chăng? Trời lạnh mặt trời thấp, hai người cùng một bát.

Thượng đường nói: Bồ-đề không cây, gương không đài, trong sáng không chút bụi, chỗ soi dễ phân phấn đều trong tuyết, lúc chuyển khó phân biệt than trong thỏi mực, chim bay về không trú trên đầu bóng cây, hoa đang nở trên nhành không mầm, gặp phải thời tiết gió mây, mùa lạnh con thoi ra mép trong một tiếng sấm.

Thượng đường nói: Vân Môn thêm tâm vững vàng tự biết tùy sóng theo sóng. Lâm Tế biến thông phương tiện, họ có thể bóng cỏ thả câu. Hãy nói môn hạ của Thiên Đồng hợp thế nào? Khai ao không chờ trăng, ao thành trăng tự đến.

Một ngày nào đó của tháng mười thượng đường nói: Năm khai lô là sáng nay, hơi ấm ngầm tới gọi Tào tôi, đáng tiếc ráng đỏ thiêu Phật gỗ, trở lại làm cho việc chủ rụng lông mày. Các thiền đức, viện chủ chỉ biết đói đến ăn cơm, lại không biết có rất nhiều sự việc,Đơn Hà chỉ biết lạnh thì hướng đến lửa, cũng không biết có rất nhiều sự việc môn hạ

của Thiên Đồng chợt có gã này, tài nghệ như thế, tính khô ráo như thế cũng nhắm vào cột sống liền đánh, vì sao như thế, nên đoạn hay không đoạn? Ngược lại chiêu lấy rối loạn.

Thượng đường nói: Rắn không vào, chim bay không qua, ta nói mọi người ở trong, ba canh trăng sáng xuống núi Tây, một trận sương trong rời cây lạnh.

Thượng đường, Tăng hỏi: Thế nào là lời nói siêu Phật vượt Tổ?

Sư đáp: cao thì đáp cao, thấp thì đáp thấp.

Tăng nói: Lời nói vô vị nhét lấp miệng người?

Sư hỏi: Ngày nay vì sao nhét lên người không dừng?

Tăng nói: Phải tin lời nói khắp thiên hạ không có lỗi về khẩu nghiệp.

Sư nói: Thực sự kiên tránh dán răng vào.

Sư bèn nêu có vị Tăng hỏi Văn-thù: Đạt-ma lại là vị Tổ chăng?

Ngài Văn-thù đáp: Không phải Tổ.

Tăng hỏi: Đã không phải Tổ, sao dùng chữ Tây lai?

Văn-thù đáp: Vì ông không tiến cử Tổ.

Tăng hỏi: Sau khi tiến cử, như thế nào?

Thù đáp: Mới biết không phải Tổ.

Sư nói: Người nào là Tổ, địa vị gia phả cao cả, là gốc của nhị nghi là mẹ của muôn vật, môn kiến hóa chưa muốn chuyển cơ, trên thực tế làm sao tiến bộ, một dãy núi xanh thông nhau, trăng rụng vượn lạnh hú bỏ chỗ.

Ngày Đông chí thượng đường, trong cảnh giả tạm, ba đời vừa mới đổi dời, nhà lao vững chắc, thấp thoáng một mặt manh động, trụ mà vô trụ, thầm vận chuyển cơ luân, sanh mà vô sanh khéo vượt qua ảnh sự, cho nên mượn hư không làm thể, lấy sum-la làm dụng, đi khắp thiên hạ cúng dường mà bất động, tròn nhiếp trong một ấn, rộng lớn mà không ngoài, chỉ như sanh mà vô sanh làm sao thể hội? Lại biết chăng? Muốn hỏi tin tức mùa Xuân, hoa mai tự không biết.

Thượng đường có Tăng hỏi: Trăm bộ hài cốt đều vỡ tan, một vật trấn trường linh, thế nào là vật trường linh?

Sư nói: Sâu còn ngoài quần tượng, đứng thẳng trước vạn cơ.

Tăng nói: Như thế thì nhà nghèo lúc bị cướp không thể hết.

Sư nói: Trước đầu lâu, sau túi da.

Tăng hỏi: Ngay lúc ấy là diện mục gì?

Sư đáp: Gã mắt ghèn có chỗ rất chung lời.

Sư bèn nói: Cục thịt không chủ, kiếp không có nhà trong sạch

mười phần công việc, to lớn ngang bằng một khoảng sinh nhai, cửa trăng gió cao chừ mây đọng lối xưa, sóng lặng trên sông chừ chiếc bè nổi trong đêm. Các thiền đức, do tâm mà thành muôn pháp hóa Phật hiện ngàn hoa, phải nhanh kéo mũi trở về hương tương, kiêng cử, ngay tại chỗ chạm vào rắn chết.

Thượng đường nói: Kiếp hỏa như thiêu là việc tro kiếp không không xứ có linh đài, lại không đẹp xấu thành vết bẩn, đẹp xấu đều từ trong đây mà đến.

Thượng đường nói: Một tánh tròn sáng, ánh sáng trong đây phát ra rực rỡ, sáu căn hổ dụng, tay mắt toàn thân tùy nghi, liền có thể mắt làm Phật sự của tai, tai làm Phật sự của mũi cho nên nói: Người đá căn cơ giống như ông, cũng biết hát ca, nếu ông giống người đá thì bài ca tuyết cũng phải họa theo, có thể như vậy, ở trong tất cả trần trở thành Nhất thiết trí, không thấy dạy trung đạo, nếu sắc trần thanh tịnh hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh, không hai không hai phần, không riêng không đoạn, các vị lại biết chăng? Giây lát lại nói: Cha con Tuyết Sơn có thể không ngoài, trăng nước giao tình tự có duyên.

Thượng đường nói: Lôi kéo để leo lên tâm tướng hòa hợp, bù nhìn Bằng Đầu trình mánh khóe, đập bể bức bình phong trở về quá khứ vị lai, nhà núi ruộng đất rõ ràng rộng lớn, xóa bỏ tình trần, chảy khô sóng thức, rỗng sáng dẫm lên chỗ một bình gió trăng mơ lạnh quay người chừ tuyết mây muôn trượng.

Thượng đường nêu, có vị Tăng hỏi Tào Sơn: Ông trở về với cha vì sao cha hoàn toàn không quan tâm đến?

Sơn đáp: Lý hợp như đây.

Tăng hỏi: Ân tình cha con ở đâu?

Sơn đáp: Ban đầu thành ân tình cha con.

Tăng hỏi: Thế nào là ân cha con?

Sơn đáp: Dao búa bổ không đứt.

Sư nói: Trăng sáng ngã ba đường, núi xanh mái nhà, lùi bước chuyển công, đồng thân cộng mệnh, đến bên trong mới có đạo lý biết dao búa chặt không dứt. Lại làm sao thể hội, lại biết chăng? Soi tất cả thể không nương tựa, khắp người hợp đại đạo.

Thượng đường nói: Chót lưỡi một miếng thịt, môi miệng hai miếng da, trong đó không cố định, phận ngoài chớ nghi ngờ. Triệu Châu cổ Phật, Vân Môn Thánh sư, rõ ràng đầu máy không dính sợi tơ, tự nhiên, đào lý thành đường đi, ấy là gió Xuân tác ý thổi.

Thượng đường nói: Rất sáng không đáy, linh dị không căn, án sơn đi khắp không thấy có nhà, rưới khô sóng thức không thấy có dừng, gái đá kéo mở chìa khóa vàng, người gỗ quay động bánh xe ngọc, mới tin đạo từ nơi kim khẩu Phật nói ra, từ pháp hóa sanh đặng pháp phần của Phật, các Phật vị lai từng như thế, thực hiện được tương ưng chăng? Giây lát lại nói: Cùng dây câu kéo lưỡi móc lên, mặt nước mênh mông tan trăng sáng.

Thượng đường Tăng hỏi: Ngài Hiệp Sơn nói: Vượn ôm con về sau non xanh, chim ngậm hoa rơi trước núi biếc?

Pháp Nhãn nói: Ta ba mươi năm làm cảnh ngữ hội, không làm cảnh ngữ hội, lại là gì?

Sư nói: Trăng khuyết rơi xuống rừng thưa, mây trắng ôm đá hang sâu.

Tăng nói: Vừa đi không còn công phu, lại đến thì được diệu.

Sư nói: Gã đóa căn lại đi như thế.

Lại hỏi: Khi không đi như thế thì như thế nào?

Sư nói: Một dòng nước Xuân ở giữa dòng hoa.

Lại hỏi: Chỉ như con đường núi hiện lên, tê ngưu do ngắm trăng vằn mọc sừng, voi bị sấm giật mình hoa vào ngà, lại như thế nào?

Sư nói: Ông lại ép nước trên bánh hồ.

Tăng lễ bái. Sư bèn nói: Nhành liễu rủ, oanh vàng nói trơn, giàn hoa mở rộng, bướm gấm bay vội vàng, trong thấy nghe nhắc thông tin tức, ai được tiên sinh trỏ tấm sắt. Bèn đưa gậy lên bảo chúng rằng: Thấy chăng? Lại đưa lên một cái hỏi: Lại nghe chăng? Bỏ mất ngọn lau, cân lượng bằng nhau.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi Vân Môn: Giết cha giết mẹ, sám hối trước Phật, giết Phật giết Tổ thì sám hối ở đâu?

Môn đáp: Lộ.

Sư nói: Lộ siêu tông vượt Tổ, người nói, hắn đốt trở lại hương hồn, ta nói y đánh trống thoa độc, khổ khổ lại thêm khổ, cắn văn nhai chữ, khư khư nếp cũ, trên xướng dưới theo, trước nhìn sau trông, mở nút ba gói có tiền mới, kẻ giàu không làm như thế.

Thượng đường nói: Dùng ánh sáng mé xưa mà xóa sạch đêm tối lâu dài, dùng pháp giới trí phá trừ lưới nghi trần kiếp, sanh diệt liên miên mà không đến nhà chân tịnh, lôi kéo để leo lên quấy rối mà không đến cảnh giới viên minh, mặc ngoài nó thay đổi, riêng rỗng rang trong ta, bước vào đường tròn, thể mất việc huyễn. Cho nên người xưa nói: Vật có trước trời đất, vô hình vốn vắng lặng, hay làm chủ muôn vật,

không tàn héo theo bốn mùa, hãy nói là cái gì? Giây lát lại nói: Cá kình nuốt hết nước biển, lộ ra nhánh san hô.

Thượng đường nói: Tổ biết gió, hang biết mưa không cần sắp xếp, tự thành nề nếp, rõ ràng không có duyên, ở giữa tình cờ vui vẻ gì? Chim rừng cá hồ, một nụ cười quên mất ông. Hãy nói làm sao thể hội tương ưng như thế? Biết chăng? Biết được rất đặc biệt, không biết cũng khen ông.

Thỉnh Thủ tọa thượng đường. Trắng không màu mà ở trước các màu cao quý, nước không vị mà đứng đầu các vị, đạo không nguồn gốc mà phổ biến khắp trời đất, pháp không có tướng định mà hoặc đó hoặc đây, hang thường rỗng mà tiếng vang có thể hô ứng, gương tự sạch mà bóng hay tùy loại. Nạp tăng chân thật được thân tâm này thì đại dụng tung hoành không thể độ lượng. Các thiền đức, hãy nói ai là người không thể độ lượng, lại thể hội được chăng? Giây lát lại nói: Khéo vượt qua niệm đầu, đứng thẳng trước vạn cơ.

Thượng đường, Tăng hỏi: Nắm chắc mắt càn khôn, khi liên tục không lọt một mảy may là như thế nào?

Sư nói: Nước biển trong rộng chứa cá kình, trời lạnh bắn bánh xa cóc hẹp.

Lại nói: Diệu minh chẳng soi khắp, màu sắc chưa sanh trước.

Sư nói: Thế nào là mắt ông nhìn được thấu?

Tăng nói: Sừng tê ngưu vừa thấu bóng sao trăng, thần châu chín khúc, kiến luồn chỉ qua.

Sư nói: Lại phải chuyển vị đến công, bàng tham dung hợp mới được. Tăng nói: Đáng được chỗ người ngọc vẫy tay, lại khéo quay lại.

Sư hỏi: Ngay lúc quay lại, thế nào là khéo?

Tăng nói: Khắp nơi nhờ cây dương đều có thể buộc ngựa.

Sư nói: Đây là việc giữa đường.

Tăng hỏi: Khi không liên quan tới đường đi thì thế nào được dụng?

Sư nói: Áo sách thì nón cỏ bồ bán bằng giá vàng, khắp nơi gặp nhau gọi không biết.

Tăng lễ bái.

Sư bèn nói: Chân không chẳng phải là rỗng không, diệu hữu chẳng phải hữu, là gốc sanh thành vạn vật tức là mẹ của trời đất tạo hóa, góc vuông không thể định chỗ ở ấy, kiếp số không thể cùng tận thọ mạng ấy, môn đình rộng lớn, phong sắc như mùa Thu, ruộng đất rỗng sáng, trăng sáng như ban ngày đạt một niệm chưa khởi, ở đại công mà không

gìn giữ, năm ngõ đường, ngựa gỗ hý vang, nơi ngã tư đường trâu đá bỏ chạy, khắp nơi gặp nhau, khắp nơi là hắn, khắp người là mắt, khắp người là tay. Thượng đường nêu, có Tăng hỏi ngài Thủ Sơn: Thế nào là Phật?

Sơn đáp: Cô dâu cưỡi lừa ông nội kéo.

Sư nói: Chót lưỡi của nạp Tăng thật là điều tự do, trong hồn nhiên có lẽ không có cái dùi và lưỡi câu, luân phiên thợ mộc không truyền cho con, bồi bếp giao du dùng dao không có trâu nguyên vẹn.

Thượng đường nói: Thân chẳng phải bụi trần tụ hợp sáng suốt khéo tồn tại, tâm chẳng phải tình duyên âm thầm tự giác ngộ, thể của nó vượt ra các chướng ngại, dụng của nó được đại tự tại, không đi không đến, chẳng sáng chẳng tối, ứng sắc ứng thanh, mất đối mất đãi, bánh bao bánh Hồ Quán Thế Âm, ta lại phải làm nhà mua bán.

Thượng đường nói: Giàu có muôn đức, vâng lời ảnh sự cao ngất, lang thang không chút mảy trần, giữ vững lời lẽ suy nghĩ dứt bặt, gia phong vắng lặng tự soi, riêng dạo cảnh giới chân thường, lấy lên cũng nhanh nhẹn, ngàn sai muôn khác không lẫn lộn được, buông xuống cũng thoải mái, mười phương ba đời tìm không ra dấu vết. Cho nên người xưa nói: Lao lung không chịu trụ, kêu gọi không quay đầu, bậc Thánh xưa không an bài, đến nay không có chỗ ở. Hãy nói làm sao thực hành được tương ưng như thế, lại biết tướng ấy chăng? Giây lát lại nói: "Đi đến chỗ tận cùng của nước, lúc ngồi ngắm mây bay".

Thượng đường có Tăng hỏi: Gió tùng, nước chảy là pháp môn nhập lý của Quán Âm, hoa đồng cỏ nội chính là cảnh mở bày thiền cơ của Phổ Hiền, nạp Tăng chỗ làm hợp thế nào?

Sư nói: Buông tay đi trên lộ trường an, mọi sự mọi vật đều tự tại.

Tăng lại nói: Như vậy thì sáu cửa không che, ngã tư không dấu vết.

Sư nói: Mắt tai không đem đến, tùy nghi được thọ dụng.

Tăng nói: Quán Âm mua bánh hồ, buông tay là bánh bao.

Sư hỏi: Phần ông thế nào?

Tăng nói: Theo giáo bít che lấp rãnh, hòa bùn hợp nước.

Sư nói: Hồ tam hắc tứ không biết nhau.

Sư bèn nói: Tất cả sắc không làm chướng ngại mắt mở bày thiền cơ trong pháp môn của Văn-thu; tất cả thanh không làm lay động tai, thấu triệt trong pháp môn của Quán Âm, tất cả dụng không ràng buộc thân, tất cả ứng không làm trái sự, liền ẩn hiện trong pháp môn của Phổ Hiền, đoạt cảnh cũng như lừa nhìn giếng đoạt người như giếng nhìn lừa.

Ba ngàn thế giới trăm ức thân, không cần sắp xếp chỉ là thế.

Thượng đường nói: Hoa chim không đến Xuân luống qua, trên núi Ngưu Đầu có người lười mỏi, vì tự tâm thanh tịnh nên vốn vô tác, buông xuống rất nhiều khổ đau vất vả.

Mùa kiết hạ, thượng đường nói: Trụ tướng vô trụ dấu vết qua lại ai dấy lên, đắc tâm vô đắc, công phu của vật và mình tự mất, gói trọn vẹn không ra ngoài, mười phương thế giới là già-lam này, bình đẳng không khác, tất cả chúng sanh đều là quyến thuộc của ta, trăm sông đều chảy về biển cả mà thành một vị, vạn pháp trở về tánh mà thành một nhà, chỉ như ý hộ sanh cấm túc lại làm sao? Lãnh hội được chăng? Lệch hay ngay không từng lìa bổn vị, vô sanh liên quan tới lời nhân duyên ấy.

Thượng đường nói: Lấy cái màng ở trong mắt, trong hư không nào lại có hoa, quân tử trên đường không nhặt của rơi, dân không xâm nhiễu, nhà nhà thái bình.

Thượng đường nêu: Kính Thanh hỏi Tăng: là tiếng gì?

Tăng đáp: Tiếng giọt mưa trước thềm nhà.

Thanh nói: Chúng sanh điên đảo mê lầm chạy theo vật.

Tăng hỏi: Hòa thượng lại làm sao?

Thanh nói: Đến không mê.

Tăng hỏi: Đến không mê ý chỉ như thế nào?

Thanh đáp: Xuất thân còn có thể dễ, thoát thể nói là khó.

Sư nói: Tiếng giọt mưa trước thềm, hỏi ông cần sáng suốt, ngay đó thành sự việc đã rồi, giữa đường làm chủ liên minh, cõi cõi thấy Phật, trần trần xuất hiện kinh, chẻ núi Hoa ra liền sắc trời, bỏ qua Hoàng hà được tiếng biển, chỉ như Kính Thanh nói: Xuất thân còn có thể dễ, thoát thể lại khó hơn, lại làm sao? Biết chăng? Các Thánh trước gió khó che mắt, biết có Tào Sơn hiểu Kính Thanh.

Thượng đường nói: Chỉ có gia phong này, tám mặt đều tinh xảo, chòm sao Bắc đẩu vắt ngang mà sông mờ nhạt, nằm mộng thấy hạc bay mà tổ rỗng không, trong công lùi bước chính là vị, trong vị dời thân lại mượn công, chỗ khéo léo rõ ràng, trong giống có khác, chỗ trong suốt rỗng lặng, trong khác có giống, tùy nghi mà bánh xe máy uyển chuyển, khéo ứng cơ quan thông suốt, cho nên nói: Phật tử ở nơi đây tức Phật thọ dụng, kinh hành và ngồi nằm thường ở trong đó, các thiền đức hãy nói: Việc trong đó là thế nào? Giây lát lại nói: Ao biệt muôn đời trăng cõi không, nhiều lần lao lung mới cần biết.

Thượng đường Tăng hỏi: Như hạt châu phát ra ánh sáng, khi ánh sáng lại tự soi, như thế nào?

Sư đáp: Canh ba trăng soi trên nhánh san hô.

Tăng lại hỏi: Như thế thì rỗng không mà linh, không mà diệu?

Sư hỏi: Đầu lâu của Thượng tọa máu chảy hết chưa?

Tăng hỏi: Thế nào là tấm lòng son?

Sư hỏi lại: Ông hãy nói: Bên cạnh Oai Âm là ai?

Tăng nói: Ô Trương Tam, Hắc Lý Tứ.

Sư nói: Quả nhiên chảy chưa hết.

Tăng hỏi: Thế nào là được triệt để?

Sư nói: Không cần cưỡng danh ngôn.

Sư bèn nói: Rỗng rang thanh tịnh không ô nhiễm, trời tạnh không mây mà nước mùa Thu không gió động, tự giữ trong sạch, bình ngọc không bụi, gương nước không dơ, được mức độ như thế cũng lại phải mượn ánh sáng để định nghĩa, mượn đường đi qua, tâm ấy khế hợp hư không, dụng ấy đồng muôn vật, nơi ồn ào náo nhiệt lại cưỡi trâu ngược, khi bối rối có thể mang bít-tất lộn, các vị lại làm thế nào để thể hội? Xác thực ngang dọc đều được khéo léo, đi vốn từ nơi khác đến.

Thượng đường nêu: Lỗ Tổ hễ thấy Tăng đến liền quay mặt vào vách.

Nam Tuyền nói: Tôi ngày thường nói với mọi người: Đảm đương trước kiếp không, thể hội khi Phật chưa ra đời, còn không được một cái nửa cái, giống như ông năm con lừa như thế đi.

Sư nói: Pháp của Lỗ Tổ xuất hiện sanh kẻ ác lệnh của Nam Tuyền phát ra khởi dối trá.

Thiên Đồng không bị người xưa kiểm điểm, cũng cần các vị thể hội, lại biết chăng? Dây tơ đầu sào từ nơi ông làm, không phạm vào sóng nước trong, ý tự khác.

Thượng đường nói: Tâm vừa khởi thì lỗi, miệng ứng tiếng thì sai, dù có đại thần thông, được đại thọ dụng, lại chưa hợp với người kia. Hãy nói: Không phải cảnh thượng cơ là người nào? Giây lát nói: Nói nín không cùng khắp, xưa nay không dứt thời.

Thượng đường nói: Kỳ lân ngọc, côn luân sắt, dây vàng ở trong tay hắn, bước về trăng hoàng hôn.

Tiết khai mở Thiên Thân, thượng đường nói: Người trong địa vị cửu trùng tôn quý, bức tranh sao sáng chầu quanh sao bắc cực, công việc bốn mùa ngọc sáng hài hòa, gia phong muôn đời vận chuyển bánh xe vàng, phân biệt muôn tượng thuần hóa rộng khắp, bao trùm cả trời đất, ôm lấy chí nhân, tính đến không thể cùng thọ lượng, Nam sơn xanh biếc cả mùa Xuân.

Thượng đường nói: Người bình thường không nói, nước bình không chảy, gió lặng hoa vẫn rơi, chim kêu núi càng tối; chỉ thiên chân không thiếu không thừa, không ở trong có lẽ kẹt vào đầu sợi tơ.

Thượng đường Tăng hỏi: Lý trong suốt rỗng rang, lúc rốt ráo không thân như thế nào?

Sư đáp: Hoa văn chưa có vết tích, tin tức khó truyền ra.

Tăng nói: Thầm dời một bước chuyển đường huyền, khắp người buông xuống kiếp bình không.

Sư nói: Khi đản sanh gần kề cha, hợp thể không có di chiếu.

Tăng hỏi: Lý đã như vậy, sự lại thế nào?

Sư đáp: Rõ ràng vừa trở lại việc phần hóa, mười phương ứng cơ lại trở ngại gì?

Tăng nói: Trần trần đều hiện thân vốn có.

Sư nói: Xuyên qua tất cả sắc, vây quanh tất cả tâm.

Tăng hỏi: Như lý, như sự, lại làm sao?

Sư đáp: Trên đường gặp rắn chết chớ đánh giết, rổ không đáy đựng đem về.

Tăng nói; Vào chợ có thể hú một tiếng dài, về nhà mặc áo ngắn.

Sư nói: Người gỗ ca trên đỉnh núi, gái đá múa bên khe suối. Tăng lễ bái. Sư bèn nói: Tịnh soi mà chăm chú, thấy rõ tánh xưa nay, rỗng rang tướng mà vi diệu, thường quán thân tự tại, đứng thẳng không nương tựa, sáng suốt tuyệt đối đãi, trường tồn miên viễn, được gọi là Vô Lượng Thọ, giữ lâu như như nên hiệu là Bất Động Tôn, chẳng phải có chẳng phải không, không già không chết, tâm địa sáng sủa như sóng vàng phá tan đêm đen, trong suốt như giếng ngọc bao hàm mùa Thu, chỉ chứng tương ưng nói truyền không được, thế thì ngay thời tiết tương ưng là gì? Giây lát lại nói: Lại thể hội được chăng? Muôn năm tùng thẳng tuyết lấp sâu, một dãy núi cao mây che khuất.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi Hiệp Sơn: Thế nào là Phật?

Sơn đáp: Vị này không khách chủ.

Tăng hỏi: Bình thường cùng ai đối đáp?

Sơn đáp: Văn-thù và ta mang nước đi, Phổ Hiền vẫn chưa bẻ hoa về.

Sư nói: Không chiếm công, không cùng bạn thoát thể trong đó qua một lượt, tỉnh mộng thuyền trôi sóng ánh trăng, mắt tuyết lạnh ôm bến hoa lau.

Tiết Thiên thân hết, thượng đường nói: Mênh mông phủ khắp, tròn đủ cùng tột hóa vô vi, liên miên tồn tại, một mình soi sáng Thánh

thần chẳng tư lự, rộng lớn ba ngàn thế giới, bình ổn nước nhà, kéo dài mãi mãi ức vạn đời này, tuổi thọ cao, ở vào địa vị tôn quý, mượn duyên đản sanh, ứng cơ giáo hóa rũ áo làm chủ, các vị có biết chỗ thọ dụng của người này chăng? Vua Nghiêu có lòng nhân, vua Thuấn có đức hiếu đủ thuần hóa, trời đất lâu dài ngưỡng mộ Thánh minh.

Hòa thượng Dương Sơn cuộn lại sách của pháp quyến. Thượng đường nói: Hoa năm cánh của Tổ phát linh căn, thật quả là biết ân biết báo ân, Đại Ngưỡng chưa quên hội chùa Đông. Huyền Sa tiếp nhau Tuyết Phong còn, thoi máy đổi chỗ khó thông đường, châm hạt cải hợp thời có diệu môn, lỗ mũi phóng quang ra hơi nhanh, năm đó hoàn toàn phủi sạch hết vết bùn, thế thì thầy trò khế hợp nhau, huyết mạch lưu thông, thời tiết ấy nơi ấy, việc truyền tâm trao tay làm sao thể hội? Giây lát nói: Phóng túng phải xem công sau vị, diệu viên cần đến sắc trước nhà.

Thượng đường nói: Một tháng mưa, nửa mùa Hạ mát mẻ, bồ-đoàn thiền bản ngồi ngang nhau, trâu bùn đạp bể ánh trăng trong ao trong suốt, bóng sáng mênh mông đêm chưa tàn.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi ngài Triệu Châu? Vạn pháp quy về một, một quy về đâu?

Châu đáp: Ta ở Thanh châu may một chiếc áo vải nặng bảy cân.

Lại nữa, có vị Tăng hỏi ngài Văn-thù: Vạn pháp trở về một, một trở về chỗ nào?

Văn-thù đáp: Hoàng hà chín khúc.

Sư nói: Chín khúc Hoàng hà, áo vải bảy cân, ngựa Hồ hí vang phía Bắc, chim Việt làm tổ phương Nam. Nạp tăng vừa đúng đến chỗ chân thường, nói không dối người, mặt không hổ thẹn.

Thượng đường có vị Tăng hỏi: Rỗng rang mà trường linh, khi bổn quang tự chiếu như thế nào?

Sư đáp: Linh cơ bất động rõ ràng vi diệu, trong đây hoàn toàn ngầm xét chưa có điềm trước.

Tăng lại nói: Đầu đội trăng nửa đêm, chân đạp đất hoàng kim.

Sư hỏi: Ngay lúc ấy làm sao xoay nghiêng lại?

Tăng nói: Người ngọc vỡ mộng bởi một tiếng gà gáy, xoay nhìn nghề kiếm sống đủ màu sắc.

Sư nói: Chỉ biết đến như thế, không hiểu đi như thế.

Tăng hỏi: Lúc đi như thế là thế nào?

Sư đáp: Cũng cần bậc thượng nhân dùi khoan trong đây.

Sư bèn nói: Tứ đại không mảy trần, thanh tịnh bản nhiên thể đầy

đủ, sáu căn chợt mất, linh minh rộng lớn tinh thần dạo chơi, như gió mạnh đi trên hư không, giống như thuyền rỗng lướt trên sóng, ở kia cũng vốn không trốn tránh, ở nơi ta cũng khó dứt đón mời. Cho nên nói: Thánh nhân rỗng suốt lòng mình, vạn vật đều do ta tạo, biết vạn vật làm rồi thì đó chỉ là Thánh nhân, thế thì cao ngất ngay thẳng làm sao biết được làm rồi? Lại thể hội được chăng? Tâm ở khắp mười phương, không ở tất cả chỗ.

Thượng đường nói: Đến tận kiếp không rõ chính mình, có không, không sa đọa, vượt qua sanh tử, thuyền chở trăng đêm câu sóng xanh, gia truyền trong sạch chỉ như vậy.

Ngày giải hạ thượng đường nói: Lấy pháp làm giới cũng có thể rộng suốt mà dứt phương hướng. Lấy trí làm thân cũng có thể lưu thông tất cả mà quên kia đây, rễ mọc dưới bồ-đoàn mà chỉ một đầu sợi tơ thì trụ tâm vô trụ, mây bay đầu gậy đi khắp tứ thiên hạ thì làm tướng vô tác như mây giống hình chim hạc, bậc hảo hán đi như thế cần phải biết có ta mới có thể tôn kính chỗ khách, người người ngồi đấp y đi như thế, lại phải biết được hắn mới thấy trong chủ mà dụng. Cho nên người xưa nói: Mượn công biết vị, dụng ở chỗ thể, mượn vị biết công thể ở nơi dụng, nạp Tăng có thể như thế. Thân tâm riêng giải thoát, động tĩnh cả hai đều quên, mây nước là xà-lê, xà-lê là mây nước, các vị từng thực hiện như thế chăng? Con ngỗng uống nước có thể chọn vị thuần khiết, ong lấy mật hoa không làm tổn hại mùi hương khác.

Thượng đường nêu: Tăng hỏi ngài Vân Môn: Đầu thu cuối hạ, phía trước chợt có người hỏi làm sao đáp lại?

Môn đáp: Đại chúng lui về phía sau.

Sư nói: Đại chúng lui về phía sau khéo vượt qua cối giả, không cần sắp xếp, cần gì phải tranh đấu, động dây đàn qua khúc khác, ai là tri âm, giãn ruột, nhỏ mật hắn mở miệng, tòng lâm thực sự chớ bàn bạc bừa bãi, ba đời chư Phật không biết có.

Ngày Trung thu thượng đường, cảnh giới thanh lương, một bầu không khí trong lành bao hàm mùa Thu, thân tâm minh bạch, nửa đêm sương mù ôm cả ánh trăng, linh nhiên tự chiếu rộng lớn rỗng rang, lôi kéo leo lên đoạn sanh diệt, ra ngoài tình lượng có không, các vị lại đến mảnh ruộng này lại có thể đi như thế chăng? Giây lát nói: Chặt hết nguyệt quế trong trăng ánh sáng trong lại càng nhiều.

Tiết thiên ninh thượng đường nói: Trời trong trời, chủ trong chủ, gia thế kim luân truyền muôn đời, lùi bước ở địa vị tôn quý, mượn công lại làm duyên đản sanh, trên ấn rộng lớn rỗng rang không vết bẩn, rõ

ràng đầu máy có chuyển xoay, kiếp số không thể biết thọ lượng, trong suốt còn ở ngoài hình tượng, tự kéo dài. Các thiền đức, lại thấy được phá chỗ hành vi trong đây chăng? Giây lát nói: Riêng chiếm lấy phương hướng then chốt thành cha ông, chủ trì thế giới giao cho con cháu.

Phạm Tướng công vào núi thỉnh thăng tòa nêu: Bùi Tướng quốc đến thăm Hoàng Bá, Bùi chỉ bức tranh treo trên vách hỏi: Tượng vẽ ở đây, cao Tăng ở đâu?

Bá lớn tiếng gọi Tướng công: công đáp dạ.

Bá nói: Là gì? Công ngay sau lời nói có tỉnh ngộ.

Sư nói: hãy nói: Bùi Tướng quốc có tỉnh ngộ được gì? Giây lát nói: Đừng trách ngồi xuống liên tiếp khuyên uống rượu, sau khi từ biệt nhau hiếm khi gặp lại ông.

Thượng đường nói: Ái kết thành thân, tưởng trong thành cõi, từ đây lênh đênh trên biển sanh tử, soi suốt nguồn trong không vẩn đục, mới biết bọt huyễn đồng vô ngại, vẻ thu sáu cửa, duyên tứ đại hư hoại, rõ ràng một chân thường tự tại, trăng sáng chan hòa chừ lau tuyết mê mắt, gió mát tiễn nhau chừ thuyền đêm về mau.

Thượng đường nói: Giấu núi trong đầm, giấu thuyền trong khe, nhất chân không thể giấu, sợ ông đầy cao xa vời vợi, truyền gia trong sạch có phong quy, tròn đầy không cạnh góc.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi ngài Hương Nghiêm: Thế nào là đạo?

Ngài Hương Nghiêm đáp: Rồng ngâm trong cây khô.

Tăng hỏi: Thế nào là người trong đạo?

Nghiêm đáp: Tròng mắt trong đầu lâu.

Sư nói: Nếu có thể đi như thế, nói năng có chỗ không được, suy nghĩ có chỗ không kịp, Hãy nói: Làm sao đi được tương ưng? Lại biết chăng? Gió thoáng qua khói cát lau ôm tuyết, thuyền quay ngang bờ ruộng chỗ nước mùa Thu.

Thượng đường nói: Gió bấc phẩy qua, lại thổi Thu qua, thời tiết lạnh lẽo nên nhóm lửa, cũng mặc Oai Âm dạo ngoài đời, nhàn rỗi ngồi trong lễ đường cây khô, lúc trần kiếp không lại có nhà, nói chỗ vòng tròn rỗng vốn vô ngã, sáng suốt không mê muội lặng lẽ mà biết, y bát Thiếu Lâm truyền trao Huệ Khả. Các thiền đức, đây là thời tiết Tổ Đạt-ma truyền trao cho Nhị Tổ. Lúc ấy mọi người hãy nói Thiên Đồng có truyền trao hay không truyền trao? Giây lát nói: Thương người nghèo thậm chí chỉ còn xương, ta nói máy sơ ý không tiếc này.

Thượng đường hỏi: Một điểm sáng không che giấu rõ ràng con sò

nuốt ánh sáng ban đêm, lúc này xoay chuyển bánh xe máy, thể dụng nguyên lai đều không trở ngại, thế nào là mượn công biết vị, dụng ở chỗ thể?

Sư nói: Lúc ánh sáng ở trong thể thường trong trẻo, thể ngậm ánh sáng lại sáng soi.

Lại hỏi: Thế nào là mượn vị biết công? Thể ở chỗ dụng?

Sư đáp: Lúc rối loạn ẩn hiện, chỗ ồn ào náo nhiệt lại an nhàn.

Lại nói: Trăng đêm chiếu sáng cả Cổ Độ, mây trắng không mưa quấn lấy núi mùa Thu.

Sư nói: Hàm Đan học theo bước nhà Đường. Sư bèn nói: Núi xanh không cần mây trắng chầu, mây trắng không cần núi xanh trông nom, mây thường lồng vào núi, núi lồng mây, núi xanh tự nhàn mây tự thong thả. Các thiền đức, nếu hiểu được như thế mới biết, mượn công biết vị dụng ở nơi thể, mượn vị biết công thể ở nơi dụng, thể dụng không riêng mới chính là xương đạo. Hay nói thế nào là thời tiết thể dụng không riêng, nước men theo bờ trúc chảy ra, gió thổi hương hoa bay đến.

Thượng đường nói: Văn vẻ thông thoáng, cầm ấn truyền tông của Phật tổ, ánh sáng phá trừ đêm tối, nối tiếp ngọn đèn soi đời của người trước, lúc này không rơi vào tư duy, nơi nào lại có thể uyển chuyển. Cho nên: Hòa thượng Thuyền Tử nói, chỗ ẩn thân không tung tích, chỗ không dung tích chớ ẩn thân. Ta ở chỗ của Dược Sơn ba mươi năm chỉ biết việc này. Các thiền đức, hãy nói: Biết là việc gì? Lại biết chăng? Giây lát nói: Rùa về biển, buổi tối yên tĩnh thủy triều rút xuống, mặt trăng vắt qua ngân Hà đêm tối rõ ràng.

Thượng đường nói: Lúc đi lại còn giống như lúc đến, trăng sáng hoa lau đêm tối không lạc đường, xoay máy chèo đi về nơi đâu, mùa Thu chói mắt cắt trời nước thấp.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi Triệu Châu: Chí đạo không khó chỉ hiềm một nỗi là lựa chọn, lúc ấy người có hang ổ chăng?

Châu đáp: Từng có người hỏi ta đến nỗi năm năm phân sơ không ra khỏi.

Sư nói: Hãy nói: Triệu Châu trả lời ông ta hay không trả lời ông ta? Người mắt sáng thấy được đầu xương ló ra của ông ta, Thiên Đồng không tránh khỏi, đưa ra cước chú, năm năm phân sơ không ra khỏi, một câu vốn không kẻ hở, chỉ biết suy qua thương lượng, ai tin trả giá rõ ràng, biết nhau nhanh nhẹn, ngờ lạ nhau lỗ mãng, đâu thể cùng người biết việc mắng nhau, không thể cùng người không biết việc nói năng.

Thượng đường nói: Rất tròn không che giấu nhau mùa Đông không

lạnh tháng chạp đến thăm.

Thượng đường nói: Thể rỗng rang có chiếu soi, gương không đối cảnh mà thường sáng, dụng chặt chẽ không công, hạt châu nếu ở trên mâm mà tự xoay, lôi kéo lên không thể kết nhau, sanh tử không thể dời đổi nhau, cho nên nói: Ngay trong sáng có tối, chớ đem bóng tối đối đãi nhau, ngay trong tối có sáng, chớ đem ánh sáng tiếp nhau, ví như bước trước sau, lại làm sao được tương ưng?

Giây lát nói: Ngoài vật chỉ cưỡi voi ngàn dặm, vạn năm dưới tùng đánh chuông vàng.

Thượng đường, một trận sương trong sắc lạnh ngàn đỉnh núi, bên trong là ai thấy quay nghiêng, gia phong kế thừa chẳng phải công, vỗ lưng bỗng giật mình trẻ con nói lối. Cho nên Cửu Phong nói, kế thừa là công kế thừa rồi là chẳng phải công. Hãy nói làm sao thực hiện, giây lát nói: Trong thô phân biệt tế còn có thể biết, tế trong tế lại mong gì?

Thượng đường Tăng hỏi: Mây Thu lại núi lạnh, công huân đến hết, ao trống trăng lặn, tôn quý khó nhìn trộm, ngay lúc ấy làm sao thực hiện?

Sư nói: Chiếu hết thể không nương tựa, toàn thân hợp đại đạo.

Tăng nói: Chặt đứt con đường suy nghĩ, không rơi vào cơ thứ hai thứ ba.

Sư nói: Nói một câu trước rất rõ ràng.

Tăng nói: Bảo ấn ngay phong diệu, khâu mở lớp lớp gấm.

Sư hỏi: Lúc bệnh, ngay chưa rõ ràng lại làm sao phân biệt?

Tăng nói: Rỗng rang không mất soi, soi không mất rỗng rang.

Sư nói: Vẫn là thời tiết lệch ngay qua lại.

Tăng hỏi: Khi không liên quan đến lệch ngay thì làm sao?

Sư nói: Ngoài cửa có mây theo cắt đứt đường mòn ngồi giữa không soi đèn sáng.

Sư bèn nói: Trống không bặt dấu vết, một chút cũng không mê man, lặng lẽ quên lời, một cơ tự chuyển, Thích-ca Di-lặc đến thời tiết này không dám xưng thầy, Đạt-ma Lão Lư đến chỗ này không dám gọi Tổ. Các thiền đức lại biết chăng? Kim vàng đủ hai móc, hợp đường ẩn giấu tất cả.

Thượng đường nêu: Có Tăng hỏi Thạch Sương: Thế nào là chỗ sâu xa của Hòa thượng? Sương đáp: Chìa khóa không tua, lắc hai đầu.

Sư nói: Làm trước không được cuối cùng thái quá, vừa tiếp xúc trung gian thấy chăng? Vừa rõ hình đen trắng sanh sát, liên lụy người đốn củi chặt cành nát vụn.

Đông chí thượng đường, điềm trước khế hợp gốc, tuyệt hậu trở về tông, phong cách luật trong bài tiềm thông, bánh xe trong trục quay âm thầm chuyển động, khéo phát đáy của chín vực sâu, ân đức lưu truyền đầu vạn hóa, thư nhà đi xa sẽ thấy trước thiên về chữ nhạn, mây trong động biến thành mưa, biết cây khô rồng ngâm sống lại, mặc cho cảnh vật thay đổi, không ngăn ngại công việc của đạo nhân. Các thiền đức lại biết chăng? Một hơi không nói bao hàm cả cảnh tượng, vạn linh chỗ nào tạ vô tư.

Thỉnh Thủ tọa, thượng đường: Băng sanh nước đồng, cung kính truyền oai phong Bắc Đế, tuyết phá suối mai tiết lộ tin tức Đông Quân, nắm chắc vậy, Thuấn Nhã Đa cũng cần vỏ kê buồn biết lạnh, cho phép đi qua. Người nữ Căng-già lại biết ngửi mùi hương biết vị hòa hợp, quy cũ phiền hà dao thướt, điều hòa há phí diêm mai, thân tâm khéo léo có thể ngang bằng vật, bản lĩnh đủ nhiếp đồng sự, ngay thời tiết ấy, thuận theo cơ nghi ấy. Hãy nói: Là ai có khả năng hiểu rõ việc ấy, lại biết chăng? Ấm áp quay về, không khí đến nhiều nơi, Xuân ở trên cành cây thứ nhất trong rừng rậm. Thượng đường, trí rỗng rang mà sáng suốt, thần vắng lặng mà thông, dứt lạnh chuyển về đêm, trăng bạc lơ lững trên không trung. Chỗ làm của Nạp tăng nên như vậy, bốn phương tám mặt đều tinh xảo.

Thượng đường nêu: Có Tăng hỏi ngài Triệu Châu: Thế nào là ý Tổ sư Tây lai?

Châu đáp: Cuối năm không đốt tiền.

Sư nói: Thiên đồng hôm nay không tránh khỏi bị các vị bửa tách ra, tông sư của Lão đại, nói ra lời vốn không có bia ký. Lại nói: Cuối năm không đốt tiền, thảo luận gì về ý của Tổ sư Tây lai, cọ rửa hết những tỳ vết nhỏ, nghiền ngẫm không được mùi vị, đất lạnh xem ra mánh khóe không có, Triệu Châu cổ Phật khá một chút. Thế nào là chỗ Triệu Châu khá một chút? Há không nghe nói: Không tu tập thiền không luận nghĩa bày ra đây phá giấc ngủ trong ngày yên lặng, muốn dự đoán cõi trời Đâu-suất ở thượng phương, cũng không có mặt trời đốt phía sau như vậy, bỗng có một lão hán bước ra hỏi: Tôi cũng ngủ như thế được chăng? Chỉ nói với nó chỉ sợ chưa từng mộng thấy. Ngày tết thượng đường: Bầu trời xanh rộng, mặt địa đều nhuần, sáp bôi giúp rửa sạch, chánh khí phụ thổi ra hơi, cơ luân chuyển mà khéo phát trục căn bản, ống sáo thổi điều hòa đẹp đẽ thành luật mới, núi lạnh trở lại ấm áp cây khô sống lại, khắp nơi trải mùa Xuân người người nhận tuổi, phần nạp tăng vốn tự vô sanh, trước nhà Dã Lão cần gì phải chúc nhau, Vì

sao như vậy? Càn khôn hợp đạo không vô ngại cỏ cây mọc lên xanh tốt định có kỳ.

Thượng đường Tăng hỏi: Nghe âm thanh ngộ đạo, thấy sắc sáng tâm, người biết có, làm sao không tin tức này?

Sư nói: Không mang căn trần đến, lúc bình thường được dụng.

Tăng nói: Đầy mắt, đầy tai dứt tuyệt tơ hào.

Sư hỏi: Ở giữa đó làm sao thấu qua?

Tăng nói: Chuông lạnh tiễn trăng tàn, biết chỗ rụng hoa mai.

Sư nói: Lại theo thanh sắc khác chuyển.

Tăng hỏi: Lúc không theo thanh sắc khác chuyển thì như thế nào?

Sư đáp: Góc vang của tiếng chuông.

Tăng nói: Tạ ở Sư chỉ dạy.

Sư bèn nói: Theo hướng mắt tuyết mê, sạch đối với sắc lạnh của ngàn đỉnh núi, vào rừng hoa tín thầm truyền một chút ân Xuân, vật tập hợp nẩy mầm, chân cơ xoay chuyển, sanh bất sanh mà thêm gì? Làm không làm mà chẳng siêng, không thể dính mắc động tĩnh, không thể kẹt vào địa vị. Cho nên nói: chỉ một thân vững chắc, tất cả hiện trong trần, hiện thân hư không thì lặng lẽ vô ngại, hiện thân quốc độ thì khắp nơi gần gũi nhau, hiện thân chúng sanh thì tâm tâm thuận theo thế tục, hiện thân chư Phật thì niệm niệm chứng chân, được tất cả chỗ trở về Đà-la-ni tròn đủ Nhất thiết chủng trí Ba-la-mật. Các thiền đức, đây là việc thọ dụng của bậc Đại tự tại, lại biết chăng? Hóa quyền diệu ở trong tay Đông Quân, thước ngọc dao vàng thầm cắt đứt.

Thượng đường nói: Chỉ có một chân tâm, cắt đứt ba duyên ai thăng trầm, thế là trở thành mười pháp giới, lục đạo luân hồi tự chướng ngại, không thấy một pháp tức là Như-lai mới được gọi là Quán Tự Tại, thấy kỳ lạ hay không kỳ lạ, kỳ lạ ấy tự hoại, thần tiên từ đâu đến, bậc Thánh cũng ở đâu. Lúc gõ gậy xuống bếp táo rơi xuống vỡ tan, một tấm rỗng sáng dứt trong ngoài.

Thượng đường nêu, có Tăng hỏi Mục Châu: Khi vái chào Thích-ca không lễ bái Di-lặc như thế nào?

Châu đáp: Hôm qua có người hỏi, đuổi ra rồi.

Tăng hỏi Hòa thượng sợ con không thành thật.

Châu nói: Chiếc gậy không còn, cán chổi tạm thời cho ba chục.

Sư nói: Này đại chúng, đuổi trâu cày ruộng cướp lấy thức ăn của người đói, mới có thủ đoạn của tông sư, Thiên Đồng không tránh khỏi theo sau khen ngợi, lệnh của tướng quân nghiêm túc rồi đi, tám hoang

bốn biển cần trong sáng, rút gươm ra khí thế bắn sao Ngưu, rửa sạch bụi thấy thái bình.

Thượng đường, mưa Xuân rửa vườn rừng, gió Xuân lay động manh rèm, trăm thành người đã quay về, đàn chỉ mở lầu các, nhập môn đều là gia phong của Phật, ánh sáng lưới trời chiếu sáng nhau.

Thượng đường nói: Ba mươi sáu vật nhất thời trống không, chỗ rỗng không, không không, tự quang thông, xoay nghiêng chót núi không lộ đỉnh, chẳng phải tướng nam nữ chủ nhân ông, chủ nhân ông mượn bạn có thể đến dùng chẳng hết, lão Câu-chi trên đầu bách thảo, vô số cõi nước là gia phong, thế thì con đường ngộ nhập qua lại nguồn ẩn hiện lại làm sao thể hội? Lại biết chăng? Ngoài vật riêng cười voi ngàn dặm, tùng vạn năm đánh chuông vàng.

Thượng đường nói: Lôi đá vác đất, đánh trống múa vũ, ý không lập huyền, cơ không dừng ngọ, đạp rách giày cỏ đi chân trần, thấy việc thành không dung hợp, không dung hợp, trời rồng không chịu giấu Huyền Sa, rằn ri trước mặt vốn là Hổ.

Thỉnh Hòa thượng Diên Thọ. Thượng đường nói: Ăn ý với nhau, tiếng thơ lưu truyền đời đời. Tự mình quang minh không che giấu, vô số cõi nước nói như thế, tướng lưỡi rộng dài biết giải bày, đại chúng làm sao được nói khắp nơi như vậy? Lại biết chăng? Nước men theo bờ trúc chảy ra gió thổi hương đến từ đóa hoa.

Thượng đường nêu, ngài Minh An dạy chúng rằng: Một câu phải biết ẩn chiếu, một câu phải biết toàn chiếu, một câu phải biết hiệp chiếu. Ẩn chiếu không hợp căn cơ, toàn chiếu đường thời nay, hiệp chiếu vật ngoài thân, thông minh chủ trong chủ.

Sư nói: Hiệp chiếu chuyển hết công, ẩn chiếu chưa độ đời, toàn chiếu không mất cơ, các vị nếu thể hội được, được chờ hiểu rõ như thế, có lẽ các ông là Nạp tăng có tay mắt khắp người, hoặc chưa như vậy thì dùi Thiên Đồng châm vào vậy, câu hết trăng trong sóng biếc vào một lưỡi câu, trăng thấp khói đêm trên cây nối liền thuyền, gà lạnh hăng hái gọi trời sáng, cười đáp gió Xuân trăm hoa dịu dàng, trong ngoài yên bình tự do tung hoành, chí công không phải Hòa thượng Nhàn tướng dao thước đỡ đầu cây gậy.

Thượng đường, Tăng hỏi: Thí như thượng khách nơi bể khơi nằm mơ thấy đi chơi thuyền, khói sóng bến trăng tùy hình phóng khoáng, ngay lúc ấy, không tiện phải đến tận chỗ chăng?

Sư đáp: Mù mờ vẫn có thêm công, phảng phất lại ngã màu.

Tăng nói: Về đêm trăng sáng soi ngàn đỉnh núi, đỉnh núi ngập

tràn lại không lộ.

Sư nói: Xoay mình hướng về nhà mình, mây trắng vẫn phủ đầy như cũ.

Tăng hỏi: Đây vẫn là thời tiết soi lại, làm sao được đi vững vàng như thế?

Sư đáp: Ngựa ngọc tuyết đi về nửa đêm, Linh dương mắc sừng, trăng lặng về Tây.

Tăng nói: Có thể nói là công không công, quay mình đi gần cha.

Sư hỏi: Ngay lúc gần cha lại có tin tức chăng?

Tăng đáp: Gió mát bến xưa cảnh đêm lạnh lẽo. Lúc này thâm sâu không được đẹp.

Sư nói: Lại đưa mũ bảo hoa lên cởi bỏ hết vết bẩn tôn quý.

Sư bèn nói: Lại buông bỏ buộc kéo, trâu trắng bước đi vững vàng, chưa đạp con thoi dệt, lòng ngọc nữ thanh nhàn, dáng vẻ lạnh lùng như mây chiều trên núi lượng trong sáng như ánh trăng chiếu trên ao thu, có thể đi như thế liền biết trong lặng có vị, trong soi có thần là chỗ truyền trao của chư Phật, Nạp Tăng vốn được. Cho nên nói: Thí như thượng khách của bể khơi mộng thấy dạo thuyền chơi, khói sóng bến trăng theo tình phóng khoáng. Các thiền đức, đây há chẳng phải là ruộng đất xưa nay ư? Lại làm sao thực hiện? Giây lát nói: Bình băng không đáy người đến bơi lội, trong suốt lá lách, ruột, lông, xương thoải mái.

Thượng đường nói: Rộng lớn không thể lường được bờ mé của nó, trong sáng chừ còn một chút, khéo léo không thể biết được tên của nó, linh nhiên tự chiếu Thích-ca do đây mà đóng thất, Tịnh Danh do đây mà im lặng, Thiếu Lâm chín năm dạy bảo, các vị thể hội được chăng? Nửa đêm Mộc Đồng gõ cửa trăng, trời sáng phượng ngọc ngậm hoa cười.

Thượng đường nêu: Một hôm Trường Sa xem kinh Đại Phật Danh, có một vị Tú Tài hỏi: Trăm ngàn chư Phật, chỉ thấy tên ấy, xin hỏi ở quốc độ nào?

Sa đáp: Hoàng Hạc Lâu, Thôi Hạo đề hậu, Tú Tài lại từng đề chưa?

Tú đáp: Chưa từng đề.

Sa nói: Vô sự cũng nên đề lấy một bài.

Sư nói: Vô sự đề lấy một bài, ta không rơi vào phía sau của người khác, một chút khoan thai râu miệng lớn, rượu đậm đặc nồng lẫn rượu nhà. Trong say vẫn nói chưa thấm môi, bị người hỏi đến lại đánh tay, không đánh tay, ba năm một lần nhuận vào mùa đông sau Đông chí.

Tống Hóa chủ thượng đường nói: Tiết tiểu tuyết ly ti rửa sạch sắc

trời, xuân mới từ từ vào vết đốt, ba ngàn cõi hiện chẳng phải vật khác, trăm ức phân thân có diệu môn, con mây trắng là dụng của núi xanh, cha núi xanh là gốc của mây trắng, xin nhắn mây trắng định quay đầu, núi xanh không được thấy gốc chật hẹp.

Thượng đường nói: Vừa mưa vừa nắng che chở sanh thành, hoa đào giặt gấm mà đẹp, dương liễu đùa theo gió mà nhẹ, quyết khơi suối rừng phát tiếng vang, giam giữ chim rừng họa tiếng, rõ ràng trong thấy nghe được vi diệu, lại nghi chỗ nào không rõ ràng.

Thượng đường, mây mở núi xanh ngang đầu nhà, mưa dừng dòng nước dâng ngập cửa, Nam mô Quán Thế Âm của mỗi nhà, tránh né không kịp mũi ngang nhau. Không chỉ mũi ngang nhau, cũng chính là cùng thấy cùng nghe, cùng ngửi cùng nếm, cùng thân cùng ý, đồng đắc đồng trí. Các vị lại làm sao thể hội? Không nghe nói: Quả mãn Bồ-đề tròn, hoa nở thế giới khởi.

Thượng đường nói: Này các thiền đức, Linh Vân thấy hoa đào ngộ đạo, chính là thời tiết như hôm nay, các vị đều là bậc trượng phu hảo hán lại có mắt thấy được thấu chăng? Có tâm biết được rõ không? Nếu như chưa được như vậy Thiên Đồng vì các ông mà cước chú. Linh Vân lại biết ngắm hoa đào, mắt lão lạnh lùng như hôm nay, nêu lên một chút lại có núi án trước mặt, cột cửa thẳng hàng không nghiêng lệch.

Thượng đường nói: Một niệm rỗng thông, mười phương cùng khắp, vạn hữu tự bình mải trần không lập, lý trí tâm thầm đến nhà, Phật tổ miệng nhàn rỗi treo trên vách, chân cảnh vắng lặng, linh cơ rõ ràng, gương nước không tì vết, bình ngọc không trống, gió ve vuốt một mảnh trời xanh lạnh ngắt, nước nhiễm trăng bạc rất rõ ràng, hồ nước ẩn hiện, vực cùng thông đến chỗ phát sanh, lúc ấy xoay nghiêng ruộng đất nẩy mầm, ấm ám trở về, vườn rừng hoa đẹp, mùa Xuân đến, không giống vô tư không chỗ không, đàn chỉ cửa mở thấy Di-lặc.

Hàng xóm đặt bày sữa cháo, thượng đường nói sữa cháo năm nay được khéo sanh, tâm khai thành đạo thấy ngôi sao, mà nay mỗi mỗi đi như thế, vẫn so với Cù-đàm nửa tháng đăng trình. Các thiền đức, chẳng phải lúc đầu so sánh tám niệm ba tướng sao? Chẳng phải so sánh tướng Phật trước Phật sau sao? Chẳng phải là so sánh tướng người khác là Thánh ta là phàm phu sao? Nếu là bậc hảo hán này, diệt trước sau đoạn cổ kim, tất cả Thánh phàm nhất như đồng dị, chỉ cần đi như thế, lại biết chăng? Mà nay ngộ đạo thấy ngôi sao chính là chỗ ăn cháo của Như Lai.

Thượng đường nêu, trong kinh Kim Cang chép: Là pháp bình đẳng

không có cao thấp, là tên A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề.

Sư nói: Cao là cao, thấp là thấp, lớn là lớn, nhỏ là nhỏ, xanh là xanh, vàng là vàng, vuông là vuông, tròn là tròn. Vì sao nói đạo lý này là pháp bình đẳng? Các vị tất cả thời làm sao thực hiện được chân thật các không cao thấp này? Hoặc chưa đúng cưỡng làm chùy trác vậy. Người bình không nói, nước bình không chảy, voi lớn ở Gia Châu, trâu sắt ở Hiệp Phủ, chớ trách Phù Tang chiếu trước tiên. Phần lớn nhà ở cửa biển.

Thượng đường nói: Bóng ngậm gương tông, tâm sanh thì tất cả pháp sanh, bước vào đạo tràng, tâm diệt thì tất cả pháp diệt, ánh sao rực rỡ phủ trời đêm, hoa đẹp tỏa sắc mùa Xuân người gỗ thầm chuyển hóa cơ, mảy may không sảng khoái, gái đá toàn nâng không ấn, văn vẻ chưa sáng. Cho nên nói: Không một không khác, không đi không đến. Các thiền đức, làm sao thực hiện được tương ưng như thế? Sáu cách thần dụng không chẳng không, một hạt tròn sáng sắc chẳng phải sắc.

Thượng đường Tăng hỏi: Nhớ có vị Tăng hỏi Triệu Châu: Thế nào là Tổ sư Tây lai?

Châu đáp: Cây bách trước sân.

Xin hỏi ý này như thế nào?

Sư đáp: Bỗng miệng liền nói không cần bàn bạc.

Tăng nói: Nếu nói lúc ấy từng có lời nói, đáng thương cô phụ lòng Triệu Châu.

Sư hỏi: Ông chẳng phải muốn cho biết miệng sắt thở ra hơi sao?

Tăng hỏi: Thế thì nay lại thiếu cái gì?

Sư nói: Liệu quay lại chớ giao thiệp.

Tăng nói: Hòa thượng hãy nói Triệu Châu hôm nay ở chỗ nào?

Sư nói: Ông hỏi ai?

Tăng lễ bái.

Sư bèn nói: Bình yên như gió lặng chẳng rung cành, mưa không vỡ mảnh, biết không biết chừ tùy ý, rộng lớn yên tĩnh chừ đại phương không ngoài, kiểng chân chừ đại công không làm chủ, vững vàng chừ tâm an như biển.

Thượng đường nói: Hùng vĩ hiên ngang, chỉ biểu hiện trong mọi cảnh tượng, rõ ràng rành rành, gặp nhau trên đầu bách thảo, ta không thấy có người khác ngoài phần, người khác không thấy có ta ngoài phần, người khác không ngoài ta thì thanh sắc trần tiêu mất, ta không ngoài người khác thì thấy nghe tình thoát, cho nên nói: Thế giới như thế, chúng sanh như thế, trần trần như thế, niệm niệm như thế, hãy nói:

Thế nào thực hiện được tương ưng? Lại biết chăng? Nhất cơ thầm vận động, trục quay yên lặng, bóng muôn vật chuyển động gương tâm rỗng không.

Thượng đường nêu, có Tăng hỏi Tào Sơn: Khi áo linh không treo lên là thế nào?

Sư đáp: Tào Sơn hôm nay trọn hiếu.

Sư nói: Chỗ làm của Nạp Tăng, bỏ hết công huân, trội hẳn tình lượng, mới có thời tiết xuất thân, lại không tránh khỏi chỉ chú trong đó, chỗ kín của công huân quay người khó, sau khi quay, gia phong lại biết riêng, núi củ đen sẫm, màu xanh tràn ngập mắt tiêu tan sương tuyết giặt áo tơi.

Thượng đường nói: Nói ra suy nghĩ mà thường khéo lại ngồi chót lưỡi, thoát hình xác để độc linh, nắm được lỗ mũi. Cho nên nói: Trước không kiếp Oai Âm chỉ có một bầu trời, ngự lầu xem săn bắn, không phải cắt cỏ tranh bờ ruộng. Ngay lúc ấy, khéo léo không trải qua duyên, hình ảnh không vào đời. Hãy nói: Trong đó người nào sẽ biện bạch, lại hiểu chăng? Đầu đội trăng nửa đêm, chân đạp đất hoàng kim.

Thượng đường nói: Nhất tâm vạn tượng, vạn tượng nhất tâm, không gần không xa, rất cạn rất sâu, cùng chỉ nó với càn khôn, cùng chiếu soi nó với nhật nguyệt, vàng thành đồ dùng mà mỗi đồ dùng đều là vàng, trong suốt như cây san hô, thơm lừng như rừng chiêm bặc, đại dụng tự tại cũng được châu trong búi tóc của Luân Vương,ngay tiếng hòa hợp cũng tấu cung đàn sư tử, lông tóc không mất viên dung, gương soi hình tượng, hình xác không ngại rỗng thông, âm thanh xuyên qua vách có thể như thế cũng khéo vượt qua, từ xưa tới nay rõ ràng ở ngày hôm nay. Các Nhân giả hãy nói: Như hôm nay rõ ràng là việc gì? Lại biết chăng? Vững như đại địa có thể giữ vật, rộng lớn như hư không, không vướng một cây kim.

Trì bát trở về, thượng đường nói: Sanh diệt đến đi, vốn là Như-Lai-Tạng, thanh tịnh sáng suốt, rỗng rang thông thoáng, sáu cửa ta đã dứt phan duyên ba cõi hẳn không thân tướng. Người trên đường vô sanh biết chọn Vạn Hồi Hòa thượng.

Thượng đường nói: Không thể được một, không thể được khác, ta như thế kia cũng như thế, hai hàng mi hiện thân Diệm Quang, đầu trăm cỏ dương ý Tổ sư, trở về mây ai khiến đến núi xanh, hoa rụng tự được trôi theo dòng nước.

Thượng đường nêu Khuếch thị giả hỏi Đức Sơn: Từ trên các bậc Thánh đi về đâu?

Sơn hỏi: Thế nào? Thế nào?

Khuếch đáp: Sắc điểm rồng ngựa bay, ba ba què ló đầu ra.

Sơn liền thôi.

Hôm sau tắm rửa ra, Khuếch đưa trà qua cho Đức Sơn, Sơn vỗ lưng khuếch một cái. Khuếch nói: Lão Hán này hôm nay mới liếc xuống đất. Sơn lại thôi.

Sư nói: Ở nhà tôn quý, không dính một chút bụi trần chợt gặp nhau trên đường, chỉ là một loại màu sắc, Đức Sơn, Khuếch thị giả đều là người rõ việc một trăm phần trăm (100%) vì sao bị Thiên Đồng kiểm điểm, lại biết chăng? Nạp Tăng đoạt được ngọc liên thành, Tần chủ tướng như Ma-la quy.

Thượng đường nói: Nhàn rỗi như mây, rỗng rang như hang khéo ứng vô phương, Đông, Tây, Nam ,Bắc, sanh sát trong cuộc, mới lạc đường, mất búa lại về không được. Nếu là Lão hán này, lúc ấy đi tức là đi, dừng tức là dừng đi cũng đi như thế, đi không chỗ đi, đến cũng đến như thế, đến không chỗ đến. Các vị lai thể hội được chăng? Trước đề cao đen trắng câu nệ trước, thắng hết tung hoành mười chữ cơ.

Thượng đường nói: Vững vàng ở trong đó, linh nhiên rỗng không hay không rỗng không, một con trâu vừa uống nước, năm ngựa không hý gió, trong vị mất tin tức, đầu máy có biến thông, việc Tam thiên đại thiên đàn chỉ vào Viên dung.

Thượng đường nói: Tam giới duy tâm, duy tâm tam giới, tất cả pháp không quán tự tại, khắp nơi là ánh sáng khắp nơi là thân, là trở về bọt bóng đồng vô ngại, nhả mây như núi, nuốt như biển, rõ ràng không có lông tóc ở ngoài nó, vạn tượng sum-la đều là nhà mình, chỉ cái bụng hư không to lớn.

Ngày mùng tám tháng tư, thượng đường nói: Thân Phật sáng rỡ không cấu bẩn, tánh nước trong sạch thường không vẩn đục, giáng sanh tắm rửa việc cát tường, hoặc dùng để mở môn công đức, sĩ sĩ hòa hòa tăng khẩu nghiệp, chấp nối lại thêm trần kết, mọi người tịnh tẩy toàn thân Phật, triệt để rõ ràng trong sáng, lâu dài chư Phật tắm thân ta. Ngày nay chúng Tăng tắm Phật, mình và người rộng cúng dường đều bình đẳng, án nga nga nẳng tam bà phược phiệt nhật la hồng.

Thượng đường nói: Lúc đi tức là đi, đặc biệt dựa vào đâu. Lúc dừng thì dừng rộng lớn độc linh, trải qua vạn biến hóa mà không có mình cầu công, trụ nhất như mà không có mình tàng dụng. Cho nên Triệu Pháp sư nói: Cốt huyền cơ ở chỗ chưa phát sinh triệu chứng, giấu minh vận ở chỗ liền hóa. Lại không nghe Hòa thượng Tam Tổ nói: Tôn

sùng chẳng vội mời, một niệm vạn năm, không gì không tồn tại, mười phương trước mắt, các thiền đức hãy nói làm sao thực hiện? Lại hiểu chăng? Khai ao không chờ trăng, ao khai xong trăng tự đến.

Thượng đường nêu: Tào Sơn hỏi Đức Thượng tọa: Bồ-tát đang nhập định, nghe Hương Tượng vượt qua sông, xuất hiện kinh gì?

Đức đáp: Kinh Niết-bàn.

Sơn hỏi: Nghe trước định hay nghe sau định?

Đức đáp: Hòa thượng lưu vậy.

Sơn nói: Nói thì quá sát đạo, chỉ nói được một nửa.

Đức nói: Hòa thượng như thế nào?

Sơn nói: Tiếp lấy dưới bãi sông.

Sư nói: Bến đò thâm trầm lặng lẽ, màu sắc sáng trong chỗ lẫn lộn ngang bằng công, nhìn kỹ xoay nghiêng, dây vàng ròng tuột khỏi tay côn lên lỗ mũi rủ xuống ghìm không được.

Thượng đường nói: Trường là pháp thân lâu dài, đoản là pháp thân ngắn ngủi, hư không đã là sắc, đại địa lại chẳng phải trần, thấy được thấu Tổ A-na-luật, buông được vững thần của Thuần-nhã-đa, nhẹ nhàng đùa giỡn cùng chim âu trắng, hớn hở mộng, dạo xuân hồ điệp, kẹp đầu kẹp mặt xô đến, trong mắt không gân suốt đời nghèo.

Thượng đường nói: Không thể được mà có, không thể được mà không, yên lặng tiệt đoạn mười phương, im lìm một cảnh rỗng rang trong sáng, đẹp xấu có thể che khuất gương trong, xanh vàng chẳng phải ta nhuộm minh châu, chùa lớn không thể đóng khóa trăng, đêm đến lưu bóng ở san hô.

Thượng đường nêu. Động Sơn đến chỗ Hưng Bình, liền lễ bái.

Bình nói: Chớ lễ bái kẻ bất tài này.

Sơn nói: Lễ bái người chẳng bất tài.

Bình nói: Nó lại không nhận lễ.

Sơn nói: Nó cũng từng không lễ.

Sư nói: Hắn chẳng phải là kẻ bất tài, không lễ không nhận, trước đời Oai Âm, sau đảnh Tỳ-lô, nắm chắc ngày dài trong bình, chạm vào lỗ mũi rắn xanh trong hộp, lương y dặn dò người bệnh, uống thuốc không bằng kiêng ăn.

Ni thỉnh thượng đường nói: Chẳng phải tâm chẳng phải vật, chẳng phải trời chẳng phải người, chẳng phải Tăng chẳng phải tục, Nam Bắc Đông Tây chẳng phải ta tìm, dài ngắn vuông tròn chẳng phải ta lường, trâu uống nước sông Hằng thỏ ngủ trong hốc trăng, triệt để linh minh phá tăm tối, Mạc Sơn cao chót vót tướng đỉnh không hình, mài sắt biến

thông đầu lưỡi không xương.

Thỉnh lần lượt Đường Thủ tọa, Tàng chủ thượng đường nói: Nhà ta hằng ngày chọn trường khai, đỗ đạt tâm không có đại tài, chớ đem nhành quế chẻ vụn vặt vì nó và trăng ôm ấp đem đến.

Lại nêu: Động Sơn dạy chúng rằng: Muốn biết việc này như người ta nuôi được ba đứa con trong châu cần được một đứa, trong huyện cần được một đứa, trong thôn cần được một đứa, một đứa có thể được dùng tiền ở trong nhà, một đứa có thể được dùng tiền của bên ngoài, một đứa không được dùng tiền của bên ngoài cũng không được dùng tiền của trong nhà. Hãy nói đứa nào hợp ở trong châu, đứa nào hợp ở trong huyện, đứa nào hợp ở trong thôn?

Có Tăng bước ra hỏi: Ba đứa chẳng biết nặng nhẹ chăng?

Sơn nói: Phải.

Tăng hỏi: Thế nào là chỗ xuất thân của người này?

Sơn đáp: Biết có lại không biết có là chỗ xuất thân của người này.

Tăng nói: Xin hỏi người này từ nay trở đi phải không?

Sơn đáp: Cũng từ nay trở đi.

Tăng nói: Như thế thì thuộc về công vậy.

Sơn nói: Đúng.

Tăng hỏi: Gọi là công gì?

Sơn đáp: Gọi là công vô công.

Tăng hỏi: Người này lại biết có người trong châu không?

Sơn đáp: Biết có thì mới biết kính trọng.

Tăng hỏi: Thế thì người trong thôn đều biết lỗi?

Sơn đáp: Đúng.

Tăng hỏi: Thế nào là chỗ lỗi của người này?

Sơn đáp: Không biết có gọi là người nhàn rỗi, là chỗ lỗi của người này.

Sư nói: Có một người có thể chánh quy củ, bên trong thì nghiêm tịnh. Có một người có thể chuyển cơ luân, bên ngoài thì khéo ứng xử. Có một người lùi một bước đồng với người trong nhà, tiến một bước hợp với người bên ngoài, mới thể hội được biết có lại không biết có, công vô công, các vị lại biết chăng? Hướng đi chớ bảo mê một sắc, lùi lại phải biết mượn công người.

Kiết hạ thượng đường nói: Các thiền đức, mười phương đại địa là một thân ta, liền có thể cấm túc. Mười phương chúng sanh là một hảo hán của ta, mới biết hộ sanh cấm túc, từng bước không đi ngông, hộ

sanh tâm tâm không vọng động. Cho nên nói lấy đại viên cảnh làm già-lam của mình, thân tâm yên ở bình đẳng tánh trí, ta cấm túc vậy, không ngại các vị cấm túc, ta hộ sanh không ngại các vị hộ sanh, chư Phật đồng đến đạo này, mọi người đều trụ pháp này vậy. Lại biết chăng? Kia và ta rỗng không không chướng ngại, mình người pháp pháp vốn dung thông.

Thượng đường nói: Mười phương pháp lữ cùng an cư, chỗ chiếu thân tâm của mây trăng rỗng không, bãi lau xoay nghiêng hạc trắng bay, mất cơ khe rừng lẫn lộn tiều phu và ngư phủ, vết sẹo như tận ánh sáng không bờ mé, hạt nhỏ nẩy mầm niệm có dư, gặp nhau dưới hành lang không hét, lại cho Hưng Hóa rải trân châu.

Tiết Thiên Thân thượng đường nói: Thánh nhân đầm tính, thần trí dung thông, ngang bằng đấng sanh thành che chở thể tạo hóa âm dương, đại thiên thế giới, thanh bình cũng chỉ là một nhà, trăm ức thân mây ứng hiện cũng rõ không pháp khác, bàn về tuổi thọ ấy thì chẳng cùng kiếp số, nói về công đức ấy thì vẫn ngưỡng trời cao. Các thiền đức lại biết chỗ thọ dụng đại tự tại của người này chăng? Chỗ máy động bánh xe vàng mới chuyển, xu triền thái điện lúc đản sanh.

Thượng đường nêu: có Tăng hỏi Hòa thượng Trí Môn: Thế nào là Phật?

Môn đáp: Đạp rách giày cỏ đi chân trần.

Tăng hỏi: Thế nào là việc hướng thượng của Phật?

Môn đáp: Gánh mặt trời mặt trăng trên đầu gậy.

Sư nói: Đạp rách giày cỏ đi chân trần, gánh mặt trời mặt trăng trên đầu gậy, Trí Môn quả thật được gia phong của Tổ, phóng ra lưỡi rộng dài của Vân Môn, đại trí như ngu, khéo léo như vụng về, dụng hết công phu tham không thấu, chớ thêm đống trên đất bằng, đừng đóng cọc trong hư không.

Thượng đường nói: Giữa đường khách lâu nhớ núi nhà, một con đường nhỏ thông vào núi lạnh, trông nhìn chỗ trời mây thâu lụa trắng, trăng tàn qua cửa rớt mâm vàng, mười phương đều mất mắt mới thấy rộng lớn, ba đời đều nuốt bụng biết bao la, biến hóa thời tiết Côn Bằng, mây bay chín vạn xem gió xoáy.

Thượng đường Tăng hỏi, nhớ có vị Tăng hỏi Hiệp Sơn: Thế nào là lý chân thật?

Sơn đáp: Đá sanh cỏ không gốc, núi ngậm mây không động, ý này thế nào?

Sư nói: Dời bước trong bóng tối, giấu mình ngoài ánh sáng.

Lại nói: Có thể nói là trong hư không không đọa ứng xử mất dấu vết.

Sư nói: Cũng cần phải một trăm phần trăm (100%) bản sắc hảo hán mới được.

Tăng nói: Con xin hỏi Hòa thượng thế nào là lý chân thật?

Sư đáp: Chỗ xanh xanh đen đen quay lại, xoay chỗ rõ rành rành.

Sư bèn nói: Giữa trưa nóng, đêm sâu mát, bình nước ai lại đến trung ương, thân tâm chỉ được vuốt trăng mây, phổi lá lách vừa mới rửa tuyết sương, chớ giữ chỗ một sắc, chớ ngồi giường vạn năm, người ngọc xoay nghiêng con thoi máy chuyển động, phân biệt kỹ phương ngay lệch bên trong.

Tống Giám Thâu thượng đường nêu: Nam Tuyền nhân có lần cắt lúa, có Tăng hỏi: Đường Nam Tuyền đi chỗ nào?

Tuyền đưa lưỡi liềm nói: Liềm này của ta mua ba mươi tiền.

Tăng nói: con không hỏi lưỡi liềm, chỉ hỏi đường Nam Tuyền đi chỗ nào?

Tuyền nói: Lưỡi liềm này của ta dùng rất nhanh, lúc ấy mua ba mươi đồng tiền, đường rẽ của môn hạ Nam Tuyền thông suốt, nhấn người đi đường tác phẩm đặc sắc lừa giết nhau. Mắt nạp Tăng bị tòa núi cản trở, mà nay thấy thấu rõ đường đường, đại địa rải đến thành một khối, nếu đại chúng cũng như vậy, thì hạt ngũ cốc rơi vào chỗ khác không được. Thượng đường, trong thân ra cửa trong cửa ra thân, mây trắng có thể làm khách, trăng sáng biết theo người.

Thượng đường nêu, có ngoại đạo hỏi Đức Phật: Không hỏi có nói, không hỏi không nói. Đức Thế Tôn im lặng, giây lát thưa: Xin Đức Thế Tôn đại từ đại bi vén làn mây mê mờ cho con, khiến cho con được ngộ nhập. Ngoại đạo lui ra rồi, A-nan bạch Phật ngoại đạo có sở chứng gì? Đức Thế Tôn nói: Như ngựa giỏi trên đời chỉ thấy bóng roi liền chạy.

Sư nói: Một câu siêu nhiên, ngựa hay, bóng roi, nói ra, im lặng lý hợp vuông tròn, vận cân khéo léo khách chủ đáng thương, kỹ xảo thành thạo, cha con không truyền, chớ đem hào tượng mà tìm mai rùa, vừa rơi vào việc phải trái năm con lừa.

Thượng đường đứng sừng sững một mình không bị hình xác trói buộc, đi khắp liên miên không bị góc vuông trở ngại, khéo vượt lên ngoài vật, sáng đầy bình. Con mây trắng, gió thâu hơi lạnh bầu trời trong sạch. Cha núi xanh, khói ngậm một dãy thu gầy. Hãy nói làm sao được tương ưng như thế, biết chăng? Đêm sáng chủ ngoài rèm không rơi vào phía ngay lệch.

Hòa thượng Dục Vương Thông gởi thư đến thượng đường nêu: Hòa Sơn dạy chúng: Học tập nghĩa là hỏi, tuyệt học gọi là gần gũi. Vượt qua hai điều này ấy là thật quá mức, lúc ấy có vị Tăng bước ra hỏi: Thế nào là chân quá?

Sơn đáp: Biết đánh trống.

Sư nói: Lão hán Hòa Sơn, nhân thời tiết ấy được làm liền làm, Thiền sư Dục Vương nhân thời tiết ấy được nghỉ liền nghỉ. Cho nên không đập bể trống này. Các thiền đức, ngay lúc ấy buông tay liền đi. Hãy nói: Rơi vào chỗ nào? Giây lát lại nói: Đầu bờ lau biếc ngậm tuyết, trên khe nước trong lạnh có mùa Thu.

Giải hạ thượng đường. Tăng hỏi: Người xưa nói, mười phương cùng tụ hội, mỗi mỗi đều học vô vi, đây là trường tuyển chọn Phật, tâm rỗng không đỗ đạt trở về, ngay lúc ấy như thế nào?

Sư nói: Trong sạch trọn không chỗ nương tựa khắp người không cách qua.

Tăng nói: Thế thì bạch y lễ bái.

Sư nói: Lại chẳng nắm được lúc này.

Tăng hỏi: Làm sao được không rơi vào lúc này?

Sư nói: Vượt ra ngoài kiếp không, một điểm tự sáng soi.

Tăng hỏi: Người này có rơi vào giai cấp không?

Sư đáp: xưa nay không lập tượng, chỗ này chẳng đặt tên.

Sư bèn nói: Thần hang soi xét tượng tâm mây bóng trăng nhàn rỗi không làm chủ ở công, rõ ràng không riêng ở ứng, chớ hỏi ngay lệch, ai bàn động tĩnh, tự vuông tự tròn, ai thiếu ai thừa có thể đến làm trong chúng sanh, thường ở đại định Na-già, mây nước tùng lâm người tự thoải mái, quả thật như vậy cũng phải mừng nhau.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi Vân Môn: Đầu mùa Thu cuối mùa Hạ, phía trước chợt có người hỏi, làm sao đáp? Môn đáp: Đại chúng lại ra sau, nạp tăng đi đến há cần cơ quan, nào phép thể cứu, áo tơi ông lão quen sóng dữ, mái chèo không cho thuyền phóng trược.

Thượng đường cha mẹ đã sanh mắt biết thấy cõi tam thiên, đưa lên lại án núi ai ngăn trở ta. Dù cho đầy đủ voi không đầy đủ trâu, chưa tránh khỏi nương vào trước lại trở ngại, nhà nạp Tăng thật mừng vui, vật và ta đều rỗng không, lẫn lộn thành một khối. Lại dính mắc căn trần ở chỗ nào? Chỉ Quán Tự Tại đường đường này.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi ngài Nghiêm Đầu: Lúc xưa khi buồm không treo như thế nào?

Nghiêm đáp: Lừa ăn cỏ sau vườn.

Sư nói: Không gây sự không ăn ý, không theo duyên không trả lời, đây là ra khỏi tuyến đường xe chạy, thoát khỏi cối giã chỗ kẻ hảo hán làm, các vị làm sao biết, bình sanh gan dạ nghiêng ngã lòng người, quen nhau giống như không quen nhau.

Thượng đường nói: Thể linh tự rỗng rang, núi xanh u tối thu gầy, dùng đầy vô ngại, mây trắng bồng bềnh ngày nhàn rỗi, trạng thái động tĩnh như vậy, đi lưu lại vết tự tại. Cho nên nói: Đến đi không do vật nên không có đồ đựng mà không có hình. Động tĩnh không do tâm nên không cảm mà cũng không ứng, các vị thể hội được chăng? Ngay thẳng nghiêng lệch chưa từng lìa bản vị, vô sanh thì sao liên quan tới nhân duyên.

Thượng đường nêu, Lưu Đoan Công hỏi ngài Vân Cư: Mưa từ đâu đến?

Cư đáp: Từ câu hỏi của Đoan Công đến.

Sư nói: Mưa từ đâu đến, không lìa chỗ hỏi, sum-la đại thiên, ra ngoài tâm trí, rỗng rang trong soi chiếu, động trong yên lặng, phần nạp Tăng thường giống nhau, sương lạnh thấm tùng khí đêm trong mát, cầm thú hoảng bay mộng nguyệt sào.

Thượng đường, chỗ vị hồi công, hóa Phật vào mười phương có thể thọ nhận cúng dường rộng khắp, trọng dụng hợp thể, chí nhân dạo chơi ba cõi, mà lúc đầu không hiện thân, như mây bay ra khỏi hang núi, do vô tâm, giống như trăng nhiễm xuống dòng sông mà có ứng, có thể như thế. Không còn không mất không hoại không tạp. Cho nên trong giáo nói: Một đóa hoa một nước Phật, một lá một Thích-ca, đều ngồi đạo tràng Bồ-đề, trong chốc lát thành Phật đạo. Các thiền đức, có biết chỗ căn trần đều là chỗ thọ dụng của Thích-ca Lão Tử chăng? Nêu ở chỗ chuyển không lưu tình thì phồn hưng vĩnh viễn ở định Na-già.

Tiết Thiên Ninh thượng đường nói: Chủ trong chủ, nên phân biệt lấy, động phạm uy nghiêm xem kỹ quy cũ, quý trọng không thể được tên ấy, thọ không thể cùng số ấy, thủy triều bốn biển sương rơi núi tiên, mây muôn dặm mở rộng bầu trời.

Thượng đường nêu, Trường Khánh nói: Thà nói A-la-hán có ba độc, chớ không thể nói Như Lai có hai lời, không nói không lời, chỉ là không có hai lời.

Bảo Phước hỏi: Thế nào là lời nói của Như Lai?

Khánh đáp: Người điếc làm sao được nghe.

Bảo Phước nói: Sớm biết ông hướng về đầu thứ hai mà nói.

Khánh hỏi: Sư huynh thế nào?

Phước nói: Uống trà đi.

Sau đó Tuyết Đậu nói: Chỗ không có trăng sóng trong lặng, có chỗ không gió mà sóng dậy. Nếu có người hỏi Thiên Đồng thế nào là lời Như Lai thì trả lời họ rằng: A-la-phả tả nẳng. Lời các thiền đức nói giống hay khác với người xưa. Các vị nếu cũng chưa biết lại bị chẻ đứt ra. Trường Khánh có thể giữ, Bảo Phước có thể làm, bản lĩnh của Tuyết Đậu ngang dọc, đầu lưỡi của Thiên Đồng hung ác. Nếu cũng biết rõ thì sẽ nắm tay ông cùng đi. Nếu chưa như vậy thì mỗi người tự gắng sức.

Thượng đường: Tay Văn-thù xoa đảnh Thiện Tài, trí Phổ Hiền khắp thân pháp giới. Đây là hai đầu được dùng, thế thì qua lại trung gian lại thế nào? Gà vàng mổ bể trứng lưu-ly, thỏ ngọc đẩy tung cửa bích lạc. Các thiền đức, một câu có quy ra không tìm kiếm, một câu khó dung hợp không kiêng tránh, một câu thông biến hóa khiến người không mệt mỏi. Nếu có thể như thế mới có chỗ thọ dụng đại tự tại của Nạp tăng. Lại biết chăng? Tô Tần từng đeo ấn của sáu nước, có lẽ do còn thỏa mãn một bầu gió, rõ ràng không có tướng khác có thể thông biến, đáng cười tăng Diêu vẻ chí công.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi Hòa thượng Nam Nhạc Nhượng: Đúc tượng như gương, sau khi tượng thành gương sáng hướng đến chỗ nào đi?

Nhượng đáp: Như khi là Đại đức Đồng Tử, tướng mạo ở đâu?

Tăng hỏi: Thế thì sau khi tượng thành vì sao không soi chiếu?

Nhượng đáp: Tuy không soi chiếu, lừa dối người khác một chút không được.

Sư nói: Linh cơ chưa động, đường vòng vào trước, cực lý cũng khéo được cùng thông, thuận việc cũng tạm thời phân mượn, không vật nào không có tư riêng chắc gì, cần gì? Hồn trăng đẹp nhiễm đáy nước. Luật Xuân chầm chậm ở trong hoa cao lớn hiên ngang, huy hoàng rực rỡ ba ngàn đại thiên một mình đi khắp.

Thượng đường, hiệp chiếu trong vòng tin tức bình trầm phương ngoài độc tồn, thuyết linh dứt đối đãi, miên mật không tiết lộ, rộng lớn không bờ mé, trong rỗng liên tục mà lý dứt danh ngôn, tròn đủ một trăm phần trăm (100%) cũng nói không cạnh góc. Các thiền đức, đây là nhà Niết-bàn của chư Phật, nền an táng của chúng sanh tất cả các pháp từ đây phát sanh, tất cả huyễn duyên, từ đây diệt tận. Hãy nói: Ngay thời tiết như thế lại làm sao thực hiện. Giây lát nói; sương trời trăng lặn sắp nửa đêm, ai cùng đầm trong soi bóng lạnh.

Thượng đường nêu, Đạo Ngô và Tiềm Nguyên cùng đến một nhà

tang phúng điếu, Nguyên vỗ vào quan tài nói: Sống ư, chết ư!

Ngô nói: sống cũng không nói, chết cũng không nói.

Sư nói: sống cũng không nói, chết cũng không nói, thấy không lấy suy nghĩ khó được, dụng dứt mà trường linh, thể rỗng rang mà tự vi diệu, đường xưa vắng vẻ không ai bước, tuyết rửa núi xanh sớm biết lạnh.

Thượng đường, diệu viên rỗng rang trong một mảnh, không biết ta đoạn trừ, trừ sạch các duyên ngoại hóa, không cần ta phân tỏ, lúc nào đưa vào kế thừa kế thừa rồi chẳng phải công, chuyển chỗ đản sanh, sanh rồi khởi chiếu, ứng rõ trong soi chiếu, chỗ ứng vô tâm. Cho nên nói: Động như mây bay, dừng như cốc thần. Lại làm sao được để như thế? Vô tâm thể hội được đạo vô tâm, thể hội được là đạo tâm cũng dứt.

Thượng đường nêu, Phong Huyệt dạy chúng rằng: Nếu lập một trần gia phong hưng thịnh, không lập một trần, gia phong diệt vong.

Sư nói: Lập một trần làm sao sanh thọ dụng, vì sao Dã lão nhăn nhó, không lập một trần làm sao sanh thọ dụng vì sao Dã lão ca tụng. Lại hướng vào trong đó chỉ chú. Có bao nhiêu tâm vui, bao nhiêu tâm buồn, dễ xem hai đầu này của Dã lão, gia phong bình lặng trong như gương, núi Thủy Sấu trống không giống mùa Thu, thủ đoạn thông biến thân tâm tự do, chẳng sợ gió sóng và tuyết bao lấy thuyền, một lần kéo ba ngọn núi sụp đổ trên biển, sáu con rùa lớn liền mắc vào móc câu vàng. Các thiền đức, cần phải thể hội như thế, cần dùng như thế, làm sao biết? Núi đẹp liền trời đẹp, Hoàng hà chuyển trục quay.

Thượng đường nói: Lớn mà không ngoài, nhỏ mà không trong, hợp hư không mà không thiếu không thừa, lẫn lộn muôn vật mà thành viên thành khối, không ra không ở, không mất không hoại, ta không tranh đấu với vật, vật không làm ngại ta, người đạt đạo gặp nhau trên đường, không đem im lặng đáp nhau, phóng ánh sáng trong ba ngàn cõi, thôi hò hét trong toàn cuộc song lục.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi Động Sơn: Lạnh nóng đến làm sao tránh?

Sơn hỏi: Sao không đi trong chỗ không nóng lạnh?

Tăng hỏi: Thế nào là chỗ không nóng lạnh?

Sơn đáp: Khi lạnh lạnh giết xà-lê, khi nóng nóng giết chết xà-lê.

Sư nói: Nếu bàn về việc này giống như hai nhà đánh cờ, ông không đối đúng nước cờ của tôi thì tôi che giấu ông. Nếu biết được như thế mới hiểu ý Động Sơn, Thiên Đồng không thể xuống chú cước này.

Bên trong xem không nóng lạnh, ngay nơi đó biển xanh chảy được khô. Ta nói rùa lớn hay cúi đầu, cười ông bên cát nghịch cần câu.

Thượng đường, Tăng hỏi: Thừa sư có nói tùy duyên không trụ tướng, ứng sự không xúc vật, ngay lúc ấy thế nào?

Sư nói: Hiện thân đến thuyết pháp, Quán Thế Âm tùy loại.

Tăng nói: Giả sử dứt bặt tung tích.

Sư hỏi: Nói Đông nói Tây làm sao phân biệt được cái dứt bặt tung tích?

Tăng đáp: Cá kình nuốt hết nước cả, lộ ra nhánh san hô.

Sư hỏi: Phải đi đến chỗ nào?

Tăng hỏi: Thế thì dứt bặt tung tích, lại làm sao?

Sư nói: Lời nói mang vẻ sâu xa mà không có đường, đầu lưỡi nói mà không nói.

Tăng nói: Đầu mối con thoi nhỏ bé, nói nín khó đạt tới.

Sư nói: Chỉ sợ không như thế.

Sư bèn nói tiếp: Vắng lặng là gia pháp của Thanh Nghiêm, mênh mông cuồn cuộn là môn đình của Quang Hiển, giữ gia pháp thì mất phương vỗ về biết ứng biến, lập môn đình thì mất đạo an ổn an nhàn. Nếu cũng đuổi trâu cày bừa, đoạt lấy thức ăn của người đói, phải có loại phương tiện này mới được. Thế thì nhà nạp Tăng làm sao thực hiện? Biết chăng? Cửa trong thân, thân trong cửa, vật trong mắt, mắt trong vật.

Thượng đường nêu, có tăng hỏi Đại sư Vân Môn: Thế nào là lời nói siêu Phật vượt Tổ?

Môn đáp: Bánh Hồ.

Sư kết luận: Lão Vân Môn có thể định nghĩa, bánh hồ Phật Tổ đều vượt qua, sĩ sĩ hòa hòa một tấm da, uốn nắn dối dang ba tất lưỡi, không phải là chủ ý mở rộng gia phong, cũng chẳng phải ăn ý hợp thời tiết, đúc sắt sống xong không lỗ chùy, tròn vành vạnh khó chêm vào. Các thiền đức, hãy nói: Thiên Đồng ngày nay xuống nêm hay không xuống nêm, người mắt sáng phân biệt lấy.

Thượng đường: Mây tuyết sáng trong không chút bụi, một màu trong công lại buông ra, đánh thức giấc mộng của mục đồng mặc áo tơi, kéo lỗ mũi trâu trắng bảo về.

Thượng đường: Không pháp có thể nói, Thích-ca đóng cửa ở đất Quang diệu, có ý truyền thừa. Đạt-ma quay mặt vào vách ở núi Thiếu Thất, tri âm là gương, lặng soi là thần, Đạo hợp trong vòng mà có trí giao du, nói khắp thiên hạ mà mà miệng không lỗi. Nếu có thể như thế

mới biết đạo là lìa chữ nghĩa dứt ngôn ngữ, thanh tịnh diệu minh là chỗ dạo chơi cũ của các vị, làm sao biết? Biết chăng? Gà vàng mổ bể trứng lưu ly, thỏ ngọc kéo mở cửa Bích lạc.

Ngày Đông chí, thượng đường: Hào tượng âm dương là tông này, giết chết cứu sống cơ đầu xem biến thông, ngọc nữ lui mình vị sau công, người gỗ dẫn bước giống trong khác, một trần không nhận có thể rỗng rang rộng lớn, muôn vật không sót bỏ lại dung thông, mượn được nhân duyên thành hiện dụng, tám mặt tinh xảo tất cả gia phong.

Thượng đường nêu: Bàng cư sĩ nói: Mười phương đồng tụ hộ, mỗi mỗi học vô vi, đây là trường tuyển Phật, tâm rỗng không đỗ đạt quay về.

Sư kết: Đã là vô vi, làm sao học. Nếu tâm cũng rỗng không, lại làm sao đỗ đạt? Biết chăng? Nếu chưa như vậy Thiên Đồng lại phải giải bày. Uống cạn nước biển cả, xô ngã núi Tu-di, rộng lớn linh thông lại là ai? Rừng chiên-đàn tỏa hương thơm, sư tử con gầm rống ra khỏi hang, cõi Tam thiên hiện ra một tiếng khảy móng tay, tám vạn pháp môn khai mở chân mày hai chưa sử dụng, biết không biết, làm không làm, đạo cùng khắp mười phương, tâm vượt ra ức kiếp, bóng lưu ở muôn vật khí phân trời đất.

Ngày tết, thượng đường: Mưa đêm rửa sạch bụi bên núi, chúa Xuân lo liệu Xuân núi nhà, lớn lao trong bình không có năm mới, cây khô trước núi có người xưa, lạnh nóng không đến, lấy pháp giới làm chỗ, răng tóc không già, lấy hư không làm thân, ngồi vào im lặng có ý tương truyền, trên sông khô cạn mất bến đò.

Thượng đường: Sanh không phải là có, động và tịnh theo nhau, diệt không phải là không, xứ và trí đồng nhau. Cho nên nói: Như gương soi vật, vật chẳng phải ngoài duyên, như hạt châu tỏa ánh sáng, ánh sáng lại tự soi, nhân duyên có chỗ không đến, sanh tử có chỗ không kịp. Ngay lúc ấy, làm sao thể hội, nửa đêm đầu quạ đội tuyết, sáng ra người câm ôm đầu về.

Thượng đường: Sanh diệt kéo nhau lên không chạm vào người, một năm vừa hết lại gặp Xuân, sum-la mượn được làm dụng khác, pháp giới lẫn lộn trật tự là thân ta, không nhận tạp độc tự nhiên thuần chân, đưa lên lại ngàn sai mất kia đây, nhồi thành một mảnh không căn trần.

Thượng đường nêu, Quán Khê hỏi Mạc Sơn: Thế nào là Mạc Sơn?

Sơn đáp: Không lộ đỉnh.

Khê hỏi: Thế nào là Mạc Sơn chủ?

Sơn đáp: Chẳng phải các tướng nam nữ.

Khê hét một tiếng rồi hỏi: Sao không biến đi?

Sư đáp: Chẳng phải thần, chẳng phải quỷ, biến cái gì?

Sư kết luận: Chẳng phải tướng nam nữ, vượt ra suy lường có, không, thấu trước vạn cơ, vượt lên trên ba cõi, cùng mà thông, đơn giản mà thỏa đáng, tùng ngậm trăng chừ đêm lạnh, suối chở mưa mà tràn ngập mùa Xuân.

Thượng đường Tăng hỏi: Long môn vừa phát ra tiếng sấm chấn động, vũ trụ ướt dầm dề, là thế nào?

Sư hỏi lại: Thấu qua chăng?

Tăng nói: Giả sử lay động càn khôn, lắc bờm vẫy đuôi.

Sư nói: Cũng cần phải là thủ đoạn của lớp người này mới được.

Tăng nói: Người xưa nói khi một đám mưa đã làm giống nẩy mầm có khác là như thế nào?

Sư đáp: Ông là Hoàng liên đắng tận cuống.

Tăng nói: Đến đây thỉnh Sư chỉ dạy một lời.

Sư nói: Thứ nhất là đừng nên hỏi, thứ hai là chớ nên dừng.

Tăng nói: Đại thiên đồng một thấm nhuần, vạn vật đều đâm chồi nẩy nở.

Sư nói: Trên cây không rễ lại có chút tin tức chăng?

Tăng nói: Âm dương không khắp nơi, trăm cỏ đều nhú mầm.

Sư nói: Phải như thế mới được.

Sư bèn nói: Ống sáo chân phong u tối qua sáng đẹp, Xuân ân có lẽ ở cành thơm, Chí công không phải là Nhàn Hòa thượng, bên đầu chiếc gậy có cái kéo, nhà nạp tăng tuy vô tâm mà rộng lớn có thể ứng, có ứng mà vừa vặn vô vi, lại có thể biến thông như thế chăng? Mất cơ chớ trách khuôn mặt lạnh, được dụng ngại gì phổi ruột nóng.

Thượng đường: Oanh ca hầu hoa làm đẹp, cho phép việc như Xuân ở trước nhà, đạo sâu mà dụng mất cơ là mua hết phong lưu không tính tiền.

Thượng đường nêu, Lưu Thiết Ma đến thăm Qui Sơn.

Sơn nói: Lão bò đực ông mới đến.

Ma hỏi: Những ngày tới đây có đại hội trai ở Đài Sơn, Hòa thượng đi không?

Sơn buông mình nằm xuống.

Ma liền đi ra.

Sư kết luận: Lưu Thiết Ma yết kiến Tử Hồ, ăn gậy mà đến liền có thể thông biến. Đại Qui Sơn sau khi tham yết Bách Trượng đá bình nước

trong, đều đủ thần thông này, nói nín đều đến, kia đây đồng gia phong. Hãy nói chỗ hai lão túc dạo bước thế nào? Biết chăng? Chỉ được ý trong đàn, vất vả gì phải có tiếng trên cung đàn.

Thánh Tiết, thượng đường: Thọ ngang bằng núi Nam, vị cao như sao Bắc đẩu, cơ vận chuyển trước vật, thể đồng lâu xa, sáng vượt hơn mặt trời mặt trăng, soi khắp nơi u tối, đức hợp càn khôn, rộng lớn không bờ mé.

Ngày mùng tám tháng tư thượng đường: Tánh nước rỗng lặng trong suốt, trí thân trong lặng tròn sáng, trong đó không tắm gội thân, ngay nơi đó biết không mảy bụi, có thành Phật có giáng thần, có bờ kia có bến mê, sỉ sỉ hòa hòa ban đầu này, nối liền nhân này, đến thời tiết Thích-ca Văn, nước dơ chợt đổ trút xuống đầu không giận, cần gì niệm sức Quán Âm kia, tự nhiên lại kẹt ở người này. Các Nhân giả, thế thì lúc cán muỗng ở trong tay các ông, phải làm thế nào? Không do một việc, không lớn môt trí.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi Vân Môn: Không khởi một niệm lại có lỗi chăng?

Môn đáp: Núi Tu-di.

Sư kết luận: Không khởi một niệm, lại nói Tu-di một miếng thịt trên chót lưỡi, da ở hai bên môi miệng, Vân Môn được dụng khéo như, một số đông không rơi vào phải trái, biết hay không biết.

Thượng đường Tăng hỏi, nhớ Tăng hỏi ngài Phong Huyệt: Nói nín liên quan tới lìa vi tế, thế nào thông không phạm?

Huyệt hỏi: Nhớ mãi Giang Nam trong ba tháng, chỗ gà gô gáy trăm hoa nở, ý chỉ thế nào?

Sư nói: Hỏi Đông đáp Tây, đầu lưỡi không xương.

Tăng hỏi: Phong Huyệt há chẳng phải là lão hán biệt cơ nghi biết dừng lỗi?

Sư nói: Ông hãy nói ý Phong Huyệt thế nào?

Tăng: Vàng ròng làm xong anh vũ ngọc, một âm thanh động làm gà gô bật tiếng gáy.

Sư nói: Vừa đến lại viên thành, mà nay rất nhiều tạp vụn.

Tăng: Muốn viên thành cũng không khó.

Sư: Mùa Đông không lạnh, xem sau tháng chạp.

Sư bèn nói: Vắng bặt một niệm chưa sanh khởi, cây cột mang thai phân biệt được không, gió quét sạch mây trắng chưa lên, bầu trời trống rỗng rộng lớn trong sáng dứt bờ mé, đạo không rễ thần không gởi, tâm không vật, trí không duyên, đứng một mình cao chót vót mà không

nương tựa, tất cả tự chiếu linh, vạn vật làm xong, điều ấy chỉ có bậc Thánh nhân thôi. Ngay lúc ấy làm sao thể hội? Biết không? Trăng đuổi theo thuyền đi sông trong trắng, Xuân theo trên cỏ đốt vết xanh.

Thượng đường nêu, Thạch Đầu hỏi Trường Tư: Ông từ đâu đến?

Tư đáp: Từ trong núi đến.

Đầu hỏi: Kho thóc lớn trên đỉnh núi một nhà công đức, lại thành tựu chăng?

Tư: Thành tựu lâu rồi, chỉ thiếu điểm nhãn.

Đầu: Không muốn điểm nhãn sao?

Tư: Thì thỉnh.

Thạch Đầu thỏng một chân xuống, Tư liền lễ bái.

Đầu: Ông thấy gì mà liền lễ bái?

Tư: Giống như lò hồng một chấm tuyết.

Sư kết luận: Đỉnh núi mắt công đức, mỏi chân thỏng xuống bình thường, lò hồng một điểm tuyết, ngay đó rộng lớn mất nương tựa.

Thượng đường: Việc suốt đời trên đầu trăm cỏ, trước cổng chợ ồn ào trăm ức thân và đều có lẽ như ảnh hưởng nhàn rỗi, thể sáng kiếp không người bên đó, người bên đó có chỗ nào, mây trắng cắt ngang chỗ đẹp của núi xanh, dứt duyên khác chỉ tự giữ, kiết hạ phải dạy người nhà, có nói liền là tiếng dã can, không nói tự nhiên sư tử hống.

Kiết hạ, thượng đường: Phàm Thánh thông đồng cùng một nhà, ruộng đất tịch quang xem nghề kiếm sống, mà nay tâm không chọn Phật, tự có vườn rộng lớn nở hoa giác ngộ. Cấm túc chín tuần xem chưa cất bước ở chỗ trước, hộ sanh ba tháng, thể không thân tâm chạm vật, nhiều thân an cư trong một thân, một thân biện đạo trong nhiều thân. Cho nên nói: Pháp thân chư Phật vào tánh ta, tánh ta cùng hợp Như Lai. Lại nói: Lấy Đại viên giác làm già-lam của ta. Nếu có thể như thế lại có việc gì? Làm sao thể hội được hợp với Như Lai? Biết chăng? Chớ hiện thân tướng trong ba cõi, tiệt đoạn mười phương tánh sáng rỗng không.

Thượng đường: Diệu trạm không tỳ vết, rõ ràng tự soi sáng, hợp thể cũng không rỗng không mà có, thuận việc cũng không ngại mà thông, không làm mà làm, không trụ mà trụ, mây vô tâm mà tự mưa, hang có thần mà tự trống không. Nhà nạp tăng có thể hiện thành như thế, có thể chuyển biến như thế, có thể thọ dụng như thế, có thể vuông tròn như thế, mới được tất cả chỗ ứng dụng không thiếu, biết chăng? Sum-la vạn tượng một pháp ấn, bên trong lại không có vết sai biệt.

Tiết Thiên Thân, thượng đường, ba ngàn thế giới phát ra tiếng khảy móng tay, trăm ức trang nghiêm nhóm hợp ở hóa thân, bến thọ vô

cương đồng đạo cửu, hà sa kiếp số đều thành Xuân.

Thượng đường, Thế Tôn không thuyết pháp, Ca-diếp không lãnh hội, im lặng đến giờ lương tự vui mừng. Các núi vốn ở gốc mây trắng.

Thượng đường: Chỗ nói không hại gân cốt, trong câu có chỗ suy xét, chỗ làm không mang vết sẹo, trong dụng được vi diệu, có thể thực hiện như thế tự nhiên không thấy lộn xộn rối ren. Cho nên nói: Thường vắng lặng, thường rõ ràng, chư Phật không tìm cầu, chúng sanh đoạn tin tức. Nếu có thể gánh vác như thế, lại có ứng dụng gì không cùng khắp, lại có sanh tử nào có thể sánh. Đến lúc ấy người xưa lại nói: Giống như thuộc về công, làm sao chuyển được hợp với người xưa? Biết chăng? Ngoài cửa có mây theo cắt lối đi, ngồi bên trong không soi hơn đèn sáng.

Thượng đường, Tăng hỏi: Chim nhạn bay qua không trung, bóng ín trên sông lạnh, Nhạn không có ý để lại tung tích, nước không có tâm lưu hình, xin hỏi hành vi như thế nào?

Sư nói: Đạo vô tâm thì có thể như vậy, chưa được vô tâm cũng rất khó.

Tăng: Đường chim bay không tung tích, hư không dứt dấu vết.

Sư: A-nhĩ lại làm đạo lý đi.

Tăng: Không làm đạo lý làm sao?

Sư: Ngọc sáng vốn không tỳ vết, khắc văn, táng đức ông.

Sư bèn nói: Về gốc được ý chỉ, lá rơi biết mùa Thu, nắm được lỗ mũi lại mất đầu lưỡi, soi thấu suốt đỉnh ba đời Phật, nắm chắc cổ áo của nhiều đời Tổ, giếng ngọc đựng ngọc bích, bình nước cắt ngang dòng, các pháp không tịch làm tòa là phải ở chỗ đỉnh tù. Thượng đường ngay chỗ sanh ra, ngay chỗ diệt mất ba đời Như-Lai truyền trao cho nhau ấn này, người đá tùy ý nằm trên khói lạnh, ngọc nữ lắc đầu xem biết thư.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi Vân Môn: Khi lá rụng cây trơ trọi thì thế nào?

Môn: Thân bày gió thu.

Sư kết luận: Con của Tuyết Phong, cháu của Đức Sơn, dây mơ rễ má kéo xoay khó cùng rễ gốc, chặt đứt các dòng thấy đáy nguồn, tương ưng bao hàm đồng trời đất, dài dài ngắn ngắn không tiết tấu, miên miên mật mật biến đổi trật tự, theo sóng đuổi theo sóng như thế, lên thuyền liền đến cửa trước nhà.

Thượng đường, Thiên Đồng, một mùa Hạ cùng ở chung với huynh đệ, lỗ mũi của các vị thở ra hơi nhanh không? Nếu cũng thở ra hơi được nhanh thì ba đời chư Phật và ông nắm tay nhau đi, lịch đại Tổ sư cùng

ông ra vào cùng một cửa. Nếu chưa như vậy thì không chỉ mang đến phiền phức cho Tông trước mà cũng chính là chôn vùi chính mình, dám hỏi các vị, thế thì lỗ mũi lại làm sao ra hơi? Có biết cho chăng? Núi xanh chuyển chỗ nước chảy trăng, khi lá lạnh rơi gió chở mùa Thu.

Giải hạ, thượng đường: Trước ngày mười lăm, trên đầu không đội mũ bảy báu, sau ngày mười lăm, dưới chân kéo đứt chỉ ngũ sắc, trên đầu không đội mũ bảy báu, ngồi ngay không thấy ngồi, dưới chân kéo đứt chỉ ngũ sắc, đi thẳng không thấy đi, nhìn thấu hai đầu. Dù đạo Vua tôi hòa hợp, cha con hòa thuận, trên điện Lưu-ly ngọc nữ lắc đầu, trăng sáng trước nhà người đá vỗ tay, lùi một bước trước núi cao vạn nhẫn buông tay, tiến một bước, xoay mình đầu sào trăm thước, sanh diệt đến đi, động tĩnh ẩn hiện, chỉ nhóm lại ở lúc này, rất nhiều cơ yếu, cho phép đi qua, nắm giữ lại, đều ở nơi ta. Hãy nói: Ngay lúc ấy thì thế nào? Biết chăng? Đi trước không đến còn mất mình, cuối cùng vừa qua lại mượn công.

Thượng đường nêu, Lưu Đoan Công hỏi Vân Cư: Mưa từ đâu đến?

Cư đáp: Từ chỗ câu hỏi của Đoan Công đến.

Sư kết luận: Đoan Công hỏi chỗ đến, đường thẳng tắt chớ đi vòng, Thiện Tài khắp nơi đều gặp Di-lặc khảy móng tay ra tiếng mở lầu các.

Thượng đường: Xem thử gương nước tịnh bình ngọc lạnh, một chỗ trong dài suốt giơ chân dễ, rất rõ ràng quay người khó, toàn thân xoay lại đầu lưỡi ngắn, xoay lại toàn thân lỗ mũi rộng.

Thượng đường nêu, có lần Bảo Phước và Trường Khánh dạo núi, Phước dùng tay chỉ về đất phía trước nói: Chỉ có nơi này chính là đỉnh cô độc Diệu Phong.

Khánh nói: Đây tức là chỗ đáng tiếc. Sau đó nêu lên Kính Thanh. Thanh nói: Nếu chẳng phải là Tôn Công, liền thấy đầu lâu khắp đồng.

Sư kết luận: Thủ đoạn của người sống, công phu đi dạo, phải đến thời tiết như thế, mức độ như thế mới được. Bảo Phước không đi lầm một bước, Trường Khánh không nói vọng một câu. Lúc ấy nếu không phải là Tôn Công, đầu lâu khắp đồng, có số gì? Lão Kính Thanh ơi là lão Kính Thanh, thái bình dường như tất cả không quấy rối, lông tóc không mọc bình ổn dứt, chỉ cái như như này vốn là đạo.

Tiết Thiên Ninh, thượng đường: Cha một người, Thầy của trăm vua, đạo cơ có thừa chừ động như bốn thời, thọ lượng vô cương chừ lượng đồng trời đất, đại công không làm chủ, chí hóa vô vi, diệu chừ tuy nói rõ nhưng trí cũng không biết, đây là vua cha đản sanh, chỗ ẩn

kín chân thật, các vị có biết cho chăng? Tạm treo y bẩn nói là Phật, lại trang điểm trân ngự lại nói ai.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi Hương Nghiêm: Thế nào là đạo?

Nghiêm: Rồng ngâm trong cây khô.

Tăng: Thế nào là người trong đạo?

Nghiêm: Tròng mắt trong đầu lâu.

Sư kết luận: Tai ứng tiếng mà không vang, mắt có chiếu soi mà mất duyên, rất tròn trong nhiều kiếp thanh quy, sanh tử, tử sanh không khắp nơi, mây vuốt sắc Thu nước liền trời.

Thượng đường: Rừng lạnh thấm sương, trăng sáng trơ trọi sóng, thời tiết như thế nạp Tăng ra sao? Một niệm rộng lớn không thấy có mình, cùng cực mười phương không thấy có nó, khắp cõi khắp thân không có phía sau, chớ bảo đầu dây rơi vào con thoi máy.

Mở lò, thượng đường Tăng hỏi: Ráng đỏ thiêu đốt cây cối ý chỉ của Phật như thế nào?

Sư: Trời lạnh phải đến chỗ có lửa, ôm áo lông tùy ý đứng chen nhau.

Tăng: Đêm lạnh càng khuya càng đốt một mình.

Sư: cũng phải trông nom lông mày mới được.

Tăng: Lò hồng khắp thân, mới là tri âm.

Sư: Vô minh lâu dài là việc không liên quan đến nó.

Tăng: Thế thì viện chủ, vì sao râu mày rụng xuống.

Sư: cũng giống bịnh đau của Thượng tọa.

Tăng: Không biết làm khách, làm phiền chủ nhân.

Sư: Lại bản sắc của nó, thủ đoạn của lão hán mới được.

Sư nói: Mùng một tháng mười, gió mưa gây ra lạnh lẽo ý trời làm, vùng tùng lâm yên lặng, hôm nay khai lò Phật gỗ tránh lửa đốt, không suy xét, đại chúng ráng đỏ không suy xét, sao giống viện chủ không suy xét.

Sư lại nói: Bổn hợp liền dừng lại như thế, Thiên Đồng không nhịn được cười, vì ông và các vị mà cước chú này. Ráng đỏ sắp lầm thì lầm, mày râu của viện chủ rơi rụng, mọi người và ông như điếc như mù, rối loạn giết ông không phải ác.

Thượng đường nêu: Đại phu Lục Tuyên hỏi Nam Tuyền: Hòa thượng họ gì?

Tuyền đáp: Họ Vương.

Đại phu: Vương còn có quyến thuộc không?

Tuyền: Bốn quan không lẩm cẩm.

Phu: Vương ở vị nào?

Tuyền: Điện ngọc mọc rêu.

Tăng nêu lên hỏi Tào Sơn, ý chỉ điện ngọc rêu như thế nào?

Sơn: Không ở chánh vị.

Tăng: Khi chợt gặp tám phương đến chầu như thế nào?

Sơn: Nó không nhận lễ.

Tăng: Cần gì đến chầu.

Sơn: Trái thì chém.

Tăng: Trái là việc phần quan, xin hỏi ý ông như thế nào?

Sơn: Then chốt bí mật không được ý chỉ.

Tăng: Như thế thì công việc điều hòa, hoàn toàn quay về tướng quan.

Sơn: Ông lại biết ý của Vua chăng?

Tăng: Bên ngoài không dám luận bàn.

Sư: Chỗ sâu xa, hạnh vi tế, lúc ẩn hiện, nhìn kỹ. Nếu có thể như thế, suốt thấu ngọn nguồn, bàng tham dung hợp, uyển chuyển hư huyền, không xúc chạm tôn quý con thoi ngang qua máy, kim lộ xỏ chỉ qua. Cho nên nói trong câu biết tông thì dễ, trong tông mà phân biệt thì khó. Ngay lúc ấy hãy nói có biện bạch hay không biện bạch? Nếu nói có biện bạch lại không bí mật. Nếu nói không biện bạch lại không sáng suốt, ngay lúc ấy làm sao biết? Biết chăng? Lão nhân Tam Tạng nhan sắc như ngọc, đồng tử vạn tuổi mái tóc như sợi tơ.

Thỉnh Hòa thượng Bảo Ninh thượng đường: Vừa xem thấy hình đen trắng sanh duyên, chữ thập ngang dọc biết chiết tuyền, được thế liên quan xông thẳng vào miệng hổ, biến thông nghi giết tiên Lang Kha, đến đây lại có người không vò đầu bóp trán chăng? Hạ Tòa thỉnh Hòa thượng Bảo Ninh thuyết pháp cho đại chúng nghe.

Tống giam thâu, thượng đường: Một ngày không làm, một ngày không ăn, ngừng là vô tâm, giành được là sức, rõ ràng chỉ là gia phong này, biết được làm ruộng được cơm ăn.

Nhớ Địa Tạng hỏi Tăng: Từ đâu đến?

Tăng: Phương nam đến.

Tạng: Phật pháp phương Nam như thế nào?

Tăng: Thương lượng rộng lớn.

Tạng: Sao giống ta trong đây, trồng ruộng được cơm ăn?

Tăng: Thế nào là ba cõi?

Tạng: Ông gọi cái gì là ba cõi?

Sư kết luận: Duy tâm duy thức, bình ra bình vào, bằng dao vàng,

ngay như thước ngọc, ông gọi cái gì là ba cõi, thật đây không từng bỏ sót hạt.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi Nam Tuyền: Khi vái chào Thích-ca không lễ Di-lặc như thế nào?

Tuyền: Hôm qua có người hỏi như thế, nhân tiện đã ra rồi.

Tăng: Hòa thượng sợ con không chân thật?

Tuyền: Cây gậy không còn, tạm thời dùng cán chổi đánh cho ba mươi cái. Sau đó Tuyết Đậu nói: Nam Tuyền chỉ có lòng lấy ngọc nhưng không có ý dứt bỏ thành, Sư kết luận: Kiểm điểm đem đến Tuyết Đậu cũng hay, cho ba mươi gậy vì sao không thấy đạo, nên đoạn hay không đoạn, trái lại dẫn tới loạn cho mình. Các vị biết cho chăng? Thiên Đồng không tránh khỏi chú thích, Vương Lão sư đủ chí khí, phải trái gọi là đãng tình, dựa vào trời soi chiếu tuyết phát ra tia sáng nhoáng quét hết kéo thuyền ngược gió tiến lên muôn ngàn dặm.

Tiến Phước Chuyên Sứ Trì Thư, thượng đường: Một cành mọc ra rừng chiên-đàn, muốn thấy hương thơm an ủi lòng chúng, không phụ sức lão huynh khai đục, ngay lúc gió, ông và hạc kêu âm. Lại nêu A-nan hỏi Ca-diếp, Đức Thế Tôn ngoài việc truyền ca sa Kim Lan, còn truyền vật gì khác không?

Ca-diếp gọi A-nan, A-nan đáp dạ.

Ca-diếp nói: Cây sào ngã trước cửa chùa.

Sư kết luận: Cảnh lược trước cửa ngã cây sào, tin tức trong đây truyền trao khó, thị giả láu lĩnh có thể biết, mâm đi trên hạt châu, hạt châu xoay trên mâm.

Người Lục Nghi thỉnh thượng đường nêu: Đại Phu Lục Tuyên hỏi Nam Tuyền: Đệ tử đích thân từ Lục Hợp đến, trong kia lại có thân không?

Tuyền đáp: Ghi chép rõ ràng nêu lên tác giả.

Sư kết luận: Không, không thể có, đầy đủ thân không bờ mé, diệu không thể mất, dụng đầy đủ không bờ mé, ở trời giống trời, ở nơi người giống với người, ở kia đồng với kia, ở đây đồng với đây. Tuy trời, người, kia, đây nhưng quả thực không hợp với nó. Cho nên chủ không tự chủ mới có thể chủ tất cả chỗ, khách không tự khách mới có thể làm khách tất cả chỗ. Nếu có thể được như thế, không chỉ nhìn thấu Nam Tuyền mà cũng biết chỗ sanh tử của Lục đại phu, biến thái ngang dọc không gò bó thân, còn biết được trăng sáng theo người như có theo, mây trắng làm mưa cũng vô tâm.

Thượng đường, Tăng hỏi: Chỗ đoạn ngôn ngữ bặt tư duy, làm sao

bàn bạc?

Sư: Giọt nước không thấm vào đá được.

Tăng: Mổ không vào.

Sư: Nếu ông kẹt vào miệng này làm sao?

Tăng: Cũng phải hướng vào trong đó bàng thông tin tức này.

Sư: Ông thử dung hợp nói một câu xem.

Tăng: Thuyền theo trăng sáng sóng chuyển tâm, nhà ở hoa lau xem bến đò.

Sư: Lại phải buông xuống toàn thân mới được.

Tăng: Ngay lúc toàn thân buông xuống như thế thì như thế nào?

Sư: Lúc sờ vào lỗ mũi, mới là chính ông.

Sư nêu: Minh An tụng: Không đi trên đường tâm xứ, chớ ngồi ở công vô xứ, có không cả hai đều lìa, rộng lớn, trời đất rỗng không.

Sư: Công huân tiêu tan, giai cấp hết, tôn quý không biết tên, oai nghiêm không được gần, con lùi một bước mà gần cha, bề tôi xoay người đến cung vua, ngay lúc ấy làm sao ? Máy chuyển bánh xe ngọc nghiêng, khéo hợp ngay nơi gió.

Thượng đường nêu: Tiệm Nguyên một hôm đang ngồi trong trướng giấy có vị Tăng đến vén màn nói chào Thầy. Nguyên dùng mắt nhìn ông ta giây lát nói: Biết chăng?

Tăng: Không biết.

Nguyên: Việc trước bảy Phật, vì sao không biết?

Sư kết luận: Sáng trong không tăm tối, kéo dài như tồn tại, là tướng đảnh hộ trì của ba đời Phật, là mạng căn truyền thừa của nhiều đời Tổ, lại làm sao biết? Biết chăng? Tổ phụ đầu xanh sợ ở vị, con cháu tóc bạc tối đi ở riêng.

Thượng đường: Đạo khế hợp như như, chẳng phải có chẳng phải không, tĩnh lặng như thần ở nơi hang, ứng cũng như vật ở vật châu, rõ ràng không có chỗ trụ, soi không mất rỗng rang, cây gậy không hình mà hai người chống, Thanh Hoa sắp đến gương, Thâm Mật giữ ở Nguyên xu, cơ luân văn vẻ khéo cùng sơ, sắc trời rộng lớn trong veo, mùa Thu ôm lấy trăng tròn, tú lăng trùng điệp, mây cuốn núi gầy.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi Tịnh Quả: Thế nào là tâm xưa nay?

Quả: Tê Ngưu nhờ ngắm trăng mà vằn mọc sừng, voi bị sấm giật mình hoa vào ngà.

Sư kết luận: Bất tức bất ly, chẳng lấy chẳng bỏ, tự Đông tự Tây, ai trên ai dưới, ngoằn ngoèo cũng thuận thế tục mất công, chợt ngay cũng

phải chân thật không mượn. Hãy nói làm sao biết? Biết chăng? Trong hạt châu có lửa ông phải tin, không hướng bên trời hỏi mặt trời.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi Huyền Sa: Thế nào là tháp kẻ hở?

Sa: Chỉ một kẻ hở lớn nhỏ này.

Sư: Chỉ một kẻ hở lớn nhỏ này đầy đủ rõ ràng cho Lão hán ở tùng lâm, gật đầu lời nói dặn dò thỏng tay đầu lưỡi dối hay không dối, người người đặt bước đường Trường An.

Thượng đường nêu, Vân Cư hỏi Tăng: Kinh ông đang xem là kinh gì?

Tăng: Kinh Duy-ma-cật.

Cư: Không hỏi kinh Duy-ma, kinh đang xem là kinh gì?

Sư kết luận: Không hỏi kinh Duy-ma, đang xem là kinh gì? Đại thiên cuốn ra phá trần tình, vị muối trong nước, xanh keo trong sắc, trước máy có đường khéo hỏi tên vừa hình nói vật xa xôi, lại là hòn bùn đổi tròng mắt. Đông chí, thượng đường: Một mặt trời mọc vạn vật nẩy mầm, ẩn hiện có hình tượng, vắng vẻ không hình bóng, ruột con sò ngậm diệu uẩn, sừng tê giác sáng thông tới ngôi sao, dụng thầm kín, hạnh vi tế, bổn trí dung thông thầm hợp với lý, đất trống trâu trắng no béo phì, người ôm nón tơi, kéo cày ở núi tuyết.

Thượng đường: Sáng nay ngày hai mươi lăm tháng chạp, Nạp tăng một khúc hòa Vân Môn, ai đem tiết tấu làm rối loạn Khổng Khiếu, không đến vết thương búa rìu, lưỡi không xương, mắt có gân, mới thấy tài năng của Lão tử Thiều Dương, vỗ vỗ nguyên lai tất cả là lệnh, lý minh la liễu la minh lăng.

Thượng đường: Phật Phật thuyết pháp chỉ thành lá vàng cho trẻ thôi khóc, Tổ Tổ truyền tông lại là đấm vào hư không để dọa nhau, đến đây ắt phải tự nghỉ ngơi, tự ngộ, tự biết Phật là thân mình làm thành, pháp chẳng phải bất khả tư nghì trao cho mà được. Nếu có thể như thế, là bậc Hảo hán Đại trượng phu, là Nạp Tăng chân chính, một đại sự của mình, các huynh đệ lại làm sao được đi bình ổn, chỉ cần được tan tuyết tự nhiên mùa Xuân đến liền.

Thượng đường nêu, Triệu Châu hỏi Tăng: Từng đến đây chưa?

Tăng: Từng đến.

Châu: Uống trà đi, lại hỏi Tăng, Tăng đáp chưa từng đến.

Châu: Uống trà đi.

Viện chủ hỏi: Từng đến bảo uống trà đi, không một lần đến vì sao cũng bảo uống trà đi?

Châu gọi viện chủ, viện chủ đáp: Dạ.

Châu bảo uống trà đi.

Sau này Kính Thanh hỏi Tăng: Triệu Châu, uống trà đi, là gì?

Tăng liền đi.

Thanh nói: Hàm đan học đường bộ.

Tuyết Đậu đưa lên nói: Vị Tăng kia không phải là người Hàm Đan vì sao học đường bộ?

Sư nói: Uống trà đi, uống trà đi, rõ ràng chỉ người không nói khác, gia phong bát ngát không có cơ quan, ai nói Triệu Châu lừa viện chủ, khổ khổ, đến Hàm Đan học đường bộ, vừa vặn đi trên đường Trường An, rõ ràng có mắt như trời mù. Kính Thanh nói Hàm Đan học đường bộ, Tuyết Đậu nói Tăng nói không phải là người Hàm Đan vì sao học đường bộ? Lại biết chăng? Đăng Cơ thì mất, khi địch là chết.

Ngày Tết thượng đường: Sáng Tết tọa thiền vạn sự tự nhiên, tâm tâm dứt đối đãi, Phật Phật hiện tiền, tuyết trên sông rất trong sạch, Tạ Lang vừa lòng thuyền câu cá.

Thượng đường: Muôn cây tiều tụy, điều này không tàn rụng ba Xuân phô bày tươi tốt, điều này không thay đổi. Ở trước trời đất, ở sau các duyên, ngoại ma nhiễu loạn dồn dập cùng đồng sự, khắp cả trong đó mà có dư, Phật tổ sỉ sỉ hòa hòa cùng đồng thân, ở nơi trong đó lặng lẽ mà không làm, ông động cũng là ta tự yên tĩnh, ông yên lặng cũng là ta tự làm, muốn giống mà không được giống, muốn khác mà không được khác, thế thì ngọn nguồn ẩn hiện, làm sao biện biệt? Biết chăng? Không hỏi tạo hóa ai nắm cán, hướng đến nhân duyên ta thấy gốc.

Thượng đường nêu, Tử Hồ thấy Lưu Thiết Ma đến liền hỏi: Ông chẳng phải là Lưu Thiết Ma chăng?

Ma: Không dám.

Hồ: Xoay bên trái, xoay bên phải.

Ma: Hòa thượng chớ điên đảo Hồ bèn đánh.

Sư kết luận: Thấy đó không lấy, nghĩ đến ngàn dặm, Lưu Thiết Ma hoàn toàn không thể thấy cơ mà biến, Tử Hồ bèn ỷ thế khinh khi người. Hãy nói, việc trong đó thế nào? Chẳng phải là đuổi trâu cày ruộng đoạt lấy thức ăn của người đói sao? Quả là chẳng phải như thế, ông nói sao biết? Có biết cho chăng? Không nghe nói: Vô sự lên núi đi một vòng, lúc mượn để hỏi người biết không?

Hoà thượng Hồng Phước Thông vào chùa thượng đường, tăng hỏi: Lúc chánh không lập huyền, thiên không phụ vật thì như thế nào?

Sư: Kim vàng đủ hai lỗ, hợp đường ẩn tất cả.

Tăng: Ngoài vật chỉ cởi voi đi ngàn dặm, đánh chuông vàng dưới

gốc tùng vạn năm.

Sư: Lại phải bước qua một bước mười phương có thể hiện thân.

Tăng: Lúc tay chỉ hư không trời đất chuyển quay đường về ngựa đá ra khỏi lồng lụa mỏng.

Sư: Siêu phương là vật bỏ.

Sư bèn nói trăng hoa lau trông bốn hướng liền nhau, xoay mình trên người hợp cùng thuyền, mượn công tự có việc băng tham, rõ ràng đầu máy xem chánh thiên. Cho nên nói: Thiên không phụ vật ,chánh không lập huyền, nếu hành vi như thế thì hoa mầu Bồ-đề trang nghiêm khắp, tuỳ theo chỗ ở thường an lạc.

Thượng đường nêu, Động Sơn hỏi Ẩn Sơn.

Sơn: Thế nào là chủ trong chủ?

Ẩn sơn: Suốt năm không ra khỏi cửa.

Động Sơn: Thế nào là khách trong chủ?

Ẩn sơn: Núi xanh che mây trắng.

Động Sơn: Khánh chủ cách nhau bao nhiêu?

Ẩn sơn: Sóng trên sông Trường giang.

Động Sơn: Khách chủ gặp nhau nói gì?

Ẩn sơn: Gió mát phẩy qua trăng sáng.

Sư kết luận: Tịnh không liên quan gì với duyên, chiếu không đối vật, dụng không có tướng đến đi, lẫn lộn không có tâm mình và người. Nếu có thể như thế, vững vàng tinh xảo. Lại biết chăng? Việc uyển chuyễn hư huyền không rõ rệt, sáng tối chỉ đầy đủ ở trong bóng.

Tiển hóa chủ thượng đường: Mây vô tâm thành mưa ở nơi nào, một hữu vị là hoa nhà ai, một bát ở thượng chia được cơm, trở về một mùi thơm tỏ khắp thành tỳ da.

Phải là nhân duyên hợp nhau, cơ cảm cũng hợp nhau ngay lúc ấy làm sao thực hiện? Một ánh trăng hiện khắp tất cả sông, trăng trong tất cả sông được nhíp trong một trăng.

Đến Kiết tường thượng đường, tăng hỏi: Lắng nguồn nước trong, còn mái chèo chiếc thuyền côi, quay đầu thuyền, đi đến chỗ nào.

Sư nói : Trăng sáng soi xuống không gian lạnh, trời xanh không có chim bay.

Tăng: Như thế thì rửa chân lên thuyền đi.

Sư: Đến nhà, một câu làm sao nói?

Tăng: Chờ đến hang núi linh lung thì nói cho Hoà Thượng nghe.

Sư: Còn ngăn cách nơi bến sông.

Tăng lễ bái.

Sư bèn nói: Làn khói nhẹ là nhà nạp Tăng, biết vật đón Xuân khí tượng đẹp, dòng nước lưu lạc hoa không, hạn ý, dạo núi, tin tức trao Trường Sa. Nhớ lại một hôm ở Trường Sa dạo núi trở về

Thủ tòa hỏi: Đi đâu về?

Sa: Dạo núi về

Tòa: Đến chỗ nào?

Sa: Trước theo cỏi thơm đi lại theo hoa rơi về.

Tòa: Rất giống ý Xuân.

Sa: Cũng hơn mùa thu giọt sương đọng trên hoa sen.

Sư kết luận: Thân tâm nhất như, vật và ta đồng một thể, không cần chuyển sơn hà đại địa về mình, cũng không cần đem mình làm sơn hà đại địa. Như hạt châu phát ra ánh sáng, ánh sáng lại tự soi, tất cả thời tất cả chỗ làm sao được thấy thành thọ dụng?

Biết chăng? Nhàn đỉnh núi dáng nương vào cạnh núi cao, muôn ngọn sáng âm thanh trở về hết trên biển.

Thượng đường dạy chúng nêu, có tăng hỏi

Tịnh quả: Thế nào là bản sinh cha mẹ?

Quả: Đầu không bạc

Tăng: Lấy gì phụng hiến?

Quả: Ân cần không gạo cơm, trước nhà không hỏi cha mẹ.

Sư kết luận: Đời mộng ngăn kiếp bình rộng, người nào lùi bước xem bên trong gấu biến vằn mà sương mù nặng, rồng không nằm mà đầu lạnh muốn khiến cho hai mặt mọi người lạnh, cần phải rõ khô đầu lâu trước.

Xương Quốc Quy, thượng đường: Cá côn cá kình vẫy trong sóng ra làm thanh du. Rồng voi trong hang trở về yến tọa. Hiện tiền dụng cũng mênh mông ngăn ngại gì, bên trong đều nêu lên, cũng không, không có lời nói, lại làm sao được như thế, tự phải không quay về liền được, khói sóng Ngũ Hồ có ai tranh.

Thượng đường: Hoa đào trong sóng chấn động vẫy cá dài, vừa nhẫy qua cửa rồng xem hóa thân, biết chắc rõ việc mười phương ba đời Phật, vô thỉ đích đích Xuân của mình.

Dạy chúng nêu, Bàng cư sĩ hỏi Mã Tổ: Không làm bạn lữ với vạn pháp là ai?

Mã tổ: Chờ một miệng ông hút hết nước Tây Giang thì nói cho ông nghe.

Sư kết luận: Hút hết nước Tây Giang nói cho ông nghe, gia phong của Mã Sư không qua loa, cắt dòng nước một mái chèo tan khói lạnh,

trời nước cùng mà thu trong xa tít.

Ngày giỗ của Hoà Thượng Đại Hồng Thượng đường nêu, ngày giỗ Mã Tổ Nam tuyền quải chân thắp hương, hỏi đại chúng rằng: hôm nay cúng dường Tiên sư lại đến chăng?

Lúc ấy Động Sơn bước ra nói: Đợi có bạn liền đến.

Tuyền: Tuy là hậu sinh nhưng có thể chạm trỗ mài dũa.

Động Sơn: Hoà Thượng không đè ép người tốt làm kẻ hèn.

Sư kết luận: Khách mây trắng trong vị bạn núi xanh, mượn công để xem trao đổi lẫn nhau, hợp mâm không đáy, qua tay đánh bát, xuyên tâm cơm khắp người.

Thượng Đường: Mây Xuân nhẹ nhàng bay, mưa Xuân tỏ khắp, hoa nỡ miệng cười liễu nhúm này, ngã tử yến, nhấm vàng anh, trong rừng thanh sắc có đường rẽ, lỗ mũi gia phong chạm vào nhau, không riêng Quán Âm Đại Sĩ biết.

Thượng đường nêu: Tăng hỏi Triệu Châu: lúc vua cầu tiên Đà-bà thì như thế nào? Châu Khúc đích thân bắt chéo tay. Tuyết Đậu đưa lên nói: tìm muối cho ngựa.

Sư kết luận: Tuyết Đậu 100 năm trước làm nhà, Triệu Châu 120 tuổi Cổ Phật, Triệu Châu nếu phải Tuyết Đậu thì không phải, Tuyết Đậu nếu phải Triệu Châu thì không phải. Hãy nói: Cuối cùng như thế nào? Thiên Đồng không tránh khỏi xuống cước chú, sai một mảy may, mất một ngàn dặm, biết thì đập cỏ làm rắn kinh sợ, không biết thì đốt tiền dẫn quỹ, ruộng hoang không chọn lão Câu-chi, chỉ hôm nay đưa thư thay đến.

Dạy chúng nêu, Trường Khánh có lúc nói: Thà nói A-la-hán có ba độc chớ không thể nói Như Lai có hai lời, không nói không nói năng chỉ là không có hai lời.

Bảo Phước hỏi: Thế nào là lời nói của Như Lai?

Khánh: Người điếc sao nghe được.

Phước: Sớm biết hướng đến đầu thứ hai của ông nói.

Khánh: Thế nào là lời nói của Như Lai?

Phước: Uống trà đi.

Sư kết luận: Đầu thứ nhất, thứ hai dường như có, dường như không có câu, tiệt đoạn đường rẽ, miên mật mà không thông giọt nước sông, đập bể hố cối giã, bằng phẳng mênh mông mà chỉ là phong quy, lại biết chăng? Quen nhau khắp thiên hạ biết lòng được mấy người.

Thượng Đường: Khách trong chủ, chủ trong khách,hợp nhau quay đầu xem bên trong, trăng sáng tròn trặn đến nửa đêm, Côn Luân ôm

lấy cây san hô.

Thượng đường: Nước không rửa sạch nước, vàng không lấy vàng, mắt không lấy mắt, tâm không dụng tâm, có thể như thế, thì không rơi vào căn trần thức, như thế liên quan quá khứ hiện tại, và vị lại trong mê chợt gặp Đạt Ma, đâu từng có chủ ý làm tòng lâm.

Kiết hạ thượng đường: Ta ở ông cũng ở, ta đi ông cũng đi, kết chế thuận theo chư Phật, cấm túc hộ mạng chúng sinh, khoá vàng không tua động hai đầu, linh tê có vừng chính giữa sáng, trâu bùn vào biển đang nửa đêm, gà gỗ gáy trăng xen năm canh, mây dựa núi là cha con, mắt buộc mày là anh em ba đời đồng tham, thành một việc hợp tông gia, đại thiên các lượng phá vi trần, xuất kinh của mình, rừng ngọc quỳnh từng tấc đều quý, chiên-đàn từng mảnh đều thơm, tất cả vạn vật có rất nhiều sự ngang nhau, tâm tâm pháp pháp không có một ngôi sao, từ ngoài đến, lau lau đánh đánh túi da ngu si.

Quì quặt thiếu thốn thường chẳng khinh, không phải không trái luôn im lặng chẳng phải phàm chẳng phải Thánh chỉ sáng suốt, làm sao thực hiện được tương ứng như thế? Ngồi dựa bồ đoàn không việc khác, trọn ngày lặng lẽ cảm tạ thái bình.

Dạy chúng nêu: Tăng hỏi Thanh Bình: Thế nào là hữu lậu?

Bình: Cái vợt bằng tre.

Tăng: Thế nào là vô lậu?

Bình: Cái thìa bằng gỗ.

Tăng: Thế nào là tiểu thừa?

Bình: Cái dây xâu tiền.

Tăng: Thế nào là đại thừa.

Bình: Dây bên giếng.

Sư kết luận: Cái vợt bằng tre, thìa gỗ, dây xâu tiền, dây giếng hiện thành thọ dụng, gia phong rộng lớn yên tĩnh, sinh nhai buông được duyên xem thư, phật pháp lại kẹt ở chỗ nào? Không cần sắp xếp chỉ theo như thế tự nhiên tâm địa thường an lạc. Thượng đường: lặng lẽ luôn hợp thời tiết, đèn đèn không dứt ánh sáng, giữa đó đặt chân đều không đất, nhìn tận đáy rỗng của bình ngọc...

Thượng Đường Tăng hỏi: Thế nào là đại công nhât sắc?

Sư: Toàn toàn vượt lên không vết tích, không rơi vào bộ máy cổ kim.

Tăng: Thế nào là một sắc trước chánh vi?

Sư: Thượng bình đẳng với mười phương pháp, ở tất cả chỗ có thể trang nghiêm.

Tăng: Vạn tượng sum la đồng một ấn toàn thân khắp cõi hiển lộ đường đường.

Sư: Thật như thế nào thì được.

Sư bèn nêu: Cảnh Thanh hỏi Tào Sơn: Tâm thẳng mẹ rêu là thế nào?

Sơn: Người khó đắc đạo.

Thanh: Đi đến chỗ nào?

Sơn: Chỉ thấy rêu mọc, không biết đi chỗ nào.

Sư kết luận: Trong câu biết tông thì dễ, trong tông phân biệt thì khó, cũng cần phải đến thời tiết này mới được. Sắc chuyển không thấy thân, công không biết vị, rất thương thợ mộc cùng đẻo bùn, không phạm vào mũi ba thước của Tổ Sư, sau khi con cháu đi ai cùng giữ thanh bần, khi quan dân đều lui, riêng mình khó xưng tôn quý.

Thượng đường: Bình thường xoa bóp, ngay trước mặt lại kiêng kỵ, đáng thương Phó Đại Sĩ mất lầu các khắp nơi.

Thượng đường: Thầm lặng mà linh diệu không liên quan đến dấu vết, liên tục sử dụng, nên không theo gốc rễ hạt châu trong mâm phỉ thúy, không động tự xoay, ảnh trong gương pha lê không nhận mà đến. Nếu có thể như thế cũng đều khéo hợp ngọc đái, Uyển chuyển thiên viên đều đến chỗ không nghĩ bàn, lại làm sao biết? Quả mãn bồ-đề tròn đủ, hoa nở thế giới hiện.

Dạy chúng nêu, tăng hỏi Phong Huyệt: tất cả Chư Phật và pháp Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều từ kinh này mà ra, thế nào là kinh này?

Huyệt: Nói khẻ.

Tăng: Làm sao thọ trì?

Huyệt: Không nhiễm ô

Sư kết luận: Đến hỏi kinh này, nói khẽ đại thiên cuộn lại từ trong vi trần ra, ba đời chư Phật từ trong miệng sinh, trời được một trong, đất được một yên ổn, hư không không nương tựa, hang không đầy đủ, ma-ha bát-nhã ba-la-mật, mặt trời lặn ngư phũ, tiều phu ca thái bình.

Đầu thùng nạp sớ thĩnh thượng đường nêu, Tăng hỏi Vân Môn: thế nào là trần trần tam muội?

Môn: Cơm trong bát, nước trong thùng.

Sư kết: Trần trần tam muội, bĩ bĩ không ngoài, ngàn đĩnh núi nhỏ đều hướng đến tòa núi cao, trăm sông đổ về biển , lại không có một pháp nào chẳng phải Như Lai, chỉ đường đường quán tự tại nay.

Thượng đường: Trăm thành đều dạo khắp lại đến Văn-thù không

thấy thân mình, chỉ sờ đỉnh mình các vị có biết cho chăng? Lão nhãn đến xem ngọn núi xanh hài rách đi đến gỗ mây trắng.

Giải hạ, Thượng đường nêu, Động Sơn dạy chúng: Đầu mùa Thu cuối mùa Hạ, anh em kẻ Đông người Tây ắt phải đi đến chỗ xa vạn dặm không một tấc cỏ, đã không Đông không Tây vì sao cần đi đến chổ xa vạn dặm không một tấc cỏ? Lại biết chăng? Đi mà không đi cùng gió ngàn dặm, trụ mà không trụ, một niệm vạn năm, như thế cũng trụ mà không có công trụ, đi mà không có tướng đi, hang rỗng có thần , yên tĩnh mà ứng, mây đơn côi vô tâm, động cũng an nhàn. Cho nên nói: Thân Phật đầy đủ khắp pháp giới hiện khắp trước tất cả quần sinh, tuỳ duyên đến cảm ứng đều cùng khắp, mà thường ngồi ở tòa bồ-đề này làm sao được vững vàng kín đáo như thế? Thiên Chánh không từng lìa bản vị, vô sinh nào liên quan lời nói nhân duyên.

Tống Giám Thâu, thượng đường: Địa Tạng trồng ruộng được nhiều cơm, Nam Tuyền mua lưỡi liềm cắt lúa, Lục Tổ mang đá giã gạo rõ rành rành, trâu vàng bưng bát cười ha ha, hiện thành thọ dụng, phân hiểu đến chăng? Người xưa được no như thế tham việc giết, các ông chớ sợ nhiều đắng cay.

Thượng đường: Khó, khó, khó việc sai khiến tình khó, tình đều tròn sáng một hạt lạnh, Đại Pháp Nhãn không lừa dối nhau, trước mặt không phá trở ngại đè núi ngang nơi đó không có bến biết sóng khô.

Khai lò, thượng đường: Cây có lữa hại thân, người có lữa hại thần, cây không lữa không sống, người không có lữa không thành, đất, lữa, gió cũng lại như vậy, bốn đại châu biến đồng pháp giới, mỗi mỗi châu biến khắp không chướng ngại, chỉ là lúc châu biến khắp không chướng ngại, tự nhiên không hoại, không thể không hoại, hành vi như thế nào? Được thời tiết nay, biết chăng? Một hạt lúa ở ruộng hoang, không làm cỏ, tự nhiên nảy mầm.

Sa-di thỉnh, thượng đường nêu, Tăng hỏi Nhượng Hoà thượng: Như gương đúc tượng, sau khi tượng đúc xong ánh sáng về chỗ nào?

Nhượng: Như lúc Đại đức làm đồng tử, tướng trạng đi đến chỗ nào?

Sư kết: Chỉ là liền đúng, chẳng phải tượng chẳng phải gương, ai chủ ai khách, gì là thiên, gì là chánh, kẻ hở chẳng phải ta khinh cái vồ không lỗ, chuy thù chằng phải ta định cân không cỏ hoa cân, chợt đưa gậy lên làm thế khuấy lên nói: Hãy tạm đem cây gậy nay khuấy biển xanh, khiến cho cá rồng ở biển kia biết nước là mạng sống.

Thượng đường: Phải biết gió động tâm lay động cây, quả thấy

mây sinh tánh khởi vi trần, mưa dầm chừ mặt trời chói lọi, gật đầu Di-lặc biết phân thân, trong thân ra cổng Di-lặc thế tôn, trong cổng ra thân Quán Âm Đại sĩ, nhập lưu quên chỗ, có thể đi như thế, tuỳ lúc dạy người cũng có thể đến như thế, hành vi của các vị lại được chỗ kết quả của bậc hảo hán làm, đầu gường hữu ích cái kéo bén, trong ồn ào mất cơ túi da đần độn.

Thượng đường: Bình ngọc chạm chân chung quanh rộng lớn, khéo ở trong đó xoay nghiêng xem, nhìn gương công quên lỗ mũi thẳng, mồ hôi chảy biết tất cả đâu lâu khô, mà còn là thời tiết gì? Ban đêm chắn ngang Hoàng hà sáng toả, sương rửa sao bắc đẩu lạnh.

Bằng Thị lang thỉnh thượng đường, Tăng hỏi: Khi một sợi tơ không cách thì như thế nào?

Sư: Hợp cùng thuyền đi song song

Tăng: Việc trong đó thế nào?

Sư: Dao búa bén bổ không vào

Tăng: Thế nào là câu xác thực gặp nhau?

Sư: Màu trắng hoà cùng mây trắng, sắc trời mang lấy nước mùa Thu.

Tăng: Thế thì Lý tướng quốc tham yết Dược Sơn lại còn gốc ngọn không?

Sư: Người lỗ mãng lại đi như thế.

Tăng: Dạ, dạ.

Sư: Người Hàm đan học Đường bộ.

Sư mới nói: Thôi đi dừng đi, dứt nói năng, dứt suy nghĩ, rộng lớn không chỗ tựa, kỳ diệu không chỗ trụ, chuyễn cỏ rõ ràng, vận bước liên tục, thần du phương ngoài linh đài, đạo khế hợp chỗ rỗng không trong vòng, đến như thế vậy giấu mình mây trắng nhà ngoài mây, như thế mà về chạm chân núi xanh đường dưới núi, uyển chuyển cùng, thông, bàng tham dung hợp, 100% thu được trở về hương hồn, cùng một loạt đến đánh vào trống độc, bằng lòng tiếp xúc hơi rắn chết, muốn vuốt râu mãnh hổ, lại mượn công không bàn bạc mà ăn khớp với nhau, cây khô rồng ngâm mà nổi mây, báo Nam Sơn biến đổi mà đội sương mù, buộc vào ống xuân, ảnh rọi vào cửa sáng, trăm ức dáng bên ngoài chia ba ngàn thể lộ,đại kinh được rút ra ở trong vi trần, cổ Phật gặp nhau ở cây cột, trải qua nhiều đời Chư Tổ, chỉ sinh sống ở đây, tất cả chúng sinh đồng thời diệt độ, đại dụng lửa đá chậm, toàn cơ điện quang nhanh, sĩ sĩ hòa hòa vậy. Hỏi như cắt, đáp như rọc, ầm ầm soang soảng vậy. Hét như sấm nổ, đánh gậy như mưa, Phật Động Sơn đối ba cân mè, áo vải

của Triệu Châu nặng bảy cân, nói lửa không phải ta đốt môi, nói nước không phải ta thấm ướt khố, không phải không trái, quy gì củ gì? Cây gậy có thể đem đến, túi bát dặn dò lúc đó.

Thượng đường: Không đối không đãi có kèm có mang, vật cơ rõ ràng, nhãn giới rỗng không, cột nối tiếp nhau chừ mũi tên, vừa vặn tương ứng chừ bao trùm, biển lớn chứa trong sợi lông, Diệu phong thu vào trong hạt cải, người không thấy hữu dư của mình, ta mới biết không ngoài mình, soi sáng khắp thế gian hẹn cùng tham, Bổ-đạt-lạc-già Quán Tự Tại.

Dạy chúng nêu, Kính Thanh hỏi Tào Sơn: Lý trong sáng rỗng rang khi rốt ráo không thân thì như thế nào?

Sơn: Lý thì như vậy, sự lại thế nào?

Sư: Trí không khắp nơi, uyển chuyễn cùng thông.

Thanh: Như lý như sự.

Sư: Tế trong thô, thô trong tế.

Sơn: Lừa dối Tào Sơn một người thì được làm gì được mắt của các thán. Sư: Chân không che nguỵ, cong không giấu ngay.

Thanh: Nếu không có mắt của các Thánh làm sao biết không như thế?

Sư: Biết lỗi mà sữa lỗi, biết sai mà trở lại.

Sơn: Quan không cho kim, tư thông xe ngựa.

Sư: Cưỡi trâu đội mũi mặc áo lót mang giày, hiểu, làm không chạm đến con đường thời nay.

Thượng đường: Kiếp trước vận bước, ngang thân ngoài đời, thật chứng không thể dùng ý mà được, ngay lúc ấy, rỗng rang thanh tịnh giữ lại chút không khí, mây trắng đoạn ở núi lạnh, điểm linh quang phá tối tăm, trăng sáng theo thuyền đêm mà đến. Cho nên nói: ngay trong sáng có tối, chẳng do bóng tối gặp nhau,ngay trong tối có ánh sáng, không do ánh sáng mà thấy nhau. Hãy nói: Hành vì thế nào? Thiên chánh không từng lìa bản vị, vô sinh liên quan tới nhân duyên lời nói.

Thượng đường tăng hỏi: Khi tuyết phủ ngàn đỉnh núi thì như thế nào?

Sư: Giọt nước giọt băng.

Tăng: Ánh sáng trong lạnh chiếu mắt, màu sắc hoang dã mênh mông làm mê mờ nhà.Sư: Trâu trắng nơi đất trống đi đâu?Tăng: Ở đây. Sư: Lại từ sừng đầu sanh ra. Tăng: Rốt cuộc đi đâu? Sư: Nơi chốn khi chuyển thân, núi côi vốn không trắng. Dư lại nói: Lặng lẽ chìm chìm, sáng sủa mênh mông. Tuyết khắp mười phương, mây mờ bốn hướng.

Một sắc trong ảnh là ai ngồi lấy công huân, đầu gậy trăm thước ai khắp thông mánh lới. Lúc như thế phải phân biệt những nhỏ nhặt, nơi như thế phải sáng tỏ đích đáng. Đuổi không đi con trâu trắng nơi đất trống. Thấu qua được hương tượng qua sông. Nhìn tận nguồn gốc nó như chỉ tay, như thế bỏ hết, không có pháp có thể truyền, như thế chẳng đến, có ai cùng thanh cao.

Thượng đường: Ba đời chư Phật không biết có, đao đao đát đát nêu cái xấu của nhà. Đày tớ cáo, bò đực trắng chẳng biết có, què quặt thiếu thốn có thể tự giữ gìn. Đùa mũi con ba ba chừ nhớ Nam Sơn, xuyên qua pháp thân chừ giấu bắc đẩu. Gió thổi cây mai đầu núi tuyết trắng, xuân cầm tơ vàng lên cành liễu. Thiên Đồng cũng muốn không thấm môi, ba chén rượu nguồn trong nhà thanh bạch, mọi người nếu kiểm điểm ra được, sớm biết việc hôm nay, hối hận cẩn thận lúc ban đầu, nếu buông một sợi dây nói do gió thổi lửa, dùng sức không nhiều.

Dạy chúng nêu: Vân Cư hỏi Triệu châu: Anh cả sao không tìm một chỗ trụ? Châu: Kêu tôi đi đâu ở? Cư: Trước núi có nền chùa cổ. Châu: Hòa thượng sao không tự ở? Sư: Ông ở như thế, ta cũng ở như thế, làm nghề tương tự nghèo hợp nhau lại. Mười phương không vách, bốn mặt không cửa. Không áo che chỗ xấu, không bông chống lạnh, ngay đây không chiếm công, trong cái thấy chỗ chuyển, hái hoa ong tập họp cành không nảy mầm, trăng rằm chim ở cây không bóng

Lấy hoa ong tụ tập cành không mầm, trăng nằm chim đậu cây không bông.

Thượng đường: Ba tấc lưỡi, hai tấm môi, thời vô thĩ đến tìm giết người, biết làm không dạy khuê lộ rừng, ai tham kiến Vân Môn. Tăng hỏi Hương Lâm: Thế nào là việc thuộc về nạp y?

Lâm: Tháng chạp lửa đốt núi.

Sư nói: Ông già tùng lâm thích nói thiền, không đem thiền chống bên da miệng, hang sâu núi xa trống rỗng không hình tượng, chỗ nào người gọi ứng không đầy đủ.

Ngày tết thượng đường tăng hỏi: nóng lạnh giao nhau, mới cũ dời đổi, làm sao nói đạo lý nay không đổi dời?

Sư: Đêm qua còn là tháng chạp, ngày nay lại gặp mùa Xuân.

Tăng: Như thế thì dời đi.

Sư: Kẻ ngu bị gì mà chết gấp.

Tăng: Cũng cần mọi người biết có.

Sư: Việc biết có là thế nào?

Tăng: Vàng ròng liễu trên bờ đê, tuyết trắng mai trên đỉnh núi.

Sư: Cũng phải là trong mắt có gân mới được.

Sư lại nói: Cả đầu tóc bạc mấy phần hồi Xuân mới tin thân nhàn rỗi giống như người ngu si, ngay nơi đó nói giáo vững vàng yên ổn. Lại đem pháp gì làm căn trần, pháp không căn trần, tâm không ủng hộ hay chống đối, đạo khế hợp tự nhiên, đạo khế hợp tự nhiên vậy, mỗi ngày đều là ngày tốt, mỗi năm đều là năm tốt, thước dao của chúa Xuân cắt cây hoa, trao cho quá đầu gậy thiền.

Thượng đường: Ba cõi không có pháp, tìm tâm chỗ nào? Gió nỗi hổ gầm,sương mù nổi rồng ngân,trong bùn có chân, trong tơ tằm có kim, hoa chim cánh tường gọi nhau gì, mười phần việc Xuân đến gia lâm.

Dạy chúng nêu, Định Thượng Tọa hỏi Lâm Tế: Thế nào là đại ý phật pháp?

Tế bước xuống giường thuyền thộp lấy định tát một cái bèn buông ra. Định đứng mãi. Tăng bên cạnh hỏi: Định Thượng tọa sao không lễ bái? Định mới lễ bái bỗng nhiên đại ngộ.

Sư nói: Không rơi vào trước sau, chỉ vượt qua cổ kim, gọi quay về giấc mộng ngàn năm, loài chim bay ra khỏi chín tầng cao không dừng đậu. Chớ nghi ngờ, chỉ hư không này giống nhau với tâm, ngay nơi đó ánh sáng của một cái vồ bắn toé ra , cắt viên đạn mới xuất hiện lò vàng.

Tiễn hóa chủ thượng đường: Tiếng vang trong hang núi, ảnh trong gương nước, tâm trong mây trắng, lượng trong thái hư, ứng cơ cũng chợt co chợt duỗi, theo lệnh cũng giữ tất cả bỏ tất cả, ba ngàn thế giới, ông lôi kéo để leo lên, trăm ức phân thân mánh khoé của ông, gió thổi làm thuyền không rẽ sóng, cho nhận thông đồng tướng vô trụ, một lời tiễn nhau biết hay không biết, ngàn tăng ở trong bát của ông.

Thượng đường nêu, Dược Sơn đã lâu không thăng đường, viện chủ bạch rằng: Đại chúng đã lâu muốn được chỉ dạy xin Hoà thượng thuyết pháp cho đại chúng nghe. Sơn cho phép đánh trống, chúng mới vân tập, Sơn thăng hoà, giây lâu thì trở về phương trượng.

Viện chủ hỏi: Hoà thượng vừa đến hứa thuyết pháp cho chúng nghe, sao không chỉ dạy một lời?

Sơn: Kinh có kinh sư, luận có luận sư, sao lại trách lão tăng?

Sư kết luận: Gia pháp đơn giản nghiêm khắc chẳng phải hai chẳng phải ba, trăng đến biết nước trong, mây tan lộ núi lạnh, chân cơ tự đắc, chỗ hay ai tham, không phải sau khi Văn-thù bạch chùy, cũng phải ngàn xưa khuất phục Cù-đàm.

Ngày mùng tám tháng tư, thượng đường: tánh nước rỗng không,

trong sạch, ánh sáng pháp giới thân, mù mờ chỗ hiện bạch.

Chính là người đản sinh, không tấm thân không rửa sạch bụi, khéo tiếp xúc tuyên rõ ngộ nhận nước, xin hỏi năm ấy do việc mà đi, vì sao hôm nay lại đến gần gủi? Giờ này hai ngàn năm trước, chỉ trời chỉ đất Sư tử hống, Vân Môn ở trong loạn lạc nhớ thái bình, đập giết không trở ngại nuôi chó đói, chỉ Đông nói Tây, lấy không làm có, nước dội ông, ông không giận, mà nay xem ông nhận thế nào? Phật dạy: Không thọ các thọ, ấy gọi là chánh thọ. Nếu như thế thì một giọt nước nhỏ không rơi vào chỗ khác.

Dạy chúng nêu, Tăng hỏi Triệu Châu: Con mới vào tòng lâm xin thầy chỉ dạy.

Châu: Ăn cháo chưa?

Tăng: Ăn cháo rồi.

Châu: Rửa bát đi.

Tăng hoát nhiên đại ngộ.

Sư kết luận: Ăn cháo rồi, rửa bát đi, pháp viên thành đúng quy cũ như vậy, đáng thương họ Diệp sợ rồng thật, lại trách Tạ lang bắt nạt mãnh hổ, tăng nay lại hỏi làm sao ngộ, xưa nay lỗ mũi đầu lớn thõng xuống, không cân sắp xếp tự biết rõ xứ sở.

Thượng đường: Nói thì mất chân thật, lìa tướng danh tự, biết thì trái ngược với ngu, là tướng tâm duyên. Có thì trái ngược với tánh lìa tướng ảnh tượng, không thì tổn thương thân, lìa tướng tịch diệt, nói năng như thế rất giống như rửa cục đất trong bùn, nhà nạp tăng cuối cùng làm sao? có biết cho chăng? Với các cần câu vừa rút lên theo lưỡi câu, mặt nước mênh mông tan trăng sáng. Hóa chủ Cán Liêm thỉnh thượng đường nêu, Trung Quốc sư hỏi Tử Lân cung phụng giảng được luận Duy thức không?

Lân đáp: Không dám.

Quốc sư: Ý chỉ của duy thức như thế nào?

Lân: Ba cõi do tâm, vạn pháp do thức.

Quốc sư chỉ bức rèm hỏi: đây là gì?

Lân: Bức rèm.

Quốc sư: Trước bức rèm ban cho tử y, đối vua nói kinh, năm giới cũng không giữ.

Sư kết luận: Một việc nay xác thực rõ ràng lại còn Trung Quốc sư khác mới được, tâm không khác tâm mà pháp không khác pháp, pháp không khác pháp mà tâm không khác tâm, nơi nơi đều rỗng rang thông suốt, biết có sáu cửa sổ gió trăng, tất cả ra trở ngại lại không có một

chút bụi bặm.

Dạy chúng nêu, có lần Bảo Phước dạo núi với Trường Khánh, Bảo Phước chỉ đất trước mặt nói: Chỉ trong đó liền đúng núi đẹp đỉnh đơn côi.

Khánh: Đúng thì đúng nhưng rất đáng tiếc.

Tuyết Đậu nói: Ngày nay cùng dạo núi với lão hán nay mưu tính cái gì? Sau đó nêu lên Kính Thanh. Thanh nói: Nếu chẳng phải là tôn công thì thấy đầu lâu khắp đồng.

Sư kết luận: Biến đại địa thành vàng ròng, khuấy sông dài làm sữa tô lạc Bảo Phước phải như thế, không có gió đâu cần nổi sóng, đất bằng đâu chịu nổi gò, Trường Khánh phải như thế, ý Tuyết Đậu khắc bài minh trên đảnh chuông, Kính Thanh nói thái bình không có hình tượng, lại làm sao biết? Dã Lão không biết sức của vua Nghiêu, Thuấn, đánh trống tùng tùng tế thần sông.

Dạy chúng nêu, Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn từ đâu đến, Ngưỡng Sơn đáp: Từ trong ruộng đến.

Quy sơn: Trong ruộng có bao nhiên người? Ngưỡng Sơn cắm cây cuốc xuống, bắt tréo tay mà đứng.

Quy Sơn nói: Nam Sơn phần lớn có người cắt cỏ tranh.

Ngưỡng Sơn đưa cuốc lên liền đi.

Sư kết luận: Ngưỡng Sơn làm như thế ngay nơi đó lại không có điều khác. Quy Sơn nói như thế trong đây giống như đưa người khác đến. Hãy nói cuối cùng như thế nào? Ân cần tạ tự thâu can đảm, uốn lượn lại là ruột phổi của lão khác.

Tiễn Giám chủ, thượng đường: Bùn bùn nước nước suốt năm làm nghề nông, thu nhặt đem đến trong cối giã, thổi cơm thơm dẻo chia ngàn bát, bụng được no hết mệt mỏi.

Hãy nói: Được no là thiền hay là cơm? Lại thế nào? Nói đạo lý hết mệt mỏi rã rời nay, há không nghe Dược Sơn nói què quặt thiếu thốn, trăm xấu xí, ngàn vụng về lại qua thời như thế cuối cùng được lực ân huệ của ai? Bốn phương tám hướng liên tục đánh nhau, ban đầu ứng khắp không sót hạt.

Dạy chúng nêu, Động Sơn nói: Đầu Thu cuối Hạ anh em hoặc Đông Tây, ắt phải đi vạn dặm đến chỗ không một tấc cỏ, các người có biết chăng? Cùng một màu là phải chuyễn đại công không phải ta chiếm, hạt châu chạy trên mâm ngọc bích, mâm lăn châu lập tức biển xanh nhận trăng sáng, nhà ta tự có đầy tớ Côn lôn. Hãy nói: Hành vi như thế nào? Bầu trời rộng thoáng, mây cuốn mưa, khe suối chứa nước

trong suốt ôm lấy mùa Thu.

Giải hạ, thượng đường tăng hỏi: Lúc mở đầu túi vải thì như thế nào?

Sư: Mặc cho lấp rãnh nước, bít khe núi.

Tăng: Một mảnh trăng xuất hiện trên biển, có mấy gia nhân lên lầu?

Sư: Lại phải bước một bước nữa mới được.

Tăng: Cho dù sáng sớm đến Tây Thiên tối trở về nước Đại Đường, cũng phải là người dưới gót chân không chấm đất.

Sư: Thượng Tọa làm sao tránh khỏi lỗi này?

Tăng lễ bái.

Sư: Ngàn dặm trông về quê hương.

Sư bèn nói: Trước ngày 15 vừa vặn nắm chất, đè trán ông đụng xuống đất, sau ngày 15 tạm thời cho phép đi qua, lỗ mũi của y chọc trời mãi tha cho trẻ sờ mó cột gậy, khám phá Tổ các phương, làm sao giống người truyền giữ túi bát, hoa năm cánh liên kết nhau, nói năng như thế chính là việc trước 15 lại làm sao? giây lát nói: Sắc rừng lại không ngăn cách núi ánh sáng bầu trời luôn tương thông với nước.

Dạy chúng rằng: Có mà không có, tình trần trừ sạch mà độc linh, không có mà có, khéo ứng sai khác mà không sai lầm. Cho nên tăng hỏi Hương Nghiêm: Thế nào là đạo?

Nghiêm đáp: Rồng ngâm trong cây khô.

Hỏi: Thế nào là người trong đạo?

Đáp: Trông mắt trong đầu lâu.

Lại nữa có tăng hỏi Phong Huyệt: Thế nào là đạo?

Huyệt đáp: Năm con phượng trước lầu.

Hỏi: thế nào là người trong đạo?

Đáp: Hỏi Hoàng thành, lại hành vi của các vị thế nào? Được trước sau quán triệt, trong ngoài đều thông đồng. Lại biết chăng? Ong hút hoa làm mật lá lách mùa Xuân lạnh, mặt trăng phun sương không khí ban đêm trong vắt.

Trì bát trở về thượng đường: Khất thực Triết Tây Tô và Tú, người người thờ Phật nhà nhà đều giàu có, thu nhặt gần được ba vạn xâu tiền, còn tự mình không thể cúng dường miệng chúng. Cho nên nói: Ăn cơm phải là miệng chúng, làm việc phải là sức chúng, xưa nay tin tức truyền nhau, Thiên Đồng nói chấm dứt chỗ lương thực nay, mỗi ngày hai lần ướt bát chén. Vân Môn Đại sư nói: Cơm há chẳng phải là chính mình, do gì mà đem chính mình lại ăn chính mình.

Có người nói: Một sợi lông nuốt cả biển lớn, hạt cải dung chứa cả núi Tu-di, liệu quay lại chớ giao thiệp, làm sao nói được vừa hợp, lại đưa ra căn trần mới ra khỏi chướng ngại, lại không có mảy may hạt gạo nào mà không thông nhau.

Dạy chúng nêu, Bách Trượng hỏi Quy Sơn: Hợp yết hầu hai môi lại, nói đem một câu đến.

Sơn: Lại thỉnh Hoà thượng nói.

Tăng: Không từ chối nói cho ông biết, chỉ e rằng về sau mất con cháu của ta.

Sư kết luận: Lại thỉnh Hoà thượng nói ba đời chư Phật cũng vừa ngã. Sư Thích ca lão Tịnh Danh tâm soi nhau ở Tỳ-da và Ma-kiệt, mỏi mệt Hạc ban đêm dời tổ, rắn linh trời lạnh bò vào cỏ, chánh thiên xoay nghiêng chừ diệu viên đều được.

Thí chủ xem kinh thỉnh thượng đường:

Kinh chép: Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng tức là thấy Như Lai.

Pháp nhẫn nói: Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng tức là chẳng thấy Như Lai.

Sư kết luận: Hành vi thế nào? Được 100%, công lao sự nghiệp sức tranh anh hùng, thời Lưu Hạng đến thái bình ngồi hưởng lộc hậu, người đời Hi Hiên người đời.

Thượng đường nêu, tăng hỏi Trí Môn: Lúc hoa sen chưa nhú lên khỏi mặt nước thì như thế nào?

Môn hỏi lại: Sau khi hoa sen ra khỏi mặt nước thì như thế nào?

Môn nói: Lá sen.

Sư kết luận: Chỏ dùi vào mai rùa khô nạp tăng mở miệng thấy tim gan, hoa sen lá sen ra hay chưa ra, làm hết công phu khó chuyển giác.

Hạ tự pháp thư, thượng đường tăng hỏi: Ánh sáng soi chiếu thế gian thì không hỏi, việc truyền gia trong sạch thì như thế nào?

Sư: nước trong cá kình ở biển rộng, khí lạnh tỏ ra thiêm luân hẹp.

Tăng: Nước non theo bờ trúc chảy ra gió thổi mùi hương từ trong hoa bay đến.

Sư: Phải tin cửa rồng không có khách ngụ.

Tăng: Cành quế khô héo cùng trăng ôm đem đến.

Sư: Cũng cần đích thân đến một lần mới được .

Sư bèn nói tiếp: Không được kiêng tránh vật có đầu, lúc ấy ông liên luỵ đến người khác, mà nay người khác liên luỵ đến ông, đến sanh

nhà ta làm việc tương tự, kim chỉ xỏ liên tiếp nhỏ trong nhỏ, Ca Diếp A Nan không biết nhau, người người đều tự trụ trong tam muội, trong đó chuyển công huân bên đây được du hí, cuối cùng lại phải đến tận cuống rễ, nhìn hút theo mùa Thu nơi bóng man mác xanh xanh một màu trời liền nước.

Kiết hạ, thượng đường: Đến trường tuyển Phật, phân biệt việc hành cước, cấm túc, không thể lầm dời một bước, hộ sinh không thể động phạm một sợi lông, thấy suốt toàn thân của mình, bốn đại ra khỏi chướng ngại, lại được chỗ ở xưa nay, một dải trong suốt rỗng rang, làm sao thực hiện được tương ưng như thế? Chẻ tách núi hoa tựa bầu trời xanh biếc, bỏ ra dòng xoáy của Hoàng Hà. Tiết Thiên Thân Thượng đường: Trong nước thọ của người có lòng nhân, rộng lớn không có bờ mé, người tôn quý chí hóa không ngoài, có lượng dung chứa rộng lớn như thế, có đầy đủ việc trang nghiêm rộng lớn như thế. Hãy nói thọ dụng của người này hợp thế nào? Lại có biết cho chăng? Tạo hóa âm dương nhàn rỗi chấp tay, được bình trời đất thầm rủ áo,

Tiễn Giám Thâu, thượng đường: Địa Tạng trồng ruộng làm nghề nghiệp mưu sinh, lưỡi liềm của Nam Tuyền có thể thâu cắt, hằng ngày lòng yên ổn liền thôi, tự nhiên hạt gạo không dứt bỏ, không dứt bỏ không dễ dàng, ông cũng không thiếu ta, ta cũng không thiếu ông, hai nhà khách chủ bằng nhau, bốn góc đều đổ xuống đất, bình yên như gió lặng chẳng rung cành, mưa không bể khối, đây là tòng lâm tham tận đáy thâu về trâu nước thuần thục, kiểm tra đem đến rơi theo loại.

Tào Sơn nói: Làm trâu đực là theo loại rơi xuống. Thái Dương nói: Làm trâu đực là chỗ quay người của Sa-môn, vì sao lại được theo loại rơi xuống, mười năm quay về không được. Quên mất lời nói khi đến.

Thượng đường: Giữa mùa Thu dần dần mát mẻ, bồ đoàn đặt vững vàng gường nối dài, thân tâm trong suốt thấy đáy vực.

Dòng sông mờ nhạt thu phai mờ ánh sáng, Nhị Tổ không kém, Thiếu Lâm không giỏi, tương truyền cười giết Oai Âm Vương, ông không có sở đắc ta không có chỗ che giấu, bốn phía không vách được tự nhiên rộng rãi, tin thanh quy muôn đời minh bạch, đêm lạnh nhả trăng núi xanh xanh.

Trung thu thượng đường nêu, Mã Đại sư cùng Nam Tuyền Bách Trượng, Tây Đường ngắm trăng.

Tổ hỏi: Ngay lúc ấy thì như thế nào?

Tây Đường nói: Chính nên cúng dường.

Bách Trượng nói: Chính nên tu hành. Nam tuyền phất tay áo liền

đi.

Tổ nói: Kinh trở về tạng, thiền trở về biển, chỉ có nguyện khắp riêng vượt ra ngoài vật.

Sư kết luận: Kinh trở về tạng, thiền trở về biển cúi đầu quy y, chắp tay đầu đội, Vương lão sư vượt ra ngoài vật, 20 năm trước đến như thế mà nay đi hết màu sắc nhàn.

Thượng đường: Tháng 9 lại Trùng dương, hoa cúc nương vào màu vàng cũ, Uyên Minh là say không phải là rượu, mênh mông tâm dạo nơi rộng rãi, nếu biết được cũng là thời tiết nay, không biết cũng là thời tiết nay. Hãy nói ở trong đây làm sao biện bạch, biết chăng? Nơi vắng vẻ nhìn sự giàu sang của người khác, nhàn rỗi không ngại chít khăn đầu?

Dạy chúng nêu, Vân Cái hỏi Thạch Sương? Vạn cửa đều mở thì không hỏi khi vạn cửa đều đóng thì thế nào?

Sương nói: Việc trong nhà thế nào? Cái không đáp, sau đó nửa năm đến nói: Không người tiếp được hắn.

Sương nói: Nói thì nói rất ghê gớm,chỉ nói được 80%.

Cái nói: Hoà thượng thế nào?

Sương nói: Không ai biết được hắn.

Sư kết luận: Không người tiếp được hắn quyền quý bức bách Mã Tương Như, quả thật đến trên cầu nhớ rõ sách đầu cột. Không người biết được hắn, cuộc cờ làm say gã tiều phu, quay đầu nát cán búa, biển cả đều khô cạn.

Tiết Thiên minh, thượng đường: Bình nước trong sạch mượn công gọi là đản sinh, ẩn ngọc gia truyền, thoái vị gọi là vua cha, thọ lượng vạn vạn năm, hưởng thụ yên tĩnh mà tôn trọng, nhân duyên ngàn ngàn cõi, động thành con, lại biết chỗ thọ dụng của người nay chăng? Giây lát nói: ngửa càng cao khoan càng cứng, đón ở trước theo ở sau.

Dạy chúng nêu: Ngưỡng Sơn nằm mơ thấy đến chỗ của Di-lặc ở tòa thứ hai, Tôn giả bạch rằng: Hôm nay tòa thứ hai phải thuyết pháp, Sơn đứng dậy bạch rằng: Pháp Ma-ha-diễn lìa bốn câu dứt trăm lỗi, kính bạch. Ngưỡng Sơn nêu lên Qui Sơn.

Qui Sơn nói: Ông đã lên địa vị của Thánh.

Sư kết luận: Ngọc nữ đêm tối chuyển động máy, tơ gấm rõ ràng nhả bụng thoi, trời nước trong biếc toàn công đều rơi xuống, tuyết trăng trong lạnh một màu say. Các Thiền đức, toàn công bị rơi, một màu còn say, làm sao biết được vừa khớp tương ưng? Tạm quải áo dơ nói là Phật, lại trang sức trân báu thì gọi ai?

Dạy chúng nêu: Trong Giáo nói: Ta ở chỗ Phật Nhiên Đăng, thật

không có pháp có thể đắc, Phật Nhiên Đăng liền thọ ký cho ta.

Sư nói: Đúng thì đúng, vẫn giống ở một sợi chỉ. Lại nói: Thích-ca tự là Thích-ca, Nhiên Đăng không cần thêm một chút, không cần đốt tiền dẫn quỷ, cần gì câu giặc phá nhà, ông trong đó châm không vào ta ở đây trồng hoa trên đá.

Thượng đường: Các kiến nếu hết dè dặt chó truy tìm, vừa mới có phải trái rối loạn mất tâm. Các Thiền đức, các kiến nếu tận, tự nhiên tất cả thời đều bình thản, sừng sửng hiên ngang. Đây là thân biến khắp của nạp tăng, vốn có đủ mắt, tâm diệu viên giác, nếu có một sợi tơ một sợi dây, ở đó làm trước làm sau liền thấy rối ren. Hãy nói: Làm sao biết? Người bình không nói, nước bình không chảy.

Dạy chúng nêu: Thanh Nguyên hỏi Lục tổ .

Tổ: Nên làm ở chỗ nào thì không rơi vào giai cấp.

Tổ nói: Ông từng làm được gì?

Nguyên nói: Thánh Đế cũng không làm.

Tổ: Rơi vào giai cấp nào?

Nguyên nói: Thánh Đế còn không làm, có giai cấp gì?

Tổ: Đúng thế, đúng thế.

Sư kết luận: Không rơi vào giai cấp, sáng suốt vượt ra, ba thời đâu cần sắp xếp, mười phương tự nhiên

Chỉ ngũ sắc không phải ta duy trì, mũ bảy báu là ai nghiêm sức.

Thượng đường nêu: Tăng hỏi Hương Lâm: thế nào là việc trong nạp y?

Lâm: Tháng chạp lửa đốt núi.

Sư kết luận: Hương Lâm, lửa tháng chạp đốt núi, gióng cửa như nay lộ hết ra, không trở ngại cơ phong có thể tự tại, vun kiếm hư không, không thành vết.

Nhân tuyết, thượng đường: Nếu như thế cũng khó được, trong sáng mênh mông cuồn cuộn không kẻ nứt trên ngọc, lời người cùng gió đi ngàn dặm, ta nói mười phương lẫn một màu, lẫn một màu phải chuyển nghiêng lệch, vừa mới chuyển nghiêng, xuyên qua cửa ngăn, giao tiếp ông suốt đời nay giải thoát, rùa hạc nhà ta tự thành tiên, đêm qua cửa rồng không khách ngụ.

Thượng đường: Trong sạch truyền nhà tuyết trăng sáng, trong bình ngọc có chỗ xoay người, tình khô thức hết, dứt công huân, bất giác toàn thân vào đế hương.

Hoà thượng Chân Yết vào núi, thượng đường nêu: A-nan hỏi Ca-diếp: Đức Thế Tôn ngoài việc truyền y kim-lan ra còn truyền vật gì?

Ca-diếp gọi: A-nan, A-nan đáp: Dạ

Ca-diếp: Cây sào ngã trước cửa.

Sư kết luận: Một nước có thể quay lại một cuộc cờ, tiên tức là chỗ,khéo chỉ một chút, điểm khai mắt sống phân sinh sát, không làm thầy thuốc chạy ngược xuôi cứu ngựa chết, cây sào lại ngã trước cửa, vừa nắm đẩy ra ai chứa giấu, công phu mài giũa lão thành người, vùng đất tròn không góc cạnh.

Người thị cấm mang thẻ bài nước Cao-ly, trai tăng chúc thọ, Thượng đường: Lấy pháp giới làm lãnh thổ, láy tấm Phật làm nhân duyên, thống lãnh vạn nước thành một nhà, quán chúng sinh như con đỏ, che chở ngang bằng trời đất, nhật nguyệt soi sáng đức ấy, bao dung bằng biển núi , núi sông chầu tông ấy, tuổi tác kéo dài ngàn muôn ức, tập hợp ở thọ mạng, một hai ba đời thành vật tượng, xuất hiện từ gốc đạo, trang nghiêm không bờ mé, diệu dụng không thể nghĩ bàn, soi sáng không mê muội, giáo hóa cùng tột khó trốn tránh, rộng lớn không thiếu sót, đại công không làm chủ, đầy đủ là tam-muội đại tự tại của bậc chí nhân thọ dụng. Cho nên nói: Vô biên cõi, mình người không cách đầu sợi lông, cổ kim mười đời trước sau không lìa ở đường niệm. Ngay lúc ấy làm sao biết? Có cho chăng? Vạn tượng sum la ảnh hiện ở trong, một hạt tròn sáng chẳng trong ngoài.

Thượng đường: Đơn thương thẳng vào độc mã chợt ra, trong ánh điện gấp xem xoay nghiêng, sấm giật án núi liền sụp lỡ, người chậm chạp bịt tai không kịp,nhớ lại Lâm Tế nói: Ta ở chỗ Tiên sư ăn gậy ba lần giống y như nhành ngãi phủi, như nay muốn ăn một gậy, ai là người xuống tay? Lúc ấy có Tăng bước ra nói có con xuống tay.

Tế đưa gậy cho Tăng, Tăng định tiếp lấy, Tế liền đánh.

Sư kết luận: Lâm Tế đặc biệt tìm người không đến nỗi qua loa chịu thiệt, Tăng nay vội vã mở lời liền thấy dễ dàng tụng đầu. Lúc ấy vừa nghe nói như thế sao không liền cùng thủ đoạn của nạp tăng thấy vật không lấy, ngàn năm khó quên.

Thượng đường: 33 người không được mà làm thầy, 28 đời không được mà xưng tổ, nạp tăng biết được bổn mạng nguyên thần, dám mở lớn miệng như thế. Hãy nói làm sao biết, đích thân đến bốn vách trông không của kiếp trước, tự nhiên thể hết thấy toàn thân.

Tết thượng đường: Sự đổi mới của thời tiết, lòng nhân của trời đất, cỏ cây tiến mùa Xuân, hưởng của hào tượng, sinh trong dương hoà, vật hợp lại đều tươi tốt, chuyển máy ngọc, biến gấu sương, gia phong được thấy, thần ở trong hang mây bay ra khỏi khe núi, dụng ấy không siêng

năng. Hãy nói làm sao biết? Có biết chăng? Chỉ được tuyết tan đi, tự nhiên mùa Xuân đến.

Nêu sách ghi Tạng chủ lập Tăng, thượng đường: một ngọn đèn soi sáng trăm ngàn ngọn đèn, việc này tông gia ai cũng biết, tương truyền Thiếu thất Tuệ Khả chặt cánh tay, Hoàng Mai dặn dò Tuệ Năng lưng đeo đá giã gạo.

Thế nào là tương truyền? Việc xếp ngọn lửa, có biết chăng: Ruộng đất sáng sủa thật phá bóng đêm, khí tượng tòng lâm tự thành Xuân.

Dạy chúng nêu: Tăng hỏi Triệu Châu: Con mới vào tòng lâm xin thầy chỉ dạy.

Châu hỏi: Ăn cháo chưa?

Tăng đáp: Ăn cháo rồi.

Châu bảo: Rửa bát đi.

Sư kết luận: Nghe nói anh hùng khổ chiến tranh, đường rẽ bốn phương tự khó đi, mà nay dẫm bước trên đường Trường An, mới tin nước nhà lâu thái bình.

Dạy chúng nêu, trong giáo nói: Một sợi lông nuốt biển cả, hạt cải dung nạp cả núi Tu-di Hãy nói: Sợi lông làm sao nuốt biển cả, hạt cải làm sao nạp núi Tu-di? Có người nói: lớn không có tướng lớn, nhỏ không có tướng nhỏ, một tướng không có tướng ấy là thật tướng, nói như thế quả thực không có hơi thở của nạp tăng. Hãy nói, phần nạp tăng lại thế nào? Ai gặp được Tu-bồ-đề. Trong tất cả pháp vào tam-muội.

Thượng đường: từng đến xem trong núi nhà, ngân hà rửa trăng trời hết lạnh, lúc nay lại mất miệng mẹ sinh, mới tin xưa nay lỗ mũi rộng.

Dạy chúng nêu, có vị tăng hỏi Đầu Tử: Một Đại tạng giáo lại có việc đặc biệt chăng?

Tử đáp: Diễn ra một đại tạng.

Sư kết luận: Diễn ra một đại tạng rõ ràng vượt qua các duyên, tùng cong tuỳ thẳng cũng là dòng nước xoay quanh núi, tuỳ cao tuỳ thấp cũng là thuyền rồng lướt trên sóng.

Dạy chúng nêu, ngài Linh Vân nói: 30 năm nay tầm kiếm khách, mấy lần lá rụng lại trổ cành, sau khi vừa thấy hoa đào mãi đến nay không còn nghi.

Huyền Sa nói: Hay thì thật hay nhưng dám đảm bảo là lão huynh còn chưa triệt ngộ.

Sư nói: Linh Vân ngộ hoa đào, Huyền Sa vẫn chưa chịu, lộ rõ tâm nay, nơi ẩn hiện đặt thân chưa yên ổn, đặt yên ổn, tám lượng vốn là nửa cân, đầu móc đuôi cân có thể bằng nhau.

Tiễn hóa chủ, thượng đường: Một vật trường linh đều ứng khắp mười phương, cưỡi lên âm thanh, bước qua sắc, vượt qua cái nghe nhìn, rộng lớn cũng có thể ngang dọc, như như cũng có thể động tĩnh, người học đạo tham thiền lâu năm ở tòng lâm giống người nay, lấy cơm không hỏi nồi đất nhà ai.

Đức Phật dạy: Thường đi khất thực là thanh quy, trong tất cả bữa ăn, chánh mạng nay, nếu ngửa miệng ăn, cúi miệng ăn, đều gọi là tà mạng, thế thì khi dùng thức ăn chánh mạng cúng dường người tham đủ thì như thế nào? Đầy bình nghiêng không ra, đại địa không người đói.

Thượng đường: Một trận mưa thấm ướt, các mầm rễ đều cử động, xanh vàng đều thành dáng vẻ của nó, dài ngắn đều tùy theo dụng của nó, kéo dài cũng khéo có máy tơ, lẫn lộn cũng rộng lớn không có góc hở. Nếu người hỏi ta như thế nào, dám nói rằng không thích thùng sơn.

Thượng đường: Tất cả âm thanh đều là âm thanh của Phật, tất cả sắc đều là sắc của Phật, ở trong đó không có một mảy may tai họa, lại biết chăng? Chớ đem thịt đỏ làm thân tướng, ai đem bụi nhàn làm chướng ngại con mắt.

Dạy chúng nêu, ngài Vĩnh Gia nói: Lấy không được, bỏ không được, không thể trong được chỉ như vậy được?

Sư nói: Nếu khắp người đi trong tất cả pháp, cũng là có sở đắc, nếu rộng lớn ở trong tất cả dụng cũng là có sở đắc. Hãy nói:

Trở về gốc đến đáy không thể đắc thì làm sao được? Chuyển sắc chuyển công con gia pháp tử, sau trăng sáng hoa lau gặp nhau.

Cúng dường Thánh, thí chủ thỉnh thượng đường: tâm tâm trí thông, Phật Phật đạo đồng, mười phương đầy đủ, tám mặt tinh xảo, lúc thí đủ ba thừa giáo, chỗ ngồi là tất cả pháp không, ứng cúng mà đến có thọ cái không thọ, độ đời mà xuất hiện được công của không công , động mà thường tĩnh, lúc dùng càng mạnh, nơi nơi không trái ngược, trăng đêm trong nước, mọi vật ứng ở đây, gió Xuân trên hoa.

Thế thì trong giáo nói thân Phật đầy khắp pháp giới hiện khắp trước tất cả quần sanh. Một thân Phật đã khắp pháp giới, như ngàn thân Phật ở chỗ nào? Lại hiểu chăng? Âm thanh không ngưng đọng nhạc điều hòa, ánh sáng và bóng hòa lẫn nhau càng chiếu đèn.

Thượng đường: Nhân duyên hòa hợp mà sanh, sự sống không thể sanh ra sự sống. Bóng sanh từ hình, tiếng vang sanh từ âm thanh. Muôn vật, sum la từ cao ngất, hư không rộng lớn không thiếu đủ, thăm thẳm mênh mông, sáng tỏ rõ ràng, cái tinh túy bên trong phải cái tình bên ngoài, thấy đức Phật từ ngàn xưa của nhà mình, được kinh rộng lớn của

chính mình, trong trẻo chừ, nếu còn một vật không dấu vết, thiện ác không đi cùng ta. Nếu sau khi đáp ứng một phần thì thế nào? Vật vật hiện thành Quán tự tại, người người đầy đủ Thường Bất Khinh.

Thượng đường: Nói Thiền nói đạo, hư không đóng đanh cái cọc; thể diệu thể huyền, trên mũi tên làm nhọn thêm. Nếu ba thời dứt, bốn đại không, trên không vin ngước, dưới dứt tự thân, trong không có dây buộc kiến, ngoài không có cơm bu ruồi, sạch trùng trục đỏ tuồn tuột, chính ngay lúc như thế là cái gì?

Thượng đường: Một lời chạm húy, phép luật tự không chấp nhận. Một chữ vào cửa công, trâu kéo cũng không ra, trong lòng huynh đệ ngươi không được nắm chân chữ gốc, nếu có cái khác chưa hết, ngàn đời muôn kiếp làm lụy đến ngươi, tàng sáu cứ như rùa cẩn thận co lại, cục xương nào có quẻ, vân gì. Thiền hòa tử có bệnh đau như thế, cần một phen xuyên qua này.

■

QUẢNG LỤC CỦA THIỀN SƯ HOẰNG TRÍ

QUYỂN 5

TỰA NGỮ LỤC TIỂU THAM CỦA HÒA THƯỢNG THIÊN ĐỒNG GIÁC

Ông già Thiên Đồng sớm do Anh Diệu Hán Đông.... Hán Đông, đạo pháp dần dần hưng thịnh ở Giang Hoài, rộng lớn bao trùm Ngô Việt, kinh hành đã đến đô ấp làm khuynh hướng, một thời dòng danh thắng tranh hướng về nhưng không kịp. Cuối nên hiệu Kiến viêm ứng duyên bổ xứ chân núi Thái-bạch ven biển Đẩu tuyệt, bện cỏ làm nhà an thiền, người học đến đi thường đến mấy ngàn, Sư bèn dẫn dắt chúng đến chỗ vắng lặng, nhô cao như giơ gốc cây mà tập hợp đầy ngoài cửa, không cho phép trọn im lặng nên ngay chánh tòa nêu lên, hoặc tuỳ theo sự thừa hỏi mà dạy pháp yếu, hoặc nhân lý mà kết thúc lời nói mở đầu, môn nhân Nhiếp Âm liền ghi chép, thời gian không bao lâu đầy tràn ở giản biên, chỉ ngộ bổn chánh phái, nối tiếp thô thiển mà chỉ tồn tại, bổn tông Thái Dương, mấy lần sụp đổ mà lại mọc lên, trải qua ba bốn đời đến đây được nối hưng thịnh, sét đánh ngay hư không, rung động cửu địa, câu mầm nứt nạnh tự nhiên sống tươi tốt, mà nguyên khí hồng đạo tạo kia ban đầu há có ý ư! Học đồ mới đến đọc sách nay mà biết tiếng ứng trong hang, biết ý nghĩa nay mà đồ dẫn giống nước, mới tin Phật và chúng sinh đều được ân lực, há là lời hư dối ư!

Bài tựa tham học Bằng Ôn Thư, trừ nhật, năm đinh tỵ niên hiệu Thiệu Hưng.

Tiểu tham của Giác Hoà Thượng núi. Thiên Đồng, Minh châu.

Thị giả Trung Dực Đàm Tượng biên soạn

Tiểu tham tăng hỏi: Linh Vân ngộ hoa đào ý chỉ như thế nào?

Sư đáp: lực của mắt không có khắp nơi Linh Vân lại hợp đạo.

Tăng nói: Chính là ban ngày ban mặt.

Sư hỏi: Chỗ thấy của Linh Vân thế nào?

Tăng: Vừa thấy hoa đào không khỏi mắt dính mạt bụi.

Sư hỏi: Trong mắt của Thượng tọa có gân không?

Tăng: Mà nay không đánh trống dịch nay.

Sư: Lừa mù lợi dụng đại đội.

Tăng: Thế thì Huyền Sa vì sao lại nói: Hay thì có hay đấy nhưng dám bảo đảm lão huynh chưa triệt ngộ.

Sư: Đây là thời tiết dung hợp của nạp tăng.

Tăng nói: Cũng là cây quạt tháng chạp.

Sư bèn nói: Linh Vân thấy hoa đào ngộ đạo, đạo rốt ráo thì vật khế hợp với thần mượn sự hiển bày lý là nói gì. Đến đây lại đưa tất cả mắt, buông xuống tất cả thân, khắp người đến như thế, thấy triệt để như thế mới thông với tâm mình, hợp thể vạn tượng là đạo khác, 30 năm đến tầm kiếm khách, mấy lần lá rụng lại trổ cành. Từ sau khi vừa thấy hoa đào mãi đến hôm nay không còn nghi ngờ. Các huynh đệ, việc làm như thế trong 30 năm của y, nếu hôm nay chịu ngừng chịu nghỉ chịu buông chịu bỏ, thường dạy mở rộng, thứ nhất chớ đem đến, đem đến không giống nhau, liền có thể cưỡi lên tiếng bước qua sắc, vượt lên trên cái thấy, thấu qua cái nghe. Tất cả đều tự tại tất cả chỗ đều thông suốt, tất cả chỗ đều ứng hiện,tất cả chỗ đều viên thành, chỗ nào lại có một mảy may cách ngại cho nên tu tập vạn hạnh hoa trên không tọa thiền đạo tràng trăng trong nước, hàng phục quân ma trong gương, thành tựu quả vị Phật trong giấc mộng. Nếu là thời tiết như thế há chẳng phải là giải thoát sao? Vừa vặn tương ưng trong tam-muội như huyễn, không chỉ là mắt thấy sắc như thế, tai nghe tiếng như thế, nhẫn đến căn căn trần trần, lớn lớn nhỏ nhỏ thảy đều như thế. Há không nghe Hòa thượng Thạch Đầu nói cửa cửa tất cả cảnh, dung hợp hay không dung hợp, dung hợp mà lại liên quan nhau, không thế thì nương vào vị trụ. Nếu hướng vào đây thông suốt căn trần. Sáng soi pháp giới, kia tức là đây, đây tức là kia, lại không có tướng qua lại, đây là thời tiết dung hợp, thế thì không y vị trụ lại thế nào? Trường là dài, đoản là ngắn, cao là cao, hạ là thấp, cho nên nói: nét Xuân không cao thấp, cành hoa tự ngắn dài, Huyền Sa vì sao nói hay thì có hay đấy nhưng dám bảo đảm lão huynh chưa triệt ngộ.

Đây là bóng cỏ dò sào, hãy nói rốt cuộc như thế nào? Đạo vô tâm là có thể như vậy, chưa được vô tâm cũng rất khó.

Tiểu tham, Tăng hỏi: Thế nào là câu Hòa Thượng thân thiết vì người?

Sư nói: Vằn màu chưa có vết, lúc đầu tin tức khó truyền.

Tăng nói: Có thể cho rằng rỗng sáng tự soi, không nhọc tâm lực.

Sư nói: Cao chót vót không nương tựa vật, linh linh trãi qua duyên ấy.

Tăng hỏi: Thông thường là thời tiết 100% chăng?

Sư đáp: xem thấu qua bên ấy mới có đường siêu thoát.

Tăng nói: mở đầu chiếc khoá vàng xem thấp thoáng quang cảnh phải việc bên ấy.

Tăng hỏi: thế nào là việc bên ấy?

Sư đáp: đi trên điện lưu ly, vồ ngã phải vỡ tan.

Sư lại nói: các huynh đệ, nếu là một việc này lại phải rõ mới được, nếu các ông rõ, liền có thể vượt lên trên Tỳ Lô vượt qua Thích Ca làm pháp thân tịnh diệu, ra khỏi hố mắt kim cang, ông chỉ ngưng đi khi ngừng được hết, thì sáng suốt không mê muội lại phải lùi bước về chính mình, mới có thể tương ưng triệt để, lúc này nếu có soi độc tại, giống như đới công tại. Há không nghe nói: con về với cha vì sao cha hoàn toàn không đoái hoài tới? Lý hợp như đây, ân cha con ở chỗ nào mới thành ân cha con? Thế nào là ân cha con? Dao búa chặt không đứt. Lại nói: Vương Tử đản sinh là phải có cha, lúc vừa chuyển thân thì không thấy có, lúc ấy gọi là Diệu tận. Thầm khế hợp. Nếu là biết được chỗ cao chót vót, dời một bước trong đây như hạt châu phát ra ánh sáng, ánh sáng lại tự soi lại có đạo lý nối tiếp này, phải quay đầu nhìn bổn vị cố vị. Quay đầu liền có thể mạnh bước qua thời nay, trời sáng không biết sáng, soi tỏ không lạc ảnh, thuỳ ứng không liên quan duyên, nắm được thân này hướng đến chỗ rộng lớn ào ào, tự nhiên không bị tạp vật. Cho nên nói: ngay đây thấy nghe chẳng thấy nghe lại không có thanh sắc có thể trình ông, trong đây nếu rõ ràng hoàn toàn vô sự, thể dụng ngại gì rõ hay không rõ. Các huynh đệ, người tham thiền gỏ xương đánh tủy là làm như thế. Có một số người bèn nói: trước khi chưa nói đã là đạo rồi: Ông không thấy đạo thì lời nói sâu xa mà không có đường lối, đầu lưỡi nói mà không nói cắt đứt chót lưỡi của người trong thiên hạ thì không thể không có, đâu dạy người không lưỡi biết nói. Lại không nghe tăng hỏi Cổ đức rằng: Thế nào là tâm xưa nay của Hoà Thượng?

Cổ đức đáp: Tê ngưu nhờ ngắm trăng vằn mọc sừng, voi bị tiếng sấm động hoa vào ngà. Nếu biết được rõ ràng rồi thì mới bước lên đầu vạn pháp không bị vạn pháp chướng ngại, đến lúc ấy,không lập ngôn ngữ, không câu nệ hình bóng, cho nên nói: chư Phật không ra đời, 49 năm thuyết pháp, Tổ Sư không tây lai, Thiếu Lâm có diệu quyết chư Phật đã không ra đường sao có 49 năm nói pháp, Tổ sư đã không từ phương Tây đến vì sao Thiếu lâm có diệu quyết? Phải tin lời nói pháp

ấy trụ ngôi pháp, tướng thế gian thường trụ, trong đây không thay đổi một mảy may, không động một chút, lúc ấy một câu ném đất lại thành tiếng vàng, liền biết thiên trong chánh, một vầng trong sáng ngang giữa trời. Nếu phân biệt được như thế thì nói năng cũng hay lúc im lặng cũng hay, lúc nói thường im lặng, lúc im lặng thường nói, liền có thể vượt lên tứ không, ra ngoài ba cõi, đây là việc làm của người siêu thoát. Hãy nói làm sao thực hiện được như thế? Chim trả đạp đỗ hạt mưa trên lá sen, chim diệc tung thủng khói trúc lâm.

Tiểu tham, tăng hỏi: Hoa lau trăng tuyết lúc ấy một màu còn say, nước đồng mùa Thu rỗng không, vẫn còn đại công chỗ này làm sao được sắc chuyển quên công.

Sư đáp: Qua lại như được đường, hai chỗ không ngại nhau.

Tăng nói: Ngọc xoay máy chuyển cười ha ha, ngay dưới đây gặp nhau không quen nhau.

Sư nói: Lại rơi vào đại công.

Tăng hỏi: Bên ấy không giữ điện không vương, làm sao chịu cày ruộng hướng về vầng mặt trời?

Sư nói: Sớm như thế lại rõ ràng một chút.

Tăng hỏi: Thế thì khi được chỗ vừa khớp thì như thế nào?

Sư đáp: Chỗ kín đáo khó nói, trong nhỏ bé không động.

Tăng hỏi: Gọi được trở lại, thông đường không chỗ trở ngại lại làm sao?

Sư đáp: Nơi ấy gặp nhau không xa cách Quan Thế Âm ngàn tay ngàn mắt.

Sư bèn nói: Là của cải trong nhà ta là mọi người của bạn, là ba đời chư Phật, là sáu đời Tổ sư, mỗi mỗi phần mình, sáu lần sáu là ba mươi sáu, sinh tâm trong đây thì trái ngược, động niệm liền sai. Nếu có người nào, bốn góc chạm đất nhấc mình không động, cũng rõ ràng một chút, liền có thể hướng đến chỗ sáng suốt thời nay, rõ ràng không có một pháp kẹt ở kia, rõ ràng không có một pháp kẹt ở ta, tự tại nhân gian không có tướng qua lại kia đầy đủ là ta, ta đầy đủ là kia, pháp pháp trụ tự vị, cho nên nói tánh tự bình đẳng, không bình đẳng thì cứ như thế mà đi là một nạp tăng rõ việc, càng nên lui bước, càng nên quay về mình, liền biết tánh tứ đại tự hồi phục. Như con được gặp mẹ, trong đây không kẹt một chút, không treo một sợi tơ, xoay chuyển cái vỏ lủng hợp với hư không, hợp là gì? Nếu không hợp thì làm sao phân biệt hư không? Nếu có hợp thì lại thành hai cái, lúc ấy cần mắt sáng rõ ràng, cần thân sạch sẽ, xoay chuyển cơ luân, liền có thể hướng đến tác dụng hôm nay. Nếu

biết được đầu mối xưa nay, tất cả tâm đều là pháp này, thản nhiên bình đẳng, vừa vặn đầy đủ liền biết quả bồ-đề tròn đủ, hoa nở thế giới hiện, nếu lúc 100% như thế, thiên Tăng này, mà người thời nay lại nói thiền Tào Động không cho phép nói nhiều, im lặng thì đúng. Ta cũng nói, ông lúc ấy quá lỗ mãng, ta cũng biết ông ngay đó suy lường, nào ngờ rỗng không mà linh diệu. Há không thấy,Tăng hỏi Thạch Môn: Thế nào là gia phong của Hoà thượng?

Thạch Môn đáp: Ngoài vật chỉ cưỡi voi ngàn dặm, đánh chuông vàng dưới gốc tùng vạn năm, đi như thế ấy thì được, thấu triệt như thế, không bị chìm trong nước ứ chết. Lại không thấy có tăng hỏi Lương Sơn: Chẳng phải là chỗ an thân lập mệnh của Hoà Thượng sao?

Sơn đáp: Rồng không ẩn trong nước chết.

Tăng hỏi: Thế nào là rồng trong nước sống?

Sơn đáp: Đầm biếc không nhả sương.

Nếu ông biết được, người chết chính là người sống này. Nếu ông biết được người sống chính là người chết này, cần phải tỉnh táo ở nơi vắng vẻ im lặng, rõ ràng trong chỗ ồn ào, liền biết thường sống trong chết, không bị hư không chướng ngại, thường chết trong sống không bị vật ngăn ngại, có không phải là có, không không phải là không. Hòa thượng Ba Tiêu nói: ông có cây gậy, ta cho ông cây gậy, ông không có cây gậy ta lấy cây gậy của ông. Cho nên Lục Tổ nói: Đất tâm hàm các loại, mưa rưới khắp thảy đều nảy mầm, đã ngộ được hoa tình rồi quả bồ-đề tự thành tựu. Mới biết ngay chỗ xuất sinh tuỳ chỗ diệt hết trân trọng.

Tiểu tham Tăng hỏi: Mã Tổ Thăng đường Bách Trượng cuốn chiếu, ý chỉ thế nào?

Sư đáp: Cũng biết chót mũi vẫn còn đau.

Tăng nói: Tuy cha con biết nhau nhưng cũng là lợn lành chữa thành lợn què.

Sư hỏi: Ông có biết chỗ đau chưa.

Tăng làm thế cuốn chiếu.

Sư nói: Ba cấp sóng cao cá hóa rồng, người ngu si vẫn tát nước ao đêm.

Tăng hỏi: Thế thì một tiếng hét của Mã Tổ, Bách trượng điếc tai ba ngày lại là gì?

Sư đáp: Tiếng ở nơi tai, tai ở trong tiếng.

Tăng nói: Có thể nói là căn trần rụng hết, tin tức bình trầm.

Sư nói: Thực tế không cưỡng châm chuỳ.

Tăng lễ bái.

Sư bèn nói: Có lần Mã Tổ cùng đi với Bách Trượng, nghe tiếng kêu của vịt trời.

Tổ hỏi: Là tiếng gì?

Trượng đáp: Vịt trời.

Tổ hỏi: Đi đâu?

Trượng đáp: Bay qua.

Tổ vặn lỗ mũi Bách Trượng, Bách Trượng kêu đau. Tổ nói: Đâu từng bay qua. Trượng chợt tỉnh ngộ. Hôm sau Tổ thăng đường, Trượng cuốn chiếu, ông thấy thời tiết gặp nhau của họ ở đâu?

Như nay có loại người hay bịa đặt ra chuyện liền nói: Ông vừa thăng đường, tôi liền cuốn chiếu, có chỗ dụng gì? Quả tình là ngàn dặm muôn dặm. Sau đó Bách Trượng đến tham kiến Mã Tổ nữa, bị Mã Tổ hét một tiếng điếc tai ba ngày, thế thì một tiếng hét của Mã Tổ lại ngoài phận sự rõ được việc chăng? Nếu cũng là lúc này đảm đương không dưới đất cỏ lại là dòng chảy của nghiệp thức. Nếu là ngồi được trọn làm được, một sợi tơ, một hạt tấm lập không được gọi là gì? Lại tham yết Mã Tổ, trong đó một ly một tí cũng không cho. Nếu ngoài phận sự rõ được một chút thì không gọi là điếc tai ba ngày. Không nghe Tuyết Đậu nói luyện vàng ròng cao độ lẽ ra không đổi màu. Mà nay có những người, thể hội không thấu đáo, thấy không xuyên suốt, dùng câu, dùng chuỳ, làm đạo làm lý chôn vùi chính mình còn liên luỵ đến tiên tông. Nếu rửa không sạch sẽ, e rằng không thành công lại thêm một lớp gọi là rửa cục đất trong bùn. Sau này Hoàng Bá hỏi: Từ tông thừa trên, chỉ bày thế nào?

Bách Trượng im lặng giây lát

Bá nói: Không thể dạy người sau đoạn dứt.

Trượng nói: Sẽ cho ông là người này, người xưa cũng có thời tiết như vậy, tuy lìa nói năng mà nói năng đầy đủ, tuy ra khỏi âm hưởng mà âm hưởng rõ ràng, vì sao Bách Trượng lại nói: Ta sẽ coi ông là người này. Có người nói chỗ im lặng là đúng, há không nghe ngoại đạo hỏi Phật: Không hỏi có nói, không hỏi không nói? Đức Thế Tôn im lặng giây lát, ngoại đạo tán thán: Đại từ đại bi, đã vén tấm mây mê muội cho con, khiến cho con được vào. A-nan hỏi: Ngoại đạo có sở chứng gì, mà nói “khiến cho con được vào”?

Thế Tôn nói: Như con ngựa giỏi ở đời thấy bóng roi thì chạy.

Lại không thấy: Túc Tông đế hỏi Trung Quốc sư: Sau khi mất cần vật gì?

Sư đáp: Xây cho lão tăng tháp vô phùng (không kẽ nứt).

Đế nói: Xin dạy kiểu tháp, Quốc sư giây lát nói: Biết chăng? Đế trả lời không biết. Quốc sư nói: Ta có đệ tử phó pháp tên là Đam Nguyên, lại rõ việc nay xin mời đến mà hỏi.

Đế hỏi Đam Nguyên. Nguyên đáp: Sông Tương ở phía Nam, đầm ở phía Bắc, trong đó có vàng đầy một nước, hợp thuyền dưới cây thông bóng, trên điện lưu ly không có tri thức. Đây là thời tiết trao tay của chư Phật chư Tổ, liền biết lúc im lặng một chữ, một chút cũng không thiếu. Lúc nói một lời một câu không ngoài phần, nói nín không khắp nơi, cổ kim không tận thời, hành vi thế nào? Thiên chánh không từng lìa bổn vị không sinh đâu liên quan nói nhân duyên.

Tiểu tham, tăng hỏi, nhớ lại có Tăng hỏi. Vân cư: Tăng rốt cuộc như thế nào?

Cư nói: Ở núi tốt.

Tăng: Chưa hiểu ý này thế nào?

Sư: Ở núi tốt.

Tăng hỏi: Thế thì người chưa đến lúc bốn bên không có đường làm sao đặt chân?

Sư nói: Hãy ngồi dưới núi.

Tăng hỏi: Chợt bị người khác tìm được một con đường sống lại làm sao?

Sư hỏi: Từng qua được đỉnh Phi Viên chưa?

Tăng đáp: Một bước lại một bước, mây trắng sâu càng sâu.

Sư nói: Lại là dây mơ rễ má tràn ngập dưới chân.

Tăng hỏi: Thế thì đỉnh núi Phi Viên cuối cùng cao bao nhiêu?

Sư đáp: Phải là người quê ở đó qua mới được.

Tăng nói: Qua rồi vậy.

Sư nói: Giống như là gót chân không chấm đất.

Sư bèn nói: Chỗ làm của người ẩn mật 100%, quả là không có góc hở, dứt góc nhọn mới có thể tròn đủ, tất cả chỗ thâu gồm không được, liền có thể tất cả chỗ lăn đi được, có lúc phải nói thì nói vừa vặn tương ưng. Cho nên Tăng hỏi Vân Cư: Tăng cuối cùng như thế nào?

Cư đáp: ở núi tốt.

Có người nói: Núi là thể không thay đổi, ngoài chỗ xanh xanh tối tối có liên quan gì?

Có người nói: Mây trắng một lớp lại một lớp đây là thời tiết trong đây có liên quan gì? Nếu biết được là ở núi tốt có chỗ nào không được, ứng cơ mà đáp tuỳ câu hỏi mà trả lời, há không phải là vừa vặn tương

ưng? Nếu ông đảm đương, gánh vác, làm Phật, làm Pháp, thì thấy không tương ưng, là dụng bình thường như thế của hắn. Nếu là nạp Tăng chân thật, gật đầu cho phép. Nếu không như thế lại thành ngàn lớp vạn lớp.

Người xưa nói: Một lời nói tận mười phương, mảy may chưa nêu lên, đây là lời như thế, liền biết núi là núi, sông là sông, người là người, pháp là pháp, thế giới như vậy trần trần như vậy pháp pháp như vậy, niệm niệm như vậy, tăng giảm chừng đầu sợi tơ trong đây cũng không được. Nếu có một chút đạo lý lại là bảy hoa tám nứt. Há không thấy nói ở tất cả thời không khởi vọng niệm, ở các vọng tâm cũng không diệt trừ, ở cảnh vọng tưởng không thêm cái biết, ở không có biết, không phân biệt chân thật, ngay lúc ấy làm sao thực hành, một lòng bình đẳng một khối trọn vẹn tự hết.

Tiểu tham Tăng hỏi: Rộng lớn mà không bờ mé, không lập một trần, trong mà riêng tồn tại, ứng khắp mười phương, ngay lúc ấy như thế nào?

Sư đáp: Cũng không có mười phương có thể ứng hiện.

Tăng hỏi: Như hư không hợp hư không, như nước trở về với nước.

Sư nói: Đúng thì liền đúng giống cái gì?

Tăng nói: Cũng phải chú thích chỉ bày rõ ràng.

Sư nói: Ông thử chú thích chỗ rõ ràng xem!

Tăng nói: Trăng khuya có ánh sáng toả khắp bến đò xưa, mây trắng không mưa bọc lấy núi mùa Thu.

Sư nói: Chánh vị xoay nghiêng trong đó, thiên vị trở về bên trong.

Tăng hỏi: Không liên quan đến việc qua lại là ai?

Sư nói: Chủ ngoài rèm đêm sáng.

Tăng nói: Mây trắng phủ núi xanh, đỉnh núi xanh không lộ.

Sư nói: Như việc bên thiên chánh.

Tăng hỏi: Lúc không rơi vào thiên chánh thì thế nào?

Sư nói: Rơi. Tăng lễ bái.

Sư bèn nói: Vốn không như nhiều việc, làm đi làm lại liền có nhiều việc.

Như nay lại từ trong nhiều việc giảm đi giảm lại, phải đến chỗ không nhiều việc. Chỉ ông bình thường khởi diệt là sinh tử, nếu sinh diệt hết tức là bản lai thanh tịnh không thể chú thích chỉ bày, không thể đoán định.

Hàn Sơn nói: Tâm tôi giống như trăng thu, ao biếc trong suốt, đến

nổi sáng vằng vặc như trăng thu, còn sợ không đúng. Lại nói: không vật nào có thể sánh nổi, dạy ta nói thế nào? Đã là không vật làm sao nói? Cho nên nói: Không thể cũng không thể, lời nói này cũng không nhận, cho đó là xa tuyệt đối không gởi,tất cả chỗ gởi không được, đây là tâm có khắp nơi, đâu hướng đến chỗ nào? Sạch trùng trục đỏ tuồn tuột một mảy may lập không được, thế thì vừa đến Thượng tọa hỏi: Trong mà riêng tồn tại, ứng hiện khắp mười phương, nói với nó cũng không có mười phương có thể ứng hiện, lúc ấy còn có đạo lý đáng có chăng? Lẫn lộn gọi là khối lớn, nếu là người hiểu rõ thì luôn đích thực nhanh nhẹn, người không hiểu rõ liền thấy bận bịu vất vả, cần phải như hạt châu phát ra ánh sáng, ánh sáng lại tự soi, nhưng tuy là việc đầu thứ nhất, lại phải phân biệt ở đầu thứ hai. Nếu có một chút náo động, lúc này liền theo nghiệp mà lưu chuyển chỗ ngừng được hết, không thể ngừng tức là bồ-đề, tâm sáng trong thù thắng không từ nơi người mà được. Đại sư Vĩnh Gia nói: Lấy không được bỏ không được, từ không thể được chỉ như vậy được, há chẳng phải là 8 chữ mở ra hai tay trân trọng trao phó.

Tiểu tham,Tăng hỏi: Nhớ lại có tăng hỏi Thiều Sơn: Phải trái không khắp nơi, còn câu nào không?

Sơn đáp: Một mảnh mây đơn côi không lộ nét xấu, ý chỉ như thế nào?

Sư nói: Bên trong có một chút khó nói cho người nghe.

Tăng hỏi: Sau khi nói như thế nào?

Sư đáp: Đầu mọc sừng.

Tăng nói: Nếu như vậy thì xấu xí, vụng về lộ ra đi.

Sư nói: Việc phân hóa trong loài khác, ngại gì gặp nhau trong bóng.

Tăng hỏi: Tay nắm quá đầu gậy, gặp mùa Xuân điểm dị hoa.

Sư hỏi: Còn cái chân thật hay không?

Tăng nói: Đến nỗi mọi việc là mọi vật.

Sư nói: Mười năm chưa về được, lại quên đường lúc đến.

Tăng hỏi: Vì sao lại như vậy?

Sư nói: Ắt phải quên mất mới được.

Sư bèn nói: Việc tham thiền thật ra phải thoát sinh tử, không thoát khỏi sinh tử gọi chết? Thế nào là thoát? Nếu một niệm mê gốc theo tình, lôi kéo vào tất cả chỗ rắc rối quấy nhiễu, đã sống ở chỗ không tự tại lại từ chỗ không tự tại mà chết. Nếu là người hiểu rõ,vốn không có chỗ xưa nay, dụng rõ ràng như thế liền ở trong tất cả thời, tất cả chỗ thông suốt không nương tựa,trong muôn vật xuất hiện một đầu địa, lúc

ấy không mang bốn đại năm uẩn đến mới có con đường siêu thoát. Ngày 30 tháng chạp vẫn đi như thế, nghĩa là đến không có chỗ bắt đầu, đi không có chỗ đến, lúc ấy thanh tịnh không có duyên lôi kéo, rộng lớn không nơi chỗ, ba thời đoạn sáu cửa không cho nên nói: Mênh mông vậy, chói sáng vậy, ra ngoài nghĩ bàn, nghĩ không thấu đáo,bàn không kịp, tâm niệm vừa khởi liền thành lưu trú. Nếu là tất cả tâm niệm đều dứt, không có thiên đường để ông đến, cũng không có địa ngục để ông vào, mười phương hư không thuần tịnh không nhơ, rộng lớn sáng suốt, tỉnh táo đến như thế là nơi sinh của chư Phật, Bồ-tát, gieo hạt giống si ái là chỗ sinh của chúng sinh, trong đó thiện ác đều mang liền thành đường thiện đường ác. Nếu thiện ác như mây nổi thì sinh diệt đều không có chỗ, trong đây chúng sinh và Phật lập không được. Hoà thượng Lục Tổ nói: Không nghĩ thiện không nghĩ ác ngay lúc ấy trả lại bản lai diện mục của Thượng tọa Minh lúc cha mẹ chưa sinh. Các huynh đệ, chưa dừng thì dừng đi, chưa thôi thì thôi đi. Nếu các ông dừng được hết, nghỉ được yên ổn, ngàn Thánh không thể dắt, chỗ không thể dắt là chính ông không cần làm đạo lý, cắn chữ nghĩa, đánh hét cẩu thả, đều là nghiệp thức lưu chuyển. Nếu lại lấy nó phân xử, bị nó chỉ bày ghi chú lại là nương theo cỏ dựa vào cây, ắt phải vô sư trí, tự nhiên trí thấy tính không giữ lại Phật, đại ngộ không còn thầy mới có một chút hơi thở của nạp Tăng. Hãy nói: làm sao thực hiện được đoạn sinh tử vượt ra Thánh Phàm, hợp cùng thuyền dưới cây không bóng, không tri thức trên điện lưu-ly.

Tiểu Tham tăng hỏi: Tôn giả Nghiêm Dương hỏi Triệu Châu: Khi một vật không đem đến thì như thế nào?

Châu nói: Buông xuống. Lý này thế nào?

Sư đáp: Đống đầy đầu ép buộc đến, toàn thân đều sửa sạch.

Tăng nói: Lại đưa căn trần tất cả đều không, rộng lớn khắp tận châu sa giới.

Sư nói: Cũng không có đạo lý cùng khắp.

Tăng hỏi: Như thế nào đáp âm vang trong hang mà thường rỗng, hạt châu phát ra ánh sáng mà tự soi?

Sư nói: Vẫn là thời tiết ứng hiện.

Tăng: Làm sao được tương ưng thích hợp.

Sư: Kiếm mất đã lâu, ông chớ khắc thuyền.

Tăng hỏi: Thế nào là đoạt người không đoạt cảnh?

Sư đáp: Ẩn hết thân mình khắp cõi đều bóng hiện.

Tăng hỏi: Thế nào là đoạt cảnh không đoạt người?

Sư đáp: Rộng lớn quét sạch không còn đường tơ kẻ tóc, nơi nơi phân thân khắp đại thiên.

Tăng hỏi: Thế nào là người cảnh đều không đoạt?

Sư đáp: Hôm qua là ngày 29 sáng nay là ngày 30.

Tăng hỏi: Thế nào là người cảnh cả hai đều đoạt?

Sư đáp: Chặt đứt chót lưỡi.

Tăng lễ bái.

Sư bèn nói: Huynh đệ có người nói: 30 năm 20 năm, 3 năm, 5 năm, ở tòng lâm làm như thế, cũng nói ta tham thiền học đạo nếu không biết đến cùng có chỗ dụng gì? Ông chỉ cứ buông, dạy trong tâm địa tất cả đều không, tất cả đều tận, đây là thời tiết xưa nay. Cho nên nói: Tất cả đều từ tâm địa sinh ra, trừ bỏ tất cả sinh vẫn là tâm địa xưa nay, tâm địa nay bình đẳng biến khắp, phổ khắp không có bất tại, không có bất mãn đã là tướng sinh trên tâm địa, khắp mười phương thế giới không có một mảy may từ bên ngoài mà đến, đều phát hiện từ trong đây liền biết muôn pháp là ánh sáng của tâm các duyên do tánh biết, vốn không có người mê ngộ, chỉ cần hôm nay rõ, tâm không hình ảnh, đối duyên liền soi. Cho nên mượn hư không làm thể sum la vạn tượng, mượn sum la vạn tượng làm dụng của hư không. Tất cả các pháp đều là duyên ảnh vọng tưởng trên tâm địa, thí như nước trong do gió mà thành sóng, do gió lặng nên tướng động theo gió mà mất, chẳng phải nước mất. Trong tâm địa của ông còn rất nhiều tướng thiện ác vv... liền là sóng trên nước, gió lặng sóng dừng chẳng phải là nước mất. Tướng thiện ác mất chẳng phải tâm diệt, một việc trọng yếu xưa nay không không được. Nếu là người ngồi thiền, gió bụi động cỏ, tự xem được ra, không thể nói là nói kinh nói luận. Đây là Tổ Sư Mã Minh nói như thế, hiểu một phần đích thực là hiểu một phần. Các vị, nếu được thời tiết như thế, tự nhiên vừa vặn. Người xưa nói: Người ngồi đầu sào trăm thước tuy được vào nhưng chưa là chân thật cần tiến bước hiện toàn thân ở mười phương thế giới, đây là ứng hiện toàn thân, có lúc đoạt người không đoạt cảnh, đầy dẫy ở trong tất cả pháp, Bồ-tát Quan Thế Âm đem tiền mua bánh Hồ, buông tay xuống lại là bánh bao, nào được tất cả thanh sắc nhàn đến, có lúc đoạt cảnh không đoạt người, biết được trên đầu trăm cỏ, đầu ngỏ chợ ồn ào lảnh hội lấy. Ngăn phố chặn ngõ hai túi da, tất cả chỗ đánh vào gõ vào, có lúc người cảnh đều không đoạt bình thản các pháp hiện thành, người bình không nói, nước bình không chảy, phương đồng đến là tòa phương Đông. Cho nên Tôn giả Nghiêm Dương hỏi Triệu Châu: Lúc một vật không mang đến thì thế nào?

Châu đáp: Buông xuống đi.

Tôn giả hỏi: Một vật đã không đem đến buông xuống cái gì?

Châu nói: Như thế thì gánh vách đi, há chẳng phải là thời tiết ấy ư? Có lúc người cảnh cả hai đều đoạt, tin tức hết góc hết thấu đỉnh thấu đáy, như hạt châu phát ra ánh sáng, ánh sáng lại tự soi, việc xoay tròn như thế mới là nạp Tăng này nếu không như thế trong 12 thời qua lại chỗ nào trân trọng?

Tiểu tham Tăng hỏi: Thế nào là thời tiết kim chỉ thông suốt?

Sư đáp: Cẩn thận đi đem đi, kín đáo đến trong đó.

Tăng nói: Có thể than lúc đi nhan sắc như ngọc, lại thở lúc về tóc tợ sương.

Sư hỏi: Buông hai đầu ra, ở giữa làm sao phân biệt.

Tăng nói: Việc xấu trong nhà không thể nêu ra ngoài.

Sư hỏi: Một câu đặc biệt lại nói thế nào?

Tăng nói: Đến trong đây thoát khỏi một sắc, thân không tuân theo đồng phong.

Sư nói: Liên tục tọa sát.

Tăng nói như lại có vị Tăng hỏi Vân Cư: Chỗ hoàn toàn vô học, thế nào lập thân?

Cư đáp: Không có chỗ lập thân.

Tăng hỏi: Phật sự lao nhọc gì?

Cư nói: Không đồng hưng hóa, xin hỏi ý này như thế nào?

Sư đáp: Vừa giống thượng thân mới đến thường đi như thế.

Tăng nói: Quả thực là có miệng khó nói.

Sư nói: Không đồng Hưng Hóa.

Tăng lễ bái.

Tăng hỏi nhớ lại Vân Nham hỏi Đạo Ngô: Bồ-tát Đại bi. Vì sao dùng rất nhiều tay mắt?

Ngô hỏi lại: Như người nửa đêm đưa tay ra sau sờ gối, xin hỏi ý này thế nào?

Sư nói: Vô tâm có thể tác dụng, tác dụng tự vô tâm.

Tăng nói: Như thế thì tinh xảo tám mặt tám mặt tinh xảo.

Sư nói: Nơi ứng hiện không đem đến, khắp người có thể biến thái.

Tăng hỏi:Vì sao nói?

Ngô lại nói: Nói tức là nói rất ghê gớm, chỉ nói được 80%.

Sư nói: Phần thời tiết này biến thân và thông thân.

Tăng hỏi: Thế thì biến thân và thông thân cách nhau bao nhiêu:

Sư đáp: Chỉ cách đầu một sợi tơ liền thành ngàn vạn dặm.

Tăng hỏi: Khi cắt được đầu một sợi tơ thì như thế nào?

Sư đáp: Vừa hợp với thời ấy.

Sư bèn nói: Tăng hỏi Vân Cư: Chỗ hoàn toàn vô học như thế nào lập thân?

Cư đáp: Không có chỗ lập thân.

Tăng hỏi: Phật sự nhọc nhằn gì?

Cư đáp: Bất đồng Hưng Hóa, đến đây dính một chút không được, là phải triệt để và bỏ hết, không có chỗ biện bạch đạo lý của ông, không có chỗ mù mờ phảng phất của ông, như buông tay vách đá, ngay dưới buông hết được mới hợp với chỗ làm của Vân Cư, chỉ là lúc này không đồng Hưng Hóa. Lại Vân Nham hỏi Đạo Ngô: Bồ-tát Đại Bi dùng nhiều tay mắt làm gì?

Ngô đáp: Như người nửa đêm đưa tay ra sau lưng sờ gối, lúc này có rất nhiều tay, có rất nhiều mắt, lại không khởi trước sau lại không khởi lên suy nghĩ, ngay lúc ấy điều có thể ứng hiện là gì? Há không nghe nói: ở nơi mắt là thấy, ở tai là nghe, ở mũi là ngửi mùi hương, ở lưỡi nói năng, ở tay cầm nắm, đi đứng ở chân, biết được gọi là Phật tánh, không biết gọi là linh hồn, nếu ông làm đạo lý làm an bài liền là nghiệp thức lưu trú. Cho nên Hòa thượng Trường Sa nói: Người học đạo mà không ngộ chân thật chỉ là nhận thần thức trước kia, gốc sinh tử từ vô lượng kiếp đến nay người ngu gọi là người xưa nay là phải triệt để trở về mới biết biến thành như thế. Nếu ông nhận thanh sắc nhận cầm nắm, nhận mặn nhạt đều không đúng, chỉ buông hết thần thức liền ứng với điều gì? Như gương soi vật, như hang trả lại tiếng vang, là do Thích-ca lão tử phân ngàn trăm ức thân, Bồ-tát đại Bi có ngàn tay mắt, nhập chánh định trong thân nam tử, từ định dậy trong thân nữ nhân một trần nhập vào chánh thọ, Tam-muội dậy ở các trần. Hãy nói: Ngay lúc ấy thì thế nào? Giương cánh chạy nhanh mây sáu phương, gió xoáy thổi quậy nước bốn biển. Tiểu tham Tăng hỏi:

- Khi trên không dựa dẫm dưới dứt tuyệt tự thân thì như thế nào?

Sư đáp:

- Khắp trời khắp đất.

Tăng nói:

- Khắp nơi đều gặp nhau.

Sư hỏi:

- Ông gặp ở đâu?

Tăng nói:

- Trong muôn vật, chỉ lộ toàn thân.

Sư nói:

- Hãy nói quay muôn vật hay không quay muôn vật?

Tăng nói:

- Hai đầu đều cắt bỏ, trong thông suốt đầu thẳng đến đuôi cũng phải đẩy ngã.

Tăng hỏi:

- Thế nào là khắp trời khắp đất?

Sư đáp:

- Phải là Thiên đồng mới được.

Tăng nói:

- Vừa vặn cùng đầu mũi của Hòa thượng chống nhau.

Sư nói:

- Chỉ cái vừa vặn này cũng không tiêu tan được.

Tăng nói:

- Lại rỗng không muôn vật.

Sư nói:

- Nó rỗng không là gì?

Tăng hỏi:

- Rốt cuộc như thế nào?

Sư nói:

- Thiên đồng hôm nay thật khó biện giải.

Tăng nói:

- Cưỡi trâu đi bộ, tay không xới đất.

Sư nói:

- Như thế ấy cũng tàm tạm. Sư bèn nói: Chân thật khắp nơi, rộng lớn và yên tĩnh không nương tựa lại gọi là gì? Làm hàng rào khắp mười phương lại gọi là gì? Làm cơ duyên cho ba đời, không nhận một trần, chỉ thân tự thọ dụng này, đều rộng khắp mười phương. Đã biết rộng khắp thì trên đầu các pháp, trong tâm chư Phật đầy đủ bản thể, lại có việc gì đến? Chỉ là một trần cũng là bản thể của ông, là bản tâm của ông, cũng là bổn tướng của ông, cũng là bổn trí của ông cho nên nói: Nếu sắc thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, không hai không hai phần, không khác không đoạn các huynh đệ, là phải như thế, các ông có từng không đắc tâm duyên chưa, có từng không đắc thân tướng chưa? Nếu các ông không đắc hết, không chỉ là không mà lúc ấy sáng suốt, rõ ràng, rõ ràng trong hư không. Nếu lúc ấy thì không phải là không, rõ thấu thời tiết đến cũng như vậy, biểu

cũng như vậy, ở trong trần cũng như vậy, ở trong Pháp cũng như vậy, không có chư Phật nào mà không như vậy, không có chúng sinh nào mà không như vậy, chúng sinh cũng đầy đủ như vậy, chư Phật cũng đầy đủ như vậy, chúng sinh buông rơi được, chư Phật nâng được lên, là vì chư Phật và chúng sinh đồng thân cộng mệnh, chỉ một niệm này vốn đồng pháp giới, cho nên nói: Trên không dựa dẫm dưới tuyệt thân mình, đích thực là lỗi lạc, rộng lớn mênh mông, ngay lúc ấy làm sao thể hội, ngôn ngữ đạo đoạn chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại, trân trọng Tiểu Tham Tăng hỏi: Triệu Châu nói: Đạo tột cùng không khó, chỉ hiềm nổi lựa chọn, vừa có nói năng là lựa chọn, là rõ ràng, lão Tăng không ở trong rõ ràng thì ông có tiếc nuối che chở? Triệu Châu đã không ở trong minh bạch thì đi đến chỗ nào?

Sư đáp: Bình thường không có lổ, chỗ này dứt tia sáng.

Tăng nói: Thế thì khắp nơi đạp vào lỗ mũi của Triệu Châu.

Sư nói: Lại là có chủ ý đến cách xa 3000 dặm.

Tăng hỏi: Ý Triệu Châu thế nào?

Sư đáp: Người không có chổ sơ hở mới biết.

Tăng nói: Lúc ấy có vị Tăng bước ra hỏi: Hòa Thượng đã không có trong minh bạch, tiếc nuối che chở cái gì?

Châu đáp: Ta cũng không biết, vị tăng này tuy biết hỏi như thế nhưng phần lớn giống như chó mực đuổi theo cục xương.

Sư nói: Ngày nay lại thêm một cái nữa.

Tăng nói: Con lúc ấy nếu là tăng kia thì chỉ cần đưa tọa cụ lên nói rằng: Con bình thường không giám chạm nhầm Hòa thượng.

Sư nói: Lại là cửa chồng trên cửa.

Tăng nói: Tăng ấy lại hỏi: Hòa thượng đã không biết vì sao lại nói không ở trong minh bạch?

Châu nói: Việc hỏi đã xong, lễ bái rồi lui ra, Triệu Châu miệng đinh lưỡi sắc vì sao lại hổ thẹn mà dừng lại?

Sư nói: Ta cũng biện giải không ra.

Tăng hỏi: Đến đây có chổ biện giải không?

Sư nói: Chớ nói Thiên Đồng không biện giải, đến thời Triệu Châu cũng bị dựa ngã.

Tăng nói: Sẽ gọi là râu Hồ đỏ lại có người Hồ râu đỏ.

Sư nói: Chỉ một câu này tàm tạm một chút.

Tăng hỏi: Thế thì Hòa thượng và Triệu châu cách nhau bao nhiêu?

Sư nói: Thiên Đồng lại là người Thấp Châu.

Tăng nói: Hoa hướng dương hướng về mặt trời, liễu rũ theo chiều gió.

Sư nói: Bình thường không có việc tốt, có chủ ý lừa gạt.

Sư bèn nói: Nạp tăng làm được, buông được vững vàng tự nhiên, từng bước đạp xuống không luống công phu, từng câu nói rõ không luống âm vận. Cho nên Triệu Châu nói: Chí đạo không khó chỉ hiềm lựa chọn, vừa có nói năng là lựa chọn rõ ràng, lão Tăng không ở trong minh bạch thì ông lại che chở tiếc nuối chăng?

Nếu là chí đạo không khó chỉ hiềm lựa chọn, đích thực không một mảy may, thời tiết đặc biệt, chớ rơi vào minh bạch, buông xuống được tất cả, có gì bằng nhiều việc. Cho nên nạp tăng, vừa có Phật pháp thiền đạo liền thích ăn gậy đau. Tăng nói: Hòa thượng đã không ở trong minh bạch thì che chở tiếc nuối cái gì?

Châu nói: Ta cũng không biết, ông xem, nó trả lời thì ra nắm lại xẹt cái đạo lý biết tận đáy này không được. Tăng lại nói: Hòa thượng đã không biết vì sao nói không ở trong minh bạch?

Châu nói: Việc hỏi liền được, lễ bái rồi lui ra. Triệu Châu đến chỗ cực tắc thì có thể đẩy qua, lão hán này bình thường thẳng quá, không có chổ sơ hở, dứt góc nhọn, đến đây dường như bị Tăng kia kẹp chặt trên vách, dường như có sơ hở có góc nhọn.

Sau này Tuyết Đậu tụng rằng: Chí đạo không khó, đầu mối lời lẽ, một, có nhiều thứ, hai, không hai loại, giữa trời trên mặt trời dưới mặt trăng, trước mái hiên núi sâu, nước lạnh, đầu lâu biết hết thích đứng đâu? Rồng ngâm cây khô, tan chưa khô, khó khó. Chọn lựa rõ ràng ông tự xem, hắn nói: Khó khó, lựa chọn rõ ràng ông tự xem, ở đây bỏ lựa chọn bỏ rõ ràng, phải hợp với Triệu Châu, huynh đệ đã vượt qua lựa chọn liền nói trên mặt trời dưới mặt trăng trong bầu trời, trước mái hiên núi sâu sông thì lạnh, đã vượt qua minh bạch liền nói đầu lâu biết hết thích đứng đâu? Rồng ngâm cây khô, hai câu này lại là thời tiết thiếu minh bạch trong động, chỗ làm của Triệu Châu đích thực là sờ góc canh. Cho nên Tăng hỏi Hương Nghiêm: Thế nào là đạo?

Nghiêm đáp: Rồng ngâm trong cây khô.

Hỏi: Thế nào là người trong đạo?

Đáp: Tròn mắt trong đầu lâu.

Sau đó Tăng hỏi Thạch Sương: Rồng ngâm trong cây khô ý chỉ như thế nào?

Sương đáp: Vẫn còn hỷ.

Hỏi: Mắt trong đầu lâu ý chỉ thế nào?

Đáp: Vẫn còn thức. Huynh đệ các ông đi thể hội xem, bỏ giáo và đắc đi, bặt tin tức đi, thấu thiệt đi. Cho nên nói: Sau khi chuyển công một sắc xem tự nhiên liền có thể hiểu trong tất cả thời dứt thấm dột, xuyên qua thanh sắc, không xứ sở, mất tung tích, liền biết, điều cùng cực trong đó cũng triệt để như thế mà cùng cực, việc đến trong đó cũng hoàn toàn như thế mà đến, chỉ ở trong đó, ẩn hiện đều hết. Nếu là người trong đó thì biết Thiên Đồng đêm nay đại sát sự rò rỉ, cắn răng cắn lợi, giết Phật giết Tổ vậy. Người tính nóng nảy, đều chân thật biết được quyết định không có gốc căn cứ, bên kia cũng không có gốc căn cứ bên đây cũng không có gốc căn cứ. Người không hiểu rõ ở trong tất cả lời nói, lại thêm một tầng nữa, phần các vị làm sao hợp?

Nếu là người phóng khoáng trong đó tự có chỗ làm. Trân trọng.

Tiểu tham, tăng hỏi: Cuốn rèm mắt đối diện ngàn đỉnh núi đẹp, lúc đóng thất nghe tiếng hót của trăm chim, ngay lúc ấy, lại có Phật pháp chăng?

Sư nói: xuyên qua thanh sắc rồi không nương tựa, thường tự tại trong tất cả Pháp.

Tăng nói: Sơn hà và đại địa đều lộ thân Pháp vương.

Sư hỏi: Ngay lúc ấy làm sao đảm đương gánh vác?

Tăng nói: Há không nghe nói: muôn sự muôn vật là gia phong cổ Phật.

Sư nói: Việc ấy phải cẩn thận mới được.

Tăng nói: Cổ nhân nói: Là thấy chẳng phải thấy, thấy chẳng phải là thấy, cây cột lồng đèn trước mắt. Vì sao nói chẳng thấy đây?

Sư nói: Căn trần rõ ràng không nương tựa, xác thực tự thông nhau.

Tăng nói: Mọi vật đều như vậy, các Pháp đều như vậy.

Sư hỏi: Ông làm sao được như thế?

Tăng nói: Mọi sự không đêm đến, luôn luôn được thọ dung.

Sư nói: Cũng phải gót chân chấm đất mới được.

Sư bèn nói: Thanh tịnh vô tướng, diệu minh bặt duyên, một mảnh ruộng này, xưa nay dời không được, tất cả pháp sinh, tự là các pháp sinh, rõ ràng không dính dáng đến việc khác, tất cả pháp diệt tự là các pháp diệt rõ ràng không liên quan gì đến việc khác, từ xưa đến nay vốn không hề vay mượn, rộng lớn khắp nơi không có chỗ nào không đến, ngay lúc ấy còn mé lớn không? Nếu có bờ cao lớn tức là ở bổn tâm của ông tự là giới tột cùng. Ngay lúc không có bờ mé đều hợp với hư không, rõ ràng không phải rỗng không, tột đỉnh tột đáy, ở giữa không

một mải trần, nếu như thế lẫn lộn không ngăn cách đây là một nơi xuất sinh của chư Phật chư Tổ. Đây là chổ kiến tập của sơn hà đại địa. Chổ xuất sinh của hữu tình cũng như thể nơi kiến lập của vô tình cũng như thế. Cho nên nói: Hữu tình và vô tình cũng một thể nơi nơi đều chân Pháp giới, đến lúc ấy núi là núi lúc này, sông là sông lúc này sum la muôn vật cùng đất nước gió lửa của ông đều kiến lập lúc ấy. Nhẫn đến tướng dài ngắn vuông tròn vv... Lại không có khác, vừa khỏi tâm phân biệt liền thành tướng sai khác, tâm ông không phân biệt bình đẳng và bình đẳng, lại không bình đẳng suốt ngoài suốt trong, khắp giữa khắp bên cạnh thuần là chổ thấy vốn chân thật của ông. Nếu trong tâm địa có một chút nghi ngờ che lấp thì bên trong bị gân cốt trói chặt, bên ngoài bị núi sông mê muội, mệt mỏi ngã ở đường mê, vội vã ở cửa quan. Nếu rõ ràng liền có thể ẩn hiện ngay lúc này, ngay chổ ẩn hiện vi diệu lại biết được không? Mái chèo không cho thuyền thoát, qua lại trọn không mang túi nổi.

Tiểu Tham Tăng hỏi: Khi sạch vết bẩn, ánh sáng mới hiện, tánh tâm Pháp đều quên tức là chân thật, xin hỏi, lý này thế nào?

Sư đáp: Rộng lớn yên tỉnh rõ ràng không nương tựa, linh minh chỉ tự soi.

Tăng nói: Có thể là trăng in bóng đầm trong, lò hương chùa cổ.

Sư nói: Được bặc tin tức với cái gì?

Tăng nói: Chỉ còn là tâm từ pháp biển lộ, pháp theo tâm mà sinh.

Sư nói: Đều không như thế, chỉ được một câu hỏi.

Tăng nói: Hãy đợi lúc khác. Tăng hỏi: nhớ lại các vị Tăng hỏi Phong Huyệt, nói nín chưa trừ hết vọng tâm phân biệt đối đãi, thế nào mà không phạm?

Huyệt đáp: Nhớ lại Giang Nam trong ba tháng chổ gà gô gáy, hương trăm hoa, xin hỏi trong đó là chổ nào?

Sư nói:Vượt ra vạn vật ra khỏi danh ngôn.

Tăng nói: Lộ lộ.

Sư hỏi: Thấy cái gì mà nói như thế.

Tăng hỏi: Thế nào là một tấm lòng son, lòng son một tấm?

Sư nói: Chỗ nói năng đạo đoạn vốn chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại.

Tăng nói: Tuyết Đậu nói: Mổ bụng khoét tâm, ý này thế nào?

Sư nói: Quả thực không có chổ hiểu ý rõ ràng của ông.

Tăng hỏi: Thế thì Hòa Thượng nói hoà quan sinh sự, đẽo gọt đốc

thúc thành nhà, lại thế nào?

Sư nói: Sợ ông vào suy nghĩ, đoạn người làm mánh khóc.

Tăng hỏi: Vẫn đảm đương được chổ hỏi của tăng này chăng?

Sư đáp: Giống thì liền giống, mù mờ ngàn vạn dặm.

Tăng hỏi: Nếu chợt có người hỏi Hòa thượng nói tín chưa trừ hết vọng tâm phân biệt đối đãi, thế nào là thông không phạm?

Sư nói: Án a lô tặc kế tát bà ha.

Tăng nói: Tin nhận vâng làm.

Tăng hỏi nhớ lại Triệu Châu đến chổ Vân Cư.

Cư hỏi: Lão đại sao không tìm chổ ở?

Châu đáp: Dạy con ở chổ nào?

Cư nói: Trước núi có nền chùa cổ?

Châu hỏi: Hòa Thượng sao không tự ở? Xin hỏi ý chỉ thế nào?

Sư nói: Tất cả chúng sinh đều đến đây tất cả chư Phật cũng lại như vậy.

Tăng hỏi: Xin hỏi nền chùa cổ, đầu đường ở chổ nào?

Sư nói: Nước trong cá kình biển rộng, lạnh buốt vầng trăng hẹp.

Tăng nói: Sương ẩm lạnh ngàn đỉnh núi, lồng mây lạnh muôn cây.

Sư nói: Lại chuyển kiếp công mới hợp với người kia.

Tăng nói: Sao rụng trăng mờ không tin tức, vân lâu tan khách chén rượu khô.

Sư hỏi: Ngay lúc ấy thế nào biện bạch.

Tăng nói: Nước đầy miệng sương lạnh thấu xương, tin tức trong đây bàn luận với ai?

Sư nói: Lại tàm tạm được.

Sư bèn nói: Tâm là căn pháp là trần, hai tánh giống như vết trên gương, lúc trần cấu hết ánh sánh mới hiện, tâm pháp cả hai đều quên tánh tức chân, đến lúc này tất cả đều rơi xuống mới được, ngay lúc rơi xuống, kia và ta đều không kẹt vào xứ sở. Cho nên nói: Tâm rộng khắp mười phương không ở tất cả chỗ, lúc này không phải tất cả tâm, lúc này không phải tất cả pháp, cho nên khắp tất cả chỗ. Tăng hỏi Phong Huyệt: Nói nín chưa trừ hết vọng tâm phân biệt đối đãi, thế nào tâm không phạm?

Huyệt nói: Nhớ hoài Giang Nam trong ba tháng, chổ gà gô gáy, hương trăm hoa, huynh đệ thêm một đầu sợi tơ giảm một mảy lông cũng không được, quả thực bốn cạnh lõm xuống đất nhấc lên không động. Nếu phân biệt được như thế, há chẳng phải vừa vặn hiện tiền sao?

Mang máng nể tình, phảng phất lập hội, liền thành câu nói khờ lý giải, rốt cuộc chưa có phần trong sạch, nước giải cáo rừng ngay nơi dưới nôn ra hết, có việc gì? Huynh đệ vốn là như vậy, chỉ trong tâm địa không lập một trần, liền biết kia không đến, đây không đi, trong không ở, nếu cũng lãnh hội được việc trước mặt, lại bỏ mất việc sau lưng. Hoặc cũng lý giải được việc sau lưng lại quên việc trước mặt, nếu không ở trước mặt, sau lưng lại có việc gì? Tâm quá khứ đã diệt, tâm vị lai chưa đến, tâm hiện tại vắng lặng liền có thể rửa sạch hết vết nhơ. Tuyết Đậu lại nói: Mổ bụng khoét tâm, đến đây dùi gõ không được. Vừa đến thì Tăng hỏi: Nói nín chưa trừ hết vọng tâm phân biệt đối đãi, thế nào nói lên không phạm? Sơn Tăng đối lời này nói "a lộ tặc kế ta bà ha', điều ấy phải như thế mới được. Nếu là người biết rõ, vừa vặn nói Thiên Đồng 100%. Nếu không biết rõ, nói năng ấy, đạo lý ấy có thời tiết tương ứng gì? Lại không nghe Triệu Châu hỏi Đầu Tử: Lúc người đã chết mà sống lại thì thế nào?

Đầu Tử đáp: Không cho đi ban đêm, sắp sáng phải tới, nếu biết được lúc này liền biết ngay trong lúc sáng có tối, chớ vì bóng tối gặp nhau, ngay trong tối có sáng, không vì ánh sáng thấy nhau, tất cả chỗ pháp diệt, lúc này rõ ràng thường còn, lúc tất cả pháp sinh lúc này rỗng không thường tịch, phải biết trong chết có sống, trong sống có chết. Triệu Châu lại đến chỗ Vân Cư, Cư hỏi: Lão Đại sao không tìm chổ ở ? Châu nói: Bảo con ở chỗ nào? Cư nói: trước núi có nền chùa cổ. Châu hỏi: hoà thượng sao không tự ở? Nếu không đến đây gọi là gì? Ruộng đất nghỉ ngơi, phải biết ngay chỗ này diệt hết, kiến lập từ đây, liền thấy ngay chỗ xuất sinh. Há không nghe Tu Sơn chủ sửa nghi thức an táng, tất cả chư Phật, tất cả chúng sinh đều an táng ở chỗ này. Tuyết Phong nói: Huynh đệ cộng mười chữ, đồng tâm đặt một nghi thức, sau khi củi hết lửa tắt mật thất nhừ như bùn, trân trọng.

Tiểu tham tăng hỏi: Người ở mức độ điềm đạm kín đáo làm sao cất bước?

Sư nói: Bên trong dời một bước, trăng sáng đuổi theo lượn sóng.

Tăng nói: lúc tiến một bước tràn đầy ánh sáng.

Sư hỏi: Ngay lúc ấy làm sao tiến?

Tăng nói: Khi xoay người ở kiếp bình không, phong quang bên trong vẫn không rơi xuống .

Sư nói: Trăng mới mọc thì mờ, phảng phất sao lại dời.

Tăng hỏi: Thế thì lúc chưa tiến một bước, lại an thân lập mệnh ở chỗ nào?

Sư nói: Sông ngân trong suốt không có sóng, nửa đêm trăng thu vắt ngang.

Tăng hỏi: Người có du hí thần thông làm sao đặt mình?

Sư nói: Hãy nói thần thông du hý tự hợp như thế nào?

Tăng nói: Sáng tỏ không mê muội, rõ ràng thường biết.

Sư nói: Quả là chưa siêu thoát.

Tăng hỏi: Ai dám trái lại.

Sư nói: Ứng hiện tất cả chỗ một mảy may cũng không để lại dấu vết.

Sư lại nói: Việc động trần kiếp chỉ ở trong chớp mắt, nếu trong chớp mắt mé trước sau đều đoạn, lúc này đều vị không được. Trước trần kiếp chỉ là việc gì? Ba đời chư Phật mong ông cẩn thận không dính mắc, sáu đời Tổ sư nhìn kỹ gót chân ông không được, dù như Phật như Tổ chỉ là ở bên cạnh nhìn trộm, ngưỡng mộ khen ngợi có phần, trọn không dám hướng ngay đầu nói được một câu, dù ông làm hết phương tiện bày hết thông thái, muốn đương đầu nói một câu cũng không được, người bản sắc tự ở bản vị. Cho đến tất cả chư Phật xuất thế xâm phạm ta cũng không được tất cả chúng ta xuất hiện cũng không xâm phạm được ta, trước kiếp trần là một chỗ tọa cụ, là chỗ ở của ông, người người đến thời tiết này, kia không xâm phạm ta, ta không xâm phạm kia, pháp giới sáng rỡ, vốn không một mảy may cách vượt. Lúc này biết được thủng liền gọi là chư Phật, nếu ông trái giác hiệp trần liền là cảnh giới của chúnh sinh, nơi làm được lại có việc gì đến, phải điềm đạo kín đáo bình thường. Cho nên nói: Đến chính giữa, trong không có đường cách trần ai, nhưng có thể không phạm vào chỗ kiêng kỵ ngày nay, cũng hơn tài cắt lưỡi của triều đại trước. Hoặc là đến đó, tự nhiên tất cả đều không chạm vào, thẳng tới chỗ ồn ào đông nghịt, quả là xa xôi lẫn lộn không được, kia tự là kia, ta tự là ta, một con đường sáng suốt mênh mông không ai dám làm chướng ngại trong đó, là chổ hành vi của nạp tăng, dù như hạt cải nhỏ, một con đường trong đó cũng lớn như thế. Đây là cảnh giới chân tâm của ông. Nhẫn đến hoặc lớn hoặc nhỏ hoặc vuông hoặc tròn, đầy đủ rất nhiều chổ vi diệu tương ứng như thế. Cho nên nói: Phật tử ở nơi đây tức là thọ dụng của Phật, kinh hành và ngồi nằm, thường ở trong đó. Trân trọng.

Tiểu tham, tăng hỏi: Đến tận nguồn gốc sâu xa, gốc rễ rõ ràng ứng hiện cùng khắp không mê hoặc can cơ đời sau. Thế nào là chánh pháp nhãn tạng đới?

Sư đáp: Chỗ làm của nạp Tăng thầm lặng, máy tơ uyển chuyển

trong đó.

Tăng hỏi: Thế nào là Phật pháp tạng đới?

Sư đáp: Tất cả chỗ văn ngôn xướng thuyết lúc Tổ sư chư Phật truyền tâm.

Tăng hỏi: Thế nào là lý quán đới?

Sư đáp: Là trần trụi, đỏ tuồn tuột.

Tăng hỏi: Thế nào là sự quán đới?

Sư đáp: Sáng rõ ràng, thường nhẹ nhàng thuận theo tất cả.

Tăng hỏi: Thế nào là lý sự ngang dọc đới?

Sư đáp: Trong đó ló đầu ra ứng thế, biện pháp phân tông không cùng đường.

Tăng hỏi: Thế nào là bày uyển chuyển đới?

Sư đáp: Uyển chuyển phải trái từ cong thẳng, biết tin tức thông thoáng lúc này.

Tăng hỏi: Thế nào là diệu hiệp kiên đới?

Sư nói: Chuyển hết rồi không nương tựa, ngay chỗ đó đều siêu việt.

Tăng hỏi: Thế nào là đới hai khóa kim vàng?

Sư đáp: Chánh đi thiên đến tự dung hợp, tin tức bí mật trong đó đều đầy đủ.

Tăng hỏi: Thế nào là đới tâm bình đẳng tự nhiên thường chân thật?

Sư nói: Lúc ông hỏi ta đáp quả thật không ngoài phần.

Tăng hỏi: Chín đới đã được thầy chỉ bày, hướng thượng còn có việc không?

Sư nói: Giống hệt như họp mặt ngũ sai.

Sư bèn nói tiếp: Chỗ đến của chư phật, chỗ truyền của chư tổ, chỗ chứng của nạp Tăng, chỗ đắc của chúng sinh. Nếu cũng biết rõ ràng, môn phái trong đó, cách cửa nhất thời đánh thấu qua, chỗ nào không tương ứng, cho nên chín đới của Hòa Thượng Phù Sơn đều là chỗ làm chu toàn của Nạp Tăng, chánh Pháp nhãn tạng đới vậy, là chỗ thần truyền tâm của Tổ ta, lúc này không thể thông phong được, linh tự có mắt, soi được thủng, nâng được lên, xuyên qua được, tìm ra được, thật là vừa vặn chu toàn là phật pháp Tạng đới. Tất cả ngôn ngữ, một đại tạng giáo lúc nói ngang dọc không có một câu ngoài phần, cho nên nói: Trong bốn mươi chín năm chưa từng nói một chữ là lý quán đới, lúc này giống như trời xanh không mây, nước trong không sóng, ngay nơi đó xuyên qua được, rộng lớn không nương tựa, khéo bặc dấu vết là sự quán

đới, mọi sự mọi vật, tâm tâm pháp pháp căn trần, nơi nơi xứ xứ, không mãi mai từ ngoài mà đến, liền có thể tung hoành rửa sạch bụi đời, chỉ có tâm tự tại rõ ràng không một vật, là lý sự tung hoành đới. Bên trong có thể ra bên ngoài có thể về, trần trụi gội rữa sạch sẽ không thể nắm, liền có thể nhô lên ở trong chỗ đông đảo ồn ào, chỗ rõ rành rành, thường thuận theo thời tiết vắng lặng, rõ ràng không có chỗ đông đảo ồn ào, là khuất khúc thuỳ đới vậy. Ông Đông ta Đông, ông Tây ta Tây, ông Nam ta Nam, ông Bắc ta Bắc, tự tại trong đó vốn không một chút thừa pháp là diệu hiệp kiêm đới vậy, lúc ấy siêu tông vượt cách, công hết trí quên, thầm có thời tiết hợp thể mới gọi là diệu hiệp là kim châm song toả đới. Lúc này chánh có thể đến thiên, thiên có thể đến chánh, ở trong đó chưa từng ứng sự, con có thể được cha, bề tôi có thể cung phụng vua đều có thể ở trong gia đình, chưa hiện tướng trạng liền biết, thọ dụng bên trong là bình hoài thường thật đới. Tất cả các việc trãi khắp tất cả mới có thể ứng sự, tự nhiên đống đất sụp xuống bốn góc, ở chỗ Tăng giống Tăng ở chỗ tục giống tục, ở cao giống cao ở thấp giống thấp tuỳ duyên đến cảm hóa, đuổi sóng theo sóng liền không trái lại, rõ ràng không chướng ngại nhau, ở trong không chướng ngại tự nhiên vừa vặn, cho nên nói đạo vô tâm là có thể như vậy, chưa được vô tâm cũng rất khó.

Tiểu Tham Tăng hỏi: Nhớ lại Hòa Thượng Động Sơn, có ba đường học là điểu đạo, huyền lộ triển thủ thế nào điểu đạo?

Sư đáp: Ứng xử không dấu vết, một chút cũng không chướng ngại thân.

Tăng: Thế nào là huyền lộ?

Sư: tròn như bầu trời, không thiếu không dư.

Tăng hỏi: thế nào là triển thủ?

Sư đáp: Dụng xác thực của đương cơ, đương cơ dụng xác thực.

Tăng hỏi: Thế thì người xưa lại nói: Biết nối tiếp cây không gốc thì có thể khâu tiêm đèn biển, xin hỏi nối tiếp cây không gốc là gì?

Sư đáp: Tuyệt tự sống lại, tri âm là đúng

Sư bèn nói: Nếu nói về việc chân thật này thì vốn lìa tất cả hình trạng, lìa tất cả huyền hóa, lìa tất cả phù phiếm mới gọi là việc chân thật. Thật tướng là tướng vô tướng, chân tâm là tâm vô tâm, chân đắc là đắc vô đắc, chân dụng là dụng vô dụng. Nếu như vậy lại là chỗ làm rộng rãi này, lại là chỗ làm chân thật này, tột cùng của tất cả pháp, tánh của nó như hư không ngay lúc ấy lại không nó không được, tuy không mà diệu tuy rỗng mà linh, tuy tĩnh mà thần, tuy lặng mà soi. Nếu có thể như vậy, trước trời trước đất, một việc trọng yếu, sinh tử là hình ảnh,

trong đó tuỳ theo mộng huyễn mà lưu chuyển, ở trong tất cả cảnh giới, đặc biệt không có một chỗ đất lực, biết được thủng, phân biệt được suốt, gọi quay lại, tìm được ra, ở tất cả các pháp, cùng hình bóng mà sinh ra, ở tất cả các tướng, cùng huyễn hóa mà dùng, như điện như ảnh, như mộng như tiếng vang, rõ ràng không có một chút chân thật, bản nhiên thanh tịnh, lúc này cùng khắp pháp giới đều như vậy, cho nên nói: pháp theo pháp làm, pháp trang tùy theo chỗ kiến lập, chỗ nào chẳng phải là chỗ phóng ánh sáng của các vị: chỗ nào chẳng phải chỗ được thọ dụng của các vị? Chỗ nào không phải chỗ hiện thần thông của các vị? Chỗ nào chẳng phải là chỗ làm Phật sự của các vị? Nếu nói về việc mang cái vỏ lảng này, ở tất cả thế gian, ở trong tất cả các pháp, không bị tất cả các pháp chướng ngại, nhưng thích hợp liễu thoát sinh tử cuối cùng đi như thế, cho nên nói: Biết nối tiếp cây không gốc, có thể khểu ngọn đèn biển, lúc này chỗ dứt hơi thở, làm sống được, bắt chỗ mất ánh sáng sáng được ra, lại phải bước qua một bước, các pháp đều như thế, chỗ biến chuyển của chính mình, như trong thân ta hiện tất cả tướng, tất cả tướng trang nghiêm trong thân ta, lúc này cũng không thấy có tướng nghèo giàu, nam nữ, phải trái, được mất sai khác... vì các vị có chấp tướng, cho nên không thể hợp pháp giới với hư không...

Có vị Tăng đến chỗ Hiệp Sơn, Sơn hỏi: ông từ đâu đến? Tăng đáp: Từ Động Sơn đến.

Sơn hỏi: Động Sơn có lời gì chỉ dạy đệ tử?

Tăng đáp: Ngày thường dạy con ba đường học.

Sơn hỏi: Sao gọi là ba đường?

Tăng đáp: Huyền lộ, điểu đạo và triển thủ.

Sơn hỏi: thật có lời này chăng?

Tăng đáp: Thật có.

Sơn nói: Quỷ giữ bạc giấy ngàn dặm, đạo nhân trong rừng thương xót. Nếu ông biết hết tất cả pháp liền thấy mười phương không có tường vách, bốn bên cũng không có cửa, đều không nương tựa, đều không có nhân duyên, lúc này thấy được há chẳng phải là một đường học ư? Có thể nhập thế, tất cả pháp tiêm nhiễm không được, tất cả pháp lôi kéo không được, há chẳng phải là một đường học ư? Kỳ hoặc xanh xanh vàng vàng chỉ Đông vạch Tây, pháp ấy trụ ngôi pháp tướng thế gian thường trụ, há chẳng phải là một đường học sao? Mọi người phải chân thật đến thời tiết như thế mới được. Nếu ông không từng đến đó liền bị Hiệp Sơn nói là quỷ giữ giấy bạc ngàn dặm, đạo nhân trong rừng thương xót.

Tiểu tham Tăng hỏi: khi công huân đã hết, quang cảnh đều quên thì như thế nào?

Sư đáp: Bên trong không có câu đọc, ngay dưới đó lại gặp nhau.

Tăng hỏi: Thế thì ngay lúc gặp nhau là mặt mũi gì?

Sư đáp: Kéo lỗi mũi dài một thước.

Tăng nói: Thô xấu mặc cho ông ghét, không mang sắc khói sương.

Sư nói: Thầm xem chuyển xoay trong đó, lúc ấy một bước phải sáng suốt.

Tăng hỏi: Thế thì người xưa nói cây cột mang thai, ý chỉ thế nào?

Sư đáp: Mang máng còn lợi công, thấp thoáng chưa soi rõ.

Sư lại nói: Trong pháp của Phật chân thật khắp nơi, ắt phải đến tận thời nay hoàn toàn vượt lên kiếp không, lúc ấy siêu thoát, buông được rơi xuống, mười phương không tường vách, vừa tuyên dứt phương góc. Há chẳng phải là chỗ lộ trần trụi sao? Ở trong đó phân biệt rõ, thể được diệu, tất cả hình bóng sinh tử đều kiến lập không được, tất cả đạo lý danh ngôn đều chạm không được, chính là toàn thân ông, chính là lỗ mũi của ông, há không thấy sao? Kính Thanh hỏi Linh vân: Lúc hỗn độn chưa rõ thì thế nào?

Vân đáp: Cây cột mang thai.

Thanh hỏi: Sau khi rõ thì thế nào?

Vân đáp: Như mảnh mây điểm bầu trời.

Thanh hỏi: Thế thì bầu trời lại còn nhận điểm không?

Vân không đáp.

Thanh nói: Thế thì loài hàm sinh không đến? Vân cũng không đáp.

Thanh hỏi: Đến nỗi thuần trong lúc ấy như thế nào?

Vân đáp: Giống như chân thường lưu trú.

Thanh hỏi: Thế nào là chân thường lưu trú?

Vân đáp: Giống như gương sáng mãi.

Thanh hỏi: Hướng thượng còn có việc không?

Vân đáp: Có

Thanh hỏi: Thế nào là việc hướng thượng?

Vân đáp: Đập bể gương cùng ông gặp mặt. Huynh đệ biết được trọn lúc này dù rỗng không không nó cũng không được, mới thấy thời tiết của cây cột mang thai, rõ ràng chút ít, dời dấu vết bèn thấy thời tiết mảnh mây điểm bầu trời, bầu trời trọn không nhận điểm, Linh Vân đến

cắm lưỡi vào trong đó không được, lúc loài chúng sinh không đến, quả thực là cửa miệng hẹp đến nỗi thuần trong dứt điểm, giống như gương sáng mãi, như là chân thường lưu trú, lúc ấy có biện bạch, nơi như thế có trí dụng, phải biết hướng thượng lại có việc tồn tại, cho nên nói: Đập bể gương cùng ông gặp gỡ, trong đó phát ra ánh sáng đoạn công huân, hợp với người ấy. Minh An nói: Chiếu khắp thể không nương tựa, khắp người hợp đại đạo, đây là chỗ chân thật của chư Phật chư Tổ, dung hợp trong diệu, chuyển xoay trong huyền, hình bóng sinh tử chưa từng manh nha, đây giống như việc trước kiếp không. Quả thực chưa từng gặp trời người, lại phải dời một bước rộng, được đại thọ dụng nơi đông đảo ồn ào, trong muôn vật, ta đã hiện thân, chỗ này ngang bằng với tất cả pháp, ta và các pháp cùng hiện cùng ẩn, cùng sống cùng chết, không có một việc nào mà không từ đây sinh ra, tất cả các pháp đều từ đây sinh ra. Cho nên nói: Trời đất cùng một thể với muôn vật, nếu đến lúc đó có nhãn căn nhĩ thức ngoại phần nào, có sắc tượng âm hưởng ngoại phần nào là sự tận cùng của bày tỏ tận cùng, sáng giữa sáng bên cạnh của nạp tăng, tất cả đều đến thời tiết đem đến. Ngày 30 tháng chạp tự nhiên toàn thể đi như thế. Hãy nói: Ngay lúc đi như thế nào? Trương Khiên tìm hết nguồn nước dữ, xô ngã côn luân không nương tựa.

Tiểu tham, tăng hỏi: Hai bên đều không lập, trung đạo không cần an, ý chỉ như thế nào?

Sư đáp: Trong đó không có chỗ cho ông đặt bước.

Tăng nói: Bậc Thánh xưa không an bài, đến nay không xứ sở.

Sư hỏi: Trong tăng đường nhịn cháo nhịn cơm là ai?

Tăng nói: Trong 12 thời đến nỗi quá no.

Sư nói: Quả nhiên là tăng cháo cơm.

Tăng hỏi: Rốt cuộc dạy họ hướng đến chỗ nào để nắm?

Sư nói: Ngoài trời không còn đường đi, trong đó riêng mình phải tỉnh táo.

Tăng nói: Ngẩng đầu còn ánh chiều tà vốn là trụ ở phương Tây.

Sư nói: Chỗ lẫn lộn không để lộ tin tức, đến lúc không bạn lữ. Tăng lễ bái. Sư bèn nói: Tất cả chỗ thâu gồm không được, tất cả thời bao trùm không khắp. Cho nên nói: lao lung không chịu trụ, kêu gọi không quay đầu, bậc Thánh xưa không an bài, đến nay không xứ sở. Nếu là người làm như thế quả thật là cùng khắp trời đất, Đông Tây Nam Bắc bốn góc trên dưới, quả là không chỗ trống, liền lao lung không chịu trụ. Đã lao lung không chịu trụ liền kêu gọi không quay đầu, không chỉ Thích-ca Lão-tử mà Đạt-ma Đại sư cũng làm như thế. Nếu là vọng

tưởng của ông hết, vừa đúng không rơi vào niệm thứ hai, ngay lúc đó có quay lưng gì? Có vật và ta gì? Có gì là kia đây cứ mãi hỗn loạn không được, xếp loại không xong, vì sao như vậy? Vì ở trong tất cả thời, tất cả xứ sáng suốt rõ ràng, không bị vật khác che lấp, không bị vật khác bao trùm, chỗ nào không phải là con đường xuất thân của Thượng tọa?

Cho nên nói: Chỉ lộ thân trong muôn vật, chỉ có người tự bằng lòng mới gần gũi, năm xưa sai lầm tìm kiếm trong đường, ngày nay xem lại băng trong lửa, nếu phân biệt rõ như thế, lúc này một mảy may kẹt không được. Nếu có một đầu sợi lông liền bị ba cõi chướng ngại, ngay lúc ấy, cũng không có ba cõi có thể ra, cũng không có ba cõi có thể vào, lẫn lộn giống như một hạt minh châu, bản sắc nạp tăng phải làm như thế. Tiểu tham, tăng hỏi: “ Nhớ Hòa thượng Động Sơn dạy chúng rằng: “ nếu nói về việc này, giống như người ta nuôi được ba đứa con, trong châu phải được một đứa, trong huyện phải được một đứa, trong thôn cần được một đứa, thế nào là người trong châu?”

Sư nói: Tôn quý không biện pháp, người nào được họ tên?

Tăng hỏi: Thế nào là người trong huyện?

Sư đáp: bước chân ngay cửa, vừa hỏi đường, mù mờ biện bạch liền thông tin tức.

Tăng hỏi: thế nào là người trong thôn?

Sư đáp: Hòa quang đồng trần đến như thế, khắp nơi bất động không ngoài phần. Sư bèn nói: Nạp tăng làm được chu toàn, lo gì nói không được, lo gì làm không được, nếu ông không từng chân thật, đến không được một trăm phần trăm, chu toàn liền có sai sót. Nếu là người không có sai sót này thì lời nói của chư Phật chỉ là cái này, việc Tổ sư làm cũng là cái này, phần mọi người đầy đủ viên mãn, ở giữa đó có đảm đương, có gánh vác, có tỉnh phát, có rõ ràng, lúc chợt có gián đoạn không thể mênh mông cuồn cuộn thành một mảnh gọi là người tu tập. Nếu là việc làm của bậc đại trượng phu, vừa tiêu ra liền xong, vừa nôn ra liền hết, bên trong không giữ lại một sợi tơ, chính giữa không giữ lại một sợi tóc, tâm quá khứ không thể nắm bắt được, tâm vị lai không thể nắm bắt được, tâm hiện tại cũng không thể nắm bắt được, khắp mười phương là tâm này, tận ba đời là pháp này, sao không liền tháo đáy thùng đi, chỉ vì trong tâm địa của ông suy nghĩ loạn xạ, va chạm rối loạn ở trong vọng tưởng, đan dính, sắp xếp, chắp nối, lúc nào mới được triệt ngộ, nếu ông ngay đây có thể buông xuống, không thấy thân này, không thấy thân này, lúc này đầy hư không khắp pháp giới, chỉ là một mình ông, ba đời chư Phật xuất thế cũng ở trong thân ông mà xuất

thế, tất cả chúng sinh điên đảo trong thân ông, cho đến ba cõi chín địa, lớn nhỏ vuông tròn đều là chỗ hiện hình bóng trong chính thân ông, cho nên Hòa thượng Động Sơn nói: Nếu nói về việc này như người ta nuôi được ba đứa con, trong châu cần được một đứa, trong huyện cần được một đứa trong huyện cần một đứa, ông hãy nói: Đứa nào là người trong châu, đứa nào là người trong huyện, đứa nào là người trong thôn? Nếu một niệm sạch hết rộng lớn và yên tĩnh không nương tựa, ba đời chư Phật, trông tướng đảnh của ông cũng không được, là chỗ làm này, rõ ràng sáng suốt, lặng lẽ mà biết, sáng soi rực rỡ, tỉnh táo rành rành, hiểu rõ là việc làm này, tuỳ cao tuỳ thấp, chiếu xanh chiếu vàng, sát sát trần trần, tâm tâm pháp pháp, là chỗ làm này, nếu ông biết rõ xỏ làm một xâu, há chẳng phải là thời tiết của nạp tăng ngang dọc đều đến ư? Liền biết huyền trong huyền vượt trên Tỳ-lô, vượt cả Thích-ca .Huyền trong thể, tất cả chỗ tự nhiên biến khắp. Huyền trong câu bô lô ba la bày ra tướng lưỡi rộng dài, há chẳng phải là thời tiết, là thọ dụng đầy đủ của nạp tăng ư? Là chỗ làm của ông là chỗ làm của ta, là chỗ làm của chư Phật chư Tổ, lại có Tăng tục nam nữ gì? Nếu không bị sinh tử lưu chuyển, không bị cảnh giới mê hoặc, thì sống cũng do ta chết cũng do ta, cởi bỏ cái vỏ rò rỉ như xem truyền nhà, như là thay đổi y phục. Nếu làm sơ sài không đến nơi, thì nhận thân là mình, tác vật làm vật khác, đã quên đường cũ, liền mất chánh nhân, đến đi tự nó ngăn cách. Nếu biết được diệu chiếu hết lo gì không kết quả. Ngay lúc ấy làm sao biện bạch? Thành tựu như thế, há không nghe lục Tổ nói: Tâm địa dung chứa các loại, mưa rưới khắp thảy đều nẩy mầm. Đốn ngộ hoa tình rồi, quả bồ-đề tự thành. Tiểu tham Tăng hỏi: Ánh sáng cực tịnh sáng tỏ lặng soi trùm cả hư không, Thích-ca Lão tử bốn cạnh sụp xuống đất trong đất, bọn Nạp Tăng làm sao chuyễn mình?

Sư nói: Bên trong khởi dụng ngang dọc, khắp nơi vô tâm thích hợp lẫn nhau.

Tăng nói: Xác thực không kiêm đới, rõ ràng không che giấu.

Sư nói: Ứng xử toàn chân chẳng cho mượn, suy lường do dự cách ngàn núi.

Tăng nói: Khi khoá vàng lay động không xúc phạm, sóng biết trăng lòng thỏ thường đi.

Sư nói: Giống như thời tiết chưa ra được.

Tăng hỏi: Lúc bên trong ra được thì thế nào?

Sư nói: Trên đường gặp rắn chết chớ đập giết, làm cái làn sách đem về.

Sư bèn nói: Phật phật trao tay, Tổ tổ truyền tâm, cũng không có một việc an bài của người, khác cũng không nhận phần một chuyển ngữ của nơi khác, Nạp Tăng tự chứng tự đắc, trong thì sáng, rỗng thì linh, lặng mà có thần, dụng mà xung, ở bên trong thì soi không sót ở bên ngoài không liên quan đến duyên, chỉ có sáng suốt soi tận đáy, ở bên đây không bị các pháp xoay chuyển, ở bên kia không bị tịch diệt gò bó, cho nên nói: vời vợi kiếp không không thể thâu, há làm trói buộc với trần cơ. Nếu có thể đi như thế, sinh tử rõ ràng không trói buộc được ta, nhân duyên rõ ràng không lôi kéo ta, ở trong nhân duyên sinh tử vừa vặn tự tại, lúc sinh đến trục lăn lại không có tướng khác, ngay lúc không có tướng khác ở các pháp thật chuẩn xác tất cả, tất cả các tướng tức là tự tâm, cho nên nói: Muôn pháp là ánh sáng của tâm, các duyên do tánh mà biết, nếu có thể ở trong tất cả chỗ tất cả thời không bị các duyên lôi kéo là người đại trí tuệ, phá trần làm ra kinh quyển lượng bằng ba ngàn cõi, chỉ là tâm diêu tịnh minh của các vị. Ở trong tất cả trần, tất cả cõi ngang bằng với pháp giới trong sáng như trăng tròn, ánh sáng diệu minh thường chiếu ở trong các duyên, ló một đầu ra. Người xưa nói: Ngay chỗ thấy nghe này chẳng thấy nghe, lại không có thanh sắc có thể trình ông, trong đây nếu biết tất cả vô sự thì thể dụng ngại gì rõ không rõ. Nếu có thể đi như thế thì nghe tiếng liền ngộ đạo, thấy sắc liền sáng tâm, đến lúc này không bị tất cả pháp chướng ngại, mọi vật đều là chính mình, tâm tâm dứt các duyên, chỗ nào không thành đẳng chánh giác, chỗ nào không chuyển đại pháp luân, chỗ nào không độ thoát chúng sinh, chỗ nào không nhập bát-niết-bàn. Nếu nói về việc này thì bất luận là Tăng tục, không do gần xa. Nếu một niệm của ông tương ưng, soi thể độc lập, vật và ta đều như như, tất cả thời tròn đủ, rõ ràng, sạch trùng trục, đỏ tuồn tuột, rỡ rỡ hiện tiền, ở tất cả thời thành Phật làm Tổ, chỉ vì ông buông không xuống, tự xây bức tường giới hạn liền thấy có mình và người, là ông tự chướng ngại ba cõi, ba cõi há từng chướng ngại ông ư? Nếu tự không làm chướng ngại, liền là thân rộng khắp, tâm rộng khắp, là người đại tự tại, cho nên người xưa nói: Nếu có một pháp thì Tỳ-lô rơi vào phàm phu, vạn pháp nếu không thì Phổ Hiền mất cảnh giới của mình, hãy nói làm sao được vừa vặn tương ưng: có biết chăng? Hư không ai chịu treo một vật, biển cả tự nhiên tỏa trăm sông.

Tiểu tham, tăng hỏi: Nhớ lại có vị Tăng hỏi Hiệp Sơn thế nào là đạo?

Sơn đáp: Thái dương tràn ngập mắt, muôn dặm không treo một áng mây, ý như thế nào?

Sư đáp: soi sáng rõ ràng khúc vô tư, ngay dưới đó đảm đương không liên quan đến sự việc.

Tăng nói: Sạch trùng trục đỏ tuồn tuột.

Sư hỏi: Có từng như thế không?

Tăng nói: Thể vô tâm đắc đạo vô tâm, tể được vô tâm đạo cũng không?

Sư nói: người này thật được tự tại.

Tăng hỏi: nếu chợt có người hỏi Hòa thượng thế nào là đạo, lại thế nào?

Sư đáp: Ngã tư đầu phố thôi chặt trán.

Tăng nói: Nhỏ ra lớn gặp.

Sư nói: Ông có từng giẩm vào chưa?

Tăng nói: Gặp nhau không đưa ra, nêu ý liền biết có.

Sư nói: Trường an trăng đêm sáng từng nhà, mấy chỗ biểu diễn ca nhạc mấy chỗ buồn.

Tăng hỏi: Nhớ lại Quy Sơn có một lần hái chè, hỏi Ngưỡng Sơn rằng: suốt ngày chỉ nghe tiếng ông, không thấy hình ông.

Ngưỡng Sơn đu đưa cây chè, ý chỉ thế nào?

Sư đáp: Trước mặt hiện rành rành, toàn thân sống động.

Tăng nói: Ngưỡng Sơn lại hỏi Quy Sơn, Quy Sơn yên lặng giây lát, ý chỉ thế nào?

Sư đáp: Cắt đứt hai đầu đường, ở giữa không cách một sợi tơ.

Tăng hỏi: Trong đó còn được mất chăng?

Sư đáp: Một cái được thể, một cái được dụng.

Tăng hỏi: Thế thì Thiên Đồng sáng nói chiều nói là còn biết thể biết dụng?

Sư đáp: Chót lưỡi không le ra khỏi miệng, ông chớ loạn châm chuỳ.

Sư bèn nói: Bọn nạp tăng làm được khéo léo, ruộng đất tự nhiên vững vàng kín đáo, thọ dụng không trở ngại sự trong sạch thanh cao, có lúc giống như con diều hâu giỏi bắt chim câu, bắt được bắt không được liền đi như thế, có lúc giống như con mèo ngơ ngẩn chờ chuột, chờ được chờ không được, chỉ giữ như thế, cứ thế bắt cho được, đợi cho được, dù thể hay dụng tự nhiên có chỗ tỉnh ra, cho nên Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn, suốt ngày chỉ nghe tiếng ông không thấy hình ông, Ngưỡng Sơn đu đưa cây chè. Quy Sơn nói: Ông chỉ được dụng Ngưỡng Sơn hỏi: Hòa Thượng thế nào?

Quy Sơn yên lặng giây lát, Ngưỡng Sơn nói: Hòa Thượng chỉ được

thể. Người được thể không bị sinh tử dao động, người được dụng sự tung hoành không bị ngừng trệ. Nếu không bị vật bên ngoài chướng ngại, không bị tịch lặng bên trong giam giữ, uyển chuyển qua lại tự nhiên thành một nhà, mới biết Quy sơn được thể, Ngưỡng Sơn được dụng, cha con nhà họ có chỗ gần nhau, cũng có thời tiết đoạt lấy nhau. Nếu làm được triệt để mới biết cha con Quy Sơn, đều không luống uổn, lúc thể ở trong thể thời được dụng, lúc dụng ở trong dụng thì được thể. Cho nên nói: Mượn công biết vị, dụng ở trong thể, mượn vị biết công, thể ở trong dụng, hãy nói lúc hoàn toàn không mượn thì như thế nào? Thiên chánh không từng lìa bản vị vô sinh nào liên quan nói nhân duyên.

Tiểu tham tăng hỏi: nhớ lại ngài Nam Tuyền hỏi một am chủ: thế nào là chủ trong am?

Chủ đáp: Trời xanh, trời xanh, ý này như thế nào?

Sư đáp: Hôm nay lại thêm oán khổ.

Tăng nói: Nam Tuyền nói trời xanh thì lại dừng. Thế nào là chủ trong am?

Chủ nói: Biết thì liền biết, không cần lo lắng. Nam Tuyền phủi tay áo liền đi, ý này lại như thế nào?

Sư nói: Hôm nay thượng tòa lo lắng ghê gớm.

Tăng nói: Am chủ tỏ hết nỗi lòng, Nam Tuyền thật là trượng phu.

Sư hỏi: Là thế chăng?

Sư bèn nói: Nếu nói về việc thông thường này ắt phải hiểu rõ một chút, có một đầu sợ lông vượt qua, phạm lỗi đầy trời, nơi chứng đắc của chư Phật chủ Tổ, chính là chỗ chứng đắc của nạp Tăng. Nếu trên đầu ông có Phật Tổ, làm sao thấy được chính mình. Nếu không thấy được chính mình lúc này, lập Phật không được lập tổ, người pháp không được, ngay dưới đó rộng lớn cùng khắp tất cả, ngay lúc buông xuống, thuần là chính mình vì sao gọi là Phật gọi là tổ. Tổ không phải là người thứ hai, Phật là bậc tỉnh giác sáng suốt, đây là thời tiết tựu đến của nạp tăng chân thật. Nếu chân thật tự đến, mới tiết gọi quay lại được, được dụng tại chỗ cho đến thấy nghe hay biết, lộn xoay cúi ngữa, đều là dụng của trục quay như thế, không cách một đầu sợi tơ. Nếu ông không được thời tiết ấy thì lúc sinh không biết sinh ở chỗ nào, lúc tử không biết tử ở nơi đâu, đã không rõ nơi sinh, thì không biết có chỗ tử. Nhẫn đến không biết đất nước lửa gió, thấy nghe hay biết, liền gọi là hình bóng huyễn hóa, thì không thấy người bản lai, người bản lai cũng tuỳ phần gọi là dụng bên con cháu. Cho nên nói: Ta có sáu anh em đều vì ta lo việc

thành gia thất, nếu ông không biết có liền gọi là sáu giặc tự cướp gia bảo vậy. Mắt thấy sắc trở thành đứa con tước đoạt gia kế trang nghiêm của ông, tai nghe tiếng trở thành đứa con tước đoạt gia kế trang nghiêm của ông, cho đến hương vị xúc pháp thảy đều như thế, như thế phải hiểu rõ mới được. Các huynh đệ, có từng được như thế chăng? Không nghe Nam Tuyền hỏi am chủ: thế nào là chủ trong am?

Chủ đáp: Trời xanh, trời xanh.

Tuyền hỏi: Trời xanh lại dừng. Thế nào là chủ trong am?

Chủ đáp: Biết thì liền biết, không cần lo lắng. Nam Tuyền tay áo liền đi. Lúc ấy bèn một cái đẩy ra dụng. Nếu có một số đạo lý Phật pháp, lại trở thành tất cả tâm duyên vong tưởng xen lẫn nhau, hiện thành công án, như thế phải suốt thấu ngọn nguồn, nếu không có như nhiều tâm duyên vọng tưởng, tự nhiên ló một đầu ra, giống như dòng xoáy trên sông Hoàng Hà, ở tại nơi mắt thì nói thấy, Linh Vân thấy hoa đào liền ngộ đạo, ở tai nói là nghe, Hương Nghiêm vừa nghe thấy tiếng trúc mà sáng tâm. Bình thường ông nghe tiếng trống liền đến giảng đường. Thấy đi ăn liền biết đi ăn cơm, lúc ấy ngay nơi đó đi thế nào? Đều không phải là đạo lý, chỗ nào không tương ứng. Vừa có phải trái thì lộn xộn thất tâm, ông có từng ở trong 12 thời không lý lẽ không suy nghĩ chăng? Bình thường ông có từng điềm đạm kín đáo khăng? Đã nói tất cả đều là chính ông, thì không thấy có tướng khác. Đại sư Vân Môn nói: Cơm há chẳng phải là chính ông sao, cớ sao lại lấy mình ăn mình? Trong lúc buông xuống được phải là ngừng hết. Nếu có một đầu sợi tơ thì không thấy, nếu thấy thì thấy chỗ sinh. Cho nên noí: Nếu đi đến tận thì cũng là ba đời chư Phật treo miệng trên vách, giống như một người cười lớn ha ha, nếu biết người này thì việc tham học đã xong, trân trọng.

Tiểu tham, tăng hỏi: Miên mật không cho kẹt vào mắt, sáng suốt rõ ràng cùng truyền tâm, thế nào là tâm truyền?

Sư nói: Lúc lẫn lộn không hình bóng, lúc rõ ráng bặt dấu vết.

Tăng nói: Bảo ấn đương phong diệu, từng lớp gấm mở ra.

Sư nói: Máy tơ lúc đầu không đặt, trong đó khéo không dấu vết.

Tăng nói: Tâm rỗng không đỗ đạt.

Sư nói: Ông nói lúc tâm rỗng không đỗ đạt được chỗ nào?

Tăng nói: Cả thế giới đều nói không, ngôi vị, đương cơ phải rõ chỗ sâu xa này.

Sư nói: Thì đỗ thì mặc ông đỗ, xuất chúng mặc tình ông xuất chúng.

Tăng nói: Nhớ lại có vị tăng hỏi Đạo Ngô: Thế nào là chỗ gắng sức của người học?

Ngô đáp: Ngàn vạn người gọi không quay đầu, ý chỉ thế nào?

Sư nói: Chỗ làm của người vác bản.

Tăng hỏi: Thế nào là chỗ gắng sức của người học?

Sư đáp: Lúc cơ luân chưa chuyển ngay nơi đó được đảm đương.

Tăng hỏi: Nhân sư vừa nói: Lúc đầu không đặt máy tơ, trong đó khéo không dấu vết, ngay lúc đó có biện bạch không?

Sư đáp: Đẩy mở cửa trăng sáng, không khí giống như mùa Thu.

Tăng nói: Núi không mây thong dong, mảnh trăng đêm tìm đến nhau.

Sư nói: Khi một sắc chuyển lại giống một sắc

Tăng nói: Triệu Châu nói phật bùn vì sao không qua nước?

Sư đáp: Tan nát hết.

Tăng hỏi: Phật vàng vì sao không qua lò?

Sư đáp: Nung tan hết. Tăng: Phật gỗ vì sao không qua lửa? Sư: Thiêu cháy hết.

Tăng lễ bái.

Sư bèn nói: Mọi việc trọng yếu này ắt phải mỗi người tự được, mỗi người tự chứng, có thể vượt qua sinh tử, có thể xuyên qua cổ kim, có thể đồng đắc với Phật, tổ. Cho nên nói: tất cả chúng sinh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không chứng đắc. Nếu ông lìa vọng tưởng, chấp trước thì không có một chút việc, như nay nhận đất nước lửa gió làm mình, há chẳng phải là vọng tưởng chấp trước ư? Gọi cái gì là mình? Chỉ là vọng tưởng suy nghĩ phân biệt của ông là vọng tưởng thấy nghe hay biết ắt phải dừng lại đưược không, không vô tướng trong sáng bặt duyên, rộng hợp cùng pháp giới hư không, lúc này là bản thân của ông. Nếu lúc ấy thấy suốt rõ ràng như hư không không thể treo kim.

Lúc ấy đã lìa tướng sống, có tướng chết gì? Cho nên nói: hai thứ sinh diệt vốn lìa bỏ ấy gọi là thường chân thật, đây gọi là lý vô sinh, thì hẳn không thể sinh thì không chết, thế thì trước khi bào thai chưa có thì ông kệt ở chỗ nào? Nếu nói là tướng trạng gì? Lúc này nếu giống như một vật thì trở thành chương ngại, không được tên không được hình dáng có thể như thế, lại được chỗ ở nơi bản sở. Nếu không hiểu rõ, biết không thủng sao biết được như thế, cho nên nhọc nhằn Phật xuất thế, Tổ sư kiến lập, phần mỗi người đều đầy đủ, lúc này không có tướng nam nữ sai khác v.v.... thuần nhất thanh tịnh diệu minh gọi là tướng

chân thật. Tất cả đều hết, liền thấy Triệu Châu nói: Phật bùn không qua nước, Phật gỗ không qua lửa, Phật vàng không qua lò. Đến đây, có nhân duyên, có hình tướng, có danh tự, đều lập không được.

Nếu ngồi trông nhà chân Phật, lúc này ba đời chư Phật, ngữa mặt nhìn không kịp, lịch đại Tổ sư truyền giữ không được, lão Hòa Thượng trong thiên hạ nói ngang nói dọc nói không được, chỉ do mình chứng ngộ mới được. Như người uống nước nóng lạmh tự biết, chỉ riêng mình biết rõ, người khác không thể thấy biết. Nếu lúc này biết rõ liền biết hoà lẫn tối trong sáng, công đều khó chuyển giác, sức tàn quên tiến thoái, khoá vàng mạng lưới căn phòng

Nếu phân biệt được như thế, đục vào xương tủy của chư Phật, được mạng mạch của Tổ sư.

Nếu không được thời tiết như thế thì lại đi vào luân hồi sinh tử, địa ngục thiên đường lúc nào ngừng dứt, chỉ vì ông vốn chưa từng thành làm Tổ. Nếu như ông đã từng thành Phật làm Tổ thì lưu chuyển ông, hiểu rõ ràng ở trong địa ngục súc sinh đều được tự tại biết rõ ràng đều là cảnh giới sở diện của tâm ta. Cho nên ở trong địa ngục như có được niềm vui ở cõi Tam thiền, đem cái vỏ rò rỉ này, trời người mặc tình thọ dụng như thế.

Trong thân hoặc nam hoặc nữ cũng giống như chỗ thành Phật thành tổ, tất cả chỗ mê không phải là Phật, tất cả chỗ hoại không phải là pháp, tất cả chỗ lẫn lộn không phải là tăng, phần ông đầy đủ Tam bảo. Lại không nghe Bàng cư sĩ nói: mười phương đồng tụ hội, mỗi mỗi học vô vi, đây là trường tuyển Phật tâm không đỗ đạt trở về. Nếu tâm địa rỗng rang thanh tịnh thì chính là thời tiết đỗ đạt. Nếu có đầu một sợi tơ liền trở thành chướng ngại pháp. Đến đây thiện ác giống như vành mũ nhọn rơi mất hai đầu. Thân tâm lúc này rộng lớn như pháp giới, rốt ráo ngang bằng hư không, rõ ràng xác thực, liền biết cành vàng gõ cửa ngọc, âm thanh vút tận bầu trời xanh biếc. Nếu đều từ đây xuyên qua được, rõ ràng mà biết, rành rành mà soi, bước một bước ứng thế, đi trên đầu các pháp, lúc này núi là núi sông là sông. Nếu thành tựu đầy đủ, núi là núi sông là sông, nhỏ là nhỏ lớn là lớn. Được mức độ như thế, lúc nào mà không thành đạo, lúc nào không thuyết pháp, lúc nào không vì người, lúc nào không biết mình cho nên Tuyết Phong nói: Khắp đại địa túm lại, như hạt ngô hạt gạo, ném về phía trước, thùng sơn không biết, đánh trống mời khắp xem. Nếu thấy được xuyên suốt thì phá một vi trần làm ra quyển kinh đại thiên, nhưng trong tâm địa không kẹt một chữ cước. Tự nhiên tất cả chỗ thông đạt.

Hãy nói: Ngay lúc ấy như thế nào? Núi sông không cách xa, nơi nơi là ánh sáng. Tiểu tham, Tăng hỏi: Nên xem tánh pháp giới tất cả do tâm tạo, chính lúc ấy như thế nào?

Sư hỏi: Ba cõi cửu địa được đến nơi nào?

Tăng nói: Pháp khởi từ chỗ không, người tham cứu bên trong.

Sư nói: Quả mãn bồ-đề tròn, hoa nở thế giới hiện.

Tăng nói: Có thể nói là một sợi lông nuốt hết biển cả, hạt cải chứa núi Tu Di.

Sư nói: Đem ba cửa để trên lồng đèn cũng không ngăn ngại.

Tăng hỏi: Thế thì trong mười pháp giới, pháp giới nào là gần nhất?

Sư đáp: Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật,chẳng phải vật.

Tăng nói: Đầu sợi lông cũng không mê mờ khắp sa giới.

Sư nói: Đã là mê đầu nhận bóng.

Tăng nói:Nhớ lại có vị tăng hỏi Vân Môn thế nào là pháp thân?

Môn đáp: Lục bất thâu, ý này như thế nào?

Sư đáp: Siêu phương thì biết.

Sư bèn nói: Đây là nơi nào? Đây là thời tiết gì? Mở trường tuyển Phật vậy. Mọi người hướng vào đây, tâm không đỗ đạt. Nếu tâm địa ông không rỗng không thì tất cả nơi liền trở thành trở ngại. Nếu tâm địa ông rỗng không thì lại không có Đông, Tây, Nam, Bắc, sạch trọi trơn, trần trùng trục, lúc này không cho thân là thân không cho tâm là tâm, tâm này lúc này không lập vọng tưởng, thân này lúc này không lập sắc tụ, rõ ràng tự biết, trong sáng thường còn, lúc này là gì? Có từng phân biệt được không? Tất cả pháp sinh thuộc về nhân duyên, tất cả pháp diệt cũng thuộc nhân duyên, phải biết xưa nay rộng lớn sáng suốt, rỗng rang vắng lặng, ba cõi chín địa, chỗ nào đến được? Trời đất cùng cội nguồn với ta, vạn vật cùng một thể với ta, lúc này nếu nhìn được thấu, xuyên được thủng thì là thầy của ba đời chư Phật, Tổ của sáu đời Tổ sư, mẹ của tất cả chúng sinh, muôn sự muôn vật, sơn hà đại địa, cỏ cây hiện vật đều là những vật hiện ra từ trong tâm mình. Liền biết thân trái ở trong tâm, như một chùm bọt nước trong biển cả mà thôi. Nếu ông theo hình ảnh khác, tự nhiên rộng lớn yên tĩnh không nương tựa. Cho nên nói: Tánh của bốn đại tự hồi phục như đứa con gặp được mẹ. Trân trọng.

Tiểu tham, tăng hỏi: người xưa nói:

Nhạn bay qua không trung, bóng soi dưới sông lạnh, nhạn không có ý để lại dấu vết, nước cũng không có tâm gữi lại hình bóng, xin hỏi:

hành vi thế nào?

Sư nói: đạo vô tâm thì có thể là như vậy, chưa phải vô tâm cũng rất khó.

Tăng nói: kinh hành đường chim không dấu vết, nằm ngồi như hư không bặt vết tích.

Sư nói: Ông lại nói đạo lý đi.

Tăng hỏi: Không nói đạo lý lại thế nào?

Sư nói: Ngọc sáng không tì vết, khắc chữ mất đức.

Tăng nói: Hòa Thượng cũng phải nói đạo lý.

Sư nói: Nghe việc không chân thật, gọi cái chuông là cái chum.

Tăng hỏi: Kiến lập tông phái đều là một nhà, tông phong của năm phái lại cho phép người học lần lượt thưa hỏi chăng?

Sư đáp: Ông thử hỏi xem!

Tăng hỏi: Thế nào là tông Vân Môn?

Sư đáp: Mở miệng thấy ruột gan, chớ bàn bạc lộn xộn.

Tăng hỏi:Thế nào là tông Lâm tế?

Sư đáp: Chỗ đau đích thân bị Hoàng Bá đánh, lúc tỉnh lại lãnh cái tát của Đại Ngu.

Tăng hỏi:Thế nào là tông Tào Động?

Sư đáp: Trong bóng tối cần dung hợp, ngoài ánh sáng lại quay người.

Tăng hỏi:Thế nào là tông Pháp Nhãn?

Sư đáp:Một lời nói khắp mười phương một mẩy may chưa ngước mắt nhướng mài.

Tăng hỏi: Thế nào là tông Quy Ngưỡng?

Sư đáp: Bát đĩa bằng mây buộc lại làm sáng tỏ một điểm, cha con lại cùng cành.

Tăng hỏi:Tông phái của năm nhà nhờ thầy chỉ dạy, ý chỉ nhiệm mầu vượt mức bình thường việc ấy thế nào?

Sư đáp: Chim trả đạp đổ nước mưa trên lá sen, cò trắng chim loan xông thủng khói trúc lâm.

Sư lại nói: Nếu nói về việc tham học ắt phải làm đến chỗ điềm đạm kín đáo bình thường mới có thể tự tại ở tất cả chỗ, siêu việt tất cả chỗ rõ ràng không có pháp ngoài phần rõ ràng không có tâm ngoài phần. Cho nên vừa đến Tăng hỏi: Nhạn bay trên không bóng rơi trên sông lạnh, nhạn không có ý để lại dấu vết, nước không có tâm lưu lại bóng hình. Nếu có thể như thế thì mới có thể đi trong chúng sinh, người xưa nói như thế há là làm đạo lý ư? Há là liên quan đến tình giải tư duy

ư? Tự nhiên thích hợp vô tâm, tất cả hợp đạo. Hòa Thượng Bàng Sơn nói: Giống như đất nâng lên núi không biết cao trơ trọi, như đá ngậm ngọc đâu ngờ ngọc không tì vết. Nếu có thể như thế là chân thật xuất gia, các vị có từng thực hiện như thế chăng? Dù thực hiện được như thế là thời tiết thọ dụng bình thường tự tại tất cả chỗ, đó là trong chỗ nghiêm ngặt tuy có phương pháp ẩn thân, đâu giống toàn thân vào đế hương, là phải thể hội được trong đó, dừng được hết, buông xuống được, nhỏ phải khô, tròn sáng rõ ràng, liền biết công hết mất nương tựa, xoay mình biết lộ huyền. Thời nay huynh đệ thể hội với đạo phần nhiều chỉ ngồi, hai đầu thành lỗi lầm, không thể uyển chuyển bàng tham, thiên chánh qua lại, thọ dụng một trăm phầm trăm, không nghe người xưa nói: Liễu ngộ được sinh tử, không rõ trước mắt, bệnh ở trước mắt, rõ được trước mắt, không rõ sinh tử, bệnh ở trong sinh tử, cho nên Tuyết Đậu lại nói: ruộng đất kín đáo. Phật Tổ không thể biết, vì sao nhất chân không lên, thần thông dạo chơi, quỷ thần không thể lường, vì sao buông chân không xuống. Nếu được tương ứng chu toàn, ắt phải ứng hiện ở chỗ rỗng rang linh không, chỗ ẩn mình mất dấu vết, chỗ không dấu vết chớ ẩn mình, thông biến khiến cho người không mỏi mệt, tay mắt khắp thân, vừa vặn hiện thành mới là chỗ đại thọ dụng của nạp tăng. Nếu có thể như thế, liền ở tông Vân Môn thấy được đại triệt đại ngộ, bô la ba la, rõ ràng không có lời nói ngoài phần, rõ ràng không có Phật pháp ngoài phần, liền biết Lâm Tế hét một tiếng đứt sợ tơ máy, đầu gậy mở con mắt chân chánh ba huyền ba yếu, khách chủ rõ ràng không có chỗ cho ông ghé vào, không có chỗ yên ổn cho ông, lãnh hội được như thế mới biết chỗ làm của Pháp Nhãn. Núi cao sông sâu, tùng dài bách ngắn, muôn sự muôn vật, mắt nhìn thấy gặp duyên, tự nhiên thò ra một đầu, cho nên cha con Ngưỡng Sơn cùng gió ngàn dặm, một sợi tơ một mảnh lông nhỏ liền bị trở ngại ở trong sinh tử, không thể siêu thoát, đều bị tất cả ngôn ngữ lưu chuyển ở trong thấy nghe, không thể thông đạt, không thể tự do, không nghe có vị Tăng hỏi ngài Cửu Phong: Thế nào là người hướng tới.

Phong đáp: Vẻ lạnh ôm cây khô, hết nước mắt không quay đầu.

Tăng hỏi: Thế nào là người chẳng đến?

Phong đáp: Hoa lau trổ trong lửa, gặp mùa Xuân giống hệt mùa Thu.

Tăng hỏi: Thế nào là người không đến không đi?

Phong đáp: Dê đá gặp hổ đá, gặp nhau sớm muộn dừng, phải vừa vặn tương ưng như thế, lý sự đều thông suốt, qua lại không chướng ngại

mới được, lại phải biết có ngôn ngữ không khắp nơi, chỗ phải trái không kịp, cho nên nói: Tất cả tính câu hay không tính câu có liên quan gì với linh giác của tôi. Hãy nói: Làm sao được tương ưng như vậy, nói đế huyền mà không có đường, chót lưỡi bàn luận mà không bàn luận.

Tiểu tham, tăng hỏi: Nhớ lại Hòa thượng Phù Dung có bốn chuyển ngữ, thế nào là khéo ca hát, không dính dáng gì đến lưỡi?

Sư đáp: Cửa đóng không mở, rồng không có câu rồng.

Tăng nói: Đến tận huyền vị không còn nương tựa.

Sư nói: Theo nhau đến chỗ vốn chẳng có bóng người, rõ ràng đường về điểu đạo huyền.

Tăng hỏi: Thế nào là sợ rắn chết bò ra khỏi cỏ?

Sư đáp: Lại đến như thế cũng không trở ngại.

Tăng nói: Khi tay chỉ hư không trời đất chuyển, đường về ngựa đá ra khỏi lồng tơ.

Sư nói: Trên đầu mọc sừng.

Tăng hỏi: Làm sao tránh được lỗi này.

Sư đáp: Thiên Đồng phải tránh khỏi lỗi này, không cho mang luỵ con cháu.

Tăng hỏi: Tấc như thế vừa tuyên ra liền chết.

Sư hỏi: Vừa đến là câu chết hay câu sống?

Tăng đáp: Một là không được mở, hai là không được hướng.

Sư nói: Lại là dùi rùa đập ngói.

Tăng hỏi: Thế nào là hiểu châm ngậm xương khô?

Sư đáp: Trong đây tỉnh táo biến động ban đầu, lúc () tin tức có nguyên nhân.

Tăng nói: đầu đội trăng nửa đêm, chân đạp đất hoàng kim.

Sư hỏi: người thô nói chuyện tào lao gì?

Tăng hỏi: Thế nào là việc tế?

Sư đáp: Linh tê một điểm thông, là phải đi như thế.

Tăng hỏi: Thế nào là cưa sắt múa ba đài?

Sư đáp: Ngồi ở chỗ ngồi thọ dụng, đứng ở chỗ đứng gánh vác.

Tăng hỏi: Có những vì sao đều chầu quanh phương bắc, không có sông nào mà không hướng về phương Đông.

Sư nói: Ngàn dặm muôn dặm chớ liên quan.

Tăng nói: Nam đẩu bảy bắc đẩu tám.

Sư nói: Sớm như thế cũng tàm tạm

Sư bèn nói: Nạp tăng có hành vi chu toàn, nạp tăng biến thông uyển chuyển, vừa tuyên thì có thể ngồi chết, muôn dặm không mây,

chẳng liền đi như thế chăng? Cho nên nói: Đến nỗi ban ngày ban mặt còn thích ăn gậy, việc ấy phải có một con đường sống trong ấy, cũng không cần động tác, cũng không cần kêu gọi chính là lúc hỗn độn chưa rõ ràng, mới thấy cây cột mang thai, lúc đó thấy xuyên suốt liền có câu siêu Tỳ-lô vượt Thích-ca, phân biệt ở trong đó như thế, tỏ như thế, biết như thế, sáng như thế, tỏ như thế, lúc ấy thông thạo một đường, cho phép ông gánh vác, buông một tuyến đường cho phép ông đảm đương, quay đầu trông về nhà, đã là dời bước rồi, soi thấu chỗ quay đầu dời bước, mới biết từ bên trong đến, là chỗ hành vị của nạp tăng, là chỗ phát minh của nạp tăng, có từng hiểu rõ một trăm phần trăm như thế chăng? Nếu lại làm biến động, làm khơi thông liền thấy theo nhau đến, vừa bước qua cửa liền nhập thế, trong mọi việc đều đầy, trong các pháp đều đủ, cho nên Hòa thượng Phù Dung nói: Khéo xướng ca không động lưỡi, dùng ba tấc thế nào? Người hiểu rõ nêu lên liền gật đầu biết có, lại nói: Rắn chết sợ bò ra khỏi cỏ, trong đó bổng nhiên được thoát qua trên đường vô sinh lại là trường sinh. Hiểu châm ngậm xương khô, ở trong đó nói được một câu, ở trong đó thông được một đường, điểm được, mở ra phân biệt được rõ là thời tiết đảm đương bên trong đó, ba đài múa của cưa sắc, đến đây đều ứng hiện tất cả chỗ, viên thành tất cả chỗ, tác động tất cả chỗ, siêu việt tất cả chỗ, mọi việc đều thông, mọi việc đều rõ, người thông đạt là phải biết sợ trong bóng tối. Nếu thấy được xuyên suốt như thế thì túi bát nhà ta có chỗ truyền trao. Nếu chẳng phải như nơi trao gởi. Trân trọng.

Tiểu tham tăng hỏi: Khi sạch trọi trơ, trần trùng trục, hành vi thế nào?

Sư đáp: Trước kiếp không không có chỗ trụ người này trọn không liên quan đến suy nghĩ.

Tăng nói: Mái chèo không cho thuyền trôi qua lại trọn không mang túi nổi.

Tăng đáp: Quay đầu đường giữa cây tùng, mù mờ trăng lại sáng.

Sư nói: Giống thì có giống như đúng thì chưa đúng.

Tăng hỏi: Thế thì khi qua lại được khéo léo thì như thế nào?

Sư nói: Người gõ cửa đem hài đi, gái đá trời sáng đội mũ về.

Tăng nói: Trời đêm chưa sáng mây rừng vắt ngang, bến xưa không gió trăng đêm tháng năm.

Sư hỏi: Thế thì ứng cơ thông biến lại phải thế nào?

Tăng đáp: Tay nắm gậy quá đầu, gặp Xuân điểm hoa lạ.

Sư nói: Người chết vô số trên đất bằng.

Tăng hỏi: Khi ứng cơ rốt ráo làm sao thông biến?

Sư đáp: Quán âm mua bánh hồ, buông tay là bánh bao.

Sư lại nói: Đây là một việc không lường rất trọng yếu, chư Phật đã chứng một việc trọng yếu này, vì các vị mà phóng quang thuyết pháp. Tổ sư ngộ một việc trọng yếu này, dặn dò trao phó cho các vị. Nếu là người hiểu rõ không từ Phật không từ Tổ, học thiền học đạo, học Phật học pháp chỉ là chính mình, chịu ngừng chịu nghỉ chịu buông chịu bỏ, lúc ấy không dính dáng một sợi tơ, không lưu một hạt tấm, nói giao hợp với trời đất, ngang bằng hư không, tất cả việc đều tiêu tan, tất cả tâm đều hoà lẫn, cuồn cuộn mênh mông là thể của một người chân thật. Nếu đầu sừng này đều hết, bặt dứt tung tích đoạn ngõ rẽ, quên tâm ý, là thời tiết không sinh không tử tột đỉnh này không bảo ông lùi một bước cũng không bảo ông tiến một bước, ba đời chư Phật cùng chứng lúc này, sáu đời Tổ sư cùng ngộ lúc này, nếu lúc này sáng suốt soi thấu lặng lẽ thể hội được, nếu biết được pháp sinh thì cùng với muôn sự vật, loài xuẩn động hàm linh, đều là một đường ở trong đó, đều là một tánh ở trong đó. Cần phải biết được tướng ban đầu, nếu không thấy tướng ban đầu thì trở thành sai lệch, liền thuộc về lưu chuyển, các vị có thấy được tướng ban đầu chưa? Phật đản sinh lúc ấy, Tổ ra đời lúc ấy, lúc này không biết liền đi theo đất nước lửa gió, sắc tướng âm hưởng, lớn nhỏ, cao thấp, nếu lúc này biết được dời một bước của ta, được một câu là câu của ta, cho nên nói: một người đã qua chín người cũng qua, một người không qua mang luỵ đến chín người, tất cả việc đều là chính mình, tất cả pháp đều là chính mình, ở mắt làm Phật sự của sắc giới, ở tai là Phật sự của thanh giới, hương vị xúc pháp đều là Phật sự. Như người có sáu anh em bị mất cả một gia nghiệp. Hòa thượng Nam Tuyền nói: Ta lúc mười tám tuổi đã biết thành gia lập nghiệp nếu lúc ấy biết không thấu, sau này nhìn vách đá mà khen ngợi, đã bỏ kiếm lâu rồi, lại đặt chuyện là trong pháp căn cảnh, nói nghe há chẳng phải là Phật ư? Thấy há chẳng Phải là Phật ư? Dùng căn cảnh thức làm đạo làm lý, dù ông sắp xếp được thuận tiện, chấp nhặt được thành công nhưng xa đã xa rồi, lúc ấy không rõ là tay hay chân, lại thất điên bát đảo rửa đầu mặt được sạch ở chỗ nào? Đặt yên ổn tay chân ở nơi nào? Ông chỉ một niệm đi vạn năm, meo trắng bên khóe miệng liền có thời tiết tương ưng. Người xưa không từng đem một lời một câu vì người bên ấy, chỉ dạy ông biết bên ấy lại đến thực hiện ở bên đây. Nếu không biết bên kia đem một tri một kiến, gọi tên tâm địa ở trong đây rối loạn xem là bao nhiêu tưởng niệm trôi chảy, trong một sát na mấy lần sinh diệt. Nếu biết được bên kia thì sinh cũng

hết, tử cũng tận cho nên nói: sinh diệt cả hai vốn lìa ấy gọi là thường chân thật. Lại nói: nghe chỗ nghe tận, giác chỗ giác không, không giác cực viên, không chỗ không diệt, sanh diệt đã diệt, tịch diệt hiện tiền, đến lúc này mới nhập vào cảnh giới viên thông, cho nên hai mươi lăm đại sĩ đã chứng viên thông đều là lùi bước chính mình, đến nỗi ngửi hương xem mũi đều có một chỗ nào, cần phải tận cuội nguồn thấu suốt gốc ngọn, mới là chỗ ở của ông, nhưng người bình thường ngày nay nói năng trên sách thiền làm đạo làm lý làm Phật làm pháp, lúc nào mới liễu ngộ, ông chỉ cần thường nghĩ ngơi, không chạy theo đất nước lửa gió, liền thường ra khỏi sinh tử. Người xưa nói: thứ nhất không có mang đến, mang đến không giống nhau, hoặc mang đến là phải bay mất. Tôn giả Nghiêm Dương hỏi Triệu Châu: Khi một vật không có mang đến thì thế nào?

Châu đáp: Buông xuống đi.

Dương hỏi: Một vật đã không đem đến buông xuống cái gì?

Châu đáp: như thế thì gánh lấy đi. Huynh đệ ngày thường đừng gánh đến, chính là một đạo nhân vô sự, trong ba cõi không bao giờ hiện thân tướng, bản sắc bậc hảo hán phải như thế trân trọng.

Tiểu tham, tăng hỏi: Phương Đông nói pháp phương Tây nghe, phương Tây nói pháp phương Đông nghe, ý này thế nào?

Sư đáp: Làm dùng qua lại như thế là gì?

Tăng nói: Một lớp sóng vừa động các lớp sóng khác động theo.

Sư nói: Dù pháp giới có giao nhau tận cùng cũng là nạp tăng phí sức.

Tăng nói: Há không nghe nói một trần nhập vào chánh thọ, các trần tam-muội khởi ư?

Sư hỏi: Khi một trần nhập chánh thọ thì thế nào?

Tăng nói: Bị Hòa thượng hỏi một câu đến nỗi trong nách túa mùa hôi.

Sư hỏi: Các trần tam-muội khởi lại phải như thế nào?

Tăng đáp: Đông Tây Nam Bắc bốn phía trên dưới.

Sư nói: Đưa ra như thế lại nói xem.

Tăng hỏi: Đưa ra thì không thể không, đặt ở chỗ nào?

Sư nói: Trong đây không có chỗ cho ông cắm lưỡi vào.

Tăng hỏi: Phương Đông nói pháp phương Đông nghe, phương Tây nói pháp phương Tây nghe, ý này thế nào?

Sư đáp: Các pháp trụ ở vị, mình mỗi mỗi không gặp nhau.

Tăng nói: Giống như nước hòa với nước, như vàng hợp vàng.

Sư hỏi: Khi vàng nước hợp nhau thì thế nào?

Tăng đáp: Đến nỗi mập mờ lầm lẫn.

Sư nói: Quả là không như thế.

Tăng hỏi: Sư lại thế nào?

Sư đáp: Nam đẩu bảy bắc đẩu tám.

Tăng hỏi: Phương Đông nói phương Đông không biết, phương Tây nói pháp phương Tây không biết, ý này thế nào?

Sư đáp: Đất lạnh lẽo đi như thế.

Tăng nói: Giống như đất vác núi, như đá bao ngọc.

Sư nói: Lại dính vào trong đây.

Tăng nói: Phải nói khắp thiên hạ không có lỗi ở miệng

Sư nói: Ông hãy nói lấy gì làm miệng.

Tăng nói: Ở ngay dưới lỗ mũi.

Sư hỏi: Vậy có cái gì khó biết?

Tăng hỏi: Lìa cái này gọi cái gì là miệng?

Tăng hỏi: Thế thì phương Đông nói pháp, khắp mười phương thế giới nhất loạt thuyết pháp, ý này thế nào?

Sư đáp: Đem lồng đền vào trong cây cột lộ thiên, dời ba cổng qua điện Phật.

Tăng nói: Khắp người là thế, khắp cõi là thế.

Sư nói: Cuối cùng không an bài, rốt cuộc không có ngoài phần.

Tăng hỏi: Phương Đông không thuyết pháp, khắp mười phương thế giới đều không thuyết pháp, này thế nào?

Sư đáp: Ông lại dùng cái chót lưỡi này là gì?

Tăng nói: Đúng đúng, liền lễ bái.

Sư bèn nói: Khắp mười phương thế giới là một nạp tăng này, di động không được, liền có thể lấy tánh thuyết pháp, dùng tánh nghe pháp, chạy theo phương hướng xứ sở, cao cao thấp thấp, nơi chạm đều ứng, giống như trăng sáng khắp bầu trời cho nên nói: Người nên dùng thân Tỳ-kheo để được độ liền hiện thân Tỳ-kheo mà vì họ thuyết pháp, người đáng dùng thân cư sĩ, tể quan, Bà-la-môn được độ liền hiện các thân mà vì đó thuyết pháp, vì sao như vậy? Vì Quan Thế Âm không tác tướng, liền có thể tuỳ chỗ mà ứng hiện, có thể tuỳ chỗ độ thoát, mỗi nạp tăng đều đầy đủ như thế. Ông chỉ cần thứ nhất không đem thân tướng đến thứ hai không đêm đạo lý đến. Nếu không đem thân tướng đến thì có thể thuyết pháp ở tất cả chỗ. Nếu không đem đạo lý đến thì có thể thọ dụng ở tất cả chỗ, nhập vào tất cả pháp thế gian lìa chữ tâm này không được, thế gian, xuất thế gian chỉ bình đẳng như thế, ông có biết

tướng ban đầu của sắc pháp chăng? Nếu biết được tướng ban đầu của sắc pháp thì núi sông mặt đất, cỏ cây rừng rậm Đông Tây Nam Bắc, dài ngắn cao thấp đều từ chỗ ấy mà đến. Liền mới tuỳ theo dài ngắn cao thấp, không cần ngay tại chỗ thêm bớt một sợi tơ, tức là tất cả tướng sắc pháp đều đầy đủ, ông có biết tướng ban đầu của tâm pháp chăng? Nếu biết được tướng ban đầu của tâm pháp liền ở tất cả các chỗ có thể mọc ra một đầu, vừa vặn tương ưng, rõ ràng không lẫn lộn, tức là tướng đầy đủ tướng của tất cả tâm pháp, đây giống như pháp giới ứng hiện, nếu ngồi đoạn tất cả tâm, lại nêu tất cả sắc, tháo được hết, buông được xuống. Ngay lúc ấy là cái gì? Các vị có biết được nguồn gốc chăng? Có biết được bổn tổ không? Cho nên tăng hỏi Văn-thù: Đạt-ma là tổ chăng?

Văn-thù đáp: Không phải tổ.

Tăng nói: Đã không phải tổ cần gì tây lai?

Thù nói: Vì ông không tiến cử tổ.

Tăng hỏi: Sau khi tiến cử thì như thế nào?

Thù đáp: Mới biết không phải là tổ.

Hãy nói: Thế nào là tổ? Ánh sáng lành soi không tất, chân khí chạm lại sinh, trân trọng.

Tiểu tham tăng hỏi: Nhớ lại hoà thượng.

Đức sơn nói: Đi đến tận cùng đến nổi ba đời chư Phật treo miệng trên vách vẫn còn có một người, cười lớn ha ha, xin hỏi vị tăng nào là người này?

Sư đáp: Khi toàn thân không hình bóng trong đó lại có mắt.

Tăng nói: Xoay người dẫm lên thiết côn luân, mới tin gió đen thổi không vào

Sư nói: Là phải đi như thế.

Tăng hỏi: Ngay khi gió thổi không vào còn được một lời nữa câu không?

Sư đáp: Gió thổi vào.

Tăng nói: Tám mặt tinh xảo tự dung hợp cao vút một phương ai dám trộn nhìn.

Sư nói: Chính là câu trên đầu gió.

Tăng hỏi: Thế thì câu sau gió lại thế nào?

Sư đáp: Thiên Đồng lại quên mất rồi.

Tăng lễ bái.

Sư bèn hỏi: Ba đời chư Phật, sáu thế hệ Tổ sư chỉ là bậc minh tâm liễu sự, các vị có rõ được tâm mình chưa? Có rõ được sự của mình

chưa? Nếu các ông rõ được tâm, biết được việc thì không có một mảy may ngoài phần, không có mảy may thiếu thốn, sạch hết thoát được rồi, khắp người đi như thế, nói năng có chỗ không thấu đáo phải trái có chỗ không kịp, như muỗi đậu trên sắc nóng không được, rõ ràng là không ngoài nhân duyên, biết không có hình ảnh khác, soi và chiếu cả hai đều vắng lặng, ở trong vắng lặng có thể chứng tiệt diệt là chính bản thân ông. Nếu thủng lũng đáy như thế, thì đất nước lửa gió, năm ấm, mười tám giới đều quét sạch không còn thừa, thế nào là sạch không được, cho nên Đức Sơn Viên Minh Đại sư nói: đi đến cùng đến tận ba đời chư Phật treo miệng trên vách, còn có một người cười lớn ha ha.

Nếu biết người này thì việc tham học hoàn tất. Các huynh đệ lúc hơi thở dừng, chỗ đoạn tung tích phải đủ mắt mới được, lúc ấy rõ ràng không chìm đắm, sáng tỏ không đối đãi, liền có thể mạnh bước tự nhiên, ứng hiện khắp nơi, vào một trần ngồi đạo tràng trong tất cả trần, vào một chỗ làm phật sự tất cả chổ, đến nỗi cỏ cây rừng rậm, núi sông đại địa còn có một sự việc ngoài phần đều chỉ là chỗ hiện hình của ông, là chỗ thuyết pháp của ông, là chỗ xuất thân của ông, đến các môn như thế, trụ các pháp như thế, chính giữa không có tướng qua lại, chỉ là hình diệu sáng suốt bặc đối đãi, là chính bản thân các vị. Nếu đối đãi với các pháp thì không thành chính mình. Nếu là thân rỗng không thì nhãn xứ không, nhãn xứ không thì đắc xứ không lấy chính mình hợp chính mình, ở trong tất cả các pháp như không hợp không, giống y như nước hoà vào nước, đâu cần phân tích, đâu cần yên ổn, cho nên nói: giống như đất đội núi không biết chỗ cao trơ trọi của núi, như đá ngậm ngọc không biết ngọc không tỳ vết, lúc này bình đẳng bình đẳng, không sinh diệt không qua lại, không xấu tốt, không lấy bỏ, vừa khớp là tướng bình đẳng. Nếu có một chút phần xúc chạm nhau liền thành trở ngại. Nếu ông trừ sạch hết thì tự nhiên đầy đủ, buông xuống đi, tự nhiên được thành tựu. Nếu ở tất cả chỗ có trăm điều vụn vặt, lớn nhỏ, vuông tròn, chỗ thấy lập sắc không được, toàn sắc là thấy, chỗ nghe lập thanh không được toàn âm thanh là nghe, cho đến hương vị xúc pháp cũng lại như vậy, có từng đến như thế chăng? Nếu cũng đến như thế, mới biết tánh tự bình đẳng người không bình đẳng. Trân trọng. Tiểu tham nói: Này các huynh đệ! Bầu trời một màu, chưa buông bình nước mùa Xuân đến, kiếp không không có mãi trần, cây khô đã ngậm về thư hoa, người đá ngưng gõ nhịp, ngọc nữ bỏ đăng cơ, trăng tròn núi lạnh, ánh sáng vằng vặc không soi, tuyết đóng đường xưa, theo cảnh ban đêm lại quên vượn ngồi gãy cành hướng dương, chim khôn đậu vào cành cây không bóng. Ngay lúc ấy Thánh

Phàm sao lập, Phật Tổ khó đạt tới, hóa khắp cõi trần bặt công huân, đoạn tuyệt tướng vũ trụ mười phương, lúc chở mượn đường, buông tay đường về, Côn luân chưa giẫm trăng mạn thuyền, phong cảnh đất Hồ truyền vào đất Hán, lòng rỗng vào chợ mắt lạnh nhìn người, thì thầm chót lưỡi, nói hết tâm sự bình sinh, kéo dài lỗ mũi, đâu ngăn ngại chạm vào gia phong, cửa trong thân, thân trong cửa, vật trong mắt, mắt trong vật, thấy sắc cũng là Di-lặc mọi nơi, nghe tiếng cũng là Quán Âm các chỗ, Văn-thù ở trong trí vô sai biệt thị hiện có thân sai biệt, Phổ Hiền ở cảnh có sai biệt, nhập định không sai biệt, tất cả chỗ tự nhiên chánh thọ, mười hai thời pháp là thiền-na của ông, mê gặp Đạt-ma lại ai giống, trâu đực trắng ly nô lại biết có, cho nên nói: Chánh vị tuy ngang như lệch, thiên vị tuy lệch nhưng lệch, ngay lệch uyển chuyễn rời rạc, hạt châu trong tay lại rơi xuống đất mất, hành vi như thế vẫn là bản sắc của nạp tăng chẳng? Cẩn thận kiểm điểm đem đến, vẫn chưa phải là chỗ siêu thoát của chúng ta, rốt cuộc như thế nào? Giây lát nói: Bảo điện không người không đứng hầu, không trồng ngô đồng tránh khỏi chim phượng bay đến.

Tiểu tham nói: Vua gần vị quan còn ngưng đọng, khi con gần cha vẫn còn hiếu dưỡng, cửa ngọc chưa lộ ra chính là mê một sắc công huân, bảo ấn đều ra chưa chịu lộ ra văn vẻ lúc nào, có từ thực tế, kiến lập hóa môn, thỏng tay đường về, khắp người không ứ đọng, cho nên nói: Pháp thân vô tướng, ứng vật mà lộ ra, bát nhã vô tri đối duyên mà chiếu, trúc xanh xanh biết, hoa vàng tươi tốt, thư tay đưa đến, tùy chổ thể hiện rõ ràng không mình người, ai là căn trần, chỉ lộ bản thân, tự nhiên chuyển vật, tâm không tâm khác, mà pháp không pháp khác pháp không pháp khác mà tâm không tâm khác, không nghe nói: Phật tử ở nơi này, tức là phật thọ dụng thường còn ở trong đó, kinh hành và ngồi nằm, các huynh đệ làm sao thực hiện được, tương ứng như thế? Nhanh chóng ngừng đi nghỉ đi, có cũng không đem đến, không cũng không đem đi, hiện tại lại có việc gì? Người gánh hai đầu đều rơi, cùng gánh bay mất mới được liền là người tự do. Nếu không bay thì lúc khác ngày khác chỉ thành người gánh vác này. Như nay nói nghe, thật khó có người này. Nếu lấy bốn đại làm người thuyết pháp nghe pháp thì bốn đại là trần, chẳng phải người thuyết pháp nghe pháp. Nếu lấy năm uẩn làm người thuyết pháp nghe pháp, năm uẩn là vọng, chẳng phải là người thuyết pháp nghe pháp. Nếu đem hư không làm người thuyết pháp. Các huynh đệ ắt phải một niệm tương ưng, đoạn bờ trước sau soi thể độc lập, vật và ta đều mất, sáng rõ ràng, tròn vành vạch, phơi bày rõ ràng,

chính là không hỏi mà tự nói. Nếu thể hội đến như mức độ này là người chân thật nghe pháp. Ngay lúc ấy nói nghe đồng thời, năng sở đều dứt. Từng không có như ngoài trí năng chứng ở như cũng không có trí ngoài như làm trí sở chứng. Sau đó nhìn thấy bặt đối đãi, muôn pháp đều tồn tại, phải tâm ông không biết, trái tâm ông không hay, không thể không hiểu, không biết không thể không biết, chỉ cái không hiểu biết này đặc biệt cũng rất kỳ lạ. Triệu Châu hỏi Đại Từ: Bát-nhã lấy gì làm thể?

Từ đáp: Bát-nhã lấy gì làm thể? Châu cười lớn ha ha. Hôm sau Châu quét đất, Từ đến hỏi: Bát-nhã lấy gì làm thể?

Châu buông cây chổi quét xuống đất cười lớn ha ha. Các huynh đệ, Đại Từ Triệu Châu hai vị cổ Phật, một lần gặp nhau không ngăn trở kỳ tuyệt, lại làm sao thương lượng, trong ánh sáng trình mánh khoé người này đoán trong ủng, động ngón tay cái, ai biết có, có biết chăng? Thôi nói, thần phong giấu trong nụ cười, phải biết mũi tên ma rơi trước gió.

Tiểu tham, tăng nói: Các huynh đệ, người xưa nói: Nếu bàn về việc này, ví như khách trên biển xanh mộng đi thuyền lan, khói sóng bãi trăng mặc tình phóng khoáng, nạp tăng phải biết có những thủ đoạn mới được, ở chỗ không tóc treo chiếc thuyền chìm, trăng chở gió đi, nước đậu mây nằm, khói sóng vạn khoảnh, mặc tình đến đi, một vịnh lau trắng chợt ẩn chợt hiện không ở hai bờ há, lưu chảy trong ứ đọng sao! Trời đêm chưa sáng, mây rừng vắt ngang, bến xưa không gió trăng nửa đêm , nếu cũng là mảnh buồm không treo, mái chèo ngắn chợt dừng trời nước lẫn lộn, không dấu vết, gia phong thanh đạm hiện còn. Bèn dựng cây phất lên nói: Ngay lúc ấy mái chèo lại ở trong tay của Giác Thượng tòa liền đẩy mây theo sương, cắt sóng ngược dòng mặc tình sóng nhàn nhã, tung hoành biến thái, cho nên nói: Dừng thuyền thông thạo thế nước nâng chèo ngăn sóng lớn, nhưng cắt dứt cơ các dòng thì nói rõ không kịp, lại như câu theo sóng đuổi sóng, lại làm sao nói? Muốn biết chăng? Mùa Đông không lạnh, đêm nay có vẻ lạnh, nhớ lại Tăng hỏi Tào Sơn: Tuyết phủ ngàn núi vì sao đỉnh núi cô không trắng?

Sơn đáp: Phải biết có khác trong khác.

Tăng hỏi: Thế nào là khác trong khác?

Sơn đáp: không rơi vào sắc của các núi.

Sư nói: Chỗ hỏi của vị Tăng này giống như chim phượng non lìa tổ không để lại dấu tích, lúc Tào Sơn trả lời giống như rồng rút xương, bỏ hết góc nhỏ bé, dù cho ngàn dặm cùng gió, mười phương một màu cũng chưa phải là chỗ bỏ thân mạng của nạp tăng, cuối cùng thế nào là

chỗ bỏ thân mạng của nạp tăng? Vật thần không có chỗ tìm, đài mâm khô tận đáy.

Tiểu tham nói: Buông kết duyên, chánh niệm vô tư, thỏng tay bên kia, tinh thần dạo chơi bờ chân thật, mây núi ẩn ẩn, tăng nước y nhiên, nhà cửa thầm lặng, thoi máy thầm chuyển động, sáu cửa sổ chưa sáng, rực rỡ một tấm hư minh, ba đời yên bình, dừng lại mười phương chiếu suốt, trâu trắng no béo về nằm yên ổn trên núi tuyết, chim phượng ngậm hạt trân châu trên cây ngọc, thiên chánh lẫn lộn, há nơi nào có không hợp đường thông tông ư? Đương gió phải khéo vượt lên đến vị, không thuộc về tôn nghiêm, bàng tham dụng hợp lại nhờ sức của ông, một mình đi ngoài hình tượng, soi thủng kiếp không, chưa gặp duyên khác, chỉ biết chính mình, người gỗ hết công, nửa đêm cúi đầu nhặt kim vàng, thạch nữ cơ về, trời sáng ra tay xỏ chỉ ngọc, ngay lúc ấy mười phương ba đời chưa có thể nói là thấy, cõi Tây thiên này ai dám xưng là Tổ. Nếu cũng là trâu bùn cất bước, ngựa gỗ hí gió, sông băng nổi lửa, lửa mọc hoa sen, chính là vào đưa thư tay. Hãy nói: Hành vi thế nào được tương ưng như thế? Ao biếc vạn cổ trăng cõi không, nhiều lần cực nhọc mới nên biết. Các huynh đệ ruộng đất này có từng thực hành đến cùng không? Đến triệt để như thế, phải biết có thời tiết ứng dụng của toàn thân. Không nghe Đại sư Vân Môn nói: Ánh sáng không thông suốt, có hai loại bệnh, không rõ tất cả chỗ, trước mặt có vật, thông được tất cả pháp không, thấp thoáng dường như có vật này, cũng là ánh sáng không thông suốt. Pháp thân cũng có hai loại bệnh, được pháp thân pháp chấp không quên, chính mình thấy giống như còn, rơi xuống bên pháp thân. Dù thấu qua được nhưng phóng qua thì không được. Cẩn thận kiểm điểm đem lại có hương vị gì cũng là bệnh, các vị có bệnh này chưa? Nếu chưa có bệnh này, cũng cần trước tiên bị qua mới được. Nếu lâu bị bệnh này, phải nhanh chuyển lại, thế thì nước xanh trước mặt núi xanh đáy mắt có được tương ưng với mình không?

Nếu chưa được tương ưng thì trở ngại nhau rất nhiều, dù tương ưng cũng có chỗ trở ngại, phải cần thực hiện thế nào, há chẳng phải là ánh sáng không thông suốt hai loại bệnh ư? Pháp thân bị bệnh, các vị có biết chăng? Cho dù công dụng đều tỉ mỉ cũng phải chuyển lại, nếu chuyển hết có hương vị gì? Há không nghe có vị tăng hỏi lạc Phố: Tịch là gốc của pháp vương, động là mầm của pháp vương, thế nào là pháp vương?

Phố dựng dứng cây phất lên. Tăng: Đây giống như cây sáo của pháp vương.

Phố nói: Rồng không ra khỏi động, ai làm gì được? Huynh đệ xem cổ đức không giữ một góc, đem một lời nửa câu dẫn dụ người sau, rất là thẳng tắt. Nếu là bậc đại trượng phu, hướng vào trong đây một lần thổ ra liền hết, một lần đi giải liền xong, không hoài nghi một chút gì? Như nay ăn một hạt cơm mặc một chiếc áo, ắt phải dạy thực tế, tự không xem thường và ngạo mạn. Nếu không như vậy thì là lừa dối bậc hiền mắng bậc Thánh, phải rất cẩn thận, chớ chỉ lúc qua như thế, khó hẹn ngày thoát ra. Nhớ lại có vị tăng Tân La hỏi Vân Cư: Là gì phải khó nói như thế?

Cư đáp: Có gì khó nói?

Tăng nói: Thỉnh Hòa thượng nói

Cư nói: Tân la, Tân la.

Sau đó Hòa thượng Hoàng Long Tân nói: Vân Cư muốn gặp tăng Tân La vẫn còn cách nhau một biển cả.

Huynh đệ cũng phải là lão hán Hoàng Long mới được. Giác Thượng tòa, con đường đêm nay thấy không bằng phẳng, muốn trút giận cho Vân Cư, cẩn thận kiểm điểm đem đến. Hoàng Long muốn gặp Vân Cư, vẫn còn cách đỉnh núi, trong chúng không có ai không chịu làm Hoàng Long chăng? Đi ra gặp Giác Thượng tòa có chăng? Nếu không đêm nay không tránh khỏi lại bị bổ tách rơi ra. Vân Cư trả lời như thế, chỉ sợ vị tăng ấy ra không được, Hoàng Long nói như thế, lại sợ người đời sau trở về không được. Giác Thượng tòa nói đây vẫn còn cách núi, lại thế nào? Thực sự kiên tránh từ sai lầm này đến sai lầm khác.

Tiểu tham nói: Pháp không đến đi, không chuyển động thì có lúc đoạn tiệt mười phương trên đỉnh núi côi, có khi ở đầu ngõ ồn ào phân thân trăm ức, cho nên nói: đi lại không do hình tượng nên không có vật nào không phải hình tượng, động tĩnh không do tâm nên không có cảm thì không có ứng. Nói như thế, kiến lập trong hóa môn liền được, phần đạo nhân đều dùng không được. Huynh đệ thế thì hành vi của đạo nhân như thế nào?

Nhớ lại một đoạn công án của người xưa nêu cho các vị, thử bàn bạc xem. Thuở xưa Ý Thượng tòa hỏi Động Sơn: Thế nào là như như khắp ở trước, không như như khắp ở trước?

Sơn đáp: như như khắp ở trước, không như như khắp cũng ở trước.

Ý nói: Như như khắp, phân hơn kém. Chẳng như như khắp phân hơn kém.

Sơn nói: Như như khắp, phân hơn kém; không như như cũng khắp

phân hơn kém.

Ý hỏi: vì sao phân chia kia vậy?

Sơn nói: Cũng phân chia cũng không phân chia.

Ý hỏi: Thế nào là phân chia?

Sơn đáp: Như như khắp.

Hỏi: Thế nào là không phân?

Sơn đáp: Không như như khắp.

Ý nói: Chẳng phải là việc khắp người hay không khắp người.

Sơn nói: Không phải là đạo lý này.

Ý hỏi: Là đạo lý nào?

Sơn đáp: Là đạo lý như như khắp, chẳng phải như như khắp, lại hỏi: Ý Thượng tọa muốn biết chăng? Giống như bà lão tám mươi tuổi gả cho đứa bé ba tuổi tuy lớn tuổi lại bị nó quản thúc không được tự do. Sau đó Tăng nêu lên hỏi Tào Sơn: Thế nào là lão bà tám mươi tuổi.

Sơn đáp: Đầu bạc hoa râm khắp đầu tuyết.

Tăng hỏi: Thế nào là đứa bé ba tuổi?

Sơn đáp: Không làm chủ

Tăng hỏi: Vì sao không làm chủ.

Sơn đáp: Không nghe nói đứa trẻ ba tuổi tất cả qua không được

Tăng hỏi: Đã là lão bà tám mươi tuổi vì sao lại gả cho đứa bé ba tuổi.

Sơn đáp: Đến tuổi giống lão bà tám mươi tuổi mới biết cư xử với nó.

Sư nói: Huynh đệ đã nêu tắc xong, lại thực hiện thế nào? Nếu là bậc đức cao tham đã lâu thì ngay dưới đây không nghi ngờ, sau đó tiến kẻ sơ cơ, phải rất cẩn thận. Giác Thượng tọa đêm nay không tiếc lông mày, vẽ chân cho rắn. Ý Thượng tọa hỏi: Như thế rất giống như tay nắm cành quỳnh, đêm gõ cửa ngọc, gọi người dậy mặc áo không vết khâu, sợ chim khác đến ngủ trên cành không mầm. Động Sơn trả lời như thế, có thể nói là chẻ bụng con trai phát ra ánh sáng ngàn năm, giơ cao chùy vàng đập bể nát. Ông già Tào Sơn khéo tận dụng việc thầy truyền pháp cho đệ tử, phần lớn gia phong hưng thịnh người tài giỏi. Cha nghiêm con tài, mãi đến nay tông phong chưa sa ngã, gia pháp thường còn. Dám hỏi các vị thế nào là gia pháp của Tào Động? Muốn biết chăng? Cá kình dài uống hết nước biển xanh, Côn luân ôm hết cành san hô.

Tiểu tham nói: Một khoảng ánh sáng tuyên rõ, có không chiếu phá bỏ tình trần, ngay đầu chạm qua khỏi trời xa, lui bước đảm đương càng thêm mới, trong cung Tử cực chim ôm trứng, thỏ đẩy bánh xe

trong sóng sông ngân, cần phải khéo tay dắt đến dụng trăm ức phân thân thật khắp nơi. Huynh đệ mảnh ruộng này, há liên quan đến duyên mùa Xuân.

Trong thiên, chánh đến đi này, ngay đó lìa sự nhỏ nhiệm ra vào. Sáng mắt trong chốn tối tăm, ẩn thân trong ánh sáng. Mượn vị làm sáng tỏ công, thể ở trong dụng, mượn công làm sáng tỏ vị, dụng ở trong thể, tràn ngập khắp thân, bờ kia buôn tay, chiếu dụng đồng thời, người và cảnh đều đoạt. Lại từ bản địa xây dựng, khắp nơi không còn khuôn phép, nắm lại liền dùng, không thể không được. Đi, đứng, ngồi, nằm, nhướng mày chớp mắt đều là vận dụng đại thần thông làm Phật sự quan trọng. Thế nên môn nhơn vào cửa Lâm Tế thì Ngài liền hét, Đức Sơn vào cửa liền đánh, Hòa thượng Đả Địa có Tăng đến hỏi thì chỉ đập đất một phát, Hòa thượng Câu-chi có tăng đến hỏi thì đưa ngón tay lên, Quy Tông ném đá, ngài Vân Cư dọn đất, đâu không phải là đại cơ đại dụng chăng? Nào có ngăn ngại gì? Ta cùng các người ngày thượng đường 2 lần, khai đơn mở bát không thích hợp tương ứng sao? Chỉ vì tình sanh trí cách, thức chạy theo việc, quay lưng với giác hợp cùng trần, gá vào cảnh, dông duổi theo vật, không được tự do. Nhưng nay, hoặc thấy hoặc nghe, hoặc nói, hoặc nín, lập tức thấu triệt đi. Vẫn là trong cửa xuất thân, trong thô biết được nhỏ nhiệm. Ngay như trong nhỏ nhiệm biết nhỏ nhiệm, lại ghi nhớ được điều gì?

Lục Tuyên Đại phu hỏi Hòa thượng Nam Tuyền: Ngài họ gì, Nam Tuyền đáp: Họ Vương.

- Họ Vương có quyến thuộc không?
- Quần thần không mê.
- Vua ở vị nào?
- Điện ngọc sanh rêu.

Sau này có vị tăng đem chuyện này hỏi Tào Sơn: Ngọc điện ngọc sanh rêu là ý chỉ gì? Tào Sơn đáp:

- Không ở chánh vị.
- Chợt gặp tám phương đến triều đình thì thế nào?
- Y không nhận lễ.
- Vậy cần gì đến triều?
- Vi phạm thì bị chém
- Vi phạm là việc bổn phận của thần. Chưa biết ý vua thế nào?
- Chỗ quan trọng sâu xa không có ý chỉ?
- Công điều hòa lý, đều thuộc về thần.
- Hãy nói ý vua thế nào?

- Phương ngoài ai giám luận bàn.

Đúng thế, đúng thế!

Sư nói: Tào Sơn là một tay kiệt xuất, rất kỵ đối đầu, nhưng vị tăng này trước sau đều kiệt xuất hoàn toàn không chạm nhằm, mỗi mỗi đều hiểu thấu thoát, dung hợp uyển chuyển khi tham vấn đối phương. Nhưng khi kiểm lại kỷ càng, vẫn còn nặng về cung phụng, còn rơi vào công huân, chưa được đồng thân cùng mạng, một hơi liền cành, làm sao tham thiền, để hợp cùng y, hội được chăng? Tiếp nối thì chẳng phải là công, nhưng chẳng phải hình sắc, còn mượn công thì chỉ tạo thêm duyên đản sanh. Tiểu tham Sư nói: Mùa đông chư huynh đệ lao động, nói những chuyện gì? Hoặc nói Phật, nói Tổ, thì đều vùi chôn mình. Nói thiền nói đạo, thì mang lụy đến các tông xưa, thế thì giải tán đi. Lại nhọc nhằn nhưng không thành công, việc bất đắc dĩ, mới đưa ra tắc công án để các bậc kiệt xuất thương lượng xem! Còn nhớ, Hòa thượng Ngưỡng Sơn chỉ Sư Tử Tuyết nói: Có gì hơn được màu này chưa? Vân Môn thưa:

Lúc đó thì lật đổ hết. Tuyết Đậu nói :

Chỉ biết lật đổ, không biết nâng đở

Sư nói: Lời này cả chốn thiền môn có kẻ phần nhiều làm cơ phong, gặp nhau thương lượng, có phải vậy chăng? Nếu không được như thế, lại phải thế nào? Thượng tọa Giác, đêm nay không thương tiếc hai hàng lông mày, bên cạnh đưa ra một tay, muốn gặp người xưa. Ngưỡng Sơn nói như thế, rất giống máy lụa. Vân Môn khéo hiểu cắt dài. Tuyết Đậu chỉ bổ túc thêm ngắn. Ba tôn túc mỗi người có sở trường riêng, Thiền tăng cuối cùng nhận người nào làm tắc. Chỉ mong gió Xuân có nhiều sức, cùng một lúc thổi vào cửa của ta. Nếu như vậy thì hãy hội đi? Thì mới có tay cứu sống. Có được con mắt siêu xuất, không chỉ là môn báo hóa, tám phương chống cự, cũng chính là trên đỉnh Tỳ-lô, chữ thập dọc ngang. Nếu chưa được như vậy, thì không khỏi nói lại kệ. Thiền tăng nắm được thiền cơ, tròn sáng dứt hết các thứ, phải nên lật đổ, lại muốn nâng đở. Ngựa ngọc uống cạn suốt trăng sáng, trâu bùn cày phá đất lưu ly, mang lông đội sừng trong khác đến, khắp nơi nhơn loại được mấy người.

■

QUẢNG LỤC CỦA THIỀN SƯ HOẰNG TRÍ

QUYỂN 6

PHÁP NGỮ CỦA HÒA THƯỢNG GIÁC Ở THIÊN ĐỒNG MINH CHÂU

Tỳ-kheo Phổ Sùng soạn.

Gương sáng rộng lớn chiếu soi tất cả, mở được then chốt nhiệm mầu của cơ phong, tin tức phong thái đều đúng. Người có được chánh nhãn sâu sắc biết rộng. Có phải chăng! Sư ở dưới đỉnh thái bạch, long tượng tôn trọng kính cẩn. Chùy gõ, chạm đục, diễn đạt ngôn ngữ ý văn đều tinh đạt, hoặc sĩ thứ tin đạo lại đến thăm phương này, hoặc mây, nước phần vệ lại thỉnh Sư chỉ dạy đều phải bày ở trước. Phóng bút thì ứng hiện, ngay danh tự mà nói theo hỏi mà trả lời cho nên thành pháp ngữ. Nhặt chọn một hai điều để soạn lại. Chao ôi! rổng rang thênh thang, tràn ngập mênh mông, chưa từng tạo sự sâu xa cùng tột này. Đã ghi chép lại điều này, phải là bật thần ngộ diệu khế mới gật đầu khen ngợi.

Mảnh đất rổng rang thênh thang, đó là xưa nay sẳn có, phải ở trong cảnh tịnh siêng lau chùi các tập khí vọng duyên huyễn hóa, từ đó đạt được thanh tịnh tròn sáng, rổng rang không hình tượng, cao ngất không nơi nương tựa, chỉ có bản chơn chiếu thênh thang tiêu hết cảnh giới bên ngoài. Thế nên nói, rõ ràng thấy không một vật, mảnh tâm này không bị sanh diệt chi phối, cội nguồn lặng lẽ chiếu tận đáy, hay phát sáng hay xuất hiện, thấy rõ ràng các trần, rỗng rang không chỗ nào gặp. Thấy nghe đều là diệu, vượt ra ngoài thinh sắc kia. Dụng khắp nơi gương chiếu không sót không ngăn ngại, tự nhiên tâm tâm pháp pháp sanh nhau. Người xưa nói!

Vô tâm lãnh hội được đạo vô tâm, Lãnh hội được đạo vô tâm cũng phải dừng, vào trong quan phủ ý thanh tịnh ngồi im lặng, du phương vào trong chốn mầu nhiệm của hoàn cầu, phải tham cứu như vậy.

Đạt được chỗ chơn thật, chỉ có ngồi yên thầm tham cứu, thật sâu

mới đạt được. Không bị nhân duyên bên ngoài lôi cuốn, tâm này rỗng rang bao dung tất cả, sự chiếu này nhiệm mầu có chuẩn mực. Bên trong không suy tư phan duyên, rỗng rang chỉ biết không mê mờ. Linh diệu nhưng dứt đối đãi mà tự đắc được. Chỗ đắc ấy cũng không kẹt vào tình thức, phải hiểu rõ thênh thang không nương tựa, cao ngất tự thần diệu, mới không theo tướng trần cấu. Chỗ này không còn sở đắc, thanh tịnh nhưng sáng ngời, sáng nhưng thông, thì mới thuận theo để tiếp nhận sự việc, việc gì cũng không ngăn ngại, như mây phiêu bồng chốn núi xanh, trăng chơ vơ trôi dạt vào khe suối, khắp nơi thần biến sáng ngời, rõ ràng không kẹt tướng, thật là tương ưng, giống như bao trùm mũi tên. Lại giáo dưỡng thuần thục lãnh hội an ổn, tùy theo nơi đều rõ ràng. Dứt góc cạnh không đạo lý, giống như bò đực trắng, ly nô đi như thế, gọi là bậc thành tựu. Thế nên nói: Người đạt được đạo vô tâm cũng như vậy, chưa được vô tâm cũng rất khó.

Rộng lớn không giới hạn, thanh tịnh phát sáng. Linh thông nhưng không ngại, sáng nhưng không chiếu, có thể nói rỗng rang nhưng tự sáng, sáng tự thanh tịnh, vượt khỏi nhân duyên, không còn năng, sở, diệu này vẫn còn, chiếu này cũng thênh thang, lại không thể dùng hình tượng, ngôn ngữ có không diễn đạt. Lại ở trong này đóng chặt cơ phong chính yếu cứu sống, tùy theo đó ứng hiện không chỉ đại dụng không ngăn ngại, mà còn ở khắp nơi, trục quay không theo duyên thì không rơi vào các loài, ở trong đó tùy thích an lạc. Ở kia đồng với kia, ở đây giống đây, lẫn lộn không còn điểm để phân biệt. Thế nên nói: Như đất đỡ núi nhưng đất đâu biết núi cao, như đá ngậm ngọc nhưng nào biết ngọc không tỳ vết. Nếu được như thế thì xứng đáng là bậc xuất gia. Hàng xuất gia phải lãnh hội như vậy.

Gia phong thiền tăng, tâm niệm phải khô lạnh dứt hết các duyên, chỉ còn lau chùi mảnh đất tâm này, cần phải nhổ sạch bãi cỏ hoang đến tận ranh giới, rõ ràng không còn mảy nhiễm ô. Linh nhưng sáng, rộng nhưng rạng rỡ, chiếu thấu triệt trước thể, đến nổi sáng bóng trong suốt, không dính mảy trần, thì nắm được cơ phong mầu nhiệm. Kiệt xuất hơn người. Vào không loài khác không xâm phạm lúa mạ người, mặc tình thong dong, dong ruổi tự tại, không còn kẹt vào chỗ an bài, chính là cái cày phá mảnh đất không kiếp. Lại như thế đi. Rõ ràng không mê mờ, khắp nơi đều hiện thành. Một niệm muôn năm, tướng vô trụ ban đầu. Thế nên nói: Đất tâm chứa các hạt giống, mưa thấm đều nảy mầm. Đã ngộ được hoa tình, quả Bồ- đề tự thành.

Y chẳng cần tu chứng, sẵn có xưa nay. Y không nhiễm ô, thấu

triệt thanh tịnh. Ngay chỗ đầy đủ thanh tịnh, sáng được mắt này, chiếu thấu triệt thoát tất cả, lãnh hội sáng ngời bước vào chốn an lạc, sanh tử không còn gốc rễ, ra vào không lưu dấu tích. Chiếu sáng trên đảnh, rỗng rang nhưng linh diệu, bản trí ứng duyên, tuy tịch nhưng sáng. Thật là đạt đến chỗ không còn chính giữa hai bên, dứt trước sau, mới được thành một khối. Căn căn trần trần ở khắp nơi, tướng lưỡi rộng xuất hiện, truyền ngọn đèn vô tận, phóng quang trùm khắp, làm Phật sự vĩ đại. Y không mượn một mảy pháp bên ngoài, chính là việc trong nhà mình.

Phân thân vào cõi trần, chạm vào việc thì hiện trước, không còn một chút cảnh bên ngòai. Trời đất đồng căn, vạn tượng một khởi đều biến hóa tự nhiên, không bị thôi thúc lôi kéo, là đạt được đại tự tại chăng? Gió thổi trăng soi cùng vật không ngại nhau, nhưng sau lui về, cho phép trong đó gánh vác. Trí chuyển lý viên mãn, công quên quả vị đầy, không rơi vào địa vị tôn quý. Vào trần hòa quang, vượt khỏi riêng chiếu sáng. Mới biết đạo, tiếp nối là dụng công, tiếp nối chẳng phải nhờ công này.

Thoát hết thân này, phát ra ánh sáng, vạn cơ không chỗ đến, ngàn Thánh không truyền. Chỉ có tự chiếu soi chứng sâu, thầm thầm tương ứng. Minh vốn là phá tối, chơn là chiếu soi sâu xa. Sự hiện hữu ấy không dùng phàm tình lường được, đều vượt qua tất cả. Diệu ở trong thể, công chuyển được ngoài kiếp, thì mới tùy duyên hiệp với trần, nhưng không ngại các trần. Tâm tâm không xúc chạm vật, từng bước không kẹt trong đường, gọi là tiếp nối gia nghiệp chăng? Đã thấu triệt thì rất gần gũi.

Đập thủng hư không e rằng trống rỗng, lạnh nhạt thuần chơn, như vậy là đập phá được tập khí chất chồng nhiều đời. Tập khí trần cấu nhiều đời sạch hết thì bản quang hiện tiền. Chiếu phá đầu lâu, không còn vật khác, thênh thang mênh mông như trời nước mùa Thu, như trăng, tuyết một màu. Mảnh đất này không còn giới hạn bờ cõi phương hướng, thênh thang một mảnh không bị chấp vá lôi kéo, phải ở trong đó thoát hết mới được, chính khi thoát hết ấy, tâm nghĩ miệng bàn, ngàn dặm vạn dặm còn không biện bạch đạo lý? lại đâu có chỗ để chú thích, gả phải là thùng lủng đáy mới tin được. Thế nên nói, chỉ chứng mới tương ưng được. Chỗ tương ưng xoay chuyển nhập thế, du hý Tam-muội. Hiện rõ ràng âm thanh sắc tướng, ngay đây không còn dấu vết, mình người không còn qua lại, chỉ ở trong đó không thọ nhận. Chỉ chỗ không thọ nhận này, bao hàm cả pháp giới, sum la vạn tượng của hư không không còn sót lại mảy may.Người có bản sắc phải thể nhận như vậy để nghiên cứu.

Chỗ dụng công của Thiền tăng, rỗng rang không dính mảy tơ, thênh thanh trong sáng. Như gương chiếu gương không ngoài cảnh giới, không có trần duyên khác. Tự chiếu rõ ràng, tất cả không nhận, gọi là đảm nhận. Đảm nhận như vậy, trí chiếu sâu xa nhưng không mê mờ, đạo hợp với thể nhưng không trụ. Từ chỗ vô trụ này, ứng hóa hợp với căn cơ, thích hợp với vô lậu, đúng là không ô nhiễm, như tiếng vang nhiệm mầu trong hang. Sư lướt gió trên không, không ngăn ngại tự do, không chỉ dứt điềm xưa,mà còn linh diệu không làm y mờ tối được, hoàn toàn bước vào mảnh đất này, tất cả đều an ổn, tất cả đều thảnh thơi, con trâu trắng sờ sờ tuyền một màu trắng, đi theo đi không được, phải đích thân chứng đích thân đạt mới được.

Thầm lặng tự trụ, như như lìa duyên, sáng tỏ không trần, ngay đây triệt ngộ từ xưa đã đến được chỗ này, không phải hôm nay mới có. Từ gia phong xưa trước nhiều kiếp, rõ ràng không mê mờ, linh diệu một mình sáng. Tuy nhiên như vậy, mặc dù một mảy không sanh, một trần không dính, khô lạnh lặng hết, muốn đến cảnh giới này ra khỏi sanh tử, không có chổ này, ngay đây phải thoát được. Rốt ráo không còn một mảy suy tư, lặng không còn duyên lự, lùi bước buông tay là triệt để, thì mới phát sáng ứng thế. Vật vật dung hợp nhau, khắp nơi đều thích hợp. Thế nên nói: pháp pháp không ẩn dấu, xưa nay thường hiển bày. Chỗ chơn thật của Thiền tăng ở điểm tu tập, chiếu thấu nguồn cội tế trong tế, lẫn lộn ánh sáng, một màu không vết, phải chuyển thân trong ấy mới được. Cho nên nói nối tiếp gia phong, máy tơ không quay, ánh sáng vắng bặt, đến cha một đường tắt, diệu ở trong thể, bụi bặm sạch, chi tiết hết, hiểu không nổi.

Quay đầu thì chứng, trí tuệ khám phá mới đến được, thì mới ra giáo hóa được. Hoa lau đêm trăng sáng, khi xưa đưa thuyền sang sông, cây kim sợi chỉ, khi ấy chuyển cơ phong, nhập thế ứng duyên, trần trần đều như vậy, pháp pháp không khác, thuận buồm xuôi gió, tự nhiên không ngại.

Chư Phật chư Tổ không chứng điều gì khác, đều đến chổ khô kiệt này, Đoạn ba đời, lặng vạn cơ, ngay đây không còn mảy may đối đãi. Phật linh hoạt tự chiếu, nhiệm mầu thấu căn nguyên, biết được tận đáy, phân thân ứng sự, mỗi cửa đều phóng quang, vật vật hiện bóng, thì biết đều từ đây lưu xuất. Trên tất cả trăm đầu ngọn cỏ, rõ ràng không còn phương cách cùng ta tạo nhân tạo duyên, toàn thân thấu triệt như vậy.

Rỗng rang không tỳ vết, chiếu sáng chẳng phải là tình trần, sáng thấu sâu lắng thanh tịnh, dứt hết dấu vết trần, tự biết như vậy, như vậy

tự rõ ràng. Mảnh đất tâm thanh tịnh sáng nhiệm mầu đó là bản sở nhiều đời chưa từng biết, chỉ vì còn nghi ngại vô minh, tự làm ngăn cách. Trí rỗng rang thênh thang, bên trong quên công huân, ngay đây thoát hết gánh nặng, chuyển thân đến chánh vị, mượn đường đi đến. Linh cơ vận tốt, gặp việc đều chơn, lại không còn mảy trần là vật từ bên ngoài đến vậy. Pháp pháp tự nhiên, nhiệm mầu vượt qua đường ngôn ngữ, nên thấy không gián đoạn, cho đến núi rừng cỏ cây, chưa từng không phát ra việc này. Thoáng nhìn phá tan mới biết tướng lưỡi rộng dài, khắp nơi ẩn náu không được. Người nói thì có người nghe, người nghe tức là có người nói. Căn trần dung thông, lý trí lẫn lộn, mình người đồng một tâm, pháp, lại ở trong đó phân giải. Tuy nhiên như vậy, nhưng thông suốt trước mắt, phải mau thâu về, làm nghề sống trong nhà, mới được ngồi an ổn.

Đạo đi vòng quanh đến chổ rỗng rang quên hình tượng, cực tịnh tự sáng. Sáng chỉ tự chiếu, hướng đến chổ trần cảnh chưa từng tạo căn trần không có tỳ vết, đạt được sự mầu nhiệm dứt đường trôi lăn trong sanh tử, chỉ theo gốc tạo hóa, ở trong đó một mảy tơ chút bóng dáng tiền trần cũng không dính, chỉ chứng mới được tương ưng, từ đây một cái đánh thì đại thiên thế giới đều hiện bày. Vật vật đầu đầu thật là nơi ta phóng quang nói pháp, phân thân trăm ức. Riêng chiếu nhưng thần kỳ, đặc biệt không rơi vào danh sắc. Tròn ứng với vô công, chiếu rỗng rang nhưng bao hàm, hang rỗng nhưng vang. Buổi đầu không kẹt vào thấy nghe, thật là tự tại không ngại, du hý thần thông tam-muội. Nếu lãnh hội được như vậy, đến đâu mà không được lợi ích.

Mở một đường có mắt ứng thế đối duyên, chính xác không bị rơi mất, vạn duyên vùi chôn không được. Dưới trăng nước gió lướt qua tùng, ánh sáng không lẫn lộn với ta, âm thanh không cản trở ta. Ứng hiện đầy đủ, vượt khỏi không còn bị hình tượng trói buộc. Phân thân giáo hóa tùy theo việc, thích hợp không trái nhau. Vẫn là thoát khỏi lưới trần chưa đến được nhà mình. Khô hết các duyên, không rỗng lặng, lặng lẽ nhưng sáng, sạch nhưng chiếu. Hư nhưng bao dung, thênh thang nhưng ứng, không cùng ngoại cảnh đối nhau, rõ ràng linh hoạt, vào mãnh đất tâm này, mới biết được Tổ sư. Thấy thật tướng của thân, thấy Phật cũng như vậy. Nếu chánh niệm lãnh hội được chính mình không phải cảnh bên ngoài, thì thích hợp dứt đối đải suy nghĩ luận bàn. Phật Phật tâm tâm thuần nhất không hai. Thiền tăng lặng lẽ dạo chốn không tịch, rỗng rang linh hoạt thông suốt, bằng hư không vượt qua trần kiếp, cao ngất không còn điểm nương tựa, sáng ngời không suy nghĩ được, đây là chỗ

trụ của mình. Cơ chuyển hóa phân thân, nhiều đời ứng với việc, chiếu sáng vô công dụng không dấu tích. Mây thanh thản bay nước trôi xuôi, không còn ngăn ngại, ngay đó thuần thục an ổn, tất cả dời đổi không được, mới không bị duyên trần kéo lôi, thể nhận được chơn thật.

Nơi sanh ra cháu ngoại là Tổ, chỗ xuất xứ dòng gọi là nguồn. Thấy thông được nguồn này, thì biết được cha ông, biết được bản tâm bất động từ xưa đến nay chưa từng lưu chuyển, không bị sanh diệt chi phối. Tuy nhiên không theo, nhưng có tất cả bóng dáng sự tưởng, gọi đều liền đứng dậy bước qua. Rõ ràng thoát khỏi căn trần, vượt khỏi tri kiến không bị bao phủ. Tình không tưởng đọan, tự nhiên rõ biết tròn sáng. Phiêu bồng trong chốn vạn tưởng, nhưng nó không lẫn lộn. Ở trong các trần rỗng rang, trăm ngàn tam-muội, mỗi môn đều trang nghiêm. Pháp pháp đầy đủ lại phải thâu nhận về. Khi trở về xứ sở cũ ở trong nguồn này, thờ phụng Tổ tiên, hợp lại thành một, mới thấy được toàn thân.

Lặng lẽ chiếu khắp trời Thu lặng, chiếu không thấy có dụng công chiếu, cắt đứt ánh sáng này, cái này hoàn toàn vượt chơn đến tận thời tiết. Nguồn tịnh thể linh sáng, then chốt rỗng không, cơ linh hoạt, bản minh sáng tỏ, trong đó phát hiện được, liền đưa ra. Ở trên từng mỗi việc, đều hợp nhau đầy đủ, cùng đồng với trời đất, vạn tượng ngang nhau, bằng phẳng thênh thang, ngang ngang dọc dọc. Trời đồng trời, người đồng người, ứng thân này, hiện tướng kia, nhưng thuyết pháp, hay lãnh hội được thể viên mãn như vậy, rỗng rang không chướng ngại.

Cọp làm gió, rồng làm mưa, thích hợp bên nhau. Trong đó vốn không kẹt vào ý thức, điều này là việc tự nhiên. Sự biến hóa của thiền Tăng, hay dùng nhân duyên để hòa hợp, chính là như thế. Đến nhưng không hiện, đi mà không ẩn, vào khắp nơi một cách thần kỳ. Tất cả nơi không lẫn lộn, phiêu bồng trên đầu vạn tượng, sáng tỏ trong bóng sum la, rõ ràng không mảy may khoảng cách. Cơ phong xuất hiện lẫn lộn, đích thực là câu đến nhà, cần phải tham thiền. Mây tan gió lặng, trăng thu bàng bạc, nước trời không bờ bến, chỗ tận cùng này thấu triệt mới được.

Đạo chẳng phải Tổ truyền. Khi Tổ chưa sang, giăng bủa khắp nơi, tự nhiên rỗng rang không tỳ vết, linh linh không gặp gỡ, chỉ soi thẳng nhân duyên, thường linh hoạt lìa hình xác, thế nên nói là Tổ. Chỉ chứng mới tương ưng được, không thể trao tay. Phật Phật đạt được, lấy đây làm tột cùng, phân thân ứng hóa, hoa hoa cành lá, căn căn trần trần, trí đạt được tam-muội. Vạn cơ không không nhiễm loạn được ta, một trần

không ngoài ta, thần kỳ vượt ra ngoài ngàn quyển kinh lớn, nơi nào có được việc bóng thì có thể được.

Nguồn trong tịch lặng, chiếu thấu đáy cội nguồn. Chỗ này rỗng lặng nhưng linh hoạt, rỗng rang nhưng sáng. Tuy chiếu soi hình tượng trong gương mình, nhưng không ảnh hưởng nhau. Lúc này thoáng nhìn phá được, vẫn còn công đảm nhiệm biệt bạch, phải lùi lại, mới đến được hoàn trung. Trong ấy phát sáng, một mình cao ngất, lại tháo gỡ hết sự dụng công tạm thời, gọi là đản sanh. Đây mới là ra vào vi diệu, rõ ràng kỹ lưỡng, hay phân thân thì phải làm được các việc. Có dấu ấn để ấn khả vạn tượng, ấn này không tỳ vết. Dạo vào cõi nước đối duyên, tự mình thọ dụng trần trần tam-muội. Dụng này tự tăng lên, không thể tràn đầy. Mây che hang rỗng, trăng sáng khe trong, không ra không ở, vượt ra ngoài sự giáo hóa. Nay chỉ dạy không đắc không hướng, ở khắp nơi, trở về chốn xưa, mảy may chưa từng dao động. Khập khểnh dắt dìu, nhiều điều xấu xa vụng về tự nhiên thuận lợi. Triệu Châu rửa bát, uống trà, không kẹt vào sự an bài. Xưa nay đều hiện thành, nếu là có mắt, thì mỗi mỗi đều nhìn thấy được, mới là chỗ dụng công của Thiền tăng.

Nghiên cứu sự mầu nhiệm của tông phong Phật học, tâm phải thanh tịnh lắng thần quán sát bên trong, thấy thấu tận cùng pháp, không bị cuống rau mảy tơ làm chướng ngại, rỗng rang không hình tượng. Như nước mùa Thu, sáng tỏ trong suốt. Như trăng đêm khuya, chính lúc như thế, sáng tỏ không hôn mê, trong lặng không cấu, thường tịch thường sáng. Tịch này cũng không có nhân đọan diệt, diệu này không có ảnh sự xúc chạm. Rỗng rang thanh tịnh tròn sáng, nhiều kiếp chưa từng dời đổi, không mê mờ, hay lặng hay biết, bước vào chổ tột cùng hay được an ổn. Ấm ngọc bên cạnh, vừa mở hồi cơ, phân thân ứng thế. Xứ sở thế gian, cảnh tượng khác nhau đều do mình tự lập, cùng bốn đại của ta xuất hiện, đâu có chỗ nào ngại. Đã là tất cả không ngại, mình người tướng không khác nhau, tự tha không khác danh tự. trong rừng thinh sắc, phiêu bồng vượt lên, sáng tỏ lẫn nhau. Thế nên nói núi sông không ngăn cách, ánh sáng chiếu thấu khắp nơi, phải lãnh hội như vậy.

Mảnh tâm linh minh, từ xưa chưa từng thay đổi, ngang nhau không có bờ mé, lớn bằng không dính vết cấu. Dạo chơi trong đó, mây lang thang tựa núi, gia phong thanh nhàn luận bàn. Trăng thu soi bóng nước, cảnh giới sáng trong. Đích thực đến xứ sở này, thì biết được ruộng tâm đất pháp, là từ cội nguồn sanh ra vạn tượng, chủng tánh không khô héo, hoa lá khắp pháp giới. Thế nên nói: Một hạt giống ở ruộng hoang, không nhổ mạ tự tốt.

Đạo nhơn vốn không có chổ trụ. Mây trắng che núi xanh, trắng sáng bủa giăng khe nước. Mây tan núi hiện, trăng làm lạnh nước. Một thời thu bao dung, thấu triệt không bờ mé, các trần đều không đến với ta, vạn hóa lặng không thay đổi được ta. Ngồi ở trong đó, được an ổn, thì có thể một bước chuyển thân, ứng cơ nhập thể, vốn là một câu siêu phương. Thế nên nói sáu cửa không đóng, ngả tư không đi, khắp nơi không thể lẫn lộn được, lặng lẽ chưa từng động đến, y hoàn toàn đều biết chỗ đi.

Trong lòng rỗng rang bằng thái hư. Thủ đoạn phân biệt bằng vạn tượng. Một trần không phần ngoài mới có thể ứng biến. Một chút không lưu, mới có thể trụ được. Trong rỗng rang nhưng hay ứng. Thọ và không thọ ngang nhau, giao thiệp bên ngoài nhưng thường rổng rang. Trụ vô trụ đồng. Gia phong Thiền tăng, ở khắp nơi nhập Tam- muội, phải đi như vậy.

Mười phương pháp giới đều từ một tâm khởi ra. Khi tâm tịch lặng các tướng đều hết. Cái nào là kia, cái nào là ta. Chỉ lúc ấy không có tướng sai khác, ngay đây một trần không lập, một niệm không sanh. Sau khi thoát được bào thai túi da trước, một điểm diệu minh, tròn lẫn lộn, không có phương cõi giúp dấu vết, ngay đây không mê mờ được. Chổ không mê mờ được, gọi là tự tri, chỉ chổ tự biết này gọi là bản đắc, hiểu được không ngoài bổn phận của mình đạt được thấu suốt, rỗng rang thênh thang, nhiệm mầu nhưng không hình tượng, nghe đúng nhưng không âm vang. Thế nên nói: Chẳng phải chỗ đến của tai mắt, chỗ này chỉ có khế ngộ mới đến được. Trong đó phát sáng, hiện bóng khắp nơi, khắp nơi là đạo, vật vật là y, đều là cảnh giới thọ dụng của Thiền tăng, hơn nữa không cần mượn những điều của người khác, phải đích thân thân chứng mới được. Nhà ta trồng cỏ phải làm như vậy.

Liễu đạt tất cả pháp không, thì tâm tâm được tự tại, khắp nơi đều thấu thoát. Xưa nay một khoảng ánh sáng không nơi nào không biến khắp để tùy duyên hóa độ. Gặp vật thì thành tông, thần kỳ chiếu các duyên, thênh thang không đối đãi. Gió lay tùng, trăng soi nước, thanh đạm hợp nhau, không có tâm qua lại, không tướng ngăn ngại. Ở trong đó rỗng rang nhưng bao dung, ứng hóa bên ngoài nhưng không nhiễu loạn. Như mưa Xuân hoa nở, như gương chiếu hình tượng, mênh mông trong chốn ồn náo, tự nhiên xuất hiện một đầu.

Ruộng đất đều ổn định, khắp nơi đều xanh tốt. Lúc cuộc sống thanh thản thì thấy được không kiếp, không còn hệ lụy mảy duyên trần, không mảy tơ nào làm chướng ngại. Rỗng rang tột cùng nhưng sáng

ngời, thanh tịnh nhưng sáng chói, từ ngày xưa sáng tỏ không mờ. Việc ngộ đạo này, nếu gật đầu biết có, không còn theo duyên sanh diệt, không trụ đoạn thường, phải biến hóa ứng hiện thì cùng với sum la vạn tượng chung sự ứng hóa này, phải trụ trong lặng lẽ thì cùng với trời đất bao trùm đồng với đạo này. Ra vào co duỗi, tất cả đều ở trong ta. Bản sắc của Thiền tăng, thâu nắm như vậy mới được.

Ban ngày thấy mặt trời, ban đêm thấy mặt trăng, không lừa nhau một thời tiết, đây là chổ hành vi an lạc của Thiền tăng, tự nhiên không góc cạnh vết khâu vá. Nếu muốn an lạc như thế, phải thấu triệt ý căn lặng lẽ giã gạo dệt vải mới được. Nếu không lặng lẽ, thì phải ngồi cắt đứt, buông hết, đạt được tất cả chiếu soi thấu suốt, cảnh huyền hóa đều quên, buông hết thân tâm, căn trần đều thanh tịnh, tự nhiên biết rõ bản lai diện mục, thọ dụng đầy đủ. Tất cả nơi không còn đeo mang, tất cả thời đều tương ưng. Ở trong sáng có tối, trong tối có sáng, thuyền chở đầy trăng, đêm ngủ bờ hoa lau, một đoạn sáng ngời, quả nhiên như thế.

Sáng ngời thanh tịnh, tầm mắt không nhìn tận bờ cõi, lặng lẽ rỗng rang, tâm duyên không đến bờ cõi kia, thật là người tham cứu đạt đến chổ tận cùng. Nếu tin được mảnh đất bản hữu của ta thì Phật ma xâm phạm không được, trần cấu nhiễm không được, vuông tròn đều thích hợp, tham thiền mới đến được, thì diệu dụng hằng sa, hoàn toàn bằng nhau. Từ mảnh tâm này phát sanh, từ mảnh tâm này đạt được tất cả, điều này mọi người đều có. Nhưng hướng đến trước vì ta nhìn thử xem, người biết có thì gật đầu biết nhau.

Phật tánh hay ứng hiện tất cả, trên đỉnh môn, mắt tự chiếu toàn thân, vừa thâu vừa buông, không trong không ngoài, đại thiên cùng ta đồng xuất hiện. Ba đời tự nhiên siêu thoát, rỗng rang không bờ mé, chiếu sáng một mình. Lúc này ảnh tượng đều hết sạch. Hết sạch không được u hiển linh diệu dứt đối đải, không bị chi phối sanh diệt. Khi đạt đến mảnh đất này, rỗng rang không còn chổ nương tựa, duyên trần không nhiễm, lúc này thầm hợp cảnh giới, bao trùm mũi tên, hoàn toàn không trái ngược, du hý Tam- muội thì thuộc thọ dụng của người này. Mắt đảnh, dấu hiệu nơi khủy tay là việc hiện tiền truyền trao của Thiền tăng, phải lãnh hội hoàn toàn.

Ngay khi thiền sinh lãnh hội, không đọng lại không chảy trôi, không thuần không tạp. Chỗ nhỏ khô hết chuyển được cơ, khi vào chốn ồn náo vẫn sáng mắt, biến khắp tất cả, rõ ràng không ngại, trăng theo nước chảy, gió đùa cỏ, rực rỡ đẹp cực kỳ, hoàn toàn không lẫn lộn với

ta. Thế nên nói: Hạng không bằng vượt khỏi đường, ứng hiện đúng thời, cho phép y đi như thế. Trên trăm đầu ngọn cỏ thâu thập đem về nên làm gì? Đắp y ngồi nhìn lại phía sau.

Việc ngộ đạo này hoàn toàn không ở chổ học, phải ở chổ thân tâm thênh thang lượng rộng lớn bằng hư không. Tự nhiên đều đầy đủ khắp nơi, linh hoạt không mê muội được, rõ ràng không lẫn lộn. Trăng theo nước chảy, mưa theo mây bay. Rốt ráo không bằng chấp nhận tâm, hay thành tựu như chấp nhận sự. Nhưng chớ đem mình ngăn ngại vật, tự nhiên y không bị vật làm chướng ngại, thân tâm nhất như , ngoài thân không vật nào khác, đồng thể đồng dụng, một tánh một tướng, căn căn trần trần, ngay đây dứt đối đãi. Thế nên nói: Thánh nhơn không có tự mình, không nơi nào không được, trước mắt như thế, rõ ràng như thế, thì biết: Thâu vào buông ra, trở thành con trâu trắng sờ sờ, đi theo đó cũng không được.

Hành giả đi đứng như mây trôi vô tâm, trăng đều ứng hiện khắp nơi, không bị tất cả cảnh làm chướng ngại. Nó sáng tỏ trong vạn tượng, cao ngất vượt ra khắp nơi, tùy duyên tiếp xúc, không nhiễm không tạp loạn, cùng với kia đồng dụng, cùng với ta đồng thể. Ngôn ngữ không truyền đạt được, tư duy không đến được, vượt khỏi dao động, dứt đối đãi, uyển chuyển không cần dụng công. Diệu đắc vượt ngoài sự suy lường của tâm thức, thọ dụng trong đường, thừa đương trong nhà, liễu sanh tử vượt khỏi nhân duyên, thấy đúng sự linh diệu vốn không chổ trụ. Thế nên nói: Tâm biến khắp mười phương, nhưng không ở tất cả chổ.

Chổ trở về cũng như trăm sông đều đổ về biển cả, đều đạt đến một vị, thi hành cũng như gió cuốn sóng đều đến bờ kia, đâu không phải là đến trong nguồn chơn, đâu không phải đạt được đại dụng hiện tiền. Gia phong Thiền tăng tùy cơ ứng biến đều thích hợp như thế. Lại từng lập tâm tưởng đến trần duyên, điều này phải lãnh hội đầy đủ.

Chơn tịnh không tỳ vết, công huân cùng tận, trong đó lại không biết được chổ. Dù không biết được, tức là toàn thân, nhãn căn không thấy được, cũng không thể làm lu mờ được nó. Đạt được chổ phát quang, trong sáng chiếu khắp, tuyết lẫn với hoa lau, trăng thu sáng chơ vơ, thì có cơ hội dung hợp, soi nhìn con đường, chợt đưa ra lại, ứng dụng thích hợp. Khắp nơi đều ở trong ta, vượt lên khỏi vạn tượng. Thiền của Câu Chi một ngón tay, ba mươi năm thọ dụng không hết. Người đạt được sự nhiệm mầu đơn giản, cho nên lặng lẽ không nói, người đạt được dụng an nhàn, cho nên ứng hiện không xúc phạm vật, dạo chơi với đạo, làm chủ bằng tiền, lý cố nhiên là như thế. Chợt hướng trong đó dính một

mảy tơ hạt bụi, thì cơ quan chính ngại không thông suốt được, chổ vô ngại của Thiền cơ mà không chuyển được. Trong chổ rỗng không bao hàm tất cả có, chổ có cũng bao hàm khoảng không, thì có việc gì?

Đầu đuôi cội nguồn mạnh mẽ nhưng không hình tượng, động nhưng có ứng hiện. Thường khám phá thấu triệt, cao ngất hiện sừng sững, một mình thiêng liêng sáng tỏ, đều chưa mang một chút duyên bên ngoài. Khi một mình sáng ngời, cho đến cùng vạn tượng đồng ra, đồng chìm, chỗ các trần Tam-muội khởi. Thanh tịnh như hải ấn, xoay chuyển như châu la bàn. Thênh thang biến tất cả, nhìn chăm chăm không duyên khác, có thể nói thời tiết một mình chiếu sáng vô tư. Đêm trăng hiện sáng cả mặt nước, gió Xuân thổi nên hoa nở, không nhờ công dụng tự nhiên tròn đủ. Nhân nhân duyên duyên, quả quả báo báo đều ở trong đây không ngoài bổn phận, phải biết cảnh sáng đều quên, lại là vật gì?

Gia phong tăng quê mùa dùng một bình bát để sinh sống, chỉ vạn tượng làm sản nghiệp. Tướng kia đây như cảnh trong gương, như trăng trong nước dung hợp không ngoài. Trước không lập ngã tướng thì vật vật chẳng phải duyên khác. Một tướng không tướng, đều là lò không có việc khác, hoàn toàn như vậy, hiểu được ứng dụng. Đường thoi trước máy không thông, ngoài cảnh căn trần đều quên, lúc này phải lui bước về nhà, mới có phần tu tập tham thiền. Mây đen một màu, tuyết phủ ngàn núi, xem thông suốt khi ấy mới thấy được toàn thân.

Người hành đạo, lời nói và suy tư phát ra đều mầu nhiệm. Ngay chỗ chơn thật tự có đường vào. Lại không tỏ đạo lý, rỗng rang thầm hợp, trăng trôi theo nước, gió đẩy hư không, tự nhiên không xúc chạm không ngăn ngại, vượt khỏi chiếu dụng kia. Tuy chiếu nhưng không có tỳ vết, tuy dụng nhưng không có dấu vết. Nhập Tam- muội ở trong các trần cảnh, thâu vạn tượng ở trong một ấn, hết rỉ chảy, không tạo tác, gọi là Thiền tăng xong việc. Lại phải nhớ có con đường về nhà mình, mây tan trời lạnh, thu sơ xác núi gầy, đó là trụ xứ của mình.

Thiền tăng sẵn có mảnh đất tâm, rộng trong sạch bằng phẳng to lớn, nhìn không thấy bờ cõi. Ở trong đó cày mây trồng trăng, sáng tỏ rỗng rang, thọ dụng nhà mình, hoặc ra hoặc vào, mặc thâu mặc buông, đến nỗi trời đất đồng với nó, vạn tượng đồng sanh diệt cùng nó. Cao ngất chênh vênh, từ đâu đến. Lặng lẽ thênh thanh đến hướng nào? Có thể nói thênh thang không dung nạp được, đại địa không chống chở nổi. Nhiệm mầu nhưng không hình, thênh thang nhưng không tên, có không không tận cùng. Thánh phàm bặt đường mới có khi đến nhà được. Chính

lúc như thế, được cái gì? Vạn khoảnh mắt lạnh trong chiếu tuyết, người ra sức cày rất đẹp.

Thân tâm khô lạnh, lau sạch mảnh đất tâm, làm sạch hết bụi trần, một cảnh rỗng sáng. Mưa tạnh trăng sáng, sắc Thu mây núi, xanh xanh thăm thẳm, trong lặng thiêng liêng, tự chiếu cội nguồn, không chỉ cành lá, lúc ấy đến chốn này, vượt xa cảnh duyên, không giới hạn kiếp số, một niệm vạn năm, hoàn toàn không thay đổi. Từ đây ứng hiện, hang rỗng mây bay động tịnh tự như, thuận theo trần cảnh, thường ở trong Tam-muội. Thế nên nói: Na-già thường tại định, không lúc nào không định.

Nhiệm mầu sáng tỏ, thiêng liêng chiếu soi, quấy rối cũng không được, không thể nói có nó, chùi nó không mất, không thể gọi là không có. Vượt ra ngoài suy tư của tâm, lìa khỏi dấu vết cảnh tượng. Nó rỗng rang nhưng nhiệm mầu. Chổ mầu nhiệm thể nhận được linh thông, chổ linh thông gọi là trở về. Thân mây tâm trăng, tùy theo phương phát hiện, ngay đó cũng không tung tích tùy theo nơi phóng quang, ứng vật không trái nhau. Vào trần không lẫn lộn, vượt qua tất cả cảnh ngại, chiếu phá tất cả pháp không, ở trong duyên sai khác nhập trí thanh tịnh, du hý Tam- muội, nơi nào không được, phải lãnh hội chơn thật như vậy.

Đạt được thể không quên duyên, chiếu soi khắp vượt khỏi ảnh tượng, một điểm kỳ diệu, sáng tỏ không mờ, tâm quá khứ, hiện tại, vị lai dứt, duyên bốn đại dứt hết, rỗng sáng thanh tịnh nhiệm mầu, một mình sáng tỏ nhiều kiếp, thiền tăng thực hiện được như vậy thì không bị sanh tử trói buộc. Đang khi thực hiện vực thẳm buông tay, không còn nắm bắt, đường dưới chân cắt đứt, vượt lên một bước, Phật Phật Tổ Tổ đều không đến được mảnh đất chiếu diệu chơn thật của ta, gọi là tự kỹ, đó là lúc nối gia nghiệp, mới không còn kẹt vào tư duy. Lại bị lưu chuyển, rỗng rang mà linh hoạt, tịnh mà thường chiếu.Trăng sáng hoa lau, lẫn lộn trong sáng, một mình chèo thuyền vào, uyển chuyển không ngại, chân thật lúc này, lúc này ai mở mắt được.

Đi dạo khắp nơi, không chặng giữa hai bên, dứt góc, cạnh, xoay vòng quanh trái đất, lại phải rỗng rang không vẩn đục, trăng lạnh thu trong, ánh sáng xóa tan màn đêm, mây gấm hoa đẹp, khí tượng ngày xuân, chơn tính thông suốt, cơ luân bên nhau, đều là thọ dụng của Thiền tăng. Ta không bị trần cảnh làm mờ, vạn pháp là tâm quang, từng bước siêu phương, đường chim không ngăn ngại. Ứng thế sáng tỏ, hang thần không siêng năng, trong ấy không được lẫn lộn, ý loại nào không đều, sát sát, trần trần, tâm tâm, niệm niệm, buổi đầu không phát tướng, thu-

ẩn sáng nhất chơn, điều đó chẳng đến, khi trong dụng được diệu, hoặc thu nhận duyên khác, chỉ một mình sáng tỏ, chùi rửa không tỳ vết, quét sạch không còn gì. Cô minh riêng chiếu, hàm hiểu tột cùng, trí đạt được rỗng rang, sự cách quang ngoại, đó là cao ngất một thời không sanh diệt chăng? Phải là người bước về nhà, nghi tình câu này mới được.

Thiền tăng du hóa, tâm phải thênh thang, trong đó không có chút bụi trần, mới ứng hóa tốt được, không bị vật làm chướng ngại, không bị pháp ràng buộc, đường đường ra vào trong đó có phần tự tại. Ý vừa khởi vọng liền dập tắt ngay, phải thể nhận thuần thục, tự do dạo trên vạn cơ mũi dao nhọn, không tiếp xúc không trái nhau, bao trùm mũi nhọn, hoàn toàn không trái ngược, hướng ra ngoài thâu thập hiểu biết, không còn lậu hoặc, gọi là người thành tựu gia nghiệp, lại từ nơi nào trở về? Mây trắng vào hang, trăng lên núi từ từ, có khi đồng thể với cha. Thế nên nói, ba người đở một cây nằm trên gường, trong ngoài rõ ràng không tỳ vết, nhồi nặn thành một khối, nhàn hạ như mây tan mưa tạnh, trong như nước mùa Thu. Các bậc thiện nhơn hãy ghi nhớ việc này mới được.

Một mảnh đất nhà ta, sạch rộng sáng ngời, sáng tỏ tự chiếu. Rỗng rang không duyên mà linh, tịch không suy tư mà giác, mới là Phật Tổ hóa hiện ra vào, là bản xứ đản sanh Niết-bàn. Kỳ diệu thay! mỗi người đều có, nhưng không thể lau chùi mài dũa sáng trong được, bất giác mê mờ, vì bị ngu si che mờ trí tuệ nên chịu lưu chuyển luân hồi, một niệm chiếu phá được thì vượt ra ngoài trần kiếp, quang minh sáng ngời, không còn bị quá khứ, hiện tại, vị lai chuyển biến, bốn tướng vô thường chi phối. Phật tính chiếu sáng, từ xưa đến nay lẫn lộn đồng dị, là mẹ của tất cả tạo hóa, nơi nào đại thiên phát cơ, đều hiện hết hình ảnh trong đó, hãy lãnh hội chân thật.

Mắt ứng cơ, thân du hóa, thênh thang nhưng linh, tịch nhưng chiếu, trong vạn tượng vượt ra tất cả, không bị bụi trần chôn vùi. Không bị trần duyên câu thúc. Trăng đi trên không, mây ra khỏi hang, không tâm mà chiếu, vô tư mà làm, là chiếu sáng, là thấm nhuần, hoàn thành như thế, trong sanh thoát ra, dùng được tiêu tan, gọi là xuất thân trong cửa, lúc đó cần phải lãnh hội mới kế thừa được gia nghiệp. Hư không làm tòa, tịch lặng làm nhà. Diệu nhưng chẳng phải có, vì y không bị duyên lôi kéo. Chơn chiếu chẳng phải không, vì y không bị rơi vào thường. Riêng chiếu rỗng rang, trong lặng vượt ngoài suy lường. Phật tánh du hóa khắp nơi không bờ cõi, nơi nào phát cơ, tự nhiên được vô ngại tạo dụng khắp nơi.

Đạo nhơn du hóa ứng duyên, phiêu bồng tự tại, như mây thành mưa, như trăng đi mãi, như mộc lan ở chốn u tịch, như Xuân về với muôn vật. Nó làm vô tâm, nó ứng cũng có chuẩn, đó là chổ việc làm của ông đã xong, lại phải trở về chỗ cha, đi trong chỗ an ổn. Buông thân chốn thanh tịnh, một mình tiêu biểu không bè bạn, thấu đến con đường bờ kia của Oai Âm Vương, mới có thể khắp hết chính giữa hai bên, thấu tận đáy và đỉnh, sống chết buông nắm có phần tự do.

Thênh thang nhưng tự linh, thanh tịnh nhưng tự sáng, hay chiếu khắp nhưng không chấp vào công chiếu, hay hiểu rõ nhưng không nhọc vào duyên tưởng, vượt ra ngoài có không, vượt khỏi sự tư duy của tình thức, chỉ chứng mới tương ưng được. Không từ người được. Phật Phật Tổ Tổ, lá lá hoa hoa, mọi việc đều liên tục nhau. Khi ứng không chấp vào tướng, chỗ chiếu không ngại duyên thì mới được sáng tỏ không mê mờ. Chỉ gia phong này, khắp nơi đều hiện hữu, mặc cho y thâu nhận.

Đạt được cốt tủy của đạo mới xây vững vàng nền móng, liền lá liền cành thì lưu truyền mới được. Thiền tăng khám phá được, kỳ diệu thay Tổ sư Tây lai ý, thành tựu được nhiều việc. Ngoài chi tiết ra còn phát sanh cành lớn bụi trong mắt. Lại có một gã, cắm đầu làm vô hạn mánh khóe, khắc ghe tìm kiếm, khi nào mới được triệt ngộ. Nhưng nay ngay đây buông hết đi và buông sạch sành sanh, một mảy tơ, một hạt gạo đều không còn trong tâm, hoàn toàn đều thanh tịnh, tự nhiên có chỗ triệt ngộ, nhồi thành một viên tròn sáng, linh thông nhưng diệu, thì biết, xưa nay không thiếu một chút, không sót gì khác, chỗ ngôn ngữ không đến được, chỗ thấy nghe không sao bì kịp. Như tê giác thông thái, như trai có thai. Chổ sáng ngời là nơi bước vào chơn thật nhà mình, phải có tinh thần lãnh hội.

Phật Tổ xưa nay, vốn không có tăng tục, nhưng mỗi người phải thật thân chứng chổ chơn thật, gọi là nhập vào tâm tông Phật, thấu triệt tận nguồn pháp. Ngài Huệ Năng là người bán củi, vừa đến Hòang Mai liền nói, con muốn làm Phật. Tổ dạy ra nhà sau đeo đá giả gạo, ngay đó Ngài đạt được gương tâm dứt trần cấu, tự chiếu soi rõ ràng. Nữa đêm Ngài được Ngũ Tổ truyền y, vượt qua ngọn Đại Dữu, tín y để xuống tản đá, Thượng Tọa Minh ra sức nhấc không nổi. Mới biết, người này chứng được đạo chơn thật. Nhưng nay không thối hiền nhường Thánh, như mặt áo, ăn cơm, niệm không suy nghĩ điều khác, tâm tâm không nhiễm ô, thân thoát được không kiếp. Vực thẳm buông tay, thấu thoát tận đỉnh đáy căn trần, minh riêng chiếu, thấu triệt nhiệm mầu, tự nhiên tâm hoa khai phát, ứng hiện cõi nước, đâu từng ngăn cách biến đổi, thì mới vào

loài khác đi đường chim, tự tại không bị chướng ngại.

Thiền tăng nhà ta, cho rằng siêu thoát sanh tử, phải làm cho thân khô tâm lạnh thấy tận cội nguồn, trong lặng rỗng rang chiếu sáng, vượt ra được năm uẩn bốn đại, khi nhân duyên chưa hòa hợp, các căn chưa thành, bào thai chưa tựu, hình thức chưa mấy động. Sáng được con mắt này, đâu ngại gì không liễu được sanh tử. Khi liểu được sanh tử như vậy, thì lổ mũi Tổ Sư, mạng mạch Thiền tăng, nắm lại buông ra, ta mới có phần tự do. Thế nên nói, vọng dừng thanh tịnh sanh thì biết hiện hữu, biết sanh thì tịch tự diệt, rõ ràng chỉ cần thấy chơn thật. Dứt hết thôi hết, miệng lên meo, trong lưỡi mộc cỏ, ngay đó buông hết tất cả, sạch trơn thanh tịnh, chùi trơn bóng. Như nước mùa Thu, như trăng in trên không, trong sáng như vậy, phải biết có một con đường chuyển thân. Khi chuyển thân được, thì không còn mặt mũi dạy ông biện bạch. Chổ không biện bạch, lại làm mờ cũng không được, đó là thấu đỉnh triệt đáy, cùng câm tột nguồn, ngàn Thánh vạn Thánh không có đường nào khác, thần kỳ trên đường trở về, mượn đường đi, trong sáng có tối, chổ dụng không tung tích. Thân phiêu bồng trên trăm đầu ngọn cỏ trong chốn phồn hoa, từng bước rõ ràng. Tự nhiên cười tiếng lướt sắc, vượt nghe phóng tầm nhìn như thế, mới là việc gia phong Thiền tăng.

Tâm vốn dứt duyên, pháp vốn không lời, Phật Phật Tổ Tổ, cũng là bất đắc dĩ mới hướng đến cửa ý nghĩa thứ hai. Có hỏi đáp cũng để thức tỉnh cho chúng sanh. Đến trong đó khêu ra một gã ngu muội. Thế nên Đức Sơn nói: Tông ta không lời lẽ, cũng không một pháp cho người. Vốn là mọi người tự đến tự được, mới có phần nói chuyện, nhưng ngay đây sạch hết vọng niệm trần cấu. Trần cấu nếu sạch, rỗng rang sáng bóng, không còn bờ không còn chính giữa hai bên, nhồi thành một viên sáng rỡ, chiếu khắp mười phương, ngồi dứt quá khứ, hiện tại, vị lai. Tất cả ngôn ngữ và nhân duyên, đến đây một chút trần cũng không dính được. Chỉ lặng lẽ tự biết, linh linh riêng chiếu cùng Thánh không khác, ở phàm không giảm, vốn chỉ là việc ngộ đạo của người xưa, đâu phải là chuyện bên ngoài ư ? Lầm nhận là ruộng đất chơn thật, gã thân chứng như vậy, thì có thể vạn cơ ứng hiện vào các cảnh, diệu dụng linh thông, tự nhiên không ngại.

Thanh tịnh không ô nhiễm là thân này, chiếu sáng không duyên theo cảnh là mắt này. Mắt trong thân, không liên quan đến căn môn. Thân trong mắt, không phải là sắc hội tụ. Thế nên nói: Không có trí ngoài như là năng chứng ở như, cũng không phải như ngoài trí là trí sở chứng. Có thể nói: Phật là Phật của nhà pháp, pháp là pháp của nhà

Phật. Thiền tăng đến được trong này, mới biết được mình từ miệng Phật sanh ra, từ pháp hóa sanh. Người được phần Phật pháp có xác thực chăng? Hai đầu đều ngồi cắt đứt, chỉ là người từ xưa đến nay, phải lãnh hội như vậy.

■

QUẢNG LỤC CỦA THIỀN SƯ HOẰNG TRÍ

QUYỂN 7

HÒA THƯỢNG GIÁC NÚI THIÊN ĐỒNG MINH CHÂU CHÂN THẬT KHEN NGỢI

Thị giả Thanh Tốt Pháp Cung soạn

Ngô Truyền Bằng Lang Trung viết lại, từng được Lý Bá Thời họa tượng đệ nhất Tổ Trung Quốc, Tướng Nho dùng tượng để tán, nói kệ dựa vào việc Ngài đến không cầu gì, đi cũng không được gì. Sa mạc vắng vẻ một mình vượt thông lãnh vạn dặm. Thanh tịnh truyền đời chừ chín năm ngồi yên lặng, cây kim hạt cải ném vào nhưng nhiệm mầu không thể gọi tên, sai mảy may nhưng hư không không chịu nổi, biết lỗi nên sửa đổi, biết khó nên thối lui, ai đi ai đến, tự mua tự bán. Phải lánh mặt đi chữ đầy mắt ô hoa, nhìn tận chân trời chừ cách thân biển cả.

Ngô Hưng Biện Trưởng lão lấy tượng vẽ Đạt-ma thỉnh tán: Đạp lau vượt sóng, quải chiếc dép về Tây. Tìm pháp khí Trung Quốc, Phó Đại sĩ đào lên chỉ thấy còn chiếc y. Ngài im lặng chín năm, ấn khả linh tri của Nhị Tổ. Tê giác biển say trăng mà choáng váng, Hàn Ô mang tuyết mà bay. Trước cơ tự đạt được chữ mắt đảnh chiếu khắp. Trong mê gặp nhau chừ đầu mũi chúi xuống. Nước tỏ thu trong chừ hồ sáng lạng, mặt trời lặn sau rặng núi chừ mây gấm soi.

Chơn tán Hòa thượng Bảo Phong Chiếu

Mây mơn mởn bao quanh núi, nước lồng cả mặt trời mặt trăng, chiếu thấu thể trước, trong suốt sau thân. Đầu cơ đường thoi phân biệt rõ ràng, lỗ kim chỉ gai buổi đầu thấu suốt. Bao hàm vạn tượng chữ kia không sót lại, ngồi dứt mười phương chừ ta không còn rỉ chảy.

Đệ tử Bạc Hiền Nhơn dùng bức lụa viết.

Tượng Thiền sư Viên Ngộ qua hang núi, cao đệ là Long Nhị ở Hổ Khâu đứng hầu, ngày mùng 8 tháng 2 Bính thìn niên hiệu Thiệu Hưng, Tôi đi khất thực qua nhà ông ấy ở Tô Đài, đưa ra chỉ bày, lại thỉnh nhiều lần liền tùy hỷ tán rằng.

Tông Phật ở đời tâm truyền cho ta, một cái đấm tạo kế sống, một tiếng hét thành gia phong, bóng cỏ trình cơ. Tam Thánh bị mù, vàng ròng đem ra luyện. Bá Trượng bị điếc, giàu có còn dư rộng lớn nhưng hưng thạnh. A-nan đa văn, Ca-diếp đầu-đà, Mục-kiền-liên thần thông, Xá-lợi-phất phát trí tuệ, chơn đắc không cần mượn ứng hiện, rất giống công không làm chủ. Trăm sông quanh co chừ tự nhiên đều về biển cả, vạn tượng sum la chừ không thể cuốn vào không.

Thượng nhơn Pháp Trừng đến Trường lô, Liễu sư huynh vẽ tượng cầu tán.

Ngạo tuyết tùng cô liêu, ôm mây đá gầy, mầu nhiệm có cũng như không có, riêng chiếu không cũng như chẳng không. Vạn tượng không thể trốn khỏi ấn của Không vương, các sắc không nhiễm hạt châu linh xà của ta. Gà vàng kêu lạnh chừ biết đêm khuya, ngọc thố vui đùa chừ thấu đến băng trong hủ.

Từ thủ tòa vẽ tôi ở giữa tùng đá xin tán.

Lặng lẽ ngồi một mình, dựa gậy ủ rũ. Mây ôm đá mà không hình tượng, tùng gọi gió nhưng có tiếng. Ứng hiện chừ mâm châu không xoay mà tự quay. Trong vắt chừ giếng ngọc múc nước lại càng sâu. Các trần không dính chừ không khí vô cùng trong lành. Ba mé không nương tựa chừ một mảnh tâm nhàn.

Thiền nhân vẽ tả chân xin tán.

Lặng lẽ truyền chơn, làm sao chỉ bày. Tánh trăng không tối, hoa tâm mãi Xuân. Thanh tịnh bao dung chừ hải ấn. Ứng hiện không trái chừ hang thần. Thấy mặt trình nhau kiêng không được, phiền anh vì tôi tây sạch thanh bần. Khe xưa nước thấp, rừng lạnh Thu về. Núi thênh thang mây tự tại, nước trong trăng hợp lại. Nói tâm chẳng phải đời ứng dụng, lại ngại nơi nào không phong lưu.

Ta là ai, thích hợp nhau. Lông mày mọc xuôi đuôi mắt, lỗ mũi áp sát môi, lặng lẽ cơ luân nơi nào chuyển, người ngọc đạp vỡ phệ lưu ly.

Tình đời khéo luận biện. mắt hỏm mũi lồi, có khi đối diện mây nước không thể hiển bày gia phong. Mộng hạt nằm lạnh chừ hồn trăng khóc sương. Thăm thẳm bao la nhìn không thấu chừ sắc Thu tận chân trời.

Xác xơ yên tỉnh, quy tắc nghiêm khắc. Vạn cơ thanh nhàn, một vị thanh đạm. tâm tông nêu lên giản dị thầm lặng, thủ đọan quét sạch góc nhọn. Mùa lạnh không biến đổi chừ lòng rỗng như tre, đạo diệu khó truyền chừ có miệng như câm.

Buổi đầu khô lạnh không thể mở được gia phong. thần lặng lẽ dạo

thấu kiếp không. Bên trăm đầu ngọn cỏ việc hưng hóa, tự nhiên sắc Thu nước trời đồng.

Giống và khác từ mảy may cách xa ngàn dặm. Chân và không chân, rộng lớn mảy trần. Lý không sanh chừ như chuyện mộng. Nhiệm mầu bất tử cũng như hang thần. Thấy tận cội nguồn, mới là ta, biết rõ biến thái không ai khác.

Thân tâm thênh thang, vận dụng vô ngại, giống như hoa tạo mật, như giếng nhìn lừa. Ngoài không vết tích chừ hiện khắp thênh thang, trong không hình tượng chừ đạo tròn thường rỗng lặng. Ngồi một mình quên cơ chừ tự tại không chướng ngại. Nắm tay cùng đi chừ ai dám thân sơ.

Gậy tựa góc gường, tạm gọi là Trụ trì. Từ lâu im lặng như miệng bị kẹp, một tiếng cười nhướng lông mày. Mây nước ai hỏi nhau, gia phong tự không biết. An cư rõ ràng chừ sông trăng trên không đi. Lặng lẽ không hình tượng chừ mưa tạnh trời quang.

Dung mạo xưa gầy cứng, trăng côi giữa mây theo nhau giống như có, lầm nhận hay không? Trong ba ngàn cõi giới, ai là người biết bên ngoài, trong mâm mười hai không đến nổi thua.

Ngồi lạnh gường Hồ, cái ấy cao ngất. Hư không xướng chừ vạn tượng hòa. Ngộ đạo thênh thang có trí du hóa, nói khắp thiên hạ không có lỗi miệng.

Gia phong lặng lẽ, mây tan trời không, trăng hiện đêm thái bình, trời nước đều Thu. Người truyền mắt mày, ta nói tột cùng. Tua hoa thụ phấn ong làm mật, xâu vỏ chảy hồn sừng tê thông.

Ai nói vật bằng nhau, đều quên phẩm đề, khinh môi mũi thẳng tuột che mắt dưới hai lông mày thấp, đại thiên đồng vào ấn, ba đời chưa phân ranh giới, chém trán nhìn không thấu, tâm dự tính suy nghĩ vẫn mê.

Ngồi khô trong sạch trang nghiêm, chơn tông luận bàn kịch liệt rõ ràng không khác tướng, vạn hóa đều đồng tham. Đầu trâu lại biết bệnh lười, chim mổ không cần ngậm hoa. Cam phận ở núi ba bó nan, an nhàn tiếp khách áo bảy cân.

Hoa được giống ai, áo xanh đen giường Hồ, dường như đi âm thầm, tới lui lờ mờ. Động Sơn khâu gấm, Vân Nham dệt lụa, công quên kỳ diệu tận xem tin tức. Nước đồng thu tàn chim trắng bay.

Mặt gày gò má cao, mày gốc mắt sâu, im lặng không chổ trụ. Nhiệm mầu nhưng hiện nay cá lặn nước lạnh, hạc mộng rừng trăng, phân thân ứng tiếng hiện sắc, vỗ tay nhà nhà Quan Thế Âm.

Thân trong mộng viết ra, đạo này chơn không chơn. Khô lạnh thu trong mắt, nguồn lặng miệng lên meo, đạo tròn ai nói không hình tượng, hang rỗng xưa nay có thần, cha con không truyền một chút diệu, ông lão bạc đầu đẽo bánh xe.

Tay vẽ chưa biết nhau, tâm lặng ai cùng biết, ngàn núi xét chân mây. Trăng rửa nước gợn sóng, ngồi thỏng hai tay xây mặt vào tường đối duyên hai mày ngang. Sợ rùa thụt đầu chừ thẹn có điểm này, chim khỏi lượn chừ tình không còn trói buộc.

Bệnh hết nhưng còn vàng da, thói quen hết không vội vàng. Cảnh thanh nhàn cho phép lãnh đạm, thầm hiểu mới lâu dài. Linh tê thông một chút choáng váng, trai già chứa ngàn năm áng sánh, nhưng nay theo nhau khắp nơi, khắp nơi chân thật hiện rõ ràng.

Lớn không ngoài, nhỏ không trong. Một chừ có mặt khắp nơi tâm địa thanh tịnh không mảy trần, núi thịt an nhàn không chướng ngại. Đạo thênh thang dứt đầu mối, in trên không đâu có văn vẻ. Gió lạnh buốt chừ Thu vào núi sâu xa. Sóng lao xao chừ trăng bạc ngàn biển xanh.

Ngồi thiền lặng lẽ, rỗng rang không còn trần duyên, ai kế thừa tuyết trắng. Ta được trăm xanh, cơ vạn pháp mở ra hai nắm, ngàn vị tăng gánh được một vai. Bướm đùa sinh động chừ vật đều mộng Xuân, bay cao thăm thẳm, chừ chữ chết trong trong khói thu.

Không phải hình tượng như vậy, đất cứng nổi dáng vẻ mô phỏng, từ xưa đến nay vạn pháp đồng cội nguồn, rốt cùng lượng bằng hư không. Bên trong hai Triết nói thiền, bên ngoài ba sông mạnh miệng. Ẩn sâu trong ấy, lợp khói nằm mây, đại dụng hiện tiền, xuôi thuyền lướt sóng.

Hoa thành công mấy phần, tinh thần khát trong sạch, thu cao trăng chuyển, trời lạnh lẽo sông vắt ngang, xuất gia nếu được, xứ thế dường như vô tình. Nhưng nay trong chốn ồn ào ngộ được, giãn lông mày ra mắt càng sáng.

Cao cao chỉnh tề, quy cũ thiền môn, héo héo gầy gầy, tư thái cây khô. Tông thừa miệng treo vách, thầy bạn mày đống tuyết, ở núi vụng về ba bó nan, đối trăng cơ kêu qua một tơ.

Giữa lông nghiêng ngã đầu tóc bạc, đồng tử xanh trong mắt, ăn chỉ nặng một vai. Môn phong bốn vách rỗng, các tông không gặp tông nhà diệu, muôn lo không dao động tâm thợ giỏi. Nước đồng nội thu tự gầy, núi khô xuân mơn mởn, gường Hồ đặt thong thả an ổn, lặng lẽ ngồi quên cơ. Điện dẫn vào cây phất, mây vào tấm y. Vị phân thiên chánh chừ, đạo vượt ra nhỏ nhặt.

Cốt cách chất phát, tinh thần càng ngây thơ. Thân nhàn không bị

trói buộc, trầm tĩnh không lừa nhau. Mưa tạnh hết Thu chừ, thiên hà xoay chuyển. Hết sương đêm tàn chừ, trăng lạnh vào hang.

Hai nắm tay đưa lên không, một gánh nặng vai, khả năng vốn không kham. Tâm vốn không dụng, viện chim oanh hương của hoa, nhà ong đong mật, khi hét điếc tay ba ngày, đầu mũi bị kéo đau một năm.

Miệng vuông mũi thẳng, mày có đuôi, mắt sâu hỏm chưa lấp được núi non, nên làm chướng ngại chốn thiền môn. Vạn tượng không còn dư một pháp, ba đời không thấy được tâm. Bầy nhạn mất mà khói lạnh thờ ơ, hoa lân lặng mà nước Thu trầm lặng.

Chỉ một gia phong cùng tận nhưng lại thông, ở đó bên trong kế thừa bên ngoài tiếp nối. Ở trong cho phép chuyển công mượn công, đến chỗ cùng cực nhưng lặng lẽ, diệu dụng nhưng mạnh mẽ, khí ôn hòa nhưng Xuân sống động, tâm trong lặng nhưng Thu rỗng rang. Theo nhau đến chừ, khắp nơi đồng khế ngộ.

Tóc dài đội tuyết, xương gầy núi ngang, thân tâm lạnh nhạt, mây trăng cao nhàn. Ba bó tre chừ, đạo tình tự khô. Năm cánh hoa nở chừ, tin Xuân nào ít.

Ngồi tọa thiền tâm không thầm dạo chơi, cát lạnh tuyết phủ lau vàng, gió nhẹ Thu phủ bạch tần. Tỉnh lặng lâu chừ, núi cằn cỗi cây già. Động không trói buộc chừ, mây trôi nước chảy. Hai lông mày chúi xuống, hai mắt trong xanh, nhìn vào vạn tượng sum la, lại không thiếu dư mảy tơ. Sương Thu lão hạc mộng, trăng tàn đêm tan trên đỉnh tùng.

Mượn hư không làm thân, vạn tượng bên nhau làm bạn, tự tại khắp nơi trong lòai người, kiểm điểm lại ai biết được một nửa, xem xem! Núi xanh chênh vênh, mây trắng bạc ngàn, trong đó cho phép mục đồng về hay không về, trâu sắt kéo dứt dây vàng.

Thu đến cây già, nước xuống cát dâng. mày mềm, xương cứng tối sáng nặng nhẹ, lỗ mũi tý sửu quan hệ nhau. Thân tâm đều sáng, tung tích lưu truyền phát đạt. Im lặng ngồi giường Hồ chừ, không muốn nói đen nói trắng. Gậy tựa vách an nhàn chừ, ai vẽ Tây chỉ Đông.

Tóc sắp trắng như tuyết, mặt vàng như lá chè, xúc chạm mắt ba góc, quên lời miệng bốn phương, trăng sáng đầu tùng hạc mộng, gió thơm dưới sen rùa ẩn, thanh tịnh phát sáng sáng tự chiếu, hư không chim in dấu không rõ ràng.

Điềm nhiên nhìn thẳng, núi rỗng rang nước lạnh. Sông Hán vắt ngang nhưng nhỏ bé thấm nhuần, mây mù gom tụ nhưng Thu thênh thang. Như con học báo thù chừ, mắt giận thành ba góc. Vô vị chân nhân chừ, một cục thịt đỏ au.

Già rồi cảm thấy tuyết thấm tóc mai, thanh tịnh như tâm Thu, ngồi khô lạnh như khúc gỗ, im lặng tham thiền lâu năm. Phong vận đìu hiu chừ, gió mát núi cằn cõi. Tánh linh trong sáng chừ, trăng rơi đầm sâu.

Tâm thái hư, thân vạn tượng, trăng trơ trọi trong nước, Xuân trên cành hoa đẹp, nhưng nay gặp nhau khắp nơi, trong mắt không gân một đời nghèo.

Đạt được nguồn thầm lặng, không cần văn tự giấy mực, công truyền đạt hiện bày, không thể hình dung. Thu sang nước đồng nội, trăng soi rỗng lặng, hình tướng danh tự, vẫn gọi là Thiên Đồng.

Gió nắng rát da mặt, núi mùa Thu mặt mày, cảnh thanh nhàn tan mây nước. Tính chất thơ ngây xuất phát từ nai, ngây ngô Thiếu Thất chín năm, cơ cơ Tào Khê một tối. Cùng gốc tận nguồn, xuất tủy gõ xương, chiếu sáng cung thỏ già, lạnh tận hang rồng xanh. Danh mạo các người chừ lắc tay không được, vạn tượng sum la chừ đều gật đầu.

Hoàn toàn không mánh khóe, thân tâm lạnh nhạt. Trăng tàn tự chiếu rõ, gian mây tự tại, trên không đủ, dưới còn dư. Thiếu Thất dối truyền y bát. Tào Khê không biết viết văn thư.

Một dáng công quay về, sấm nổ mây tụ, vạn tượng đều tan. Gió trăng về đêm, hang rỗng không có thần. Cỏ cây vui mừng Xuân về, nhưng nay nơi nào không phân thân.

Khi nói không mượn miệng, chỗ dùng không nương thân. Trời lạnh chim không bay, đầm trong cá không lội, mở mắt tỏ tinh thần, cỏ đồng nội hoa nhàn hạ Xuân tự tại.

Mưa tạnh mây tan, núi lạnh nước Thu, tâm mình tự chiếu, ngôn ngữ hình tượng đều dứt. Tràn đầy 10 phương nhưng trí hiện, thênh thang ba đời dùng thần dạo. Rỗng rang bên ấy ngại vách Đông Tây, trăng sáng chèo thuyền đi Nam, Bắc.

Mặt mũi phong trần, thân tâm như tro lạnh, cá kình uống cạn nước biển, hiện bày san hô. Rùa ẩn vào bùn nhưng phù dung nở, thường đi lại trong ấy, biến thái cũng như sấm nổ đoành đoành biến đổi biết đã già lạnh nhưng lại khô. Núi xưa Xuân đến muộn, đầm trong Thu lại sớm. Tâm không hình tượng, bóng trăng chưa về. Vật không đua tranh, gió thổi ngã nghiên.

Chỉ một cục thịt đỏ này, nói rất sạch và kỳ lạ, hằng ngày lười như trâu, độ đời ngây ngô như Bố Đại. Không rỗng rang nhưng lại rỗng không, khhông tự tại nhưng lại tự tại, pháp pháp chỉ là tâm. Trần trần Tam – muội, hỏi y là giả hay là thật, hai hình thái nay thi đua.

Lông mày rủ xuống không buồn, mắt sâu không ác, lỗ mũi duỗi

xuống miệng hẹp nhỏ. Trăng sáng xua tan màng đêm chừ, nước đồng nội đều tỏ ngát Thu. Mất hình sắc tan màn sương chừ, gian mây vào hang, hay lầm lẫn. Chữ thập dọc ngang chừ, vi diệu sáng tỏ.

Ai biết chớp mắt, nhướng mày, mỗi lần cười tay chân quờ quạng. Giữ được sự giản dị im lặng của người xưa, được sự bình thường của Nam Tuyền. Tâm sáng trăng theo, vật sinh động như mùa Xuân, hung đúc căng khí cũng là mô phạm lớn nhỏ, theo thiền môn cũng là quy cũ vuông tròn.

Thợ vẽ thoát khỏi y, tinh thần rõ ràng hơn. Cỏ không nảy mầm ẩn vào hương tượng, hợp rắn độc không kẽ hở, tiếng sấm Xuân báo hiệu cho muôn loài, hơi ấm phát đến ngàn hoa, tưởng là người Giang Bình thấy được cười. Năm ngoái vừa qua lại đến chăng?

Mây và cây xanh thăm thẳm, suối đá rõ ràng, ngồi dựng gậy trong ấy, tâm này tự rỗng rang. Mênh mông trăng Thu trơ trọi, gió Xuân trải nhẹ chốn rừng sâu, cá dạo dưới khe ngọc nước lạnh, nhạn sinh con ẩn vào khói vũ trụ bao la.

Mắt rỗng không không có mảy tơ hạt cải, tâm rỗng rang bao dung biển núi, cùng nhau nhồi thành một khối, vẫn còn nói cười bày tông tích. Bên ấy treo kiếm ở hư không, nước chết không chứa rồng. Chuyển sắc chuyển công là con gia pháp tử, sau khi trăng sáng hoa lau sẽ gặp nhau.

Nổi giận trợn mắt, ruột khô bụng rỗng, mặt lạnh không xúc chạm, khí trong vốc cũng được, nương vào tiên chèo thuyền lên tinh hà, cầm rìu ngọc sửa trục quay trăng, thấy đúng pháp chỉ dùng tâm. Khế hội vi diệu thần tức vật.

Mũi dọc mày ngang, lặng lẽ vào trong đó, thanh tịnh không vọng tưởng, nước Thu khắp trời không còn sắc tướng, gió Xuân trên cây cỏ thấy dạo tơ. Mở ra nắm lại chừ chi chút này.

Lão tuyết phủ khắp nơi mặt đầy đặn mơn mởn, quỷ nghèo lạnh thấu sương. Đạo nhơn vọng tình sạch, chửi Phật mắng tổ, vung đất tung cát. Trăng sáng tê giác đùa chừ choáng váng cả sừng kia, voi sợ sấm chừ ngà nổi vân, chưa nắm được gia phong chừ thế để lưu truyền chăng?

Phong vận trong sáng mắt giống như cười, vào sâu thẳm trong đại đạo thênh thang, lặng lẽ nắm then chốt chính của căn cơ chúng nhơn, ở trong chốn ồn náo tùy duyên, trong chỗ rổng rang phân chia chiếu, các bậc tác gia dùng thủ đoạn nhổ đinh tháo chốt để nuôi dưỡng chính mình. Ngàn lông tơ bên nhau chừ đều cầu tham thiền. Gương Hồ thân be bé, lặng lẽ ngắm được trần cảnh nhưng thần kỳ, kêu tỉnh mộng nhiều kiếp,

nhỏ giọt khô hết bến bờ biển cả, thênh thang không mảy trần, gió trăng càng xoay, cứu sống nhân loại như vật trong mắt, một chút tinh hoa lên đến Xuân.

Hiểu được sự vi diệu, chưa phải là vết tích điềm tốt. Thấu suốt được nguồn tạo hóa, phải căn cứ vào điểm chính của sự sống chết. Đạt đến sự rổng rang những riêng được tồn tại. Đang sáng mà ẩn chiếu. Lãnh hội thiền phát chừ, lỗ mũi xuôi xuống. Bô hô la la chừ miệng trông hung dữ.

Đuôi mày mắt sáng tỏ, tự yêu thích tình cảnh, người ghét lạnh mặt. Một áng mây ra khỏi núi tâm, một bóng trăng chơ vơ soi mình dưới đầm, dứt sự sót thương phân thân trăm ức, tràn ngập cả ba ngàn cảnh giáo hóa.

Cục thịt đỏ xỏ nhiều lỗ, bên ngoài da bao bọc một túi xương thúi, đã là không được may mắn, lại đem y ra mô tả. Một cây gậy làm bạn, ba đời chư Phật ai dám xưng Sư. Cá kình giận dữ uống cạn nước biển cả, trăng sáng rực rỡ cành san hô.

Khí thế sâu thăm thẳm, phong cách cao ngất ngưỡng, mây nằm mộng khí nuốt tám chín, đạo tung thiếu rơi vào hai ba, giữ một hào nắm được cơ sanh thành, nắm được thủ đọan tháo đinh nhổ chốt hun đúc của chữ Tổ, nắm lại buông ra tiêu tan chí lớn nhưng bao hàm biển cả.

Chính giữa chừ không nơi nương tựa, dùng cũng không tỳ vết. Trăng dù hay hiện bóng, mây tự không sanh được chân, sống cao ngất các trần không xen lẫn được, sáng rõ ràng nhiều kiếp trường tồn, đi bên nhau trong chốn ồn ào, ánh sáng Tam- muội tỏ ra khắp nơi.

Không dùng luận câu thúc, không dùng thiền buộc niệm, nói pháp không thông, âm thầm dạo khắp nơi, Xuân đến trăm đầu cỏ cây, ao hồ trăng sáng soi bóng, ngại gì khắp nơi biết nhau.

Tỳ-kheo Thiên Đồng có biết chăng? Tóc bạc tuyết lạnh núi, mắt xanh khe thu xưa, hiện thân không rơi vào các loài, phân bóng theo từng hạng, ngày kia quả nhiên thấy được đảnh tướng, mây trong giống như khắp đầu núi.

Thân mây trắng, trăng tâm lạnh. Tính linh như nai, phong vận rừng núi, không rơi vào hai đầu chừ không sáng không tối. Hoàn toàn vượt khỏi ba mé chừ khi xưa là ai? Nói thì không nói được, họa thì họa không xong, thư thái hít thở an lành. Giữa chốn thanh tịnh cảm thấy nhẹ nhàng, tĩnh nhưng không kẹt vào hình tượng, động nhưng không theo thức tình. Mười phương ba cõi không chổ an ổn, thấy rõ các duyên đi khắp nơi.

Đầu tròn áo vuông, tỉnh lặng là then chốt cơ linh hoạt. Trời không mây lành lạnh, đấm trong trăng quyến luyến, việc giáo hóa hoàn toàn thành tựu như cây trổ hoa, lặng lẽ như băng trong bình hay tin Xuân về.

Nắm được cảnh tượng, thân đối cơ. Sáu căn nhiếp vào một chỗ. Tam- muội khởi các trần. Vào đêm trăng sáng trai mang thai, loài sâu ngủ đông thức dạy khi có sấm mùa Xuân về. Thủ đoạn này chờ người truyền trao khéo ứng cơ.

Xem xem lặng tỉnh thấy manh mối, ngân hà ước sao đẩu, trăng lặng cóc lạnh, thể không còn góc cạnh, dụng không còn loang lỗ, không cần khen vẫn gánh vác được, đã thấy song song lục ở trong mâm.

Núi mùa Xuân dường như mơn mởn, tuyết mùa xuân vừa khô. Trong lặng lẽ có câu, dùng cũng không cơ. Không đến mà đến chừ, không rơi vào lồng ba cõi. Vô trụ mà trụ chừ là phạm vi đất trời.

Ngồi thiền an ổn, cây gậy xỏ ngay trái lê quay ngang, nắm gia pháp ngũ tông. Theo minh chủ của vạn tượng, giữa mùa Thu gió mát, trăng sáng thênh thang. Khuôn mẫu mây nước chừ không thể nói thiền. Quy cũ thiền môn chừ không lệnh mà thực hành.

Đuôi này mắt hỏm, miệng rộng cười ha ha. Một khối can đảm cao ngất, tâm rộng thấu mươi phương. Xuân lặng lẽ về với vạn tượng, tuyết lấm tấm điểm trên đỉnh núi nhỏ. Đến như thế chừ không cần tìm nhau.

Ngồi trên sàn gỗ cầm tích trượng, hung đúc thành gương mẫu Phật Tổ, cứu sống khí tượng tùng lâm, ông không đến vuốt râu hùm, thì ai dám gãi ngứa cho rắn.

Ca-sa trên vai, gậy cầm trong tay, chưa động sáu hào, đưa ra vừa tỏ, thân thân theo nhau xứ này, ngay mặt không cần húy kỵ.

Cười miệng có quai, vui ở đuôi mày. Lặng lẽ chiếu tận đáy nguồn ba thừa dứt ràng rịt, trăng thu trong sáng, xua tan bóng đêm. Có khi gậy để ngang trên đùi, thông thường mặt mũi này bị người ghét. Động nhưng tĩnh, hư nhưng ứng, khí thuần chất đạt đến nhu hòa, thần lóng lặng như ngưng đọng, ở Thiên Đồng, hoàn toàn ẩn hiện.

Lô Lăng gạo trăm đồng một thăng, cỏ Triệu Châu nửa ngàn đồng một cân, trụ trì lãi nhãi như vậy, đủ để giết hại tánh mạng. Tỉnh hay không, sau não nêm thêm đinh.

Gian mây cuộn mưa, nước đồng nội quyện đầy sắc Thu. Nhất tâm dứt đối đãi, lục xứ không thâu nhận, mặt mũi này biết nhau chăng?

Việc trong ngực giản dị, hơi ấm trên mặt, đầu bạc theo ta già. Mắt xanh thấy nhiều người, một thân biết hổ thẹn, ngàn bát bên nhau làm

sao? Ngồi trên chiếc giường gỗ lặng thinh, thỏ đẩy trăng đến ngân hà.

Tóc bạc lấm tấm, tâm chiếu linh diệu, ứng vật hiện hình. Trời cùng nó trong sáng, đất cùng nó thanh bình. Mây đồng nội bay cuồn cuộn chừ trăng núi đứng chong chong.

Gia phong nghèo tự hổ thẹn, mặt mũi xấu bị người chê. Điểm sơn mắt có góc, cắt mũi không còn nhọn, lông đầu lạnh phủ tuyết, bớt sau ót thầm tiêu như muối. Nói diệu bàn huyền chừ miệng không lanh lợi. Mắng Phật quở Tổ chừ điên cuồng dọa nạt dân quê.

Gường thiền thầm lặng, không đắc mà đắc, tâm trộm không còn, thanh bần thấu xương, Thu đến thấu gia phong người ca giao. Sương tan thỏ vào hang trong ảnh vạn tượng chừ tự tại không ngại. Trên đầu trăm cỏ chừ tùy hiện tùy ẩn.

Mắt dưới lông mày, nhún vai lạnh thấu xương, đạo và cảnh không còn trói buộc, thiền có khả năng can đảm dũng mãnh. Nước trong chảy nhưng trăng theo, núi xanh cằn cỗi nhưng ôm ấp mây. Các duyên rỗng lặng chừ nêu lên da đầu. Một câu vi diệu chừ lỗ mũi đẹp.

Hãy nói mặt mũi nào, lại đất cứng không gió nổi sóng, giữa chốn lặng lẽ tâm tư chiếu, liễu liễu nương vào ai truyền tận tủy. Cò trắng chiều Thu rơi vào khói cát, trăng sáng lạnh nằm bên hoa lau.

Phân thân nơi này, như thần khe núi. Trăng có ứng, Thu vô tư, đi đến đường Mả năm dang hai tay, tất cả môn chỉ là người này.

Hư nhưng thông, dụng nhưng mạnh mẽ, thầm dạo ngoài suy lường, chiếu thẳng rỗng rang. Mây nước một thân gầy, gia phong bốn rách rỗng, gặp nhau có tri kỷ, chỉ điểm biết anh ta.

Hai mắt lạnh xanh, nước Thu lạnh buốt. Nửa đầu tóc bạc, tuyết mùa Xuân lấm tấm, sương mù trên núi dày đặc báo vằn biến hiện, trăng xinh đẹp xuyên qua vườn tùng tỉnh mộng hạc. Diệu ứng vuông tròn chữ rõ ràng không có pháp bên ngoài. Trần duyên sai khiến chừ buổi đầu ta chưa từng qua.

Lão hạc với tùng lẻ loi, suối lạnh đá gầy, gương chiếu cảnh tượng, hang vọng tiếng, vạn duyên lẫn lộn không phải không có, một điểm linh minh chẳng phải là không. Trong lặng vi diệu ứng hiện chừ cơ luân linh hoạt.

Bằng Tuyên giáo (Tuệ Nhẫn) tả chơn thỉnh tán.

Thế rừng núi, hình ảnh trăng nước. Sấm lặng trong cửu địa, Xuân ở trên trăm hoa, tùy duyên nửa khép nửa mở, truyền trao toàn thu toàn buông. Nguồn gia phong thầm lặng, ngang dọc khéo léo. Đạo vượt khỏi tình trần, vạn pháp đều bình đẳng, tâm vượt khỏi chướng ngại, mười

phương đều thênh thang.

Bạc Liểu cố Bảo Nghĩa viết Chơn thỉnh tán của tôi.

Linh linh nhưng chơn thật, lặng lặng nhưng thần kỳ. Lông mày che mắt, lỗ mũi thẳng lấn át môi, trên ngàn hoa đâu cần hỏi Phật, trên đầu trăm cỏ tự nhiên có Xuân, trong một mảy trần đến nói pháp, trong ba ngàn thế giới phân thân tự tại.

Đại sư Ô Đơn Mật Ấn Nhân công chơn tán.

Miệng ngậm mắt như cười. Bên ngoài ứng nhưng mạnh mẽ, bên trong rỗng nhưng chiếu, toàn thân buông ra là toàn thân, một điểm riêng linh thường liễu liễu.

Thiện hữu Lục Thuyên viết chơn thỉnh tán.

Mây đồng nội tình thái nhàn nhã, núi mùa Thu phong cốt gầy. Chơn chiếu thầm lặng nhưng linh. Sâu dày dằng dặc nhưng linh. Khúc gỗ bồ đòan tròn chừ trong sáng truyền đời. Lão hạc tùng xanh chừ mùa lạnh đến rồi đi.

Luật sư Tán Pháp Vân Thăng.

Mây ung dung nhưng chưa tụ, hồn trăng trong nhưng không đi. Nghiêm tịnh thân tâm nương luật trụ, rỗng sáng tâm thênh thang chỉ ngao du với đạo. Dáng thanh tao lạnh lùng chừ lông đầu phủ tuyết. Cô liêu không sắc tướng chừ tâm chiếu bao hàm thu.

Chống tích trượng là Trưởng lão tả chơn cầu tán.

Gỗ già Xuân đến muộn, núi lạnh tuyết phủ sớm. Nước thủy triều xuống bày rừng san hô, thênh thang trăng sáng tỏ. Giữ im lặng tự như, đối duyên thì thích hợp, đến được đi được, tùy dậy, ngã. Đầm rồng khám phá được Thiên hoàng, Mã Tổ đạp nhào nước ngập lụt.

Bắt chước Duy-na vẽ tượng thầy già bệnh thỉnh tán.

Cành phù dung, con đan san, tự tin được một chút, Tam – muội ước lược ai biết. Xan hô trăng lạnh soi bóng, hổ phách lão tùng thấm ướt. Các duyên bỗng trong sạch chừ dáng thu khắp núi. Vạn thái biến thông chừ hoa đẹp xuân sơn.

Châm lửa.

Vì Thượng nhơn Đôn, Sư châm lửa nói: Ban ngày ban mặt triều Đại niên, xưa nay liễu mềm đứng đón gió, tạm biệt thiền Đôn quay trở về. Thuyền lên bến đò nhìn về sóng, sáng rõ ràng tịch đìu hiu, vạn kiếp ngàn đời một niệm khởi, ngồi dứt mười phương không xoay lại, nơi nào mới thấy xuất hiện một mình? Nếu không được như vậy, thì cuối đầu lãnh nạp.

Vì thượng tọa Liễu Trần, Sư châm lửa nói: Liễu nơi không liễu

đâu có bụi trần, trần không tự trần đâu cần liễu. Trần đã tiêu hết liễu cũng không. Lúc này diệu hợp với viên thường là đạo. Đại chúng hãy tha thiết chớ nên giống như cá gặp khó khăn ẩn ao lớn, chim bị bệnh đậu cành lau. Hãy dứt hết góc cạnh mau hồi đầu, không nơi không phải việc bên ngoài.

Vì thượng tọa Thành Sư châm lử nói: Thiền nhơn đạt được tông phong phải phù hợp và phụng hành. Bỏ nhà sáu hòa hợp chỉ còn lại một tinh minh. Nếu nay làm chủ nên đi về nơi nào? Lạnh quá y rơi vào nhà múa rối, chính lúc như vậy, hãy nói, Thượng tọa Thành rơi vào chốn nào? Có lãnh hội được chăng? Mộng hạc không sợ trăng sáng lạnh, rồng nằm dài sợ đầm trong xanh biếc.

Vì Thượng tọa Liễu Tri, Sư châm lửa: Linh linh không mê mờ, liễu liễu thường tri. Tổ Sư ấn khả căn cơ kia, ngày nay biết được chính xác chăng? Không sợ đốt hết áo đi đường.

Vì ba vị tăng Sư châm lửa: Ngay trong sanh tử không sanh tử. Nêu lại công án Sơn Tử trước mặt, trong không sanh tử chỉ bày sinh tử, trước cửa nhà nhà là bó đuôc. Bó đuốc vốn như vậy cũng chưa phải như vậy. Đức Quyền Tổ Quán Tuệ Trân ngày nay không cần trở lại.

Vì Thượng tọa Đạo Trí, Sư châm lửa nói: Đi như thế, người xưa nói trí không biến khắp. Kỵ nhất nói rõ ra. Thượng tọa Giác không biết tốt xấu còn giải thícg đầu đường vô sanh cho vị tăng này, còn sanh còn diệt thuộc nhân duyên, khóc hết sạch đến khi cành lạnh xác ve, một đường chuyển thân có lãnh hội được chăng? Vượt ra khỏi cỏ vàng, sừng rắn chỉ trời.

Vì hai vị tăng Sư khai thị nói: Nghĩa Phưởng và Tổ Nhu ngày nay gặp nhau cùng một đường, đi như trăng lạnh tận chân núi, đến như mây trăng giăng trên không. Xưa nay dê không có sừng, xưa nay thỏ cũng không sừng, cảnh trần tiêu hết bên việc không kiếp, người gỗ tay cầm thẻ sáng.

Vì hai vị tăng Sư khai thị nói: Tông Cảnh Nghĩa Triết sáu môn bặt tông tích, khi đường xưa đi lại, vượn thương xót cây phong lâu năm, hạc mộng tuyết phủ hoa lau, gió mát quay về, thuyền sắt chở đầy trăng mênh mông.

Vì hai vị tăng Sư khai thị: Thượng tọa Tông Nhân, Thiền sư Khánh Tập khi còn sống chung một bổn Sư, khi chết chung một đường trà tỳ. Nhân duyên sanh tử dường như có kỳ hạn.

Trời trong nước lạnh thành một màu, mới cùng chèo thuyền hổ phách lưu ly. Các Nhân giả chính lúc như vậy nên làm gì để lãnh hội?

Hạc, oanh cùng đạp lên tuyết ngủ, trăng sáng sợ hãi khởi hai nghi đều muộn.

Vì hai vị tăng Sư khai thị nói: Nói hay, văn giỏi, nếu hôm nay giả từ ra đi, không được cùng dự đêm trừ tịch ở Vân đường, biết đến nơi nào ăn năm mới? Khi đi muốn biết đường Chánh Thiên, ngày về bình luận lại thiền chân thật, một câu hết năm này sang năm nọ đến đêm lão Vương thôn đông đốt tiền.

Thượng tọa Nghĩa hằng ngày rất bận, vô thường thúc giục thì liền ra đi. Bản địa xưa nay sẵn có hạt giống. Núi xưa trở về không hành trình. Tánh lửa trong chơn không, tánh chơn không trong lửa, toàn thể rỗng rang là ánh sáng.

Thiền nhân giống như phụng liệng, đến số khó thoát được. Lục xứ lẫn lộn không hình bóng dấu tích, mười phương không lập một mảy thu, đường trước đẹp vì có nhiều chỗ nhấp nhô không giống Thiên Thai qua cầu đá, chính khi ấy thì thế nào? Trâu đất đạp phá trăng đầm trong, đầu xừng chênh vênh mũi thật cao.

Thủ Hòa tịch muốn trà-tỳ, khi đó luật nước không cho trà-tỳ, không chịu làm thức ăn nguội cho núi sông, không biết sanh ra nơi nào? Như thế thân này đã mất, thân kia chưa sanh, vừa thoát khỏi thân này đi vào chốn nào? " Vững vàng điều khiển trâu đất cày biển cả, cởi ngựa sắt lên núi Tu-di".

Sông nước, mây trôi dần dần xa bãi cỏ. Hoa rụng xuân tàn khi khách ra đi. Người xưa đi thuyền nghe người không thấy, phải ghi nhớ kỹ thời kỳ tới. Thượng tọa Ngưng biết hay chăng? nước lờ đờ trâu đất nằm ngoan hiền. Khói giăng giăng phụng ngọc dáng thư thái, đánh trống chèo thuyền trời sắp sáng, mảnh buồm treo cao thuận gió lướt.

Con trâu đá ẩn dưới chân núi, chọn lựa đều quên từng bước bình yên, đầu sừng cúi nơi đường về, cửa động sâu vắng mây trắng bay, tham thiền như thế vẫn là anh tài mãi đến cuối năm mới hướng đến việc này. Hãy nói một đường chuyển thân, lại làm gì? Không kiếp không nơi an ổn? Hoa ưu đàm nở trong lửa.

Diệt mà chẳng diệt, sanh mà chẳng sanh, đầu lâu lông mày bồ đào anh, người gỗ vẫy tay đón gió xuân, gái đá lắc đầu đêm khí trong lành. Chư nhân giả, chưa từng đi mãi mà không đứng, chưa từng đứng mãi mà không đi. Tánh lửa trong chơn không, tánh chơn không trong lửa, toàn thân là ánh sáng thanh tịnh, chính khi ấy, thì nên đi như thế.

Khi trăng tròn sáng ở đường tất, xưa nay mặc áo rách cởi bỏ trân châu, mây trắng chắn đứt chốn gia sơn, lại bỏ hết chỉ còn màn trời chiếu

đất, bảy mươi năm một trường mộng mị. Một ngàn vị tăng có nhân duyên chốn này, tốt xấu không hỏi việc ngày nay, chết sống đâu làm gì được người ấy.

Sống không nói, chết cũng không nói, việc này lẫn lộn không kẻ hở. Niệm hết không còn câu cá, niệm khởi ném vào lưới chim. Thượng tọa Hỷ hiểu không? Không hỏi phải trái đều buông hết, đến nhà xưa liền quay đầu, trăng lạnh lờ mờ khói cây sao.

Ba cõi từ tưởng có, trăm năm thành mộng du, chợt bị gió giặc thổi kiếp hỏa đến, hoàn toàn biển cả tiêu diệt thành bọt. Thượng tọa Cao cho về hưu, thoát khỏi lục xứ, thả ra hai đầu, mây núi có đường bằng như đá mài, trăng sáng không người lạnh giống Thu.

Bốn đại phân ly, sáu căn rỗng lặng. Người đạt được chân thật không ra không vào, rõ ràng sau lửa một cộng rau liễu. Kỵ nhất gặp nhau không biết nhau.

Bồ-đề chèo thuyền Bát-nhã, trong biển sanh tử mặc tình ngang dọc. Đã do trước gió đạt được vi diệu, đâm đầu trong chốn ồn náo ngại gì, có thủ đoạn cần đi liền đi, tùy theo cao thấp làm ngựa làm trâu. Khi chưa thấy đạo, phải biết ngậm một cọng cỏ, ngay đó gần gũi có nguyên nhân. Nếu không được như vậy, đến vực thẳm nhìn mắt cọp, đặc biệt một trường sầu.

Khí khái kiên cường không tiết lộ, nước ứ không thông. Hành vi Thiền tăng mầu nhiệm không tung tích. Đóng cửa ba thu chừ người về chốn nào? Trời không bốn vách chừ trăng lên giữa núi.

Nhãn quang mất vỏ khí thế tiêu tan. Sáu căn không bị như khỉ vượn nhảy nhót, sạch sành sanh lặng, theo y phá nhà đốt chảy đồng hoang. Về đi khách lắc đầu cười, chim ó kéo dứt dây tơ hồng, đang lúc như thế thi hành thế nào. Im lặng giây lâu nói: Ngồi cắt đứt hai đầu, khi xưa vượt qua gió dông yên, thuyền đến bờ tế hạnh từng bước. Thu mát trăng thanh hạc dời tổ.

Sanh mà không sanh, diệt mà không diệt. Về đây chừ mảnh tuyết lò hồng.

Đại chúng, bốn con rắn đang hủy diệt trong một cái hộp, sáu giặc đang phá nhà, cái không rỗng rang hiển bày. Chỉ đem nó tham cứu một đời, lại dùng một đời tham cứu nó, cái gì là nó? Im lặng giây lâu nói: Toàn thân đuốc tuệ phóng ánh sáng, tánh lửa trong chân không, tánh chơn không trong lửa.

Rắn thay xác, ve lột da, một điểm linh quang làm sao mở trói. Gia phong Thiền tăng Tổ theo thượng tọa, đen trắng chưa phân đưa ra

tỏ liền. Gió Xuân thổi mộng về nhớ quê hương.

Đại đạo không trần dưới chân vững vàng. Đêm này đều hiu tùng trăng lạnh, Tổ xưa không thấy học ngàn năm.

Sanh cũng không nói, tử cũng không nói sâu xa không người đến. Ngày nay vì Thượng tọa Liễu Tông chỉ ra năm đường, mở một đường. Chánh qua, thiên lại chừ thỏ tấm ngân hà, xuất ly vào vi diệu chừ vươn kêu trăng trên cao.

Đường tắc cứu sống không phải đường nào khác. Hư như linh chừ rỗng rang nhưng diệu. Triệu Châu từng hỏi ông bán dầu, không cho đi đêm mà gần sáng phải tới. Chư Đại Đức, nếu hội được trong ấy, sanh trước trời đất nhưng không là trẻ, sanh sau trời đất nhưng không già, biết được người cầm chổi thiên thai, lạnh cứng có tuyết không người quét.

Vô vị chân nhân thường ra trước mặt, thần thông du hý ngày càng rối ren. Nếu nay bỏ được cây cuốc lớn, đại địa sơn hà không có chổ tồn tại. Đại chúng hãy nói : Từ đâu đi, phải biết ngoài mây ngàn đỉnh núi, riêng có tùng linh thiêng đội sương lạnh.

Vì Hòa thượng Dục Vương Thông xây khám thờ, Sư nói : Thu lấy khí khoát đạt nuốt thu, ngựa kí xổng chuồng, chim ó kéo đứt bao tay, nhiệm mầu ngoài quần tượng, cơ chuyển một mảy tơ hướng đến gió tây bắc rụng lá, lui về trăng thanh tan theo dòng.

Nhập tháp Sư đưa xương lên nói: Thân ung dung mộng đời về hưu. Một hang núi căn bệnh thuyên giảm, có sức gánh vác nay mới biết, biết rõ hang tối không dấu thuyền. Về đi thôi chừ có nhớ được đường chăng? Lá rơi về cội, Thu trải đất trời. Ngoài kiếp rỗng sáng chừ tâm chiếu sáng tự tại. Trong bình rộng rãi chừ tiên dạo tự tại không ngại, chính lúc như vậy, phải đi như vậy.

Nhập tháp Sư nói: Mộng cõi đời tan dạo về bên ấy. Diệu tịnh chơn minh thu trăng thanh. Lý trí như như dấu tích phân hóa, thiên chánh rõ ràng đầu cơ chuyển. Rồng ngủ mùa Đông phải than van cây khô. Mắt linh hoạt đâu ngại chiếu đầu lâu, hãy nhớ lấy hàng hàng đường thông suốt biến hóa, núi xanh ủ rủ mây trắng bay.

Nhập tháp Sư nói:Duyên hội tụ thành thân, uẩn hoại thành trần. Người qua lại trên đường trường xanh, nhưng nay buông tay về nhà, lặng sắc tướng hàm chứa một vầng trăng thu.

Nhập tháp Sư nói:Trí vào chốn rỗng rang hợp với bản chơn. Mùa Thu sương tan trăng trong sáng không mảy trần, hoàn toàn trong sáng việc truyền đời, một điểm linh minh chủ nhân xưa, cắt đứt tình duyên mộng ba đời, nước nhỏ cạn sóng thức bốn bờ thênh thang. Không nên

ngồi giường hẹp của y, cơ chính vạn hóa xoay chuyển mầu nhiệm.

Nhập tháp Sư nói: Hình thể thiêu tan chỉ còn xương. Xương tan ra vốn không phải có vật, một đoạn linh quang không che dấu, đều chan chứa khắp đất trời. Trường Bồ –đề biến thông, hang Niết- bàn khai phát. Nhạn bay về hướng Nam chừ đến ngoài mây trắng, vỡ mộng hạc bay chừ ẩn trong trời xanh.

Nhập tháp Sư nói: Xương tan thành tro dứt nhân duyên, gió yên tùng lặng trăng tròn vành vạnh. Đi thì đi phải nhớ lấy, trong bình chỉ là một gia thiên, khi nào phải chuyển xoay? Lúc thối là chánh lúc tiến là thiên, trong sáng thanh tịnh Tỳ Lô Phật, không sợ bùn đất xoay tròn nhau, thông minh cứ đi như vậy.

Nhập tháp Sư nói: Huyễn diệt chẳng phải không, viên giác chẳng phải có. Rỗng rang nhưng thường linh là ai? Tử nhưng không mất gọi là thọ, gió lặng tan hết trời trong thênh thang, cây lắc lư rơi xuống núi lạnh thấu xương. Trở về mãnh đất rỗng sáng, nửa đêm trăng sáng trên không như ban ngày.

■

QUẢNG LỤC CỦA THIỀN SƯ HOẰNG TRÍ

QUYỂN 8

LỜI MINH KỆ TỤNG CỦA HÒA THƯỢNG GIÁC Ở NÚI THIÊN ĐỒNG MINH CHÂU

Thị giả Đạo Kinh Tịnh Giác soạn.

Hòa Thượng Vận Chơn Yết Tung 114 bài về kinh Viên Giác.

Đại Quang Minh tạng.

Thiền tăng khơi dạy cơ trâu sắt, thầm chiếu linh thông là ai? Bóng thỏ trong trăng chìm trong mây đất mẹ. Cá biển nằm mộng cành san hô. Phong vận Phật pháp hiềm nỗi lắm lời, gia phong Lỗ Tổ biết mượn mày, ngồi ngay thẳng tâm thênh thang hư sáng, trải qua nhiều kiếp khó đổi đời nó.

Chương Bồ-tát Văn-thù Sư -lợi.

Đại sĩ Văn-thù hưng khởi chơn phong, trí rửa sạch vô minh và tối tăm nhiều kiếp. Bệnh mắt vừa hết hoa đóm tự tiêu. Linh quang riêng chiếu vọng tưởng tiêu tan, người gỗ từng bước tiến về ngôi vị ban đầu, ngọc nữ hồi cơ lại mượn kiếp. Nắm giữ cương lĩnh xem thủ đoạn, nhà nhà biến thái là thần thông.

Chương Bồ-tát Phổ Hiền.

Nghề nghiệp sinh sống nhà anh vốn của thiên nhiên, khắp nơi đều thấy Phổ Hiền, tê giác soi thấy bóng trăng sao. Thần Châu Cửu khúc mặc áo kiến, giác không thứ lớp quên góc cạnh, huyễn tự tiêu dung được viên thông, diệu ứng toàn thân không xoay lại, hoa củ ấu ngày xưa không nhuộm càng xinh.

Chương Bồ-tát Phổ Nhãn.

Ai từ đạo tràng Phổ Nhãn đến, mở được lưới châu trước nhà Thiên Đế, ánh sáng trong suốt thành một đoạn, trong ấy thanh tịnh dứt không còn mảy trần. Lý sự chơn không quán bao trùm nhau, chiếu soi căn trần không còn tối tăm. Khi thích hợp nhau, trên vách thợ gốm nổi con thoi ánh sấm.

Chương Bồ-tát Kim Cang Tạng.

Vàng rồng ra khỏi quặng dứt hết nghi trước, thuyền sang bờ đâu biết chổ nào luống dối. Động mắt y khuấy đục nước trong. Nhóm đom đóm vô ngã đốt núi tu-di, mắt hết nhậm hết thấy hoa lăng xăng. Cơ đến mới biết nhanh hơn sấm chớp, biết được thì am đầy, ma bên ngoài đâu thể đến được bờ rào.

Chương Di-lặc.

Gốc si hạt giống ái phải dùng sức cuốc mới sạch gốc. Một đoạn linh minh là nền tảng xưa, trồng cỏ người trời càng hiểu ý, niêm hoa Tôn giả phá nhan cười, Đại Sĩ Ngư Hành phải tạm biệt, Bố Đại ngây ngô tăng cúi đầu, đầu mũi khắp nơi gõ vào nhau, cảnh giới duy tâm không lừa ai.

Chương Bồ-tát Thanh Tịnh Tuệ.

Trước khi liễu ngộ, chỗ trước đó chẳng phải khó, nhưng nay từng bước đến Trường an. Tâm sắc rửa sạch không còn đường tơ, pháp tánh viên dung ẩn vào các vật, việc xưa nay vốn giải thoát, mấy người đến đây không còn mập mờ, vọng không khởi diệt được thành công, nên cười gió phướn động cây sào trong chùa.

Chương Bồ-tát Oai Đức Tự Tại.

Mở cửa Tam quán không ngưng trệ, gặp được đường đi đi đến mới thôi. Gương chiếu hình tượng tâm không chỗ trụ, lầu chuông ra khỏi chướng ngại có nguyên nhân, trên đỉnh có mắt như Thiên Chủ, lá bùa hộ thân sau khủy tay giống các nước chư hầu, ứng thế độ sanh dạo biển huyễn, trăng sáng chèo thuyền lướt sóng đi.

Chương Biện Âm Bồ-tát.

Diệu viên đơn phức dứt hai bên, ngũ ngũ cơ luân khó lẫn lộn, âm điệu đàn sáo nghe hợp luật. Máy dệt tơ ra gấm Văn Quan, thân tâm đều phân khắp nơi ứng hiện, ngàn tay ngàn mắt không lừa dối được, như trai mai mối cho ông lão sử dụng, Hòa Canh không còn thấy chua mặn.

Chương Bồ-tát Tịnh Chư Nghiệp Chướng.

Nguyên nhân chứng ngộ phải nắm vững ưu điểm, thoát ra được nhiều lớp tuyết thêm sương. Tướng chúng sanh vẫn còn lang bạt, gốc thọ mạng trừ được, tự hét cuồng. Rồng thay xương thì trời sắp mưa, cá côn thay vảy lại được gió đến. Người nước Trịnh gỡ sạch hết bùn trên ruồi, mới thấy được ánh sáng lỗ mũi ban đầu.

Chương Bồ-tát Phổ Giác.

Bệnh và thuốc chống nhau cả hai khó bỏ, nhà thiền mình tâm hoa phát sáng. Bản tánh sáng tỏ chẳng cần tu chứng, hằng ngày tỏ rõ đâu

cần truyền trao. Chân bước cao lên khoảng trời trống không, biết được kế sống, lòng tin thành phương tiện như lá vàng dụ con nít nín khóc. Thời gian vụn vặt đi trên bùn đất, nực cười ốc, trâu tự trào nước bọt.

Chương Bồ-tát Viên Giác.

Chọn nơi, theo tay nhận tiêu cầu, trong thời gian dài ngắn vào xã lưu. Sau khi giác cơ trói buộc tự mở, đến khi ngộ thầm thầm khó nhận, vô cùng no đủ cỏ Tuyết sơn, một màu lẫn lộn trâu hiện lồ lộ, gió quét sạch nước trời, bệnh mắt hoa lành, trăng sáng trời thu chiếu hoa lau.

Chương Bồ-tát Hiền Thiện Thủ.

Phật nói Đà-la-ni, vừa nghe tên thù thắng liền thực hiện nhân duyên, nhìn thẳng tâm tủy truyền trao nhau. Không phải truyền trao bằng tai miệng, chỗ đạt được đến cơ nhanh như điện nháng, biển cả mênh mông dung chứa sông về, không phải tình lão bà tha thiết phân chia, chịu để lại văn tự khám phá Ni-kiền.

Tổng tụng.

Mục đồng ca hát vui Xuân về, trong đó trang nghiêm bằng rừng công đức, đưa tay chấn dứt vực thẩm biết đường cứu sống, ẩn thân trong kiếp không kỵ nhất cơ nặng nề, chưa chuyển được sóng thức không được nhiều con, không treo dạ môi còn một lời, Phật tổ tâm hợp lời ngoài dấu tích, đốt hương ngồi thanh tịnh cùng nhau truy tìm.

Hòa thượng Dự ở núi Biệt Hồng.

Vọng niệm chưa lặng, lại có một người ở núi khác, bóng nhạn soi trong nước, tâm mây khách trên sông, đều ở như vậy, dù ngàn dặm cũng gần nhau. Sâu xa một ấn tỷ, năm màu hồng hư hoại cùng trình bày, đường về lên đường chim, cây hoa Xuân một vườn

Thủ tọa Biệt Mãn.

Đan San tổ phụng lạnh nương nhau, hổ thẹn như nay hai cánh bằng, ngoài mây liệng kêu cùng sánh đôi, giữa núi tìm ăn tạm chia lìa, khắp trời quang đãng ngậm hoa ngọc, cây châu làm tổ bóng trăng soi, đưa đến nước ngọt sau khi hội, mới đem lời mới rửa sạch trần.

Thủ tọa Biệt Hoàn.

Đứng giữa sân tuyết trống xưa rơi vào khách, Đan San nắm tay đạp bụi trần. Người đá khám phá hiểu được trở về nhà xưa, ngọc nữ sợ ánh sáng chẳng chuyển thân, ý dạo sông hồ nhiều mơ mộng, đường đệ hồi đầu trở thành Xuân. Chốn tùng lâm suy tàn thấm nhuần ân, sấm gió bên tai thức giấc côn trùng ngủ Đông.

Cùng với Giai Tri Thương.

Tuệ Năng giã gạo giống chút chút, trong bảy trăm người chỉ có

được một người kiệt xuất, nửa đêm truyền y có căn cứ, trước cơ nhận được như gương không tỳ vết, Tổ sư giã gạo nhàn như thế. Nếu nay ông không bỏ cát, giếng xưa Thu trước niệm khô lạnh, nhợ vàng câu được ễnh ương ngọc.

Cùng với Nhân Điển tọa.

Đi hành khước sáng tỏ được việc mình, thấy phù dung tô điểm thêm vô thường. Ngựa đen đạp sương vốn không tỳ vết, cá trắng thổi nước không tiếng. Hợp cỏ từng làm khóa vô ích, ra tay nâng đỡ bẻ gãy chân đảnh, bỏ gạo bỏ cát còn chưa được, phải có thiên chánh cùng đi khắp.

Cùng trắng bày tỏ.

Nhà kín đèn sáng rực, hủ không dưới bóng trăng lặng lẽ, ai nói điện xưa này không Phật, chỉ ngay lúc ấy có Phạm âm.

Ngày rằm tháng 10 cùng Pháp thượng nhân đi Nam cốc.

Đà sách kêu khắp rừng nồng ấm, đến hang rỗng mắt say đắm, lá vàng còn đẹp hơn Thu ngày khác, cây gấm nào cấm có gió sau sương, càng lên núi rắn bò thêm uốn khúc, cầu vồng vắt ngang vực thẳm nước về đinh đông, ai tiếc việc bình sanh vị kịch liệt, truyền trao trong uống trà cười nói.

Một cây gậy một đôi giầy đi là đủ, thảo luận sâu xa bạn khách thân tình, nửa đêm cùng ông nói chuyện ở hang rỗng, an ủi tôi hằng ngày tâm ngây ngô như nai, nằm gường nhàn nhã mộng non nước, vào suối lạnh thành âm tơ đồng, về lại thiền viện Dư Thành bên ngoài, chắc chắn là nghĩ đến gia lâm.

Tri tạng Biệt Giác.

Một hạt đậu nức trong tro lạnh, đầu sừng chênh vênh đỉnh mở mắt, ngọc xanh trong mâm châu lóng lánh, trên điện lưu ly trăng qua lại, người gỗ nhìn bóng ánh sáng đi, gái đá khoát mây nửa đêm đến, thiên, chánh công thành phải chuyển vị, vào làng duỗi tay đầy đủ.

Cùng với Thị giả Nặc.

Khi mộng chén trà tay tự nâng, Quy Sơn ý tốt chuyển then chốt đạo, tự gọi chủ nhân rồi tự đáp, ai sai Tôn giả gọi ba lần.

Ngày sanh tử đến có biết chăng? cô phụ tuổi trẻ là có chăng?

Người xưa đạt được đạo nơi hành vi cử chỉ, biết không hạ thủ công phu trong việc nhỏ.

Cùng với thị giả Cảo.

Đạo Ngô năm đó không chịu nói, dần dần đến nguồn không thương lượng, linh cốt tiên Sư nay vẫn còn, không cần cầm xuổng lên

pháp đường

Đưa Thiền giả Thông đến Tương Dượng.

Tổ xưa lạnh buốt nằm Tây Kha, tỉnh mộng nhớ lại rất sợ hải. Gió mưa khắp sông nhạn bay loạn, ngoài đảo gia sơn treo áo tơi của ngư ông. Thôn Bạch Dương rơi vào Bàng cư sĩ, tháp đá xanh chứa đại ca, đêm vắng mỏi mệt tựa vào tùng xanh, thỏ đẩy ánh trăng sáng xuống ngân hà.

Tri khách Tông.

Một niệm thênh thang sạch bụi trần, trong mắt đầu lâu mở lông mày, phượng ngọc ngậm hoa Xuân không già, gà vàng gọi trăng mộng ban đầu, kiếm xưa trong hộp sáng can đẩu, trên vách thoi lạnh sâu chập phá sấm sét, Phật Tổ vào làng giáo hóa việc thành, rào chê ly cốc dồn đống đầu mũi.

Cùng với bậc sơ thiền.

Trong động gia phong rỗng sáng tỏ, trâu trắng cày đứt chân núi xanh, nhưng nay nơi nào cũng không gặp y. Lỗ mũi chúi xuống gõ vào nhau, A Thứ Thứ mới tin từ đây không mở trói được .

Cùng với Sung Duy-na

May thoi chưa hoạt động nhưng đã thành tựu, một điểm hư linh vào vòng đạo, trong ánh trăng sáng thấy được mình. Ngoài bóng mây trắng đến gia sơn, ngao vàng gần đêm rơi vào thủy triều, ngựa ngọc hý báo tin Xuân về, thuật lợi ứng tâm đều có thể, khi thoát được mọi việc đâu liên quan nhau.

Tiễn đưa tăng về Dự Chương Tỉnh Thân.

Khách phòng chân mộng gió cành không an, nhà tối nhớ lão nhân Sao, nhật tâm trở về cỏ tuyên hoa vàng, ngàn dặm tìm nhau chìa vôi kêu. Cây cây Đan Phong lá vàng rơi, tùng tùng lau vàng tuyết trôi nổi. Tây Sơn thấu tỷ mưa Thu rửa, cửa sổ cuốn rèm xa xa màu xanh

Cùng với thiền nhơn giản

Đạo Hư minh xua tan tâm trạng mùa Thu, thửa ruộng che phủ nhìn xuống tấm gỗ, định khởi muốn nhìn sao Hán, thỏ, hồi cơ mất hết trâu núi tuyết.

Cùng thị giả Diễn

Cò trắng định ngờ việc thệ nguyện lạnh lẽo, gậy lê ném vào xả không có gì khó. Gió lau hoa tuyết thu bên bờ, thuyền chở trăng sương mênh mang đêm phủ trùm lên biển, thân tâm thênh thang chạy theo mộng, sông hồ hôi thối dạo quanh co, ngày khác truyền vật ngoài y, gọi liền quay đầu đến cây sào chùa.

Hiển thiền nhân xin tụng

Chổ hiển bày cơ phải ẩn, lúc bận trí tự nhàn, trâu đất mới ra biển, ngựa hay lại đến cửa ải, nước lạnh trong trăng soi, mây bay lặng lẽ tựa núi, nắm vững đường về phân hóa, không tạo tiếc rẻ nhà xưa.

Nhờ thiền nhân xin gạo cầu tụng

Bát quải đầu gậy xin đơn khâu. Ra sức khám phá thanh bần một điểm sầu, mưa đỏ mấy phen hoa đã lão, mây vàng vạn khoảnh lúa mùa Thu, đối duyên tay mắt toàn thân phải, ứng vật cơ quay càng u nhàn, lý về Thiền Dương nói chuyện bánh Hồ, da bụng cột tre no.

Tống Duyên Thượng nhân cầm bát.

Duyên khất thực nhân gian một tích trượng, khói núi xanh tuyết trơn khô khan, mảy gió chưa chấp nhận thiền trong chốn ồn ào, vừa xem mây gấm lạc vào hóa cơ, tự gắng sức cúng dường chốn tòng lâm, ai ngại bụi trần dùng quạt che áo chở về tăng no cơm thượng nhân, cùng nhau núi Xuân ca hái rau vi.

Cùng với pháp thượmg nhân nam cốc qua ở với Hoàng.

Khói nhạt mây xanh nước chảy ve ve, họ Hoàng buổi đầu an bình được tự tại, khắp nơi dê si không thu thập, tịch dương rơi xuống làm nhiễu loạn bờ dậu.

Đá lúc nhúc mây dày tìm nước đồng nội, lão ngại ta đi tự do chung tình non nước thuần là rượu, đêm nay gường trúc ngũ thật say.

Cùng với PhụThiền nhân.

Dạo khắp nơi vuốt râu hùm, kiếp không trong hủ mò có chăng? Trăng gió khắp nơi trăng chưa chuyển vào tận tủy sông núi bệnh khó nâng, kim để vào hạt cải cơ không trái, tiếng đàm loan thôi thấu đạo không khô, về chốn tùng lâm xem nghi vũ, Đan san xuất xứ chín bọc chim non.

Cùng với TungThiền nhân.

Gặp nhau trên đỉnh đá đen, thường gặp trên đường trường sanh chính là khi dạo núi, hoa rụng cỏ thơm phủ mơn mởn.

Vận Đoan Lăng-già cùng với Thủ tọa Sanh.

Ngồi trong túp lều cửu giang đông, cảnh trong gương dung hòa trong vuông tấc, thân Thuấn-nhã-đa đêm ngồi thiền khán, tay Mẫu-đà-la lúc dùng thông, duyên sanh ai biết có hay không có, tự biết lặng chiếu không chẳng không, hợp với đạo Quan Âm hay ứng, tre điêu tàn mưa tơi tả gió tùng.

Trong ngực bình sanh núi ngoài mây. Ngày nhàn dạo núi, có khi rảnh chống gậy đi, chỉ biết một đời vui hang rỗng, nhớ tưởng mười

phương chim vượn theo. Thấy rõ Thu bao núi gội mưa, ý người thanh tịnh gió than với tùng, trở về dạo chơi vui bất tận, ai gọi trăng hoàng hôn đánh chuông.

Từ biệt thượng thư Lục. Ngàn dặm đồng phong đức không lẻ loi, tâm Thu trăng sáng chiếu bình rỗng, hai đầu ngồi cắt sanh tử nào, một điểm viên mình khác có chăng, ngựa gỗ lạnh hý lũy cỏ xanh, trâu đất Xuân trồng ít mây trăng, thấy nghe Phật sự ai xoay lưng, chỗ dùng toàn cơ chuyển then chốt chính của đạo.

Cư sỹ Siêu Nhiên, được hỏi đạo ở Thiền sư Bảo Phong Tường, và muốn làm bài trường ca trở về để cảm tạ tôi cùng gặp nhau điếu viếng, để tẩm bút nói câu kế thừa.

Cửa cửa thông đến đường trường an, quen tay vói lấy vẫn thích hợp, gót chân đạp đến cửa Triệu Châu. Thân vàng trượng sáu một cọng cỏ, ta ban đầu gặp gỡ là người trong này. Pháp pháp viên thông thấy được hoài bão, gậy giầy bên nhau đến đạo tràng, không học si thiền quét sạch cửa, trời xanh mây trắng một đường thông, đi đường chim ai tìm kiếm. Sư Bảo Phong là con ngựa non, hợp nhau nhưng nay buồn quá muộn, Bàng vẫn uống hết nước Giang Tây, gọi Câu Chi lại dựng một ngón tay, trâu đất ra sức cày mùa Xuân không kiếp, người gỗ bưng báu núi Hình ra, về đi thôi hết vuốt râu hùm. Trong rừng gay gốc mặc tình ngả nghiêng, ánh nắng chói lói ban trưa đẹp.

Qua Vương Ngạn cùng ở ngoại ô.

Buổi sáng hiện bày dâu tằm, mây đêm cuộn vào khe núi, họa đồ Duy-ma chưa cuốn lại, rõ được việc nhà nông bắt đầu nhàn

Cùng với Phước châu Mãn Thiền nhơn.

Nhưng nay sau khi từ biệt riêng dặn dò, gia phong Tào Động chưa thành câu, trăng đầy rừng phượng lạnh không mộng, năm xưa xác rùa đốt vẫn còn linh, buồn bã không chạm vào đầu rắn độc, mục đích phải tỏ như sao tê giác, lại phải buông ra dang hai tay, lúc ấy gặp nhau nhìn đình châu.

Bỏ ăn xuất gia.

Sương sớm gậy lê dựng bên cô thiền, gia sơn xin ăn có ý để bớt duyên, lầm đường thuận gió kêu hỏa trúc, bay trên nóc nhà mờ mất ánh khói tùng, canh thu, ba ba gỗ có vị thật, cây kê cơm trưa không có mùi tanh, ai nói khách nằm giường không ổn thỏa, ta không cành chạy mua sơn tiền

Lễ tháp Đại Dương Minh An được câu trung đạo.

Mãi tưởng nhớ cảnh đẹp đều là giấy cỏ và gậy, cầu vòng vắt

ngang khe lạnh, đường tối mây mơn mởn, chim cưu trên cây nơi sườn núi gọi mưa, điền gia gà báo sáng, tâm này ai nói sáng, đi nhiễu tháp ba vòng.

Duy Thiền nhân ra xin cầu tán.

Then chốt sáng tỏ chuyển hóa cơ, xuất môn khí tượng ngát khắp nơi, khe sáng đẹp rửa sạch gấm hồng, liễu mềm trước gió xe tơ vàng ròng, rỗng rang không chướng ngại, lẫn lộn không mất ta, khắp nơi gặp nhau là ai, biết được khách lo gì thấy Phật, đùa người bán có mày dài.

Diệu thiền nhơn ra xin cầu tụng.

Kiếp hủ mênh mông rửa sạch duyên ma, chỗ diệu quán chơn tự thấy được, đích thực chưa nẩy mầm sáng được thật tế, linh linh vô đắc vào thiền sâu, nắm gió xoay biển cá côn lột vảy, trăng sáng cát lạnh cò không ngủ, gặp việc hòa nhập hay chuyển biến, ngại gì sóng cả kéo thuyền không.

Thủ tọa triết Quế Chương gần đây từ Song tuyền đến nhân đó viết câu tặng cho.

Gia lâm nằm yên một tổ mây, chán làm khách am nhà Lương, bẻ quế đưa tay chạm trăng lạnh, ngậm mắt châu cùng mộng du Xuân, sân không còn thấy chim mưa hoa, lộc nai hay đến kêu thần hang ... năm lão phương lâm về nhà hỏi, cười nói với nhau đầu trắng mới.

Ngày mồng mười đầu năm giáp thìn Tuyên hòa, tôi muốn khăn gói theo sông Hoài từ Đông xuống Cẩm Quan, Thường thiền nhân chắp tay thỉnh, nhân đó ở lại ba tuyệt:

Núi hoa khám phá nụ hoa hồng mùa Xuân, hổ thẹn vô tư công tạo hóa, ai sợ năm tháng đầy cây xuân, phải lắng nghe chim hót nói gia phong.

Bụng rau nào dính một chút sầu, chỉ biết ngủ Xuân Đông như cháo, ngoài mộng tìm minh nơi nào có, trẻ em châu nhung đầu tóc xanh.

Điềm nhiên ai lưu tâm, dưới trăng sóng bạt ngàn gió lướt qua rừng cây, khác nhau gặp nhau xác định nơi nào, rõ ràng nói với chỉ như nay.

Tiễn đưa tọa chủ Đồng về thượng đảng.

Trăng thỏ thanh tịnh muốn phun sương, khách giữ thói quen về vung tay, ai nói quét sạch sự dơ bẩn của danh ngôn, ta cười hun thành hương tri kiến, gom đá làm đồ chúng đầu dễ gật, ngộ được lý không giảng nghĩa khó lường, đến nhà đem việc trầm cảnh nói thích nghi, không đối cơ khác phát huy phương cõi.

Biển giác cá kình dài lột cảy, trời xanh sừng sững trăng sáng sau

lưng, trong ngực thênh thang nuốt mây mộng, mép mày say sưa thấu thái hành, giường an tĩnh mỗi lần đến thành bầu bạn, một cây gậy đến nơi khác nuốt vào bụng người, về sau thăm tôi trước tiên truyền cánh nhạn, đến nơi khác cắt cỏ hoang ba đường.

Ngoài rèm đêm sáng trăng sương đầy trời, thiền tăng lại quên việc gia cơ, cây khô than với mây phải chiếu soi bên trong, rắn chết có độc càng đề phòng, nghe đàn đứng dậy múa là thói quen của ngài Ca-diếp, buông gương thấy mất đầu là Diễn-nhã Đạt-đa điên, đúng là phải nhiều lần cắt cánh ruồi, lỗ mũi Tổ sư phải phóng quang.

Am Đại Minh để lại kệ.

Sơ lược tất về sự lưu chuyển môn hạ, núi treo ngang cửa sổ đầu mái hiên nhà. Khi ý Đại Minh xưa đúng, đêm sương trăng đến bên hiên nhà.

Tâm tri Trang cầu tụng.

Người tự do trồng trăng cày mây, ruộng đất rõ ràng hợp với chơn, chỉ có màu vàng nhìn ra lửa nấu thành cơm, trâu trắng hôm nay đã chăn thành thục, luôn luôn tìm kế sống trên đầu cuốc, ngoài vật gia phong thân khắp nơi, mùa Thu nhìn toàn là lúa kê, no người tùng lâm sáng tinh thần.

Cùng với Đông thiền nhân.

Bạch Tần gió Thu đầu sông, chim xanh mộng theo cát nước chảy, trong sáng phát đạt trăng lên cao, thuyền chở đầy vào bãi hoa lau, vừa ý nên mừng đi về, sáu ngao phụ gánh về, khói sóng tuyết tan Thu lưỡi câu.

Thuần Bạch Thiền nhơn cầu tụng.

Trăng sáng hoa lau chưa được như, sáng trong tự chiếu xưa nay hư, ngồi cắt đứt mười phương phải lấy mũ, một tướng công thành phải buông cuốc. Người đá lưng chuyển sau khi trở về ngôi vị, đầu đài ngựa giỏi qua cửa ải ban đầu, khắp cả pháp giới thấy thân tướng, mới tin Tào Sơn giếng thấy lừa.

Am mây Lặc Đàm tình cờ làm.

Ánh mặt trời mây hồng phủ nửa am, sương núi mới ám chim gọi gió, không biết người ở trong cửa sổ, mắt mờ xông bếp trăm lự không.

Vận Siêu Nhiên cùng Đại sư Triết Quế Giác và lão Giản Phương trượng

Bụng bó ba bó tre, điềm nhiên nằm gia lâm, Đại Ngưỡng tịch cơ sâu, dụng nhanh như Trường Sa Cảnh Sầm, ngọc khua ở hang rỗng khe suối, trúc thưa trăng xuyên bóng vàng, nơi Sư thúc Đông Sơn, đạo này

chưa nổi chìm.

Mượn âm vận của Tuyết Đậu tiễn cư sĩ Siêu Nhiên Triệu Biểu chi khi ở Lặc Đàm.

Một miệng uống cạn nước Giang Tây, gia phong Mã Tổ đề bạt lên, lão Bàng cúi đầu nối trần thơm, xưa, nay ai được như vậy. Đạo Siêu Nhiên cùng với người giao hảo, du nam ý thênh thang chẳng phải nhiêu ích cho nhau, gió mát thấu xương mắt xanh lạnh, giếng ngọc hủ băng cứng không tan, một giường duy nhất Tịnh Danh nằm, không trụ không nương thoát rỗng rang, nguồn thầm lặng mới là toàn đề. Pháp môn bất nhị khai mở ngày ấy, Phật sự viên thành tưởng quay về. Ra khỏi cửa đường hẻm bằng như lòng bàn tay, đến nhà con gái chỉ đầu tròn, đối nhau không nói được chơn thật.

Rừng Nam nơi ở mới.

Rừng núi bãi trúc xanh um, tôi nương tựa tĩnh dưỡng ở sâu, một đời tự túc vị nhạt nhẽo, ba đời bên ấy được tâm nhàn. Hang mây chưa thành ý ra khỏi hang núi, gió tùng hay tạo thành âm ven biển, vô cùng trong trẻo hứng thú cùng ai, tưởng có Ốc châu rừng Chi Độn.

Tiễn đưa thượng nhân Tung đến ở am.

Thế gian tạp nhiễm làm tăng trưởng bướu cổ ở người, về nằm bao phủ ánh sương trăng, được phép trong đó chuyển công lìa vi diệu, hủ ngọc đêm múc nước giếng lưu ly. Lời nhà tôi nghiền ngẫm hiểu khô cứng, no say về hai mắt lạnh, mây nước rành rành được ung dung, ngoài việc sáu cửa ai ngăn chặn.

Bụng thiền phải bó chặt như trúc bề, hãy xem trâu đực tự cày ruộng, truyền riêng không bán ba ngàn dặm, tai cây ai nghi hai mươi năm, một câu hợp đầu tôn khách họp, ngồi cắt đứt mười phương thiên chánh viên, khi khác ném gậy đến thăm nhau, vả lại chớ vô cùng bận rộn mờ về tay không.

Nấu măng dương xỉ có tỳ vết giàu bên Xuân, ai xem hiểu thừa kế người trong am, trời cúng hoa lạ công chưa thành, rồng ngâm cây khô bệnh khó hết, đêm thiền biến chất đều im lặng, ngày nằm ngại gì chim mỏi bay, ngày sau đến lại khám chư Tổ, ai câu được cá đuôi đỏ.

Vinh Thượng Nhân Phát làm người quản lý việc trà dầu ở La-hán đường xin tụng.

Thoát được mộng biết nhân duyên. Phật Phật tâm đều quên trước sau. Một điểm linh minh ngoài ba cõi, rất tịnh diệu trước vạn cơ, tôi luyện tự được môn đồ chốn tòng lâm, du hý ngại gì trên trăm đầu ngọn cỏ, trần cõi dọc ngang đều là việc hóa độ, người lập gia phong chỉ gió

nắm tay lên không.

Tâm thượng nhân khất thực cầu tụng.

Người đi tâm khất thực, gió Xuân mênh mông rửa sạch chốn tòng lâm, khe tùng hương mơn mởn phấn vàng, bãi trúc xanh xao bao trâm ngọc, nấu nồi đất phân ngọc đầy đều bát, bình sạch đêm khuya múc trăng trong hồ sâu, trở về rửa sạch trong ánh sáng, đường xưa bụi trần không bẩn vàng.

Thăm Dương Tài Thúc không gặp để kệ ở trai đường.

Gọi gậy đứng lặng dưới nhà mây, núi lạnh Xuân về tìm bạn hữu, khói nhiễm cỏ mờ ba đường đen. Tuyết ban mai bừa đất lúa mì dưới chân, muốn cầu lời chơn phải sạch tưởng trần, nào sợ núi gió sanh lúa, không thấy Thi lang về Trương Anh, khi xanh xao đối với đá xương bồ.

Giải Thủ tọa và chức sự Thư ký chào nhau dùng kệ từ biệt.

Chim câu ra về hay kêu ra âm, gió chiều rụng lá thu trong rừng, đường cát mờ mịt nước dâng mêng mông, màng đêm dần dần phủ trùm núi, nhiều người đội mũ tự tỉnh thức, kéo tay áo bạn mới biết nhau, xin cùng cao nhàn không được thỏa nguyện, đóng cửa nằm yên tâm thanh thản.

Tình cờ thành dạy chúng.

Dương liễu mềm yếu trước gió, chuối bị mưa đập tiếng lạnh, chớ lấy thấy nghe cho là đúng, ai đem thinh sắc lừa nhau.

Thành Thị giả cầu tụng.

Nguồn chơn không bị gió làm lay động, bóng thỏ trong trăng in dưới nước trong, tình khô chỉ điềm nhiên, thầm lặng vị thiền no, gia phong mới mở rộng. Nghĩa đệ nhất năm ấy, cơ quay chuyển có nơi, vạn hóa đưa ra trong khẩy móng tay.

Ngày 28 mùa Đông canh tý, trời trong lành ấm áp, cùng với Thượng nhơn đi Nam Lộc. Ngang thì sườn núi lưu chuyển, dọc thì vang thanh trong. Cây thẳng che mát suối, lạnh nhưng không khốn khổ, đến rừng tre nhà người, uống trà rồi trở về.

Chân mây chốn đẹp xưa chưa đến. Hạnh thanh tịnh phát huy trí tuệ quên cả gồ ghề. Ai không gầy ít tựa vào gậy, ta cùng u nhân đồng tâm thưởng thức, men theo bờ khe tự uyển chuyển.

Bờ cây già cao um tùm. Phía Tây khe xin lửa nấu trà trong trúc nhà người lầu âm khánh.

Từ biệt Ngũ tổ Sơn Duyệt chúng.

Đông Sơn tụ tán cũng tiến thân. Hoa tỏa hương thơm dáng liễu tan

trong khói, khẳng định xứ, căn, trần chẳng phải một. Khi dùng thì ngàn mắt thích hợp ngàn ngàn. Trong tháp Tổ có việc truyền nhau, ngoài núi người không lãnh hội được thiền, ngày sau đạt được lời viên đốn, chưa hiềm nghi gõ gối gọi xuân ngủ.

Ngũ Tổ Thiền nhân Tương cầu tụng.

Gió Đông ngưng thổi mưa ướt hoa. Trên sông Hoài núi đẹp xanh đáng kể, buột giầy muốn tìm núi Bắc Nam. Cuộn y lại từ biệt Tổ Đông Tây. Cá vực chim bồ một nhà ồn náo. Bãi trúc khe rau hai đũa ngọt, khắp nơi gặp nhau ghi được gì? Đêm lạnh trăng trên cây san hô.

Thượng nhân Vân trì bát xin tụng.

Rừng mây gió tuyết chiều thon thon. Nhỏ giọt tiếng lạnh biết dưới thềm. Một chút tâm cầu khẩn nguyện gậy giầy. Việc giáo hóa viên mãn do rèn luyện, ánh sáng như lau trăng không ngại. Thêu hoa lạc cỏ Xuân không hiềm nghi. Phân thân trăm ức khắp cõi nước, thấy nghe nghiêm kính ai đưa ra.

Thượng nhân Thanh trì bát cầu tụng.

Hoa lau đầu suối mắt liễu xanh, khi ăn trì bát ở thành Chúng Hương. Các nơi gần kề quyết ngờ đầu bạc trắng. Từ lâu khách tự mến tâm cảnh tịnh. Nghĩ mãi tuyết lạnh đích thân trình bày, không quên nước ấm nguyện đến chim hạc. Gã Tòng Lâm no ấm biết nhau thật ro. Măng, dương xỉ núi Xuân thứ tự mọc.

Tiễn đưa thiền nhân Quảng.

Gió ấm kéo khách xuống đỉnh mây. gặp việc không tâm tức dạo thiền. Mắc tội biết ngay biến thân báo, ra khỏi cửa phải biết cởi ngược trâu. Khói xông gậy vào đường tắt Thanh La. Thuyền chở trăng về châu Bạch Điểu, trong ngoài ngang nhau còn công bặt tông tích, bỗng nhiên trời nước đều thành Thu.

Đại nhân Cần thăm, đặc biệt làm thơ tặng.

Nếu ông qua đến cửa ta, biết ngay Lương Tọai chí càng thành khẩn phá vi trần được quyển kinh, khi vạn tượng rối ren mắt rỗng rang, cùng với đời chi ly ai ý xấu. Người kỳ lạ gầy ốm góc cạnh tự vết Thu, về hưng thạnh đến nhà ẩn trong rừng, trăng sáng khắp núi xua tan bóng đêm.

Tiễn đưa Thượng nhân Kim về Thủy Nam.

Từ xưa đến nay nương vào sự gánh vác. Trên trăm đầu ngọn cỏ đâu có góc nhọn, nửa đêm vỗ tay cười với trăng, không thấy cóc ba chân phun sương, kiếp không có câu khá mầu nhiệm ông đi ai nói chuyện với ta, sau khi thấy thái bình Sư thượng đường, dám làm phiền ta đưa ra rõ

ràng.

Tiễn đưa Thiền nhân Giác.

Trăng sáng nhà trống khách không ở. Hoành Tương cảnh đẹp dạo làm thơ, đường về nhiệm mầu không để bóng, trời nước từ nay một dáng Thu.

Tiễn đưa thượng nhân Nguyện về quê hương.

Đầu suối mua thuyền về bãi Ngạc, chèo thuyền gió mát giữa đêm trăng, đi hết núi thiều đến nửa tháng, con mây trắng đến cha núi xanh, câu cuối cùng ông lão Nham Đầu, đến đây sẽ biết hỏi không lời. Tháp không vết nứt trước gió sắc cao. Rỗng rang không ngăn cách mảy tợ. Dặn dò ở đây đi mau phải về. Con nhà ta phải toàn tài, không ngồi hai đầu đường sáng tối. Trong thiên về rồi trong chánh đến, từ trong hông ngực cái ha ha phong lưu biết được bao nhiêu.

Từ Lô Sơn Triết quế đầu rào treo phan về sau, nhìn về hồ Bành Lãi, cầm gậy đi qua trước thất sơn tăng nói kệ.

Cây rơi vào núi xương gầy, nước rút cát lưu dấu. Thuyền đánh cá đùa cả ngày trên sông, một chiếc lá hồng nhẹ nổi. Việc trong mắt chẳng phải thế tục. Tâm đạo nhơn nếu vượng lên, tiến lên đầu can phướn, mây nước mở gia phong.

Ra khỏi Khang Lô qua sông Hoài sơn lạy tháp chư Tổ làm giữa đường

Thuyền nhám cát bờ nước oai linh. Xuân trên bờ bùn sâu bẩn dây, quay đầu lại Khang sơn nhớ kết xã, tình thật nhà tổ việc truyền đăng, con cháu tiến lên sân tuyết được. Tuệ Năng cột dây giã gạo được y bát. Ngồi thất Thiếu Lâm xoay mặt vào vách chiếu soi, tâm địa trong sáng ánh như băng.

Cùng với tôn giả Tuyền.

Lông tơ buộc áo thân hình khô héo. Việc trong ngực một mình tỉnh ngộ, quên cơ ứng với dụng thì nhiệm mầu. mắt linh hoạt lạnh nhìn chỗ rỗng linh lợi, lời hay mây đẹp một mảnh Xuân. Khí trong mai tuyết biết sao rơi, nhưng nay công hết nương đầu trâu, chim hoa không đến gió quét sân.

Nhắc đến bạn đạo trong Du am và giản am.

Người chơn thật khắp mười phương, đến khắp nơi hiện bày rõ ràng. Ngỗng chúa uống sữa để nước lại, ong ở nhà hoa chọn được hương. Tâm như gương chiếu sáng không tỳ vết, đạo thênh thang thấy được thần quang, hay đến chốn chợ ồn náo trụ trong Tam-muội, chim bay trên không không lưu dấu.

Đạo giả Vận Truyền dao viện Lạc Tinh.

Gió dựng cát gốc lúa lớn cứng, lạnh bao hàm sao đá nước chảy cong cong, lên thuyền muốn qua cửa sổ, vin vào lan can nghi là bản đồ họa. Mây lau núi chứa ngọc chương xanh, mặt trời nổi trên sông vòng vàng tía, năm lão quay đầu vẫy gọi ta. Bạn rừng núi không ngại đêm gõ cửa.

Thượng nhân Hoài bước ra xin cầu tụng.

Giường Hồ phủ lông tơ sợ Xuân lạnh. Người xi năn Hoài đi vào chốn hoang vắng tuyết khô, tin gió vào hoa phơi bày rực rỡ, hồn trăng rơi xuống nước rửa mâm vàng. Tịnh Danh nhận cơm mất nhiều sức. Từ Thị mở cửa khảy móng tay, trong ấy đạt được diệu là thọ dụng của Phật, tất cả thành kiến không dối nhau.

Một người coi sóc việc đèn dầu trong điện hóa Phật và điện tăng đường cầu tụng.

Đèn Phật ai thắp sáng thay ta, nếu hoa sen nở tỉnh mộng, hương cỏ có tâm giữ trong sáng. Hoa lan tốt tươi không chân xanh lạnh sâu, thầm cày hóa bên ngoài rào biết ban đêm. Thật chiếu trong hủ bất giác tối, việc truyền gia thế cháu con, từ giáo sáng rỡ hiển môn đình.

Thiền nhân Lượng trì bát xin tụng.

Gia lâm một chiếc gậy bay, chỗ nấu khói xanh thoang thỏang, lặng lẽ trang nghiêm dựng bản thiền. Rỗng rang thông suốt cơ chuyển hóa. Khe lạnh nhiễm sắc thu, trăng lạnh đêm sáng khắp, không học sự thanh cao của Tây sơn, đây đi phải về sớm.

Thiền nhơn Sơ trì bát xin tụng.

Phật sự tạm thông cửa Hưng Hóa, khi dùng cân, rìu không dấu vết, toàn cơ vượt khỏi mé trầm luân, một câu nhổ sạch cội gốc sanh tử. Gió mát rửa sạch đá mài dứt sạch phiền, trăng sáng sắp theo đêm đài mờ, ngỗng chúa chỉ uống vị tinh túy, nước sữa phân rõ ràng không lẫn lộn như ta.

Qua Am Bát-nhã.

Nhiều lớp hiên gầy dựng trên đầu lan can gãy. Các đảo thanh vi lạnh khắp gối, mắt nhìn hiểu cát chảy theo nước, thưởng thức tâm chơn cùng mây nổi trên bờ, chia đều sắc đồng nội nhà nối liền ánh sáng trên sông điểm phá đuổi theo thuyền, hiểu được nghĩa sâu xa của tông không Bát-nhã sum la vốn không ngại người thôi.

Am Đăng vân.

Đối khe xanh, cỏ sương bày lối đi thâm sâu, mong ta mê đồi hang, biết ai lầm bụi đất. La Môn nhìn sâu vắng, mây, bậc đá bước cao, thấp,

vượn chim chưa bỏ nhau,cùng người ở cây khói.

Tiễn đưa Đạo giả Truyện về tỉnh mẹ.

Đêm đến sương dọa cuống quýt vàng, xin xùng người về nhớ hương lạnh, đến ngày bước qua cửa phải chuyển hết, đầu bạc không phải mẹ của ta.

Diệu hết công viên đến chỗ sâu xa, nếu người hiểu đúng cỡi trâu về, áo tơi nón gió hành lý cũ, hợp ý rõ ràng trên trăm đầu ngọn cỏ.

Thiền giả Viên cầu tụng.

Thân tâm khô kiệt mọi điều không nghĩ. Tròn lặng tự chiếu khi kiếp không. Gương trí diệu minh ào lưu vết cấu, linh cơ rỗng rang không qua mảy tơ. Đích thực đầu lâu nhìn mắt sống. Tỏ rõ cõi nước dụng giữa mày, phải như vậy thừa đường đi? Lỗ mũi chúc xuống biết chư Tổ.

Ba tuyệt trên đường Tà Xuyên vọng về Lư Sơn.

Vị chơn thật dốc lòng dựa cây gậy già. Tiếng gió rít lên qua rặng tùng, không người nói chuyện cảnh viên thông, cười nhìn mây bao phủ đá ở đỉnh cao.

Thanh sơn dạo bước quang eo suối. Tơi ông lo lưới trẻ dao động, ngày sinh xưa cởi cá đi, người nhà trên bờ họ Đào là ai.

Nước từ núi Ô Thạch chảy quanh về trước, người đi trên bờ Tà Xuyên lặng lẽ củi dâu dưới miếu cổ, ta đến không có rượu làm say Uyên Minh.

Đại sư Diệu Trạm cầu tụng.

Diệu thì không thô, trạm thì không lẫn lộn. Diệu trạm nhưng chiếu, sáng bóng không tỳ vết. Mây núi là chủ, trăng nước không cội nguồn, thân ngồi lặng lẽ, thênh thang hàm dung sáu môn, lỗ hổng gió vào tạo thàng tiếng, hoa chịu ơn xuân, truyền nhau việc này, con con cháu cháu.

Thiều cốc viết bài ký Tuyệt cú viện Thắng Quả.

Gió bụi mịt mờ quyện với khói sông, lặng lặng chèo thuyền dường như có không, năm lão nhìn lại si dứt tuyệt, y nên ngờ ta đạt được công phu

Tiểu sư Tuệ Quả xin muối cầu tụng.

Bên trong vị còn thiếu chút ít. Lô Sơn thành tựu một nhà dương xỉ, măng, xin việc ông đi qua lau sậy vàng. Người có tâm nguyện ở cát trắng hải âu, nhà nhà đều dùng muối nấu canh, thôn thôn quét tuyết muốn lún ủng, vị đến thiền tăng mới nằm nghỉ trong trăng, viên thông chỉ là bờ vực sống.

Thiền nhơn Huy xin muối cầu tụng.

Lô Sơn đạm bạc đã nhiều thời, ai cùng tòng lâm rửa sạch hình dáng bại hoại, vì yêu băng biển để giúp vị trà, không ngại mưa Xuân phá cành hoa. Việc Tiên Đa-bà rõ biết hạnh, thân Thuấn-nhã-đa thích hợp khắp chốn, ý vui cắt đứt dòng thuyền đến bờ kia, đầu sông thuận gió xem cột cờ.

Tiễn đưa Thiền nhơn Nguyên qua Trường Lô.

Tổ nơi bờ sông đặt cành lau, rừng rậm tốt tươi quả đến đây. Sư môn anh em biết tên xưa, duyên pháp khắp nơi bị chậm trễ, trên cát nguyện lạnh hải âu ngờ tối, đầu nhà chữ thảo giờ nhạn đến, trăng sáng đò xưa phô bày rõ, ngàn dặm đồng phong không cách mảy tơ

Lên am Vân Đỉnh miệng mỏng nói dựa gậy nói kệ.

Thang tuyết lên đỉnh mây, đến tìm Sư áo rách. Phá mõm núi nước liền một mạch, quế, tùng nửa vành trăng, thông hiểu tánh hươu, nai ngây dại, chán dáng hang gò no nê, nhớ lời dẫn dắt không đi, đứng lâu tựa cành gậy.

Thiền nhơn Cảnh cầu tán.

Chỗ lẫn lộn cần phải nhìn một bên, lúc này diệu ở trên đầu mảy tơ. Mây nhàn cuộn mưa trời thu rộng hoát, trăng sáng lan tỏa đêm nước lạnh. Chèo thuyền rẽ sóng trắng xóa hoa nhỏ vụn, gặp mộng kinh hải biết ảnh tròn, cơ chơn phân hiện chuẩn khắp nơi, lại ra lau vàng cầm cần câu.

Đạo nhơn Vận Tuyền qua Hương lâm.

Khói tùng tre rậm thông đường tắc. Bến vắng đá trắng lạnh leng keng, Ngãi Thiền đúng là dòng cam giá. Hương lâm lại thổi gió hoa chiêm-bặc, một khe lạnh dẫn ra ngoài vùng biên cương. Ngũ lão xinh đẹp ngồi ôm ấp, viết phẩm bình cửa sổ ý sâu xa, lạnh nhạt tin tức không giống như sấm chớp.

Bậc giáo hoá viên mãn cùng với đại chúng Viên thông xin nói kệ tiễn đưa.

Qua cửa thiền tăng thêm nhiều người, gường Hồ phá ngã thầm đạt được vị chơn. Đầu lâu đạo sống trước có chỗ, dùng tiến lên cục thịt đỏ vô trần. Tâm nguyện lau, măng xã Bạch Âu. Mắt mộng thấy cành hoa bướm mùa Xuân, tỏ rõ viên thông ý vô tận, khắp nơi ngã tư khách trong chủ.

Tiễn đưa Thiền nhơn chiếu đến Hồ Nam.

Hoành nhạc đón thu ngọc bích gẫy, sông Tiêu Tương gợn sóng gió nứt lưu ly. Ban đêm thuyền chở trăng nhanh như tên, về đi thôi chừ hết hỏi bờ bến.

Về chốn xưa Nam Lộc

Cành dây kết bạn vui chơi, ôm giữ thói quen khó an ổn tìm chốn xưa. Mây nước mộng tưởng một mình ẩn, mắt ngắm nhìn rừng núi bốn cửa sổ rỗng, áo thu chưa ấm sợ mưa nhiều, cơm trưa không muối rau mềm ngọt, về đầu cảnh cũ thực hiện chí nguyện, đạo đồng chim tổ cùng cá vực.

Lễ thiền sư Thanh Ba Tiêu

Cháu Đại Ngưỡng đến yết kiến Ba Tiêu, phải tỏ viên tướng mới biết đam mê nguồn. Hoành sơn mưa khói rửa xương thu, gió thổi từ khe suối lướt nhẹ qua mặt còn dấu nắng. Lá xương bồ gầy nước, đá đẹp, cây tỳ-bà thầm lặng hiên cửa sổ, đầu gường ai dựng cây gậy, xin ta khúc thành thật tìm chân mây.

Trong đường Ba Tiêu.

Mưa mù mịt đường khách đầu sườn núi, trong núi nhà người nấu bay khói, ánh nước trúc hạc trợn mắt, gió lốc nhạn bay tà tà.

Trong đường Đại Dương.

Lòng người trung thành chốn đẹp, đầu giường mượn sức dây xưa.

Gió làm cây lá tan tác là tả, núi thu sương gầy gai góc.

Hai bài kệ lễ tháp Minh An

Lão Sư tịch không người kế thừa, tháp đá đứng nhiều năm, dặn dò kim vàng chỉ ngọc, hổ thẹn keo loan với dây đàn phụng. Giường đá nằm lạnh cọp thiền, mùa Thu thềm hoang vắng trùng cỏ nhảy, còn niệm trung thành nhớ trình mọi việc, không lời đứng gió Tây lạnh lẽo.

Gác bình ngọc tụng.

Gió sương ma sát sạch thu trong rỗng, trăng tấm ngân hà sáng phần ngoài. Lặng lẽ trong hủ ngọc tự chiếu, nhà truyềg thanh bạch mầu nhiệm gọi tên.

Đưa tăng về châu Phủ.

Không chịu làm bạn với mây rừng lạnh lẽo. Sơ sơn về yết kiến Xà-lê Ải, chẳng phải câu cột khô nếu sáng tỏ sẽ muốn trở lại quy phục tê giác.

Tiễn đưa bậc đứng đầu tông tịch Lộc môn.

Dệt cỏ an lành cúng thiền gia, một mảnh lưu ly trơn không tỳ vết, cửa đống vảy vảy nước không chảy, cửa sổ đóng dần dần mây mới đông. Ngồi lạnh gió trăng thu bồ đào, nghỉ chân giang hồ mộng chim âu, nhưng nay khắp chốn tìm người xưa, thầm thầm còn nhớ đầu mũi đau.

Trạch am tụng.

Rồng ngọc lột vảy, ghi việc trong am hết sạch. Thiền ở tổ phụng gấm, đi đường sương hang cóc, uống bên bờ trăng sáng này, rửa xương vi trần kia. Năm lá Xuân Thiếu Lâm, gia phong chưa bị mai một.

Lên đình ba núi Thanh Lương.

Gió bông mưa hoa một Xuân tàn, chưa chán đình này đêm dựa lan can, ẩn ẩn ba núi ôm sông trăng, cảnh giới trong mát bày tùng lạnh.

Tiễn đưa thượng nhơn Viên đến Long Thơ.

Lão sư đầu đỏ không lựa chọn. Sông núi xanh tốt ngọc ao Ngô. Vạn pháp sáng rỡ vào tề quán, trong bỗng mảy tơ vốn không lập, đạo nhân về làm khách dưới núi, lộc sương măng trúc mây côi bay, đến lúc Xuân đầy hang trâu đá, rau dương xỉ ai cùng chia phần.

Thị giả Cử cầu tụng.

Gió Thu sạch cốt phiền, hằng ngày giác ngộ thanh tịnh, tướng cùng sự thiền khô, đã nuôi no chính mạng. Lão trăng tấm ngân hà, hồn phách sáng rực rỡ, vị chơn vào bụng ai, chỉ biết trăm niệm lạnh ý Xuân dần sâu, tiễn khách đến cúi chân núi nhà ruộng, qua lại trên đường lại gặp Thượng nhơn pháp nhân đó viết vài lời để ghi lại việc gặp gỡ....

Dâu xanh bóng liễu đường trước núi, chân lúa mì thấm đượm một trận mưa. Đường rừng dương là Xuân nhà xưa, mắt lạnh Linh vân hợp đầu ngữ.

Một đám mây dài dài rửa mưa hoa, trúc sâu mới nghe lời Tử Quy. Thanh sơn mây trắng ta định cư, lòng khô nào tư lự về.

Chim dâng cành hoa làm lời Xuân, ngày gió rực rỡ khô khan mưa sớm, nước non phì nhiêu cây cỏ vui mừng, tiếng thơm và việc cả hai hiện bày không tính được.

Hoa về đường tắc chim chiều kêu. Nhà bếp nấu khói gió đưa từng làn, phía tây cửa sổ xưa có gường sườn trúc, duỗi chân xếp tay trở thành sinh động.

Cách một năm gặp nhau ốm thấy kinh. Gió đứng đầu khe nói ít giờ. Tình khép khách lên vách đá cạnh bờ nước câu cá, bốn bề mây phủ một áo tơi.

Tụng ba ấn dạy chúng.

Ấn hư không, ấn nước, ấn bùn. Không lời đào, lý thành đường tắt, nộp thuế theo phân chia, chăn trâu khắp nơi suối nước.

Ấn bùn, ấn không, ấn thủy, sấm lẹ không bằng bịt tai, bỗng nhiên cửa lầu gác mở tiêu được nhẹ nhàng như khảy móng tay.

Ấn nước, ấn bùn ấn không, ai truyền xưng gia phong tổ, mắt mộng bóng mê mờ một sắc, chuyển thân thể hợp toàn không.

Thiền nhân Cơ ra xin cầu tụng.

Phân thân khắp cõi nước thấy cơ hoá, khói xanh mấy nhà nấu buổi trưa, ngồi xoay mặt vào vách quán chiếu việc tùng lâm, ôm bát xin duyên mây nước đói. Chim ra khỏi hang thứ lớp truyền Xuân. Thuyền gợn sóng người ưa trăng theo nhau, trở về quyết có câu tham thiền từ lâu, cười biết thiền khô chỉ ngoài da.

Thiền nhân Tâm ra xin cầu tụng.

Muốn nhìn Thu sớm rừng gió yếu, lúa quyện mây vàng phù hợp tâm thành thật. Diệu ấn trong tay nào ngoài vật, trong ngực rỗng rang không dung chứa một cây kim. Nhà ai nấu nồi đất tuyết thơm, đêm sau thuyền về chèo vàng mềm, rửa chân bồ đoàn trên phiến đá tùng, quanh rào non nước có thanh âm.

Thiền nhân hóa duyên muối cầu tụng.

Đãi bùn cát rửa sóng nấu khô, một tấm chiếu người băng tuyết lạnh, đạt được ý thử sức hoa sen nổi, thầm biết tùy sức vào mâm rau, vạn duyên tốt đẹp giúp sức nhau, nhiều người hoà hợp tin không khó, không tượng có thần ít khám qua, mắt viên thông ở đầu lưỡi.

Gởi Hòa thượng Đại Hồng.

Uống trà từ biệt khỏi La môn, tiễn nhau còn nhớ nắm tay ấm, đoạn nhạn mấy khi về chữ bó buột, bèo theo chỗ nằm mọc rễ, gió Thu ngoài cửa sổ ôm lau tuyết, mộng lạnh đầu gường rơi hồn trăng, cán bụi trần năm tới luống nhọc chuyển, lại nghĩ viên hồng cùng chậu nấu.

Tiễn đưa thủ toạ Trí về quê hương.

Đầu tóc bạc như tuyết rơi vào thanh bần. Nằm lâu rừng gió mộng chuyển thân, một cảnh linh diệu về đến quê hương. Sáu căn rỗng rang ứng hợp người đến, trăng thu gió mát lan tỏa âm hồn sáng, mây nước trong rồng lột xác bày xương, con cháu phải ra sức chấn hưng gia pháp, hạnh này chưa thể lụn bại theo khách.

Lão nhân Tung sơn làm sáu bài kệ tiễn đưa.

Không thể an dưỡng tuổi già nơi chân rừng, phải xin ân thừa để phủi tóc, rửa chân biển cả việc năm lạnh, cuối cùng bạn tốt đến Thạch Xương Bồ

Xắn áo lạ lùng không phải ta ở, nhớ việc xin thành tựu nay hợp thời. Sấm động biết chắc côn trùng ngủ Đông dậy, Xuân lạnh không cần buộc chặt càng hoa.

Rít rít tiếng chim kêu như khách tình. Hàng hàng mắt liễu nhìn người xanh. Bạn xưa dốc lòng Xuân sanh thành vạn vật. Múc nước dưới khe trăng vào bình.

Trong mộng kết sầu ba việc biến đổi. Tỉnh giác lại vui một khối Xuân. Thời tiết oanh hoa rửa sạch suy sụp. Không tin còn lạnh rét đến với người.

Phục hình tượng đúng chí nguyện. Việc sông hồ không quên nhau. Cam châu bạch điểu thu thành hàng ngũ. Lửa chài, Tôn canh hương cỏ bồng.

Ứng duyên phân bóng trăng đến ao. Dạo thế vô tâm như mây ra khỏi hang. Thoả ý trở về chóp đỉnh nhà, đám rau cùng nhau gắng sức cuốc.

Tiễn đưa Thượng Nhân Uyên.

Tơ đỏ không dùng treo ngô đồng đốt. Một khúc Tân Phong để tiễn ông. Đêm sau lão gió tùng tỉnh lặng, nhiều loài cầm thú không thấy trăng xuyên qua hang trống.

Tiễn đưa Thiền Nhơn Bình về bãi Ngạc.

Thuyền nổi trên nước Xuân đi về. Trong nhà có ruộng tốt thì có cơm canh. Khách về từ lâu một chút mây liệng, Nằm ổ xưa xem trăng canh ba. Người nghi ta ở chóm đỉnh nhà, ông đi rồi ai giúp ta bẻ gảy cùm chân, vì hỏi Nham Đầu cùng quỷ tử, khi nào giống lúc sống này?

Am Tư Thánh muốn qua viên thông.

Ta buổi đầu bơi thuyền đến cửu giang. Tìm sâu lan nhã núi rồng xanh, vẽ vương Ma-cật tựa lan can. Tạ thơ Linh Vận mở cửa sổ. Bàn Ngải thiền cao siêu giống luyện vàng. Luận bàn pháp thân phong nhã chẳng phải cọc khô. Mộng về chính là đường viên thông, trăng lạnh phương trên gõ tiếng chuông.

Lên am tường vân yết kiến Thủ Tọa Minh Đông Lâm.

Chặt cây ngâm nga sưng ở bụng, già nua chống gậy lên bậc sương dày, leng keng rơi vào hang suối sữa vang, sáo đàn đến cửa tùng thơm ngát, đêm lạnh cao mưa đông một màu. Thanh tịnh rỗng lặng mây sớm lan tỏa ngủ quang, xã tan gánh cây khô còn để dấu, y râu tóc mắt xanh nửa sóng biển.

Cùng Trưởng Lão Tín ở Thiên Trì.

Cuối năm tùng Lâm náo nhiệt lau gai, trong đó tỏ mắt biết rắn rồng, đang đi năm đường ta biết việc, ngồi một mình trên núi y là tác gia, Phật pháp từ đây như nhai sáp, bạn bè đi ở đây giống đoàn sa, hồi âm thư không gởi tư duy hết, ngàn dặm đồng phong hết so sánh.

Chu Hy viết lệnh Bình âm, 80 ngày chí sĩ về.

Lui về thỏa thích dạo đường xưa, gia lâm lúa gạo vừa thành Thu, lau vàng chiếu tuyết cát đầu nhà, trăng sáng sóng nổi thuyền cửa sông,

đường cày ai theo sau phu tử, nay bỏ thiền kết bạn với Lão Tăng. Thử hỏi củi dâu hỏi đầm Đào Bành, phong vị thuần chơn tướng giống chăng?

Tú tài Chu xuất gia cầu tụng.

Mục tiêu tâm giải thoát pháp mão Đan hà, mượn sức cắt chút cỏ trước nhà. Ở trên bế tắc không phải than mất ngựa. Trong bát thật muốn đoạn nghi rắn, nhớ mãi cam lồ rửa cốt trần. Ý Tòng Lâm mở giác hoa, khi xưa trăng sáng cành lau qua tuyết, một hủ sắc Thu thuộc nhà ta.

Mục đồng.

Lão bò đực bước đi an ổn. Kẻ áo tơi si ca cười nhiều, ngoài vật buổi đầu không trần bại, trong ngực riêng có vườn gò đồi.

Dạo động chơn ty.

Hoa đào rửa gấm lạnh nước Xuân, cửa động dáng ngọc phát hoạ lan can. Tam phong xanh rậm phủ cửa nhà, chín giếng nổi sóng tuyết tung tóe, tiền thân Tượng Đế vốn lão Ngữ, việc sau hang thần ai thấy Nữ Lang thân gầy thanh đạm bạc nửa đầu, đợi khi nào xin hoàn Ngũ sắc.

Giữa Xuân qua núi Pháp Hoa Long Thơ, tìm am xưa đạo giả tụng kinh.

Đường tắt vào hang sâu, đến tìm am đạo giả. Âm phạm nay lặng lẽ, mưa hoa còn thườn thượt. Ban đêm trăng sáng nửa nhà, đèn xanh lạnh một khám thờ, mộng theo ca hát thổi đi, mượn đường qua Giang Nam.

Thiền nhân Nguyệt ra xin cầu tụng.

Đạp tuyết đến nhà người, đầu cơ không sai. Hồn trăng thông mạch nước, tin Xuân vào hoa mai. Đi tìm hương thơm nấu, rộng thênh thang bó cật tre, phương trên chia Phật sự, trước tiên ta qua Tỳ-da.

Thiền Nhân Uyên ra xin cầu tụng.

Thấu triệt cội nguồn xanh bao hàm thu, đạo ai sáng lạnh ngưng động không thông, nhìn quanh hoa lau cùng trăng sáng, lại không một vật chướng ngại đầu thuyền, qua lại đạt được vi diệu dọc ngang tự do. Con ngao lớm đớm vội vã kéo ra, chính là núi tiên ngừng nghỉ.

Cư sĩ Trung Tử ở am Tức giác đến thăm Diệu Phong rồi đi về Tây, làm năm bài thơ tiễn đưa.

Việc cảnh hay đến thăm tôi, chống gậy hơi giống du tăng. Ngồi an nhàn đạt được lời thú vị, đáy lòng rộng lớn bao dung băng.

Mộng lạnh buổi sớm trăng treo đầu tùng, trăng thu xưa giếng hàm tân. Chí đạo trăm nhà chung dấu vết xe, đồng phong ngàn dặm thành xóm giềng.

Khi trước muốn xuống thang tuyết, mở lại phong linh hướng mặt trời, đến đây dặn dò chim hoa, không đến chốn Xuân đình lộn xộn.

Trở về ba đường cỏ Xuân, nằm mộng một vòng áo tơi, tóc bạc đèn nọc xua tan bóng tối, bên cửa sổ tối rửa sạch sóng vàng.

Đạo nhơn ngoài đời vẫn còn, bình trong am lúa không chứa, khách đi rồi không dung chứa rỗng không, kéo áo cùng nhau chia rau.

Tiễn đưa Thượng Nhân Nguyệt về quê hương.

Gió Tây cây ngã bày xương. Trăng Thu trong nước sóng rửa hồn, ý khách về nằm chân Tứ Minh, ba đời chư Phật miệng ngậm thiền. Đại thiên đều hoại ta không hoại. Ba mươi sáu tướng không tối. Kiếp không soi thấy hạt giống tạo hóa, hồi đầu ứng vật không căn trần.

Ngày hạ an cư đến hiên phía Đông Thượng Nhân Thật, trúc tấm mưa kiểu mới, nhân đây làm câu ca.

Thác Long ra khỏi Tòng Lâm, thoát gấm bày duyên mới, cất chứa dẫn đầu sừng, thầm thầm chia đều tiết mục. Dáng ngoài trần xinh đẹp, mây mù ngọc lạnh trơn. Xanh tốt rợp mát cửa sổ đông, tâm mắt quét sa-ch tục ác. Lặng lẽ rỗng rang đạo tình. Gầy ốm thấy phong cốt, ban cho ta Xuân bất diệt, vì ai khúc vô huyền, dây sắn sườn núi việc ngủ Đông, chỉ sợ sấm chớp mưa thúc giục, không thể ở lại nhà cao, song bích nhìn nhau lạnh nhạt.

Triều chu Tái Hoà kính dâng yết kiến.

Đến hạ nhân Lâm, cởi mũ quế lục triều, thân nhàn càng tôn sùng đạo. Tâm lặng mắt chiếu xanh. Ta ô độc chân thật, cái gì long đong như ngọc. Muốn học Đào Uyên Minh, phong thái cao khác tục. Mây trắng tâm không định . Nuí xanh cốt cách kỳ đặc, chịu theo khách Liên xã cùng tấu khúc vô huyền. Phật xanh một niệm bình đẳng, kiếp Nhật há kéo dài. Đồng nghiêng che người xưa, đạo còn nhờ nhìn kỹ.

Có ý định đem trâu đá cho Thượng Nhân Ngộ.

Trâu thuần thục không cần roi lôi kéo, nằm hướng về nguồn xưa bên cây xanh, hang xuân ruộng ngọc nhìn giống xưa, Tuyết sơn cỏ thơm no rồi ngủ, đầu lưng cốt cách quý chuyển tải phong phú. Lỗ mũi khắp bờ tạo sông lớn. Đi đường khác đi rơi gào thét chớ quên đất trống khi chưa nảy mầm.

Ban đêm mưa ngủ ở Long Môn sáng sớm bên đài Linh Quang lễ tháp ngài Phật Nhãn.

Vừa lên Long Môn nhớ cảnh xưa, từng đợt sóng oai linh hướng đến người, rửa trần làn mây rửa mưa hoa. Mượn sức Thiên cù phá sấm sét làm tỉnh côn trùng ngủ đông. Đến khe gánh đầy nước. Phù đồ thờ

cốt núi ngọc suy tàn. Muốn biết Phật nhãn không chướng ngại, phải đến đài Linh Quang ban ngày.

Qua núi đầu cọp.

Núi sừng sững thênh thanh như trời xanh đầu cọp. Mây mơn mởn trước núi sáng cỏ cây. Trúc nhả mầm gấm mưa Xuân no. Tùng ngậm phấn vàng ngát hương đồng nội. Gường đá co chân đi xa mỏi mệt. Cảnh đạo rửa tâm ngồi liền quên. Phương trên nấu cơm đi lan-nhã, chưa thể học ngu si lo khỏe mãi.

Thượng nhân Trần ra xin cầu tụng.

Khẩy móng tay nhẹ liền mở cửa, trăm ức thân hiện trăm ức cửa, hiện nhân duyên nhiệm mầu thông khắp nơi, việc này viên minh biến khắp cõi. Núi giữa hoa lấy mật râu vàng. Trên liễu oanh truyền xuân mắt xanh. Ngày về gọi nhau cơm đầy bát, cùng lúc giao phó người học thiền lâu.

Từ biệt Tú tài trâu.

Tiếng hay danh lợi nghe nói đến như dạo mộng, chịu đi xa nhà ngủ trên mây. Tình cao trong sáng bao núi ngăn trở chí, bản chất thanh đạm thầm tìm bạn tùng đá, ưa gia phong ta đập vào mắt thanh tịnh. Hỏi y về thời sự thầm lắc đầu, sáng nay tiễn đưa chia ly về ngồi một mình, rỗng rang đối diện khói lò nổi chử triện.

Dạo viện Vân Thê làm kệ tặng Lão thiền Thâm ở núi.

Đỉnh Tiêu Phong đỏ tiá đồ vàng. Phong linh âm vang náo trời xanh, đất trong lan ngọc ẩn hành đạo, dưới bậc thang mây mới lợp lều, hoài bảo giang sơn tốt không xấu, trăng sương hiên cửa sổ thường trong sáng. Mắt lão lạnh xanh bạn Da-xá, thắp hương tâm say sách Trúc Tiên.

Cùng với thiền giả Quán.

Thênh thang tịnh vào đạo tràng giác. Một đoạn trước thể xưa nay sáng. Cô thiền giống như chấp vào kiến giải. Thầm chiếu rõ ràng giống như xoay mặt vào vách. Thu sáng hoa lau tuyết hai bờ. Đêm lạnh nguyệt quế một thuyền sương, hình dáng xa xưa đường đi về, chữ nhạn thấp thấp đúng tịch dương.

Thiền nhân phát tâm cầu tụng.

Muôn chỉ bày đều theo nhau thành chánh quán, bước ra xin nằm trên bồ đoàn. Mưa lấm tấm chốn tỉnh lặng, mây trôi nhẹ. Trong trẻo như gió chà xát nước Thu lạnh, hết nhéo đầu mũi vẫn thấy đau. Ngồi mới tin đầu lâu khô, hoa lau trăng sáng việc ai, người ở giang hồ cầm cần câu.

Trưởng giả Kiết Tường cỏ mơn mởn, hương nhẹ lên cơ thông góc

đường. Hết nhéo như người trình việc đã xong, đến được cùng ta mở gia phong, thầm dạo hai bờ ngoài lau tuyết. Ngồi mãi Ngũ Hồ trong khói nước, không chấp nhận ngủ Xuân mộng hồ điệp, thoải mái dẫn đến kiếp bình không.

Tiễn đưa thượng nhân Tùng đem thơ đến kinh tây.

Choàng áo che đầu người tự chiếu. Trên nhà trăng sáng chuyển cơ luân, chịu truyền ngàn dặm lời chìa vôi. Muốn Xuân hoàn toàn vui vầy, đồng phong núi tuyết cho là việc hàng ngày, Thạch Đầu bó nạn tre xưa rực rỡ. Gia Lâm về nằm an ổn mãi, mắt đều trong sáng không thấy thân.

Tú tài Tưởng Tân Thần cáo biệt làm thơ tặng.

Nhà tuyết cao lạnh ta từng qua. Mai thưa thớt đẹp đẽ tuyết lâm kha. Tiếng người Tống Sở keo kiệt không khuất phục, thử đến tông sấm sét khoa Liên Xã, hội sau phát nguyện như vẫn còn, thực hành đến này sạch niệm không còn gì, gió Xuân mát mãi quanh lan can, tuyết trắng trước lầu thuyền đùa thoi.

Thiền nhân Tân ra giáo hoá ở Trản Thác xin tụng.

Lời uống trà đi lan các nơi, tụ hội luận bàn nắm cán dài, dựa vào y hay ra lệnh, cùng trần hòa ánh sáng. Đầu lưỡi kiệt liêu hòa ánh sáng không xương. Lỗ mũi duỗi xuống thầm ngửi hương. Trản Thác đạt được lời này, thọ dụng của ta đúng lúc bình thường.

Ngày 3 tháng 3 năm giáp thân niên hiệu Tuyên Hoà, chùa Sơn Cốc gặp lại, lúc đó muốn xuống Trường Lô.

Gió ấm ở sơn cốc, xanh tía mùi hương quyến rủ lan tỏa.

Xuân thênh thang công tâm, không thiên lệch đây kia, buổi đầu không hình tượng, việc vinh nhục cũng tự nhiên. Mặt mây nhạt như chim hạc, sắc cỏ mơn mởn khói bay, mầm trúc bao khố beo, dương xỉ đâm chồi như nắm tay trẻ con, xây đắp phong phú đáng thích, răng, má ngọt cũng thuận tiện. Non nước rửa sạch niệm trần. Gió mây biết duyên trước. Sông lau nhớ đạo nhân, hai ngàn chúng ủng hộ. Mắt đảnh môn soi đời, trong hông nực biển nuốt sông, đồng với chim non tổ Đan Sơn.

Lông đủ liệt khắp nơi, nhưng nay muốn tụ hợp ở, gặp nhau mà quên năm, cầm roi thúc xe ngựa, không hổ thẹn không có nệm lót nhiều màu. Hải âu trắng đi thành hàng ngũ, nước nấu với rau, vỗ về trâu đá xanh. Mắt không vượt cao hơn, đến chợ An Huy, mua thuyền sa Lang, hồi đầu cảm tạ chư Tổ. Chỗ đạt được pháp giác ta, ngọn đèn trí tuệ sáng mãi không mờ, tâm hoa thơm ngát liền cành, ngày sau hàng con cháu, không ngại trước sum la.

Muốn qua Trường Lô cùng thượng nhân Thân nhà Ngư phủ.

Bờ cây leo muốn cắt đứt góc, cửa biển chiếu cói đùa gió mát.

Thuyền không rít hưng khởi không vực thẩm, quay đầu sông núi dáng khói xanh. Một sông lau tóc mi bạc trắng, nhưng nay an ủi thăm hỏi nhau, gió mát đêm tỉnh lặng khi trăng sáng mắt tròn ngập ánh sáng dưới tơ câu.

Dạo Quy Sơn cùng Học sĩ Hà

Ngũ một đêm Tào Khê nay đúng thời. Vĩnh gia thấy được chưa quên đều này. Thế nào gió sông Hoài cản ngăn hành sắc? không chống gậy được cùng nhau tham, đây phải ban ngọc bích đẹp, rựt rỡ trút xuống trong ngực, lời văn sắc bén chống với ai. Thiền duyệt lặng lẽ vui thích lại tìm ta, hẹn anh vào xã quên thời sự, mùa Xuân hoa nở đầy ao. Đạo ở Kim Lan đầu mối chưa xong, trở lại vui với đời đúng là niềm vui anh nhi.

Tiễn đưa thiền nhơn Tuệ đến Cảng nhập khẩu gạo.

Thạch Lương đưa ra điểm rõ ràng nhất, hàng nghìn hàng vạn một hạt giống. Ngày về cơm thơm sỏ lỗ mũi, gọi nhau múa dưới nhà.

Bánh Vân Môn, trà Triệu Châu, trong ấy rõ ràng đạt được chút ít. Thấy công án biết được vị, một ngàn hai trăm thiền tăng.

Mở bó nan tre bụng rỗng rang, ông đi ai lo nồi đất lạnh, mây ướt nước đón nhau thuyền đến bờ, việc tham học lâu không dối nhau.

Hoa lau trăng sáng nước mênh mông. Gió đẩy thuyền như tên phá ánh sáng lạnh. Đích thân đến Lô lăng gạo giá bao nhiêu, khi ấy mở miệng thì bằng nhau.

Nhân tiện đến Giang Tây, dặn dò lời Bàng công, trở về chính là toàn thân lơm, ngay đây mọi người biết thân ta.

Thuyền nổi đến sông Hoài thăm Thiền sư Quy Sơn.

Gió sương vù vù quét sạch chốn hoang dã. Cát um tùm, vảy mắt sạch hết. Bến sông Hoài từ từ sang chân núi Quy, mây hán phân chia tháp nhạn nhọn, bên rào ngọn mai điểm Xuân, ngoài sân bóng tùng trăng xiên xiên, huống nữa Thiền gia không cho ở trọ, thường đến thưa hỏi không hiềm nghi.

Cùng với bạn Hoàng Đạo.

Đầu ngươi mỡ cháy tâm thôi, đến dự lũ lượt thầm dạo bước. Tê giác choáng váng đến lúc đêm hồn trăng. Nhạn đi mất xứ bặt dáng Thu, trăm năm phân phó ba cây rui dưới Vạn tượng chênh vênh một đầu ngón tay, trở về lười nhát không mánh khóe, trước am chim hoa không tìm nhau.

Thuyền bồng bềnh ở nước Sương yết kiến Tri huyện Hàn khắc Minh.

Gió nam buồm căng bụng, nửa đêm qua bến sông, cá kình làm gợn sóng biển trăng mới lên. Núi tiên tìm cố nhân. Sóng lạnh ngàn dặm tuyết. Khói ấm xuân mười châu. Thành tựu lời Lê Xương, rất thẹn ta bắt chước nhíu mày.

Thiền nhân Xung cùng Thúy Sơn ra xin cầu tụng.

Trở về gia sơn tuyết chưa tan. Đến sau giờ tuyết xanh góc cao, hoát nhiên ngay đó đoạn ba mé, trong này xuất sắc rút một mảy tơ. Hóa bát không ngại dạo biển huyễn, thuyền rỗng lo gì lái sợ sóng, Nhân duyên thuần thục kéo hai tay, chớ học nhà ta mất bả rượu.

Thiền nhân Lợi phát tâm xin khai khẩn ruộng biển

Đàn độ, lên chức hẹn tìm xa. Lợi tha mới gọi tâm xuất gia. Xin nhận ngay thẳng thì tòng lâm no.. Cày cuốc không nghi ngại bùn nước sâu. Mặt đất thật bằng mùa Xuân trồng ngọc. vết sóng cạn trong trăng nổi vàng. Cấy ruộng cơm nhiều việc nhà ta, một đoạn quy tắc được lão sâm.

Thiền nhân Trạm khai khẩn ruộng cầu tụng.

Thiền tăng muốn xây dựng gia phong này, thúc giục trâu già trong bùn nước. Xông pha chốn lẫn lộn ngã bóng trăng sáng. Khi chuyển cày xong gốc mây trắng. Làm ruộng gian khổ theo tổ ta, nấu cơm thơm no con cháu. Việc này khi về an ổn trên bồ đoàn, gương tâm tròn lặng vết xưa quên.

Tiểu sư Trí Khoan cùng với Quốc Thanh làm lời thỉnh.

Vào một bát là cuộc sống, tự đến nhà Hàn Sơn, Thập Đắc. bóng ngày câu ngọc lưu lại như trăng leo qua cửa. Xuân đượm phấn vàng mật hoa phòng, cõi Phật nấu trưa mùi hương thơm ngát ăn cơm Vân Môn no bụng đánh răng. Chuẩn theo thần thông mượn nơi nào. Cư sĩ Tịnh Danh ở Tỳ-da.

Thượng nhân Linh xin muối cầu tụng.

Hun đúc y trải qua bao gian nan. Lò nóng hừng hực nhìn trong đầu. Trong ấy rõ được sắc bóng từ xưa nay. Ngay biển cá hút khô khốc, phát triển gia phong sắp xếp mỏng nhạt, thấm vị nhiệm mầu phá chua cay, đạo nhân vui thích có ngày về, tuyết ôm mái tranh bất giác lạnh.

Thiền nhân Đoan xin muối cầu tụng.

Lò lửa nóng hực kết băng sương, nhà nông thu hoạch khéo có cách, gốc lưỡi phải nhờ vị nước mây. Đầu mũi giúp nhau hương dương xỉ và rau vi, quét sạch nhà tranh nhàn đống tuyết. Ngồi chiếu mâm vàng

tịnh phát quang. Đạo nhơn đi rồi thành tựu việc, hương thấm nhuần ta tưới bụng khô

Giảng đạo cho cháu.

Từ biệt con sông hơn năm năm. bên biển hỏi thăm nhau chưa nghi ngại. ý sơn lâm cùng thế sự bao giờ dứt. Dáng gò hang gặp Thu càng gầy, hẹn đạo ta canh tân kế sống, người nghỉ đấu thơ công phu dày, con gái lấy chồng con trai lấy vợ ai làm việc nhà, cư sĩ còn tâm theo ngựa con.

Lân Nguyệt đường cầu tụng.

Áo phước điền ta là người xuất trần. Tìm chổ xây nhà cao với Nguyệt Lân. Trên gường đao vàng hương cắt quế. Trong hộp búa ngọc lạnh sửa vòng. Lạnh gầy vỡ mộng không hiềm bệnh. Thanh bạch truyền đời không hổ thẹn nghèo. Ngoài cửa sóng lặng chèo thuyền đi gật đầu trăng già lặng lẽ phân thân.

Khéo hiện không tiếp xúc

Mây nước ra khỏi cửa mênh mông, cùng nhau hiện, đáp nhau làm ngang nhau, trong tất cả thời không có niệm thứ hai. Tuyết Phong ở đây tạ Linh Quang.

Đại công không chủ tể.

Tin tức nhà ta thầm nhìn bên trong, chỗ xem rỗng rang mảnh trăng hàn, một sắc là công phải chuyển hết. Thạch Sương cuối cùng đầu lâu khô

Gởi Tri huyện Đồng ở Thạch Sầu.

Lều tranh đầu sông xa truy Đào, đấu gạo từ nay lười thất. Sông Hán trượng phu cam chịu ngập. Cư sĩ Kỳ Sơn chán chim kêu. Tâm thu trăng sáng đêm tương chiếu. Đầu tuyết gió ấm thổi không tan. Thân ở đời vòng tay giao phí mộng, tùy theo hồ điệp đến bên hoa.

Ngày mồng hai sau thượng nguyên qua am sư Khiêm.

Ngang sông một đường tất chia hai núi. Cây cối xanh um ban ngày cũng tối. dòng nước nhỏ băng lạnh có xương. Mây nhàn nước lạnh không cội gốc, thong thả xóm nhỏ đến nương cơm. Không lo ngủ xuân đến gõ cửa, cửa ghế xông lò lay chử triện, gường rùa lời trần đối với trong ấm.

Thiền nhân Ứng khai khẩn ruộng cầu tụng.

Gió lốc cầm gậy ra khỏi yên la. Thân tâm hành khất rất vội vàng, mủi kim nhỏ ném vào chỉ ngọc, thoi vàng chạy qua nơi âm thầm trong máy ứng duyên từng tảng mây thành mưa. Trăng tròn vành vạnh chiếu trên sóng, ý trọn vẹn liền quay đầu, ổ xưa nằm lạnh tuyết lâm ha.

Hai thiền nhân Cung và Giám trông coi việc nấu nước xin tụng

Xem nấu chảy vàng đưa vào khuôn, không ngại miệng rộng bụng khoan thứ. Đạt được diệu xúc mắt toàn thân, trên cục thịt đỏ thanh tịnh phóng quang, thiền tăng hoàn thành được ban thưởng, đàn na giúp đỡ chấp nhận ném gậy. Thử hỏi tâm này bạn Lăng-nghiêm, khế ngộ đạo viên thông chỉ là thông thường.

Vàng trong khuôn nấu rọt ra ngoài bờ lan, trên hội Lăng-nghiêm phân phó cho khách. Nói rõ xúc chạm mầu nhiệm y có đủ mắt, mảy trần không nhận toàn thân ta, rơi vào chốn lạnh nóng quên cả nước, đón nhận hòa ấm giống được Xuân. Cửa bể lò rèn un đúc nhau thành dụng cụ, sức nuốt mây mộng đúng người này.

Bảo Đà đi thuyền đến thăm sư huynh Chơn Yết

Người đến đích thân thấy được Quan Âm xưa, dấu tích giáo hoá nay ở núi nhỏ trên biển. Máy khói ngoài phần xương núi xanh, trong trời nước thấy được tâm bạch vân. vết thuỷ triều ngập bờ từng góc tuyết. Hồn trăng nổi sóng vàng rực rỡ. Căn cảnh nhất như năng sở đoạn, viên thông dạo bước pháp môn sâu.

Đạt được đến tìm huynh Chơn Yết, một mình chèo thuyền thuận sóng lướt, nối liền từng đoạn chữ nhạn trong mây, hải âu nhàn hẹn từ xa đến trên cát. Dầu trong vị mới nấu trà đỏ, phương xưa thuần mật thấm tỏi vàng, biển núi chỉ là cung cấp mâm với đũa, một đoạn gia phong không thế tình.

Cùng với bạn lành Xương Quốc.

Điều khiển thuyền lướt sóng cập vào bờ cát, riêng Nhăm tăng ở núi thành thực vài lời, mộng trao Trang Chu làm bướm ngoài cửa sổ, hết nghi thích rộng mưa thúc giục rắn trong rượu, nhà đêm không ngại tuyết ít trăng. Xuân trên núi biết mưa hoa, tưởng tượng núi xưa đường đi về, chiếu cửa gấm mới mắt lầm nhà.

Thượng nhân Hoá trì bát xin tụng.

Nay chuyện giáo hóa trao hết anh, trở về lại ta nghiệm con cháu, các trần chánh thọ đầy trong bát, một câu bao hàm che hết chậu, nơi khác gặp người biết đỉnh tuyết, ăn cơm nhà mình biết Vân Môn, tâm này chịu gánh sức đàn na, khai phá cơ chơn báo ân thí chủ.

Thiền nhân Đoan khai khẩn đất xin tụng.

Mảnh đất thiền tăng có nguyên do đến, ý này cùng nha đưa ra hỏi đàn việt. Mùa xuân cày đất vén mây gấm buổi sáng, bờ trăng chia cắt luyện sáng lạnh, khi no buộc bụng ba bó nan tre, thành công dời thân sào năm thước, hợp nhau xem quy củ, tiếng trong hang hình trong gương

giống nhau.

San coi viêc tắm rửa cầu tụng.

Trình bày xúc nhiệm mầu không rửa trần, trên hội Lăng-nghiêm người ngộ tâm, cá lặn hang sâu sào dò nước, hình hài cây khô một trời Xuân. Giọt nước lượng đồng tánh pháp giới. Lông tóc cấu tịnh thân rỗng rang, vườn nam nên hỏi khảy móng tay, chỗ dụng thầm thầm hang có thần.

Thượng nhân Truyền xin muối cầu tụng.

Người ở gần biển không làm ruộng. Cuộc sống thanh bạch là gia truyền. Bấm kêu tuyết dâng ngang chân núi, bờ ra bùn cát mặn hoa sen nổi. Sắc ngọc lạnh ra sức luyện. Dương xỉ rau vi thấm đượm hòa hợp duyên, đầu lưỡi nhiệm mầu có mắt viên thông, ngồi cắt đứt tùng lâm ngũ vị thiền.

Thượng nhân Sùng xin Mặc Am tụng.

Am này ở trong thầm lặng, thượng thủ bạch chùy mới đồng tham. Sắt mài rất sáng không điên đảo, thấy đúng Mạt Sơn không nam, nữ, ngồi trong nước trời hay trong trẻo, trước cửa mưa hoa dài thườn thược. Chứng được lời diệu vượt danh tướng, không mượn lông mày cười Thúy Nham.

Tuyết tạnh gởi Lưu Điện soạn.

Da dê nửa bộ trải giường, gia phong lạnh nhạt giống lão Bàng Thân ẩn dễ dàng nơi Bắc đẩu. Thảnh thơi há miệng hút giang tây, đèn khám đốt gần hương lay ghế, lều tranh ngồi thuyền tuyết ánh lên cửa sổ. Phương ngoài bạn tư duy với trần, trong ngực người an ổn giã gạo.

Dư Diêu Hồ thêu Quán Âm cầu tụng.

Đường chỉ thầm thầm qua mũi kim vàng, mỗi mũi kim niệm Quán Thế Âm, tịnh diệu trang nghiêm thành tướng hảo, ánh sáng cảm ứng phát ra thân tâm, sông ngang luyện sắc trăng nổi trên nước, mưa thấm cành hoa xuân ngát rừng. Trong thấy nghe còn đường siêu việt, khắp nơi Phổ môn chấp nhận tìm nhau.

Ngày kỵ Đan Hà.

Gió mát trăng sáng cảnh vắng lặng. Cá kình hoa phun tuyết nước mênh mông. Một điểm linh thiên người nào biết, hoài bão ngàn năm sáng cả đêm.

Duy-na Giám xin Nguyệt Đường tụng.

Bánh xe quế ai đem búa ngọc sửa, gió bên thềm cuốn cho phép lưu nhua, cửa sổ rỗng rang sáng không thấy tối. Thân tâm trong sạch rửa sạch thu. Hạc mộng tổ lạnh vách tùng quế, cá sợ sóng động câu nổi

nước, thân gầy ngồi giường Hồ hương dao động, trong bình lặng chiếu thầm dạo bước.

Một thiền nhân ra xin cầu tụng.

Ánh chớp trước núi mưa Xuân khô, vận khí tòng lâm sạch suy tàn. Nước trong ngọc khơi khỏi thuyền đi xa, trên cần câu cá vàng nặng nhợ, giờ ngọ không ngại chia nồi cơm. Ngàn tăng vô niệm tụ tập trên bồ đoàn, hoá cơ diệu ứng phù hợp khắp nơi, toàn thân tay mắt không lừa dối.

Qua am Thượng nhơn.

Trở về dây leo móc lên khói che phủ. Câu trăng cày mây mệt cũng thế. Trên núi dưới núi nuốt lời Phật. Khe Đông, khe Tây chăn trâu hát. Hai mươi năm nấm cây không còn nghi. Một cái nắm tay được dụng gì? bình sanh làm hết nhàn mánh khóe. Cá đỏ không làm sao muối dưa.

Bạn Vương Đạo ở Tuyền Châu bỏ chiếu tre xin tụng.

Thu vào giường ngủ nước một phương, giang hồ gió trăng ngồi mát mẻ, khí mát bông bềnh tiên dạo chơi, thân nơi khói trời chim trắng bay.

Đại sư Chân Giới cầu tụng.

Bấc thơm ngồi giạ lông dê,... tâm thầm thầm trụ thiền. Quế tiên mầm hang thỏ. Thần chân vực rồng đẹp. Việc nhà mình thầm chiếu, ra theo bầy động duyên, ứng cơ chia tay mắt, không chỉ có ngàn ngàn.

Từ biệt giảng Sư Thông dẫn năm bài kệ.

Năm trước qua ta còn ít thành thật, thật là an ủi hằng ngày, đặc biệt sau này nhận được thư và tụng, vì bận xin ăn không rãnh trả lời. Thu đến khí trong được gặp nhau thăm, cùng dạo thuyền không được viết chữ không rõ ràng, rất thẹn với thời sau.

Đặc biệt khách đến lén nhìn từ xa. Nhìn nhan tùng vái chào về giảng đường, Thu ngang hai mắt xanh. Mây phủ bay hạt dành thơm, đoạt pháp hội bậc chí khí cao ngất. Mọi người kinh ngạc râu tóc ta sóng xanh, giường trúc ngang nhau đêm nói thầm, sông Hán mài rửa sao đẩu sáng.

Tháng năm nhân gian nấu mỡ, gió mát đối trần tiến lên, đá gật đầu minh chứng. Mượn miệng hư không giảng giải huyền. Theo loại thân Phật phân bách ức. Ra khỏi hồng trần bằng tam thiên, chưa rãnh hẹn nhau an ổn trên bồ đoàn, riêng đến chốn mưa hoa.

An ủi Phật tâm chưa tiêu điều. Rừng đen cao ngất còn tài cao. Tri kiến xông hương đầu lưỡi bén, danh ngôn cấu tịnh mắt góc cao. Chân

đạp mây gấm lạnh đến Trăng, núi tiên suy sụp rãnh câu ngao, toại nguyện chấp nhận theo Ma cốc, tiếng tăm cao nhất Tào ta mạnh.

Hôm qua thư đến hẹn gặp tôi, hành lý để lâu chưa thành nó, lê vàng táo đỏ mới là Thu. Lão Bàng tóc mày trắng làm sao được, cùng nhau hái rau vi mây mơn mởn, không ngại chặt cây mưa ướt tơi, đứng trước giường thầm lặng hương lay triện, trăng trong bên cửa sổ treo nữ la.

Theo xin ăn đáp giáo chậm, chắc rằng tâm chiếu chưa nghi nhau, ba năm hẹn bạn cùng liên bích, ngàn phong đồng dâm cách mảy tơ, đánh đàn tranh mới mọc mầm vàng ra khỏi bùn, hoa dâm bụt lạnh đỏ bên dậu, mưa tạnh nắng ngưng chiều trời sáng, đến Nhạn Môn chữ đầu dưới chân.

Mẹ Trịnh Thông phán tán và dẫn.

Mẹ bác Sĩ Trịnh Võ Công ăn chay 50 năm. Đối với bốn oai nghi động tịnh thường niệm Phật Tam – muôi; càng về già càng siêng năng, ban đêm không giãi đãi. Đến năm tuổi vào ngày mồng tám tháng tám gà gáy canh một là ngồi an nhiên ra đi. Bác Sĩ viết đầy đủ gởi cho tôi. Nhưng sự ràng buộc của người già, thân hình như kén sắp lột xác được tự tại không lo sợ đều nhờ sức chánh niệm. Dùng tâm không tình cấu huân đều xấu, thường tròn lặng rỗng lặng riêng chiếu, thì dấu tích huyễn mộng, hoát nhiên tiêu hết, thế nên đất nước bị sụp đỗ, lửa gió tiêu tan đều thuận theo như như. Việc này đáng khen, nhân đó nói kệ tán thán:

Pháp hỷ là thức ăn. Từ bi là nhà ở. Tin Phật là trở về. Xem thân là tạm mượn. Chỉ chuyên trụ chánh niệm, đi ngoài trần nhưng không tỳ vết. Cơ nhàn vạn tượng đều sáng. Mắt linh hoạt đầu lâu dưới mày kia quên cũng là mộng điệp hiện ve sầu, tự đạt được cũng là mây muộn xạ hương. Thần dạo thanh tịnh chừ trời nước đồng Thu. Tân ấn diệu minh chừ trăng gió xua tan bóng đêm.

Thiền nhân Cơ phát tâm xin ruộng.

Biết rõ thoi máy xem vòng quay. Thiền tăng có ngàn ngàn tay mắt, muốn biết cơm phương trên Bạch Vân, xuất phát từ ruộng phụ quách mây vàng, suối vàng tưới mát trăng đầu suối. Trâu cày mỏi mệt khói phủ đầu non, hoà bùn với nước việc nhà ai, tham thiền lâu thiền không ngoài phận.

Thiền nhân Hư phát tâm xin ruộng

Hoài bão rỗng thênh thang xin đi dạo. Cơ duyên khắp nơi nhất định gặp nhau, đại nghĩa cuốc đất liền buông tay, được ý quên lời thầm

gật đầu, trâu trắng cày về núi trăng sáng, đạo vàng cắt đứt Thu mây thôn giã, ngồi kiết già mãi toàn thân no, rõ ràng một bữa no không còn lo.

Sớm đi Ninh hải, giữa đường Thọ Ninh qua Phụng Hóa.

Biết đường tắt thoảng hương một trận mưa hồng, đào vách núi đá oai linh lên thềm không. Lời chim khuyên về Xuân hơn nửa, nhờ cơm nhà người ngay giữa trưa. Núi lạ xanh lạnh bất ngờ đứng trước đài, khe nước xanh mềm mại thông nhau, hoa dương chính là bèo trôi, dấu tích lại theo dòng nước Đông.

Mưa trở ngại núi Phú Thuyền.

Chống gậy lên Đảnh Phú Thuyền, lấy tạm cành tre làm gường ngủ. Non nước viền rèm biết thuộc ta, khói mù đầy gối mộng dạo tiên, biết đến hang măng hái dưa rau, rảnh đem hoa vào nhà kết thành đường, tưởng tượng mưa dưới núi xinh đẹp, Xuân lạnh vẫn có thể nằm giạ dê.

Bạn tốt Hành Thông xin tụng.

Gia phong rõ ràng như trăng rửa sương, đêm lạnh đạo nhơn ngồi giường dây. Thân an ai bắt chước thỏ ba hang. Phản chiếu tự như rùa lục tàng. Nghi như rắn cuộn tròn trong chén rượu. Diệu đồng mật ong được phòng hoa. Thầm dạo uyển chuyển đến nguyên cực, rỗng thênh không bờ bước phương xa.

Đạo nhân Diêu xin tụng.

Từ bi là việc phương tiện, ứng xứ có công phu, ứng biến tuỳ thanh sắc, mâm tròn hạt châu lăn.

Thích Trạch Dân ngày rằm tháng giêng cúng dường 3 vị tăng xin tụng.

Nhà anh nấu cơm biết rau vi, ngày cúng y phước điền ba vị Sư. Ly nổi trên biển lên sau bờ, giữa mây bay gậy khi qua cửa. Bồ liễu y đầy dẫy hương khí mới, khách qua lò đón lão mây bạc.Thí nhận tâm bình đẳng xưng khen nhau, trăng theo dòng nước xuống ao Xuân.

Thiền nhân Thời bước ra xin tụng.

Già có thể dưới cối gạo không giã. Vừa ra phiền nhau thành biến thông, hương thoảng từng làn xem gạo chính. Mưa nhiều thấy năm trúng mùa. Tay cầm bản vỗ truyền đại Sĩ. Dao cắt gậy quế Lương Chí công, diệu ứng quần cơ dứt đối đãi, Thu trong sông nhạt trăng đi trên không.

Thượng nhân Tiên ra xin cầu tụng.

Bát vá đem đến dũng cảm vào... nhà nhà kết nhân duyên thù thắng, ba ngàn cõi trọng Phật từ bi, 500 đời gọi tiên nhẫn nhục. Thơm

ngát tùng lâm dần dần Xuân, ánh sáng theo dòng nước trăng xin đẹp. Việc tham học thiền lâu cùng cung cấp cho ngàn tăng, rửa chân ngồi thiền trên bồ đoàn cây khô.

Hành giả Phổ Uyên xin tụng.

Thoát hết cơ trần chơn xuất gia, tâm địa hằng giữ bình lặng là kế sống, cắt cỏ pháp đường theo chúng tăng, nhà giã gạo truyền y làm Tổ Trung Hoa, muốn biến hổ dưới núi Thạch Đầu, ngộ rỗng rang bóng cung rắn trong chén rượu, khô lạnh như thế tịnh tu đi, hạt giống Phật từ nay hết so sánh.

Thượng nhân Diệu Tuệ xin tụng.

Trong diệu có tuệ riêng tỉnh sáng. Trước cơ rõ ràng tự linh chiếu. Lão thỏ mộng lạnh ngủ hồn tịnh, thật tê giác tâm say đến cả sao. Dạo khắp các cõi tham học chư Phật. Trí phá bụi trần ra đại kinh, đá gật đầu vẫy đuôi trần, ngồi nhà mưa hoa một phen thơm.

Thiền nhân Tông bước ra xin tụng.

Vạn điều sinh sống một bát về. Tông tùng lâm còn thầm lặng không căn cơ, đường cày tự tin ta khô lạnh, diệu dụng phiền nhau anh phát huy, cây vả leo bên rào mùa Thu lan khắp, nữ la nơi cửa sổ trăng mơ màng, thời thời xứ xứ biết tin tức, vật tượng đền đen vào phạm vi.

Tiểu sư Tuệ Quả mang thư cho Hòa thượng Chơn vết Tuyết phong.

Tổ chim rãnh rỗi miệng kêu mãi. Tuyết già cúi đầu hết vào am, sanh tử đồng câu rốt sau, cũng nên ngàn dặm hỏi đồng tham.

Huynh giải đến lễ bổn sư Tuyết Phong.

Nam Sơn đi gặp Sư Tuyết Phong. Khe xưa suối lạnh nhìn chăm chăm. Triệt để không tỳ vết mới biết mình. Còn đường chuyển thân lại tên ai, con về chốn cha nào cầu quan tâm, mây từ núi đến không đợi gió thổi. Nhà tây cơ gọi dệt thành gấm, rún thoi lặng lẽ bay sơi tơ.

Cùng am chủ Biện.

Trên câu Giáp sơn được cá thơm, năm ấy không sân gậy hét. Hướng thẳng trước kiếp phân tay mắt, nguyên do có thể ngoài giáo hóa cơ cơ xoay, phải là kẻ dưới mày có gân, mới khế ngộ thấu triệt người không lưỡi, chiếu thấu tông mình biết vi tế, mặc cho thiên hạ hân hoan vui mừng.

Non nước Xuân Giáp Dần, sau cơn mưa đến thăm tri huyện Vương Uyên Minh.

Ai bảo Xuân chôn vui giầy răng, yểu điệu La môn ghi sai lạc cỏ um tùm tùng cúc đường tất Uyên Minh. Núi khe rất đẹp nhà Ma-cật.

Đèn Phật thầm chiếu lạnh không mất, đối cảnh gương tâm thanh tịnh không tỳ vết, lại nghe cư sĩ Dung rất lười, chim ngoài sân mấy phen hoa rơi.

Thiền nhân phát tâm đánh chuông xin tụng.

Sương mù lan toả khắp hang núi. Gác đêm khi vừa gõ, theo gió qua đỉnh núi. Gọi trăng đến la song, hưởng ứng hang truyền vang, tiếng bay xa không ngại sông. Mộng về biết ý trời, hồ điệp mất cả đôi.

Bảo Phước bậc truyền giáo xin tụng.

Dạo cảnh tiên Mai Phước múc giếng khô. Nhưng nay mây nước yên ổn trong thiền. Môn hạ Thanh Nguyên cất vẫy sừng. Đầu giường Hoàng Bá vuốt râu cọp. Người học cây bá trước sân đứng trong tuyết. Nhà đàn-việt nấu cơm mềm như nấu châu, đem ý xin về chốn tòng lâm ấm. Tùng ăn áo sen rất khô gầy.

Thượng nhân Nhữ xây viện Diên Thọ xin tụng.

Tùng lâm còn thanh quy Bá Trượng, xây nhà an dưỡng cho Sư già, bệnh. Dựa ghế tâm lặng lại tự chiếu, đốt hương ngồi một mình dứt niệm khác, nhiệm mầu chánh niệm không ba đời, thanh tịnh hết mờ trăng một thềm, ý này muốn hỏi nơi nào? Cư sĩ Tỳ-da biết nhau nhiều .

Thăm Hoàng cấp sự thừa, đến Bảo Đà lễ đại sĩ Phổ Môn để lại kệ.

Thiền nổi ai sợ cửa biển, đến trượng thất tìm thượng nhân kia.

Lời xưa muốn tìm mắt xanh cũ. Tâm bạn không thoải mái đầu mới bạc trắng. Ông hoàng nằm giường dê hàng dậu buổi chiều, họ Mai tiên dạo Xuân đảo núi. Bánh Hồ bánh bao xem thủ đoạn, Quán Âm diệu trí ở khắp nơi.

Thiền nhân Khuyếch làm ruộng xin tụng.

Ruộng đất rộng lớn không gai góc. Mong hết hủ ngọc gương băng bằng, màu trắng lờ mờ mây ôm cày. Một mảnh luyện quang trăng phân đường cày, ý vì thiền tăng kéo giầy tre. Sức đàn-na trợ giúp cơm canh, sẽ thấy trâu vàng cười gọi nhau, khí tượng tòng lâm không tranh nhiều.

Tiễn đưa sửa đường phố ra xin.

Ngọn ngao trên biển bao phủ ráng chiều, bạn Mai Tiên xưa có sinh sống, ngủ yên mộng rơi vào trăng ba núi, thổi khí ấm thành một chuỗi hoa treo, lái thuyền theo gió tìm trưởng giả, đến phân chia nồi cơm đất vào nhà ta, đợi anh về quét sạch màng nghi khác, bóng co cong trong chén không phải là rắn.

Rời Thiên Đồng đến học sĩ thái thú Ngô.

Ba cột năm hợp không tìm thứ khác, chìm lĩm lượn đi lượn lại cười

vụng về. Vọng lập phải trái uổng dụ ngựa. Vui đồng kia đây biết quán cá. Sương mù tan cốt núi trọc hiện, đáp tiếng vang hang thần tàng phải rỗng rang, không làm dơ bẩn danh tự nhân gian, thân mây trăng tâm vốn như như.

Vệ lên làm người giúp việc ở dinh qua. Ngày 29 tháng chạp, gọi tôi đem rau cơm, ung dung vân tập ở nhà phía Tây, trong danh sách gọi là lục trạm. Ý là sáu xứ ngừng nghỉ lại đồng với một trạm nhiên, hơn nữa xin lời nhân đó làm kệ.

Sóng gió chưa thấy được nguồn linh. Lục xứ quên công thể trong lặng, tánh các pháp rỗng không mới được toà, vừa khẩy móng tay thì mở cửa, hàng rào hàn mai rơi Xuân mới sớm, tuyết đồng bên cửa sổ ban đêm không mờ. Vạn duyên sum la tâm ấn ấn, vượt thoát căn trần nhiệm mầu không tỳ vết.

Nhờ tuyết chỉ dạy người hành thiền.

Nhà nhà trồng ngọc khắp nơi nơi, ai bao áo khói tiến bước chậm, ngàn dặm đồng phong hết ngăn cấm, mười phương một sắc chấp khư khư, tỉnh mộng sáng ngời hai đầu đoạn. Ngồi an ổn thân tâm ba cõi không. Gia truyền trong sạch việc thiền tăng, trong đó chuyển xứ xem công phu.

Phù thập ngũ Lang xin tụng.

Bỏ trần lao rộng lớn mà sáng, tâm không linh chiếu hợp chưa nảy mầm, diệu tận nguồn cùng thành bản đắc, xưa nay chúng sanh cùng Phật đồng.

Trong tròn rỗng chấp nhận được dạo chơn, tê giác cách nước thông được điểm Thu. Cơ ứng vô tư lên đường chim, diệu đồng trăng sáng tĩnh theo dòng.

Mồng tám yết kiến giảng sư Chơn Ngộ Tây Khê.

Mưa hoa Pháp hội tự thơm trong bát chè mới nhận triện tơ xanh, mềm mại làm cây liễu bị gió cắt, lạnh ướt nhuỵ mai tuyết lấm tấm, không nghi ngại quyển vàng che mắt, cố ý phá vi trần lấy quyển kinh. Khí lớn suy nghĩ nuốt ba đời chư Phật, con cháu chưa làm bại gia phong.

Thiền nhân Vân cầm bát xin tụng.

Mây nước ngàn tăng cùng thầm cày, phiền anh xin ăn ra khỏi núi. Dương xỉ rau vi mưa đêm nảy mầm lạnh chân. Đào lý gió Xuân dệt thành gấm. Hang rỗng vừa kêu đồng hưởng ứng, châu tròn các màu hợp thành ánh sáng. Lên phương trên chia cơm thơm, trước tiên vì ta thấy Tịnh Danh.

Thượng nhân Phương cầm bát xin tụng.

Cuộn y biết được liên thành, ý muốn lên phương trên chia nấu, tăng và bát dùng cơm về ba nan tre no. Nhà ong hợp mật trăm hoa thơm. Tơ liễu bạn oanh điệu môi trơn. Mây gấm nhà người chiếu sáng mắt. ứng biến dọc ngang thấy mánh khóe, can mộc theo thân quen gặp trường. Cùng cư sĩ Lý.

Trong tâm thiền khô sạch rối ren, một chút hư minh lặng vẫn còn, cõi cõi nước nước thành tịnh độ, hoa hoa lá lá phát căn linh, vô tâm rất giống mây bị ướt, có chiếu lẫn lộn như trăng xua đi bóng tối, có duỗi dọc ngang đều ở ta, người chơn thật được môn tổng trì.

Thiền nhân Sum cầm bút xin tụng.

Sum la vạn tượng vốn đồng căn, việc này rỗng thông có hoá môn. Đương cơ rõ ràng vốn không dễ. Đại dụng khắp nơi không tỳ vết. Mảnh tâm sáng nhiệm mầu gia truyền tổ. Tòng lâm tham thiền lâu nhờ cây con cháu, duyên đến trở về xoay mặt vào vách, trời Thu rỗng trăng nước hoàng hôn nối tiếp nhau.

Ngày mồng năm sau lập xuân thượng nhân Bổn vận.

Tuyết quanh lầu gác đồng sở tá, mai xanh cành liễu mềm. Mùi hôi núi rừng vào lời mới, gió trăng trong lòng tôn khoa xưa, mộng trao bắp tay cong xuân rất khốn, khí như chai lão thế nào thầy mưa bác sấm ưa ganh ghét nhà thợ gốm thâu thập thoi trên vách.

Thiền Nhân Lương làm ruộng xin tụng.

Một mảnh ruộng tốt nhìn không bờ, khi xưa Phật Tổ truyền nhau nhiều, bốn phía mốc ruộng ai làm bạn. Cây ở trung tâm tự nở hoa, dạy người mây mùa Thu cuộn dáng liềm. Tiếng roi thúc giục trâu mặt trời Xuân tà tà, trở về thâu thập trao việc cày, chí khí thiền tăng hơi hơi giống.

Thiền nhân cổ bước ra xin cầu tụng.

Thân đại thiên giáo hóa khắp nơi, gương xưa không trần hang có thần, mới tin theo nhau không thể hỗn tạp, rõ ràng riêng bày là người nào.

Lang trung giang cầu tụng.

Tâm địa thanh tịnh thênh thang không bờ mé, một đoạn ánh sánh phá mê xưa, xoay chuyển vòng cơ việc phân hoá, trăm ngàn Tam- muội thấy khắp nơi.

Mưa tạnh ngẫu nhiên làm dạy Thiền giả.

Mưa mau tạnh mau ăn lạnh, việc tốt lành cao ngất đuổi theo buổi sáng tốt lành, bông liễu đùa gió ngờ thành tuyết, cây du khắp đất tiền mua được Xuân, sấm nhả tinh túy hoa trà bày nanh vuốt, khí ấm về

dương xỉ đâm chồi như bàn tay xoè. Hoa đào vui mắt theo bươm bướm, ai giống Linh vân biết người xưa.

Thượng nhân Lai làm viện Diện Thọ xin tụng.

Dọn sạch gai gốc xây Lâm A xưa, tâm Bá Trượng lo nhiều đối với việc già bệnh, thấu triệt có không mới được ta, phần duyên sanh diệt không liên quan điều khác. Hang mây lạnh bao quanh đá gốc tùng, trăng sáng đầu núi treo gốc nhà, nếu ông ân cần thành tựu lời này, trong thành Tỳ-da hỏi Duy-ma.

Thiền nhân Đạo phát tâm làm ruộng xin tụng.

Đạo nhân muốn xin một túi tiền, vì ta bị cách chức gánh vác ruộng thành ngoài, nước cạn cởi trâu khoác trăng sáng, mây dày hạ cày phá khói Xuân, diệu dụng sức cày việc nhà ta, ngồi chiếu chơn cơ thiền chính mình, gởi lời đàn-việt giúp hảo tướng, nhiều năm dài ăn cơm duyên với tăng.

Lấy vần của học sĩ Hà dạy cho thị giả Tượng.

Ngọn tùng cao xanh tốt cỏ cầm bao quanh, mùa lạnh dáng kiêu gặp phải tuyết sương, rối ren điêu tàn gió qua vận núi rừng, hết khó khăn khí tụ hình hang núi, trăng sáng mây tan trong lòng lạnh lẽo, núi Thu nước Thu góc mắt xanh, mài gạch ai hỏi lời Mã Tổ, phát diệu rùa khô một linh sáng.

Mộng Tề xin tụng.

Hương thoảng mưa hoa bay lất phất. Xuân khốn ngại gì hứng thú xếp tay ngồi. Ba lời chư Phật truyền nhau lời mớ, tỉnh giác vô ngã hư cháu con.

Coi sóc dầu đèn hóa điện đường điện xin tụng.

Nhà rộng trong sáng chiếu soi bồ đoàn, tiếp nối đèn chơn chưa rụi tàn.

Lặng lẽ không nói miệng lên meo. Ánh sáng không mất tấc lòng lạnh, sen nở trông giống sóng Thu nhẹ. Tỉnh mộng thầm nghi biết lậu khô. Thập pháp giới thân còn lưu bóng, mình người thấu triệt như xem gương.

Thượng Nhân Hải trông coi nhà tắm xin tụng.

Khí tượng ấm áp nửa bờ rào. Quả bầu điều hoà lạnh nóng, đến nổi thân đều là nước, biết ngay cục thịt đỏ rõ không trần cấu, diện mục bụi bặm đều rửa sạch, hình hài hang núi rửa sạch Xuân. Tuyên nói tiếp xúc nhiệm mầu Phật tử ở, trên hội Lăng-nghiêm có người này.

Ty lý Thời xin tụng.

Rửa sạch gương tâm hết bụi trần. Bản tế linh minh tự chiếu thần,

trong ấy hồi cơ tròn sáng tỏ, phân hoá thân trăm ức đại thiên.

Đại sư Hành Nguyệt xin tụng.

Mưa tạnh, đêm sáng mãi, trăng đi trên không. Ánh sáng chơn xua đi bóng tối thầm lặng bên trong. Một chút linh hư ấy ứng hiện, gương tròn mười phương chiếu mạnh mẽ. Đầu gường lò triện nổi tía lạnh. Đèn lồng trên vách đối diện với hồng lạnh, tông thừa trong ấy còn tin tức, bồ đoàn phướn giấy gia phong xưa.

Thượng nhơn Tề phát tâm trông coi nhà La-hán xin tụng.

Tu kết duyên với tăng nhân thanh tịnh, dầu xanh chè trắng cùng củi đen. Năm trăm thánh tôn giả mày rộng. Một ngàn hành khước ta. Nhà mây dáng cỏ hoa sen nở. Khí ấm lò đất kỳ lân nằm. Ma ngủ không đến ngồi thiền an. Ánh sáng tự chiếu tâm thầm lặng.

Con gái bạn đạo Hoa Đình Cố đều xuất gia cầu tụng.

Con gái đắp cà sa, để lại thân nhàn chốn tại gia, không tạo hầm hố xem giác địa, phải phá sạch bụi rậm trồng hoa ưu-đàm. Chấp nhận đầu bắc đẩu hang sâu. Uống hết nước tây giang mới hơi giống. Thoát ba cõi không còn ảnh tượng, cuộc sống đẹp như cư sĩ Tịnh Danh.

Tiễn đưa sứ Minh Chuyên.

Thênh thang không nương tựa thái hư. Khắp nơi chổ nào không gặp y, công thành mắt lạnh hai đuôi mày. Chiếu hết cả thân đến nhiều kiếp, Đại Ngưỡng thầm biết ý Đông Tự. Huyền Sa biết rõ thư Tuyết Phong, đem về buộc trong lòng ba bó nan, búa vàng theo nhau ở khắp nơi.

Thiền nhân Nguyệt bước ra xin cầu tụng.

Một tháng ở trong nước, động theo thuyền đi lại, phân thân được như thế. Khắp nơi đều thích hợp. Sông biển rơi toàn bích, rồng cá cắn giây câu, trở về thật vui mừng, đều được thôi tham sâu.

Thiền nhân Ứng ra xin cầu tụng.

Tuỳ xứ ứng thân thấy rõ ràng, hay thuận nhân duyên không trái chơn. Đầu cọp trên cây trình mánh khóe. Đầu lông sư tử bày tinh thần, hằng ngày tự nhận được tự do, khó truyền lại kinh nghiệm lâu năm. Hương ngát đầy thành cơm trong bát, khắp chốn tòng lâm mênh mông Xuân.

Vương quan sát cầu tụng.

Xem bên trong rỗng rang thanh tịnh, một điểm cực linh châu lăn trong mâm, thầm lặng toàn thân rõ có mắt, phân biệt rõ ràng ứng diệu không tỳ vết, trăng lưu dấu sông hồ mênh mông, hoa cây reo mừng bắt đầu vào xuân, côn bằng biến hoá đúng thời tiết, bèn cởi sừng dê nương

theo gió.

Học sĩ Triệu xin tụng.

Trước thân sau thân riêng linh linh, tất cả Như Lai đều xuất phát từ kinh này. Khô hết tâm cuồn thì thấy tướng, nước thu trời trong trăng vằng vặc

Chu cán biện xin tụng.

Rửa sạch bụi trần trăm niệm Thu. Nguồn lặng lẽ chưa chia dòng, trong đó tự chiếu ngoài nhân duyên, nước trong xinh đẹp trăng bồng bềnh

Thượng nhân Cửu ra xin tụng.

Thiền tăng hăng hái tọa thiền, quải bát lạnh dây buộc vai gầy, Bóng tối tiêu vô tư xem trăng sáng, hoa sen nở không nhiễm bùn. Các việc tâm này mây nước đói, duyên cơm cháo nhà người nơi nào, gởi lời lão cư sĩ Tỳ-da, hợp nhau không ngại gọi Xuân ngủ

Khuyên toạ thuyền

Cơ chính yếu của chư Phật, Tổ, không gặp việc mà biết, không đối duyên mà chiếu, không gặp việc mà biết, thì biết này tự nó vi diệu, không đối duyên mà chiếu, thì chiếu này vốn nhiệm mầu. Biết này tự vi diệu, chưa từng suy tư phân biệt. Chiếu này nhiệm mầu chưa từng quên, suy nghĩ chưa từng phân biệt, biết này không gặp được nhưng kỳ diệu, chưa từng quên. Chiếu này không chấp giữ mà rõ ràng. Nước trong thấu đáy chừ cá lững lờ bơi. Rỗng rang không bờ bến chừ chim bay thăm thẳm.

Bài minh và tựa chuông núi Thụy Nham.

Thụy Nham ở Tứ Minh, cảnh non nước đẹp. Trong lòng thênh thang nhưng nuốt nhả mây gió. Buông thỏng tay chân nhưng rữa sạch tuyết dâng. Xây dựng chốn lan nhã tốt lành ở trong này. Cột nhà rong biển xanh, cửa sổ đơn sơ xiêu xẹo, chiếu nhau rực rỡ, gậy lê bên áo, gõ cửa ném thẻ. Khách mây nước, rậm rạp hai ngàn ngón tay, Phạm Công Toàn cúng chuông lớn nặng 40 đấu để thức tỉnh say mê, để đày tin tức, khiến cho bốn phương trong nước nghe được tiếng, mà biết được chốn ăn ở, cô xin bài minh ở tôi ghi rằng:

Phía tây biển có chùa xưa, đến tôn điểu đạo về bên Vân Thê. Tùng lâm nhận được thì bạn quý đến ở, chấn hưng quy củ đầy đủ đao thước, quanh mười hai ngọn núi xanh rì ngọc kêu leng keng. Đại hạ chúng vân tập tầng lầu trên hư không, cao bình công ta thí cho ai thanh tịnh. Mang pháp vĩnh khí lên núi Tiên Đồng, trong rỗng ngoài cứng nói sáng phá tối. Nhìn lên mặt trăng đến cửa đưa quạ xuống núi, chày đánh

tiếng chuông du dương không chướng ngại. Một niệm nghe trọn vẹn các trần tự tại. Mười phương đồng hội một tiếng theo nhau. Ong hút hoa, kiến hôi cọp gọi gió rồng làm mây. Tôn khách thành thứ tự ăn ở dung nhau. Pháp tử vững vàng, tông Phật rộng lớn. Cuối tháng đêm tàn sương sớm trong lạnh. Hủ vàng âm đoạn ngọc rỉ bến khô. Gối mộng tỉnh sâu thiền gia chánh quán. Động theo sau tỉnh ở trở lại ban đầu âm vi diệu không nơi nào tìm được. Gởi vận lớn này đến chốn u trầm kia. Tiếng lẻng kẻng đập vào tai tâm thanh tịnh lặng lẽ. Thần ứng ở hang gió thổi qua rừng. Lâm râm từ từ nghe lại ban đầu, căn trần chợt quên tánh giác rỗng rang. Nắm không hết nhưng buông không cùng. Chơn minh rõ ràng tịnh trí như như. Tiếp xúc vào nó thì tiếng vang đoanh đoanh to lớn. Ngay đó diệt hết ngay đó phát sanh. Hóa bướm bóng tan trả nghiệp cá thanh tịnh. Non biển sâu thẳm trời đất bằng phẳng.

Bài minh am Bản tế

Bản tế bình đẳng không có xưa nay, đâu rơi vào các số mục một tâm tròn diệu. Một tâm tròn sáng tự chiếu linh nhiên. Vượt khỏi sanh diệt dung thông chánh thiên. Dung thông chánh thiên trong đó quên dụng công. Chim loan bay khỏi gương ngọc hạc ra khỏi lòng vàng. Ở như thế Phật Tổ đồng chứng. Tông đồng chứng Tịnh Danh thầm lặng.

Bài minh am Chí du.

Lao trắng cao tòa thứ nhất đến thiền Lão Huynh từ lâu theo nhau. Xây dựng sâu diệu đạo tạm cho là đạt sâu xa. Nắm được trần điều mục mây đến thiền tăng, ngày ấy nói với tôi: Sự động tỉnh của thiền gia như yến bay, thường ở trong đó. Phật dạy các tỳ-kheo không nên buông lung tâm ý, ở nhà một mình là hơn cả, đã gọi là am, là chổ ở của ta, thầy có thể gọi tên, tùy theo câu trả lời. Chí du: Hễ người tu đạo là Chí du. Thực hiện sự rỗng rang dữ diệu minh, hấp thụ tinh túy sống thanh bạch, cắt đứt vực thẳm buông chân, thân sanh chốn không kiếp, giữ được nhiệm mầu, quên hết đối đãi. Tự nhiên ứng hiện không phương sở. Tiếng vang trong hang trăng đáy nước. Khắp nơi không ngại. Tâm tâm nhất như. Mình và người đều quên. Phải trái tiêu hết. Vuông tròn lớn nhỏ, rõ ràng không còn khó khăn. Nếu được như thế đi vào trong nhân thế, khế hợp du hỷ tam-muội, đây mới có thể gọi là Chí du. Chỗ ở của thiền tăng đâu cần phải chôn mình trong túp lều tranh, cao ngất ngoài trần, vì nhân duyên làm bài minh:

Đạo nhân Chí du, rõ ràng không nơi chốn. Từ đây về sau biết đâu, tìm đâu để ở. Dấu tích từ xưa đến nay, ngôn thuyên đều diệt. Nước lạnh nuốt hư không, mây phủ thành tuyết rất là rõ ràng. Lại phải xoay

quanh một bên, ngay đây gặp nhau, ai biết trong này, biết cũng quay đầu. Khói lạnh núi thu, lặng lẽ tự được. Dằng dặc Chí du, Chí du dằng dặc. Trời trước đất sau, thể hợp hư không, lý vạn tượng viên tròn. trong này thong dong, cơ nhanh như chớp, nên bao trùm mười phương. Thông chung một ấn, thông đồng một ấn, mười phương dung hợp, bónh trong gương tiếng vang trong hang, trăng trong nước gió đùa thông. Khi ứng hiện thì tự nhiên, ai chánh ai thiên, rõ ràng dứt tư lự, thích hợp chu toàn, về lại nhà xưa, hoa lau vàng rơi. Thuyền đêm lâm râm, hồn quế nghiêng lệch, Chí du như thế, thực hành chơn thật, không rơi người trời, có bao giờ mây thành băng đâu. Gia phong vắng tanh, không thể lải nhải, thân tâm khô khan, thuốc pháp trong mát, nơi xứ hẹn nhau, dựng am mà ở, ngoại lượng khó nhìn, chủ của trong chủ, Chí du như vậy, chân lạc như vậy, truyền cơ tối thượng dẫn chiêu thứ nhất.

QUẢNG LỤC KỆ TỤNG CỦA THIỀN SƯ GIÁC Ở NÚI THIÊN ĐỒNG TẠI MINH CHÂU

Năm vị.

* Thiên trong chánh: Trong xanh tinh hà lạnh thấm khắp, nửa đêm mục đồng gõ cửa nguyệt, trong tối kinh phá ngọc nữ ngủ.

* Chánh trong thiên: Biển mây nương ước đảnh núi thần, người về tóc tai tơ trắng rủ, thẹn đối Tần Đài lạnh chiếu ảnh.

* Từ trong chánh: Trăng đêm kình lớn trải vảy bày, lưng lớn xoa trời chấn động cánh mây, liệng dạo đường chim bay loại khó bao quát hết.

* Đến trong kiêm: Thăm mặt chẳng nên kỵ húy nhau, phong hóa không tổn huyền ý, trong sáng có đường trời khác vậy.

* Đến trong kiêm: Đẩu bính giăng bày trời chưa sáng, Hạc mộng vừa tỉnh hơi sương lạnh, ổ củ bay ra mây tùng ngã.

Năm Vương tử đản sinh.

Sao tỏa điện vàng lúc giáng sinh, xứng thể áo cung che da tuyết công đến chuyển thân toàn hợp, cha trong sáng ngầm đánh xe ngọc dời.

Sáng sinh.

Tâm hùng thoát lược chiến văn trường, thẳng nắm mây rủ kéo rồng bày, Quỳ Hoắc dâng vua vị quý, bằng lòng về đi thấy sáng nghiêm.

Chưa sinh.

Cam phận lẽ trong giữ cố cùng, cửa đường lặng lẽ gió chánh tây. Một réo bèn là phụng ngô sinh, chẳng hay bay lại trong loài cò.

Hóa sinh.

Tơ luân truyền được ra tướng cung, tuyên hóa thành Xuân loại chẳng bằng, khéo nắm ngay đường không chữ Ấn, vó ngựa trọn chẳng nhiễm bụi sình.

Nội sinh.

Tuổi diệu con trời từ hai con ngươi, Tôn quý oai nghiêm trấn sáu cung, phép bước xưa nay chẳng ra cấm, người mồ chỉ được tụng gió thơm.

Bốn khách chủ: Khách trong khách.

Tâm sự bình sinh buộc đầu mày, đầy mặt gió bụi, tóc mai bạc, đại để ra cửa không kỷ thuật, ngày nay làm sao lối bần sầu.

Chủ trong khách.

Chẳng mến bán buôn lợi vạn vàng. Chiều lại đường xưa hỏi tiếng nhà. Rành rẻ được báo song thân khỏe. Tránh sao khó bình mừng sợ tâm.

Khách trong chủ.

Ngự lầu thổi sừng sáu đường nghe. Ngựa vàng tướng quân ra thành cấm. Ngoài ngỏ hóa quyền rất có chuẩn. Chẳng thương phong vật đến thái bình.

Chủ trong chủ.

Chẳng động xe vàng muôn đức toàn. Rêu cung ngậm nguyệt chưa bày ban. Ngay đầu chữ húy trong vòng cấm. Ai dám mơ hồ phạm thánh nhan.

Bốn khoa chọn đoạt người chẳng đoạt cảnh.

Lười hỏi ai giữ quyền tạo hóa. Đầu cửa việc Xuân chánh ồn ào. Mưa tạnh sắc hoa sáng như gấm. Gió ấm tiếng oanh trơn tợ đàn.

Đoạt cảnh chẳng đoạt người.

Nhàm thừa đường khách chợt nhớ nhà. Phản phất xuân nhiều hết tuyết hoa. Đáy trăng đường núi thông dẫm gót. Tâm về chưa ổn cách ráng mây.

Người cảnh cả hai đều đoạt.

Bải tần sinh hoàng đêm muốn tàn. Sông bạc sáng lòa tử vi lạnh. Sao dời trăng tối không tin tức. Lầu mây chén rượu cạn khách tàn.

Người cảnh đều chẳng đoạt.

Mười phần hoa sự thuộc hơi ca. Cười vào bụi thơm vữa nát dạo khắp. Hoàng đạo thái bình không húy kỵ. Dọc ngang xứ nào chẳng

phong lưu.

Mượn công rõ vị.

Ngọn tần ngừng gió chánh giữa đêm. Nước trời xanh biếc cùng ánh Thu. Trăng thuyền chẳng đụng bờ đây đó. Phải biết người sáo dụng ý hay.

Mượn vị rõ công.

Sáu cửa rổng thông đường chẳng mê. Thái dương trong ảnh chẳng đúng cơ. Ngang dọc khéo rung không riêng hóa. Vừa đúng đi theo đường chim về.

Mượn mượn chẳng mượn mượn.

Biết hết ngọt cay trăm ngọn cỏ. Mũi không dây kéo được vui chơi. Chẳng biết có đi thành biết có. Mới tin Nam Tuyền nói làm trâu.

Toàn vượt chẳng mượn mượn.

Sương căm gió buốc cảnh lạnh lùng. Cửa ngọc khóa vàng tay run mở. Tùng lạnh đêm thâu không tiếng rít. Hạc già dời đậu ổ trăng không.

Kim chỉ xâu thông.

Vời vợi núi xanh dính Thu gầy. Lông tóc sơ sài phong cốt cũ. Mây trắng là con nương lâu ở. Gió trong mượn lực đỡ ra hang. Nhân gian mưa đủ bèn về lại. Tạnh nhạt lạnh rõ đồng đi đến. Trong ấy tin tức khéo chẳng truyền. Mây trắng vô tâm núi xanh thọ.

Chân thân.

Lúc một lá rơi thiên hạ Thu. Xứ chẳng phong lưu lại phong lưu. Người gỗ lùi bước dây vàng đứt. Ngay đó không cơ dẫn trâu sắt.

Ứng thân.

Trong mâm song lục tin tia sáng tràn ngật. Gió lướt cỏ đè trăng cong tạnh. Ngăn đường bít lối đẩy da ngu. Di-lặc lúc nào chẳng hạ sinh.

Trong cửa ra thân.

Vô vị chân nhân viên thịt đỏ. Đại thiên sa giới dính đầu lông. Rành rành chẳng mượn việc nhà khác. Xứ dụng toàn công chỉ cái này.

Trong thân ra cửa.

Phóng khoáng trở lại rừng gai gốc. Té cưỡi trâu tự say ngâm ngâm. Ai ghét khói mưa ồn tơi nón. Chỉ bởi hư không chẳng treo kim.

Nhân xem Tiểu Thích-ca ở Ngưỡng Sơn nói thành Xướng Đạo hai bài

Cởi hết các duyên không chẳng không. Lặng vô biên tố dụ khó đồng. Phải biết nguyệt trai vật trong ruột. Thể lấy mây trong tê giác

thông. Dựng hóa vào phòng đường chim vượt. Xoay lối lại diệu hiển gia phong. Thái bình người dạo về lại vậy. Mai tuyết mày sương trong chuyển công. Một niệm toàn siêu đầu nhiều kiếp. Người ngọc ngồi ngay xe trâu bạc. Qua lại dạo khắp nương tham diệu. Xoay đầu giữa đường vật lớn thay.

Lễ Tháp Tam Tổ Thiền Sư Trí Giám.

Đạo không chọn lựa, sông sâu núi vút, trăng lạnh trời xanh, chẳng nảy mầm cành lên Xuân hoa giác, không đầu cây ảnh ổ chim linh. Trụ trời cao vợi chừ tinh hà rối sạch, trâu đá gầm rống chừ động mây sinh bạc.

Lễ Tháp Tứ Tổ Thiền Sư Đại Y.

Tổ đạo đã truyền. Hoàng mai tuổi diệu. Bào huyễn chợt diệt. Trắng sạch không hình. Chân tướng rành rành chiếu lửa mở. Giáo âm lặng lẽ tỏa gió linh, tùng lão trăng treo lạnh vừa đêm. Hạc rét ổ mây mộng chưa tĩnh.

Lễ Tháp Ngũ Tổ Thiền Sư Đại Mãn.

Hoàng mai quả chín, ngó sen trắng hoa khoe, hỏi chỉ Phật tánh chủng khác thai phàm, áo truyền nam lãnh người đem đi, tùng già núi tây ta trở lại, song mượn thành hết việc, một chén gió trăng bụi lắng không.

Lễ Tháp Thiền Sư Đầu Tử Thanh.

Tháp tàng cốt ngọc, mây ân eo núi, vết trần ngoài sạch, đạo sáng trong bày, xuyên chỉ ngọc của kim vàng tiếp, keo loan của tơ phụng, chén Xuân còn mà hoa thơm cây úa, hạc đêm hót mà trăng rọi ổ không, gia phong thanh đạm chừ trâu đá uống nước, cháu con ngoan đẹp chừ trụ trời vuốt mây.

Tán thán chân hình sư tổ Phù Dung.

Mắt phụng hình hạc, tông môn lớn lao, lượng ngoài dẫn dắt, tiếng trước đánh xướng, cứ lệch chừ kiếm dài cậy trời, ứng cơ chừ châu sáng tại tay, Thái Hư có trăng chừ thỏ già ngậm sương, biển lớn không gió chừ kình hoa thổi sóng.

Bài minh Mặc chiếu.

Lẳng lặng quên lời, rành rành hiện trước, lúc soi rõ vậy, thể ở linh thiêng, linh thiêng riêng chiếu, trong chiếu lại diệu, trăng mốc tinh hà, tùng tuyết núi mây, tối mà càng sáng, ẩn mà càng hiện, hạc mộng khói lạnh, nước ngậm Thu xa, lắm kiếp không không, tướng cùng sấm đồng, diệu còn nơi mặc, công quên trong chiếu, diệu côn sao còn, tinh tinh phá tối, đạo của mặc chiếu, căn của lìa vi, suốt thấy lìa vi, thoi vàng

máy ngọc, chánh thiên uyển chuyển, tối sáng nhân nương, nương không năng sở, đến thời hồi hổ, thuốc thiện kiến, đánh trống xoa độc, hồi hổ đến thời, giết muôi tại ta trong cửa ra thân, đầu cành kết quả, mặc chỉ chí ngôn, chiếu chỉ ứng khắp, ứng chẳng lạc công, ngôn chẳng xin nghe, muôn tượng sum la, phóng quang nói pháp, kia kia chứng minh, mỗi mỗi hỏi đáp, hỏi đáp chứng minh, vừa đúng tương ưng, trong chiếu mất mặc, bèn thấy xâm lăng, chứng minh hỏi đáp, tương ưng vừa đúng, trong mặc mất chiếu, lẫn thành thừa pháp, mặt chiếu lý tròn, sen nở mộng tỉnh, trăm sông về biển, ngàn non hướng núi, như ngỗng chọn sửa, như ong hút mật, mặc chiếu đến được, xoay tông nhà ta, tông gia mặc chiếu, thấu đảnh thấu đáy, thân Thuấn-nhã-ta, tay Mẫu-đà-la, thủy chung một đạo, biến thái muôn sai, họ Hòa dâng ngọc, tướng như vân tay, đương cơ có chuẩn, đại dụng chẳng cần, thiện tử trong vòng tướng quân ngoài ải, việc của nhà ta, trúng khuôn trúng khổ, truyền đi các phương, chẳng cần lời khắp.

Bài minh thất tịnh lạc.

Sắc thấy tiếng cầu, giữ đạo chưa chánh, tự được đến vực, thường lạc ngã tịnh, tịnh đó là thường, lạc đó là ngã, hai thứ giúp nhau, như củi cùng lửa, ngã lạc vô cùng, tịnh thường vô chung, lắng còn ngoài tượng, trí chiếu trong hoàn, trong hoàn tự rổng, chẳng có chẳng không, kín vận linh cơ, khéo chuyển chốt huyền, chốt huyền cơ chuyển, vốn điềm sáng hiện, tâm duyên chưa mầm, ngôn tượng sao biện, biện đó là ai, rành rành tự biết, bao gồm tuệ nhà, chẳng lẫn tư duy, tư duy chẳng lẫn, hoa lau chiếu tuyết, một đoạn ánh sáng, rổng rang ngời suốt, ngời suốt vô phương, đầu chẳng che giấu, lúc cười thì ra, xen hóa thì xướng, xen hóa tùy nghi, tịnh lạc chẳng dời, không ngậm Hải ấn, vừa đúng không khuyết, công của không khuyết, trong ngoài rỗng chứa, pháp pháp tuyệt đãi, môn môn rổng thông, môn của rổng thông, đường của dạo đùa, rơi rụng căn trần, lau rưới trông nghe, trông nghe lên chức, tay mắt ngàn ngàn, kia mất cần cần, ta thường miên miên, diệu của miên miên, chưa vết điềm triệu, lạc của trong tịnh, chiếu của trong mặc, nhà của mặc chiếu, phòng của tịnh lạc, ở an quên nhọc,bỏ hoa lấy thật, minh của lấy thật, không được mà nói, lành thay hết hỏi, vào môn chẳng hai.

Bài ký Tăng đường.

Phàm, cười ấm ở Linh Sơn, ngồi lạnh ở Thiếu thất, Đông Tây rành rành ba mươi ba truyền, Lão Lô trao y bát mà trốn, khuyết sự hiển bày, mở đóng hút bày, gợn sống sáng lánh, há miệng mà nói, bày tâm mà ứng, đạo truyền khí nhận, nguồn sâu dòng dài, Nam nhạc thanh nguyên,

thay dùng được người, hoặc nín chỗ có tông, sâu ngầm xa trốn, quét vết ngoài đời, nghiên cứu tử sinh, ăn tùng mặc sen, ẩn ổ ngồi cỏ, tối mà chẳng tỏ, trì dưỡng lão thành, có mộ phong đó, bắt chước mà thân đó, cày trồng giả thổi, hái múc nấu nướng, rau khe thóc đồi, cỏ khô tự chịu, xa xôi nhóm nhiều, mới dựng tăng đường mà gồm nhận đó, trai nằm nơi cỏ, thầy bạn đồng sự, mổ trình cắt trí, đuổi học xua tự, khéo hết tâm không, tông thông mất sống, phát vượt ở thi thiết, quả đó năng mà đủ vậy. Cuối niên hiệu Kiến Viêm (1131) người bệnh loạn ly, tương Hán Giang Hoài, binh lửa tràn lan, các tôn túc chốn tòng lâm bỏ phế tám chín phần mười, áo lông bình tích, đến ẩn ở Đông nam, Tứ minh thiền tịch, vốn hiệu Tiểu Lô sơn, từ quận về phía Đông sáu mươi dặm, Đạo tràng thiên đồng, núi xoay quanh mà khí sâu, tùng nghiêng lệch mà da nứt nẻ, vách xanh nấm mọc, khói mờ mà xinh đẹp, cầu vồng gối khe, bụi rửa mà sạch bày, tôi ở núi bốn năm, mười phương đến học, mây tới nước đến, phòng chẳng có thể chứa hết, Tỳ-kheo hạnh sâu, xa lại thưa rằng: Bạn Bách Đình ngồi bày qua đêm dưới rèm, hết không tầm xích cùng nhận đơn bát, muốn chiêu mộ tịnh tín xây thêm lớn đường đó được chăng? Tôi chấp nhận rồi mà thợ khai mở rừng. Búa vang đến hang, hơn một năm mà đá tảng bày cột xếp, rường giăng xà khoét, trích xuyên bày, rui ngói vảy che, trước sau mười bốn gian, hai mươi giá, ba hành lang ngang qua, hai giếng trời, bạch ốc hứng mưa dưới không tường bậc, dọc hai trăm thước rộng mười sáu trượng, cửa sổ sàn giường sâu sáng nghiêm khiết, muôn chỉ ăn nghỉ vượt lay dung cùng, mới đầu dự tính từ mùa Đông năm Nhâm tý (1133) thuộc niên hiệu Thiệu Hưng (1131-1163 thời Nam Tống) công thợ hoàn tấc ở mùa xuân năm Giáp dần (1134) tổng chi phí tiền giấy hơn mười lăm ngàn. Đông ấm Hạ mát ngày hương đêm đèn, mở bát ăn cơm, rửa chân mà ngồi, cày cấy chăn giữ trong khoảng đó, dùng tịch lắng mà răn dắt, Thu chứa giếng cổ người Xuân hóa cơ, sâu chừ lặng thành, đẹp chừ dùng sáng, nước đầy khoa mà chảy, hang tùy gọi mà vang. Lý hợp bình đẳng, trí ứng tự nhiên, động tỉnh oai nghi, khuyên ngăn cùng ích, kiểm trách rò rỉ, mài ngời vết sẹo, nhuận ráp sáng lòa, mài giả sừng khuê, nêu cao xa đến, tìm vẽ người xưa, cho tâm giúp sức, đồng chẳng bẻn lẻn. Ôi! Khí yếu học tệ, mong dễ muốn nhanh, dùng cơ giới làm lối đi, phóng đảng làm đến, cày ở không lời, đuối không chỗ gặt, đánh ở cương biên, thắng không chỗ về, thấy nghe thánh quen, hiểu biết chìm tâm, điều Phật Tổ trách, ngoại ma được tiện, mầm xấu lầm lỗi đó, trị chẳng thể thư thả, lên gò của Côn Lôn, tháo nước của sông nguồn, rửa dơ của gan mật, tẩy

màng của tâm mắt, vết sinh diệt mất mà diệu còn, dấu có không sạch mà quá lượng, mộng của đêm dài phá, nghi của nhiều kiếp trừ, chí của xuất gia thưởng, việc của hành cước xong, cùng theo bè bạn, ngõ hầu bao nhiêu?

■

QUẢNG LỤC CỦA THIỀN SƯ HOẰNG TRÍ

QUYỂN 9

Chân tinh tấn mà lìa vọng, pháp cúng dường dùng không lỗi, diệu trang nghiêm dùng theo duyên, tuệ phương tiện mà chẳng buộc, tánh không Tỳ-lô mà trí thân rõ ràng, chân lông Phổ Hiền mà pháp giới lớp lớp, ngưỡng đó cao, khoan đó chắc, nhuộm chẳng thâm, mài chẳng mỏng, san hô biển cả hồ đêm uống ánh sáng đó, chiêm-bặc tòng lâm xuân luật rửa sắc lạnh đó, ngang vật bướm bay ở mộng, cắt dòng quạ đến nơi thề, tứ minh lung linh chùa núi. Buộc phên ở núi ba mươi năm, chúng nhóm ăn nhờ, đích thân ra trì bát, nhưng thừa hóa sĩ, theo khất để cúng, tả huyễn nghi phải lời xấu, tùy xứ thấy người được nói quyền, tăng biên muốn khắc, nhà xấu chớ bày, vả lại phàm biết đó là ngu, nói đó là mất, tổ chứng minh đó thân đến, Phật chỉ dạy đó sợ mê, mặt xoay vách liền đèn, tâm không phát sáng, thần dạo sâu đó, linh linh tự chiếu mà thể hư, đạo được toàn đó, miên miên còn mà dụng tế, lỗ mũi xe chở chẳng nổi, đầu lưỡi kềm gấp chẳng bày, ý tổ cùng mà thông, Phật sự sáng mà đủ, kiếm múa không mà dọc ngang không trở ngại, châu nhận ảnh mà cùng theo đến nhà, chim mây không rõ, gió linh tự ngân, lời của trùng thu, văn của mọt gỗ, tương truyền Phật tuyển khí đồng, hướng đạo tông chỉ nói phân nửa, Tỳ-kheo (Sư Nghiễm) xin vì đó dẫn.

Ngày an cư mùa Hạ năm Thiệu Hưng thứ hai mươi bảy (1157 thời Nam Tống) Chánh Giác ghi.

Các bài tán thán chân dung của Hòa thượng Hoằng Giác ở Thiên Đồng tại Minh châu (Thị giả Sư Nghiễm biên).

Thiên đồng (Hoằng Giác) khất thực đến Hoàng Nham, thượng nhân Dụng Tường họa vẽ tượng sáu đời tổ sư, để tán thán mà gửi gắm, phàm sở dĩ làm tổ là, rõ ngay đầu việc thứ nhất, nhân duyên kiến lập, đều phần cháu con. Tổ chẳng nói ư? Chẳng cùng phàm Thánh đồng giẫm xéo, vượt hẳn gọi đó là Tổ, chi nhiều phái xa ứng hóa cơ dụng, khéo được cội nguồn, tự nhiên tùy thuận, đó chẳng nói có thể dụ, nay tùy hỷ cúi đầu tán thán rằng.

Sư tổ Thiền sư Đạt-ma.

Tây trao chẳng rõ, Đông hành cùng xét, Đại thừa khí xa, Thiếu Lâm Xuân sớm, chín năm mặt vách, cầu người mà gấp, ba lạy tủy truyền, được nối mà hiền, hoa lau trăng sáng thuyền đêm chuyển, nước xa trời thấp sắc Thu liền.

Tổ thứ hai Thiền sư Đại tổ.

Đứng tuyết ngang rốn, chặt tay cầu pháp, có chí quên ở thân, không tâm hợp ở mình, rành rành thường biết, biết đó kín nhiệm, diệu chẳng mượn miệng, đích tự truyền y, toàn công nhờ thời tiết của cha, nhóm chuyển hư không hết chỗ nương.

Tổ thứ ba Thiền sư Giám Trí.

Đạo không chọn lựa, tông chẳng kéo bắt, sống chết ngoài dính, trong sạch gia truyền, tìm tội tánh không, rổng rang đại đồng, diệu hết mất năng cảnh, cơ xoay chẳng mượn công, rổng sáng tự chiếu chẳng tâm thức, biển trắng linh tê đêm phách thông.

Tổ thứ tư Thiền sư Đại Y.

Trao y khuất hung, cầm ấn Tỳ-lô, sư ngồi Tây sơn, danh truyền Đông chấn, phấn của ong mặc chừ đượm của mật Xuân, châu của ruột trai chừ mang của cóc đêm, khí xa trình lành, cành linh phát nương tựa, ngưu đầu tiếp được cư sĩ Dung, chim hoa chẳng lại bận ngoài am.

Tổ thứ năm Thiền sư Đại Mãn.

Con của tỳ nữ, dòng dõi hai núi, truyền y đời xưng ở tuổi diệu, trồng tùng ta thẹn với rụng răng, trước sau hai thân, xưa nay một tâm, loan lẻ gió múa gương lưu ly, kình lớn trăng lộng rừng san hô, bát bồn người kiệt liêu sắp nói, mấy đêm Xuân phường không tiếng cối.

Tổ thứ sáu Thiền sư Đại Giám.

Tiều phu Quảng Nam, Hành giả Hoài Tây, ngọc sáng lăn mâm vàng ròng ra đúc, thấu ảnh tượng chừ Thánh phàm không được đồng trần, tiếp ánh sáng chừ, gia thế tự nhiên chẳng đêm, muôn sao phò đẩu lên cao, trăm sông về biển xuống thấp, bỏ bát đáy mà trốn, dắt không nổi mà khẩn gọi, chẳng phải lay của phướng gió, bày tình vượt của tức vật, lá rụng về cội chừ đến thời không miệng, trăm ngàn tam-muội chừ chín trâu một lông.

Lão sư Thiên Đồng trước lúc chưa hạ bút, lỗ mũi Tổ sư một lúc xỏ tức xong vậy, việc chẳng được thôi, lại rút ra ngữ thoại này, ngay mặt chỉ thẳng, khiến người đọc tán thán này không còn tán thán khác, ngay lời biết về tức tự tán thán vậy, thấy Tổ ấy không Tổ khác, có thể trong đó thầm hợp tức tự Tổ vậy. Phàm như vậy thì chính là mắt mày

của Phật Tổ mà phong thái chẳng bày, năm lá một hoa tùy xứ sắc Xuân, reo gọi đêm ngày, ai chẳng cùng Tổ sư đồng dậy đồng ngồi đồng hiện đồng ẩn ư? Ngưỡng Sơn nói: Chẳng nói thấy, chỉ là chẳng riêng,(lời bạt của Chân Yết Thanh Liễu). Thiền sư Thiên Đồng ở Minh châu làm tán thán tượng họa sáu đời Tổ sư, ý chân lời diệu, vượt Phật vượt Tổ, bậc mắt sáng khoảng bút mực tự nhiên có lỗ hổng, chẳng phải học của văn tự chương cú thế gian, sở năng phản phất vậy. Ngày thường rất phong phú, hận chưa tận thấy đó vậy, hậu học đọc bài tán thán này mới biết Đại thiện tri thức ngụ diệu ý ở bản đây, có thể quên ư?

Ngày mồng mười tháng ba năm Quý Hợi (1143) thuộc niên hiệu Thiệu Hưng (1131-1163 thời Nam Tống) Lão Thiền Sĩ Khuê viết.

Trưởng lão Tông ở Tuyết Đậu tả tượng sư, đem trao Tri Sự Thiên Đồng treo ở vách khám, xin lời ghi trên đó.

Diệu tạng tuyệt gần, rốt ráo không thân vậy, lý chân của thanh hư, u linh riêng thần, khoảnh khắc trở sắc vậy, trí thân của tự chiếu mây lạnh có ý tuyết, trời xa liền bến Thu, duyên khởi Phật chủng, giác sinh huyễn trần, nói nhỏ lời êm, vận của phụng con Đan sơn, mắt sâu mày điệp, má của sư tử rừng đàn, mượn vị khách chủ giữa đường, mượn công vua tôi trong cửa, nước động ngược dòng, trông mây hang núi nửa chịu, rượu nghiêng ngã Tào Sơn, biết hết thuế chưa đủ bần, gỗ cong đầu sàn nắm đuôi trần (bụi), tâm truyền một câu trao người đó.

Trưởng lão Ngộ ở Đại Ninh tả tượng Sư xin lời.

Tròng mắt sống, đầu lâu khô, diệu tại ly vi chuyển xứ trông, cá ẩn dưới nước mà sẹo Thu càng biếc, hạc nằm tùng mà mộng trăng còn lạnh, thần của ứng hô ở cốc, châu tùy sắc lăn mâm ảnh hưởng dính mày ai được dụng, đẻo bùn thừa đất lỗ không tràn.

Trưởng lão Huy ở Vạn Thọ tả tượng Sư xin lời tán.

Không mà không vết, miên miên thể đó như còn, cao mà chẳng đàn, vừa vừa dùng đó chẳng siêng, ánh sáng phá trăng đêm lạnh nhạt, mây ra núi không được mà được, chẳng nghe mà nghe, truyền của Thiếu Lâm lẳng lặng, cười của Linh Sơn vui vui, rồng sấm cùng tiển cá đốt đuôi, báo mây mù chợt khoác đường vằn rõ ràng của cọp, cùng vật bay bay chừ, mộng trôi tợ theo hồ điệp đi, mất cơ mênh mang chừ thanh nhàn lại cùng cò trắng phân.

Trưởng lão Tụy ở Bảo Phước tả tượng Sư xin tán.

Trẻ ăn táo mà răng vàng, già no muối mà bướu mất, thỏ phần trăng phách vào tê giác, ong hút hoa đượm về phòng mật, nguồn sâu dòng dài, thể rõ dụng sáng, vợi vợi rành rành, hừng hực sáng láng, triện

đàn hương tiêu im không nói, dây quạ cùng bạn dựa giường dây.

Trưởng Lão Vinh ở Thanh Đàm tả Sư tượng cầu tán.

Nhà non nước chừ lặng quên xứ sở, bạn cá chim chừ động quên ngươi, thầm thầm có được ai truyền, tông của đích đích tự cử, chén băng Xuân chưa về mà vết dơ không ít, rừng ngọc trăng đã lên mà rất sáng trong. Lắng còn cái tông thừa đây, chịu hoại trai gái nhà người, bát của Hoàng Mai cười trộm đêm, y của Thiếu thất nghi cùng buông tuồng, vuông suốt quả đất, tròn cùng bầu trời, thần phát sâu mà hang rổng ứng gọi, tiếng ra ngại mà chuông sương chợt đánh.

Trưởng lão Cung ở Quang Hiếu tả tượng Sư cầu tán.

Hỏi thân chẳng thân, truyền thì chẳng chân, lặng thành tánh đó, không chiếu mà thần, lắng còn mà không tượng, u linh mà tuyệt gần. Lò khuôn đỏ mà đúc vật đó, thổi gió mây mà tạo Xuân đó, kiến lập các huyễn, phát minh rất thuần, khua búa dao bén của tay thợ, bỏ bụi mũi thẳng của ruồi bùn. Đẻo đó có tin, nhận đó khó người, tùng nghiêng lệch chừ riêng đỡ xa nơi tuyết thử, đá của dao động chừ mấy phá nát ở sấm sân.

Trưởng lão Dực ở Năng Nhân tả tượng Sư cầu tán.

Câu dành cước thân, vết ở núi bày, im có thừa vị, nói lại mất chân, vàng phát vang mà không ngại, ngọc đẻo văn đo mất thuần, khí vũ trong ngực, tinh thần dưới mày, hổ sinh ba ngày ăn hơi trâu, biển rộng muôn dặm nuốt thuyền xếp hàng. Tánh được toàn kéo mũi, tâm truyền chẳng treo môi. Gia đình trong sạch chừ riêng lập bậc lưng ngang, có cục gai hồng chừ thường quán người kha lạng.

Trưởng lão Tuệ ở Nam Minh tả tượng Sư cầu tán.

Tóc bạc chừ núi xanh tuyết lạnh, mắt lạnh chừ nước xa Thu về, cơ tự chuyển chừ đẩu đêm có chuôi, khí tự trong chừ, tinh hà không sóng, hang ứng tiếng mà mất tượng, ngọc nhận sắc mà chẳng sẹo, bể cả sóng vổ chừ bằng mà lặng, bầu trời mây cuộn chừ rổng mà thoáng, muôn hóa khởi diệt chừ thầm thấy mối đó.

Trưởng lão Tiệm ở Tổ Ấn tả tượng Sư cầu tán.

Nhìn lỗ ai truyền, thân tâm tự nhiên, soi ngậm muôn tượng biển nuốt trăm sông, máy gấm động mà tơ màu qua, chỉ ngọc xâu mà kim vàng liền, nói pháp nương miệng, nạt người tay không, bình đẳng chớ dời chừ mặc cho hạc dài mà kiêu ngắn, tung hoành theo biến chừ hào khôn đứt mà càn liền.

Trưởng lão Chiếu ở Tịnh Cư tả tượng Sư cầu tán.

Chân thừa không cửa chừ Phật Phật đạo đồng, quay mặt vào vách

có câu chừ tổ tổ tâm không, lắng ở phương ngoài trí vào trong vòng, mượn công rõ tịch mặt, mượn bạn vào nơm lồng, mười phương bao quanh, ba đời lẫn lộn, cõi cõi bụi bụi đều nói pháp. Thấy nghe kéo nhau tự tương thông.

Trưởng lão Chiếu ở Báo Nguyện tả tượng Sư cầu tán.

Nước Thu mà trong, trăng lạnh mà sáng, muôn cơ ngừng bỏ, ba khoảng đều bình, trần tiêu chẳng đến pháp thân ở, huyễn khởi lại từ miệng Phật sinh, che của trời cao, đở của đất rộng, chư tổ cùng đó đồng đạo. Các loài cùng đó đồng hành, lông rùa phẩy mà nắm dọc, sừng thỏ chống mà quỳ ngang. Lại không một vật mượn lại, vẩy tay tăng quyết làm chứng thành.

Trưởng lão Nhân ở Năng Nhân tả tượng Sư cầu tán.

Tánh gương sáng lớn, tâm trí bình đẳng, thỏ già nằm lạnh chừ trong rõ ràng hang của trăng sáng, kình lớn lộng biển chừ sáng sáng rừng của san hô, ngàn dặm tuyết bay sóng xa tít, trăm sông triều vọt nước sâu vời, bằng đánh côn lột xác, tử hòa hạc kêu râm, tùy ứng về dạo mũi nhọn, cùng gặp có thưởng âm.

Thủ tòa Huệ tả tượng Sư cầu tán.

Nghi dung chợt suy, gắng gỏi kém lười, lung linh chùa núi,, yểu điệu tùng mây, đẹp lạnh cúc chiều thu, vang trong chuông sương sớm. Cõi cõi bụi bụi tam-muội, tri âm xứ nào chẳng gặp nhau.

Giám tự Chương tả tượng Sư cầu tán.

Mờ mờ mịt mịt, nhạn lạnh ảnh mất Thu xa khói xanh, vắng lặng tỏ rõ, tằm già kén thành mà gió cao lá rụng, thiên cơ lúc lắng sống, đạo xoay xứ rổng linh, bể đó chứa núi đó trấn, trời đó mạnh đất đó yên, biển chuyển, bằng đánh, khí vũ bốc ra mà nuốt thuyền cá thoát, sương khoác báo biến văn chương rực rỡ mà thổi gió hổ mạnh, đèn của Thiếu Lâm chưa nối chừ lưng người Lạc Dương ngang sân tuyết, y của Hoàng Mai muốn truyền chừ, bước tổ thợ săn dời cối chày, vật chẳng đáng tình mà chân mau, vảy xếp hoặc đốt đuôi chừ điện lửa hơi tanh, các trần ảnh hưởng cao vót, tam-muội du hý nơi ngắm nghe, què chân thiếu tay hành đó tự tin, há miệng hòa hòa lời đó chẳng nghe, gia pháp lạnh nhạt con cháu yên vui, tâm tuổi già mà tùng bách thử tuyết, sắc trong trắng chừ sông Hán ngậm sao, hạc kêu râm gầy mà thọ, rùa ổ sen nhỏ mà già, cuộc cờ chưa tan, cháy búa gã tiều.

Tham đầu Trí Thư cùng các Hành giả tả tượng Sư cầu tán.

Lưng đài răng nghê da gà tóc hạc, Tây Bắc xuất gia, Đông Nam hành cước, chọn Phật đến không giác giác không, vì người trừ thuốc

bệnh bệnh thuốc, hang đêm mây sinh, đầm Thu trăng rụng, thiên chánh cơ xoay, vuông tròn chuôi đục, mộng xuân hồ điệp hớn hở mà vật bằng, đồng minh nơi hoang dã cò trắng bay bay mà nhàn vui, khéo xúc không đáng xung nên làm gì, kiếm đó múa không, đây kia chẳng sẹo, châu đó nhận ảnh mà tự tha giống nhau, khí vận góc núi, âm chỉ đè cán, què chân thiếu tay có xa vời, há miệng hòa hòa chẳng không đòi tìm.

Hương sát Thôi ở Dương Thọ tả chân dung cầu tán.

Hình nghi vất vả, khí mạo lạnh khô, mây đồng tự rổi, cây núi ai già, tánh nguyên lắng mà khéo còn, thể vốn chân mà không rõ, đời huyễn ứng các duyên, ruộng hoang chẳng chọn cỏ, gió khói trông đoạn chừ ảnh lớn mờ mờ, nước trời gặp nhau chừ dáng Thu vời vợi.

Tiền Lang trung tả chân dung cầu tán.

Tâm sáng thắng tịnh, dung hợp xưa nay, sông Hán khí trong Thu rộng, sáng Ngưu đẩu sáng lạnh đêm sâu, cơ rành rành chừ thoi gấm nhả tơ, đường miên miên chừ chỉ ngọc liền kim, trăng loáng biển san hô, Xuân xoay rừng chiêm-bặc, pháp pháp biến thông tay nghề, trần trần không ngại nỗi lòng, gương sáng ai ghét vật sai biệt, núi không tự đáp âm hợp đồng.

Trương Hán hương tả chân dung cầu tán.

Đảnh che tuyết trắng, mắt giăng sóng biếc, sương trong đượm chuôi đẩu, vách xưa treo thoi rồng, hoa của Thiếu Lâm chưa già, gương của Tào Khê chẳng lau, chỗ được bao nhiêu, nhà truyền chẳng nhiều, no lời mây nước ba cây nan, móc hết giang hồ một tấm tơi.

Trương Giám thuế tả chân dung cầu tán.

Dò xét sâu xa từ đầu, lắng còn như rổng, thể sáng vô tận, khí trong có thừa, tuyết của Thái hành che thất, băng của Hoàng hà chở xe, mốc báo biến cọp vằn, rồng sấm cá đốt đuôi, khói mây đượm thấm, cây cỏ rạng ngời, căn căn trần trần rành rẽ, pháp pháp niệm niệm như như, hành giả thung phường được y bát, tâm truyền khả tín chẳng còn ghi.

Trí Tuyên Trực Tuế tả tượng Sư cầu tán.

Đầu sương râu tuyết, mắt hang mày núi, Côn Lôn nguồn ta cứ, hồn hậu tục ai giữ, nơi nhạn qua mất trời Thu rộng, khí hoa lúc đượm ngày Xuân dài, các trần không ngại, khéo xúc không lầm.

Thiền nhân và Hóa chủ tả chân dung cầu tán.

Mây giăng mày đó, tuyết phủ đầu đó, không không nuôi tuệ, đau đáu quên duyên, trăng chiếu san hô chừ, biển phát sáng mà chẳng đêm, tùng sinh hổ phách chừ, căn nâng mỡ mà có tuổi, tánh chỉ bình đẳng, Đạo pháp tự nhiên, chày linh ở tại nắm, gậy phất ở ngay tay, mốc báo

khoác đồng của cây tử, rồng sấm rống sông của hoa đào, mây nước Thu tùng lâm cùng khí vận của lão thành, khe núi cây cỏ Xuân từng ủ gây nơi gió khói, lực học của cháu con, gia truyền của Phật tổ, ải của kim chỉ qua, chiếu của khám đèn tỏa, hướng đạo long môn không khách trọ, mà nay rùa hạc thảy thành tiên.

Khí trong nước Thu, cốt lạnh cây khô, liễu mắt xanh Xuân sâu, đầu bạc núi tuyết sớm, đủ tướng đại nhân vậy, không rơi chẳng sợ, có lực lượng lớn vậy, gió thổi bèn ngã, cái chút diệu xứ khó truyền, hướng đạo thợ vẽ thảo thảo.

Tùng tiết già cứng, góc núi sương sớm, cò nhàn cát mịt mịt, nhạn mất khói xanh xanh, hào tượng càn liền khôn đoạn, hình khí quy tròn củ vuông, chợ náo gặp nhau liền cùng tợ, nhà Đông thìa ngắn nhà tây dài.

Vực im lặng còn, đạo vượt thấy nghe, chân chiếu vốn có, diệu hết mới huân, thần của cốc rỗng chừ đại thiên giới khắp, ảnh của trăng sáng chừ trăm ức thân phần, không trụ, bình nổi nước trôi; tự do, chim bay mây chuyển, được đó có cứ, dụng đó chẳng cần.

Miệng rộng mũi lớn, thần tĩnh tâm không, tuyết bờ lau vượt xa, nước trời Thu sắc đồng, đêm lạnh bắc đẩu duỗi chuôi vàng, trăng rụng núi Tây giấu cung ngọc, chân cơ uyển chuyển, huyễn trú viên dung, Phật xưa tự nhiên giao cây cột nơi đất trống, sấp ngửa tay xem biến thông.

Giữa hang núi là dương xuân của cây cỏ, gió trên sông hồ tinh thần của khói, râu tóc tuyết đồng, mặt mày bờ Thu, vực lắng lạnh hang của cóc, tròn sáng dưỡng lão quý của con trai, bước bước vào trần cửa cửa ra thân, chớ buồn chỉ mối chừ cháy đuôi cong, vừa ý trên móc chừ rực vây tiêu.

Loại thân nhàn chớ thâu, tình tâm lắng chẳng lưu, mảnh trăng tự tỏ rõ, may lẽ buông dằng dặc, lông đầu suy bạc tuyết núi cao, mày mắt lạnh trong Thu khe xưa, nắm tợ gió Xuân chút con diệu, buông đến cỏ cây mười phương đều.

Thái hành quanh mâm, Hoàng hà rỉ rả, gan mật sáng sạch, lồng ngực rổng rang, gió lành chưa sinh, răng má, tuyết trắng đã lên mày rau, im của thiếu thất không thuyết khác, cối của Hoàng Mai chẳng hay sách, thấy suốt xưa nay mặt mắt người, danh ngôn sao dám vọng phân rành.

Sống thức giọt khô, da bụng buộc rổng, miệng vụt sóng mà biển rộng tóc rủ tuyết mà núi lạnh, khéo truyền gia pháp mất đầu lâu, xảo

huyễn thần thông viên thịt đỏ, căn tùy lại vậy, đánh đục không sẹo.

Núi phủ tuyết chừ một đầu bạc, nước Thu sâu chừ hai mắt xanh, quẻ hào mới làm tượng, da cốt tự thành hình, hổn độn phác về trước, âm dương linh chưa phân, đạo truyền Phật chẳng ra đời, nghĩa đủ chớ mở đề kinh, ứng chừ mây trăng dùng vậy sấm sét có giữ mà biển chứa chấn non, không ngăn mà đoạn cành bình trôi.

Si ngồi thuận vậy, núi không hang khô, lìa nhiệm vào ra, thiên chánh qua lại, ngàn năm tùng của hổ phách chừ ổ hạc mộng lạnh, nữa đêm trăng của san hô chừ kình lộng sóng rét, toàn công đều hết, mượn đường nào khó, chuyển bước mà xoay tùng lâm vậy, bờ bờ hòa khí, buông miệng mà nói sông Hán vậy mênh mông vọt sóng, đường gặp tác giả, ai dám cùng khi.

Khéo truyền ở chân, chuyển nghiêng mà thần, gót đỏ kiếp không đường về đi, đầu bạc nhờ bạn người chẳng đến lại, không tâm phân vật ngã xứ nào dính căn trần, khói liễu oanh hoa ồn mênh mông, thời tiết thái bình đại gia Xuân.

Tỏ rỏ tròng lạnh, li ti tóc mai gầy, dáng của hang gò, vận của ráng khói, ngồi yên tâm không, sum la mà hải ấn, trung rổng vậy, càn mà thành ly, trong động vậy cấn mà biến chấn, mây trôi mà dụng nổi, điện chế mà có nhanh, người thợ săn chẳng rước bụi trần, tổ Hoàng mai thân truyền cúi trông.

Tâm chót vót truyền, rành rẽ quên duyên, hoa rụng sương bạc, may rải núi xanh, kiệu ngọc thỏ đẩy mà rửa mở sắc đêm, lồng bạc hạc ra mà bay qua khói lạnh, mượn công rõ vị, nhờ bạn vào triền, ưng không sản mà lý đến bình đẳng, dụng chẳng cần mà đạo đó tự nhiên, cùng gặp người biết, bèn cho mở tay.

Đảnh tuyết chống Xuân, mắt lạnh bấn người, áo tơi sông hồ mưa, đẩu phù sông Hán ngập, vụng quên có chừ ôm bình, khéo chẳng truyền chừ bánh xe xoay, chim hang hoa núi tự thanh sắc, mười phương hiện khắp sát trần thân.

Khí mạo vời vợi, mắt mày ấm áp, một mạch đó phân phái phát nguồn của Côn Lôn, trăm sông đó nuốt sóng lạc căn của san hô, gió khói trong xa sẹo của Thu, cỏ cây tươi tốt ân của Xuân, thoi của vách xưa chừ cốt của sâu rồng, ngọc của đầm lạnh chừ hồn của trăng đêm, râu già mai suy, đảnh tuyết cầm tơ, đầu vuông tợ đẻo, miệng chậm như chày, gặp nhau nhàn thọ dụng, quen ăn rơi tiện nghi, giày cỏ giá tiền trình tôn túc, nước tương tiền trả ngọc lão sư, pháp chẳng xứng tình chừ, bình đẳng được học của định tuệ, tâm không chỗ trú chừ, tự nhiên thấy

thời của ly vi.

Tùng đá năm lạnh, mây trăng cao nhàn, đồng tuyết trên râu tóc, sóng Thu khoảng chặn mày, dùng giữ chuôi trí, lắng vào vòng đạo, giác tâm rành rẽ, việc huyễn lổ lang, cỏ cây tinh thần chừ, phong lưu tự được, tùng lâm khí tượng chừ tin Xuân ai lận.

Tuyết lấn rể tóc, Thu sinh khóc mắt, trăng sáng khách đầu suối, gió trong tăng trên lầu, sóng vút đuôi trần chừ dẫm đạp rồng voi, gió xoay sừng dê chừ biến hóa côn bằng, chúa thề Phật sự rất bị người ghét.

Ba sông người thật, hai triết khách xả, lắng còn gần lý trí, khéo xúc ra căn trần, dây chim hành cước việc tòng lâm, búa lụt ở núi thân mây nước.

Hình hài cây khô, dấu vết mây đồng, chiếu chừ sắc đêm trăng sờ, im vậy đầm không Thu vào, ba ngàn cỏi bày nửa thân, chín muôn dặm thành một hơi, tùy loại ứng duyên, nào những trăm ức.

Vời vợi núi có vết Thu, nhạt nhạt mây không cội cũ, vào cực đáy của nhất mặc, ra thành cửa của tam muội, dụng chẳng cần, lặng như còn, lắng chẳng trong chừ khuấy chẳng đục.

Sơn đen tròng mắt, thiếp và nghiệp da mặt, trí lắng trăng tạnh cùng chiếu, thân nhàn mây đồng chẳng ngăn, gần bôi nắm tay trần tôn túc, nỏn nà đầu gật vương lão sư, kim chừ chỉ chừ sáng khâu tối vá, âm chừ luật chừ tự đánh riêng thổi, đạo ấy là ai, cháu của phù dung chừ con của Đan Xuất.

Núi vời vợi tuyết sớm, sông thăm thẳm Thu trước, lắng vậy ứng của hang rổng, động vậy của mây nhàn, tự gần phương ngoài chuyên lặng, ai cùng trong hoàn đến chơi.

Dáng của mây núi, vẻ của nước trăng, dung của biển lớn, lượng của thái hư, nhận vậy đích đích vô tâm, ứng vậy đầu đầu lìa tướng, tuy duyên có chiếu chừ, diệu mà chẳng vết, suốt đáy mất nương chừ, không mà chẳng rổng.

Im có tâm truyền, ngừng sắp cùng trông, ổ khói hạc mộng, hang trăng cóc lạnh, trong lắng muôn duyên giấu lỗ mũi, trông cười trăm việc thấy đầu mày, mà nay râu tóc điểm nữa bạc, hướng đạo tùng lâm trải trăm khó.

Chỉ là người ấy, đến xứ phân thân, trăng khoảng giữa muôn sông, Xuân trên đầu trăm hoa, chẳng ngoài một pháp, chẳng nhận các trần, sinh xứ thục vậy sơ xứ thân, lúc im nói vậy lúc lắng thần. Bát bồn dính cơm no lại mừng, gậy chống vào tay đói buông sân.

Một tướng không tướng hư không đồng lượng, một thân nhiều thân vật tượng đều Xuân, động vậy mây ra núi, lắng vậy thần ở hang, hiện hình nói pháp vậy cõi cõi trần trần.

Nhìn nhìn biến thái hào đoan, gió Xuân chẳng lở tuyết đầu lông, sắc Thu tự xoa tròng mắt lạnh, cười thêm nhìn lỗ hai mày rung, tham no da bụng ba ran rổng, ngồi cong sàn cây, nắm gậy dây chim đúc khuôn dáng của Phật tổ, tràn khí tượng của tòng lâm, ngơi đến miệng hổ vuốt râu, ai lại dám đầu rắn gải ngứa.

Núi, lạnh đeo vết tuyết, tin Xuân vào rể hoa, tạo hóa há không cán, phần kẻ hèn tự có cửa, hiện hiện ẩn ẩn vậy đều nhờ ân đây.

Đầu lâu rỉ khô, lỗ mũi thấy rổng, trống không ba khoảng chẳng lập hào đoan, mặt mắt gió sương giết, thân tâm trăng nước lạnh, tình trần sạch hết chừ muôn tượng đều trông.

Mây lạnh tự cao, mắt đói khá lớn, dây chim gầy nắm tay, gỗ cong im ngồi yên, không lời mà riêng linh, có xướng mà ai hòa, Thu sờ sắc nước chừ, trong sạch vết sẹo, Xuân vào cành hoa chừ khéo quên trình khoa.

Tóc suy nửa bạc, mặt cười điểm hồng, nước đồng Thu không tượng, tòng lâm Xuân có công, hoa tốt phân bướm mộng, trời xa mất hồng bay, mượn hơi phân thân mấy vậy, cùng theo Nam Bắc Tây Đông.

Đầu lưỡi thịt một miếng, miệng môi da hai mảnh, có lúc nói đạo đàm thiền, chợt vậy sấm oanh chớp chế, muôn cơ ảnh tiêu, một sắc công chuyển, xưa nay không vật gương chẳng đài, Hán Hồ chẳng vết nào chỗ thấy.

Gió xem si lắm, hài già sinh, góc mày râm biết nặng, hơi mũi lắng lại trong, trời đất chưa hình tượng, một điểm tròn sáng, sương rửa đẩu ngưu ướt, Thu tạnh sông Hán giăng, chớ đem hào hốt sẹo không tánh, hướng đạo trong hoàn thái bình dài.

Thân tâm bình thường, mặt mắt tro cỏ, im nói một câu, sáng tối toàn gồm, cơ như chớp lóe trên trời, động phát dương sấm của trong đất, biến hóa cùng thông có nhiều sự, hướng đạo cùng theo cái gì lại.

Lặng ngồi giường hồ, lâu mà càng thơm, im mất vết đen trắng, nghèo chẳng biết xanh vàng, trú không tướng chừ che giấu của rùa, hành không phô bày chừ liệng của chim, trăng tỏ rõ mà cá nuốt sáng, hoa thơm thơm mà ong hút âm, cùng theo lại vậy xúc xứ ràng rành.

Dưới mày mắt sâu, trên trán cốt nhô, nói thiền miệng hẹp, thọ đạo tâm không, nhàn nhàn không mánh khóe, im im có gia phong, mảnh trăng rửa lau Thu lại bạc, trăm hoa chấm nhiễm Xuân hay làm.

Tối mà sáng, rổng mà đầy, nước cùng sắc trời Thu, trăng trào lưu đêm ngày bình, không tại chẳng tại, không sinh chẳng sinh, các trần tùy dạy đổ, muôn hóa được dọc ngang, im im đại toàn chừ vách treo miệng nhàn, đành rành chánh thọ chừ ai dán tên xấu.

Dạng sư tăng ấy, mặt mắt đáng ghét, danh sờ lại chẳng tợ, che giấu lại nào từng, hư không rổng không công phu treo kiếm, biển xanh sâu có mánh khóe khêu đèn, đẩu tẩu đầu-đà đủ, linh lung đạo giả cao, vào Mân hỏi gì như cái năng.

Tâm nhàn chẳng bị thân ngại, cơm no vẫn ghét lắm lời, diệu ứng các cơ sống cao vợi, im truyền một câu tròn đà đà, trình tợ xong vậy, lại cùng biết chăng.

Ống mũi thẳng vành mắt sâu, lúc im tự biết đã mất miệng, xứ diệu ai hợp cùng truyền tâm, bèn cho thế chỉ như nay, trong ảnh biện lấy chừ cửa treo rừng tàn.

Cái hình nghi ấy, gã cơm tùng lâm, núi Xuân có tuyết tóc suy bạc, nước Thu không gió mắt lạnh xanh, khéo rõ ruộng đất, sạch dơ sân cửa, muôn duyên chẳng cậy sống vời vợi, một sự chẳng dính không linh linh, cầm tay cho thuốc chừ ai tìm cỏ gốc, hỏi bến chỉ nguồn chừ tự được kinh tranh vẽ.

Hình nghi nhạt như, bụng dạ rổng không, lười chẳng học Phật, dốt chẳng biết sách, lắng ứng các duyên mà không ngoài, im dung muôn tượng mà có thừa, bằng vật mà mộng bướm, vui tánh mà trông cá, hắn chính là ta chừ ta chẳng là hắn.

Linh linh một vật, danh mô phỏng mà được, kình lớn ở vực của biển xanh, thỏ già nằm hang trăng sáng, đã bày chẳng thẳng, kéo ngay làm cong, chỉ đành lúc được hội cũng không, chẳng phải uống sắc chừ song lục trong mâm.

Tợ thì chẳng phải, phải thì chẳng tợ, động chừ mây trôi, lắng chừ nước dừng, năng tùy duyên chẳng tùy loại, trên trăm đầu cỏ tìm lão tăng, trước trời đất tự thôi, chớ đem cái hình hài nay uổng treo môi răng kẻ khác.

Lặng đè hai da, mừng nhướng hai mày, dáng Thu sắc nước trong, tin Xuân náo cành hoa, què chân mất tay, ngu ngu si si, xoa chạm gia phong chừ lỗ mũi xếp rủ.

Nghe tên chẳng như thấy mặt, đô lô là một cái, gió bụi nơi ồn thường nhàn, đi chợ lúc sang chẳng hèn, ngọc tròn chẳng đánh chuyển, vàng ròng lâu mài luyện, xúc phạm cơ phong chừ, trời xanh lóe chớp.

Râu tóc già thế, mày mắt trong sáng, Thu sinh trong nước đồng

tuyết chiếu trên núi lạnh, tâm của biển lắng, lượng của nuốt sông, đầu đầu chẳng sai cơ nghi, xứ xứ cùng đến ổn đáng.

Nương dạng vẽ hồ lô, gặp nhau biết hay không, luống qua rồi thành phong (đầy) mài kiếm, trông được phá hợp bãi trả châu.

Tóc bạc lạnh núi có tuyết, mắt sâu giếng Thu lắng sóng, đục hỗn độn nào mất đại đạo.Nguồn Côn Lôn tự phát sông dài, một cười mười phương việc ba đời, chẳng ngại tùy xứ Tát-bà-ha.

Núi cao tuyết sớm, sông sâu Thu trước, công luân cùng tột lùi một bước, trắng đen thời trước gầy một đàn, theo nhau lại vậy lại biết chăng, Nam Bắc Đông Tây được tự do.

Thân chừ lá chuối, miệng chừ dây sắn, tuyết xin cơm người trời, sáng truyền đèn Phật tổ, cơ sống làm Xuân tượng, niệm lạnh sờ gió cao, kim vàng chỉ ngọc chừ ai ta sợi sợi.

Tóc trắng màu tuyết tàn, mắt mang lạnh của Thu sâu, núi Xuân chưa ấm, nước đồng không sóng, gia phong sờ lỗ mũi, việc tốt lên đầu mày, nhân duyên ba đời chừ, nửa thân mà ứng, cỏi biển mười phương chừ một hớp mà khô.

Lạnh ngồi không nói, dây lẽ tại tay, mảnh tim ngoài các tượng, một câu trước muôn cơ, thân nhàn mắt sống, mâm trơn châu xoay, hư không nên không vách chẳng ngại, giải rõ mười phương duyên ba đời.

Đạo tùy duyên mà chẳng đổi, nguồn đến sóng mà chẳng khô, ăn của thiền duyệt chừ no bụng đó, tòa của pháp không chừ xếp chân đó, Thanh Nguyên tự mừng có sừng vảy, Hoàng Nghiệt ai ghét vuốt râu hùm.

Nước đồng Thu trong, cóc lạnh đêm sáng, khí tượng năng rổng trắng, gia phong tự hổn thành, mũi khoái ống thẳng, mắt sân mọc sừng, thái hư đồng thể mà chợt rụng, muôn tượng đồng dụng mà cao vời, nhân gian có cơm no đảy da, im im ngu ngu tạ thái bình.

Dáng già rủ rủ, năm tháng lấn khinh, nửa đầu sinh tóc bạc, cốt gầy da vàng bao, tình nhàn dùng mà sống, câu diệu im mà biết, sông rộng sao lạnh mây đêm lắng, trời không bốn vách gió bay bay.

Mày rủ mà nhướng, miệng im mà vuông, rõ thấy đáy nguồn, cực tịnh phát sáng, hồn trăng bày sắc đêm, khí đẩu rửa sương Thu, ai ghét trên mắt sân mọc sừng, ta nói trước cơ ảnh chẳng rõ.

Nhìn lỗ thế nào, tóc tuyết râu sương, Thu sáng hang trăng, Xuân phát bình băng, diệu hết lại dời bước, công quên liền buông cày, nhón lại tùy xứ thành tông yếu, hướng đạo người đây đức chẳng côi.

Tóc bạc trên đầu, mắt xanh dưới mày, tuyết điểm rừng thông, Thu

sáng nước đồng, muôn tượng tự cùng đến, một linh lại chẳng nhờ, im im một trần vào chánh thọ, rành rành các trần tam-muội dậy.

Sạch mà trong thuần không một trần, thuần mà trong sạch có muôn ứng, tròng mắt sáng lỗ mũi ngay, lại sắp bẻ gân quậy biển cả, khiến cá rồng kia biết nước là mạng.

Bể chứa trấn cao, sâu chừ cao chừ, im im mà được loại đó chẳng bằng, một mũi thẳng hai mắt thấp, ảnh tượng ngươi năng nửa bày, nói năng ai được toàn đề, Thiếu Lâm chín năm chừ si ngôi lạnh buot.

Tóc bạc tinh tinh, cốt gầy khí trong, tuyết xâm núi trọc lóc, Thu tại nước đọng sâu, trôi hổ phách chừ khe tùng già, chiếu san hô mà sóng trăng sáng, ảnh rơi đại thiên rồi vậy, nào ngại xúc xứ cao vời.

Nguyệt tê bị choáng váng, vụ báo nuôi vằn, có thông có biến, hoặc hợp hoặc phân, đêm lạnh sông rửa đẩu, núi nhuần đá sinh mây, diệu lắng trước thể sáng rành rẽ, từ giao thiên hạ vui hớn hở.

Chẳng lạnh chẳng khô mà thu suy, chẳng sạch chẳng dơ mà Xuân lại, thần hư mà ứng, cơ phát mà xoay, phân thân Di-lặc, chấp tay Thiện tài, khảy móng phát tiếng chừ lầu gác cửa mở.

Thân tâm trong yên, mặt mắt lạnh nghiêm, ổ khói lạnh xanh chim nằm mộng, gió sóng xanh sạch cá dạo ngầm, mênh mông chừ trông nghe tự diệu, nhàn nhã chừ thanh sắc chẳng dán.

Nhìn nhìn khí vị trải khó khăn, trăm thành tim mật lão, Ba-nan-da bụng khoan, chiều Thu sông dài nhạt, sương trong bắc đẩu lạnh, há miệng hòa hòa chừ ghét lời lạnh, chấm chấm lòe lòe chừ thôi định gặp nóng khinh.

Rèm sương tả dáng bệnh, cây lạnh được Xuân muộn, ở núi tự chịu buộc ba nan, trần lập mỗi phiền chau đôi mày, đầu trâu chẳng lười, đầu hổ chẳng si, cái việc mười thành lại tự biết, cơm bít bụng đói áo che rách, chẳng ngại rỉ rên con xuất gia.

Núi gầy lạnh sớm, cây già khô trước, tâm ngầm ba cõi không, niệm động một trần chợp, thái hư ai cùng tăng thêm, muôn tượng nào từng khuyết thiếu, dừng như thần cốc tự biết, chịu đem thân nhàn cùng quấy nhiễu.

Không tượng mà tượng, có nhiều khuôn mẫu, chẳng chân mà chân, chỉ cái hình thần, chợt trong vậy ngàn núi muôn hang mà Thu, sáng đẹp vậy các trần trăm cỏ mà Xuân, cái gì lại chừ xứ xứ cùng thân.

Lẳng lặng mà biết, linh linh là ai, không tượng mà riêng còn lỗ mũi, có câu xứ chẳng treo da môi, đêm lạnh tinh hà rộng, sương trong chuôi đẩu buông, tùy duyên ứng thế vậy vừa đúng cùng theo.

Mặt mắt núi rừng, thân tâm trăng nước, tuyết nào sớm mà hang xưa cao, Thu tợ trước mà đàm lạnh sâu, đầu có tơ gấm, đuôi chỉ kim vàng, ai bảo đạo lớn tự có biết âm.

Thần lắng khí trong, tâm không mắt sáng, trong các trần chợt rụng, trong muôn tượng cao vời, đi thì tùy, đến thì nghinh, ba đời dọc mười phương ngang, gió thổi bèn ngã phải tin nhau, vừa đúng ai từng cùng vật tranh.

Râu tóc suy bạc, tuyết điểm rừng lạnh, mắt mày lạnh xanh, Thu sinh khe củ, ứng đó có thừa, dụng đó nào giới hạn, sóng gió chẳng quản chừ nhàn tợ hải âu nổi, nước trời liền nhau chừ xa theo nhạn về.

Miệng vụng im im, thân nhàn vắng lặng, đi ở khéo dắt ấn đó, sống chết ai cùng đồng điều, vuốt râu Hoàng Nghiệt, đoạt gậy Ba Tiêu, mười phương ba đời chừ một câu toàn siêu.

Truyền đó mất chân, hiểu đó mà thần, tỏ rõ trí viên mà có chiếu, thanh hư lý cực mà không thân, tâm nảy pháp pháp, ảnh rơi trần trần, một đoạn tinh sáng Xuân trên hoa.

Chân đó giả đó, ai cùng miêu tả, tợ ta tợ ai, chớ vào tư duy, đất vuông thành củ, trời tròn thành quy, ba cõi lại không chút pháp thừa, một thân lại cùng mười phương nghi.

Mày mắt tỏ rõ, râu tóc xanh xanh, rừng thưa đượm tuyết đồng, khe cũ lắng ánh sáng Thu, gấm thêu ai phân đường thoi nhỏ, lỗ kim mới xuyên chỉ dài, hạc mộng chưa sáng, chim bay không rõ, bằng mua bằng bán trả người đang đi.

Sâu lắng mà sáng, chí hư mà linh, ta mất đen trắng, ai làm đỏ xanh, một chấm rơi chốt cơ, muôn duyên hình phân hóa, nước dưới trăng mà sáng sạch, mây ra núi mà nhẹ đầy, khéo ứng vô phương quả như đây, hồi đó tùy xứ lập sân cửa.

Dáng cao vót, thầy của vụng dốt, lặng mà mất tượng, động mà biết thời, có miệng cần treo vách, không máy chẳng qua tơ, khí Thu trong mà tinh hà nhạt nhạt, bầu trời rộng mà sao đêm rũ rũ, mặt mày này chừ cùng ngươi theo nhau.

Khí trong núi Thu, dụng sáng trăng nổi, một không chỗ gởi sáu chẳng được thâu, mặc chạy nhảy mà khác loại, sống lao nhao mà tùy dòng, trên trời dưới trời mây nước tự do.

Thân lẽ mây nhàn, tóc già tuyết bạc, tùng lâm lỗ mắt trong, Hán Hà cửa miệng hẹp, ứng thời ai ngoài các duyên, rơi chuyển tự tiêu một sắc, vời vợi muôn tượng sum la, hướng đạo cùng người bằng ra.

Thịt đỏ đục lỗ, cốt khô lót da, tự nhiên vô ngã, người nói là ai, hai

tròng Thu chấm chấm, hai mai tuyết tơ tơ, gậy tựa đầu giường chẳng đi các phương hành cước, miệng treo trên vách muốn học người xưa trú trì, vực lắng có câu, thật được không thầy, ong ven núi Xuân hút hoa chiêm-bặc, chim biển mộng nằm cành san hô.

Dáng của năm lạnh, tóc suy tơ tơ, truyền tỏ rõ, lắng còn miên miên, Thu không tạnh mà trời liền nước xa, sắc đêm rét mà sông giăng đẩu xoay, bằng mua bằng bán chừ cao đến thấp, vừa quy vừa củ chừ tùy vuông theo tròn.

Tượng chừ chẳng chân, chân chừ chẳng tượng, diệu minh trước của bốn đại, tự ra trên của các duyên, chẳng nắm tâm truyền một chữ, có khí lượng nuốt trăm sông, tùy phương ứng khắp mà chẳng khuyết, rõ ràng đêm sáng ở tại tay.

Im im gia phong, như như quy củ, khéo chẳng thể dùng lời truyền, chân chẳng thể dùng tướng lấy, tỏ rõ chén trăng, rỗng trong bầu trời, vật ngã tình quên chừ ai phân mày ngươi.

Trí phải chuyển sắc, sạch lại phát sáng, mắt sống chỉ tự chiếu, mày vui vì ai nhướng, vời vợi rành rành rực rực rỡ rỡ, chớ nói ta chừ gặp việc quay mặt vào vách.

Trí sạch mà rõ ràng, thể không mà xa vợi, tâm trời sông nhạt trăng muốn lặng, tùng đảnh tuyết lạnh Xuân chưa tiêu, ba đời chuyển đổi chừ, khảy tay đoán được, muôn năm lâu dài chừ, một niệm toàn vượt, cái gì lại vậy, thuận gió vượt trên sóng.

Lạnh của núi chừ mang tuyết, trong của nước chừ ngậm trăng, im mà linh chừ vời vợi khéo còn, lắng mà ứng chừ, trần trần ánh sáng tỏa, thấy suốt ly vi chừ mặc ra mặc vào.

Một viên thịt đỏ, thưa thông vài lỗ, chỉ sắc chỉ thanh mới nghe mới nhìn, chẳng mượn ứng mà tức chân, chẳng ngoài hư mà thường chiếu, lâu dài ngồi im mất cơ đời, muôn dặm trời xanh tuyệt chim bay, gọi mày thợ vẽ nào được diệu đó.

Tâm được mà chân, vật ứng mà thần, huyễn trú tam-muội, học rõ các trần, tiêu dao tự tại chẳng cùng pháp, mênh mông phóng túng vô biên thân, sáng sáng tỏ tỏ tùy dòng nguyệt, lá lá hoa hoa Xuân khắp nơi.

Tình cho đó ngoài chừ nói đường nào thông, hình vỏ đó ngoài chừ phỏng họa nào đồng, một phương sáng có trăng, muôn tiêu thổi nhờ gió, ứng đó mà diệu, dụng đó mà xung, quần sao phò chứ vây quanh về bắc, hướng của dòng nước chừ cong bẻ về Đông.

Cây đá hình hài, băng tuyết gan mật, một chấm diệu khó nói,

mười phương cơ chưa cảm, rừng lạnh lay rơi chừ, ai vuốt râu của hổ già, biển xanh triều dâng chừ ai thăm má ngựa lão, im im lắng còn, rành rành vốn soi, phát dụng vậy liền càn đoạn khôn, duyên ứng vậy sáng ly tối khảm.

Lạnh dính cốt của núi xanh, tuyết đè đầu của tùng già, hình khí trong mà có tượng, vết tâm sạch mà mất duyên, các trần chẳng nhận một ấn Thu toàn, lớn lớn nhỏ nhỏ chừ vuông vuông tròn tròn, thần quán lắng lắng, hòa khí dồi dào, khe ngọc trăng tỏ, rừng quỳnh phát Xuân, vừa đúng tương dung vậy nào đây nào kia, rành rành chẳng còn vậy đoạt cảnh đoạt người.

Tâm không trăng cao, tóc bạc tuyết nhiều, khí nuốt trăm sông chừ miệng đó như biển, sóng cuốn muôn dặm chừ lưỡi dậy sóng, một câu chỉ thẳng, ba thừa riêng vượt, chợt sấm phá sâu ra khỏi đất bằng, gót đỏ đạp cầu vồng lên chín tầng mây, ảnh cỏ cười không thuật, lạn kha biết có củi.

Mày mắt mười phần tinh thần một đoạn, non cao tuyết tan chậm, cây già Xuân lại lâu, khe cũ khách trăng sáng, núi xanh bạn mây bạc, mượn sáng xứ nào chẳng phân thân, cõi cõi trần trần ai biết gọi.

Im im có được. Linh linh không nương, diệu cùng vào ra, chiếu suốt ly vi, muôn tượng đều thâu một ấn, tam-muội khắp tại các cơ, mà nay cái gì cùng đi theo, trọn ngày như ngu chẳng trái ta.

Gấp gấp mà Thu, muôn hóa ngầm thâu, ngời ngời mà Xuân, các loài co duỗi, khoảng của trời đất ai tạo vật, phát của then chốt là người nào.

Chữ bát mày thấp, bốn phương miệng rộng, sắc tóc tuyết tùng lạnh, ánh sáng mắt rực hang chớp, không của tay nải, sống của then chốt, khoảng đó chẳng mày an bài, trong ấy là ai tạo tác, ảnh cỏ chẳng rõ chừ, khéo xúc không vết, mất thân chẳng hết chừ, trường sinh có thuốc.

Lạnh vậy mà Thu, mắt lạnh tâm ngưng, ấm vậy mà Xuân, miệng cười mày bày, rành rành trí không phân biệt, vời vợi nhân chẳng nghĩ bàn, mất cơ trả phác, được dụng lại thuần, khéo của đồ họa, nào có thần đó.

Thu vào khóe mắt, Xuân sinh lỗ mũi, kềm vùi cứng ngoài, tiêu, đẩy rỗng trong, máy đời vụng của ôm hủ, đạo dụng khéo của đục bánh xe, ong hút hoa phòng chừ, sáp tỳ gây mật, tê say bầu quế chừ mũi thỏ lưu thông.

Héo héo đầy đầy, què chân thiếu tay, dụng miên miên mà mây

trôi, cơ rành rành mà điện chế, có lúc ngậm miệng nuốt sắt vậy, học ở núi bó cật, sinh chừ chẳng sinh, diệt chừ chẳng diệt, trăng của nước Thu chừ, tuyết của núi Xuân.

Thân tâm tự nhiên, tùng đá mất tuổi, Xuân mây nhàn tợ hạc, Thu nước xa liền trời, rổng năng ngoài ứng, im giữ gia truyền, Đông Tây Nam Bắc cùng khắp bằng nhau.

Một đống thịt đỏ, một đẩy tanh hôi, vật nào dính ở trong, có ứng phát ở ngoài, khéo vào các cơ, im thành tam-muội, cái lúc buông tay dứt trước bờ, mới thấy hổn luân đánh chẳng nát.

Giáo bày không dấu vết, tán đó tuyệt sườn bờ, mới phát danh ngôn bèn thành hình đoạn, trăng lau lẫn xứ cò kêu, trời nước liền lúc nhạn mất, mà nay đói hiện mười thành, hướng đạo chỉ được một nữa.

Thanh bạch mà dạo, giang hồ Thu của gió trăng, biến thái mà thần, mây khói Xuân của cây cỏ, thể đó mà chân, dụng đó mà thuần chẳng Phật chẳng Tổ mà năng Phật năng Tổ, chẳng trời chẳng người mà năng trời năng người.

Bốn đại không dơ, năm uẩn ngoài lại, trí tuệ còn về cha, nhân duyên đầu chẳng mưu, núi tây lạnh dưới trăng, biển Đông xoay sóng đêm, mỗi mỗi căn trần khéo xúc sự, ngàn ngàn tay mắt mở tùy nghi, chúng sinh thế giới rõ như huyễn, ảnh tượng nào trét linh đài tôi.

Nhìn nhìn tâm không cốt lạnh, cây khô ấm chưa phát, đầu lâu trơn rỉ khô, Thu vào khóc mắt, Xuân sinh chót mũi, cùng gọi cùng kêu biết âm hội, làm ngã cán giết trước của ta.

Cái đó người nào, khí trong cốt bần, mặt mắt ráng khói, tinh thần gò hang, nhị nghi tự nhiên một thể, muôn tượng há cùng đồng trần, trên sàn toàn oai trán bạc, đầu câu xứng ý cá cần đỏ.

Ngươi là người nào, áo thâm bao thân, lắng ở trời không bốn vách, có xoay trăng đeo lớp vòng, mộng trong cảnh bướm nhàn có thú, lộ lớp ngực ve sạch không trần, cùng theo hóa sự vào giếng triền, trăm cỏ trên đầu gió khói Xuân.

Dáng xưa mà lẻ, khí trong mà gầy, Thu sinh rừng hốc, trăng tại sông hồ, thể của thấy đạo đầy mà rổng, dụng của tùy đời có mà không, Phật Phật Tổ Tổ chỉ cái khuôn khổ.

Tĩnh mà thuần lắng mà còn, hải nhật cây san hô, um tùm rể hổ phách, gia phong truyền cha ông, sự nghiệp giao con cháu, xoay đường khéo chạm rõ cơ dụng, cái là trăm ngàn môn tam-muội.

Rừng lạnh khí trong, chiều bãi sóng lắng, tượng của tự do cùng theo mà gọi, dây lẽ nắm sơ sài, ba cật bụng trương phềnh chợ náo ai

ghét cơ chín, tòng lâm người đạo no tham sống.

Thanh bạch truyền nhà, lắng còn trao tay, cây rơi gió cao, nước sáng trăng ngày, hai tròng lạnh dùng mày, mãnh lưỡi nhàn lay miệng, tông thông vậy động nước nghịch dòng, hiếu mãn vậy rượu đảnh tào sơn.

Tuyết lạnh phủ đầu, mây nhàn che vai, động tùy sau ngươi, tĩnh trú trước đó, bên đầu trăm cỏ câu lão tăng, trên đài ngàn hoa thiền cổ Phật, pháp pháp không ngại, tâm tâm kín truyền, sẹo của trăm chiến chừ gió mưa vết ngứa, cày của chín đồng chừ nước bùn xuyên cổ.

Lắng còn của thể, sóng dệt cửa biển, mất vết của dụng Xuân vào rể hoa, ánh sáng chiếu hồn của san hô, gợn sóng phái nguồn của Côn Lôn, ảnh động phi phướng, tiếng dấy vượt tường, tĩnh do ứng nhiều, xung do đợi náo, dáng của kỳ ký chạy của ngàn dặm, lượng của mây mộng mốt của tám chín, khéo của đẻo bánh chừ dự định ai trao cái học của nhà hiếu thắng, thật của ôm hủ chừ sấp tự rưới vườn của trượng nhân.

Dáng của năm lạnh, non cao tuyết tùng, lòng thanh bạch, trăng lạnh chuông sương, trồng ruộng lấy cơm, xuân nông của địa tạng, gương sáng chẳng đài, cối đêm của Hoàng Mai, trên đầu trăm cỏ hòa thượng nhàn, mà nay xứ nào chẳng gặp gỡ.

Bản thể vô sinh, các trần huyễn thành, tóc bạc tuyết tràn đảnh, tròng xanh Thu tại sâu, khéo xúc không ngại, cơ dụng vượt tình, ngọc chạy chẳng lưu ảnh, hang rổng lại ứng tiếng, im im ngồi lạnh chỉ tự chiếu, trời không bốn vách trăng canh ba.

Thần định khí bình, tâm không trí sáng, cơ đó lặng mà tự ứng, dụng đó rổng mà chẳng đầy, đầm lạnh trăng rơi, đêm tạnh sông giăng, nối trọn mất vị tổ, mượn công thành danh Phật, nhân duyên kiến lập đều như thế, cõi trần thế giới cùng chúng sinh.

Sâu thoi chưa bay, da dẻ chẳng nắm, hổ già tợ vượn, lực mắt còn oai, đầu râu ổ sương tuyết, lưỡi má cơ sấm gió, khí mát thu cao sông Hán rộng, tạnh lạnh đêm trọn đẩu ngưu sáng, âm dương hào tượng, trời đất phạm vi, nhờ bạn lại vậy, cùng gặp ngõ hầu mấy?

Nhị nghi đồng căn, muôn vật một nguồn, cơ sống cối của chốt lắng, tượng thành cửa của cái huyền, sâu mà chẳng tối, lắng mà như còn, dụng khéo xúc mà không ngại, thể chí hư mà không sẹo, vết xe ra cửa mà cùng qua, đào lý thành lối mà chẳng lời.

Xuân của cây khô, buổi của Bàn Đào, thời tiết tự nhiên, chẳng phí tinh thần, nếm mổ hang phụng của đan sơn, dạo đạp bến rồng của đào

hoa, một cơ rành rành, tam-muội trần trần, vật của trong mắt mắt trong vật, trong thân ra cửa thân trong cửa.

Rổng thông tánh tình, hang rổng mà chẳng đầy, buông tan da ngực trọn nhuận mà chẳng ngưng, cái gì lại vậy, xúc xứ tương ưng.

Mây gấm chiều tạnh, trăng ngọc đêm tỏ, diệu tâm không trú trú, huyễn sự chẳng sinh sinh, khoảng trời mờ mờ chữ nhạn mất, vết sáng lóng lánh sóng kình yên.

Tỉnh lại lắng còn, triều lùi về rẽ của san hô, trí theo dụng chạy phái phát nguồn của Côn Lôn, sáng đẹp cỏ cây dâng tượng Xuân, đêm tạnh cá rồng nuốt hồn trăng.

Núi hướng nhạc chạy, sông rảo biển nuốt, thuyền nổi nước mềm có lực, nhạn mất khói lạnh không vết, hai ba bốn bảy câu của truyền trì, trăm ngàn muôn ức môn của biến hóa, vẫy tay trao tay, biết ân báo ân.

Tiết lẽ lão toàn, tùng lâm năm lạnh, cơ dụng ngàn biến thời sự trăm khó, ngọc qua lửa mà càng nhuận, sen đẹp nơi nước mà thường khô, cái lười của đầu trâu miệng treo vách, bàn luận của đuôi trần lưỡi vụt nát, xúc sự không ngại chừ hư không khua kiếm, các ảnh chẳng dán chừ ngọc sáng lăn mâm.

Tiết già hết phóng túng tùng ngạo tuyết, chân trí chứng lý, rồng ngâm mây, no tòng lâm mà trương sề bụng, thiện tri thức mà cao tài ngực, Xuân thành muôn vật chừ bình đẳng không tượng biển nuốt trăm sông, chừ tự nhiên có dáng.

Trí lắng dụng xung, đạo sáng thể không, thanh bạch chuyển sắc, sâu nhiệm mượn công, trong câu nhất thừa nào hồi hổ, trên đầu trăm cỏ lại xa thông. Nhìn của đầu hổ, dung của đầu trâu, vừa si vừa lười, chẳng mưu mà đồng.

Thu của sông hồ, trong vào hai tròng, Xuân của cây cỏ, ấm sinh hai môi, đầu lâu dưới mày mất tự chiếu, trên viên thịt đỏ người không vị, cửa cửa được dụng, bám nghề theo thân.

Quán nhân duyên thân, lá chuối chẳng bền, ngộ đời huyễn hóa rụng của cây cẩn, buông khí của tùng lâm chừ, thời tiết Xuân dài, chia đèn của phòng kín chừ ánh sáng chẳng đêm, ứng vật hiện hình thấy nghe nhàn rổi.

Tiết cao vợi mà lẽ của tùng già, tâm không không chừ gầy của rể tre, khí của tuyết sương, thân của gò hốc, đi lại của mây nước, khuôn phép của tòng lâm, buông mở lại thấp cùng biết cũng không.

Mây thừa tiêu ở rổng tạnh, mãnh trăng lên nơi chén Thu, sáng

trong hang hốc, ảnh hiện sông hồ, khác của trong loại, thù của trong vật, hổ sinh ba ngày ăn khí trâu, ngựa chạy ngàn dặm theo ngựa mẹ, thường âm có dùng, đức gần chẳng lẽ.

Thân của hư không chừ khắp mười phương, tâm của Phật xưa chừ vượt ba sáng, được đó mà giấu, cao thay như Thu chừ, trăm lượng tự mát, dùng đó mà thơm, sáng thay như Xuân chừ muôn tượng thành chương, đức hình ngoài kích đạo tại khoảng giữa.

Cõi cõi trần trần tùy ứng hiện thân, trăng của trăm sông, Xuân của trăm hoa, theo nghi tay mắt lẹ, lại ai dám bàn đầu cốt bần, đạo giao đức gần, chủ chủ khách khách.

Ba đời hổn dung, cứ xưa nay mà hợp đồng, sáu cửa biến thông, tại ngày nay mà mất công, thả tiền án bánh hồ, buông tay lồng bánh bao, núi Nam nỗi mây chừ núi Bắc mưa đổ, Phật xưa bày trụ cùng kéo gia phong.

Tuyết lạnh một đầu, mây Thu nữa vai, vực lặng cây cong, trăng đi trời tạnh, chuyển công năng đến vị, mượn bạn lại vào triền, cơ dụng vậy lìa hư khảm thật, biến thông vậy khôn đứt càn liền.

Vô minh mà sáng, vô sinh mà sinh, lắng then chốt sống huyền voi cái thành, tùy duyên ứng dụng tung hoành, khéo xúc cửa cửa tình không ngại.

Từ thân ra cửa tức vật khế thần, một cơ rành rành, tam-muội trần trần, gặp trường tạm rõ việc dạo đùa, hướng đạo chẳng không người huyễn hóa.

Tâm không quán thân, mắt lạnh đối trần, xưa nay không vật, huyễn khởi thành Xuân, động như mây trôi mà ứng, dừng như hang rổng mà thần, cửa cửa tùy việc được tam muội, cơ dụng dọc ngang người chẳng đẹp.

Núi Thu gầy mà trong, Thu nước mòn mà sạch, muôn pháp tự đều quán, một tiếng ứng khắp, vật của vuông tròn dính hư không, tùy lại tùy cho thừa không dư.

Non lạnh dính tuyết, cây già ngậm Xuân, riêng linh mất kiếp không, chẳng ngại thân miếng thịt, khô thiền ba rui chừ tự giữ im đó, chợt sạch bốn vách chừ, ai quản nghèo đó, sum la muôn tượng căn căn trần trần.

Núi Thu mà gầy, nước Thu mà sạch, định gò hốc dáng của nghiêng què, bày chim vượn tánh của vượt lay, ly vi thấy suốt gốc cội, động tĩnh cần nghe rõ, dắt lại trên muôn pháp nhìn, lại mất một đầu tơ thừa.

Tánh chẳng xa thông, cơ chẳng nhanh nhẹn, suy lười hẹp thấy

nghe, mau chóng mất dáng nhẫn, một điểm Thu trong chừ hoa phù dung nở, muôn thái sống Xuân chừ dây sắn dẫn tràn.

Râu tóc gọn xanh, hình dung vết lạnh, rừng Xuân đeo sẹo tuyết, núi mây nhiễm sắc Thu. Ánh sáng một điểm chừ, trai có chứa ở hoa trăng, thanh tịnh tám dây chừ chim chẳng bay mà trời biếc.

Lại đó từ đâu, mây nổi non lẽ, đi đó đến đâu, trăng rơi nước lạnh, mà nay xứ xứ cùng theo đi, đích đích lẫn thân là tròng mắt, muôn tượng sum la cùng làm dụng, chẳng chịu ruồi bùn dán lỗ mũi.

Như khuê như bích chạm văn mất đức, như mây như đá cứng nhuận là thức, trúc xanh vô tâm sắc năm lạnh, tùng già có ngạo lực tuyết sương, chiếu phá các duyên chừ hai mắt như sơn.

Khí vũ chợt rơi, tinh thần tiêu tán, trần kiếp ngồi không, đời đời ở rỗi, nhàn nhàn nhạt nhạt mây cây khô, giọt rưới rưới mắt thông thân, sum la muôn tượng đồng cành, chớ nói cá nhân vác ván.

Núi lạnh bày gió cao, nước gầy vết cát, kiếp không phải đến đáy, diệu dụng chẳng theo căn, tông phái ai truyền y bát, nhà người tự có cháu con.

Trong như tùng tre tuyết, rổng sáng Hà Hán thu, tâm sâu tiết già việc năm lạnh, ẩn buông giường hồ dạo im im.

Núi lạnh cốt gầy, rừng tuyết khí trong, muôn cơ nghĩ vót, một điểm ánh sáng, linh đó chẳng thể tưởng tượng, diệu chẳng thể đặt tên im tựa bồ đoàn ngồi trọn ngày, ngươi nói lúc nào chẳng thái bình.

Một mảnh tâm rổng, mười phương lấp đầy, luật Xuân hành chừ phát hoa, gió Thu thâu chừ rơi cây, ai điều ai chăn, chẳng tổn thương chẳng xúc chạm, muôn tượng đồng tỏa ánh sáng, thái hư đều không cốt cao, trúng quy củ chừ, Đông Tây Nam Bắc.

Mày mắt khe Thu xưa, râu tóc hang tuyết lạnh đi lại tùng lâm ra thân, xúc động dây sắn sinh lưỡi, phe phẩy nắm tay phá ải đánh tiết, mốc biến báo mà cỏ cây sáng, sấm đuổi muỗi mà đá núi rách.

Cân của nhẹ nặng, soi của đẹp xấu, rành rành loại mà chớ bằng, đích đích lẫn mà chẳng lạm, thân đời nhàn nhàn, tình ruộng nhạt nhạt, nước Thu lắng lắng, cò sông lồng bồng, một chấm thấu đáy chừ tùng lâm nguồn thẳm, muôn hóa tiến lên chừ dây sắn cành lan.

Nhìn vật mắt sâu, nói thiền miệng lẹ, một chấm chẳng dính hư không, muôn hóa ai phân khí giới, ứng các duyên mà khoảng sáu căn, vào các trần mà trú tam muội, nhỏ đó không trong lớn đó không ngoài.

Cây già Xuân nào muộn, núi lạnh Thu rất sớm, vực im có chốn đẹp, lắng còn trước trời đất, tĩnh mất chỗ trú, động giải theo duyên, lau

vàng trên hoài bờ Đông Tây, trăng sáng đầu bến thuyền Nam Bắc.

Gầy mà lại già, cây lạnh chưa Xuân, lắng mà càng sáng, đầm xưa có trăng, trời xanh xanh mà không không không khuyết, mây nhàn nhàn mà chợt ra chợt vào, nhị nghi đồng căn, muôn vật một thể, chớ phân các duyên đây kia.

Mắt sâu mày dài, miệng rộng mặt vàng, trăng Thu phá sắc đêm, khe xưa ngậm ánh sáng Thu niệm nẩy tự được tượng hiện ẩn, công chuyển chẳng rơi phương lệch chánh, nhón dậy năng lại ứng có dụng, kẻ xoay xúc xứ bày rành rành.

Im mà chẳng ngưng, chiếu mà chẳng lưu, quan hệ hư mà sống, cơ luân chuyển xứ sâu, mây nhàn nhạt mà không mưa, nước đồng trong mà có Thu, cần đem bình đẳng một tướng như, dán tại đầu sum-la muôn tượng.

Núi béo ôm mây, nước sáng rửa trăng, động theo thiên chánh lại qua, tỉnh thấy ly vi hiện ẩn, được cội nguồn của muôn tượng, biết hang hốc của các duyên, cùng theo lại vậy, chẳng sót mãy may.

Trán cao cốt nổi, mắt sâu tàng thần, các duyên hốt hợp, một im thật ngon, tự được hổn thành vật ngã, ai năng bẻ nát căn trần, chẳng lại mà lại chẳng thấy thấy, hiểu mới biết âm thượng nhân kia.

Tóc bạc nữa núi tuyết, tròng xanh hai mắt Thu, đích đích y trong vòng, miên miên dạo ngoài phương, hư không nói pháp nào cần miệng, muôn tượng sum-la tự gật đầu.

Im im mà dạo, như như mà nói, cá lội đáy khe Thu, hạc mộng trăng đầu tùng, đại trí mà ngu chừ, đại khéo mà vụn.

Lông đầu như hơi bạc, khuôn mặt khá là béo, tùng lạnh nghiêng què chừ tuyết tại đảnh, núi khô sẹo gầy chừ Xuân thêm áo, ngồi giường nắm gậy, mây rống chớp bay, vết sáng đã bày vậy là ai thấy ư?.

Tóc râu già bạc, mày mắt cùng sầu, sáu cửa lạnh soi tuyết, một điểm lạnh sờ Thu, nơi khô dính gót trong ồn chích đầu , chốt lắng cơ sống chừ toàn buông toàn thâu.

Mũi tợ cắt ống dài, mắt như chấm sơn sáng, ngồi giường cầm gậy chống, Hà Hán đêm lại sương, mây núi xanh xanh nước trời mênh mông, mắt Thước-ca-la ba góc, thân Thuấn-nhã-đa mười phương.

Mặt mắt gió sương, thân tâm ánh Xuân, dùng thủ đoạn của giết sống chỉnh giềng mối của tông tổ, thu sinh nước đồng cá ngầm ẩn, trăng tại tùng lạnh hạc mộng dài.

Cơ phong chẳng bén, thần quán chẳng trong, một chấm sau tro lạnh ba thừa gọi chén nóng, lịch đại Tổ cổ họng nắm chắc, mười phương

tâm thủ đoạn buông đi, gió Xuân cắt cắt chừ vật tượng ngời ngời.

Diệu của ngậm im. Vốn sáng tự chiếu, chân của soi vật trong mắt có gân, nhanh của hơi ra, đầu mũi có lỗ, căn của thấy đạo, yếu của đức tượng, xứ xứ tương ưng chừ chẳng thừa chẳng thiếu.

Tình thái khoảng mây, thân tâm trăng lạnh, lỗ mũi nhanh ra hơi, đầu lâu trơn rỉ khô, vãy rồng dạo đạp chừ mưa đổ sấm rống, côn bằng biến hóa chừ, biển chuyển gió đánh.

Diệu xứ khó truyền, sáng sáng trước tượng, sáng ngưng trăng tuyết, Thu liền nước trời, trăm ức phân thân tùy ứng sự, lại hiềm xứ nào chẳng chu toàn.

Tóc bạc non tuyết lạnh, tròng xanh khe Thu xưa, thân tâm trăng sáng sờ đất ruộng, Hà Hán sương trong tẩy đẩu ngưu, biết vàng thau dùng chày móc, muôn hóa khu phân đầu gậy chống.

Lắng ngồi giường hồ, khoảng nắm gậy chống, chánh niệm cắt tơ có, dậy nà không kỷ lưỡng, châu xoay trong mâm phỉ thúy, trăng tại trên cành san hô.

Lúc im nói lúc nói im, mây trắng không định tâm, núi xanh có cốt lạ, nữa đêm trăng dời chừ thỏ già đẩy, trăm sông sóng lạc chừ kình lớn mất.

Người ở núi, bình sinh quen bần, lạnh khô cốt xanh chướng nhàn nhạt thân mây trắng, đầu cây không ảnh chừ bày hạc mộng trăng, chẳng nẩy trên cành hái Xuân hoa ong.

Riêng người đó khuyết tinh thần, gia phong trời xanh mất bốn vách, sự nghiệp mây bạc khoảng một thân, bến của khe xưa, Xuân của cây khô, nước cong bẻ mà về biển lớn, hoa lần mà đến giờ thơm.

Im im mà ngồi, Phật Tổ khám phá, người lạnh cá lặng, trời không chim bay, nữa đêm mất trâu, bình minh lấy được lửa, chợt cuộn chợt, buông không thể chẳng thể.

Tướng đầu nạp tăng, chẳng thể hướng gần, cúi mà dưới chín vực, ngưỡng mà trên lớp mây, dùng pháp giới là cương, dùng hư không làm lượng, trong chợ ồn Thích đề hoàn nhân, đầu trăm có Hòa thượng Câu Chi.

Gia phong ta đến cùng mà thông, báo biến văn mà sương nặng, rồng lùi cốt mà đầm không, chỉ Nam vẽ Bắc, nói Tây nói Đông, gật đầu lay tay, giả cuồng dối điếc.

Lông đầu suy bạc, tròng mắt lạnh xanh, miệng nhàn năng nuốt Phật, hư không biết giảng kinh, gương xưa ra hộp, thái a phát ra từ mài, buông được không nương, dụng được linh.

Ứng hiện ban ban, đầu không khác mối, ngày Xuân hoa đẹp, trăng sáng nước lạnh, ranh vuông bốn góc đất giường, châu tròn một hướng lăn mâm, trình tợ biết cùng chẳng biết, xin ông chóng dán mắt nhìn.

Sâu sâu chìm chìm, tâm chẳng thấy tâm, lý mất ẩn hiển, diệu vượt xưa nay, máy gấm tơ qua chặt không vết, khe ngọc nước trôi lạnh có âm. Bạn hẹn Hàn Sơn và Thập Đắc, vổ tay vừa cười lòng thanh thản.

Động như mây ra núi, dừng như thần ở hang, không tâm ngàn thứ dụng, có ứng mười phương chân, thông hơi cùng phiền lỗ mũi, nói thiền chẳng treo miệng môi, ai biết ý trong im im ngồi, nuôi lớn hoa đàm Xuân ngoài kiếp.

Tỉnh mà thần, im mà chân, tấc vuông tuyệt bốn vách, đại thiên thành một trần, nhón lại bên đầu trăm cỏ xem, mênh mông hoa hoa lá lá Xuân.

Dáng yếu tình khô, khoảng mây trăng lẻ, ảnh tượng các căn cơ, trăm ức phổi ruột không, đầu rắn độc ít người gãi ngứa, miệng hổ dữ ai dám vuốt râu, có lúc biến thái chừ chớp cuộn sấm xua.

Im im công phu ruộng tâm tự bừa, meo xanh đầy trên môi, bùn đẻo thừa lỗ mũi, Thiếu Lâm nào từng nói năng, Tào Khê chẳng biết văn thư, ai nói mánh khóe lẫn vụng về, tự tin gia phong vậy chẳng xa.

Lắng mà chẳng lẫn, diệu mà còn hoài, nước Thu nào sắc, mây đồng không chân, nửa đêm trời không Hà Hán sạch, thỏ già rửa tẩy hồn trăng sáng.

Vẽ ra vị tăng, lạnh nhạt bất tài, lặng lẽ cày ruộng đất, ra sức bừa dây sắn, vào biển trâu bùn tuyệt im tức, qua sông thỏ trăng có góc sáng, dẫn đi trong trần thành hóa sự, lại hiềm xứ nào chẳng tương ưng.

Im giữ lạnh khô, tâm tâm thấy mối, lưu ly giếng Thu thấy lắng lắng, san hô cành trăng ảnh tròn tròn, đầu lâu mắt sống chừ vọng thức rỉ khô.

Tĩnh mà không tượng, động mà không công, lắng chừ nước dưới Thu, ứng vậy gió đầu cây, khắp nơi tùy duyên thành Phật sự, vượt tình chỉ cái thần thông đó.

Nhìn đó là mọi, nghe đó gọi hiếm, thật sắc thật thanh, nào phải nào quấy, Xuân núi nhuận mà mây nổi, Thu nước lắng mà trăng về, thấy nghe đoạn vết mà bên biến hóa, công huân nơi chuyển mà trong hết huyền vi.

Hai mắt biếc, một mặt vàng, đầu lưỡi chẳng khua lỗ mũi khó giấu, thỏ già lặng đùa phách, linh tê thông được sáng, rành rành cơ cảm chừ nào cần tư lương.

Vạch gió chừ gò cao, đùa trăng chừ thuyền rộng, một thân chẳng ngăn chừ, thời tiết thái bình, tám dây vô ngại chừ thanh bạch ai bằng.

Động của khoảng mây, chảy của nước đồng, thể bình đẳng của muôn tượng, xong một thân mà tự do, cơ luân không kẹt chừ đẻo cán cùng gieo.

Hoa năm lá, mè ba cân, ngoài không góc cao chừ trong không mầm yêu, tên đá chẳng phải hổ, rượu cung chẳng phải rắn, mất của ngàn dặm chừ, sai của hào ly, được chẳng nghĩ bàn chừ, tự gọi sĩ của một khúc, trông tuyệt sườn bờ chừ người gọi nhà rộng lớn.

Lời im im, như như dứt lo, nước đồng có Thu, khoang mây không mưa, mười phương ba đời chừ, vô ngã an bài, sáu đường bốn loài chừ chẳng ngũ phải tôi hàng.

Trí cực thì giấu, lặng cực thì sáng, rung của sấm tiều tụy, thơm của hướng dương, chiêm vật báu mà mắt man biếc, sửa râu hoa mà ong đùi vàng. Trúng quy trúng củ chừ chợt tròn chợt vuông.

Một khoảng thanh hư, mười phân minh bạch, mượn chừ là công, chuyển chừ chẳng sắc, trời che đất chở chừ, thể đó có thừa, sấm rền chớp ngăn chừ dụng đó chẳng lường, lúc tình chưa sinh làm sao cách.

Thấy suốt dáng đó nhón ngay láy núi Án, ảnh lưu tâm soi, trí vào vòng đạo, Sư rổng chẳng nghe mà tiếng đó tự khắp, lìa son chẳng rõ mà sắc đó chẳng lận, một chấm tự nhiên chừ, khéo vượt quá vị hiện tại, mười phương bình đẳng chừ toàn gồm trong ngoài khoảng giữa.

Xa đó chẳng chân, truyền đó chẳng thần, được mà không được, thân mà không thân, thể ly vi trí của chiếu suốt, vốn che chở nhân của sinh thành, ra số lượng của một hai ba, đồng phân thân trăm ngàn ức, dụng càng sáng vậy mắt của trong vật, khí chuyên dịu vậy khách của trong chủ.

Trăng của đầm lắng, tuyết của núi xanh, thanh bạch gia phong linh minh sự nghiệp, trời Thu sạch không vết, mây đồng nhàn chẳng cùng, như nay hỏi bàng quan tạm nói nhìn hàng lối gì?

Trước tượng của thể, tự nhiên của được, tâm không có dùng, đạo lớn ai truyền, cóc mặc cây san hô, trai chứa vực minh châu, khảy móng phân thân chừ ba ngàn đại thiên.

Sơn chấm hai mắt, tuyết tơ nửa đầu, ủ rủ mất đôi nơi chuyển lại sâu, một loại cao nhàn chừ, mây thừa thâu tạnh, mười phương thanh bạch chừ mảnh trăng sờ Thu.

Chủ của núi xanh chừ thể vốn bình đẳng, khách của mây trắng chừ dụng năng tự nhiên, ứng có thừa chừ thần chẳng thể lường, được

chọn đó chừ, diệu chẳng thể truyền.

Núi Thu cốt gầy, nước Thu thần trong, tùng non lạnh càng xanh, trăng khe đêm lại sáng, linh nhiên cây cong ngồi chẳng nói, bốn biển chín châu đều thái bình.

Mặt mắt lạ lùng, khí vũ sâu trong, trăng khe đêm bạc, tuyết tùng lạnh sáng, thân của thuấn nhã chừ ai trước ai sau, mắt của Thủ-la chừ chẳng ngang chẳng dọc, cùng theo lại vậy, nước trôi bình nổi.

Trời xanh xanh mà giữa mây, nước sâu sâu mà trăng lạnh, một điểm diệu tự được, buông thả bốn biện dùng sao hết.

Râu tóc rủ bạc, da mặt nhạt vàng, trà tỉnh mắt ngủ cơm đỡ bụng đói, tình nông nhàn tự rộng, tâm địa sạch mà sáng, mây Thu mưa sông núi, trăng sáng sương Hà Hán, môn môn được dụng mất cơ giới, cái việc vẹn mười ai che giấu.

Tóc bạc mà già, mặt vàng lại bệnh, cùng căn của địa thủy hỏa phong, được cán của thấy nghe hay biết, một khí chuyên dịu, các trần khéo ứng, ngụy xú mà hay quật trần mà tốt, hết thuốc đại địa, rõ trị phương điều hòa, thân khắp hư không biết duyên tánh của khởi diệt.

Tĩnh mà chẳng rối, hoang mà chẳng văn, gò hốc thân tâm mê nai cộng, sông hồ trăng gió cò trắng phân.

Tướng của toàn tâm, tâm của toàn tướng, tả thành cái ấy, liền ứng mà nay, trời xanh xanh chừ chim trắng mất, nước sâu sâu chừ cá hồng lặn, trăng câu mồi mây, chỉ ngọc kim vàng. Các việc lo liệu chừ, khéo ra oai âm.

Phải chừ chẳng phải, riêng chừ chẳng riêng, nước lạnh chứa Thu, núi lạnh đeo tuyết, ấn gia truyền chừ khoảng giữa không văn, kim thường sử dụng chừ hai đầu không lỗ, thân của dạo đời giữa mây trăng, miệng của nói thiền ngòi Hà Hán, tự nhiên tùy thuận nhân duyên, hướng đạo chẳng trái thời tiết.

Bạc của tóc chừ núi cao tuyết sớm, xanh của mắt chừ, khe cũ Thu trước, trăng tỏ rõ chừ tự có sáng thông tê giác, cỏ xanh xanh chừ ai năng đè cứng đầu trâu.

Sọ trán cao lỗ mắt sâu, thợ vẽ chẳng biết, ai là tri âm sông hồ rỡ rỡ chừ trăng lại có phách, gò hốc nhàn nhàn chừ mây tự không tâm, mấy xứ gặp nhau chẳng thể gọi, áo tơi nón lá bán vàng ròng.

Khí vũ rổng rang, hình tượng khô cằn, một chấm phủ triệt linh, muôn năm bình không kiếp, dưới cửa Thanh Nguyên biết sừng lân, đầu giường Hoàng Nghiệt vuốt râu hổ, trong chết lại sống chừ, trong sống lại chết, trong không lại có chừ trong có lại không.

Sân trời thoáng mà tổ tông sáng, gác đất rộng mà con cháu thịnh, khoảng giữa lỗ mũi, nhà mình thấp, ra hơi thông khoái lẫn chẳng ngăn, khôn sáu ngắn càn ba dài, no kẻ tùng lâm nghỉ mái vàng, năm nay tằm ăn hai lá dâu.

Tròng mắt Thu tỏ rõ, tóc đầu tuyết dài dài, cơm bít da bụng no, trà rửa lưỡi má ngọt, nhà hẹp có sắc, cơ sự không kham, bò trắng lại biết có, mà nay giằng co hết si ngu.

Miệng của Tỳ-lô ồn rầm rỉ, thân của Phổ Hiền nhàn bay bay, lý không chẳng đủ, sự chẳng cùng nhiều, thuyền nhỏ chấm chấm khói nước nổi, liễu mềm rủ rủ ánh cầu trúc.

Nào cần danh cao của khôi đẩu, chẳng tại hào khí của núi sông, có miệng treo vách, mất trâu tấu dao, dọc ngang Phật dụng, phân tấc bầy con.

Mây nước tánh điều, tùng lâm khí cao, da bụng buộc cật, bản răng sinh lông, thân mười phương dạng hư không buông, gạo hai thăng đầu gậy chống khêu.

Bờ lạnh liễu suy, biếng lười nhìn si, ngồi ổn thật qua kiếp, tâm không Phật là ai, sáng mà rõ diệu, nhỏ mà vào lìa, trời trong Hà Hán rộng, sương lạnh chuôi đẩu rũ, nhờ bạn mà lại ứng cúng, phân thân tại xứ thành quy, bên đầu trăm cỏ Xuân mênh mông, lời của hoàng anh đối cành hoa.

Cốt của hang hốc sâu mà lớn, khí của ráng khói ấm mà dung, im đó mà thông, ứng đó mà xung, mây đổ ra hang, trăng tạnh trôi trên không, mười phương ba đời chừ Nam Bắc Tây Đông.

Mục tiêu của thanh bạch, trang nghiêm chẳng tiêu, Viên An nằm tuyết, Hứa Do bỏ bầu, chẳng nảy trên Xuân um tùm, dưới cây không ảnh Thu quạnh quẻ, nhờ bạn vào triền lại mua bán, gặp nhau chớ lạ chẳng tha nhau.

Mày mắt đất đá, thân tâm lặng lẽ, muôn cơ tự dứt một điểm ai tham, hư không chừ mây tạnh cuộn hang, thanh bạch chừ trăng đêm rửa đầm, Xuân vào tùng lâm chừ dối nói hóa công trăm ức, thần dạo kiếp rộng chừ, cái ý thật vượt hai ba.

Mũi thẳng miệng rộng mắt sâu mày thấp, đèn liền Thiếu thất phái tiếp Tào khê, vừa đúng lộn chẳng được, rành rành loại chẳng đồng, vỗ tay chung nói, dốc lực dắt nhau, gió Xuân man mát gió Thu lành lạnh.

Tóc bạc mặt vàng mũi thẳng miệng vuông, mây nước tinh thần già, tòng lâm khí vị lớn, rắn xanh lúc bày sao tỏ rõ, chim trắng nơi mất khói xanh xanh, ấn không có cứ, ấn bùn thành chương, nhà nhà trước

cửa cây bách con, đâu riêng Triệu Châu năng đối phất.

Hai hạng sâu đẹp hai mày rủ thấp, mặt mắt nghiêm lạnh, thân tâm dùi cũ, mây nước dạo mâm, bình thường mộng hành cước, tùng lâm vắng im, trú trì ba mươi năm, cùng Hà Hán ở đỉnh của Côn Lôn, nguồn vực thân đến, nhón chuôi đẩu ở ngoài của hổn độn, Phật tổ còn nghi, biến thông chẳng mệt, thi vi tùy nghi, hướng đạo cỏi trần cơ dụng ẩn, lại hiềm đá lửa chớp sáng chậm.

Tóc tuyết suy bạc mà ngày Xuân dài, mắt sáng lạnh biếc mà sóng Thu dâng, đượm của sắc hoa ong mật bận, mộng của bằng vật mà hồ điệp cuồng, thể không ảnh hưởng, cơ động âm dương, đuốc ngọc tĩnh điều sự nghiệp trời, gió un vạch phẩy văn chương nước, các trần tam-muội phân thân mười phương.

Mắt ngang mũi thẳng, khí trong xương lạnh, ngoài tay mắt ứng lược vàng mau, trong thân tâm hồ ngọc chiếu bình rộng, cơ tơ giao dệt chừ, hoa Xuân tấu nhạc, cùng vật ngang bằng chừ mộng điệp tròn tròn, tánh quen suối rừng, thân tâm tin duyên cầu vồng dài Thu mưa chiếu tuyết dựa trời, đầu đầu vật vật tùy nghi nói, cõi cõi trần trần mỗi trú thiền, khéo xúc không ngại, huyễn thành tự nhiên.

Không nói mà nói, im suốt nguồn đó, không dụng mà dụng, hư chứa động đó, cùng thông của hang lý, biến động của trí cơ, chiều tà bãi châu cò trắng thề, ngày đẹp vườn rừng hồ điệp mộng.

Công chuyển kín giấu, tìm dấu vết mà vô phương, ảnh hiện càng rõ trải nhân duyên mà có thường, thân phân khắp cõi trần, lưỡi chống Phạm thiên lớn, tâm tâm chẳng chạm Bồ-đề dụng, pháp pháp không nương ánh sáng Bát-nhã.

Mờ mờ mà giác, toàn chân tuyệt học, miệng biển tự nuốt lưỡi ngựa phải thụt, vườn lộn có sáng chừ thai của trai già, không đồng không vật chừ mai của rùa khô, các việc mà cùng thông, làm nhà chẳng nếm mổ, nói ra khoa mẫu dùng không góc cao, tùng lâm cười nhìn mặt nhau vậy, héo héo gầy gầy ba gậy đánh xoay đầu vậy hẹp hòi cẩn nhẳn.

Tinh thần khỏe mạnh, hóa công mẫu thường, ta chuyển một cơ ai trì sáu soi, phải quấy sinh mưu của đoạt ngọc, trắng đen đánh chiếu của Lạng Kha, tạnh rộng mà sông giăng, đầm không mà trăng rụng.

Tánh được nguồn vực, cùng thông tự nhiên, đầm lạnh rồng lột cốt, tùng già hạc thành tiên, không tâm mây bạc ra núi, có ứng trăng sáng nổi sông, gặp nhau nhờ bạn đời nhân gian, dạo đùa trần trần duyên tam-muội.

Tóc râu suy bạc mà sương tuyết càng sâu, da dẻ xanh già mà tùng

quế mổ nứt, hơn bốn mươi năm mà cùng thông một điểm, trăm ngàn tam-muội mà dạo đùa các trần.

Mảnh trăng tại nước mây lẻ ra núi, tĩnh đó mà ứng, động đó mà nhàn, trong thể chẳng muốn toàn bày, xứ dụng chỉ nhìn một ban, lớp lớp lầu gác cửa mở vậy, Di-lặc chẳng cần nhẹ tay khảy.

Cốt của đất đá chừ núi gầy, dáng của đẹp đẹp chừ nước béo, tâm không trú mà lại lâu, đức có gần mà chẳng lẻ, hư không nói pháp đá ngu lắng nghe, cùng kéo chứng minh lại rõ rõ, nào phiền Phật tổ phí công phu.

Râu tóc suy tàn, núi không tuyết lạnh, mày mắt trong nhạt, nước đồng Thu về, một niệm muôn năm rõ trần kiếp, mười phương ba đời đồng chánh quán, phỉ thúy trời tạnh mà trong hư rổng suốt, san hô trăng biển mà sáng chiếu sóng trào, hiện hình nói pháp ứng cơ cảm, cười chỉ câu chi đầu trăm cỏ.

Ngoài kiếp dạo thần, trong hoàn khế chân, u linh tự chiếu tuyệt học làm gần, biển lưu ly biếc, trăng nửa đêm, cây san hô đỏ Xuân năm dài, một hơi luôn dụi hòa quang đồng trần, tâm tâm chẳng chạm việc nạp tăng, vật vật không riêng thân cõi nước.

Tĩnh đó chẳng tối, lắng đó như còn, động đó chẳng lẫn, dụng mà mất vết, vào thấy căn của ly vi, ra dạo cửa của huyễn hóa, xích thủy nên mất voi mà ngọc được, nghề của bồi bếp mới mất trâu mà dao chạy, trăm sông trướng biếc, ba trăng hồng nhiều, biển chẳng mất ở tin sóng, hoa tự được ở ân Xuân.

Mây trắng không rể, núi xanh có góc, tự được một câu khéo ra ba thừa, hòa khí mà Xuân hề trăm cỏ, ánh sáng mà chiếu nối ngàn đèn, vực lắng tâm truyền chư Phật hiểu, gia phong riêng hứa Thiếu Lâm từng.

Im mà chẳng ngậm, nói mà dối bàn, Tu-bồ-đề tuệ không rành rẽ, Kiều-thi-ca mưa hoa dài dài, lại cùng cõi trần phân tay mắt, nào ngại cơ dụng thấy dùi kềm. Cá nhân tự được cổ Phật đồng tham.

Mây không tâm mà chẳng buộc, hang có ứng mà cùng nghi, lắng ở thông cảm, tròn sáng rõ biết, tánh rộng rãi mà biển có nhận, khí đột ngột mà núi không dời, trăm năm chỗ thân sau cần vật, hỏi lấy Nam dương quốc sư Trung.

Hình suy dáng lão, trúc gầy tùng xanh, đồng ăn phụng đan sơn, mây ngâm rồng cây khô, đối cơ lấy gì đáng gương đài, gõ ứng vừa như tùy dùi chuông, rõ không một vật trả cối là ta.

Thầy của ngu dốt, dáng của khô khan, núi lạnh giọt dãi mắt già

sinh ghèn, ngọc ân đá làm củ, châu dưỡng trai làm quy, ngắn dài cành hoa Xuân thứ lớp, Đông Tây sóng quậy trăng cùng theo.

Tóc tuyết râu sương, Thầy non xưa ngồi lạnh mắt không kiếp, cơ sống mày dụng thời, Văn-thù tựa ngã Duy-ma-cật, Đế-thích ngưỡng tán Tu-bồ-đề, như nay ăn cơm đi xuống nhà, ai dám nhàn nhã khinh bậc đá.

Thu sinh lông my, mây chứa tóc đầu, thấy qua lại của thiên chánh, được ẩn hiện của ly vi, khoảng khoảng mây của tạnh mưa, rỡ rỡ trăng của rửa sóng, cùng theo lại vậy vào các trần, khéo chạm môn môn tự siêu vượt.

Tuyết của núi xa chừ lông tóc suy bạc, Thu của hốc lớn chừ góc mắt lạnh biếc, mây nước gan mật chừ đèn của đời Phật, tùng lâm sự nghiệp chừ mạch của Tổ tông, thoi rồng cơ gấm dao vàng thước ngọc, các trần tam-muội chừ trả ta tự do, nhị nghi muôn tượng chừ cùng vườn bằng ra.

Ngàn năm hơi ấm, hổ phách rể tùng, nửa đêm sáng nuốt, san hô hồn trăng, hổn độn đục mở, đức vân xuống đảnh của diệu phong, Côn Lôn xô ngã, trương khiên tới nguồn của bến thề, mây của ra núi ý hàn rỗi, nước của mang khoa dòng thế chạy, các trần rành rỉ, tam muội môn môn, khéo xúc ứng duyên lại ra ngại, thành nhà sự nghiệp giao cháu con.

Hình của trời cho, trăng ngời sông rộng, nghi của đất cho núi cao nước thấp, hoa đèn liền có cứ, đào lý im thành hàng, mười phương ba cỏi đời lẫn chẳng được, muôn tượng sum-la loại chớ bằng.

Không của trời chừ tinh đẩu lạnh, rụt của biển chừ triều sóng về, cóc đẩy trăng dừng ba cẳng, báo của dưỡng mốc nhìn một ban, nhón ra cửa cửa hỏi cùng biết, tri am gật đầu ứng chẳng xan.

Thật thấy không hình, thật được không danh, toàn vượt ảnh hưởng khéo ra trần tình, đêm lạnh sương thấm mà đẩu ướt, trời không tạnh rộng mà sông giăng, không trú mà trú, không sinh mà sinh, theo nhau lại đến gần cửa cửa, lầu gác chốt mở tiếng khảy tay.

Tùng già có cốt, trúc gầy không thịt, tóc tuyết phủ đầu, mày sương ngời sáng, Tu-bồ-đề ngồi không mà đàm, Duy-ma-cật cuộn biện mà im, nhón lại xứ nào chẳng gặp gở, mặt trời Phật chừ mặt trăng Phật.

Trúc lạnh gầy dài, tùng xanh già cứng, thân tâm sắt đá, gan mật sương băng, trời Thu lặng xa liền nước, khách nhạn mờ mờ mới mất hành, chẳng lại nhờ bạn, tùy sự thành chương.

Vẽ ra hình dung lão tăng đáng ghét, Thu xanh mắt tuyết điểm góc

mày, ngực thứ có gò hốc, miệng đầu không dây sắn, công quên tự cứ tòa Bồ-đề, chiếu khắp ai truyền đèn Bát-nhã, nhờ sáng thi vi, vừa đúng tương ưng.

Thầy của thiên đồng, đảnh tuyết cầm tơ, ba cật kế ở núi, dây lẽ lúc ngang gối, đầm lạnh Thu đến sớm, không rổng trăng trôi chậm, dắt dậy tông gia ấn không chữ, cửa cửa xứ nào chẳng thích nghi.

Im mà tàng, diệu mà sáng, vòng trăng hẹp, chuôi đẩu dài, đỡ lại cỏ cây Xuân đượm lộc, đoạt đi sông núi, sương rơi vàng, nơi thích đáng tự nhiên thành chương.

Thân của mây nước, người của tùng lâm, lông mày dài che mắt, lỗ mũi thẳng khinh môi, nhàn nhã tây viện hai tiếng sai. Mau chóng Vân Môn một đường gần, chẳng chịu cắt thành trả đoạt ngọc, Tương Như can đảm đối đầu Tần mạnh.

Cao vót như thế, lắng còn trước tượng, tào khê mờ giăng vẽ, Thiếu thất lại im truyền, thể chẳng giấu mà rành rành, dụng chẳng siêng mà miên miên, được vảy sừng chừ chân đầu đá, vuốt râu hổ chừ, Lâm Tế điên đầu khoảng rừng, trên vách như nay lửa chống dậy, tri âm tự nhiên nghe nói thiền.

Sự chẳng tại dung, trí chẳng đến tông, đợi mây sấm mà đào vách sâu thoi, trao y bát Lô-lão trốn cối, tê thông trăng nửa đêm hạc mộng tùng ngàn năm, tóc trắng dáng xanh lão què gãy, thời nhân cùng cười chuông rồng già.

Hình của cây khô, linh của thần hang, nước lạnh nhìn sắc Thu, trời không duỗi sao sớm, một điểm tâm sáng chừ gương chẳng đài, đại thiên quyển ra chừ, kinh phá trần.

Nguồn dưỡng mà thẳm, đèn truyền chưa tàn, chiếu phân sáng rỡ trôi chảy gợn sóng, tạm thời lại suy kém, việc khách đâu khó khăn, trên Xuân đốt sẹo, lộc sinh đầu cỏ, không tâm làm nhuận mây dạo núi, có ứng chẳng lưu ngọc lăn mâm.

Chẳng phải nơi nghĩ lường, không trú mà trú, lúc lìa danh tượng, chẳng làm mà làm, hương tượng bơi trong định, cóc lạnh chiếu lại dời, thế gian rành rành tướng hư không, việc người rợp rợp mầy hổn độn, câu tham no làm sao nêu, cơm xong sờ xoa cật da bụng.

Ra vào ly vi, cơ của thiên chánh, biến thông động tĩnh cán của giết sống, bay chảy điện lửa chừ, giữ oai quyền của Lâm Tế, nắp đậy càn khôn chừ, được hiệu lệnh của Vân Môn, cùng theo bên đầu trăm cỏ, vừa đúng mới không thiếu thừa.

Rõ tâm phi tướng rõ tướng là tâm, cao cầm mộng cây hổ phách

lạnh, trăng biển sáng chiếu rừng san hô, bóng lay gió trúc vang phát chày Thu, muôn tượng sum la đều diễn nói, trên non Bảo Đà có tri âm.

Lạnh nhạt nương nhau, thanh bạch trú trì, Thu giăng hai mắt, tuyết phủ đôi mày, thỏ già đẩy trăng Hà Hán rộng, nhạn khách mất khói tinh đẩu rủ, cùng thông có tự, cơ dụng thua ai, tiêu được mà nay một nháy, chẳng cần riêng gọi Sa-di.

Im im thần lắng, vời vợi khí trong, trăng của Hà Hán rực rỡ mà chẳng đêm, gió của kiêm gia lạnh lạnh mà có tiếng, gặp nhau bèn nói lời vô sinh, muôn tượng sum la chứng minh.

Đèn Phật chưa lạnh, hoa tổ chưa tàn, truyền đó nay đến ngươi, sự đó vốn lại khó, tòa phải các pháp không làm câu, kinh tại mảy trần phá xứ xem, mà nay trình tợ chớ nói khinh nhau.

Khéo ra danh tượng, phi tâm phi tướng, hổn dung xưa nay là tướng là tâm, tóc bạc sớm sương dày, mắt lạnh nước Thu sâu, gởi lời hình núi cây gậy chống, mọi người cùng bạn làm tùng lâm.

Biết được vốn chân, chẳng theo sinh diệt, mây tạnh xoa không, sóng Thu rửa trăng, trên đầu có cốt, đáy mắt không thịt, trăng phân bóng theo dòng, tâm nhàn mây ra cốc, muôn duyên tròn ứng chừ rộng khắp đại thiên, một điểm linh hư chừ im chiếu sâu riêng.

Mắt lạnh mày dài, mũi ngay hơi lẹ, kia kia thường bất khinh, nhà nhà quán tự tại, lắng sáng mà không giữa, diệu dụng mà không ngoài, ai sợ cục thịt ngại thế giới.

Trí sáng mà tàng, sạch cùng mà sáng, rắn bốn đại chẳng độc, khỉ sáu cửa chẳng bận, nhân duyên vẫn khéo ứng, cơ dụng càng tốt dài, thăm mặt gặp nhau ngoài nghĩ bàn, tự nhiên tùy xứ bày rành rành.

Im mà sáng rổng mà chiếu mượn dụng chẳng tiếc, hợp thể không điềm, trâu đá nằm mà núi xanh lạnh, ngựa gỗ hý mà trăng sáng sớm, có những người, gặp nhau vừa tốt.

Tuyết rửa non lạnh chừ núi rừng khí trong, Thu sinh khói nước chừ sông hồ sắc sáng, như gương sạch chừ đối các tượng, tợ hang rổng chừ tùy các tiếng, dạo đùa nhân duyên dụng tam-muội, tự nhiên chuyển xứ chẳng lưu tình.

Mày mắt rõ ràng, gió liễu mềm xanh, tim mật thuần một, hoa đồng nhả đỏ, rốt không vật ngại người tự do, lại được Quán âm Diệu trí lực, liền thành chẳng cất ai chịu nghỉ, Tương Như lại đoạt ngọc Tần vương.

Chân chẳng chân, giả chẳng giả, ảnh đó hình đó thành huyễn thành hóa, căn môn tùy xứ kéo về được, thanh sắc tự nhiên cười cùng

nhảy, cày lật bò bùn của trăng biển, dạo khắp ngựa gỗ của mặt trời Xuân.

Chân tóc điểm bạc, vành mắt đều xanh, tình khô rành rành, trí chiếu linh linh, hình hài như cây khô, dấu vết giống bình trôi, trăng sáng bốn biển tê đều quáng, Xuân tại trăm hoa ong hút hương.

Cày roi ngang gối, áo nạp phủ vai, im làm Phật sự, tình quên duyên đời, gia phong không quét bốn vách, kế sống lạnh ngồi ba rui, thấy nghe thanh sắc ngoài cùng xét, phá sáng núi xanh đỗ quyên khóc.

Tâm đó tuyệt duyên tro lạnh chẳng vậy, thân đó vô ngã lá chuối chẳng bền, riêng linh chừ vời vợi, lặng còn chừ miên miên, Xuân theo cành hoa dài ngắn, trăng tùy khí (đồ đựng) nước vuông tròn.

Xanh lạnh mắt não, đen sạm da mặt, nơi Phật ma nung tiêu, lúc tự mình trú trì, kim hoặc liền chỉ, cơ chẳng treo tơ, gió trăng qua sông không sắc đêm, nước trời liền tạnh có dáng Thu.

Vẽ là chẳng cùng ra thoát, chuyển thấy da mặt xấu ác, ong hút trăm hoa Xuân chẳng đói, thỏ uống sông dài đêm chẳng khát, vô sự mà thiền, đợi duyên mà làm, một cơ một răn ai cùng biết, trăm phát trăm trúng dây ngậm đuôi.

Chân đó chẳng tướng, tướng đó chẳng chân, nhón chuyển bốn đại chẳng lập một trần, thể hợp hư không có chính mình, dụng khắp pháp giới không riêng người, một lá rơi chừ thiên hạ Thu, một hoa nở chừ thiên hạ Xuân.

Mày bần tợ ngắn, mắt đói thấy lớn, miệng im thiền dạo mũi thông hơi lẹ, tâm chẳng nẩy nơi xứ chuyển cơ, quẻ chưa đoán là ai lại mua, ứng đời tùy duyên, nhà hẹp được sắc.

Đi đến thanh bần, vác nào cay đắng, cao im ba rui già, bình sinh năm hợp bày, ý xuất gia là rõ thân, ở viện lại cùng lụy người, nước đồng liền trời trăng nữa đêm, tùng lâm hòa khí Xuân mười phương.

Đầu tóc núi tuyết, vành mắt nước Thu, trăng bạc rửa Hà Hán, tạnh lạnh sờ đẩu ngưu, ý đẹp trong ngàn hoa, phong quang đầu trăm cỏ, như huyễn tam-muội chừ khéo được ưu du.

Im im không nghĩ nhàn nhàn chẳng ngăn, Thu rửa sắc tinh hà, gió thổi sóng trăng mỏng, trước nhị nghi là ta, trong muôn tượng là ai, tợ khó bỏ lấy quyết định theo cùng.

Trán cao mắt sâu, nên quét tùng lâm, người sợ mật lớn, ta tự vô tâm, im chuyển đường thoi cơ, ai ném kim bát nước, thăm mặt trình nhau xong vậy, nâng đầu xứ nào cùng tìm.

Tiêu miệng mà thiền, ruột cật mà đói, thấu khỏi kiếp không tâm

tướng nhỏ, chẳng thấy mảy thu thân lượng lớn, pháp hỷ làm ăn, pháp không làm tòa, cửa nhà tỳ-lô mở ra, gia phong Thiếu thất nhìn hết, nói khắp thiên hạ chừ mà không lỗi miệng.

Ngồi giường hồ nắm chuôi trần, trong câu dậy ngã, đầu cơ thiên chánh, thật được ra nghĩ bàn, khéo ứng mất nhìn nghe, suốt cội nguồn nhị nghi muôn tượng, biết tánh mạng nhiều đời chư Phật, cong thẳng nghịch thuận chừ, mặc dọc mặc ngang, dài ngắn vuông tròn chừ nào thiếu nào thừa.

Im nắm đuôi trâu, ai chọc râu hổ, trời nước liền sắc Thu, chuôi lớn đêm chuyển chốt, ứng chừ soi tượng, đáp chừ hang gọi, sum la muôn tượng, dọc ngang vậy cùng.

Trăm loại ngàn dạng, hợp về một tướng, một tướng không tướng thức cũng không, rỗng cùng hư không đồng lượng đó, sông nhạt Thu trong đêm lạnh trăng sáng, dắt nhau ra vậy lại nhân gian, rõ rõ rành rành trên các duyên.

Tánh không không rễ, tánh nước không bờ, ứng chỗ biết lượng thành mộng thân đó, nhàn nhàn đối muôn tượng, vụt vụt ra các trần ngoài vật có vật chẳng gọi tên, nhân gian có người vô sự này.

Da mặt hơi tím, tròng ngươi rất xanh, im đến then chốt, khéo được cửa sân, suốt thấy nhị nghi thành một thể, rõ biết muôn tượng chẳng hình khác.

Huyễn khởi có hình, trí không không tên, Thu sinh hang trăng, mây biến thành càn, ma sa trăm chiến chai sẹo cũ, hướng đạo mà nay lão thái bình.

Da xanh tùng già, sắc tối đồng tiêu, vi trần trần phá, một ấn in không, Đại thiên quyển kinh chuông ngông ngại, ba đời miệng Phật hang nuốt gió, sáu môn rõ dụng, hai mày có công.

Mây đảnh chưa khô, sóng Thu càng lạnh, Vân Môn lưỡi chẳng ngắn, Bách Trượng mũi còn chua, tâm truyền một đèn tự sáng chiếu, miệng lật bốn biển nhìn sóng vỗ, khoảng giữa ải nửa đời trải qua trăm khó, đưa tin đầu nhà thôi hoan hô, mà nay song lục đã ở mâm.

Tùng già da nức, trúc gầy đốt cứng, tóc bạc tuyết núi xa, tâm sáng đèn đêm dài, xoay cơ rành rành, tùy dụng vọt vọt, nhân duyên khéo xúc đầu không ngại, cái ấy linh lung tăng dưới núi.

Đất nước gió lửa nhân duyên hợp đồng, thấy nghe hay biết, nhà cửa xa thông, tùy nghi mà được dụng, đến hết mà mất công, minh bạch máy xoay lại tự chuyển, gặp nhau ai biết ông nhà lớn.

Râu tóc tuyết đồng, da dẻ núi Thu, vật đều thơm mộng điệp, tình

hết bày ve khô, vết nghỉ nước về biển, sáng về sao chuyển chốt, trước lời dâng được còn bịt vỏ, sau hét nhận lãnh lại chạm đường, trên trời dưới trời chỉ cái khuôn mẫu.

Tĩnh được căn đó, động ứng cửa đó, gia truyền theo Phật tổ, cơ dụng giao cháu con, đục mở hổn độn, phái phát Côn Lôn, mượn cùng khói sáng thành cây cỏ, hoa hoa lá lá hơi ấm ấm.

Tóc suy tuyết bạc, mắt lạnh Thu xanh, vách đứng ngàn tầm công tiêu một sắc, thể được có gia phong, tâm truyền mất dấu vết, tổ sư Thiếu Lâm chừ há hiểu lời đường, hành giả Hoàng Mai chừ chẳng biết vẽ ngang.

Mày cao ria xanh, mắt hốc hai biếc, chưa mở cửa sâu ai biết sông Chương, chẳng cần thỏ ngông trị ba lỗ, tự có vượn lẻ ứng sáu cửa, gánh nước bổ củi trình diệu dụng, sự nghiệp cháu con lại tùng tùng.

Tóc tuyết râu sương áo gió quần khói, vỏ không lụy đến có thể bói, mọt gỗ chợt dùng thành sách, hổ báo mốc, cá rồng sấm, biến hóa lại ngày nào, vọt lên tợ có trước, hành lý lúc cũ hẳn nhiên thay, hướng đạo mà nay giếng nhìn lừa.

Hình tiếng huyễn làm, nghe thấy trí theo, tự nhiên ra ngại bình đẳng nào nghi, ngời sáng mà tuyệt lụy, tròn ứng mà không vết, mà nay hỏi ngươi hãy nói là ai.

Râu sương trán tuyết, bụng trúc da tùng, Hà Hán vổ bờ trời, chuôi lớn xoay chốt đêm trăng rừng san hô, kình lớn lộng ổ tùng hổ phách, hạc già gọi, chỉ nhợ đầu cần theo ông chạy, chẳng phạm sóng xanh ý tự khác.

Vốn không nay có, giác không huyễn thọ, chân tướng nghiễm nhiên chừ trước của Oai Âm, diệu xúc ra ngại chừ sau của ảnh hưởng, công cực thì chuyển thân, nói thiền thì mượn miệng, nắm lấy vậy nước động ngược dòng, buông đi vậy, rượu đảnh tào sơn.

Hình hài khô như, rừng hốc sâu ở, tóc suy tùng tuyết bạc, tình nhàn sương trúc hư, trí dạo không kiếp châu thai trai, diệu ứng nhân duyên giếng nhìn lừa, hổ báo mốc, cá rồng sấm, y bát Hoàng Mai dây dây tin, tâm truyền Lô lão chẳng biết sách.

Lẻ của trăng khe, gầy của tùng non, Thu sinh mày mắt sương xâm tóc râu, tướng của các pháp rõ không tịch, tánh của diệu còn chẳng có không, một trần bay biển lớn, mảnh tuyết điểm lò hồng, ứng sự mỗi mỗi đều ra ngại tự nhiên khéo xúc sừng đường về.

Đống đống lù lù, đầu lâu mắt mở, toàn thân buông xuống, nhờ bạn trở lại, một khảy tay vang câu lưu thông, lầu gác cửa cửa thấy

Thiện Tài.

Cốt gầy đất đá, lông tàn mỏng dài, ngồi lạnh núi mây tâm không trăng đầm, rổng ứng mất cơ mà như hang, thiền sâu có miệng mà như kềm, mâm châu chớ sót sắc đó, đãy dùi chớ bày nhọn đó, hoàng đạo thái mình mất sừng vút, tự nhiên mưa năm mà gió ba.

Già ôm vết lả, tùng của năm lạnh, tĩnh ngậm vận xa chuông của sương sớm, dê của họ Hoàng dậy đá, thoi của nhà Đào hóa rồng, cõi cõi trần trần thấy thân tướng, môn môn xứ nào chẳng gặp nhau.

Tơ của lông đầu, ghèn của khóe mắt, thân đó suy già, cùng đời chia lìa, tâm thiền khô rõ rõ, mũi kiếp không rủ rủ, sớm lạnh sương kết mỏng núi sông, đêm tạnh trăng đi chậm Hà Hán, nhờ bạn về lại cơ dụng diệu, chẳng tiêu khảy tay biết tri âm.

Hình suy bồ liễu, tâm già sông hồ, cá lặng đường sóng tĩnh, hạc mộng ổ trăng lẻ, chẳng sắc hương tay tam-muội, phấn đính hai đùi râu hoa lý.

Tuyết của non cao chừ lông đầu suy bạc, Thu của nước xa chừ mắt thoi lạnh biếc, khí trong đêm trọn chừ trăng thấp, đẩu lạnh sông không chừ bày khóc, cơ của mượn bạn, lực của dậy nhà, nhị nghi muôn tượng chừ cùng nhau lưu thông, mười phương ba đời chừ tự nhiên bằng ra.

Rất vi rất tinh, không tượng không danh, truyền đó vậy im mà thành, được đó vậy rổng mà đầy, đêm trọn đuôi đẩu chuyển Thu cao Hà Hán rộng, người lại nhờ hỏi chừ chữ chánh nhân, cứt chuột chớ đem dơ canh tôi.

Tâm không tự linh, tánh rõ phi tình, ngựa ngọc uống suối lạnh, trâu bùn cầy trăng đêm, trần trần trí khởi, vật vật huyễn thành nhị nghị muôn tượng ngang dọc nói, cùng với thời nay làm chứng minh.

Lông đầu suy mỏng, núi Xuân sương làm, cỏi lòng thông rổng, cửa biển triều xuống góc, mày cao thì mắt sâu, ống mũi thẳng thì miệng rộng, u linh tuyệt đãi chừ, từng truyền tiếng thơm của cha ông, thần cốc chẳng chết chừ như được thuốc của tiên, gặp nhau núi riêng, khảy tay mở gác, đảy da ngu cắt lan can hẻm, đầu cốt thúi lấp ngòi bít hốc.

Trời xanh không bờ, mây bạc chẳng ngăn, nước chảy ôm núi chuyển, chinh nhân đạp trăng về, nên dùng Tỳ-kheo người được độ, cái loại hình tượng đối cơ sau.

Mây đồng nửa vai, tuyết lạnh một đầu, cây biển tháng san hô tùng núi năm hổ phách, mắt nhắm tìm chẳng thấy tổ, tâm không mới chẳng lưu thiền, sum la muôn tượng ngang dọc nói, cùng nhau chứng minh quyết thua ta.

Trong chẳng thể hình, ngoài lại tuyệt xưng, diệu viên một câu, thông biến các thừa, lẫn mười cõi tâm mà lắng niệm đó, nuốt ba đời Phật mà không ngực đó, cơ chân rành rành, ý tổ dây dây, thiên đi chánh lại chừ, nhàn nhàn thọ dụng, tròn quy vuông củ chừ vừa đúng tương ưng.

Không im mà im, chẳng nói mà nói, đẻo phác hỗn độn, khơi nguồn Côn Lôn, muôn tượng câu tổng trì, các trần môn tam-muội, pháp pháp tâm tâm thành Phật sự, hoa hoa lá lá nhận ân Xuân.

Rành rành trí không, nhàn nhàn sắc dung, đầu lâu thường can thế giới, lỗ mũi sờ chạm gia phong, lắng lắng nguồn sông phỉ thúy biếc, tròn tròn ngày biển san hô hồng.

Im im đạo dạo, linh linh phá u, đẩu khôi sáng chuyển đêm, Hà Hán khí lắng Thu, vào đời theo dòng, sân cửa rất đẹp, giày xanh đạp mưa lão Câu Chi, buông tuồng gió khói đầu trăm cỏ.

Tâm tâm không trú, rõ rõ có cứ, Hà Hán giăng Thu, chuôi đẩu đượm mốc, Tu-bồ-đề ngồi thiền, Kiều-thi-ca mưa hoa, trai ngậm trăng sáng thỏ mang thai, khám phá Thiếu Lâm truyền câu cuối.

Tiếp nối lần lượt, da thịt cốt tủy, hình phân nhà cổ Phật, hơi ra mũi Tổ sư, một cội nguồn đã lại, tam-muội trần toàn khởi, bình thản mênh mông tâm bình đẳng, rực rỡ huy hoàng trí tự nhiên.

Râu tóc già mà phủ sương, tâm niệm sạch mà phát sáng, diệu chiếu lẫn ba đời, u linh không mười phương, miệng nuốt chư Phật mà chẳng là lớn, lưỡi chống Phạm thiên mà chẳng biết dài, cõi trần không ngừng nói, chim quạ chẳng loạn hàng, bình đẳng là đạo, tự nhiên thành chương.

Diệu minh tuyệt nghĩ, rỗng lắng không bờ, trí không ba khoảng tánh dung nhị nghi, mượn công sáng rành rành, nhờ bạn già rủ rủ, văn thể tung hoành thành việc, đầu cơ mới chẳng treo tơ thoi.

Dáng của rủ già, râu tóc như tơ, vị của sâu lắng tai miệng không sẹo, Thu cao ảnh sông rộng, mốc lạnh trăng trôi chậm, đáp gọi như ứng của thần hang, đối sự được tùy của sắc châu.

Kiếp hồ rỗng không, một câu viên thông, rêu mọc điện ngọc thể bày gió vàng, diệu hết chẳng biết xứ, sáng lùi lại mượn công, duyên của soi tượng, mà diệu xúc chẳng nhận, ứng của thần cốc mà tùy gọi chẳng cùng.

Quy tròn củ vuông, kiêu ngắn hạc dài, nhật rơi sáo chăn thôn khói, hồ bằng cá cau trăng đêm.

Pháp pháp bằng đều, tùy cao đến thấp, ngày Nam quỳ Thục hướng

gió Bắc ngựa Hồ hý.

Tuổi tác rủ rủ, râu tóc tơ tơ, trăng lạnh cây không ảnh, Xuân ở cành chưa vẩy mầm, được mất bẻ tay bít người ngựa, thua Lạng Kha gầy gốc tiều phu, thị hiện oai nghi mà chẳng khởi định diệt hết, chẳng do tâm niệm mà tự nhiên biết viên minh.

Tóc tuyết mỏng dài, tâm già ngu ngốc, chỉ Nam nói Bắc, phá hai làm ba, giữ phù tiết của Tông phong, nắm dùi kềm của Phật tổ, luyện hình đúc vật khuôn mẫu diệu, trào lửa chảy vàng lò bệ đốt, ánh sáng chẳng dứt đèn đèn khám đêm.

Học tuyệt cùng gần, danh sinh khách thật, tuổi trẻ việc hành cước, già lại làm người ở núi, gậy chống tuy không hai thăng gạo, hư không tự có thân mười phương, một cơ rành rành chừ tam-muội trần trần.

Nói được một thước, hành được một thước, thân chẳng miếng thịt, tâm như vách tường, dùng mày sáng mười phương, chiếu đời hai mắt biếc, các trần tam-muội chừ tại ta tự nhiên, muôn tượng sum la chừ cùng nó bình ra.

Vời vợi rành rành trí chẳng thể lường, rực rực rỡ rỡ, lắng tự nhiên sáng, tùng già tuyết tây sơn, sông sáng sương bắc đẩu, dùng đó mà hành, bỏ đó mà tàng, cuối tháng của rừng sâu kén ba giấc ngủ, mềm dịu của chỉ quanh cứng trăm luyện.

Hình gầy già hèn, tiết lẻ năm lạnh, chiếu đảnh mắt đầu lâu, tùy duyên miếng thịt đỏ, sáu đường ba chợ tìm người đi, cùng gọi nhà nhà đều là đàn (= chủ).

Im thành dụng kín, trí không lý được, tâm tổ nhiều đời chọn đồng khoa, miệng Phật ba đời nhàn treo vách.

Cảnh già lấn tìm, suy hèn đến nay, râu sương tóc tuyết Xuân còn cạn, mắt hốc mày nhô Thu càng sâu.

Chợt ngồi nhàn râm, đầm không trăng lặng, ba thừa thừa ngoài một ấn in tâm, sư tử theo hàng sư tử rống, chiên-đàn vây quanh rừng chiên đàn, các trần nói pháp các trần nghe, chớ bảo không người thưởng thức âm.

Khói xanh xanh chừ chim trắng bay, nước mênh mông chừ cá vàng đùa, không mờ mờ chừ trí chẳng biết, giác mịt mịt chừ chỗ tánh vừa, ôm muôn tượng mà gồm nhị nghi, suốt ba khoảng mà khắp bốn phía, ảnh tượng lớp lớp, phẩm loại sai sai, phát huy vốn từ ta, điểm hóa lại do ai, vuông đó là củ tròn đó là quy, chẳng cần đặc biệt tạm thế qua thời, lù lù vọt vọt ngốc ngốc si si, què què lệch lệch mà héo héo gầy gầy.

Nói thông răng rổng, tông thông câu sống, tòa thầy tâm không,

bình kiếp bước rộng, đến vị rõ không cơ, Lạng Kha từng có dính, vẫy tay cùng theo cái gì lại, bên đầu trăm hoa sống vời vợi.

Tánh trọn có thừa, thể gồm thái hư, tâm không rành rành đạo khế như như, đáp hưởng thần ở cốc, tùy duyên giếng nhìn lừa, hướng đạo trần trần trú tam muội, nào ngại xúc xứ cuộn mà buông.

Hình dung già gầy, râu tóc tuyết bày, thể sáng mắt ngàn kiếp, tánh lắng muôn chốt cơ, biến thông từ xưa nhà nhà sống, mánh khóe mà nay vừa đúng không, một chỉ thiền đầu tùy xứ dụng, nhón lại trăm hoa đều câu chi.

Một ấn in không, ba thừa chẳng cùng, trí rõ câu ly vi, thân phân đồng hộp nắp, Di-lặc chạy lại ngoài lầu gác, Văn-thù nhà ở phía Đông thành giác, tùy thân can mộc, khắp xứ gia phong.

Chống gậy dựa giường im mà thành cỏ, trăng đêm thông tê giác, trời Thu mất nhạn hàng, viết suông tuyết lá chuối, thật đẹp sương phù dung, Thanh Nguyên hỏi giá gạo Lô lăng, sẽ có tri âm câu tư đáng.

Im học Thiếu Lâm, lắng toàn bản tâm, u linh tuyệt đải rổng sáng tự nhận, chỉ ngọc kim vàng việc nhà đời, keo loan dây phụng lời non nước, tùy phương khéo ứng chẳng cần tìm nhau.

Lìa đó mà vào, nhỏ đó mà ra, một khẩy tay vang mở lầu gác, thân hiện cửa cửa ngàn muôn ức.

Dứt đối đãi mà linh, không được mà danh, đến vị khó xong, mượn công chứng thành, hợp bạn ứng thời tiết, tùy việc phóng ánh sáng, thần ca xã múa nhàn tâm thích, khối mưa điều gió nhạc thái bình.

Lý cực chẳng thân, trí sáng tự thần, ba duyên chưa làm một điểm gồm thuần, đường về khác loại, ra trải các trần, lom khom dưới trăng liền sóng nước, cắt cắt gió xiên dương liễu Xuân.

Hạc đồng cốt gầy, tùng khe da thô, một thân nhàn mà mây trôi rừng hốc, hai mắt lạnh mà Thu vào sông hồ, trí đến không mà có. Lý cực có mà không, bằng vật bướm bay mộng ngày, tùy cơ ong xén râu hoa, mở miệng vậy dính, ngậm vậy dính, gió linh phát vang hang tùy gọi.

Làm tăng vạch mổ, cùng đời chia lìa, tròng mắt xanh tỏ rõ, đầu tóc bạc tơ tơ, kiếp không có câu, thật đắc không thầy, mượn công phân chiếu dụng, mượn vị mở giữ dắt, muôn tượng sum la một lời nói, sao phải đặc biệt chống da môi.

Diệu còn trước tượng, viên thành tự nhiên, đèn Phật chiếu tiếp, hoa tổ thơm liền, đồng huống ráng khói già, trời nước vết thu liền, tánh sinh không sinh, duyên trú không trú, tùy phần tuyết phân trai một chén,

chẳng hiềm mây gởi nhà ba rui.

Minh bạch không căn mênh mang hồn trăng, thanh hư chẳng lộn xanh xanh vết Thu, trời xanh nên có thể chịu gánh, chư Phật nhàn nhã miệng nuốt, tình không vượt vật vật, diệu xúc ứng môn môn, rõ biết đầu chẳng do tâm niệm, sắc vàng đầu-đà diệt ý căn.

Tròng mắt chiếu người bến của khe Thu, lông đầu suy bạc, buổi sớm của sương tùng, rừng của hồ đỏ triều dâng mà kình lớn lộng sóng, ảnh của quế non trăng lạnh mà thỏ già đẩy bánh xe, rõ công mượn vị, khởi huyễn vào trần, bên đầu trăm hoa có thư thơm, ngang dọc chỉ điểm Xuân tự nhà.

Tâm không tâm diệu vượt xưa nay, tướng của không tướng, chẳng còn tình lượng, cây lá rơi mà Thu mở, trăng qua núi mà triều dâng, liễu mềm theo gió, quỳ hoa hướng mặt trời.

Im mà tĩnh chuyên, diệu toàn của thể, tình hết tánh truyền, tâm không giác viên, nhàn nhàn dạo đời huyễn, rõ rõ ứng duyên trần, lồng đèn bày trụ lẫn cơ dụng, trúc biếc hoa vàng thảy nói thiền.

Trần sạch không thừa, thể sáng mà hư, Thu cao đêm trọn, sông rộng sao xa, uyển chuyển gần mà đến, thiên viên cuộn lại buông, sông đẹp quả như châu ngậm trai, ứng vật nào ngại giếng nhìn lừa.

Lắng của nam đài, ứng của giữa ấp, biết tròn sáng, tánh bình đẳng, Lạng Kha tiều có cục, móc tuyết thuyền hoa đình, vạch ngực của tùng lâm rõ ràng, nắm cán của mây nước mát trong, động từ gió chuyển, nhàn nên trăng dừng, tâm nghe huống là thưởng âm, chung chiếu nào ngại đánh bảo.

Mây nước dây lẻ, tùng lâm tăng già, sóng vọt khóe miệng tuyết chấm mày cao, Xuân dài thời tiết cùng liền nhụy, phá đêm ánh sáng tự chiếu đèn, trong không tơ mà nhiều kiến, ngoài không bả mà lắm ruồi, chẳng khởi diệt định, năng ứng nhiều hứng.

Tóc tuyết râu sương, răng kình da gà, năm lấn bồ liễu, ngày tại bãi dâu, dụng chuôi lớn của trì trí, lắng giữ chốt nguồn của đạo, mà nay bên đầu trăm hoa khéo được một chữ Vân Môn cùng.

Tông thừa Tào Động, già khó phát hưng, sóng Thu lay khóe mắt, tuyết Xuân điểm góc mày, một bước nhảy qua không kiếp, tâm lẻ đèn tương tục, đào của tây mẫu chừ cuối kết ba ngàn năm thật, côn của bắc minh xác bay chín vạn dặm bằng, san hô cành cành nâng trăng, phá vào Vân Môn tăng cẳng què.

Tâm tâm tuyệt duyên, rành rành mất tuổi, nuốt Phật không ba đời, mở kinh đồng đại thiên, trí diệu quán ra ngại, ngày mới Xuân vô biên,

bằng vật giường trúc hồ điệp mộng, cùng bay hớn hở đầu gió hoa.

Diệu mà chẳng có, không mà chẳng không, ngồi lạnh bảng dưới sàn, bước chuyển hồ trước kiếp, trở sắc sáng mới phát, tri âm đức chẳng lẻ, dòng dài tin là nước đầy khoa, mâm chạy ngay như châu nhận ảnh.

Răng thưa như nghê, da nứt như gà, muôn cơ chóng vót, một câu toàn đề, lắng còn biển tánh rộng, tâm tròn sáng đáy trăng, có tin gió sấm lại phá sâu, không lời đào lý tự thành hàng.

Thân có ứng, người không vị, tùy phương mà thấy, diệu xúc mà thần, núi rừng rậm rợp Xuân tại cây, sông hồ lạnh nhạt Thu sinh bến, nói chẳng hợp cơ chẳng bày sự, Vân Môn một lối xưa nay gần.

Tất cả tướng không tâm của sau đó, tất cả tâm không tướng của sau đó, hang sâu mây mọc , đầm lạnh trăng lên ứng nhân duyên bình định nhị nghi, rõ huyễn hóa sum la muôn tượng, vừa đúng chẳng nghi như chỉ trong tay.

Thanh tịnh vốn vậy, hòa hợp nhân duyên nhuộm chẳng thâm mà mài chẳng mỏng, ngưỡng càng cao mà dùi càng cứng, theo đó không sau, đón đó không trước, không không không xứ mất trung biên, mà nay thư quen nhón lại dùng, đầu đuôi tương ứng chánh lại thiên.

Thân già mà suy, căn lụt lại chậm, tạnh lạnh sông rộng, bầu trời đẩu rủ, tròn sáng ba con mắt, thọ dụng hai cọng mày, trần cỏi đại thiên, ngang dọc mà diệu xúc, ba thước trượng sáu truyện cười mà cùng theo.

Ngồi quên phải quấy, im thấy ly vi, luyện sửa của Phật tổ, phạm vi của đất trời, đầu lâu mắt dưới mày, không kiếp cơ trong câu, Thanh Nguyên sắc đỏ bước kỳ lân, dược kiệu lông vàng oai sư tử, gặp nhau bắt tay, đường lớn đồng về.

Kiếp không im dạo, linh nhiên phá tối, triều dâng sáng chiếu trăng san hô, biển rụt gợn sóng Thu phỉ thúy, ở đời không cầu, tùy duyên tự do, trăm ngàn tam-muội việc nhà nhà, vất vả Câu Chi một đầu ngón.

Nói chân chẳng chân, nói tợ chẳng tợ, nhón chuyển đầu lưỡi dắt được mũi, gia phong không kiếp, đất ruộng nạp tăng, tâm tâm cùng tổ truyền nhau, Phật Phật thấy nó ra đời, một trần vào chánh thọ các trần tam-muội khởi.

Hình mạo Xuân lạnh, lông đầu tuyết tàn, ngồi luống ảnh sinh diệt, lắng thấy đầu ly vi, cây san hô sinh biển đồi mồi, châu minh nguyệt lăn mâm lưu ly, giấu thiên hạ ở thiên hạ chừ, một tánh tự nhiên bình đẳng, ra thế gian ở thế gian chừ, muôn tượng ai dám khinh nhau.

Trời đất ngậm sáng, âm dương hóa chương, ruột rau thanh bạch,

táo răng lạt vàng, tùng lâm nhàn đi lại, mây nước già hành tàng, vàng của trăm luyện dẻo chừ, ngọc của chín thử ấm chừ cắt mở, tùy thân can mộc, làm trò gặp trường.

Im im linh sáng, đống đống ngồi quên, sự nghiệp nạp tăng, văn chương tông ấn, ứng vật không ba đời, tùy duyên khắp mười phương, phân thân chẳng cần cùng hồi hỗ, khắp xứ ai năng làm giấu che, vời vợi rành rành rực rực rỡ rỡ.

Mây nước thân già, tùng lâm người bày, lông tóc đã tuyết, hơi mũi còn Xuân, bình đẳng ứng duyên vậy, tâm tâm Phật Phật, tự nhiên nói pháp vậy cỏi cỏi trần trần, đường về lại diệu, đùa giả tượng chân.

Núi đeo tuyết mà năm lạnh, nước ngậm trăng mà đêm lan, đối cơ chuyển vật, bóng cỏ tìm cần, trâu của dạo dao nhọn mở, cục của lạng kha tàn. Gió Tây mưa thâu khói mây sạch, bắc đẩu duỗi chân Hà Hán khô.

Hình tuy già xanh, sự vô cùng bận, vị chân nhai sáp, mặt lạnh vót sương, buông tay đi không kiếp, toàn thân vào làng vua, xoay đầu dạo đùa thành tam-muội, Xuân đến trăm hoa ong hút hương.

Gỗ cong ngồi giường, quạ dây dựa bên, thiền lẻ một câu ba đời mười phương, đèn xanh ngậm hoa đêm rực rỡ, chim trắng muốn mất trời xanh xanh, xưa nay có ứng, ra ngại không đương.

Tinh thần gò hốc, mây nước bày người, đèn tâm chẳng đêm cây đạo Xuân dài, thai châu dưỡng ở trai già, rồng sấm đạp nơi râu vảy, rực rỡ sáng ngời chừ hang của tỏ rõ, vời vợi bậc sóng chừ bến của hoa đào, trang nghiêm tam-muội, dạo đùa các trần.

Im im có câu chừ tổ tổ truyền nhau, tâm tâm không trú chừ, linh linh tự nhiên, đá chứa ngọc mà núi ngời, vực ngậm châu mà sông đẹp, ngàn muôn cửa mở Di-lặc khảy, ba mươi năm dùng thiền Câu chi, việc một thừa, bên đầu trăm cỏ.

Môn của nhị nghi, căn của muôn tượng, có không khó nghĩ xanh trắng chẳng vết, mượn công nối cha ông, việc xong giao cháu con, nhặt hương hoa gánh mật đùi ong, bằng vật mộng bay hồn hồ điệp, tức tướng lìa tướng, biết ân báo ân.

Tuyết của Thái hành Xuân chẳng tiêu, trăng của Hoàng Hà đêm càng nhiều, gia phong chịu thanh bạch, thân thế tự vượt lay, ly vi khí nặng, ẩn hiện cơ điều, sáng rỡ gợn sóng đều đầy sạch, rừng cây san hô dâng triều cao.

Tuyết quét chiều tạnh, nước nhận Thu trong, trời không bốn vách trăng lạnh canh ba, lắng còn mà riêng đứng, định ứng mà đi khắp, đạo

của nhị nghi thành lại bình, ấn của muôn tượng hư chẳng đầy, hải âu trong tình ngoài cơ sự, chiều tà trên cát chưa lạnh thề.

Thân già lại lười, yên ổn do giản đơn, tuyết trắng phủ đầu, hoa chim loạn mắt, tâm sáng truyền đèn Tổ, thủ đoạn phá gia sản, đến chẳng đến Triệu Châu uống trà, lui chẳng lui mục châu vác bảng, nhờ hỏi các người biết không vậy, núi xanh cốt đẹp mây nhàn tan.

Hình hài khô khan, tấm lòng rổng sáng, sông Thu trăng đêm cây già bờ xanh, một cơ trước sắc tự uyển chuyển, muôn tượng trên đầu ai an bài, Vân Môn chống gậy, Triệu Châu giày cỏ.

Tánh thành mà chẳng lập huyền vi, trí đến mà khó phân phải quấy, bầu trời mây vắng vẻ. Đêm lạnh trăng mơ màng, hồ điệp mộng hồn chừ ngày Xuân bay mà ngang vật, cò trắng thề việc chừ chiều tà nằm mà mất cơ.

Da nứt tợ gà, răng thưa như nghê, các duyên bị dứt, một câu toàn nêu, đêm trăng tròn sáng chừ biển san hô rộng, mây chiều phá nát chừ, trời đồi mồi thấp.

Da cốt gầy lạnh, khí mạo suy tàn, ngồi lạnh Thu sinh sông rộng, tâm không trăng rơi triều khô, thiện tài dạo khắp trăm thành rồi, lầu gác cửa mở ngón vừa khảy.

Lão tăng non cổ, trăm việc chẳng hay, no dáng của tuyết đều rừng đồng gầy còn cao tiết, âm cốt của tùng đá năm lạnh già lại xanh cao, đến đi lại vung, xướng đáp đáng ghét, sân nghiêm ngược dòng đường nước động, hiếu mãn rượu đầu tầng Tào sơn.

Linh linh mà không, rành rành mà dung, cơ của chánh thiên chuyển, đạo của Phật Tổ đồng, giếng ngọc có trăng, hồ băng không gió, con cháu đắc lực thành việc nhà, ảnh hiện các trần trong tam-muội.

Tinh thần tự nhiên, Thu sớm Xuân trước, cuộn ngực gò hốc, nhiễu răng gió khói, lý vô sinh mà tâm truyền Tổ, thần chẳng chết mà đạo ra các tiên, xanh vàng thù tạc chừ, ngày của tướng quân tước nhọn, đen trắng hơn kém chừ, năm của tiểu tử Lạng Kha.

Im im mất lời linh linh thấy căn, trống đánh bôi độc, hương đốt hồn về, vật vật không tâm ảnh nhận gương, trần trần ra ngại tiếng vượt tường.

Héo héo gầy gầy, bệnh khởi dáng gió, què què lệch lệch già lại sự nghiệp, ngồi ổn ba khoảng bình, tâm không trăm niệm tuyệt, sum la muôn tượng tin cao vợi, môn môn tam muội theo thi thiết.

Tóc bạc răng rổng, mũi rũ miệng rộng, ngồi lạnh trăng nương nương, hơi trong Thu mênh mông, ly vi ra vào cửa mở, chánh thiên qua

lại cơ sống, song biếc dáng già mắt có thân, rành rẽ bên đầu trăm cỏ thuốc.

Tuệ mà năng định, định mà năng tuệ, không có ngắn dài đầu không khuyết thừa, lực định tuệ trang nghiêm, tâm tánh tướng bằng chứng, trí diệu quán sát chiếu chẳng công, trí thành sở tác đồng viên kính.

Im im mà dạo, trăng lạnh trời Thu, đẹp đẹp mà khắp, mây trôi dòng nước, thân tâm không bờ bãi, cơ dụng có dùi câu, các trần tam-muội câu ngang dọc, người của phân giao đầu gậy chống.

Khéo rõ thường còn, u linh chẳng tối, thiên chánh xoay trục cối, ly vi thấy đạo căn, nơi vi trần phá kinh lớn ra, lúc miệng lạnh mở Chư Phật nuốt, tùy duyên rõ rệt được dụng môn môn, thành lập việc nhà giao phó cháu con.

Thần của ảnh, Xuân của vật, oanh trơn trơn của họng má, liễu rờn rờn của mày mắt, đùi ong phấn râu hoa, tỳ sáp men mật nồng, nhàn nhã thật rõ việc dạo đùa, đầu mối lại như người huyễn hóa.

Lắng còn chẳng lẫn, linh minh chẳng tối, phái phân đáy Hà Hán, dòng khơi nguồn Côn Lôn, thấy nghe trọn lành thành một tướng, ảnh hưởng nên không sáu căn, thể vốn chân như năng lại cỏi của sinh diệt, dụng tùy sinh diệt tức vào môn của chân như, tùng lâm tham no ba cành cật, mây mộng nhàn nhã tám chín nuốt.

Vực lắng vốn thành, chí hư chẳng đầy, thể ngậm sáng của đất trời, mười phương rõ suốt, dụng biến thái của âm dương muôn tượng cao vời, sẹo trăm chiến biết tin gió mưa rũ đầu lù lù lão thăng bình.

Rùa chừ già chừ tay nắm quyết nghi, Sư chừ phạm chừ nâng lệch lo sai, định suốt đáy đó, tuệ cùng bờ đó, tên đụng đôi phá, châu xoay ảnh tùy.

Im thành tánh đó. Tuệ nhuần định đó, rổng ứng sáu cửa quán thông ba đường, khéo léo mở quyền, chạm có rơi hốc, quái giết gã tăng, thuốc nhiều thành bệnh.

Tổ tổ gia truyền, tâm tâm ấn toàn, hổn độn chưa chịu soi Oai Âm chẳng được chuyên, tiêu sấm văn do của răng voi, chống trăng năng vậy của sừng tê chóng, nước từ trúc lại chừ lộc chẳng mượn nhờ, gió từ hoa qua chừ, hương có nhân duyên.

Tượng lấy mẫu họa, người thành huyễn hóa, được mất một giấy rút thăm phải quấy một ngựa, kiến lập tùng tùng, quyền hành tạm tạm, chẳng dán mà an, buông tuồng mà hoang dã, khoa cối chẳng còn, quỹ nghi nào rối rãi, đói thì ăn no thì nghỉ, cứng thì gối, mềm thì lót, ra thế

gian ở thế gian, giấu thiên hạ nơi thiên hạ, lại hỏi thế nào chi hồ giả dã.

Xưa nay không vật, ngay xứ sinh ra, đầu tóc bạc của mỏng dài, tròng mắt đen một loạt, ái dám ở tôn túc, tăng tướng kính lão thành, hiện oai nghi trú diệt định, tùy ảnh hưởng phóng ánh sáng, biển đồi mồi sâu khó tìm trai của ngậm trăng, rừng san-hô lắng ai thấy kình của lộng triều.

Lù lù im cày, trời thành đất bằng, một tâm không trú trú, muôn tượng chẳng sinh sinh, khởi nhà không kiếp câu trong hồ, mượn bạn thời nay đi trên đường, người quậy tùng lâm bảy tám xứ khiến đi mà cứ, nắm lấy cây gậy chống bốn mươi năm, Sư ngồi mà ngang, dụng đó chẳng tệ, hư mà chẳng đầy.

Lắng ở nguồn tánh, dạo nơi cửa độ, động tĩnh ra ngại, vuông tròn chẳng vết, cây lạnh được Xuân chậm, cửa tuyết mất đêm tối, thông bít vậy hư lìa thật bít, biến hóa vậy, liền càn đoạn khôn, sáu hòa hợp mà không công chừ, thoát lược cỏi ba ngàn, muôn sai biệt mà có cứ chừ đều nương ân của một điểm.

Cái hình dung ấy, duyên báo gặp gỡ, ẩn muôn đức ở chưa điềm, cắt sáu dụng ở không vết, tuyết trận huyết chiến, ruộng ngọc trải nông, ảnh hưởng như hang trống, tùy gõ như chuông sương, đầu sào chẳng phải gió phướng động, biết có việc này lại cối Lô.

Tùng của khe biếc, hạc của ổ khói, đồng tánh nhàn nhàn, thân gầy vời vợi, sông ngậm trăng mà luyện dài, nước liền trời mà thu rộng một điểm phân rõ chừ mười phương hư rổng.

Vết tượng mà không, thuần toàn mà có, âm dương chẳng lường tới thần, sinh diệt chẳng đến mà thọ, mười phương cõi hiện nửa thân, ba đời Phật chẳng tiêu một miệng, chỉ cái hình núi cây gậy chống, cùng ông xúc xứ theo nhau chạy.

Mắt sâu trán cao, miệng rộng mũi thẳng, mây Thu tiêu chừ trời xanh mà rộng,trăng đêm lên chừ nước bạc mà lạnh, nhìn nhìn ảnh tượng tùy ứng chừ ngọc sáng lăng mâm.

Dụng được ở mày, thể toàn ở mũi, hương tượng chẳng đàn, lông vàng không sợ, rõ sơ tâm của Văn-thù, vào huyễn trí của Phổ-hiền, xoay đường phóng khoáng biết chẳng biết, trong sáng Bát-nhã ai dạo đùa.

Thân của mây nước, hơi của núi rừng, chẳng chuyên ở học, chẳng dạo ở nghề, im ngồi mà tâm không, khéo truyền mà đạo quý, gió Tây lạnh Thu trong có vết, Xuân dài xanh sạch mây không cuống, xưa nay

chân tông Phật Tổ, chỉ là khắc thừa gia thế.

Núi sáng lạnh điểm tuyết, nước sắc lạnh Thu, gan mật gương xưa sạch, thân thế bình nổi trôi, lưới voi mà châu được mất trâu mà nhọn dạo, phụng lành vào lưới chừ liền miết trên móc, thủ đoạn thông thường chừ già chẳng truyền thôi.

Vực im mà sáng, lắng còn mà diệu, ba đời đều bình mười phương tròn chiếu, trăng tùy nước mà trôi, gió vào tùng mà thổi, gặp nhau sẽ có tri âm, hướng đạo tự nhiên đồng điệu.

Mũi thẳng miệng bốn gốc, mày thấp mắt ba góc, im im câu khó truyền, sâu sâu ai chuyển chân, vào hồ của treo cây trời đất năng rộng, được cờ của Lạng Kha đen trắng chưa xay, như nay lại chẳng đảy giấu, đến xứ tùy nghi dính rơi.

Rành rành thường biết, linh linh chẳng ân, diệu không ba đời, tròn gồm nhị nghi, mũi kim dài thông chỉ, rốn thoi nhỏ nhã tơ, ra hang mây bạc gió đoạn đưa, đầy khoa nước chảy trăng theo cùng, khắp ứng các cơ chừ tự nhiên hợp nghi.

Các dòng nuốt biển, đầm lớn giấu núi, sờ mây trăng chừ con cóc mật lạnh, nằm sóng gió chừ cò trắng trong tình.

Mây mắt tinh thần, thợ vẽ điểm trang, công chuyển huyền vi, rõ không tơ bả, trời Thu trong mà hơi sông lắng sáng, nước đêm bạc mà hồn trăng sóng sánh, vật vật đầu đầu ứng hóa thân vượt ra trước cơ có điển hình.

Rổng rang mà sáng sủa, rõ không ảnh thừa, cao vậy mà còn, đâu có vết khác, tĩnh chẳng tượng vậy suốt thấy nguồn đó, động thuận duyên vậy, nảy phát rễ đó, dụng miên miên chừ quậy chẳng lẫn.

Soi đó hiện tượng, hang đó tàng thần, sáu cửa tùy muôn loài, tam-muội vào các trần, trăng thông tê giác sớm, hoa đến mật phòng Xuân, cơ của rành rành quả sáng tỏ, lại hiềm xứ nào chẳng thân nhau.

Nhãn mà sân bày mà vui, im truyền gia phong lỗ mũi, dụng giao thời tiết lông mày, buông xuống cơ ném mở bày rò rỉ, mười phương ba đời chừ đồng được đồng tham, nhị nghi muôn tượng chừ đồng nghe đồng nói.

Nước dừng ôm trăng, núi không nhả mây, thanh bạch tự như, cao nhàn chẳng đàn, tánh linh gò hang chừ vượn hạc được bạn, tình vị sông hồ chừ cò lộ rẽ phân.

Sương rửa đầu khôi, thu sinh Hà Hán, hình yểu kiểu mà tùng lớn tham mây, khí lắng sáng mà thừa ngập lùi bờ.

Tóc phau phau như núi tuyết, mắt lắng lắng như đầm Thu, gậy

phất bạn già, tùng lâm no tham, muôn toàn chẳng một có, hai phá lại thành ba, môn môn rỗng mà chánh thọ, vật vật mỗi tự thiền đàm, Xuân đình chẳng cần khoảng lộn xộn, hoa chim mà nay thôi ngậm rồi.

Tóc bạc dáng xanh, ba cật ở núi, mở mắt bất chợt sáng, ngồi yên chẳng biết nhàn, khéo ứng toàn cơ dụng, linh minh vào vòng đạo, mà nay cùng bạn đi trong trần, lá dâu tiền Thanh ta chớ tiếc.

Hành khởi giải tuyệt, toàn tông nói khuyết, căn căn trần trần chừ vốn tự hiện thành, Phật Phật tổ tổ chừ nào nhọc thi thiết, bản sắc nhà đang hành, thưởng âm cái thời tiết, ngày chậm dòng gió chuyển lưng liễu, dời rừng lời mền dịu lưỡi oanh.

Mất trâu nhọn dạo, lưới voi châu được, cát mờ mờ mà cò lạnh, trời xanh xanh mà nhạn mất.

Chân cuộn trên đá, nhân gian niệm khô, Thu sinh khóe mắt vui vào đầu mây, thân tâm của gò hốc lỗi lạc, gan mật của tùng lâm suy tàn, khe trăng mơ màng sương đêm rửa mài mà khí vận thanh bạch, tùng non nghiêng què tuyết mới tẩy rửa mà tinh thần xanh lạnh, hành cước giày rách, ở núi cật rộng, điểm dính phá lồng rơi, gọi lui ngã sào chùa, thời khắc thúc giục kén ba ngủ, gió mưa vổ sờ vết trăm chiến, ảnh tượng chịu soi, âm thanh qua tường, tịch mặc mất đầu lâu, ánh sáng cục thịt đỏ, mây gấm duỗi Xuân chừ hoa dung sáng rỡ, sấm triều cuộn tuyết chừ cửa biển sóng dồi, hét của treo phất, đuổi xa của gậy chống, bánh Hồ bánh bao có biến thông mà cung chức nối tổ, hoa sen lá sen mất khoa cối mà phán quan nói thiền, theo nhau học bước, chớ tợ Hàm đan.

Trưởng lão Quang ở Điểu Cự tả chân cầu tán.

Cốt lạnh hơi gầy, đảnh tuyết cầm tơ, lười của đầu trâu, si của đầu hổ, cao ngất trốn thiền xứ, không không chọn thời Phật, chín muôn bằng gió đỡ sừng dê, ngàn năm thỏ trăng nằm mầy ngài, môn môn huyễn khởi, trần trần trí theo, hồ điệp mộng dạo chừ trang sinh bằng vật, đào hoa mắt lạnh chừ Linh vân chẳng nghi, đầu không góc vết, on chớ châm dùi, Ba lăng từng đối kiếm thổi lông, san hô cành cành chống trăng đêm.

Thủ tòa Chân tả chân cầu tán.

Biển giác nguồn lắng, tánh trời rỗng bằng, tai mắt không càng xa, hơi thở tế lại trong, sương lạnh đẩu ướt, Thu nhạt sông rộng, đến đi của tùng lâm, ánh sáng đầu trăm cỏ, trăng của mày ngài chừ ba ngàn cõi biển, gió của sừng dê chừ chín muôn đường mây, da bụng tham no, gan mật lão thành, khua búa rất dễ, khí nhận rất khó sinh, vì ngươi một đẻo

mũi trát bùn, theo giáo trông bốn phía người sợ.

Giám tự Giáo tả chân cầu tán.

Giường Hồ một điểm, trí dạo hang lý, thiên chánh qua lại, ly vi ẩn hiện, trên dưới hổn thành vậy căn của nhị nghi, đến đi bình đẳng vậy tấc của ba đời, khi có tùy ứng các trần, chẳng thể nói tợ một vật, tu chứng chẳng không, ô nhiễm chẳng được, chấn đó Đông đoài đó Tây, ly đó Nam, khảm đó Bắc, Thanh châu áo vải, Trấn châu la bặc, ngay gia hành trong mắt có gân, bản sắc kẻ đầu lưỡi không xương.

Tiểu sư Thiền khách Trí Lâm tả chân cầu tán.

Mây đá tuyết tùng, bạn của năm lạnh theo, trăng sớm chuông sương, âm dung của thanh bạch, tự vui vậy thôn ca xã múa, bằng lòng vậy sáo mục về nông, mưa cuồng dứt gió, nhà ẩn thần mà trốn trận, sấm rống chớp ngăn, chiến thiền tịch mà giao phong, mười phần nhàn rỗi, một loại lười nhác, núi xanh đến đi của mây bạc, bình nổi vết trôi của nước chảy, vạch mốc biến văn báo, ngâm mây lột cốt rồng, thân già nghề lẻ chừ khó trao con, trí bằng đức nửa chừ chưa thể truyền tông.

Trịnh Thành Trung tả chân cầu tán.

Trí chẳng năng biết, thức chẳng năng hay, một hơi nhẹ trong, ... lạnh biếc, sen nở mộng tỉnh, mười phương xứ mất ở một thời, kinh lột bằng đánh chín muôn dặm thành ở một hơi. Vật ngã dung khắp, tự tha bằng ra, châu nhận sắc mà chẳng vết, kiếm khua không mà nào dấu, khoảnh khắc khảy vang, lầu gác Di-lặc mở vậy, có lẽ là rất sâu, cõi trần phân thân, lổ lông Phổ Hiền vậy đầu không bức hẹp.

Vương Thừa sự tả chân cầu tán.

Thoi xanh dáng tạp, dư phan chứa đá mà sáng núi, lão tiết năm lạnh, hổ phách ôm tùng mà trọn năm, khoảng Oai Âm chưa hưng, trước của hổn độn muốn tạc, tùng lâm đại nghĩa chừ đạo tôn Bách Trượng, sát hải lắng sóng chừ trăng hiện ba ngàn, ta vì ngươi nói pháp, ngươi vì ta làm ruộng, cứ ngồi rễ tùng trên đầu đá, tri âm tin người tâm thần truyền.

Tán thán chân dung của Hòa thượng Giác ở Thiên Đồng tại Minh châu xong.

Đệ tử Hữu-phụng-nghị-lang-chủ-quản-Đài-châu-Sùng-đạo-quán-tứ-canh-ngư-đại Lý Đoan Dân kính cẩn cúng thí vốn liếng bổng lộc thêm hổ trợ khai bảng, cầu mong thiện lợi thêm lớn. Lộc toán.

Ngày An cư mùa Hạ năm Đinh sửu (1157) thuộc niên hiệu Thiệu hưng (1131- 1163 thời Nam Tống) tiểu sư Tỳ-kheo Trí Tuyên mộ duyên khai bảng.

Đệ tử kính phụng Tam bảo, Ngô Hưng vương Thủ Siêu cùng đệ tử nữ chương hai mươi tám vị, bằng tiểu mười ba nương tử cùng thí gia tài trợ duyên khai bảng, mỗi mỗi mong đáp bốn ân ba cõi, Tỳ-kheo Xung Nghĩa ở Linh nhạc thí tài thêm khai bảng, mong đáp bốn ân ba cõi.

(Tán thán chân dung của Hòa thượng Giác ở Thiên Đồng hết).

GHI VỀ HÀNH NGHIỆP CỦA HÒA THƯỢNG ĐƯỢC SẮC PHONG THỤY HIỆU HOẰNG TRÍ THIỀN SƯ

Năm Tuyên hòa thứ sáu (1124 thời Bắc Tống) kính thưa Hướng Công tử để phát vận sự, mộng thấy vị tăng dẫn đến ngôi chùa cổ, trên bảng thiếp vàng viết chữ "Thấp châu" chẳng lường biết là gì, qua mùa Thu tháng chín, Phổ Chiếu Vương tự ở Tứ châu khuyết vị trụ trì, Hướng công nghe Sa-môn Chánh Giác ở tòa thứ nhất tại Trường lô là vị tiếp xướng tông Tào Động mà các hàng nạp tử rất tin hưởng ứng, bèn soạn đủ sớ và thiếp thỉnh bổ sung ở đó, khi đã đến, hỏi về quê quán, Sư nói là vốn ở Thấp châu, Hướng công mới tỏ ngộ mộng trước, nên càng thêm kính lễ, nên từ đó, Sư ngồi khắp bảy đạo tràng, tiếng tăm vang khắp thiên hạ, tên xưng là Đại sĩ Đạt nhân ra ứng nơi đời làm thầy người trời, phàm đâu là ngẫu nhiên vậy ư! Sư vốn giòng họ Lý, thân mẫu người họ Triệu, đêm Sư ra đời ánh sáng phát ra từ phòng bà, mọi người đều lấy làm lạ, năm lên bảy mỗi ngày Sư đọc sách vài ngàn lời, qua ít ngày bèn thông rành Ngũ kinh, tổ thân phụ tôn sùng đạo, lâu tham ở con của lão nam. Tích Thúy là Thiền sư Phật-đà tốn từng chỉ Sư mà nói với thân phụ: "đứa trẻ này vượt xa chẳng đồng thường, không phải là người trong trần ai, nên cho nó xuất gia, ngày sau hẳn làm đại pháp khí". Năm mười một tuổi, Sư được độ ở bản tôn chùa Tịnh Minh tại đồng quận, năm mười bốn tuổi Sư đắc giới với Sa-môn Trí Quỳnh ở chùa Từ Vân, Tấn châu, năm mười tám tuổi Sư ra dạo các phương, quyết biệt với lời của tổ đó nói: "Nếu chẳng phát minh việc lớn, thì chẳng trở về vậy" đến khoảng năm Tấn Giáng hoặc vì không có thầy nương tựa. Ấp Duẫn thấy Sư tài giỏi vượt thường nhân dùng chiếc quạt đang nắm mà dạy Sư rằng:"Hãy vì ta mà ghi một lời" Sư ứng tiếng, nắm bút ghi bài kệ lên đó, Ấp Duẫn rất vui mừng, vì xin giúp để đi, vượt sông qua Lạc, Sư tọa hạ tại núi Thiếu Thất, thường ngày hái nhặt rau lá cung cấp các vị tăng bệnh, rau tạm hết thì hái cả chồi thuốc tiếp tục đó, Sư dạo đến Long Môn, gặp vị tăng cùng quê, kéo Sư đồng trở về, Sư bảo: "Xuất gia hành

cước vốn vì tham tầm tri thức rõ việc sinh tử, quê hương chẳng phải là chỗ nghĩ nhớ vậy”. Lưng bọc thẳng đến Hương Sơn ở Nhữ châu thành cây khô, vừa trông thấy thì sinh quý trọng, một ngày nọ nghe vị tăng tụng kinh Diệu Pháp Liên Hoa đến câu “Mắt cha mẹ sinh ra thấy khắp ba ngàn cõi” tự nhiên có sự tỉnh ngộ, vội đến trượng thất trình bày điều ngộ, Sơn chỉ hộp hương trên đài và bảo: “Bên trong là vật gì?” Sư đáp: “Là tâm hành gì” Sơn bảo: “Chỗ ông ngộ lại thế nào?” Sư đưa tay vẽ tướng một vòng tròn để trình đó, lại vứt ra sau, Sơn bảo: “Gã đùa cục bùn có hạn gì?” Sư nói: “Sai” Sơn bảo: “Chớ thấy người mới được” Sư ứng đáp: “Vâng” bấy giờ ở Đơn Hà Thiền sư Thuần giá đạo mới thạnh, Sư bèn đến đó, Đơn Hà hỏi: “Thế nào là chính mình ở không kiếp trở về trước?” Sư đáp: “Ếch ương đáy giếng nuốt mất trăng, canh ba chẳng mượn rèm đêm sáng” Đơn Hà bảo: “Chưa phải hãy nói lại” Sư định bàn luận, Đơn Hà liền đánh một chổi và bảo: “Lại nói chẳng mượn” Sư chợt ngộ bèn đảnh lễ, Đơn Hà bảo: “Sao chẳng nói lấy một câu?” Sư đáp: “Tôi ngày nay mất tiền gặp tội” Đơn Hà bảo: “chưa rảnh để đánh ông, hãy đi đi”. Lúc đó Sư vừa hai mươi ba tuổi vậy, Đơn Hà lùi ở chùa Đại thừa tại Đường châu, Sư cũng theo đó, ở núi có Hòa thượng Thăng, cũng là đệ tử nói dõi dòng pháp của Thiền sư Thuần-Đơn Hà, cử Sư lập tăng, Đơn Hà ở Đại Hồng, Sư trông coi ký thất, năm Tuyên Hòa thứ ba (1121 Bắc Tống) chuyển đổi thủ tòa, bấy giờ các Sa-môn Trí ở Kim Lật, Tông ở Tuyết Đậu, Ngộ ở Bảo Phước, Lưu ở Phụng Sơn đều theo Ngài Tham, qua năm sau (1122) phân tòa ở Lô Sơn, Sa-môn chiếu ở Viên Thông dưới tòa Xiển Đề. Sa-môn Chân Hiết ở Trường Lô nghe danh tiếng Sư, bèn sai mang thư đến thỉnh mời, gióng chuông ra nghinh đón, đại chúng sợ nhìn, râu mày Sư kỳ lạ, toàn bộ đều đen, áo quần rách rưới, giày dép đều thủng, Chân Hiết sai thị giả lấy giày mới để đổi đó, Sư liền bảo: “Tôi đâu vì giày dép mà lại đây ư?” Chân Hiết cùng đại chúng khẩn thỉnh Sư ở tòa thứ nhất, bấy giờ đại chúng đông đến một ngàn bảy trăm vị, thấy Sư trẻ tuổi, mới đầu cũng lấy làm lạ đó, đến lúc cầm phất già giặn đối với người tham thỉnh, không ai chẳng tâm phục. Lại trải qua hai năm (1124) sư ở Phổ Chiếu tại Tứ châu, mới thật sự ra đời nối dõi giòng pháp từ Hòa thượng Thuần, trước đó phân chùa một nửa làm cung thần tiêu, mà lại lương Hoài đói khổ, bếp kho trống thiếu, vật thực cần của hai bữa dùng xen tạp đậu và gạo tẻ, Sư đến bảo thuần dùng lúa canh, vị tăng trông coi kho lẫm từ chối chẳng cung cấp, Sư lại bảo cứ như mới đầu, thế rồi Đàm-việt thay giao, hoàng đế Hy Tông (Triệu Cát 1101-1126 thời Bắc Tống) đến phương Nam, Sư lãnh chúng khởi cư, hoàng

đến thấy chúng tăng trong chùa hơn ngàn vị, đứng đầy bên tả đường, phương bào chỉnh túc, oai nghi rất khả quan, sau đó, có sắc chỉ mời gọi Sư, Sư ra mặt nhận thánh ngữ, một nửa trở về lại chùa cũ, Sư nhận thỉnh mời mà chưa đến nơi. Luân tướng trong tháp Tăng-già có khói hương vụt bay lên hư không thẳng tỏa về hướng Đông Nam, lúc Sư vào chùa mới hết, năm Kiến Viêm thứ nhất (1127 thời Nam Tống) Sư ở Thái Bình tại Thư châu lại đến ở Viên Thông, Năng nhân tại Giang châu, từ Năng Nhân xong việc, Sư dạo đến Vân Cư, bấy giờ Thiền sư Cần viên Ngộ đang ở núi gặp lúc tại Trường Lô pháp tịch trống vắng, đại chúng đều muốn có được Sư, Viên Ngộ cùng An-định-quận-vương lệnh gọi, gắng sức cùng đi vào chùa, không bao lâu tăng tri sự báo cáo thiếu hụt lương thực, Sư im lặng không đáp, bấy giờ giặc cướp Lý Tại đang dàn trận ở biên giới, dẫn binh lính vào chùa, mọi người đều kinh sợ, Sư ngồi yên trên pháp đường đợi nó đến, dùng lời hay dẫn dụ đó, Lý Tại cúi đầu tin phục, lệnh lấy thóc vàng trên các xe để cúng chúng. Một phương cũng nhờ đó mà được an, mùa Thu năm Kiến viêm thứ ba (1129 thời Nam Tống) Sư qua sông đến Minh châu, muốn theo đường biển đến lễ bái Quán Thế Âm ở Bổ-đà, đường đi từ chùa Cảnh Đức của núi Thiên Đồng, vừa lúc tại đó khuyết chủ, đại chúng thấy Sư lại, nên mật báo cùng quận, Sư nghe phong phanh, bèn bỏ trốn đi, đại chúng vây quanh, trọn đêm mà đi chẳng được, bất đắc dĩ mà nhận sự thỉnh mời, chẳng bao lâu, người vị xâm phạm trong biên giới, các chùa đều từ tạ khiến vân du, một mình Sư đến là chẳng chống cự, hoặc lấy làm chẳng thể, Sư dẫn dụ đó rằng: "Ngày mai giặc đến, chùa sắp trống không, tức nay may mắn còn vì ta có, có thể chẳng cùng chúng chung đó ư?". Thế rồi giặc đến, lên đảnh tháp để trông nhìn, như có trông thấy điều gì, bèn gom binh lính mà lùi không xâm phạm mảy may, mọi người đều mừng vui thán phục, cho là được thần giúp đỡ, Bá Tường nghe tên Sư đã từ lâu, mãi đến năm Mậu Ngọ (1138) làm giáo thọ châu học, mới biết được mặt Sư, từng phỏng hỏi Sư từ nhỏ bỏ hết chu đạo, bóng tùng hơn hai mươi dặm, lầu hùng gác kiệt cao vượt muôn núi, hẳn đã gần chỗ chưa thấy, vào cửa thiền nhỏ nhặt muôn chỉ, im ngồi nơi thiền sàn, không tiếng nói cười, Bá Tường khoản hầu tham chính, dạo khắp Tương Hán Giang Tây, Nam nhạc, chưa có đâu thạnh như vậy, nghe các bậc tôn túc trưởng lão ở các nơi đó đều nói: "Xưa kia tại Thiên Đồng tăng chúng chưa đầy hai trăm vị, lúc Sư đến, thì học giả khắp bốn phương tranh nhau tìm đến, như loài bay chạy hướng đến phụng, lân trăm sông đổ về biển cả, nay tăng chúng đã lên số một ngàn hai trăm vị vậy" mọi người

đến càng nhiều, nên rồi phủ sắp khô, người trông coi hoảng sợ chẳng biết tính làm sao, đem sự việc lương thực của chư tăng sắp hết thưa Sư, Sư cười bảo: “Mỗi người đều tự có miệng chẳng phải ông lo vậy” nói chưa xong, người gác cổng báo rằng: “Có người giòng họ tiền ở Gia Hòa dùng thuyền chở ngàn hộc gạo đến ghé bờ vậy”. Tháng chín năm Thiệu Hưng thứ tám (1138 thời Nam tống) Sư có được sắc chiếu mời đến ở chùa Linh Ẩn tại phủ Diêm An. Lúc sắp ra đi, đại chúng buồn khóc, có vài vạn chim quạ cũng kêu hót buồn cảm theo Sư, trải qua vài giờ mới tan đàn, qua tháng mười lại có sắc chiếu trở về lại Thiên Đồng, trước sau gồm ba mươi năm Sư ở đó, chùa phòng có cả ngàn gian, không gì chẳng mới mẽ, khác thời ở Trường lô Tuyết Phong, lúc chúng tăng mới thạnh mỗi vị ở một nhà, riêng làm bốn năm, lúc tại Thiên Đồng nạp tử đã đông, Sư đem ý chỉ mình trao cho các thợ, làm một ngôi nhà để tăng chúng ở gồm một ngàn hai trăm vị, thảy đều dung thọ, hùng mạnh, đẹp đẽ sâu ẩn thật chỗ sáng kiến, tức giữa khoảng hai núi ngăn biển triều dâng mà làm ruộng ở đó, hằng năm thu nhập gấp ba lần so với trước, phàm vật tăng chúng cần thì thẩy đều đầy đủ, đây tuy là việc hữu vi nhưng người khác nghiêng nhìn chẳng dám ra tay vậy, Sư vui dạo trong đó, đúng ngày giục làm, đến tháng chín mùa Thu năm Thiệu Hưng thứ hai mươi bảy (1157 thời Nam Tống) chợt nhiên Sư đến trong thành ra mắt quận liêu và chỗ vốn từng qua lại. Lại đến Việt Thượng chào hỏi soái thú Triệu công Lệnh Ngận, nhân đến khắp các nhà Đàn-việt, như cùng họ từ biệt vậy. Qua ngày mồng bảy tháng mười, Sư trở về núi, dùng cơm dáng vẻ như thường, sáng mồng tám khoảng giờ Thìn giờ Tỵ (từ bảy-mười giờ sáng) Sư tắm gội thay y phục, ngồi trang nghiêm báo cùng đại chúng, ngoảy lại bảo thị giả lấy giấy bút viết thư gởi Thiền sư Đại Tuệ căn dặn việc hậu sự, Sư lại viết bài kệ tụng rằng:

“Mộng huyễn không hoa.
Sáu mươi bảy năm.
Chim trắng khói mất.
Nước thu liền trời”.

Xong, vứt bút mà thị tịch, tôn trí trong khám lưu lại bảy ngày mà dáng mạo Sư vẫn như lúc sinh tiền, sư thọ sáu mươi bảy tuổi, năm mươi ba tăng lạp, Thiền sư Đại Tuệ ngay đêm có được thư bèn đến trong núi, đến ngày mười bốn, nghinh thỉnh toàn thân Sư an táng tại tháp Đông Cốc, các hàng tăng tục tiễn đưa lên đầy núi chật hang, không ai chẳng thương khóc kính tiếc, từ ngày Sư thị tịch, mưa gió liên tiếp, đến lúc an táng thì hửng tạnh, việc xong, trở lại như mới đầu, Sư đầy đủ đại từ bi,

dạy răn dẫn dắt chẳng nhọc mệt, các người ném thê nhập thất, ngầm hợp mật chứng đông nhiều chẳng thể ghi nhớ hết, Sư đối với thọ thí thì không tham mà hành thí thì không nhàm, gặp năm đói lạnh thiếu ăn, Sư dốc hết tài vật của mình và đem các vật thừa của tăng chúng, giúp đỡ để bảo tồn sự sống quên lo toan cả vài ngàn muôn người, Sư sống thường luôn bố thí, vàng lụa lắm nhiều đều giao về tăng chúng. Trượng thất Sư ở rổng rang, vận mặc áo quần cũ rách ăn cơm thường, chẳng phá lệ ăn đúng ngọ đến trọn cả đời, thường cắt tóc nhóm lại thảy đều sinh Xá-lợi năm sắc, hoặc tóc rỗng suốt bên trong, răng rụng Xá-lợi sinh ra chẳng ngớt, sau khi an táng mọi người cầu đảo, hoặc được ở đệm chiếu, hoặc được ở áo giày, toàn chỗ bất thường, chùa cách xa nước, Sư đục đá làm cái ngòi, mẹ con cùng ngậm, trai trù nhà tắm thảy đều đủ khắp, phụ nữ quan nhân mọi người vào chùa muốn rửa tay trong ngòi thì chợt nhiên nước vọt ra, phụ nữ sợ ngã, thời gian lâu mới tỉnh lại, có quán của Quý Nhân Tử ở phía tây pháp đường, rượu thịt tự mang theo, hoặc ngăn chẳng theo, bổng chốc mà trống pháp sấm động rơi nơi đất, Quý Nhân Tử kinh sợ mà bỏ đi, nay vẫn còn dấu vết sấm động vậy, một ngày nọ, có tiểu hành giả ngã té nơi đất mà nói rằng: "Ta là thần hộ già-lam cùng sánh lực với thần Thái bạch, nên khiến chúng tăng tụng thần chú hổ trợ ta" có kẻ bảo "Sao chẳng đem báo cùng đường đầu" thần bảo " Ta nghe Hòa thượng Giác ở đây hơn mười năm vậy, mỗi khi đến tẩm đường muốn trông thấy đó tức liền đánh sợ chẳng thể bước tới, nên trọn chưa được biết đó vậy" Sư làm văn mới đầu chẳng lưu ý, đặt bút tức thành. Trung-thư-xá-nhận Phạm công Lương Quý thỉnh làm bài minh cho am Đại Dụng, đích thân viết trên đá, than rằng: "Cùng tín tâm minh của Tam tổ đồng sau trước vậy" sau khi Sư thị tịch năm tháng thì có sắc chiếu phong thụy hiệu là "Hoằng Trí Thiền Sư" tháp hiệu là "Diệu Quang", Tham-tri-chính-sự Chu Công Quỳ làm bài minh đó. Phàm dấu vết ứng thế của Sư, xem đọc ở bài minh nơi tháp, nay đây chẳng thuật lại. Than ôi! Sự nghiệp đặc biệt của Sư đây có thể hình dung ở lời đó vậy, nếu là diệu dụng tung hoành thì chẳng dấu chẳng vết, toàn vượt trước không kiếp, rổng suốt ngoài Oai Âm, chẳng thể được mà phỏng bàn đó, lại chẳng phải chỗ của văn tự có thể biên ghi vậy.

Ngày ... tháng sáu năm Càn Đạo thứ hai (1166 thời Nam Tống) Tả-triều-phụng-đại-phu-thị-ngự- sử Vương Bá Tường ghi. Tỳ-kheo Ngộ Thiên khai bảng năm Mậu Ngọ (1198) khắc ghi.

■

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 175

NGỮ LỤC CỦA HÒA THƯỢNG NHƯ TỊNH

SỐ 2002
(QUYỂN THƯỢNG & HẠ)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 2002

NGỮ LỤC HÒA THƯỢNG NHƯ TỊNH

TỰA

Trong Ngũ gia tông phái, Tào động thì cơ quan không lộ ra, Lâm Tế thì gậy, hét rõ ràng ví như được nguyên do đó thì dễ vào cửa, tuy chỗ lấy bỏ khác chút ít nhưng tác dụng không đồng. Tóm lại, tuy khác đường nhưng tất cả đều nhất trí mà thôi. Chỉ có thiền sư Như Tịnh ở chùa Thiên Đồng không lưu truyền, không cậy thế nhưng có điều đó. Tự thành một nhà tám mặt chịu đối địch, mới dùng trúc bề từ lâu biết đau đớn, sau nhờ một giọt nước mà con đường thênh thang cắt đứt huyền nhai, chặt đinh chém sắt, gọi là dùng pháp được pháp được pháp ngoài ý, được cá quên nom, được thỏ quên lưới. Nhìn Sư lên tòa bảo hoa ngồi như con mãnh hổ, đánh trống lớn cất tiếng rống sư tử, làm cho người trời kính ngưỡng, ma quỷ quy hàng. Cho đến một tiếng hét, bài tụng, một câu, một lời, hô gió gọi mây sấm chớp đoành đoành, ngàn hình vạn ảnh không cùng tột. Gần đây bậc tôn túc dứt duyên xưa không phải chỉ một, đã trải qua bốn đại bảo sát, như vầng mây lẽ loi, con hạc đồng nội, Sư đi đứng tự do đều ở chỗ thấy được, cho nên người dũng mãnh tinh tấn đều đạt được. Như căn nhà tối được ánh sáng rọi vào thấy được các thứ vật sắc. Người chùn chân chưa dạy bảo thì sợ sự, như con em đối với thầy, cha. Đâu không biết thuốc mù mà khuyết tật, sau khi bệnh lành có ích. Điểm đắc lực của Sư là chỗ ra sanh vào tử, chắc chắn khó dùng hình tích mà cầu hiểu được thật pháp. Nhưng xem nước nhất định xem sóng, lội qua biển cả phải từ bến bờ, cho nên bỏ lời này thì không thể cầu áo nghĩa đó đâu. Thượng nhân của Tông dùng pháp ngữ của Sư, đặt

bài tựa của tôi lên đầu thiên. Tôi thì đâu được như vậy, bởi vì tôi và Sư là người cùng quê, là bạn đạo, hơn nữa tâm mắt chiếu sáng nhau, không thể không có vài lời trình bày đại khái, vì chọn như vậy để phụ và phần cuối của bộ sách này. Nếu phát dương được mỹ mãn, khiến danh tiếng của Sư trong công trình nối đuốc, càng lâu càng thịnh hành-giới cự nho đương thời..

Năm Kỷ Sửu, niên hiệu Thiệu Đinh thứ hai, Đổng phách Tán Tử Sư Tú kính ghi.

Mục lục của Thiền sư Như Tịnh Quyển Thượng:

NGỮ LỤC HÒA THƯỢNG NHƯ TỊNH

QUYỂN THƯỢNG

NGỮ LỤC THANH LƯƠNG Ở KIẾN KHANG

Thị giả Văn Sách biên tập.

Sư ở vào năm Gia Định thứ ba ngày mồng năm tháng mười, ở Hoa Tạng Bảo Trung Thiền Tự, nhận lời thỉnh nhập tự. Chỉ Sơn Môn: Đoạn lộ trình thẳng đến, càn khôn rỗng suốt đây là khai môn. Bên phải vỗ chừ bên trái thổi, quan ải đảo lộn nỗi phong lôi.

Mở cửa điện thấy Phật, trong mắt chích độc – nhổ bỏ đi lễ bái đốt hương điên đảo chọc quê.

Ngồi phương trượng, lấy được con mắt Đạt Ma, lấy bùn nhào thành viên đạn bắn người. Nói to lên: Xem biển khô tận đáy, sóng vỗ đến trời cao.

Sư đến trước pháp tòa đưa mãnh giấy bút ngài không còn một mảy, diệt hết mảy may, trong cực tỉnh đưa mảnh giấy nói: Xem nỗi gió mây truyền hiệu lệnh. Lôi sấm thủy mặc chấn động cương tông, không có tướng chung chứng cứ gì? Kỵ nhất trái tai. Niêm: Thỉnh sớ: Xương đảnh Cù Đàm, mắt phu tử, tối kỵ kỳ phùng địch thủ, tiếng ngọc tiếng vàng.

Chỉ pháp tòa: Quả đất lún xuống, tòa này cao rộng. Ngàn biến vạn hóa không công được hưởng.

Chỉnh y phục lên tòa nói: Cây cột mang thai chợt nổ tung. Đột xuất chùy sắt không lỗ, nhiều kiếp đều thất bại, đến nỗi Đại Sĩ Kim Túc lên Ngọc Lân đường, đích thân trên lông chim trĩ, thổi một trận gió nghiệp, khiến nó biến thành con trâu đực như điên như dại, chống Đông, đỡ Tây, lùi Nam, đẩy Bắc, chưa khỏi phạm vào cỏ nước thái bình, phá ruộng đất của Thanh Lương, chặt tận gai gốc, trải khắp cỏ tật lê. Dùng đó để đoạn mạng căn Lâm Tế, dùng đây làm mù mắt nạp tăng. Sư vỗ tay vào đùi quát. Đồ súc sanh bàn luận khoe khoang, tướng, câu vào não làm loạn Diêm-phù-đề, cười chết người. Tuy nhiên như thế, công

phu cuối cánh về đâu? Tất cả đều ở trong hàng Thánh hóa của ta. Lại nêu: Đạo của Tam Thánh, ta gặp người thì không ra, ra thì vì người. Đạo của Hưng Hóa, ta gặp người thì ra, ra thì không vì người. Hai công án này nghiệm hết nạp tăng, khó làm sáng mắt, chợt bị đàn việt ở phủ Kiến Khang của ta lúc nhàn rổi thấy được, phá đưa ra giống như Thanh Lương, có thể nói rồng ngâm mây nỗi, cọp gầm gió cuộn, chưa khỏi mượn lổ mũi Thượng Thơ làm hơi thở trong chốn tùng lâm. Có một khẩu hiệu nêu giống các người; (mới ngẩng lên băng long hỗ, thái bình gần đến ao phượng hoàng) toàn sanh, toàn sát vượt ngôn ngữ hình tượng, lại thấu cơ trước hướng thượng cơ.

Thỉnh thủ tọa thượng đường: Chặt được đuôi rắn độc, xỏ được mũi trâu đen, kéo được hư không, trên lưng quả đất sáu lần chấn động. Rất ghét độc, rất cừu thù. Nước tiểu máu mũ tanh hôi chảy, định đem mắt nhìn không tông tích, đây là đệ nhất đầu của Thanh Lương. Sư quát một tiếng.

Nguyên Tiêu Sư thượng đường: Quá khứ Phật Nhiên Đăng, kéo nhau đùa nghiệp thức, hiện tại còn sót bóng sáng của đèn làm mờ mắt người, vị lai giấy khô xoắn giặc sách không chỗ để. Ối! Trước đầu lâu một điểm vở, trong lỗ mũi nhìn thấy, môn hạ của Thiền tăng mờ mịt, nhiều kiếp không biết được một đường.

Đạo cũ, các nơi đến, Sư thượng đường: Đạo lớn không cửa, trên đỉnh đầu các phương nhảy ra. Hư không dứt đường, vào trong lỗ mũi Thanh Lương, làm sao thấy nhau. Cù-đàm là chủng tử giặc, thai họa của Lâm Tế. Mọi người điên đảo vũ gió Xuân, kinh sợ rơi hoa Xuân bay loan hồng.

Từ giả duyên Tây đường, Sư thượng đường dạy: Hoa mai thơm buổi sáng, tươi đẹp nhưng mượn công. Liễu xanh Xuân đượm nồng, nắng ấm và chuyển vị, chẳng phải đi bên kia, từ trong ấy, bô lô ba la chủ, chủ khách kêu nhiệm mầu khập khểnh dắt dìu nhau, thiên chánh đều đầy đủ, đến nỗi người đất múa tay áo, gái đá thổi sáo, tự nhiên rõ rằng truyền gia, còn là việc trẻ con cháu. Hãy nói một câu trước Phật Oai Âm Vương là gì? Ngàn ánh sáng không chiếu điện không vua, nửa đêm quạ, mang tuyết bay.

Sinh nhật Trần Tuyên Nghĩa, Sư thượng đường: Gió Xuân nhè nhẹ trời Xuân trong. Mắt liễu xanh vàng oanh hót. Cỏ cây xanh um sinh khí lành, lão nhân thế thượng sao thiên thượng làm sao thấy? Thích ca tán thán Di-lặc chứng minh. Cuộn tròn như quả đào tiên lộ ra nụ cười. Tuy nhiên. Hãy nói Nạp tăng trong rừng hiến dâng gì? Trong tay ngàn

xưa một nhánh mây gai.

Sư thượng đường: Thời gian ba phần sớm qua hết hai phần, mặt trời lên dần dần soi đẹp sông núi, linh đài một điểm không lau chùi. Gió hương Xuân hoa cỏ, ham sống theo ngày ra đi. Bùn duy chim én bay, gọi không quay đầu, làm sao ấm cát cho chim uyên ương ngủ. Đại chúng và Thanh Lương hiệp tụng ngâm thơ, có biết cương tông nhãn mục chăng? Ôi! Chim Đỗ uyên hót không ngừng, máu chảy, núi trúc vỡ. Mồng tám tháng tư, Sư thượng đường: Mây tan bày Sơn Nhạc, mưa tạnh cảnh sắc tươi mới. Mới Cù-đàm không xuất thế, bị thua chưa sanh tiền, trên trời dưới đất giặc là tiểu nhân. Lạy ba lạy đứng dây tưới nước dơ.

Sáng sơm mùa Thu, Sư thượng đường: Rụng sạch không còn một chiếc lá, bằng sách sách bác bác thu khô cướp thiên hạ. Đại chúng, nếu có người ngồi trong đó thì có kẻ bị chết khát, dại làm sao? Tìm một con đường sống. Thanh Lương có một phương tiện, Sư dộng gậy xuống tiếng sấm nổ vang mưa một trận nước tràn ngập, cười xem quạ nhào lộn trên cây. Mồng tám tháng chạp thượng đường: Sáu năm lăn trong cỏ, nhảy làm dã hồ tinh, nhào lộn thân làm sấm bìm đánh rơi con mắt không chỗ tìm. Người cuồng sao mai mọc mới ngộ đạo, Thanh Lương làm sao tán thán, nói gì tri ân báo? Nếu không được như vậy, mỗi năm đến mồng tám tháng chạp một bình trà, lễ bái đốt hương chọc quê người.

Mồng một Tết, Sư thượng đường: Sáng nay là mồng một tháng giêng, tất cả đều là đại kiết tường. Tốt tức là đều lợi ích, gió Xuân nắng ấm, đều hòa tan vào ngọn cây hoa lá, trăm đầu ngọn cỏ khắp cả nơi đều nghiêng mình theo gió.

Rằm tháng giêng Sư thượng đường: Trước đầu lâu, sau ót một chút rỗng sáng, đi trong ánh sáng, cuối cùng thế nào? chà? Cổ Phật Nhiên Đăng càng sai lầm.

Mồng một tháng hai Sư thượng đường: Đại chúng có một gả không diện mục. Mắt mũi hoàn toàn sáng rực như mặt trời, mắt dương liễu, đỡ má hoa hạnh. Nếu không được như vậy, hoàng oanh hót không ngừng, chỉ có cành dưới đến Niết-bàn. Sư thượng đường: Cù-đàm nửa đêm nhào lộn, vạn tượng lún xuống quả đất trống không. Ma Ba Tuần thắng vỗ tay cười. Lồng đèn cột trụ ngầm đánh vào hông. Thanh Lương lúc đó nếu thấy, cũng phải vỗ tay cười ha hả. Vì sao? Vì lý người nói hay nào hay thì theo người đó. Đã đến ngày nay là như thế? Không hạn cuộc hoa núi và nước chảy. Bao lần kêu chim cùng gió Xuân.

Mồng tám tháng tư, Sư thượng đường: Rồng sanh rồng, phụng sanh phụng, một tay chỉ trời, chỉ đất nói chỉ có ta là tôn quý. Con chuột

nuôi con tuần cột nhà, đại chúng khám phá rồi. Cùng đem nước dơ tưới vào đầu, vạn lượng vàng ròng đều tiêu mất.

Ngọc ngoan thạch trụ báo ân, thăng tòa ngọc bạch khuê không tỳ vết. Đá ngoan thạch gật đầu đẩy cửa một cái. Phật Tổ cứu thù. Ôi! Gả cắn chó chuyển phong lưu.

Trung thu thượng đường: Mây tan Thu không, ngay tâm thấy trăng. Sư đưa phất trần lên nói: Xem trước cửa mọi nhà trăng sáng, khắp nơi người đi cùng trăng sáng. Ngựa, cá voi bắt trăng, chèo thuyền chở trăng về, bỗng trăng lặn đêm sâu thẳm, cười giết Hồ Tăng thiếu răng cửa.

Thỉnh duyên Tây đường lại thêm Thủ Tọa, Sư thượng đường: Nhà không phơi bày, chủ nhân ông vốn là người xưa, mượn bóng đều rõ, tòa thứ nhất chịu phiền đến ngày nay. Đêm tuyết quạ vàng từng đến nhà, trời nóng ngọc thố càng nhớ, con cháu kêu nhiệm màu, đầy đủ chu ông. Người gỗ cầm bản gỗ trong tuyết, gái đá ngậm sáu hút nước. Tuy nhiên như thế. Hãy nói: Duỗi tay một câu bên ấy là thế nào? đường hẹp ngựa màu vàng không cởi, đường về lại mặc áo rách.

Thỉnh tri sự thượng đường: Thanh Lương nhóm đóng lửa lớn cháy rực không hồi hỗ. Nạp tăng sạch trơn phép tắt, toàn thân là cây kiếm ở trong đá, đẩy nhau, xô nhau. Ở trong đó buông nắm mặc tình theo gió, đều là gật cầu cười oan gia.

Đông chí Sư thượng đường. Hôm qua một đường ngắn, hôm nay một đường dài, xuyên qua trong mắt. Thước tấc trên đo lường, dài ngắn chép theo nhận định, khéo thêu thành chim uyên ương. Đưa phất trần nói: Thấy được chăng? Ngũ hiền, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, chao ôi! Đều không thấy. Thấy gần, nhất tạm chúc mừng, thiên hóa vạn biến.

Mồng một tháng mười thư ký đến, Sư thượng đường: Trời đất một ngón tay, vạn vật một ngựa. Hai do một mà có, một cũng buông luôn.

Sư đập Phất trần xuống nói: Rồi sau trong đó đưa lên, gọi là Nạp tăng coi vồ củi lửa. Sóng biển cả tâm động nhẹ, trên đảnh tu di tuông mồ hôi, sáng nay dùng đây để khai lò. Không lời chủ khách, khám phá được Triệu Châu. Tuy nhiên định đem về nơi ấm, mũi tên xuyên qua đầu lâu.

Mồng tám tháng chạp Sư thượng đường: Khi Cù-đàm đánh rơi một con mắt, trong tuyết chỉ một cành hoa mai, mà nay thành gai góc, lại cười gió Xuân thổi loạn xạ. Các nơi nói thuyền, Thanh Lương đọc thơ, vẫn phải được chăng? Nếu không được như vậy, đốt hương châm đuốt bái cục đất, sau não trời cao diều hâu bay.

Cầu tạnh Sư thượng đường: Một giọt không ngừng, hai giọt ba giọt, từng giọt nhỏ từ sáng đến tối, dần dần đầy tràn không biết làm sao, núi sông, đại địa lũ lược theo sóng gió. Hắt hơi nói: Đều không ra ngoài hắt hơi của Nạp Tăng, đến nỗi mưa tan mặt trời lên. Đưa Phất trần nói: Đại chúng nhìn trong gió, sáng sủa rỗng không nuốt thái cực. Nếu vẫn như cũ nước từ trên thấm xuống, ngu dốt trôi theo nước là sát, đãnh lễ Thích Ca, Nam Mô Di-lặc, cứu được khổ thế gian, Quan Âm lực diệu trí xây liêu chúng, Sư thượng đường: Quát một cái, quả lún xuống, trãi vàng ròng ở hư không rộng lớn. Chiên đàn gác cao, chuồng ngựa mơ hồ, phảng phất chuồng trâu, mắt bồ câu, mắt nhạn không nhìn được, cho nên dùng công lập công vô công, được thưởng không thưởng. Nhổ lông người sắt đau, kim cương đều chấp tay, gió thổi mưa rơi, mặt trời chiếu trên đầu, ngồi nằm đi đứng cùng nhau vui mừng, ối! Cạo tóc Sư thượng đường dạy: Cứu sống bày trâu lông sau não, gió thổi càng đốt cháy càng tanh hôi, không chịu ngỗ ngang xông trời đất. Tội ác thấy như thế nặng đem lửa nghiệp thiêu? Rắt tro chết tìm Xá-lợi, khói xông lên đỉnh lửa cao đầu.

Thuyền gạo về Sư thượng đường: Thuyền không đáy gạo không hạt, chất đống như núi Nhạc, sóng lớn vào thẳng, làm sao về được tự do. Môn hạ Thanh Lương đều gật đầu. Hãy nói: Thanh Lương nói gì? Công lực không thưởng làm tiêu bản ngàn xưa.

Xán thiền khách đến Sư thượng đường: Kiếm báu kim cang vào lò hồng, luyện ra Dương Kỳ con lừa ba chân, khắp nơi sa trường trận chiến ác liệt, đầu lâu áo bàu lẫn lộn không rõ ràng..

Mồng một tháng tư Sư thượng đường: Hạt gạo hoa dương phô nỉ giạ trắng. Ao điểm lá sen xếp hoa xanh tiền, kỳ phùng địch thủ. Nếu chưa được như vậy, gốc trúc trẻ con không người thấy. Trên các vịt trời ngủ bên mẹ. Sư thượng đường: Gió Thu thoảng hương quế nham, khách chưa về nhớ cố hương. Ta không ẩn ở nơi ấy, bắt giặt phải bắt tận ổ, biết chăng? Bướm múa ong bay qua tường thấp.

NGỮ LỤC ĐOAN NHAM THIỀN TỰ Ở THAI CHÂU

Thị giả Diệu Tông biên tập.

Chỉ Sơn Môn, chưa từng cất bước lên Thiên Thai, cửa thuyền khóa vàng đều mở toang, tiệt sạch đến đỉnh để nhất cú, vạn cơ đều nổi phong lôi.

Ngồi phương trượng đói ăn cơm, mệt ngủ liền. Ông bể lò rèn biết rõ như ban ngày, có thấu được kiềm chùy chăng? Chà, thối lui ba ngàn dặm.

Chỉ pháp tòa, quả đất lún xuống, cao hơn hư không, trước cơ dứt sạch, du hí thần thông, Tu-di Đăng Vương dừng gió.

Từ giả Tri sự Sư thượng đường: Đập vỡ thùng sơn, mười phương rộng rải. Một tiếng hét sấm nổ biến thông, khai phát điện chớp ngàn cơ đốn phát, thì có thể bên Đông chống môn đình, bên Tây mắng Phật Tổ, Thu buông dứt nguyên nhân, tung hoành thấu xưa nay. Chính lúc ấy thế nào? Hãy nói: Không lập công huân một câu, thế nào là trên đầu mọi người thêm tro đất.

Sư thượng đượng: Hàn Tín xây cầu nổi, Lý Quảng vào túi vải. Một mũi tên thấu cả hai cửa, càn khôn không ngăn ngại. Môn hạ Đoan nghiêm, có người này chăng? Giả sử có chén thành ba đoạn. Vì sao tâm lão bà tha thiết?

Đông chí Sư thượng đường: Thời gian qua mau, đánh vào tướng tròn nói: "Xem mặt trời lên ở phương Nam, trong mắt phóng quang, lỗ mũi thở hơi, có biết việc hướng thượng chăng? No cơm nhanh nhẹn tiêu ra một đống, vượt qua Cù-đàm đích thân thọ ký.

Sư thượng đường: Người tài giỏi chặt cá kình và rồng, chặt nanh vuốt cọp beo, nhào thành bùn lầy thọ dụng không hết. Đạp lên gai gốc mới thấy được tác gia. Nếu chưa được như vậy, ai họa lầu gác mua rượu, mời nhau đến uống trà triệu châu.

Sư thượng đường: Sáng nay mồng một tháng chín, đánh bảng công tác tọa thiền. Kỵ nhất là ngũ gục, nay đây lấy dõng mãnh làm đầu. Bỗng nhiên tiếng nổ vỡ thùng sơn, mở toan như trời Thu mây tạnh. Gậy đập vào xương sống, tiến đến thoi vào ngực, ngày đêm mới không ngủ gục. Hư không tiêu tan càng tiêu tan, thấu đến Phật Oai Âm không điềm báo trước. Ôi! Hạt dẻ, táo gai vòng vàng lẫn lộn, hát mừng khúc ca khải hoàn thấu điên cuồng.

Sư thượng đường: Nửa đêm quạ, gà ấp trứng ngỗng, ngày mai sinh ra một con hạc, lông dài, mỏ ngắn thân cò, cốc, bay lên làm náo loạn

sao trên trời, người xưa nói thế nào? chỉ trong chúng hôm nay, không có tâm mắt ngộ chăng? Cùng bước ra với người xưa gặp nhau, nếu chưa được, thì chăm chăm lật đổ lầu hoàng hạc, đạp đổ bãi oanh vũ. Chà! Bên dậu chim yến, tước líu lo suông. Cuối năm Sư thượng đường: Nguyên chánh khải phát, vạn vật đều mới, cúi mong đại chúng, sáng sớm mùa Xuân mai nở thấy chăng? Đưa Phật tử nói: Một cành đưa lên trần trong mắt.

Lui khỏi viện đến Tịnh Từ, Sư thượng đường: Nửa năm ăn cơm ngồi trên đỉnh, sạch phiền não mây khói ngàn vạn trùng, chợt một tiếng sấm vang rền, quê hương sắc Xuân hoa hạnh hồng.

NGỮ LỤC TỊNH TỪ THIỀN TỰ PHỦ LÂM AN

Tham học Duy Kính biên tập.

Chỉ Sơn Môn, môn hạ Tịnh Từ , chuồng trâu chuồng ngựa đẩy một cái cửa mở toang. Mở rộng vũ trụ, ôi! Tối kỵ đuổi gió bắt bóng. Đến trước pháp tòa đốt hương tạ ân. Phụng sắc Hoàng nói: Vàng ròng trên điện một chuyển ngữ. Vầng hồng rực rỡ chiếu muôn phương, cây cỏ tòng lâm thánh chánh Giác Hoàng nói: Xem ân rất khó báo thù. Sư chỉnh áo lên pháp tòa nói: Cắt đứt ngàn sai, chỉ đưa ra một, bên ấy thả xuống lông rùa, trong này đưa ra sừng thỏ. Ôi! gõ cửa lầu gác đẹp vui vẻ, mây mù an lành ngọc rơi đầy, chuyển vào cành hoa mai đẹp rực rỡ xem. Gió Xuân cảm động lan can ngọc, cho nên người trời đều thể hội. Phật Tổ thấu quan. Phát đại cơ hiển đại dụng chày sắt lẫn lộn lạnh xương lông, lúc ấy lỗ mũi Nạp Tăng như thế nào? Kỵ nhất là lừa nhau, cuối cùng ra sao? Bốn biển, năm hồ trong hoàng hóa, thái bình không có nguyên nhân.

Lại nêu, Tăng hỏi Triệu châu. Thế nào là đạo?

Đại đạo thấu trường an. Nay thì mọi người đến trong ấy, đại chúng liễu, lý sự tương ưng được lời gì? Bốn năm ngàn điều trong hoa liễu, hai ba vạn tòa lầu Quản Huyền.

Từ tạ tri sự mới cũng, Sư thượng đường: Một lời khế hợp nhau, muôn thuở không thay đổi. Mắt liễu phát điều mới, hoa mai đầy cành xưa. Đưa phất trần nói: Chính ở trong đó. Hãy xem, Cơ tiên mỗi mỗi gã anh linh.

Sư thượng đường: Sáng nay là mồng một tháng hai, mắt liễu phất trần lồi. Sáng như gương, đen như sơn. Bỗng nhiêu nhảy thẳng vào nuốt hết một màu càn khôn. Môn hạ nạp tăng như là đánh vào tường vách rốt cuộc là thế nào? Tận tình đưa ra lại cười, ha ha mặc cho gió Xuân, không làm thế nào.

Sư thượng đường nói: Trời mưa to dầm dề, khi trời quang mây tanh, thì tôm cua và giun dế kêu, cổ Phật chưa biết qua, phát huy con mắt kim cương. Ôi! Sấn bìm, sấn bìm.

Rằm tháng hai, Sư thượng đường: Chưa từng sanh, chưa từng tử, trong ấy rỗng sang hoa đào hông soi nước, đáng thương mở mắt bị của lừa trời đất nổi sóng gió, lại có người không bị lừa chăng? Kính dâng một chung trà trong, biết trời rõ ràng sanh vào canh ba. Ngày mồng một tháng tư cầu tạnh Sư thượng đường: Ngoài mái hiên không ngừng tiếng mưa rơi tuần trước, ánh chớp tiếng nổ ngay đêm sau. Mai sự nước

tấn công, mạ sợ lạnh. Tầm dâu phải ấm để đẩy nhanh khi ấy thế nào? Chúng sanh không bị khổ, trời xanh thật đáng yêu. Hãy nói: Thế nào là Phật pháp một câu linh nghiệm, mặt trời sáng rực như mắt tuệ.

Mồng tám tháng tư, Sư thượng đường: Không lo dưới cây tắm trẻ con, sáng trong tường vi đến lộ hình, chuyển đến nạp tăng điểm gặp nhau, sau máng lừa ngựa có bào thai. Có lẽ chưa đúng đồng đến đại Phật điện, tu pháp rót nước tắm Phật.

Đoan ngọ Sư thượng đường: Đem ba đời chư Phật làm đầu, dùng lục đại Tổ sư làm thể, nạp tăng trong thiên hạ làm tay, làm lục đại Tổ sư làm thể, nạp tăng trong thiên hạ làm tay làm chân, dùng phất trần đánh vào tướng tròn nói: Xem vẽ một lá bùa dán trên cửa quỷ thử hỏi thế nào? Miệng lưỡi thị phi đều tiêu hết, con lừa ba chân của Dương Kỳ nhảy lung tung.

Giữa hạ Sư thượng đường: Kiết hạ đã qua, giải hạ chưa đến, giữa hạ một câu. Hoa sen chiếu nước khai, vì quá quanh co, chỉ là gạt trẻ con nín khóc.

Giải hạ Sư thượng đường rằm tháng tư kiết hạ, con chuột chui vào hũ gạo. Rằm tháng bảy giải hạ rùa đen bò lên cây sào trúc, các nơi thế nào? Tịnh Từ không như vậy. Trở mình thoát khỏi đường đầu sào, mở mắt trở mình trời trong hủ. Ôi chao! Hai đoạn không đồng nói ngũ nghĩ, cơ tiên diều hâu cách năm lừa.

Trung thu thượng đường: Mây mù mịt mưa giăng giăng. Trung thu đang ở bên này, mù mịt đến mù mịt, không có nạp tăng chăng? Nhất chân pháp giới, được nương lan can.

Ngày giỗ kỵ vua My Tông, Sư thượng đường: Gió xào xạc, mưa dầm dề, thánh nhân chưa từng diệt độ, diễn nói diệu âm thanh tịnh, nếu nghe bằng tai hoàn toàn khó lãnh hội, một câu cỏ tiên thấu xưa nay. Sư thượng đường: Chí nhân giáo hóa không sanh tử, thị hiện Diêm-phù có đến đi, khắp mọi nơi thành Chánh Giác, hoàng kim bảo điện lầu đài ngọc.

Về quê hương, Sư thượng đường: Cầm cần về quê được gấm, đầy khắp đất trời cười vui, tuy nhiên cũng chỉ là việc tầm thường, trải qua hết phong ba mới nghiệm được người.

Từ tạ Duy-ma, Sư thượng đường: Lô-xá-na pháp thân thanh tịnh, củ cải khô trong số nạp tăng, ngày gọi đến đánh một chùy, vạn tượng sum la quay ròng rọc. Hãy nói công quy về chỗ nào? Tri ân lấy đây báo thâm ân, mọi người gầy yếu được ăn cháo. Chao ôi!

Sư thượng đường: Trúc xanh ngậm nửa mo nang. Phẩm tựa thứ

nhất. Phần ngọn mới ra khỏi tường. Chánh tông thứ hai. Mưa rửa sạch xinh đẹp, gió thổi hương thoang thoảng. Lưu thông phần ba. Tịnh Từ mượn thơ để nói giáo, cốt để cho nạp tăng điềm nhiên, không mở mắt được chăng? Chao ôi! Nhảy trong đó ra khỏi hang cỏ, có lẻ chưa được. Hoa đình xưa có nói áp (con vịt), nước Việt nay không viết chữ nga (con ngỗng). Thiền sư thanh về tháp Thủy Am, Sư thượng đường: Đỉnh đầu thọ hoàng lão ma, đau thương nhớ tiên sư hang cỏ cũ, liền mượn bồ đoàn cùng tọa thiền. Mọi người vỗ tay hát khúc sơn ca, ngay lúc đó làm sao? Biển hồ sáng ngời, người trời cùng vui. Ôi! Diệt tận tông cương hành chánh lệnh.

Đến chỗ trống đá lớn, Sư thượng đường: Một con mắt mù đỉnh môn, bậc đại nhân thấy rộng, trời trong hủ lật ngược trong hủ. Bậc đại trí có đại cơ, cho lớn vào nhỏ, vạn hóa thí khắp nơi. Hãy nói: Lấy gì làm chứng nghiệm? Oanh dời cây cao, thay đổi giọng, mai nhã hương trong phát hiện cành xưa.

Sư thượng đường: Trong nhà Niết-bàn công phu chết, gió thổi hồ lô nổi trên mặt nước, làm sao mở mắt cho người tham học.

Thích ca Di-lặc là nô bộc cho người. Bỗng có một gả bước ra nói, lặng giống như mùa xuân ngủ chợt tỉnh, hoa rơi khắp nơi nghe chim kêu. Lại là thế nào? Sư gõ giường thiền nói: Sẽ bảo không người. Sư thượng đường: Mưa rơi hư không vắng vẻ khô khan, ngày sáng quả đất tối dằng dặc, trong đó mở được mắt kim cương, sanh tử chưa từng có đầu mối khác. Núi tu-di nước biển cả, trên đỉnh nạp tăng nổi sóng lớn.

Sáng đầu năm, Sư thượng đường: Trời được thanh tịnh, nguyên chánh khai mở vận nước. Đất được thanh bình, vạn vật điều mới. Hãy nói, nạp tăng được một phải làm sao? Thái bình ca có nói, khí ấm vui đón xuân.

Nguyên tiêu, Sư thượng đường: Đốt vành trăng tròn, người dạo xem trong hội ca hát. Hãy nói thế nào là một câu có mắt. Mở Lầu phụng hoàng mở lấy được quạt lông chim trĩ, gậy tiên ngọc hoàng đầu mây tím.

Giờ ngọ, Sư thượng đường: Trời xanh, đất thênh thang có biết chăng? Chung Quỳ vốn là quỷ, ôi chao! Miệng đỏ tiêu mất. Hãy thế nào là nạp tăng thủ đoạn không cửa, xưa nay lờ mờ, ban ngày dài.

Giải hạ, Sư thượng đường: Cởi được túi vải thiền tăng, hư không bát ngát mặc tình rong chơi, đi cũng được, đứng cũng được, đại dụng hiện tiền không khuôn phép, các nơi thế nào? Tịnh Từ không như vậy, chao ôi! Đương cơ kỵ nhất lưu truyền lầm.

Trong cung cho tiền, để lập hội Thủy lục chúc Thánh, lên tòa Phật Tổ đồng căn, lặng lẽ không động, càn khôn hợp với đức, cảm thì thông ngay, cái túi mười phương, ba đời khi chia ức vạn vạn cảnh năm nay. Lồng lộng chỉ ở tự hóa, bình dị ở vô vi. Đang lúc mưa thuận gió hòa, thời thanh bình đạo hạnh thông, cho nên ba quân reo hò, vạn tánh hoan hô. Cho nên đá ngói gạch thảy đều khai chánh huệ, tất cả đều triều tông. Hãy nói, thần tăng chốn núi rừng, làm sao cử xướng, có biết rõ ràng chăng? Thường tưởng trời trăng là thiên nhãn, chỉ điểm Tu di là Thọ sơn

Lại nêu những điều ghi được: Tăng hỏi Cổ đức: Thế nào là Phật?

Đáp: Đại chúng trong điện, có biết chăng? Biển cả mênh mông, Tu-di đột ngột nói pháp hiện tại không thể nghĩ bàn, đảnh lễ quang minh rất kỳ lạ.

Trung thu thượng đường: Ngày rằm về trước, nước hồ chảy mênh mông trong mới tốt. Ngày rằm về sau, sắc núi không mưa bụi càng lạ kỳ. Ngày rằm tháng mười, nếu đem Tây Hồ so với Tây Tử, trang điểm nhạt, hay tô đậm đều thích hợp, còn có ý Tổ sư từ Tây sang chăng? Trăng trung thu giống như đài gương chim loan, gần yêu được nhiều mới được một bài thơ. Ôi! Sư thượng đường: Mồng một tháng chín, mưa vừa tạnh, đánh tướng tròn nói: Mặt trời như củ vẫn mọc ở phương Đông, soi thấy năm uẩn đều không, nạp tăng tham học xong việc, bỗng nhiên mưa rơi thì thế nào? Một thước nước một trượng sóng, Tạ Tam lang lên thuyền hát khúc sơn ca. Từ giả Tạ Điển tọa, Sư thượng đường: Ngồi cắt đỉnh đầu lão Lô, đưa lên hạt Bồ-đề không cuống, bỗng nhiên múc ra nước đồng và hòn sắt, chợt múc ra đề hồ tô lạc, Phật Tổ đại cơ khó lường được. Hãy nói: Một câu lấp dứt cổ họng là gì? Nấu chăng hư không, không bùn miếng, bánh bột.

Giữ thủ tọa ở lại, sư thượng đường: Đao giết người, kiếm cứu người, càng mài càng tinh, càng thử càng kinh nghiệm, có biết chăng? Là phong quy thượng cổ, cũng là then chốt thời nay, môn hạ Tịnh Từ thật tương đương, ý thiên chiếu tuyết lạnh sáng rỡ.

Tắm Phật, Sư thượng đường: Mưa lất phất, khói lờ mờ, hoa thược dược nở đỏ thắm. Ta nay tắm chư Như Lai, trên trời dưới đất gió mát thổi, gió mát làm sao thấy được? Không ngại ứng thời, ứng tiết. Có lẽ chưa đúng nóng, mọi người còn mượn lệnh vân môn. Một thìa hương, một gậy máu. Ôi!

Sáng tháng mười, Sư thượng đường: “Mở cửa ngục hàn băng, miệng là cửa họa. Đốt lửa lớn giường sắt nóng, thân là dụng cụ khổ.

Tịnh Từ dùng điều này ứng vào thời tiết, không có tro lạnh nấu đậu, khí ấm tiếp nhau chăng? Có lẽ chưa đúng, đều là ba cái bánh sữa, bảy cái bánh và rau.

Sư thượng đường: Trên lầu chuông niệm tán, dưới chân gường trồng rau, không hiểu không tự tại, hiểu được là chướng ngại phải làm sao? Chó trắng ăn gừng sống, người Hồ đêm qua ải. Ối! Nếu không gặp nước chảy vẫn phải qua núi khác.

Sư thượng đường: Người từ Bình Giang đến, lại được tin Phước châu, ăn lạnh lạy năm mới, đột xuất bấm chuôi hư không. Ôi! Đánh phá hư không cười không thôi, mọi người triệt để nghiệm ý kiến khó nghe.

Từ giả Hòa thượng Yểm Thất, Sư thượng đường: Đóng cửa thất nước Ma kiệt. Lão Hồ mở toang đỉnh môn. Lấy miệng thành Tỳ-đà, Tịnh Danh bị thua thoại binh, đưa ra hai công án xưa, sáng nay phát một đoạn uy quang, cho nên chủ khách đều rõ. Sông hồ có chỗ biết chăng? Không phải thi nhân chớ nói thi, gió xuân thổi thành tiếng chim chá cô.

Sau khi đi quyên góp về, Sư thượng đường: Cây gậy tùy thân gặp trường thì đùa. Thích ca lão tử hoa độc nở, đại sư Đạt-ma hai vương tiểu, thổi sáo đánh trống trà trộn vào chợ cướp đoạt, gật đầu vui với vạn tượng sum la. Đánh tướng tròn nói: Gia trường tự tại đều ở trong ông. Hãy nói, nay và mai sau một trường, thế nào là reo hò tán thưởng có biết chăng? Mổ hiểu hành hương xuống thuyền nước, trở về chèo thuyền mừng Xuân mới.

Nguyên chánh, Sư thượng đường: Nguyên chánh khai phát, lỗ mũi phơi bày, vạn vật đều mới, mặt cười đón Xuân, cứu cánh thế nào? Môn hạ Tịnh Từ theo gió nổi, cơm đầy bát, trà đầy bình.

Sư thượng đường: Mưa Xuân trôi tuyết Xuân, tuyết tiêu hồ lên núi, mưa tạnh nhìn tương đối, đột ngột đầu lâu ngưng. Hãy nói Tổ ý hay giáo ý, chao! Phong quang họa lan can.

Sư thượng đường: Một cơn mưa, một trận gió, gió mưa sông hồ núi non trong họa đồ, không có toàn cơ lãnh hội chăng? Gió lay ánh nước bóng như lưu ly, mưa vọt lên núi sáng đậm như ngọc bích, vẫn còn buồn ngủ. Chao! Chim Đỗ quyên kêu giọt máu hoa hồng.

Nấu măng, Sư thượng đường: Đại chúng mở cửa huyền Tịnh Từ, hiện thế giới hoan hỷ. Có khi tôn giả Bảo Liên Phong Trúc khẩy móng tay ba cái, ân cần phát ra tiếng, tự nghĩ tinh thần gió trăng, cốt cách băng sương, khí ẩm khởi dậy ống bể, lò rèn to lớn, gió Xuân sanh ra con cháu, khắp cả đất trời đều lãnh hội, cùng gặp các bậc tác gia. Khi gặp

nhau rồi, nói kệ: Thiền thiền rực lửa nấu dầu, toàn thân sạch trơn như trục quay, người ra trước thấy thì khô mắt, mùi hôi xông lên thì vỡ đầu mũi, răng như cây kiếm, miệng như chậu máu, cắt đứt cổ họng, đập vỡ thùng sơn. Do đó, Trúc tôn giả cười ha hả, rút lui trở về, đến nỗi dựng cao phất trần như vân tiêu, tỉnh lặng ở ma nham cốc, hóa rồng nên có ngày chim phụng vào lúc này, khi ấy thế nào? thử nói, chủ nhân Nam Sơn phê bình thế nào? Biết chăng? Vẫn như cũ một nhà gió lạnh nhạt chuyển thêm, ý ngàn xưa lan tỏa. Nêu người xưa nói: Trên đất mọc mục măng dài, ngày nay lột nấu đi thôi, trâu đất đáy biển ăn một bữa, bùi trời chim cắt phủng lụng rồi.

Sư thượng đường đại chúng: Sắt hóa kiếm kim cang, nuốt rồi chặt rồi, dùng sống làm chứng nghiệm, tài giỏi và đưa ra nắm giữ như thế nào, vượt qua Phật Tổ càng sáng rực.

NGỮ LỤC CỦA THỤY NHAM MINH CHÂU

Thị giả Như Ngọc biên soạn.

Chỉ Tam-muội, trở về Vô môn, môn này mở rộng. Hãy nói, làm sao tiến vào? Tư gia đều thoát hết, bình bạch nổi sấm gió. Chỉ điện Phật, diệu tướng vàng ròng, mặc áo ăn cơm, vì ta lễ ngài. Ngủ sớm dậy, chao ôi! Bàn huyền nói diệu thật không đầu mối, không nhất niệm hoa tự đối. Căn cứ vào pháp tòa, vũ áo ca quạt, hoa trống gõ bản đều là sàn hát trò đùa, rất nhiều nghệ thuật. Chao ôi! Mặc cho họ ngàn Thánh xuất đầu, đứng ở dưới gió mở mắt. Dựng pháp tràng lập tông chỉ rõ ràng lệnh Phật sắc Tào Khê. Sư đưa phất trần nói:" Pháp tràng đã dựng, tông chỉ đã lập, thế nào là lệnh Phật Tào Khê có biết chăng? Thái bình ca có câu: Vạn hóa vui vô vi, cử cây bách trước sân nói: Ý Tổ từ Tây sang, cây bách trước sân, lỗ mũi bò đối diện mắt, cây khô rơi xuống đất mới khêu lên, cây tùng kiên trung vươn lên cao.

Sư thượng đường dộng gậy nói: Đây là cảnh giới Thụy Nham. Lại dộng gậy nói: Sâu thẳm không người đến được. Lại dộng gậy nói. Đã đến trong ấy nên làm gì? Chao ôi! Lão tăng lại chỉ vào chỗ con vượn kêu, có được tông tích linh thiên ở phương trên. Nêu: Tăng hỏi Cổ Đức: Núi sâu trong vách đá, có Phật pháp không? Cổ đức nói: Đầu đá lớn, trong lớn nhỏ trong nhỏ. Tụng: (Hỏi: Núi sâu bờ đá. Đáp: Đầu đá lớn nhỏ, bờ lỡ đá cũng vỡ, hư không ồn ào ngây ngô).

Sư thượng đường: Một lời khế hợp nhau thì ở, cười mặt hoa nở cây ngọc, các nơi như thế gật đầu? Thụy Nham bỏ hết điều ác. Chao ôi! Nắm đấm vô tư dứt thấy sau, trên đỉnh Cù-đàm sinh động.

Từ tạ hai ban, Sư thượng đường nói: Trước đỉnh mười hai lên sàn hát, ở đó hét sạch trơn mạnh thấu trời, chịu phiền trống, sáo cúi đầu vũ, làm xấu chân chịu cười một trận.

Sư thượng đường nói: Gió Thu mát, trăng Thu sáng, đại địa, núi, sông mắt hiển bày. Thụy Nham điểm mù gặp nhau nữa, sử dụng gậy hét lẫn nhau nghiệm thiền tăng.

Đông chí, Sư thượng đường: Sáng nay Nam trường đến, đậu đen nẩy mầm. Đại chúng cung kính vui mừng, cây sắt nở hoa, làm sao thành trái? Rồng theo cọp không kịp, nắm đất ném cát.

Thối viện, Sư thượng đường: Thụy Nham làm rách chiếc dép mộc, mấy cái lẫn lộn ngâm hết, chỉ có lão tăng bước qua khỏi, ra cửa chân trần cười ha ha.

NGỮ LỤC TRỤ TRÌ ĐỜI THỨ HAI TỊNH TỪ THIỀN TỰ

Thị giả Trí Hồ biện tập.

Sư chỉ Sơn Môn: Cửa Tịnh Từ trong nhà, Tịnh Từ mở trong nhà. Ngày xưa Tịnh Từ từng qua đây, Tịnh Từ lại trở về chốn này. Hãy nói: Làm sao tiến bộ. Chà! Tịnh Từ then chốt lũ lượt sấm gió. Chỉ điện Phật nói mở rộng Điện này đích thân thấy được một mặt phải làm sao? Nhỗ đinh trong mắt, nhổ tên sau ót, xưa nay không có hình tượng thông cơ biến.

Ngồi phương trượng: Phương trượng Duy-ma, hiện bày địa ngục Diêm la, không gặp nhau chăng? Ngàn xưa vạn cổ tôi, mênh mang núi đao rừng kiếm chuyển cái ròng rọc.

Đến trước pháp tòa, Sư đốt hương tạ ân, đưa lời sắc Hoàng nói: Một câu đảm đương thiên hạ cơ biển lộ phân biệt nói: Xem thiền tăng lãnh thọ phụng hành, lỗ mũi tiên cơ chứng cứ.

Sư chỉ pháp tòa nói: Pháp tòa Tịnh Từ một nhà gỗ, đỡ ngang chống dọc, thùng sơn phát quang.

Sư vén y lên pháp tòa đập phất trần vào bên trái gường thiền nói: Cái đó là chủ. Đập vào bên phải nói: Cái đó là khách. Ngày xưa đại chúng từ chủ đi là khách, ngày nay từ khách đến là chủ có biết không? Vốn là chủ nhân cũ của Nam Sơn. Sư thấy phất trần đập vào tướng tròn nói: Mặt mắt rõ ràng. Lại lấy Phất trần lên nói: Ở trong đó biến đi, đầu trâu mang sừng, chân ngựa đóng móng, rồng đem mây đến, ngựa mang gió về, vạn tượng bay ngang, xum la vũ múa, gọi là mù mắt người trời. Mở mắt sáng phá môn đình Phật Tổ. Môn đình sáng ngời, giúp đỡ hoàng đô hoa gấm, phát huy quang ngàn xưa, ứng khắp căn có chúng sanh. Tùy theo thời tiết, hoặc theo hướng thượng của thiền tăng, chưa từng gần gũi. Sớm cách xa đại thiên. Cày phá hư không. Không nhọc một cuốc, giả sử như thế cũng rơi vào hang cỏ. Theo trướng văn ở dưới, chi bằng gác lại. Thế thì một câu của tri ân, báo ân, là thế nào? bốn biển năm hồ sóng như gương, thái bình không bình chúc mừng trời Nghiêu.

Lại nêu những điều ghi được nói: Xưa nay có hai bậc tôn túc. Một người nói: Ta gặp người thì không xuất hiện, xuất hiện thì vì người. Người kia nói: Ta gặp người thì xuất hiện, xuất hiện thì không vì người. Tịnh Từ mượn hai bậc tôn túc, làm gả cố chấp, gánh ở trên vai, để cho thiền tăng bốn biển sông hồ tiếp nhau truyền thừa. Thế thì gánh vác tức là gánh vác Phật Tổ. Hãy nói Tịnh Từ chỉ như thế, gánh qua gánh lại, lại gánh về, cảm động phong quang thấu ngoài chín châu. Ngày rằm,

Sư thượng đường nói: Mây không tâm nhưng ra khỏi núi, bốn năm trước hôm qua là hôm nay. Nước có lúc phải trở về nguồn, bốn năm sau hôm nay là hôm qua. Sư lấy phất trần đập vào tướng tròn nói: Nếu tiến cử được trong đó, mỗi năm đều là năm tốt, mỗi ngày đều là ngày tốt. Thử nói: Làm sao nghiệm? Mây nước gặp nhau cười ha ha, cười đầy phong quang không làm sao.

Thánh tiết, Sư thượng đường: Thấy núi Tu-di cao chót vót, nhưng vượt qua Tu-di, so với sâu thăm thẳm của biển cả thì vượt được biển cả, cho nên thánh nhân vui mừng, thần tăng ngước mắt nhướng mày. Hãy nói thế nào là Nghiêu là Thuấn, vạn thọ vô cương về Thủy Hương, Sư thượng đường nói: Nhìn mây nước mà trời mù mịt đen ngòm, kéo đất cuồng phong sóng lũ lượt lên núi, kéo đứt sợ tơ về hoan hô, cá voi, ngao chỉ ở gian sơn này, có cá hiên ngang chăng? Ra thấu quan, có lẽ còn ngăn ngừa tai vạ, chèo thuyền trong sóng lớn, buồn cạo hai bên tóc mai của ngư ông.

Nguyên tiêu, Sư thượng đường nói: Giết Phật Nhiên Đăng, rơi vào ngục tối tăm, nhiều kiếp không có ngày ra. Khúc ca Thiền tăng, có lẽ phòng ngừa trước tai vạ, sao đẩu đầy trời sáng như nhà hoa.

Sư thượng đường nói: Dương liễu trang sức bên hông, hoa mai đeo vòng cổ, tay mắt hoàng oanh liếc nhìn, múa điệu rất phong lưu, hãy nói là cảnh giới, của người nào? Củ cải môn hạ của Tịnh Từ.

Từ tạ hai ban tiến thối, Sư thượng đường đưa phất trần lên nói: Cây này một trăm thước, tiến tới một bước thì có hình, lùi một bước thì không dấu vết. Tới lui toan tính cơ biến hết, từ đây hưng thịnh Tổ phong. Lại đưa Phất trần lên nói: Hãy nói tại sao đều ở trong nắm tay Nam Sơn.

Sư thượng đường nói: Chánh Thanh Hòa sáng nay tháng năm, câu thơ Hoa lựu vào thiền na, hãy đưa ra như thế? Đưa Phất trần lên nói: Xem xanh lục vạn cành hồng một điểm, người động đến sắc Xuân không phải nhiều. Ngày Phật đản sanh, Sư thượng đường nói: Chớ nên nói ngày nay là đản sanh Cù-đàm, núi chênh vênh chọc thấu trời, một trận mưa rửa sạch tất cả, vạn cổ phong yên hận bất bình.

Phái di thơ hòa thượng đến, Sư thượng đường nói: Vạn phái triều tông một phái Thu, nước trong nước đục trải mấy Thu, bỗng nhiên rốt cuộc đều cạn hết, cột trụ lồng đèn cười không dừng. Hãy nói, cười là cái gì? Sư xuống tòa đồng đến linh phàm, dâng pháp cúng dường.

Giỗ kỵ hoàng đế Hy Tông, Sư thượng đường nói: Cổ Phật không biết quá khứ, hiện tại pháp như thế, có biết rõ ràng chăng? Một tiếng

bánh của bà cháy kêu ở trong rừng trúc.

Sư thượng đường nói: Chim Đỗ quyên buồn bả, ngày đêm kêu ai oán, hoa rơi nhẹ bay oán nước chảy. Cỏ thơm buồn bả lầm Đông Tây, ô hô! Ánh sáng mùa Xuân bao la bát ngát, đi điếu nhưng không đi đưa, người say ngã buồn nát như bùn. Hãy nói, đây là cảnh giới của người nào? Nếu không phải phụng núi Đan, thì nhọc gì nói gà nước Sở.

Sư thượng đường nói: Tiết tháng sáu Tam phục, cõi nhân gian giống như lò lửa. Hãy nói: Thế nào là hành lý của Thiền tăng? Lờ mờ ngọc hàn băng, phảng phất nấm Thu lạnh, cành trúc, ba tiều vào họa đồ.

Sư thượng đường lấy Phất trần vẻ hình tròn nói:

Tây hồ trong họa đồ Nam Sơn, có biết chăng? Đệ tử Khổng môn không người biết, không có ba ngàn bảy mươi bậc. Hãy nói như thế nào bỗng nhiên một trận gió Thu thổi, thổi làm mây Thu trôi theo nước.

Tịnh Từ đến Thiên Đồng thượng đường: Sư đưa gậy lên nói: Gậy thiền tăng lờ mờ, đen như khói. Tây giang tháng chín, đáng ghét cũng đáng thương, Sư dộng gậy nói: Bỗng nhiên bay đến lang giang, quấy dộng sóng biển cả vỗ thấu trời xanh.

■

NGỮ LỤC CỦA HÒA THƯỢNG NHƯ TỊNH

QUYỂN HẠ

NGỮ LỤC CHÙA CẢNH ĐỨC THIÊN ĐỒNG Ở MINH CHÂU

Thị giả Tổ Nhật biên tập.

Sơn môn Thiên Đồng cửa giải thoát rộng, cửa Thiền tăng rộng mở, thấu càn khôn không biểu hiện trong đó. Tuy nhiên, xưa nay gió mát tám hương thổi đến, lầu trước gác sau ling long nổi dậy.

Điện Phật, diệu tướng vàng ròng, má lừa mõm ngựa. Chao ôi! Giặc là tiểu nhân trí hơn quân tử.

Phương trượng ngang một trượng, cao một trượng, Văn-thù, Duy-ma cách vách gảy ngứa được. Sư dộng gậy nói: Cả người đất trời không tìm cách lên được.

Sư đến trước pháp tòa đốt hương tạ ân, cử sắc hoàng dạy chúng nói: Mây tan cửu thiên mặc tình đứng dậy nói: Xem phụng ngậm lụa màu. Hãy nói làm sao biết? Mau mau như luật ra sắc lệnh. Sư chỉ pháp tòa nói: Than bếp làm gường, nước nấu làm tòa, miệng nhả khói đen, khắp trời tội lỗi.

Sư vén y lên pháp tòa nói: Có hỏi có đáp, phẩn tiểu bừa bãi. Không hỏi không đáp, sấm chớp rền vang, do đó lông mày phơi phới, lỗ mũi hiên ngang, đến nổi quả đất lún xuống, hư không tan vỡ, khi ấy thế nào? Hơn nữa cùng Hoằng trí Cổ Phật gặp nhau. Sư đưa phất trần lên nói: Đã gặp nhau rồi, nên bàn luận việc này. Từ trước hạn mã không người biết, chỉ cần luận lại thay công. Tuy nhiên tri ân, báo ân một câu thế nào? Sóng bốn biển lặng rồng ẩn ngủ yên, cưu thiên mây tịnh hạc chọc trời.

Lại nêu những điều ghi được. Tăng hỏi Bách Trượng, thế nào là việc kỳ lạ? Bách Trượng nói: Một mình ngồi đỉnh đại hùng, đại chúng không được động đến, hãy ngồi giết gả này. Ngày nay bổng có người hỏi Thượng tọa Tịnh, thế nào là việc kỳ lạ? Sư chỉ nói với người đó là có việc kỳ lạ lắm, rốt cuộc thế nào? bát Tịnh Từ đem qua Thiên Đồng

ăn cơm.

Sư thượng đường: Ngoài không thã vào trong không thã ra, hạ một chày đau quá, muôn việc đã xong. Hãy nói: Thế nào là bạch phùng khiến trước một loạt, kỷ cương trong ngoài đều rõ ràng.

Bạn đạo cũ đến, Sư thượng đường nói: Oán có đầu, nợ có chủ, cùng nhau phóng lửa giết người. Hãy nói: Thế nào là rồng hỗ nhảy qua đĩnh đầu lão Hồ.

Sư thượng đường: Tâm niệm phân chia, ứng phó thế nào? Con chó của Triệu Châu không có Phật tánh, chỉ không một chữ vô chỗi sắt quét. Chỗ quét bay bụi nhiều, bay bụi nhiều chỗ quét, càng quét càng nhiều, quét không được bỏ mạng, ngày đêm càng tinh tấn, dũng mãnh không phóng túng điên đảo, bỗng nhiên quét phá thái hư, ngàn sai muôn khác đều thông hết.

Khai lò, Sư thượng đường: Chỉ một bó củi, một bếp lửa, các nơi tranh nhau khai lò. Thiên Đồng cắt dứt chỗ siêu tông, lò và củi đều không có, làm thế nào để có hơi ấm? Đúng lúc ấy công phu mãnh liệt. Hãy nói: Thế nào sấm chớp nổ đoành đoành nháng lửa, mặc cho đêm khuya tuyết mờ mờ.

Cảm tạ hai bang mới cũ, Sư thượng đường nói: Mở cửa địa ngục Vô gián, đại vương Diêm La xuất hiện, nhóm một bộ dạ xoa ngưu đầu đứng xếp hàng hai bên, cùng với họ tiến vào. Trên cây kiếm lửa dữ phun lên cùng họ thối lui. Trong núi đao băng lạnh thối ẩn. Hãy nói: Lý hội được điều gì mà nhẫn nại, cơm no vui đùa phán đoán, phẩn tiểu đầy giường, có lẻ phòng ngừa những điều chưa đến, hoa liễu gió Xuân vào hý trường.

Sư thượng đường nói: Thiên Đồng hôi nắm tay lão, đánh chết trâu tơ giang hồ, đêm khuya bỗng nhiên sanh được một quả trứng, sáng ngày đẩy ra mặt trời to. Hãy nói: Tại sao mọi người phơi nắng chỗ ẩm ướt, tránh khởi dạy đi bộ trơn như dầu.

Sư thượng đường nói: Linh Vân thấy hoa đào nở, Thiên Đồng thấy hoa đào rụng. Gió Xuân thúc giục hoa đào nở, gió Xuân làm sao hoa đào rụng. Gác lại chuyện Linh Vân, không cùng Thiên Đồng gặp nhau chăng? Gió Xuân ghét hoa đào, sóng vọt sanh đầu mọc sừng.

Tiết thọ khánh, Sư thượng đường nói: Vô cùng thay càn không vốn là nước Phật đản sanh là điềm lành của ma Da phu nhân. Vĩ đại thay! Cụ điển chúc mừng Xuân Vương mẫu Tiên Đào. Hãy nói chính lúc ấy thì thế nào? làm sao nghiệm được? "Quán Âm Anh lạc nghiêm, Thế Chí hoa man trường tự tại". (Chuỗi anh lạc đẹp trang nghiêm cho

Bồ-tát Quán Âm. Tràng hoa tăng dưỡng sức tự tại cho Bồ-tát Thế Chí)

Kiết hạ, Sư thượng đường nói: Kết lại túi vải Thiền tăng, Thiên Đồng đem làm khí cầu, chân trần vượt qua vô số Phật, giao cho thiền môn tông làm trâu ngựa.

Cảm tạ Tri Sự, Thủ Tọa Tề đứng cầm Phất Trần, Sư thượng đường: Bánh bao nhân sắt, vòng kim cương, cắt đứt cổ họng, kéo dứt lỗ mũi. Thiên Đồng lập địa có phần, Thiền tăng xin Vân Môn tha mạng. Hãy nói làm sao kham làm con cháu Cù-đàm.

Tâm khởi diệu nghiêm tán sấm thăng tòa, nhiều năm lật đổ ổ chuột, quét sạch đất bằng cười ha ha, từ vỏ rỗng đầu mọc sừng, che khắp lừa ngựa không chán nhiều. Sáng nay duyên lớn thành tựu, phát huy đại sự ngàn xưa. Hãy nói: Chém trán mặc tình khách bên ngoài cửa, đến nhà chỉ có ta là người ở bên trong.

Lại nêu, Văn-thù hỏi Vô Trước. Từ đâu đến?

Vô Trước nói: Phương Nam, ngài Văn-thù hỏi: Phương Nam Phật pháp trụ trì thế nào?

Vô Trước đáp: Thời mạt pháp Tỳ-kheo ít giữ giới luật.

Văn-thù hỏi: Chúng bao nhiêu.

Vô Trước đáp: Hoặc ba trăm, hoặc năm trăm chúng, ở đó Phật pháp trụ trì thế nào?

Văn-thù: Thánh phàm ở chung, rồng rắn lẫn lộn.

Vô trước hỏi: Chúng bao nhiêu.

Văn-thù đáp: Trước ba mươi ba, sau ba mươi ba.

Sư nói: Đất bằng dậy sóng câu thuyền sắt. Hai chuyển ngữ này, cùng với các nơi giao kết thâm sâu cùng nhau. Lại có hai chuyển ngữ này, cùng các phương kiến tánh, hoặc ba trăm, hoặc năm trăm, tiền đồng, tiền sắt đủ số trăm. Trước ba mươi ba, sau ba mươi, củ cải, sữa khoai, chứa ít gánh đầy, các nơi chợt mở mắt, quyết định vỗ tay cười vang, cười cái gì?

Không cười người, chỉ cười những người ức đoán. Tuy nhiên người cười hiếm có. Có người hỏi Thiên Đồng chúng bao nhiêu, chỉ nói với họ, vừa khởi diệu nghiêm vượt bậc nhất, đều ở trong họa đồ.

Thỉnh Lâm Thâu, Sư thượng đường: Mặc áo vải tám lỗ, mọi người đưa ra hai tay, ngang lấy núi Tu-di làm thể chung, lượng biển cả làm đầu, cho nên sống chết ở trước, luôn lấy ở sau, công phu hội tụ bít phá miệng hư không có biết chăng? Thiên Đồng không dám cô phụ, cam làm gì chó sủa, gà gáy.

Sư thượng đường nói: Con nhộng khi chết gặp tò vò, nó vui mừng

rằng cùng loài với ta cùng loài với ta. Môn hạ Thiên Đồng, không cùng loài với ta chăng? Vạn lý không gánh mảng mây, trời đất một vòng lửa lớn.

Cảm tạ Lâm Thâu, Sư thượng đường: Kiếm bảo vương kim cang trong hợp, nhìn gió không phạm uy, Thiên Đồng hát xong đi ra, biến thành chùy sắt không lỗ, quay vào ruộng hoang cỏ dại, mặc cho nắng đốt gió thổi, vì sao như vậy, cầm muổng cầm đưa biết bao nhiêu, không phải tri âm không dễ biết.

Cảm tạ người làm cầu, Sư thượng đường: Bên đó qua, bên đây lại, ở giữa dứt hang đoạn bờ. Hãy nói làm sao gặp nhau? Sư dùng phất trần làm thế cầu vòng nói xem! Bậc thang rộng lờ mờ, phảng phất cầu vòng năm màu, người lên cầu lại thế nào? trong bóng câu tùng thiên tài hiện, trong ánh đèn tan lỡ vào xem họa.

Sư thượng đường nói: Nhìn thấy hoa vàng rơi, tai nghe độc nhạn kêu. Hãy nói là vật gì? có linh thiêng chăng? Chao ôi! Trong khe ánh Thu trong ngoại phận.

Tích ông gởi thơ đến, Sư thượng đường nói: Mười tám tháng tám sông Tiền Đường nước thủy triều dâng cao, Tích ông nghe sóng cao to lớn, khiến cho tất cả bốn biển trào dâng, triệt để tận nguồn trục quay một vòng, chọn lựa lại không ngại nhọc nhằn, phải thấu long môn kế thừa phụng, bỗng nhiên cuốn hết trở về nguồn, vạn cổ Tào Khê gió giận thét.

Sư thượng đường nói: Lục tu tỉnh Đào Uyên Minh, Văn Thù Phổ Hiền, Sư đánh vào tướng tròn nói: Chao ôi! Cáo trạng đầy đủ. Hãy nói nương vào đâu để phê phán? Nếu là Khổng Phu Tử, thì ta không ẩn ở đó mà thôi.

Khai lò, Sư thượng đường gọi chúng đập vào tướng tròn nói: Thiên Đồng này khai lò, trước chết cháy, sau chết lạnh. Chợt có một gả bước ra nói nên làm thế nào? Ồ! Lò lửa động.

Sư thượng đường nói: Thiên Đồng giữa mùa Đông câu thứ nhất cây mai già cao thấp không đều chợt nở hoa, một hoa, hai hoa, ba bốn năm hoa, vô số hoa, thanh khiết không nên khoe, hương không đáng khoe gió thổi cỏ cây Xuân tan tác, mỗi mỗi thiền tăng ngốc, lập tức ghi chép những điều biến động kỳ lạ, gió cuộn mưa táp, cho đến lũ lượt kéo nhau khắp đất trời tuyết rơi lờ mờ. Cây mai già không căn cứ, lạnh cóng xoa chà đau buốt lỗ mũi.

Sư thượng đường nói: Xưa tuyết rơi đầy Trường An, Thiên Đồng mua hết tâm can này. Bồ-tát không thần thông, bổ mạnh thêm một nên,

đại bi ngàn mắt ngàn tay, hoang đường lắm dị đoan, biết chăng? Sư tử dạy con, tâm Lão bà không lừa nhau.

Sư thượng đường bảo Thế Tôn nói: Một người phát tâm trở về nguồn chân, mười phương hư không đều tiêu hết.

Sư nói: Đã là thế tôn nói, chưa trách khỏi thương lượng kỳ đặc, Thiên Đồng thì không như vậy, một người phát tâm trở về nguồn chân, xin con đập phá chén cơm.

Sư thượng đường nêu: Hòa thượng Ngũ Tổ diễn nói: Có người ở trong hư không viết được năm chữ "Tổ sư Tây lai ý" Lão tăng trãi tọa cụ lạy người ấy. Sư niêm rằng: Khi ấy nếu Thiên Đồng thấy, thì chỉ nói với ông ta, từ từ ra khỏi cửa tù, nay có người nào cùng ra chăng? Đã không, lờ mờ nghiêng cánh nhạn, kinh sợ mùa Thu phá cửa biển.

Sư thượng đường dạy: Gió sương về báo hiệu mùa Thu xơ xác, sương lá rơi gió bão điêu tàn, Sư đưa phất trần nói: Xem chỉ có Linh Long Nham, cao ngất nhìn càng cao, cho nên nói Thiên Đồng hàng ế ẩm, sáng nay bán ít một vòng, không có tiền trả chăng? Sư xuống tòa đi quanh thiền đường.

Phật thành đạo, Sư thượng đường nói: Ngày mồng tám tháng chạp Phật thành đạo, nửa đêm ra sơn tặc, đường xá khúc khuỷu, cọp lung đóm tâm trộm, chọc quê người trời một phen thiên đồng làm sao cử? Thử nói nên cử không, kiếm được con cháu lạc ngu ngốc.

Từ chức trụ trì, Sư thượng đường nói: Nhậm chức trụ trì ở được thì ở, từ chúc trụ trì cần đi thì đi. Có biết chăng? Một cây gậy đen sì này đừng trách nó dữ tợn, Sư ném gậy, xuống tòa.

TIỂU THAM

Thị giả Nghĩa Viễn biên tập.

Đêm trừ tịch, Tiểu tham nói: Năm hết, ngày hết, tháng hết, giờ đã hết. Sư lấy phất trần gạch một đường nói: Hết tình cắt đứt. Sư đưa phất trần nói: Vô tận này có biết chăng?

Đưa phất trần cho thanh lương, thọ dụng pháp vô tận, cho nên nước Xuân đầy bốn biển vô tận. Mây mùa Hạ nhiều cao kỳ lạ vô tận. Trăng thu sóng trên cao vô tận. Mùa Đông núi đẹp tùng chơi vơi một mình vô tận. Một năm như thế. Quá khứ vô tận, một năm như thế, vị lai vô tận làm sao thấy được? Ngày ngày chớp mắt, giờ giờ mũi hiên ngang, năm tháng ngày giờ vẫn vô tận như thế. Tuy nhiên tận và vô tận cùng với phất trần này đều không liên quan nhau, chính lúc ấy làm thế nào? Chợt có vị tăng bước ra trả lời thay chúng, cướp mất không còn nghe nói cát đằng vô tận, mọi người an lạc khôn cùng. Nếu chưa được như thế, hãy lắng nghe thi hành kỷ luật. Sư dộng cây phất trần nói: Xem một loạt thời gian, cả năm cõi trâu ngược lên trời.

Nêu Tăng hỏi Hương nghiêm: Thế nào là việc lớn trong thiền nhà Hương Lâm đáp: Tháng chạp lửa cháy núi Sư tụng: Việc của thiền tăng núi lửa cháy, tháng chạp nhà nghèo lạnh thấu xương, chịu cười mãi chưa từng ngưng, lông mày cháy mặt đỏ da vằn.

Kiết hạ Tiểu tham: Đập vỡ thùng sơn, mười phương hư không khô khốc, không chịu Linh Sơn thọ ký, đại Viên Giác ở yên, sớm tối đều ăn cháo, ăn com, vào đêm ngủ, sáng sớm lại dậy, nhiều kiếp thấy được, trước sau như một, sanh tử dần dặc không ngừng. Thấu triệt như thế, quá khứ chư Phật ở môn này đã bị thua, hiện tại chư Bồ-tát, ngày nay đều không sánh bằng.

Người tu hành đời sau, kỵ nhất là đi lung tung. Trong đó nếu có một gả bước ra nói chưa được còn bị lừa mà cột trói, bắt giữ ông ta trong hang quỷ.

Ồ! Cửa tuần buông câu (không hạ thủ công phu) đang lúc cầm câu biết chăng? Ba cân mè, que phân khô, nắm tay, bàn chân, nhẹn phải ngộ mới được. Hãy nói có sở trường gì chăng? Phật Tỳ-bà-sa đã lưu tâm vào điều này, đến nỗi hôm nay không được nhiệm mầu.

Thụy Nham giải hạ tiểu tham: Mười phương tụ hội cá vào lưới. Ba tháng an cư chim vào lồng. Sống chết hết thời, tầm kéo kén, tâm không cập đệ quy trong núi đen. Cho dù đại chúng ngoài câu vượt cửa ải, trước cơ nghiệm ra được, mạn giầy lên núi gậy có gai, hét vang sấm nổ, cân

nhắc chưa chịu. Thế nào thích ca chưa từng xuất thế, Đạt-ma dứt không ý tây lai, trời sanh đâu thể để người sắp đặt? Ai chịu cho người khống chế hướng trước Phật Oai Âm Vương bốn không kiếp về trước, sớm bị mất sắc thái, ngày nay đã đến trong này nên làm gì? Chao ôi! Bỏ qua một phen ngoài ba ngàn dặm, cắn chó, cắn heo cỏ hoang chằng chịt, có mượn đường chăng?

Sư ném gậy nói: Chọn hoa dương, tuyển hoa dương.

Nêu Tăng hỏi Động Sơn: Đầu Thu cuối Hạ đi đâu.

Đông sơn nói:

- Đi chỗ muôn dặm không tấc cỏ. Đại chúng Động Sơn đáp như thế. Tuy tâm lão bà tha thiết, chưa tránh khỏi đất bằng hảm người. Hôm nay chợt có người nói Thượng tọa Tịnh, chỉ nói với ông ta, đi đạp đứt tiếng nước chảy, dẫu thấy vẽ dấu cầm thú bay

Đêm đông tiểu tham: Dùi băng lấy lửa bằng ai tin, công phu bỏ mạng vào cửa tử, thoát thể một phen trở mình được cứu sống, kim cang càn khôn. Môn hạ Thụy Nham, dùng đây để thấy mặt trời đem lại vạn vật đều mới, cột trụ lồng đèn hoan hỷ nói kệ:

Ngũ Đài sân thượng vân chưng phạn
Phật điện giai tiền cẩu thỉ thiên
Sát can đầu thượng tiển chùy tử
Tam cá hồ tôn dạ bá tiền.

(Trên ngủ đài sơn mây mây nấu cơm, dưới thềm điện Phật chó đáy đầy, trên đầu sát can đanh nấu bánh, ba con vượn đếm tiền đêm). Ôi! Nói quanh co, đúng thời giúp đỡ, nay trong chúng, có người nào do câu này vượt khỏi cửa ải nhà thiền chăng? Minh tâm kiến tánh thảnh thơi một đời. Nếu chưa được, mai vàng gái đá, thêu uyên ương, một ngày mới thêm một tuyến dài.

Tịnh Từ nhận chức trụ trì, đại chúng tiểu tham: Nước trong hồ Tây hồ, mây trên núi Nam Sơn, Sư động gậy nói: Cây gậy Thiên Thai, gặp nhau cười vui mừng, đúng thời tiết nhân duyên nên nói điều gì?

Sư động gậy nói: Gọi là cây gậy là xúc chạm, không gọi là cây gậy thì sai, không được nói, không được không nói. Sư đưa gậy lên nói: Trước tiếng sấm nổ khám phá được sự thật, trên ánh chớp phát cơ, bên này, bên kia gặp thì đùa. Ôi! Trình bày sắn bìm, kỵ nhất phân sôi, có biết chăng? Chưa từng gần gủi, sớm cách đại thiên, hướng thượng toàn đề, càng không liên quan nhau, ở trong đó không thoát được khuôn sáo cũ, thoát được vi tế chăng?

Hãy bước ra chứng cứ cùng cây gậy, không ngăn quấy động nước

Tây hồ, xén đám mây trên đỉnh Nam Sơn. Cây gậy nhảy lên cõi trời Tam thập tam. Sư đưa cây gậy nói: Chọc lỗ mũi Đế Thích, cùng thiền tăng trong thiên hạ, trút giận chúc mừng tòng lâm đang lúc ấy thế nào? Cho nên nói cây gậy gặp nhau, đúng thời tiết nhân duyên, thế thì lúc trước khi chưa gặp nhau thì sao? Sư đưa gậy nói: Tiểu tham đêm nay không trả lời, cây gậy náo loạn gió Xuân.

Kiết hạ tiểu tham: Đất bằng nổi lên đống xương, hư không khoét hang ổ thấu qua hai lớp cửa, lấy được thùng sơn đen. Sư đánh tướng tròn nói: Già lam viên giác, mười phương Nội tụ. Ôi! Pháp hội Tịnh Từ, kỵ nhất phân sôi, nếu có quan tâm lắng nghe, ngựa hói đầu cột vào cọc, cho rằng phẩy quạt đón gió mát, ăn no duỗi chân ngủ, đâu có điều gì. Tuy nhiên vẫn quan tâm đến muỗi, sâu bọ, rận dưới đây vãn dài, sớm trân trọng, chính khi ấy thì thế nào? Phải biết có người không vào bảo vệ gì? Lại là thế nào? Âm hoa kinh bướm múa, bóng núi lặng mây qua.

Giải hạ tiểu tham: Hủy báng Phật pháp không được vào số chúng, lại rơi vào ba đường ác. Môn hạ Tịnh Từ, tiêu biểu gì, biết chăng? Cửa trần cấm túc, ngày nay đi, lừa ba ngàn ngựa tám trăm, thổi sáo đánh tróng, hát xướng đánh nhịp, đến nổi gió mát không dám thổi, mây trắng không dám trắng, đến thẳng chỗ Cù-đàm. Tuy nhiên gặp người kỵ nhất nêu lầm. Hây! Sào phủ cho trâu ăn Hứa Do rửa lỗ tai mà thôi.

Hội thu tại Điện hoàng hậu, Tiểu tham: Diệu Âm, Quán Thế Âm, đầy đủ sức thần thông, các cõi nước trong mười phương, không cõi nào mà không không hiện thân, do đó dùng áo tiên đẹp của cõi trời để trang nghiêm, ngồi trang nghiêm vững vàng trong bảo điện, ca ngợi một người giáo hóa như hoàng hậu, làm mẫu nghi cho muôn nước, đạo đức thuần phong, mưa ban điều tốt đẹp hanh thông, đến nỗi ánh sáng khắp mặt trời mặt trăng, gió Xuân tươi tốt thấm cành vàng, tuổi thọ bằng sông núi, khí lành mãi mãi, mới mẻ lá ngọc, vây quanh chân cảnh Tỳ-lô, phát huy hoa đẹp Bồ-đề, người này vui mừng gặp Thu trong vui người kế thừa thời vận tốt, chỉ ban cho thi ân lớn. Sùng kiến tiểu tham: Khai sáng mắt Phật Tổ biết lỗ mũi khắp người trời. Một gõ một xướng, khắp cả tòng lâm đều chí thành, vừa vui vừa nhìn, tâm nguyện khắp trong trời, rộng mở như pháp giới, rốt cuộc như hư không, chính lúc ấy thế nào? Sư dùng phất trần đánh vào viên tướng nói: Diệu Âm Quán Thế Âm, nói pháp phải như thế. Hãy nói một câu. Bốn chúng chấp tay tin thọ vâng làm. Còn tại sao trên trời có sao đều châu bắc đẩu, nhân gian không nước không triều đông.

Thiên Đồng nhận chức trụ trì tiểu tham: Nhảy khỏi chuông bò

Tịnh Từ xông vào thái bạch chuồng ngựa, một nắm nghiệp tội đen mênh mang, gió thổi mặt trời nướng hơi hôi xông lên trời, thấy thế nào? Đêm nay tiểu tham không trả lời, dẫn giặc nhập giới, không nhập giới chăng? Răng như cây kiếm, miệng như chậu máu, sấm chớp đoành đoành Phật khó kế thừa. Hãy nói làm sao kế thừa? Điện Phật làm nhà xí, hoan hỷ vào địa ngục nếu chưa được như vậy, chó ghẻ lở không muốn sanh thiên, hạc trắng lại cười trong mây.

Nâu: Tăng hỏi Thiền sư Khải ở đương sơn, học nhân đứng đợi thỉnh thầy chỉ dạy thiết thực.

Khải nói: Ta mới đi tiện xong, có gì cao siêu thiết thực. Đại chúng hay nhĩ vừa đi tiêu xong, chỉ là tiếng sấm nổ vang trời, không có một giọt mưa, lại làm gì? Đánh một gậy liền thoát, thái bình không hình hát sơn ca.

Đêm Đông tiểu tham: Trường Chí nghinh đón, làm sao hiểu được lời nói? Đã được đức Phật nói, như gương vỡ, chim dùng trái cây độc ôm vào làm con mình, con thành cha mẹ ăn nó, tin hay nhỉ. Thiền đêm Đông nay, xin ăn thấy lợi nhỏ, chưa khởi bỏ thân bỏ mạng, hiện tại đại chúng làm quả mai độc, niệm một lời chân ngôn ôm bắt hết đi, cùng loài ta, cùng loài ta thì ra đây! Ra đây!

Sư đưa gậy lên nói: Xem, ra đây đi, có thể ăn được cha mẹ chăng? Có thể nói tri ân báo ân, mới chịu truyền trao. Nếu chưa được thì gặp nhau đệ nhị đầu, khác giống linh miêu, cắt đứt trong lửa, hoa sắt không hình cây nở hoa, kết thành trái vòng tròn, nêu giống người đương thời thâu được. Ở đó, càng làm giống trái vải, long nhãn, mía, bồ đào, vốn thuộc vườn nhà của mình, mời tất cả cùng nhai, nuốt cũng được, nhả cũng được, lóc vòng tròn cũng được, nhai nát cũng được; như thế không như thế đều được, tất cả không được cũng được. Ối! Bừa bãi khắp nơi, cười chết bàng quan. Hãy nói, làm sao thâu lượm được? Ai ở trong bức họa lầu bán rượu, khuyên khích nhau để uống trà Triệu châu.

PHỔ THUYẾT

Sư quát một tiếng nói: Đại chúng tiếng hét này trước khi Phật Oai Âm Vương chưa hiện, đã sai rồi. Huống chi ngày nay ở trong đây hét càn hét loạn. Đây là tiếng gì kêu trong chén phân sôi.

Trong chúng nếu có người mạnh dạn bước ra, bổ một chùy vào miệng rụng răng, đi vào trong hầm phân, khỏi thấy bừa bãi, cẩu thả lừa người. Mặc dù như thế cũng là nắm tay sau lưng, tiếng dừng trong âm vang. Nhưng thiết lập nhiều môn, mở ra một đường, không có người ra chăng? Sư im lặng giây lâu nói: Đã không, tạm thời mượn tiếng, chất chồng bừa bãi, lừa người đi. Hét một tiếng có chủ có khách, có chiếu có dụng, có biết được chỗ rơi chăng? Nếu biết được chỗ rơi, thì biết được điểm khởi. Nếu biết được điểm khởi, thì biết được điểm dừng. Nếu biết được điểm diệt, thì biết được diệt, khởi đều diệt. Tịch diệt hiện tiền, thì trong hằng ngày phát hiện được sáu chỗ:

Các ông cần phải đụt mắt đi và thấy không có gì hết, sau đó sẽ không có gì cho các ông thấy, chỉ bấy giờ mới có thể gọi là thấy.

Các ông cần lấp bít tai , các ông và nghe không có gì cả; sau đó sẽ không có gì cho các ông nghe, chỉ bấy giờ mới có thể gọi là nghe.

Các ông cần đóng mũi các ông lại và không phân biệt các mùi khác, sau đó sẽ không có gì cho các ông phân biệt, chỉ bấy giờ mới có thể gọi là ngửi.

Ở lưỡi gọi là nói. Các ông cần phải rút lưỡi ra, để cho thế giới, lãng sau đó sự sống động không ngừng, mới có thể gọi là nói.

Các ông cần lột vứt bốn đại và hoàn toàn độc lập, sau đó các ông biểu lộ những hình tướng theo nhiều loại khác nhau chỉ lúc đó mới có thể gọi là người.

Ở tâm gọi là thức. Các ông cần phải thường trực thôi bám nắm tư tưởng để cho A tăng kỳ kiếp phải trống trơn, sau đó khởi và diệt tiếp tục không ngừng, khi đó mới có thể gọi là thức.

Như sáu chỗ trên được phát hiện, không gián đoạn, từ trước đến nay gọi là có chủ có khách, có chiếu có dụng. Đến nổi khách chủ đổi nhau, chiếu dụng xen nhau, trên đến ba đời chư Phật, sáu đời Tổ sư, dưới đến những loài bàng sanh, các loài khác như cỏ cậy côn trùng. Đều trong một tiếng hét này. Không có đánh mất bản tâm ấy thì đều thấy. Trước khi Phật Oai Âm. Vương chưa xuất hiện chỉ là như hôm nay, hôm nay cũng chỉ là như Phật Oai Âm Vương chưa xuất hiện, không hai, không hai phần, vì không phân biệt không gián đoạn. Nếu theo quan

điểm sơn tăng từng nói, hét cái gì? Nói cái gì? Vốn không nhiều quanh co, đều phải ăn gậy có lỗi gì? Không có lỗi gì? Tiếng hét Lâm Tế có bốn tác dụng: Nhân hạnh tự nhiên hươ tay, cũng cùng nhau đều xỏ lỗ mũi. Đây! Một tiếng hét như kiếm báo vương kim cang. Một tiếng hét như sào dò bóng cỏ, gả câu tôm tép. Một tiếng hét không có tác dụng một tiếng hét, yêu quái trước đầu lâu. Đêm nay thanh vắng trong lành, tại sao gọi làm thầy ngựa chết. Dẫu cho tiếng hét này cứu sống được, đâu tránh được tiếng kêu oan của đồ thỉ. Tuy nhiên hay nói, trước khi Phật Oai Âm Vương chưa xuất hiện, từ đâu đến? Có xác định được để ra chăng? Nếu xác định được, mà còn hét càn hét loạn thì có lỗi gì? Để khỏi tìm tay đầu sừng gường dây. Nếu chưa được, nắm tay đầu bàn chân, kỵ nhất là nỗi giận. Ối!

PHÁP NGỮ

Lão tăng lúc còn nhỏ nằm trên lưng trâu thổi sừng Ô diêm, hòa vào hoa mai, bỗng nhiên càng nghẹn tiếng, không biết nguyên nhân nào, cho đến khi sừng vỡ bặt tăm hơi. Trời đất rộng thênh thang ta quên cả tâm, giây lâu phản tỉnh lại, tâm ta là thái Tổ của đất trời. Ô hay! Hoa nham nở gió tùng kêu, cho đến vạn tượng không tạo mà từng dùng. Từ đó cưỡi trâu về nhà, còn nhớ lại mang máng điều này. Thượng tọa Tổ thanh tìm ngữ tham thiền, thiền chắc chắn không biết.

TỤNG CỔ

Ba chén rượu bạch gia Thanh Nguyên
Ba chén thanh bần nhưng báo đáp nhẹ
Vạn lý ao môn vượt Trịnh Châu
Hết lòng chặt sạch quế trong trăng
Não loạn gió Xuân mãi chưa thôi.

A-nan hỏi Ca-diếp: Ngoài y kim lan ra, Thế tôn còn truyền vật gì nữa? Ca-diếp gọi: "A-nan". A-nan "dạ".

Ca-diếp nói: Cây phướn trước sân ngã, một tiếng kêu chừ ứng một tiếng, hai tiếng rõ ràng huynh đệ tài: Cây phướn trước sân ngã, cỏ thơm

đầy trời, gai mọc đầy trời.

Vân Môn nói: Thế giới rộng lớn như thế? Trong tiếng chuông?

Khoát bảy điều.

Nghe tiếng chuông khoát Uất-đa-la, diệu dụng linh thông biến hóa nhiều, giặc là người thôn trong nhà phải quét sạch dấu tích, thái bình không ảnh mới an hòa.

Hắc lão bà

Vạn vật xưa nay vốn không sánh, đưa ra cắt đứt biện biệt sai lầm. Lãng tử chơi Xuân rất phong trần, mua vui ba văn Hắc lão bà

Vòng kim cương cỏ tất lật.

Phật tánh sống an nhàn trùm khắp, trước gió chợt trải vải định ba chống Na-tra tám tay không đau buồn, nửa đêm canh ba sáng tỏ như ban ngày.

Tam quán Không, Giả, Trung.

Trương đến Trương đánh dầu, Lý đến Lý đánh dầu, toàn thân xương quay ròng rọc, đánh được phong lưu nhất.

Linh Vân thấy hoa đào ngộ đạo, Huyền Sa nói: Hay thì hay thật, nhưng bảo đảm lão huynh chưa thấu triệt.

Một cái ô mai giống như hình xưa, nhện giăng lưới bắt chuồn chuồn, chuồn chuồn rơi vào hai cánh, mừng ô mai ăn đinh sắt vua Ba-tư-nặc hỏi tôn giả Tân-đầu-lô, được nghe tôn giả gặp Phật, việc này có không? Tôn giả lấy tay vén lông mày để khai thị cho vua.

Vén lông mày trả lời vua, đích thân thấy Phật không đối nhau, đến nay xứng đáng thọ cúng dường của người trời, ngọn mai mùa Xuân mang tuyết lạnh.

TÁN PHẬT TỔ

Thị giả Đức Niêm biên soạn.

Quán Âm.

Ngồi trang nghiêm tướng nhiệm mầu viên thông, trong mắt chúng sanh ngọn núi xanh cao. Tiếng cầm thú sợ hải kêu ngoài cửa sổ, gió Xuân không ở trên cành hoa.

Trên đầu đội mũ báu trâu mang sừng, dưới chân hoa sen ngựa đạp, toàn thân anh lạc nợ da, lông, nhiều kiếp phong lưu trên bùn nước.

Tâm trần thoát tục mở nham động, tự tánh viên thông tướng trang

nghiêm, cung kính trời rồng không lấy là vui, trong an nhiên, chao ôi chuyển biển cả thành gió đen.

Ra khỏi tướng núi.

Lạnh không chết, đói không chết, núi sâu ra khỏi mặt mũi này, đất trời sóng gió nổi.

Ma da rơi vào cạm bẩy lừa dối đi tiêu, xông vào hang cỏ đánh một hồi, ai biết có người khuất phục kêu không nổi, tai ương con cháu tạo tội làm đầu.

Duy-ma

Hiện tại bệnh nặng, đất trời im lặng, già nhưng không chết, cho nên gọi là giặc, làm hại gió Xuân chim kêu, hoa tơi tả

Đạt ma

Hoát nhiên Vô thánh tự làm, tự thất bại. Ngồi xoay mặt vào vách cứng ngất bị quở hoang đường, không thể chịu thần quang phân một đống. Dẫn họ đến chỗ ô uế gặp họ phá hoại. Chao ôi! Sấn bìm cỏ hoang khắp trời đất, mỗi năm dư thiếu nợ gió Xuân.

Kim ô bay lên lan can ngọc, mắt nhìn thùng sơn côn lôn, những điều cứu cánh truyền không được, hoa trôi nước chảy không manh mối. Dưới chân đạp cành lau chưa đến bờ kia, chỉ thẳng tâm người mông lừa, mông chó. Chó, ngàn xưa thiền môn gặp chọc quê.

Lắng nghe trứ vải gió tùng.

Gió tùng vi vu bên tai, ôm bụng cười. Gian xảo, gian xảo. Chao ôi! Ngàn xưa vạn cổ bị người ghét.

Tựa túi này, trời đất ngủ gật. Chợt xuất hiện gai độc, có người đá một đá, đá lộn nhàn thiên hạ, dưới chân ra khí.

Tứ thùy đồ

Thập Đắc, Hàn Sơn, con cọp Phong Can, ngủ đến năm lừa, cũng không manh mối. Chao ôi! Đột nhiên đứng dậy mở được mắt, rất nhiều yêu quái lừa dối nhau

Viên giác đồ

Một đoàn gả heo chó, vây quanh cờ nghiệp thức, chỉ cần nói tội bên người, không được kẻ cướp của mình bị thất bại. Á! Thái bình không hình đáng một chùng, đạp phá hư không trong chớp nhọc.

Thiện tài

Nắm đất trời thành một viên phấn, đại nhân vừa bị tiểu nhân lừa. Cơ tiên nếu có được cơ tiên mắt, bỏ giết từ đây nổi hiềm khích.

Phổ Hóa

Gả này từ đâu đến? Cổ động Lâm Tế tay trộm giỏi. Tiếng linh

chấn động sấm sét, đến nay thế giới còn bừa bộn.

Tuyền đại đạo

Đầu gậy quải hồ lô. Trong tay bày bình bát. Uống rượu ăn thịt phá sạch nhà. Là bậc đại trượng phu của trời người.

Đoan Sư Tử

Chà! Hoang đường hồ ly, khoát da sư tử lông vàng. Vui đùa mặc cho đi ngoài trời, ló đuôi đã nhiều

Nói Pháp Hoa

Dưới chân kéo mòn đôi guốc gỗ, trong miệng không biết gì? Não loạn phong quang không biết làm sao? Nam Bắc, Đông Tây không định dừng.

Luật sư Nam Sơn

Hậu thân Ưu-ba-ly. Vị tướng quân nâng chân. Áo vải thật đồng nam. Bình bát cơm thiên trù. Chao ôi! Nhiều kiếp giới sáng như trăng Thu. Nam Sơn lặng chiếu màu khói sương.

Lâm Tế

Nắm nắm tay không dọa chết thiên hạ. Đây là hàng Tổ sư súc sanh lừa ngựa.

Tế điên

Trong trong núi Thiên Thai có năm trăm con trâu, có một con điên cuồng nhảy ra, hết mình thi đua với khói hoa mù cả mắt, cái đuôi loạn xạ chuyển phong lưu.

Đảnh tướng vô dụng

Đánh rạp hết hoa dưa Tuyên châu, nứt ra đại mộc ông Việt Châu. Máu giọt từng giọt gió thổi vòng quanh kiếm, tội lỗi đen mù mịt trời. Chao ôi! Tô điểm hình tướng gian xảo, ngoài ba ngàn dặm ai chịu được, mặt nóng mồ hôi tuôn chảy.

Tự tán

Xác rùa quạ rỗng tan tác, dùi một dùi tiếng xan xát, cũng là dang tay dọa chồn hoang, tô điểm dung mạo càng xấu ác. Tuy nhiên ba mươi năm sau, sẽ có người dùng lẽ thường tình hiểu ra.

Đột xuất thế giới ta bà, một cành chân đầu thôn ấy, chỗ hành khước đều vô dụng, đẩy ngã làm tốt con trâu, thêm cặp sừng, gắn đuôi vào. Dương xanh, cỏ thơm trong gió Xuân, đáng chết có sức cày ruộng được, bán cho Diêm Vương trả tiền cơm. Không phải sấm sét tiên cơ ăn nắm đấm đau.

Cờ nghiệp thức vô minh, dựng đứng đầy trời đen. Một câu không tương đương, nắm tay như tiếng sấm bất ngờ, tâm lão bà tha thiết từng

giọt máu.

Nguyên Sơn chủ cầu thế đảnh tướng

Hòa thượng Tịnh Từ, miệng nói họa phước rõ ràng. Theo ngày tùy duyên đi phó trai, đó gọi là Lưỡng cước công đức tạng. Điêu khắc trang trí mười phương Phật (chất đống hai hàng), phán đoán làm đường cùng với, nghe tất cả việc thiện như ruồi thấy máu, nghe tất cả việc ác như cua bị rơi vào nước nóng; có khi khám xét như vạn hồi, lão tử vui mừng, có khi nghỉ chân như hòa thượng bố đại điên cuồng. Luôn giữ tiền không cho rơi mất, chấp mười ngón tay luôn cảm tạ trời, thuần một lòng chân thật, không một chút vọng niệm. Cho nên đàn na làm việc tốt, vẻ ra nhưng gương mặt như thế, hãy nói làm sao so sánh. Đêm trung thu rằm tháng tám, một vầng trăng soi bóng nước Tây hồ.

Tiểu Phật sự

Thị giả Thanh Mậu biên tập.

Thượng tọa châm lửa.

Vạn pháp về một, sống như đắp chăn bông. Một về chỗ nào? Chết như cởi khố. Sinh tử như thay áo, mặc áo chẳng liên quan, một ánh hào quang là đường riêng. Chao ôi! Lửa xẹt qua gió phát đại cơ, mọi nơi chốn không nương nhau.

T*hầy thuốc châm lửa*

Thế nhân bệnh chết anh cứu sống, anh chết ai cứu sống anh. Tôi có toa thuốc châm lửa, đốt hết thuốc hồ lô cho anh, người ấy được cứu sống, hãy nói làm sao nghiệm. Sư dùng lửa đánh một tướng hình tròn nói: Chà! Bản lai diện mục không sanh tử, hoa mai trong Xuân vào họa đồ.

Tổ điển tọa châm lửa

Mắt Phật Tổ không cầm thìa gỗ, múc Đông múc Tây nhanh như ánh chớp xẹt. Bỗng nhiên buông hết càng qua mau, đến được khêu ông táo một trận. Chao ôi! Lửa đói có nguyên nhân, nghiệm hết gừng sống cay không thay đổi. Sau lưng Tịnh Từ mất cây củi, não loạn gió Xuân đùa ngây ngô.

Thượng tọa chân chánh châm lửa

Chân chánh tham thiền không còn Phật Tổ, lật đổ già lam Viên Giác, nói gì rằm tháng bảy, đi như thế thật hạnh phúc. A! đi trong loài khác mang lông đội sừng, Nam Sơn gật đầu cười ha hả, đốt cháy khố mẹ sinh xé toạt đường may vá.

Đường chủ Tổ sư châm lửa

Rạp chiếu bóng lão Lư này, bỗng nhiên nhảy vào lò lửa hồng, làm

y chỉ ra mặt lừa thật, tuyết lạnh ngàn núi mở bức họa đồ.

Thượng tọa Tri Giác châm lửa

Đại trí, đại ngu, đại mê, ngu mê có đủ hại xiển đề. Du hý cày bùn không ngớt. Dưới câu tịnh người nào? làm sao biết được, chưa từng sống, chưa từng chết? Chao ôi! Sáng mai rực cháy hồng gió nổi.

Thượng tọa Tông Thái châm lửa

Tâm địa khai thông đều chiếu sáng thái hư, chiếu cùng tận chợt quên chết, sống, nói, cười. Chao ôi! Thiêu hết khố mẹ sinh hôi áo, kỵ nhất vỡ trán quá xa xôi.

Tân Tri khố châm lửa

Cởi hết áo kim lan xưa, múa khúc Thu mới, nước Thu vờn ánh trong núi Thu đùa trời xanh, múa xong gió Thu đi về. Vạn xưa trăng Thu lạnh tỏ như ngọc. Hãy nói người nào cởi áo kim lan xưa? An lập nơi nào? chao ôi! Đồng tử Bính Đinh đi phong lưu, mượn một khúc ca đưa tiển.

Đường chủ Tuệ Ấn châm lửa

Lửa trí tuệ đốt ấn vô văn, lửa cháy phát sáng gió thổi cao vút. Hãy nói nhân gì như vậy, vượt qua Phật tổ không sinh tử.

Vì Chế Ông vào Tổ đường

Xưa từ Thái Bạch từ Lăng Tiêu đến, nay từ Lăng Tiêu đến Thái Bạch, không rơi vào đường sinh tử quá khứ, vị lai. Triển Chân nói: Thấy mặt mũi sừng sững cười ha hả. Hãy nói: Cười nhắm vào ai. Dùng chân chỉ Tổ nói: Đại gia vốn là chủ trong chủ, quen vào thai lừa, thai ngựa.

TỤNG KỆ

Thị giả đức Tường biên tập.

Lão tặc Cồ Đàm miệng gần phân, phân lừa, phân ngựa, viên thành viên tròn đều xoay chuyển, hôi thối khắp nới não loạn Ta bà.

Hóa thán

Một đao cắt đứt làm hai không thương lượng, thoát khỏi hầm lửa lớn vô minh, lại vào hầm khói chết nấu sống lại, mùa lạnh tiếng vang càng cao ngất.

Xây phương trượng Tịnh Từ

Chuồng ngựa đực một trượng vuông, Phật tổ đuổi chạy thoát cửa ải, lại mượn lông mày đánh nhau liên tục, che trời, trùm đất đen mù

mịt.

Mục ông

Lỗ mũi nhà mình, nhà mình xỏ, dây nhà mình, nhà mình lôi. Nhà mình bỗng nhiên đều quên mất, gió mát thổi sáo đưa trời Sở.

Giảng Nhân cánh y.

Cương giáo lão Hồ mở rộng khắp nơi, nhiều năm trước đều thoát hết. Khám phá được ngoài cửa ngàn Thánh, một mình đi kết nối oán thù.

Phong linh

Toàn thân là miệng quải hư không, không chỉ gió thổi Đông Tây Nam Bắc, mà còn đồng loạt cùng y luận bàn Bát-nhã, nhỏ lung keng, rồi nhỏ leng keng.

Hòa thượng Tùng Nguyên tung cây gậy.

Cây đen bảy thước treo ở vách đông, gió Xuân thổi đến mọc hai cánh, quất vào mình rồng bay không nổi. Động đình quậy nát ngọc lưu ly, đi chừ, đi chừ quá rõ ràng. Trong bóng hoa mai thôi tìm tướng, làm gió làm mây từ xưa nay. Xưa nay lặng lẽ có gì khuôn phép.

Kính Khê Ông.

Từ xưa lật đổ vực nhọn vén màn mây, núi phát thanh cỏ tên bắn trúng. Nức nẻ da mặt khô khốc khốc, vạn núi đuổi sóng cười ha ha..

Tiễn đưa Lương tạng chủ yết Bích Vân.

Bậc siêu xuất nhồi bùn thành viên, vuốt lưỡi gươm bén lạnh thấu trời, gió Xuân càng vào vui đạo, hoa đào hồng ẩn mình vào ngọc thạch.

Tiễn tăng gặp Hòa thượng Minh Cực

Máy nhổ sạch tơ vạn duyên bình, thôi cậy hàn nhàm đến lộ trình. Ngàn thánh không nắm tượng không bóng, bên ấy mượn ánh trăng soi sáng hoa.

Tăng

Sống ép khỉ vượn ngồi đe sắt, một chùy trời đất chết chìm sạch ngang dọc qua lại cười ha hả, ăn cơm ngủ nghỉ từ xưa nay.

Tiễn đưa Giác huynh về động đình

Giác ngộ về nguồn thấy bản tâm, động đình không bóng ngọc xanh bóng. Thiền tăng không làm khéo léo này, sóng đuổi gió cao ý càng sâu.

Tụng đề khởi cho thái úy Trương Cầu.

Hàng ngày đạo đức hơn cả bậc hiền trước, mặc áo đội mũ La-hán bái Hán-thiên. Vốn là không được nổi tiếng siêu xuất, A-nan vẫn thế

trước Thế tôn.

Tụng Quán sứ thái úy Trương Cầu.

Mắt cư sĩ nuốt Phật Tổ, lỗ mũi thiền tăng hít cả đất trời. Buổi đầu mắt mũi không ngăn cách, từ xưa tông môn kết đau thương.

Tướng sĩ

Trăng trải mênh mông đêm bạt ngàn, diện mục thiền tăng thảm thương quá. Định đem họa phúc ghé mắt trông, sóng ác gió dữ loạn núi sông.

Ngưu đồ

Khói xanh ẩn dậu liễu, gió Xuân thanh, mũi trâu tơ thấu trời xanh. Kéo toàn thân vẫn đen như cũ, hoa đồng nội cỏ thơm lại phong lưu.

Tặng tăng

Một tiếng hét như sét đánh giữa trời quang, gậy trắng sao bay hóa thành rồng. Như vậy không vào đám nữ nhi, hoa rơi áo bay gió Xuân vũ.

Đồ điền

Cắt đứt triều lưu biển cả khô, mười phương công giới làm mộng thuê. Tịch mịch vạn xưa bằng như bàn tay, không truyền sách vở cho người khác.

Tiễn đưa Tăng Thục được thư mẹ về quê

Nhạn rơi Thu không từ vạn kim, lưa thưa một chút tâm lão bà. Trước trời sau đất khó giúp nhau, gió thúc ân sâu oán cũng nhiều.

Tiếp đãi

Nồi cơm không đán càn khôn hẹp, múc ra hoàn sắt nóng đỏ ao. Bụng đói, nát nhừ càng dể nuốt, Phật ma không biết nguyên nhân.

Lễ tháp Chân Yết

Ngừng hết chân không thoát cơ sống, con cháu tiếp nhau mạng mạch như tơ. Nay không truyền lại trong đợi rỗng không đau như cắt, đổ quyên kêu cạn máu hoa trên cày.

Sáu Sư ngồi đạo tràng chưa có chúng lãnh thọ, hoặc giả thỉnh Sư nói: Đợi ta vào nhà Niết-bàn đưa ra quả lâm chung đốt hương nói: Hơn bốn mươi năm Như Tịnh đi hành cước, buổi đầu đến như gió trượt chân sa vào cạm bẩy. Cây hương này nay không tránh khỏi đưa ra chọc quê. Ta trước ở chỗ hòa thượng Am Tuyết đậu và thư tạ thế tụng rằng:

Sáu mươi sáu năm phạm tội
Lang tràn khắp nơi
Còn sống rơi vào suối vàng.
Chao ôi! Từ sanh đến tử không liên quan.

Ngữ Lục của Hòa thượng Tịnh Từ quyển hạ chung.

Ngày sơ phục, tháng sáu năm kỷ sửu, tiểu sư Quãng Tông mến mộ khắc in thành bản. Tổ tuyền trụ trì Cảnh Đức Thiền tự Phủ Lâm An hiệu đính.

Hậu Tựa

Thiền sư tịnh được câu "Vô sư trí", dụng vượt khỏi quy cách căn cơ, Lâu Chí Đức về trước, thanh diệp kế về sau, chợt xuất hiện không diện mục. Táo bạo dữ tợn, toàn thân là mắt, phải xem lục này. Tôi bảo đảm y chưa từng nằm mộng thấy lão này, xông ra hơi hôi.

Ngày khai lò, niên hiệu Thiệu Đinh Cải Nguyên.

Tổ Tuyền Cao nguyên Linh Ẩn kỉnh cẩn ghi lời Bạt.

Sư tử hống thuyết vô úy, trăm loài cầm thú nghe được đều vỡ óc. Thiên Y nêu giống người trong đây, từ xưa đến nay không theo dấu.

Trung thu năm Mậu Tý niên hiệu Thiệu Định, Tỳ-kheo Văn Ủy ở núi Thiên Y kính cẩn ghi lời bạt.

Tôi hướng dẫn hiệu đính Ngữ Lục của Thái Bình và Chánh Pháp Nhãn Tạng. Trong hai quyển sách này, khắp nơi có người gọi là Tiên Sư Thiên Đồng. Bởi vì ngữ lục của Thiền Sư Như Tịnh, ôn hòa như thiên cầu, mộc mạc như sắt. Chỉ cần yêu quý như của báu, không thế gậm nhấm được, vì muốn thấy toàn bộ ngữ lục nên chuộng đều này. Nay mùa Hạ này, thượng tọa Thiền sơn, đem đưa hai quyển lục. Trước tiên đưa ra một quyển nói: Vân Long Nghĩa Lâm là thầy tôi, từ lâu người cất giữ. Sư còn đưa ra một quyển nữa nói: Bạn đồng học với tôi đã giữ quyển này, nhưng ông ta từng nói: Những ngày thầy tôi đi giáo hóa khắp nơi, đích thân lấy bản đời Đường viết ra, nay ngẫu nhiên được hai bản, thật ứng nghiệm đúng lúc, thầy mong được khắc in lưu hành ở đời. Tôi vui mừng đón nhận, lễ bái và đọc tụng. Âm pháp sâu lắng du dương, thanh tao tha thiết, tràn đầy nỗi niềm vui mừng. Như tiếng đàn cầm lưu ly của vua Càn Thát Bà, núi Tu-di trổi dậy, biển cả cuồn cuộn trào dâng, cỏ cây chốn thiền lâm đều phát ra tiếng đàn. Đầu đà Ca-diếp. Giở hai bản ra xem lại, trầm tư so sánh thấy bản chép tay không giống nhau, cho nên có chỗ hay chỗ ở. Không phải không đúng. Mới chia nước sữa ở chỗ xoắn ốc kết sừng. Chọn vàng cát ở mé so le, nhiều ít theo vào để giảng dạy khắp nơi. Khảo cứu sự tích, tỉ mỉ trong sách này, ý ở buổi mới học. Lần hai lội trăng bắt đầu thoát khỏi thư. Thiền Sơn vui mừng, không ngừng tâm sự với giấy bút, sao chép nhọc nhằn, đưa cho Ấn sanh và bảo in thành sách để lưu hành. Lấy đó làm pháp dụng tâm, mới gọi là siêng năng tinh tấn. Do đó, khi nghiệm kỷ lại Vĩnh Bình từng khen,

trong mười phần được, bốn năm phần, mới biết ngoài Ngữ lục còn nhiều chưa đưa vào hết. Khi xưa Viễn Công Thụy Nham chọn lấy Vĩnh Bình Quảng Lục biên tập thành một quyển và ngài ghi lời bạt nói: "Được mười phần trong trăm ngàn phần, hay là cũng là mười phần của Thiên Đồng. Tôi nghĩ nhất định đều ở trong Quảng Lục, chỉ mong các bậc hiền đời sau cố gắng sưu tập lại.

Ngày mùng một sau Trung Nguyên năm Canh Thân niên hiệu Diên Bảo thứ tám, Long thứ Hậu học Sa-môn núi Bạch Vạn viết ở ngọn Vương Tử ở Đông Hải.

TỰA NGỮ LỤC CỦA THIÊN ĐỒNG BỊ THẤT LẠC.

Nói đến thật tế lý địa của Phật Tổ vốn lìa tướng ngôn ngữ. Nhưng trong lĩnh vực Phật sự vì lòng từ độ sanh, dù không có hữu vi nhưng không thể không nói. Động sơn có Ngũ Vị Quân Thần. Lâm Tế có Tam huyền, đều là vì lòng từ, dùng lá vàng để dỗ trẻ con nín khóc. Nếu trong lời sanh thật giải, cũng như tìm ngựa ở giữa chốn buôn bán, đợi thỏ ở gốc cây khô. Rõ ràng không văn tự, không căn tự mà in thành quyển thứ năm. Lời tựa trong Pháp Thiên Địa Tuyết Ốc Thiệu Thiền Sư Tháp Minh ghi: Thiền sư Gian Định ở Gia Định đề xướng đạo của Túc Am ở Thiên Đồng, sợ Huyền học chánh tông của Tào Động hoặc là ngôn ngữ thù thắng. Họ dùng những nắm đấm thâm độc và từng chiếc gậy thấu xương để luyện người học. Nói năng lung tung để cắt bỏ cành lá, không còn ho để thấm nhuần ý chỉ. Như hốc gác tùng xanh vút, mưa gió bàn không. Nhất biến làm chánh tông của tào động, gọi là sợ Huyền học tông chính của Tào Động hoặc là ngôn ngữ thù thắng. Cũng đạt được ý của Tịnh Công, gải được chỗ ngứa. Trong "Vĩnh Bình Chánh Pháp Nhãn Tạng": Có một bọn mèo hoang nói Cao Tổ Động Sơn có Thiên Chánh Ngũ Vị. Nên biết Cao Tổ Động Sơn chỉ có Chánh Pháp Nhãn Tạng. Cũng là hiểu được ý của Tịnh Công, sợ là ngôn ngữ thù thắng. Nhưng gọi là tông chính của Tào Động là nhất biến thì không như vậy.

Vì dường như biến ấy chỉ là vết tích của ngôn ngữ. Nhưng nếu chánh tông thầm hợp với ý chỉ Động Sơn thì không qua được Tịnh Công. Thí như có người học được vết tích của Liễu Hạ Tuệ thì đó không phải thầy. Tịnh Công có sáu hội và hai quyển ngữ lục.

Sáu hội đó ở chùa Thanh Lương phủ Kiến Khang, Thụy Nham Đài

Châu, Tịnh Từ phủ Lâm An, Thụy Nham Minh Châu, Tịnh Từ trụ trì thứ hai, Thiên Đồng phủ Ninh Ba và được thị giả Văn Tố, Diệu Tông, Duy Kính, Như Ngọc, Trí Hồ, Tổ Phật... soạn lại, Đồng Bách Sử Lữ Tiêu viết lời tựa, Linh Ẩn Cao Nguyên Tuyền, Thiên Y Khiến Nham Ủy cùng làm lời Bạt. Tịnh Công Tiểu Sư Quảng Tông vào mùa Hạ năm Ất Sửu Thiệu Định niên hiệu thứ hai, Lý Tông quyên tiền khắc bản và Quảng Lục Vĩnh Bình quyển một có Ngữ Lục Hòa Thượng Thiên Đồng thượng đường nói: Điều này Thiền Đồng vượt qua, đạp đổ biển Đông rồng cá kinh sợ, mới có hai quyển Ngữ Lục này. Mùa Thu năm Canh Thân niên hiệu Diên Bảo thứ tám, tôi ở núi Vương Tử Đông Vũ đối chiếu khắc bản đến nay là ba mươi lăm năm. Nhưng chợt gặp những bí ẩn trong Thất Đức Vân Đan Châu một quyển Ngữ Lục của thiền sư Như Tịnh do hòa thượng Phạm Thanh, chơn bút, Thụy An Viễn Công soạn, nhưng chỉ có hai mươi tắc pháp ngữ thượng đường của Thiên Đồng. Trong cuối quyển này, hòa thượng Tổ Cao Nguyên ghi lược Truyện và cơ duyên nối pháp của Tịnh Công: Năm thứ hai Nhân Trị Nhật Bản và trung tuần tháng hai Tân sửu Đoan Thụy Viễn Công từ xa gởi đến cho tôi quyển Ngữ Lục này. Bởi vì năm thứ hai Nhân Trị quyên tiền sau mười ba năm. Nhưng sáu hội ngữ lục của Thiên Đồng, thị giả Tổ Nhật soạn. Thì trong quyển này chỉ soát lại hai mươi tắc Thụy Nham lấy ra biên tập. Dựa vào Hòa thượng Quyên phân chia rõ ràng, nhưng nay Liễu Sơn sư chủ chùa Đức Vân, Đại Cảnh sư, chủ chùa Nam Dương bỏ y áo và của cải dùng củi đốt hết họa đồ, thật là một tâm tốt đáng khen. Tôi từng khảo sát từ đầu đến cuối và bảo dựa vào bản khắc trước chia đều thành ba quyển.

Bản khắc trước lời Bạt ghi: Khi xưa Viễn Công Thụy Nham. Thu thập Quảng lục của Vĩnh Bình thành một quyển. Ngài làm lời Bạt được một phần mười trong trăm ngàn, hay cũng là một phần của Thiên Đồng chăng? Tôi chỉ nghỉ vẫn còn trong Quảng Lục, chỉ mong các bậc hiền sau này cố gắng sưu tập. Nhưng nay Hai vị thiền sư đã phụ vào quyển một này. Thật là bậc hậu hiền đã sưu tập một số việc tốt không thiếu. Ngày lành tháng hai mùa Xuân Kỷ Mùi niên hiệu Chánh Đức thứ năm, Long Xá.

NGỮ LỤC THIỀN SƯ NHƯ TỊNH CHÙA CẢNH ĐỨC NÚI THIÊN ĐỒNG.

Tiểu sư Nghĩa Viễn trụ Thụy Nham nối pháp biên soạn. Sư buổi đầu đến Minh Châu, thượng đường dạy chúng: Thọ và không thọ, mây vắt ngang động trống, suối lạnh trăng soi mình. Trụ và vô trụ, thuyền không vượt sóng, đêm ngủ hoa lau, trong đây có ai bước ra không? Lý lý dứt bặt, Sự sự dung hòa. Sư im lặng giây lâu nói: Chỗ cao cao mà bằng, chỗ thấp thấp mà bằng. Trước mắt cỏ lạ, vạn ban vàn chứa. Không thể chịu ông thọ ký. Sư cắm dộng xuống đất một cái rồi xuống tòa. Hòa thượng Tưởng Sơn Di bạch chùy: Hàng biệt xuất trong Pháp hội nên quán đệ nhất nghĩa.

Sư lại bạch chùy nói: Quán kỷ pháp vương pháp pháp vương, pháp như, thế là việc người đã xong.

Sư thượng đường nói: Luôn luôn nhanh nhẹn mà không được mê mờ trăng theo nước. Rõ ràng từng niệm, không được mưa chạy theo mây, rốt cuộc là thế nào? Thánh nhân và mình đều không cũng chớ kẹt vào không. Sư im lặng giây lâu nói: “Tâm trùm khắp mười phương, không ở tất cả nơi, có biết chăng? Đỉnh nam khâu từng mãng mây, dưới ngọn Thiên Thai mưa tràn ngập.

Sư thượng đường nói: Mây gấm phủ nói rực rõ nên ý Xuân, nước ngậm trăng không trúng. Đầu vàng và mắt ngọc, tin con khó được. Sư dông gậy xuống đất nói: Tây thiên dùng Phạn ngữ, trung hoa dùng Đường ngôn.

Sư thượng đường nói: Phải không mà phải, cảnh sông khéo dàn trãi. Không phải không phải trái, núi hoa gấm chấp chồng, cuối cùng thành việc gì? Ba cõi không có pháp, cầu tầm nơi nào?

Sư liền xuống tòa chào nói: Cao ngất Sư thượng đường nói: Ta là bậc pháp vương, tự tại trong các pháp. Hết lạnh tan đêm, trăng hửng hờ trên không. Chúng sanh an ổn, nên Phật xuất thế, sương thấm ướt áo, thu khô tâm than van. Cứu cánh thế nào? đạp giầy đi. Sư im lặng giây lau nói: Nhiều năm chăm nhìn mộng chưa tỉnh, một thoáng gió trăng sáng rõ ràng. Sư lại nói buông:

Sư thượng đường nói: Thế tôn có mật ngữ, đàm lành đêm trăng tròn. Ca diếp không che dấu, cây khô mây bủa giăng. Nếu người trong lúc chết cứu sống được, trong lúc cứu sống chết đươc, vì biết có tin này. Sư dang hai nói: Rừng hoa thơm phức khí Xuân, một điểm linh quang chiếu sáng muôn đời.

Sư thượng đường: Mé thật chân như tất cả đều rõ ràng. Mây trên núi bay từ từ, nước dưới sông chảy cuồn cuồn. Vết tích bao hàm dòng khe lạnh, tiếng đưa tùng núi lặng yên. Quan âm khắp chốn nhập lý môn, nhà nhà tâm trước đường cổ Phật. Nếu người muốn biết đâu biết được, có biết được chăng?

Sư hét nói: Núi sông không ngăn cách, nơi nơi tỏa ánh sáng. Hãy nói, nơi nào là ánh sáng? A lỗ lỗ kế là chương cú gì?

Sư thượng đường nói: Thái bạch trên đỉnh cao, bóng im sâu dưới sóng nước biển cả, mây trắng trước giảng đường xuất hiện, chuẩn bị nuốt trăng vằng vặc cửu thiên. Phân biệt gậy và phất trần, rồi nấu luyện lò chùy, những bậc tài cao vào trong ấy và thiền tăng làm sao há miệng. Sư im lặng giây lâu nói: Có biết chặng? Buông thả cũng là ngói gạch phóng quang, nhưng sáng rực rỡ. Cầm gậy cũng là vàng rồng mất màu, nhưng mờ mịt đen sì. Cuối gậy thế nào? nếu nước chảy không được, có nên qua núi khác?

Sư thượng đường: Trăng càng lạnh bóng soi đến tận cỏ lau. Đêm ngủ giang đô Ngư ông ca, có thể nói “tuyệt học vô vi nhàn đạo nhân”, không biết mộng đến việc gì, khoac y ngồi sáng rỡ chăng? Biết được mấy người. Sư im lặng giây lâu nói: Từ đây nắng xuân nên phải đi, trăm hoa phú quý có tinh thần.

Sư thượng đường: Ngồi chiếu soi xưa nay không ngừng. Sư dựng phất trần nói: Có thấy chăng? Tỳ-kheo Đức Vân từ trước đến nay không xuống núi, Thiện Tài đồng tử gặp ngài ở núi, là gặp nhau ở núi khác nào? Sư im lặng giây lâu nói: Kề gió sóng nước lạnh, trăng ngâm mây trong gương.

Sư thượng đường nói: Kim ngưu đạp mát móng bạc, cày khai phá ruộng đất không kiếp, không để lại con đường xưa nay một vết bùn. Mục đồng thổi sáo vào trong mây, một hơi phát sanh vạn đức hóa. Nhanh nhẹn nhưng vận hành từng bước, thầm thầm mà lại chuyển thân. Đức Vân không xuống núi, ai gặp nhau ở núi khác? Việc từng trải trí tăng trưởng, Thiện Tài ngăn cách quan san, cuối cùng làm sao an thân lập mạng. Sư im lặng giây lâu nói: Núi vọng gió thổi vào, lầu lặng lẻ trăng vàng vào cửa.

Sư thượng đường nói: Người hành thiện hai chân không dời đổi, người khéo vào không động hai cánh cửa. Trăng đêmThu sáng, tâm lặng lẻ, ai hỏi an thiền bạn cũng hiếm, ra vào từ xưa đến này từng không biết, cho nên hòa thượng bừng bừng rồi.

Vốn ca nói: Ngày nay mặc tình hừng hực, ngày mai mặc cho hừng

hừng, cuối cùng trước điện Phật xưa, không thể không có học nhân. Làm sao thể nhận được.

Sư thượng đường nói: Không nhọc lắng nước chảy cửa đảnh. Trăm hoa cỏ lạ cây trước suối, trăng cho biết dây bò quanh gương, có biết chăng? Sư treo phất trần ở góc giường thiền nói: Dùng gì dựng phất trần ném gậy. Từ đây nước này có thần biến, dân đều an lạc. Chúng vân tập đầy giảng đường, thương lượng thế nào để hiện thành công án, rất khó! Rất khó!

Sư thượng đường nói: Dây xanh dựa thế tùng cao; đuôi đỏ đua sóng Vũ Môn, có ai bước ra chăng? Sư lại đưa phất trần nói: Kiếm báu ra chém thử sương: Dụng gì bụi trần khiến vào hộp.

Sư hét nói: Biết có người vượt hơn các nơi. Sư lại nói: Trong khố vua ta không có đao như vậy. Im lặng giây lâu sư nói: Thâu.

Sư thượng đường nói: Niệm niệm chớ sanh nghi. Sóng xanh trên sông lăng, Quan Thế Âm tĩnh thánh. Trúc xanh thể chân như, ở trong nguy ách khổ não, từng vẻ gấm thêm hoa, làm chỗ nương tựa được. sắc Xuân núi còn hương, cuối cùng thế nào? Thế giới không tâm trần không nhiễm, sông, núi mênh mông núi không xảo.

Sư ném phất trần nói: Hãy nói nho nhỏ. Sư thượng đường nói: Một hoa nở ra năm tông; một lá bí quyết nối chín nhà, sáng tối chỉ như vậy. Dụng nào Quỳnh lâm tìm ngọc chi, cuối cùng thế nào? Sư im lặng giây lâu nói: Hang rỗng tiếng vang nghệ thuật hiệu ứng, khắp cả cỏi nước đều là tông chỉ của Đạt-ma.

Sư lại nói: Quan.

Sư thượng đường nói: Một máy dệt thành quần, áo gấm, chính là chốn thái bình của quân tử. Trong đây chỉ chấp nhận núi báu, nắm chặt kim dâng lên phương trên. Cứu cánh thế nào? Sư im lặng giây lâu nói: Nên biết, nước Phật ba ngàn cõi, chỉ ở trong sự giáo hóa của Ngô Hoàng.

Sư thượng đường nói: Một thửa ruộng cỏ hoang, chưa từng cuốc, ai đem cuốc vàng đến cày, mới bày thủ đoạn ngọc, kim không mũi lổ nhỏ, chỉ không đầu lớn, thế nên nói, trước đài gương xưa cỏ hoang đạp, chưa từng cùng người trời gặp nhau. Cứu cánh thế nào? đem miệng ngoài kiếp, luận bàn tâm người kia.

Sư thượng đường nói: Thời tiết nhân duyên nghĩa Phật tánh, cùng thoăn thoắt qua thuyền. Ngọc lân đem trăng cách biệt lão mây; kim phượng ngậm hoa nhả thái lâu. Nếu như thế thì biết được tâm mình, lại hợp với thể vạn tượng. Thế nên đại sư Động Sơn nói: Thấy như vậy triệt

để đến tận đấy, cuối cùng thế nào? Trong đã không được, ngoài cũng không được, lại không thể nghĩ bàn, có biết chăng? Sư treo phất trần ở góc giường thiền nói: Là cái gì?

Sư thượng đường nói: Trên núi Linh Thứu câu vô sư; dưới đỉnh Thiếu thất không truyền diệu, ngay đó nói được, thì có thể báo được ân không báo, cuối cùng thế nào? Mặt trời trên cao hơi vẫn lạnh, giáp vòng trái đất trăng sáng mưa tạnh, biết chăng? Sư im lặng giây lâu nói: Vẫn như xưa hoa mai đứt chỉ thềm.

Sư thượng đường nói: Sức vua mạnh hơn núi; ân vua thấm như sương mưa. Rảo bước tự tại, gió xa trong lành. Cúc đồng nội ngậm vàng, suối chốn núi rửa ngọc, chính lúc ấy thế nào? Là một niệm vạn năm, một hơi đồng hợp, vạn tượng sanh thành cuối cùng là một chân nhân không địa vị ở chốn nào?

Sư đưa phất trần nói: Đêm khuya nước lạnh cá không đớp mồi, thuyền chở đầy trăng nổi bềnh bồng.

Sư thượng đường nói: Thanh kiếm sắc bén, minh châu trong tay, vầng trăng thái hư, lão thơ uống sương, biển cả lặng gió, cá kình nhả sóng, có khi đến vạn năm. Dưới cây tùng đánh chuông vàng, có khi dưới cửa tam muội nắm ấn ngọc, cuối cùng làm gì? Sư im lặng giây lâu nói: "Thấy khi từ lâu vẫn như hôm nay".

Sư thượng đường nói: Ruộng đất sâu kín, ngôn ngữ huyền diệu. Đạt đến chỗ biết trong này, đường ngôn ngữ dứt nhưng không hai. Đi một mình bước từng bước làm con trâu tơ. Mắt này đem đến được, nếu không đem đến được, có chỗ nào để cứu sống? Các người sống là chết, đường ngôn ngữ dứt không có quá khứ, vị lai, hiện tại. Sư đưa gậy lên nói: Gậy Thiên Thai đen bóng nức nẻ.

Sư thượng đường nói: Nêu Ngưỡng Sơn hỏi Quy Sơn, thế nào là Tổ từ phương Tây đến?

Quy Sơn nói: Lồng đèn đẹp.

Ngưỡng Sơn nói: Không nên như thế chăng?

Quy sơn nói:Vừa nói gì?

Ngưỡng Sơn nói: Lồng đèn đẹp.

Quy Sơn nói: Quả thật không biết.

Sư nói: Nhà không sáng, tối, không có gần người, chiều sông núi màu hồng, khắp nơi khói bụi thu không được, sáng đến chiều đi mất chân phong. Các người cuối cùng thế nào? biết đi. Sư hét nói: Nam Sơn đứng sừng sửng trên biển, bắc khâu tiếp đón mây cao. Tham!

Sư thượng đường nói: Tăng hỏi Tào Sơn: Thế nào gia phong túi

vải?

Tào Sơn nói: Kỳ lạ! Lão này cười toe toét.

Tăng hỏi: Có gì kỵ húy?

Sơn nói: Sáng vào tăng đường, chiều về phương trượng.

Sư nói: Mình mây ý nước vây quanh thân, dụng đức không chỉ nói chính thân, tuổi nhỏ phong lưu vẫn một đoạn, giàn hoa trải gấm ong bướm liệng. Hãy nói túi vải hôm nay ở chốn nào? thấy lão Tào Sơn có phần. Sơn tăng lại thế nào? Sư chỉ tay trước mặt nói: Xem xem, trên đầu trăm cỏ nhàn. Hòa thượng là cột trụ, lồng đen, nói pháp tham vấn.

Sư thượng đường nêu: Đạo trong phút giây không thể lìa. Lìa thì chẳng phải đạo chớ có tâm tư.

Sư nói: Hãy nói, thế nào là đạo tâm ruộng pháp, đất có linh miêu, không cần cuốc, cày từng bước nghỉ, việc gì từng cứu cánh thế nào? còn tìm thì biết anh chưa đến. Hãy nói: thế nào là đúng? Sư đưa phất trần lên nói: Ngay đây dùng lìa hay đây dùng? Tham!.

Sư thượng đường nói: Tăng hỏi Tào Sơn: Thế nào là nhân thể chân Phật?

Tào Sơn: Hai thể người đầu rỗng.

Tăng thưa: Gia nghiệp mở cái gì để tìm kế sống.

Tào Sơn nói: Nếu chân thật như vậy, thì ngày nay cũng không còn chướng ngại.

Sư nói: Khi tịnh diệu nhiệm mầu là mở ra nghề nghiệp sinh sống, lộ bày rõ ràng có gia phong. Nên biết thoát thể là sáng đạo, rỗng rang viên thông tỳ vết, nhân thể chân thật. Nếu không như thế chỉ là gá đầu rỗng. Tham!

Sư thượng đường nêu: Tăng hỏi Tào Sơn làm sao đạp vào đất Tứ Lăng?

Tào sơn đáp: Vào Ma-ha Tam-ma-địa phải là dị tánh lặng lẻ. Thưa tăng: Còn trí phân biệt chăng?

Tào Sơn nói: Phải phải. Tăng lễ bái.

Tào Sơn nói: Chim non hang phụng đều được khách long môn mời.

Sư nói: Làm sao bước vào đất Tứ Lăng, vào tam-ma còn ái trí phân biệt. Nếu còn việc này thì không thông, biết y chưa biết kia vốn là khí. Chư huynh đệ cuối cùng thế nào? Chiếu cả cõi Đông Tây một vạn tám ngàn, khắp cả đất trời tôn kính sắc vàng. Tham!

Sư thượng đường cử: Tăng hỏi Tào Sơn thế nào là chỗ thuần thục vô học?

Tào Sơn nói: Nhả sóng trúng trăng, ngang trời mưa ngoài núi. Thưa tăng: Đi như thế nào?

Tào Sơn đáp: Ý khí thiên nhiên khác, bút thần họa không được. tăng lễ bái.

Tào Sơn nói: Ông ta không nhận ngươi lễ chứ!

Sư nói: Đạt đến chỗ thuần thục vô học, đường ngôn ngữ thế nào? Ý khí thiên nhiên khác, bút thần họa không được. Các người hãy nói, thế nào là chỗ thuần thục vô học.

Sư im lặng giây lâu nói: Mùa Hạ cây hoè và lúa mì lớn mùa Thu gió mát Tham!

Sư thượng đường nêu: Tuệ Hà đến yết kiến Tào Sơn hỏi: Thế nào là ca sa của Phật?

Tào Sơn đáp: Không phải cảnh giới của ông.

Tuệ Hà thưa: Há là cảnh giới của Hòa thượng chăng?

Tào Sơn đáp: Lão tăng lại đắp không được.

Tuệ Hà nói: Như vậy là không có phương tiện sao?

Tào Sơn đáp: Từ ruộng vô tướng đắp mới được.

Tuệ Hà thưa: Từ ruộng vô tướng đắp được thì thế nào?

Tào Sơn đáp: Phát sanh một câu.

Tuệ hà định nói thêm, bị Tào Sơn đánh. Hà lễ bái lui ra. Sơn đi sau bảo thị giả gọi Tuệ Hà. Tuệ hà trở lại Tào Sơn vẽ chữ Mễ đưa. Hà nhận gậy nói: Rất tốt, rất tốt, vô tướng phước điền y.

Tào Sơn nói: Đúng thế, đúng thế. Sư nói Một hạt gạo sanh vô tướng điền, mạ xanh tốt thử trước cỏ. Trang nghiêm kiếp Phật mượn sức anh ta. Song thọ mát mẻ vốn tự nhiên, chư đại đức là Tào Sơn này, gạo lão tử sau ca sa, đại sư Tào Sơn và Tuệ hà đắp được, thì nay trong này ai đắp được với ta.

Sư đưa phất trần nói: Cái này là ca sa của Phật chánh truyền trao. Thiền tăng đắp được làm mắt cứu sống cho mọi loài, cuối cùng chẳng phải gạo Ca sa chăng? Tham!

Ngữ lục tiếp tục của thiền sư Như Tịnh núi Thiền Đồng.

Sa môn Đạo Nguyên vào đất Tống truyền pháp chùa Bảo Long Hưng thánh đạo lợi Quán Âm ghi.

Sư đuổi đầu từ núi Phù Dung đến chỗ thiền sư Giám núi Tuyết Đậu Minh Châu. Thiền sư Giám hỏi: Từ đâu đến? Sư thưa:

Từ núi Phù Dùng đến.

- Đến vì việc gì?

- Con nghe hòa thượng một đêm nói ba ngàn lời phải không?

- Phải.
- Tại sao nói Thế Tôn có mật ngữ?

Giám liền đánh.

- Thế nào là Ca diếp không che giấu?

Giám lại đánh. Sư định phân giải.

Giám lại đánh.

Sư ngay đây đại ngộ, đốt hương đảnh lễ.

- Đốt hương làm gì?
- Thầy ban cho con ba lần gậy, toàn thân toát mồ hôi.

Giám thôi đánh.

Cha! chà!, chà! Cha! Rồi đi ra. Từ đây Sư ở lại hầu Sư Giám năm năm. Có hôm sư Giám trao cho sư động thượng huyền áo nói: Ông khéo bảo hộ. Sư lãnh nhận, nhưng thích ở núi không ra giáo hóa. Về sau nhận chiếu chỉ của vua hai lần đều từ chối; đến lần thứ ba Sư mới chịu trụ trì Cảnh Đức Thiền Tự núi Thiên Đồng. Hỏi đáp đề xướng vô ngại, làm hưng thinh tông phong núi Dương Quảng. Sư được sáu người nối pháp giáo hóa tức là thinh hành sáu nơi: Thừa Thiên cô thiềm Như Oánh. Thụy Nham vô ngoại Nghĩa Viễn, Hoa Nghiêm điền ông khoảnh công, tự an Sư giai, tung lâm si ông oánh và nhật bản ca, nhưng sáu đời đều nhận sự ấn ký của Sư. Nay năm thứ hai Nhân Trị Nhật Bản và kế đến trung tuần tháng hai năm Tân Sửu, Thụy Nham Viễn Công từ xa gởi đến tôi quyển ngữ lục này, đội đầu dâng hiến năm vóc sát đất, sưu tập ghi lại nhưng cơ duyên vấn đáp, để báo đáp ân pháp nhủ.

Sư nhân lúc người mời thỉnh, Thừa Thiên Oánh Công đến hỏi: Thân Phật huyễn hóa, Tổ là lão Tỳ-kheo. Hòa thượng có tránh khỏi điều đó không? Sư đánh. Oánh lễ bái. Sư nói: Đang huyễn hóa.

Sư nhân lúc người thưa thỉnh, Thụy Nham Viễn công đến hỏi: Thế nào là Vô Tận tạng? Sư đáp:

- Người đi đúng đường lên đến tận mây xanh, người lạc đường xuống tận đáy biển. Viễn thưa:
- Có người bước ra thì sao?
- Chẳng phải hai cảnh giới.
- Học nhân làm sao hiểu được?

Sư im lặng giây lâu nói:

- Chẳng phải cảnh giới của hòa thượng sao?
- Đúng thế, đúng thế.

Viễn lễ bái.

Hoa nghiêm khoảnh côn hỏi Sư: thế nào là tông phong của Động

Môn? Sư đáp:

- Tu di sừng sững giữa hư không; Mặt trăng, mây trắng trời đang xoay tròn. Khoảnh thưa:

- Một ban, hai ban chăng?

- Dải núi dần dần nương tựa ông ta mây trắng đang thay đổi.

Khoảnh lễ bái.

- Phụng vàng Ngủ Tổ rồng, thần đài đâu thể để xe qua. Tự Am Giai công hỏi sư: Thế tôn giả nói: Ta không thấy, không thấy ta, không thấy xứ, ý chỉ thế nào?

Sư đáp:

- Lão tăng nếu trả lời cho ông thì mất hết con cháu.

- May thay còn thời tiết dung hợp được.

- Thế nào là việc hướng thượng của học nhân?

Giai lễ bái

- Là dung hợp hay không dung hợp chăng?

- Không nghe nói hòa hợp, vì lễ hay không cũng đều gần gũi.

- Đúng thế, đúng thế.

Nhạc Lâm Oánh Công đến hỏi Sư: Thế nào là mới phát đạt hòa sướng khúc ca tuyết?

Sư đáp:

- Sáo không lỗ gỏ trên khung gỗ, chớ nói bài ca không âm hưởng.

- Là điệu hát gì?

- Mặc cho ông ta xướng khúc ca tuyết rơi, nhưng Oánh Công phải lễ bái mới được.

Sư vào thất Dư đến hỏi: Thế nào là trời xanh không áng mây?

Sư đáp:

- Vẫn là bán đề, (Lời nói chưa thấu triệt) khi toàn đề thì sao?

- Trời xanh sau khi ra sức dụng công, một bước tiến lại thêm tiến nữa.

- Sơ Sơn mùa Thu cần gỏi, trăng in tận đầm không.

- Vẫn còn ngưng đọng.

Sư lễ bái.

- Hãy đi đi!

Đầu năm Sư thượng đường Dư công hỏi: Thế nào là bảo châu trong tâm?

Sư đáp:

- Ngoài tâm ông còn điều gì hiềm nghi chăng?

Dư lễ bái

- Hãy chiêm ngưỡng, chiêm ngưỡng!

Dư công xếp tọa cụ đứng.

- Hãy quán kỹ pháp của bậc pháp vương, pháp của bậc pháp vương như thị.

Dư về chúng.

Sư vào Tăng đường quở vị Tăng tọa thiền ngủ: Phàm người tham thiền thân tâm phải triệt ngộ đâu cần trừ buồn ngủ làm gì? Sư nghe lời này hoát nhiên đại ngộ, đi đến phương trượng đốt hương lễ bái.

Sư nói:

- Lễ bái làm gì?

Sư thưa:

- Thân tâm con triệt ngộ.

- Thân tâm triệt ngộ, thấu triệt thân tâm.

- Sự tài khéo này chi tạm thời Hòa thượng chớ ấn khả càn loạn.

- Ta không ấn khả suông cho ông đâu.

- Thế nào là không ấn khả càn loạn?

- Thấu triệt, thấu triệt.

- Sư liền lui ra.

Tăng hỏi Sư: Thế nào là Y Tổ sư từ Tây sang.

Sư đáp:

- Người xưa vì người hỏi mà đáp, phần nhiều là những vị tăng luận bàn.

Sư nói: Hỏi cái gì?

Tăng thưa: Ý tây lai?

Sư đánh, tăng ngay đây đại ngộ.

Sư dạy rằng: Lão tăng thấy Sư, tăng thời nay đều chưa triệt ngộ, nhưng ngược lại khoe danh, khoe lợi luôn miệng. Nay tôi khuyên chư huynh đệ, tất cả đều như, tất cả đều huyền. Nếu không được như vậy, thì biết mình không khỏi được nghiệp duyên sanh tử. Hãy nói cái gì, xa được sanh tử chăng? Sư im lặng giây lâu nói: "Vừa nhìn đã thấu triệt được tâm của các ông, ba đời khó biết được sự thật này".

Sư húy Như Tịnh, người Vi Giang ở Minh châu, họ Du. Ông cũng làm chấn hưng Phật pháp ở Thái Bạch Phong Lộc, hiển bày mật ngữ ở Lưu Thủy Hương. Cò trắng đứng ở sân trăng sáng tuyết rơi, núi xanh sừng sững ngoài lau trắng, từ đó, tông yếu của Tào động được xiển dương lại càng rực rỡ hơn. Hạc xanh bay đến cửu thiên, hạc già ở Tổ ngô đồng, người thời bấy giờ đều vọng đến huyền phong, nương vào đề

xướng vấn đáp, làm hưng thịnh tông phong một đời. Thọ y pháp ở Tổ Nạp Phù Dung, nhưng thầm kín trong thất, thu nhận gậy trúc của lão Chân Yết, nhưng nương tựa trong thất. Ngoài ra còn chỉ dạy bí quyết, thảy đều lãnh hội được ý chỉ. Thấy những người tu hội nơi này vừa gặp đã chứng được thắng quả vô số.

Mùa Xuân năm Tân Sửu, Thiên Trị Nhật Bản, Thích Trạch viết ở Đạo Tràng Chùa Bảo Lâm Hưng Chánh Đạo Lợi Quán Âm.

Lời Bạt tục Ngữ Lục thiền sư Như Tịnh Thiên Đồng (hết).

Hòa thượng Như Tịnh Thiên Đồng, môn phong cao vút như xưa, đương thời không ai sánh được. Vượt phàm hơn Thánh, quét sạch mười phương, hoặc có khi trên đỉnh cô phong sóng trắng xóa thấu trời, hoặc có khi trong chốn thiền môn can qua đều là du hý thần thông. Thích nghi thay cao tổ Thái Bình, ngày vào Tống tăng giác chùy ngữ nói: Ngài là bậc đạo sư của người trời, là tông tượng của một đời. Người này là Trượng ông Tịnh công, từ triều Nguyên về sau đã soạn Sử tăng, chép lại người nối pháp không được rõ ràng. Nhưng nay Tục lục này, không ngoài những điều biên soạn của hòa thượng Nghĩa Viễn, Cao Tổ Vĩnh Bình làm lời Bạt. Đã ghi lược truyện này, rõ ràng như trong mưa thấy mặt trời. Sau năm trăm, quyển lục này được lưu hành ở đời. Cao Tổ đã để lại ngọn đèn chiếu sáng đêm đen cho hậu thế. Nhưng ai biết được sự quý báu, biết được giá trị của con người này chăng? Chao!

Này lành giữa Xuân năm Kỷ Mùi, Chánh Đức, lắng lòng dưới rừng bảo thọ, nhạn phong lạc hải âm, đốt hương cửu bái soạn.

■

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 175

VIÊN QUẢ VIÊN NGỘ THIỀN SƯ BÍCH NHAM LỤC

SỐ 2003
(QUYỂN 1 → 10)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 2003

VIÊN QUẢ VIÊN NGỘ THIỀN SƯ BÍCH NHAM LỤC

Mạng mạch của bậc Thánh, đại cơ của chư Tổ thuốc hay đổi cốt thuật diệu nuôi thần, chỉ có Thiền sư Tuyết Đậu, là người đủ chánh chân siêu tông việt cách, đề cao chánh lệnh, chẳng bày khuôn phép, cầm kiềm chùy nấu Phật luyện Tổ, tụng ra các lỗ mũi hướng thượng của nạp tăng. Núi bạc vách sắt, ai dám dùi mài, con muỗi cắn trâu sắt, không có chỗ cắm mỏ, không gặp bậc tri thức, sao thâu được chỗ huyền vi. Xứ Việt chỉ có lão nhân Phật Quả. Lúc ở Bích Nham người học không hiểu nhưng cầu thưa hỏi, lão nhân thương xót rủ lòng từ chọn lọc chỗ uyên nguyên mổ xẻ lý, tại trận chỉ thẳng, chẳng lập tri kiến, Trăm tắc công án, từ đầu đến cuối, được các bậc lão hán thảy đều biết qua, nên biết ngọc bích của nước Triệu vốn không tỳ vết, Tương Như lừa dối Tần vương. Chí đạo thật không. Tông sư từ bi cứu tệ. Nếu thấy như thế, mới biết thấu được tâm lão bà. Nếu nệ cầu kẹt lời thì chưa khỏi giết hết dòng họ Phật. Phổ chiếu may mắn hầu Sư, được nghe những điều chưa nghe, bạn đạo biên tập thành sách, dùng lời vụng về, viết lời Bạt cuối sách. Ngày ba mươi cuối Xuân, năm Mậu Thân, niên hiệu Kiến Viêm, Đệ tử tham học Tỳ-kheo Phổ Chiếu kính tựa.

Từ khi kinh Tứ Thập Nhị Chương truyền vào Trung Quốc, mới biết có Phật. Từ Tổ Đạt-ma đến Lục Tổ truyền y mới có ngôn cú. Câu: “Bản lai vô nhất vật” là Nam tông, câu: Thời thời thường phất thực là Bắc tông. Khi có thiền tông là có tụng cổ lưu hành ở đời. Người sau này trở lại mắng Phật chửi Tổ, không có việc gì mà không làm, lúc đó có người thâm đắc cách sống của nhà thơ ta. Xong gọi là Đệ nhất nghĩa,

đâu dùng ngôn cú. Tuyết Đậu và Viên Ngộ tâm lão bà Trương Vĩ Minh Viễn khơi lại đống tro tàn, tái bản lưu hành tha thiết. Đại Tuệ cầm đuốc thiêu sạch. Ở Ngung Trung. Cũng đáng gọi là tâm lão bà tha thiết ấy vậy. Niên hiệu Đại Đức thứ 4 (1300) năm Canh Tý, ngày mồng 8 tháng 4 Quí Sửu. Núi Tử Dương Sơn Phương Hồi Vạn Lý viết tựa. Bích Nham Lục do Viên Ngộ Đại sư trước thuật. Đệ tử lớn của Ngài là Thiền sư Đại Tuệ đốt sạch. Các pháp thế gian đều kỵ chấp trước, chỗ Thích Tử quy kính không ai bằng Phật, mà có khi vẫn phải quở, bởi có ta mà không có người, do ta mà không do người, bỏ mình theo vật chắc chắn phải mất chính mình. Phàm tâm và đạo là một, đạo cùng vạn vật là một, trùm khắp hư, đâu có gì mà chẳng phải đạo. Người tầm thường xem điều đó, hay thấy cái bị thấy, mà không thấy cái chẳng bị thấy. Tìm cầu nơi người, thì người nói cho. Như Đông Pha dụ mặt trời tìm qua kiếm lại càng xa càng mất. Phu tử ta, thể đạo còn muốn không nói, mà huống là nhà Phật là pháp xuất thế gian, mà có thể nơi văn tự ngữ ngôn tìm cầu được sao? Tuy nhiên cũng không thể bỏ, vì người trí ít, người ngu nhiều, người học rồi vì ít, người chưa học nhiều, Đại Tạng Kinh hơn năm ngàn quyển, đều vì đời sau lập bày. Nếu có thể quên lời thì Đức Phật Thích-ca lẽ ra phải ngậm miệng, vì sao lại nói thao thao như thế. Lý của thiên hạ, vốn có trong tầm thường, mà vượt ra hình tướng tầm thường. Tuy dường dễ biết mà thật chưa dễ biết, không nhờ người chỉ dạy thì trọn đời không thể biết. Xưa nổi danh trong đời, chẳng phải anh hùng của ngàn người, cũng là bậc tuấn kiệt của vạn người. Kiếm Thái A là loại kiếm bén nhất trong thiên hạ, lên núi thì giết được cọp, xuống biển thì chém được rồng, người đều biết điều đó. Song người xưa có kẻ khéo dùng, leo thành mà chiến đấu, thuận gió mà vẫy vùng, ba quân vì thế mà đại bại, máu đổ ngàn dặm, thế đâu chẳng do năng sở của chính mình, lại còn nghi ngờ gì ư? Từ khi tôi nghe có quyển sách này, rất mực tìm kiếm. Họ Trương ở Ngung Trung mới khắc bản gỗ lại, đến nhờ tôi viết lời tựa, trợ giúp được thành công, lại đặt đầu trang của sách.

Ngày lành tháng ba, năm Ất tỵ, niên hiệu Đại Đức thứ 9. Ngọc Sầm Hưu Hưu cư sĩ, Siêu Thành Châu Trì, viết tại nhà trọ Quán Kiều sông Tiền Đường.

Hỏi: Người làm thành và người thiêu hủy Bích Nham lục ai phải?

Đáp: Cả hai đều phải.

Từ Tổ Đạt Ma sang Đông độ riêng truyền tâm ấn, không lập văn tự, mà có các Luận thuyết Mạch, Quy không, quả thực ai làm điều đó.

Cổ nhân nói: Không ở trong văn tự, mà không lìa văn tự, là lời của người thật biết, đã khiến cho mọi người cuốn rèm, nghe bản, đưa ngón tay chạm gót chân, rõ được đại sự. Nào có văn tự chi đâu? Từ việc đưa cành hoa, mỉm cười đến nay, cây phướn trước sân ngã, về sau mới liên quan đến ngôn cú, không có văn tự thì lấy gì truyền pháp , cho nên không thể bỏ vậy. Thường bảo sánh của Thiền tông là Công án, xướng từ đời Đường mà thịnh ở đời Tống đến nay vẫn còn. Hai chữ này trong thế gian là thủ trát quan đòi, cái dụng có ba:

1/ Xây mặt vào vách thành công, việc hành cước rồi một tiêu chuẩn cố định, loài dã hồ tinh dễ đọa, người mắt sáng khám biện, một quở một hét, cốt thấy lẽ thật, như lão quan cử án luận tội địa ngục thấy rất rõ, tình thật không sót một mảy.

2/ Từ Lãnh Nam mới về, chưa uống nước Giang Tây, mất dê dễ khóc, kim chỉ nam trên hải bàn hướng về Nam, vì tâm từ bi tiếp dẫn một gậy, một tát cốt khiến chứng ngo, như quan Đình Úy chấp pháp, không tội thì tha, có tội thì phạt.

3/ Ăn lúa mạ khá nhiều cọc cột lừa quá chặt, chí học phải chuyên, màu tơ nhuộm dễ buồn. Đại thiện tri thức vì thế phó chúc, theo tâm chết trên bồ đoàn, một động một tham, như quan phủ ra các điều lệnh, làm cho người đọc biết luật pháp, niệm ác vừa sinh xoay trở về tịch diệt.

Sách cụ phương, tạo công án, bày cơ cảnh, làm cách lệnh, với các sách thế gian Kim Khoa, Ngọc Điều, Thanh Minh, Đối Việt ban đầu nào vượt có khác.

Tổ sư sở dĩ lập công án lưu truyền trong tòng lâm, là dụng ý như thế. Bởi vì thời mạt pháp, người cầu diệu tâm nơi giấy lau ghẻ, phó chánh pháp nơi miệng luôn bàn, điểm hết quỷ thần còn không rời sổ bộ. Đứng dựa cửa người mặc gọi anh chàng, kiếm đi rồi mà còn khắc dấu trên thuyền, thỏ chạy mất rồi mà vẫn còn ôm cây đợi, đầy bụng rối ren, hay hỏi ngôn chuyển ngữ, đối với việc lớn sinh tử vẫn không có liên quan đến. Chuông kêu tâm dứt phiền não dùng việc gì. Than ôi! Con Linh dương mọc sừng chưa thể dùng bóng hình tướng khắp tìm, người khéo học Liễu Hạ Huệ, há bước cũng được, chạy cũng chạy ư? Biết thế, ắt tâm của hai lão nhân đều đúng. Viên Ngộ thương xót con cháu quá nhiều, nên niên các bài tụng của Tuyết Đậu, Đại Tuệ tâm cứu người bị thiêu, vớt kẻ chết đuối quá năng nên đốt sạch Bích Nham. Đức Phật nói cả Đại Tạng Kinh mà nói " Ta không từng nói một chữ", há dối ta sao? Tâm của Viên Ngộ là tâm của Đức Phật nói kinh. Tâm của Đại Tuệ là tâm Đức Phật nói kinh, Vũ Lăng Nhan Tử dời chỗ đều như thế, xô đẩy

như thế là cốt cho xe đi mà thôi. Đến nay đã hơn hai trăm năm, ở Ngung Trung, Trương Minh Viễn lại khắc bản lưu truyền sách này, có phải Tổ giáo hồi Xuân chăng? Hay đời có số chăng? Xong lưu hành sách này thật quan hệ thâm trọng như thấy nước cho là biển, nhận ngón tay làm mặt trăng, không những Đại Tuệ buồn lo, mà Viên Ngộ cũng ví họ gỡ niêm tháo chốt. Người xưa thảo chiếu có bài thơ rằng:

" Rõ ràng trên giấy Trương Công tử,
Tận lực to lời gọi chẳng ừ.

Muốn xem sách này, trước phải tham cứu lời đó. Rằm tháng tư, năm Giáp Thìn, niên hiệu Đại Đức thứ 15 (1312).

Tam giáo Lão nhân nghi.

VIÊN QUẢ VIÊN NGỘ THIỀN SƯ BÍCH NHAM LỤC

QUYỂN 1

Sư trụ thiền viện Ninh Tuyền, Giáp Sơn, Lễ Châu, bình xướng Tuyết Đậu, hiển bày Hòa thượng Tụng Cổ Ngữ Yếu.

KHAI THỊ:“ Cách núi thấy khói, tức biết có lửa, cách tường thấy sừng, liền biết có trâu. Nêu một rõ ba, mắt nhìn qua liền biết phân lượng, đây là việc tầm thường cơm nước trong nhà thiền. Đến như cắt đứt các dòng, Đông vọt lên Tây lặn xuống ngang dọc nghịch thuận buông nắm tự tại, chính lúc như thế. Hãy nói là chỗ hành lý của người nào? Thử xem ngôn ngữ của Tuyết Đậu.

CÔNG ÁN: Lương Vũ Đế hỏi Đại sư Đạt-ma: Thế nào là Đệ nhất nghĩa của Thánh đế?

Đạt-ma đáp: Rỗng rang không Thánh.

Vua hỏi: Người trước mặt trẫm là ai?

Đạt-ma đáp: Không biết.

Vua không lãnh hội. Đạt-ma liền qua sông đến đất Ngụy.

Sau đó vua Vũ Đế đem việc này hỏi Chí Công.

Chí Công nói: Bệ hạ có biết người này không?

Vua nói: Không biết.

Chí Công tâu: Đây là Đại sĩ Quan Âm truyền tâm ấn Phật.

Vũ Đế hối hận sai sứ đi thỉnh Đạt-ma trở lại.

Chí Công tâu: Chẳng những bệ hạ sai sứ đi thỉnh chẳng được, cho dù cả nước đi thỉnh ông ta cũng không trở lại.

GIẢI THÍCH: Đạt-ma thấy đất này có căn khí Đại thừa liền vượt biển đến, nên truyền tâm ấn, khai thị mê đồ, không lập văn tự, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật. Nếu thấy được như thế thì có phần tự do, không bị ngôn ngữ chuyển thoát thể hiện thành, liền ở lại cùng. Vũ Đế đối đáp, chỗ an tâm của Nhị Tổ, tự nhiên thấy được, không có một tình trần phân biệt, một dao cắt đứt thong dong tự tại, đâu cần phân

đúng, phân sai, bàn bạc được mất. Tuy thế, khéo được mấy người.

Vũ Đế thường khoác cà sa, giảng kinh Phóng Quang Bát-nhã, cảm được hoa trời rơi loạn. đất biến thành vàng hiển đạo thờ Phật, ra chiếu cho thiên hạ cất chùa độ Tăng, y theo kinh giáo tu hành, mọi người đều gọi ông là Phật tâm Thiên tử.

Vừa gặp Tổ Đạt-ma Vũ Đế liền hỏi: Trẫm cất chùa độ tăng có công đức gì?

Đạt-ma đáp: Không có công đức.

Như gáo nước lạnh tạt vào mặt. Nếu thấu được câu không có công đức này, thì bằng lòng cho ông thấy Đạt-ma. Hãy nói: "Cất chùa độ tăng tại sao không có công đức". Ý này ở chỗ nào? Võ Đế cùng với Pháp sư Lũ Ước, Phó Đại sĩ, Thái tử Chiêu Minh bàn luận về chân đế và tục đế. Theo trong kinh giáo nói: Chân Đế là nói rõ phi hữu, tục đế là nói rõ phi vô, chân tục không hai, tức là Đệ nhất nghĩa Thánh đế, đây là chỗ huyền diệu của giáo pháp. Vua đem chỗ cực tắc đây hỏi Tổ Đạt-ma. Thế nào là Đệ nhất nghĩa Thánh đế.

Tổ Đạt-ma: Rỗng rang không Thánh, nạp tăng trong thiên hạ nhảy không khỏi chỗ này, Đạt-ma cho ông ta một dao cắt đứt.

Ngày nay có người hiểu lầm trở lại cố tình huyễn hoặc người: Rỗng rang không có Thánh lại thích không dính líu. Tiên sư Ngũ Tổ thường nói: Chỉ rỗng rang không Thánh này, nếu người thấu đạt thì về nhà ngồi an ổn, còn bậc nhất đẳng thì giảng nói, không ngại cho ông ta đập bể thùng sơn. Tổ Đạt-ma thật kỳ đặc, cho nên nói: "Tham thấu được một câu, thì ngàn câu, vạn câu đồng thời thấu, tự nhiên quét sạch phiền não, tâm được định. Người xưa nói: "Xương tan thịt nát đáp không đủ đền, một câu rõ ràng vượt trăm ức, Đạt-ma bổ thẳng vào đầu ông ta một phát, cũng đã ít nhiều lận đận. Đế không tỉnh ngộ, lại đem nhân ngã hỏi: Người đối trước mặt trẫm là ai? Tổ Đạt-ma từ bi quá lắm lại nhằm ông ta liền đáp "Không biết", đến nỗi Vũ Đế sững sốt không biết chỗ rơi? Ấy là nói gì? Đến trong đó, có việc hay không việc, đem đến đều không kham.

TỤNG:

Hòa thượng Nghĩa Đoan có làm bài Tụng:

Nhất tiễn tầm thường lạc nhất điêu
Cánh gia nhất tiễn dĩ tương nhiêu
Trực quy Thiếu Thất phong tiền tọa
Lương chúa hưu ngôn cánh khứ chiêu

DỊCH:

Một mũi tầm thường rớt một con
Lại thêm một mũi tỏ lòng son
Thẳng về thiếu thất ngồi trên đãnh
Lương chúa thôi đừng có ngóng mong.

Lại bảo: Ai ngóng mong vua không hiểu Đạt-ma âm thầm ra khỏi nước. Cái lão này chỉ đành bối rối. Bấy giờ, Hiếu Minh Đế đất Ngụy còn tại vị, ông là người chủng tộc người phương Bắc họ Thác-bạt, sau này mới gọi là Trung Quốc. Tổ Đạt-ma đến nước này cũng không yết kiến vua đi thẳng đến Thiếu Lâm, ngồi xây mặt vào vách chín năm, tiếp nhận Nhị tổ. Nơi xứ ấy gọi Ngài là Bích Quán Bà-la-môn. Sau đó Lương Vũ Đế hỏi Chí Công. Chí Công tâu: Bệ hạ có biết người ấy không?

Vũ Đế bảo: Không biết.

Hãy nói câu này cũng với câu "chẳng biết" của Tổ Đạt-ma nói như thế là đồng hay khác? Giống thì cũng giống, nhưng đúng thì không đúng. Nhiều người hiểu lầm nói: Trước kia Tổ Đạt-ma đáp ông là Thiền. Sau này Vũ Đế đáp với Chí Công, "chẳng biết" là chẳng biết nhau, thật nào có dính dáng. Lúc ấy Chí Công hỏi như thế, hãy nói: Đáp thế nào? Sao không đập một gậy tốt cho rồi chết, khỏi thấy bôi hồ trét lọ. Vũ Đế lại " không biết". Chí Công gặp lúc phải làm bèn nói: Đây là Đại sĩ Quan Âm, truyền tâm ấn Phật, Đế hối hận liền sai sứ đi thỉnh lại. Thật chẳng ngại ngùng. Chính khi Chí Công nói: "Đây là Đại sĩ Quán Âm truyền tâm ấn Phật", cũng nên đuổi ông ta ra khỏi nước, vẫn còn khá hơn một chút. Tương truyền: Ngài Chí Công mất vào niên hiệu Thiên Giám thứ mười hai mà Tổ Đạt-ma sang Trung Quốc vào năm đầu niên hiệu Phổ Thông (520), cách nhau bảy năm, vì sao lại nói đồng thời gặp nhau. Đây ắt là sai. Theo truyện ghi: Như nay không luận việc này, chỉ cần biết đại cương thôi, vả lại nói: Đạt-ma là Quán Âm, Chí Công là Quán Âm thì ai là Quán Âm thật? Đã là Quán Âm vì sao lại có đến hai người, vì sao chỉ hai người mà thành đoàn kết đội. Thời Hậu Ngụy luật sư Quang Thống, Tam Tạng Bồ-đề-lưu-chi cùng Tổ Đạt-ma luận bàn, Tổ bài bác tướng, chỉ thẳng tâm, các vị này tâm lượng còn hẹp hòi, tự không kham nhiệm, dấy khởi tâm hại, nhiều lần để thuốc độc. Đến lần thứ sáu, do hóa duyên đã hết, đã được người truyền pháp nên không cần cứu nữa. Tổ ngồi yên mà tịch, được nhập tháp trên núi Hùng Nhĩ. Chùa Định Lâm thời Hậu Ngụy Tống Vân đi sứ đến núi Thông Lãnh, gặp Tổ tay quảy chiếc dép đi về Tây. Vũ Đế nhớ lại, tự soạn bia văn rằng: "Than ôi! Thấy đó mà không thấy, gần đó mà không gần, gặp

đó mà không gặp, kim ấy, cổ ấy, oán ấy hận ấy. Lại tán: Tâm có vậy, nhiều kiếp mang thân phàm phu, tâm không vậy, trong khoảng sát-na liền lên Diệu giác. Hãy nói: Đạt-ma nay ở nơi nào? (141) sai làm cũng không biết.

TỤNG:

Thánh Đế khoánh nhiên
Hà đương biện đích
Đối trăm giả thùy?
Hoàn vân bất thùy?
Hoàn vân bất thức
Nhân tự ám độ giang
Khởi miễn sanh kinh cức
Hạp quốc nhân truy bất tái lai
Thiên cổ vạn cổ không tương ức
Hưu tương ức
Thanh phong tập địa hữu hà cực.
Thánh đế rỗng thênh
Làm sao biện trúng
Đối trẫm là ai?
Lại bảo chẳng biết
Nhân đây ngầm sang sông
Há khỏi sanh gai góc
Người cả nước mời chẳng trở về
Muôn đời ngàn nhớ nhau rỗng
Thôi nhớ nhau
Gió mát khắp nơi nào có tột.

Sư quay nhìn chung quanh nói: "Ở đây có Tổ Sư chăng?"

Tự nói: "Có!" Gọi đến rửa chân cho Lão tăng"

Cứ theo lời tụng công án này của Tuyết Đậu, giống như người giỏi múa kiếm Thái A, hươi lên hư không thênh thang mà không chạm đến lưỡi bén. Nếu người không có thủ đoạn này, vừa nắm đến liền chạm lưỡi đứt tay. Nếu là người có mắt sáng, thấy sư một đưa ra, một rút lại, một khen, một chê, chỉ dùng bốn câu, đủ quyết định một tấc công án. Đại khái Tụng cổ chỉ là " nhiễu lộ nơi thiền". Niên cổ đại cương, là "cứ khoản kết án" mà thôi. Tuyết Đậu vì ông ta, lôi ra bổ vào đầu liền nói: "Khuyếch nhiên, hà đương biện đích Thánh đế". Tuyết Đậu ngay đầu hạ câu này, rất độc đáo. Hãy nói, cuối cùng làm sao biện trúng. Dù mắt sắt mắt tròng đồng, cũng tìm không được. Đến đây, dùng tình thức

để suy đoán được không? Cho nên Vân Môn nói: Như chọi đá nháng lửa, như làn điện chớp, một cái này không rơi vào cơ tâm, ý thức, tình tưởng, đợi ông mở miệng, kham làm gì? Khi khởi so sánh thì đã quá xa rồi. Tuyết Đậu nói: Nạp tăng khắp nơi làm sao biện trúng. "Đối trẫm giả thùy" lại bảo Hoàn vân bất thức. Đây là Tuyết Đậu rất mực từ bi vì người mà lập lại. Hãy nói: "Rỗng rang" và "không biết" là một loại hay hai loại?

Nếu là người đã liễu ngộ thì không nói mà hiểu, người chưa liễu ngộ thì nhất định, cho là hai, mọi người khắp nơi tầm thường đều nói Tuyết Đậu một phen chỉ. Đâu không biết, chỉ bốn câu tụng đã tột công án. Sau này vì lòng từ bi, tụng ra sự tích, Nhân tự ám độ giang, khởi miễn sanh kinh ức. Tổ Đạt-ma đến đất này vì gỡ niêm mở trói, nhổ đinh tháo chốt, dẹp trừ gai gốc. Không chỉ người thời bấy giờ mà người đời nay gót chân vẫn lún sâu mấy trượng Hạp quốc nhân truy bất tái lai. Thiên cổ vạn cổ không tương ức, không trượng phu. Hãy nói Đạt-ma ở nơi nào? Nếu thấy Đạt-ma, thì thấy chỗ rốt sau vì người của Tuyết Đậu. Tuyết Đậu sợ người theo cái thấy phàm tình, cho nên rút hẳn cây chốt cửa, bày mình, nói: Hưu tương ức Thanh phong táp địa hữu hà cực". Đã dứt cái nghĩ, việc dưới gót chân ông là cái gì?

Tuyết Đậu nói: Chính nay gió mát khắp nơi trên trời dưới trời chỗ nào thiếu? Tuyết Đậu nắm việc ngàn xưa muôn xưa ném đến trước mặt. Chẳng những Tuyết Đậu đương thời chỗ nào thiếu? Mà trên Sư lại sợ người chấp ở đây, lập lại phương tiện lớn tiếng nói: Ở đây có Tổ sư không. Tự đáp "có". Tuyết Đậu ở trong ấy không ngại, vì người lòng son từng mãnh. Lại tự nói: "Gọi đến rửa chân cho Lão tăng giảm hết uy quang người. Đương thời đã làm đầy đủ bổn phận. Thử nói: Ý Tuyết Đậu ở chỗ nào? Đến đây gọi là lừa cũng đúng, gọi là ngựa cũng được, Danh mạo thế nào? Người thường bảo Tuyết Đậu sai sử Tổ sư, đáng tức cười không dính dáng. Hãy nói: Cuối cùng là thế nào? Chỉ cho Lão Hồ biết, không cho Lão Hồ hiểu.

KHAI THỊ: Càn khôn chật hẹp, mặt trời trăng sao đồng thời tối. Dù cho gậy đánh như mưa trút, hét tựa như sấm rền cũng chưa đảm đang được việc được hướng thượng trong Tông thừa. Giả sử chư Phật ba đời chỉ có thể tự biết, lịch đại Tổ sư đồng đề chẳng lên. Một đại Tạng giáo chú giải cũng không nỗi. Nạp tăng mắt sáng tự cứu không xong. Đến đây làm sao thưa hỏi? Nói một chữ Phật đã phết bùn dính nước, nói một chữ thiền đã hỗ thẹn đầy mặt. Bậc Thượng sĩ cữu tham không đợi nói điều này kẻ hậu học sơ cơ cần phải nghiên cứu.

CÔNG ÁN: Triệu Châu dạy chúng: Chí đạo không khó, chỉ hiềm lựa chọn, vừa có ngữ ngôn, là chọn lựa hiểu? Lão tăng không hiểu, các ông có tiếc giữ không? Bấy giờ có vị tăng hỏi: Đã không hiểu thì tiếc giữ cái gì?

Triệu Châu: Ta cũng không biết.

Tăng: Hòa thượng đã không biết, vì sao lại nói không hiểu?

Triệu Châu bảo: Hỏi việc thì được, lễ bái rồi lui.

GIẢI THÍCH: Hòa thượng Triệu Châu bình thường nêu thoại đầu này "chỉ tại hiềm chọn lựa", chỗ này Tín Tâm Minh của Tam Tổ nói: "Chí đạo không khó, chỉ hiềm chọn lựa, chớ nên yêu ghét, rõ ràng minh bạch, vừa có lựa chọn là minh bạch, hiểu như thế là quá sai rồi, giảo đính dán keo kham làm việc gì?

Triệu Châu: Là chọn lựa hay là hiểu: Như nay tham thiền hỏi đạo, không ở trong chọn lựa, liền ngồi trong hiểu.

Lão tăng không ngồi trong hiểu. Các ông có tiếc giữ hay không? Đã không ở trong minh bạch hãy nói Triệu Châu ở chỗ nào? Vì sao lại dạy người tiếc giữ? Tiên Sư Ngũ Tổ thường nói: Duỗi tay khỏi ông, ông làm sao hiểu? Hãy nói thế nào là chỗ duỗi tay? Hiểu lấy ý đầu lưỡi câu, chớ nhận tiêu chuẩn cố định. Câu hỏi của vị Tăng này quả là kỳ đặc, nắm Triệu Châu ở trong không liền tát. " Đã không ở chỗ minh bạch thì tiếc giữ cái gì?" Triệu Châu không dùng gậy, dùng tiếng hét. Chỉ nói "ta cũng không biết". Nếu không phải lão này, bị ông ta tát trúng liền quên trước mất sau, nhờ Lão tăng có chỗ an nhiên tự tại, cho nên đáp được như thế. Như Thiền tăng thời nay có hỏi đến cũng nói, "ta cũng không biết, không hiểu", đây là cùng đường mà khác lối. Vị Tăng này có chỗ kỳ đặc mới biết hỏi: " Hòa thượng đã không biết, vì sao lại nói không ở trong minh bạch", lại khéo tát một cái. Nếu là người khác, thì quên hết đầu đuôi. Triệu Châu là bậc tác gia chỉ nói với y: "Hỏi việc thì được lễ bái rồi lui". Vị Tăng này không làm gì được lão ấy, chỉ đành nuốt hơi ngậm miệng. Đây là bậc Đại thủ Tông sư, không cho ông luận bàn huyền diệu, luận cơ, luận cảnh một bề lấy việc bổn phận tiếp người. Cho nên nói mắng ông tiếp lời, khặc nhổ cho ông tạt nước. Thật không biết lão này bình sinh không dùng gậy, hét để tiếp người, chỉ dùng ngôn ngữ bình thường, mà mọi người không làm gì được. Bởi vì bình sanh(142) lão không có tính toán nhiều. Cho nên nắm ngang dùng ngược, nghịch hạnh thuận hạnh, được đại tự tại. Người thời nay không hiểu được, mặc dù nói Triệu Châu không đáp lời, không nói cho người. Trước mặt sai lầm.

TỤNG:

Chí đạo không khó, lời đúng câu đúng.

Một có nhiều thứ, chỉ một loại, có chỗ gì rõ.

Hai không hai ban.
Chí đạo vô nan
Ngôn đoan ngữ đoan
Nhất hữu đa chủng
Nhị vô lưỡng ban
Thiết tế nhật thượng nguyệt hạ
Hạm tiền sơn thâm thủy hàn
Độc lâu thực tận hỉ hà lập
Khô mọc long ngâm tỏa vị hàn

Nan nan

Giản trạch minh bạch quân tự khan.
Bên trời nhật lên nguyệt xuống
Trước lam nước lạnh núi sâu
Đầu lâu thức hết hỉ nào lập

Cây khô trổi nhạc xích chưa cùng. Khó khó, chọn lựa, hiểu anh tự xem.

TỤNG GIẢI:

Tuyết Đậu biết chỗ rơi của lão, cho nên tụng. “Chí đạo không khó”, theo sau liền nói đầu “ Lời đúng câu đúng”. Dở một góc ba góc đều theo. Tuyết Đậu nói:

“Một có nhiều thứ, hai không hai bảng” giống như ba góc trở lại một góc, ông hãy nói chỗ “lời đúng câu đúng”. Tại sao một lại có nhiều thứ, hai lại không có hai ban? nếu không có mắt sáng thì tìm ở đâu? Nếu thấu được hai câu này, thì người xưa nói đã nhồi thành một khối, như xưa thấy núi là núi, sông là sông, dài là dài, ngắn là ngắn, trời là trời, đất là đất, có khi gọi trời là đất, có khi gọi đất là trời, có khi gọi núi là sông, có khi gọi sông là núi. Cuối cùng làm sao được bình yên. Gió lay cây động, sóng nổi thuyền cao, Xuân sinh Hạ trưởng, Thu thâu Đông tàng. Một thứ tâm an lặng lẽ vắng bặt, thì bốn câu tụng này tuyệt hay, Tuyết Đậu có thừa tài, cho nên phân chia, đúc kết, toán ra, chỉ là trên đầu thêm đầu. Nói “Chí đạo không khó, lời đúng câu đúng”, một có nhiều thứ, hai không hai ban. Tuy không nhiều việc, mà trên trời khi mặt trời mọc thì mặt trăng lặn, trước lam khê núi sâu thì nước lạnh. Đến đây thì lời cũng đúng, câu cũng đúng. Tất cả là đạo, vật vật đều là chân, há không phải là tâm cảnh đều quên, nhồi thành một khối. Tuyết Đậu

phía trước đội ngọn cô phong, phía sau là đuôi không ít. Nếu người tham thấu, tự nhiên giống thượng vị đề hồ. Nếu người tình giải chưa quên thì thấy lúng ta lúng túng, nhất định không thể hiểu được lời nói như thế.

Đầu lâu biết hết hỉ nào lập. "Cây khô trổi nhạc xích chưa cùng" đây chỉ là chỗ qua lại thêm sáng tỏ. Tăng hỏi thế này. Triệu Châu đáp thế kia. Triệu Châu nói: Chí đạo không khó, chỉ hiềm chọn lựa, vừa có ngôn ngữ, là chọn lựa, là hiểu. Lão tăng không hiểu thì ông có tiếc giữ không?

Bấy giờ có vị tăng ra hỏi: Đã không hiểu lại tiếc giữ cái gì?

Triệu Châu nói: Ta cũng không biết.

Tăng thưa: Hòa thượng đã không biết, vì sao lại nói không hiểu?

Triệu Châu: Hỏi việc thì được, lễ bái rồi lui.

Đây là công án người xưa hỏi đạo. Tuyết Đậu kéo ra quán xuyên tụng: "Chí đạo không khó, chỉ hiềm chọn lựa". Như người nay không hiểu ý người xưa, chỉ cứ ngậm lời nhai câu, biết bao giờ liễu ngộ. Nếu hàng tài giỏi thông phương mới có thể biện được lối nói này. Đâu không thấy Tăng hỏi Hương Nghiêm: Thế nào là đạo?

Hương Nghiêm: Trong cây khô trỗi nhạc

Tăng hỏi: Thế nào là người trong đạo?

Hương Nghiêm: Con mắt trong đầu lâu.

Sau đó có vị Tăng đến hỏi Thạch Sương: Thế nào là trong cây khô trổi nhạc?

Thạch Sương: Còn kẹt hỉ.

Thế nào là con mắt trong đầu lâu?

Còn kẹt thức.

Tăng lại hỏi Tào Sơn: Thế nào là trong cây khô trổi nhạc?

- Huyết mạch không dứt.

- Thế nào là con mắt trong đầu lâu?

- Khô không hết.

- Người nào được nghe?

Tào Sơn: Cả đại địa mọi người đều nghe.

Tăng hỏi: Không rõ rồng ngâm là chương cú gì?

Tào Sơn: Không biết là chương cú gì mà người nghe đều mất mang. Lại có Tụng rằng:

Khô mộc long ngâm chân kiến đạo
Độc lâu vô thức nhãn sơ minh
Hỉ thức tận thời tiêu tức tận
Đương nhân na biện trọc trung thanh

Dịch:

Cây khô trổi nhạc thật thấy được đạo
Đầu lâu không thức mắt vừa sáng
Hỉ thức hết rồi tin tức hết
Người đời nào biện trong trong đục.

Tuyết Đậu có quả là tay cự phách, một lúc cùng với ông tổng hợp Tụng ra. Tuy thế, đều không có hai thức.

Tuyết Đậu sau đó có chỗ vì người nói: "khó khó". Chỉ hai chữ "khó khó" này cũng phải thấu qua mới được. Vì sao? Bách Trượng nói: tất cả ngôn ngữ, sơn hà đại địa, mỗi mỗi đều xoay về với mình. Tuyết Đậu tung ra rút lại, cuối cùng phải trở về với chính mình. Hãy nói: Chỗ nào là chỗ Tuyết Đậu vì người? "Chọn lựa rõ ràng anh tự xem". Đã là sắn bìm tại sao tụng rồi lại nói: "Anh tự xem". Khéo bày vẽ dạy may ông tự xem. Hãy nói, ý rơi vào chỗ nào? Chớ nói mọi người hiểu không được. Giả sử Sơn tăng đến trong ấy cũng chỉ là hiểu không được.

KHAI THỊ: Một cơ một cảnh, một lời một câu, vẫn mong có chỗ vào. Trên da thịt lành khoét thành thương tích thành hang, thành ổ, đại dụng hiện tiền không còn cơ tắc. Lại mong biết có việc hướng thượng, bao trùm trời đất, lại tìm tòi không được. Như thế cũng được, không như thế cũng được, thật bé nhỏ thay! Như thế cũng không được, không như thế cũng không được, rất cao vót thay. Không kẹt được hai đường, làm sao mới đúng, xin thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Mã Đại sư bệnh, Viện chủ đến thăm hỏi: Hòa thượng thân thể thế nào?

Mặt trời Phật, mặt trăng Phật.

Mã Đại sư bất an Viện chủ hỏi: Mấy ngày này thân thể Hòa thượng thế nào?

Mặt trời Phật, mặt trăng Phật.

Bậc Tổ sư nếu không hãy việc bổn phận thấy nhau thì làm sao đạo này được chói rạng. Công án này nếu biết chỗ rơi là riêng bước trong hư không. Nếu không biết chỗ rơi thì thường thấy cây khô trước núi vẫn còn lầm đường. Nếu là bổn phận Tông sư đến đây phải có thủ đoạn, cướp trâu của người cày, đoạt cơm của người đói, mới thấy chỗ vì người của Mã Đại sư. Hiện nay có nhiều người nói: Mã Đại sư tiếp viện chủ nực cười không dính líu. Nay ở trong chúng phần nhiều hiểu lầm. Trừng mắt nói: Ở đây mắt trái là mặt trời, mắt phải là mặt trăng, thật chẳng có liên quan chút nào. Đến năm lừa cũng chưa mộng thấy, chỉ làm sai lầm việc của người xưa. Đến như Mã Đại sư nói như thế, ý ở chỗ nào?

Có người nói: Rót cho một chén thuốc đau bụng, có lỗ mũi gì?. Đến đây làm sao được bình yên. Cho nên nói: Con đường hướng thượng ngàn Thánh không truyền, học giả nhọc hình như khỉ chuyền cành, chỉ mặt trời Phật, mặt trăng Phật, rất là khó thấy. Tuyết Đậu đến đây cũng là khó tụng, song vì thấy thấu được, nên Sư dụng hết công phu trong lúc bình sinh, chỉ chú ra, mọi người muốn thấy Tuyết Đậu không? Hãy xem văn sau đây:

Nhật diện Phật, nguyệt diện Phật
Ngũ đế, Tam hoàng thị hà vật?
Nhị thật niên lai tằng khổ thân
Vị quán kỷ hạ thương long quật
Khuất, kham quật thuật
Minh nhãn nạp tăng mạc khinh hốt.

Dịch: Mặt trời Phật, mặt trăng Phật, Ngũ đế Tam hoàng (143) là vật gì? Hai mươi năm lại từng cay đắng, vì anh bao phen xuống hang rồng, cúi com nơi nạp tăng mắt sáng chớ xem thường.

GIẢI TỤNG:

Khi Thần Tông tại vị, tự cho bài tụng này là nói mát nước nhà nên không cho vào đại tạng Kinh. Tuyết Đậu trước niên: Mặt trời Phật, mặt trăng Phật, lại nói: "Ngũ đế tam hoàng là vật gì?" Hãy nói: Ý Thuyết Đậu thế nào? Chính đã nói rồi. Liền đó chú thích lý do: " Thả câu bốn biển, chỉ câu rồng to". Một câu này đã rõ. Phần sau Tuyết Đậu tự tụng ra lý do bình sanh dụng tâm tham tầm, "hai mươi năm lại từng cay đắng, vì anh bao phen xuống hang rồng". Giống cái gì? Giống như người xuống hang rồng lấy hạt ngọc. Sau lại đập vỡ thùng sơn, sẽ bảo là thật độc đáo? Trước sau chỉ tiêu được câu: "Ngũ đế Tam hoàng là vật gì? Hãy nói: Lời Tuyết Đậu rơi vào chỗ nào? Phải tự lui lại xem, mới thấy được chỗ Sư rơi. Há không thấy thị giả Hưng Dương Phẩu trả lời câu hỏi của Viễn Lục Công: Rồng Ta-kiệt ra khỏi biển, càn khôn động, thấy mặt nhìn trình nhau việc thế nào?

Hưng Dương Phẩu đáp: Chim cánh vàng ở trong vũ trụ, trong đó ai là người xuất đầu?

Viễn Công hỏi: Bỗng gặp xuất đầu lại thế nào?

Phẩu: Như cáp bắt chim cưu. Anh không tin trước đầu lâu nghiệm mới biết thật.

Viễn: Như thế thì cúi mình bày ngực, thoái thân ba bước.

Phẩu: Con Rùa đen Dưới tòa Tu-di, chớ đợi gỏ đầu mới thoái lui. Ngũ đế Tam Hoàng là vật gì, phần nhiều người ta không thấy được ý

của Tuyết Đậu. Chỉ biết nói mát nước nhà. Nếu hiểu như thế chỉ là cái thấy phàm tình. Đây chính là Tụng Công Tử Hạnh của ngài Thuyền Nguyệt nói:

Áo gấm theo hoa tay cầm cáp,
Nhàn đi dáng mạo càng thư thả
Gặt lúa gian nan có biết chi,
Ngũ đế Tam hoàng là vật gì.

Tuyết Đậu nói: Cúi, cam nói, “nạp tăng mắt sáng chớ xem thường”. Nhiều người ở trong hang rồng tìm kế sống. Dù cho trên có mắt, trong khuỷu tay có linh phù, nạp tăng mắt sáng soi khắp tứ thiên hạ. Đến đây cũng chớ xem thường, phải là ông cẩn thận mới được.

KHAI THỊ: Thanh thiên bạch nhật không được chỉ Đông vẽ Tây, thời tiết nhân duyên cần phải tùy bệnh cho thuốc. Hãy nói: buông cũng tốt, nắm cũng tốt, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Đức Sơn đến Qui Sơn, mặc áo kép lên pháp đường.

Từ Đông sang Tây, từ Tây qua Đông, quay nhìn nói: Không! Không! Rồi đi ra.

Tuyết Đậu trước ngữ: Khám phá xong. Viêm Ngộ: Lầm, quả nhiên! Đức Sơn ra đến cửa lại nói: Cũng không được lôi thôi. Bèn đầy đủ oai nghi mới vào ra mắt. Qui Sơn ngồi yên.

Đức Sơn đưa tọa cụ lên nói: Hòa thượng!

Qui Sơn định nắm lấy cái phất trần.

Tuyết Đậu trước ngữ khám phá xong. Viên Ngộ: Lầm! Quả nhiên!

Đức Sơn quay lưng lại pháp đường, mang giày cỏ liền đi.

Đến chiều Qui Sơn hỏi Thủ Tòa: Người vừa đến khi nãy ở đâu?

Thủ Tòa: Khi ấy ông xây pháp đường, mang giày cỏ đi ra.

Qui Sơn nói: Giả này về sau lên đỉnh Cô Phong dựng chiếu am cỏ quở Phật mắng Tổ.

Tuyết Đậu trước ngữ: Trên tuyết thêm sương. (Viên Ngộ lầm), quả nhiên.

GIẢI THÍCH: Giáp Sơn hạ ba “chữ điểm”, mọi người có biết không? Có khi lấy một cọng cỏ dùng làm thân vàng một trượng sáu. Có khi lấy thân vàng trượng sáu dùng làm một cọng cỏ.

Đức Sơn vốn là giảng Sư, giảng kinh Kim Cang ở Tây Thục. Trong Kinh nói: “Kim Cang Dụ Định, trong Hậu Đắc Trí phải, ngàn kiếp học oai nghi Phật, muôn kiếp học tế hạnh Phật, sau mới thành Phật”. Thế mà những con phương Nam (Thiền Sư) bèn nói “Tức tâm tức Phật”,

Đức Sơn phát giận, gánh Bộ sớ sao đi hành cước, thẳng đến phương Nam phá bọn ma. Xem ông phát giận như thế, cũng là kẻ hung tợn. Ban đầu ông đến Lễ Châu, trên đường gặp bà lão bán bánh, mới thả gánh kinh xuống, mua bánh ăn điểm tâm.

Bà lão: Ông gánh vật gì đó?

Đức Sơn đáp: Kinh Kim Cang Sớ Sao?

Bà lão hỏi: Tôi có một câu muốn hỏi, nếu Hòa thượng trả lời được thì tôi cúng dường bánh điểm tâm, bằng không được thì xin mời đi nơi khác mua. Đức Sơn bảo: Cứ hỏi.

Bà lão hỏi: Kinh Kim Cang nói: Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc. Vậy Thượng tọa điểm tâm nào?

Đức Sơn câm lặng.

Bà bèn chỉ đến tham vấn với Long Đàm.

Vừa tới cửa Sơn liền hỏi: Nghe danh Long Đàm lâu mà đến đây "Đàm" lại không thấy, "Long" cũng không hiện. Hòa thượng Long Đàm ở trong nhà bước ra nói: Ông đến gần Long Đàm! Sư liền đãnh lễ liền lui ra. Đến nửa đêm Sơn vào thất đứng hầu, canh đã khuya. Long Đàm nói: Sao Ngài không đi ngủ đi. Sơn liền trân trọng vén rèm đi ra, nhìn thấy bên ngoài trời tối đen. Sơn trở lại nói: Bên ngoài trời tối đen, Long Đàm lấy cây đèn đưa cho Đức Sơn. Đức Sơn vừa cầm, Long Đàm liền thổi tắt. Đức Sơn bỗng tỉnh ngộ, lễ bái Long Đàm.

Long Đàm: Ông thấy cái gì mà lễ bái?

Đức Sơn: Con từ nay về sau không còn nghi đầu của các Hòa thượng trong thiên hạ. Hôm sau Long Đàm Thượng đường nói:

Trong đây có kẻ răng như cây kiếm, miệng tơ chậu máu, đánh một gậy không quay đầu, ngày sau sẽ lên đỉnh Cô Phong lập nên đạo của ta. Đức Sơn bèn đem Sớ sao ra trước pháp đường nổi lửa đốt nói: Cùng các huyền biện, như một sợi lông ném trong hư không, tột chỗ khôn khéo của đời, như một giọt nước nhỏ xuống hồ to, nói xong Sư liền đốt sạch.

Sau khi nghe Qui Sơn giáo hóa hưng thịnh. Đức Sơn đến Qui Sơn tức là tác gia gặp nhau. Đến nơi chiếc bị Sư cũng không cởi, đi thẳng lên pháp đường, từ Đông qua Tây, từ Tây qua Đông ngoái nhìn nói: Không! Không! Bèn đi ra. Hãy nói: Ý thế nào? Có phải điên không? Nhiều người lầm hiểu cho là kiến lập, hoàn toàn không dính líu. Xem ông thế ấy, quả là kỳ đặc. Cho nên nói: Xuất chúng phải là kẻ anh linh, thắng địch chính là con sư tử. Thi Phật, nếu không có con mắt như thế, dù trải

ngàn năm cũng chẳng làm gì? Đến đây phải là thông phương tác giả mới thấy được. Vì sao? Phật pháp không có nhiều việc, ở đâu mang lầm tình kiến. Đó là tâm cơ họ rối rắm sanh nhiều thứ nhọc nhằn. Do đó Huyền Sa nói: Giống như bóng trăng thu dưới đầm, tiếng chuông đêm vắng, tùy đánh tùy động mà không thiếu, chạm sống sóng mà không tan, đây vẫn là việc bên bờ sinh tử. Đến (144) đây cũng không được mất, thị phi, cũng không có huyền diệu độc đáo. Nếu không có huyền diệu độc đáo thì làm sao biết ông ta từ Đông qua Tây, từ Tây qua Đông.

Hãy nói Ý thế nào? Lão Qui Sơn cũng không quản ngại ông ta. Nếu không phải là Qui Sơn cũng bị ông ta bẻ gãy rồi. Xem ông ta và Qui Sơn là tác gia gặp nhau, mặc dù ngồi xem thắng bại, nếu không biện sâu đến Tông phong thì đâu có thể như thế.

Tuyết Đậu trước ngữ: Khám phá rồi, giống như cọc sắt, trong chúng cho đó là lời bình. Tuy nhiên tại hai bên lại không đứng vào hai bên. Tuyết Đậu làm sao biết được ông ta nói "khám phá rồi". Chỗ nào là chỗ khám phá. Hãy nói khám phá Đức Sơn hay khám phá Qui Sơn. Đức Sơn liền đi ra cửa, cần phải nhổ gốc, tự nói: Cũng không được lôi thôi, cần phải cùng với Qui Sơn vạch, ngũ tạng tâm cang, một bãi pháp trường. Lại đầy đủ oai nghi mới trở lại gặp nhau.

Qui Sơn ngồi yên, Đức Sơn đưa tọa cụ nói: "Hòa thượng! Qui Sơn toan nắm cây phất trần, Đức Sơn liền hét, phủi tay áo mà đi ra. Thật là kỳ đặc. Trong chúng nhiều người nói: "Qui Sơn sợ Đức Sơn gì có dính líu. Qui Sơn cũng không bận. Cho nên nói: Trí hơn cầm thú nên được làm cầm thú, trí hơn người nên được làm người. Tham được loại thiền này dù cả đại địa sum-la vạn tượng, thiên đường, địa ngục, cỏ cây con người, súc vật, đồng thời một tiếng hét, ông ta cũng không quản, lật đổ giường thiền, hét tan đại chúng cũng không nhìn lại, cao như trời, dày như đất. Qui Sơn nếu không quét sạch thoại đầu của người trong thiên hạ, khi ấy nghiệm ông ta cũng rất khó. Nếu không phải là một ngàn hai trăm năm mươi (1.250) thiện tri thức thì đến đây phân chia cũng khó rành rõ. Qui Sơn là người ngồi trong buồng the tính toán mà thắng được kẽ địch bên ngoài ngàn dặm, Đức Sơn xây lưng pháp đường mang giày cỏ liền đi ra. Hãy nói ý thế nào? Ông nói Đức Sơn hơn hay thua? Qui Sơn như thế là hơn hay thua? Tuyết Đậu trước ngữ: Khám phá rồi là ông hạ công phu, thấy được chỗ tột cùng sâu sắc của người xưa, mới có cái kỳ đặc như thế, quả thật độc đáo. Tuyết Đường nói: Tuyết Đậu đặt hai cái khám phá, chia làm ba đoạn mới rõ công án này. Giống như người bàng quan phán đoán hai người chiến đấu. Quy Sơn đến chiều tối mới

hỏi Thủ tọa: Người mới vừa khi nay ở đâu?

Thủ Tòa: Khi ấy ông ta quay lưng pháp đường mang giày cỏ đi ra.

Qui Sơn: Gã này về sau lên đỉnh Cô Phong, dựng am cỏ mắng Phật quở Tổ. Hãy nói Ý chỉ của ông ta thế nào?

Lão Qui Sơn không phải hảo tâm. Về sau Đức Sơn mắng Phật chửi Tổ, làm gió làm mưa, vẫn không ra, khỏi hang quỉ của Qui Sơn, bị lão này thấy thấu bình sanh chi tiết. Đến đây gọi là Qui Sơn thọ ký cho Đức Sơn được không? Nói là đầm to chứa núi lý hay đẹp cọp được không? Nếu như thế thật buồn cười không dính dáng, Tuyết Đậu biết được chỗ rơi của công án, dám cùng với ông phán đoán. Lại nói: " Trên tuyết thêm sương". Lập lại nêu lên cho người thấy. Nếu thấy được thì bằng lòng cho ông cùng Qui Sơn, Đức Sơn Tuyết Đậu đồng tham. Nếu không thấy, được thì tối kỵ không cho sinh tình giải.

TỤNG:

Nhất khám phá
Nhị khám phá
Tuyết thượng gia sương tằng hiểm đọa
Phi kỵ tướng quân nhập Lỗ đính
Tài đắc hoàn toàn năng kỹ cá.
Cấp tẩu quá
Bất phóng quá
Cô phong đãnh thượng thảo lý tọa
Đốt!

DỊCH:

Một khám phá.

Hai khám phá.

Trên tuyết thêm sương từng hiểm đọa Phi dạy hướng quân vào Lỗ Đình. Về được hoàn toàn hay mấy kẻ chạy nhanh qua, chẳng bỏ qua.

Trên đỉnh Cô Phong ngồi trong cỏ. Ối!

TỤNG GIẢI: Vì sao thế? "Vì rắn rồng dễ biện, thiền tăng khó lừa".

Tuyết Đậu tham thấu công án này chỗ chi tiết khúc mắc đặt ba câu, go, lại tụng ra: "Trên tuyết thêm sương từng hiểm đọa". Đến như Đức Sơn giống ai? Giống Lý Quảng bẩm tánh bắn giỏi, Thiên tử phong cho làm tướng quân Phi Kỵ, vào sâu triều đình nước Lỗ, bị Đơn Vu bắt sống. Bấy giờ Lý Quảng bị thương, quân giặc cột dây giữa hai con ngựa để Lý Quảng nằm chở đi. Lý Quảng giả bộ chết, thấy bên cạnh có một

người Hồ ngã cưỡi con ngựa giỏi, Lý Quảng vung mình lên lưng ngựa xô người Hồ ngã xuống, cướp lấy cung tên, quất ngựa chạy về Nam, giương cung bắn lui những kẻ đuổi theo, nhờ đó được thoát. Kẻ này có thủ đoạn như thế, nếu trong chết được sống, Tuyết Đậu dẫn vào trong bài tụng, để so sánh Đức Sơn tái yết kiến Qui sơn, như trước bị Qui Sơn mà nhảy ra được. Xem cổ nhân thì thấy đến, nói đến, hành đến, dụng đến, quả là bậc anh linh, có tư cách giết người không nháy mắt, mới có thể đứng kham thành Phật. Có người liền đó thành Phật, tự nhiên có tư cách giết người không chớp mắt mới có phần tự do tự tại. Hiện nay có người hỏi đạo, sờ trên đầu dường như khí khái của nạp tăng, vừa đảnh nhẹ thì lưng gãy đùi đứt bảy phần tám mãnh, không còn một chỗ nào dính liền. Cho nên người xưa nói: “Tương tục cũng rất khó. Xem Qui Sơn Đức Sơn như thế, há là kiến giải lăng xăng? Lại hoàn toàn có được mấy người? “Chạy nhanh qua” Đức Sơn hét một tướng bèn đi ra. Giống như Lý Quảng bị bắt, sau lập kế, bắn một mũi tên giết một tướng Phiên, chạy ra khỏi triều đình nước Lỗ. Tuyết Đậu tụng đến đây rất có công phu. Đức Sơn xây lưng pháp đường mang giày cỏ đi ra, là nói lên được cái tiện nghi. Đâu biết, lão này như trước không cho người xuất đầu. “ chẳng bỏ qua”. Đến chiều Qui Sơn đến chiều hỏi Thủ Tọa: Người vừa đến khi nãy ở đâu??

Thủ Tòa thưa: Ngay lúc đó, ông ta đã xây lưng về pháp đường mang giày cỏ đi ra.

Qui Sơn nói: Sau này gã đó sẽ lên đỉnh Cô Phong dựng am cỏ mắng Phật chửi Tổ. Đâu từng bỏ qua, quả là độc đáo. Đến đây Tuyết Đậu vì sao nói “trên đỉnh Cô Phong ngồi trong cỏ”. Lại hét một tiếng, hãy nói: Rơi vào chỗ nào? Phải tham vấn ba mươi năm.

KHAI THỊ: Phàm dựng lập Tông giáo phải là kẻ anh linh, có tư cách giết người không chớp mắt, mới có thể ngay đó thành Phật. Cho nên chiếu dụng đồng thời, co duỗi đều xướng, lý sự chẳng hai, quyền thật đều hành, cởi mở một phen, kiến lập nghĩa môn thứ hai, dù cắt đứt rối ren, hậu học sơ cơ khó mà khế ngộ. Hôm qua như thế, việc không thành. Ngày này lại như thế tội hơn trời. Nếu là người mắt sáng một điểm ông ta cũng không được. Hoặc chưa như vậy, duỗi thân trong miệng cọp không khỏi tiêu thân mất mạng, thử nêu xem!

CÔNG ÁN: Tuyết phong dạy: Chúng khắp đại địa thâu tóm lại như hạt thóc, ném trước mặt, chẳng hiểu thùng sơn, đánh trống phổ thỉnh xem.

GIẢI THÍCH: Trường Khánh hỏi Vân Môn: Tuyết Phong nói như

thế còn có chỗ xuất đầu không?

Vân Môn: Có.

Trường Khánh: Làm thế nào?

Vân Môn: Không thể đều làm kiến giải của Dã hồ tinh.

Tuyết Phong nói: Xấp trên không đủ, xấp dưới có dư, tôi sẽ vì ông làm sấn bìm. Sư cầm gậy đưa lên nói: Có thấy Tuyết Phong không? Quát! Lệnh vua hơi nghiêm, không cho cướp giựt người đi chợ. Đại Quy Triết nói: Ta lại cho ông trên đất thêm bùn. Sư cầm gậy đưa nói: Xem lên! Xem! Tuyết Phong đem phân đến trước mặt mọi người quát, vì sao phân thối mà không biết?

Tuyết Phong dạy chúng: Cả quả đất nắm lại lớn bằng hạt gạo.

Người xưa tiếp vật lợi sinh, có chỗ kỳ đặc, chỉ là không ngại khổ nhọc. Sư ba phen Đầu Tử, Chín lần đến Động Sơn, mang thùng thông đến nơi làm trưởng, cũng vì thấu thoát việc này. Khi đến Động Sơn làm trưởng trai phạn. Một ngày nọ, Động Sơn hỏi Tuyết Phong: Làm gì?

Tuyết Phong: Đãi gạo.

Động Sơn: Đãi cát bỏ gạo hay đãi gạo bỏ cát?

Tuyết Phong: Cát gạo đều bỏ.

Động Sơn: Đại chúng lấy gì ăn?

Tuyết Phong: Liền úp chậu lại.

Động Sơn: Ông có nhân duyên với Đức Sơn, liền chỉ đường đến yết kiến. Vừa đến Đức Sơn liền hỏi: Việc Tông thừa từ trước học nhân có phần không? Đức Sơn đánh một gậy hỏi: Nói cái gì? Nhân đây Tuyết Phong bèn tỉnh ngộ. Sau đó ở Ngao Sơn trở tuyết. Sư bảo Nham Đầu: Lúc ta ăn gậy của Đức Sơn giống như cái thùng lũng đáy. Nham Đầu hét nói: Ông không thấy nói người “ từ cửa vào không phải là của báu trong nhà, phải là trong hông ngực của mình lưu xuất, để giáo hóa chúng sinh khắp nơi, mới có chút phần tương ưng, Tuyết Phong bỗng nhiên đại ngộ, lễ bái nói: Sư huynh! Ngày nay mới là thành đạo Ngao Sơn. Người ngày nay người xưa chuyên môn dạy người sau y theo quy củ. Nếu thế chính là phỉ báng người xưa, gọi là làm thân Phật ra máu. Người xưa không cẩu thả như người ngày nay, há dùng một lời nửa câu để thỏa bình sinh sao? Nếu dựng lập Tông giáo, tiếp nối thọ mạng của Phật, cho nên thốt ra một lời nửa câu tự nhiên quét sạch đầu lưỡi của người trong thiên hạ, ông không đắm vào ý để tình giải, liên quan đến chỗ đạo lý, xem lời dạy của Tuyết Phong. Biết Sư đã từng gặp bậc tác gia nên mới có rèn luyện tác gia. Hễ nơi ra một lời nửa câu, không phải là tâm cơ ý thức suy nghĩ ở trong hang quỷ tìm kế sống, hẳn là siêu quần

bạt tụy, quét sạch cổ kim, không dùng chưa luận bàn, chỗ dùng của nhà người, đều là như thế.

Ngày nọ Sư dạy chúng: Núi Nam có con rắn to mũi nó như con Ta-ba, các ông cần phải cẩn thận đề phòng. Bấy giờ Lăng Đạo giả ra giữa chúng nói: Như thế thì ngày nay giảng đường có người táng thân mất mạng? Sư lại nói: Khắp đại địa là con mắt của Sa-môn. Các ông đi tiêu nơi nào? Sư lại nói: Nhà Vọng Châu gặp ông. Núi Ô Thạch gặp ông rồi; trước tăng đường cùng ông gặp nhau. Bấy giờ Bảo Phước hỏi Nga Hồ:

Trước tăng đường hãy gác qua một bên. Thế nào là nhà Vọng Châu, núi Ô Thạch gặp nhau? Nga Hồ đi nhanh về phương trượng.

Sư thường nêu lời loại này dạy chúng như nói: Khắp đại địa nấm lại bằng hạt gạo. Lúc này có thể dùng hình thức suy đoán được không? Phải là đập tan lồng lưới, được mất,phải quấy đồng thời buông sạch, thong dong tự tại tự nhiên thấu được sự rối ren, mới thấy chỗ dùng của người. Hãy nói: Ý Tuyết Phong ở chỗ nào? Nhiều người dùng kiến giải phàm tình nói: Tâm làm chủ của vạn vật, cả đại địa đồng thời trong tay ta. Thật tức cười không dính dáng. Đến đây phải là kẻ chân thật, thấy thấu suốt xương tủy, lại không rơi vào ý tưởng tình tư. Nếu là kẻ có bản sắc hành cước của nạp tử, thấy ông ta như thế, đã là lôi thôi vì người rồi vậy. Xem Tuyết Đậu tụng:

Ngưu Đầu một
Mã đầu hồi
Tào Khê cảnh lý tuyệt trần ai
Đả cô khán lai quân bất kiến
Bách hoa Xuân chí vị thùy khai.

Dịch:

Đầu trâu mất
Đầu ngựa về
Trong mắt tào Khê gương chẳng nhơ
Đánh trống đến xem anh chẳng thấy
Trăm hoa Xuân đến nở vì ai?

GIẢI TỤNG: Tuyết Đậu tự nhiên thấy người xưa, chỉ tiêu mạng mạch kia, bằng một lần vạch ra, liền vì đó tụng.

"Đầu trâu mất, Đầu ngựa về". Hãy nói: Luận về việc gì? Nếu thấy được suốt, như sáng ăn cháo, trưa ăn cơm, chỉ là tầm thường. Tuyết Đậu từ bi ngay đầu vừa dùng một chùy đập nát, một câu cắt đứt chỉ là quá ư cao vót như đập đá nháng lửa, như làn điện chớp chẳng bày mũi nhọn, không có chỗ cho Ông gá nương. Hãy nói: Nhằm vào ý căn tìm

được không? Hai câu này đồng thời nói hết rồi. Đến câu thứ ba, Tuyết Đậu lại thông một tuyến đường, lược bày một chút phong quy, sớm đã rơi vào cỏ. Câu thứ tư thẳng bon rơi vào cỏ.

Nếu nhằm lời mà sinh lời, trên câu sinh câu, trên ý sinh ý, khởi hiểu, không chỉ lụy đến Lão tăng, mà còn cô phụ Tuyết Đậu. Câu của người xưa tuy như thế, nhưng ý không như thế, hoàn toàn không phải là đạo lý trói buộc người. "Trong vắt Tào Khê gương chẳng nhơ". Nhiều người nói lắng tâm lại là gương, lại tức cười không dính dáng.

Mặc cho suy tính đạo lý biết bao giờ liễu ngộ. Đây là bổn phận thuyết thoại, Sơn tăng không dám không theo bổn phận. Hai câu: "Đầu trâu mất, Đầu ngựa về", Tuyết Đậu nói rõ ràng rồi. Chính vì người không thấy. Cho nên Tuyết Đậu lôi thôi tụng ra như thế. "Đánh trống đến xem anh chẳng thấy", người ngu có thấy không? Lại nói với ông "Trăm hoa Xuân đến vì ai nở", nghĩa là mở trong cửa nẻo cùng ông một lúc chân mày mở ra. Kịp khi Xuân đến, nơi hang sâu khe vắng ngày về trước, chỗ không người, trăm hoa vẫn đua nở, ông thử nói nở vì ai.

CÔNG ÁN: Vân Môn dạy chúng: Mười lăm không hỏi ông (nửa Hà nam nửa Hà bắc, ở đây không nhận ngày âm xưa). Sau ngày mười lăm ngày về sau nói cho một câu xem (không khỏi từ sáng đến tối thiết kỵ nói, ngày mai là mười sáu, ngày tháng như nước chảy. Sự tự đáp thay nói: Ngày nào cũng tốt.

GIẢI THÍCH: Vân Môn ban đầu tham vấn Mục Châu, Mục Châu đối đáp nhanh như điện xoay chuyển, thật là khó nương gá. Sư bình thường tiếp người vừa vào cửa liền nắm lại nói: Nói! Nói :Khởi suy nghĩ, liền bị xô ra, nói: Cây dùi cùn thời Tần, Vân Môn yết kiến đến ba phen mới gỏ cửa.

Mục Châu hỏi: Ai?

Vân Môn thưa: Văn Yển.

Mục Châu vừa mở cửa, Sư liền chạy ùa vào.

Mục Châu nắm lại bảo: Nói! nói!

Vân Môn suy nghĩ, bèn bị Châu xô ra, một chân còn trong ngạch cửa, Mục Châu đóng ập cửa lại, nghiền dập chân của Vân Môn, Môn đau quá la to bỗng nhiên đại ngộ. Sau này ngữ mạch tiếp người, khẳng theo mẫu mực của Mục Châu. Vân Môn ở nhà với Trần Tháo Thượng Thơ ba năm. Mục Châu chỉ đến chỗ Tuyết Phong. Đến nơi Sư liền ra chúng hỏi: Thế nào là Phật? Tuyết Phong bảo: Chớ nói mớ. Vân Môn bèn lễ bái ở lại ba năm. Một hôm, Tuyết Phong hỏi: Chỗ ông thấy thế nào?

Vân Môn thưa: Chỗ con thấy cùng với các Thánh từ xưa không đổi dời một mảy may.

Thiền sư Linh Thọ hai mươi năm không mời chức Thủ Tọa, thường nói: Thủ Tọa ta sanh. Lại nói: Thủ Tọa ta chân trâu. Lại nói: Thủ Tọa ta hành cước. Ngày nọ bảo đánh chuông, sai chúng ra trước cổng tam quan đón Thủ Tọa. (146) Trong chúng đều ngờ lạ. Quả thật Vân Môn đến bèn thỉnh vào liêu Thủ Tọa nghỉ ngơi.

Người thời đó gọi Linh Thọ là Thiền sư Tri Thánh, việc quá khứ vị lai đều biết trước. Ngày nọ Quảng Chủ là Lưu Vương sắp cử binh, đích thân vào viện thỉnh Sư xem việc tốt xấu. Linh Thọ đã biết trước an nhiên ngồi tịch. Quảng Chủ tức giận hỏi thị giả: Hòa thượng bệnh khi nào? Thị giả đáp: Sư không hề bệnh, Sư viết có một phong thư bảo Hầu Vương đến thì trao.

Quảng chủ mở ra thấy một lá tấm thiệp viết: Con mắt người trời là Thủ tọa trong chùa. Quảng Chủ hiểu ý liền dừng binh, thỉnh Vân Môn xuất thế trụ ở Linh Thọ, sau đó mới trụ Vân Môn. Sư khai đường thuyết pháp, có Cúc Thường Thị đến hỏi: Quả Linh Thọ chín chưa?

Vân Môn đáp: Trong năm nào được tin nó sống. Lại dẫn Lưu Vương trước kia làm người khách bán nhang. Sau Lưu Vương phong tên thụy cho Linh Thọ, là Thiền sư Tri Thánh, Linh Thọ đời đời chẳng mất thần thông.

Vân Môn có ba đời làm vua, cho nên mất thần thông. Ngày nọ Lưu Vương vời Sư, cùng với một số tôn túc vào cung nhập hạ. Các vị đều cho người trong cung thưa hỏi và thuyết pháp. Chỉ có Vân Môn không nói, cũng không có người thân cận, có một vị Trực Điện viết một bài kệ dán trên vách điện Ngọc Bích nội dung là:

TỤNG:

Đại trí tu hành mới là thiền
Thiền môn nghi hoặc bất nghi huyên
Vạn ban xảo thuyết tranh như thật
Du khước Vân Môn tổng bất ngôn.

DỊCH: (Đại trí tu hành mới là thiền. Cửa thiền nên lặng chớ nôn huyên. Muôn điều khéo nói đâu bằng thật. Chỉ có Vân Môn thảy ngồi yên).

Vân Môn bình thường thuyết pháp thích nói, nói thiền ba chữ: Cố, Giám, Di. Lại nói thiền một chữ. Như có vị Tăng hỏi: Giết cha giết mẹ sám hối trước Phật, giết Phật giết Tổ sám hối ở đâu?

Vân Môn đáp: Lộ (bày).

Lại hỏi: Thế nào là Chánh pháp nhãn tạng?

Vân Môn đáp: Phổ (khắp)

Quả là không cho suy luận, đến chỗ bằng phẳng lại mắng người: “Nếu hạ một câu nói, giống như cây cọc sắt. Về sau, xuất phát bốn người hiền triết: Động Sơn Sơ, Trí Môn Khoan, Đức Sơn Mật, Hương Lâm Viễn đều là bậc Đại tông sư, Hương Lâm Viễn đều là Đại tông sư.

Hương Lâm mười tám năm làm thị giả. Khi tiếp ông, Sư chỉ gọi: Thị giả Viễn! Viễn đáp: “Dạ”.

Vân Môn nói: Là cái gì?

Như thế đến mười tám năm, một hôm Viễn đại ngộ.

Vân Môn nói: Từ nay về sau. ta không còn gọi ông nữa. Vân Môn bình thường tiếp người hay dùng thủ đoạn của Mục Châu. Thật là khó bề gá nương, lối rèn luyện tháo chốt nhổ đinh. Tuyết Đậu nói: Tôi thích cơ phong của Thiều Dương (Vân Môn) mới định, cả đời nhổ đinh rút cho người.

Sư có vấn đề dạy chúng rằng: Ngày mười lăm về trước không hỏi ông, ngày mười lăm về sau nói cho một câu xem, quét sạch ngàn sai, không thông phàm Thánh. Tự đáp thay: “Ngày nào cũng tốt”. Câu “Ngày mười lăm về trước” là quét sạch ngàn sai. Câu “Ngày mười lăm về sau”. Cũng quét sạch ngàn sai không nói ngày mai là ngày mười sáu. Người sau này mặc dù theo lời sinh kiến giải, có dính dáng chút nào, Vân Môn lập Tông Phong, phải là có chỗ vì người. Hỏi xong, lại tự đáp thay: “Ngày nào cũng tốt”, lời này thông suốt cổ kim, từ trước đến sau một lúc quét sạch, Sơn tăng nói như thế cũng là theo lời sinh kiến giải, người giết không bằng tự mình giết, vừa khởi đạo lý, là rơi hầm rớt hố. Trong một câu của Vân, đều đủ ba câu, vì Tông chỉ của Sư như thế, một câu cần thiết phải quy về tông. Nếu không như thế chỉ ức đoán, người chưa am tường pháp Phật. Việc này không luận bàn nhiều, mà người chưa thấu lại phải như thế. Nếu thấu được thì thấy ý chỉ của người xưa, xem Tuyết Đậu nói:

TỤNG:

Khứ khước nhất
Niêm đắc thất
Thượng hạ Tứ duy vô đẳng thất
Từ hành đạp đoạn lưu thủy thanh
Túng quan tà xuất phi cầm tích
Thảo nhung nhung

Yên mịch mịch
Không sanh nham ban hoa lang tịch
Đờn chỉ kham bi Thuấn nhã đa
Mạc động trước
Động trước tam thập bổng.

Dịch:

Bỏ đi một. Nắm được bảy
Trên dưới bốn phương không không đồng bậc
Thong dong đạp dứt tiếng suối reo.
Phỏng xem vẽ được dấu chim bay
Cổ tốt xanh rì
Khói trắng bạc
Không sanh bên núi hoa rơi loạn
Khảy tay làm bạn thân hư không
Chớ động đến
Động đến cho ăn ba mươi gậy

TỤNG GIẢI: Tụng cổ của Tuyết Đậu tài tình như thế, ngay đều dùng kiếm Bảo vương kim cang hươi một cái. Rồi sau mới lược bày một số phong quy. Tuy vậy hoàn toàn không có hai lối hiểu. “Bỏ đi một, nắm được bảy, đa số người hiểu theo lối tính số, bảo: “Bỏ đi một” là việc ngày mười lăm về trước, Tuyết Đậu thẳng hai đầu hạ câu ấn phá xong, lại bày cho người thấy được “bỏ đi một, nắm được bảy”. Tối kỵ việc nhằm vào ngôn cú tìm kế sống. Vì sao? Vì bánh in đâu có nước. Người ta phần nhiều rơi vào ý thức, cần phải hướng đến trước khi ngôn ngữ chưa sinh mà hiểu lấy mới được, đại dụng hiện tiền, tự nhiên thấy được. Cho nên sau khi Đức Thích-ca thành đạo, Ngài ở nước Ma-kiệt-đà, trong hai ngày suy nghĩ thế này: “ Tướng của các pháp rỗng lặng không thể dùng lời để nói, ta thà không thuyết pháp, mau nhập Niết-bàn”. Đến đây tìm chỗ mở miệng không được. Vì phương tiện nên Phật thuyết pháp cho năm vị Tỳ-kheo rồi đến ba trăm sáu mươi hội. Giáo lý nơi trong một đời đức Phật, chỉ là phương tiện. Cho nên “cởi đồ trân báu mặc áo thô sơ”, bất đắc dĩ đến chỗ hạn hẹp trong đệ nhị nghĩa môn, để dụ dẫn các đệ tử. Nếu nhằm trên chỗ toàn vẹn dạy người, thì cả trái đất không có một người, nữa người. Hãy nói thế nào là Đệ nhất cú? Đến đây Tuyết Đậu trình bày một số ý dạy người thấy, Sư chỉ trên không thấy có chư Phật, nhìn xuống không thấy có chúng sinh, ngoài không thấy có sơn hà đại địa, trong không thấy có kiến văn giác tri, như người chết sống lại, ngắn dài tốt xấu, nhồi thành một khối, mỗi mỗi

đem lại cũng không thấy khác. Rồi sau ứng dụng không mất thích đáng, mới thấy chỗ Tuyết Đậu nói " Bỏ một, nắm được bảy". Trên dưới bốn phương không đồng bậc". Nếu thấu được câu này dù được trên dưới bốn phương không đồng bậc, sum-la vạn tượng cỏ cây người vật đều hoàn toàn bày gia phong của chính mình. Vì thế nói:

TỤNG:

Vạn tượng chi trung độc lộ thân
Duy nhân tự khẳng mãi phương thân
Tích niên mậu hướng đồ tung mích
Kim nhật kháng lai hỏa lý băng.

DỊCH:

Ở trong hiện tượng riêng bày thân
Chỉ người tự nhận mới là gần
Năm xưa lầm nhắm trên đường kiếm
Nay mới nhìn ra lò lửa băng.

Trên trời dưới trời chỉ có ta là tôn quý, Người đời đa số bỏ gốc theo ngọn. Nếu trước được gốc tự nhiên gió thổi cỏ rạp, nước đọng lại thành hồ; "Thong dong đạp bặt tiếng suối reo" hành động thư thả, tiếng nước chảy ào ào cũng nên đạp dứt. "Phỏng xem vẻ được dấu chim bay", ngước mắt nhìn xem, dù là dấu chim bay dường như cũng vẽ ra được. Đến đây, vạc dầu, lò lửa thổi, liền tắt, cây kiếm núi dao hét cũng tan, chẳng phải là không vì việc khó, Tuyết Đậu đến đây, vì lòng từ bi, sợ người ngồi trong cảnh giới vô sự, lại nói: Xanh rì, khói trắng bạc, cho nên che lại được có mênh mông, khói mịt mù. Hãy nói cảnh giới của người nào? Bảo là ngày nào cũng tốt,được không? Đáng tức cười không dính dáng. Chính là "Thong dong" đạp bật tiếng suối reo" cũng không phải, dù xem tả dấu chim bay cũng không phải " cỏ xanh rì" cũng không phải, "khói rắng bạc" cũng không phải. Tuy tất cả đều chẳng phải, chính là "Không sanh bên núi hoa rơi loạn". Cũng phải chuyển qua bên kia mới được. Há không thấy, phải Tu Bồ-đề nhập định chư thiên mưa hoa khen ngợi.

Tu-bồ-đề hỏi: Trong hư không ai là người đã mưa hoa ca ngợi?

Chư thiên: Tôi đây, là Đế Thích thiên.

Tôn giả: Vì sao ông khen ngợi?

Chư thiên: Tôi tôn trọng Tôn giả nói Bát-nhã ba-la-mật hay quá.

Tôn giả: Đối với Bát-nhã ta chưa từng nói một chữ tại sao ông khen ngợi.

Chư thiên: Tôn giả không nói, tôi không nghe, không nói không

nghe là chân Bát-nhã. Trời Đế Thích lại mưa hoa khắp mặt đất. Tuyết Đậu cũng làm tụng rằng:

TỤNG:

Vũ quá vân ngưng hiển bán thiên
Sổ phong như họa bích thôi ngôi
Không sanh bất giải nham trung tọa
Nhãn đắc không hoa động địa lai.

DỊCH:

Mưa tạnh mây tan sáng nửa trời
Vẻ ra mấy ngọn núi chập chùng
Không sinh chẳng hiểu ngồi trong núi
Liền được Thiên hoa tán khắp nơi.

Thiên đế đã mưa hoa đầy mặt đất. Đến đây lại ẩn núp nơi nào? Tuyết Đậu lại nói:

TỤNG:

Ngã khủng đào chi đào bất đắc
Địa phương chi ngoại giai sung tắc
Mang mang nhiễu nhiễu tri hà cùng
Bát diện thanh phong nhạ y nhắc

DỊCH:

Tôi ngại trốn đi trốn chẳng được,
Bên ngoài đại phương đều đầy ngất
Lăng xăng rối rắm biết sao cùng
Tám hướng gió lành thầm mặc áo.

Dù được lột trần toàn thong dong, trọn đều không có mảy may lỗi lầm cũng chưa phải là cực tắc . Cuối cùng phải thế nào mới đúng. Nếu xem tiếp văn dưới đây: “ Khảy móng tay làm thảm thần Hư không”. Phạm ngữ Thuấn-nhã-đa, Trung Quốc dịch là Hư không thần. Lấy hư không làm thể, không thân xúc chạm, được hào quang Phật chiếu mới hiện được thân. Khi ông nếu Ông giống thần hư không thì Tuyết Đậu đang khải móng tay buồn thảm. Tuyết Đậu lại nơi: “Chớ động đến”. Khi động đến thì sao? Ngày trời sáng trong, mở mắt ngủ khò.

KHAI THỊ: Một câu trước tiếng, ngàn Thánh không truyền, chưa từng thân cận, như cách đại thiên. Giả sử đến trước tiếng biện được, quét sạch lưỡi của người trong thiên hạ, cũng chưa phải là kẻ tánh tháo. Cho nên nói: Trời không thể che, đất không thể chở, hư không không thể dung, trời trăng không thể chiếu, chỗ không Phật chỉ xưng tôn quý, tạm khá hơn một chút, hoặc chưa như vậy, thấu được mảy lông trên đầu,

phóng đại hào quang, đại ngộ triệt để, đối với pháp được tự tại tự do, tiện tay nắm lấy không có gì là không sai phải. Hãy nói được cái gì mà kỳ đặc như thế. Lại nói: Đại chúng hiểu không? công lao trận mạc trước đây không người biết, chỉ cần luận bàn thêm che thay công. Việc hiện nay hãy gác lại, công án Tuyết Đậu lại thế nào? Xem lấy văn sau:

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Pháp Nhãn: Tuệ Siêu Xin hỏi Hòa thượng Thế nào là Phật?

Pháp Nhãn đáp: Ông là Tuệ Siêu

Thiền sư Pháp Nhãn có cơ đồng thời thốt trác, lại đủ dụng đồng thời thốt trác; mới có thể đáp lời như thế. Cho nên nói siêu thanh vượt sắc, được đại tự tại, tạm thời thủ xả sống chết ở ta, thật là độc đáo. Nhưng công án này, mọi người bàn luận rất nhiều, người hiểu theo tình giải không ít. Họ không biết người xưa, phàm dạy một lời, nửa câu đều như chọi đá nháng lửa, điện xét ngày đó mở ra một lối thẳng, người sau mặc dù đi trên ngôn cú làm chỗ hiểu nói: Tuệ Siêu chính là Phật, cho nên pháp Nhãn đáp như thế. Có người nói: Giống như cưỡi trâu tìm trâu. Có người nói: Chỗ hỏi là đúng, đâu có liên quan gì. Nếu hiểu như thế, không chỉ cô phụ chính mình, cũng chính là chịu khuất phục người xưa. Nếu muốn thấy toàn cơ của ông ta, trừ bỏ kẻ thị phi đánh một gậy không quay đầu, răng như cây kiếm, miệng tợ như chậu máu, nhằm ngoài ngôn ngữ biết chỗ trở về, mới có chút phần tương ưng. Nếu mỗi mỗi khởi tình giải, là khắp cả đại địa là kẻ diệt chủng tộc nhà Phật. Tuệ Siêu thiền khách ngay đây được ngộ, bình thường Ông ôm ấp tham cứu mới được ngay một lời nói như thùng lũng đáy, chỉ như Tắc Lâm Viên ở trong hội của Pháp Nhãn, cũng không từng tham thỉnh nhập thất. Ngày nọ Pháp Nhãn hỏi: Giám Tắc sao không nhập thất?

Tắc thưa: Hòa thượng đâu biết, con ở nơi chỗ Thanh Lâm đã có chỗ thâm nhập.

Pháp Nhãn: Ông thử nêu xem.

Tắc thưa: Con hỏi thế nào là Phật?

Thanh Lâm: Đồng tử Bính Đinh đến xin lửa.

Pháp Nhãn: Lời khéo, e rằng ông hiểu lầm, nên nói lại xem.

Tắc: Bính Đinh thuộc về lửa, lấy lửa tìm lửa. Như con là Phật mà lại đi tìm Phật.

Pháp Nhãn: Giám Viện quả nhiên hiểu lầm rồi.

Tắc không giận dữ quảy hành lý qua sông. Pháp Nhãn bảo: Người này nếu quay lại thì có thể cứu; nếu không quay lại thì không thể cứu. Tắc đi nửa đường tự nghĩ: Pháp Nhãn là thiện tri thức của năm trăm

người có thể gạt ta sao? Bèn trở lại tái tham vấn.

Pháp Nhãn nói: Ông hỏi ta, ta đáp cho ông.

Tắc hỏi: Thế nào là Phật?

Pháp Nhãn đáp: Bính đinh đến xin lửa.

Tắc ngay đó ngộ đạo.

Hiện nay có người, trừng mắt làm giải hội; nên nói người không thương tích thì chớ làm thành thương tích. Công án này, người tham cứu lâu, hễ nghe cử liền biết chỗ rơi? Pháp Nhãn cho đó là mũi tên chọi nhau, lại không dùng Ngũ vị quân thần, Tứ liệu giản. Chỉ luận "mũi tên nhọn chọi nhau" là gia phong của Tông Pháp Nhãn, dưới một câu liền thấy, đối diện mặt trời liền thấu. Nếu suy tìm trong câu cú, rốt cuộc tìm mó không được. Pháp Nhãn ra hành đạo có năm trăm chúng, bấy giờ Phật pháp rất hưng thịnh. Quốc sư Thiều theo Sơ Sơn đã lâu, tự cho là đã được yếu chỉ, bèn gom góp văn tự đảnh tướng của Sớ Sơn lúc bình sanh, dẫn chúng đi hành cước. Đến trong hội Pháp Nhãn. Sư không vào thất, chỉ bảo đồ đệ theo chúng vào thất. Một hôm Pháp Nhãn thượng đường, có một vị tăng hỏi: "Thế nào là giọt nước nguồn Tào?

Pháp Nhãn: Là một giọt nước nguồn Tào.

Tăng ấy mờ mịt thối lui. Quốc sư Thiều ở trong chúng nghe vậy liền tỉnh ngộ. Sau, Sư hoằng pháp nối pháp Pháp Nhãn, Sư có bài tụng trình:

TỤNG:

Thông huyền phong đãnh
Bất thị nhân gian
Tâm ngoại vô pháp
Mãn mục thanh san

DỊCH:

Đỉnh núi thông huyền,
Không phải nhân gian,
Ngoài tâm không pháp,
Đầy mắt núi xanh.

Pháp Nhãn ấn khả nói: "Chỉ một bài tụng kế thừa tông ta. Về sau ngươi có bậc Vương Hầu kính trọng. Ta chẳng bằng ngươi. Xem người xưa, ngộ như thế là đạo lý gì? Không thể chỉ dạy Sơn tăng, phải tự mình trong mười hai giờ, tinh thần phấn chấn giống như thế, cùng cổ nhân đảm nhận. Ngày khác đến ngã tư đường duỗi tay vì người, cũng không phải việc khó. Cho nên tăng hỏi Pháp Nhãn: Thế nào là Phật pháp?

Pháp Nhãn đáp: Ông là Tuệ Siêu, có chỗ nào cô phụ nhau. Không

thấy Vân Môn nói: Nêu không đoái nhìn, tức là sai biệt, toan suy nghĩ tư biết kiếp nào ngộ. Bài tụng của Tuyết Đậu sau đây thật là sáng rỡ, thử nêu xem!

TỤNG:

Giang quốc xuân phong xuy bất khởi
Chá cô đề tại thâm hoa lý
Tam cấp lãng cao ngự hóa long
Si nhân du hố dạ Đường thủy"

DỊCH:

Giang quốc gió Xuân đùa chẳng dấy
Vườn hoa rậm rạp chá cô hót
Ba cấp sóng cao cá hóa rồng
Sông Đường kẻ ngu đêm vẫn tát.

Tuyết Đậu là bậc tác gia, đối với chỗ người xưa khó gặm, khó nhắm, khó thấu, khó thấy, gút mắc của cổ nhân mà, tụng ra cho người thấy, thật là độc đáo. Tuyết Đậu nắm được chìa khóa của Pháp Nhãn. Lại biết chỗ rơi của Tuệ Siêu, lại sợ người sau ngay lời nói của Pháp Nhãn hiểu lầm, cho nên mới tụng ra. Vị tăng này hỏi như thế. Tức là: giang quốc gió Xuân đùa chẳng dấy.

Vườn hoa rậm rạp chá cô kêu.

Hai câu này chỉ là một câu. Hãy nói ý của Tuyết Đậu ở chỗ nào? Giang Tây, Giang Nam nhiều người hiểu là hai thứ: Câu "Giang quốc gió Xuân đùa không dấy" tức ca tụng ông là Tuệ Siêu, chỉ tin tức này, dù Giang quốc gió Xuân đùa không dấy "Vườn hoa sân rạp chá cô hát: dùng để ca tụng mọi người luận bàn lời này ồn náo giống như chim chá cô hót trong vườn hoa, có dính dàng gì. Đâu không biết (148) hai câu này của Tuyết Đậu chỉ là một thôi, muốn được không thêm không bớt. Rõ ràng nhằm ông nói ngôn ngữ cũng có đầu mối, che trời che đất. Tăng hỏi thế nào là Phật?

Pháp Nhãn: Ông là Tuệ Siêu.

Tuyết Đậu tụng: "Giang Quốc gió Xuân đùa thổi không dấy.

Vườn hoa rậm rạp chá cô kêu".

Ngay đây lãnh ngộ được, đáng là bậc riêng bước trong không. Nếu ông khởi tình giải thì, ba đời sáu mươi kiếp cũng chưa hiểu. Câu thứ ba, thứ tư của Tuyết Đậu quá sừ từ bi, vì người một lúc nói phá. Chỗ Thiền sư Siêu đại ngộ là như: Cấp sóng cao cá hóa ra rồng, sông Đường kẻ đêm vẫn tát.

Võ Môn ba lớp sóng, bến Mạnh chính là Long môn. Võ Đế đào

ba cây. Nay ngày mồng ba, tháng ba, lúc hoa đào nở, do sự cảm ứng của trời đất, con cá nhảy qua được Long Môn, thì trên đầu mọc sừng, ở cổ có bờm, đuôi có lông, tụ mây mà đi. Con nào nhảy không được thì bị điểm trán quay lại. Người ngu nhầm trong lời nói mà nhai gặm, giống như ban đêm tát nước sông Đường để bắt cá-sao không biết.

Cá đã hóa rồng rồi. Sư ông Nghĩa Đoan có bài tụng rằng:

TỤNG:

"Nhất văn Đại Quang tiến
Mãi đắc ca du tư
Khiết hướng đỗ lý liễu
Đương hạ bất văn cơ"

DỊCH:

Một đồng tiền đại quang,
Mua được cái bánh ngon
Nuốt vào trong bụng,
Ngay đó hết đói rồi,

Bài tụng này rất hay, chỉ có lời văn rất vụng. Tuyết Đậu tụng rất khéo, không làm bị chạm lưỡi đứt tay.

Lúc xưa Khánh Tạng Chủ hỏi người: Thế nào là ba lớp sóng cao cá hóa rồng? Ta cũng chưa chắc. Ta lại hỏi ông hóa làm rồng rồi tức hiện nay ở chỗ nào?

KHAI THỊ: Hiểu thì trên đường, thọ dụng như rồng được nước, như cọp tựa núi. Không hiểu thì thế đế lưu truyền, dê đực chạm rào, ôm cây đợi thỏ. Có khi một câu như sư tử ngồi xổm, có khi một câu như Bảo Kiếm Kim Cang Vương, khi một câu quét sạch ngôn ngữ của thiên hạ. Có khi một câu theo mòi đuổi sóng. Nếu trên đường thọ dụng thì gặp tri âm biết cơ nghi, biết lỗi lầm cùng nhau chứng minh. Nếu thế đế truyền bá người một con mắt, có thể quét sạch mười phương, vách đứng ngàn nhẫn. Cho nên nói: Đại dụng hiện tiền, không còn phép tắc.

Có khi đem một cọng cỏ làm thân vàng trượng sáu.

Có khi đem cái thân vàng trượng sáu làm một cọng cỏ.

Hãy nói: Nhờ đạo lý gì, có biết không? Thử câu xem.

CÔNG ÁN: Cuối hạ Thúy Nham dạy chúng: Một hạ đã đến nói cho huynh đệ. Xem lông mày của Thúy Nham có còn không?

Bảo Phước nói: Làm cướp biết cướp.

Trường Khánh nói: sanh.

Vân Môn nói: Quan.

GIẢI THÍCH: Người xưa sáng tham chiều thỉnh. Thúy Nham đến

cuối hạ lại dạy chúng như thế, song quả thật cao vọt, quả thật trời đất rung động: Cả, đại tạng kinh 5048 quyển; không khỏi nói tâm nói tánh, nói đốn nói tiệm, lại có tin tức ngày không? Hàng nhất đẳng là thời tiết ấy.

Thúy Nham thật là độc đáo. Xem Sư nói như thế. Hãy nói ý của Sư rơi vào chỗ nào? Người xưa thả một cần câu, hoàn toàn không luống uổng, phải là có cái đạo lý vì người. Đa số người hiểu sai nói: Thanh thiên bạch nhật, lời nói không suy nghĩ, không có việc mà sinh ra việc. Cuối hạ trước tự nói lỗi, trước tự kiểm điểm, tránh được người khác kiểm điểm thật đáng tức cười. Loại kiến giải này cho là diệt chủng tộc nhà Phật. Nhiều đời Tông sư xuất thế, nếu không dạy người đều không có lợi ích mong làm cái gì? Đến đây nhìn được thấu mới biết người xưa có thuật đoạt trâu của người cày cướp cơm của người đói. Người nay hỏi đến liền nghiền ngẩm nơi ngôn cú, mau hiểu ngay đừng suy nghĩ; thấy người trong nhà tự nhiên biết chỗ đi của họ, thiên biến vạn hóa, gút mắc khó khăn, rõ ràng có con đường thoát thân, mới hay vì người đối đáp như thế. Lời này nếu không kỳ đặc, thì ba người Vân Môn, Bảo Phước, Trường Khánh đua nhau thù xướng làm gì?

Bảo Phước nói: Làm cướp biết cướp. Nhân câu này, gợi lên nhiều thứ kiến giải phàm tình. Thử nói: Ý của Bảo Phước là Tối kỵ nằm trong câu tìm người xưa. Ông nếu sinh tình khởi niệm, thì móc tròng con mắt của ông. Đâu không biết Bảo Phước hạ một chuyển ngữ, là cắt đứt gót chân của Thúy Nham. Trường Khánh nói: Sanh vậy.

Nhiều người nói: Trường Khánh đi theo gót chân của Thúy Nham, cho nên nói sanh, vẫn không dính sánh. Không biết Trường Khánh tự xuất kiến giải của khác cho nên nói sanh. Mỗi người đều có chỗ xuất thân. Ta hỏi ông chỗ nào là chỗ sanh? Là hàng tác gia. Bảo Kiếm Kim Cang Vương, trước mắt thẳng đó liền dùng. Nếu người đập tan kiến giải tầm thường; chặt đứt thị phi, mới thấy được chỗ thù xướng của Trường Khánh. Vân Môn nói: Quan, quả là kỳ đặc, song khó tham cứu. Đại sư Vân Môn phần nhiều dùng Nhất tự, thiền để dạy người. Tuy trong một chữ phải đủ ba câu. Xem cổ nhân gặp cơ duyên đối đáp, một cách tự nhiên so với người thời nay là khác xa về hình thức. Câu nói: Cổ nhân ý quyết không có ở trong đây. Đã không ở trong đây, hãy nói ở chỗ nào? Cũng phải tham cứu cẩn thận mới được. Nếu là người mắt sáng, có thủ đoạn chiếu trời chiếu đất, thủ đoạn khéo léo thẳng xuống. Tuyết Đậu dùng chữ Quan hòa cùng ba cái kia xâu thành một chuỗi tụng ra:

TỤNG:

Thúy Nham thị đồ
Thiên cổ vô đối
Quan tự tương thù
Thất tiền tạo tội
Lão đão Bảo Phước
Ức dương nan đắc
Lao lao Thúy Nham
Phân minh thị tặc
Bạch khuê vô điểm
Thùy biện chân giả
Trường Khánh tương am
Mi mao sanh dã.

DỊCH:

Thúy Nham dạy chúng
Ngàn xưa không đối.
Chữ Quan đáp nhau.
Mất tiền tạo tội.
Bảo Phước gian nan.
Đè năng khó được.
Ai biện được chân giả.
Thúy Nham nói nhiều
Rõ ràng là cướp.
Bạch khuê không vết.
Ai biện chân giả.
Trường Khánh hiểu nhau.
Lông mày như vậy..

TỤNG GIẢI: Tuyết Đậu nếu không từ bi tụng ra cho người thấy như thế thì đâu thể gọi là thiện tri thức. Người xưa như thế, mỗi mỗi đều là việc bất đắc dĩ làm ra. Người học sau này bám vào ngôn cú của người chuyển sinh ra cái hiểu biết phàm tình. Do đó không thấy được ý chỉ của người xưa. Như nay bỗng có người lật đổ giường thiền, hét tan đại chúng, quở y được. Tuy vậy, cũng phải đến chỗ điền địa này mới được.

Tuyết Đậu nói: “Ngàn xưa không đối” ta chỉ nói: Xem lông mày Thúy Nham còn không? Có chỗ nào độc đáo mà ngàn xưa không đối? Phải biết người xưa thốt một lời nửa câu, không phải là tầm thường phải là có con mắt định càn khôn mới được. Tuyết Đậu nói một lời nửa câu

như kiếm báu của Kim cang vương, như Sư tử ngồi xổm, như chọi đá xẹt lửa, như điện chớp. Nếu không phải là đảnh môn có mắt, sao thấy được chỗ rơi của người xưa?

Lời dạy chúng này, hẳn là ngàn xưa không đối, còn hơn gậy của Đức Sơn, hét của Lâm Tế.

Thử nói: Tuyết Đậu (149) vì người, ý ở chỗ nào?

Ông lại làm sao biểu Tuyết Đậu nói " Ngàn xưa không đối"?

Chữ "Quan" đáp nhau, mất tiền tạo tội, ý này thế nào? Dù là mắt thấu quan, đến đây cũng phải cẩn thận mới được. Hãy nói Thúy Nham mất tiền tạo tội hay Tuyết Đậu mất tiền tạo tội hay là Vân Môn mất tiền tạo tội? Nếu ông thấu được thì chấp nhận cho ông có con mắt, "Bảo Phước gian nan, đè nâng khó được", là đè nén mình, nâng người xưa. Hay nói: Bảo Phước ở chỗ nào đè, chỗ nào nâng? Thúy Nham nói nhiều, rõ ràng là cướp. Hãy nói Sư cướp cái gì: Mà Tuyết Đậu lại nói là cướp. Tối kỵ theo ngữ mạnh của người chuyển. Đến đây phải là tự có phẩm hạnh mới được. "Bạch Khuê không tỳ", là tụng Thúy Nham giống như Bạch Khuê; không có chút tỳ vết! Ai biện được chân giả, có thể nói là ít có người biện được. Tuyết Đậu có tài lớn, cho nên từ đầu đến cuối quán xuyến hết, cuối cùng mới nói Trường Khánh am tường, chân mày Sanh. Hãy nói: Sanh ở chỗ nào? Để mắt xem gấp.

KHAI THỊ: Gương sáng hiện trên đài, đẹp xấu rõ ràng, Kiếm Mạc-Da trong tay, sống chết không biết lúc nào. Hán đi Hồ đến, trong cái chết lại có cái sống, trong cái sống có cái chết. Hãy nói! Đến đây lại thế nào? Nếu không có mắt thấu quan làm chỗ chuyển thân, đến đây rõ ràng hẳn không làm sao được. Hãy nói thế nào là con mắt thấu quan, chỗ chuyển thân, thử nêu xem!

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Triệu Châu: Thế nào là Triệu Châu?Triệu Châu đáp:

Triệu Châu: Cửa Đông cửa Tây, cửa Nam cửa Bắc.

Phàm người tham thiền hỏi đạo, nghiên cứu cùng tột chính mình, tối kỵ chọn lựa ngôn cú. Vì sao? Há chẳng thấy Triệu Châu nói: "Chí đạo nan văn, Duy hiềm giản trạch! Lại không thấy Vân Môn nói: "Như nay thiền lữ ba người năm người dụm đầu nói ồn ào. Lại nói: Cái này là thượng tài ngữ cú, cái kia là "tựu thân xứ đã xuất" ngữ cú. Không biết người xưa phương tiện vì kẻ hậu học sơ cơ tâm địa chưa rõ, chưa thấy bổn tánh, bất đắc dĩ mà lập phương tiện ngữ cú. Như Tổ sư Tây Lai chỉ truyền tâm ấn, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật. Ở đâu có ngôn ngữ như thế, phải là chặt đứt ngôn ngữ; thấy sự thật vượt mức bình

thường, thấu thoát được, có thể gọi là như rồng gặp nước; như côp kia núi, tham vấn bậc tiên đức đã lâu, có người thấy mà chưa thấu, thấu mà chưa tỏ phải thưa thỉnh. Nếu thấy thấu được mà thưa thỉnh thì phải xoay quanh trên ngôn cú, không có mắc kẹt người, tham thỉnh lâu ngày, như đưa thang cho kẻ trộm, kỳ thật việc này không ở trên ngôn cú. Vì thế Vân Môn nói: Việc này nếu ở trên ngôn cú thì ba thừa, mười hai phần giáo, há không có ngôn cú sao? Đâu cần Đạt-ma từ Tây Trúc đến, trong mười tám câu hỏi của Phần Dương, câu hỏi này gọi là Nghiệm chủ vấn, cũng gọi là Thám Bạt Vấn. Tăng đặt câu hỏi này thật là kỳ đặc, nếu không phải Triệu Châu cũng khó đáp được. Vị Tăng này hỏi: Thế nào là Triệu Châu.

Triệu Châu là bổn phận tác gia bèn trả lời: Cửa Đông, cửa Tây, cửa Nam, cửa Bắc.

Tăng thưa: Con không hỏi ông Triệu Châu này.

Triệu Châu: Vậy ông hỏi Triệu Châu nào?

Người sau gọi là Vô sự thiền, thật là lừa người không ít. Vì sao? Bởi Tăng hỏi Triệu Châu mà Triệu Châu đáp: Cửa Đông, cửa Tây, cửa Nam, cửa Bắc, thì là đáp cái thành Triệu Châu. Ông hiểu như thế, là gả nhà quê, lại là hiểu Phật pháp, chỉ đây chính là phá diệt Phật pháp. Như lấy mắt cá so với viên minh châu; giống thì giống, nhưng phải thì không phải. Lão tăng nói: Không ở Hà Nam, chính là ở Hà Bắc. Hãy nói là hữu sự hay vô sự. Cũng cần phải cẩn thận mới được. Viên Lục Công nói: Chỉ rốt sau có thấu rõ thì mới đến lao quan, ý của kim chỉ nam không phải là nơi ngôn ngữ. Mười ngày một trận gió, năm ngày một trận mưa, an bang lạc nghiệp; vỗ bụng múa ca, gọi là thái bình, gọi là vô sự, không phải mù tịt mà gọi là vô sự. Cần phải tháo được chốt cửa, ra khỏi rừng gai góc, lột trần, sống thong dong như người bình thường thuở trước. Do đó ông hữu sự cũng được, vô sự cũng được, tự do tự tại, hoàn toàn không chấp không, định có. Có người nói: “Xưa nay không có một việc, chỉ gặp trà uống trà, gặp cơm ăn cơm. Đây là đại vọng ngữ, chưa được cho là được, chưa chứng cho là chứng. Xưa nay chưa từng tham thấu được, thấy người thì nói tâm, nói tánh, nói huyền, nói diệu, bèn cho đây là lời cuồng. Xưa nay vô sự. Quả là người mù dẫn đám mù. Thật không biết khi Tổ sư chưa đến, ở đâu gọi trời là đất, gọi núi là sông. Vì sao Tổ sư từ Tây Vức đến? Các nơi thăng đường vào thất, nói cái gì? Toàn là tình thức suy lường.

Nếu là tình thức suy lường ấy hết, mới thấy thấu được.

Nếu thấy được thấu như xưa là trời vẫn là trời, đất vẫn là đất, núi

là núi, sông là sông. Người xưa nói: Tâm là căn, pháp là trần, hai loại này giống như vết trên gương.

Đến điền địa này tự nhiên lột trần, hoàn toàn thong dong. Nếu cùng tột lý luận cũng chưa phải là chỗ an ổn. Đến đây nhiều người hiểu lầm cho là cảnh Vô sự, Phật cũng không lễ bái, hương cũng không đốt, giống thì cũng giống nhưng đến chỗ thoát thể, thì không phải, vừa mới hỏi thì dường như là cực tắc, vừa chụp đến thì lúng ta lúng túng, ngồi nơi chỗ bụng rỗng lòng không cao, đến ngày ba mươi tháng chạp quơ tay chụp ngực thì đã là muộn rồi vậy.

Tăng hỏi như thế, Triệu Châu đáp như thế.

Hãy nói làm sao dò tìm. Như thế cũng không được, không như thế cũng không được. Cuối cùng là thế nào? Chỗ này là chỗ vấn nạn nên Tuyết Đậu đưa ra, trước mặt chỉ dạy người. Một nọ hôm Triệu Châu đang ngồi, Thị giả báo rằng: Đại vương đến.

Triệu Châu hoảng hốt nói: Đại vương vạn phước.

Thị giả nói: Bích Hòa thượng chưa đến.

Triệu Châu: Lại nói đến rồi.

Tham đến đây, thấy đây quả thật là kỳ đặc.

Nam thiền sư niêm: Thị giả chỉ biết báo khách, không biết thân ở nơi quê vua. Triệu Châu vào cỏ tìm người bất giác toàn thân lấm bùn. Chỗ chân thật này, các người có biết không? Xem lấy bài tụng của Tuyết Đậu.

TỤNG:

Cú lý trình cơ phách diện lai
Thước-ca-la nhãn tuyệt tiêm ai
Đông Tây Nam Bắc môn tương đối
Vô hạn luân chùy kích bất khai.

DỊCH:

Trong câu trình cơ vạch mặt ra.
Bụi trần chẳng dính mắt Ca-la
Nam Bắc Đông Tây cửa đối nhau
Biết bao chùy sắt đập chẳng ra

GIẢI TỤNG: Triệu Châu đối mặt thiền cơ như bảo kiếm Kim Cang Vương, ông do dự lập tức lấy đầu ông. Sư luôn luôn ở trước mặt để móc con mắt ông.

Tăng này dám nhỗ râu cọp, đặt ra câu hỏi dường vô sự sinh sự, không ngờ trong câu có cơ. Ông đã trình cơ ra. Triệu Châu cũng không cô phụ câu hỏi của ông, cho nên cùng trình cơ đáp. Không phải Triệu

Châu đáp mọi người đều như thế. Người thấu suốt tự nhiên khế hợp dường như có sự an bày sẳn.

Có một ngoại đạo tay cầm con chim sẽ đến hỏi Phật: Ngài hãy nói con chim trong tay con sống hay chết?

Thế Tôn bèn bước ra cửa nói: (150) Ông nói ta ra hay vào? (Có bản nói: Thế Tôn đưa tay ra hỏi nắm hay mở?)

Ngoại đạo: Không đáp, được liền lễ bái.

Lối nói này tương tợ công án ở đây. Người xưa tự là huyết mạch không đứt, cho nên nói: Hỏi nơi chỗ đáp, đáp ở chỗ hỏi. Tuyết Đậu thấy thấu suốt như thế bèn nói trong câu cú trình cơ vạch mặt ra. Trong cú có cơ, như mang hai ý: Dường như hỏi người, dường như hỏi cảnh, Triệu Châu không dời đổi một mảy may, liền nói: Cửa Đông, Nam, Tây, Bắc. Câu tụng: "Trần ai chẳng dính mắc". Đây là ca tụng Triệu Châu người cảnh đều đoạt, nhìn trong câu trình cơ để đáp cho vị Tăng. Đây gọi là có cơ có cảnh, mới chuyển liền chiếu phá tâm mật của ông ta. Nếu không như thế thì khó mà lập được câu hỏi của vị tăng.

Thước-ca-la-nhãn là tiếng Phạm, Hán dịch là Kiên cố nhãn cũng gọi là Kim cang nhãn, soi thấy vô ngại, không chỉ soi thấy mảy tơ, ngoài ngàn dặm mà còn định tà quyết chánh, biện được mất, cơ nghi biết dứt lỗi lầm.

Tuyết Đậu nói: "Cửa Đông, Nam, Tây, Bắc đối nhau, biết bao chùy, sắt đập chẳng ra". Chính là chỗ thấy của Tuyết Đậu như thế, các ông lại làm sao cửa này được mở? Hãy tham cứu kỹ xem.

KHAI THỊ: Như thế, như thế, không như thế, không như thế. Nếu luận chiến tất cả đứng nơi chỗ chuyển, cho nên nói: Nếu hướng thượng chuyển liền được Thích-ca, Di-lặc, Văn-thù, Phổ Hiền, ngàn Thánh, vạn Thánh. Các bậc Tông sư khắp thiên hạ đều nuốt hơi ngậm miệng. Nếu hướng hạ chuyển thì bò bay máy cựa, hàm linh chuyển động đều phóng đại quang minh; mỗi mỗi đều vách đứng vạn nhẫn. Nếu như không thượng không hạ, làm sao bàn luận, có điều theo điều, có lệ theo lệ thử nêu xem!

CÔNG ÁN: Mục Triệu Châu hỏi Tăng: Từ đâu đến? Tăng bèn hét.

Mục Châu: Lão tăng bị tiếng hét của Ông.

Tăng lại hét.

Mục Châu: Sau ba hét, bốn hét sau đó làm gì?

Tăng: Không đáp được.

Mục Châu liền đánh, nói: Kẻ cướp rỗng.

GIẢI THÍCH: Phàm là người dựng lập Tông giáo phải có con mắt bổn phận Tông sư. Có tác dụng bổn phận của Tông sư. Mục Châu cơ bén nhạy, như điện chớp, thích khám phá các Tọa chủ. Bình thường Sư nói ra một lời, nửa câu giống như là rừng gai gốc, để tay chân không đến được. Sư vừa thấy Tăng đến liền nói: “Hiện thành công án, tha cho ông ba mươi gậy”. Có khi thấy Tăng liền nói: Thượng tọa, Tăng xoay đầu lại. Mục Châu bảo: Gả cố chấp. Lại dạy chúng: Chưa có chỗ vào, phải được chỗ vào, đã được chỗ vào, không được cô phụ lão Tăng. Mục Châu vì người phần nhiều như thế. Tăng này cũng khéo mài giũa, song đầu rồng đuôi rắn. Chính khi ấy nếu không phải là Mục Châu. Cũng bị ông ta làm loạn một trận.

Như Mục Châu hỏi: “Vừa từ đâu đến”. Tăng liền hét. Hãy nói ý chỉ thế nào? Lão già này cũng không rối loạn, từ từ nói với ông ta. Lão tăng một tiếng hét của ông dường như nhận lời của ông ta được một phần. Lại dường như nghiệm ông ta, nép thân qua một bên xem ông ta thế nào? Tăng này lại hét, giống thì giống nhưng đúng thì không đúng. Bị lão này xỏ mũi bèn hỏi: Ba tiếng hét, hét bốn tiếng, hét sau rồi làm gì? Quả nhiên tăng này câm họng.

Mục Châu liền đánh nói: Kẻ cướp rỗng này, thật nghiệm người đến chỗ chính xác, buông lời liền biết tri ân. Tiếc thay vị tăng này câm họng, nên bị Mục Châu nói kẻ cướp rỗng. Nếu là mọi người bị Mục Châu nói ba tiếng hét bốn tiếng hét sau thì thế nào? Nên đáp thế nào để khỏi bị ông ta gọi kẻ cướp rỗng? Ở đây nếu là biết sống chết, rành tốt xấu, chớ dừng lỗi lầm. Mặc ai ba hét, bốn hét thế nào? Bởi vị tăng này câm họng, bị lão ấy kết án. Nghe Tuyết Đậu tụng ra.

TỤNG:

Lưỡng hát dữ tam hát
Tác giả tri cơ biến
Nhược vị kỵ hổ đầu
Nhị câu thành hạt hán?
Niêm lai thiên hạ dữ nhân khan.

DỊCH:

Hai hét cùng ba hét.

Tác giả biết cơ biến không phải là tác gia đâu thể nghiệm được, chỉ sợ không như thế.

Nếu bảo cưỡi đầu cọp
Cả hai thành mù hết.
Đem ra thiên hạ cho người xem

TỤNG GIẢI: Tuyết Đậu không ngại có chỗ vì người. Nếu không phải là tác gia chỉ hét hồ hét loại thôi. Cho nên người xưa nói: "Có khi một tiếng hét không có cái dụng của tiếng hét. Có khi một tiếng hét có cái dụng của tiếng hét. Có khi hét như sư tử ngồi xổm. Có khi tiếng hét như kiếm báu Kim Cang Vương". Thiền sư Hưng Hóa nói: Ta thấy các ông ở Đông lang hét, bên Tây lang cũng hét, chớ có hét hồ hét loạn. Dù hét đến Hưng Hóa bay bổng lên cõi trời ba mươi ba, lại rớt xuống đất, chết ngất, đợi khi tĩnh lại, ta sẽ nói với các ông là chưa phải: Vì sao? Hưng Hóa chưa từng nén châu ngọc trong màn trướng tía cho các ông. Các ông chỉ thích hét hò hét loạn làm gì? Lâm Tế nói: Ta nghe các ông đều học tiếng hét của ta. Ta lại hỏi ông: Giảng đường phía Đông có tăng đến, giảng đường phía Tây có tăng đến, hai người đều hét như nhau. Vậy người nào là khách, người nào là chủ. Nếu các Ông phân khách chủ không được, sau này không được học đòi lão Tăng. Cho nên Tuyết Đậu tụng: "Tác giả biết cơ biến", Tăng này tuy bị Mục Châu thâu tóm, song y có biết chỗ cơ biến?

Hãy nói: Chỗ nào vị tăng này biết cơ biến. Thiền sư Trí ở Lộc Môn điểm vị tăng này nói: Người biết cách thì sợ. Nham Đầu nói: Nếu luận chiến tất cả đều đứng tại chỗ chuyển. Hòa thượng Tử Tân ở Hoàng Long nói: "Vật cùng tắc biến, biến tắc thông". Chỗ này là chỗ Tổ sư quét sạch lưỡi của mọi người trong thiên hạ. Nếu ông biết cơ biến nêu được liền biết thế nào?

Có một nhóm người nói: Cần đợi ông ta nói ba hét, bốn hét làm gì. Mặc cho hét, nói gì ba mươi hét ,hai mươi hét. Hét đến lúc Phật Di-lặc hạ sinh cho đó là cưỡi đầu cọp. Nếu thấy biết như thế, không biết Mục Châu đúng thế, phải thấy vị tăng này rất xa. Như người cưỡi đầu cọp cần phải trong tay có dao và biết chuyển biến mới được. Tuyết Đậu nói: Nếu như thế " Cả hai đều mù". Tuyết Đậu giống như cầm gậy Ỷ Thiên Trường kiếm, oai phong lẫm liệt. Nếu hiểu ý của Tuyết Đậu tự nhiên ngàn chỗ muôn chỗ đồng thời đều hiểu, liền thấy phần tụng sau của Tuyết Đậu tụng, chỉ là chú giải, lại nói "ai là kẻ mù". Hãy nói: Là khách, mù hay chủ mù. Hay là khách chủ đồng thời mù không? "Đem thiên hạ ra cho người xem". Đây là chỗ sống. Tuyết Đậu một lúc tụng xong rồi. Vì sao lại nói "Đem thiên hạ và người xem". Hãy nói làm sao xem? Mở mắt xem hay nhắm mắt xem? Lại có người tránh khỏi được chăng?

Thần nghe, lối Tam thừa mở rộng, pháp giới vô bờ, biển trí bao la, mười phương an ổn. Bấy giờ có ma quân đua nhau nổi dậy, xâm

phá ruộng tâm, sáu giặc đã mạnh, tâm vương kinh động, sáng khởi trăm quái, chiều sinh ngàn tà, mê hoặc chân như, quấy nhiễu pháp thể, đường lối Bồ-đề, cách tuyệt không thông, phá hoại Niết-bàn, tổn thương Tam bảo, châu ngọc vô vi đều bị trộm lấy, đại tạng pháp tài đều bị cướp đoạt, trần lao che mặt trăng, lửa dục nóng đốt, nổi trôi nơi thành pháp, thiêu đốt cảnh Thánh. Thần thấy bạo loạn như thế, sợ Phật pháp khó tồn tại, bèn bàn luận cùng Ba-la-mật, đồng làm mũi tên diệt, bỏ quên tánh không làm xứ mật cho tìm ma quân. Nay thấy truân chuyên trong núi Ngũ Uẩn, có hơn tám vạn bốn ngàn chúng đã biết thế lực của thân tính trong sát-na, bèn điểm hùng binh trong mười tám cõi, đồng thời lập thể không làm tên; người người đều có sức vô ngại, mỗi mỗi đều có năng lực dõng mãnh, thẳng tâm làm công thấy tánh, một chánh bỏ đi loạn trăm tà, mang giáp kiên cố, cầm kiếm Tam-muội, cung trí, tên thiền kiếm tuệ sáng soi huấn luấn trong cửa Đại thừa. An ổn trong núi tịch diệt, dựng cờ trên núi Tam Minh, bày ra bên lối Bát chánh, sai tánh đại giác, làm tướng cầm đầu dạo khắp bốn phương, tìm xét dấu tích vọng tưởng, cắt đứt lối vô minh. Lại sai vua từ bi phá dẹp tam độc, tướng soái nhẫn nhục chinh Phật thành sân si, quân tinh tấn trừ loài yêu ngạo mạn, thích cầm quân đánh giặc xan tham, lùng soát những quân ma đại náo, khí sát xông tới trời. Thần bèn thống lãnh Ma-ha, một lúc đều vào ta lúc ấy, mắt không thấy sắc, tai không nghe tiếng, mũi không ngửi mùi, lưỡi không biết vị, thân không xúc chạm, ý không phan duyên, nhất chí hướng về trước, niệm niệm không thối, bỗng chốc ma quân bại trận, sáu giặc bị tóm thâu, chém giết vô số, quét trừ lũ giặc, bắt sống vọng tưởng, tán sống vô minh, thống lãnh thẳng vào thành Niết-bàn, dùng kiếm tuệ chém đứt làm ba đoạn, rừng phiền não bấy giờ bị chinh phục, núi nhân ngã hóa làm vi trần, lưới ái si gặp lửa trí thiêu đốt, rừng tà kiến bị gió tuệ dập tắt, nhân đây mà tam minh sáng lại, tứ trí được tròn đầy, trong ngoài không tỳ vết, rỗng rang thanh tịnh, tâm vương ngồi điện hoan hỷ, chân như lên lầu giải thoát, tự tánh dạo chơi nơi nhà vô ngại, ba thân ngồi tòa pháp không, từ đây pháp giới yên tĩnh, vĩnh viễn đoạn hết phiền não, cùng qua bờ sinh tử, cùng đến bờ Bồ-đề, ma quân đã thối, hợp bày tấu lên.

■

VIÊN QUẢ VIÊN NGỘ THIỀN SƯ BÍCH NHAM LỤC

QUYỂN 2

KHAI THỊ: Đại cơ của Phật tổ hoàn toàn mừng trong tay, mạng mạch trời người, đều nhận yếu chỉ, một câu một lời lúc nhàn, kinh động quần chúng, một cơ, một cảnh phá gỡ gông cùm tiếp cơ hướng thượng, khởi việc hướng thượng. Hãy nói người nào từng như thế, có biết chỗ rơi không, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Hoàng Bá dạy chúng nói:

Mọi người các ông đều là bọn ăn hèm, hành cước như thế chỗ nào có ngày nay? Có biết trong nước Đại Đường Thiền sư không? Bấy giờ có vị tăng ra thưa: Chỉ như Thiền sư các nơi dẫn dắt đồ chúng lại là gì?

Hoàng Bá nói: Không nói không thiền chỉ là không sư.

GIẢI THÍCH: Hoàng Bá thân cao bảy thước, trên trán có viên ngọc tròn bẩm tánh hiểu thiền. Sư đi dạo Thiên Thai, trên đường bỗng gặp một vị Tăng cùng vui cười, như người quen cũ, nhìn kỹ là người đã chết có chút ít tướng lạ. Nên hai người cùng đi, khi qua khe suối chảy mạnh. Sư chống gậy cầm nón đứng lại, tăng ấy dẫn Sư đi qua. Sư nói: Mời qua trước. Tăng kia liền vén áo bước trên sóng như đi trên đất bằng. Qua rồi vị Tăng gọi: Qua đây! qua đây! Sư quở: Gã tự độ này, ta biết là quái sẽ chặt bắp đùi ông. Tăng ấy khen: Thật là pháp khí Đại thừa, nói xong biến mất. Ban đầu Sư đến Bách Trượng. Trượng hỏi: Vòi vọi rõ ràng, từ đâu đến?

Hoàng Bá: Vòi vọi rõ ràng từ Trung đến.

Bách Trượng: Đến vì việc gì?

Hoàng Bá: Không có việc gì khác.

Bách Trượng thầm khí trọng ông ta. Ngày kế Hoàng Bá từ giả Bách Trượng. Trượng hỏi: Đi về đâu?

Hoàng Bá: Đến Giang Tây lễ bái Mã Đại sư.

Bách Trượng: Mã Đại sư đã tịch rồi.

Ông hãy nói Hoàng Bá hỏi như thế là biết mà hỏi hay là không

biết mà hỏi.

Sư lại nói: Con mong ước đến lễ bái, phước duyên cạn mỏng. Không kịp đến yết kiến được. Xin hỏi bình thường Ngài có lời dạy gì mong được nghe nhắc lại? Bách Trượng nêu nhân duyên của Tái tham Mã tổ. Tổ thấy Ta đến liền dựng phất trần lên. Ta hỏi: Ngay đây dùng hay rời đây dùng? Tổ bèn treo cây phất trần ở góc giường thiền im lặng hồi lâu Mã Tổ hỏi ta: Ông sau này câm miệng lại làm sao giúp người? Ta lấy phất trần đưa lên. Tổ nói: Ngay đây hay lìa đây? Ta lấy phất trần máng ở góc giường thiền. Tổ Chấn chinh oai nghi hét một tiếng. Lúc ấy ta điếc tai đến ba ngày. Hoàng Bá hoảng hốt le lưỡi. Bách Trượng nói: Sau này Ông nối pháp của Mã Đại sư chăng?

Hoàng Bá: Chẳng phải thế! Ngày nay nghe Sư nói mới thấy được đại cơ đại dụng của Đại sư. Nếu nối pháp với Mã Đại sư thì sau này sẽ mất hết con cháu của con.

Bách Trượng nói: Đúng vậy, đúng vậy! Thấy bằng thầy thì kém thầy nửa đức. Trí thì hơn Sư, mới kham truyền trao. Chỗ thấy của ông ngày nay có tác dụng vượt hơn thầy. Mọi người hãy nói: Hoàng Bá hỏi như thế, là biết mà cố hỏi hay là không biết mà hỏi? Phải đích thân thấy chỗ hành lý của cha con họ mới được. Một hôm Hoàng Bá lại hỏi Bách Trượng: Tông thừa từ trước làm sao chỉ dạy?

Bách Trượng im lặng giây lâu.

Hoàng Bá nói: Không thể làm cho người sau đoạn tuyệt.

Bách Trượng: Toan bảo ông là một cá nhân, liền đứng dạy đi vào phương trượng Hoàng Bá và Tướng quốc Bùi Hưu là bạn phương ngoại. Bùi Hưu trấn nhậm ở Uyển Lăng nên mời Sư đến quận đường, đem quyển sách của ông viết trao cho Sư xem. Sư nhận rồi để dưới tòa, không mở ra xem. Sư im lặng hồi lâu hỏi: Hiểu không?

Bùi Hưu thưa: Không hiểu.

Hoàng Bá: Nếu chỉ bày trên giấy mực thì chỗ nào có Tông ta?

Bùi Hưu làm bài tụng khen rằng:

TỤNG:

Tự tùng Đại sĩ truyền tâm ấn
Ngạch hữu viêc châu thất Xích thân
Quải tích thập niên thê Thục thủy
Phù hôi kim nhật độ Chương Tân
Bát thiên long tượng tùy cao bộ
Vạn lý hương hoa kết thắng nhân
Nghĩ dục sự Sư vi đệ tử

Bất tri tương pháp phó hà nhân.

DỊCH:

Kể từ Đại sĩ truyền tâm ấn,
Chiếc thân bảy thước trán minh châu.
Chống gậy mười năm nương đất Thục.
Hôm nay cởi sóng Chương Tân.
Tám ngàn long tượng theo chân bước.
Muôn dặm hương hoa kết nhân lành.
Mong muốn thờ thầy làm đệ tử.
Chẳng biết pháp gì gửi người.
Sư cũng không có vẻ vui bèn nói:
Tâm như đại hải vô biên tế
Khẩu thổ hồng liên dưỡng bệnh nhân
Tự hữu nhất thông vô sự thủ
Bất tằng chi ấp đẳng nhàn nhân.

Dịch: (Tâm như biển lớn không bờ mé, miệng nhả sen hồng nuôi bệnh thân, tự có một, hai tay vô sự, không từng tom góp người đợi nhàn).

GIẢI TỤNG: Sau đó Hoàng Bá cơ phong cao vút bén nhạy, Lâm Tế ở trong hội, Mục Châu làm Thủ tọa hỏi: Thượng tọa ở đây bao lâu rồi sao không đến hỏi.

Lâm Tế: Dạy con hỏi lời gì thì mới được?

Thủ Tọa: Sao không hỏi thế nào là đại ý Phật pháp?

Tế liền hỏi, ba lần bị đánh đuổi ra. Lâm Tế từ giả Thủ Tọa nói: Nhờ Thủ Tọa bảo ba lần đi hỏi, ba lần đều bị đánh, e rằng nhân duyên không có ở đây, nên tạm thời xin xuống núi.

Thủ Tọa: Nếu ông đi nên đến từ giả Hòa thượng rồi sẽ đi.

Thủ Tọa định đi thưa với Hoàng Bá rằng: Lời hỏi của Thượng tọa thật hiếm có được. Sao Hòa thượng không đục đẽo cây to che mát cho người sau?

Hoàng Bá nói: Ta đã biết.

Lâm Tế đến từ biệt. Hoàng Bá nói: Ông không nên đi nơi khác, hãy thẳng đến bến Cao An để yết kiến Đại Ngu!

Lâm Tế đến Đại Ngu thuật lại những việc trước đây cho Ngu nghe và hỏi “Không biết con có lỗi gì?”

Đại Ngu: Hoàng Bá thật từ bi như thế, muốn làm cho ông triệt ngộ, thếmà ông hỏi: Có lỗi gì?

Lâm Tế bỗng đại ngộ nói: Phật pháp của Hoàng Bá không bao

nhiêu Đại Ngu nắm lại bảo nói: Ông vừa nói nói có lỗi gì, mà nay lại nói Phật pháp không nhiều. Lâm Tế nhằm hông của Đại Ngu thoi ba cái.

Đại Ngu nói: Hoàng Bá là thầy ông, không liên can gì việc của ta.

Ngày nọ, Hoàng Bá dạy chúng nói: Đại sư pháp Dung ở núi Ngưu Đầu, nói ngang nói dọc, vẫn chưa biết chốt hướng thượng". Bấy giờ, dưới hội Thạch Đầu Mã Tổ, thiền tăng đông đảo, nói thiền nói đạo. Tại sao Sư lại nói như thế? Cho nên dạy chúng nói: Các ông đều là kẻ ăn hèm, hành cước như thế, làm trò cười cho thiên hạ, chỉ thấy tám trăm, một ngàn người liền ra đi, không thể cam chịu sự ồn náo. Trong đây đều dễ như thế, thì làm gì có việc ngày nay. Đời Đường ưa mắng người bằng câu "kẻ ăn hèm". Nhiều người nói Hoàng Bá mắng người Ta.

Người mắt sáng tự thấy chỗ rơi của Sư, đại ý thả một câu, câu người hỏi: Trong chúng có Thiền khách không tiếc thân mạng, nên hiểu liền ra chúng hỏi: Hiện nay các nơi dẫn dắt đồ chúng lại thế nào?

Cũng nên cho một tát. Lão này quả nhiên bối rối lại bày vẽ nói: Không nói không thiền, chỉ là không sư. Hãy nói ý ở chỗ nào? Tông chỉ của Sư từ trước có khi nắm, có khi buông, có khi giết chết, có khi tha, có khi buông, có khi thả. Dám hỏi quý vị: Thế nào là sư trong thiền? Sơn tăng nói như thế vùi đầu chết cho rồi. Lỗ mũi của quý vị ở chỗ nào? Im lặng hồi lâu nói: Xỏ qua rồi!

TỤNG:

Lẫm lẫm cô phong bất tự khoa
Đoan cư hoàng hải định Long Xà
Đại trung thiên tử tằng khinh xúc
Tam độ thân tao lộng trảo nha.

DỊCH:

Cô Phong chẳng tự khoe
Ngồi yên biển cả định Long xà
Đại Trung Thiên tử từng bị tát
Ba trận thân đùa nanh vuốt nhe.

Bài tụng này của Tuyết Đậu giống như bài Chân Tán của Hoàng Bá. Song chúng ta không hiểu theo Chân tán thì dưới câu liền có chỗ xuất thân. Nói rõ ràng: "Phẫm liệt Cô Phong chẳng tự khoe", Hoàng Bá dạy chúng như thế, lại không phải là tranh thắng người thua mình tự trình tự khoe. Nếu hiểu tin tức này, mặc cho bảy dọc, tám ngang, có một mình khi đứng trên đỉnh Cô Phong; có khi duỗi thân trong chợ,

há có thể giữ lấy một gốc, càng buông càng không hết, càng tìm càng không thấy, càng gánh càng nhận chìm. Người xưa nói: Không có cánh bay khắp thiên hạ, có danh truyền ở thế gian, tận tình bỏ đi đạo lý Phật pháp, huyền diệu kỳ đặc. Một khi buông lại khá một chút, tự nhiên hiện thành chỗ phạm.

Tuyết Đậu nói: "Ngồi yên biển cả định long xà" là rồng hay là rắn, vào cửa đều nghiệm được, gọi đó là con mắt định rắn rồng, máy bắt cọp tê giác. Tuyết Đậu lại nói: "Định long xà chừ mắt nào chánh, cầm hổ hủy chừ cơ chẳng toàn". Lại nói: "Đại Trung Thiên tử từng bị tát, ba trận thân đùa nanh vuốt nhẹ". Hoàng Bá đâu chỉ nay hiện thủ đoạn ác. Từ trước đến nay là như thế.

Đại Trung Thiên tử theo truyện Tục Hàm Thông chép.

Đường Tuệ Tông có hai người con là Mục Tông, và Tuyên Tông. Tuyên Tông chính là Đại Trung. Năm mười ba tuổi Mục Tông rất thông minh, thường thích ngồi thiền. Khi Mục Tông đang tại vị, nhân bãi triều sớm. Đại Trung lên ngồi long sàng, làm thế quần thần kinh bái. Đại thần thấy vậy cho là tâm phong, liền tâu lên Mục Tông. Mục Tông thấy vậy liền vỗ về nói: Em ta chính bậc anh tài của Tông ta.

Niên hiệu Trường Khánh thứ tư, Mục Tông băng hà. Ba người con của Mục Tông: Kính Tông, Văn Tông, Vũ Tông. Kính Tông tiếp ngôi vị của cha., được hai năm thì thoái vị. Văn Tông kế vị được mười bốn năm, sau đó Vũ Tông lên ngôi. Vũ Tông thường gọi Đại Trung ngày xưa lên long sàng của cha mình bèn lôi ra giết chết rồi đem bỏ ở sau vườn, dùng nước nhơ rưới lên cho sống lại. Sau khi tĩnh lại Đại Trung lén trốn vào hội của Hòa thượng Chí Nhàn ở Hương Nghiêm, xuất gia làm Sa-di. Chưa thọ cụ túc giới. Đã theo Hòa thượng du phương đến Lô Sơn. Nhân Hòa thượng làm bài thơ Bộc Bố:

Xuyên vân thấu thạch bất từ lao
Địa viễn phương tri xuất xứ cao.
(Xuyên mây soi đá biết nhọc nào.
Xa tết mới hay xuất xứ cao).

Hòa thượng Chí Nhàn ngâm hai câu này suy nghĩ mãi, muốn cho Đại Trung thổ lộ ngữ mạch xem thế nào.

Đại Trung tiếp nói:

Khê giản khởi năng lưu đắc trụ
Chung quy đại hải tác ba đào
Khe suối đâu thể giữ lại được
Đều về biển cả dấy ba đào.

Chí Nhàn Hòa thượng thầm biết Đại Trung không phải là người tầm thường. Sau đó đến trong hối Diêm Quan thỉnh Đại Trung làm thư ký, Hoàng Bá làm Thủ tọa ở đó.

Ngày nọ, Hoàng Bá đi lễ Phật, Đại Trung thấy hỏi: Không cầu Phật, không cầu Pháp, không cầu Tăng. Vậy lễ bái để cầu gì?

Hoàng Bá: Không cầu Phật, không cầu Pháp, không cầu tăng, mà thường lễ như thế.

Đại Trung nói: Dùng lễ như thế làm gì?

Hoàng Bá liền tát tai.

Đại Trung nói: Quá thô.

Hoàng Bá nói: Trong đây còn gì thô tế. Hoàng Bá tát tai.

Sau đó, Đại Trung lên ngôi, ban cho Hoàng Bá hiệu là Sa-môn Thô Hạnh. Tướng quốc Bùi Hưu ở trong triều, tâu xin ban hiệu là Đoan Tế Thiền sư.

Tuyết Đậu biết rõ chỗ huyết mạch xuất xứ ấy nên ứng dụng rất thiện xảo. Hiện nay có người đùa nanh vuốt chẳng, bèn đánh.

KHAI THỊ: Dao giết người, kiếm cứu người, là phong cách của người xưa, cũng là then chốt của thời nay.

Nếu luận bàn về giết thì không chạm đến mảy lông. Nếu luận bàn về cứu thì tan thân mất mạng. Cho nên nói: Con đường hướng thượng ngàn Thánh không truyền, học giả nhọc mình, như khỉ bắt bóng". Hãy nói: Đã là không truyền vì sao lại có nhiều công án rối ren? Người có mắt sáng thử nói xem!

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Động Sơn Thủ Sơ: Thế nào là Phật?

Động Sơn đáp: Ba cân mè.

GIẢI THÍCH: Công án này rất nhiều người hiểu lầm hẳn là không nhai gặm, không chỗ cho ông mở miệng. Vì sao? Nhạt nhẽo mà không mùi vị. Người xưa đã nhiều lần đáp câu hỏi Phật. Hoặc nói trong điện, hoặc nói ba mươi hai tướng, hoặc trong rừng dưới núi tre trúc. Tăng đến Động Sơn lại nói ba cân mè, không ngại quét sạch lưỡi người xưa. Nhiều người hiểu lời này nói: Động Sơn lúc ấy ở trong kho cân mè. Có vị Tăng hỏi nên đáp như vậy, hoặc nói: Ông là Phật lại đi hỏi Phật, nên Động Sơn đáp vòng vo cho gã chết. Hoặc nói, chỉ ba cân gai này lại là Phật. Thật hoàn toàn không dính dáng. Nếu Ông ngay câu nói của (153) Động Sơn hiểu như thế, tham kiến đến lúc Di-lặc hạ sinh cũng chưa nằm mộng thấy. Vì sao? Vì ngôn ngữ chỉ là dụng cụ để chuyển tải đạo lý. Sao không biết ý của người xưa, không quản tìm cầm trong ngôn cú, có cơ phong gì? Không thấy người xưa nói: Đạo vốn không lời, nhân

lời mà hiển đạo. Kiến đạo tức quên lời. Nếu đến đây phải là ta đến cơ thứ nhất mới được. Chỉ ba cân mè, giống như con đường Trường An, cất chân lên để chân xuống đều là phải. Câu nói này so với câu bánh hồ của cũng đồng một loại: Quả là khó hiểu. Ngũ Tổ tiên sư tụng rằng:

TỤNG:

Tiện mại dâm bản hán
Thiếp bình ma tam cân
Thiên bách niên trệ hóa
Vô xứ trước hồn thân

DỊCH:

Kẻ hèn đầy cố chấp
Đo lường ba cân mè
Trăm ngàn năm mắc kẹt
Không chỗ để an thân.

Ông chỉ thu thập được ý tưởng tình trần, suy lường được mất phải quấy, một lúc hết sạch tận thì tự nhiên lãnh hội.

TỤNG:

Kim ô cấp ngọc thố tốc
Thiện ứng hà tằng hữu khinh xuất
Triển sự đầu cơ kiến Động Sơn
Ba miết manh qui nhập không cốc
Hoa thốc, cẩm thốc cốc thốc
Nam địa trúc hề Bắc địa mộc
Nhân tư Trường Khánh Lục Đại Phu
Giải đạo hiệp tiếu bất hiệp khấp Di!

DỊCH:

(Mặt trời chóng, mặt trời gấp,
Khéo ứng đâu từng có khinh xuất,
Triển sự đầu cơ thấy Động Sơn.
Què trạch rùa mù, vào hang trống.
Hoa nhóm nhóm gấm nhóm nhóm.
Tre đất Nam chữ cày đất Bắc,
Nhân nghĩ trượng phu Trường Khánh Lục Đại Phu.
Cười không nên khóc
Khéo nói nên cười không nên khóc. Dì!)

Tuyết Đậu thấy được thấu, nên ngay nơi đầu nói: “Mặt trời chóng, mặt trăng gấp” Động Sơn“Ba cân mè” không có hai thứ. Mặt trời mọc, mặt trăng lặn, ngày nào cũng như vậy. Người nhiều tình giải mặc dù

nói mặt trời là con mắt trái, mặt trăng là con mắt phải, đến mới hỏi liền trừng mắt nói: " Thật không có gì dính dáng gì ở đây. Nếu hiểu như thế thì một tông của Đạt-ma quét sạch. Cho nên nói: "Thả câu bốn biển chỉ câu rồng to, cách ngoại máy huyền vi tìm tri kỷ. Tuyết Đậu là người ra khỏi ấm giới, đâu có loại kiến giải này. Tuyết Đậu nhè nhẹ gõ cửa đánh vào cây bày một chút để cho ông thấy, bèn hạ cước chú nói: " Khéo đâu từng khinh xúc". Động Sơn không khinh thường đáp lời cho tăng này. Như chuông chịu đóng, như hang nhận tiếng vang, lớn nhỏ tùy ứng, không dám khinh xúc, Tuyết Đậu đồng thời bày hiện tâm can ngũ tạng ra, cho các ông rồi. Tuyết Đậu có bài tụng:

TỤNG:

Tĩnh nhi thiện ứng
Đỗ diện tương trình
Long xà dị biện
Bất tại đa đoan
Nạp tử man man
Kim chùy ảnh động
Bảo kiếm quang hàn
Trực hạ lai dã
Cấp trước nhãn khan

DỊCH:

Tĩnh mà khéo ứng
Thấy mặt trình nhau
Chẳng tai đa đoan
Rắn rồng dễ biện
Thiền tăng khó lừa
Chùy vàng bóng động kiếm báu quang hàn
Ngay đây thẳng lại
Để mắt chóng xem.

Môn hỏi: Ông từ đâu đến?
- Tra Độ.
Mùa Hạ ở chỗ nào?
Động Sơn: Chùa Báo Ân ở Hồ Nam.
Vân Môn: Bao giờ rời môn ấy?
Động Sơn: Ngày hai mươi lăm tháng tám.
Vân Môn: Đánh cho ông ba gậy hãy tham đường đi!
Chiều lại Sư vào thất đến gần thưa: Con có lỗi gì?
Vân Môn: Túi cơm Giang Tây, Hồ Nam là như thế.

Động Sơn ngay đó ngộ đạo liền nói: Sau này con đến nơi không có người cất am tranh, không chứa một hạt gạo, không trồng một cọng rau, thường tiếp đãi Đại thiện tri thức trong mười phương lui tới, hoàn toàn vì họ mà nhổ đinh, tháo chốt, lột chiếc mũi thịt mỡ, cởi chiếc áo hôi thối khiến người sạch sẽ thong dong, làm cho đại ngộ làm con người vô sự.

Vân Môn nói: Thân bằng, cây dừa mà mở được cái miệng to thế.

Động Sơn bèn từ biệt ra đi.

Chỗ ngộ lúc ấy của Động Sơn là ngộ lập tức, há đồng với cái thấy nhỏ hẹp. Sau này xuất thế ứng cơ, câu "ba cân mè". Mọi người khắp nơi chỉ lời đáp Phật. Như hỏi: Thế nào là Phật? Đáp: Trong rừng dưới núi tre trúc tươi.

Hoặc đáp: Đồng tử Bính Đinh đến tìm lửa, thế là chỉ trên Phật tìm Phật. Tuyết Đậu nói: Nếu biết triển sự đầu cơ hiểu như giống như "què trạnh rùa mù, ba vào hang trống". Biết ngày tháng, năm nào mới tìm được lối ra. Câu: "Hoa nhóm nhóm, gấm nhóm nhóm". đây là tăng hỏi Hòa thượng Trí Môn: Động Sơn nói ba cân mè ý chỉ thế nào?

Trí Môn nói: Hoa nhóm nhóm gấm nhóm nhóm hiểu không?

Tăng: Không hiểu.

Trí Môn nói: Tre đất Nam chừ cây đất Bắc.

Tăng trở về kể lại cho Động Sơn.

Động Sơn nói: Ta không nói cho ông, mà nói cho đại chúng, bèn thượng đường nói: Nói không bày việc, lời không khế cơ thiền pháp, người theo lời sẽ mất mạng, người kẹp vào ngôn cú là mê.

Tuyết Đậu phá kiến chấp của người, cố ý dẫn làm nhất quán tụng ra. Người sau lại chuyển sang tình kiến nói: Gai là hiếu phục mặc để tang cho cha mẹ, còn cây trúc là gậy hiếu. Cho nên nói: Tre đất Nam chừ cây đất Bắc, hoa nhóm nhóm gấm nhóm nhóm là quan tài, vẽ hoa cỏ. Có biết thẹn không?

Thật không biết " Tre đất nam chừ cây đất Bắc cùng với ba cân mè chỉ là giống như kêu cha và ba vậy.

Người xưa đáp một chuyển ngữ quyết định ý này không như thế giống như Tuyết Đậu nói: " Mặt trời chóng, mặt trăng gấp, đại khái là một thứ nói rộng ra, chỉ là vàng thau khó biện, tôm tép khó phân, lòng từ bi tha thiết của Tuyết Đậu muốn phá nghi tình của ông, lại dẫn người chết. Nhân nhớ Trường Khánh Lục Đại phu khéo nói, khéo cười, không nên khóc. Nếu luận về bài tụng của Sư, chỉ ba câu đầu đồng thời tụng xong. Ta lại hỏi ông: Chỉ là ba cân mè, Tuyết Đậu lại có nhiều sắn bìm? Chẳng quá vì quá từ bi nên như thế. Lục Hoàn Đại phu Tuyên làm quan

giám sát ở Tuyên Châu đến tham vấn Nam Tuyền. Khi Nam Tuyền qua đời, Tuyên nghe vậy vào chùa tế vong rồi cười ha hả. Viện Chủ nói: Tiên sư cùng Đại phu có nghĩa thầy trò, sao ông không khóc?

Đại phu thưa: Nói được thì khóc.

Viện chủ không nói được.

Đại phu khóc lớn nói: Trời xanh! trời xanh! Tiên sư cách đời xa vậy!

Sau này Trường Khánh nghe vậy bèn nói: Đại phu nên cười không nên khóc. Tuyết Đậu mượn của ý này nói: Nếu ông làm loại tình giải này, chính nên cười chớ nên khóc, đúng thì đúng. Rốt sau có một chữ thật quái gỡ nói: “Chao”. Tuyết Đậu có rửa sạch không?

KHAI THỊ: Mây dừng nơi đồng rộng, khắp nơi không chứa. Tuyết phủ hoa lau, khó phân dấu vết.

Chỗ lạnh thì lạnh như băng tuyết, chỗ nhỏ thì nhỏ như hạt gạo, chỗ sâu thì mắt Phật khó thấy; chỗ kín thì ma ngoại đạo khó lường. Nêu một rõ ba nên gác lại thôi; quét sạch đầu lưỡi của người trong thiên hạ làm sao nói? Là việc phần thượng của người nào. Thử nêu xem!

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Thiền Sư Ba Lăng: Thế nào là tông Đề-bà?

Ba Lăng: Trong chén bạc đựng tuyết.

GIẢI THÍCH: Công án này nhiều người hiểu sai lầm nói: Đây là tông của ngoại đạo, có liên can gì?

Tổ thứ mười lăm là Tôn giả Đề-bà cũng là một trong số ngoại đạo, nhân gặp Tổ thứ mười bốn là Tôn giả Long Thọ thả cây kim trong chậu Long Thọ rất trọng vọng cho Đề-bà là bậc pháp khí, nên truyền tâm tông Phật, tiếp nối làm Tổ thứ mười lăm.

Kinh Lăng-già ghi: “Phật nói tâm chính là tông; vô môn làm pháp môn.

Mã Tổ nói: Hễ có ngôn cú là tông của Đề-bà. Chỉ lấy cái này làm chủ, mọi người là Thiền khách đã từng thể cứu tông của Đề-bà chăng? Nếu thể cứu được thì chín mươi sáu thứ ngoại đạo ở Tây Thiên bị ông nhất loạt hàng phục.

Nếu thể cứu không được thì không khỏi mặc ngược áo ca sa.

Hãy nói phải làm thế nào? Nếu nói là ngôn cũng không liên can. Nếu nói không phải ngôn cú cũng không liên can. Hãy nói ý của Mã Đại sư ở chỗ nào? Về sau Vân Môn nói: Mã Đại sư khéo nói năng chỉ là không người hỏi.

Có vị tăng liền hỏi: Thế nào là Tông Đề-bà?

Vân Môn: Chín mươi sáu thứ ngoại đạo ông là hạng chót.

Xưa có một vị tăng từ giả Đại Tùy.

Đại Tùy hỏi: Ông đi đâu?

Tăng: Đi lễ bái ngài Phổ Hiền.

Đại Tùy dựng phất trần lên nói: Văn-thù, Phổ Hiền đều ở trong đây. Tăng vẽ một tướng tròn lấy tay nâng lên trình Sư, lại ném ra sau lưng.

Đại Tùy nói: Thị giả đem trà đến đây đưa cho tăng này.

Vân Môn nói: Ấn Độ chém đầu chặt tay, ở đây tự lãnh hội lấy.

Lại nói: Cờ đỏ ở trong tay ta. Ở Ấn Độ, người luận nghị tay cầm cờ đỏ, người thua lại mặc ca sa, từ cửa hông ra. Tại Ấn Độ muốn tổ chức luận nghị phải được lệnh vua. Ở trong chùa lớn đánh chuông, đánh trống rồi, sau đó mới luận nghị. Khi ấy ngoại đạo ở trong chùa tăng phong cấm chuông trống cho đó là sa thải. Bấy giờ Tôn giả Ca-na-đề-bà biết Phật pháp có nạn bèn vận thần thông, lên lầu đánh chuông muốn đuổi ngoại đạo. Ngoại đạo bèn hỏi: Ai đánh chuông trên lầu vậy?

Đề-bà nói: Chư thiên.

Ngoại đạo: Chư thiên là ai?

Đề-bà: Là tôi.

Ngoại đạo: Ta là ai?

Đề-bà: Ta là ông.

Ngoại đạo: Ông là ai?

Đề-bà: Ông là chó.

Ngoại đạo: Chó là ai?

Đề-bà: Chó là ông.

Bảy lần cật vấn như vậy ngoại đạo biết mình thua mới chịu tự mở cửa. Đề-bà lên lầu cầm cờ đỏ xuống.

Ngoại đạo nói: Sao Ngài không ở sau?

Đề-bà: Sao ông không ở trước?

Ngoại đạo: Ngài là người hèn.

Đề-bà: Ông là người tốt.

Như thế cứ hỏi đáp qua lại Đề-bà dùng biện tài vô ngại để bẻ gãy do đó mới quy phục ngoại đạo. Bấy giờ Tôn giả Đề-bà tay cầm cờ đỏ nghĩa là người thua đứng dưới lá cờ. Ngoại đạo đoạn chém đầu tạ lỗi. Đề-bà ngăn họ, giáo hóa họ cạo tóc vào đạo. Bấy giờ Tông của Đề-bà rất thịnh hành. Sau này Tuyết Đậu dùng sự việc này mà làm tụng.

Ba Lăng ở trong chúng được hiệu là Giám-đa-khẩu, thường vác tọa cụ đi hành cước; nhận được đại sự dưới gót chân Vân Môn, nên rất

kỳ đặc. Sau này Sư xuất thế nối pháp Vân Môn. Trước Sư ở Nhạc Châu Ba Lăng, mà không gửi thư pháp từ. Chỉ dùng ba chuyển ngữ dâng lên Vân Môn. Thế nào là đạo? Người mắt sáng té xuống. Thế nào là Xuy Mao kiếm? San hô từng cành chở ánh trăng? Thế nào là tông của Đề-bà?

Trong chén bạc đựng tuyết.

Vân Môn nói: Sau này ngày kỵ của lão tăng, chỉ nêu ba chuyển ngữ này là báo ân đầy đủ. Sau này quả nhiên không tổ chức trai kỵ. Theo lời dặn của Vân Môn chỉ nêu ba chuyển này. Xong mọi người mới đáp lời này phần nhiều là đáp về sự. Chỉ có Ba Lăng nói như thế, thật là cơ phong cao vót quả thật khó hiểu không bày một chút sắc bén, tám mặt địch vây, rõ ràng có lối thoát thân, có cơ nguy hiểm, thoát cái kiến chấp nhân tình. Nếu luận về cảnh giới thanh tịnh và bình đẳng đến đây cần phải thấu suốt nhà mình rồi. Lại phải gặp người mới được. Vì thế nói: Đạo Ngô múa hốt đồng người hiểu. Thạch cũng giương cung tác giả am. Lý này nếu không thầy ấn thọ, toan đem pháp gì đề huyền đàm, Tuyết Đậu theo sau vì người tụng ra:

TỤNG:

Lão tân khai
Đoan đích biệt
Giải đạo ngân uyển lý thạnh tuyết
Cửu thập lục cá ứng tự tri
Bất tri khước vấn thiên biên nguyệt
Đề-bà tông! Đề-bà tông
Xích phạn chi hạ khởi thanh phong.

DỊCH:

(Lão Tân Khai
Quả thật khác
Khéo nói thứ nên chén bạc đựng đầy tuyết
Chín mươi sáu thứ nên tự biết
Không biết lại hỏi bên trời trăng.
Tông Đề-bà, tông Đề-bà
Dưới lá cờ đỏ gió mát lành.

Lão Tân Khai, Tân Khai là tên thiền viện.

Quả thật khác là lời, Tuyết Đậu ca ngợi. Hãy nói chỗ nào là khác? Tất cả ngữ ngôn đều là Phật pháp. Sơn tăng nói lời như thế thì thành đạo lý gì, Tuyết Đậu bày tỏ một chút ý mình bằng câu: "Quả thật khác". Về sau mở toang ra nói: Biết nói trong chén bạc, đựng đầy tuyết, lại cùng

ông để lời cước chú, "chín mươi sáu thứ nên tự tri", thua rồi mới được. Nếu ông không biết thì hỏi trăng trên trời. Người xưa từng đáp lời này nói hỏi lấy trăng bên trời. Tuyết Đậu tụng rồi, sau này phải có lối sống, có câu sư tử nhảy ngược.

Lại đề khởi nói cho ông nói: Tông Đề-bà, tông Đề-bà, dưới lá cờ đỏ gió mát lành". Ba Lăng nói: "Trong chén bạc đựng tuyết". Vì sao Tuyết Đậu lại nói " Dưới cờ đỏ gió mát lành".

Có biết Tuyết Đậu giết người không dùng dao chẳng?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Vân Môn: Thế nào là là giáo lý một đời?

Vân Môn đáp: Đối một nói.

GIẢI TỤNG: Trong dòng thiền gia muốn biết nghĩa Phật tánh, phải quán nhân duyên thời tiết. Đó gọi là "giáo ngoại biệt truyền", chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật. Đức Thích-ca bốn mươi chín năm thuyết pháp, gồm ba trăm sáu mươi hội, khai mở đốn tiệm, quyền thật gọi là giáo lý một đời. Vị Tăng này đưa ra hỏi Vân Môn rằng: "Thế nào là giáo lý một đời?" Vân Môn sao không giải nói cặn kẻ cho ông ta, lại nói với ông ta: Lời nói đúng. Vân Môn bình thường trong một câu phải đủ ba nghĩa, ấy gọi là câu cái hộp trùm càn khôn, câu theo sóng, cắt đứt các dòng, bỏ đi lấy lại, tự nhiên kỳ đặc, như chặt đinh cắt sắt, khiến người nghĩa giải, suy nghĩ chẳng được. Một đại tạng giáo, chỉ tiêu có ba chữ, bốn phương tám hướng, không có chỗ cho ông đào xới. Nhiều người hiểu lầm nói: Việc đối cơ nghi một thời nên nói thế. Lại nói: sum-la và vạn tượng đều là chỗ ấn của một pháp; gọi ấy là " Đối nhất thuyết". Lại có nói: Chỉ là nói một pháp kia. Quả thật không có gì dính dáng, không chỉ không hiểu mà lại vào địa ngục nhanh như tên bắn. Thật không biết, ý của người xưa không phải như thế. Cho nên nói: Tan xương nát thịt chưa đủ đền, một câu hiểu rõ vượt trăm ức, thật là kỳ đặc. Thế nào là giáo lý của một đời, chỉ tiêu được câu "lời nói đúng". Nếu ngay đó lãnh hội được thì có thể trở về nhà ngồi yên ổn. Nếu không lãnh hội được thì hãy lắng nghe xử phân.

TỤNG:

Đối nhất thuyết
Thái tuyệt cô
Vô không thiết chùy trùng hạ khiết
Diêm phù thọ hạ tiếu ha ha
Tạc dạ Ly long áo giác chiết
Biệt biệt
Thiều Dương lão nhân đắc nhất quyết.

DỊCH:

Lời nói đúng
Rất cô tuyệt
Chùy sắt không lỗ thêm hạ chốt
Dưới cây Diêm-phù cười ha ha
Đêm qua Ly long sừng bẽ gãy
Riêng biệt lão Thiều Dương được một mảnh.

"Lời nói đúng, rất cô tuyệt"; Tuyết Đậu ca ngợi như thế cũng không kịp. Câu nói này độc thoát cô, nguy quang tiền tuyệt hậu như vực thẳm vạn trượng, cũng như trăm vạn quân trận, không có (155) chỗ cho các ông vào, chỉ là lầm quá ngặt cô nguy.

Người xưa nói: Muốn được thân thiết, chớ có lấy điều hỏi để hỏi. Hỏi ở nơi chỗ đáp; đáp ở nơi muốn hỏi. Thật là cô tuấn.

Hãy nói chỗ nào là chỗ cô tuấn? Người trong thiên hạ làm gì cũng chẳng được. Vị tăng này cũng là hàng tác gia, cho nên nói hỏi như thế.

Vân Môn lại đáp như thế, thật giống như "chùy sắt không lỗ thêm hạ chốt". Tuyết Đậu sử dụng văn ngôn rất khéo léo. Câu dưới cây Diêm-phù cười ha ha. Trong kinh Khởi Thế nói: Phía Nam núi Tu-di có cây phệ lưu ly ánh sáng chiếu châu Diêm-phù đều màu xanh. Châu này lấy tên đại thọ nên gọi là Diêm-phù-đề. Cây này bề cao bảy ngàn do-tuần, dưới cây ấy có vàng Diêm-phù-đàn, cao hai mươi do-tuần. Vì vàng do dưới cây ấy sinh ra, gọi là cây Diêm-phù. Cho nên Tuyết Đậu tự nói: "Dưới cây Diêm-phù cười ha ha. Hãy nói ông ta cười cái gì? Cười "đêm qua Ly long sừng bẽ gãy". Chỉ được chiêm ngưỡng, ca ngợi Tuyết Phong có phần.

Vân Môn nói: "Lời nói đúng" giống cái gì? Giống như Ly long sừng bẻ gãy. Đến đây nếu không có việc này đâu có thể nói lời như thế. Tuyết Đậu đồng thời tụng rồi, rốt sau lại nói: "Riêng biệt; lão Thiều Dương được một mảnh", sao không nói được hoàn toàn, thế nào chỉ được một mảnh? Hãy nói một mảnh kia là chỗ nào? Dù xuyên qua người thứ hai.

KHAI THỊ: Dao giết người, kiếm cứu người chính là phong quy của thượng cổ, là then chốt của thời nay. Hiện nay cái gì là dao giết người, kiếm cứu người, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Vân Môn: Không phải cơ trước mắt, cũng chẳng phải việc trước mắt là thế nào?

Vân Môn đáp: Lời nói ngược.

GIẢI THÍCH: Tăng này quả là hàng tác gia, khéo hỏi như thế.

Về mặt tham vân gọi là thỉnh ích. Đây là trình giải lời hỏi, cũng là câu hỏi Tàng Phong. Nếu không phải là Vân Môn cũng không sao đáp được. Vân Môn có thủ đoạn này, ông ta đã đem câu hỏi đến, bất đắc dĩ mới trả lời. Vì sao? Vì hàng Tông sư tác gia như gương sáng trên đài, Hồ đến Hồ hiện, Hán đến Hán hiện. Người xưa nói: Muốn được thân thiết chớ đem câu hỏi đến hỏi. Vì sao? Hỏi ở nơi đáp, đáp ở nơi hỏi. Chư Thánh trước đây đâu từng có một pháp ban cho người. Ở đó có thiền để nói cho ông? Nếu ông không tạo nghiệp địa ngục tự nhiên không Chiêu quả địa ngục. Nếu ông không tạo nhân thiên đường tự nhiên không thọ quả thiên đường. Tất cả nghiệp duyên đều tự làm tự chịu. Người xưa đã phân tích rõ ràng Ông. Nếu luận bàn việc này không ở trên ngôn cú, thì ba thừa mười hai phần giáo há không phải ngôn cú sao? Lại đâu cần Tổ sư từ Ấn sang.

Tắc trước nói "lời nói đúng", ở đây lại nói "lời nói ngược" chỉ đổi một chữ vì sao lại có ngàn sai vạn biệt?

Hãy nói: Điêu ngoa ở chỗ nào?

Cho nên nói pháp tuy pháp hành, cơ pháp dựng lập bất cứ nơi nào. "Không phải là cơ trước mắt, cũng không phải là việc trước mắt", chỉ trừ một điểm đương đầu. Nếu là người có trí tuệ, một điểm cũng không lừa được. Kỳ thật Vân Môn cưỡi ngựa giặc đuổi giặc. Có người hiểu lầm nói: Vốn là lời của chủ, lại trái người khách nói. Cho nên Vân Môn nói: "Lời nói ngược", có ăn nhằm gì đâu, chết gấp! Vị Tăng hỏi không phải cơ trước mắt, cũng không phải việc trước mắt thì thế nào? Vân Môn không đáp lời khác, chỉ nói với ông ta "lời nói ngược". Vân Môn một lúc đả phá ông ta đến đây nói lời nói ngược. Cũng giống như da thịt lành khoét làm thương tích. Vì sao? Dấu tích của ngôn từ là lý do mây trắng muôn dặm mà khác đường. Giả sử một lúc không có ngôn cú, cột trụ, lồng đèn, đâu từng có ngôn cú, có hiểu không? Nếu không hiểu, đến đây phải là chuyển động mới biết chỗ rơi.

TỤNG:

Đạo nhất thuyết
Phân nhất tiết
Đồng tử đồng sanh vị quân quyết
Bát vạn tứ thiên phi phụng mao
Tam Thập tam nhân nhập hỗ huyệt
Biệt biệt
Nhiễu nhiễu thông thông thủy lý nguyệt.

DỊCH:

Lời nói ngược,
Chia một mãnh
Đồng chết đồng sống vì anh giải.
Tám vạn bốn ngàn không phải lông phượng,
Ba mươi ba người vào hang cọp,
Riêng riêng
Lăng xăng lộn xộn trăng trong nước.

Tuyết Đậu quả là tác gia, ngay một câu liền "chia một mãnh", rõ ràng cởi mở một phen, nắm tay ông ta cùng đi; ông ta xưa nay có thủ đoạn không tốt dám cùng ông dùng phương tiện, đồng sống đồng chết. Cho nên Tuyết Đậu tụng như thế, thật ra không khác. Chỉ cần gỡ niêm cởi trói; nhỗ đinh tháo chốt. hiện nay lại nhân ngôn cú chuyển sinh cái hiểu phàm tình.

Như Nham Đầu nói: "Tuyết Phong tuy cùng sống với ta mà không cùng chết với ta". Nếu không phải là người toàn cơ thông suốt được tự tại, đâu có thể cùng ông đồng sống đồng chết. Vì sao? Vì ông ta không có nhiều chỗ được mất, thị phi. Cho nên Động Sơn nói: Nếu muốn nhận ra con người hướng thượng chân hay ngụy có ba loại Sấm lậu.

1/ Tình sấm lậu; 2/ Kiến sấm lậu; 3/ Ngữ sấm lậu.

Kiến sấm lậu là cơ phong lìa địa vị, rơi vào biển độc.

Tình sấm lậu. Trí còn nghịch.

Ngữ sấm lậu: Diệu thể mất tông, mịt mờ cơ phong từ đầu đến cuối. Ba thứ sấm lậu này nên tự biết.

Lại có ba huyền: Thể trung huyền, cá trung huyền, huyền trung huyền. Người xưa đến cảnh giới này toàn cơ đại dụng, gặp sống thì cùng sinh với ông, gặp chết thì đồng chết với ông, duỗi thân trong miệng cọp, phòng được thủ đoạn, ngàn dặm vạn dặm theo ông mang đi. Vì sao ông ta được một thủ đoạn này mới được, tám vạn bốn ngàn không phải là lông phượng, tám vạn bốn ngàn chúng trong hội Linh sơn, không phải là lông phượng. Nam tử nói: Đời Tống có ông Tạ Siêu Tông, người ở đất Trần quận Dương Hạ, là con của Tạ Phụng, học rộng văn chương lỗi lạc, trong triều đình không ai sánh kịp, là bậc nhất người đương thời ông giỏi văn chương nên làm chức Vương phủ Thường Thị, mẹ của ông tên là Ân Thúc Nghi một hôm nằm mộng thấy Liêu Tống làm bài tấu. Vũ Đế xem văn rất mực khen ngợi nói: Siêu tông thật có lông phượng.

Cổ thi:

Triều bãi hương yên huề mãn tụ
Thi hành châu ngọc tại huy hào

Dạo thi thế chưởng ty luân mỹ
Trì thượng như kim hữu phụng mao.
Dịch: Triều bãi khói hương mang đầy áo
Thơ thành châu ngọc ở bút lông
Muốn biết chỉ tơ trong tay đẹp
Hiện tại trên hồ đó phụng mao.

Ngày xưa trong hội Linh Sơn bốn chúng vân tập, Thế Tôn đưa cành hoa, chỉ có Ca-diếp mỉm cười. Ngoài ra không ai biết Tông chỉ gì? Cho nên Tuyết Đậu nói: "Tám vạn bốn ngàn chẳng phụng mao, ba mươi ba người vào hang cọp".

A-nan hỏi Ca-diếp: Ngoài chiếc y Kim lan, Thế Tôn truyền trao có truyền pháp gì nữa không?

Ca-diếp gọi: A-nan!

A-nan đáp: Dạ.

Ca-diếp nói: Cây phướn trước chùa ngã.

A-nan liền ngộ. Sau đó Tổ Tổ truyền nhau, Tây Thiên nơi này có ba mươi ba vị, có kẻ vào hang cọp.

Người xưa nói: Không vào hang hổ đâu được làm con của hổ, Vân Môn là loại người này, khéo có thể đồng sinh đồng tử. Tông sư vì người phải đến như thế, cứ ngồi trên giường tre xả được dạy ông đả phá, cho ông tìm mép hổ, cũng phải là đến phải đất ruộng mới được. (156) Đầy đủ bảy việc tùy thân có thể đồng sống đồng chết, người cao thì đè xuống, người thấp thì nâng lên, người không đủ thì cho, người ở ngọn cao chót vót cứu họ vào đám cỏ hoang, người rơi vào đám cỏ hoang thì cứu họ lên ngọn chót vót. Ông nếu vào vạc sôi lò lửa thì ta cũng vào vạc sôi lò lửa, thật ra không có gì lạ. Chỉ cần cho ông gỡ niêm cởi trói, nhổ đinh tháo chốt, gỡ cái đồ mang trên sừng. Hòa thượng Bình Điền có một bài tụng rất hay:

TỤNG:

Linh quang bất muội
Vạn cổ huy du
Nhập thử môn lai
Mạc tồn tri giải.

DỊCH:

Linh Quang không tối
Sáng rỡ muôn đời
Vào được cửa này
Chẳng còn tri giải.

Câu: Biệt biệt, lăng xăng lộn xộn trăng trong nước, quả thật có con đường thoát thân, cũng có cơ cứu người. Tuyết Đậu đưa ra dạy người tự mình ngộ sanh, chớ theo ngữ cú của người. Nếu ông theo người khác chính là " lăng xăng lộn xộn trăng trong nước" như nay làm sao được bình yên, bỏ qua một phen.

KHAI THỊ: Đạo không ngang người đứng cô nguy, pháp chẳng thấy nghe, nói nghĩ đều bặt. Nếu có thể qua thấu rừng gai góc, biết khai mở trói buộc của Phật tổ, được ruộng đất an ổn. Chư thiên không biết đường dâng hoa, ngoại đạo không có cửa để trộm nhìn, suốt ngày đi mà chưa từng đi, trọn ngày nói mà chưa từng nói, mới có thể tự do tự tại, xoay cơ thốt trác, dụng kiếm giết cứu. Dù được như thế, phải biết lập phương tiện giác hóa, một tay nâng lên một tay đè xuống còn khá một tí. Nếu là việc trên bổn phận còn không liên can. Thế nào là việc bổn phận, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Cảnh Thanh: Học nhân (thốt) kêu, thỉnh sư (trác) mổ.

Cảnh Thanh nói: Sống được không?

Tăng nói: Nếu chẳng sống bị người cười chê.

Cảnh Thanh nói: Cũng là kẻ trong cỏ.

GIẢI THÍCH: Cảnh Thanh nối pháp Tuyết Phong, cùng với những người đồng thời như Bổn Nhân, Huyền Sa, Sơ Sơn, Thái Nguyên Phù đồng thời yết kiến Tuyết Phong. Sau khi đắc yếu chỉ, thường dùng cơ thốt trác khai thị cho học nhân, khéo ứng cơ thuyết pháp. Sư dạy chúng nói: Phàm là người hành cước, phải có con mắt ứng dụng đồng thời, có ứng dụng đồng thời, mới gọi là nạp tăng như mẹ muốn mổ mà con không được không kêu, con muốn mổ mà mẹ không được không kêu. Có vị tăng ra hỏi: Mẹ mổ con kêu, về phần Hòa thượng thành được việc gì?

Cảnh Thanh nói: Tin tức hay!

Tăng nói: Con mổ mẹ kêu, về phần học nhân thành được việc gì?

Cảnh Thanh nói: Lộ bày mặt mũi.

Cho nên môn hạ của Cảnh Thanh có cơ tương ứng, tăng này cũng là khách môn hạ của ông ta, biết được việc trong nhà của ông ta, cho nên hỏi như thế. Học nhân kêu thỉnh sư mổ, lời hỏi này rõ ràng (tá sự minh cơ mượn sự rõ cơ) ở đó như thế. Con kêu mà mẹ mổ, tự nhiên giống như cùng thời. Cảnh Thanh cũng tốt có thể gọi là đánh đạp tương ưng, mắt tâm chiếu nhau, bèn đáp nói: "Có được sống không?" Tăng

ấy cũng tốt cũng biết cơ biến, dưới một câu có khách có chủ, có chiếu, có dụng có sống có chết.

Tăng nói: Nếu không sống bị người cười chê.

Thanh nói: "Cũng là kẻ trong cỏ". Bậc nhất là phương tiện nói pháp, Cảnh Thanh quả là kẻ thù đoạn xấu. Tăng này đã hiểu lời hỏi như thế. Vì sao lại nói "cũng là kẻ trong cỏ". Cho nên bậc tác gia phải có con mắt như thế, như chọi đá nháng lửa, như điện chớp, kết được hay không được, chưa khỏi tan thân mất mạng. Nếu như thế liền thấy Cảnh Thanh nói kẻ trong cỏ". Sở dĩ Nam Viện dạy chúng: Mọi người khắp nơi chỉ có con mắt phối hợp thiền cơ mà không có cái dụng phối hộp thiền cơ.

Có tăng ra hỏi: Thế nào là dụng phối hợp thiền cơ?

Nam Viện nói: Tác gia không thốt trác, mất đi phối hợp thiền cơ.

Tăng nói: Là chỗ học nhân còn nghi.

Nam Viện nói: Thế nào là chỗ nghi của ông?

Tăng nói: Mất.

Nam Viện liền đánh.

Tăng ấy không chấp nhận, Nam Viện liền đuổi ra. Sau đó tăng đến Vân Môn, ở trong chúng hội nêu lại những lời trước đây.

Có một vị tăng nói: Cây gậy của Nam Viện gãy, tăng ấy hoát nhiên ngộ.

Hãy nói: Ý ở chỗ nào?

Tăng ấy trở về yết kiến Nam Viện thì Sư đã tịch rồi. Vị Tăng lại yết kiến Phong Huyệt, vừa mới lễ bái, Phong Huyệt nói: Có phải là vị tăng lúc ấy hỏi tiên sư phối hợp thiền cơ chăng?

Tăng: Phải.

Phong Huyệt: Ông lúc ấy hiểu cái gì?

Tăng: Con buổi ấy như đi trong ánh đèn.

Phong Huyệt: Ông đã hiểu. Vậy hãy nói là đạo lý gì?

Tăng này đến chỉ nói: "Con buổi đầu như đi trong ánh đèn". Vì sao Phong Huyệt bảo ông ta: Ông đã hiểu. Sau này Thúy Nham niêm rằng Nam Viện tuy nhiên toan tính trong màn, đâu ngờ đất rộng người thưa, kẻ tri âm quá ít.

Phong Huyệt nói Nam Viện lúc ấy đợi hắn ta mở miệng đánh vào đùi tay xem ông ta thế nào? Nếu thấy công án này thì thì thấy chỗ tăng này mà Cảnh Thanh gặp nhau, mọi người thế nào, tránh được ông ta nói là kẻ trong đám cỏ. Cho nên Tuyết Đậu thích ông ta nói là kẻ trong cỏ bèn tụng ra:

TỤNG:

Cổ Phật hữu gia phong
Đối dương bất biếm bác
Tử mẫu bất tương tri
Thị thùy đồng thốt trác
Trác giác du tại xác
Trùng tạo phác
Thiên bạ nạp Tăng đồ danh mạo.

DỊCH:

Cổ Phật có gia phong
Đối nêu bị lật đuổi
Mẹ con không biết nhau
Thì ai đồng kêu mở
Kêu biết còn trong vỏ
Lại bị vỗ
Cả thảy nạp tăng theo danh mạo.

GIẢI TỤNG: "Cổ Phật có gia phong" Tuyết Đậu tụng một câu xong rồi. Phàm là người xuất đầu dù bên cạnh không được, nếu gần bên được thì muôn dặm Nhai Châu, vừa xuất đầu bèn rơi trong cỏ.

Dù chẳng tiêu một cái ấn tay.

Tuyết Đậu nói: "Cổ Phật có gia phong" không phải ngày nay như thế. Đức Thích-ca mới sinh ra một tay chỉ trời một tay chỉ đất mắt nhìn bốn phương nói: "Trên trời dưới trời chỉ có ta là cao quý.

Vân Môn nói: Khi ấy nếu thấy đập một gậy chết tốt rồi cho chó ăn; mới mong thiên hạ thái bình. Như thế mới đền được ân lớn. Vì thế cơ thốt trác đều là " Cổ Phật gia phong". Nếu đạt lời nói này thì có thể cho một đấm ngã nhào ở lầu Hoàng Hạc, đạp một đạp nhào Châu Anh Võ. Như đống lửa lớn gần nó thì cháy hết mặt mày. Như kiếm Thái A toan hươi thì tan thân mất mạng, người này chỉ là người thông suốt được đại giải thoát mới có thể như thế. Nếu mê nguồn kẹt câu nhất định dựng lời nói này không được. "Đối nêu bị lột đuổi", chính là một khách một chủ, một hỏi một đáp, đối với chỗ hỏi đáp bèn có lột hết, gọi đó là "Đối nêu bị lột đuổi". Tuyết Đậu biết rõ việc này, cho nên chỉ cần hai câu, là tụng xong. Về sau chỉ là rơi trong cỏ, vì ông chú phá. Mẹ con không biết nhau, thì ai đồng kêu mổ, mẹ tuy mổ nhưng không thể đến kêu, con tuy kêu nhưng mẹ không thể mổ, hai bên đều không thể biết nhau. Ngay lúc kêu mổ là ai đồng kêu mổ? (257) Nếu hiểu như thế thì vượt ra câu sau của Tuyết Đậu không không nổi. Vì sao? Hương Nghiêm nói: "Con

kêu mẹ mổ, con biết không vỏ, mẹ con đều quên, ứng duyên không lầm, cùng nói xướng hòa, diệu huyền độc cước. Tuyết Đậu không ngại rơi trong cỏ làm sắn bìm. Tụng nói một chữ "Mỗ" là chỉ Cảnh Thanh đáp nói "Lại được sống không?"

Tụng nói chữ "Biết" là chỉ vị Tăng này nói. Nếu không sống thì bị người chê cười. Vì sao Tuyết Đậu lại nói: Còn trong vỏ. Tuyết Đậu đá náng phân biệt trắng đen trong cơ điện xẹt chia nối góc.

Cảnh Thanh nói: "Cũng là kẻ trong đám cỏ". Tuyết Đậu nói: "Lại bị vỗ". Chỗ khó này chính là Cảnh Thanh nói: Cũng là kẻ trong cỏ, gọi Cảnh Thanh đổi con mắt của người được không. Câu này là còn ở trong vỏ không? Hẳn là không can thiệp, vì sao thế? nếu hiểu được thì hành cước khắp thiên hạ, vẫn có phần báo ân. Sơn tăng nói lời như thế cũng là kẻ rơi trong cỏ cả khắp nạp tăng theo danh mạo, ai là người không danh mạo, lại làm lụy đến nạp tăng trong thiên hạ. Hãy nói Cảnh Thanh thế nào là chỗ của vị tăng kia? Nạp tăng trong thiên hạ nhãy chẳng khỏi.

KHAI THỊ: Dạy chúng nói: Chặt đinh cắt sắt mới là bổn phận Tông sư, né tránh tên đao đâu có thể làm tác giả thông phương. Chỗ dùi châm không vào, hãy bỏ qua một bên, khi sóng dậy ngất trời thì thế nào. Thử nêu xem nêu.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Hương Lâm: Thế nào là yếu chỉ Thiền tông?

Hương Lâm đáp: Ngồi lâu sinh nhọc.

GIẢI THÍCH: Hương Lâm nói: Ngồi lâu sinh nhọc có hiểu không? Nếu hiểu được, trên đầu trăm cỏ dứt hết chiến tranh. Nếu không hiểu thì lắng nghe phân xử", người xưa hành cước, chọn bạn đồng hành, vạch cỏ xem gió. Lúc này Vân Môn giáo hóa ở Quảng Nam, Hương Lâm qua đất Thục cùng với Nga Hồ Cảnh Thanh lúc này trước tham kiến Hồ Nam Báo Ân, sau đó mới đến trong hội của Vân Môn làm thị giả mười tám năm, ở chỗ Vân Môn, đích thân được nghe Sư ngộ tuy muộn, song quả thật là bậc đại căn khí, ở Vân Môn hầu hạ mười tám năm, Vân Môn thường chỉ gọi Viễn Thị giả, Hương Lâm đáp "dạ". Môn nói: Là cái gì? Hương Lâm lúc bấy giờ cũng hạ ngữ trình kiến giải với hành vi dối trá, hoàn toàn không khế hợp. Một hôm Hương Lâm la to: Con đã hiểu.

Môn nói: Sao không nói một câu hướng xem?

Hương Lâm lại ở ba năm trong thất Vân Môn, khớp đại cơ biện, hơn phân nửa vì thị giả Viễn, tùy chỗ nhập tác. Vân Môn phàm có một

lời, một câu đều nhằm vào chỗ thị giả Viễn. Sau khi Hương Lâm trở về đất Thục, ban đầu ở cung Thủy Tinh tại Đạo Giang, sau đó trụ chùa Hương Lâm ở Thanh Thành, Hòa thượng Tộ ở Trí Môn người Chiết nghe Hương Lâm giáo hóa thịnh hành, bèn đến đất Thục tham lễ. Hòa thượng Tộ là thầy của Tuyết Đậu. Vân Môn tuy tiếp người vô số, nhưng bấy giờ đạo hạnh chỉ có một phái của Hương Lâm là thịnh hành, trở về Tứ Xuyên trụ viện bốn mươi năm, tám mươi tuổi mới tịch. Thường nói: Ta bốn mươi năm mới nhồi thành một khối.

Sư Dạy chúng: "Phàm hành cước, tham tầm tri thức, phải mang mắt mà đi, cần truy tố, xem cạn sâu mới được, trước phải lập chí. Thích-ca Như Lai khi ở bậc nhân địa, phát một lời, một niệm, đều là lập chí". Sau đó tăng hỏi: Thế nào là một ngọn đèn trong thất?

Hương Lâm: Ba người làm chứng rùa thành ba ba.

Lại hỏi: Thế nào là việc của nạp y.

Hương Lâm: Tháng chạp lửa đốt rừng.

Xưa nay đáp ý Tổ sư rất nhiều, chỉ có một tắc này của Hương Lâm là quét sạch lưỡi của người trong thiên hạ, không có chỗ cho ông suy tính làm đạo lý.

Tăng hỏi: Thế nào là yếu chỉ của Thiền tông?

Hương Lâm: Ngồi lâu sinh chán, có thể gọi là lời vô vị, câu vô vi, nói lời vô vi dập tắt miệng của người không có chỗ cho ông hít thở, muốn thấy liền thấy. Nếu không thấy tối kỵ khởi hiểu biết. Hương Lâm từng gặp bậc tài giỏi cho nên có thủ đoạn này. Có ba câu thể điệu, nhiều người hiểu lầm nói. Tổ sư Tây Lai chín năm nhìn vách há không phải là ngồi lâu sinh chán? Có cơ phong gì, không thấy chỗ người xưa được đại tự tại, ông ta chân đạp đất, không thấy biết đạo lý Phật pháp tạm thời ứng dụng, gọi là pháp tùy pháp hành, pháp tràng dựng khắp nơi, Tuyết Đậu nhân nơi gió mà thổi lửa; người bên cạnh chỉ ra một cái nửa cái.

TỤNG:

Nhất cá lưỡng cá thiên vạn cá
Thoát cước lung đầu tá giác đà
Tả chuyển hữu chuyển tùy hậu lai
Tử Hồ yếu đả Lưu Thiết Ma.

DỊCH:

Một cái hai cái ngàn vạn cái
Lột bỏ dây dàm tháo yên cương
Xoay tả xoay hữu tùy kẻ sau

Tử Hồ cần đánh Lưu Thiết Ma.

Tuyết Đậu liền đó như chọi đá nháng lửa như làn điện. Đẩy ra cho ông thấy, ông nghe nơi liền hiểu mới được. Sư quả là con cháu trong thất mới có thể nói như thế. Nếu có thể thẳng xuống liền hiểu như thế, quả là người độc đáo. Một cái hai cái ngàn vạn cái. "Lột bỏ dây dàm tháo yên cương", tâm không chấp trước mê hoặc, không bị nhiễm sinh tử, không bị kiến giải của Thánh phàm ràng buộc. Trên không có chỗ vin theo, dưới tuyệt hẳn mình người, giống như Hương Lâm, Tuyết Đậu, đâu chỉ là ngàn vạn cái, đáng được người khắp thiên hạ đều như thế. Phật trước Phật sau đều như thế. Nếu trong ngôn cú khởi hiểu biết như Tử Hồ đánh Lưu Thiết Ma. Vừa lên tiếng liền đánh. Tử Hồ tham kiến Nam Tuyền cùng Triệu Châu, Dương Sa Cảnh Sầm Đại Trùng đồng tham. Bấy giờ Lưu Thiết Ma dựng am dưới núi Quy Sơn được mọi người đều kính nễ. Một hôm, Tử Hồ đến hỏi: Có phải là Lưu Thiết Ma chăng?

Thiết Ma: Không dám.

Tử Hồ: Xoay trái hay xoay bên phải.

Thiết Ma: Hòa thượng chớ có điên đảo.

Tử Hồ: Theo tiếng liền đánh.

Hương Lâm đáp câu hỏi của vị Tăng: Thế nào yếu chỉ Thiền tông? Lại nói: Ngồi lâu sinh chọc. Nếu hiểu được như thế, xoay bên trái xoay bên phải tùy hậu lai. Hãy nói Tuyết Đậu tụng ra như thế ý trị chỗ nào? Vô sự thì tốt thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Túc Tông Hoàng đế hỏi Trung Quốc sư: Sau khi tuổi Sư cần vật gì?

Quốc sư: Xin xây tháp Vô Phùng cho lão Tăng.

Đế: Xin Sư cho kiểu tháp.

Quốc sư im lặng hồi lâu nói: Hiểu không?

Đế: Không hiểu.

Quốc sư: Tôi có đệ tử phó pháp là Đam Nguyên thông hiểu việc này xin ngài đến hỏi Đam Nguyên.

Sau khi Quốc sư tịch. Vua đến Đam Nguyên hỏi ý này thế nào?

Đam Nguyên: Phía Nam sông Tương phía Bắc cái đầm.

Tuyết Đậu trước ngữ: Một tay vỗ không kêu, ở giữa vàng ròng đầy một nước.

Tuyết Đậu trước ngữ: Núi hình cây gậy hình núi, dưới cây không bóng nên đồng thuyền.

Tuyết Đậu trước ngữ: Sông trong biển lặng, trên điện lưu ly không

tri thức.

Tuyết Đậu trước ngữ: Nêu rồi vậy.

GIẢI THÍCH: Túc Tông, Đại Tông đều là con cháu của Huyền Tông khi còn làm Thái tử, thích tham thiền. Vì nước có nhiều trộm cướp, Huyền Tông dời sang đất Thục. Vào đời Đường, vua ở Trường An, bị An Lộc Sơn chiếm cứ sau đó dời về Lạc Dương. Khi Túc Tông lên nhiếp chánh thì Quốc Sư Huệ Trung ở am trên núi Bạch Nhai thuộc Đặng Châu, nay là đạo tràng Hương Nghiêm. Hơn bốn mươi năm Quốc sư không xuống núi, đạo hạnh đồn đến tai vua. Niên hiệu Thượng Nguyên năm thứ hai vua sai Trung sứ với Ngài vào cung, dùng đãi Sư theo lễ thầy trò rất là kính trọng. Quốc sư thường nói về đạo Vô thượng cho vua nghe. Sư thối triều, đế tự đưa xe Ngài đi, các quần thần trong triều đều có tỏ vẻ bực tức, muốn tâu lên vua nhưng không tiện. Quốc sư có tha tâm thông, khi thấy vua liền tâu: Tôi ở trước trời Đế Thích, thấy Thiên tử Túc Tán nhanh như làn điện chớp. Vua càng thêm kính trọng. Đại Tông lên ngôi, lại mời Quốc Sư ở chùa Quang Trạch, mười sáu năm, tùy cơ thuyết pháp. Niên hiệu Đại Lịch thứ mười, Quốc sư thị tịch. Hòa thượng Thanh Tỏa ở phủ Sơn Nam xưa cùng đi với Quốc sư. Quốc sư từng tâu lên vua mời về triều vua mời Hòa thượng ba lần nhưng không được. Hòa thượng mắng Quốc sư đam mê danh lợi, luyến trước nhân gian. Quốc sư phục vụ liên tiếp ba triều đại. Cha con vua đều thích tham thiền. Theo tham khảo Truyền Đăng Lục, đây chính là câu hỏi của Đại Tông. Còn hỏi Quốc sư” Thế nào là mười thân Điều Ngự”, mới là lời hỏi của Túc Tông.

Quốc sư duyên hết sắp nhập Niết-bàn bèn từ biệt Đại Tông. Đại Tông hỏi: Quốc sư sau khi trăm tuổi cần vật gì?: Chỉ là một câu hỏi bình thường mà ông già không gió nổi sóng, nói: Xây cho Lão tăng cái tháp Vô Phùng.

Hãy nói Thanh thiên bạch Phật như thế là sao? Xây tháp là được rồi, vì sao lại nói Xây tháp Vô Phùng? Đại Tông quả người tài giỏi cho ông một cái tát, liền nói “xin Sư cho kiểu tháp”.

Quốc sư im lặng hồi lâu nói: Hiểu không? Kỳ quái cái này thật khó tham cứu. Quốc sư bị vua tát một cái, liền miệng như tấm biển. Tuy như vậy, nếu không phải lão này cơ hồ té nhào rồi, nhiều người nói chỗ Quốc sư không nói chính là kiểu tháp này. Nếu hiểu như thế thì một tông của Đạt-ma quét sạch. Nếu cho rằng im lặng là phải thì kẻ câm cũng hiểu Thiền. Há không thấy ngoại đạo hỏi Phật: Không hỏi có lời hay không hỏi không lời?

Thế Tôn im lặng. Ngoại đạo lễ bái khen ngợi: Thế Tôn đại từ đại bi vạch đám mây mờ cho con, làm cho con được vào. Sau khi ngoại đạo đi rồi A-nan hỏi Phật: Ngoại đạo có sở chứng gì mà nói được vào? Thế Tôn đáp: Như con ngựa giỏi ở thế gian vừa thấy bóng roi liền chạy. Đa số người nhắm vào sự im lặng mà hiểu thật có gì mà hiểu. Ngũ Tổ Tiên sư nêu nói: Mặt trước là trân châu mã não, mặt sau là mã não trân châu. Bên trái là Quán Âm, Thế Chí, bên Tây là Văn-thù, Phổ Hiền, ở giữa có là cờ bị gió thổi kêu hồ lô! hồ lô. Quốc sư hỏi không? Vua nói: Không hiểu, cũng tạm được. Hãy nói không hiểu cùng với cái không hiểu của Võ Đế là đồng hay khác? Tuy nhiên giống thì giống mà đúng thì chưa đúng.

Quốc sư nói: Tôi có đệ tử phó pháp là Đam Nguyên, thông hiểu việc này. Vua muốn rõ hãy đến hỏi ông ta. Tuyết Đậu niêm: " Một tay vỗ không kêu". Đại Tông không hiểu thì tạm gác lại, Đam Nguyên có hiểu không? Chỉ tiêu được câu: "xin Sư cho kiểu tháp". Mọi người trên quả đất không làm sao được. Ngũ Tổ Tiên Sư nêu: Ông là Thầy của một nước vì sao không nói mà đẩy qua cho đệ tử. Sau khi Quốc sư thị tịch Vua vời Đam Nguyên hỏi ý này thế nào? Đam Nguyên đến trả lời thay cho Quốc sư, lời Hồ tiếng Hán nói đạo lý tự nhiên hiểu được lời của Quốc sư. Chỉ nói một bài tụng:

Bên Nam sông Tương, bên Bắc cái đầm.
Khoảng giữa có vàng ròng đầy một nước
Dưới cây không bóng nên đồng thuyền
Trên điện lưu ly không tri thức".

Đam Nguyên gọi là Ứng Chân, là thị giả của Quốc sư. Sau đó Sư ở chùa Đam Nguyên ở Kiết Châu. Bấy giờ Ngưỡng Sơn đến tham yết Đam Nguyên, Đam Nguyên nói: Tánh ác không thể phạm. Ở không được, Ngưỡng Sơn trước đến tham yết Thiền sư Tánh Không. Có vị tăng hỏi Tánh Không: "Thế nào là yếu chỉ của Thiền tông?" Tánh Không: Như người ở trong giếng ngàn thước, không nhờ tấc dây thoát ra được người này tức là đáp Tây lai ý cho ông. Tăng nói: Gần đây Hòa thượng Xướng ở Hồ Nam cũng vì người mà nói Đông nói Tây. Tánh Không liền gọi: Sa-di! Kéo ra tử thi này ra. Sau đó Ngưỡng Sơn Sơn đem hỏi Đam Nguyên: Thế nào là người trong giếng ra được? Đam Nguyên bảo: Dốt, đồ ngu si. Ai ở trong giếng? Ngưỡng Sơn không khế hợp. Sau đó hỏi Quy Sơn: Sơn bèn gọi Tuệ Tịch. Sơn đáp: Dạ. Quy Sơn nói: Ra rồi. Ngưỡng Sơn liền đại ngộ nói: Con ở chỗ Đam Nguyên được thể, ở nơi Quy Sơn được dụng. Cũng chỉ một bài tụng này; dẫn người tà giải

biết bao sự người hiểu lầm nói: "Tương là tương kiến, đàm là đàm luận. Ở giữa có tháp Vô phùng. Cho nên nói: Trong có vàng ròng đầy một nước. Vua và Quốc sư đối đáp là "dưới cây không bóng nên đồng thuyền". Vua không hiểu nên nói "Trên điện lưu ly không tri thức". Lại có người nói: Tương là phía Nam Tương châu, đàm phía Bắc Đàm châu, ở giữa có vàng ròng đầy một nước, phải là tụng nhà Quan. Liếc mắt nhìn xem nói: Cái này là tháp Vô phùng, nếu hiểu như thế, không ngoài kiến chấp phàm tình, chỉ hạ bốn chuyển ngữ của Tuyết Đậu lại làm sao hiểu? Người thời nay không biết ý của người xưa. Thử nói: Phía Nam sông Tương, phía Bắc cái đầm ông làm sao hiểu? Ở giữa vàng ròng đầy một nước ông làm sao hiểu dưới cây không bóng nên đồng thuyền vua không hiểu, nên nói: Trên điện lưu ly không tri thức, ông làm sao hiểu. Nếu thấy tương ưng như thế, thật thỏa mãng thư bình sanh, phía Nam sông Tương, phía Bắc cái Đầm, Tuyết Đậu nói: Chạm tay không sóng vỗ bất đắc dĩ nói cho ông, ở giữa có hoang kim đầy cả nước. Tuyết Đậu nói: Núi hình giống cây gậy. Người xưa nói biết được cây gậy, việc tham học một đời đã xong. Dưới cây không bóng nên đồng thuyền. Tuyết Đậu nói: Sông trong biển lặng, đồng thời mở hoác cửa nẽo, thủ đoạn khéo léo, "Trên điện lưu ly không tri thức". Tuyết Đậu nói: "Niêm rồi, vậy một lúc nói cho ông rồi, không ngại khó gặp, gặp được cũng tốt chỉ có có một chút nhận lầm theo lời sinh kiến giải, từ đầu đến cuối nắm rồi, lại khá một chút. Tuyết Đậu phân rõ một lúc hạ ngữ rồi. Đoạn sau chỉ tụng tháp Vô phùng:

TỤNG:

Vô phùng tháp
Kiến hoàn nan
Trừng đàm bất hứa thương long
Tăng lạc lạc
Ảnh đoàn đoàn
Thiên cổ vạn cổ dữ nhân khan.

DỊCH:

Tháp Vô phùng
Càng khó thấy
Đầm trong chẳng cho rồng to cuộn
Từng lộng lẫy
Bóng tròn tròn
Ngàn xưa muôn xưa cho người xem.

TỤNG GIẢI: Tuyết Đậu ngang ban đầu nói: "Tháp Vô phùng

càng khó thấy”. Tuy nhiên riêng bày chẳng giấu, song mà khi cần thấy lại khó thấy, Tuyết Đậu từ bi tha thiết lại vì ông nói: “Đàm trong không cho rồng to cuộn. Ngũ Tổ Tiên sư nói: Tụng cổ của Tuyết Đậu một quyển (159). Tôi chỉ thích một câu: “Đàm trong không cho rồng to cuộn”, vẫn còn tạm được. Nhiều người đến chỗ Quốc sư im lặng để làm kế sống. Nếu hiểu được như thế một lúc lầm rồi. Không thấy nói: Rồng nằm chẳng chọn nước đọng chỗ không, có trăng sóng yên; chỗ có không gió nổi sóng. Lại nói: Rồng nằm hằng sợ đầm trong biếc. Nếu loại này, dù cho nước dậy mênh mông, sóng bủa ngập trời, cũng không ở trong chỗ đó uốn khúc. Tuyết Đậu đến đây tụng đã xong. Phần sau một chút trí tuệ tô đắp nên cái tháp Vô phùng. Theo sau nói: Tầng lồng lộng, bóng tròn tròn, ngàn cổ vạn cổ cùng người xem. Ông làm sao xem? Hiện nay ở chỗ nào? Dù cho ông thấy được rõ ràng cũng chẳng nhận lầm một tiêu chuẩn cố định.

KHAI THỊ: Một hạt bụi dấy lên tóm thâu đại địa, một cành hoa nở, thế giới bừng dậy. Chỉ như khi hạt bụi chưa dấy lên, hoa chưa nở làm sao để mắt? Cho nên nói: Như chặt một cuộn tơ, một chặt thì tất cả đều chặt. Như nhuộm một cuộn tơ, một nhuộm thì tất cả đều nhuộm. Chỉ như nay cắt đứt sắn bìm, tìm ra được của báu nhà mình, cao thấp đều ứng, trước sau không sai, mỗi mỗi đều hiện thành. Nếu chưa như vậy, thì xem lấy văn dưới.

CÔNG ÁN: Hòa thượng Câu Chi, phàm có ai hỏi chỉ đưa một ngón tay.

GIẢI THÍCH: Nếu hiểu được trên đầu ngón tay thì cô phụ Câu Chi, nếu không hiểu trên đầu ngón tay, thì như đúc gang làm đồ dùng. Hiểu cũng như thế, không hiểu cũng như thế, cao cũng như thế, thấp cũng như thế, đúng cũng như thế, sai cũng như thế. Cho nên nói: Một bụi vừa dấy lên thì cả đại địa toàn thâu, một cành hoa chớm nở thì cả thế giới rúng động, một sợi lông sư tử trăm ức sợi lông hiện.

Viên Minh nói: Lạnh thì khắp trời đất đều lạnh, nóng thì khắp trời đất đều nóng, sơn hà đại địa thấu xuống suối vàng, vạn tượng sum-la, thông tận hư không. Hãy nói vật gì kỳ quái như thế? Nếu biết được, không mất một cái ấn tay. Nếu không biết được thì chướng ngại dẫy đầy. Hòa thượng Câu Chi là người Kim Hoa Vụ Châu, lúc đầu ở am có một ni tên Thật Tế, đi thẳng vào am không lột nón xuống, cầm tích trượng nhiễu quanh giường thiền ba vòng rồi nói: Nói được thì lột nón, hỏi như thế đến ba lần Câu Chi không đáp được, ni bèn bỏ đi. Câu Chi nói: Trời sắp tối cô hãy tạm ở lại một đêm. Ni nói: Nói được thì ngủ lại.

Câu Chi cũng không đáp được. Vị Ni liền đi. Câu Chi than: Ta tuy là kẻ trượng phu mà không có khí trượng phu liền tức giận muốn rõ việc này. Toan bỏ am đi các nơi tham kiến, làm người hành cước tôi luyện. Đêm đó thần núi đến mách rằng: Không nên rời nơi này. Ngày mai có nhục thân Bồ-tát đến, thuyết pháp cho Hòa thượng. Quả nhiên ngày mai Hòa thượng Thiên Long đến am, Câu Chi đón tiếp trình bày mọi sự trước đây. Thiên Long chỉ đưa một ngón tay lên, Câu Chi bỗng nhiên đại ngộ. Lúc ấy trịnh trọng chuyên chú cho nên thùng sơn lũng đáy. Sau đó hễ có ai hỏi. Ngài chỉ đưa một ngón tay lên. Trường Khánh nói: Thức ăn ngon không hợp cho người no ăn. Huyền Sa nói: Nếu lúc ấy ta thấy thì sẽ chặt đứt ngón tay. Huyền Giác nói: Huyền Sa nói như thế ý thế nào? Vân Cư Tích nói: Chỉ như Huyền Sa nói như thế là bằng lòng với y hay là không bằng lòng. Nếu bằng lòng tại sao nói chặt đứt ngón tay. Nếu không thừa nhận Sư thì Câu Chi lỗi ở chỗ nào? Tiên Tào Sơn nói: Chỗ thừa nhận của Câu Chi quá sơ sài, chỉ nhận được một cơ, một cảnh nhảy lên một bậc liền vỗ tay quơ múa, thấy Tây Viên rất là kỳ quái. Huyền Giác lại nói: Câu Chi đã ngộ chưa? Vì sao thừa đương quá sơ sài. Nếu là không ngộ sao lại nói: "Ta được một ngón tay thiền của ngài Thiên Long mà thụ dụng suốt đời không hết. Hãy nói ý của Tào Sơn ở chỗ nào? Đương thời quả nhiên Câu Chi không hiểu, đến sau khi ông ta ngộ, phàm có ai hỏi chỉ đưa một ngón tay. Vì sao ngàn người, vạn người, bủa vây ông không được đập phá, không vỡ? Nếu ông dùng làm ngón tay để hiểu, quyết định sẽ không thấy ý của người xưa; loại thiền này dễ tham mà khó hiểu. Như người thời nay mới hỏi cũng đưa ngón tay dựng bàn tay chỉ là mê hoặc người. Cần phải là thấu triệt xương tủy, thấy thấu suốt mới được.

Trong am của Câu Chi có một đồng tử, khi ra ngoài bị người ta hỏi: Hòa thượng bình thường lấy pháp gì dạy người? Đồng tử đưa một ngón tay lên. Khi trở về kể lại cho thầy, Câu Chi bèn lấy dao chặt đứt ngón tay của đồng tử, đồng tử kêu la bỏ chạy ra. Câu Chi gọi một tiếng đồng tử quay đầu lại, Câu Chi lại đưa một ngón tay lên đồng tử hoát nhiên ngộ giải. Hãy nói: Thấy đạo lý gì? Cho đến khi thị tịch Sư bảo chúng rằng: Ta được thiền một ngón tay của Thiên Long, suốt đời dùng không hết, có hiểu không? Sư đưa một ngón tay lên rồi hóa. Sau đó, Minh Chiêu Độc Nhãn hỏi Sư thúc Thâm ở chùa Quốc Thái: Người xưa nói: Câu Chi chỉ niệm ba lần chú bèn được gọi là siêu việt tất cả mọi người. Vì sao niệm chú ba lần cho người? Thâm cũng đưa một ngón tay lên. Minh Chiêu thưa: Không nhờ ngày nay thì đâu biết được khách Qua

Châu. Hãy nói: Ý thế nào? Bí Ma bình sinh chỉ dùng một cái gậy, Hòa thượng Đả Địa phàm có ai hỏi chỉ đập xuống đất một cái. Sau bị người giấu mất cây gậy, lại hỏi: Thế nào là Phật? Sư chỉ há miệng, cũng là một đời dùng không hết.

Vô Nghiệp nói: Tổ sư xem đất này có bậc căn khí Đại thừa, chỉ truyền riêng tâm ấn, vạch bày lối mê. Người được không chọn lựa ngu hay trí, phàm cùng Thánh. Vả lại nhiều hư dối không bằng ít mà chân thật. Bậc đại trượng phu hiện nay, dù dứt bỏ hết, chóng dứt muôn duyên, vượt khỏi dòng sinh tử, thoát khỏi cung cách thường tình. Dù có quyến thuộc trang nghiêm không cầu mà tự được, Vô Nghiệp cả đời hễ ai hỏi điều gì chỉ nói: "Chớ vọng tưởng". Cho nên nói: Thấu một chỗ là ngàn chỗ vạn chỗ đồng thời thấu một cơ sáng là ngàn cơ vạn cơ đồng thời sáng. Người thời nay đều không như thế, chỉ thích buông thả ý theo tình giải, không hiểu được chỗ cốt yếu của người xưa. Ông ta vẫn có bộ máy nhanh chỗ xoay chuyển khéo. Vì sao chỉ dùng một ngón tay? Phải biết Câu Chi đến đây có thể chỗ sâu kín vì người. Cốt hiểu được bớt nhọc sức biết mấy. Viên Minh nói: Lạnh thì khắp trời đất đều lạnh, nóng thì khắp trời đất đều nóng, sơn hà đại địa thông suốt cô nguy, sum-la vạn tượng triệt để chỗ hiểm nguy. Chỗ nào được thiền ngón tay này?

TỤNG:

Đối dương thâm ái lão Câu chi
Vũ trụ không lai cách hữu thùy?
Tằng hướng thượng minh hạ phù mộc
Dạ đào tương cộng tiếp mạnh qui.

DỊCH:

Đối Dương rất thích lão Câu Chi
Vũ trụ không này có những gì
Từng đến bể sâu thả cây nổi
Sóng đêm vỗ cùng tiếp gã manh qui.

TỤNG GIẢI: Tuyết Đậu hiểu bốn mươi sáu văn chương, đại triệt ngộ phàm là công án lạ lùng kỳ đặc, riêng thích liền tụng. Hai câu: Đối Dương rất thích lão Câu Chi, vũ trụ không nay có những gì? Người học đè người nay nâng người xưa, hoặc khách, hoặc chủ, một hỏi một đáp, đối mặt nắm giữ, có chỗ vì người như thế. Cho nên nói: "Đối Dương rất thích lão Câu Chi". Hãy nói Tuyết Đậu thích Câu Chi cái gì? (160) Từ lúc trời đất khai mở đến nay lại có người nào? Chỉ là một lão Câu Chi. Nếu là người khác cần tham tạp nhạp, chỉ có lão Câu Chi, chỉ dùng một ngón tay cho đến suốt đời. Người bấy giờ phần nhiều hiểu sai nói: "Sơn

hà đại địa cũng không người cũng không pháp cũng không. Dù cho vũ trụ một lúc không cũng vẫn còn một lão Câu Chi. Thế là không dính dáng. "Câu từng đến biển sâu thả" cây nổi, như nay gọi đó là biển sinh tử, chúng sinh ở trong biển nghiệp, vừa ra lại vào không rõ chính mình, không có ngày ra khỏi. Lão Câu Chi từ bi tiếp vật, ở trong biển sinh tử dùng một ngón tay tiếp người, giống như thả khúc gỗ nổi tiếp rùa mù, giúp cho chúng sinh đến bờ giác. Câu: Sóng đêm cùng tiếp gã manh qui". Kinh Pháp Hoa nói: Như rùa một mắt gặp bọng cây nổi, không còn sợ bị chết chìm. Bậc đại thiện tri thức tiếp được một người như rồng như cọp, dạy họ đến thế giới có Phật, cùng làm chủ khách, thế giới không có Phật quét sạch địa vị quan trọng. Tiếp được con rùa mù đâu cần gì?

KHAI THỊ: Bồi non đáp núi, va tường chạm vách, dừng suy nghĩ, lặng cơ, một trường khổ cực. Hoặc có người hay lật nghiêng biển cả, đạp ngã núi Tu-di, hét tan mây trắng, đạo nát hư không, ngay đó một cơ một cảnh, quét sạch lưỡi của người trong thiên hạ, không có chỗ ông nương cậy. Hãy nói từ xưa đến nay người nào từng làm như thế, thử nêu xem.

CÔNG ÁN: Long Nha hỏi Thúy Vi: Thế nào là yếu chỉ của Thiền tông?

Thúy Vi: Đem thiền bản đến đây cho ta.

Long Nha lấy thiền bản đem đưa Thúy Vi

Thúy Vi lấy liền đánh.

Nha: Đánh thì mặc đánh, quả là không có yếu chỉ của Thiền tông.

Long Nha lại hỏi Lâm Tế: Thế nào là yếu chỉ Thiền tông?

Lâm Tế nói: Đem bồ đoàn đến cho ta!

Long Nha lấy bồ đoàn đem đến cho Lâm Tế.

Lâm Tế lấy bồ đoàn liền đánh.

Long Nha: Đánh thì mặc đánh, quả thật không có yếu chỉ Thiền tông.

GIẢI THÍCH: Hòa thượng Thúy Vi nói: Lúc ấy như thế, nạp tử thời nay không có tâm huyết. Quy Sơn Triết nói: Thúy Vi Lâm Tế có thể gọi là bổn phận Tông sư. Long Nha giống như vạch cỏ xem gió, không ngại làm gương soi cho người sau. Sau đó Sư ở viện có tăng hỏi: Lúc ấy Hòa thượng có chấp nhận hai tôn túc ấy không?

Long Nha: Chấp nhận thì chấp nhận. Chỉ là không phải ý chỉ Thiền tông. Long Nha nhìn trước ngoái sau, cho thuốc đúng bệnh. Đại Quy thì không như vậy, đợi y hỏi Hòa thượng lúc ấy có chịu hai tôn túc

ấy không, rõ hay không rõ, nhằm vào xương sống đánh, đánh chẳng những đỡ vững Thúy Vi, Lâm Tế cũng không cô phụ người hỏi. Thiền Sư Thông Thạch Môn nói: Long Nha không có người tát được vẫn đáng thể bị nạp tử đẩy mạnh, móc một con mắt. Tuyết Đậu nói: Lâm Tế, Thúy Vi chỉ biết chặt đứt đường ngôn ngữ, dứt bặt mọi nghĩ suy. Lúc ấy nếu tôi là Long Nha, đợi y đòi bồ đoàn, thiền bản tôi sẽ ném vào mặt y. thiền Sư Giới ở núi Ngũ Tổ nói: Hòa thượng được mặt mày như thế. Hoặc nói: Tổ sư bị đất dính đầu. Thiền sư Tân ở Hoàng Long nói: Long Nha đoạt trâu của người cày, cướp đoạt cơm của người đói, đã rõ thì rõ. Vì sao là không phải yếu chỉ của Thiền tông, hiểu không? Đầu gậy có mặt sáng như mặt trời. Muốn biết vàng ròng thì nên thử lửa. Phàm kích dương yếu diệu, đề xướng Tông thừa, nhằm dưới cơ thứ nhất rõ được; có thể quét sạch lưỡi của người trong thiên hạ. Nếu do dự thì sẽ rơi vào cơ thứ hai. Hai ông lão này tuy đánh gió đánh mưa kinh thiên động địa vẫn chưa từng đánh được kẻ có mắt. Người xưa tham thiền rất cực khổ, lập chí khí đại trượng phu trèo đèo lội suối, tham kiến các bậc tôn túc. Long Nha trước tham kiến Thúy Vi, Lâm Tế, sau đó tham kiến Đức Sơn, bèn hỏi học nhân cầm kiếm Mạc-da, toan lấy đầu Sư, thì thế nào?

Đức Sơn đưa đầu nói: Đây.

Long Nha nói: Đầu sư rơi rồi Đức Sơn mỉm cười mà thôi. Kế đến Động Sơn, Động Sơn hỏi: Ông từ đâu đến?

Long Nha: Đức Sơn.

Động Sơn: Đức Sơn có dạy câu gì không? Long Nha kể lại sự việc trước đây. Động Sơn nói: Ông ta nói gì?

Long Nha: Sư không nói.

Động Sơn: Chớ nói là không nói, hãy thử đem cái đầu rơi của Đức Sơn trình cho Lão tăng xem?

Long Nha ngay đó tỉnh ngộ bèn đốt hương từ xa vọng về Đức Sơn lễ bái sám hối.

Đức Sơn nghe vậy nói: Lão Động Sơn không biết tốt xấu gã này chết không biết lúc nào, cứu được dùng vào chỗ nào? Mặc y gánh đầu Lão tăng đi khắp thiên hạ.

Long Nha căn tánh thông minh, mang một bụng thiền hành cước, thẳng đến Trường An yết kiến hỏi: Thế nào là yếu chỉ của Thiền tông?

Thúy Vi: Đưa thiền bản đến đây cho ta.

Long Nha lấy thiền bản đưa cho Thúy Vi.

Thúy Vi nhận liền đánh. Nha nói: Đánh thì mặc đánh quả thật

chẳng phải là ý của Tổ sư.

Lại hỏi Lâm Tế: Thế nào là yếu chỉ của Thiền tông?

Lâm Tế: Đem bồ đoàn đến đây cho ta.

Long Nha lấy bồ đoàn đem đến đưa cho Lâm Tế.

Lâm Tế lấy liền đánh. Long Nha nói: Đánh thì cứ đánh, quả thật không phải là yếu chỉ của Thiền tông. Sư đặt câu hỏi, cốt muốn thấy lão già ngồi trên ghế dựa; cũng cần rõ một đoạn đại sự của chính mình, có thể gọi là lời nói không hư cuống, cơ không rối loạn xuất phát từ chỗ làm công phu. Như Ngũ Duệ đến tham vấn Thạch Đầu, tự ước hẹn nói: Nếu một lời khế hợp thì ở, không khế hợp thì đi. Thạch Đầu cứ ngồi, Ngũ Duệ vẫy tay áo đi. Thạch Đầu biết ông ta là bậc pháp khí liền khai thị. Ngũ Duệ không lãnh hội ý chỉ của Thạch Đầu, liền từ biệt đi ra. Ra đến cửa Thạch Đầu gọi: Xà-lê! Ngũ Duệ quay đầu lại. Thạch Đầu nói: Từ sinh đến tử chỉ là cái này. Nhìn lại chính mình chớ tìm đâu khác. Ngũ Duệ ngay đó đại ngộ. Ma Cốc cầm tích trượng đến Chương kỉnh đi nhiễu quanh giường thiền ba vòng, chống tích trượng đứng im. Chương kỉnh nói: Đúng! Đúng!

Ma Cốc đến Nam Tuyền cũng dùng những hành động như trước Nam Tuyền nói: Không phải, không phải. Đây là bị sức gió chuyển động, cuối cùng thành bại hoại. Ma Cốc nói: Chương kỉnh nói đúng đúng, vì sao Hòa thượng nói không phải?

Nam Tuyền nói: Chương kỉnh đúng, ông không đúng, người xưa không ngại, nắm giữ thông suốt một việc này. Người thời nay mới hỏi hoàn toàn không có một chút công phu. Ngày nay chỉ là như thế, ngày mai chỉ là như thế. Ông nếu chỉ như thế tận đời vị lai cũng chưa có ngày liễu rõ, cần phải phấn chấn tinh thần mới có đôi phần tương ưng.

Ông xem Long Nha phát ra một lời hỏi:

- Thế nào là yếu chỉ Thiền tông?

Thúy Vi đáp: Đem thiền bản đến đây cho ta.

Long Nha đem đến Thúy Vi nhận lấy liền đánh.

Long Nha lúc ấy lấy thiền bản, há không biết Thúy Vi muốn đánh mình? Cũng không được nói Sư không biết. Vì sao lại đem thiền bản đưa cho ông ta? (161) Hãy nói đương cơ thừa đương hợp thời phải thế nào? Sư không đến chỗ nước sống để mà tự vào trong dòng nước chết để tìm sinh kế, một bề làm chủ tể, nói đánh thì mặc đánh, quả thật không phải là ý của yếu chỉ Thiền tông. Lại đi đến Hà Bắc tham kiến. Lâm Tế hỏi như trước. Lâm Tế nói: Đem bồ đoàn đến cho ta. Long Nha đem bồ đoàn đến cho Lâm Tế, Tế lấy rồi đánh. Nha nói đánh thì cứ

đánh, quả thật không phải là yếu chỉ của Thiền tông. Hãy nói hai bậc tôn túc ấy lại nối pháp khác nhau. Vì sao chỗ đáp lại tương tợ, chỗ dụng lại cũng một loại? Nên biết người xưa một lời một câu đều mẫu mực. Sau đó Sư ở viện có vị tăng hỏi: "Hòa thượng lúc ấy thấy hai vị tôn túc là bằng lòng hay không bằng lòng?"

Long Nha nói: Bằng lòng thì bằng lòng, quả thật không phải là yếu chỉ của Thiền tông, có gai trong bùn lầy, tha cho người, đã rơi vào cơ thứ hai, lão này định vững, chỉ làm được tôn túc dưới môn đình của tông Tào Động. Nếu là môn hạ của Đức Sơn, Lâm Tế, phải biết chỉ có sinh nhai. Nếu là Sơn tăng thì không như vậy, chỉ nói với ông ta, bằng lòng thì chưa bằng lòng quả thật là không phải là yếu chỉ của Thiền tông.

Ông không thấy có vị tăng hỏi Đại Mai: Thế nào là yếu chỉ của Thiền tông?

Mai đáp: Thiền tông không có ý.

Diêm Quan nghe vậy nói: Hai thây liệm một kiểu vô quan tài.

Huyền Sa nghe vậy nói: Diêm Quan đúng là thiền sư thứ cừ.

Tuyết Đậu nói: Ba cái cũng có. Chỉ như tăng này hỏi yếu chỉ Thiền tông thì đáp với ông ta Thiền tông không có yếu chỉ. Nếu ông hiểu như thế thì rơi vào cảnh giới vô sự. Cho nên nói: Cần tham câu sống chớ tham tử cú, lãnh hội nơi hoạt cú muôn kiếp không quên; lãnh hội nơi tử cú tự cứu không được. Long Nha nói như thế hẳn là toàn thiện.

Người xưa nói! Nối được nhau cùng rất khó. Một lời, một câu, của người xưa đều là mẫu mực, trước sau chiếu soi nhau, có quyền có thật, có chiếu có dụng, khách chủ rõ ràng ngang dọc đổi nhau, nếu muốn biện luận chỗ thân thiết ấy. Long Nha tuy không lầm Tông thừa, đâu ngờ rơi vào mé thứ hai. Đương thời Hai tôn túc đói bồ đoàn, thiền bản, Long Nha không thể không biết ý mà cần dùng được việc trong hông ngực của mình. Tuy nhiên như thế, quả là dùng được quá tuyệt. Long Nha hỏi như thế, hai vị tôn túc đáp như thế, vì sao lại không có yếu chỉ Thiền tông? Đến đây cần biết riêng có chỗ kỳ đặc. Tuyết Đậu đưa ra để cho người xem.

TỤNG:

Long Nha sơn lý long vô nhãn
Tử thủy hà tằng chấn cổ phong
Thiền bản, bồ đoàn bất năng dụng
Chỉ ưng phân phó dữ Lô Công.

DỊCH:

Trong núi Long Nha rồng không mắt.
Nước chết đâu từng chấn cổ phong
Thiền bản bồ đoàn không thể dụng
Chỉ nên phân phó lão Lô Công).

GIẢI THÍCH: Tuyết Đậu cứ nghỉ kết án, Sư tuy tụng như thế. Hãy nói ý ở chỗ nào? Chỗ nào là không mắt?

Chỗ nào là trong nước chết? Đến đây phải là người có biến thông mới được. Cho nên nói: Đầm trong không cho rồng to cuộn, nước đâu từng có rồng to. Đâu không thấy nói: Nước chết không chứa rồng. Nếu là rồng sống cần phải đi trong chỗ nước dậy mênh mông sóng vỗ ngập trời. Điều này nói Long Nha đi vào trong nước chết, bị người đánh. Sư lại nói: Đánh thì cứ đánh, quả thật không phải là yếu chỉ Thiền tông. Vời được Tuyết Đậu nói: Nước chết đầu từng chấn cổ phong. Tuy như thế, hãy nói Tuyết Đậu giúp đỡ Sư hay là làm giảm phong quang của Sư? Nhiều người hiểu lầm nói: "Vì sao chỉ nên phân phó lão Lô Công". Thật không biết lại là Long Nha phân phó cho người phần lớn tham thỉnh phải là biện về cơ thượng mới thấy chỗ gặp nhau của người xưa. Thiền bản bồ đoàn không thể dùng. Thúy Vi nói: Đem thiền bản đến cho ta Long Nha đưa cho ông ta, há không phải sinh nhai trong nước chết, rõ ràng là tặng rồng xanh, chỉ vì Sư không biết cười, là không dùng được. Chỉ nên phân phó lão Lô Công, thường gọi là Lục Tổ chẳng phải, không từng phân phó cho người. Nếu nói phân phó cho người, phải dùng đánh người, lại thành cái gì? Xưa Tuyết Đậu gọi là Lô Công, Sư đề "Hối Tích Tự Di" rằng:

TỤNG:

Đồ họa đương niêm ái động đình
Ba tâm thất thập nhị phong thanh
Nhi kim cao ngọa tư tiền sự
Thiên đắc Lô Công ỷ thạch bình.

NGHĨA:

Bức vẻ năm kia thích Động Đình
Bảy mươi tuổi lẽ thích non xanh
Như nay nằm thẳng suy việc trước,
Thêm được Lô Công tựa thạch bình.

Tuyết Đậu muốn đi trên đầu của Long Nha, lại sợ người hiểu lầm, cho nên riêng tụng muốn giải nghi cho người. Tuyết Đậu lại niêm:

TỤNG:

Lô công phó liễu diệc hà bằng

Tọa ỷ hưu tương kế Tổ đăng
Kham đối mộ vân qui vị hiệp
Viễn Sơn vô hạn bích tằng tằng.

DỊCH: (Lão này cũng chưa dứt bặt được. Lại làm một bài tụng:

Lô Công giao phó gì làm bằng
Ngồi tựa thôi đem nối Tổ đăng
Cam đối mây chiều về chưa hiệp
Núi xa vô hạn vách tầng tầng).

Câu: "Lô Công giao phó gì làm bằng", tức có gì làm bằng cứ, phải hiểu ở nơi đây mới được. chớ ôm cây đợi thỏ, trước đầu lâu một lúc đập tan, không có một chút việc ở trong lòng; dạy cho cảnh giới của người triệt ngộ, lại đâu nhất định phải cậy nhờ. Hoặc ngồi, hoặc tựa, không dùng đạo lý của Phật pháp. Cho nên nói: "Ngồi tựa thôi đem nối Tổ đăng". Tuyết Đậu một lúc niêm xong. Sư có chỗ chuyển thân, trước sau tự lộ tin tức, có một chút ưu điểm nói "Cam đối mây chiều về chưa hiệp". Hãy nói ý của Tuyết Đậu ở chỗ nào? Lúc chiều tối mây trở về hợp hay không hợp. Ông nói là gì?

Câu "Núi xa vô hạn vách tầng tầng", y xưa đánh vào trong hang quỷ. Đến đây được mất thị phi một lúc quét sạch cảnh giới của người đại triệt ngộ, mới khá một chút. Núi xa vô hạn vách tầng tầng. Hãy nói là cảnh giới của Văn-thù? Hay là cảnh giới của Phổ Hiền? Là cảnh giới Quán Âm? Đến đây hãy nói là việc của người nào?

■

VIÊN QUẢ VIÊN NGỘ THIỀN SƯ BÍCH NHAM LỤC

QUYỂN 3

KHAI THỊ: Dựng pháp tràng, lập Tông chỉ trên gấm thêu hoa. Lột dây dàm, tháo yên cương là thời tiết thái bình. Hoặc là biện được câu kiến giải, nêu một hiểu ba, hoặc chưa như vậy, thì phải lắng nghe như cũ xử phân.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Tri Môn: Lúc hoa sen chưa ra khỏi nước thì thế nào?

Trí Môn: Hoa sen.

Tăng: Sau khi ra khỏi nước thì thế nào?

Trí Môn: Lá sen.

GIẢI THÍCH: Trí Môn: Nếu là ứng cơ tiếp vật còn khá một chút.

Nếu là cắt đứt các dòng, ngàn dặm vạn dặm. Hãy nói hoa sen này lúc ra khỏi nước và chưa ra khỏi nước là một hay là hai? Nếu thấy được như thế, chấp nhận cho ông có chỗ vào. Tuy vậy, nếu là một thì mịt mờ Phật tánh, không biết chân như. Nếu nói là hai thì tâm cảnh chưa quên rơi vào kiến giải, không lúc nào dứt. Hãy nói ý của người xưa thế nào? (162) Thật ra không nhiều việc. Cho nên Đầu Tử nói: Ông chớ nên đắm trước vào danh ngôn số cú, nếu rõ các sự thì tự nhiên không chấp trước tức là không có nhiều vị thứ không đồng; ông nhiếp thuộc tất cả pháp, tất cả pháp nhiếp thuộc ông không được, xưa nay không có được mất mộng huyễn như nhiều danh mục không thể cưỡng an lập danh tự cho họ, cuồng dối mọi người các ông được không. Các ông hỏi cho nên có lời nói, nếu ông không hỏi bảo ta nói cái gì cho ông thì được tất cả việc. Muốn biết nghĩa của Phật tánh phải quán nhân duyên thời tiết. Vân Môn kể lại vị tăng hỏi Vân Môn rằng: Khi Phật chưa ra đời thì thế nào?

Vân Môn đưa cây phất trần lên. Tăng nói: Sau khi Phật ra đời thì thế nào? Vân Môn cũng dựng cây phất trần lên, Vân Môn nói: Phía

Trước đánh được, phía sau đánh không được. Lại nói: Không nói ra đời, cũng không ra đời, chỗ nào có thời tiết y hỏi.

Người xưa một hỏi, một đáp, đúng thời đúng tiết không có nhiều việc. Nếu ông tìm ngôn cú, thì hoàn toàn không dính dáng, nếu ông có thể thấu được lời nói trong lời nói, thấu được ý trong ý, thấu được cơ trong cơ, làm cho thấy được sự vô dụng của ngôn ngữ, mới thấy chỗ đáp của Trí Môn. Hỏi Phật chưa ra đời thời thế nào? Khi Ngưu Đầu chưa thấy Tứ Tổ thì thế nào? Lúc ban sơ hỗn độn chưa phân thì thế nào? Lúc cha mẹ chưa sinh thì sao? Vân Môn nói: Từ xưa đến nay chỉ là một đoạn sự, không phải, không quấy không được, không mất, không sinh và không chưa sinh. Người xưa đến đây, phóng một đường có ra có vào. Nếu là người chưa hiểu rõ chóng tường đỡ vách, nương cỏ tựa cây, hoặc dạy ông ta buông hết, hoặc đánh cho y chạy vào cỏ hoang rậm rạp. Nếu là người được thì trong hai mươi sáu thời không nương tựa một vật. Tuy không nương vào một vật, nếu là lộ một cơ một vật làm sao tìm ông ta. Tăng nay hỏi rằng: Hoa sen lúc chưa ra khỏi nước thế nào? Trí Môn đáp: Hoa sen, bèn chỉ đấu một hỏi một đáp, quả là kỳ đặc, mọi người khắp nơi cho đó là điên đảo trong đó như thế. Không thấy Nham Đầu nói: Quý nhất là trước khi chưa mở miệng, còn khá một chút chỗ tiết lộ cơ của người xưa bày vẽ rõ ràng. Như người học thời nay không ngộ được ý của người xưa để cho trôi qua, lý luận ra khỏi nước và chưa ra khỏi nước có can hệ gì? Có một vị Tăng hỏi Trí Môn: Thế nào là thể Bát-nhã?

Trí Môn: Con trai ngậm ánh trăng sáng.

Tăng: Thế nào là dụng của Bát-nhã?

Trí Môn: con thỏ mang thai.

Xem Sư đối đáp như thế, người trong thiên hạ thảo luận không được mạch ngữ của Sư. Hoặc có người hỏi Giáp Sơn: Khi hoa sen chưa ra khỏi nước thì thế nào? Giáp Sơn đáp: Lồng đèn cột trụ. Hãy nói là khác hay giống với hoa sen?

Sau khi hoa sen ra khỏi nước thì thế nào?

Giáp Sơn đáp: Đầu gậy khêu nhật nguyệt, dưới chân bùn lún sâu. Ông hãy nói đúng hay sai? Chớ nhận lầm kiến giải chủ quan Tuyết Đậu quá từ bi, đả phá tình giải của người, cho nên tụng ra:

TỤNG:

Liên hoa hà diệp báo quân tri
Xuất thủy hà như vị xuất thì
Giang Bắc, Giang Nam vấn Vương lão

Nhất hồ nghi liễu nhất hồ nghi.

DỊCH:

Hoa sen lá sen báo anh biết
Khỏi nước sao bằng chưa khỏi thì.
Giang Bắc, Giang Nam hỏi Vương lão
Một hồ nghi dại một hồ nghi.

TỤNG GIẢI: Trí Môn vốn người Chiết Giang, được vào đất Tứ Xuyên tham vấn Hương Lâm. Khi đã triệt ngộ Sư trở lại trụ trì chùa Trí Môn ở Tây Châu. Tuyết Đậu là con của Sư, thấy được chỗ cùng cực huyền diệu nói: " Hoa sen, lá sen báo anh biết, khỏi nước sao bằng chưa khỏi thì."

Ở đây muốn người ngộ ngay lập tức. Sơn tăng hỏi: Khi chưa ra khỏi nước thì thế nào? Đáp "cột trụ lồng đèn". Sau khi ra khỏi nước thì thế nào? "Là đầu khêu nhật nguyệt, dưới chân bùn lún sâu". Ông chớ nhận lầm theo kiến giải chủ quan. Hiện nay, người gặm vào ngôn cú có bao nhiêu? Ông nói: Khi ra khỏi nước là thời tiết gì? Khi chưa ra khỏi nước là thời tiết gì? Nếu đến đây thấy được cho phép ông đích thân thấy Trí Môn.

Tuyết Đậu nói: "Nếu ông không thấy thì đến Giang Bắc, Giang Nam hỏi Vương Lão". Ý của Tuyết Đậu nói: Mặc dù ông đến Giang Bắc, Giang Nam, hỏi tôn túc ra khỏi nước, chưa ra khỏi nước, Giang Nam thêm được hai câu, Giang Bắc thêm được hai câu, một lớp thêm lớp, dần dần sinh nghi. Hãy nói lúc nào được hết nghi? Như con chồn hoang đa nghi đi trên khối băng lắng nghe tiếng nước. Nếu không có tiếng mới dám qua sông. Người tham học "một hồ nghi lại một hồ nghi". Đến bao giờ mới được an ổn.

KHAI THỊ: Lớn không gì ngoài, nhỏ bằng lân hư, bắt thả chẳng phải ai khác; cuộn lại buông ra do ở nơi ta. Nếu muốn gỡ niêm mở trói, quét sạch việc quan trọng, mỗi vách đứng ngàn nhẫn. Hãy nói là cảnh giới của người nào, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Tuyết Phong dạy chúng:

Núi Nam có con rắn to, mọi người các ông phải đề phòng.

Trường Khánh nói: Ngày nay trong giảng đường có người táng thân mất mạng. Có vị tăng kể lại cho Huyền Sa. Huyền Sa nói: Phải là Lăng huynh mới được. Tuy như thế, tôi thì không như thế.

Tăng nói: Hòa thượng thế nào?

Huyền Sa: Dùng núi Nam làm gì?

Vân Môn lấy gậy ném trước mặt Tuyết Phong làm thế sơ.

GIẢI THÍCH: Nếu Ông an ổn thì mặc tình an ổn nếu đã phá thì đả phá. Tuyết Phong, Nham Đầu và Khâm Sơn là bạn đồng hành. Ba phen đến Đầu Tử chín lần lên Động Sơn, Thượng Động Sơn, sau đó tham kiến Đức Sơn, mới đập vỡ thùng sơn. Một hôm Sư hối thúc Nham Đầu đi tìm Khâm Sơn đến quán trọ tại Ngao Sơn gặp tuyết rơi. Nham Đầu suốt ngày chỉ ngủ khò. Tuyết Phong một bề tọa thiền Nham Đầu hét: Ngủ đi! Cả ngày ngồi giống như thổ địa trong bảy thôn. Ngày sau ma mị trai gái nhà người. Tuyết Phong tự lấy tay chỉ vào ngực nói: Tôi ở đây chưa yên, không dám tự dối lừa. Đầu Tử nói: Ta bảo ông lên đỉnh Cô Phong dựng am tranh xiển dương đại giáo, sao còn nói những lời này.

Tuyết Phong nói: Tôi thật chưa yên.

Đầu Tử: Ông nếu thật như thế, theo cái thấy của ông mỗi mỗi thông qua, chỗ đúng tôi sẽ chứng minh cho ông, chỗ không đúng tôi dẹp bỏ. Thanh bèn nêu thấy Diêm Quan thượng đường nêu nghĩa sắc không? Được cái chỗ nào?

Đầu Tử nói: Cách đây ba mươi năm tối kỵ nêu. Tuyết Phong lại nêu thấy Động Sơn qua sông tụng được cái chỗ vào. Đầu Tử nói: Nếu như thế tự ngăn không được. Sau đó đến Đức Sơn hỏi việc về Tông thừa trước đây, học nhân có phần không. Đức Sơn đánh một gậy nói gì? Ta lúc ấy như thùng sơn vỡ. Đầu Tử bèn hét nói: Ông không nghe nói: Người từ cửa vào không phải của báu trong nhà. Tuyết Phong nói: Làm sao ông ta làm cho đúng.

Đầu Tử: Ngày sau nếu muốn xiển dương đại pháp (163) mỗi mỗi từ trong lòng mình lưu xuất, cùng ta che trời che đất. Tuyết Phong ngay đó đại ngộ, bèn lễ bái, đứng dậy nói rằng: "Ngày nay mới là Ngao Sơn thành đạo. Sau đó đến trú núi Tượng Cốt ở đất Mân, làm bài tụng:

TỤNG:

Nhân sinh thúc hốt tạm tu du
Phù thế na tăng đắc cửu cư
Xuất lãnh tài đăng Tam thập nhị
Nhập Mân tảo thị tứ tuần dư
Tha phi bất dụng tần tần cử
Kỷ quá ưng tu triền triền trừ
Phụng báo mãn triều Chu Tử quí
Diêm vương bất phạ bối kim ngư

DỊCH:

Kiếp người nhanh chóng tợ phù du

Cõi tạm ai từng được ở lâu
Ba chục thêm hai vừa xuất lãnh
Bốn mươi tuổi lẽ trở về Mân
Kia sai chẳng thiết thường thường nhắc
Mình quấy cần nên gấp gấp trừ
Kính bảo cả triều hàng sanh quí
Diêm vương chẳng sợ mũ kim ngư.

Sư thượng đường dạy chúng: Mỗi mỗi che trời che đất, lại không nói huyền nói diệu, cũng không nói tâm nói tánh, đột nhiên lộ bày, như đám lửa lớn gần nói sẽ bị thiêu đốt mặt mày. Như kiếm Thái A động đến sẽ tan thân mất mạng. Nếu lắng lòng dừng cơ thì không có liên can gì? như Bách Trượng hỏi Hoàng Bá: Từ đâu đến?

Hoàng Bá: Nhỗ nấm dưới núi đại hùng đến.

Bách Trượng: Thấy cọp không?

Hoàng Bá làm tiếng hỏi gầm. Bách Trượng đưa rìu lên làm cái thế chặt. Hoàng Bá liền đánh Bách Trượng một cái. Bách Trượng ngâm ngâm cười trở về thăng tòa dạy chú nói: Núi Đại Hùng có một con cọp các ông phải đề phòng. Lão Tăng ngày nay đích thân gặp Triệu Châu phàm thấy tăng bèn hỏi từng đến lúc này ư?

Nói: Từng đến, hoặc nói không từng đến.

Triệu Châu đều nói: Uống trà đi.

Viện chủ nói: Hòa thượng bình thường hỏi tăng từng đến và không từng đến Ngài đều nói uống trà đi ý chỉ thế nào? Triệu Châu gọi: Viện chủ?

Viện Chủ đáp: Dạ.

Triệu Châu: Uống trà đi!

Môn hạ của Tử Hồ đứng nơi tấm bảng. Trên tấm bảng ghi. Tử Hồ có một con chó, trên lấy đầu người ở giữa lấy lưng người, dưới lấy chân người. Suy tính thì táng thân mất mạng, hoặc đích thân đến mới gặp nhau.

Sư liền hét nói: Xem con chó!

Tăng mới quay đầu. Sư trở về phương trượng giống như Tuyết Phong nói: Núi Nam có một con rắn cái ông phải đề phòng. Chính lúc như thế ông làm sao đối đáp, không theo lối cũ thử nêu xem. Đến đây phải hiểu câu kiến giải mới được tất cả ngữ ngôn của công án nêu được lại biết thế nào. Xem ông ta dạy chúng như thế, lại không nói hạnh nói giải cho ông, có đem tình thức suy lường được không, là con cháu của nhà ông ta, tự nhiên nói được thì tốt. Cho nên người xưa nói: Thừa lời

phải hiểu tông, chớ tự lập quy củ lời nói phải có kiến giải. Nếu là lời nói không lìa lối mòn rập khuôn thì rơi vào biển độc. Tuyết Phong dạy chúng như thế có thể gọi là lời nói vô vị, lấp bít miệng người.

Trường Khánh, Huyền Sa đều là người trong nhà của ông ta mới hiểu được lời của ông ta như thế. Chỉ như Tuyết Phong nói Nam Sơn có một con rắn mọi người có biết thế nào không? Đến đây phải là mắt thông phương mới được. Không thấy Chơn Tịnh có bài tụng rằng:

Đả cổ lộng Tỳ-bà
Tương phùng lưỡng hội gia
Vân Môn năng xướng hòa
Trường Khánh giải bày da
Cổ khúc vô âm vân
Nam Sơn niết tỷ xà
Hà nhận tri thở ý
Đoan đích thị Hoàng Sa.

DỊCH

(Đánh trống khảy tỳ-bà
Gặp nhau hai nhà hiểu.
Vân Môn khéo xướng hòa
Trường Khánh giỏi theo a
Nhạc xưa không âm vận
Rắn to ở núi Nam
Người nào biết ý đó
Quả thật là Huyền Sa).

Chọi đá nháng Trường Khánh đáp như thế là ý thế nào? Như chọi đá nháng lửa, như làn điện chớp, mới có thể lãnh ngộ được. Nếu có một mảy may bỏ không hết bèn lãnh ngộ ông ta không được. Thật đáng tiếc, nhiều người ngay nơi lời nói của Trường Khánh sinh tình giải, nói trong giảng đường mới có chỗ nghe, bèn táng thân mất mạng. Có người nói: Vốn không có một, việc cỏn con, trên chỗ bình thường. Nói lời này cho người nghi, người nghe Sư nói: "Núi Nam có một con rắn to" ông liền nghi. Nếu hiểu như thế nào có dính dáng. Chỉ trên lời nói của ông ta tìm sinh kế, đã không hiểu như thế lại làm sao hiểu như thế. Sau đó có vị tăng kể lại cho Huyền Sa. Huyền Sa nói: Phải là Lăng huynh mới được. Tuy như vậy, tôi thì không phải vậy. Tăng nói: Hòa thượng lại thế nào? Huyền Sa đáp: Dùng núi Nam làm gì?

Nhưng xem trong lời nói của Huyền Sa có chỗ xuất thân bèn nói: Dùng núi Nam Sơn làm gì?

Nếu không phải là Huyền Sa cũng khó đáp được.

Như Tuyết phong nói: "Núi Nam có một con rắn tỏ. Hãy nói! Nó chỗ nào? Đến đây phải là người hướng thượng mới hiểu lời nói như thế. Người xưa nói: Trên thuyền Tạ Tam Lang câu cá, không thích rắn to ở núi Nam. Đến lượt Vân Môn lấy gậy ném trước mặt Tuyết Phong làm bộ sợ. Vân Môn có thủ đoạn dối người, không chạm mũi nhọn, bên sáng đánh được, bên tối cũng đánh được. Sư bình thường vì người, như múa kiếm Thái a, có khi bay lên trên lông mày của người, có khi bay ngoài ngàn dặm lấy đầu người. Vân Môn ném gậy làm bộ sợ, lại không phải là dối gạt người. Ông ta có tàn thân mất mạng không? Tông sư tác gia, hoàn toàn không tìm sinh kế trên một lời, một câu. Tuyết Đậu vì thích Vân Môn khế chứng được ý của Tuyết Phong. Cho nên tụng:

TỤNG:

Tượng cốt nham cao nhân bất đáo
Đáo giả tu thị lộng xà thủ
Lăng sư, Bị sư bất nại hà
Tán thân thất mạng hữu đa thiểu?
Thiều Dương tri, trùng bác thảo
Nam Bắc Đông Tây vô xứ thảo
Hốt nhiên đột xuất trú trương đầu
Phao đối Tuyết Phong đại trương khẩu
Đại trương khẩu hề đồng thiểm điện
Dịch khởi mi mao hoàn bất kiến
Như kim tàng tại Nhũ Phong Tiền
Lai giả nhất nhất khán phương tiện.

DỊCH:

Núi tượng cốt cao người không đến
Người đến phải là tay đùa rắn
Sư Lăng, Sư Bị không làm gì được
Tàn thân mất mạng có bao nhiêu.
Thiều Dương biết, lại vạch cỏ
Nam Bắc Đông Tây không chỗ xét
Bỗng nhiên đột xuất cây gậy này
Ném trước Tuyết Phong há miệng to.
Há mở miệng to chừ như điện sấm
Suy nghĩ nhanh lại không thấy
Hiện nay ẩn tại ngọn Nhũ Phong.
Người đến mỗi mỗi xem phương tiện

Tuyết Đậu lớn tiếng hét: Xem dưới chân.

GIẢI TỤNG: Tượng Cốt núi cao người không đến, người đến phải là tay đùa rắn". Dưới ngọn Tuyết Phong có núi tượng cốt, cơ phong của Tuyết Phong cao vời ít có người đến chỗ của ông ta. Tuyết Đậu là người trong nhà ông ta, lông cánh tương tợ, đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu, phải tác giả thông phương mới cùng chứng minh. Chỉ con rắn to này cũng quả thật khó lừa, phải là hiểu dối trá mới được. Nếu không hiểu dối trá lại bị rắn làm tổn thương. Ngũ Tổ Tiên sư nói: Con rắn này phải có cơ không làm tổn thương chân tay. Đối với trên bảy tấc của ông ta một nắm, một trụ, lại nắm tay cùng đi với Lão tăng. Trường Khánh, Huyền Sa có thủ đoạn này. Tuyết Đậu nói: Sư Lăng, Sư Bị không làm gì được nhiều người nói Trường Khánh, Huyền Sa không làm sao được cho nên Tuyết Đậu động vào Vân Môn lại được không dính dáng. Thật không biết, trong ba người, có không, được mất, chỉ là có thân sơ. Lại hỏi mọi người chỗ nào là chỗ không làm sao được của Sư Lăng, Sư Bị. Tàn thân mất mạng có bao nhiêu. Bài tụng này Trường Khánh nói ngày nay trong giảng đường có người tàn thân mất mạng (164). Đến đây phải là tay đùa rắn, cẩn thận mới được. Tuyết Đậu ra cửa Vân Môn cho nên một lúc gạt bỏ đi. Chỉ còn một cái Vân Môn nói Thiều Dương biết bỏ lớp cỏ, bởi vì Vân Môn biết Tuyết Phong nói núi Nam có một con rắn thế nào cho nên gạt bỏ đi lớp cỏ. Tuyết Đậu tụng đến đây lại có chỗ vi diệu nói: Nam, Bắc, Đông, Tây không chỗ bàn, ông nói ở chỗ nào? Bỗng nhiên đột xuất ra cây gậy xưa nay chỉ ở trong này. Ông đừng nên nhầm trên cây tìm sinh kế. Vân Môn lấy gậy ném trước mặt Tuyết Phong làm bộ sợ. Vân Môn lại lấy cây gậy làm cái dụng con rắn to. Có khi Vân Môn nói: "Cây gậy hóa thành rồng, nuốt hết càn khôn; sơn hà đại địa chỗ nào còn?" Chỉ là một cây gậy, có khi làm rồng, có khi làm rắn. Vì sao như thế? Đến đây mới biết người xưa nói: "Tâm tùy theo vạn cảnh chuyển, chỗ chuyển thật sâu xa. Tụng nói: Ném trước Tuyết Phong há miệng há miệng chừ giống như điện chớp. Tuyết Đậu có nhiều tài năng đưa ra con rắn độc của Vân Môn nói: Chỉ như "há miệng to chừ như điện sấm". Nếu ông suy tính thì tan thân mất mạng. "Suy nghĩ nhanh, lại không thấy" là đi ở chỗ nào. Tuyết Đậu tụng rồi phải tìm sinh kế cho người, đem con rắn của Tuyết Phong tự tay đùa giỡn, không ngại sống chết tạm thời. Cần thấy không? Hiện nay ẩn tại ngọn núi Phong Nhũ. Phong Nhũ chính là núi Tuyết Đậu. Tuyết Đậu có bài tụng rằng:

"Cửa đá bốn bên nhìn trời hẹp,

Tịch liêu không cho mây trắng bay."

Trường Khánh, Huyền Sa, Vân Môn đùa xong mà không thấy. Lại nói: "Hiện nay ẩn tại núi Nhũ Phong, người đến mỗi mỗi xem phương tiện". Tuyết Đậu vẫn còn kẹt. Không nói liền dùng, lại lớn tiếng quát: "Xem dưới chân".

Xưa nay có nhiều người đưa ra nhận xét những điều tóm tắt quan trọng của Tông môn. Hãy nói: Từng làm tổn thương người hay không làm tổn thương người? Sư liền đánh.

KHAI THỊ: Ngọc lấy lửa thử, vàng lấy đá thử, kiếm lấy lông thử, nước lấy gậy dò. Cho đến môn hạ của nạp tăng một lời một câu, một cơ một cảnh, một ra, một vào, một xô, một đẩy, cốt thấy sâu cạn, muốn thấy thì hướng đến lưng. Hãy nói lấy gì thử nêu ra xem?

CÔNG ÁN: Bảo Phước, Trường Khánh dạo núi. Bảo Phước đưa tay chỉ nói: Nơi đây lại là núi Diệu Phong.

Trường Khánh: Đúng thì đúng, thật đáng tiếc.

Tuyết Đậu bình rằng: Ngày nay cùng gã này dạo núi tính toán cái gì? Hãy nói rơi chỗ nào?

Lại nói: Sau trăm ngàn năm không nói không, chỉ là ít. Sau đó nêu cho Cảnh Thanh nghe. Cảnh Thanh nói: Nếu không phải là Tôn Công, bèn thấy đầu lâu khắp ruộng đồng.

GIẢI THÍCH: Bảo Phước, Trường Khánh, Cảnh Thanh đều nối pháp với Tuyết Phong; ba người cùng đắc cùng chứng. Cùng thấy cùng nghe, cùng nêu cùng dùng, một ra, một vào cùng xô đẩy nhau.

Bởi vì ông ta là người cùng sinh, nên nói đến biết chỗ rơi? Ở trong hội Tuyết Phong thường hỏi đáp chỉ có ba này. Người xưa đi đứng ngồi nằm cho đây làm chỗ niệm. Cho nên cử đến liền biết chỗ rơi. Một hôm dạo núi, Bảo Phước lấy tay chỉ nói: Chỉ nơi đây chính là đỉnh núi Diệu Phong, như nay thiền lữ hỏi như thế lại chỉ miệng như tấm ván, may gặp hỏi Trường Khánh. Ông nói Bảo Phước nói như thế là tính toán cái gì? Người xưa như thế, muốn nghiệm ông ta có mắt hay không có mắt là người ở trong nhà ấy, tự nhiên biết chỗ rơi. Nên đáp: Đúng thì đúng, thật đáng tiếc! Hãy nói: Trường Khánh nói như thế ý chỉ thế nào? Không thể một bề, giống thì giống, ít được thảnh thơi không việc gì may mà Trường Khánh biết phá ông ta. Tuyết Đậu bình rằng: Ngày nay cùng gã này dạo núi mưu tính cái gì? Hãy nói rơi vào chỗ nào? Lại nói: Sau trăm ngàn năm không nói không; chỉ là ít. Tuyết Đậu biết vỗ ngực giống như Hoàng Bá nói không nói không thiền, chỉ là vô sư". Tuyết Đậu nói như thế, quả là hiểm hóc. Nếu không phải là đồng thanh tương

ưng, đâu được kỳ quái cố nguy như thế. Đây gọi là lời bình, rơi vào hai bên. Tuy rơi vào hai bên nhưng không trụ hai bên. Sau đó Sư kể lại cho Cảnh Thanh nghe. Cảnh Thanh nói: Nếu không phải là Tôn công liên trông thấy đầu lâu đầy đất. Tôn Công là họ của Trường Khánh. Có vị Tăng hỏi Triệu Châu: Thế nào là đỉnh Diệu Phong?

Triệu Châu: Lão tăng không đáp lời của ông.

Tăng: Vì sao không đáp lời này?

Triệu Châu: Nếu ta đáp lời, sợ ông rơi trên đất bằng. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Tỳ-kheo Đức Vân ở trên đĩnh Diệu Phong lâu nay không xuống núi, Thiện Tài đến tham cầu học bảy ngày không gặp. Một ngày nọ lại gặp nhau ở ngọn núi khác. Yết kiến xong, Đức Vân vì Thiện Tài nói một niệm pháp môn ba đời, tất cả chư Phật, trí tuệ quang minh phổ kiến". Đức Vân đã từ lâu không xuống núi, vì sao gặp nhau ở núi khác? Nếu bảo Đức Vân xuống núi. Trong kinh giáo nói: "Tỳ-kheo Đức Vân từ lâu không xuống núi, thường ở trên đỉnh Diệu Phong. Đến đây, Đức Vân và Thiện Tài xác thực quả là ở đâu? Về sau, Lý Thông Huyền tạo sắn bìm, tạo rất khéo nói: Ngọn Diệu Phong là một pháp môn nhất vị bình đẳng, mỗi mỗi đều là chân thật, mỗi mỗi đều là hoàn toàn, nhằm chỗ không được, không mất, không phải, không quấy tỏ bày. Cho nên Thiện Tài không gặp đến chỗ xứng tánh, như mắt không tự thấy, tai không tự nghe, tay không tự tiếp xúc. Như dao không tự hại, lửa không tự đốt, nước không tự rửa. Đến đây trong kinh giáo thật từ bi có chỗ vì nhau. Cho nên bỏ qua một phen vào nghĩa môn thứ hai, lập khách lập chủ, lập cờ cảnh, lập hỏi đáp. Cho nên nói: Chư Phật không ra đời cũng không có Niết-bàn, phương tiện độ chúng sinh, cho nên hiện việc như thế. Hãy nói: Cuối cùng làm sao thoát được Cảnh Thanh, Tuyết Đậu nói như thế, đánh vào tương ưng. Cho nên người khắp sơn hà đại địa lâu khắp ruộng đồng. Cảnh Thanh chứng như thế, hai người kia dùng như thế đưa ra Tuyết Đậu làm bài tụng rất rõ ràng sau đây:

TỤNG:

Diệu phong cô đãnh thảo ly ly
Niệm đắc phân minh phí dữ thùy
Bất thị Tôn Công biện đoan đích
Độc lâu trước địa kỷ nhân tri.

DỊCH

(Diệu Phong vót có xanh rì,
Nắm được rõ ràng gởi đến ai
Không phải Tôn Công bàn thấu đáo

Đầu lâu khắp đất mấy người hay).

GIẢI TỤNG: Câu “Diệu Phong cao vót cỏ xanh rì”. Trong cỏ nghiền ngẩm có ngày nào xong.

Câu: “Nắm được rõ ràng gửi đến ai”. Chỗ nào là chỗ rõ ràng? Không phải Tôn Công biện chân thật. Tôn Công thấy đạo lý gì? Bèn nói: Đúng thì đúng, thật đáng tiếc thay! Đến câu “Đầu lâu khắp mặt đất, mấy người hay”. Các ông có biết chăng?

KHAI THỊ: (165) Đỉnh núi đứng cao Mù! Ngoại ma không thể biết. Đi sâu trong biển sâu. Mắt Phật nhìn không thấy. Dù cho mắt tợ sao, băng cơ như điện chớp.

Chưa khỏi như linh qui kéo kê đuôi. Đến đây phải thế nào, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Lưu Thiết Ma đến Quy Sơn. Sơn nói con trâu cái ông đến rồi hả?

Thiết Ma nói: Ngày mai ở Đài Sơn đại hội thiết trai Hòa thượng có đi không?

Quy Sơn nằm dài ra. Thiết Ma liền đi ra.

GIẢI THÍCH: Lưu Thiết Ma như chọi đá nháng lửa, như làn điện chớp, suy nghĩ thì tan thân mất mạng. Thiền đạo nếu đến chỗ khẩu yếu, đâu có nhiều việc. Hai vị là hàng tác gia gặp nhau, như cách tường thấy sừng liền biết là trâu, cách núi thấy khói liền biết là lửa, đẩy đến hiền động, lay thì chuyển. Quy Sơn nói: Lão tăng sau trăm năm xuống nhà đàn việt dưới núi làm con trâu tơ, bên hông trái có đề năm chữ: Quy Sơn Tăng Linh Hựu. Chính lúc như thế gọi là Quy Sơn tăng hay gọi là con trâu tơ? Như hiện nay bị người hỏi đến cam chịu bối rối. Lưu Thiết Ma tham học đã lâu, cơ phong tuyệt vời người đời gọi là Lưu Thiết Ma, dựng cái am cỏ cách Quy Sơn mười dặm. Một hôm đến hỏi Quy Sơn. Quy Sơn thấy Thiết Ma vừa đến bèn nói: Con trâu cái già người mới đến hả? Thiết Ma thưa: Ngày mai ở Đài Sơn có đại hội thiết trai, Hòa thượng có đi dự không? Quy Sơn nằm dài ra, Thiết Ma liền đi ra. Ông xem đó dường như nói, chuyện thường không phải thiền, không phải đạo, gọi là vô sự hiểu được không? Quy Sơn cách Đài Sơn, mấy ngàn dặm. Vì sao Lưu Thiết Ma hỏi Quy Sơn có đi thọ trai. Hãy nói ý chỉ thế nào? Lão bà này hiểu được lời nói của Quy Sơn, nên tơ đến thì chỉ đi, bên buông bên bắt, đối đáp lẫn nhau. Như hai tấm gương soi chiếu nhau, không có hình bóng để xem, cơ cơ tương ưng, cú cú hợp nhau. Như người thời nay ba lần gọi không quay đầu. Lão bà này một chút dối người cũng không được. Cái này không phải là tình kiến thế đế, như

gương sáng trên đài, ngọc châu trong tay, Hồ đến Hồ hiện, Hán đến Hán hiện. Do lão bà biết có việc hướng thượng cho nên như thế. Hiện nay chỉ chú trọng hiểu là vô sự. Ngũ Tổ Diễn Hòa thượng nói: Chớ đem hữu sự làm vô sự hữu sự thường theo vô sự sinh. "Nếu ông tham thấu được thấy như thế, giống như người bình thường nói, phần nhiều bị ngôn ngữ ngăn ngại, cho nên không hiểu. Chỉ có tri âm mới hiểu được. Như Càn Phong dạy chúng rằng: Nêu một không được nêu hai, bỏ qua một phen rơi vào câu thứ hai. Vân Môn ra chúng nói: Hôm qua có một vị tăng từ Thiên Thai đến lại đi đến Nam Nhạc, Càn Phong nói: Ngày nay điển tòa không được phổ thỉnh. Xem hai người kia, buông thì đều buông, ta nắm thì đều nắm.

Qui Ngưỡng cho đó là cảnh trí gió thổi, bụi dấy cỏ lay, tham cứu đến tận đầu mối cũng gọi là câu cách thân, ý thông mà lời cách. Đến đây phải là vạch trái xoay phải mới là tác gia.

TỤNG:

Tằng kỵ thiết mà nhập trùng thành
Sắc hạ truyền văn lục quốc thanh
Du ác kim tiên vấn qui khách
Dạ thâm thùy cộng ngự nhai hành.

DỊCH:

Từng cưỡi ngựa sắt vào trùng thành
Sắc lệnh truyền ra sáu nước thanh
Vẫn nắm roi vàng hỏi khách về.
Đêm khuya đường vua ai đồng hành.

GIẢI TỤNG: Bài tụng của Tuyết Đậu ai cũng cho là rất hay.

Trong một trăm bài tụng, bài tụng này là có ý nghĩa nhất, đến chỗ rất vi diệu, thêm thể phân minh tụng ra.

"Từng cưỡi ngựa sắt vào trùng thành", khen Lưu Thiết Ma đến như thế. Câu: " Sắc lệnh truyền ra sáu nước thanh", ca tụng Quy Sơn hỏi như thế. Câu "Vẫn nắm roi vàng hỏi khách về" là lưu Thiết Ma nói: Ngày mai Đài Sơn mở đại hội, Hòa thượng có đi dự không? Câu: "Đêm Khuya đường vu ai đồng hành", là Quy Sơn duỗi thân nằm xuống Thiết. Ma liền đi ra, Tuyết Đậu có tài điệu này, chỗ cấp thiết thì tụng cấp thiết, chỗ chậm rãi thì tụng chậm rãi. Phong Huyệt cũng từng niêm đồng với ý của Tuyết Đậu. Bài tụng mọi người đều khen hay.

TỤNG:

Cao Phong đỉnh lập
Ma ngoại mạc năng tri

Thâm tham hải để hành
Phật nhãn thứ bất kiến.

DỊCH:

Trên đĩnh cao phong đứng
Ngoại ma nào hiểu chi
Dưới đáy biển sâu đi
Mắt Phật nhìn không thấy.

GIẢI TỤNG: Xem Quy Sơn duỗi thân nằm, Thiết Ma bỏ đi ra. Nếu che khắp đồng thời tìm đường không thấy. Tụng của Tuyết Đậu ý rất hay, đúng là "từng cưỡi ngựa sắt vào trùng thành" nếu không đúng thì cùng đắc cùng chứng, đâu có thể như thế. Hãy nói được ý gì? Đâu chẳng thấy vị Tăng đến hỏi Phong Huyệt: Quy Sơn nói: "Con trâu cái già đến rồi hả?" Là ý chỉ gì?

Phong Huyệt: Mây trắng dây rồng vàng múa.

Tăng hỏi: Lưu Thiết Ma nói: "Ngày mai Đài Sơn mở trai hội, Hòa thượng có đi dự không?" Ý chỉ thế nào?

Phong Huyệt: Trong lòng sóng xanh, mặt trăng động.

Tăng: Quy Sơn làm cái thế nằm là ý chỉ thế nào?

Phong Huyệt: Già đến thân gầy ngày vô sự. Nằm cao ảnh ngủ ngọn núi xanh. Ý này cũng đồng với Tuyết Đậu.

KHAI THỊ: Cơ không lìa vị trí, rơi vào biển độc, lời nói không sợ đám đông, rơi vào dòng tục. Bỗng như chọi đá nháng lửa phân biệt biệt trắng đen, trong khoảng điện chớp biện biệt được sống chết, có thể quét sạch mười phương, vách đứng vạn nhẫn, lại biết có thời tiết như thế không. Thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Am chủ Liên Hoa Phong đưa gậy lên dạy chúng: Người xưa đến đây vì sao không chịu trụ?

Chúng không đáp được.

Tự đáp thay: Vì đường lối của họ không đắc lực.

Lại nói: Rốt cuộc thế nào?

Tự đáp: Gánh ngang cây gậy không nhìn người, đi thẳng ngàn núi vạn núi.

GIẢI THÍCH: Mọi người biện được am chủ Liên Hoa Phong không? Gót chân cũng chưa dính đất.

Khi nước mới lập, Sư dựng am trên đỉnh Liên Hoa ở núi Thiên Thai, người xưa sau khi đắc đạo, ở trong am tranh thất đá, nấu rễ rau rừng trong nồi mẻ ăn qua ngày, không cầu danh lợi, phóng khoáng tùy duyên, nói một chuyển ngữ, cốt báo đền ân Phật Tổ, truyền tâm ấn

Phật. Vừa thấy tăng đến, Sư bèn giơ gậy nói: "Người xưa đến đây vì sao không chịu trụ". trước sau hơn hai mươi năm, hoàn toàn không có một người nào đáp được. Chỉ một câu hỏi này cũng có quyền, có thật, có chiếu, có dụng. Nếu ai biết được cái bẩy của Sư thì không tiêu một cái ấn tay. Ông hãy nói: Vì sao hai mươi hai mươi năm chỉ hỏi như thế? Đã là hành vi của Tông sư vì sao chỉ giữ một cây cọc? Nếu ở trong đây thấy được, tự nhiên không đi trên tình trần. Trong hai mươi năm có bao nhiêu người cùng Sư phê phán đối đáp trình kiến giải, làm hết mọi cách. Dù có người nói được cũng không đến chỗ cực tắc của Sư. Huống là việc này, tuy không ở trong ngôn cú, không phải ngôn cú thì không thể biện luận. Đâu chẳng nghe nói: Đạo vốn không lời, nhân lời hiển đạo? Vì thế, nghiệm người đến chỗ cùng tột, mở miệng là tri âm (166). Người xưa nói một lời nửa câu cũng không khác, cốt thấy ông "biết có" hay "không biết có". Sư thấy người không hiểu cho nên tự thay lời nói: "Vì đường của ông ta không đắc lực". Xem Sư tuy tự nhiên khế lý, khế cơ, chưa từng mất đi tông chỉ. Người xưa nói: Nghe nói cần hiểu tông, chớ tự lập quy củ.

Người nay mặc dù được thì được, vẫn là hỗn độn tạp. Nếu trước bậc tác gia đem ba yếu ngữ "ấn không, ấn thủy, ấn nê" mà nghiệm, bèn thấy gỗ vuông ráp lỗ tròn, không có chỗ vào vậy. Đến đây tìm một người đồng đắc, đồng chứng, lúc đó căn cứ vào đâu mà tìm?

Nếu là người "biết có", khai mở hoài bảo thông tin tức có gì không được. Nếu không gặp tri ân nên ôm lòng chịu. Thử hỏi các ông cây gậy là đồ dùng tùy thân của nạp tăng. Vì sao lại nói đường sá không đắc lực? "Người xưa đến đây không chịu trụ". Thật ra mạt vàng tuy quý nhưng rơi vào mắt cũng thành bệnh. Hòa thượng Thiện Đạo ở Thạch Thất bấy giờ bị sa thải, thường lấy gậy dạy chúng: Chư Phật quá khứ cũng như thế, chư Phật vị lai cũng như thế, chư Phật hiện tại cũng như thế.

Tuyết Phong một hôm ở trước tăng đường đưa gậy lên dạy chúng rằng: Cái này chỉ vì người trình độ trung, hạ căn. Lúc ấy có vị tăng ra hỏi: "Bỗng gặp người trình độ thượng thượng căn thì thế nào?"

Tuyết Phong cầm gậy lên rồi bỏ đi.

Vân Môn nói: Tôi thì không giống Tuyết Phong đập phá tan hoang.

Tăng hỏi: Chưa rõ Hòa thượng thế nào?

Vân Môn bèn đánh. Phàm tham vấn không có nhiều việc. Vì ông bên ngoài thấy có sơn hà đại địa, bên trong thấy có thấy nghe hiểu biết, trên thấy có chư Phật để cầu, dưới thấy có chúng sinh để độ, cần

phải một lúc nôn ra hết. Sau đó, trong mười hai thời, đi đứng nằm ngồi nhồi thành một khối. Tuy ở trên đầu sợi lông mà rộng như đại thiên sa giới. Tuy ở trong vạc dầu lò lửa mà như ở cõi nước An lạc. Tuy ở trong bảy trân tám bảo mà như ở trong túp lều tranh vách lá. Việc này nếu là người thông phương, tác giả đến chỗ thật của người xưa, tự nhiên không phí sức. Sư thấy không có người lãnh ngộ ý mình, lại tự nói: Rốt cuộc thế nào? Lại không được Sư tự nói: Vác cây gậy ngang vai, tuyên bố không thèm nhìn ai cả, vào thẳng muôn núi, ngàn non, ý này là thế nào?

Hãy nói: Chỉ chỗ nào là đất, quả là trong câu có mắt, ngoài lời có ý, tự đứng tự ngã, tự thả tự nắm. Há không thấy Tôn giả Nghiêm Dương đi giữa đường gặp một vị Tăng, bèn đưa gậy lên hỏi: Là cái gì?

Tăng: Không biết. Nghiêm Dương nói: Một cây gậy cũng không biết, lại lấy gậy vạch xuống đất nói: Biết không? Tăng nói: Không biết. Nghiêm Dương nói: Hang đất cũng không biết. Nghiêm lại lấy gậy quảy ngang vai nói: Hiểu không. Tăng nói: Không hiểu. Nghiêm nói: Cây gậy ngang vai không thèm nhìn ai, thẳng vào muôn núi ngàn non. Người xưa đến này vì sao không chịu dừng trụ. Tuyết Đậu có tụng rằng: “Ai đương cơ nêu không lầm ít có. Phá hoại cao vót, nung chảy huyền vi. Nhiều lớp cổng to từng mở rộng. Tác giả chưa đồng về, thỏ ngọc chợt tròn chợt khuyết, quạ vàng tợ bay mà không bay. Lão Lô không biết đi đâu tá? Mây trăng nước trôi thảy nương nhau. Vì sao? Sơn tăng nói: Sau não có má chớ cùng qua lại, liền khởi so sánh trong liền là núi đen hang quỷ tìm sinh kế. Nếu thấy triệt, tin thấu thì ngàn người vạn người tự nhiên bủa vây không trụ, làm thế nào không được, động tác tự nhiên có sống có chết. Tuyết Đậu hiểu ý của ông ta nói vào thẳng ngàn vạn núi non mới được thành tụng, muốn biết chỗ rơi. Hãy xem Tuyết Đậu tụng:

TỤNG:

Nhãn lý trần sa nhĩ lý thổ
Thiên phong vạn phong bất khẳng trụ
Lạc hoa lưu thủy thái man man
Dịch khởi mi mao hà xứ khứ?

DỊCH:

Bụi cát trong mắt, đất trong tai
Ngàn vạn núi non không chịu dừng
Hoa rơi nước chảy trôi mang mác
Vạch đứng lông mày xem nơi nào?

DỊCH NGHĨA: Tuyết Đậu tụng rất hay, có chỗ chuyển thân, không giữ một góc. Liền nói: "Bụi cát trong mắt, đất trong tai". Câu tụng này ý nơi am chủ Liên Hoa Phong khi nạp tăng đến đây thì trên không ngữa vin dưới bắt chính mình, trong tất cả thời như si như dại. Nam Tuyền nói: Người học đạo như si độn cũng khó được. Thiền Nguyệt Thi nói: Thường nhớ lời hay của Nam Tuyền, như người ngu độn vẫn còn hiếm. Pháp Đăng nói: Người nào biết ý này, làm cho ta nhớ Nam Tuyền. Nam Tuyền lại nói: "Bảy trăm Cao tăng đều là người hiểu Phật pháp chỉ có hành giả Lô không hiểu Phật pháp, chỉ hiểu đạo thôi cho nên được y bát của Ngũ Tổ."

Hãy nói: Phật pháp và đạo cách nhau bao xa?

Tuyết Đậu niêm: "Trong mắt dính cát không được, trong tai dính nước không được. Nếu có người tin được thì ở được, không bị người lừa dối, thì ngôn giáo Phật tổ có khác gì tiếng khua bát. Mời treo đãy bát trên cao bẻ gậy bỏ chỉ giữ một tên đạo nhân vô sự. Lại nói: Trong mắt chứa được núi Tu-di, trong tai chứa được nước biển cả, bậc này chịu người thương lượng. Ngôn giáo Phật tổ như rồng được nước, như cọp tựa núi, lại phải mang túi bát, vác cây gậy ngang vai cũng là một tên đạo nhân vô sự. Lại nói: Như thế cũng không được, không như thế cũng không được, sau này không dính dáng, trong ba vị đạo nhân vô sự cốt chọn một người làm thầy, chính là người có khả năng đúc sắt thành dụng cụ đúc sắt. Vì sao? Vì người này gặp cảnh giới ác; hoặc gặp cảnh giới kỳ đặc, đến trước mắt thảy đều như mộng. Không biết có sáu căn, cũng không biết có sáng chiều. Dù đến điều này tối kỵ giữ tro lạnh nước chết thẳng, vào trong chỗ tối mịch mờ, cũng phải là có lối chuyển thân mới được. Người xưa nói: Chớ giữ núi lạnh cỏ xanh, ngồi đợi mây trắng bay chẳng khéo. Cho nên Am chủ Tường ở ngọn Liên Hoa núi Thiên Thai nói:

Vì họ không đủ sức vượt đường sá, phải đi vào thẳng muôn núi, ngàn non mới được. Hãy nói thế nào là muôn núi ngàn non. Tuyết Đậu chỉ thích ông ta nói Vác cây gậy ngang vai chẳng thèm để ý đến ai, vào thẳng muôn núi ngàn non. Cho nên tụng. Hãy nói đi nơi nào? Có biết được lối đi không? Câu: "Hoa rơi nước chảy trôi man mác", hoa rơi lả tả, nước chảy róc rách, cơ điện chớp trước mắt là gì? Nhưng mặt mày đi nơi nào? Tuyết Đậu vì sao không biết chỗ ông ta đi? Như Sơn tăng nói: Cây phất trần đưa khi nảy hãy nói nay ở chỗ nào? Các ông nếu thấy được thì cùng với Tường am chủ ở ngọn núi Thiên Thai Liên Hoa đồng tham. Nếu chưa thấy được thì, dưới ba cây đòn tay, trước cái đơn bảy

tấc, thử tham tham cứu tường tận xem.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Bách Trượng: Thế nào là việc độc đáo?

Bách Trượng: Ngồi một mình trong núi Đại Hùng. Tăng lễ bái: Bách Trượng liền đánh.

GIẢI THÍCH: (167) Gặp cơ duyên đủ mắt, không đoái nguy vong.

Cho nên nói: Không vào hang cọp đâu bắt được cọp con.

Bách Trượng bình thường như cọp thêm cánh. Tăng này cũng không sợ sống chết, dám vuốt râu hùm nên hỏi: Thế nào là việc kỳ đặc? Tăng này cũng đủ mắt sáng nên. Bách Trượng cho ông gánh vác, nói: "Ngồi riêng núi Đại Hùng" Ông liền lễ bái nạp tăng phải biện biện ý trước khi chưa hỏi mới được. Vị Tăng này lễ bái khác với lễ bái hằng ngày, cũng phải là đủ sáng mắt mới được. Chớ đem gan mật bình sinh trút cho người, biết nhau lại như không biết nhau. Chỉ xem vị tăng này hỏi: Thế nào là việc kỳ đặc? Bách Trượng nói: "Ngồi riêng núi Đại Hùng". Tăng lễ bái. Bách Trượng liền đánh. Xem ông ta buông xuống thì một lúc đều đúng, thu lại thì quét sạch dấu vết. Hãy nói vị Tăng lễ bái ý chỉ thế nào? Nếu nói là tốt thì tại sao Bách Trượng đánh ông ta. Nếu nói là không tốt thì ông lễ bái có chỗ nào không được? Đến đây phải là biết hay dỡ, trắng đen, đứng trên ngàn ngọn núi mới được. Vị Tăng này lại lễ bái, giống như giống như nhỗ râu cọp, chỉ chỗ làm sao chuyển thân. May gặp Bách Trượng có con mắt, trên đãnh môn, trong tay có thần phù, chiếu thấu thiên hạ, biện rõ cơ phong cho nên liền đánh. Nếu là người khác thì không làm gì được ông ta. Vị Tăng này dùng cơ khế ngộ cơ, dùng ý bỏ ý, cho nên lễ bái .

Như Nam Tuyền nói: Văn-thù, Phổ Hiền canh ba hôm qua bị Phật thấy, pháp thấy, mỗi người bị đánh hai mươi gậy; liền đi thẳng ngọn núi Thiết Vi. Bấy giờ Triệu Châu ra chúng nói: Hòa thượng đánh dạy ai chịu đòn? Nam Tuyền nói: Vương Lão sư có lỗi gì? Triệu Châu lễ bái, nhà Tông sư giống như không thấy chỗ thọ dụng của ông ta, mới đến chỗ đương cơ giả dối, tự nhiên sống trong đất lao nhao. Ngũ Tổ Tiên Sư thường nói: Như thằng mù cưỡi ngựa. Ông chỉ thường dạy thấy nghe sắc thanh một lúc quét sạch. Nhất định làm chủ được, mới thấy Bách Trượng. Hãy nói: Lúc bỏ qua thì thế nào? Hãy xem bài tụng của Tuyết Đậu.

TỤNG:

Tổ Vức giao trì thiên mã câu
Hóa môn thơ quyện bất đồng đồ

Điện quang thạch hỏa tồn cơ biến
Kham tiếu nhân lai loát hổ tu.

DỊCH:

Đất Tổ danh lừng thiên mã câu
Cuộn bày cửa hóa chẳng đồng đường
Điện quang đá nháng còn cơ biến
Cười ngất người kia vuốt râu hùm.

GIẢI TỤNG: Tuyết Đậu thấy tột mới tụng ra. Thiên mã câu là con ngựa chạy một ngày ngàn dặm, chạy dọc chạy ngang nhanh như bay.

Tuyết Đậu tụng ý nói Bách Trượng ở trong đất Tổ, bên Đông chạy sang bên Tây, bên Tây chạy sang bên Đông, một đến một đi, thật không ngại một tí, giống như ngựa thiên mã câu, theo có thể cùng ruổi, mới thấy chỗ tự do. Cái người này tự là được đại cơ đại dụng của Mã Tổ.

Tăng hỏi Mã Tổ: Thế nào là đại ý Phật pháp?

Tổ liền đánh nói: Nếu ta không đánh ông thì người trong thiên hạ sẽ cười ta.

Lại hỏi: Thế nào là ý chỉ Thiền tông?

Tổ: Ta sẽ nói cho ông, ông đến gần đây! Tăng đến gần. Tổ đánh bạt tai nói: Sáu cái không đồng mưu.

Thế là đủ thấy ông ta được đại tự tại. Trong chỗ dựng lập trong hóa môn, hoặc cuộn lại hoặc bày ra có khi bày không ở chỗ cuộn, có khi cuộn mà không ở chỗ bày. Có khi cuộn, bày đều không có, cho nên nói cùng đường không cùng dấu vết. Câu tụng này nói Bách Trượng có được thủ thuật ấy: "Điện quang đá nháng còn cơ biến".

Tuyết Đậu tụng: Là nói tăng này như chọi đá nháng lửa, chỉ có một chút cơ biến.

Nham Đầu nói: Bỏ vật là thượng, chạy theo vật là hạ. Nếu luận về pháp chiến thì mỗi mỗi phải ở chỗ chuyển. Tuyết Đậu nói: "Bánh xe từng chưa chuyển. Chuyển ắt chạy hai đầu". Nếu chuyển không được, có dùng chỗ nào? Bậc Đại trượng phu phải biết một chút cơ biến mới được. Người thời nay mặc dù cung ứng kinh phí cho người, bị người xỏ mũi, có gì mong liễu ngộ. Vị Tăng này trong điện xẹt lửa nháng khéo được cơ biến liền lễ bái.

Tuyết Đậu tụng: Cười ngất người kia nhỗ râu hùm" là nói Bách Trượng giống như con cọp to, cười ngất vị tăng này đến vuốt râu hùm.

KHAI THỊ: Hỏi một đáp mười nêu một rỏ ba, thấy thỏ thả chim ưng, nhân gió thổi lửa, không tiếc lời nói thôi chẳng hỏi chi. Chỉ hỏi như

khi vào hang cọp thì thế nào, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Vân Môn: Khi lá rụng cành khô thì thế nào?

Vân Môn: Thân bày gió Thu.

GIẢI THÍCH: Nếu ở trong đây mà lãnh ngộ được, mới thấy chỗ vì người của Vân Môn. Nếu chưa được như vậy thì vẫn là chỉ nai cho là ngựa, mắt mờ tai điếc, người nào đến cảnh giới này. Hãy nói: Vân Môn đáp lời người hay là xướng họa cho người: Nếu nói đáp lời người thì nhận lầm theo kiến giải chủ quan. Nếu nói xướng họa cho người thì không dính dáng gì. Đã không như thế, cuối cùng thế nào? Nếu ông thấy thấu suốt thì lỗ mũi của nạp tăng không nhọc một cái ấn tay. Nếu chưa được như vậy, vẫn là đi vào hang quỷ. Phàm dựng lập Tông thừa cũng phải là toàn thân gánh vác, không tiếc lời nói, duỗi thân trong miệng cọp, mặc cho nó lôi ngang kéo dọc lết. Nếu không như thế đâu thể vì người được. Vị Tăng này đặt câu hỏi thật là hiểm hóc. Nếu lấy việc tầm thường nhìn ông chỉ giống như tăng nhàn rỗi. Nếu theo môn hạ của nạp tăng, trong mạng mạch, xem quả thật có chỗ hay. Hãy nói: Khi lá rụng cành khô là cảnh giới của người nào? Trong mười tám lối hỏi, lối hỏi này là "Biện chủ", cũng gọi là "Tá sự vấn". Vân Môn không đổi dời một mảy lông. Chỉ nhằm ông nói: "Thân bày gió Thu". Đáp rất hay, cũng không dám cô phụ câu hỏi của người. Bởi vì chỗ hỏi kia ông ta có mắt chỗ đáp cũng chính xác. Người xưa nói: Muốn được thân thiết chớ đem lời hỏi để hỏi. Nếu là tri âm, nêu lên liền biết thế nào rồi. Ông một bề bàn luận mạch ngữ của Vân Môn thì lầm rồi. Chỉ là trong câu của Vân Môn phần nhiều thích dẫn kiến giải nhân tình. Nếu hiểu theo tình giải chưa khỏi mất mạng con cháu của ta. Vân Môn thích cưỡi ngựa giặc đuổi giặc như thế. Không thấy tăng hỏi: Thế nào là chỗ không suy lường?

Môn: Thức tình khó lường.

Tăng này hỏi: Khi lá rụng cành khô thì thế nào?

Môn: Thân bày gió Thu. Trong câu quả thật quét sạch việc quan trọng không thông Thánh phàm, phải hiểu Sư nêu một hiểu ba, nêu ba hiểu một. Nếu trong ba câu đó mà tìm thì nhổ tên sau ót. Trong một câu của ông ta phải đủ ba câu, câu bao trùm trời đất (phú cái càn khôn) câu theo sóng đuổi gió, (tùy ba trục lãng), câu cắt đứt các dòng, (cắt tiệt chúng lưu) tự nhiên thích hợp nhau. Trong ba câu của Vân Môn dùng câu nào để tiếp người, thử biện xem? Tụng rằng:

TỤNG:

Vấn ký hữu Tông
Đáp diệc du đồng
Tam cú khả biện
Nhất thóc liêu không
Đại dã hề lương tiêu táp táp
Quân bất kiến
Tịnh y Hùng Nhĩ nhất tòng tòng.

DỊCH:

Hỏi đã có tông,
Đáp cũng vẫn đồng
Ba câu khá biện
Một mũi băng không
Đồng ruộng chừ vèo vèo gió mát
Trời dài chừ lấm tấm mưa thưa
Anh thấy chăng
Thiếu Lâm ngồi lâu chưa về khách
(168) *Lặng nương Hùng Nhĩ một rặng tùng.*

GIẢI TỤNG: Người xưa nói: Nương lời cần phải hiểu tông, chớ tự lập quy củ, người xưa nói không sai, cho nên nói: "Phàm hỏi một việc cũng phải biết xấu tốt một tí. Nếu không biết tôn ty, không biết sạch dơ, tha hồ nói loạn có chỗ nào lợi ích. Phàm thốt lời nhã hơi, phải như cái kềm, cái nhíp có gông, có cùm, phải tương tục không gián đoạn mới được. Chỗ hỏi của tăng này có tông chỉ, chỗ đáp của Vân Môn cũng vậy. Vân Môn bình thường dùng ba câu tiếp người đây là cực tắc.

Tuyết Đậu tụng công án này với công án của Đại Long tương tợ. "Ba câu khá biện", trong một câu đủ cả ba câu, nếu biện được thì thoát ra ngoài ba câu.

Một mũi bằng chữ "thốc", là mũi tên bắn đi rất xa, phải mở to mắt nhìn mới thấy được. Nếu thấy được rõ ràng có thể trong một câu khai triển cả đại thiên sa giới. Đến đây tụng xong. Tuyết Đậu có nhiều tài cho nên triển khai tụng ra:

Đồng ruộng vèo vèo gió mát,
Trời dài chừ lấm tấm mưa thưa

Hãy nói: Là tâm hay là cảnh, là huyền hay là diệu.

Người xưa nói: "Pháp pháp không ẩn tàng, xưa nay thường hiển lộ", Tăng hỏi: Khi lá rụng cành khô thì thế nào? Vân Môn đáp: "Thân bày gió Thu". Ý của Tuyết Đậu chỉ là một cảnh như trước mắt, gió thổi lất phất không phải gió Đông nam tức gió Tây bắc, cấn phải hiểu

như thế mới được. Nếu ông hiểu thiền đạo lại không dính dừng. “Anh chẳng thấy Thiếu Lâm ngồi lâu chưa về khách” khi Đạt-ma chưa về Tây Thiên, chín năm ngồi xây mặt vào vách lặng yên. Hãy nói: rụng cành khô “thân bày gióThu”. Nếu đến đây thì hết sạch phàm Thánh xưa nay, càn khôn đại địa nhồi thành một khối, mới thấy chỗ đích xác vì người của Tuyết Đậu, Vân Môn.

“Lặng nương Hùng Nhĩ một rặng tùng”. Hùng Nhĩ tức là Thiếu Lâm tại Tung Sơn, ở Tây Kinh. Phía trước núi Thiếu Lâm có ngàn vạn lớp tùng sau núi cũng có ngàn vạn lớp tùng. Mọi người thấy chỗ nào? có thấy chỗ Tuyết Đậu vì người không? Cũng là rùa linh kéo lê đuôi.

CÔNG ÁN: Nam Tuyền tham kiến Hòa thượng Niết-bàn ở núi Bách Trượng. Bách Trượng hỏi: Chư Thánh xưa nay có người nào không thuyết pháp cho người không?

Nam Tuyền: Có.

Bách Trượng: Thế nào là người không thuyết pháp cho người?

Nam Tuyền: Không phải là tâm, không phải Phật, không phải vật.

Bách Trượng: Nói rõ rồi.

Nam Tuyền: Còn chỉ như thế, Hòa thượng thế nào?

Bách Trượng: Tôi không phải là thiện tri thức, đâu biết có nói hay không nói.

Nam Tuyền: Con không hiểu.

Bách Trượng: Tôi đã nói cho ông rồi.

GIẢI THÍCH: Đến đây cũng không dùng tức tâm hay không tức tâm, không dùng phi tâm, hay bất phi tâm, thẳng xuống từ đầu đến chân, một sợi lông mày cũng không, còn khá một chút. Tức tâm phi tâm, Thiền sư Thọ cho đó là “Biểu thuyên” “già thuyên”, đây là Hòa thượng Niết-bàn tức là Thiền sư Pháp Chánh. Khi xưa, ở nơi Bách Trượng làm Tây đường bảo đại chúng khai điền nói đại nghĩa, lúc ấy Nam Tuyền đã tham kiến Mã Tổ rồi, chỉ cần đến các vị tài giỏi khắp nơi quyết trach. Bách Trượng đạt câu hỏi khó đáp, nói các bậc Thánh xưa nay có ai không nói pháp cho người không? Nếu là sơn tăng thì bịt tai đi ra. Xem lão này một trường rối loạn. Nếu là bậc tác gia nghe Sư hỏi như thế liền biết phá được. Nam Tuyền cứ theo cái thấy liền đáp “có”. Thế là Mạnh? Bát Lang. Bách Trượng bèn đem lầm làm lầm, theo sau nói thế nào là không nói pháp cho người. Nam Tuyền nói: Không phải tâm, không phải Phật, không phải vật, lão này thích nhìn trăng trên trời, làm rơi mất ngọc châu trong tay.

Bách Trượng bảo: Nói rồi vậy! Thật đáng tiếc, vì phá cho ông. Lúc ấy đánh cho một gậy dạy cho ông ta biết được cái đau đớn. Tuy nhiên như thế, ông hãy nói chỗ nào là chỗ nói, theo cái thấy của năng thuyên, không phải tâm, không phải Phật, không phải vật, không từng nói. Lại hỏi các ông vì sao lại nói, nói rồi nơi lời nói của ông ta lại không có dấu vết. Nếu nói ông ta không nói, vì sao Bách Trượng lại nói như thế, Nam Tuyền là người biến thông, bèn theo sau một lần nói: Tôn chỉ như thế Hòa thượng thì thế nào? Nếu là người khác, chưa khỏi biện giải, không thể làm gì được Bách Trượng là người tài trí, chỗ đáp thật độc đáo bèn nói: Tôi không phải là thiện tri thức, đâu biết có nói không nói. Nam Tuyền bèn nói không hiểu, là hiểu mà nói là không hiểu. Chẳng phải là thật không hiểu. Bách Trượng nói: Ta mạnh dạn nói cho ông rồi. Hãy nói, chỗ nào là chỗ chết, nếu là lúc kể vướng mắc, hai cái tuôn trào. Nếu là hai đều là lúc tác gia, như gương sai trong đài thật ra đầu trước cả hai đều tác gia, đầu sau cả hai đều phóng qua. Nếu là kẻ có mắt sáng, thì rõ ràng nghiệm lấy. Hãy nói làm sao nghiệm ông ta. Xem Tuyết Đậu tụng:

TỤNG:

Tổ Phật tùng lai bất bị nhân
Nạp tăng kim cổ cạnh đầu tẩu
Minh cảnh đương đài liệt tương thù
Nhất nhất diện nam khán Bắc đẩu
Đẩu bỉnh thùy, vô xứ thảo
Niêm đắc tỷ khổng, thất khước khẩu.

DỊCH:

Phật tổ xưa nay chẳng vì người
Nạp tăng xưa nay đua nhau chạy
Gương sáng tại đài tướng lạ bày
Mỗi mỗi mặt Nam nhìn Bắc đẩu.
Chuôi sao duỗi không chỗ tìm
Nắm được lỗ mũi mất đi miệng.

GIẢI THÍCH: Phật Thích-ca ra đời bốn mươi chín năm chưa từng nói một lời, trước từ cõi Quang Diệu sau đến sông Bạt-đề, ở trong khoảng giữa chưa từng nói một chữ. Nói như thế, hãy nói là có nói hay không nói: Hiện nay đầy Long cung tràn Hải tạng; lại thế nào bảo là không nói? Hãy nghe Tu Sơn Chủ nói: "Chư Phật không ra đời, bốn mươi chín năm nói. Đạt-ma không từ Tây Trúc đến. Thiếu Lâm có diệu quyết. Lại nói: Chư Phật không từng ra đời, cũng không có pháp nói cho

người, chỉ xem tâm của chúng sinh, tùy cơ ứng bệnh mà cho thuốc, bèn có ba thừa, mười hai phần giáo. Thật ra Tổ Phật từ xưa đến nay không từng nói cho người. Chỉ cái không nói cho người này, phải tham cứu tường tận. Sơn tăng thường nói: "Nếu là thêm một câu, nếm ngọt ngào như đường mật, chín chắn xem ra quả là thuốc độc. Nếu nhằm xương sống đánh, nhìn miệng vả, đẩy ra ngoài, mới là thân thiết vì người. Nạp tăng xưa nay đua nhau chạy khắp nơi cũng phải hỏi, không đúng cũng hỏi, hỏi Phật hỏi Tổ, hỏi hướng thượng, hướng hạ. Tuy thế, nếu chưa đến chỗ điền địa này cũng thiếu không được. Như "Gương sáng tại đài tướng lạ bày", chỉ dùng một câu, có thể biện được rõ ràng.

Người xưa nói: Sum-la và Vạn tượng (169) là một pháp ấn. Lại nói: Sum-la và vạn tượng đều ở trong đó mà tròn đầy. Đại sư Thần Tú nói:

Thân là cây Bồ-đề
Tâm như đài gương sáng
Phải luôn luôn lau chùi
Chớ để bám bụi bặm.

Đại Mãn nói: "Ông ta chỉ ở ngoài cửa". Tuyết Đậu nói như thế. Hãy nói ở trong cửa hay ở ngoài cửa? Các ông đều có một tấm gương xưa. Sum-la vạn tượng, dài ngắn vuông tròn đều hiển hiện trong đó. Nếu ông hiểu được ngắn dài, tìm tòi không được. Cho nên Tuyết Đậu nói: Gương sáng tại đài tướng lạ bày "Mỗi mỗi hướng Nam nhìn Bắc đẩu". Đã là hướng Nam, vì sao lại xem sao Bắc đẩu? Nếu hiểu được như thế mới thấy chỗ gặp nhau của Bách Trượng và Nam Tuyền. Hai câu này là tụng chỗ Bách Trượng khám nghiệm. Bách Trượng nói: "Ta không phải là thiện tri thức, đâu biết có nói không nói". Tuyết Đậu đến đây tụng được rơi vào trong nước chết, sợ người hiểu lầm lại tự đưa ra nói: "Tức trước mắt chuôi sao duỗi, ông lại đến chỗ nào tìm ? Ông mới nắm được lỗ mũi, mất đi miệng, nắm được miệng, mất đi lỗ mũi rồi vậy.

KHAI THỊ: Cá bơi trong nước đục, chim bay lông, rụng biện rõ chủ khách, phân rành trắng đen, giống như gương sáng trên đài, minh châu trong tay, Hán đến hiện Hán, Hồ đến hiện Hồ, bày thanh hiển sắc. Hãy nói vì sao như thế, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Đại Tùy kiếp hỏa cháy rực đại thiên đều hoại, chưa biết cái này hoại hay không hoại?

Đại Tùy đáp: Hoại.

Tăng hỏi: Như thế thì theo ông ta đi.

Đại Tùy đáp: Theo ông ta đi.

GIẢI TỤNG: Hòa thượng Chân Như ở Đại Tùy nối pháp với Thiền sư Đại An, là người huyện Diêm Đình, Đông Xuyên, tham kiến hơn sáu mươi thiện tri thức. Xưa khi trong hội Quy Sơn Sư làm hỏa đầu. Một hôm Quy Sơn hỏi: Ông ở đây nhiều năm mà không biết đặt câu hỏi xem thế nào?

Đại Tùy: Thưa Bảo con hỏi cái gì mới được.

Quy Sơn: Sao ông không hỏi thế nào là Phật? Đại Tùy lấy tay bịt miệng Quy Sơn.

Quy Sơn: Sau này Ông tìm người quét đất cũng không.

Sau đó trở về Đông Xuyên, trước cất quán trà trên con đường lên núi Bằng Khẩu để tiếp đãi người qua lại trải qua ba năm. Sau đó Sư mới khai đường dạy chúng trụ ở Đại Tùy. Có vị Tăng hỏi: Kiếp hỏa cháy rực, đại thiên đều hoại, chưa biết cái này có hoại không?

Vị Tăng này chỉ y cứ theo kinh điển để hỏi.

Trong kinh giáo nói: Thành trụ hoại không, ba kiếp tam tai nổi lên, hoại đến cõi trời Tam thiền. Vị Tăng này xưa nay không biết chỗ rơi của thoại đầu. Cái này là gì? Nhiều người dùng kiến giải phàm tình nói: Cái này là bản tánh của chúng sinh.

Đại Tùy nói: Hoại.

Tăng nói: Như thế thì theo ông ta đi!

Đại Tùy nói: Theo ông ta đi.

Chỉ cái này, nhiều người dùng kiến giải phàm tình tìm kiếm không được. Nếu nói theo ông ta đi thì ở đâu? Nếu nói không theo ông ta đi, lại tại sao không thấy? Nên nói: Muốn được thân thiết, chớ đem lời hỏi để hỏi. Sau đó có vị tăng hỏi Tu Sơn Chủ: "Kiếp hỏa cháy rực đại thiên đều hoại, chưa biết cái này hoại hay không hoại?

Tu Sơn chủ: Không hoại.

Tăng: Vì sao không hoại?

Chủ: Vì đồng với đại thiên. Hoại cũng làm chết người, không hoại cũng làm chết người. Tăng ấy không hiểu lời của Đại Tùy nói; song ông ta cũng không ngại lấy việc này làm niệm, mang nghi vấn này thẳng đến núi Đầu Tử ở Thư Châu, Đầu Tử hỏi: Từ đâu đến?

Tăng: Đại Tùy ở Tây Thục.

Đầu Tử: Đại Tùy có dạy ngôn cú gì?

Tăng kể lại sự việc trước đây.

Đầu Tử đốt hương lễ bái nói: Tây Thục có Cổ Phật ra đời ông hãy nên trở lại mau!

Tăng ấy trở về Đại Tùy thì Đại Tùy đã thị tịch. Vị tăng này một

trường rối loạn.

Sau đời Đường có vị tăng Cảnh Tuân đề Đại Tùy:

Rõ ràng không pháp khác.
Ai nói ấn Nam Năng.
Một câu theo lời họ
Thiền tăng chạy lúa ngàn.
Dế lạnh kêu đống lá
Quỷ đêm lễ lồng đèn.
Ngâm xong ngoài song lẻ
Bồi hối hận chẳng cùng.

Vì thế dưới đây Tuyết Đậu dẫn hai câu tụng ra. Hiện nay không được hiểu là hoại. Cũng không được hiểu là không hoại, cuối cùng hiểu thế nào? Mở to mắt xem!

TỤNG:

Kiếp hỏa quang trung lập vấn đoan
Nạp tăng du trệ lưỡng trùng quan
Khả lân nhất cú tùy tha ngữ
Vạn lý khu độc vãng hoàn.

DỊCH: *Kiếp hỏa sáng ngời hỏi thành câu*
Nạp tăng còn kẹt hai lớp cửa,
Đáng thương chỉ một lời theo đấy
Muôn dặm nhọc nhằn riêng tới lui.

Tuyết Đậu đương cơ tụng ra, trong câu có chỗ xuất thân.

"Kiếp hỏa sáng ngời hỏi thành câu, Nạp tăng còn kẹt hai lớp cửa". Chỗ hỏi của vị tăng này trước ôm ấp hoại cùng không hoại là kẹt hai cửa. Nếu là người đắc nói hoại cũng có chỗ xuất thân. Hai câu: Đáng thương chỉ một lời theo đây lời, muôn dặm nhọc nhằn riêng tới lui, là nói vị tăng này mang câu hỏi đến Đầu Tử, lại trở về Đại Tùy đáng gọi là muôn dặm nhọc nhằn.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Triệu Châu: Nghe Hòa thượng tham kiến Nam Tuyền có phải không?

Triệu Châu đáp: Trấn Châu phát xuất củ cải to.

GIẢI THÍCH: Vị Tăng này cũng thuộc hạng tham kiến lâu ngày, trong hỏi quả là có mắt. Đâu ngờ Triệu Châu là bậc tác gia liền "Trấn châu phát xuất củ cải to". Đáng gọi là lời nói vô vị, bít lấp miệng người. Lão này giống như kẻ cướp ban ngày, ông vừa mở miệng bèn móc mắt ông. Nếu là kẻ anh linh ngang đó trong khoảng đá nháng điện vừa nghe nói đến liền đi. Nếu lắng suy nghĩ dừng cơ phong không khỏi tan thân

mất mạng. Ở Giang Tây Trừng Tán Thánh Phán gọi đó là hỏi Đông đáp Tây, bảo là không đáp lời, không nên vào lồng vào rọ của người. Nếu hiểu như thế đâu được. Viễn Lục Công nói: Đây là nhìn bên nằm trong Cửu Đới (chín bộ môn mà Thiền sư Pháp Viễn lập ra). Nếu hiểu như thế khi mộng cũng chưa mộng thấy, lại còn liên lụy đến Triệu Châu. Có người nói: Ở Trấn Châu từ xưa đến giờ sản xuất củ cải to, người trong thiên hạ đều biết, Triệu Châu từ khi đến tham kiến Nam Tuyền người trong thiên hạ đều biết.

Vị Tăng này hỏi lại: Được nghe Hòa thượng tham kiến Nam Tuyền phải chăng? Cho nên Triệu Châu trả lời với ông ta. Trấn Châu xuất từ củ cải, lại được không dính líu, đều không hiểu như thế, cuối cùng hiểu thế nào nhà ông ta tự có đường thông.

Không thấy tăng hỏi Cửu Phong: Từng nghe Hòa thượng tham kiến Diên Thọ phải không?

Triệu Phong: Lúa trước núi chín chưa?

Chính là đối được Triệu Châu đáp cho tăng này, rỗng như chùy sắt không lỗ. Lão Triệu Châu là người vô sự, ông hỏi nhè nhẹ, lại đổi mắt của ông. Nếu là người biết có thì nhai kỹ rồi nuốt.

Nếu là người không biết có giống như hỗn độn nuốt trái táo.

Trấn Châu phát xuất củ cải to.
Thiên hạ nạp tăng tuân theo
Chỉ biết từ xưa đến nay
Đâu biện cò trắng quạ đen.

Giặc giặc. Lỗ mũi Nạp tăng từng nắm được (170).

Trấn Châu phát xuất củ cải to. Nếu ông chấp đó làm cực tắc thì sớm đã lầm rồi. Người xưa dắt tay nhau lên núi cao chưa tránh khỏi người bàng quan cười, mọi người đều biết nói đây là cực tắc. Cuối cùng lại cũng không biết chỗ cực tắc. Cho nên Tuyết Đậu nói: Nạp tăng trong thiên hạ tuân theo. Chỉ biết từ xưa đến nay sao biện biệt được cò trắng, quạ đen. Tuy biết người đời nay đáp như thế, người xưa cũng đáp như thế, đâu từng phân biệt được trắng đen. Tuyết Đậu nói: Phải đến trong khoảng đá nháng điện xét mới biện được cò trắng, quạ đen. Công án đến đây tụng xong. Tuyết Đậu xuất ý nhằm chỗ sống linh động và nhằm các ông nói lại nói: “Giặc! Giặc! Lỗ mũi nạp tăng từng nắm được”. chư Phật ba đời cũng là giặc, lịch đại Tổ sư cũng là giặc, khéo hay làm giặc, khéo hay làm giặc móc tròng mắt người, mà chẳng trầu tay chân, chỉ riêng một Triệu Châu. Hãy nói chỗ nào là chỗ Triệu Châu khéo làm giặc? Trấn Châu phát xuất củ cải to.

PHẬT QUẢ VIÊN NGỘ THIỀN SƯ BÍCH NHAM LỤC

QUYỂN 4

KHAI THỊ: Động thì bóng hiện, giác biết thì bang sinh. Nếu không động không giác thì không tránh khỏi vào hang chồn hoang. Tin thấu triệt, không có một mảy may chướng ngại, như rồng gặp nước, như cọp dựa núi ném đi cũng là ngói gạch phát sáng, nắm lại thì vàng ròng mất sắc. Công án của người xưa chưa khỏi phủ che. Hãy nói là bình luận việc gì, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Ma cốc cầm tích trượng đến Chương Kỉnh nhiễu quanh sàn thiền ba vòng, chấn tích trượng đứng lặng.

Kính nói: Phải phải.

(Tuyết Đậu bình rằng: Lầm).

Ma Cốc lại đến Nam Tuyền nhiễu giường quanh thiền ba vòng, dộng tích trượng một cái rồi đứng yên.

Nam Tuyền nói: Không phải, không phải.

(Tuyết Đậu bình rằng: Lầm.)

Ma Cốc lúc ấy nói: Chương Kỉnh nói là phải, Hòa thượng vì sao nói không phải?

Nam Tuyền: Chương Kỉnh thì phải, mà ông không phải. Đây là bị sức gió chuyển cuối cùng thành bại hoại.

GIẢI THÍCH: Người xưa đi hành cước, đi khắp tòng lâm đều lấy việc này làm niệm. Muốn biện được lão Hòa thượng nằm mãi trên giường tre, có mắt hay không có mắt. Một lời tương khế với người xưa thì ở, một lời không khế hội thì đi. Xem Ma Cốc đến Chương kỉnh nhiễu quanh giường thiền ba vòng dộng tích trượng một cái rồi đứng yên.

Chương kỉnh nói: Phải! Phải! Phải Đao giết người, Kiếm cứu người, phải là bổn phận của bậc tác gia.

Tuyết Đậu nói: Lầm! Rơi vào hai bên. Nếu ông hiểu được hai bên thì không thấy ý của Tuyết Đậu.

Ma cốc đứng yên lặng. Hãy nói là việc gì? Vì sao Tuyết Đậu nói

là sai lầm? Chỗ nào là chỗ sai lầm của ông ta. Chương kỉnh nói phải, chỗ nào là chỗ phải?

Tuyết Đậu như ngồi đọc phán ngữ, Ma Cốc gánh chữ phải đi đến Nam Tuyền vẫn nhiễu quanh giường thiền ba vòng, dộng tích tượng một cái rồi, đứng yên.

Tuyền nói: Không phải! không phải!

Dao giết người, kiếm cứu người, phải là bổn phận của Tông sư.

Tuyết Đậu nói: Sai lầm. Chương kỉnh nói "phải! Phải!" Nam Tuyền nói "không phải không phải" ấy là giống hay khác. Người trước nói là phải, vì sao sai lầm? Người nói không phải vì sao sai lầm?

Nếu lãnh ngộ trong câu của Chương kỉnh thì tự cứu cũng không được. Nếu lãnh ngộ trong câu của Nam Tuyền tiến được thì đáng được cùng Phật tổ làm thầy. Tuy như thế, Nạp tăng phải tự nhận mới được chớ có một bề lấy miệng người mà biện biệt, Ma Cốc hỏi một loại như nhau. Vì sao người nói phải? Người nói không phải? Nếu là người thông phương, người được đại giải thoát nhất định phải có sinh kế. Nếu là người cơ cảnh chưa quên, chắc chắn kẹt hai đầu. Nếu muốn biện rành cổ kim quét sạch ngôn ngữ của thiên hạ, phải hiểu rõ hai chữ "lầm" này mới được.

Cho đến Tuyết Đậu tụng cũng chỉ tụng hai chữ "lầm" này. Tuyết Đậu muốn đưa ra cái chỗ hoạt bát cho nên như thế. Nếu kẻ không có khí phách, tự nhiên không nhầm trong ngôn cú khởi hiểu biết, không nhầm trên cọc cột lừa khởi đạo lý. Có người nói: Tuyết Đậu thay Ma Cốc hạ hai cái "lầm" này. Có dính dáng gì? Thật không biết, người xưa bình rằng: Quét sạch then chốt, bên này cũng phải, bên kia cũng phải, cuối cùng không ở hai đầu. Khánh Tạng chủ nói: "Dộng tích trượng nhiễu quanh giường thiền, phải và không phải đều lầm. Thật ra cũng không ở tại đây". Vĩnh Gia đến Tào Khê tham kiến Lục Tổ nhiễu quanh giường thiền ba vòng dộng tích trượng một cái đứng yên.

Lục Tổ quở: Phàm là bậc Sa-môn phải đủ ba ngàn oai nghi, tám môn tế hạnh. Đại Đức từ đâu đến mà "sinh đại ngã mạn" như thế.

Vì sao Lục Tổ lại nói "ông sinh đại ngã mạn"? Điều này nói là phải, cũng không nói không phải, phải và không phải đều là phiền não buộc ràng. Chỉ có Tuyết Đậu hạ hai chữ "lầm" còn tạm một chút. Ma Cốc nói: Chương kỉnh nói phải. Vì sao Hòa thượng nói không phải?

Lão này không tiếc lời nói, bày vẽ không ít.

Nam Tuyền nói: Chương kỉnh đúng mà ông không đúng. Nam Tuyền có thể gọi là thấy thỏ thả chim ưng.

Khánh Tạng chủ nói: Nam Tuyền giết lầm lải nhải không phải chính là thôi, lại cùng với ông ta đi ra nói. Đây là bị sức gió chuyển, cuối cùng thành bại hoại. Kinh Viên Giác nói; Ta nay thân này do bốn đại hòa hợp ấy là tóc lông, móng răng, da thịt, gân xương, tủy não bụi nhơ đều trở về với đất. Máu mũ, nước mũi, nước miếng, đều trở về với nước, hơi ấm trở về với lửa, động chuyển trở về với gió. Bốn đại chia lìa nay thân hư vọng này ở chỗ nào?

Ma Cốc cầm tích trượng nhiễu quanh giường thiền ba vong đã là bị sức gió chuyển, cuối cùng thành bại hoại. Hãy nói cuối cùng việc phát minh tâm tông ở chỗ nào? Đến đây phải là kẻ vững chãi mới được. Há không thấy Trương Chuyết Tú Tài tham kiến Thiền sư Trí tạng ở Tây Đường hỏi: Sơn hà đại địa là có hay không? Ba đời chư Phật là có hay không?

Trí Tạng: Có.

Tú Tài: Sai lầm.

Trí Tạng: Tiền bối từng tham kiến người nào đến?

Trương Chuyết: Tham kiến Hòa thượng Cảnh Sơn đến. Tôi có hỏi lời gì, Cảnh Sơn đều nói không.

Trí Tạng: Ông có quyến thuộc nào?

Tú Tài: Có hai người vợ quê, hai con khờ.

Lại hỏi: Cảnh Sơn có quyến thuộc gì?

Tú Tài: Cảnh Sơn là cổ Phật, chớ phỉ báng Ngài.

Trí Tạng: Đợi khi ông giống Cảnh Sơn, sẽ nói tất cả không. Trương Chuyết lặng thinh.

Phàm tác là bậc gia Tông sư, cần vì người nở niêm cởi trói, nhổ đinh tháo chốt, không thể chỉ giữ một bên, bỏ trái chuyển phải (172) bỏ phải chuyển trái. Xem Ngưỡng Sơn đến Trung Ấp tạ lễ thọ giới. Trung Ấp thấy Ngưỡng Sơn đến, ngồi trên giường thiền vỗ tay nói: "Hòa thượng".

Ngưỡng Sơn liền sang đứng bên Đông, lại sang đứng bên Tây, lại sang đứng ở giữa. Sau đó tạ giới xong, lại lùi ra sau đứng.

Trung Ấp hỏi: Chỗ nào được Tam-muội này?

Ngưỡng Sơn nói: Được ấn ở Tào Khê.

Ấp: Ông nói Tào Khê dùng Tam-muội này để tiếp người nào?

Ngưỡng Sơn: Tiếp Nhất Túc Giác.

Ngưỡng Sơn hỏi Trung Ấp: Hòa thượng ở chỗ nào được Tam-muội này? Chỗ nào mà nói lời như thế? Há không phải là nêu một rõ ba, kẻ thấy gốc chạy theo ngọn. Long Nha dạy chúng nói: Phàm học nhân

tham kiến phải thấu qua Phật tổ mới được. Hòa thượng Tân Phong nói: Thấy ngôn giáo Phật tổ như sinh vào nhà oan gia mới có phần tham học. Nếu không thấu được tức bị Phật tổ lừa. Bấy giờ có tăng hỏi: Phật tổ có tâm dối người không? Long Nha: Ông nói giang hồ có tâm ngăn ngại người không? Lại nói: Giang hồ tuy không có tâm ngăn ngại người tự là người lúc ấy qua không được. Cho nên giang hồ (sông hồ) lại thành ngăn ngại người. Không được nói sông hồ không ngăn ngại người. Phật tổ tuy không có tâm dối người mà người không thấu được thì Phật tổ thành dối người không được nói Phật tổ không dối người. Nếu thấu được Phật tổ thì người này qua được Phật tổ, phải là thể hội được ý của Phật tổ, mới cùng với hướng thượng đồng với người xưa. Nếu chưa thấu được thì dù học Phật, học Tổ vạn kiếp cũng không có hẹn ngày tỏ ngộ.

Lại hỏi: Thế nào là không bị Phật tổ lừa?

Long Nha: Phải tự ngộ.

Đến đây phải là như thế mới được, vì sao làm người phải thấu triệt, giết người phải thấy máu? Nam Tuyền, Tuyết Đậu là loại người này, mới dám đưa ra nhận xét những điều tóm tắt quan trọng của tông môn.

TỤNG:

“Thử thố bỉ thố
Thiết kỵ niêm khước
Tứ hải lãng bình
Bách xuyên triều lạc
Cổ sách phong cao thập nhị môn
Môn môn hữu lộ không tiêu sách
Phi tiêu sách
Tác giả hảo cầu vô bệnh dược”.

DỊCH:

(Đây lầm kia lầm
Tối kỵ nắm lấy
Bốn biển sóng dừng
Trăm sông triều xuống
Cổ sách phong cao mười hai cửa.
Mỗi cửa có đường vào tịch mịch
Chẳng tịch mịch
Tác giả thích cầu thuốc không bệnh.)

Bài tụng này giống như công án Đức Sơn đến yết kiến Quy Sơn. Trước đem công án làm thành hai chuyển ngữ, xâu thành một chuỗi.

Sau đó tụng ra.

Đây lầm kia lầm, tối kỵ nắm lấy.

Ý của Tuyết Đậu nói: Chỗ này một cái lầm, chỗ kia một cái lầm. Tối kỵ nắm lấy. Nắm lấy tức trái, phải là như thế, làm thành hai cái "lầm" này, đáng được bốn biển sóng yên, trăm sông triều xuống quả là gió mát trăng thanh. Nếu ông hiểu được hai chữ "lầm" này thì không có việc gì. Núi là núi, sông là sông, dài tự dài, ngắn tự ngắn, năm ngày một ngọn gió, mười ngày một trận mưa. Cho nên nói: "Bốn biển sóng dừng yên trăm sông triều xuống". Mặt sau tụng Ma Cốc cầm tích trượng nói: "Cổ sách phong cao mười hai cửa". Người xưa dùng roi để khuyên răn, nhà nạp tăng dùng gậy để răn. Tây vương Mẫu trên hồ Diêu Trì có mười hai cửa đỏ.

"Cổ sách" tức là cây gậy, gió mát cao hơn mười hai cửa đỏ, chỗ Thiên tử và Đế Thích ở cũng có mười hai đỏ. Nếu hiểu được hai cái "lầm" này thì trên đầu gậy phát hào quang sáng, cổ sách cũng dùng không được.

Người xưa nói: Biết được cây gậy thì việc tham học một đời đã xong. Lại nói: Không nêu hình sự hư luống, gậy báu của Như Lai gần dấu vết. Loại này đến đây bảy điên tám đảo, trong tất cả thời, được đại tự tại. Môn cửa có đường vào tịch mịch. Tuy có đường vào tịch mịch. Tuyết Đậu đến đây tự biết bày vẽ, lại đập phá cho ông.

Tuy như thế cũng có chỗ "chẳng tịch mịch". Mặc dù là tác giả khi không bệnh cũng nên trước tìm thuốc này uống mới được.

KHAI THỊ: Mười phương quét sạch ngàn mắt liền mở, một câu cắt đứt dòng muôn cỏ dứt bặt, có đồng sinh, đồng tử không? Hiện thành công án xếp đặt chẳng được văn tự của người xưa, thử nêu ra xem?

CÔNG ÁN: Thượng tọa Định hỏi Lâm Tế: Thế nào là đại ý Phật pháp? Lâm Tế xuống giường thiền nắm đánh một tát tai rồi xô ra. Định đứng im. Vị tăng đứng bên cạnh nói: Thượng tọa Định sao không lễ bái? Định liền lễ bái, bỗng nhiên đại ngộ.

Giải thích: Xem ông ta như thế, thẳng ra thẳng, vào thẳng đi thẳng đến, chính là Chánh tông của Lâm Tế, có tác dụng gì? Nếu thấu được có thể lật trời làm đất, tự được thọ dụng. Thượng tọa Định chính là hạng người này, bị Lâm Tế đánh một chưởng, lễ bái đứng dậy liền biết chỗ của ông ta.

Ông ta là người phương Bắc tính tình bộc trực, sau khi đắc pháp lại không ra hành đạo, sau đó hoàn toàn dùng cơ của Lâm Tế cũng không ngại kẻ thông minh.

Một hôm, Sư đi giữa đường gặp Nham Đầu, Tuyết Phong và Khâm Sơn. Nham Đầu hỏi từ đâu đến. Định trả lời: Từ Lâm Tế đến.

Nham Đầu: Hòa thượng mạnh khỏe không?

Thượng Tọa Định: Đã viên tịch rồi.

Nham Đầu: Ba người chúng tôi, tìm đến lễ bái, nhưng phước duyên cạn mỏng, nên gặp lúc đã quy tịch, chưa rõ hằng ngày Hòa thượng có ngôn cú gì không? Xin Thượng tọa nhắc lại vài tắc xem.

Thượng Tọa Định: Nêu một hôm Lâm Tế dạy chúng: Trên khối thịt đỏ lòm có một vô vị chân nhân, thường theo các ông ra vào, người chưa chứng cứ hãy xem!

Bấy giờ có tăng ra hỏi: Thế nào là Vô vị chân nhân? Lâm Tế nắm lại: Nói! Nói!

Tăng suy nghĩ. Lâm Tế xô ra, nói: "Vô vị chân nhân là que phân khô". Liền trở về phương trượng.

Nham Đầu bất giác thè lưỡi.

Khâm Sơn nói: Sao không nói phi vô vị chân nhân.

Thượng Tọa Định nắm đứng dậy nói: Vô vị chân nhân và phi vô vị chân nhân cách nhau bao xa? Nói mau! nói mau!

Khâm Sơn không nói được khiến mặt vàng thành xanh. Nham Đầu, Tuyết Phong đến trước lễ bái thưa: Vị Tăng này mới học không biết tốt xấu, xúc não Thượng tọa, cúi mong từ bi tha thứ.

Thượng Tọa Định: Nếu không phải là hai lão này xin, sẽ giết thằng nhóc con này. Một hôm, Sư đi, trai hội ở Trấn Châu về đến cây cầu đứng nghĩ gặp ba vị Tọa chủ, một người hỏi: "Thế nào là chỗ sâu của sông Thiền đến tột đáy?

Thượng Tọa Định toan ném y xuống cầu, hai vị tọa chủ vội ngăn lại nói: Thôi! Thôi! Y xúc phạm Thượng tọa mong từ bi tha thứ.

Thượng Tọa Định: Nếu không phải là hai Thượng Tọa xin thì y sẽ xuống tột đáy. Xem thủ đoạn của Sư toàn là tác dụng của Lâm Tế. Tuyết Đậu tụng:

TỤNG:

Đoạn Tế toàn cơ kế hậu tung
Trì lai hà tất tại thung dung
Cự Linh đài thủ vô đa tử
Phân phá Hoa Sơn thiên vạn trùng.

DỊCH:

Đoạn Tế toàn noi dấu sau.
Mang về nào hẳn tại thong dong

Tay mạnh cự Linh nào mấy kẻ
Đập vở Hoa Sơn lớp muôn ngàn.

GIẢI THÍCH: Tuyết Đậu tụng: "Đoạn Tế toàn cơ noi dấu sau
Mang về nào hẳn tại thong dong". Đại Cơ đại dụng của Hoàng Bá chỉ riêng lâm Tế là kế thừa dấu vết. Nắm được đem ra không cho nghĩ bàn.

Kinh Lăng Nghiêm nói: "Như ta ấn ngón tay hải ấn phát quang, ông vừa khởi tâm, thì trần lao khởi trước."

Hai câu: "Tay mạnh Cự Linh nào mấy kẻ.
Đập vở Hoa Sơn nào mấy kẻ

Cự Linh có thần lực rất lớn, dùng tay chẻ xuống ngọn Thái Hoa, làm cho nước phun lên chảy vào sông Hoàng Hà. Thượng tọa Định nghi tình như đất chồng thành núi, bị Lâm Tế đánh cho một chưởng ngói vỡ băng tiêu.

KHAI THỊ: Đông Tây không biện, Nam Bắc không phân, từ sáng đến chiều, từ chiều đến sáng, lại nói là y ngủ gật không? Có khi mắt sáng như sao băng, lại nói y sáng suốt không? Có khi gọi Nam làm Bắc. Hãy nói là có tâm hay vô tâm? Là đạo nhân hay thường nhân? Nếu nhằm trong ấy thấu được mới biết chỗ rơi, mới biết người xưa như thế, không như thế. Hãy nói là thời tiết gì? Thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Trần Thái Thượng Thư đến tham vấn Tư Phước, Phước thấy Thượng Thư đến liền vẽ một vòng tròn.

Trần Tháo: Đệ tử đến như thế thật là không may mắn huống gì lại vẽ một vòng tròn.

Phước liền đóng cửa phương trượng.

Tuyết Đậu nói: Trần Tháo chỉ có một mắt.

Thượng Thư Trần Tháo Bùi Hưu, và Lý Cao là đồng thời. Hễ thấy tăng nào đến, trước thỉnh thọ trai, kế cúng ba trăm tiền, sau là khám biện. Một hôm, Vân Môn đến tham kiến hỏi: Trong sách Nho thôi chẳng hỏi chi, ba thừa mười hai phần giáo tự có tọa chủ. Thế nào là việc hành cước của Nạp tăng?

Vân Môn: Thượng thư từng hỏi bao nhiêu người rồi?

Trần Tháo: Chính nay hỏi Thượng tọa.

Vân Môn: Nay hãy tạm gác qua một bên, thế nào là giáo ý?

Trần Tháo: Quyển vàng trục đỏ.

Vân Môn: Cái này là văn tự ngữ ngôn, thế nào là giáo ý?

Trần Tháo: Miệng muốn bàn mà lời mất, tâm muốn duyên mà suy nghĩ mất.

Vân Môn: Miệng muốn nói mà từ mất vì đối đãi có lời. Tâm muốn duyên mà suy nghĩ mất vì đối vọng tưởng. Thế nào là ý của giáo?

Trần Tháo: Không đáp lời nào.

Vân Môn: Nghe nói Thượng thư xem kinh Pháp Hoa chăng?

Trần Tháo: Phải.

Vân Môn: Trong kinh nói: "Tất cả nghề nghiệp sinh sản đều trái với thật tướng vô tướng."

Hãy nói: Phi phi tưởng thiên nay có mấy người thối vị.

Trần Tháo: Không trả lời.

Vân Môn: Thượng thư chớ qua loa. Nhà Sư tăng đem ba bộ kinh, năm bộ luận để vào tòng lâm, mười năm, hai mươi năm còn chưa được gì. Thượng thư lại đâu biết được.

Trần Tháo lễ bái nói: Con quá tội lỗi.

Lại một hôm ông, cùng các quan liêu lên lầu, nhìn thấy mấy vị tăng đi đến. Một vị quan nói: "Người đi đến đây đều là Thiền tăng".

Trần Tháo: Không phải.

Quan Thượng Thơ: Sao biết không phải?

Trần Tháo: Đợi đến gần cùng ông khám qua.

Tăng đến trước lầu. Trần Tháo gọi: Thượng tọa.

Tăng ngẩng đầu lên. Thượng Thư bảo các quan: Không tin nói chỉ có một mình Vân Môn, ông khám phá không được, ông ta tham kiến Mục Châu. Một hôm, đi tham kiến Tư Phước, Phước thấy đi đến liền vẽ một vòng tròn. Tư Phước chính là Tôn Túc của Quy Sơn, Ngưỡng Sơn, bình thường thích lấy cảnh tiếp người, thấy Trần Tháo, Thượng thư bèn vẽ một tướng vòng tròn. Đâu biết Trần Tháo là một người tài giỏi không bị người dối lừa, biết tự kiểm điểm nói: "Đệ tử đến như thế thật là không may mắn, đâu chịu lại vẽ một vòng tròn. Tư Phước đóng cửa lại, công án này gọi "Trong lời biện đích, trong câu tàng cơ. Tuyết Đậu nói: "Trần Tháo chỉ có một mắt."

Tuyết Đậu có thể gọi là có con mắt trên đãnh. Hãy nói ý ở chỗ nào?

Cũng khéo cho một vòng tròn. Lúc ấy nếu là mọi người làm Trần Tháo, chịu hạ được lời như thế, tránh được Tuyết Đậu nói ông ta chỉ có một mắt. Cho nên Tuyết Đậu trở lại tụng rằng:

TỤNG:

Đoàn đoàn châu nhiễu ngọc san san
Mã tải lư đà thượng thiết hoàn
Phân phó hải sơn vô sự khách

Điếu ngao thời hạ nhất khuyên loan.

DỊCH:

Tròn tròn châu nhiễu ngọc san san
Ngựa chở lừa lôi đến thuyền sắt
Giao gửi núi sông khách vô sự
Câu ngao nên thả một vòng tròn.

GIẢI THÍCH: Tuyết Đậu lại nói: Nạp tăng trong thiên hạ nhảy không ra khỏi.

Hai câu: "Tròn tròn châu nhiễu ngọc san san, ngựa chở lừa lôi thuyền sắt".

Tuyết Đậu ngay đầu bài tụng rằng chỉ tụng cái tướng vòng tròn. Nếu hiểu được thì giống như cọp mọc sừng. Một chút này phải là thùng sơn lũng đáy, được mất, thị phi một lúc buông bỏ. Lại không muốn lấy đạo lý để hiểu, cũng không được lấy huyền diệu để hiểu. Cuối cùng hiểu thế nào? Cái này phải là "Ngựa chở lừa lôi đến thuyền sắt". Ở đây xem mới được, chỗ khác thì không thể "giao gửi, phải là đem đi "giao gửi núi sông cho khách vô sự". Nếu trong lòng ông có một chút việc thì thừa đương không được. Ở đây phải là hữu sự, vô sự, trái tình thuận cảnh, hoặc Phật hoặc Tổ, không làm gì được, người này mới đáng thừa đương. Nếu có thiền nên tham, có phàm thanh tình lượng, quyết định thừa đương không được. Thừa đương được rồi thì làm sao hiểu? Tuyết Đậu nói: "Câu: ngao nên thả một vòng tròn. Câu ba ba phải thả lưỡi câu mới được mới được.

Cho nên Phong Huyệt nói: "Quen kình nghê ngâm đồng ruộng, lại than ếch nhảy trên cát bùn".

Lại nói: "Ba ba lớn chớ đội ba ngọn núi chạy. Tôi muốn dạo chơi trên đãnh bồng."

Tuyết Đậu lại nói: "Nạp tăng trong thiên hạ nhảy không ra khỏi". Nếu là ba ba lớn thì hoàn toàn không khởi kiến giải nạp tăng. Nếu là Nạp tăng thì hoàn toàn không phải kiến giải ba ba to.

CÔNG ÁN: Ngưỡng Sơn hỏi Tăng: Từ đâu đến?

Tăng: Từ Lô Sơn đến.

Ngưỡng Sơn: Có dạo năm ngọn núi không?

Tăng: Không từng đến.

Ngưỡng Sơn: Xà-lê không từng dạo núi.

(Vân Môn nói: Lời này đều là vì cớ từ bi nên nói lời rơi trong cỏ)

GIẢI THÍCH: Nghiệm người đến chỗ đích xác, thốt lời liền tri âm.

Người xưa nói: Không lường bậc đại nhân, nằm trong ngữ mạch. Nếu là có con mắt, trên đãnh môn. nếu được thì biết ý. Xem một, hỏi một đáp, rõ ràng phân minh, Vân Môn vì sao lại nói: Lời này đều là vì cớ từ bi nên nói lời rơi trong cỏ. Người xưa đến đây (173) như gương sáng trên đài, minh châu trong tay, Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán, một con ruồi bay qua cũng không lọt. Hãy nói: Thế nào là duyên cớ từ bi nên nói rơi trong cỏ cũng quả là hiểm hóc. Đến điền địa này phải là một cá nhân mới có thể đề khởi. Vân Môn niêm rằng: "Vị tăng này chính từ Lô Sơn đến. Vì sao lại nói: " Xà-lê không từng dạo núi?"

Một hôm, Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: Có tăng các nơi đến con lấy cái gì nghiệm họ?

Ngưỡng Sơn: Con có chỗ nghiệm.

Quy Sơn: Ông thử nêu xem?

Ngưỡng Sơn: Con bình thường thấy tăng đến chỉ đưa cái phất trần lên nhằm y nói! Các nơi có cái này không? Đợi họ nói có thì nói với họ cái này thì thôi chẳng hỏi chi. Chỉ hỏi cái kia thế nào?

Quy Sơn: Đây là manh vuốt của người hướng thượng.

Há không thấy Mã Tổ hỏi Bách Trượng: Từ đâu đến?

Bách Trượng: Trên núi xuống.

Mã Tổ: Trên đường có gặp một người không?

Bách Trượng: Không từng.

Mã Tổ: Vì sao không từng gặp.

Bách Trượng: Nếu gặp thì sẽ kể cho Hòa thượng nghe.

Mã Tổ: Ở đâu được tin tức này?

Bách Trượng: Con tội lỗi.

Mã Tổ: lại là Lão tăng tội lỗi.

Ngưỡng Sơn hỏi Tăng cũng giống loại này.

Lúc ấy đợi ông ta nói từng đến núi Ngũ Lão không? tăng này nếu là người cụ nhãn chỉ đáp "Việc họa". Lại nói: Không từng đến. Tăng này đã không phải là tác gia, Ngưỡng Sơn sao không cứ lệnh mà hành khỏi thấy phần sau có nhiều sắn bìm.

Ngưỡng Sơn lại nói: Xà-lê không từng dạo núi. Cho nên Vân Môn nói: Lời này vì cớ từ bi nên nói rơi trong cỏ. Nếu là lời ra khỏi, thì không như vậy.

TỤNG:

Xuất thảo nhập thảo
Thùy giải tầm thảo
Bạch Vân trùng trùng

Hồng nhật cảo cảo
Tả cố vô hà
Hữu hệ dĩ lão
Quân bất kiến Hàn Sơn Tử
Hành thái tảo
Thập niên quy bất đắc
Vong khước lai thời đạo

NGHĨA:

Ra cỏ vào cỏ
Ai biết tìm cầu
Mây trắng hàng hàng
Trời hồng rỡ rỡ
Quay trái không tỳ
Liếc phải đã lão
Anh thấy chăng Hàn Sơn Tử
Đi quá sớm,
Mười năm về không được
Quên mất đường quay lại.

GIẢI THÍCH: Hai câu: Ra cỏ vào cỏ, ai biết tìm cầu. Tuyết Đậu lại biết ý của ông ta. Đến đây một tay đưa lên một tay đè xuống.

Mây trắng hàng hàng, trời hồng rỡ rỡ.

Giống như cỏ xanh, mây xám xám, đến đây không có phàm tình, không có một chút Thánh; khắp cõi không từng ẩn, mỗi một che lấp không, gọi là cảnh giới vô tâm, lạnh không biết lạnh, nóng không biết nóng, tất cả đều là đại giải thoát môn.

"Quay trái không tỳ liếc phải là đã lão". Hòa thượng Lại Toản ẩn cư trong thạch thất Hành Sơn, Đường Túc Tông nghe danh của Ngài liền sai Sứ đến triệu thỉnh. Sứ đến thất của Ngài thỉnh rằng: Thiên tử có chiếu Tôn giả lúc ấy đứng dậy tạ ân. Lại Toản mới lấy phân bò nhóm lửa lấy khoai nướng ăn, trời lạnh buốt nước mũi chảy lòng thòng.

Sứ giả cười nói: Xin Tôn giả lau nước mũi.

Lại Toản nói: "Đâu rảnh vì người thế tục lau nước mũi". Trọn không đi, sứ trở về tâu, Túc Tông rất khâm phục Ngài. Giống như loại này trong veo, trắng tinh không chịu người xử phân, hẳn là nắm được định, như sắt thép đúc thành, chỉ như Hòa thượng Thiện Đạo bị sa thải, sau không trở lại làm tăng, người đời gọi là hành giả Thạch Thất hằng ngày giả gạo Sư quên dở chân.

Tăng hỏi Lâm Tế: Hành giả Thạch Thất quên dở chân, ý chỉ thế

nào?

Lâm Tế: Chết chìm trong hố sâu.

Pháp nhãn viết bài tụng

Viên Thành Thật Tánh: “Lý tột quên tình vị, làm sao có dụ bằng, đến lúc trăng khuya lạnh mặc, hồn nhiên rơi xuống trước khe, quả chín vượn hái, núi dài tợ quên đường, ngưỡng đầu trời đã lặn, vốn là ở Tây phương”.

Tuyết Đậu nói: Anh thấy chăng Hàn Sơn Tử, đi rất sớm, mười năm trở về không được, quên mất đường quay lại.

Thi Hàn Sơn Tử:

Muốn được chỗ an thân
Núi lạnh được bảo tồn
Gió nhẹ thổi tùng lay
Đến gần nghe tiếng hay
Dưới có người tóc điểm sương
Ngâm nga đọc Huỳnh lão
Mười năm về không được
Quên mất đường quay lại.

Vĩnh Gia nói: “Tâm là căn, pháp là trần, hai thứ ấy như vết dơ trên gương, khi vết dơ hết thì ánh sáng mới hiện, tâm và pháp đều quên thì tánh tức chân”. Đến đây như ngu như dốt, mới thấy công án này. Nếu không đến điền địa này, chỉ đi trong ngôn ngữ, nào có rõ ràng.

Dạy chúng nói: Định rồng rắn, phân ngọc đá, rành trắng đen quyết do dự. Nếu không phải là trên đảnh môn có mắt, trong tay có thần phù, luôn đương đầu sai lầm. Nếu như chỉ thấy nghe không lầm, thanh sắc thuần chân. Hãy nói là đen hay trắng, là cong hay ngay. Đến đây làm sao biện?

CÔNG ÁN: Văn-thù hỏi Vô Trước: Từ đâu đến?

Vô Trước: Phương Nam.

Văn-thù: Phật pháp phương Nam trì thế nào?

Vô Trước: Tỳ-kheo thời mạt pháp ít duy trì giới luật.

Văn-thù: Bao nhiêu chúng?

Vô Trước: Hoặc ba trăm, hoặc năm trăm.

Vô Trước hỏi Văn-thù: Lúc ấy duy trì thế nào?

Văn-thù: Phàm thánh Đồng cư, rắn rồng hỗn tạp.

Vô Trước: Bao nhiêu chúng.

Văn-thù: Trước ba ba, sau ba ba.

Giải thích: Vô Trước dạo núi Ngũ Đài, đến nơi hoang vắng, Văn-

thù hóa một ngôi chùa, tiếp Sư ngủ một đêm bèn hỏi: Từ đâu đến?

Vô Trước: Phương Nam.

Văn-thù: Phật pháp phương Nam duy trì thế nào?

Vô Trước: Tỳ-kheo thời mạt pháp ít duy trì giới luật.

Văn-thù: Hoặc ba trăm hoặc năm trăm.

Vô Trước lại hỏi Văn-thù: Lúc ấy duy trì thế nào?

Văn-thù: Phàm thánh Đồng cư, rồng rắn hỗn tạp.

Vô Trước: Bao nhiêu chúng.

Văn-thù: Trước ba ba, sau ba ba. Uống trà, Văn-thù đưa chén pha lê lên hỏi: Phương Nam có cái này không?

Vô Trước: Không.

Văn-thù: Bình thường lấy cái gì để uống trà?

Vô Trước câm họng, bèn từ biệt ra đi.

Văn-thù sai đồng tử Quân Đề tiễn ra cổng.

Vô Trước hỏi Quân Đề: Vừa nói trước ba ba, sau ba ba là bao nhiêu? Đồng tử nói: Đại Đức!

Vô Trước đáp: Dạ.

Quân Đề nói: Là bao nhiêu?

Lại hỏi: Đây là chùa nào?

Quân Đề chỉ mặt sau chùa Kim cang.

Vô Trước: Quay đầu nhìn thì.

Chùa và Đồng tử đều ẩn mất không thấy, chỉ là một hang trống. Chỗ ấy sau này gọi là hang Kim cang. Sau này có tăng hỏi Phong Huyệt: Thế nào là chủ trong núi Thanh Lương?

Phong Huyệt: Một câu không rãnh.

Vô Trước hỏi: Đến nay vẫn làm tăng đồng nội.

Nếu muốn tham thấu bình bình thật thật, thật sự, lãnh ngộ ngay lời nói của Vô Trước tự nhiên ở trong dầu sôi lửa bỏng cũng không nghe nóng. Ở trong băng giá cũng không lạnh. Nếu muốn tham thấu làm cho cô nguy như kiếm báu Kim cang lãnh hội trong lời nói của Văn-thù, tự nhiên nước dội không thấm, gió thổi không vào. Không thấy Địa Tạng Quế Sâm ở Chương Châu hỏi Tăng: Từ đâu đến?

Tăng: Phương Nam.

Địa Tạng: Nơi ấy Phật pháp thế nào?

(174) Tăng: Tranh cải ồn ào.

Tạng: Đâu giống như quê ta cày ruộng thổi cơm mà ăn. Hãy nói: Cùng với chỗ đáp của Văn-thù là giống hay khác? Có người nói chỗ đáp của Vô Trước không đúng, chỗ đáp của Văn-thù cũng có rồng, có

rắn, có phàm, có Thánh, có dính líu gì, có biện được trước ba ba sau ba ba không? Mũi tên trước cạn mũi tên sau sâu. Hãy nói là nhiều ít? Nếu thấu được ở đây thì ngàn câu vạn câu chỉ là một câu. Nếu ở trong một câu này cắt đứt được thì trụ được, chính lúc ấy đến cảnh giới này.

TỤNG:

Thiên phong bàn khuất sắc như lam
Thùy vị Văn Thù thị đối đàm
Kham tiếu Thanh Lương đa thiểu chúng
Tiền tam tam dữ hậu tam tam.
Vây quanh ngàn núi sắc dường chàm
Ai nói Văn-thù là đối đàm.
Cười ngất Thanh Lương bao nhiêu chúng.
Trước ba ba và sau cũng ba ba.

Hai câu: “Vây quanh ngàn núi sắc dường chàm, “Ai nói Văn-thù là đối đàm”, có người nói: Tuyết Đậu chỉ niêm một lần, không từng tụng được. Chỉ như tăng hỏi Pháp Nhãn.

Thế nào là một giọt nước của nguồn Tào Khê?

Pháp Nhãn: Là một giọt nước của nguồn Tào Khê.

Lại có vị tăng hỏi Hòa thượng Giác ở Lang Nha: Thanh tịnh bản nhiên tại sao nói sinh ra sơn hà đại địa?

Giác: Thanh tịnh bản nhiên tại sao nói sinh ra sơn hà đại địa; không thể gọi là niêm một lần nữa. Minh Chiêu hiệu Độc Nhãn Long có tụng, ý có che trời che đất tụng, trùm khắp sa giới thắng già lam. Đầy mắt Văn-thù là đối đàm.

Ngay lời nói không thể mở Phật nhãn, quay đầu chỉ thấy núi Thúy Sơn.

Trùm khắp sa giới hơn già-lam. Đây chỉ cho chùa hóa hiện trong cỏ, gọi là cơ có quyền có thật song hành.

Đầy mắt Văn-thù là đối đàm, ngay lời nói không biết mở mắt Phật, quay đầu chỉ thấy núi Thúy Sơn. Chính lúc như thế gọi là cảnh giới Văn-thù, Phổ Hiền, Quán Âm được không? Quả thật không phải là đạo lý này. Tuyết Đậu chỉ đối cái dụng của Minh Chiêu lại có làm chỉ.

“Vây quanh ngàn núi sắc dường chàm”, lại không làm tổn thương kẻ phạm. Trong câu có quyền, có thật, có lý, có sự. “Ai gọi Văn-thù là đối đàm”. Một đêm đối đàm không biết là Văn-thù. Sau này Vô Trước ở Ngũ Đài làm điển tòa. Văn-thù thường hiện trong nồi cháo, bị Vô Trước quậy cháo rồi đánh. Tuy như thế “giặc đi qua rồi mới dương cung”. Chính lúc hỏi: “Phật pháp phương Nam làm sao duy trì” liền

nhằm xương sống đánh cho một gậy còn tạm được một chút.

"Cười ngất Thanh Lương bao nhiêu chúng". Trong cái cười của Tuyết Đậu có dao. Nếu hiểu được chỗ cười này liền thấy ông ta nói trước ba ba sau ba ba.

CÔNG ÁN: Một hôm Trường Sa dạo núi, trở về đến cửa Thủ tòa hỏi: Hòa thượng từ đâu đến?

Trường Sa: Đi dạo núi về.

Thủ tòa: Đến núi nào?

Trường Sa: Trước theo cỏ thơm đến, sau theo hoa rụng về.

Tòa: Thật là giống ý Xuân.

Sa: Cũng hơn giọt sương Thu trên hoa sen.

Tuyết Đậu bình rằng: Tạ lời đáp.

Giải thích: Đại sư Chiêu Hiền ở Lộc Uyển, Trường Sa. Nối pháp với Nam Tuyền, cùng Triệu Châu, Tử Hồ làm bạn. Sư cơ phong rất bén nhạy. Có người hỏi về kinh giáo thì lấy kinh giáo đáp, cần tụng thì đáp tụng. Ông muốn dùng tác gia gặp nhau thì dùng tác gia gặp nhau.

Ngưỡng Sơn bình thường cơ phong là bậc nhất. Một hôm cùng với Trường Sa ngắm trăng. Ngưỡng Sơn chỉ trăng nói: Ai ai cũng có cái này chỉ là dùng không được.

Trường Sa nói: Được rồi, ta sẽ dùng thay ông.

Ngưỡng Sơn: Sư thúc thử dùng xem!

Trường Sa tống ngưỡng Sơn một đạp té nhào. Ngưỡng Sơn đứng dậy nói: Sư thúc giống như cọp. Do đó Người đời sau gọi ông là Cảnh Sầm. Một hôm dạo núi trở về, Thủ tòa cũng là người trong hội của Sư, hỏi: Hòa Thượng đi đâu về? Trường Sa đáp: Đi dạo núi về.

Thủ Tòa: Đi núi nào?

Trường Sa: Trước theo cỏ thơm đến, sau theo hoa rụng về, phải là người quét sạch mười phương mới được.

Người xưa ra vào chưa từng không lấy việc này làm niệm. Xem khách chủ ông ta đổi nhau, đương cơ chặt thẳng, mỗi bên không duy. Đã là dạo núi vì sao lại hỏi đến chỗ nào đi về? Nếu là thiền lữ như thời nay bèn nói đến đình Giáp Sơn về. Thấy rõ người xưa không có một mảy đạo lý so sánh. Cũng không có chỗ trụ trước. Cho nên nói: " Trước theo cỏ thơm đến, sau theo hoa rụng về."

Thủ tòa liền theo ý của ông ta nói: "Rất giống ý Xuân".

Trường Sa nói: Cũng hơn giọt sương Thu trên hoa sen.

Tuyết Đậu nói: "Tạ lời đáp:. Đó là thay lời rốt sau, cũng rơi vào hai bên, cuối cùng không ở hai bên.

Thuở xưa có Tú Tài Trương Chuyết xem kinh Thiên Phật Danh, hỏi: Trường Sa trăm ngàn chư Phật chỉ nghe danh, chưa rõ ở quốc độ nào? Có giáo hóa không?

Trường Sa nói: Hoàng Hạc Lâu sau khi Thôi Hạo đề thi Tú Tài từng đề hay chưa?

Chuyết Tú Tài đáp: Chưa từng đề.

Trường Sa: Được đề một thiên cũng tốt.

Cảnh Sầm một đời vì người là, châu hồi ngọc chuyển, cần người đối diện liền hiểu.

TỤNG:

Đại địa tuyệt tiêm ai
Hà nhân mãn bất khai
Thủy tùy phương thảo khứ
Hựu trục lạc hoa hồi.
Luy hạc kiều hàn mộc
Cuồng viên khiếu cổ đài
Trường Sa vô hạn ý,
Đốt.

DỊCH:

Đại địa không mảy bụi
Người nào mắt chẳng mở
Trước theo cỏ thơm đến
Sau theo hoa rụng về
Hạc gầy đâu cây lạnh.
Vượn cuồng kêu cổ đài
Trường sa ý vô hạn. Ôi!

GIẢI THÍCH: Hãy nói công án này cùng với chỗ Ngưỡng Sơn hỏi tăng từ đâu đến?

Tăng nói: Lô Sơn đến.

Ngưỡng Sơn: Từng đến núi Ngũ Lão chưa?

Tăng: Không từng đến.

Ngưỡng Sơn: “Xà-lê chưa từng dạo núi”, biện trắng đen xem là đồng hay khác?

Đến đây phải là mưu chước hết, ý thức mất, sơn hà đại địa, cỏ cây người vật không có một chút rơi rớt. Nếu không như thế, người xưa gọi đó là còn ở trong cảnh giới thắng diệu. Vân Môn nói: Đến nỗi sơn hà đại địa không có một mảy may lỗi lầm, vẫn là chuyển cú.

Không thấy tất cả sắc, mới là “bán đề”, lại phải biết có cơ hội “

toàn đề” một đường hướng thượng, mới biết “ngồi an”. Nếu thấu được như trước núi là núi, sông là sông, mỗi thứ ở bản vị của nó, mỗi cái hiện bày bổn thể, như cái vô của người mù. Triệu Châu nói: Gà gáy sớm, buồn thay còn lận đận, quần đùi lót vẫn không; hình tướng ca sa có chút ít. Quần không phấu, không ống, trên đầu tro xanh nấm ba đấu, vốn là tu hành lợi tế người, ai biết trở thành kẻ vô dụng, nếu được chân thật, đến cảnh giới này, người nào mắt không mở, dù cho trịch ngộ, tất cả chỗ đều là cảnh giới này, đều là cơ hội này, mười phương rỗng rang, bốn mặt cũng không cửa. Cho nên nói: “Trước theo cỏ thơm đến sau theo hoa rụng về (175) Tuyết Đậu quả thật khéo ông ta, dán một câu, liền thành bài thi:

Hạc gầy đậu cây lạnh
Cuồng kêu cổ đài.

Tuyết Đậu dẫn đến đây tự biết ló đuôi, bèn nói : “Huyền Sa ý vô hạn, ối như đang mộng chợt tỉnh” Tuyết Đậu tuy hạ một tiếng hét cũng chưa cắt đứt được.

Nếu là Sơn tăng thì không như vậy. “Trường sa ý vô hạn, đào đất lại chôn sâu.

KHAI THỊ: Cơ điện chớp luống nhọc suy tư, tiếng sét trên không nào bịt tai nào kịp, trên đều cắm cờ đỏ, sau lỗ tai hươi hai kiếm.

Nếu không phải là mắt nhanh tay lẹ thì làm sao chụp được. Có người cúi đầu suy nghĩ, ý căn so lường. Thật không biết trước đầu lâu thấy vô số quỷ. Hãy nói: Không rơi vào ý căn, không rơi vào được mất, bỗng có người cử biết như thế làm sao đáp, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Bàn Sơn nói: Ba cõi không có pháp, thì tìm tâm nơi nào?

GIẢI THÍCH: Hòa thượng Bảo Tích ở Bàn Sơn phía Bắc U Châu là bậc tôn túc dưới Mã Tổ. Sau đó xuất phát một Phổ Hóa. Sư sắp tịch bảo chúng rằng: Có ai sẽ được hình của ta không? Chúng đều vẽ hình trình Sư. Sư quở. Phổ Hóa ra thưa: Con vẽ được.

Sư: Sao không trình cho Lão tăng?

Phổ Hóa liền nhào lộn một cái rồi đi ra.

Sư bảo: Gã này về sau như kẻ điên tiếp người.

Một hôm, Sư dạy chúng: Ba cõi không có pháp, tìm tâm nơi nào, bốn đại vốn không, Phật ở nơi nào ngọc tuyền (một thứ để xem thiên văn) bất động, lặng tĩnh không vết, mặt nhìn như trình, lại không có việc khác.

Tuyết Đậu nêu hai câu tụng tụng, hẳn là lẫn lộn vàng ngọc.

Không thấy nói: Bệnh sốt rét cách nhật không nhờ thuốc lừa, lạc đà. Sơn tăng vì sao nói: Theo tiếng liền đánh, chỉ vì ông ta mang gông đi cáo.

Người xưa nói: Nghe tiếng khen ngoài câu, chớ nhầm trong ý tìm cầu.

Hãy nói: Ý người xưa thế nào? Liền được chạy nhanh, điện chớp sao băng. Nếu suy nghĩ, dù có ngàn Phật ra đời cũng tìm kiếm không được. Nếu là vào sâu cửa kín, tột cùng xương tủy, thấy thấu được thì Bàn Sơn một trường thất bại. Nếu nương lời hiểu Tông chuyển trái chuyển phải thì Bàn Sơn chỉ được một cây cọc. nếu là lê bùn dính nước, chuyển trong khối sắc thanh, cũng chưa nằm mộng thấy Bàn Sơn. Ngũ Tổ Tiên Sư nói: Thấu qua bên kia mới có phần tự do. Ông không nghe Tam Tổ nói: Tội lỗi của chấp, nhất định vào nẻo tà, buông nó sẽ ung dung tự tại. Nếu đến trong đây nói không có Phật không có Pháp, là chung vào hang quỷ.

Người xưa gọi là hầm sâu giải thoát, vốn là nhân thiện mà chuốc quả ác. Cho nên nói: Người vô vi vô sự, gặp nan khóa vàng, phải đến tột cùng mới được. Nếu nói được trong chỗ không lời, đi trong chỗ không đi được gọi đó là chỗ chuyển thân, ba cõi không có pháp tìm cầu tâm nơi nào. Nếu ông dùng kiến giải phàm tình thì sẽ chết trong ngôn cú. Chỗ thấy của Tuyết Đậu bảy hầm tám hố cho nên tụng:

TỤNG:

Tam giới vô pháp
Hà xứ cầu tâm
Bạch Vân vi cái
Lưu tuyền tác cầm
Nhặt khúc lưỡng khúc vô nhân hội
Vũ quá dạ đường thu thủy thâm.

DỊCH:

Ba cõi không có pháp
Tìm cầu tâm nơi nào
Lấy mây trắng làm lộng
Dòng suối xanh khảy đàn
Một bản hai bản không người hiểu.
Mưa xuống hồ đêm nước thu sâu.

GIẢI TỤNG: "Ba cõi không có pháp, tìm cầu tâm nơi nào'. Tuyết Đậu tụng ra giống như cảnh giới Hoa Nghiêm.

Có người nói: Tuyết Đậu xướng ra không đúng. Nếu là người sáng

suốt thì không hiểu như thế. Tuyết Đậu đến bên cạnh ông ta nêu hai câu nói:

"Lấy mây trắng làm lộng

Dòng nước xanh làm đàn". Tô Đông Pha tham kiến Chiếu Giác có bài tụng rằng: "Tiếng suối chảy như chiếc lưỡi dài rộng, sắc núi đâu chẳng là thân thanh tịnh. Đêm đến tám vạn bốn ngàn kệ. Hôm khác làm sao nói cho người.

Tuyết Đậu mượn suối chảy làm chiếc lưỡi dài. Cho nên nói một bản hai bản không người hiểu. Không thấy Hòa thượng Kiền ở Cửu Phong nói: Có biết được mạng không?

Nước chảy là "mạng", trạm tịch là "thân". Ngàn sóng đua vỗ là gia phong của Văn-thù. Một sáng trời trong là cảnh giới Phổ Hiền, dòng nước khảy đàn, một bản, hai bản không người hiểu; khúc điệu này cũng phải là tri âm mới được. Nếu không phải người ấy thì nhọc nhằn nghiêng tai. Người xưa nói: Người điếc cũng xướng khúc nhạc Hồ, hay dở cao thấp đều không nghe.

Vân Môn nói: Ngước không nhìn tức thoát khỏi.

Suy nghĩ thì kiếp nào mới ngộ được. Ngước là thể nhìn là dụng. Trước khi chưa ngước. Trẫm chạy trước khi chưa phân thấy được, quét sạch việc quan trọng. Nếu điềm trước chạy vừa phân mà thấy được thì có chiếu dụng.

Nếu điềm sau khi phân mà thấy được thì rơi vào ý căn. Tuyết Đậu từ bi quá lắm đến nói với ông "Mưa xuống hồ đêm nước Thu sâu". Một câu tụng này từng có người bàn luận. Khen Tuyết Đậu có tài hàn lâm. Câu "Mưa xuống hồ đêm nước Thu sâu" phải mở mắt to nhìn nhanh nếu chậm trễ nghi thì bàn luận không ra.

KHAI THỊ: Nếu luận về Tiệm, trái thường hợp đạo, trong chợ. Nếu luận về Đốn thì không để lại dấu vết, ngàn Thánh tìm cũng không được. Nếu không lập đốn tiệm lại thế nào một lời nói của người giỏi, một cây roi của thằng nào hay chính lúc này ai là tác giả, thử nêu xem.

CÔNG ÁN: Phong Huyệt ở Nha Môn tại Vĩnh Châu thượng đường nói: Tâm ấn của Tổ sư giống như trâu máy bằng sắt nó đi mà ấn thì nó đứng lại, nó đứng thì ấn nó đi, chỉ như không đi không đứng thì ấn đúng hay không ấn là đúng. Lúc ấy có Trưởng lão Lô Pha ra hỏi: Con có con trâu bằng sắt xin Sư đừng để tay ấn.

Phong Huyệt: Quen câu cá kình nơi sông lớn, lại than cóc nhảy cát bùn.

Lò Pha suy nghĩ.

Phong Huyệt hét: Trưởng lão sao không nói lên?

Lô Pha suy nghĩ.

Phong Huyệt lấy phất trần đánh cho một cái.

Lại nói: Nhớ thoại đầu không, thử nêu xem?

Lô Pha toan mở miệng, Phong Huyệt lại đánh cho một phất trần nữa. Mục Chủ nói: Phật pháp giống Vương pháp.

Phong Huyệt nói: Thấy đạo lý gì?

Mục Chủ nói: Nên đoạn hay không đoạn, trở lại chuốc loạn.

Phong Huyệt liền xuống tòa.

Giải: Phong Huyệt chính là tôn túc của Lâm Tế. Lâm Tế lúc đầu ở trong hội của Hoàng Bá đi trồng tùng.

Hoàng Bá nói: Núi sâu trồng nhiều tùng làm gì?

Lâm Tế nói: Thứ nhất là làm cảnh cho sơn môn.

Thứ hai là làm gương cho người sau. Nói xong đào đất tiếp tục (176)

Hoàng Bá nói: Tuy như thế ông đã ăn hai mươi gậy rồi.

Lâm Tế lại tiếp tục đào đất rồi thở dài.

Hoàng Bá nói: Tông ta đến đời ông thì hưng thịnh ở đời.

Quy Sơn Hiệt nói: Lâm Tế như thế, giống như đất bằng trợt té. Tuy nhiên, gặp nguy không đổi mới là đại trượng phu.

Hoàng Bá nói: Tông ta đến đời ông hưng thịnh ở đời, giống như thương con mẹ không biết dơ uế.

Sau đó Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: Hoàng Bá lúc ấy chỉ dặn dò một người là Lâm Tế hay còn người nào khác không?

Ngưỡng Sơn nói: còn chỉ vì niên đại lâu xa, chẳng dám thưa trước với Hòa thượng nghe.

Quy Sơn nói: Tuy thế. Ta cũng cần biết, thử nêu xem.

Ngưỡng Sơn: Một người chỉ Nam, Ngô Việt thì đi, gặp Đại Phong thì dừng. Đây chính là sấm chỉ Phong Huyệt vậy.

Lúc đầu Phong Huyệt tham kiến Tuyết Phong năm năm, nhân thưa thỉnh Lâm Tế vào giảng đường, hai vị thủ tọa Đông đường và Tây đường đều hét một cái. Tăng hỏi Lâm Tế: Có khách chủ không?

Lâm Tế: Khách chủ rõ ràng.

Phong Huyệt: Chưa rõ ý thế nào?

Tuyết Phong: Tôi lúc xưa cùng Nham Đầu và Khâm Sơn đến yết kiến Lâm Tế giữa đường nghe tin Lâm Tế thị tịch.

Nếu muốn hiểu lời khách chủ phải tham kiến bậc tôn túc tông

phái ấy.

Sau đó Phong Huyệt lại tham kiến Thụy Nham. Thụy Nham thường tự gọi: Ông chủ Tự nói: “Dạ.”

Lại nói: Tĩnh tĩnh lấy.

Ông ta sau này không bị người dối lừa.

Phong Huyệt: Tự đưa ra nhận xét về điều tóm tắt quan trọng của tông môn có gì khó.

Sau đó ở Lộc Môn Tương Châu làm thị giả cho Quách Qua Hạ. Quách chỉ Sư đến tham kiến Nam Viện.

Phong Huyệt nói vào cửa phải biện chủ, thỉnh Sư chỉ rõ.

Một hôm, Phong Huyệt tham kiến Nam Viện kể lại những việc trước đây: Con chỉ đến thân cận.

Nam Viện nói: Tuyết Phong là cổ Phật.

Một hôm yết kiến Cảnh Thanh. Cảnh Thanh hỏi: Từ đâu đến?

Phong Huyệt: Từ Đông đến.

Cảnh Thanh: Qua sông nhỏ không?

Huyệt Phong: Thuyền vượt ngoài khơi, sông nhỏ không thể chở.

Cảnh Thanh: Sông gương núi vẻ, chim bay không qua, ông chớ trộm nghe lời di huấn.

Phong Huyệt: Mênh mông còn khiếp thế mong luân.

Liệt Hán buồn bay qua Ngũ Hồ.

Cảnh Thanh dựng phất trần lên hỏi: Đâu làm sao được cái này?

Phong Huyệt: Cái này là gì?

Cảnh Thanh: Quả nhiên không biết.

Phong Huyệt: Ra vào co duỗi, cùng Thầy đồng dụng.

Cảnh Thanh: Chuôi gáo nghe tiếng rỗng.

Ngũ mê và nói sàm.

Phong Huyệt: Đầm sâu chưa núi hàng phục cọp.

Cảnh Thanh: Tha thứ tội lỗi, phải ra mau đi.

Phong Huyệt: Ra thì mất, liền đi ra đến pháp đường, tự nghĩ Đại trượng phu, công án chưa xong, há lại chịu thôi. Sư trở về phương trượng thấy Cảnh Thanh ngồi thưa. Vừa rồi con trình kiến giải có xâm phạm đến tô nhan, nương vào từ bi của Hòa thượng, chưa ban tội trách.

Cảnh Thanh: Vừa từ phía Đông đến, há không phải là Thúy Nham lại?

Phong Huyệt: Chính Tuyết Đậu ở phía Đông lộng báu.

Cảnh Thanh: Không tìm dê mất cuồng giải dứt, lại đến trong này đọc tập thơ.

Phong Huyệt: “Giữa đường gặp kiếm khách phải trình kiếm, không phải thi nhân chớ nói thơ”.

Cảnh Thanh: Thơ mau đậy lại, tạm mượn kiếm xem?

Phong Huyệt: Người sành mang kiếm đi.

Cảnh Thanh: Không chỉ xúc phạm phong hóa
Cũng tự phơi bày lầm lẫn.

Phong Huyệt: Nếu không chỉ phong hóa
Đâu rõ tâm cổ Phật.

Cảnh Thanh: Sao gọi tâm cổ Phật?

Phong Huyệt lại nói: Lại chấp nhận.

Sư nay có gì?

Cảnh Thanh: Từ Đông đến nạp tử đậu bắp không phân.

Phong Huyệt: Chỉ nghe không lấy, mà lấy đâu được ép lấy mà lấy.

Cảnh Thanh: Sóng lớn ngàn tầm,
Sóng lặng không lìa nước.

Phong Huyệt: Một câu cắt dòng vạn cơ lột hết Huyệt liền lễ bái Thanh lấy phất trần gõ ba cái nói: Giỏi thay! Hãy ngồi uống trà.

Phong Huyệt vừa đến Nam Viện vào cửa không lễ bái.

Nam Viện nói: Vào cửa phải biện chủ.

Phong Huyệt: Thỉnh Sư chỉ rõ.

Nam Viện lấy tay trái đánh vào gối một cái, Phong Huyệt bèn hét.

Nam Viện lấy tay phải vỗ vào gối một cái, Phong Huyệt cũng hét.

Nam Viện đưa tay trái lên nói: “Cái này tức từ xà-lê”.

Lại đưa tay phải lên nói: “Cái này là thế nào?”

Phong Huyệt nói: “Mù”

Nam Viện liền chỉ cây gậy.

Phong Huyệt nói: Là gì? Tôi đoạt lấy gậy đánh vào Hòa thượng, chớ bảo không nói.

Nam Viện liền ném cây gậy nói: Ngày nay gã Chiết mặt vàng cướp lấy rồi.

Phong Huyệt: Hòa thượng giống như cầm bát không được, dối nói không đói.

Nam Viện: Xà-lê có từng đến đây không?

Phong Huyệt: Là lời gì?

Nam Viện: Khéo léo hỏi lấy.

Phong Huyệt: Cũng không được bỏ qua.

Nam Viện: Hãy uống trà đi, các ông xem, bậc tài trí tự là cơ phong cao vót.

Nam Viện cũng chưa biện được Sư.

Đến hôm khác, Nam Viện chỉ hỏi bình thường: Hạ này ở chỗ nào?

Phong Huyệt: Ở Lộc Môn cùng nhập hạ với thị giả Khoánh.

Nam Viện: Vốn đích thân thấy bậc tác gia đến.

Lại nói: Ông ta nói gì với ông?

Phong Huyệt nói: Từ đầu đến cuối chỉ dạy con một bề làm chủ. Nam Viện liền đánh đuổi ra khỏi phương trượng nói: Gã này là kẻ thua trận, có dùng làm gì?

Từ đây Sư chấp nhận ở Nam Viện làm Tri viên.

Một hôm Nam Viện đến vườn nói: Một gậy phương Nam làm sao thương lượng?

Phong Huyệt: Khởi thương lượng kỳ đặc. Lại hỏi: Ở đây Hòa thượng làm sao thương lượng?

Nam Viện đưa gậy lên nói: Dưới gậy vô sinh nhẫn, gặp cơ duyên không nhường thầy.

Ngay đó Sư hoát nhiên đại ngộ.

Lúc này Ngũ đại ly loạn, Mục Chủ Vĩnh Châu thỉnh Sư nhập hạ tại Vĩnh Châu, bấy giờ tông của Lâm Tế rất thịnh hành. Ông ta phàm là hỏi đáp dạy chúng không ngại ngữ cú mới mẻ, thêu hoa cờ gấm, chữ chữ đều có rơi rớt.

Một hôm Mục Châu thỉnh Sư thượng đường dạy chúng: Tâm ấn của Tổ sư giống như cơ trâu sắt buông đi thì ấn còn, nắm tức ấn vỡ. Chỉ như không buông, không nắm, ấn đúng hay không ấn là đúng? Vì sao?

Không giống cơ của người đá, ngựa gỗ, lập tức giống như cỏ trâu sắt, không phải như chỗ cảm động của ông. Ông mới buông tức ấn còn nguyên, ông mới nắm thì ấn liền vỡ, khiến ông nát trăm mãnh.

Chỉ như không buông, không nắm, ấn là phải hay không ấn là phải? Xem ông ta dạy như thế đáng gọi là lưỡi câu có mồi. Lúc ấy dưới tòa có Trưởng lão Lô Pha cũng là tôn túc trong tông Lâm Tế, dám ra cùng ông đối đáp, chuyển thoại đầu của Sư, đặt một câu hỏi rất kỳ đặc.

Hỏi: Tôi có cơ trâu sắt, xin Sư chẳng để tay ấn? Đâu ngờ Phong Huyệt là bậc tác gia, liền đáp: Quen câu cá kình ở sông lớn, lại than ếch nhảy ra bùn cát". Đây là trong lời có tiếng vang.

Vân Môn nói: Thả câu bốn biển chỉ câu rồng to. Cách ngoại huyền cơ vì tìm tri kỷ.

Sông lớn lấy trâu to làm mồi câu, lại chỉ câu được một con ếch. Lời này vẫn không huyền diệu, cũng không có đạo lý suy xét.

Người xưa nói: Nếu nhìn trên sự xem thì dễ, nếu nhằm dưới ý căn suy xét thì không dính líu.

Lô Pha dừng lại suy nghĩ, thấy ông ta không lấy, ngàn năm khó gặp. Đáng tiếc thay! Cho nên nói: Dù giảng được ngàn kinh luận, Lâm Tế buông miệng khó. Thật ra Lô Pha muốn bàn lời hay để đáp, không muốn hành lệnh. Bị Phong Huyệt một bề dùng cơ phong treo cờ đánh trống, một bề bức bách. Chỉ được không làm gì được. Ngạn ngữ nói: Trận thua không bị chối cấm quét.

Đương lúc phải bàn cách đánh địch.

Đợi ông bàn luận được thì đầu rơi xuống đất.

Mục Chủ cũng tham kiến Phong Huyệt đã lâu biết nói Phật pháp giống Pháp vương.

Phong Huyệt nói: Ông thấy cái gì?

Mục Chủ: Đúng đoạn không đoạn, trở lại chuốc loạn (177). Phong Huyệt chỉ là một khối tinh thần, giống như trái hồ lô trên mặt nước, đụng nó thì chuyển động, khéo tùy cơ thuyết pháp. Nếu không tùy cơ thì trở thành vọng ngữ. Phong Huyệt bèn xuống tòa.

Chỉ như Tông Lâm Tế chỉ có bốn chủ khách, người tham học cần phải cẩn thận, như khách chủ gặp nhau, có bàn luận khách chủ đến đi, hoặc ứng vật thấy hình toàn thể làm dụng, hoặc cầm cờ quyền hỷ nộ, hoặc hiện nửa thân, hoặc cưỡi sư tử, hoặc cưỡi tượng vương. Như có người học chân chánh liền hét, trước đưa ra một bồn keo, thiện tri thức không biện cảnh này, bèn lên cảnh ông ta làm gương mẫu. Học nhân bèn hét, trước người không chịu buông, đây là bệnh trầm trọng bác sĩ không trị được, gọi làm khách xem chủ. Hoặc là thiện tri thức không đưa ra vật theo chỗ hỏi của học nhân liền đoạt, người học đến chết không buông. Đây là Chủ xem khách. Hoặc học nhân ứng làm một cảnh thanh tịnh đưa trước thiện tri thức, Thiện tri thức biết được là cảnh, ném học nhân xuống hầm. Học nhân nói: Thiện tri thức rất hay. Thiện tri thức liền nói: "Ối! Đồ không biết tốt xấu". Học nhân lễ bái. Đây gọi là Chủ xem chủ. Hoặc có học nhân mang gông, đeo cùm ra trước Thiện tri thức, Thiện tri thức liền đặt cho học nhân thêm gông cùm nữa. Học nhân vui vẻ, cả hai không biết. Đây là Khách xem khách.

Chư Đại đức! Sơn tăng đưa ra vì biện ma rõ cảnh lạ, biết tà chánh.

Như tăng hỏi Từ Minh: Khi một tiếng hét phân khách chủ, chiếu dụng đồng thời, hành là thế nào?

Từ Minh liền hét. Lại Hòa thượng Hoằng Giác ở Vân Cư dạy chúng rằng: Thí như sư tử chụp voi, cũng dùng toàn, chụp thỏ cũng dùng toàn lực.

Khi ấy có tăng hỏi: Chưa rõ là toàn lực gì?

Vân Cư: Lực không dối.

Xem Tuyết Đậu tụng.

TỤNG:

Cầm đắc Lô Pha khoa thiết ngưu
Tam huyền khoa giáp vị khinh thù
Sở Vương thành bạn triều tông thủy
Tát hạ tằng linh khước đảo lưu.

DỊCH:

Bắt được Lô Pha trâu sắt khóc
Tam huyền binh khí vẫn chưa dùng
Bên thành Vương Sở nhằm đông chảy
Một hét từng làm đảo ngược dòng.

GIẢI TỤNG:Tuyết Đậu biết Phong Huyệt có loại Tông phong này, nên tụng: "Bắt được Lô Pha trâu sắt khoe, Tam huyền binh khí vẫn chưa dùng".

Lâm Tế có "ba huyền, ba yếu". Phàm trong một câu phải có đủ "ba huyền", trong một huyền phải có "ba yếu".

Tăng hỏi Phong Huyệt! Thế nào là "câu thứ nhất"?

Phong Huyệt! Ấn "Ba yếu" khai một điểm đỏ, không được suy nghĩ phần chủ khách.

Tăng: Thế nào là "câu thứ hai"?

Phong Huyệt: Biện giỏi há dễ Vô Trước hỏi.

Bọt nổi không mang nỗi cơ dòng.

Tăng: Thế nào là "câu thứ ba"?

Phong Huyệt: Chỉ xem nhà hát đùa người máy,

Rút dây đều bởi người núp trong.

Trong một câu của Phong Huyệt có đủ binh khí Tam huyền, bảy việc tùy thân, không khinh suất đáp người. Nếu không như thế, làm gì được Lô Pha. Phần dưới Tuyết Đậu muốn đưa ra cơ phong của Lâm Tế, chớ nói là Lô Pha mặc dù là bên thành Sở Vương sóng dậy ầm ầm nước nổi ngập trời, hoàn toàn chảy về phương Đông, chỉ cần một tiếng hét, cũng phải chảy ngược lại.

KHAI THỊ: Giữa thọ dụng đường như cọp tựa núi, thế đế lưu bố như vượn tại vườn. Muốn biết nghĩa Phật tánh phải quán thời tiết nhân duyên, muốn lọc luyện vàng ròng phải là lò luyện của bậc. Hãy nói người đại dụng hiện tiền lấy gì thử nghiệm.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Vân Môn: Thế nào là pháp thân thanh tịnh?

Vân Môn: Hoa thược lan.

Tăng: Khi thế ấy đi thì sao?

Vân Môn: Sư tử lông vàng.

GIẢI THÍCH: Mọi người có biết chỗ hỏi của tăng này và chỗ đáp của Vân Môn không? Nếu biết được thì hai miệng đồng một cái lưỡi. Nếu không biết thì không khỏi lầm lẫn.

Tăng hỏi Huyền Sa: Thế nào là pháp thân thanh tịnh?

Huyền Sa: Mũ giọt giọt, người có mặt Kim cang thử biện xem? Vân Môn không giống người khác, có lúc giữ vách đừng ngàn nhẫn, không có chỗ cho ông suy nghĩ. Có khi mở cho ông một đường cùng sinh cùng tử.

Ba tấc lưỡi của Vân Môn rất sâu kín. Có người nói: Đó là lối đáp tín thái. Nếu hiểu như thế, thử nói Vân Môn rơi chỗ nào? Cái này là việc trong nhà, chớ hướng ra ngoài suy tìm. Cho nên Bách Trượng nói: Sum-la vạn tượng, tất cả ngôn ngữ, đều trở về chính mình, làm cho lăn trùng trục, nhằm chỗ sông linh động chỗ. Lại nói: Nêu suy nghĩ bàn luận thì rơi vào “câu thứ hai”. Vĩnh Gia nói: “Pháp thân ngộ rồi không một vật. “Bản nhiên tự tánh thiên chân Phật”. Vân Môn nghiệm vị tăng này, tăng này cũng là người trong nhà của Sư, vốn là tham kiến đã lâu, biết việc trong nhà Sư nên tiến ngữ: Khi thế ấy đi thì sao?

Vân Môn nói: Sư tử lông vàng.

Hãy nói: Là chấp nhận hay không chấp nhận, là khen ông ta hay chê ông ta.

Nham Đầu nói: Nếu luận chiến thì mỗi người ở chỗ chỗ chuyển. Lại nói: Ông ta tham vấn hoạt cú, không tham tử cú, lãnh ngộ nơi hoạt cú muôn kiếp không quên, lãnh ngộ trong tử cú tiến được thì tự cứu chưa xong.

Lại có vị Tăng hỏi Vân Môn: Phật pháp như trăng đáy nước phải không?

Vân Môn: Sóng trong không đường thông.

Lại nói: Hòa thượng từ đâu mà được?

Vân Môn: Hỏi lại thì đâu đến.

Tăng: Chính khi ấy đi thì sao?

Môn: Đường quan san trùng điệp. Phải biết việc này, không ở trong ngôn cú, như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện ánh chớp, thấu được hay không thấu được chưa khỏi tán thân mất mạng. Tuyết Đậu là người trong đó, liền ngay đầu tụng:

Hòa thược lan
Mạc man han
Tỉnh tại xứng hề bất tại bàn
Tiện nhậm ma, thái vô đoan
Kim mao sư tử đại gia khan.

DỊCH

Hoa thược lan
Chừ chớ hoang mang
Hoa ở cân không bàn
Liền như thế, không có mối mang.
Sư tử lông vàng mọi người xem.

TỤNG GIẢI: Tuyết Đậu đồng hội, đánh một điệu rung dây phát ra những bản kỳ diệu, mỗi câu phán xét ra đây. Một bài tụng không khác cách niêm cổ. “Hoa thược lan” liền nói: Chớ hoang mang. Mọi người đều nói Vân Môn: Dùng tín thái đáp, thảy điều khởi tình giải hiểu Vân Môn. Cho nên Tuyết Đậu có bổn phận giản trạch, nên nói: Chớ hoang mang. Bởi vì ý của Vân Môn không ở chỗ Hoa thược lan. Cho nên Tuyết Đậu nói: Hoa ở cân chừ không ở bàn. Một câu này rất mực rõ ràng. Trong nước vốn không trăng, trăng ở trên trời xanh.

Câu: “Hoa ở cân không ở bàn”.

Hãy nói: Cái nào là cân, nếu biện rõ thì không cô phụ Tuyết Đậu. Người xưa đến đây quả thật từ bi, rõ ràng nói với ông. “ Không ở trong này ở bên kia”. Hãy nói bên kia là chỗ nào? Tại một câu đầu bài tụng này tụng xong phần sau bài tụng là vị Tăng này nói: “Khi thế ấy đi thì sao? Tuyết Đậu nói: Vị Tăng này không mối mang”.

Hãy nói: Đầu sáng hợp hay đầu tối hợp? Hiểu rồi nói như thế, hay không hiểu nói như thế? Sư tử lông vàng mọi người. Lại thấy sư tử lông vàng không? Mù!

KHAI THỊ: Thôi đi, thôi đi, cây sắt trổ hoa. Có chăng? Có chăng? Cũng bị thua. Dù đại triệt ngộ cũng không ra khỏi lỗ mũi ông. Hãy nói tiếng lầm lẫn chỗ nào, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Lục Hoàn Đại phu nói chuyện với Nam Tuyền.

Lục Hoàn nói: Pháp sư Triệu nói: “Trời đất và ta đồng gốc, vạn

vật cùng ta đồng một thể", thật là kỳ quái? Nam Tuyền chỉ cây hoa trước sân với đại phu nói: Người bấy giờ thấy cành hoa này giống như mộng.

Lục Hoàn Đại phu tham kiến Nam Tuyền đã lâu, bình thường đạt tâm nơi lý tánh, khảo cứu Triệu Luận. Một hôm ngồi bàn luận, đem hai câu này cho là độc đắc. Hỏi: "Pháp sư Triệu nói: Trời đất và ta đồng một gốc, vạn vật cùng ta đồng một thể, thật là kỳ lạ? Pháp sư Triệu là cao tăng đời Tấn, cùng Đạo Sanh, tăng Duệ, Đạo Dung đồng là môn hạ của Cưu-ma-la-thập, gọi là Tứ Triết. Lúc nhỏ Tăng Triệu thích đọc sách Lão Trang. Sau đó nên có chỗ ngộ. Mới biết Lão Trang chưa đạt đến tận thiện, Sư tổng hợp các kinh tạo thành bốn bộ luận (bát Nhã Vô Tri Luận, Bất Chân Không Luận, Vật Bất Thiên Luận và Niết Bàn Vô Danh Luận). Ý của Lão Trang cho rằng: Hình trời đất lớn, hình ta cũng vậy, đồng sinh trong hư vô, Trang sanh chỉ luận tề vật. Triệu Công đại ý. Đại ý luận về tánh đều quy về chính mình. Như trong luận Sư nói: Phàm bậc chí nhân rỗng rang không hình tượng mà vạn vật đều do ta tạo, hiểu vạn vật về chính mình chỉ có bậc Thánh nhân. Tuy có Thần có người, có Thánh, có Hiền mỗi loại khác nhau nhưng đều đồng một tánh một thể. Người xưa nói: Hết cả càn khôn đại địa chỉ là chính mình, lạnh thì khắp trời đất đều lạnh, nóng thì khắp trời đất đều nóng. Có thì khắp trời đất đều có, không thì khắp trời đất đều không, đúng thì khắp trời đất đều đúng, sai thì khắp trời đất đều sai.

Pháp Nhãn nói: Người người người, ta ta ta. Nam Bắc Đông Tây đều tốt tốt, không tốt tốt. Nhưng chỉ có ta là không tốt. Cho nên nói: "Trên trời, dưới đất chỉ có ta là quý nhất". Thạch Đầu xem Triệu Luận đến chỗ hội vạn vật về chính mình" mà hoát nhiên đại ngộ. Sau đó viết quyển " Tham Đồng Khế ". Chẳng ngoài ý này. Xem ông hỏi như thế. Hãy nói đồng gốc gì, đồng thể gì. Đến đây quả thật kỳ đặc, há đồng với người thường, không biết trời cao, đất dày, há có việc như thế.

Lục Hoàn Đại phu hỏi như thế, kỳ thì rất kỳ, chỉ không ra ngoài ý của kinh. Nếu nói ý của kinh là cứu cánh. Thế Tôn vì sao niêm hoa, Tổ sư từ Tây Trúc đến làm gì? Chỗ đáp của Nam Tuyền dùng lỗ mũi của Nạp tăng, và ông ta đưa chỗ đau ra, phá hang ổ của ông, liền chỉ cây hoa trước sân, gọi Đại phu nói: Người bây giờ thấy cành hoa này như mộng, như dẫn người đi lên núi vạn trượng xô nhào làm cho họ mất mạng. Nếu ông trên đất bằng mà xô nhào thì cho Phật Di-lặc hạ sinh cũng không làm cho người mất mạng, cũng như người trong mộng, muốn thức không thức được, nhờ người gọi mới tỉnh. Nếu Nam Tuyền

không có con mắt, quyết định sẽ bị ông ta bày vẽ rồi. Xem Sư nói như thế, thật khó hiểu. Nếu là chớp mắt linh hoạt nghe được như mùi vị đề hồ. Nếu là người chết nghe được thì trở thành độc dược. Người xưa nói: Nếu ngay nơi việc mà thấy thì rơi vào thường tình, nếu hướng đến ý căn mà suy tính thì chẳng được.

Nham Đầu nói: Đây là sinh kế của người hướng thượng chỉ lộ bày một chút trước mắt, như điện chớp. Đại ý của Nam Tuyền như thế có thủ đoạn bắt con tê, con cọp, định rắn rồng. Đến đây phải tự hiểu mới được, đâu chẳng nghe nói; một con đường hướng thượng ngàn Thánh không truyền, học giả nhọc nhằn như vượn bắt bóng. Xem Tuyết Đậu tụng:

Văn kiền giác tri phi nhất nhất
Sơn hà bất tại cảnh trung quan
Sương thiên nguyệt lạc dạ tương bán
Thùy cộng trừng đàm chiếu ảnh hàn.

DỊCH:

Hiểu biết thấy nghe chẳng phải một
Núi sông nào ở tại gương xem
Trời sương trăng lặn đêm đã khuya
Ai với đầm trong soi bóng lạnh.

GIẢI THÍCH: Lời của Nam Tuyền ít mê, lời của Tuyết Đậu mê nhiều. Tuy nhiên nằm mộng, thấy một giấc mộng đẹp. Phần trước nói nhất thể, ở đây nói không đồng. "Hiểu biết thấy nghe phải một". Núi sông nào ở tại gương xem". Nếu nói xem ở trong gương sau đó mới hiểu rõ thì chẳng rời cái gương.

Sơn hà đại địa, cỏ cây rừng rậm chớ lấy gương soi. Nếu lấy gương soi thì thành hai đoạn. Chỉ nên núi là núi, sông là sông, mỗi pháp trụ vào bản vị của nó. Tướng thế gian thường trụ. "Núi sông nào ở tại gương xem", hãy nói xem ở nơi nào? có hiểu không? Đến đây hướng về "trời sương trăng lặn đêm đã khuya", bên này vì ông làm rõ rồi, bên kia ông tự độ lấy. Lại biết Tuyết Đậu lấy việc bổn phận sự vì người không? Ai với đầm trong soi bóng lạnh", là tự soi hay cùng người soi? Phải là tuyệt cơ tuyệt giải mới đến cảnh giới này. Hiện nay cũng không cần đầm trong cũng không đợi trời sương trăng chính nay làm gì?

■

VIÊN QUẢ VIÊN NGỘ THIỀN SƯ BÍCH NHAM LỤC

QUYỂN 5

KHAI THỊ: Chỗ thị phi giao kết, Thánh cũng không thể biết. Khi nghịch thuận ngang dọc, Phật cũng không thể biện, là kẻ tuyệt thế siêu luân, hiển bày tài năng của bậc Đại sĩ, nhằm trên tảng băng đi, chạy trên kiếm bén, thật là như sừng trên đầu kỳ lân, như hoa sen trong lò lửa, cái thấy siêu phương, mới biết đồng đạo. Ai là người khéo tay, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Triệu Châu hỏi Đầu Tử. Người chết lúc sống lại thì thế nào?

Đầu Tử nói: Không cho đi đêm, đợi sáng sẽ đến.

GIẢI THÍCH: Triệu Châu hỏi Đầu Tử: Người chết khi sống lại thời thế nào?

Đầu Tử đáp: Không cho đi đêm, sáng ngày phải đến.

Hãy nói: Là cơ hội gì? Sáo không lỗ nắm đến liền gõ nhịp ca hát. Đây gọi là hỏi nghiệm chủ, cũng gọi là hỏi tâm hành. Đầu Tử, Triệu Châu mọi người khắp nơi đều ngợi khen, được cái biện luận siêu quần. Hai vị tùy nối pháp khác nhau mà cơ phong lại giống. Một hôm, Đầu Tử thiết trà đãi Triệu Châu, tay đưa bánh cho Triệu Châu. Triệu Châu ngó lơ hoài. Đầu Tử sai cư sĩ đem bánh cho Triệu Châu. Châu lễ cư sĩ ba lạy. Hãy nói ý Triệu Châu thế nào? Quả là Triệu Châu nhằm trên căn bản nêu việc bổn phận vì người.

Có vị tăng hỏi: Thế nào là đạo?

Đáp: Đạo.

Thế nào là Phật?

Đáp: Phật.

Lại hỏi: Khi khóa vàng chưa mở thì thế nào?

Đáp: Mở.

Hỏi: Khi gà vàng chưa gáy thì thế nào?

Đáp: Không có âm vang.

Sau khi gáy thì thế nào?

Đáp: Đều là lúc tự biết.

Một đời Đầu Tử hỏi đáp đều như thế.

Xem Triệu Châu hỏi: Người chết lúc sống lại thì thế nào?

Ông ta lại nói: "Không cho đi đêm, sáng ngày phải đến", quả thật như chọi đá nháng lửa, tợ điện chớp, phải là người hướng thượng như ông ta mới được, người chết đều không có đạo lý Phật pháp huyền diệu, được mất, phải quấy, dài ngắn. Đến đây chỉ thế ấy thôi đi. Người xưa nói đó là trên đất bằng người chết vô số, qua được rừng gai gốc là kẻ tài ba, phải là thấu qua bên kia mới được. Tuy nhiên, như người thời nay đến ruộng đất này, thật khó được. Nếu có nương tựa có giải hội thì không có dính líu. Hòa thượng Vĩnh Quang ở Chiết Trung gọi đó là thấy không tịnh khiết. Ngũ Tổ Tiên sư gọi đó là mạng căn không đoạn, phải là một phen chết đi sống lại mới được. Hòa thượng Vĩnh Quang ở Chiết Trung nói: Lời nói sắc bén như cửa quê xa vạn dặm, phải cần vực thẳm buông tay, tự chịu đảm đương, sau khi chết đi sống lại, dối anh không được, ý chỉ phi thường, người che giấu được ư?

Ý của Triệu Châu hỏi như thế, Đầu Tử là hàng tác gia cũng không cô phụ lời hỏi kia. Chỉ là tuyệt tình bặt dấu, quả thật khó hiểu, chỉ lộ ra một chút trước mặt. Cho nên người xưa nói: Muốn được thân thiết chớ đem lời hỏi để hỏi, hỏi tại chỗ đáp, đáp tại chỗ hỏi. Nếu không phải Đầu Tử, bị Triệu Châu hỏi cũng khó đáp được, chỉ vì Đầu Tử là bậc tác gia, nhắc đến liền biết chỗ rơi.

TỤNG:

Hoạt trung hữu nhãn hoàn đồng tử
Dược kỵ hà tu giám tác gia.
Cổ Phật thượng ngôn tằng vị đáo
Bất tri thùy giải tác trần sa.

DỊCH:

Trong sống có mắt lại đồng chết
Thuốc kỵ đâu cần Tạc chiếu gia
Cổ Phật thượng ngôn tằng vị đáo
Chẳng hay ai biết ném trần sa.

TỤNG GIẢI: Trong sống có mắt còn đồng chết. Tuyết Đậu là người biết có, cho nên dám tụng. Người xưa nói: Ông tham hoạt cú, không tham tử cú."

Tuyết Đậu nói: "Trong sống có mắt lại đồng chết". Đâu từng chết, trong chết có mắt đồng người sống. Người xưa nói: Giết hết người

sống mới thấy người sống, cứu hết người chết mới thấy người chết.

Triệu Châu là người sống cho nên hỏi về chết, nghiệm lấy Đầu Tử như tánh thuốc kỵ vật. Cho nên như đem đi thử nghiệm. Cho nên Tuyết Đậu nói: "Thuốc kỵ đâu cần chiếu tác gia". Đây là chỗ hỏi của Triệu Châu. Phần sau là Tụng của Đầu Tử: "Cổ Phật còn rằng từng chẳng đến", chỉ chỗ người chết đi sống lại. Cổ Phật cũng không từng đến, lão Hòa thượng trong thiên hạ cũng không từng đến. Dù Ông già Thích-ca, hay Tăng Bích Nhãn Hồ cũng phải tham lại mới được. Cho nên nói: "Chỉ cho Lão Hồ biết, không cho Lão Hồ hiểu".

Tuyết Đậu tụng: "Chẳng hay ai biết ném trần sa".

Có vị Tăng hỏi Trường Khánh: Thế nào là mắt của thiện tri thức?

Trường Khánh: Có nguyện chẳng ném cát.

Bảo Phước nói: Không nên ném Lão Hòa thượng trong thiên hạ cứ ở mãi trên giường gỗ, dùng gậy, tiếng hét, dựng phất trần, gõ vào giường thiền, hiện thần thông, làm chủ tể đều là ném cát. Hãy nói làm sao khỏi được?

KHAI THỊ: Chỉ làm một việc là nhắm thẳng vào bản tâm, kẹt nước mắc lầy, nhịp hát đồng thời, núi bạc vách sắt. Nghĩ bàn thì trước đâu lâu thấy quỷ. Suy nghĩ thì ngồi dưới hắc sơn. Mặt trời sáng soi, gió mát hiu hiu thổi. Hãy nói người xưa có chỗ lầm lẫn không? Thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Cư sĩ Bàng Uẩn từ giả Dược Sơn. Dược Sơn bảo mười vị thiền khách tiễn đến đầu cửa. Cư sĩ chỉ tuyết trên trời nói: Tuyết đẹp quá từng mảnh không rơi chỗ khác. Bấy giờ có Toàn thiền khách nói: Rơi chỗ nào?

Cư sĩ đánh một tát tai.

Toàn nói: Cư sĩ không được thô xuất.

Cư sĩ: Ông xưng là thiền khách như thế, Diêm vương chưa buông thả ông.

Toàn: Cư sĩ thế nào?

Cư sĩ bèn đánh một tát tai nói: Mắt thấy cũng như mù, miệng nói như câm.

Tuyết Đậu nói: Chỗ mới hỏi chỉ nắm mảnh tuyết liền đánh.

GIẢI THÍCH: Cư sĩ Bàng Uẩn tham kiến Mã Tổ Thạch Đầu, hai chỗ có tụng, lúc đầu yết kiến Thạch Đầu bèn hỏi: Không cùng vạn pháp làm bạn là người nào? Nói chưa dứt bị Thạch Đầu bịt miệng liền tỉnh ngộ nên làm Tụng:

Việc hằng ngày không khác
Chỉ ta tự bất chợt
Người người không thủ xả
Nơi nói không làm trái.
Đỏ tía gì là hiệu
Núi xanh tuyệt điểm trần
Thần thông cùng diệu dụng
Gánh nước bửa củi tài

Về sau tham kiến Mã Tổ. Lại nói: Không cùng vạn pháp làm bạn là người gì?

Mã Tổ: Đợi ông uống hết nước Tây Giang, tôi sẽ trả lời ông.

Bàng Uẩn cư sĩ hoát nhiên đại ngộ, làm bài tụng rằng:

Mười phương đồng tụ hội
Người người học vô vi
Đây là trường tuyển Phật
Tâm không thi đỗ về.

Vì ông ta là tác gia, sau này dựng chùa chiền. Những lời được khen. Đến Dược Sơn, Bàng Hoàng đã lâu bèn từ giã Dược Sơn. Sơn rất trọng ông ta, bảo mười thiền khách tiễn đưa, lúc này gặp tuyết rơi cư sĩ chỉ tuyết nói: Tuyết đẹp từng mảnh không rơi chỗ khác.

Thiền khách Toàn nói: Rơi chỗ nào?

Sĩ bèn tát một bạt tai, thiền khách Toàn đã không hành lệnh, cư sĩ hành phân nửa. Lệnh tuy hành. Thiền khách Toàn trả lời như thế cũng không phải ông ta không biết chỗ rơi, đều có cơ phong, nắm mở không đồng. Xong có nơi cư sĩ không đến, cho nên rơi xuống giá của ông ta khó thoát khỏi cái lồng của ông. Cư sĩ liền tát nói cho đạo lý rằng: Mắt thấy như mù, miệng nói như câm. Tuyết Đậu nói: Chỗ hỏi trước chỉ nắm viên tuyết đánh, Tuyết Đậu như thế, muốn không cô phụ lời hỏi của thiền sư Toàn, chỉ vì căn cơ chậm lụt. Tạng chủ Khánh nói: Cư sĩ cơ như điện chớp, đợi ông nắm viên tuyết đến bao giờ?

Tuyết Đậu tự tụng chỗ đánh của ông ta rằng:

TỤNG:

Tuyết đoàn đả, tuyết đoàn đả
Bàng lão cơ quan một khả bả
Thiên thượng nhân gian bất tự tri
Nhãn lý nhĩ lý tuyệt tiêu sái
Bích Nhãn hồ Tăng nam biện biệt.

DỊCH:

Viên tuyết đánh, viên tuyết đánh
Cơ quan lão Bàng không nắm được
Trên trời nhân gian không tự hay
Trong mắt trong tai lắm thích thú.
Thích thú lắm.
Hồ Tăng mắt xanh khó cũng biện.)
Mảnh tuyết đánh, mảnh tuyết đánh,
Cơ quan lão Bàng không nắm được.”
Tuyết Đậu cốt đi trên đầu của cư sĩ.
Người xưa lấy tuyết để rõ việc bên nhất sắc.

Ý Tuyết Đậu nói: Lúc ấy nếu lấy viên tuyết đánh cư sĩ dù có cơ pháp thế nào cũng khó lãnh hội được. Tuyết Đậu tự khoe chỗ đánh của ông ta. Thật không biết có chỗ bị thua.

(180) “Trên trời nhân gian không tự biết, trong tai trong mắt lắm thích thú. Trong mắt cũng là tuyết, trong tai cũng là tuyết. Chính là trụ một bên vật cũng gọi là việc bên sắc của cảnh giới Phổ Hiền, cũng gọi đó là nhồi thành một khối.

Vân Môn nói: Dù được hết càn khôn đại địa không có một mảy may lầm lẫn, vẫn là chuyển cú. Không thấy một sắc vật mới là “bán đề” (thiền pháp được nêu ra không hoàn toàn triệt để). Nếu muốn “toàn đề” phải biết có một đường hướng thượng mới được. Đến đây phải là đại dụng hiện tiền, kim đâm không vào, không nghe người khác xử phân. Cho nên nói: Ông ta tham hoạt cú, không tham tử cú.

Người xưa nói: Một câu hợp đầu ngữ muôn kiếp cọc buộc lừa, có vào chỗ nào. Đến đây. Tuyết Đậu tụng xong, lại chuyển cơ nói: “ Thích thú lắm, dù cho Hồ Tăng mắt xanh cũng khó biện. Hồ Tăng mắt xanh còn khó phân biệt, lại bảo sơn tăng nói cái gì?

KHAI THỊ: Định câu càn khôn, muôn đời cùng tôn trọng cơ bắt tô giác, cọp, ngàn Thánh khó phân. Liền đó không mảy che ngăn, toàn cơ tùy chỗ đồng bày. Muốn rõ kiền chùy hướng thượng, không phải lò lửa của tác gia. Hãy nói xưa nay có gia phong như thế không? Thử nêu xem.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Động Sơn: Khi lạnh nóng đến làm sao tránh khỏi?

Động Sơn: Sao không nhằm đi trong chỗ không lạnh không nóng đi.

Tăng: Thế nào là chỗ không lạnh, nóng?

Động Sơn: Khi lạnh lạnh chết xà-lê, khi nóng nóng chết xà-lê.

GIẢI THÍCH: Hòa thượng Tân ở Hoàng Long niêm Động Sơn lấy tay áo làm cổ dưới nách khoét bâu. Tăng này không thể nào cam. Như nay có người ra hỏi Hoàng Long. Hãy nói làm sao đuổi dẹp? Sư im lặng hồi lâu nói: An thiền không cần núi sông, diệt tâm lửa tự lành". Mọi người hãy nói lồng bẩy của Động Sơn rơi vào chỗ nào? Nếu phân biệt được rõ ràng mới biết Động Sơn ngũ vị, hồi hỗ, chánh thiên, tiếp người, thật là kỳ đặc. Đến được cảnh giới hướng thượng này mới được như thế, không cần an bài, tự nhiên thích hợp. Vì thế nói: Ngũ vị.

Kệ tụng:

1.CHÁNH TRUNG THIỆN.

Tam canh sơ dạ nguyệt minh tiền
Mạc quái tương phùng bất tương thức
Ẩn ẩn dụ hoài cựu nhật hiềm.
(Đêm tối canh ba trăng chưa hiện
Lạ chi cùng gặp cùng chẳng biết
Ẩn ẩn vẫn còn mang hận phiền).

2. THIÊN TRUNG CHÁNH.

Thất hiểu lão bà phùng cổ cảnh
Phân minh địch diện biệt vô chân
Hữu cảnh mè đầu du nhận ảnh
(Rạng đông lão bà gặp gương xưa
Rõ ràng đối diện đâu riêng chân.
Thôi chớ quên đầu theo nhận bóng.)

3. CHÁNH TRUNG LẠI.

Vô trung hữu lộ cách trần ai
Đản năng bất xúc đương kim húy
Dã thắng tiền triều đoạn thiệt tài
(Đường cái không cách trần ai
Chớ nên phạm húy vua đương kim
Dã thắng tiền triều cắt lưỡi tài).

4. THIÊN TRUNG CHI.

Lưỡng nhẫn giao phong bất tu tị
Hảo, thủ du như hỏa lý liên
Uyển nhiên tự hữu xung thiên chí
(Hai kiếm giao nhau cần gì tránh.
Tài ba như sen chiếu trong lửa
Nguyên vẹn nơi mình chí xung thiên).

5. KIÊM TRUNG ĐÁO.

Bất lạc hữu vô thùy cảm hòa
Nhân nhân tân dục xuất thường
Chiết hiệp hoàn qui khôi lý
(Chẳng rơi không có
Người người trọn muốn vượt dòng
Tam hiệp trở về ngồi trong tro).

Viễn Lục ở Phù Sơn lấy công án này làm mẫu cho Ngũ vị. Nếu hiểu được một tấc, thì tấc khác tự nhiên cũng dễ hiểu. Nham Đầu nói: Như trái hồ lô trên mặt nước; động đến thì liền xoay không mất một mảy khí lực. Có vị tăng hỏi Động Sơn: Lúc Văn-thù, Phổ Hiền đến tham thì thế nào?

Động Sơn: Đuổi vào trong bầy trâu đi!

Tăng: Hòa thượng vào địa ngục như tên bắn.

Động Sơn: Hoàn toàn được tha lực.

Động Sơn nói: Sao không nhằm vào chỗ không nóng không lạnh đi. Đây là chánh trung thiên.

Tăng: Thế nào là chỗ không nóng không lạnh?

Sơn: Khi lạnh lạnh giết xà-lê, khi nóng nóng giết xà-lê.

Đây là Thiên trung chánh. Tuy Chánh lại Thiên, tuy thiên lại viên. Trong tập Lục của Tào Động có ghi chép đầy đủ kỷ lưỡng. Nếu là Lâm Tế thì không lắm sự. Loại công án này ngay đó hiểu ngay. Có người nói: “Rất tốt không lạnh nóng”. Có cơ phong gì? Người xưa nói: Nếu nhằm trên dao bén đi thì nhan, còn nhằm trên tình thức thì chậm. Không thấy Tăng hỏi Thúy Vi: Thế nào là Yếu chỉ của thiền tông?

Thúy Vi: Đợi không có người đến ta sẽ trả lời cho ông.

Sư đi vào trong vườn.

Tăng thưa: Cho này không có người thỉnh Hòa thượng nói.

Thúy Vi chỉ bụi tre nói: Cây tre này có dài như thế, cây tre kia ngắn như thế.

Vị Tăng ấy bỗng nhiên đại ngộ.

Lại Tào Sơn của hỏi Tăng: Nóng như thế thì tránh ở chỗ nào?

Tăng: Trốn trong chảo dầu lò lửa.

Sơn: Trong chảo dầu lò lửa làm sao tránh?

Tăng: Các khổ không thể đến. Xem người trong nhà tự nhiên hiểu những lời nói của người trong nhà kia. Tuyết Đậu dùng việc trong nhà tụng:

TỤNG:

Thùy thủ hoàn đồng nhẫn nhai

Chánh thiên hà tất tại an bài
Lưu ly cổ điện chiếu minh nguyệt
Nhẫn tuấn Hàn lô không thương giai.

DỊCH:

(Rủ tay như núi cao vạn trượng
Chánh thiên đâu hẳn phải an bài
Điện cổ Lưu ly soi trăng sáng
Cam chịu Hàn Lô luống đến thềm.)

GIẢI TỤNG: Tào Động ra đời hay không ra đời, có rủ tay hay không rủ tay. Nếu không ra đời thì mắt thấy mây xanh.

Nếu ra đời thì đầu tro mặt đất.

Mắt thấy mây xanh tức là đỉnh núi muôn trượng.

Đầu tro mặt đất chính là việc rủ tay. Có lúc đầu tro mặt đất tức là núi vạn trượng. Có khi đĩnh muôn trượng tức là đầu tro mặt đất kỳ thật thỏng tay vào chợ như đứng một mình trên ngọn lô phong. Về nguồn mê tánh không khác với Trí sai biệt, tối kỵ chia hai đoạn để hiểu. Cho nên nói: "Rủ tay như núi cao vạn trượng", hẳn là không có chỗ ông gá nghĩa. "Chánh thiên đâu hẳn phải an bài". Nếu đến khi dùng đến tự nhiên như thế, không tại an bài. Câu tụng này là chỗ đáp của Động Sơn. Phần sau nói:

"Điện cổ Lưu ly soi trăng sáng,
Cam chịu luống đến thềm".

Đây là tụng vị tăng đuổi theo ngôn ngữ.

Tông Tào Đông có gái đá, ngựa gỗ, thùng không đáy, dạ minh châu mười tám loại, rắn chết v.v... Đại cương chỉ rõ Chánh vị như trăng chiếu soi điện Cổ Lưu ly như có bóng tròn. Động Sơn đáp: "Sao không đến chỗ không nóng không lạnh đi". Tăng ấy giống như con chó Hàn Lô chạy đuổi bóng, vội vàng chạy đến bậc thềm chụp bóng trăng.

Lại hỏi: Thế nào là chỗ không lạnh không nóng?

Động Sơn: Khi lạnh lạnh giết xà-lê, khi nóng nóng chết xà-le, như con chó Hàn Lô theo đuổi bóng đến trên bậc thềm lại không thấy bóng mặt trăng. Con chó Hàn Lô rút từ Chiến Quốc Sách nói: " Con chó của Họ Hàn là chó to lớn. Trung Sơn là con thỏ, là thỏ tinh lanh mới có thể đuổi bắt được con thỏ này". Tuyết Đậu dẫn làm thí dụ cho vị Tăng này. Các ông có biết chỗ Động Sơn vì người không? Sư im lặng hồi lâu nói: Tìm con thỏ nào?

CÔNG ÁN: Hòa Sơn dạy chúng: Tập học gọi là nghe, tuyệt học gọi là gần, qua được hai điều này gọi là thật sự quá.

Có vị Tăng ra hỏi: Thế nào là? Thật sự qua?

Hòa Sơn nói: Biết đánh trống.

Tăng Lại hỏi: Thế nào là Chân đế?

Hòa Sơn nói: Biết đánh trống.

Tăng Lại hỏi: Tức tâm tức Phật thôi không hỏi làm chi. Chỉ hỏi, thế nào là phi tâm phi Phật?

Hòa Sơn: Biết đánh trống.

Tăng lại hỏi: Lúc người hướng thượng đến thì đón tiếp thế nào?

(181) hòa Sơn: Biết đánh trống.

GIẢI THÍCH: Hòa Sơn dạy chúng: Tập học gọi là nghe, tuyệt học gọi là gần, qua được hai điều này là thật qua. Đoạn này trích trong Bảo Tạng luận. Học đến vô học gọi là tuyệt học. Cho nên nói: Nghe cạn ngộ sâu, nghe sâu không ngộ gọi là tuyệt học. Vĩnh Gia nói: Bao năm nay tôi học vấn cũng từng thảo sớ tầm kinh luận". Tập học đã hết gọi là " Tuyệt học vô vi nhàn đạo nhân". Đến chỗ tuyệt học mới gần với đạo, qua được hai điều học này gọi là thật sự qua. Vị Tăng này quả là thông minh liền đem lời này hỏi Hòa Sơn.

Hòa Sơn nói: "Biết đánh trống", nên nói là Vô Vi. Muốn rõ công án này phải là người hướng thượng mới có thể thấy được lời này chẳng liên quan đến lý tánh. Cũng không có chỗ luận bàn, ngay đó liền hiểu, như thùng thủng đáy, mới là chỗ an ổn của nạp tăng mới khế hội được yếu chỉ của Thiền tông.

Vì thế Vân Môn nói: Tuyết Phong đá cầu, Hòa Sơn đánh trống. Quốc Sư ăn cháo, Triệu Châu uống trà đều là nêu lên việc hướng thượng.

Lại hỏi: Thế nào là Chân đế?

Hòa Sơn nói: "Biết đánh trống". Chân đế thì không lập một pháp, còn Tục đế thì vạn vật đều đủ, chân tục không hai là Đệ nhất nghĩa Thánh đế.

Lại hỏi: Tức tâm tức Phật thì không hỏi làm chi, chỉ hỏi thế nào là phi tâm phi Phật?

Hòa Sơn: Biết đánh trống.

Tức tâm tức Phật để tìm cầu, nếu đạt đến phi tâm phi Phật thì khó, ít có người đạt đến.

Lại hỏi: Khi người hướng thượng đến thì đón tiếp thế nào?

Hòa Sơn: Biết đánh trống.

Người hướng thượng là người thấu suốt. Bốn câu này mọi người cho là tông chỉ, Hòa Sơn chỉ như tăng hỏi Cảnh Thanh: Năm mới có

Phật pháp không?

Cảnh Thanh: Có.

Tăng: Phật pháp năm mới thế nào?

Cảnh Thanh: Mồng một tết vạn vật đều mới.

Tăng: Cảm tạ lời đáp của Sư.

Cảnh Thanh: Lão tăng ngày nay mất lợi. Giống như lời đáp này có mười tám loại mất lợi.

Lại tăng hỏi Đại sư Tịnh Quả: Nhạn đậu tùng lẽ thời thế nào?

Tịnh Quả: Một phen hổ thẹn dưới chân.

Lại hỏi: Khi tuyết phủ ngàn núi thì thế nào?

Tịnh Quả: Sau khi mặt trời mọc một phen hổ thẹn.

Lại hỏi: Lúc hội xướng Thần Sa Thái hộ pháp đi chỗ nào?

Tịnh Quả: Có hai kẻ ở ngoài ba cửa, một phen hổ thẹn, mọi người gọi đó là ba lần hổ thẹn.

Lại Bải Phúc hỏi Tăng: Phật gì ở trong điện?

Tăng: Hòa thượng phân biệt rõ xem.

Bảo Phước: Đức Phật Thích-ca.

Tăng: Không dối người thì tốt.

Bảo Phước: Lại là ông dối lừa tôi.

Lại hỏi tăng rằng: Ông tên gì?

Tăng: Hàm Trạch.

Bảo Phước: Lúc gặp khô cạn thì thế nào?

Tăng: Ai là người khô cạn?

Bảo Phước: Tôi.

Tăng: Hòa thượng không dối người thì tốt.

Bảo Phước: Lại là ông dối tôi.

Lại hỏi tăng: Ông làm nghề gì mà nhận được nhiều như thế?

Tăng: Hòa thượng cũng không nhỏ.

Pháp làm thể lộ bày thân thể.

Tăng: Hòa thượng không dối người thì tốt.

Bảo Phước: Lại là ông dối ta.

Lại hỏi Dục Chủ: Chậu rửa chân rộng bao nhiêu?

Chủ: Xin Hòa thượng bàn xem.

Bảo Phước làm thế bàn luận.

Chủ: Hòa thượng không dối người thì tốt.

Bảo Phước: Lại là ông dối tôi,

Mọi người cho là Bảo Phước bốn lừa người.

Lại như Tuyết Phong bốn thùng sơn đều là bậc tông sư từ trước,

đều phát xuất từ yếu chỉ thâm diệu, làm cơ tiếp người. Phần sau Tuyết Đậu dẫn một đoạn, y theo Vô Môn dạy chúng, tụng ra công án này:

TỤNG:

Nhất duệ thạch
Nhị ban thổ
Phát cơ tu thị thiên quân nỗ
Tượng Cốt lão Sư tằng đả cố.
Báo quân tri
Mạc mãng lỗ
Điềm giả điềm hề khổ giả khổ.

DỊCH:

Một khuôn đá,
Hai ban đất
Phát cơ phải là ngàn quân nõ
Lão sư Tượng Cốt tường đá cầu
Nào giống Hòa Sơn "Biết đánh trống"
Bảo anh hay
Chớ bướng bỉnh
Ngọt là ngọt chừ đắng là đắng.

TỤNG GIẢI: Một hôm Quy Tông công tán công cộng khiêng đá.

Quy Tông hỏi Duy-na: Đi đâu?

Duy-na: Khiêng đá.

Quy Tông: Đá lại theo ông kéo thì không được động cây trong lòng Mộc Bình khi thấy tăng đến tá túc, trước bảo khiêng ba đống đất. Mộc Bình có bài tụng dạy chúng:

Núi Đông lộ hẹp, núi Tây thấp
Mới đến chớ từ ba gánh đất
Thương ông giữa đường đã nhiều năm.
Rõ ràng chẳng hiểu lại thành tối.

Sau đó có tăng hỏi: Trong ba gánh thì không hỏi làm chi. Chỉ hỏi việc ngoài ba gánh là thế nào?

Mộc Bình: Thiên tử thiết luân hoàn trung lệnh.

Tăng không đáp được lời nào.

Mộc Bình liền đánh.

Cho nên nói: "Một khuân đá hai ban đất". "Phát cơ phải là ngàn quân nỏ. Tuyết Đậu lấy cây nỏ ngàn quân dụ cho lời này. Muốn thấy chỗ vì người của ông ta ba mươi cân làm một câu, một ngàn câu thì ba

vạn cân. Phải là rồng to, cọp mạnh, thú dữ mới dùng đến cây nõ này. Nếu là chim hạc hay vật nhỏ không nên khinh thường mà phát ra. Vì thế không nên vì chú chuột gà, sử dụng đến cây nõ này. Lão sư Tượng Cốt từng đá cầu. Một hôm Tuyết Phong thấy Huyền Sa đến, liền đá ba trái cầu gỗ cùng một lúc, Huyền Sa liền làm thế chẻ bia. Tuyết Phong rất hài lòng. Tuy nhiên thảy là chỗ toàn cơ đại dụng, đều không bằng Hòa Sơn "biết đánh trống". Bao nhiêu cắt đứt chỉ là khó hiểu. Cho nên Tuyết Đậu nói: Đại giống "biết đánh trống" của Hòa Sơn. Lại sợ người chỉ ở trên thoại đầu mưu tính mà không biết nguyên do lại sanh, lỗ mãng, cho nên nói: Bảo anh hay, chớ có bướng bỉnh, phải thật đến ruộng đất này mới được.

Nếu thật không bướng bĩnh ngọt là ngọt chừ, đắng là đắng. Tuy nhiên Tuyết Đậu niêm lộng như thế, cuối cùng nhảy ra không khỏi.

KHAI THỊ: Muốn nói thì nói, cả nước không ai bì. Muốn đi thì đi, toàn cơ không nhường. Như chọi đá nháng lửa như làn điện chớp, thiền cơ phát ra nhanh, như gió thổi, mau như nước chảy, gấp như đi trên dao bén đưa lên kiềm chùy, hướng thượng chưa khỏi mất cơ líu lưỡi. Đưa ra một đường, thử nêu xem.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Triệu Châu: Vạn pháp quy về một, một về chỗ nào?

Triệu Châu: Ta ở Thanh Châu dệt một áo vải nặng bảy cân.

Nếu nhằm chỗ một kích động liền đi mà hiểu được. Tự nhiên nước tụ thành đầm. Nếu do dự thì. lão tăng ở dưới gót chân ông. Chỗ cốt yếu Phật pháp, chẳng phải ở nhiều lời. Chỉ như vị Tăng này hỏi Triệu Châu: Vạn pháp quy về một, một về chỗ nào? Châu lại đáp: Ta ở Thanh Châu dệt một áo vải nặng bảy cân. Nếu phân biệt trên ngôn ngữ, thì lầm nhận tiêu chuẩn cố định. Nếu không phân biệt trên ngôn ngữ thì tại sao nói như thế? Công án này tuy khó thấy mà lại dễ hiểu, tuy dễ hiểu mà lại khó thấy. Khó thì núi bạc vách sắt, dễ thì liền đó tĩnh tĩnh, không phải là chỗ suy lường phải quấy cho ông. Lời này cùng câu Phổ Hóa nói "Ngày mai viện Đại bi có thiết trai", không khác. (182) Một hôm, Tăng hỏi Triệu Châu: Thế nào là yếu chỉ thiền tông?

Triệu Châu: Cây bá trước sân.

Tăng: Hòa thượng chớ lấy cảnh dạy người.

Triệu Châu: Lão tăng chưa từng lấy cảnh dạy người.

Xem ông ta như thế nhằm chỗ, chỗ chuyển không được mà chuyển được, tự nhiên che trời che đất. Nếu chuyển không được thì chạm đến thành kẹt.

Hãy nói Triệu Châu có Phật pháp thương lượng hay không? Nếu nói có Phật pháp thì Triệu Châu đâu từng nói tâm nói tánh, nói huyền nói diệu. Nếu nói không có yếu chỉ Phật pháp, thì Triệu châu không từng cô phụ lời hỏi của ông. Há không thấy tăng hỏi Hòa thượng Mộc Bình: Thế nào là đại ý Phật pháp?

Mộc Bình: Trái bí đao này lớn như thế.

Lại Tăng hỏi Cổ Đức: Núi sâu vực thẳm vắng bặt không người, lại có Phật pháp không?

Cổ Đức: Có.

Tăng: Thế nào là Phật pháp trong núi sâu?

Cổ Đức: Phiến đá to thì to, nhỏ thì nhỏ.

Xem công án này điêu ngoa chỗ nào?

Tuyết Đậu biết chỗ rơi của ông ta. Cho nên mở đường khai nghĩa, tụng ra cho ông:

TỤNG:

Biên tịch tằng ai lão cổ chùy
Thất cân sam trọng kỷ nhân tri
Như kim phao trịch Tây Hồ lý
Hạ tải thanh phong phí dữ thùy.

DỊCH

(Biên tịch từng đưa lão cổ chùy
Áo vải bảy cân mấy người hay
Như nay ném hẳn Hồ Tây ấy
Hạ tải gió lành về gửi cho ai.)

GIẢI TỤNG: Trong mười tám điều hỏi, câu hỏi này gọi là hỏi về biên tịch.

Tuyết Đậu tuy: "Biên tịch từng đưa lão cổ chùy. Biên tịch là muôn pháp, đem về một mối. Vị Tăng này cốt xô đẩy Triệu Châu. Triệu Châu quả là hàng tác gia gặp chỗ chuyển không được, có con đường thoát thân, dám mở miệng nói: Ta ở Thanh Châu dệt một áo vải nặng bảy cân.

Tuyết Đậu tụng: "Áo vải bảy cân mấy người biết. Như nay ném thẳng Hồ Tây ấy". Muôn pháp quy về một, một cũng không cần, áo vải bảy cân cũng không cần, cùng lúc ném xuống Tây Hồ. Tuyết Đậu ở Thúy Phong Động Đình, có Tây Hồ "Hạ tải gió lành về gửi cho ai". Đây là Triệu Châu dạy chúng. Nếu ông hướng Bắc thì vì ông mà thương tải, nếu ông hướng Nam thì vì ông mà hạ tải. Nếu ông từ Vân Cư, Tuyết Phong đến cũng là kẻ cố chấp. Tuyết Đậu tụng: Như gió mát này gửi

cho ai. Thượng tải là vì ông nói tâm nói tánh, nói huyền nói diệu, dùng nhiều phương tiện. Nếu hạ tải thì không có những nghĩa lý huyền diệu. Có người gánh một gánh thiền đến chỗ Triệu Châu, một chút cũng làm cho không sử dụng, đồng thời vì ông mà nhồi thành một khối, khiến sách trơn thong dong không còn một việc, gọi đó là ngộ rồi đồng với chưa ngộ. Như nay có người trọn làm vô sự để hiểu. Có người nói không mê, không ngộ, chẳng cần lại cầu, chỉ như khi Phật chưa ra đời, Tổ Đạt-ma chưa đến đất này không thể không như thế, dùng Phật ra đời làm gì. Tổ sư từ Tây Vức sang làm gì? Thảy như thế có liên can gì? Cần phải là đại triệt đại ngộ. Như xưa núi là núi, sông là sông. Cho đến tất cả vạn pháp đều hiện thành, mới làm người vô sự. Long Nha nói: Học đạo trước phải có ngộ, còn như từng dự hội đua thuyền. Tuy nhiên vẫn là gác xưa vườn nhàn, một phen gánh vác mới thôi. Chỉ như áo vải bảy cân này của Triệu Châu. Xem người xưa nói, như vàng như ngọc. Sơn tăng nói như thế mọi người có nghe không, đều là thượng tãi. Hãy nói thế nào là hạ tải? Dưới ba đòn tay nhà, xem lấy!

KHAI THỊ: Một chùy liền thành siêu phàm vượt Thánh, nửa có thể mở trói tháo niêm, như đi trên tăng băng, chạy trên kiếm bén, ngồi trên khối thanh sắc, đi trên đầu thanh sắc. Diệu dụng dọc ngang hãy tạm gác qua, chỉ hỏi khoảng sát-na liền đi thế nào, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Cảnh Thanh hỏi tăng: Ngoài cửa là tiếng gì?

Tăng: Tiếng mưa rơi.

Cảnh Thanh: Chúng sinh điên đảo quên mình theo vật.

Tăng: Hòa thượng thế nào?

Cảnh Thanh: Không quên mình.

Tăng: Không quên mình ý chỉ thế nào?

Cảnh Thanh: Thoát thân còn dễ, thoát thể rất khó.

GIẢI THÍCH: Chỉ nói đây cũng phải lãnh hội. Người xưa dạy một cơ, một cảnh, cần tiếp người. Một hôm Cảnh Thanh hỏi tăng: Ngoài cửa là tiếng gì?

Tăng: Tiếng mưa rơi.

Cảnh Thanh: Chúng sinh điên đảo mình theo vật.

Lại hỏi: Ngoài cửa là tiếng gì?

Tăng: Tiếng chim bột kêu.

Cảnh Thanh: Muốn được không chuốc nghiệp vô gián. Chớ phỉ báng chánh pháp Như Lai.

Lại hỏi: Ngoài cửa là tiếng gì?

Tăng: Tiếng rắn bắt ếch nhái.

Cảnh Thanh: Sẽ bảo chúng sinh khổ, lại có khổ chúng sinh. Lời này cùng với công án trước đó lại không khác. Nhà nạp tăng thấu được trong đấy, không ngại tự do trong đóng sắc thanh. Nếu thấu không được lại bị câu nệ vào thanh sắc. Công án này mọi người gọi đó là lời "tôi luyện". Nếu là "tôi luyện" chỉ thành tâm hành. Không thấy chỗ vì người của cổ nhân cũng gọi là thấu được sắc thanh: 1- Sáng đạo nhãn; 2- Sáng thanh sắc; 3- Sáng tâm tông; 4- Sáng vong tình; 5- Sáng diễn thuyết. Nhưng nếu ngại cẩn thận, sao khỏi thành hang ổ. Cảnh Thanh hỏi: "Ngoài cửa là tiếng gì?"

Tăng: Tiếng mưa rơi.

Lại nói: Chúng sinh điên đảo quên mình theo vật, mọi người đều hiểu lầm, cho là cố ý chuyển người, quả thật không dính líu. Đâu không biết Cảnh Thanh có thủ đoạn vì người, gan to không nệ vào một cơ một cảnh, giết lầm không tiếc lời nói. Cảnh Thanh há không biết là tiếng của mưa rơi, đâu cần hỏi lại, phải biết người xưa tìm cần gắn lông bệnh cỏ để cốt nghiệm vị tăng này, vị tăng này cũng khéo xô đẩy liền hỏi: Hòa thượng thì sao? Cảnh Thanh: Vào bùn dính nước nói với ông ta "không quên mình", tăng ấy quên mình theo vật là phải. Cảnh Thanh vì sao cũng quên mình, phải nghiệm trong một câu bèn có chỗ thoát thân. Vị Tăng này quá lầm lẫn cốt cắt đứt lời này bèn nói: Chỉ cái không quên mình ý chỉ thế nào? Nếu là môn hạ của Đức Sơn, Lâm Tế đánh hét mà thôi. Cảnh Thanh thông qua một bước, tùy ông ta giảng nói, bèn nói với ông ta rằng: "Thoát thân còn dễ, thoát thể rất khó. Tuy như thế, người xưa nói tương tục cũng rất khó". Chỉ một câu của Cảnh Thanh làm cho vị tăng này rõ được đại sự dưới gót chân. Tuyết Đậu tụng:

TỤNG:

Hư đường vũ trích thanh
Tác giả nan thù đối
Nhược vị tằng nhập lưu
Y tiền hoàn bất hội
Nam sơn, Bắc sơn chuyển bàng bái.

DỊCH:

Nhà trống tiếng mưa rơi
Tác giả khó đối đáp
Nếu bảo từng nhập lưu
Như trước lại chẳng hội
Hội chẳng hội
Núi Nam, núi Bắc mưa xối xã.

GIẢI TỤNG:

(183) Nhà trống tiếng mưa rơi
Tác giả khó đối đáp".

Nếu nói là tiếng mưa thì quên mình theo vật. Chẳng nói tiếng mưa rơi lại làm sao chuyển vật? Đến đây mặc dù "tác giả khó đối đáp". Vì thế người xưa nói: "Thấy bằng thầy tức thua thầy nửa đức, thấy hơn thầy mới khen truyền trao". Lại Nam Viện nói: Sưới gậy Vô sinh nhẫn lâm cơ không nhường thầy.

"Nếu bảo từng nhập lưu như trước không thể hiểu.

Trong giáo có nói: Mới nghe một nửa, vào dòng quên chỗ, chỗ vào đã tịch lặng, hai tướng động tĩnh rõ ràng không sinh... Nếu nói là tiếng mưa rơi thì không phải. Nếu nói không phải tiếng mưa rơi cũng không phải. Ở trước tụng hai hét cùng ba hét. Tác giả biết cơ biến chính là bài tụng này. Nếu nói vào dòng sắc thanh cũng không phải. Nếu gọi là thanh sắc vẫn không hiểu được ý kia. Thí như lấy ngón tay chỉ mặt trăng mặt trăng không phải là ngón tay. Hiểu và không hiểu, núi Nam núi Bắc mưa xối xả.

KHAI THỊ: Trời có nói gì đâu mà bốn mùa cứ lưu chuyển, đất có nói gì đâu mà vạn vật sinh. Đi trong bốn mùa thì thấy được Thể, ngay nơi vạn vật sinh có thể thấy được Dụng. Hãy nói đi nơi nào thấy được nạp tăng, lìa ngôn ngữ động dụng, đi đứng nằm ngồi, môi mép cổ họng có phân biệt được không?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Vân Môn: Thế nào là Pháp thân?

Môn: Sáu không thu.

GIẢI THÍCH: Vân Môn nói: "sáu không thu" thật là khó lãnh ngộ. Nếu khi hình tướng chưa phân thì lãnh ngộ được. Đã là đầu thứ hai, nếu hướng đến sau khi hình tướng đã sinh mà lãnh ngộ lại rơi vào đầu thứ ba. Nếu phân biệt rõ trong ngôn cú hoàn toàn tìm không được. Lại cuối cùng lấy gì làm pháp thân. Nếu bậc tác gia vừa nghe nêu lên liền bỏ đi. Nếu lắng lòng lắng cơ hãy nghe phân xử. Thượng tọa Phù ở Thái Nguyên lên tòa vốn là giảng sư, ngày nọ lên tòa giảng về pháp thân: "Dọc cùng tận ba đời, ngang khắp mười phương".

Có một thiền khách ở dưới tòa nghe vậy cười. Phù xuống tòa nói: Tôi vừa có chỗ khuyết điểm nào mong thiền giả chỉ cho.

Thiền giả: Tọa chủ giảng được một bên lượng của pháp thân, không thấy được pháp thân.

Phù: Cuối cùng thế nào là đúng?

Thiền giả: Nên tạm ngưng giảng hãy ngồi trong tịnh thất, nhất

định tự thấy được.

Phù theo lời thiền giả, một đêm tĩnh tọa, bỗng nghe chuông canh năm đổ, chợt đại ngộ, liền gõ cửa của thiền giả nói: Tôi hiểu rồi.

Thiền giả: Ngài thử nói xem.

Phù: Kể từ ngày nay về sau tôi không nắm lỗ mũi của cha mẹ sinh ra.

Lại trong kinh giáo nói: Phật chân pháp thân giống như hư không, ứng vật hiện hình, như trăng trong nước.

Lại tăng hỏi Giáp Sơn: Thế nào là pháp thân?

Sơn: Pháp thân vô tướng.

Tăng: Thế nào là pháp nhãn?

Sơn: Pháp nhãn không tỳ vết.

Vân Môn nói: "Sáu không thu". Công án này có người nói: Chỉ là sáu căn sáu trần, sáu thức. Sáu cái này đều từ pháp thân sinh ra, nên sáu căn thu nó không được. Nếu hiểu theo phàm tình như thế quả thật không dính líu, lại lụy đến Vân Môn. Muốn thấy liền thấy, không phải là chỗ cho ông xuyên tạc. Trong kinh giáo nói: Pháp này không thể dùng năng sở suy lường phân biệt mà có thể hiểu, phần nhiều rước lấy kiến giải nhân tình. Cho nên trong một câu phải đủ ba câu, lại không cô phụ lời ông hỏi đúng thời, đúng tiết. Một lời, một câu, một châm, một vạch cũng có chỗ thoát thân. Cho nên nói: Thấu một câu thì ngàn vạn câu đều thấu. Hãy nói là pháp thân hay là Tổ sư? Tha cho ông ba mươi gậy. Tuyết Đậu tụng:

TỤNG:

Nhất, nhị, tam, tứ, ngũ, lục
Bích Nhãn Hồ tăng sổ bất túc
Thiếu Lâm mạn đạo phó Thần Quang
Quyện y hựu thuyết qui Thiên Trúc
Thiên Trúc mang mang vô xứ tầm
Dạ lai khước đối Nhũ Phong túc.

DỊCH:

Một, hai, ba, bốn, năm, sáu
Hồ Tăng mắt xanh đếm không đủ
Thiếu Lâm dối nói trao Thần Quang
Cuốn áo lại bảo về Thiên Trúc
Thiên Trúc mênh mang không chỗ tìm
Đêm về lại đến Nhũ Phong.

GIẢI TỤNG: Tuyết Đậu thực tài ở chỗ không thưa hở, mở mắt

tụng ra cho người thấy. Vân Môn nói: "Sáu không thu". Vì sao Tuyết Đậu lại nói "một, hai, ba, bốn, năm, sáu", liền nói Hồ Tăng mắt xanh đếm không đủ? Bởi vì "chỉ cho lão Hồ biết không cho lão Hồ hiểu". Phải là trả lại cho con cháu trong nhà kia mới được. Như trên nói: "Một lời một câu đúng thời đúng tiết". Nếu thấy được mới biết nói không ở trong ngôn cú. Nếu chưa như vậy, không khỏi làm kiến giải phàm tình.

Ngũ Tổ lão sư nói: Thích-ca Mâu-ni Phật, làm con nhà hạ tiện. Cây bá trước sân, một, hai, ba, bốn, năm. Nếu thấy được ngôn cú của Vân Môn cùng tột thì đến cảnh giới này. Thiếu Lâm dối Thần Quang".

Nhị Tổ tên là Thần Quang, cho đến sau này lại nói "về Thiên Trúc". Tổ Đạt-ma tịch được chôn cất dưới núi Hùng Nhĩ. Bấy giờ Tống Vân phụng sứ về Tây, đến ngọn núi phía Tây thấy Tổ Đạt-ma tay quảy chiếc giày trở về Tây Thiên... Sứ trở về tâu Thánh thượng, triều đình sai quật mồ lên, chỉ thấy để lại một chiếc giày.

Tuyết Đậu nói: Thật ra việc này làm sao phân phó? Đã không phân phó, "cuộn y lại bảo về Thiên Trúc". Hãy nói vì sao đất này lại có sáu vị thứ lớp truyền nhau? Ở đây quả thật kỳ quái phải là nắm được mới có thể nhập. Câu: "Thiên Trúc mênh mang không chỗ tìm, đêm về lại đến Nhũ Phong ngũ. Hãy nói hiện nay ở chỗ nào? Sư liền đánh nói: "Mù".

CÔNG ÁN: Vương Thái Phó vào Chiêu Khánh nấu trà. Bấy giờ, Thượng tòa Lãng cầm cái ấm đưa cho Minh Chiêu.

Lãng lại lật ngược ấm trà lại. Thái Phó Truyền thấy hỏi Thượng tòa dưới lò trà là cái gì?

Lãng: bưng lò.

Thái Phó: Đã là thần bưng lò vì sao lật ấm trà?

Lãng: Làm quan ngàn ngày mất ở một buổi.

Thái Phó phủi tay áo bỏ đi.

Minh Chiêu nói: Thượng tọa Lãng ăn cơm của Chiêu Khánh xong, đi ra ngoài sông đánh gốc cây cháy.

Lãng hỏi: Hòa thượng thì sao?

Chiêu Minh bảo: Phi nhân được cơ hội thuộc tiện ấy.

Tuyết Đậu nói: Lúc ấy chỉ đạp nhào lò trà.

GIẢI: Muốn biết nghĩa Phật tánh nên pháp thời tiết nhân duyên. Vương Thái Phá biết Tuyền Châu, đã tham vấn nói Chiêu Khánh đã lâu. Một hôm nhân vào chùa, bấy giờ Thượng tọa Lãng nấu trà lật úp ấm trà. (184) Thái Phó cũng là hàng tác gia, mới thấy Lãng lật ngược ấm trà bèn hỏi Thượng tọa: Dưới lò là cái gì? Lãng nói thần bưng lò, quả

thật trong lời nói có tiếng vang, đâu thể đầu đuôi trái nhau mất đi tông chỉ làm tổn thương, không chỉ cô phụ chính mình cũng lại dối gạt người khác. Việc này tuy không phải được mất, nếu nắm được vẫn là có thân sơ, trắng đen. Nếu luận việc này, không ở trong ngôn cú. Nếu ở trong ngôn cú phân biệt chỗ sống. Cho nên nói: Ông ta tham hoạt cú không tham tử cú. Theo Thượng tọa Lãng nói như thế, như chó điên đuổi theo cục đất. Thái Phó phủi tay áo bỏ đi, giống như không bằng lòng ông ta. Minh Chiêu nói: Thượng tọa Lãng ăn cơm của Chiêu Khánh xong lại đi ra ngoài sông đánh gốc cây cháy, (gốc cây cháy) tức là hoang dã lửa thiêu đốt cọc cây, gọi đó là hoang dã. Thượng tọa Minh Lãng không đi trong chỗ chân chánh, lại đi bên ngoài. Lãng vô mạnh nói: Hòa thượng lại thế nào?

Chiêu Khánh nói: Phi nhân được cơ hội thuận tiện.

Minh Chiêu tự nhiên có chỗ thoát thân. Cũng không cô phụ lời hỏi của ông ta. Cho nên nói: Chó dữ cắn người không nhe răng.

Hòa thượng Quy Sơn Triết nói: Vương Thái Phó giống như đoạt ngọc, đáng được râu mép trên mắt.

Bởi vì Minh Chiêu nhẫn không được nên không gặp tiện lợi ấy. Quy Sơn nếu là Thượng tòa Lãng thấy Thái Phó phủi tay áo bỏ đi, liền buông ấm trà xuống, cười lớn ha hả. Vì sao? Thấy đó không lấy, ngàn năm khó gặp. Bảo Thọ hỏi Hồ Đinh Giao: Đã nghe Hồ Đinh Giao từ lâu nay có phải không? Hồ trả lời: Phải.

Bảo Thọ nói: Có đóng (đinh) được hư không không?

Hồ Đình giao: Thỉnh Sư đập phá.

Bảo Thọ bèn đánh.

Hồ Đình giao không chấp nhận.

Bảo Thọ nói: Sau này có ông thầy lạnh mồm chấm phá cho ông.

Sau đó, Hồ Đình giao tham kiến Triệu Châu nêu những lời trước đây cho Triệu Châu nghe. Triệu Châu nói: Vì sao ông bị ông ta đánh?

Hồ Đình giao nói: Không biết lỗi chỗ nào?

Triệu Châu: chỉ một đường tơ này còn không thể được, lại dạy ông đập phá hư không?

Hồ Đình giao liền thôi.

Triệu Châu thay lời nói: Hãy đóng một đường tơ này. Ngay đó Hồ Đình giao tỉnh ngộ. Ở Mễ Thất Kinh Triệu đi hành cước về có một vị lão túc hỏi: Sợi dây kéo nước đứt bỏ ngoài đường, ban đêm mọi người cho là con rắn, xin hỏi thầy Thất khi thấy Phật gọi là gì?

Mễ Thất nói: Nếu có cái để thấy tức đồng với chúng sinh.

Lão túc nói: Cũng là quả đào ngàn năm.

Quốc Sư Trung hỏi? Cung Phụng Tử Lân: Nghe nói Cung Phụng chú giải kinh Tư Ích phải không?

Cung Phụng: Phải.

Quốc Sư: Phàm chú kinh phải hiểu ý của Phật mới được.

Cung Phụng: Nếu không hiểu ý, đâu dám nói chú kinh. Sư bèn bảo thị giả đem một chén nước, lấy bảy hạt gạo, một chiếc đũa để trên chén đưa cho Cung Phụng hỏi là nghĩa gì?

Cung Phụng: Không hiểu?

Quốc Sư: Ý lão sư còn không hiểu, nói gì ý Phật?

Vương Thái Phó và Thượng tọa Lãng, những lời như thế, người đổ không thống nhất. Tuyết Đậu sau này lại nói: Lúc ấy chỉ đạp nhào cái ấm trà. Minh Chiêu tuy như thế, hoàn toàn không bằng Tuyết Đậu.

Tuyết Phong ở trong hội Động Sơn làm tri sự. Một hôm, đãi gạo. Động Sơn hỏi: Làm gì?

Tuyết Phong đáp: Đãi gạo.

Động Sơn hỏi: Đãi gạo bỏ sạn hay đãi sạn bỏ gạo?

Tuyết Phong: Sạn gạo đều bỏ.

Động Sơn: Vậy đại chúng lấy gì ăn?

Tuyết Phong bèn lật úp cái chậu lại.

Động Sơn: Nhân duyên của ông không phải ở đây.

Bậc nhất đẳng tuy nhiên như thế đâu giống Tuyết Đậu nói “lúc ấy chỉ đạp nhào ấm trà, là thời cơ gì? Đến chỗ dùng của ông ta vượt nay suốt kia, có chỗ sống, linh hoạt tụng:

TỤNG:

Lại vấn nhược thành phong
Ưng cơ phi thiện xảo
Kham bi độc nhãn long
Tằng vị trình nha trảo
Nha trảo khai
Sanh vân lôi
Nghịch thủy chi ba kinh kỷ hồi.

NGHĨA:

Đến hỏi nếu thành phong (gió)
Ứng cơ chẳng khéo léo
Đáng buồn một mắt rồng
Chưa từng nhe nanh vuốt
Nanh vuốt nhe

Mây sấm dậy
Sóng vỗ ngược dòng bao giờ về.

GIẢI THÍCH: Hai câu: "Đến hỏi nếu thành phong, ứng cơ chẳng khéo léo". Chỗ hỏi của Thái Phó giống như vận dụng rìu thành gió. Đây trích trong sách Trang Tử: "Người nước Sở lấy bùn trét vách, còn trống một lỗ nhỏ xúi bèn lấy bùn vò một hòn vào. Lúc ấy có một tí bùn rơi dính trên mũi ông ta, có người thợ bên cạnh nói: Ông đáp vào chỗ hỏng rất khéo. Tôi dùng cái rìu vót vết bùn trên sống mũi cho ông vết bùn dính trên mũi bằng con ruồi bảo người thợ đẽo nó. Người thợ mộc dùng chiếc rìu thành gió mà gọt sạch vết bùn, bùn mà không động đến mũi. Người đất Vĩnh mặt không đổi sắc, để nói cả hai đều khéo. Thượng tọa Lãng tuy ứng cơ, mà lời nói không khéo. Cho nên Tuyết Đậu nói: Đến hỏi nếu thành phong ứng cơ không khéo léo, đáng buồn một mắt, rồng chưa từng nhe nanh vuốt. Minh Chiêu nói được cũng rất kỳ đặc, song chưa có nanh vuốt dồn mây dậy mưa. Tuyết Đậu đứng bên chẳng nhận không nhịn nổi bèn thay ông nói ra. Tuyết Đậu thầm hợp ý của ông ta, tự tụng lời của ông ta nói đạp nhào lò tra. Nanh vuốt nhe, phát mây sấm dậy, sóng vỗ ngược dòng bao giờ về. Vân Môn nói: Không mong nhìn anh có tài sóng vỗ ngược dòng, chỉ có ý thuận dòng cũng được. Cho nên nói: Thượng tọa Lãng và Minh Chiêu thì ngữ cú như là chết. Nếu muốn thấy chỗ sống, chỉ xem Tuyết Đậu đạp nhào lò trà.

KHAI THỊ: Đại triệt ngộ, đánh trống phất cờ, trăm vòng ngược lớp, nhìn trước ngó sau, cưỡi đầu cọp nắm lấy đuôi cọp, chưa phải là tác gia. Đầu trâu mất đầu ngựa về, công chưa phải là độc đáo. Hãy nói khi người quá lượng đến thì thế nào, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Tam Thánh hỏi Tuyết Phong: Cá vàng phủng lưới. Xin hỏi lấy gì làm thức ăn?

Tuyết Phong: Đợi ông ra khỏi lưới ta sẽ nói cho ông.

Tam Thánh: Thiên tri thức của một ngàn hai trăm năm mươi người (1250) mà câu thoại đầu cũng chưa biết.

Tuyết Phong: Lão tăng trụ trì việc bề bộn.

GIẢI THÍCH: Tuyết Phong, Tam Thánh tuy một ra một vào, một xô một đẩy, chưa phân thắng bại thua. Hãy nói: Hai vị Tôn túc này, đủ con mắt gì?

Tam Thánh từ Lâm Tế nhận ấn ký đi khắp mọi nơi, đều được khắp nơi tiếp đãi. Xem câu hỏi của Sư bao nhiêu người tìm cũng không được. Vả lại không liên can đến lý tánh Phật pháp. Lại hỏi rằng:

Cá vàng phủng lưới lấy gì làm thức ăn. Hãy nói ý Sư thế nào?

Cá vàng phủng lưới bình thường không ăn bánh thơm của người không biết lấy gì để làm thức ăn? Tuyết Phong là tác gia, dường như nhàn rỗi. Chỉ lấy một, hai phần để đáp: "Đợi ông ra khỏi lưới ta sẽ nói cho ông". Phần Dương gọi đó hỏi là "trình giải". Tào Động gọi đó hỏi là "mượn việc". Phải là siêu luân tuyệt loại được đại thọ dụng, trên đãnh có mắt mới gọi là cá vàng lọt phủng lưới. Nào ngờ Tuyết Phong là tác gia, không ngại làm giảm giá trị của người nên nói:

"Đợi ông ra khỏi lưới ta sẽ trả lời cho ông". Xem hai vị nắm vững phong cương chẳng lập văn tự, chặt đứt đường ngôn ngữ, vách đứng muôn trượng. Nếu không phải Tam Thánh. Chỉ một câu này bỏ đi không được, không là Tam Thánh một câu chẳng đi được. Nhưng Tam Thánh cũng là tác gia, mới biết trả lời. Thiện tri thức của một ngàn hai trăm năm mươi (1250) người mà câu thoại đầu cũng chẳng biết.

(185) Tuyết Phong lại nói: "Lão tăng trụ trì việc bề bộn". Câu này thật cao ngạo. Hai vị tác gia gặp nhau, một bắt, một thả, gặp mạnh liền yếu, gặp nghèo thì giàu. Nếu ông hiểu hơn thua thì chưa mộng thấy Tuyết Phong. Xem hai vị lúc đầu nguy hiểm cao vót, sau cùng cả hai đều là kẻ chết. Hãy nói có được mất, hơn thua không? Những vị tác gia khác, ắt không biết như thế. Tam Thánh ở nơi Lâm Tế làm Viện chủ, Lâm Tế sắp tịch dạy chúng: Sau khi ta diệt độ không được diệt chánh pháp nhãn tạng của ta.

Tam Thánh ra thưa: Đâu dám diệt chánh pháp nhãn tạng của Hòa thượng.

Lâm Tế nói: Sau này có người hỏi ông, ông làm sao?

Tam Thánh liền hét.

Lâm Tế nói: Ai biết chánh pháp nhãn tạng của ta, đến con lừa mù này diệt rồi.

Tam Thánh liền lễ bái.

Sư thật đúng là đứa con của Lâm Tế mới dám đáp như thế. Tuyết Đậu sau này chỉ tụng cá vàng vọt lủng lưới, bày chỗ gặp nhau của tác gia,

TỤNG:

Thấu võng kim lân
Hưu vấn đới thủy
Diêu càn đản khôn
Chốn liệp bãi vĩ.
Thiên Xích kính phún hồng lãng phi
Nhất thanh lôi chấn thanh tiên khỉ

Thanh tiên khỉ thiên thương nhân gian tri kỷ kỷ.

DỊCH:

Cá vàng Thủng lưới
Thôi bảo dính nước
Rung càn động khôn
Mau chấn đuôi quạt
Ngàn thước cá kính phun sóng to,
Một tiếng sấm vang gió mạnh thổi
Gió mạnh thổi
Thiên hạ nhân gian mấy người biết.

GIẢI TỤNG: Cá vàng phủng lưới, thôi bảo dính nước.

Ngũ Tổ nói: Chỉ một câu này tụng rồi. Đã là cá vàng vọt phủng lưới, há dính nước sao? nhất định phải ở nơi chỗ nước nổi mênh mông sóng ngập trời. Hãy nói trong mười hai thời lấy gì làm thức ăn? Mọi người hãy nhìn dưới ba cây đòn tay, trước cái đơn bảy tấc, thử định đúng xem? Tuyết Đậu nói: Việc này tùy phần niêm lộng, như loài cá vàng, khi"mang chấn đuôi quạt" thì rung càn động khôn.

Câu: "Ngàn thước cá kính phun sóng to". Tụng này là Tam Thánh nói: là thiện tri thức của một ngàn hai trăm năm mươi người (1250) mà câu thoại đầu cũng không biết, giống như cá kình phun sóng to.

Câu: "Một tiếng sấm vang gió mạnh nổi". Là nói Tuyết Đậu Tụng: "Lão tăng trụ trì nhiều việc".

Đại khái ca tụng hai vị đều là tác gia.

Hai câu: "Gió mạnh nổi, "thiên thượng nhân gian mấy người biết". Hãy nói câu này rơi vào chỗ nào?

Phiêu là gió. Đương lúc gió thổi mạnh, thiên hạ nhân gian mấy người biết.

KHAI THỊ: Vượt qua giai cấp, siêu tuyệt phương tiện, cơ cơ tương ưng, cú cú tương hợp. Nếu không vào cửa giải thoát, được đại dụng giải thoát thì lấy gì soi rạng Phật tổ, Tông thừa Quy Giám. Hãy nói: Đương cơ cắt thẳng, nghịch thuận ngang dọc, tại sao nói được một câu xuất thân, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Vân Môn: Thế nào là Trần trần tam-muội?

Vân Môn: Cơm trong bát, nước trong thùng.

GIẢI THÍCH: Có phân biệt được không. Nếu phân biệt được thì lỗ mũi của Vân Môn ở trong tay của mọi người. Nếu phân biệt không được thì lỗ mũi của mọi người ở trong tay của Vân Môn. Vân Môn có

câu chặt đinh cắt sắt.

Trong câu này đủ cả ba câu. Có người hỏi liền nói: Cơm trong bát, hạt gạo đều tròn. Nước trong thùng, giọt giọt đều hiển rõ. Nếu hiểu như thế, lại không thấy đầu mối chỗ vì người của Vân Môn, Tụng:

Bát lý phạn dũng lý thủy
Đa khẩu a Sư nan hạ chủy
Bắc Đẩu Nam tinh vị bất thù
Bạch lãng thao thiên bình địa khỉ
Nghì bất nghĩa
Chỉ bất chỉ
Cá cá vô côn trưởng giả tử.

Dịch:

(Cơm trong bát, nước trong thùng
Ông thầy lạnh mồn khó mở miệng
Sao Bắc sao Nam vị khác nào
Sóng bủa ngập trời đất bằng dấy
Nghỉ chẳng nghĩ, dừng chẳng dừng
Mỗi mỗi không quần con trưởng giả.)

TỤNG GIẢI: Mặt trước Tuyết Đậu tụng Vân Môn đáp nói: Đáp một nói quá cao tột chùy không lỗ thêm hạ chốt.

Mặt sau lại tụng lìa tứ cú tuyệt bách phi của Mã Tổ Tạng Đầu trắng, Hải Đầu đen, nạp tăng mắt sáng hiểu không được. Nếu thấu suốt được công án này thì thấy được ý của bài tụng này. Tuyết Đậu đương đầu liền nói: “Cơm trong bát, nước trong thùng”. Trong lời nói có tiếng vang, trong câu trình cơ.” Ông thầy lạnh mồm mở miệng”, theo sau bèn chú dưới gót chân cho ông. Nếu ông muốn tìm đạo lý huyền diệu trong đây, suy tính chuyển không mở miệng. Tuyết Đậu chỉ đến được nơi đây.

Ông ta thích quét sạch trên đầu như thế. Sợ trong chúng có người mắt sáng nhìn thấu. Đến phần sau phải bỏ qua phen rồi cúi xuống vì kẻ sơ cơ, đã khái tụng ra dạy người thấy. Sao Bắc đẩu vẫn ở phía Bắc. Sao Nam vẫn ở phía Nam. Cho nên nói: “Sao Bắc sao Nam vị khác nào”.

Sóng bủa trắng ngập trời đất bằng dây. Bỗng nhiên đất bằng dậy sóng. Lại làm sao nếu hướng lên sự thì dễ thấy. Nếu hướng đến ý căn tìm cuối cùng tìm không được. Điều này giống như cọc sắt, lung lay không được, nhổ không được. Nếu ông suy nghĩ muốn hiểu thì không hiểu được, dừng mà không dừng được, loạn trình mông lung. Chính là “mỗi mỗi không quần con trưởng giả”.

Thơ của Hàn Sơn nói:

"Sáu cực trẻ con khổ
Chín duy luống tự bàn
Có tài cũng vô dụng
Vô thế đóng của bồng.
Mặt trời trên núi vẫn tối
khói hết hang còn mờ.
Trong kia con trưởng giả
Mỗi mỗi thảy không quần.

Phật Quả Viên Ngộ Thiền Sư Bích Nham Lục quyển năm.

Tập này sau khi thắp lên ngọn đuốc tuệ lớn, thì gặp lúc binh khí nổi lên loạn lạc. Đời ít người khéo khắc bản. Nay được Bản Thục, hiệu chính đã xong, sợ trong đó rối ren không ít, cao nhân bốn phương sao chép thấy giáo đang cải đổi, bèn khắc thành chữ vàng, rất may mắn cho thiền tông.

■

VIÊN QUẢ VIÊN NGỘ THIỀN SƯ BÍCH NHAM LỤC

QUYỂN 6

KHAI THỊ: Vừa phải quấy, lăng xăng có mất tâm, không rơi vào giai cấp, lại không dò tìm. Hãy nói buông là đúng hay nắm là đúng? Đến đây nếu có một mảy may kiến giải, vẫn kẹt vào ngôn thuyên, còn mắc vào cơ cảnh, đều là nương tựa cỏ cây. Dù cho có ngộ đi nữa, cũng vẫn còn cách ý chỉ thiền rất xa. Có lãnh ngộ được không. Nếu chưa lãnh ngộ được, lại chỉ lý hội công án hiện hành, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Khi Tuyết Phong ở am, có hai vị tăng đến lễ bái. Tuyết Phong thấy hai vị tăng đến bèn đóng cửa am lại, phóng thân ra nói: Là cái gì?

(186) Tăng cũng nói: Là cái gì?

Phong cúi đầu trở về am. Sau đó tăng đến Nham Đầu. Nham Đầu hỏi: Từ đâu đến?

Tăng thưa: Từ Lãnh Nam đến.

Nham Đầu nói: Từng đến Tuyết Phong chưa?

Tăng thưa: Từng đến.

Nham Đầu nói: Có ngôn cú gì?

Tăng kể lại việc trước đây cho Nham Đầu nghe.

Nham Đầu hỏi: Ông ấy nói gì?

Tăng thưa: Không nói lời nào chỉ cúi đầu trở về am.

Nham Đầu nói: Than ôi! Ta hối hận lúc trước không nói diệu chỉ rốt sau cho ông ta. Nếu nói với y thì người trong thiên hạ không làm gì được lão Tuyết.

Tăng đến cuối hạ nhắc lại việc trước thưa hỏi.

Nham Đầu nói: Sao ông không nói sớm?

Tăng thưa: Không dám vô phép.

Nham Đầu nói: Tuyết Phong tuy đồng sinh với ta mà không đồng tử với ta. Biết diệu chỉ rốt sau chỉ là thế.

GIẢI THÍCH: Phàm dựng lập tông giáo, phải là phân biệt rõ

đương cơ, biết tiến thối phải quấy; biết rõ sống chết, bắt, thả. Bỗng nhiên con mắt bị mù mờ, gặp người hỏi liền hỏi, gặp đáp liền đáp, đâu biết rằng lỗ mũi của ông ta nắm trong tay của người khác. Chỉ như Tuyết Phong, Nham Đầu đồng tham kiến với Đức Sơn. Tăng này thì tham kiến Tuyết Phong, kiến giải chỉ đến chỗ như thế. Cho đến khi tham kiến Nham Đầu cũng không từng thành được một việc; phiền toái cho hai lão lúc ấy, một đáp một hỏi, một bắt một thả. Mãi đến như ngày nay người khắp thiên hạ thành khúc mắc rối loạn, phân giải không được. Hãy nói ngoa ngụy chỗ nào? Tuyết Phong tuy du hóa các nơi cuối cùng ở Ngao Sơn Điếm, Nham Đầu nhân dạo chơi đến đó mới được đại triệt ngộ. Sau đó Nham Đầu bị sa thải ở bên hồ làm người đưa đò; hai bên bờ có treo một tấm bảng, người cần qua gõ vào tấm bảng một cái. Nham Đầu nói: "Ông qua bên kia" thì trong lùm lau, mái chèo chui ra. Tuyết Phong trở về Lãnh Nam ở am, tăng này cũng là người tham kiến đã lâu. Tuyết Phong thấy vị tăng đến lấy tay đóng cửa am lại, phóng thân ra nói: Là cái gì? Như nay có người hỏi như thế liền chụp lấy nghiền ngẩm. Vị Tăng này cũng lạ, chỉ đáp lại: "Là cái gì?" Tuyết Phong cúi đầu trở về am, thường gọi là không nói lời nào mà lãnh hội. Thường bảo đây là "Vô ngã" mà hiểu vậy. Tăng này tìm kiếm không được. Có người nói: Tuyết Phong bị vị Tăng này hỏi, phải lặng câm trở về am. Thật không biết ý của Tuyết Phong rất độc hại.

Tuyết Phong tuy được tiện nghi, nhưng ẩn thân lộ hình. Sau đó, tăng này từ biệt Tuyết Phong, đem công án này nhờ Nham Đầu phán quyết. Đến nơi, Nham Đầu hỏi: Từ đâu đến? Tăng: Từ Lãnh Nam đến. Đầu nói: Từng đến Tuyết Phong chưa? Nếu muốn thấy Tuyết Phong chỉ một lời hỏi này cũng phải mở mắt to mà xem.

Tăng nói: Từng đến.

Nham Đầu nói: Có ngôn cú gì?

Lời này cũng không phải rỗng không? Tăng này không hiểu, chỉ chạy theo ngôn ngữ.

Nham Đầu nói: Ông ta nói gì?

Tăng nói: Ông ta cúi đầu không nói lời nào trở về am.

Vị Tăng này thật không biết Nham Đầu đi guốc trong bụng của ông mấy phen rồi.

Nham Đầu nói: Than ôi! Ta hối hận ban đầu không nói với ông ta câu rốt sau. Nếu nói với ông ta câu rốt sau thì người trong thiên hạ làm gì được lão Tuyết Phong.

Nham Đầu cũng là giúp mạnh không giúp yếu. Vị Tăng này như

lối cũ vẫn mịt mù, không phân trắng đen, ôm một bụng hoài nghi, cho thật là Tuyết Phong không hiểu. Đến cuối hạ nhắc lại việc ấy để thưa thỉnh Nham Đầu bảo: Sao ông không nói sớm? Lão già này mưu mô làm sao.

Tăng nói: Không dám vô phép.

Nham Đầu nói: Tuyết Phong tuy cùng sinh với ta mà không cùng tử với ta, cần biết câu rốt sau chỉ là thế. Nham Đầu quá mực không lời nói. Rốt cuộc các ông làm sao hiểu? Tuyết Phong làm tri sự trong hội Đức Sơn Phạm đầu. Một hôm thọ trai trễ. Đức Sơn bưng bát xuống pháp đường. Tuyết Phong nói: Chuông chưa đổ, bảng chưa đánh lão già này bưng bát đi đâu? Đức Sơn không nói lời nào cúi đầu trở về phương trượng. Tuyết Phong kể lại cho Nham Đầu nghe. Nham Đầu nói: Cả nhà Đức Sơn không hiểu diệu chỉ câu rốt sau. Đức Sơn nghe vậy bảo thị giả gọi ông ta đến phương trượng hỏi: Ông không chấp nhận lão tăng sao? Nham Đầu thưa thầm ý này. Đức Sơn đến ngày thượng đường, không giống như bình thường. Nham Đầu ở trước tăng đường vỗ tay cười lớn nói: Thật may thay cho lão hiểu được diệu chỉ câu rốt sau. Sau này người trong thiên hạ không làm gì được ông, tuy như thế, chỉ được ba năm. Công án này như Tuyết Phong thấy Đức Sơn không nói lời nào, sẽ bảo là được tiện nghi. Đâu biết là làm giặc rồi vậy. Bởi Sư từng làm giặc. Sau này cũng biết làm giặc. Cho nên người xưa nói: Diệu chỉ câu rốt sau mới đến "lao quan". Có người nói Nham Đầu hơn Tuyết Phong. Hẳn là hiểu lầm rồi.

Nham Đầu thường dùng cơ này để dạy chúng:

"Kẻ sáng mắt không hạng ổ, bỏ vật thì cao cả, theo vật thì thấp hèn. Diệu chỉ câu rốt sau này, giả sử thân thấy Tổ sư đến cũng lý hội không được". Đức Sơn ôm bát đến pháp đường. Nham Đầu nói: Cả nhà Đức Sơn chưa hiểu diệu chỉ câu rốt sau. Tuyết Phong nói: Từng nghe nói người chột mắt vốn chỉ có một mắt. Thật không biết Đức Sơn là con cọp không răng. Nếu không phải là Nham Đầu biết được đâu biết được hôm qua không giống như hôm nay. Mọi người muốn biết diệu chỉ câu rốt sau không? Chỉ cho lão Hồ biết, không cho lão Hồ hiểu. Từ xưa đến nay, công án ngàn sai vạn khác, như rừng gai góc. Nếu thấu suốt được thì người trong thiên hạ không làm gì ông được.

Chư Phật ba đời đứng dưới gió. Nếu ông không thấu suốt được thì tham Nham Đầu nói: "Tuyết Phong tuy cùng sinh với ta mà không cùng tử với ta chỉ một câu này. Tự nhiên có chỗ thoát thân.

TỤNG:

Mạt hậu cú
Vị quân thuyết
Minh ám song song để thời tiết.
Đồng điều sanh dã cộng tương tri
Bất đồng điều tử hoàn thù tuyệt
Hoàn thù tuyệt
Huỳnh đầu Bích Nhãn tu chân biệt
Nam Bắc Đông Tây qui khứ lai
Dạ thâm đồng khán thiên nham tuyết.

DỊCH:

Câu sau cùng vì anh nói
Sáng tối song song đây thời tiết
Đồng điều sinh mọi người cùng biết
Không đồng điều tử lai đặc biệt.
Lại đặc biệt
Đầu vàng mắt biếc nên phân rõ
Nam Bắc Đông Tây về qua lại
Đêm khuya đồng thấy tuyết ngàn núi.

GIẢI TỤNG: "Câu sau cùng vì anh nói". Tuyết Đậu tụng diệu chỉ của câu sau cùng này với ý vì nhau toàn rơi trong cỏ, Tụng dù có tụng tột cũng chỉ được một chút sắc thái. Nếu muốn thấu suốt cũng chưa được. Thế mà dám mở miệng nói to "Sáng tối song song đấy thời tiết". Vì ông mà mở một lối, cũng vì ông đã phá một câu rồi vậy.

(187) Sau lại cùng vì ông mà chú giải. Như một hôm Chiêu Khánh hỏi La Sơn: Nham Đầu nói như vậy, như vậy, không như vậy. Không như vậy là thế nào? La Sơn gọi: "Đại sư". Sư "Dạ". La Sơn bảo: Song minh cũng song ám. Chiêu Khánh lễ tạ lui ra. Ba ngày sau Chiêu Khánh lại hỏi Ngày trước nhờ lòng từ bi của Hòa thượng nhưng hiềm một nỗi, khán không ra. Ngài La Sơn nói: Nếu như vậy dựa vào Đại sư nghi chỗ nào mà đem ra hỏi? Chiêu Khánh nói: Thế nào là "song minh" cũng là "song ám"? La Sơn đáp: Đồng sinh cũng đồng tử. Bấy giờ Chiêu Khánh lễ tạ lui ra.

Sau có một vị tăng hỏi Chiêu Khánh rằng: Lúc đồng sinh cũng đồng tử là thế nào? Chiêu Khánh nói: Ngậm miệng chó lại. Tăng nói: Đại sư nhận lấy miệng ăn cơm. Nói xong vị Tăng này đến hỏi La Sơn rằng: Lúc đồng sinh không đồng tử là thế nào? La Sơn đáp: Như trâu không sừng. Tăng hỏi: Lúc nào cũng đồng sinh đồng tử là thế nào? La Sơn nói: Như cọp mọc sừng. Câu rốt sau chính là đạo lý này. Trong hội

La Sơn có tăng đem ý này đến hỏi ngài Chiêu Khánh. Chiêu Khánh nói: Kia đây đều biết. Cớ sao? Ta ở Đông thắng châu mà Tây Cù-da-nê châu cũng biết. Trên trời nói một câu mà nhân gian cũng biết. Tâm tâm biết nhau, mắt mắt chiếu nhau. Đồng điều sinh mọi người cùng biết, không đồng điều tử lại đặc biệt". Thích-ca Đạt-ma cũng dò tìm không được. "Đông Tây Nam Bắc lại qua". Có một vài cảnh giới tốt xấu. "Đêm khuya đồng thấy tuyết ngàn núi". Hãy nói là song minh hay song ám, là đồng điều sinh đồng điều tử? Thiền tăng đủ mắt sáng, thử phân rành xem?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi ngài Triệu Châu rằng: Nghe tiếng cây cầu đá của Triệu Châu đã lâu, khi đến chỉ thấy cầu khỉ. Triệu Châu đáp: Ngươi chỉ thấy cầu khỉ, nên không thấy cây cầu đá. Tăng nói: Thế nào là cây cầu đá? Triệu Châu đáp: Lừa đi qua, ngựa đi qua.

GIẢI THÍCH: Ngài Triệu Châu có cây cầu đá do lý ứng tạo, đến nay nổi tiếng thiên hạ. Cầu khỉ là cầu gỗ bắc một cây. Vị tăng đó cố ý làm giảm oai quang của Triệu Châu cho nên hỏi: Nghe tiếng cây cầu đá của Triệu Châu đến nơi chỉ thấy cầu khỉ. Triệu Châu bèn nói: Ông chỉ thấy cầu khỉ, nên không thấy cây cầu đá cứ chỗ hỏi của vị tăng cũng chỉ là câu nói bình thường. Triệu Châu dùng câu để nhữ ông ta. Quả nhiên vị tăng này đã mắc câu. Sau đó lại hỏi: Thế nào là cầu đá? Triệu Châu đáp: Lừa đi qua, ngựa đi qua. Quả thật trong lời nói tự có chỗ xuất thân. Triệu Châu không giống như Lâm Tế, Đức Sơn, dùng gậy hoặc hét mà ông ta chỉ dùng ngôn cú sống chết. Công án này khéo léo xem. Chỉ như bình thường đấu với cơ phong. Tuy thế cũng thật khó nương gá. Một hôm Triệu Châu cùng với Thủ tòa xem cây cầu đá. Ngài Triệu Châu bèn hỏi Thủ tòa ai là người xây dựng cầu đó? Thủ tòa trả lời: Lý Ứng. Triệu Châu hỏi: Lúc tạo nhằm chỗ nào mà hạ thủ? Thủ tòa không đáp được. Triệu Châu nói: Bình thường nói cầu đá, đến khi hỏi hạ thủ chỗ nào thì không biết.

Một hôm Triệu Châu quét đất có một vị tăng đến hỏi: Hòa thượng là thiện tri thức vì sao lại có bụi? Triệu Châu đáp: Nên ngoài vào. Lại hỏi: Già-lam thanh tịnh làm gì có trần? Triệu Châu đáp: Lại có một chút. Lại nữa tăng hỏi: Thế nào là đạo? Triệu Châu đáp: ngoài bức tường ấy.

Tăng nói: Không hỏi đạo này chỉ hỏi đại đạo vậy. Triệu Châu đáp: Đại đạo thấu Trường An. Triệu Châu riêng dùng cơ này. Sư đến chỗ bình thật chỗ an ổn. Làm người lại không chạm dao bén đứt tay, tự nhiên cao vót, dùng được cơ này thật quá hay, Tuyết Đậu tụng:

Cô nguy bất lập đạo phương cao
Nhập hải hoàn tu điếu cự nao
Kham tiếu đồng thời Quán khê lão
Giải vân phách tiễn diệc đồ lao.

Dịch:

Vút siêu không lập đạo mới cao
Vào biển cần câu được cá ngao?
Cười ngất đồng thời cùng lão Quán
Bảo rằng chụp tiễn uổng công lao
Giải rằng bổ tên chỉ nhọc lao.

GIẢI TỤNG: Câu "Vút siêu không lập đạo mới cao". Tuyết Đậu tụng Triệu Châu chỗ bình thường vì người thường. Không lập huyền diệu, không lập cô nguy. Như các nơi nói: Đập nát hư không, đập tan núi Tu-di, đáy biển sinh bụi, Tu-di gợn sóng, mới gọi là đạo của Tổ sư. Sở dĩ đạo của ngài Tuyết Đậu, " Vút cao không lập đạo mới cao". Vách cao vạn nhẫn, hiển bày Phật pháp linh nghiệm kỳ đặc. Tuy nhiên một mình chót vót nguy hiểm, chẳng bằng không lập cô nguy. Chỉ bình thường tự nhiên chuyển đổi, không lập mà tự lập, không cao mà tự cao. Cơ xuất cô nguy mới thấy huyền diệu. Sở dĩ ngài Tuyết Đậu nói: "Vào biển cần câu được cá ngao". Xem ra Sư là bậc tông sư có trí tuệ thong thả buông một câu, dùng một cơ, không câu tôm, hến, ốc, trai mà chi câu ngao lớn, quả là bậc tác gia. Một câu này dùng hiển bày phần đầu công án. "Cười ngất đồng thời cùng lão Quán" Tăng hỏi: "Nghe danh quán khê từ lâu, khi đến chỉ thấy một ao ngâm gai. Quán Khê nói: Ông chỉ thấy ao ngâm gai mà không thấy Quán Khê. Tăng nói: Sao gọi là Quán Khê? Khê nói: " Chụp tên gấp. Tăng hỏi Hoàng Long: Nghe danh Hoàng Long từ lâu, bấy giờ đến chỉ thấy một con rắn khoang đỏ? Hoàng Long nói: Ông chỉ thấy một con rắn khoang đỏ, mà không thấy Hoàng Long? Tăng nói: Thế nào là Hoàng Long? Hoàng Long đáp: Kéo dài lê thê. Tăng hỏi: Bỗng nhiên gặp Kim sí điểu đến thì sao? Hoàng Long đáp: Tánh mạng khó giữ. Tăng hỏi: Như vậy bị chim ăn rồi? Hoàng Long nói: Cám ơn ông cúng dường. Đây là lập cô nguy. Cũng không khỏi tốn công sức. Rút cuộc không bằng Triệu Châu dùng lối bình thường. Thế nên Tuyết Đậu nói: "Chụp tên uổng công lao. Chỉ như ngài Quán Khê, Hoàng Long tam gác lại. Chỉ hỏi Triệu Châu nói: Lừa qua ngựa qua, làm sao hiểu, thử biện xem?

KHAI THỊ: Khắp nơi không giác, toàn cơ phơi bày, chạm đến không kẹt, rõ ràng có cơ xuất thân. Dưới câu vô tư, mỗi mỗi có ý giết

người. Hãy nói người xưa rốt ráo nhằm chỗ nào nghỉ ngơi? Thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Mã Tổ và Bách Trượng cùng đi thấy một con vịt trời bay qua, mã Tổ hỏi: Là cái gì? Bách Trượng đáp: Bầy vịt trời. Mã Tổ hỏi: Đi đâu rồi? Bách Trượng đáp: Bay qua rồi. Mã Tổ liền véo lỗ mũi của ngài Bách Trượng. Bách Trượng đau quá la lên. Mã Tổ nói: Đâu từng bay qua.

GIẢI THÍCH: Chính mắt thấy đến lại đầy đủ nhân chính của Bách Trượng. Mã Đại sư không có gió dậy sóng. Các người phải cùng với Phật tổ làm thầy. Tham cứu Bách Trượng phải tự cứu chẳng xong. Tham cứu Mã Tổ Đại sư. Xem trong mười hai giờ chưa từng chẳng ở trong ấy. Bách Trượng xuất gia từ thuở bé, học tập giới định huệ. Gặp lúc Mã Tổ xiển dương giáo hóa ở Nam Xương tận tâm nương đỡ. Hai mươi năm làm Thị giả khi trở lại tham ngay tiếng hét mới được đại ngộ. Hiện nay có người nói: Vốn không (188) chỗ ngộ, làm một cửa ngộ để dựng lập việc này. Nếu kiến giải như vậy thì cũng giống như trùng trong thân sư tử trở lại ăn thịt sư tử. Đâu không thấy người xưa nói. Nguồn không sâu thì sông không dài. Trí không lớn thì thấy không xa. Nếu dùng hiểu biết để kiến lập thì Phật pháp đâu có ngày nay. Xem Mã Tổ và Bách Trượng đi dạo vườn thấy con vịt trời bay qua, Mã Tổ há không thấy vịt trời hay sao? Vì sao lại hỏi như vậy? Vả lại ý của Mã Tổ nói rơi vào chỗ nào? Bách Trượng đi theo sau ông ta, Mã Tổ véo lỗ mũi Bách Tượng. Bách Trượng đau quá la to Mã Tổ nói: Đâu từng bay qua? Bách Trượng liền tỉnh. Ngày nay có người hiểu lầm, vừa hỏi đến liền la lên, buồn cười nhảy chẳng ra. Nếu học chưa hiểu chẳng nệ chạm bén đứt tay, chỉ cần dạy họ biết việc này. Vì thế nói, biết thì giữa đường thọ dụng, không biết thì truyền bá ở đời. Mã tổ lúc đó không nắm đứng thì chỉ thành truyền bá ở đời. Phải là thấy cảnh gặp duyên xoay trở dạy quay về chính mình trong mười hai thời không thiếu chỗ nào gọi là tánh địa minh bạch. Nếu chỉ nương vào cỏ dựa vào cây chấp nhận trước lừa sau ngựa thì có dùng chỗ gì? Xem Mã Tổ, Bách Trượng dụng như vậy. Tuy giống như sáng tỏ tinh linh mà ngược lại không trụ nơi sáng tỏ tinh linh. Bách Trượng chịu đau không nổi la lên, nếu thấy như vậy thì khắp cõi không giấu mọi nơi hiện thành. Vì thế nói, một chỗ thấu thì ngàn chỗ muôn chỗ đồng thơi thấu. Hôm sau, Mã Tổ thăng tòa, đại chúng vừa tụ tập, Bách Trượng đưa ra cuốn chiếu. Mã Tổ xuống tòa về phương trượng, lúc trở về hỏi Bách Trượng: Ta vừa thăng tòa chưa từng nói pháp. Vì sao Ông lại cuốn chiếu? Bách Trượng nói: Hôm qua bị Hòa

thượng nắm lỗ mũi đau. Mã Tổ nói: Hôm qua Ông để tâm vào chỗ nào? Bách Trượng nói: Ngày nay lỗ mũi không đau nữa. Mã Tổ nói: Ông rất biết việc ngày nay. Bách Trượng làm lễ trở về liêu thị giả khóc. Bạn cùng liêu việc hỏi "ông khóc cái gì?" Bách Trượng đáp: Ông đến hỏi Hòa thượng. Thị giả bèn đến hỏi Mã Tổ. Mã Tổ nói: Ngươi đến hỏi ông ta xem? Thị giả trở về hỏi Bách Trượng. Bách Trượng cười ha hả. Thị giả hỏi: Ông vừa rồi khóc, sao giờ này lại cười? Bách Trượng đáp: Ta vừa rồi khóc giờ lại cười. Xem Sư sau khi ngộ lăn trùng trục ngăn chận không không đứng tự nhiên linh hoạt. Tuyết Đậu tụng rằng:

TỤNG:

Dã áp tử
Trị hà hứa
Mã Tổ kiến lai tương cộng ngữ
Thoại tận sơn vân hải nguyệt tình
Y tiền bất hội hoàn phi khứ
Dục phi khứ.
Hục phi khứ
Khước bả trụ
Đạo! đạo!

DỊCH:

Con vịt trời
Mã Tổ thấy rồi cùng nhau nói
Nói tột biển trăng mây núi lồng
Như xưa chẳng biết lai bay mất
Muốn bay mất
Lại nắm đứng
Nói! Nói.

GIẢI TỤNG: Tuyết Đậu ngay đầu tụng: "Con Vịt trời" Biết là mấy, "Mã Tổ thấy rồi cùng nhau nói. Câu tụng này Mã Tổ hỏi Bách Trượng " Là cái gì? Bách Trượng đáp: Bầy vịt trời. "Nói tột biển trăng mây núi lòng" là tụng hỏi Bách Trượng "Đi đâu rồi" Mã Tổ vì Sư ý chỉ tự nhiên thoát thể. Bách Trượng như trước chẳng hiểu" lại nói "bay qua rồi". Hai lớp lầm qua. Hai cây: "Muốn bay mất, lại nắm đứng". Tuyết Đậu dựa vào điều khoản để kết tội. Lại nói: "Nói! Nói". Đây là chỗ Tuyết Đậu chuyển thân. Hãy nói: Nói cái gì? Nếu la đau là lầm. Nếy không la đau, lại làm sao hiểu? Tuyết Đậu tuy nhiên tụng rất hay, nhưng cũng nhảy không khỏi.

KHAI THỊ: Vượt khỏi sinh tử, xoay lăn cơ quan, thảnh thơi chém

đinh chặt sắt, tùy chỗ che trời che đất. Hãy nói là chỗ hành lý của người nào? Thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Vân Môn hỏi: Từ đâu đến? Tăng đáp: Tây thiền. Vân Môn hỏi: "Tây thiền gần đây có nói câu nào không?" Tăng tay ra. Vân Môn đánh một cái tát. Tăng nói: Nói tại chỗ nào? Vân Môn ngược lại đưa hai tay ra. Tăng không nói. Vân Môn lại đánh.

GIẢI THÍCH: Vân Môn hỏi vị tăng: Từ đâu đến? Tăng đáp: Tây thiền. Đây là đối diện mà nói. Giống như điện chớp không khác. Vân Môn hỏi: Gần đây có câu nói gì? Chỉ là lời nói bình thường. Vị tăng này quả thật là bậc tác gia. Lật ngược lại để kiểm nghiệm Vân Môn liền xòe ngửa hai bàn tay ra. Nếu là người tầm thường gặp kiểm nghiệm này liền thấy tay chân rối loạn. Ông ta Vân Môn có cơ đá, lửa điện, ánh sáng, bèn đánh một tát. Tăng nói: Đánh tức là có lý do, tranh cãi làm sao đối phó được lời nói ở tại đâu? Vị tăng này có chỗ chuyển thân. Sở dĩ Vân Môn muốn khai mở, ngược lại đưa hai cánh tay ra, vị tăng không nói được Vân Môn đánh cho. Xem ra ông ta Vân Môn tự là tác gia, đi một bước biết một bước rơi vào chỗ nào. Biết xem cái trước mà giải được cái sau. Tụng nói:

Hổ đầu hỗ vĩ nhất thời thâu
Lẫm lầm oai phong tứ bách châu
Khước vấn bách tri hà thái hiểm
Sư vân phóng quá nhất trước.

Dịch:

Đầu cọp đuôi cọp một lúc thâu
Lẫm liệt oai phong bốn trăm châu
Lại hỏi tại sao mà quá hiểm
Sư rằng phóng qua một nước.

TỤNG GIẢI: Tuyết Đậu tụng được lời này rất dễ hiểu. Đại ý chỉ tụng cơ phong Vân Môn. Vì thế nói: "Đầu cọp đuôi cọp một lúc thâu". Người xưa nói: Chân đầu cọp thâu nhận đuôi cọp. Câu thứ nhất tông chỉ rõ ràng. Tuyết Đậu chỉ căn cứ bản án để kết tội. Tích Vân Môn giòi chận đầu cọp, lại khéo nắm đuôi cọp, tăng đưa hai tay ra Vân Môn bèn đánh là dựa vào đầu hổ. Vị Tăng xòe ngửa hai tay, Tăng không nói Vân Môn liền đánh là nhận đuôi cọp. Đầu đuôi đồng thâu, mắt như sao băng, tự nhiên như chọi đá nháng lửa, tựa như luồng điện chớp, liền được: "Lẫm liệc oai phong bốn trăm châu", khiến cho cả thế giới gió thổi vèo vèo. Lại hỏi tại sao quá hiểm, quả là có chỗ hiểm. Tuyết Đậu nói: Bỏ qua một phen. Hãy nói: Như nay không bỏ qua là sao? Tất cả

người trong quả đất đều phải ăn gậy. Hàng thiền hòa tử ngày nay đợi khi Vân Môn tay ra cũng trả lại cho ông bổn phận thảo liệu. Giống thì cũng giống nhưng đúng thì chưa đúng. Vân Môn không thể chỉ như vậy mà bảo ông thôi, vẫn còn có việc khác.

KHAI THỊ: Ẩn mật toàn chân, đứng đầu thủ chứng, dẫm trên nước để chuyển vật, mang đó thừa đương, nhằm chọi đá nháng lửa, lửa làn điện chớp, quét sạch lầm lẫn. Ở chỗ chân đầu cọp nắm đuôi cọp. Vách đứng ngàn nhẫn thì tạm gác lại, tha cho một phen lại có chỗ vì người hay không. Thử nêu xem.

CÔNG ÁN (189): Đạo Ngô cùng Tiệm Nguyên đến nhà đang viếng cúng điếu thăm hỏi Tiệm Nguyên vỗ quan tài nói: Sinh ư? Tử ư? Đạo Ngô nói: Sinh cũng chẳng nói, tử cũng chẳng nói. Tiệm Nguyên nói: Vì sao không phải nói? Đạo Ngô đáp: Không nói không nói, trở lại giữa đường. Tiệm Nguyên nói: Hòa thượng thích cùng đạo nào? Nếu không nói đánh Hòa thượng chết đi. Đạo Ngô nói: Đánh tức chịu đánh, đạo không phải đạo. tiệm Nguyên liền đánh. Sau đó đạo ta chuyển hóa. Tiệm Nguyên đến Thạch Sương đưa ra câu nói giống trước. Thạch Sương nói: Sinh cũng chẳng nói. Tử cũng chẳng nói. Tiệm Nguyên nói: Vì sao không nói. Thạch Sương nói: Không nói! không nói. Tiệm Nguyên sau khi nghe lời nói có phần tỉnh ngộ. Một hôm Tiệm Nguyên vác cái xẻng ở pháp đường đi từ Đông qua Tây, từ Tây qua Đông. Thạch Sương hỏi: Làm gì vậy? Tiệm Nguyên nói: Tìm linh cốt của tiên sư. Thạch Sương nói: Nước dâng lênh láng, sóng dậy ngập trời, tìm cái gì là linh cốt của tiêng sư? (Tuyết Đậu bình: Trời xanh, trời xanh. Tiệm Nguyên nói: Nên khéo gắng sức. Thái Nguyên Phù nói: Linh cốt tiên sinh vẫn còn).

GIẢI THÍCH: Đạo Ngô cùng với Tiệm Nguyên đến nhà đàn việt cúng điếu, Tiệm Nguyên vỗ quan tài nói: Sinh ư? Tử ư?. Đạo Ngô nói: Sinh cũng không nói, chết cũng không nói. Nếu nhằm dưới câu này mà nhập được dưới lời nói biết quay về. Chỉ chỗ này là then chốt thấu thoát sinh tử. Nếu không được như thế, thường thường đối diện lầm qua. Xem người xưa đi đứng nằm ngồi không ngại lấy việc này làm niệm. Vừa đến vào nhà người điếu tang Tiệm nguyên liền vỗ vào quan tài Đạo Ngô rằng: Sinh ử? Hay tử ư? Đạo Ngô không thay đổi một tơ hào đáp rằng: Sinh cũng không nói, chết cũng không nói. Tiệm Nguyên đối diện lầm qua chạy theo ngữ cú hỏi: "Vì sao không nói? Đạo Ngô nói: Không nói không nói. Đạo Ngô đáng gọi là những mảnh lòng son, mang sai lầm chính là sai lầm. Nguyên do tự mình không tỉnh táo. Trở về giữa đường

lại hỏi: Hòa thượng mau vì con mà nói, nếu không nói thì con đánh Hòa thượng. Kẻ này biết cái gì tốt xấu, nên nói tâm tốt không được quả báo tốt. Đạo Ngô lòng từ bi như cũ nói với ta. "Đánh thì mặc đánh, nói thì không nói. Tiệm Nguyên liền đánh. Tuy nhiên như thế ngược lại ông ta thắng một nước cờ. Đạo Ngô như vậy máu nhỏ giọt giọt xuống đất mà Tiệm Nguyên cũng chẳng lãnh hội. Đạo Ngô bị Tiệm Nguyên đánh liền nói: Ông hãy đi, e Tri sự trong viện biết việc này sẽ gây họa cho ông. Thầm bảo Tiệm Nguyên đi là Đạo Ngô rất từ bi. Sau Tiệm Nguyên đến một viện nhỏ nghe hành giả tụng kinh Phổ Môn rằng: Muốn được Tỳ-kheo độ thì liền được Tỳ-kheo hiện thân nói pháp. Bỗng nhiên đại ngộ, Sư liền nói: Khi xưa ta lầm trách tiên sư, đâu biết việc này, không trên câu nói. Người xưa nói. Bậc đạo nhân không lượng, bị lời nói chuyển. Có nhóm người tình giải nói? Đạo Ngô nói: "Không nói! Không nói!" Tức là nói rồi vậy. Gọi lại đánh vào lưng ngã lộn nhào. Khiến người dò tìm không được. Nếu biết như vậy thì làm sao bình ổn. Nếu bước chân vào cõi thật, không cách một tơ hào, không thấy thất hiền nữ dạo chơi trong rừng Thi-đà, có vị chỉ vào thây chết hỏi rằng: Thây chết tại đây, người ở chỗ nào? Người chị lớn nói: Làm gì? Làm gì? Mọi người đều chứng Vô sinh pháp nhẫn. Hãy nói có bao nhiêu cái, ngàn cái, vạn cái chỉ là một cái. Sau Tiệm Nguyên đến Thạch Sương thuật lại việc trước, Thạch Sương như cũ nói: Sinh cũng không nói, chết cũng không nói. Tiệm Nguyên hỏi: Vì sao không nói? Thạch Sương đáp: Không nói! không nói Tiệm Nguyên liền ngộ mà đi. Ngày sau vào mai lên giảng đường đi từ Đông sang Tây, từ Tây sang Đông, ý muốn trình kiến giải của mình. Thạch Sương hỏi: Làm gì? Tiệm Nguyên nói: Tìm linh cốt tiên sư. Thạch Sương bèn chặt đứt gót chân của ông ta rồi nói: Ta ở trong ấy nước dâng lênh láng, sóng dậy ngập trời, tìm cái gì là linh cốt của tiên sư? Tiệm Nguyên đã tìm linh cốt tiên sư. Tại sao Thạch Sương lại nói như thế? Đến đây nếu sinh cũng không nói thì tử cũng không nói. Ngay lời này tiến được mới biết từ đầu đến cuối đều là cơ thọ dụng. Nếu Ông khởi đạo lý suy nghĩ tầm tư, đúng là khó thấy. Tiệm Nguyên nói: Nên khéo gắng sức. Xem Sư sau khi ngộ, nói được tự nhiên kỳ đặc. Mảnh xương đầu của Đạo Ngô như kim sắc, khi đánh vào phát ra âm thanh của đồng. Tuyết Đậu bình: "Trời xanh! trời xanh", ý rơi vào hai bên. Thái Nguyên Phù nói: Linh cốt tiên sư vẫn còn "tự nhiên nói được ổn đáng". Đoạn văn này đồng thời đưa vào một bên, nhất thời. Hãy nói thế nào là chỗ tĩnh yếu? Thế nào là chỗ gắng sức. Đâu chẳng nghe nói. Một chỗ thấu ngàn chỗ, vạn chỗ, đồng thời thấu. Nếu nhầm chỗ chẳng

nói chẳng nói thấu được là quét sạch đầu lưỡi thiên hạ. Nếu thấu không được phải tự tham tự ngộ, không thể dễ dàng qua ngày, đáng tiếc ngày tháng. Tuyết Đậu tụng rằng:

Thố mã hữu giác
Ngưu dương vô giác.
Tuyệt hào tuyệt ly
Như sơn như nhạc
Huỳnh kim linh cốt kim du tại
Bạch lãng thao thiên hà xứ trước.
Vô Xứ trước
Chính lý Tây quy tầng thất khước.

DỊCH:

Thỏ ngựa có sừng
Trâu dê không có
Bặt lông bặt sợi
Như núi như non
Linh cốt vàng ròng
Nay vẫn còn đến
Sóng dậy ngập trời chỗ nào đến?
Chiếc dép về tây từng lạc mất.

GIẢI TỤNG:

Tuyết Đậu riêng hội chú giải. Sư là con cháu Vân Môn. Phàm trong một câu đủ ba câu tôi luyện, nhằm chỗ khó nói nói phá, nhằm chỗ vạch không ra mà vạch ra. Theo chỗ khẩn yếu của ông tụng ra: Thỏ ngựa có sừng, trâu dê không có. Hãy nói thỏ ngựa vì sao có sừng? Trâu dê vì sao không sừng? Nếu thấy được lời trước, mới biết Tuyết Đậu có có chỗ vì người? Có người hiểu lầm nói, không nói là nói, không câu lại có câu, thỏ ngựa không có sừng ngược lại nói có sừng. Trâu dê có sừng ngược lại nói không có. Thật là không dính dáng. Đâu không biết. Người xưa thiên biến vạn hóa, hiện như thần thông như thế, chỉ vì đả phá cái hang quỉ tinh linh này của ông. Nếu thấu suốt được nói không mất một chữ: "Thỏ ngựa có sừng, trâu dê không sừng, bặt lông bặt sợi, như núi như non". Bốn câu này như viên ma-ni bảo châu, Tuyết Đậu nhã ra trước mặt ông (190). Phần sau chỉ là căn cứ bản án kết tội Linh cốt vàng ròng nay vẫn còn, sóng dậy ngập trời chỗ nào đến? Tụng này của Thạch Sương và Thái Nguyên Phu, vì sao không có chỗ đến" "Chiếc dép về Tây từng lạc mất" linh qui kéo đuôi. Đây là chỗ Tuyết Đậu chuyển thân vì người. Người xưa nói. Ông ta tham vấn hoạt cú không tham vấn tử cú.

Đã quên mất một đóm lửa, vì sao lại đua tranh nhau.

KHAI THỊ: Chư Phật chưa từng xuất thế, cũng không một pháp cho người. Tổ sư chưa từng phương Tây sang, bao giờ lấy tâm truyền trao. Chính vì bấy giờ người không hiểu, chạy theo tìm cầu bên ngoài, hoàn toàn không biết dưới gót chân mình có một đại sự nhân duyên, mà ngàn Thánh dò tìm không được. Chỉ như ngày nay thấy không thấy, nghe không nghe, nói không nói, biết không biết, từ chỗ mà đến được? Nếu chưa có thể thông đạt, hãy nhằm trong ngôn ngữ mà hiểu lấy. Thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Thiền khách Lương Toại hỏi Khâm Sơn rằng: Một mũi tên mà mở ba cánh cửa là thế nào?

Khâm Sơn nói: Dẫn ông chủ trong ba cánh cửa ra xem?

Lương hỏi: Làm sao biết lỗi để sửa?

Khâm Sơn đáp: Lại đợi lúc nào?

Lương hỏi: Tên tốt bắn không trúng đích, liền bay ra.

Khâm Sơn nói: Xà-lê lại đây!

Lương quay đầu lại, Khâm Sơn đứng lại nói: Một mũi tên phá ba cánh cửa thôi chẳng hỏi chi. Thử vì Khâm Sơn bắn mũi tên xem?

Lương suy nghĩ. Khâm Sơn đánh bảy gậy nói: Hãy cho gã này nghĩ ba mươi năm.

GIẢI THÍCH: Thiền khách Lương Toại thật là một viên chiến tướng nhằm vào trong tay Khâm Sơn xoay trái lộn phải khiến rơi roi rớt dây. Từ đầu đến cuối tiếc rẻ sự mong đợi. Cung gãy tên mất, tuy nhiên vẫn như vậy. Tướng quân họ Lý tự có tiếng khen không được phong hầu cũng là nhàn vậy. Đây là một công án một xuất một nhập, một bắt một thả, đương cơ thấy mặt. Thấy mặt đương cơ nhanh, hoàn toàn không rơi vào nơi có không được mất, gọi là huyền cơ, nhìn qua thấy có chút ít lực lượng liền có chỗ sẩy chân. Vị tăng này cũng là hàng thiền tăng anh linh, đặt câu hỏi kinh quẩn. Khâm Sơn là bậc tác gia tông sư, liền biết chỗ rơi của câu hỏi. Câu hỏi: "Khi một mũi tên bắn xuyên qua ba cánh cửa là thế nào?" Ý của Khâm Sơn trả lời ông bắn được, thôi không hỏi làm chi. Thử dẫn ông chủ trong ba cửa ra xem?

Lương Toại hỏi: "Làm sao biết lỗi để sửa". Quả thật kỳ đặc.

Khâm Sơn nói: "Lại đợi lúc nào?" Xem ra ông ta lấy cái gì đối trị? Chỗ hỏi của Khâm Sơn không có chút ít thiếu trống. Sau Thiền khách Lương Toại lại nói "Tên tốt bắn không trúng đích" phủi tay áo ra đi. Khâm Sơn vừa thấy ông ta nói thế, liền gọi"Xà-lê lại đây" Thiền khách Lương Toại quả nhiên nắm không đứng xoay đầu lại. Khâm Sơn bắt lại

nói: “Một mũi tên phá ba cửa thôi không hỏi làm chi. Hãy vì Khâm Sơn bắn tên xem? Lương suy nghĩ. Khâm Sơn liền đánh cho bảy gậy, theo sau cho ông ta một câu chú, “hãy cho gã này nghi ba mươi năm”. Hiện nay một số thiền, thiền hòa tử nói: Vì sao không đánh tám gậy hay sáu gậy, mà chỉ đánh bảy gậy? “hãy vì Khâm Sơn bắn tên xem?” Liền đánh. Thế thì giống thì cũng giống, nhưng đúng thì không đúng Công án này, phải trong hông ngực không chứa tí xíu đạo lý so sánh vượt ngoài ngữ ngôn, mới có một câu phá ba cửa và có chỗ bắn tên. Nếu còn phải quấy thì dò tìm không được. Vị tăng này nếu là hảo hán thì Khâm Sơn cũng bị nguy hiểm, đã không thể hành lệnh này, chẳng khỏi đi ngược đường. Hãy nói chủ trong cửa rốt cuộc là ai? Xem Tuyết Đậu tụng!

TỤNG:

Dữ quân phóng xuất quan trang chủ
Phóng tiễn chi đồ mạc mãng lỗ
Thủ cá nhãn hề nhĩ tất lụng
Xả cá nhĩ hề mục song cổ
Khả lân nhất phốc phá tam quan
Đích đích phân minh tiễn hậu lộ
Quân bất kiền
Huyền Sa hữu ngôn hề
Đại trượng phu tiên thiên vi tâm Tổ.

DỊCH:

Chủ nhân trong cổng vì anh dẫn
Những kẻ bắn tên chớ sơ hở
Giữ con mắt chừ tai điếc rồi
Bỏ lỗ tai chừ hai mắt tối
Đáng thương một mũi phá tam quan
Quả thật đường sau tên quá rõ
Anh thấy chăng
Huyền Sa có lời chừ
Đại trượng phu tiên thiên là Tâm Tổ.

Bài kệ này có mấy câu rút trong bài tụng Qui Tông. Ngày xưa Qui tông nhân làm bài tụng này nên đặt tên là Tụng Qui Tông. Trong tông môn cho là tông chỉ. Về sau Đồng An nghe chuyện bảo: Lương Công khéo bắn tên mà không trúng đích. Có vị tăng hỏi: Thế nào được trúng đích? Đồng An nói: Người chủ ở trong cửa là người nào? Sau có vị tăng thuật lại cho Khâm Sơn nghe. Khâm Sơn nói: Lương Công thế ấy cũng chưa khỏi được cái miệng Khâm Sơn. Tuy thế Đồng An không phải là

tâm tốt. Tuyết Đậu nói: "Chủ nhân trong cổng vì anh dẫn". Mở mắt cũng đúng, nhắm mắt cũng đúng, có hình, không hình đầu chặt làm ba khúc. Đệ tử bắn tên chớ sơ hở. Nếu bắn tên giỏi thì không sơ hở. Nếu bắn tên giỏi không sơ hở, nếu bắn tên dở mà bắn thì sơ hở. Lấy một con mắt ắt mù điếc, bỏ một lỗ tai ắt mù. Hãy nói lấy một mắt vì sao lại tai điếc? Bỏ tai vì sao lại hai mắt mù. Lời này không lấy bỏ, mới có thể thấu suốt được. Nếu có lấy bỏ thì khó thấy. Hai cây "Đáng thương một mũi phá tam quan". Thiền sư Lương Toại hỏi: Một mũi phá ba cánh cửa là thế nào? Khâm Sơn nói: Dẫn ông chủ ra cửa xem. Cho đến rốt sau công án của Đồng An thảy là đường sau tên của. Rốt cuộc phải thế nào? Anh thấy chăng Huyền Sa có lời chừ Đại trượng phu tiên thiên là tâm Tổ. Bình thường cho tâm cực đắc Tổ tông. Trong đây tại sao trước khi trời đất chưa sanh vẫn cho là Tổ của Tông này? Nếu biết rõ thời tiết này, mới biết rõ ông chủ ở trong cửa. Quả thật đường sau tên quá rõ nêu, cần trúng đích sau mũi tên có đường. Hãy nói thế nào là đường sau mũi tên? Phải tự đem hết tinh thái mới được. Câu: "Đại trượng phu tiên thiên là tâm tổ". Huyền Sa thường lấy lời này dạy chúng. Đây là Tụng Qui tông. Tuyết Đậu lầm dùng cho là lời của Huyền Sa. Hiện nay người tham học cho tâm này là Tổ tông dù tham đến đức Phật Di-lặc ra đời cũng chưa hiểu. là đại trượng phu, tâm vẫn là con cháu. Trời đất chưa phân đã là câu thứ hai rồi. Hãy nói chính khi ấy, làm sao trước trời đất?

KHAI THỊ: Trước đã chưa thấu được. Như núi bạc vách sắt, đến khi thấu được rõ ràng, thì chính mình là vách sắt núi bạc. Hoặc có người hỏi phải làm sao? Chỉ nói với ông. Nếu nhằm trong đó bày được một cơ, thấy được một cảnh quét sạch chức vụ quan trọng không thông phàm (191) Thánh, chưa là việc bên ngoài. Nếu chưa được như thế, xem lấy bóng dáng cổ nhân.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Triệu Châu: Chí đạo không khó chỉ hiềm chọn lựa. Thế nào là không chọn lựa?

Triệu đáp: Trên trời dưới đất, chỉ ta là hơn hết.

Tăng thưa: Đây vẫn là giản trạch.

Triệu châu hỏi: "Kẻ tớ ruộng nhà, chỗ nào là giản trạch?

Tăng không đáp được.

GIẢI THÍCH: Tăng hỏi Triệu Châu: Chí đạo không khó hiềm chọn lựa, Tín Tâm Minh của Tam Tổ mở đầu là hai câu này. Có nhiều người hiểu lầm. Vì sao? Chí đạo không khó? Cũng không phải là không khó? Chỉ là hiềm chọn lựa. Nếu như vậy thì trải qua một vạn năm cũng

chưa mộng thấy. Triệu Châu thường dùng câu này hỏi người. Vị tăng kia đem câu này hỏi lại Triệu Châu. Nếu dựa vào trên lời nói để tìm thì vị tăng này là kinh thiên động địa. Nếu không dựa trên lời nói thì lại làm sao? Lại tham ba mươi năm, chốt cửa này phải xoay được mới mong mở ra. Vuốt râu hùm phải là cố thủ đoạn bổn phận mới được. Vị tăng này không ngại nguy vong. Dám vuốt cọp nói rằng: Vẫn còn chọn lựa Triệu Châu nhằm miệng liền bịt "Kẻ tớ ruộng nhà chỗ nào là chọn lựa? Nếu hỏi đến kẻ khác liền thấy chân tay rối ren đâu ngờ lão già này là bậc tác gia, nhằm chỗ động không được liền động, chỗ xoay không được liền xoay. Nếu Ông thấu được tất cả những câu cú ác độc mới biết được ngàn sai muôn trạng hý luận ở thế gian, đều là thượng vị đề hồ. Nếu đến chỗ thật, mới thấy từng mãnh lòng son của Triệu Châu. Kẻ tớ ruộng nhà mới là lương người Phước Đường. Mắng người giống như không ý trí. Vị tăng này nói "vẫn còn chọn lựa". Triệu Châu bảo: "Kẻ tớ ruộng nhà, nào là chọn lựa". Mắt của tông sư cần đến như thế ấy, như chim cánh vàng bay xuống biển nuốt rồng Tuyết Đậu tụng:

TỤNG:

Tợ hải chi thâm
Như sơn chi cố
Văn manh lộng không lý mãnh phong
Lữ nghị hám ư thiết trụ.

DỊCH:

Giống như biển sâu.
Dường thể núi cứng
Ruồi muỗi ở trong gió mạnh đùa
Dế mèn, kiến lay cọc sắt

Chọn ư? Lựa ư? Ngay hiên treo trống.

GIẢI TỤNG: Tuyết Đậu chú thích hai câu: "Giống như biển sâu, dường thể núi cứng. Tăng nói: Vẫn là chọn lựa. Rốt sau Tuyết Đậu đề khởi bảo cho được rống. Nếu biết được rõ ràng, sau này ông tự rõ. Tại sao? Đâu chẳng thấy nói: Muốn được thân thiết, chớ đem hỏi đến hỏi. Thế nên: "Ngay hiên treo trống".

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Triệu Châu: "Chí đạo không khó chỉ vì hiềm nghi chọn lựa". Phải là sào huyệt của thời nhân chăng?

Triệu Châu đáp: Đã có người hỏi tôi, người hỏi tôi, mà mãi đến năm năm vẫn còn bối rối.

GIẢI THÍCH: Triệu Châu bình sanh không hành gậy và tiếng hét mà dùng được còn hơn gậy và hét. Vị tăng này hỏi rất kỳ lạ. Nếu không

phải là Triệu Châu thì khó mà đáp được. Bởi Triệu Châu là hàng tác gia chỉ nói với y. " Đã có người hỏi tôi, mãi đến năm năm vẫn còn bối rối". Chỗ hỏi vách cao ngàn nhãn, chỗ đáp cũng chẳng ở nhiều hương, nhẹ hơn. Nếu hiểu như vậy chính là đương đầu. Nếu không hiểu như vậy chớ so tính toán đạo lý. Không thấy Tông Đạo giả trụ Đầu Tử, lúc ở trong hội Tuyết Đậu làm thư ký. Tuyết Đậu dạy tham " Chí đạo không khó chỉ vì hiềm chọn lựa". Nơi đây có tỉnh. Một hôm Tuyết Đậu hỏi: "Chí đạo không khó, chỉ vì chọn lựa" ý nghĩa thế nào? Tông nói: Súc sinh, súc sinh. Về sau, Tông ẩn cư ở Đầu Tử, hễ đi trụ trì thì đem cà sa, giày cỏ gói chục kinh sách. Tăng hỏi: Thế nào là tông phong của Đạo giả? Tông đáp: "Cà sa gói giày cỏ". Có vị Tăng nói: Rút cuộc ý chỉ thế nào? Tông nói: Dưới chân trần toàn gai góc. Vì thế, nói cúng Phật chẳng ở nhiều. Nếu vượt qua được thì bắt, tha tại ta. Đã là một hỏi một đáp rõ ràng hiện thành tại sao Triệu Châu lại nói bối rối? Hãy nói là hang huyệt của thời nhân chăng? Triệu Châu ở trong sào huyệt đáp với ông ta. Phải biết việc này không ở trên ngôn cú. Có người tin được thì thấu xương thấu tủy, như rồng gặp nước, như cọp dựa vào núi.

TỤNG:

Tượng vương tần thân
Sư tử hao hồng
Vô vị chi đàm
Tắc đoạn nhân khẩu
Nam Bắc nhân khẩu
Nam Bắc Đông Tây
Ô phi thố tẩu.

DỊCH:

Voi chúa gầm gừ
Sư tử gầm thét,
Đàm luận vô vị,
Bít lấp miệng người,
Nam bắc đông tây,
Chim bay thỏ chạy.

GIẢI THÍCH: Triệu Châu nói: "Đã có người hỏi tôi, mãi đến năm năm vẫn còn bối rối. Giống như voi chúa gầm gừ, sư tử gầm thét, bàn luận vô vị, lấp bít miệng người, nam bắc đông tây, chim bay thỏ chạy". Tuyết Đậu nếu không có câu rốt sau thì chỗ nào lại có Tuyết Đậu? Đã là chim bay thỏ chạy. Hãy nói Triệu Châu, Tuyết Đậu, Sơn Tăng rút cuộc rơi vào chỗ nào?

KHAI THỊ: Tựa trời bao đất, vượt Thánh siêu phàm. Chỉ đầu trăm ngọn cỏ phát ra diệu tâm Niết-bàn. Khí giới tụ hợp điểm định nạp tăng mạng phái. Vả lại, nương vào âm lực người nào lại được như vậy sao. Thử đưa ra xem?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Triệu Châu: "Chí đạo không khó chỉ hiềm chọn lựa". Vừa có nói năng là chọn lựa. Hòa thượng là người như thế nào? Triệu Châu đáp: Sao không nói hết lời này? Tăng nói: Cái đó chỉ nhớ đến trong đây. Triệu Châu nói: "Chí đạo không khó chỉ hiềm chọn lựa".

GIẢI THÍCH: Triệu Châu nói "Chí đạo không khó chỉ hiềm chọn lựa". Như đánh vào đá phát ra lửa tợ như ánh sáng chớp nhoáng. Bắt thả giết sự sống được tự tại như vậy mọi nơi đều có ý nghĩa. Triệu Châu có biện luận hơn hẳn mọi người. Bình thường Triệu Châu khai thị đại chúng có một Thiên nói: "Chí đạo không khó chỉ vì hiềm chọn lựa", vừa có nói năng là chọn lựa. Đây rõ ràng lão tăng không ở trong minh bạch (192) các ông có tiếc giữ hay không? Bấy giờ có vị tăng hỏi: Đã không ở trong minh bạch lại tiếc giữ cái gì? Triệu Châu nói: Ta cũng không biết. Tăng nói: Hòa thượng đã không biết sao gọi là đạo? Trong đó không có chỗ rõ ràng. Triệu Châu nói: Hỏi việc tức được lễ bái rồi lui ra. Về sau vị tăng này chỉ bám vào chỗ sư hở kia đi hỏi Triệu Châu. Hỏi hẳn là kỳ đặc, nhưng chỉ là tâm hành. Nếu là người khác không làm gì được y, tranh luận đối phó Triệu Châu là hàng tác gia liền nói "Sao không dẫn hết lời này". Vị tăng này cũng biết xoay mình thở ra liền nói: Con chỉ nhớ đến đó". Dường như đã an bày. Triệu Châu tùy theo âm thanh nắm bắt trả lời, không cần tính toán. Người xưa gọi là tương tục, cũng là rất khó. Sư biện rồng rắn, phân tốt xấu, quả là hàng tác gia. Triệu Châu móc tròng mắt của vị tăng này mà không phạm vào mũi nhọn, không vướng vào tính toán, tự nhiên hay khéo. Ông gọi là một câu có cũng không được, gọi là câu không cũng không được, "ly tứ cú tuyệt bách phi". Vì sao? Vì bàn luận việc này như đánh vào thạch hỏa, tợ như ánh sángchớp nhoáng, nhanh dính vào mắt mới thấy. Nếu còn suy nghĩ do dự thì không thoát khỏi táng thân mất mạng. Tuyết Đậu Tụng:

TỤNG:

Thủy sái bất trước
Phong quy bất nhập
Hổ bộ long hành
Quỉ hào thần khấp

Đầu trường tam Xích tri thị thùy?
Tương đối vô ngôn độc túc lập.

NGHĨA:

Nước rưới chẳng dính
Gió thổi không lọt
Cọp bước rồng đi, quỷ than thần khóc,
Đầu dài ba thước biết là ai?
Đối diện không lời một chân đứng.

GIẢI TỤNG: Câu: "Nước rưới chẳng dính, gió thổi không lọt cọp bước rồng đi, quỉ than thần khóc".

Khó có chỗ cho ông gặm nhấm. Bốn câu tụng này là lời đáp của Triệu Châu, giống như rồng bay, cọp nhảy. Vị Tăng này chỉ được một trường xấu hổ. Không những vị Tăng này, mà quỉ cũng than, thần cũng khóc, giống như gió thổi cỏ nghiêng.

Hai câu cuối đáng gọi là người thầy được. " Đầu dài ba tấc biết là ai?" Đối diện không lời một chân đứng. Có vị Tăng hỏi Cổ đức: Sao gọi là Phật? Cổ Đức đáp: "Đầu dài ba thước, cổ cao hai tấc". Tuyết Đậu dẫn dụng, chưa biết quý vị có hiểu chăng? Sơn tăng cũng không biết. Tuyết Đậu một lúc thoát thể vẻ ra hình Triệu Châu rồi, quý vị phải cẩn thận chú ý xem.

KHAI THỊ: Chư Phật và chúng sinh xưa nay không khác, mình và núi sông đâu có, sai biệt, vì sao lại lẫn thành bai bên? Nếu hay xong lăn thoại đầu quét sạch chức vị quan trọng, bỏ qua tức chẳng được. Nếu không bỏ qua thì tất cả quả đất không mất một nắm. Thế nào là chỗ xoay lăn thoại đầu. Thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Vân Môn cầm gậy dạy chúng: Cây gậy hóa thành rồng, nuốt càn rồi vậy, núi sông đất liền chỗ nào được?

GIẢI THÍCH: Như Vân Môn nói cầm gậy hóa làm rồng, nuốt dứt càn khôn rồi vậy. Núi sông đất liền chỗ nào được? Nếu nói có thì mù, nếu nói không thì chết, lại thấy Vân Môn có chỗ vì người chăng? Trả cây gậy lại cho ta. Người nay không biết chỗ riêng bày của Vân Môn lại nói tức sắc minh tâm nương vật để hiển lý. Như Đức Phật Thích-ca bốn mươi chín năm thuyết pháp, không thể không biết nghi luận này. Vì sao lại đưa cành hoa, Ca-diếp mỉm cười? Lão già hồ đồ nói: Ta có chánh pháp nhãn tạng, Niết-bàn diệu tâm phó chúc cho Ma-ha Ca-diếp, đâu cần riêng truyền tâm ấn. Quý vị đã là môn hạ của tổ sư lại rõ được cái tâm riêng truyền sao? Trong ngực nếu có một vật, thì núi sông đất liền, tự nhiên hiện trước mặt, trong ngực không có một vật, thì bên ngoài

không còn một mảy may. Nói gì lý cùng trí hiệp cảnh cùng thần hội? Vì sao? Bởi một hiểu thì tất cả hiểu, một sáng thì tất cả sáng. Trường Sa nói: Người học đạo không biết chân, chỉ vì từ xưa nhận thức thần vô lượng kiếp nay góc sanh tử, kẻ si mê liền gọi người xưa nay. Nếu chợt đập tan ấm giới, thân tâm nhất như ngoài thân không dư, vẫn chưa được một nửa nói gì là tức sắc minh tâm, dựa vào vật mà hiển lý. Người xưa nói: Một hạt bụi vừa dấy lên, cả đại địa toàn thâu. Hãy nói là hạt bụi nào. Nếu biết được hạt bụi này, liền biết được cây gậy. Vừa đưa lên gậy lên liền thấy diệu dụng ngang dọc. Lời nói thế sớm thành là sắn bìm rồi. Năm ngàn bốn mươi tám (5048) quyển có nói lời ấy không? Vân Môn có khi nhằm chỗ cây gậy đưa ra, toàn cơ đại dụng, vì người một cách linh động, Ba Tiêu dạy chúng. Lỗ mũi thiền tăng ở trên đầu gậy. Vĩnh Gia cũng nói: “Không phải là tiêu hình việc truyền rỗng. Gậy báu Như Lai còn dấu vết”. Vào thời Đức Phật Nhiên Đăng, Như Lai trải tóc trên bùn để đón Đức Phật Nhiên Đăng. Đức Phật Nhiên Đăng dạy: “Chỗ này phải xây dựng một ngôi chùa”. Bấy giờ có một vị Thiên tử bèn cặm một cọng có nói: “Cất chùa xong” . quí vị hãy nói tin tức này từ chỗ ào được? Tổ sư nói: Đầu gậy thủ chứng, ngay nơi tiếng hét thừa đương. Hãy nói thừa đương cái gì? Bỗng nhiên có người hỏi: Thế nào là cây gậy? Chẳng phải là đánh ngã nhào sao? Chẳng phải là vỗ tay sao? Thảy đều là đùa lộng tinh hồn không dính dáng. Tuyết Đậu tụng:

TỤNG:

Trụ trượng tử thôn càn khôn
Đồ thuyết đào hoa lãng bôn
Thiêu vĩ giả bất tại noa vân quặc vụ
Bộc tai giả hà tất táng đảm vong hồn.
Niêm liễu giả.
Vãn bất vãn
Trực tu sái sái lạc
Hửu cánh phân phân vân vân.
Thất thập nhị bỗng thả khinh thứ
Nhất bách ngũ thập nan phóng quân.

DỊCH:

Cây gậy này nuốt càn khôn
Luống nói hoa đào sóng đưa
Đốt đuôi nào bởi gom mấy cuộn mù
Phơi mang nào hẳn vỡ mật mất hồn.
Niêm rồi vậy

Nghe chẳng nghe
Phải là sạch trọi thong dong
Nghĩ lại hỏi càng lăng xăng rối rắm
Bảy mười hai gậy vẫn tha nhẹ
Một trăm năm chục khó cho ông
Sư cầm gậy xuống tòa,
Bấy giờ đại chúng giải tán.

Giải: Vân Môn vì người quanh co, Tuyết Đậu vì người nói thẳng cho nên báo hẳn hóa làm rồng, không nhập nói như thế "chỉ là cây gậy nuốt càn khôn". Ý của Tuyết Đậu muốn khởi tình giải của người, nên nói "luống nói hoa đào sóng đưa chẳng cần hóa làm rồng. Bởi vì vũ môn có ba cấp sóng, mỗi năm đến tháng ba, hoa đào trôi theo những con cá lớn hay lội ngược nước, nhảy qua làn sóng, hóa thành rồng. Tuyết Đậu nói: Dù hóa làm rồng cũng nói suông. "Đốt đuôi nào bởi gom mây cuộn mù". Cá nhảy qua được Vũ môn tự có lửa trời đốt đuôi của no, rồi gom mây cuộn mù bay đi. Ý của (193) Tuyết Đậu nói dù hóa làm rồng cũng chẳng ở gom mây cuộn mù . "Phơi mang nào hẳn vỡ mật mất hồn"? Lời Tựa của Thanh Lương Sớ chất chứa hạnh Bồ tát còn phải phơi mang ở Long Môn Bồ-tát. Đại ý nói cảnh giới Hoa Nghiêm chẳng phải chỗ của người đức nhỏ hẹp có thể đến được, như con cá không nhảy qua được Long môn, bị một điểm trắng trên trán quay đầu trở lại phải chịu nơi vũng nước cạn, bãi cát phơi mang vậy. Ý của Tuyết Đậu nơi đã bị một điểm trắng trên trán trở lại ắt vỡ mật tan hồn. "Niêm rồi vậy. Nghe chẳng nghe" lại chú giải ở dưới. Một lúc vì ông quét sạch rồi. Quý vị phải "Phải là sạch trọi thong dong, thôi chớ lăng xăng rối rắm". Nếu ông lăng xăng rối rắm thì mất đi cây gậy rồi. "Bảy mươi hai gậy vẫn tha nhẹ". Tuyết Đậu vì ông tha nặng dùng cái nhẹ. Cổ nhân nói: Bảy mươi hai gậy thành một trăm năm mươi. Người ngày nay hiểu lầm lại theo tính số mục, lẽ ra phải bảy mươi lăm gậy, trái lại chỉ dùng bảy mươi hai gậy? Đâu chẳng biết. Ý của người xưa ở ngoài lời nói.

Vì thế nói: Việc này không ở trong lời nói, khỏi bị người sau xuyên tạc. Lý do Tuyết Đậu dẫn dụng dù cho ông được sạch trọi thong dong, đáng lẽ cho ông bảy mươi hai gậy vẫn tha nhẹ. Nêu không được như thế thì một trăm năm mươi gậy khó tha ông. Một lúc tụng xong, lại cầm cây gậy trùng lớp với nhau, như vậy, cũng không có nhiệt huyết.

Quyển thứ sáu - Phật Quả Viên Ngộ Thiền sư Bích Nham Lục.

Ngung trung khắc bản Viên Ngộ Bích Nham lục. May mắn sự việc đã hoàn thành, người học thiền bốn phương được Tổ Đình sự uyển, Vạn

Thiên Đối Qui. Bài tựa của Thiền tông. Thế Hãn đã thấy thêu, khắc bản gỗ, để truyền bá rộng rãi cho người học Thiền. Đây cũng là phương tiện tiếp dẫn mọi quần chúng. Xin đừng bỏ ngọc, rất may mắn bẩm.

Trưởng Vĩ Minh Viễn ở Ngung Trung, khắc bản "Viên Ngộ Bích Nham Lục" đã hoàn thành. Người học Thiền khắp nơi thu được quyển "Tổ Đình Sự Uyển" "vạn Thiện Đồng Quy" và "Thiền Tông Văn Tự". Đời rất hiếm có bản Ngữ Lục này. May thay có Cư sĩ khắc lên bản gỗ để mở rộng Thiền Học. Đây cũng là phương tiện ban đầu tiếp dẫn người học. Xin đừng bỏ viên ngọc quý này.

Bẩm bạch.

■

PHẬT QUẢ VIÊN NGỘ THIỀN SƯ BÍCH NHAM LỤC

QUYỂN 7

KHAI THỊ: Dựng pháp tràng, lập tông chỉ, hoàn toàn do bổn phận của Tông sư. Định rắn rồng phân biệt riêng biệt tăng tục, phải là tri thức tác gia. Trên kiếm bán luận bàn sống chết. Trên đầu gậy biện cơ nghi, thôi chẳng hỏi chi. Chỉ hỏi việc riêng đứng trong hoàn vũ, một câu làm sao thương lượng, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Phong Huyệt dạy: Nếu lập một hạt bụi thì quốc gia hưng thịnh, không lập, quốc gia suy vong.

Tuyết Đậu chống gậy nói: " Lại Thiền tăng có đồng sinh đồng tử chăng?

GIẢI THÍCH: Như Phong Huyệt dạy chúng: Nếu lập một hạt bụi thì, quốc gia hưng thịnh, không lập một hạt bụi, quốc gia suy vong. Hãy nói, lập một hạt bụi tức là đúng hay không lập một hạt bụi là đúng? Trong đây phải là đại dụng hiện tiền mới được. Thế nên nói: Giả sử trước câu nói tiến được, vẫn là kẹt vỏ quên niêm, dù cho dưới câu, chưa khỏi chạm phải cuồng kiến. Phong Huyệt là bậc tôn túc trong Tông Lâm Tế dùng ngay bổn phận thảo liệu. Nếu lập một hạt bụi thì, quốc gia hưng thịnh, lão quê buồn rầu, ý ở nơi lập quốc an bang, nhờ mưu thần tướng mạnh, rồi sau mới có kỳ lân xuất hiện, phượng hoàng bay về. Đó là điều lành thái bình vậy. Kẻ quẹ mùa đâu biết có việc ấy? Không lập một hạt bụi thì quốc gia tiêu vong, gió thổi xào xạc, lão quê vì sao ca hát, chỉ vì nước mất nhà tan. Tông Tào Động gọi đó là chuyển biến, không Phật không chúng sinh, không đúng, không sai, không tốt, không xấu, dứt bặt tăm tích cho nên nói: Mạt vàng tuy quí, nhưng rơi vào mắt thì thành bệnh. Lại nói: Mạt vàng trong mắt là bệnh y châu trên pháp là bụi. Tánh linh còn không trong, Phật tổ là người nào? Đại triệt ngộ tinh thần diệu dụng, không cho là kỳ đặc. Đến trong đây "Trùm chăn phủ đầu. Lúc này sơn tăng đều không biết". Nếu càng nói tâm nói tánh, nói huyền nói diệu đều dùng không được. Vì sao? Vì nhà ông ta tự có cảnh

thần tiên. Nam Tuyền dạy chúng: Bảy trăm Cao tăng ở Hoàng Mại đều biết Phật pháp và lòng người mà không được y bát của Tổ, chỉ có hành giả họ Lô không biết Phật pháp, thế mà được Tổ trao y bát. Lại nói: Ba đời chư Phật không biết có, mèo nhà trâu trắng lại biết có. Lão quê hoặc buồn rầu hoặc ca hát, làm sao biết? Hãy nói có con mắt gì lại thế ấy? Nên biết trước cửa lão quê, riêng có điều chương. Tuyết Đậu nêu cả hai lên rồi cầm gậy nói: Thiền Tông có đồng sinh, đồng tử chăng? Bấy giờ nếu có một người ra nói được một câu, cùng làm khách chủ. Khỏi bị Tuyết Đậu phần sau tự chỉ ngực.

TỤNG:

Dã lão tùng giao bất triển mi
Thả đồ gia quốc lập hùng ki
Mưu thần dũng tướng kim hà tại!
Vạn lý thanh phong chỉ tự tri.

DỊCH:

Lão dốt từ đây chẳng nhướng mày
Vả mong nước nhà lập nền tài
Mưu thần dũng tướng nay đâu tá?
Muôn dặm gió lành chỉ tự bay

GIẢI: Vừa rồi song đề vậy, nắm một bên, cắt dài bù ngắn, bỏ nặng theo nhẹ. Vì thế nói: "Lão dốt từ đây chẳng nhướng mày, vả mong nước nhà lập nền tài, mưu thần dũng tướng nay đâu tá? Tuyết Đậu giơ gậy lên nói: Còn có Thiền tăng cùng sinh cùng tử chẳng? Giống như nói lại có mưu thần tướng giỏi chăng? Một cái miệng nuốt tất cả mọi người rồi. Do đó nói: Đất rộng người thưa, gặp nhau rất ít, còn biết nhau chăng? Ra chôn vùi, "Muôn dặm gió lành chỉ tự hay" là chỗ Tuyết Đậu chỉ ngực vậy.

KHAI THỊ: Lấy vô sư trí phát ra vô tác diệu dụng, lấy vô duyên từ mà làm bạn tốt không mời mà đến. Ngay nơi một câu có sống, có chết một cơ có tha có bắt. Hãy nói là người nào mà từng đến như vậy, thử nêu xem.

CÔNG ÁN: Vân Môn dạy chúng: Trong càn khôn không gian vũ trụ có một vật báu tại hình sơn, cầm lồng đèn vào trong điện Phật, đem ba cửa đến trên lồng đèn.

GIẢI THÍCH: Vân Môn nói: Trong càn khôn, không gian vũ trụ trong đó có một vật báu ẩn tại hình sơn. Hãy nói Vân Môn ý ở cần câu hay ở trên lồng đèn. Đây là mấy câu Bảo Tạng luận của pháp sư Triệu Châu, Vân Môn trích ra để dạy chúng. (194) Triệu Châu từ đó trở về

sau tự do tạo luận, viết kinh Duy-ma, mới biết. Lão Trang chưa phải là hay tột. Triệu Châu bèn lễ La-thập làm thầy. Lại tham kiến Bồ-tát Bạt-đà-ba-la ở chùa Ngõa Quan, vốn được tổ Hai mươi bảy ở Tây Thiên truyền tâm ấn. Triệu Châu tạo luận rất sâu xa thâm thúy. Một hôm Triệu bị nạn sắp hành hình, xin dời lại bảy ngày để viết xong bộ luận Bảo Tạng. Vân Môn trích bốn câu trong Luận để dạy đại chúng. Đại ý nói: Làm sao lấy được viên ngọc báu vô giá ẩn trong ấm giới. Lời nói trong luận cùng với lời nói tông môn phù hợp nhau. Cảnh Thanh hỏi Tào Sơn: Lý của thanh hư rút cuộc không thân thì thế nào? Tào Sơn nói: Lý thì như thế, còn sự thì sao? Cảnh Thanh nói: Như lý, như sự. Tào Sơn nói: Lừa một mình Tào Sơn thì được, nhưng đối với con mắt chư Thánh làm gì được. Cảnh Thanh nói: Nếu không có con mắt chư Thánh thì đâu biết không như vậy. Tào Sơn nói: Ông chẳng cho lọt không mũi kim. Xe ngựa cũng qua. Vì thế nói: "trong càn khôn, không gian vũ trụ trong đó có một vật báu ẩn tại hình sơn. Đại ý người người đầy đủ, mỗi mỗi viên thành. Vân Môn đưa ra dạy chúng đã là thập phần có sẵn. Không thể giống tọa chủ chú giải cho ông. Sư vẫn mở lòng từ bi lại chú giải cho ông. Cầm lồng đèn vào điện Phật đem ba cửa để trên lồng đèn. Hãy nói, Vân Môn nói như thế, ý tại chỗ nào? Người xưa nói: " Thật tánh Vô minh tức Phật tánh, huyễn hóa không thân tức pháp thân". Lại nói: tâm phàm mà thấy tâm Phật, hình tức là tứ đại ngũ ấm. Trong đó có một vật báu. Ẩn tại hình sơn. Cho nên nói: "Chư Phật ở tại trong tâm. Người mê tìm kiếm bên ngoài, trong ôm một vật vô giá báu không biết một đời thôi. Nói: Lại Phật tánh rõ ràng hiển hiện, trụ tướng hữu hình khó thấy. Nếu ngộ chúng sinh vô ngã mặt ta đâu khác mặt Phật? Tâm là tâm xưa nay, mặt là mặt thuở bé. Kiếp thạch khá đổi đời, trong đó không có biến đổi. Có người chỉ nhận linh linh sáng sủa ngọc báu, thế là không được dụng của nó, cũng không được cái diệu của nó. Vì thế động chuyển không được, khai mở không ra. Người xưa nói " Vật cùng tắc biến, biến tắc thông". Câu: Cầm lồng đèn đến trong điện Phật "Nếu là thường tình có thể đoán lường được". Còn câu: "Đem ba cánh cửa để trên lồng đèn" thì đoán lường được sao? Vân Môn cùng với ông một lúc đánh phá tình thức, ý tưởng được mất, đúng sai. Tuyết Đậu nói: Tôi thích Thiền Dương tân định cơ. Một đời cùng với người tháo đinh nhổ chốt. Lại nói: " Ngồi trên giường gỗ biết bao nhiêu? Dao bén cắt đi khiến người mến Vân Môn nói: "Cầm lồng đèn vào trong điện Phật" một câu này đã cắt đứt rồi. Lại: "Đêm ba cánh cửa để trên lồng đèn". Nếu luận việc này giống như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp. Vân

Môn nói: “Nếu ông tương đương hãy tìm đường vào chư Phật như vi trần dưới gót chân ông, ba tạng Thánh giáo ở trên đầu lưỡi của ông chẳng bằng bãy ngộ đi. Hòa thượng ông! Chớ vọng tưởng, trời là trời, đất là đất, núi là núi, nước là nước, tăng là tăng, tục là tục. Sư im lặng giây lâu nói: “Đem án sơn trước mặt đến cho ta xem! Có một vị tăng hỏi: “Người học thấy núi là núi, thấy sông là sông, việc đó thế nào?” Vân Môn nói: Ba cửu vì sao từ trong này qua, e ông chết đi. Sư bèn lấy tay vẽ một nét hỏi: Lúc biết được là thượng vị đề hồ, nếu không biết được trở thành độc dược. Vì thế nói: lúc hiểu rõ hoàn toàn là không có thể hiểu. Chỗ huyền diệu nhất cần phải chê. Tuyết Đậu niêm rằng: Trong càn khôn, không gian vũ trụ, trong đó có một vật báu ẩn trong hình sơn treo trên vách. Đạt-ma chín năm không dám nhìn thẳng, mà nay nạp tăng muốn nhằm ngay xương sống đánh. Xem Sư là bổn phận tông sư của ông ta, rút cuộc không đem thật pháp trói buộc người. Huyền Sa nói: Bủa vây không chịu đứng, kêu gọi không quay đầu. Tuy nhiên cũng là rùa linh kéo lê đuôi. Tuyết Đậu tụng:

TỤNG:

Khán khán
Cổ ngạn hà nhân bả điếu can
Vân nhiễm nhiễm
Thủy man man
Minh nguyệt lô hoa quân tự khán.

DỊCH:

Hãy xem
Bờ xưa người nào đem cần câu,
Mây mịt mù
Nước mênh mông
Trăng sáng hoa lau ông tự xem.

GIẢI TỤNG: Nếu biết được Vân Môn nói thì thấy Tuyết Đậu vì người, Tuyết Đậu nhằm hai câu sau của Vân Môn dạy chúng chú thích rằng: “Hãy xem” ông lại giương mày trừng mắt hiểu vẫn không dính dáng. Người xưa nói: “Linh quang độc diệu, huýnh thoát căn trần, thể lộ chân thường”, không câu nệ câu văn, tâm tánh không nhiễm, vốn tự viên thành, chỉ lìa vọng duyên, tức như như Phật. Nếu chỉ nhằm chỗ giương mày trợn mắt ngồi như chết đâu có thể thoát được căn trần? Tuyết Đậu nói: “Hãy xem”. Vân Môn như như bờ xưa cầm cần câu. Mây lại mịt mịt, nước lại mênh mông, trăng sáng chiếu hoa lau, hoa lau chiếu trăng sáng. Chính là lúc như vậy là cảnh giới nào? Nếu ngay đó

thấy được thì trước sau chỉ giống một câu.

KHAI THỊ: Đường Ý không đến nên khéo đề ra, nói năng không kịp phải mau mở mắt. Nếu là điện chuyển sao xẹt lại có thể nghiêng thành đảo núi. Trong chúng có ai biện được, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Một hôm ở Nam Tuyền Đông Tự và Tây tự tranh nhau về con mèo. Nam Tuyền thấy liền đề khởi: Nói được thì không chém. Trong chúng không ai nói được. Nam Tuyền chém con mèo thành hai khúc.

GIẢI THÍCH: Bậc Tông sư một động một tĩnh, một ra một vào. Hãy nói: Ý chỉ là thế nào? Câu chuyện chém mèo, trong tòng lâm khắp nơi bàn tán xôn xao. Có người nói: "Đề khởi là đúng. Có người nói "ở chỗ chém". Hoàn toàn không dính dáng nếu lúc chưa đề khởi thì khắp nơi làm đạo lý. Đâu biết người xưa có con mắt định càn khôn, có cây kiếm định càn khôn. Ông hãy nói rốt cuộc ai là người chém con mèo? Chỉ khi Nam Tuyền đề khởi: Nếu nói được thì nếu được tức không chém. Bấy giờ bỗng có người nói được thì Nam Tuyền chém hay không chém? Vì thế nói chánh lệnh đương hành quét sạch mười phương. Xuất đầu lộ diện xem, ai là người trong đó. Kỳ thực bấy giờ vốn không chém, lời này cũng không ở chỗ chém hay cũng không chém. Việc này thật biết rõ ràng. Không phải tại ý tình trần mà thấy trị tội. Nếu nhìn trên ý kiến tình trần mà tìm thì cô phụ Nam Tuyền. Chỉ nhằm trên dao nhọn kiếm bén xem thì có cũng được, không cũng được. Vì thế mà người xưa nói "cùng tắc biến, biến tắc thông". Người nay không hiểu biến thông; chỉ dựa trên ngôn ngữ. Nam Tuyền đề xướng thế ấy, không thể dạy người hạ được lời gì? Chỉ dạy cần bảo người tự tiến. Mỗi mỗi tự dùng tự biết. Nếu không biết như vậy rút cuộc tìm tòi không dính mắc. Tuyết Đậu làm bài tụng:

TỤNG:

Lưỡng đường câu thị đổ thiền hòa
Bác động yên trần bất nại hà
Lại đắc Nam Tuyền năng cử lệnh
Nhất đao lưỡng đạo nhậm thiên pha.

DỊCH:

Hai nhà đều hạng khách xoàng thiền. Khói bụi vạch tung vẫn mơ màng? Nhờ được Nam Tuyền hay hành lệnh, một đao hai khúc mắc thiên bàn.

GIẢI TỤNG:

Câu: Hai nhà đều là hạng khách đỗ thiền hòa, Tuyết Đậu không

hướng về dưới tử cú, cũng không nhằm trước lừa, sau ngựa. Có chỗ vạch tung liền nói "Khói bụi vạch tung vẫn mơ màng" Tuyết Đậu cùng Nam Tuyền nắm tay cùng đi, một câu nói xong vậy. Thủ tọa của hai đường không có chỗ hết, đến nơi mặc dù vạch tung khói bụi, thâu sạch hết mà làm gì không được? "Nhờ được Nam Tuyền cho ông ta đoạn công án này, trước chẳng đến thôn sau không tới quán. Vì thế nói "Nhờ được Nam Tuyền hay hành lệnh, mặc thiên bàn". Liền đó cho một dạo thành hai khúc. Hãy nói: Nam Tuyền y cứ lệnh gì?

CÔNG ÁN: Nam Tuyền kể lại câu chuyện này, hỏi Triệu Châu.

Triệu Châu liền cởi giày cỏ đội trên đầu. Nam Tuyền nói: Nếu khi ấy có mặt đã cứu Ông con mèo.

GIẢI THÍCH: Triệu Châu là đệ tử Nam Tuyền, nói đầu hiểu đuôi. Nêu lên là biết. Nam Tuyền đến chiều thuật lại lời khi sáng hỏi Triệu Châu, Triệu Châu là lão tác gia, liền cỡi giày cỏ đội trên đầu. Nam Tuyền nói: "Khi đó nếu có mặt ông thì đã cứu được con mèo. Hãy nói thật thế ấy hay không thật thế ấy? Nam Tuyền nói: "Nói được thì không chém. Như chọi đá nháng lửa, giống như làn điện chớp. Triệu Châu liền cởi giày cỏ đội trên đầu đi ra. Ông ta hỏi hoạt cú, không hỏi tử cú. Mỗi ngày mới, mỗi giờ mới, ngàn Thánh đổi dời một mảy tơ cũng không được. Phải là vận dụng được của báu nhà mình, mới thấy toàn cơ đại dụng của Sư. Sư nói: Ta là Pháp vương, đối cơ được pháp tự tại. Nhiều người hiểu lầm nói: "Triệu Châu dùng phương tiện đem giày cỏ làm con mèo". Có người nói: Đợi ông ta bảo: " Nói được thì không chém. Liền đội giày cỏ đi ra tự là ông chặt con mèo, không can gì đến việc tôi. Vẫn không dính dáng, chỉ là huyễn hoặc người. Thật không ngờ ý của người xưa như trời che chở. Cha con, Sư hợp nhau cơ phong khế nhau. Bên này đưa đầu bên kia lại hiểu đuôi. Học giả ngày nay không biết chỗ của người xưa chuyển. Chạy rỗng trên đường ý suy tính. Nếu muốn thấy, chỉ cần đến chỗ của Nam Tuyền, ông ta chuyển chỗ Triệu Châu liền thấy.

TỤNG:

Công án viên lai vấn Triệu Châu
Trường An thành lý nhậm nhàn du
Thảo hài đầu đới vô nhân hội
Qui đáo gia Sơn tức tiện hưu.

DỊCH:

Công án tròn rồi hỏi Triệu Châu
Trường An thành ấy mặc nhàn du

Giày cỏ không người biết,
Về đến gia sơn thì mới thôi)

GIẢI TỤNG: "Công án tròn đầy rồi hỏi Triệu Châu", Tạng chủ Khánh nói: Như người kết án tám gậy là tám gậy, mười ba là mười ba, đã đoạn rồi lại đem ra hỏi Triệu Châu, Triệu Châu là con trong nhà ấy, hiểu ý chỉ của Nam Tuyền. Là người thấu triệt. Vướng mắc va chạm liền chuyển, đầy đủ đầu não của bổn phận tác gia, vừa nhắc đến liền đứng dậy đi ra Tuyết Đậu nói: "Trường An thành ấy được du nhàn" ló đuôi không ít. Người xưa nói: Trường An tuy vui nhưng không nên ở lâu. Lại nói Trường An rất ồn ào, nước tôi an ổn. Phải biết cơ nghi rành tốt xấu mới được. Đầu đội giày cỏ không người biết", chỗ đội giày cỏ, một chút không có nhiều việc. Vì thế nói: Riêng ta có thể biết, riêng ta có thể chứng, mới thấy được Nam Tuyền, Triệu Châu, Tuyết Đậu đồng đắc đồng dụng. Hãy nói nay làm sao biết? "về đến gia sơn thì nói thôi". Chỗ nào là gia sơn của Ông Ông ta đã biết. Hãy nói: Gia sơn ở chỗ nào? Liền đánh.

KHAI THỊ: Vô tướng mà hiện, đầy mười phương mới rộng rãi. Không tâm mà ứng dụng, biến khắp các cõi mà không phiền. Nêu một rõ ba, mục cơ thù lượng. Dù cho gậy như mưa, hét tợ sấm dậy, cũng chưa xứng với hành lý của người hướng thượng. Hãy nói` thế nào là việc của người hướng thượng, thử nêu ra xem?

CÔNG ÁN: Ngoại đạo hỏi Phật: Không hỏi có lời, không hỏi không lời?, Thế Tôn im lặng giây lâu, ngoại đạo tán thán:

- Thế Tôn đại từ đại bi, vẹt mây mờ cho con, khiến con được vào, sau khi ngoại đạo bỏ đi, A-nan hỏi Phật: Ngoại đạo chứng được gì mà nói "được vào"? Đức Phật trả lời: Như ngựa hay ở đời, thấy bóng roi liền chạy.

GIẢI: Việc này nếu ở trên câu nói thì ba thừa, mười hai phần giáo há lẽ không có câu nào? Hoặc nói không nói là đúng. Vậy Tổ sư từ phương Tây sang làm gì? Từ trước đến đây chấp khá nhiều công án, rút cuộc làm sao thấy được chỗ rơi? Một công án này có nhiều người hiểu khác nhau. Có người nói làm thinh. Có người nói ngồi yên, có người nói lặng không đáp. Tức cười không dính dáng, biết bao giờ mò tìm đến được? Cơ hội dò dẫm được rõ rệt. Việc này hẳn đúng thật, không tại trên câu nói. Cũng không lìa trên câu nói, nếu hơi suy nghĩ thì liền cách xa muôn dặm'. Xem ra ngoại đạo kia, sau khi tĩnh ngộ mới biết, cũng không ở đây, cũng không ở kia. Cũng không phải đúng, cũng không phải không đúng. Là một cái gì? Thiên Y Hoài Hòa thượng

tụng rằng: “Duy-ma chẳng nín chẳng làm thinh, ngồi im thương lượng thành lỗi lầm, trong giáp xuy mao ánh sáng lạnh, ngoại đạo thiên mà đều bó tay.” Hòa thượng Thường tham vấn Pháp Nhãn. Pháp Nhãn dạy khán câu này. Một hôm Pháp Nhãn hỏi: Ông khán nhân duyên gì Hòa Thượng Thường nói: Ngoại đạo hỏi Phật Pháp Nhãn nói: Ông thử nêu xem? Thường định mở miệng Pháp Nhãn nói: Dừng! Dừng. Ông toan nhằm chỗ im lặng mà hiểu ư? Thường ngay đó hốt nhiên đại ngộ. Về sau Sư dạy chúng rằng: Bá Trượng có ba quyết, uống trà trân trọng hết. Nghĩ nghị cùng tư duy biết ông chưa thấu triệt. Thúy Nham chân điểm, ngực niêm: Lục hợp cữu hữu. Xanh vàng đỏ trắng mỗi mỗi xen lẫn nhau, ngoại đạo hiểu kinh luận Tứ Phệ-đà. Tự nói: Ta là người Nhất thiết trí khắp nơi, tìm người luận nghị. Ông ta đặc câu hỏi cốt quét sạch lời nói của Thích-ca lão tử, Thế Tôn không tốn một mảy may khí lực. Ông ta liền tỉnh lấy, tán thán rằng: Thế Tôn đại từ đại bi, vẹt mây mờ cho con, khiến con được vào. Hãy nói thế nào là chỗ đại từ đại bi? Thế Tôn một mắt thông tam thế. Ngoại đạo hai tròng suốt Ngũ thiên. Qui Sơn thật như đưa lên nói: Trong lòng ngoại đạo chất chứa báu, thân cận Thế Tôn là cao đề. Sum-la hiển hiện, vạn tượng rõ ràng. Vả lại, ngoại đạo rốt ráo ngộ cái gì? Như nhân lúc chó bức tường đến cuối cùng không có đường ra. Ông ta cần quay về liền bèn hoạt bát, nếu so sánh là sai. Một khi bỏ hết sự tình tự nhiên triệt để phân minh. Sau khi ngoại đạo bỏ đi A-nan hỏi Phật: Ngoại đạo có chỗ chứng thế nào mà nói được nhập? Phật nói: Như ngựa hay ở đời thấy bóng roi liền chạy. Về sau các nơi nói. Lại bị gió đùa âm điệu khác. Lại nói: Đầu rồng đuôi rắn. Chỗ nào là bóng roi của Thế Tôn? Chỗ nào là thấy bóng roi? Tuyết Đậu nói: Tà chánh bất phân, lỗi do bóng roi. Chân Như nói: A-nan lại đóng chuông vàng bốn chúng đồng nghe. Tuy nhiên như thế, rất giống hai con rồng giành hạt châu,thêm lớn uy phong của người trí Tuyết Đậu Tụng:

Cơ luân tằng vị chuyển
Chuyển tất lưỡng đầu tẩu
Minh cảnh hốt lâm đài
Đương hạ phân nghiên xú.
Nghiêm xú phân hề mê vân khai
Từ môn hà xứ sanh trần ai
Nhân tư lương mã khuy tiên ảnh
Thiên lý truy phong hoán đắc hồi
Hoán đắc hồi, minh chỉ tam hạn.

DỊCH:

Cơ luân chưa từng chuyển,
Chuyển ắt chạy hai đầu,
Gương sáng chợt đến đài,
Ngay đó phân tốt xấu.
Tốt xấu phân mây mu khai,
Cửa từ đâu đấy sinh trần ai,
Nhân suy ngựa giỏi nhìn bóng roi thấy,
Ngàn dặm truy phong gọi được về
Gọi được về khảy móng tay cái.

GIẢI TỤNG: Hai câu: "Cơ luận chưa từng chuyển, chuyển ắt chạy hai đầu". Cơ là linh cơ của ngàn Thánh. Luân là mạng mạch của các người từ trước đến nay. Người xưa nói: "Linh cơ ngàn Thánh không dễ thân, rồng sinh rồng con chớ dõi theo, Triệu Châu đoạt được liền thành ngọc Tần chúa Tương Như dễ táng. Ngoại đạo nắm được đứng làm được chủ, chưa từng động đến. Vì sao? Ông ta nói: Không hỏi có lời, không hỏi không lời? Há chẳng phải là chỗ toàn cơ sao? Thế Tôn biết xem gió thả buồm, ứng bệnh cho thuốc. Vì thế im lặng giày lâu, toàn cơ đều khởi. Ngoại đạo hiểu được toàn thể biết bỏ, cơ luân liền lăn trùng trục. Cũng không chuyển về có, không chuyển về không, cũng không rơi vào được mất, không câu nệ phàm Thánh, hai bên một lúc quét sạch Thế Tôn im lặng giây lâu ông ta liền lễ bái. Ngày nay con người phần nhiều rơi vào chỗ không, không thế thì rơi vào chỗ có. Dù ở tại chỗ có không, hai đầu chạy Tuyết Đậu nói: "Gương sáng chợt đến đài, ngay đó phân tốt xấu", cái này chưa từng động, chỉ mất nhiều thời gian, như gương sáng chợt đến đài, vạn tượng không thể trốn hình chất của nó. Ngoại đạo nói:

"Thế Tôn đại từ đại bi, vẹt mây mờ cho con, khiến con được vào". Hãy nói chỗ nào là chỗ vào của ngoại đạo? Đến đây cần phải tự tham tự cứu, tự ngộ tự biết mới được. Lại đối với tất cả nơi, đi đứng, nằm ngồi, không hỏi cao thấp, trong một lúc hiện thành. Lại không đổi dời một mảy may. Vừa khởi suy tính một mảy may đạo lý, liền bít lấp chết người, lại không có phần đi vào. Phần sau tụng "Thế Tôn đại từ đại bi, vẹt mây mù cho con, khiến con được vào". Ngay đó bỗng nhiên phân biệt tốt xấu. Tốt xấu phân mây mù khai, cửa từ đâu đấy sinh trần ai?". Cả quả đất là cửa đại từ đại bi của Thế Tôn, Ông nếu thấu được thì không mất một cái ấn tay. Đây cũng là mở cửa tận cùng. Đâu chẳng thấy Thế Tôn trong hai mươi mốt ngày tư duy việc như vậy, ta nên không nói pháp, mau vào Niết-bàn. "Nhân suy ngựa giỏi bóng roi thấy ngàn dặm truy

phong gọi được về”. Con ngựa hay đuổi gió, thấy bóngroi liền chạy qua ngàn dặm, gọi về liền về. Ý của Tuyết Đậu là khen ông nói. “ Nếu là hàng anh tuấn mới có thể một cái động liền chuyển, một tiếng gọi liền về. Nếu gọi được về liền, khảy móng tay ba cái là điểm phá là tán ra.

KHAI THỊ: Đương cơ thấy mặt, đề ra cơ hãm hổ chánh án bàng đề bày ra mưu lược bắt giặc, sáng hiệp, tối hiệp. Hai buông hai thu giỏi đùa rắn chết, lại là tác giả kia.

CÔNG ÁN: Nham Đầu hỏi Tăng: Từ đâu đến.

Tăng nói: Tây Kinh đến.

Nham Đầu hỏi: Sau khi giặc Hoàng Sào qua rồi thâu kiếm, được kiếm không?

Tăng nói: Thâu được.

Nham Đầu đưa đầu ra nói: Hè!.

Tăng nói: Đầu sư rơi rồi

Nham Đầu cười ha hả!

Về sau vị tăng này đến Tuyết Phong. Tuyết Phong hỏi: Từ đâu đến?

Tăng nói: Nham Đầu đến.

Tuyết Phong nói: Có ngôn cú gì không?

Tăng thuật lại lời nói trước, Tuyết Phong đánh ba mươi gậy đuổi ra.

GIẢI THÍCH: Phàm là người quảy bát, vạch cỏ xem gió, phải có con mắt mới được. Mắt của tăng này tợ như sao băng cũng bị Nham Đầu khám phá xong xỏ xâu lại. Bấy giờ nếu là kẻ kia, hoặc giết, hoặc sống, đưa ra liền dùng. Vị tăng lôi thôi này lại nói: “Thâu được”. Đi hành cước như thế lão. Diêm-la sẽ đòi tiền cơm ông, ông này đi rách bao nhiêu giày cỏ thẳng đến Tuyết Phong. Bấy giờ nếu có đôi phần mắt sáng liền biết liếc qua, há không thích sao? Một nhân duyên này có chỗ khúc mắc. Việc ấy tuy nhiên không được mất, mà được mất rất to. Tuy nhiên không lựa chọn. Đến trong đây ngược lại phải đầy đủ con mắt lựa chọn. Xem Long Nha khi còn đi hành cước đặt câu hỏi Đức Sơn: Người học nương kiếm Mạc Da, nghĩ lấy đầu sư như thế nào? Đức Sơn đưa cổ ra nói: Hè!

Long Nha nói: Đầu sư rơi rồi.

Đức Sơn liền trở về phương trượng. Sau Long Nha thuật lại Động Sơn nghe.

Động Sơn nói: Khi ấy Đức Sơn nói thế nào?

Long Nha nói: Sư không nói.

Động Sơn nói: Sư không nói thôi không hỏi, chỉ hỏi cho mượn cái đầu rơi của Đức Sơn xem!

Long Nha ngay câu nói đó liền đại ngộ, đốt hương hướng về Đức Sơn lễ bái sám hối. Có vị tăng truyền đến Đức Sơn.

Đức Sơn nói: Lão già Động Sơn không biết xấu tốt, kẻ này chết để không ít thời gian vậy. Cầu được có chỗ dùng nào? Công án này với Long Nha là một loại. Đức Sơn trở về phương trượng tức trong tối rất nhiệm mầu. Nham Đầu cười lớn. Trong nụ cười của ông ta có độc. Nếu ai biện được, thì đi dọc ngang trong thiên hạ. Vị tăng này khi ấy biện được thì vượt khỏi ngàn xưa, khỏi bị khiển trách, dưới cửa Nham Đầu đã là một trường sai lầm. Xem ông lão, Tuyết Phong là bạn đồng tham nên biết chỗ rơi, cũng không cùng ông ta nói phá. Chỉ đánh ba mươi gậy đuổi ra khỏi viện. Khả dĩ trước bặt sau. Cái này là nắm lỗ mũi hàng tác gia nạp tăng, thủ đoạn vì người mà chẳng vì họ, thế này hoặc thế nọ, khiến họ tự ngộ. Bổn phận tông sư vì người có khi đậy kín bao phủ không cho xuất đầu. Có khi tung ra khiến cho chết dở, lại cần phải có chỗ xuất thân. Cả Nham đầu, Tuyết Phong ngược lại bị gã Tăng lôi thôi khám phá. Câu Nham Đầu nói: Sau khi giặc Hoàng Sào đã qua có thu được kiếm không? Các ông hãy nói: Ở đây nên hạ lời nào để khỏi bị ông ta cười, lại bị Tuyết Phong đánh đuổi ra. Trong cái lầm lẫn này. Nếu không đích thân chứng ngộ, cho có lanh mồm khẩu, cuối cùng cũng không thoát được sinh tử. Sơn tăng bình thường dạy người xem chổ chuyển của cơ quan này. Nếu suy nghĩ, xa đó lại càng xa. Đâu chẳng thấy Đầu Tử hỏi Tăng Diêm Bình: Sau khi giặc Hoàng Sào đã qua, có thâu được kiếm không? Tăng lấy tay chỉ đất.

Đầu Tử nói: Ba mươi năm đùa cưỡi ngựa, ngày nay lại bị lừa đá.

Xem vị tăng này quả là bậc tác gia. Cũng không nói thu được, cũng không nói thu không được, so với tăng ở Tây Kinh như cách trời biển. Chân Như niêm: Người xưa một người làm đầu, một người làm đuôi.

Tuyết Đậu tụng:

Hoàng sào quá hậu tằng thâu kiếm
Đại tiếu hoàn ưng giả trị
Tam thập sơn đằng khả khinh thứ
Đắc tiện nghi thị lạc tiện nghi.

Nghĩa:

Hoàng Sào giặc dứt từng thâu kiếm
Cười lớn lại là tác giả tri

Ba mươi gậy hãy còn tha nhẹ
Được tiện nghi là mất tiện nghi.

Hai câu: "Hoàng Sào sau khi qua từng lấy kiếm, cười lớn lại là tác giả tri.. Tuyết Đậu tụng vị tăng này cùng chỗ Nham Đầu: Cười to chỉ một chút này mà mọi người trong thiên hạ tìm không được. Hãy nói Sư cười cái gì? Phải là bậc tác gia mới biết. Trong cái cười này có quyền có thật, có chiếu có dụng, có chết, có sống. Ba mươi gậy lại còn tha nhẹ". Tụng vị tăng này sau đến gặp Tuyết Phong, vẫn lỗ mãng như xưa. Tuyết Phong cứ lệnh mà hành, đánh ba mươi gậy đuổi ra. Hãy nói vì sao như thế? Ông muốn tận tình hiểu lời này không? "Được tiện nghi là mất tiện nghi".

CÔNG ÁN: Lương Vũ Đế thỉnh Phó Đại Sĩ giảng kinh Kim Cang. Đại Sĩ lên tòa, đập bàn một cái, bước xuống tòa. Vũ Đế ngạc nhiên, Chí Công hỏi: Bệ hạ có hiểu không?

Đế nói: Không hiểu.

Chí Công nói: Đại Sĩ giảng kinh xong.

GIẢI THÍCH: Lương Cao Tổ tức là Vũ Đế họ Tiêu, tự húy là Diễn, tự Thúc Đạt, lập công nghiệp cho đến nối ngôi nhà Tề. Sau khi lên ngôi, vua chú giảng Ngũ Kinh, kính thờ Lão Tử rất mực, tánh tình chí hiếu. Một hôm, ông suy nghĩ về pháp xuất thế, để đền đáp ơn cha mẹ, liền bỏ đạo Lão theo đạo Phật. Ông thọ giới Bồ-tát với pháp sư Lũ Ước, đắp ca-sa Phật, giảng kinh Phóng Quang Bát-nhã, để báo đáp song thân. Bấy giờ đại sĩ Chí Công hiển bày tài nghệ mê hoặc mọi người, bị bắt giam trong khám. Chí Công bèn phân thân du hóa đến Thành Ấp, một hôm vua nhận biết nên cảm ngộ và kính trọng Chí Công. Chí Công có mật hạnh, ẩn hiện thật không thể lường. Bấy giờ ở Vụ Châu có bậc đại sĩ ở núi Vân Hoàng, trồng hai cây tên là song thọ, tự xưng là Thiện Tuệ Đại Sĩ. Một hôm ông biên thư bảo đệ tử dâng lên vua. Bấy giờ, triều đình cho ông không có tư cách của quần thần nên không nhận. Phó Đại Sĩ vào thành Kim Lăng bán cá. Vũ Đế thỉnh Chí Công giảng kinh Kim Cang. Chí Công nói: Bần đạo không thể giảng, trong chợ có Phó đại sĩ giảng được kinh này. Đế bèn hạ chiếu vời đại sĩ vào cung. Phó Đại Sĩ đã đến, lên giảng tòa, vỗ bàn một cái rồi xuống tòa. Đương lúc ấy bèn xô nhào một cái để khỏi thấy một phen ngổn ngang. Lại bị Chí Công nói: Bệ hạ có hiểu không?

Đế nói: Không hiểu.

Chí Công nói: Đại sĩ giảng kinh xong Thế là một người làm đầu, một người làm đuôi. Chí Công nói như thế, mộng thấy Phó Đại Sĩ

không? Giống như là cố tình huyễn hoặc người, cái này rất kỳ đặc. Tuy là rắn chết biết làm sống lại. Đã là giảng kinh sao không chia làm hai?

1/ Như tòa chủ bình thường nói: Thể Kim Cang cứng chắc, không có vật nào phá hoại được. Dụng nó sắc bén cho nên có thể dẹp được muôn vật. Giảng nói như thế, mới gọi là giảng kinh. Tuy như thế mọi người đâu không biết Phó Đại Sĩ chỉ nêu then chốt hướng thượng lược bày mũi nhọn khiến người biết chỗ rơi, vạch thẳng cho ông, vách đứng ngàn trượng. Vừa lúc bị Chí Công không biết tốt xấu lại nói đại sĩ giảng kinh xong. Chính là tâm tốt mà không được báo đáp tốt. Giống như một chung rượu ngon lại bị Chí Công lấy nước đổ vào. Giống như một nồi canh ngon bị Chí Công bỏ vào một cục cứt chuột. Hãy nói đã không phải giảng kinh, cuối cùng gọi là gì? Tụng:

Bất hướng song lâm ký thử thân
Khước ư Lương độ nhạ ai trần
Đương thời bất đắc Chí Công lão
Dã thị tê tê khứ quốc nhân.

DỊCH:

Không đến song lâm gởi thân tàn
Lại vào Lương độ dấy bụi vàng
Bấy giờ không được Chí Công lão
Cũng phải bôn ba đến nước ngoài.

GIẢI TỤNG: “Không đến song lâm gởi thân tàn, lại vào Lương độ quét bụi vàng”. Phó Đại Sĩ cùng Đạt-ma chung một đường đến Kim Lăng yết kiến Võ Đế. Đế hỏi: Thế nào là Đệ nhất nghĩa Thánh Đế?

Đạt-ma: Rỗng rang không Thánh.

Đế: Người đối diện trước mặt trẫm là ai?

Đạt-ma: Không biết.

Chí Công: Đây là Quán Âm đại sĩ, truyền tâm ấn của Phật.

Đế hối hận, bèn sai sứ tìm Đạt-ma. Chí Công nói: Bệ hạ không thể sai sứ đi được, mà mọi người trong cả nước đi tìm ông ta cũng không được. Cho nên Tuyết Đậu nói: “ Bấy giờ chẳng gặp Chí Công lão, cũng phải bôn ba đến nước ngoài. Lúc ấy nếu không phải là Chí Công nói cho Phó Đại Sĩ nghe cũng sẽ bị đuổi ra khỏi nước. Chí Công đã lắm lời. Vũ Đế cũng bị Sư lừa một trận. Đại ý của Tuyết Đậu nói: Chẳng phải Đại sĩ đến đất Lương giảng kinh, vỗ bàn. Cho nên nói: “Không đến song lâm gởi thân tàn”. Ăn cháo, ăn cơm, tùy phần qua ngày. Lại đến đất Lương tay vỗ bàn như thế rồi xuống tòa. Chính là chỗ Sư làm dấy bụi. Đã là thù thắng thì mắt nhìn mây xanh, trên không thấy có Phật, dưới

không thấy có chúng sinh. Nếu luận về việc xuất thế thì chẳng khỏi đầu tro mặt đất, đem không làm có, đem có làm không, lấy phải làm quấy, đem quấy làm phải, đem thô làm tế, ăn thịt uống rượu, nắm ngang dụng ngược khiến tất cả mọi người rõ được việc này. Nếu không buông bỏ như thế mãi thì đến Di-lặc hạ sinh cũng không có một nửa ngườí . Phó Đại Sĩ đã là dính bùn kẹt nước, may là có tri âm. Nếu không gặp lão Chí Công hầu như bị đuổi ra khỏi nước rồi. Hãy nói nay ở chỗ nào?

KHAI THỊ: Lật cửa trời, lộn trục đất, bắt cọp rồng rắn phải là kẻ hoạt bát mới được. Câu câu hòa nhau, cơ cơ hợp nhau, từ xưa đến nay người nào được như thế, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Ngưỡng Sơn hỏi Tam Thánh: Ông tên gì?

(198) Thánh đáp: Huệ Tịch.

Ngưỡng Sơn: Huệ Tịch là tên ta.

Tam Thánh thưa: Huệ Nhiên.

Ngưỡng Sơn cười ha hả!

GIẢI THÍCH:Tam Thánh là hàng tôn túc của Tông Lâm Tế. Còn nhỏ mà xuất quần vượt chúng. Đại cơ đại dụng. Ngang dọc trong chúng, tiếng đồn khắp nơi. Sau đó Tam Thánh từ giã Lâm Tế, ngao du khắp sông biển, khắp chốn tòng lâm đều tiếp đãi theo lễ khách quý. Từ phương Bắc đến phương Nam, đến Tuyết Phong hỏi: Cá vàng thoát khỏi lưới lấy gì làm thức ăn?

Tuyết Phong nói: Đợi ông ra khỏi lưới ta sẽ trả lời cho ông.

Tam Thánh: Là thiện tri thức của một ngàn hai trăm năm mươi người mà (1250) thoại đầu cũng chưa biết.

Tuyết Phong nói: “Lão tăng trụ trì công việc bề bộn”. Tuyết Phong cùng Tam Thánh đi thăm trang sở của chùa, giữa đường gặp một con khỉ bèn nói: Con khỉ này, có mang một mặt gương xưa.

Tam Thánh nói: Muôn kiếp không tên, lấy gì làm gương xưa.

Tuyết Phong: Có tỳ vết vậy.

Tam Thánh nói: là thiện tri thức của một ngàn hai trăm năm mươi người mà (1250) thoại đầu cũng không biết.

Tuyết Phong nói: Sai lầm! Lão tăng trù trì công việc bề bộn.

Sau đó đến Ngưỡng Sơn, Sơn rất thích sự thông minh lanh lợi của Sư nên đãi ở Minh song.

Một hôm, có một khách đến tham kiến Ngưỡng Sơn.

Ngưỡng Sơn hỏi: Làm quan ở vào địa vị nào?

Quan thưa: Thôi làm quan rồi.

Ngưỡng Sơn dựng phất trần lên nói: Có thôi được cái này không?

Quan không đáp được.

Mọi người nói thay cũng không khế hợp với ý của Ngưỡng Sơn. Bấy giờ Tam Thánh bị bệnh ở giảng đường Diên Thọ. Ngưỡng Sơn sai thị giả đem lời này hỏi ông ta.

Tam Thánh nói: Hòa thượng có việc, lại bảo thị giả hỏi chưa rõ là việc gì?

Tam Thánh nói: tái phạm chẳng tha.

Ngưỡng Sơn thầm nhận Sư.

Bách Trượng lúc ấy lấy bồ đoàn thiền bản giao phó cho Hoàng Bá, gậy và phất trần trao cho Quy Sơn. Sau đó Quy Sơn trao cho Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn đã chấp nhận Tam Thánh. Một hôm, Tam Thánh từ giã ra đi. Ngưỡng Sơn lấy gậy và phất trần trao cho Tam Thánh. Tam Thánh nói: Con đã có thầy rồi. Ngưỡng Sơn hỏi nguyên do của Tam Thánh thì ra chính là đệ tử nối pháp của Lâm Tế. Như Ngưỡng Sơn hỏi Tam Thánh "Ông tên gì?" Đâu phải Ngưỡng Sơn không biết tên Sư. Tại sao lại hỏi thế ấy? Vì hàng tác gia phải nghiệm người biết cho chính chắn. Nên hỏi "Ông tên gì?". Không nghĩ ngợi Tam Thánh đáp là Huệ Tịch mà không nói là Huệ Nhiên, là tại sao? Xem ra Sư có con mắt tự nhiên bất đồng. Tam Thánh thế ấy nhưng không phải là người điên một bề dụng ý cướp cờ đoạt trống ngoài lời của Ngưỡng Sơn. Lời này chẳng rơi vào thường tình, khó bề dò xét. Những kẻ có thủ đoạn này là làm sống được người. Vì thế nói người đó tham hoạt cú chẳng tham tử cú. Nếu theo thường tình thì dứt người chẳng được. Xem người xưa kia nghĩ đạo thế ấy, phải dùng hết tinh thần mới được đại ngộ, đã ngộ rồi khi dùng cũng đồng chưa ngộ, giống người lúc đó, tùy phần một lời nửa câu, chẳng được rơi vào chỗ thường tình. Tam Thánh biết chỗ rơi của Ngưỡng Sơn, liền nói với Sư, con tên Huệ Tịch. Ngưỡng Sơn cốt thâu Tam Thánh, ngược lại Tam Thánh thâu Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn chỉ được trả đủa nói Huệ Tịch là ta, là chỗ phóng hành. Tam Thánh thưa: Con tên Huệ Nhiên, cũng là phóng hành. Vì thế sau đây Tuyết Đậu tụng: "Song thâu, song phóng nhược vi Tông". Chỉ trong một câu đồng thời tụng xong. Ngưỡng Sơn cười ha hả! Cũng có quyền có thật, có chiếu có dụng, vì Sư có thủ đoạn chu toàn khéo léo. Thế nên, chỗ dùng được tự tại. Cái cười này khác với cái cười của Nham Đầu. Cái cười của Nham Đầu có thuốc độc. Cái cười này ngàn xưa, muôn xưa gió mát lạnh run. Tuyết Đậu Tụng:

TỤNG:

Song thâu song phóng nhược vi Tông

Kỵ hổ do lai yếu tuyệt công
Tiếu bãi bất tri hà xứ khứ
Chỉ ưng thiên cổ động bi phong.

NGHĨA:

Hai thâu, hai phóng nếu làm Tông
Cỡi cọp nguyên lai cốt bặt công
Cười dứt biết đi về đâu tá?
Chỉ nên thiên cổ động bi phong.

GIẢI: Câu: Hai thâu hai phóng nếu làm tông", phóng hành lẫn nhau làm chủ khách. Ngưỡng Sơn hỏi: Ông tên gì? Tam Thánh thưa: "Con tên Huệ Tịch" là song phóng. Ngưỡng Sơn nói: Huệ Tịch là tên ta. Tam Thánh thưa: "Con tên Huệ Nhiên" là song thâu. Kỳ thật là cơ hoán đổi lẫn nhau, thâu thì cả thảy đều thâu, phóng thì cả thảy đều phóng. Tuyết Đậu đã cùng một lúc tụng hết vậy. Ý Sư ta nói: Nếu không phóng thâu, nếu không đổi nhau, thì ông là ông, ta là ta, chỉ là bốn chữ. Vì sao trong đó lại ra vào cuộn duỗi? Người xưa nói: Nếu ông đứng thì ta ngồi. Nếu ông ngồi thì ta đứng. Nếu đồng ngồi đồng đứng thì cả hai đều là kẻ mù. Đây là "song thâu song phóng" có thể làm tông yếu. Câu: "Cỡi cọp nguyên lai cốt bặt công". Có cao phong, cơ yếu tối thượng, cần cỡi liền cỡi, cần xuống liền xuống, chận đầu cọp cũng được, nắm đuôi cọp cũng được. Tam Thánh và Ngưỡng Sơn đều có cơ phong này. Câu "cười dứt biết đi về đâu tá". Hãy nói Sư cười cái gì? Dù được gió mát. Vì sao cuối cùng lại nói: "Chỉ cần thiên cổ động bi phong", cũng là chết mà không điếu. Một lúc vì ông chú giải xong, dú cho người cả thiên hạ gậm nhấm không vào được, chẳng biết chỗ rơi dù cũng không biết chỗ rơi. Quý vị có biết không?

KHAI THỊ: Chỗ không gặm nhấm, tâm ấn Tổ sư như cỏ trâu sắt, thoát khỏi rừng gai gốc, hàng Thiền khách như một điểm tuyết trên lò lửa, trên đất bằng đại triệt ngộ thì thôi không hỏi, chỉ hỏi chẳng rơi vào chỗ vay mượn thì làm sao, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Nam Tuyền, Quy Tông, Ma Cốc cùng đi lễ bái Quốc sư Tuệ Trung. Đi giữa đường Nam Tuyền vẽ một vòng tròn trên đất nói: "Nói được thì đi". Quy Tông bèn ngồi trong vòng tròn đó. Ma Cốc giả làm người nữ lạy. Nam Tuyền nói: Như thế thì không đi. Quy Tông nói: Là tâm hạnh gì?

GIẢI: Bấy giờ Mã Tổ giáo hóa hưng thịnh ở Giang Tây. Thạch Đầu giáo hóa thịnh ở Hồ Tương. Quốc Sư Tuệ Trung giáo hóa ở Trường An. Quốc Sư đích thân gặp Lục Tổ rồi về đây. Khi ấy phương Nam

những người đầu mọc sừng không ai không muốn đến nhà kia, vào thất kia. Nếu không như vậy thì bị người chê cười. Ba lão này muốn lễ bái Trung Quốc Sư, đi giữa đường làm một phen bại hoại này.

Nam Tuyền nói: "Như thế thì không đi". Đã là ai cũng nói được tại sao không đi? Hãy nói ý người xưa thế nào? Lúc ấy đợi Sư nói như thế thì không đi, liền đánh cho bạt tai. Xem Sư khéo léo thế nào? Vạn cổ chấn hưng tông phong, chỉ là một chút cơ yếu này. Cho nên Từ Minh nói: "Cần kéo chỉ ở đầu dây, vạch được nắm được liền như đẩy trái bầu trên mặt nước". Nhiều người bảo là lời không thừa nhận nhau. Đâu không biết việc này chỗ tột cùng, phải lìa bùn rời nước, tháo chốt nhổ đinh. Nếu ông hiểu tâm hành là không dính líu.

(199) Người xưa chuyển biến rất khéo. Đến đây không được không như thế, phải là có sống có chết. Xem một người ngồi trong vòng tròn, còn một người làm người nữ lạy thật tài tình. Nam Tuyền nói: "Như thế thì không đi". Qui Tông bảo: "Là tâm hạnh gì?" Kẻ tầm thường lại thế, cốt nghiệm Nam Tuyền. Nam Tuyền bình thường nói: "Gọi là như thế chính là biến chuyển rồi. Nam Tuyền, Quy Tông và Ma Cốc lại là người trong một nhà, một bắt, một thả, một chết, một sống, quả thật kỳ đặc. Tuyết Đậu tụng:

TỤNG:

Do cơ tiễn xạ viên
Nhiễu thọ hà thái trực
Thiên cú dữ vạn cá
Thị thùy tằng trúng đích
Tương hô tương hoán qui khứ lai
Tào Khê lộ thượng hưu đẳng bộ.

DỊCH:

Do Cơ bắn khỉ
Quanh vậy cây sao quá thẳng
Ngàn người cùng muôn người
Mấy ai từng trúng đích
Gọi nhau kêu nhau về lại đi
Tào Khê lộ ấy thôi tiến bước.

Lại nói: Con đường Tào Khê đất bằng, vì sao thôi tiến bước?

GIẢI TỤNG:

"Hai câu: Do Cơ bắn khỉ,

Quanh cây sao quá thẳng". Do Cơ là người nước Sở, họ Dưỡng, tên Thúc, tự Do Cơ. Bấy giờ Sở Trang Vương đi săn bắn thấy một con

vượn trắng bèn sai người bắn. Con vượn ấy chụp mũi tên tỏ vẻ vui đùa. Vương bèn sai quần thần bắn, không có người nào bắn trúng cả. Sở Vương mới hỏi quần thần, quần thần tâu rằng: Do Cơ là người bắn giỏi. Sở vương bảo Do Cơ bắn. Do Cơ mới dương cung con vượn liền ôm cây mà khóc khi mũi tên phát ra, vượn liệng quanh cây để tránh. Mũi tên cũng liệng quanh cây bắn chết con vượn. Mũi tên ấy là mũi tên thần. Tuyết Đậu vì sao lại nói bắn thẳng. Nếu rất thẳng thì không trúng. Đã là quanh cây vì sao Tuyết Đậu lại nói rất thẳng. Tuyết Đậu mượn ý đó, quả thật rất hay. Sự việc này trích trong Xuân Thu. Có người nói: "Quanh cây là tướng vòng tròn. Nếu đúng như thế, người này thật không biết tông chỉ của lời nói, không biết chỗ rất thẳng. Ba lão này khác đường mà cùng về một lối, đồng loạt rất thẳng. Nếu biết được chỗ đi của Sư thì thấu triệt không rời một tấc vuông, trăm sông khác dòng đồng về biển cả. Vì thế Nam Tuyền nói: Như thế thì không đi. Nếu là mắt chánh của nạp tăng nhìn thấy thì đó huyển hoặc chỉ là. Nếu gọi là huyễn hoặc lại không phải là huyễn hoặc. Ngũ Tổ Tiến Sư nói: Ba người ấy là Tuệ cự Tam-muội, Trang nghiêm vương Tam-muội. Tuy như thế, làm người nữ lạy, Sư hoàn toàn không biết theo làm người nữ lạy. Tuy vẽ vòng tròn, Sư hoàn toàn không hiểu theo vẽ vòng tròn. Đã không hiểu như thế, thì phải hiểu thế nào? Tuyết Đậu nói: "Ngàn người muôn người, mấy ai từng trúng đích". Lại có mấy người, trăm phát trăm trúng. gọi nhau kêu nhau về tại đó. Tụng Nam Tuyền nói: "Thế ấy chẳng đi". Nam Tuyền từ đây không đi. nên nói: "Tào khê lộ ấy thôi tiến bước?" Diệt sạch rừng gai gốc. Tuyết Đậu nắm không định. Lại nói: Con đường Tào khê bằng phẳng, vì sao thôi tiến bước? Con đường Tào khê dứt bụi tuyệt dấu bày rõ ràng bình thản, an nhàn. Vì sao lại thôi tiến bước? Mỗi người tự xem gót chân mình?

KHAI THỊ: Người khéo một lời, ngựa hay một roi, một niệm muôn năm, muôn năm một niệm, cần biết thẳng tất, trước khi chưa nêu. Hãy nói trước khi chưa nêu làm sao tìm cầu, xin nêu xem?

CÔNG ÁN: Quy Sơn, Ngũ Phong, Vân Nham đồng làm thị giả hầu Bách Trượng. Bách Trượng hỏi Quy Sơn, bỏ đi cổ họng, môi mép làm sao nói?

Quy Sơn nói: Thỉnh Hòa thượng nói.

Bách Trượng nói: Ta không từ chối nói với ông, nhưng sợ sau này mất hết con cháu của ta.

GIẢI THÍCH: Quy Sơn, Ngũ Phong và Vân Nham cùng làm thị giả hầu Bách Trượng. Bách Trượng hỏi Quy Sơn, bỏ đi cổ hầu, môi

mép làm sao nói?

Quy Sơn nói: Thỉnh Hòa thượng nói.

Bách Trượng nói: Ta không từ chối nói với ông, nhưng sợ sau này mất hết con cháu của ta.

Bách Trượng tuy như vậy, cái nồi đã bị người khác lấy đi rồi.

Bách Trượng lại hỏi Ngũ Phong.

Ngũ Phong đáp: Hòa thượng cũng phải dẹp hết.

Bách Trượng nói: Chỗ không người, gạt bỏ đi cái bảng hiệu mà nhìn ông, lại hỏi Vân Nham. Vân Nham nói: Hòa thượng có hay chưa?

Bách Trượng nói: Mất hết con cháu của ta.

Ba người mỗi vị một nhà. Người xưa nói: Trên đất bằng người chết vô số, qua được rừng gai là người khéo tay, vì thế hàng tông sư đem rừng gai để nghiệm người. Vì sao? Nếu ở dưới câu thường tình nghiệm người không được. Nạp tăng phải trong câu trình cơ, trong lời phân biệt rõ mục đích, nếu là kẻ cố chấp phần nhiều chết trong câu cú, bèn nói bỏ đi cổ họng, môi mép thì không có chỗ mở miệng. Nếu là người biến thông, có sóng nghịch dòng, chỉ nhằm trên câu hỏi có lối đi, tay không bị thương tích. Quy Sơn nói: Thỉnh Hòa thượng nói. Hãy nói ý ông ta thế nào? Trong đây như chọi đá, nháng lửa, tợ làn điện chớp, nhân chỗ hỏi của Sư bèn đáp, tự có chỗ thoát thân, không tốn một mảy may sức lực, cho nên nói: "Ông ta tham hoạt cú chứ không tham tử cú. Bách Trượng lại không biện được ông ta, chỉ nói: Không từ chối nói cho ông, nhưng sợ sau này con cháu của ta mất hết". Phàm bậc tông sư vì người nhổ đinh tháo chốt. Như người thời nay nói: "Đáp này không thừa nhận Sư không tiếp thu. Đâu không biết trong đó có một đường sanh cơ, vách đứng vạn nhẫn, khách chủ đổi nhau, sống hoạt bát. Tuyết Đậu thích lời của Quy Sơn, phong cách uyển chuyển tự tại, lại có thể quét sạch mọi kiến giải. Cho nên tụng:

TỤNG:

Khước thình Hòa thượng đạo
Hồ đầu sanh giáo xuất hoang thảo
Thập Châu Xuân tận hoa điêu tàn
San hô thọ lâm nhật cảo cảo.

DỊCH:

Lại thỉnh Hòa thượng nói
Đầu cọp mọc sừng ra cỏ hoang
Mười châu Xuân hết hoa điêu tàn
Rừng cây san hô ngày càng sáng.

TỤNG GIẢI: Chỗ đáp của ba người này đều không đồng, có vách đứng vạn nhẫn, có chiếu dụng đồng thời, tự cứu không xong. Câu: "Lại thỉnh Hòa thượng nói", Tuyết Đậu nhằm trong câu này trình cơ xong. Lại đến trong ấy đẩy nhè nhẹ làm cho người khác dễ thấy. Nói Đầu cọp mọc sừng ra cỏ hoang". Chỗ đáp của Quy Sơn như trên đầu cọp mạnh mọc sừng. Tăng hỏi: "Khi đồng sanh chẳng đồng tử thì thế nào?

Quy Sơn nói: Như trâu không sừng.

Tăng hỏi: Đồng sinh cũng đồng tử thời thế nào?

Quy Sơn nói: Như cọp mọc sừng.

Tuyết Đậu chỉ một câu tụng xong. Sư có tài chuyển biến, lại nói: Mười châu Xuân hết hoa điêu tàn". Trên biển có ba núi mười châu, lấy trăm năm làm một mùa Xuân. Tuyết Đậu nói phong cách, uyển chuyển bàng bạc. Mùa Xuân hết, trăm ngàn muôn cành hoa đồng thời điêu tàn. Chỉ riêng "rừng cây san hô chợt sáng rỡ không tàn rụng cùng mặt trời đoạt ánh sáng soi chiếu lẫn nhau, chính lúc như thế thật kỳ đặc. Tuyết Đậu dùng hình ảnh này để rõ câu "Lại thỉnh Hòa thượng nói". Mười châu là chỗ phụ cận của các nước hải ngoại gồm (200)

1/ Tổ châu: Sản xuất mùi thơm.

2/ Doanh châu: Sản xuất cỏ thơm, ngọc thạch, nước suối như vị rượu.

3/ Huyền châu: Sản xuất thuốc tiên uống vào được trường sinh.

4/ Trường châu: Sản xuất mộc qua, ngọc anh.

5/ Viêm châu: Sản xuất lửa giặt vải.

6/ Nguyên châu: Sản xuất suối linh như mật.

7/ Sinh châu: Có núi sông không nóng lạnh.

8/ Phụng lân châu: Người ta lấy cái mỏ của chim phượng và sừng của con lân nấu làm cao.

9/ Tụ huyệt châu: Sản xuất loài sư tử đầu đồng, trán sắt.

10/ Đàn châu: Sản xuấtđá côn ngô làm kiếm, chén ngọc như bùn.

Tạp Truyện San Hô Ngoại Quốc nói: Đại Tần về phía Nam trong biển rộng độ bảy, tám trăm dặm, đến châu San hô, đáy châu có bàn thạch, san hô mọc trên đá. Người ta dùng lưới sắt để lấy san hô. Lại Thập Châu Ký nói: San hô mọc ở Nam Hải, như cây cao hai, ba thước, có cành không có vỏ da, giống như ngọc màu đỏ, cảm với trăng mà sống, ở đầu cành đều có vầng sáng của mặt trăng.

■

VIÊN QUẢ VIÊN NGỘ THIỀN SƯ BÍCH NHAM LỤC

QUYỂN 8

CÔNG ÁN: Bách Trượng lại hỏi Ngũ Phong: Bỏ cổ họng, môi mép thì làm sao nói?

Ngũ Phong nói: Hòa thượng cũng phải dẹp hết.

Bách Trượng: Chốn không người không, cứ bảng hiệu mà nhìn.

GIẢI THÍCH: Quy Sơn chặt đứt đường ngôn ngữ. Ngũ Phong cắt đứt các dòng, một chút này ngay mắt nêu lên rút lại. Như hai con ngựa không đá nhau, không cho nghĩ bàn, lập tức liền gấp rút. Không giống như Quy Sơn bàn bạc thao thao. Như thiền lữ ngày nay chỉ đi dưới gió, không thể thoát được một đầu kia. Cho nên nói muốn được thân thiết chớ lấy hỏi để hỏi. Chỗ đáp của Ngũ Phong đương đầu quét sạch, quả thật thích thú..

Bách Trượng nói: Chốn không, người không cứ bảng hiệu mà nhìn. Hãy nói Sư hay không thừa nhận Sư là chết hay là sống, thấy ông ta tự do tự tại, chỉ cho ông ta một chấm. Tuyết Đậu tụng:

TỤNG:

Hòa thượng dã tinh khước
Long xà trận thượng khán mưu lược
Linh nhân trường ức Lý tướng quân
Vạn lý thiên biên phi nhất ngạc.

DỊCH:

Hòa thượng cũng dẹp hết
Trên trận long xà xem mưu lược
Khiến người thương nhớ Lý tướng quân
Muôn dặm bên trời cánh nhạn bay.

GIẢI TỤNG: Câu: "Hòa thượng cũng dẹp hết, Tuyết Đậu ngay trong câu đẩy một cái " Trên trận long xà xem mưu lược". Bày hai trận thoạt ra thoạt vào, có thủ đoạn khéo léo, người có tài năng thao lược, một người, một ngựa xông vào trận long xà ra vào tự tại. Ông làm sao

bao vây được họ. Nếu không phải là người này thì đâu có mưu lược như thế. Ba bài tụng này của Tuyết Đậu đều đun vào đó, bày Thốt ra lời như thế, giống như tên thần của Lý Quảng, "Muôn dặm bên trời cánh nhạn bay". Một mũi tên nhất định bắn rơi một con chim, nhất định không bỏ qua.

Tuyết Đậu tụng chỗ hỏi của Bách Trượng như một con chim nhạn, chỗ đạp của Ngũ Phong như một mũi tên. Sơn tăng chỉ lo ca ngợi Ngũ Phong, bất chợt đầy mình dính bùn nước.

CÔNG ÁN: Bách Trượng lại hỏi Vân Nham: Bỏ đi cổ họng, môi mép thì làm sao nói?

Vân Nham: Hòa thượng có hay chưa?

Bách Trượng: Mất hết con cháu của ta.

Vân Nham hai mươi lăm năm thị giả cho Bách Trượng. Sau theo Đạo Ngô đến Dược Sơn. Dược Sơn hỏi: Ông ở trong hội Bách Trượng làm việc gì?

Vân Nham: Vượt khỏi sinh tử.

Dược Sơn: Vượt khỏi chưa?

Vân Nham: Vả không sinh tử.

Dược Sơn: Hai mươi năm ở với Bách Trượng mà tập khí vẫn chưa trừ.

Vân Nham từ biệt Dược Sơn đến tham kiến Nam Tuyền, sau trở lại Dược Sơn mới khế ngộ. Xem người xưa hai mươi năm tham cứu vẫn còn, nửa xanh, nửa vàng, dính da, dính xương không thể thoát nhanh chóng, đúng thì cũng đúng. Chỉ là trước không đến thôn, sau không tới quán. Không thấy nói: Có lời chẳng rời chỗ hang ổ, phiền não thoát được ư? Áng mây chắn cửa động, quên nguồn biết bao người. Tông Tào Động gọi là Xúc phá. Cho nên nói đạp sơn trượng lầu phượng hoàng. Người bấy giờ e phạm húy cái tên thời ấy. Cho nên nói: Rừng gai góc phải vượt qua mới được. Nếu không vượt qua từ đầu đến cuối còn vướng mắc, chặt không đứt. Vừa nói trước không lập thân, sau không tới quán. Vân Môn mặc dù đi kiểm điểm người khác, Bách Trượng thấy ông ta như thế, một lúc lôi ra đánh cho chết. Tuyết Đậu Tụng:

TỤNG:

Hòa thượng hữu dã vị
Kim mao sư tử bất cứ địa
Lưỡng lưỡng tam tam cựu lộ hành
Đại hùng sơn hạ không đàn chỉ

DỊCH:

Hòa thượng có hay chưa?
Sư tử lông vàng không tựa đất
Hai hai ba ba lối cũ đi
Dưới núi Đại Hùng khảy tay có rỗng.

GIẢI TỤNG: "Hòa thượng có hay chưa?" Tuyết Đậu cứ bản tội luận án, đúng thì đúng, chỉ là sư tử lông vàng, đâu dè không tựa đất. Sư tử bắt các loài thú che giấu nanh vuốt, ngồi xổm trên đất chụp bắt con vật bất kỳ lớn nhỏ nó đều dùng toàn oai, dùng toàn lực của mình. Vân Nham nói: Hòa thượng có hay chưa? Chỉ nhầm trên đường cũ đi. Cho nên Tuyết Đậu nói: "Bách Trượng nhằm dưới núi Đại Hùng gãy tay rỗng".

KHAI THỊ: Phàm người thuyết pháp, không nói không dạy. Người nghe pháp không nghe, không được. Thuyết đã không nói, không dạy, chỉ bằng không nói. Nghe đã không nghe, không được, chỉ bằng không nghe. Song không nói không nghe vẫn thiếu đôi phần. Chỉ như hiện nay quý vị nghe sơn tăng ở đây, nói làm sao tránh được lỗi này? Người xuyên thấu cửa thiền cơ, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Mã Đại sư: Ly tứ cú tuyệt bách phi, thỉnh Sư chỉ thẳng ý của Tổ sư tự sang?

Mã Tổ bảo: Hôm nay ta mệt mỏi không thể nói cho ông được, hỏi nơi Trí Tạng đi!

Tăng hỏi Trí Tạng, Trí Tạng đáp: Sao không hỏi Hòa thượng?

Tăng: Hòa thượng dạy con đến hỏi nơi Ngài.

Trí Tạng: Ngày nay ta đau đầu không thể nói cho ông được, hãy hỏi Hoài Hải đi!

Tăng hỏi Hoài Hải, Hoài Hải nói: Đến đây tôi lại không biết.

Tăng kể lại cho Mã Tổ. Mã Tổ nói: Tạng đầu bạc, Hải đầu đen.

GIẢI THÍCH: Công án này, sơn tăng ngày trước ở thành đô tham kiến Chân Giác. Giác nói: Chỉ cần khán câu thứ nhất của Mã Tổ, tự nhiên một lúc khế hội được. Hãy nói vị Tăng này hiểu đến hỏi hay là không hiểu mà đến hỏi? Câu hỏi này thật là sâu xa. (201) Ly tứ cú tức là có, không, chẳng có chẳng không, chẳng phải chẳng có, chẳng phải chẳng không. Lìa bốn câu này thì dứt luôn cả trăm cái phi, mặc dù cho làm đạo lý, không biết thoại đầu, tìm đầu não mà không thấy. Nếu là sơn tăng, đợi Mã Tổ nói xong liền trải tọa cụ ra lạy ba lễ, xem Ngài sẽ nói thế nào? Lúc ấy Mã Tổ thấy tăng này đến hỏi "ly tứ cú tuyệt bách phi", thỉnh sư chỉ thẳng ý chỉ Phật pháp cho con, thì liền chụp gậy đánh đuổi ra, xem ông ta có tỉnh ngộ hay không. Mã Tổ mặc dù đã giảng nói

cho ông ta, mà gã này trước mặt lầm qua, bèn bảo đi hỏi Trí Tạng. Đâu không biết Mã Đại sư có tài biện sâu, vị tăng này mù mịt, đi hỏi Trí Tạng, Trí Tạng nói: Sao không hỏi Hòa thượng. Tăng thưa: Hòa thượng bảo con đến hỏi Ngài. Xem một chút này của ông ta đẩy liền chuyển, lại không có chỗ nhàn rỗi. Trí Tạng nói: Ngày nay ta đau đầu không thể nói cho ông được hãy đến hỏi Hoài Hải. Tăng này lại đến hỏi Hoài Hải, Hoài Hải nói: Ta đến đây không biết gì cả.

Hãy nói, vì sao một người thì nói đau đầu, một người thì nói không hiểu gì cả, rốt cuộc thế nào?

Tăng này lại trở về kể cho Mã Tổ, Mã Tổ nói: Tạng đầu bạc, Hải đầu đen. Nếu dùng lối tri kiến để suy đoán thì gọi là lừa nhau.

Có người nói: Chỉ là đẩy qua cho nhau.

Có người nói: Cả ba người đều biết câu hỏi của vị tăng này, nhưng không đáp. Thảy đều là mù, cùng một lúc đem thuốc độc để vào thượng vị đề hồ của người xưa. Cho nên Mã Tổ nói: "Đợi ông uống hết nước Tây Giang ta sẽ nói cho ông nghe". Câu đó cùng với công án này một loại.

Nếu hiểu được Tạng đầu bạc, Hải đầu đen thì hiểu được lời nói uống nước Giang Tây. Vị Tăng này đem một gánh mù mịt đổi được cái không an vui, làm nhọc nhằn cho ba vị tôn túc, dùng phương tiện nói pháp, rốt cuộc vị tăng này cũng không tỏ. Tuy như thế, ba tông sư lại bị gã cố chấp này khám phá. như người thời nay dù chạy trên ngôn ngữ làm kế sống nói bạc là hiệp đầu sáng, đen là hiệp đầu tối. Chỉ biết dùi mài suy tính. Đâu không biết một câu của người xưa cắt đứt ý căn, phải là nhằm trong chánh phái tự xem mới được thỏa đáng. Cho nên nói: Mạt hậu cú có thấu rõ mới đến được lao quan, giữ vững biên cương không cho phàm Thánh qua lại. Nếu luận về việc này giống như ngay cửa, để một thanh kiếm, suy nghĩ thì tan thân mất mạng. Lại nói: Thí như vung kiếm trên hư không, chớ luận bàn đến hay không đến, chỉ nhằm chỗ thủ đoạn khéo léo hiểu được. Người xưa nói: Cái thùng sơn này. hoặc nói: Dã hồ tinh. Hoặc nói: Kẻ mù. Hãy nói cùng một gậy, một hét là đồng hay là khác? Nếu biết thì ngàn sai vạn biệt chỉ là một loại, tự nhiên tám mặt chịu trận. Muốn hiểu Ngũ Tổ tiên sư nói: Tiên sinh phong hậu.

Tuyết Đậu tụng:

Tạng đầu bạch, Hải đầu hắc
Minh nhãn nạp tăng hội bất đắc
Mã câu đạp sát thiên hạ nhân
Lâm Tế vị thị bạch niêm tặc

Ly Tứ cú tuyệt bách phi
Thiên thượng nhân gian duy ngã tri.

Dịch:

(Tạng đầu trắng, Hải đầu đen
Thiền Tăng mắt sáng hiểu không được
Ngựa tơ đạp chết biết bao người
Lâm Tế chưa là kẻ cướp giỏi
Lìa tứ cú tuyệt bách phi
Trên trời nhân gian chỉ ta biết).

GIẢI TỤNG: Tạng đầu bạc, Hải đầu đen". Hãy nói ý thế nào? Một chút này nạp tăng trong thiên hạ nhảy không ra khỏi. Xem Tuyết Đậu mặt sau hợp rất hay.

Nói dù cho nạp tăng mắt sáng cũng hiểu không được chút tin tức này gọi là bí quyết thần tiên cha con không truyền. Đức Thích-ca thuyết giáo trong một đời cuối cùng chỉ truyền tâm ấn gọi là Kim Cang Vương Bảo Kiếm, gọi là chánh vị, giải thích như thế chính là việc không được lợi cho mình. Người xưa lộ bày một chút sắc bén. Nếu là người thấu suốt được là đại triệt đại ngộ, được đại tự tại. Nếu không thấu suốt được thì từ trước đến giờ không có chỗ ngộ nhập, càng nói càng đi xa. Ngựa tơ đạp chết người thiên hạ, Bát-nhã-đa-la ở Tây Thiên sấm ký cho Đạt-ma rằng: Nước Trung Quốc tuy bao la mà không có lối khác, muốn nhờ đi dưới chân của con cháu, gà vàng biết mổ một hạt lúa, cúng dường mười phương La-hán tăng. Lại Lục Tổ bảo Hòa thượng Nhượng rằng: Phật pháp sau này từ nơi ông, sau này sinh ra một con ngựa tơ đạp chết người trong thiên hạ. Về sau ở Giang Tây nối pháp truyền bá khắp thiên hạ. Bấy giờ gọi là Mã Tổ, Đạt-ma, Lục Tổ đều sấm ký là Mã Tổ. Xem hành động của ông ta quả nhiên khác. Chỉ nói Tạng đầu bạc, Hải đầu đen liền thấy chỗ đạp chết người trong thiên hạ. Chỉ một câu đen trắng này nói ngàn người vạn người, không phá được. Lâm Tế chưa phải là tên trộm giỏi. Một hôm Lâm Tế dạy chúng nói: Trên cục thịt đỏ có một con người thật không địa vị thường ra vào trước mặt các ông. Người chưa chứng cứ xem thư? Bấy giờ có vị tăng ra hỏi: Thế nào là một người thật không có địa vị?

Lâm Tế xuống thiền sàng đưa gậy nói: "Nói nói!"

Tăng không nói lời nào. Lâm Tế đẩy ra nói: Một người thật không địa vị là que phân khô.

Tuyết Phong sau này nghe nói: Lâm Tế giống như tên giặc giỏi. Tuyết Phong muốn gặp Lâm Tế xem cơ phong của Mã Tổ càng hơn

Lâm Tế. Đây chính là tên trộm giỏi. Tuyết Đậu một lúc xỏ lỗ mũi được. Lại tụng tăng này nói "lìa tứ cú tuyệt bách phi' trên trời nhân gian chỉ ta biết. Lại chớ mưu sống trong hang quỷ. Người xưa nói: Hỏi nơi chỗ đáp, đáp nơi chỗ hỏi, chính là kỳ đặc, ông làm sao "Lìa tứ cú", tuyệt bách phi. Tuyết Đậu nói: Chỉ có ta mới biết việc này. Dù ba đời chư Phật cũng nhìn không thấy. Đã là chính mình tự biết, mọi người trước hết tìm cầu cái gì. Đại Quy Chân Như nói: Tăng này hỏi như thế, Mã Tổ đáp như thế. Lìa tứ cú tuyệt bách phi, Trí Tạng, Hoài Hải đều không biết. Có muốn hiểu không, không thấy nói ngựa tơ đạp chết người trong thiên hạ.

KHAI THỊ: Kiếm mạc da đặt ngang mũi tên bén cắt đứt ổ sắn bìm, gương sáng treo cao, trong câu dẫn ra ấn Tỳ-lô, chỗ Điền địa ẩn mật, mặc áo ăn cơm. Chỗ du hý thần thông làm sao gá nương, rõ ràng? Xem văn ở dưới.

CÔNG ÁN: Hòa thượng Kim Ngưu mỗi khi đến giờ trai, tự mang thùng cơm để trước tăng đường múa rồi cười ha ha, nói: Bồ-tát con lại ăn cơm!

Tuyết Đậu nói: Tuy như thế, Kim Ngưu không phải là tâm tốt.

Tăng hỏi Trường Khánh: Người xưa nói: Bồ-tát con lại ăn cơm ý chỉ thế nào?

Trường Khánh nói: Giống như nhân thọ trai, khánh tán

GIẢI: Kim Ngưu là tôn túc dưới Mã Tổ, mỗi khi đến giờ thọ trai tự mang thùng cơm để trước tăng đường múa rồi, cười hả hả, nói: Bồ-tát con đến ăn cơm! Như thế hai mươi năm. Hãy nói ý Ngài ở chỗ nào? Nếu chỉ gọi ăn cơm, bình thường đánh bảng đánh trống cũng đủ báo hiệu rồi. (202) Tại lại tự mang thùng cơm, làm nhiều việc như thế? Có phải Ngài điên không? Có phải Ngài đề xướng kiến lập không? Nếu là đề xướng việc này sao không lên tòa Bảo Hoa Vương gõ giường thiền dựng phất trần, làm như thế để làm gì? Người thời nay đâu không biết người xưa ý tại ngôn ngoại. Tại sao không xem đề mục của Tổ sư lúc mới đến nói cái gì? Nói rõ ràng: "Giáo ngoại biệt truyền, chỉ riêng truyền tâm ấn". Người xưa phương tiện cũng chỉ dạy ông ngay đó thừa đường đi. Người sau này vọng tự suy tính nói ở đâu có nhiều việc? Lạnh thì sưởi ấm, nóng thì hóng mát, đói thì ăn, mệt lại nghỉ. Nếu như thế là lấy nghĩa thường tình để chú giải. Một tông của Đạt-ma quét sạch mà không biết người xưa trong hai mươi sáu thời niệm niệm không bỏ. Muốn rõ việc này, Tuyết Đậu nói: Tuy nhiên như thế, Kim Ngưu không phải là tâm tốt. Chỉ một câu này bao nhiêu người đã hiểu lầm. Gọi là thượng vị đề

hồ, được đời quý trọng, gặp những người này trở thành độc dược. Kim Ngưu đã là người quanh co. Vì sao Tuyết Đậu nói không phải là tâm tốt? Vì sao lại nói như thế? Nhà nạp tăng phải có cơ sống mới được. Người đời nay không đến điền địa của người xưa, chỉ thích nói: Thấy cái tâm gì? Có Phật gì? Nếu dùng kiến giải như thế thì phá hoại lão tác gia Kim Ngưu rồi, phải xem cẩn thận mới được. Nếu chỉ ngày nay, ngày mai nói thích khẩu ắt thì không có ngày liễu ngộ. Sau này Trường Khánh thượng đường, có vị Tăng hỏi: Cổ nhân nói Bồ tát con đến ăn cơm, ý chỉ thế nào? Trường Khánh đáp: Giống như nhân trai khánh tán. Hoàn Tôn túc rất mực từ bi, bày vẽ không ít, đúng thì đúng, nhân thọ trai khánh tán, ông hãy nói khánh tán cái gì? Xem Tuyết Đậu tụng:

Bạch Vân ảnh lý tiếu ha ha
Lưỡng thủ trì lai phó dữ tha
Nhược thị kim mao sư tử tư
Tam thiền lý ngoại kiền hào ngoa

Nghĩa:

Bóng mây trắng bạc cười ha ha
Hai tay mang lại gửi cho va
Sư tử lông vàng con quả thực
Ngoài ba ngàn dặm thấy sai ngoa.

GIẢI THÍCH: Câu: Bóng trắng mây cười ha ha" Trường Khánh nói: "Nhân trai khánh tán. Tuyết Đậu nói: "Hai tay mang lại gửi cho va". Hãy nói chỉ là cho tăng ăn cơm hay có việc gì đặc biệt khác? Nếu ngay đó biết được chính xác thì đúng là con sư tử lông vàng. Nếu là con sư tử lông vàng thì nhất định không cần Kim Ngưu mang thùng cơm lại múa cười to. Ngoài ba ngàn dặm biết được chỗ bại hoại của ngài. Người xưa nói: Một niệm khởi lên không cần đè xuống. Cho nên nhà nạp tăng bình thường phải là vượt ra ngoài kiến giải mới được gọi bổn phận Tông Sư. Nếu chỉ y vào ngôn ngữ cũng không khỏi ló đuôi.

KHAI THỊ: Gươm linh kiếm báu thường lộ hiện tiền, có thể giết người, cũng có lúc cứu sống người, ở đây ở kia đồng được đồng mất. Nếu muốn nắm chắc thì mặc tình nắm chắc, nếu muốn triển khai thì mặc tình triển khai. Hãy nói không rơi vào khách chủ, không câu nệ vào dung hợp là thế nào, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Tăng ở trong hội của Hòa thượng Định Châu đi đến Ô Cữu. Ô hỏi: Pháp của Định Châu giống gì với ở đây?

Tăng: Không phân biệt được.

Ô Cữu: Nếu không khác thì về bên kia, nói xong liền đánh.

Tăng: Gậy có mắt, không được đánh người vô cớ.

Ô Cữu: Ngày nay đánh trúng một người, lại đánh ba gậy.

Tăng liền ra đi.

Ô Cữu: Gậy cong có người ăn.

Tăng xoay mình nói: Đâu ở trong tay Hòa thượng được.

Ô Cữu: Ông cần sơn tăng trao cho ông.

Tăng đến lấy cây gậy của Ô Cữu, đánh Ô Cữu ba gậy.

Ô Cữu: Gậy cong gậy cong.

Tăng: Có người bị ăn gậy.

Ô Cữu: Kẻ đánh người vô cớ.

Tăng liền lễ bái.

Ô Cữu: Hòa thượng lại như thế.

Tăng: Cười ra đi.

Ô Cửu: Dùng được như thế, dùng được như thế.

Tăng ở trong hội của Hòa thượng Định Châu đến chỗ Ô Cữu. Ô Cữu là bậc tác gia. Mọi người nếu đến đây thì biết được hai người này bên ra bên vào. Ngàn cái vạn cái chỉ là một cái, làm chủ cũng như thế, làm khách cũng như thế, hai người cuối cùng hợp thành một nhà, một lúc cũng thăm dò về sự lãnh ngộ sâu hay cạn, khách chủ hỏi đáp, rốt cùng bậc tác gia xem Ô Cữu hỏi tăng này rằng: Pháp của Định Châu giống gì với ở đây?

Tăng: Không phân biệt được.

Lúc ấy nếu không phải là Ô Cữu thì khó làm gì được tăng này. Ô Cữu nói: Không phân biệt được thì về bên ấy, bèn đánh. Đâu thể tăng này là tác gia. Bèn nói gậy có mắt không được đánh người vô cớ.

Ô Cữu một bề theo lệnh nói: "Ngày nay đánh trúng một người lại đánh ba gậy.

Tăng này bèn ra đi. Xem hai người tự do tự tại đều là bậc tác gia liễu việc này, cần phải phân biệt rõ.

Tăng này tuy ra đi. Công án này lại chưa rõ.

Ô Cữu hoàn toàn muốn nghiệm chỗ thật của tăng, xem tăng này thế nào. Tăng này giống như mịt mờ, cho nên chưa thấy được ông ta.

Ô Cữu lại nói: Gậy cong xưa nay có người ăn. "Tăng này cần chuyển thân nhả hơi, lại không làm gì được ông ta, chuyển nhẹ nói: Đâu ở trong tay Hòa thượng được. Ô Cữu là tông sư trên đãnh có mắt, dám nằm trong miệng cọp. Nếu ông cầu sơn tăng trao cho ông. Gã này là kẻ có linh phù. Chỗ nói: "Thấy việc thấy việc những không làm là không dõng mãnh". Lại không suy nghĩ, đến gần cướp cây gậy trong tay của Ô

Cữu, đánh Ô Cữu ba gậy. Ô Cữu nói: "Gậy cong, gậy cong". Ông hãy nói ý thế nào? Đầu Thượng nói: Mời gậy vốn có người ăn, đến nỗi đến đây tăng đánh Ô Cữu lại nói gậy cong gậy cong. Tăng nói: Có người bị ăn. Ô Cữu nói: Kẻ đánh người vô cớ. Đầu Thượng nói: Vô cớ đánh một người, cuối cùng tự ăn gậy, vì sao cũng nói "người đánh vô cớ". Lúc ấy nếu không phải vị tăng cứng cõi này lên cũng không làm gì được Sư. Vị Tăng này liền lễ bái. Cái lễ bái này rất độc địa, cũng không phải là cái tâm tốt. Nếu không phải là Ô Cữu cũng biết ông ta không biện luận. Ô Cữu nói: Lại đi như thế vị tăng này cười lớn đi ra. Ô Cữu nói: Tiêu được như thế, tiêu được như thế. Xem hai vị là hàng tác gia gặp nhau từ đầu đến cuối cùng khách chủ phân minh, đứt rồi khéo nói. Thật ra cũng chỉ là cơ hoán. (203) Ông ta đến đây cũng không nói có chỗ hỗ hoán. Chính là người xưa tuyệt ý tưởng tình trần, hai bên đều là tác gia, cũng không nói có được, có mất. Tuy là ngôn ngữ trong một lúc này, cả hai người hoạt bát đều có huyết mạch chỉ kim. Nếu có thể ở đây thấy được cũng chính là trong mười hai thời rõ ràng phân minh. Tăng này đi ra là cả hai đều buông rồi, cả hai đều thâu, gọi đó là đổi nhau. Tuyết Đậu chính như thế Tụng:

Hô tức dị khiển tức nan
Hỗ hoán cơ phong tử tế khan
Kiếp thạch có lai du khả hoại
Thương minh thâm xứ lập tu càn
Ô Cữu lão! Ô Cữu lão!
Kỷ hà ban?
Dữ tha tiêu bích thái vô đoạn.

Dịch:

(Gọi thì dễ lại đuổi thì khó
Cơ phong hỗ hoán hãy xem kỹ
Kiếp thạch kiên cố vẫn bị hoại.
Biển sâu thẳm chỗ đứng khô khan
Lão Ô Cữu! lão Ô Cữu!
Bao nhiêu thứ?
Cho kia chiếc gậy không manh mối).

Hai câu: "Gọi thì dễ đuổi thì khó", hàng nhất đẳng là rơi trong cỏ. Tuyết Đậu rất mực từ bi. Thông thường nói: Gọi rắn thì dễ đuổi rắn thì khó, như lấy cái bầu thổi lên kêu rắn thì dễ, cần đuổi thì khó. Giống như đưa gậy cho ông ta thì dễ, lại giựt lại gậy đuổi đi thì khó, phải có bản lĩnh lão luyện mới có đuổi ông ta đi được. Ô Cữu là hàng tác gia, có thủ

đoạn gọi được rắn, cũng có thủ đoạn đuổi rắn. Vị Tăng này cũng không phải hàng mù tối. Ô Cữu hỏi: Đạo pháp nào của Định Châu giống với đây? Chính là gọi tăng ấy, Ô Cữu bèn đánh là sai khiến tăng ấy. Tăng nói: "Gậy có mắt, không được đánh người vô cớ", xoay lại vị trí của vị tăng này là gọi. Ô Cữu nói: "Nếu cần sơn tăng trao cho ông", Tăng đến lấy gậy, đánh ba gậy. Là vị tăng đuổi, cho đến vị tăng cười lớn ra đi. Ô Cữu nói: Tiêu được như thế, sẽ tiêu được như thế". Rõ ràng là đuổi được ông ta rất khéo. Xem cơ phong của hai người đáp đổi nhau, tơ qua chỉ lại, nhồi thành một khối, từ đầu đến cuối khách chủ rõ ràng. Có khi chủ lại làm khách, có khi khách lại làm chủ. Tuyết Đậu ca ngợi chẳng tiếc lời. Cho nên nói: "Cơ phong hỗ hoán chín chắn xem". Câu: "Kiếp thạch cứng mà có thể hoại". Nghĩa là kiếp thạch này dài bốn mươi dặm, rộng tám vạn bốn ngàn do-tuần, dày tám vạn bốn ngàn do-tuần. Năm trăm năm mới có người trên cõi trời đến dùng cái y năng ba lượng phất một cái. Rồi đi đến năm trăm năm lại đến, cứ như thế cho đến quét hết khói đá này là một kiếp gọi là kiếp thạch.

Tuyết Đậu nói: Kiếp thạch cứng còn có thể hoại. Đá tuy cứng mà còn có thể tiêu ma hết. Cơ phong của hai vị này thiên cổ vạn cổ cũng không cùng tận.

Câu: Biển sâu thăm thẳm chỗ đứng còn khô". Biển mênh mông, sóng to nổi dậy, nước dâng ngập trời. Nếu bảo hai người này vào trong đó đứng, biển cả này cũng phải khô kiệt. Tuyết Đậu đến đây một lúc tụng rồi. Sau này lại nói: Lão Ô Cữu! Lão Ô Cữu! Bao nhiêu thứ?". Hoặc bắt, hoặc thả, hoặc chết, hoặc sống. Cuối cùng là bao nhiêu thứ? Câu: "Cho kia chiếc gậy không manh mối".

Cây gậy này ba đời chư Phật dùng, lịch đại Tổ sư cũng dùng, hàng tông sư cũng dùng, nhổ đinh tháo chốt, mở niêm, cởi trói, đâu được dễ dàng trao phó cho người. Ý Tuyết chỉ dùng riêng, mau gặp vị tăng này lúc ấy chỉ triển khai cho ông ta, bỗng gặp kẻ khi hạn nổi sấm, xem Sư làm sao chống lại. Ô Cữu trao cán gậy cho người há không phải là thật vô lý?

KHAI THỊ: Nhỏ như hạt gạo, lạnh tơ băng tuyết, bịt lấp càn khôn, lìa sáng dứt tối, chỗ thấp thấp xem có dư, nơi cao cao nhìn không đủ. Chặt đứt ngôn ngữ giúp người vào cửa, đều ở nơi đây còn có chỗ xuất thân không, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Đan Hà hỏi tăng: Từ đâu đến?

Tăng: Dưới núi đến.

Hà: Ăn cơm chưa?

Tăng: Ăn cơm rồi.

Hà: Người đem cơm đến cho ông ăn có mắt không?

Tăng không đáp được.

Trường Khánh hỏi Bảo Phước: Đem cơm cho người ăn có phần báo ân, vì sao mà không có mắt?

Bảo Phước đáp: Người thí người nhận cả hai đều mù.

Trường Khánh nói: Hết cơ rồi có thành mù không?

Bảo phước: Nói ta mù được không?

GIẢI TỤNG: Thiền sư Thiên Nhiên ở núi Đan Hà, tại Đặng Châu, không biết người ở xứ nào. Buổi đầu theo Sư học đạo Nho học, sắp vào Trường An ứng thí nghỉ ở quán trọ. Bỗng nằm mộng thấy ánh sáng trắng đầy nhà. Người đoán mộng nói: Đây là điềm hiểu không. Sau đó bỗng gặp một thiền khách hỏi: Nhân giả đi đâu?

Đan Hà đáp: Đi thi làm quan.

Thiền khách hỏi: Thi làm quan đâu bằng thi làm Phật?

Đan Hà: Thi làm Phật phải đến nơi nào?

Thiền khách: Nay Mã Tổ ở Giang Tây hành đạo ấy là trường tuyển Phật, nhân giả nên đến đó.

Đan Hà bèn đi thẳng đến Giang Tây, vừa thấy Mã Tổ, liền lấy hai tay lột cái mũ trên đầu. Mã Đại sư quay nhìn nói: Ta không phải là thầy của ông. Hãy đến chỗ Nam Nhạc, Thạch Đầu đi! Sư đi thẳng đến Nam Nhạc lại làm ý như trước. Thạch Đầu nói: Xuống nhà trù đi! Sư lễ tạ đi vào theo chúng làm công tác, trải qua ba năm. Một hôm Thạch Đầu bảo đại chúng rằng: Ngày mai cắt cỏ trước điện Phật. Đến hôm sau đại chúng chuẩn bị xẻng cuốc để làm cỏ. Đan Hà lấy cái chậu đựng đầy nước sạch đến quỳ trước Thạch Đầu. Thạch Đầu nhìn vậy cười, bèn cạo tóc và nói giới cho. Đan Hà. Đan Hà bịt lỗ tai đi ra, liền đến Giang Tây lại yết kiến Mã Tổ Chưa tham lễ Sư vào tăng đường, leo trên cổ Thánh tăng mà ngồi. Bấy giờ đại chúng kinh ngạc liền thưa lên Mã Tổ. Mã Tổ đích thân đến xem thấy vậy nói: “Con ta là Thiên Nhiên”. Đan Hà bèn xuống lễ bái thưa: “Tạ thầy ban cho pháp hiệu”. Nhân đó mà có tên là Thiên Nhiên. Cổ nhân Thiên Nhiên siêu thoát như thế nên nói: Thi làm quan không bằng thi làm Phật. Trong Truyền Đăng Lục ghi ngữ cú của Sư thật là vách đứng ngàn nhẫn mỗi câu đều có thủ đoạn nhổ đinh tháo chốt cho người. Như hỏi vị tăng này từ đâu đến? Tăng đáp: Dưới núi đến. Vị Tăng này lại không thông chỗ đi. Giống như người có mắt khám phá ngược chủ nhà. Lúc ấy nếu không phải Đan Hà cũng khó nắm được Ông ta. Đan Hà lại nói: Ăn cơm chưa? Ban đầu chưa thấy

được, lần thứ hai khám phá được ông ta. Tăng nói: Ăn cơm rồi. Kẻ mù mịt vốn không hiểu. Đan Hà nói: Người đem cơm cho ông ăn có mắt không? Tăng không đáp được lời nào. Ý của Đan Hà nói: Gã này cho ông cơm kham làm việc gì? Tăng này nếu là kẻ khác thử cho Sư một cái tát, xem Sư làm gì?

(204) Tuy nhiên như thế Đan Hà cũng chưa buông tha. Tăng này lại nháy mắt không nói. Bảo Phước và Trường Khánh cùng ở trong hội của Tuyết Phong, thường nêu công án của người xưa để bàn luận. Trường Khánh hỏi Bảo Phước: Đem cơm cho người ăn là có phần báo ân, vì sao không có mắt? Không hẳn là hỏi hết trong công án, đại khái mượn lời này làm thoại đầu. Muốn nghiệm chỗ thích hợp của ông ta. Bảo Phước nói: Người thí người nhận đều là kẻ mù, sinh thay đến đây chỉ luận việc đương cơ, trong nhà có lối xuất thân. Trường Khánh nói: Hết cơ ấy lại thành mù không? Bảo Phước đáp: Nói ta mù được không? Ý của Bảo Phước cho rằng ta có mắt như thế, nói cho ông rồi. Có nói ta mù được không. Tuy nhiên như thế nửa úp nửa mở. Lúc ấy nếu là sơn tăng đợi ông ta nói hết cơ ấy có thành mù không thì nói với ông là mù. Thật đáng tiếc. Bảo Phước lúc ấy nếu hạ được chữ mù này thì tránh khỏi Tuyết Đậu có nhiều thứ sắn bìm. Tuyết Đậu chỉ dùng ý này TỤNG:

Tận cơ bất thành hạt
Ẩn ngưu đầu khiết thảo
Tứ thất nhị tam chư Tổ sư
Bảo trí trì lai thành quá cựu
Quá cựu thâm, vô xứ tầm
Thiên thượng nhân gian đồng lục trầm.

DỊCH:

Tột cơ không thành mù
Cột trâu cho ăn cỏ
Ba mươi ba chư vị Tổ sư
Bảo khí đến giờ thành lỗi quấy
Lỗi quấy sâu không chỗ tìm
Trên trời nhân gian đồng ngập chìm.

GIẢI TỤNG: Câu: "Tột cơ không thành mù". Trường Khánh nói: người tốt cơ kia đến có mù không?

Bảo Phước nói: Bảo ta mù được không?

Giống như "cột trâu cho ăn cỏ". Phải đồng với ông ta tự ăn mới được, trong ấy lại cột trâu cho ăn cỏ. Tuyết Đậu tụng như thế, tự nhiên thấy được ý của Đan Hà.

"Ba mươi ba chư vị Tổ sư
Bảo khí đến giờ thành lỗi quấy".

Không chỉ lụy đến Trường Khánh mà còn đến hai mươi tám vị tổ Tây Thiên, Lục Tổ đất này, đồng thời chôn vùi. Đức Phật Thích-ca bốn mươi chín năm nói một Đại Tạng kinh, cuối cùng chỉ truyền một bảo khí này.

Vĩnh Gia nói: Không phải nêu lên sự việc rỗng không. Gậy báu của Như Lai cận tung tích. Nếu là kiến giải của Bảo Phước thì bình báu đem đến đều thành lỗi lầm, lỗi lầm sâu không chỗ tìm, điều này vì ông nói không được, chỉ tìm chỗ ngồi yên, nhằm trong câu này câu kiểm điểm xem? Đã là lỗi lầm sâu dày. Vì sao không có chỗ để tìm? Điều này không phải là lỗi nhỏ, vì đem việc lớn Tổ sư cùng lúc ở trên đất bằng bị chìm ngập.

KHAI THỊ: Cho nên Tuyết Đậu nói: "Trên trời nhân gian đều ngập chìm hết. Hướng thượng chuyển có thể xỏ mũi của mọi người trong thiên hạ. Giống như chim cắt chụp chim câu. Hướng hạ chuyển thì lỗ mũi của mình ở trong tay của người khác, như rùa ẩn trong vỏ. Trong đây nếu có người ra nói: Xưa nay không hướng thượng, không hướng hạ, dùng chuyển làm gì, chỉ nói với y: Ta cũng biết ông nhằm trong hang quỷ tìm kế sống. Hãy nói làm sao phân biệt được trắng đen. Im lặng hồi lâu, nói: Có cành vin cành, không cành vin nhánh, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Vân Môn: Thế nào là nói siêu Phật vượt Tổ? Môn đáp: Cái bánh bò.

GIẢI THÍCH: Vị Tăng hỏi Vân Môn: Thế nào là nói siêu Phật việt Tổ? Vân Môn đáp: "bánh bò". Nghe có cảm giác rợn óc dựng lông chăng? Hàng Thiền khách hỏi Phật hỏi Tổ, hỏi Thiền hỏi đạo, hỏi hướng thượng hướng hạ xong, lại chỗ không không thể đặt thành câu hỏi, mà hỏi siêu Phật Việt Tổ. Vân Môn là tác gia, nước lớn thì thuyền cao, đất nhiều thì Phật lớn, đáp rằng: "bánh bò".

Có thể nói đi không luống, không phí công Vân Môn lại dạy chúng: Ông đừng có thấy người nói ý của Tổ sư, bèn hỏi đạo lý siêu Phật vượt Tổ. Ông lại nói thế nào là Phật? Thế nào là Tổ? Rồi sẽ hỏi siêu Phật vượt Tổ. Như hỏi ra khỏi ba cõi. Ông đem ba cõi lại xem? Có cái thấy biết gì cản trở ông. Có sắc thanh Phật pháp gì có thể làm cho ông rõ, rõ cái cản trở gì, lấy cái gì làm cái thấy sai biệt, bậc cổ Thánh kia làm gì được ông? Thân đi làm vật, nói cái toàn thể toàn chân, mỗi vật đều là thể thì không thể được. Ta nói với ông đó là việc gì? Sớm đã chôn vùi rồi vậy. Hiểu được lời này thì biết được bánh bò. Ngũ Tổ nói:

Phân lừa sánh với xạ hương. Nên gọi: Cắt đứt cội nguồn ấn chứng của Phật, vạch lá tìm cành, thì ta không thể. Đến đây muốn được khế hợp với thiền pháp chớ có đem lời hỏi để hỏi. Xem tăng này hỏi thế nào là lời bàn về siêu Phật vượt Tổ? Vân Môn đáp: Cái bánh bò, có biết hổ thẹn không? Có biết bày vẽ không? Có một hạng người chưa thấu rõ Phật pháp bèn nói: Vân Môn hành động hồ đồ chưa thực ngộ, bèn nói cái bánh bò. Nếu như thế thì cho cái bánh bò cái thấy về lời bàn siêu Phật vượt Tổ, há có lối thoát, không phải là lấy bánh bò để hiểu. Lại không thể đèm điều siêu Phật vượt Tổ để hiểu, chính là lối thoát. So với " ba cân mè" biết đánh trống, cùng một loại tuy nhiên chỉ nói cái bánh bò, thật ra thì khó thấy. Người sau này phần nhiều nói: Lời thô, lời tế đều quy về Đệ nhất nghĩa. Nếu hiểu như thế lại đi làm tọa chủ, một đời gầy dựng được nhiều tri giải. Như các thiền lữ thời nay nói: Lúc siêu Phật vượt Tổ chư Phật cũng đạp dưới gót chân, Tổ sư cũng đạp dưới gót chân, cho nên Tuyết Đậu chỉ đáp với ông ta là bánh bò. Đã là bánh bò thì đâu hiểu được siêu Phật vượt Tổ, thử tham kỹ xem? Các nơi tụng rất nhiều, đều ở trong lời hỏi mà làm ngôn ngữ. Chỉ có Tuyết Đậu tụng rất hay, thử nêu xem? Tụng rằng:

Siêu đàm thiền khách vấn thiên đa
Phùng há phi ly kiến dã ma
Hồ bính áp lai du bất trụ
Chí hơn thiên hạ hữu hào ngoa.

DỊCH:

Thiền khách cao xa hỏi cũng nhiều
Chắp vá mở rời thấy đó chăng
Bánh bò hấp lại còn không trụ
Đến nay thiên hạ vẫn sai lầm.

GIẢI TỤNG: Câu: "Thiền khách cao xa hỏi cũng nhiều". Lời này Thiền khách thích hỏi riêng, không thấy Vân Môn nói: Các ông vác gậy lên vai, nói ta tham thiền học đạo, liền tìm đạo lý siêu Phật vượt Tổ. Tôi hỏi ông: Trong mười hai thời đi đứng ngồi nằm, đi tiêu, đi tiểu. Cho đến con trùng trong hầm phân, buôn ở ngoài chợ bán thịt dê, lại có đạo lý siêu Phật vượt Tổ không? Nói được ra đây. Nếu không thì chẳng ngại ta đi Đông đi Tây, liền xuống tòa. Có người không biết tốt xấu vẻ một vòng tròn, thật làm thêm một lớp si mê, thêm gông cùm. Câu: "Chắp vá mở rời thấy đó chăng?"

Chỗ hỏi của ông ta có tính cách chắp vá.

Vân Môn thấy chỗ hỏi của ông ta mở rời, vì thế đem bánh bò đắp

vá lấp bít chậm đứng.

Tăng này còn tự không chịu trụ lại hỏi. Thế nên Tuyết Đậu nói: Bánh bò hấp lại còn không đứng. Đến nay thiên hạ vẫn hào ngoa. Thiền khách thời nay mặc dù ở trên bánh bò mà hiểu. Không như vậy thì ở chỗ siêu Phật vượt Tổ làm đạo lý. Đã không ở trong hai đầu này (205) cuối cùng ở chỗ nào? Ba mươi năm sau, đợi sơn tăng thay đổi xương cốt rồi sẽ nói cho ông.

CÔNG ÁN: Xưa có mười sáu vị khai sĩ đến nhà tắm chúng Tăng theo thứ lớp mà tắm, bỗng nhiên ngộ được nhân của nước. Chư thiền đức làm sao hiểu? Ngài nói: Diệu xúc tuyên minh thành Phật tử trụ, cũng phải đại triệt đại ngộ mới được.

GIẢI THÍCH: Trên hội Lăng-nghiêm, Bồ-tát Bạt-đà-bà-la cùng sáu mươi vị khai sĩ, mỗi vị đều tu phạm hạnh, mỗi người đều nói về nguyên do chứng được pháp môn Viên Thông. Đây cũng là một con số trong hai mươi lăm Viên Thông họ nhân lúc tăng đi tắm cũng đi tắm theo, bỗng nhiên ngộ được nhân của nước liền nói: "Đã không rửa bụi, cũng không rửa thân". Hãy nói: Rửa cái gì? Nếu hiểu được thì được an nhiên, được điều chưa từng có. Ngàn người vạn người gần bên không được.

Nên nói do không sở đắc chính là chân Bát-nhã. Nếu có sở đắc là tương tợ Bát-nhã. Tổ Đạt-ma bảo Nhị Tổ: Đem tâm ra đây, ta an cho. Nhị Tổ thưa: Con tìm tâm không có.

Một chút này chính là tánh mạng căn bản của nạp tăng, đều không hưởng được như nhiều văn tự ngữ ngôn. Chỉ tiêu cái bỗng ngộ được nhân của nước, tự nhiên liễu ngộ. Đã không rửa bụi, cũng không rửa thân. Hãy nói ngộ cái gì? Đến loại điền địa này một chút cũng không dính dáng được. Nói chữ Phật cũng phải kiêng kỵ.

Ngài nói: "Diệu xúc tuyên minh thành Phật tử trụ".

Tuyên là hiển, diệu xúc là minh. Đã ngộ "diệu xúc thành Phật tử trụ". Tức trụ Phật địa. Như người nay cũng vào nhà tắm cũng xúc chạm như thế, vì sao lại không ngộ? Rõ ràng là bị trần cảnh làm chướng ngại, dính vào xương tủy, cho nên không thể ngộ. Nếu đến đây rửa cũng không có sở đắc, xúc cũng không có sở đắc, nhân nước cũng không có sở đắc. Hãy nói là diệu xúc tuyên minh? Nếu nhằm trong đây liền thấy được, là Diệu Xúc tuyên minh thành Phật tử trụ. Người thời nay cũng xúc có thấy chỗ diệu không? Diệu xúc, phi thường xúc, cùng người xúc hợp thì thành xúc, ly thì phi. Huyền Sa leo núi dập một ngón chân. Cho đến cây gậy của Đức Sơn há không phải là diệu xúc? Tuy thế cũng phải

đại triệt đại ngộ mới được. Nếu tìm tòi trên thân thì có gì dính dáng. Nếu như đại triệt đại ngộ thì đâu cần vào tắm, thì ngay trên đầu sợi lông hiện cõi Bảo Vương, ở trong vi trần chuyển đại pháp luân, thấu được một chỗ là đồng thời thấu được ngàn chỗ muôn chỗ, không phải giữ gìn một hang ổ, tất cả nơi đều là cửa Quán Âm nhập lý. Người xưa nghe tiếng thì ngộ đạo, thấy sắc minh tâm. Nếu một người ngộ thì phải. Vì sao mà sáu mươi khai sĩ đồng thời ngộ? Thế nên, người xưa đồng tu đồng chứng, đồng ngộ đồng giải. Tuyết Đậu nêu cái ý giáo kia, làm cho người đến chỗ diệu xúc ngộ lấy. Tụng về con mắt giáo lý kia khiến người thoát khỏi giáo lý che phú tránh được nửa say nửa tỉnh. Cốt cho người thật phải đại triệt đại ngộ, tụng:

Liễu sự Nạp tăng tiêu nhất cá
Trường liên sàng thượng triển cước ngọa
Mộng trung tằng thuyết ngộ viên thông
Hưởng thủy tẩy lai mạch diện thóa.

DỊCH:

Xong việc nạp tăng tiêu một cái
Duỗi chân nằm mãi ở trên giường
Trong mộng từng nói ngộ viên thông
Nước thơm rửa xong thẳng mặt nhỗ.

Giải: Câu: "Xong việc nạp tăng tiêu một cái". Hãy nói xong được việc gì? Thiền khách tài giỏi nghe nhắc đến đứng dậy liền đi đâu cần thành đoàn kết nhóm).

Câu "Duỗi chân nằm mãi ở trên giường".

Người xưa nói: Rõ ràng không có pháp để ngộ. Ngộ rồi trở lại mê. "Duỗi chân nằm mãi ở trên giường", không ngụy cũng không chân. Cho nên trong lòng không lo một việc gì, đói thì ăn, mệt đi ngủ. Ý của Tuyết Đậu nói nếu ông vào tắm ngộ được diệu xúc tuyên minh. Ở trên phần nạp tăng vô sự, chỉ giống như trong mộng nói mớ. Cho nên nói "Trong mộng từng nói ngộ viên thông".

"Nước thơm rửa xong thẳng mặt nhỗ"

Nói như thế chỉ là nước dơ đem đổ trên đầu lại nói viên thông cái gì? Tuyết Đậu nói giống như hạng người này, nên nhỗ ngay vào. Sơn tăng nói trên đất lại thêm một lớp bùn.

KHAI THỊ: Đại dụng hiện tiền, không còn phép tắc, bắt sống nắm giam, không nhọc công lao.

Hãy nói là người nào từng như thế, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Đầu Tử: Tất cả tiếng có phải là tiếng Phật

không?

Đầu Tử đáp: Phải.

Tăng: Hòa thượng chớ khua bát ra tiếng.

Đầu Tử liền đánh.

Tăng lại hỏi: Lời thô tiếng tế đều quy về Đệ nhất nghĩa phải không?

Đầu Tử đáp: Phải.

Tăng thưa: Hòa thượng làm con lừa được không?

Đầu Tử bèn đánh.

GIẢI THÍCH: Đầu Tử chất phát được tài hùng biện siêu quần. Phàm có người đến hỏi, mở miệng liền thấy gan ruột, không phí sức, bèn quét sạch lưỡi của mọi người, có thể gọi là ngồi trong phòng kín tính toán quyết thắng ngoài ngàn dặm. Vị Tăng này dùng kiến giải Phật pháp thanh sắc dán lên đầu của Đầu Tử, gặp người bèn hỏi: "Đầu Tử là hàng tác gia biện tài vô ngại". Vị Tăng này biết chỗ thật thà của Đầu Tử nên hạ đặt cái lồng bẩy khiến Đầu Tử bước vào trong. Cho nên có lời sau Đầu Tử lại làm cho rơi vào cơ của cọp; câu lời sau của ông nói. Vị Tăng này tiếp lời đáp của ông ta liền nói: thuộc chớ khua bát ra tiếng. Quả nhiên một câu thì được.

Nếu là người khác thì không làm gì vị tăng này được. Đầu Tử có mắt sáng, theo sau liền đánh. Thiền sư có thủ đoạn kỳ đặc cần phải là bậc tài giỏi mới được. Chuyển trái cũng theo tự do tự tại, chuyển phải cũng tự do tự tại, tăng này đã đặt cái tròng, muốn đến vuốt râu cọp. Đâu ngờ Đầu Tử lại đi trên cái tròng kia. Đầu Tử liền đánh. Tăng này đáng tiếc có đầu mà không có đuôi. Lúc đó đợi Sư giơ gậy lên thì lật đổ giường thiền, dù cho Đầu Tử có toàn cơ cũng phải thối lui ba ngàn dặm. Lại hỏi: lời thô tiếng tế đều quy về Đệ nhất nghĩa phải không?

Đầu Tử cũng đáp là phải, giống như không khác.

Tăng nói: Kêu Hòa thượng là con lừa được không?

Đầu Tử lại đánh. Vị Tăng này tuy tạo sào huyệt nhưng quả thật kỳ đặc. Nếu là Trưởng lão ngồi trên ghế dựa, đảnh môn không có mắt, cũng khó bẻ gãy Sư. Đầu Tử có chỗ chuyển thân, vị tăng này cốt ý tạo cái đạo cốt làm đão lộn đạo lý của Sư. Rốt cuộc không làm gì được Đầu Tử.

(206) Nham Đầu nói: Nếu luận chiến thì người người đứng tại chỗ chuyển, Đầu Tử buông ra thì rất chậm, thâu lại thì quá nhanh. Tăng này lúc ấy nếu biết chuyển thân mửa khí, ra đâu không làm được kẻ miệng như bồn máu. Hàng nạp tăng một không làm, hai không nghỉ. Tăng này

không giỏi nhảy né, lại bị Đầu Tử xỏ mũi, tụng:

Đầu Tử! Đầu Tử!
Cơ luân vô trở
Phòng nhất đắc nhị
Đồng bỉ đồng thử
Khả lân vô hạn lộng triều nhân
Tất cánh hoàn lạc triều trung tử
Hốt nhiên hoạt
Bách Xuyên đảo lưu nào quát quát.

DỊCH:

(Đầu Tử! Đầu Tử!
Cơ luân không trở
Buông một được hai
Cùng đây cùng kia
Đáng thương vô hạn người đùa sống
Cuối cùng lại chết ở trong sóng
Bỗng nhiên sống,
Trăm sông chảy ngược tiếng ào ào).

GIẢI TỤNG: Hai câu: "Đầu Tử! Đầu Tử! Cơ luân không trở.

Đầu Tử bình thường hay nói: Ông nói chỗ thật của Đầu Tử bỗng nhiên xuống núi ba bước, có người hỏi ông thế nào là chỗ thật của Đầu Tử ông làm sao trả lời?

Người xưa nói: Chỗ cơ luân chuyển, người tài giỏi còn mê, cơ luân chuyển là tự do tự tại hoàn toàn không cách trở.

Cho nên Tuyết Đậu nói: "Buông một được hai". Như tăng hỏi: Thế nào là Phật?

Đầu Tử đáp: Phật.

Lại hỏi: Thế nào là đạo?

Đầu Tử đáp: Đạo.

Lại hỏi: Thế nào là thiền?

Đầu Tử đáp: Thiền.

Lại hỏi: Lúc trăng chưa tròn thì thế nào?

Đầu Tử đáp: Nuốt ba cái, bốn cái.

Lại hỏi: Sau khi tròn thì thế nào?

Đầu Tử đáp: Nhã ra bảy cái, tám cái.

Đầu Tử tiếp người thường dùng cơ này, trả lời cho tăng này chỉ là một chữ "Phải". Vị Tăng này hai lần bị đánh. Cho nên Tuyết Đậu nói: "Cùng đây cùng kia". Bốn câu này một lúc tụng về Đầu Tử xong. Sau

đó tụng về tăng này nói: "Đáng thương vô hạn người đùa sống". Tăng này dám treo cờ đánh trống nói: Hòa thượng chớ khua làm ra tiếng. Lại nói gọi Hòa thượng là con lừa được không? đây chính là chỗ đùa sóng. Vị Tăng này làm hết khả năng, như trước chết chết trong. Câu Đầu Tử. Đầu Tử liền đánh. Vị Tăng rốt cuộc trong sóng đánh chết chìm. Tuyết Đậu cứu vị tăng này nói: "Bỗng nhiên sống" liền lật đổ giường thiền, Đầu Tử cũng phải thối ba ngàn dặm. Cho dù trăm sông ngược dòng chảy rì rầm, không phải chỉ thiền sàn chấn động, cũng chính là sông núi tan lở, trời đất u ám. Nếu mọi người như thế thì sơn tăng lại đánh trống thối lui. Quí vị đến nơi nào để an thân lập mạng.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Triệu Châu: Trẻ em sơ sinh có đủ sáu thức không?

Triệu Châu: Đánh cầu trên dòng nước chảy xiết.

Tăng lại hỏi Đầu Tử: Đánh cầu trên dòng nước chảy xiết ý chỉ thế nào?

Đầu Tử đáp: Niệm niệm không dừng.

GIẢI THÍCH: Sáu thức này các nhà kinh giáo lập làm gốc chánh, sơn hà đại địa, trời, trăng sao đều nhân đây mà sinh khởi, đến là tiên phong đi là điện hậu. Người xưa nói: Ba cõi duy tâm, vạn pháp duy thức. Nếu chứng được Phật địa thì bát thức chuyển thành tứ trí. Trong giáo gọi là đổi tên không đổi thể. Căn trần thức là ba, tiền trần vốn không thể phân biệt, thắng nghĩa căn có thể phát sinh ra thức, thức có thể hiển bày sự phân biệt của sắc, tức là đệ ý thức thứ sáu. Thức thứ bảy tên mạt-na thức, có thể chấp lấy tất cả các việc trong thế gian, làm cho con người phiền não, không được tự do tự tại, tất cả đều do thức thứ bảy. Đến thức thứ tám cũng gọi là a-lại-da thức, cũng gọi là Hàm tàng thức, nó hàm chứa tất cả chủng tử thiện ác. Vị Tăng này biết được ý của giáo, cho nên đến hỏi Triệu Châu đứa trẻ sơ sinh có đủ sáu thức không? Đứa trẻ mới sinh tuy đủ sáu thức mắt có thể thấy, tai có thể nghe. Xong chưa từng phân biệt được lục trần, tốt xấu, ưu khuyết, thị phi được mất, chúng hoàn toàn không biết. Người học đạo phải như đứa trẻ, lao nhọc về công danh, nghịch tình thuận cảnh, tâm không lay động, mắt thấy sắc giống như mù, tai nghe tiếng giống như điếc, như ngu như ngốc, tâm không lay động, như núi Tu-di. Đây chính là nhà của nạp tăng, chỗ chân thật đắc lực. Người xưa nói: Phải được nương nhờ muôn việc thôi. Lúc ấy sơn tăng đều không hiểu. Nếu có thể như thế mới có một chút phần tương ưng. Tuy nhiên như thế lừa dối ông ta một chút cũng không được.

Núi vẫn là núi, sông vẫn là sông, không tạo tác, không duyên lự.

Như mặt trời mặt trăng vận hành trên hư không không ngừng. Cũng không thể nói ta có nhiều danh tướng như trời che đất chở, vì vô tánh. Cho nên trưởng dưỡng vạn vật, cũng không thể nói ta có nhiều công hạnh, vì trời đất là vô tận, cho nên tồn tại lâu dài. Nếu có tâm thì có hạn lượng. Người đắc đạo cũng như vậy trong cái không công dụng mà thực hành công dụng, tất cả trái tình thuận cảnh đều dùng lòng từ nhiếp thọ. Đến đây, người xưa còn tự chê trách nói khi biết rõ thì không phải biết rõ, huyền huyền chỗ huyền còn phải là chê trách. Lại nói sự sự thông chừ vất vật sáng. Người thấu đạt nghe đó trong bóng tối sợ. Lại nói: vào Thánh siêu phàm không tạo tiếng, rồng nằm luôn sợ nước trong xanh trong đời người nếu được mãi như thế, đại địa đâu thể giữ lại một tên. Tuy nhiên như thế, cần phải nhảy ra khỏi sào huyệt mới được. Há không thấy trong kinh có nói: "Bồ-tát lên đến Bất động địa dùng trí vô công dụng chuyển đại pháp luân ở trong một hạt loại, ở trong tất cả thời đi đứng nằm ngồi không câu nệ vào được mất, mặc cho chảy vào biển Tát-bà-nhã". Nạp tăng đến đây cũng không thể chấp trước, bất cứ lúc nào cũng tự tại, thấy trà uống trà gặp cơn ăn cơm. Cái việc hướng thượng này dùng một chữ định cũng không được, dùng chữ bất định cũng không được.

Hòa thượng Thiện Đạo ở Thạch Thất dạy chúng nói: "Các ông không thấy lúc đứa trẻ ra khỏi thai đâu từng nói ta biết xem kinh giáo. Chính lúc như thế cũng không biết có nghĩa Phật tánh, không có nghĩa Phật tánh. Cho đến khi lớn lên mới học nhiều thứ mới biết được, bèn nói ta có thể biết ta, không biết là khách trần phiền não. Trong mười sáu hạnh, hạnh của anh nhi là hơn cả.

Lúc oa oa khóc là dụ cho người học đạo lìa tâm phân biệt thủ xả. Cho nên khen ngợi anh nhi. Có thể so sánh ví dụ thủ chấp điều đó. Nếu nói anh nhi là đạo, người thời nay hiểu lầm. Nam Tuyền nói: Ta hơn mười tám tuổi biết tạo kế sống. Triệu Châu nói: Ta mười tám tuổi biết phá nhà cửa.

Lại nói: Ta ở phương Nam hai mươi năm, ngoài hai bữa cháo cơm ra thì đều là chỗ dụng tâm. Tào Sơn hỏi tăng: Trong lúc Bồ-tát định nghe voi lớn qua sông làm rung động một vùng là trích trong kinh gì?

Tăng đáp: Trích trong kinh Niết-bàn.

Tào Sơn hỏi: Trước khi định nghe hay sau khi định nghe?

Tăng nói: Hòa thượng trôi vậy.

Tào Sơn nói: Dưới ao tiếp lấy.

Lại kinh Lăng-nghiêm nói: Vắng lặng sâu vào, vắng lặng sâu vào

thì biết được bờ mé.

Lại kinh Lăng-già nói: "Tướng sinh chấp ngại, tưởng sinh ra vọng tưởng. Loạn tưởng phát sinh thì theo vọng mà lưu chuyển". Nếu đạt đến vô công dụng còn ở trong tướng lưu chú, phải ra xuất được đệ tam lưu chú sinh tưởng mới được tự tại. (207) Cho nên Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: Huệ Tịch con thế nào? Ngưỡng Sơn đáp: Hòa thượng hỏi kiến giải của con, hay hỏi hành giải của con? Nếu hỏi hành giải của con thì con không biết. Nếu là kiến giải thì giống như một bình nước rót vào một bình nước, nếu được như thế thì mới đáng làm thầy một cõi. Triệu Châu nói: "Đá cầu trên dòng nước chảy xiết", chính là đại triệt đại ngộ. Lại khi đánh cầu trên dòng nước chảy xiết thì nháy mắt liền qua.

Thí như kinh Lăng-nghiêm nói: Như dòng nước chảy mạnh, trông như lặng lẽ. Người xưa nói: Thí như dòng nước chảy mạnh, nước chảy không dừng, đều không biết nhau. Các pháp cũng như vậy. Chỗ đáp của Triệu Châu ý giống ở đây. Vị Tăng này lại hỏi Đầu Tử: "Đánh cầu trên dòng nước chảy xiết" ý chỉ thế nào? Đầu Tử đáp: Niệm niệm trôi chảy không dừng. tự nhiên giống với chỗ hỏi của tăng. Người xưa cộng hạnh miên mật, đáp được chỉ tợ như một cái, lại không cần tính toán. Ông vừa hỏi các ngài đã sớm biết ý của ông rồi. Sáu thức của đứa trẻ tuy vô công dụng, vẫn là niệm niệm không dừng, như dòng nước chảy ngầm, Đầu Tử đáp như thế, đáng gọi là cơ phong sâu dày. Tuyết Đậu tụng:

Lục thức vô công thân nhất vấn
Tác gia tầng cộng biện lai đoan
Mang mang cấp thủy đã cầu tử
Lạc xứ bất đình thủy giảm khai.

DỊCH:

(Sáu thức vô công trình lời hỏi
Tác gia từng họp biện nguyên do
Mênh mông nước chảy đánh cầu ấy
Rốt ráo không dừng ai biết xem?)

GIẢI TỤNG: Câu: "Sáu thức vô công trình lời hỏi". Người xưa học đạo nuôi dưỡng đến chỗ này. Gọi là công năng của vô công năng. Giống như đứa trẻ. Tuy có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, nhưng không thể phân biệt được lục trần ấy chính là vô công dụng. Đã đến điền địa này, chính là hàng long phục hổ, an nhiên tự tại.

Người thời nay vạn cảnh trước mặt một lúc hết sạch đâu hẳn là từ Bát địa trở lên mới là như thế. Tuy nhiên chỗ vô công dụng, núi vẫn là núi, sông vẫn là sông. Tuyết Đậu mặt trước tụng rằng:

“Trong cái sống có mắt phải đồng chết

Thuốc kỵ đâu cần xét tác gia”

Bởi vì Triệu Châu, Đầu Tử là tác gia. Cho nên nói: Tác gia từng họp biện nguyên do”

Mênh mông nước chảy đánh cầu ấy

Đầu Tử nói: “Niệm niệm không ngừng chảy”. Các ông có biết cứu cánh thế nào không? Tuyết Đậu sau này dạy người tự mở mắt to ra mà xem. Cho nên nói: “ Chỗ rung chẳng dừng ai biết xem? “Đây là hoạt cú của Tuyết Đậu. Hãy nói: “rơi vào chỗ nào?”

■

PHẬT QUẢ VIÊN NGỘ THIỀN SƯ BÍCH NHAM LỤC

QUYỂN 9

KHAI THỊ: Cướp cờ đoạt trống, ngàn Thánh không cùng, quét sạch lỗi lầm, muôn cơ không đến, không phải thần thông diệu dụng, cũng không phải bổn thể như nhiên. Hãy nói: Bằng cái gì mà được độc đáo như thế?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Dược Sơn: Khỏa ruộng cỏ thưa, nai hươu thành bầy, làm sao bắn được hươu trong hươu?

Dược Sơn: Xem mũi tên.

Tăng buông thân bèn nhào.

Dược Sơn: Thị giả kéo kẻ chết này ra.

Tăng liền đi.

Dược Sơn: Kẻ vướng mắc có giới hạn gì?

Tuyết Đậu nói: Ba bước tuy sống, năm bước phải chết.

GIẢI THÍCH: Công án: Này Tào Động gọi là "Tá sự vấn", cũng gọi là "Biện chủ vấn", dùng để rõ đương cơ. Nai hươu tầm thường thì dễ bắn. Chỉ có hươu trong hươu, là vua trong loài nai là rất khó bắn. Loại hươu nai này thường đến trên bờ đá mài gạc giống như kiếm nhọn sắc bén, dùng để hộ mạng, bầy cọp cũng không dám đến gần. Vị Tăng này cũng giống tĩnh tĩnh dẫn đến hỏi Dược Sơn, để rõ cơ thứ nhất.

Dược Sơn nói: Xem tên!

Tác gia tông sư quả thật kỳ đặc, như chọi đá nháng lửa, như điện chớp. Há không thấy Tam Bình lúc đầu tham học nơi Thạch Củng. Củng vừa thấy Bình đến làm cái thế dương cung Thạch Củng nói: Xem tên!

Tam Bình vạch ngực nói: Đây là tên cứu sống người hay là tên giết người Củng? Thạch Củng gảy tên ba cái.

Tam Bình lễ bái. Thạch Củng nói: Ba mươi năm một dây cung, hai mũi tên. Ngày nay chỉ bắn được nửa Thánh nhân, bèn kéo dây cung bắn. Tam Bình sau đó kể cho Đại Điên nghe. Đại Điên nói: Đã là mũi tên của người sống, vì sao lại biện trên dây cung.

Tam Bình không đáp lời nào.

Đại Điên nói: Sau ba mươi năm muốn người nêu lời này cũng khó được. Pháp Đăng có bài tụng rằng:

"Xưa có sư Thạch Củng
Bỏ cung tên mà ngồi
Như thế ba mươi năm
Tri âm không một người
Tam Bình đã trúng đích
Cha con hợp nhau hòa".

Chín chắn suy nghĩ. Vốn là y bắn đất. Hành động Thạch Củng giống như Dược Sơn.

Tam Bình có mắt trên đãnh môn ngay nơi một mũi tên liền trúng đích. Giống như Dược Sơn nói: Xem tên! Vị Tăng đó liền làm con hươu phóng thân nhào. Vị Tăng này giống như tác gia, chỉ là có đầu mà không có đuôi, đã làm cái tròng muốn bẫy Dược Sơn, Dược Sơn không thể là tài giỏi được, một bề bức bách đem đi.

Dược Sơn nói: Thị giả kéo gã chết này ra. Giống như bày binh trận về phía trước. Tăng này bỏ đi cũng tốt, đúng thì đúng, làm sao không siêu thoát được, gỡ tháo tay chân, cho nên Dược Sơn nói: Kẻ vướng mắc có giới hạn gì? Dược Sơn lúc ấy nếu không có lời sau thì ngàn Thánh gặp người kiểm điểm.

Dược Sơn nói: Xem mũi tên. Tăng này liền đến. Hãy nói là hiểu hay không hiểu?

Nếu nói là hiểu vì sao Dược Sơn lại nói như thế? Kẻ vướng mắc đây là điều rất xấu. Chính như tăng hỏi Đức Sơn: Học nhân nhờ kiếm Mạc Da định lấy đầu của Sư thì thế nào?

Đức Sơn đưa cổ ra nói: Chém đi.

Tăng nói: Đầu Sư rơi.

Đức Sơn cúi đầu trở về phương trượng.

Lại Nham Đầu hỏi tăng: Từ đâu đến?

Tăng: Tây Kinh đến.

Nham Đầu: Sau trận giặc Hoàng Sào từng nhặt được kiếm không?

Tăng: Nhặt được.

Nham Đầu đưa cổ ra nói: Chém đi.

Tăng nói: Đầu Sư rơi.

Nham Đầu cười ha hả!

Công án này đều là bẫy cọp. Giống như vậy chính là Dược Sơn

mặc cho ông ta, chỉ là biết phá được, mặc cho bức bách đem đi.

Tuyết Đậu nói: Tăng này ba bước thì sống, năm bước phải chết.

Tăng này tuy giỏi xem mũi tên, phóng thân nhào.

Sơn nói: Thị giả kéo gã chết này ra. tăng liền chạy.

Tuyết Đậu nói: Chỉ e ngoài ba bước không sống, lúc ấy nếu nhảy ra ngoài năm bước thì người trong thiên hạ không làm gì được ông ta. Hàng tác gia gặp nhau, phải là chủ khách trước sau đổi nhau, không có gián đoạn, mới có phần tự do tự tại. Lúc ấy vị Tăng này không hoàn toàn, cho nên bị Tuyết Đậu kiểm điểm. Phần sau cũng tự dùng lời đó Tụng: (208)

TỤNG:

Hươu trung hươu
Quân khán thủ
Hạ nhất tiễn
Tẩu tam bộ
Ngũ bộ nhược hoạt
Thành quần sấn hổ
Chánh nhãn tùng lai phó lạp nhân.

DỊCH:

Hươu trong hươu
Anh xem lấy
Bắn một mũi
Chạy ba bước
Năm bước nếu sống
Thành đoàn đuổi cọp
Chánh nhãn từ đây trao thợ săn.
Tuyết Đậu lớn tiếng nói: Xem tên!

GIẢI TỤNG: Câu: "Hươi trong hươu, anh xem lấy". Hàng nạp tăng phải có mắt, hươu trong hươi, có đều sừng hươu trong hươu, có then chốt có hành động, dù gặp cọp có cánh mọc sừng, cũng được toàn thân vô hại. Vị Tăng này lúc ấy phóng thân đến nói: Tôi là con hươu "Bắn một mũi, chạy ba bước". Dược Sơn nói: Xem tên. Tăng liền đến. Sơn bảo: Thị giả kéo kẻ chết này ra. Tăng liền chạy đi. Cũng rất hay, song chỉ chạy được ba bước. "Năm bước nếu sống, thành đoàn đuổi cọp". Tuyết Đậu nói "Chỉ e năm bước phải chết". Lúc đó nếu chạy được ra ngoài năm bước thì sống, liền có thể thành đoàn đuổi cọp. Hươu trong hươu gạc nhọn như giáo, cọp thấy cũng phải sợ bỏ chạy. Hươu là chúa trong loài hươu thường dẫn bầy hươu đuổi cọp vào núi khác. Phần sau

Tuyết Đậu tụng Dược Sơn cũng có chỗ đương cơ xuất thân. " Chánh nhân từ đây trao thợ săn". Dược Sơn thợ săn bắn giỏi, vị tăng này như con hươu. Tuyết Đậu nhân khi thượng đường nêu lên điều này, lớn tiếng nói một câu: "Xem tên!" Người ngồi, người đứng một lúc dậy không được.

KHAI THỊ: Sợi tơ đầu sào có mắt mới thấy cơ cách ngoại hàng tác gia mới phân biệt. Hãy nói: Thế nào là sợi tơ đầu sào cơ cách ngoại, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Đại Long: Sắc thân bại hoại. Thế nào là pháp thân kiên cố?

Đại Long: Hoa núi nở dường gấm

Nước khe trong như lam.

GIẢI THÍCH:Việc này nếu nhằm trên ngôn ngữ giống như lấy gậy đánh mặt trăng, không dính dáng chút nào.

Người xưa nói rõ ràng: Muốn được khế hợp với thiền pháp chớ đem điều hỏi để hỏi. Vì sao? Vì hỏi thì ngay nơi đáp, đáp ngay nơi hỏi. tăng này gánh một gánh lỗ mãng, đổi một gánh hồ đồ hỏi đặt câu hỏi hư dỡ không ít. Nếu không phải là Đại Long đâu được giáo hóa chúng sinh ở khắp nơi. Ông ta hỏi như thế, Đại Long đáp như thế khế hợp không xê dịch một mảy lông. Giống như thấy thỏ mới thả chim ưng, thấy lỗ hỏng mới rào cọc. Ba thừa mười hai phần giáo có thời tiết nhân duyên này không? Quả thật kỳ đặc, chỉ là ngôn ngữ vô vị, im lặng chẳng nói. Giống như chim tối về tổ cũ. Có người nói: Chỉ là tin miệng mới đáp. Nếu hiểu như thế đều là cắt đứt mạch của Phật giáo. Thật không biết, người xưa một cơ một cảnh, gõ cùm đánh còng một câu một lời, là vàng đẽo ngọc. Nếu là mắt của nạp tăng có lúc nắm có lúc buông, chiếu dụng đồng thời, người cảnh đều đoạt. Vừa buông vừa nắm, tạm thời thông biến. Nếu không có đại dụng đại cơ làm sao biết sự giáo hóa chúng sinh như thế. Giống như gương sáng làm đài, Hồ đến Hồ hiện, Hán đến Hán hiện. Công án này giống như nói về hoa dược lan, như ý không đồng. Chỗ hỏi của tăng này không rõ, giống như chỗ đáp của Đại Long. Không thấy tăng hỏi Vân Môn: Khi cây lá điêu tàn thì thế nào?

Môn: Thể lộ kim phong.

Đây gọi là thiền cơ như hai mũi tên bay rất nhanh đụng vào nhau rất chính xác.

Tăng này hỏi Đại Long: Sắc thân bại hoại, thế nào là pháp thân kiên cố?

Đại Long: Hoa núi nở dường gấm

Nước như khe trong lam.

Giống như y về phía Tây Tần ta đi về phía Đông Lỗ. Ông ta đã đi như thế, ta thì không đi như thế trái với Vân Môn. Người kia đi như thế thì dễ thấy, người này không đi như thế thì khó thấy. Đại Long không ngại ba tấc kín đáo. Tuyết Đậu tụng rằng:

TỤNG:

Vấn tằng bất tri
Đáp hoàn bất hội
Nguyệt lãnh phong cao
Cổ nham hàn cối
Kham tiếu lộ phùng đạt đạo nhân
Bất tương ngữ mặc đối
Thủ bả bạch ngọc tiên
Ly châu tận kích toái
Bất kích toái
Bất kích toái
Tăng hà lỗi
Quốc hữu hiến chương
Tâm thiên điều tội.

DỊCH:

Hỏi từng không biết
Đáp lại không không
Trăng lạnh gió cao, đỉnh xưa thông lạnh
Cười vui thay giữa đường gặp người đạt đạo
Vua ngọc ly châu
Chẳng lấy nói, im đối đãi cùng
Tay cầm roi bạch ngọc,
Đánh chẳng nát thêm dấu vết.
Nước có hiến chương, thêm ba ngàn điều tội!

GIẢI TỤNG: Tuyết Đậu tụng được, rất có công phu. Trước tụng lời của Vân Môn. Lại nói: Hỏi đã có tông, đáp cũng có đồng. Cái này lại không như thế. Lại nói: Hỏi từng không biết, đáp lại không hiểu.

Chỗ đáp của Đại Long đứng bên nhìn thật là kỳ đặc. Rõ ràng là ai hỏi như thế, trước khi chưa hỏi đã chuốc bại hoại. Chỗ đáp của ông ta giống như phụ thêm, ứng cơ hợp đạo. Núi hoa nở như gấm, nước khe như lam. Mọi người như ngày nay làm sao hiểu ý của Đại Long, chỗ đáp thật là kỳ đặc. Cho nên Tuyết Đậu tụng ra: Dạy người biết trăng lạnh núi cao, bèn đánh vào núi xưa thông lạnh. Hãy nói ý của ông ta làm sao

hiểu. Cho nên vừa nói, sáo không lỗ, đánh nhằm phách nĩ, chỉ bốn câu này tụng rồi Tuyết Đậu lại sợ người làm đạo lý. Lại nói: "Cười vui thay giữa đường gặp được người đạt đạo". Không đem lời im lặng nói. Việc này lại không phải là thấy nghe hay biết, cũng không phải suy lường phân biệt. Cho nên nói: "Thật là không gồm kẹt dụng riêng nào nương cậy. Giữa đường gặp được người đạt đạo, chớ đem nói, nín đáp". Đây là bài tụng của Hương Nghiêm, Tuyết Đậu dẫn dụng. Tăng hỏi Triệu Châu: Không đem nói nín đáp, chưa rõ lấy cái gì đáp? Châu đáp: Trình đồ đựng sơn. Cái này lại đồng với lời vừa nói, không rơi vào tình trần ý tưởng của ông. Giống như cái gì? "Tay cầm roi bạch ngọc, đánh vụn ngọc ly châu". Cho nên Tổ lệnh đương hành quét sạch mười phương. Đây là việc trên kiếm bén, phải là có hành vi như thế. Nếu không phải như thế thì cô phụ chư bậc Thánh từ trước. Đến trong đây cần không có một chút việc, tự có ưu điểm, bèn là chỗ hành lý của bậc thượng nhân. Đã không đập nát ắt có tăng tỳ vết, bèn thấy bày vẽ. Cuối cùng phải làm sao được? Nước có hiến chương, ba ngàn điều tội. Ngũ hình thuộc ba ngàn, không tội nào lớn hơn tội bất hiếu. Hiến là pháp, chương là điều, ba ngàn điều tội cùng một lúc phạm hết. Vì sao như thế, chỉ vì không lấy việc bổn phận tiếp người. Nếu là Đại Long chắc chắn không như thế. (209)

CÔNG ÁN: Vân Môn dạy chúng nói: Cổ Phật và cây cột chạm nhau là cơ thứ mấy? Tự nói thay: Núi Nam nổi mây, núi Bắc rơi mưa.

GIẢI THÍCH: Đại sư Vân Môn giáo hóa hơn tám mươi thiện tri thức, sau khi Ngài viên tịch bảy mươi năm người ta mở tháp ra vẫn thấy Ngài như cũ, người ta thấy rõ ràng cơ cảnh chóng vánh. Phàm dạy bảo, ứng đối, thay nói rất cứng rắn. Chỉ công án này như đá nháng lửa, như điện chớp, chính là thần xuất quỷ nhập. Khánh Tạng Chủ nói: Một đại Tạng giáo có lời nói này không. Như người thời nay phần nhiều suy tính trên kiến giải phàm tình, nói Phật là thầy của ba cõi, cha lành của bốn loài. Đã là cổ Phật, vì sao lại chạm nhau với cột trụ. Nếu hiểu như thế cuối cùng mò tìm không được. Có người gọi là xướng lên không đúng. Thật không biết lời nói của nhà tông sư, tuyệt ý thức, tuyệt tình lượng, tuyệt sinh tử, tuyệt pháp trần, nhập vào chánh vị không còn một pháp trần nào cả, mới là suy tính về đạo lý, bèn buộc tay, buộc chân. Hãy nói ý của người xưa thế nào. Nhưng chỉ làm cho tâm và cảnh nhất như, thị phi tốt xấu lay động không được, bèn nói có cũng được không cũng được, có cơ cũng được không cơ cũng được. Đến đây nhịp nhịp đều là lệnh. Ngũ Tổ tiên sư nói: Cả thảy Vân Môn xưa nay mật nhỏ. Nếu là

sơn tăng thì sẽ nói với sư cơ thứ tám. Vân môn nói: Cổ Phật và cột trụ giao nhau là cơ thứ mấy? Khoảng khắc lại bao trùm trước mắt. Tăng hỏi: Chưa rõ ý chỉ thế nào?

Môn đáp: Một sợi dây bán ba mươi xu.

Sư có con mắt định càn khôn. Đã không có người hiểu, sau đó tự thay nói núi Nam nổi mây, núi Bắc rơi mưa. Lại cùng với kẻ hậu học thông suốt vào đường lối. Cho nên Tuyết Đậu chỉ dạy người thấy chỗ định càn khôn của Sư. Nếu suy tính, lộ bày mũi nhọn thì đối mặt liền sai lầm. Chỉ cốt nguyên vẹn tông chỉ Vân Môn, và rõ cái cơ cao vót. Cho nên Tụng:

Nam sơn vân
Bắc sơn vũ
Tứ thất nhị tam diện tương đổ
Tân La quốc lý tằng thượng đường
Đại Đường quốc lý vị đả cổ.
Khổ trung lạc
Lạc trung khổ
Thúy đạo huỳnh kim như phấn thổ?

DỊCH:

Núi Nam mây
Núi Bắc mưa
Mặt cùng thấy
Trong nước Tân-la từng thượng đường
Trong nước Đại Đường chưa đánh trống
Trong khổ có vui,
Trong vui có khổ
Ai nói vàng rồng như phân đất.

GIẢI TỤNG: Hai câu: "Núi Nam mây, núi Bắc mưa.

Tuyết Đậu mua cái mũ đội đầu, xem gió mở buồn nhằm trên kiếm bén đạp dưới gót chân, dù Ba mươi ba Tổ mặt cùng thấy chớ hiểu lầm. Đây chỉ là tụng cổ Phật và cột trụ chạm nhau là cơ thứ mấy? Phần sau khai mở lối, giảng nói muốn thấy được ý của Sư. Từng thượng đường trong nước Tân-la. Chưa đánh trống trong nước Đại Đường. Tuyết Đậu, hướng đến chỗ diệu chuyển sao bay bèn nói: Trong khổ có vui, trong vui có khổ. Tuyết Đậu giống như đờ đẫn lúng ta, lúng túng, ở trong đây rồi. Cho nên về sau có một câu thơ Thiền Nguyệt Hành Lộ Nan, Tuyết Đậu dẫn ra để dùng. Thiền Nguyệt nói:

Núi cao biển rộng người không lường

Xưa đi nay đến chuyển xanh biếc
Thiển cận nhẹ nổi chẳng giao nhau.
Đất xấu chỉ biết sinh gai gốc.

Ai nói vàng ròng như phân đất, Trương Nhĩ, Trần Như đoạn tin tức. đi đường khó, đi đường khó, anh tự xem. Đâu chẳng phải là đất rộng người thưa, La-hán Vân Cư.

KHAI THỊ: Nói đúng không chỗ đúng, nói sai sai, đã không chỗ sai, được mất đều quên, sạch trọi trơn, trần trùng trục. Hãy nói trước mặt sau lưng là cái gì? Có một nạp tăng ra nói: Trước mặt là tam môn điện Phật, sau lưng là phương trượng nhã nghĩ. Hãy nói: Người này có mắt không? Nếu phân biệt được người này cho phép ông thấy người xưa đến.

CÔNG ÁN: Duy-ma-cật hỏi Văn-thù-sư-lợi: Thế nào là Bồ-tát nhập Pháp môn bất nhị?

Văn-thù đáp: Theo tôi thì đối với tất cả pháp không nói, không lời, không dạy, không biết, lìa các hỏi đáp, đó là nhập Pháp môn bất nhị.

Bởi thế, Văn-thù-sư-lợi hỏi Duy-ma-cật: Chúng tôi đều tự nói rồi. Nay nhân giả hãy nói. Thế nào là Bồ-tát nhập Pháp môn bất nhị?

Tuyết Đậu nói: Duy-ma-cật nói cái gì?

Lại nói: Khám phá xong.

GIẢI THÍCH: Duy-ma-cật bảo các Bồ-tát mỗi người nói về Pháp môn bất nhị. Bấy giờ có ba mươi hai Bồ-tát đều dùng hai kiến giải hữu vi, vô vi, chân đế, tục đế hợp làm thành một cái thấy làm Pháp môn bất nhị. Sau đó hỏi Văn-thù, Văn-thù nói: Theo tôi, đối với tất cả pháp không nói không lời, không dạy, không biết, lìa các hỏi đáp là nhập Pháp môn bất nhị. Bởi vậy, ba mươi hai Bồ-tát dùng lời để nói, Văn-thù dùng im lặng vô ngôn để nói, một lúc quét sạch ấy là nhập Pháp môn bất nhị. Thật không biết rùa linh kéo đuôi, khỏa dấu thành vết. Giống như cái chổi quét bụi, bụi tuy hết mà dấu chổi còn. Rốt cuộc vẫn như trước trừ bỏ tung tích. Bởi thế, Văn-thù lại hỏi Duy-ma-cật rằng: Tôi đã tự nói rồi, nhân giả sẽ tự nói thế nào là Bồ-tát nhập Pháp môn bất nhị? Duy-ma-cật im lặng, nếu là kẻ sống thì không đến ngâm trong nước chết. Nếu làm kiến giải như thế giống như chó điên đuổi theo cục đất. Tuyết Đậu chẳng nói lặng thinh, cũng không nói im lặng giây lâu ngồi. Chỉ vội vàng nói: Duy-ma nói cái gì? Chỉ như Tuyết Đậu nói như thế, lại thấy Duy-ma không? Mộng hay chưa mộng? Duy-ma-cật chính là cổ Phật thời quá khứ, cũng có quyến thuộc, giúp Phật giáo hóa, lại biện

tài không thể nghĩ bàn, có cảnh giới không thể nghĩ bàn, có thần thông diệu dụng bất khả tư nghì, ở trong cái thất dung chứa ba vạn hai ngàn tòa báu sư tử, cùng với tám vạn đại chúng, cũng không rộng không hẹp. Hãy nói là đạo lý gì? Gọi là thân thông diệu dụng được không? Chớ nên có hiểu lầm. Nếu là Pháp môn bất nhị, tuy cùng đắc cùng chứng mới chính là cùng chứng biết. Chỉ có Văn-thù mới đáng cùng ông đối đáp. Tuy như thế có tránh được sự kiểm trách của Tuyết Đậu không? Tuyết Đậu nói như thế cũng muốn cho hai người này gặp nhau. Hỏi: " Duy-ma nói cái gì. Lại nói: Khám phá Phật rồi. Ông hãy nói chỗ nào là chỗ khám phá. chỉ một chút này không câu nệ vào được mất, không rơi vào thị phi như vách núi vạn trượng, hướng lên xả bỏ được tánh mạng, nhảy qua được thì cho ông đích thân gặp Duy-ma. Nếu xả bỏ không được thì giống như bầy dê chạm bờ rào Tuyết Đậu cố nhiên là người bỏ được tánh mạng, vì thế Tụng!

Đốt! Giá Duy-ma lão
Bi sanh bắt áo não
Ngọa tật Tỳ-da-ly
Toàn thân thái khô cảo
Thất thất thả tần tảo
Thỉnh vấn bất nhị môn
Đương thời tiện kháo đảo
Bất kháo đảo
Kim mao sư tử vô xứ thảo.

DỊCH:

Ối! Cái lão Duy-ma
Sanh không buồn thảm
Nằm bệnh Tỳ-da-ly
Toàn thân quá gầy ốm
Tổ sư Bảy Phật sang.
Một thất hằng luôn quét
Thưa hỏi môn bất nhị
Lúc ấy liền tựa ghế
Không tựa ghế
Sư tử lông vàng không chỗ tìm.

GIẢI TỤNG: Câu: Tuyết Đậu nói: "Ối! lão Duy-ma".

Trước hết hạ chữ "Đốt" để làm gì? Dùng kiếm báu của Kim Cang Vương, may ban đầu chặt đứt, cần phải sáng đánh ba ngàn chiều đánh tám trăm mới được.

Phạn ngữ là Duy-ma-cật, Trung Hoa dịch là Vô Cấu Xưng, cũng gọi là Tịnh Danh. Chính là Như Lai Kim Túc thời quá khứ. Tăng hỏi Hòa thượng Giản ở Vân Cư đáp: Đã là Như Lai Kim Túc, vì sao lại nghe pháp ở trong hội của Đức Phật Thích-ca?

Hòa thượng Giản đáp: Ngài không tranh nhân ngã, người đại giải thoát không câu nệ thành Phật hay không thành Phật. Nếu bảo Ngài hành mong thành Phật đạo, càng không dính dáng. Như kinh Viên Giác nói: "Dùng cái tâm luân hồi sanh kiến luân hồi vào biển Đại Tịch diệt của Như Lai đều không thể đến". Vĩnh Gia nói: "Hoặc phải hoặc quấy người không biết, nghịch hạnh thuận trời chẳng lường". Nếu thuận hạnh thì hướng đến quả vị Phật. Nếu nghịch hạnh thì vào cảnh giới chúng sinh. Thiền sư Thọ nói: "Dù ông mài luyện đến được điền địa này cũng chưa thuận được ý của ông. Đợi chứng Thánh vô lậu mới nên nghịch hạnh thuận hạnh. Cho nên Tuyết Đậu nói: " Bi sanh không buồn thảm".

Kinh Duy-ma nói: Vì chúng sinh bệnh nên ta cũng bệnh. Buồn thảm thì lòng bi mất. Câu: "Nằm bệnh ở Tỳ-da-ly". Duy-ma thị hiện bệnh ở thành Tỳ-da-ly. Thời Đường sách Vương Huyền đi sứ Tây Vức đến chỗ Duy Ma ở, dùng tay đo ngang dọc cái thất của Ngài chỉ được mười hốt, nhân đó gọi là phương trượng. Câu: "Toàn thân quá gầy ốm, nhân đem thân bệnh rộng thuyết pháp cho người: "Thân này là vô thường, không mạnh khỏe không chắn chắn là pháp chóng hoại, không thể tin cậy, là khổ não. Nhóm họp các bệnh là chỗ của âm giới nhập hợp thành.

Câu: "Sáng bảy Phật Tổ sư". Văn-thù là Tổ sư của bảy Đức Phật, theo lời dạy của Thế Tôn đến chỗ Duy-ma-cật hỏi bệnh. Câu: "Một thất hằng luôn quét", trong phương trượng dẹp hết mọi vật, chỉ để lại một cái giường, đợi Văn-thù đến hỏi Pháp môn bất nhị. Cho nên Tuyết Đậu nói: "Thưa hỏi môn bất nhị. Lúc ấy liền tựa ghế". Duy-ma miệng như tấm biển. Các thiền lữ thời nay nói: Không lời là tựa ghế. Chớ nhận lầm định kiến giải chủ quan. Tuyết Đậu lên vách núi vạn nhẫn lại nói "không tựa ghế". Một tay đưa lên một tay đè xuống. Sư có thủ đoạn này quả thật linh động. Bài tụng trước nói Duy-ma nói cái gì? "Nay nói Sư tử lông vàng không chỗ", không những lúc ấy mà nay cũng như thế. Lại thấy lão Duy-ma không? Tất cả sơn hà đại địa cỏ cây tòng lâm đều biến thành sư tử lông vàng, cùng tìm tòi không được.

KHAI THỊ: Nắm giữ thế giới không sót một mảy may. Tất cả người trong quả đất đều quên gươm ngậm miệng là chánh lệnh của nạp

tăng. Đảnh môn phóng quang, chiếu phá bốn thiên hạ, là con mắt kim cương của nạp tăng, một chấm sắt thành vàng, một chấm vàng thành sắt, chợt nắm chợt buông chính là cái gậy của nạp tăng. Quét sạch cái lưỡi của mọi người trong thiên hạ, cho dù không có chỗ nhã hơi, thối lui ba ngàn dặm, là bầu khí của nạp tăng. Hãy nói lúc không phải như thế rốt cuộc thế nào, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Tăng đến chỗ của am chủ Đồng Phong bèn hỏi: Ở đây khi gặp hổ thì làm sao? Am chủ liền bắt chước tiếng cọp rống.

Tăng liền làm cái thế sợ. Am chủ cười ha hả. Tăng nói: Lão giặc. Am chủ nói: Làm gì được lão tăng.

Tăng thôi đi.

Tuyết Đậu nói: Đúng thì đúng, cả hai người đều là ác tặc, chỉ biết bịt tai trộm nghe.

GIẢI THÍCH: Tông phái đại hùng phát sinh bốn am chủ là Đại Mai, Bạch Vân, Hổ Khê, Đồng Phong. Xem hai người chính mắt thủ đoạn như thế. Hãy nói sai lầm ở chỗ nào? Người xưa một cơ, một cảnh, một lời, một câu, tuy nhiên xuất phát tạm thời. Nếu là chính mắt ngay thì tự nhiên linh hoạt. Tuyết Đậu niêm khiến người biết tà chánh, phân biệt được mất. Tuy nhiên như thế, về phần đạt thấu của Sư tuy ở nơi được mất lại không có được mất. Nếu dùng được mất để thấy được người xưa thì không có dính dáng. Người thời nay phải là đến chỗ không được mất, sau đó dùng được mất để phân biệt người, nếu một bề dụng tâm đi chọn lựa trong chỗ chọn lựa ngôn cú thì đến bao giờ mới tỏ rõ. Đại sư Vân Môn nói: Kẻ hành cước không nên đi chu du uổng phí, chỉ muốn được đưa ra nắm lấy lời nói không quan trọng, đợi lão Hòa thượng mở miệng liền hỏi thiền. hỏi đạo, hướng thượng, hướng hạ, thế nào làm sao cuốn đem bỏ đi, đi guốc trong bụng, đến ở bên lò lửa ba người, năm người, tụ đầu nói chuyện, thao thao bèn nói người này có tài nói, người này là trả đũa, người này nói lời về việc thượng đạo, người này là lời trong thể. Thể ở ông bà ở trong nhà ông, ăn cơm rồi chỉ nói mớ, bèn nói ta hiểu Phật pháp. Nên biết hành cước như thế thì năm lừa mới lãnh hội. Người xưa tạm thời gian đưa ra nhận xét về điều quan trọng của tông môn há có cái thấy hơn thua được mất thị phi. Đồng Phong yết kiến Lâm Tế lúc ấy ở trong am cỏ núi sâu, tăng này đến hỏi ở đây lúc gặp cọp thì làm thế nào? Phong làm tiếng cọp gầm, cũng giống như ước việc liền đi. Tăng này cũng biết đem sai lầm, làm sai lầm liền làm bộ sợ. Am chủ cười lớn. Tăng nói lão giặc này. Phong nói làm gì được lão tăng, đúng thì đúng cả hai đều không rõ; ngàn xưa gặp người kiểm

điểm, cho nên Tuyết Đậu nói đúng thì đúng cả hai người đều là giặc, do chỉ biết bịt tai trộm linh. Hai lão này như sắp đặt trăm vạn quân trận, lại chỉ đánh cái chổi. Nếu luận về việc này phải là thủ đoạn người không chớp mắt. Nếu một bề thả mà không bắt, một bề giết chết không cứu sống, không khỏi gặp người chê cười. Tuy nhiên như thế người xưa cũng không lắm việc, xem hai người như thế đều là thấy cơ mà làm. Ngũ Tổ nói: Thần thông du hý Tam-muội, Huệ Cực Tam-muội, Trang Nghiêm Vương Tam-muội! Là người sau gót chân không dính đất. Chỉ đi kiểm điểm người xưa, bèn nói: Có được có mất có (211). Có người nói: "Rõ ràng am chủ bị thua, có gì dính dáng. Tuyết Đậu nói: Hai người gặp nhau đều có chỗ tha một phen. Tăng ấy nói: Ở đây thình lình gặp cọp thì làm sao? Đồng Phong bèn làm tiếng gầm của cọp, đây chính là chỗ bỏ qua. Cho đến Đồng Phong nói làm gì được lão tăng. Đây cũng chính là chỗ bỏ qua, mỗi hành vi một động tác rơi vào cơ thứ hai. Tuyết Đậu nói: Cần dùng thì dùng. Người nay nghe nói như thế, bèn nói: Lúc ấy đáng hành chánh lệnh. Chẳng phải trừng phạt cẩu thả. Vào cửa Đức Sơn liền đánh. Vào cửa Lâm Tế liền hét. Hãy nói: Ý của người xưa thế nào? Phần sau của Tuyết Đậu chỉ tụng ra như thế. Hãy nói cuối cùng làm sao tránh được bịt tai trộm linh.

TỤNG:

Kiến chi bất thủ
Tư chi thiên lý
Hảo cá ban ban
Trảo nha vị bị
Quân bất kiến
Đại Hùng sơn hạ hốt tương phùng
Lạc lạc thanh quang giai chân địa
Đại trượng phu kiến dã vô

DỊCH:

Thấy đó không lấy
Nghĩ đó ngàn dặm
Cọp đẹp vằn vện
Móng vuốt chưa đủ
Anh không thấy
Bỗng gặp nhau dưới núi Đại Hùng
Rỡ rỡ tiếng vang rên dội đất
Đại trượng phu thấy hay không
Nắm đuôi cọp chừ vuốt râu cọp.

GIẢI TỤNG: Hai câu: "Thấy không lấy, suy nghĩ ngàn dặm", đang ở chỗ không thể sử dụng. Đợi Sư nói: "Làm gì được lão tăng", nên vì bổn phận giải quyết. Lúc ấy nếu hạ được thủ đoạn này, ông ta chắc chắn có lời sau. Một người chỉ biết buông không biết nắm. Thấy không lấy chính là mây trắng ngàn dặm, lại nói cái gì là "nghĩ đó ngàn dặm". Hai câu: "Cọp đẹp vằn vện nanh vuốt chưa đủ, phải thì phải, cọp cũng biết ẩn mạnh giấu vuốt, tại sao không biết vồ người? Ba câu: "Anh không thấy, bỗng gặp nhau dưới núi Đại Hùng, Rỡ rỡ tiếng vang rền dội đất".

Một hôm, Bách Trượng hỏi Hoàng Bá: Từ đâu đến?

Hoàng Bá: Nhỗ nấm dưới núi đến.

Bách Trượng: Có thấy cọp không?

Hoàng Bá liền làm bộ tiếng cọp rống.

Bách Trượng ở sau lưng rút rìu ra làm cái thế chém.

Hoàng Bá liền đứng liền tát.

Đến chiều Bách Trượng thượng đường nói: Dưới núi Đại Hùng có một con cọp, mọi người lui tới phải đề phòng nó. Lão tăng ngày nay bị nó cắn một cái. Sau đó Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: Điều Hoằng Bá nói cọp là thế nào?

Ngưỡng Sơn: Tôn ý của Hòa thượng thế nào?

Quy Sơn: Bách Trượng lúc ấy nên chém một búa cho nó chết. Vì sao đến như thế?

Ngưỡng Sơn: Không phải như vậy.

Quy Sơn: Ông thì thế nào?

Ngưỡng Sơn: Không chỉ cưỡi trên đầu cọp, mà còn biết nắm lấy đuôi cọp.

Quy Sơn: Huệ Tịch có câu rất vững vàng. Tuyết Đậu dẫn dùng để rõ phần trước công án.

"Rỡ rỡ tiếng vang nền dội đất". Một chút này có chuyển biến tự tại, muốn ở trong câu có lối thoát thân. Đại trượng phu thấy không. Có thấy không. Nắm đuôi cọp vuốt râu cọp, chưa khỏi một lúc bị xỏ mũi.

KHAI THỊ: Giữ vững thế giới không sót một mảy may, cắt đứt các dòng không còn một giọt, mở miệng liền lầm suy tính liền sai. Hãy nói: Thế nào là nhìn xuyên thấu cửa ải thiền cơ, thử nói xem?

CÔNG ÁN: Vân Môn nói: Mỗi người đều có quang minh, lúc xem không thấy tối mờ mờ.

Thế nào là ánh sáng của quý vị.

Tự thay nói: Nhà kho ba cửa.

Lại nói: Việc tốt chẳng bằng không.

GIẢI THÍCH: Vân Môn Trong thất nói lời tiếp người: Dưới gót chân các ông đều có một đoạn ánh sáng soi thấu xưa nay vượt hẳn thấy biết. Tuy nhiên ánh sáng, vừa hỏi đến lại không hiểu. Há không phải là tối mờ mờ ư? Lời nói này đến hai mươi năm dạy đều không có một người hiểu ý Sư. Sau Hương Lâm cầu xin thay lời nói. Vân Môn nói nhà kho ba cửa. Lại nói: Việc tốt chẳng bằng không. Bình thường thay nói chỉ một câu, vì sao ở đây lại hai câu. Câu trước là lược khai mở một đường cho ông thấy. Nếu là người tốt nghe nhiều nắm lấy liền đi. Ông ta sợ người kẹt ở đây. Lại nói: "Việc tốt cho bằng không". Như trước cho ông quét đi. Như người thời nay nghe nói ánh sáng liền trọn mắt nói: "Cái nào là nhà kho, cái nào là ba cửa". Vẫn không dính dáng. Cho nên nói: "Biết lấy ý đầu lưỡi câu, chớ nhận định chủ quan". Việc này không ở nơi mắt, cũng không ở nơi cảnh, phải là đoạn tri kiến, dứt được mất, sạch trọi trơn bày lồ lộ. Mỗi mỗi trên phần của người hiện tại nghiên cứu lấy mới được.

Vân Môn nói: "Đến đi trong ngày, phân biệt người trong ngày. Bỗng nhiên nửa đêm không có ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, chỗ từng đến thì vẫn được, chỗ chưa từng đến chỗ lấy một vật, lại lấy được không?"

Tham Đồng Khế nói: Chính trong sáng có tối, chớ lấy tối xem nhau, chính trong tối có sáng, chớ lấy sáng gặp nhau". Nếu quét sạch sáng tối. Hãy nói là cái gì? Cho nên nói: "Hoa tâm phát sáng chiếu sáng cõi nước ở mười phương. Bàn Sơn nói: "Ánh sáng không chiếu cảnh, cảnh cũng không còn, ánh sáng và cảnh đều quên, lại là vật gì? Lại nói: Cái thấy nghe, chẳng thấy nghe, không có sắc thanh đáng trình cho anh. Trong đây nếu rõ hoàn toàn vô sự thì thể dụng đâu ngại phân hay không phân". Chỉ biết lấy một câu sau cùng rồi, lại đi du hý, cuối cùng không ở trong đó mà làm kế sống. Người xưa nói: Dùng gốc vô trụ mà lập tất cả pháp". Không được ở trong đây mà huyễn hoặc người, lại không được hiểu là vô sự. Người xưa nói: "Thà chấp có như núi Tu-di, không nên chấp không như hạt cải". Hàng Nhị thừa phần nhiều rơi vào cái chấp. Tuyết Đậu tụng:

Tự chiếu liệt cô minh
Vị quân thông nhất tuyền
Hoa tạ thọ vô ảnhkhán thời thùy bất kiến
Kiến bất kiến
Đảo kỵ ngưu hề nhập Phật điện.

DỊCH:

Tự chiếu bày sáng cõi
Vì anh thông một đường
Hoa tàn cây không bóng
Khi nhìn ai không thấy
Thấy hay không thấy
Cỡi ngược trâu vào điện Phật.

GIẢI THÍCH: Câu: "Tự chiếu bày sáng cõi", dưới gót chân mỗi người vốn sẳn một đoạn quang minh này, chỉ là bình thường dùng được thì tối. Cho nên Vân Môn Đại sư cho ông ta hết quang minh này, trước mặt ông. Thế nào là quang minh của các ông?

Nhà kho ba cửa. Đây là chỗ Vân Môn bày cái sáng tối. Bàn Sơn nói: "Trăng tâm tròn sáng nuốt vạn tượng". Đây chính là chân thường độc lộ. Sau đó " Vì anh thông một đường", cũng sợ người chấp chỗ kho trù ba cửa. Nhà kho trù ba cửa thì hãy theo. Buổi sáng hoa đã tàn, cây cũng không bóng, mặt trời lăn, mặt trăng lại tối, khắp cả càn khôn đại địa tối mênh mang. Các ông có thấy không? Lúc nhìn ai chẳng thấy. Hãy nói là người nào không thấy? Đến đây phải trong sáng có tối, trong tối có sáng, đều như bước trước, bước sau tự nên thấy. Tuyết Đậu nói: "Thấy hay không thấy". (212) là tụng "việc tốt chi bằng không". Nên thấy lại không thấy, lúc sáng lại không sáng.

Câu "cỡi ngược trâu vào điện Phật" là đi vào trong thùng sơn vậy. Phải là ông cỡi ngược trâu vào điện Phật. Hãy nói xem là đạo lý gì?

KHAI THỊ: Kẻ mắt sáng không hang ổ, có khi trên đỉnh Cô Phong cỏ rậm rì; có ở đầu chợ bày lồ. Bỗng khi phẫn nộ, Na-tra hiện ba đầu, sáu tay. Bỗng khi như mặt trời mặt trăng Phật, phóng từ quang nhiếp tất cả, ở trong một hạt bụi hiện tất cả thân, tùy theo mỗi loài mà hiện dùng phương tiện dạy. Bỗng khi vạch ra lôi hướng thượng, mắt Phật nhìn không thấy, dù cho ngàn vị Thánh ra đời cũng phải thối lui ba ngàn dặm. Có người đồng đắc đồng chứng không, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Vân Môn dạy chúng: Bệnh và thuốc trị nhau, tất cả đại địa đều là thuốc, cái nào là chính mình?

GIẢI THÍCH: Vân Môn nói: Bệnh và thuốc trị nhau, tất cả đại địa là thuốc, cái nào là chính mình. Các người có chỗ xuất thân không? Trong hai mươi sáu thời tự, tự xem xét lấy vách đứng ngàn nhẫn. Gậy của Đức Sơn như mưa đổ. Tiếng hét của Lâm Tế như sấm dậy, tạm gác qua một bên. Thích-ca tự Thích-ca, Di-lặc tự Di-lặc chưa biết thế nào? Thường gọi là bệnh và thuốc hiểu nhau. Thế Tôn bốn mươi chín

năm thuyết pháp hơn ba trăm hội, ứng cơ thiết giáo, đều là tùy bệnh cho thuốc như đem trái đắng đổi thành trái ngọt. Đã đào thải nghiệp căn của các ông, làm cho đại triệt đại ngộ. Hết cả đại địa là thuốc. Vậy ông sinh nhai chỗ nào. Nếu sinh nhai được thì bằng lòng cho ông có nơi chuyển thân nhã hơi, liền đích thân yết kiến Vân Môn. Nếu ông quay đầu do dự thì dù là sinh nhai không được mà Vân Môn ở dưới gót chân của ông. Bệnh và thuốc trị nhau, cũng chỉ là lời nói tầm thường, nếu ông chấp có thì nói cho ông là không. Nếu ông chấp không thì nói cho ông là có. Nếu ông chấp không có, không không thì quét bỏ ngu si nhơ nhớp cho ông, hiện thân vàng trượng sáu, đầu ra đầu vào. Chỉ như nay tất cả đại địa sum-la vạn tượng cho đến bản thân mình một lúc đều là thuốc. Đương lúc như thế lại gọi cái gì là mình? Nếu ông cứ một bề gọi là thuốc thì đến lúc Di-lặc hạ sinh cũng chưa nằm mộng thấy Vân Môn. Cuối cùng thế nào biết nắm ý then chốt. Chớ nhận định chủ quan. Văn-thù ngày nọ sai Thiện Tài đi tìm thuốc nói rằng: Hái thứ không phải thuốc về đây. Thiện Tài tìm khắp, thứ nào cũng là thuốc cả, trở về thưa Văn-thù: Thứ nào cũng là thuốc cả.

Văn-thù nói: Tìm thứ phải thuốc đem về đây. Thiện Tài bèn hái một cành cỏ đưa cho Văn-thù.

Văn-thù đưa lên dạy chúng rằng: Thuốc này cũng có thể giết chết người, cũng có thể cứu sống người. Đây chính là lời bệnh thuốc trị nhau.

Vân Môn ở trong thất bình thường dùng tiếp đãi người. Một hôm, trưởng lão Kim Nga hỏi Tuyết Đậu: Sư là hàng tác gia tôn túc của Lâm Tế. Cùng với Tuyết Đậu luận bàn về điều bệnh thuốc trị nhau, nói chuyện một đêm đến trời sáng mới thôi. Đến đây dùng kiến giải suy lường so sánh thì không thể được. Sau đó Tuyết Đậu có bài tụng tiễn đưa ông ta nói:

(Bệnh thuốc trị nhau thấy gian nan
Vạn lớp then cài không mối mang
Kim Nga đạo giả sang thăm hỏi
Biển học sóng đùa một đêm khan).

Phần sau Tuyết Đậu tụng được rất công phu, ý của Sư cũng ở nơi khách cũng ở nơi chủ tự có thể thấy vậy. Tụng rằng:

TỤNG:

Tận đại địa thị dược
Cổ kim hà thái thố
Bế môn bất tạo xa

Thông đồ tự liêu khoánh
Thố!Thố!

DỊCH:

Cả đại địa là thuốc
Xưa nay sao quá lầm
Đóng cửa xe chẳng tạo
Đường thông tự rộng thênh
Lầm! Lầm.
Lỗ mũi thấu trời cũng bị xỏ.

TỤNG GIẢI: Hai câu: "Cả đại địa là thuốc, xưa nay đâu có lầm".

Nếu ông hiểu là thuốc thì từ xưa đến nay một lúc đều lầm rồi. Tuyết Đậu nói: Có kẻ thường không biết cắt đứt gót chân của Đại Mai, chỉ cần nói đường đi rất nhanh. Sư đã biết cắt đứt gót chân Vân Môn. Vì một câu của Vân Môn làm mê hoặc người trong thiên hạ không ít. Vân Môn nói: "Cây gậy là sóng, cho ông thấu triệt cả đại địa là sóng, xem ông vừa ra vừa vào". Hai câu: "Đóng cửa xe chẳng tạo, đường thông tự rộng thênh". Tuyết Đậu nói: Vì ông thông một con đường. Nếu ông đóng cửa tạo xe, mở cửa ráp bánh, giúp được việc gì? Ta ở đây đóng cửa cũng chẳng tạo xe, mở cửa tự nhiên rộng thênh thang. Sư ở chỗ này lược bày một chút ít kẻ hở khiến người thấy. Sư vội nói: "Lầm! Lầm! "Liên tiếp đầu trước lầm đầu sau cũng lầm. Ai biết Tuyết Đậu mở một con đường cũng lầm. Đã lầm như thế là lỗ mũi tới trời cao vì sao lại bị xỏ, có muốn hiểu không, lại tham cứu ba mươi năm ông có cái gậy, ta cho ông cái gậy. Nếu ông không có gậy thì không khỏi bị người xỏ mũi.

KHAI THỊ: Môn đình thi thiết, thủ đoạn tiếp dẫn người học và phương thức truyền thừa thiền pháp theo mỗi tông lại như thế, phá hai lập ba, nhập lý luận bàn sâu. Cũng phải là đại triệt đại ngộ, thích ứng trình độ, đập nát khóa vàng cửa huyền theo lệnh mà thi hành, đến nổi quét sạch dấu vết. Hãy nói: Lạ lùng ở chỗ nào? Người có mắt trên đảnh môn, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Huyền Sa dạy chúng nói: Các bậc lão túc khắp nơi đều nói tiếp vật lợi sinh, bỗng gặp ba loại người bệnh đến thì làm sao tiếp?

Người mù thì đưa chùy dựng phất trần, nhưng họ lại không thấy. Người điếc thì nói Tam-muội mà họ không nghe. Người câm thì dạy họ nói mà nói không được. Phải làm sao tiếp? Nếu tiếp người này không

được thì Phật pháp không linh nghiệm".

Tăng hỏi Vân Môn, Vân Môn đáp: Ông lễ bái đi! Tăng lễ bái rồi, Vân Môn lấy gậy đuổi tăng thối lui. Vân Môn nói: Ông không phải là người mù. Rồi gọi tăng đến gần. Tăng đến, Vân Môn nói: Ông không phải là người điếc. Vân Môn nói có hiểu không? Tăng thưa: Không hiểu. Vân Môn nói: Ông không phải là người câm. Tăng ngay đó tỉnh ngộ.

GIẢI THÍCH: Huyền Sa tham cứu đến tuyệt tình trần lìa ý tưởng sạch trọi trơn, trần trùng trục mới biết nói như thế. mọi người bấy giờ cứ cấu nhau, bình thường dạy chúng nói các lão túc khắp nơi đều nói tiếp vật lợi sinh, bỗng gặp ba loại người bệnh đến thì làm sao tiếp? Người mù thì đưa chùy giơ phất trần mà họ lại không thấy. (213) Nếu là người điếc thì nói về Tam-muội nhưng họ không nghe. Người câm thì dạy họ nói mà họ nói không được. Lại làm sao tiếp độ. Nếu tiếp độ người này không được thì Phật pháp không linh nghiệm". Như người thời nay, nếu làm mù điếc câm để hiểu thì tìm không được. Cho nên nói chớ chết trong ngôn cú, phải hiểu ý của Huyền Sa mới được. Huyền Sa thường dùng lời này để tiếp độ người. Có vị tăng đã ở từ lâu nơi chỗ Huyền Sa, ngày nọ thượng đường tăng hỏi Hòa thượng: Nói ba loại người bệnh, lại cho con nói đạo lý không?

Huyền Sa đáp: Cho!

Tăng liền trân trọng đi ra.

Sa nói: Không phải, không phải.

Tăng này hiểu được ý của Huyền Sa. Sau đó Pháp Nhãn nói: Tôi nghe Hòa thượng Địa Tạng thuật lại lời của vị tăng này, mới hiểu được câu Ba loại người bệnh". Nếu nói tăng này không hiểu, vì sao mà Pháp Nhãn lại nói như thế? Nếu nói ông hiểu, vì sao Huyền Sa lại nói "Không phải! không phải?" Một hôm, Địa Tạng hỏi: Tôi nghe Hòa thượng nói về ba loại người bệnh phải không?

Huyền Sa: Phải?

Địa Tạng: Quế Sâm hiện có mắt tai mũi lưỡi, Hòa thượng làm sao tiếp?

Huyền Sa bèn im lặng.

Nếu hiểu ý của Huyền Sa, há ở trên ngôn cú kia, hiểu được tự nhiên khác biệt.

Sau đó có vị tăng thuật cho Vân Môn. Vân Môn liền hiểu ý của ông ta và nói: "Ông lễ bái đi"! Tăng lễ bái.

Vân Môn lấy gậy đẩy tăng lui.

Tăng này thối lui.

Vân Môn nói: Ông không phải là bệnh mù.

Lại bảo: Đến gần đây. Tăng đến gần.

Vân Môn nói: Ông không phải bệnh điếc. Rồi hỏi: "Hiểu không?" Tăng đáp: "Không hiểu". Vân Môn nói: "Ông không phải bệnh câm". Tăng này ngay đó tỉnh ngộ. Lúc ấy nếu là kẻ này, đợi Sư nói lễ bái đi, liền đạp nhào thiền sàng đâu còn thấy vướng mắc. Hãy nói chỗ hiểu của Vân Môn và Huyền Sa đồng hay khác? Chỗ hiểu của hai người giống nhau. Xem người xưa dùng ngàn muôn thứ phương tiện, nhưng ý vẫn ở một điểm then chốt. Cả thảy đấng miệng chỉ giúp các ông sáng việc này. Lão sư Ngũ Tổ nói: "Người nói được lại không hiểu. Người hiểu lại không nói". Nếu hai người đến tham kiến làm sao phân biệt được họ? Nếu biện không được, thì nhất định không thể mở niêm tháo chốt cho người được. Nếu được thì vừa thấy vào cửa, ta đã mang giày cỏ đi trong bụng ông ta chạy mấy lần rồi. Vẫn tự không tỉnh ngộ, còn tìm cái gì? Đi ra.

Chớ toan hiểu theo mù, điếc, câm ngọng. Không nên suy tính như thế, cho nên nói: Mắt thấy sắc như mù, tai nghe tiếng như điếc. Lại nói: Mắt không thấy sắc, tai không nghe tiếng. Văn-thù thường chạm mắt. Quán Âm bịt lỗ tai. Đến đây mắt thấy sắc như mù, tai nghe tiếng như điếc, mới có thể không trái ý với Huyền Sa. Các ông có hiểu chỗ rơi của kẻ mù điếc câm không? Xem Tuyết Đậu:

TỤNG:

Manh lung ám á
Yểu tuyệt cơ nghi
Thiện thượng thiên hạ
Kham tiêu kham bi
Ly lâu bất biện chánh sắc
Sư khoáng khởi thức huyền ty
Tranh như độc tạo hư song hạ
Diệp lạc hoa khai, tự hữu thì.

DỊCH:

Mù điếc câm ngọng
Vắng bặt cơ nghi
Trên trời dưới trời
Đáng cười đáng thương.
Ly Lâu không biện chánh sắc
Sư Khoáng đâu biết tơ huyền

Đâu như chỉ ngồi dưới song vắng
Lá rụng hoa tàn tự đúng kỳ.

Lại nói: Có hiểu không? Chùy sắt không lỗ.

GIẢI TỤNG: Hai câu: “Mù điếc câm, vắng bặt cơ nghi”. Tột cái ông thấy và không thấy, nghe và không nghe, nói và không nói. Tuyết Đậu cùng lúc quét sạch cho ông rồi. Đến nỗi kiến giải của người mù, điếc, câm ngọng, cơ nghi suy lường cùng lúc vắng bặt, đều dùng không được. Việc hướng thượng này có thể gọi là thật mù thật điếc thật câm. Vô cơ vô nghi. Trên trời dưới trời, đáng cười đáng thương. Tuyết Đậu một tay nâng một tay đè xuống. Hãy nói cười cái gì, thương cái gì? Đáng cười là câm lại không câm, điếc lại không điếc. Đáng thương là không mù mà lại mù, không điếc mà điếc. Câu Ly Lâu không biện chánh sắc, là không thể phân biệt được xanh vàng đỏ trắng, chính là mù Ly Lâu là người ở thời Hoàng Đế, con mắt ông rất sáng, ngoài trăm bước có thể thấy được vật nhỏ bằng sợi tóc Hoàng Đế đi dạo trên sông Xích Thủy làm rơi một hạt châu, sai Ly Lâu tìm mà chẳng thấy, sai Khiết cấu tìm mà chẳng được. Về sau sai Tượng Võng tìm mới được. Cho nên nói: “Khi Tượng Võng đến quang xán lạn, chỗ Ly Lâu đi sóng ngập trời”. Cái này để trên cao, dù là con mắt Ly Lâu biện chánh sắc của nó cũng không thể được. Câu “Sư Khoáng đâu biết tơ huyền”, đời Châu ở Giáng Châu, con của Tấn Cảnh Công là Sư Khoáng tự là Tử Dã giỏi phân biệt Ngũ âm lục luật. Cách núi mà nghe được bầy kiến cắn lộn. Khi ấy Tấn và Sở tranh nhau, Sư Khoáng chỉ khảy đàn cầm, vừa khảy dây đàn liền biết đánh Sở không thắng. Tuy như thế, Tuyết Đậu nói: “Ông còn chưa biết tơ huyền, người chẳng điếc lại điếc. Cái này tiếng huyền phát từ trên cao, dù là Sư Khoáng cũng biết được. Tuyết Đậu nói: Ông còn chưa biết tơ huyền, người chẳng điếc lại điếc. Cái này tiếng huyền phát từ trên cao, dù là Sư Khoáng cũng không biết được. Tuyết Đậu nói: “Tôi chẳng làm Ly Lâu cũng chẳng làm Sư Khoáng “Đâu bằng ngồi riêng dưới song vắng” lá rụng hoa nở tự đúng kỳ”. Nếu đến cảnh giới này, tuy thấy dường như chẳng thấy, nghe tợ chẳng nghe, nói dường chẳng nói, đói thì ăn cơm, mệt thì ngũ khò, mặc tình lá rụng hoa nở. Khi lá rụng là mùa Thu, khi hoa nở là mùa Xuân, tự có thời tiết. Tuyết Đậu vì ông một lúc quét sạch rồi vậy. Lại phóng một tuyền nói: “Có hiểu hay không? Tuyết Đậu thần nhọc sức mệt, chỉ nói được cái này “chùy sắt không lỗ”. Câu này phải liếc nhanh mới thấy được, nếu suy nghĩ thì trượt mất. Sư đưa cây phất tử nói: Lại thấy chăng? Lại gỏ vào giường thiền một cái: “Lại nghe chăng?. Bước xuống giường thiền nói: Lại nói được chăng?

KHAI THỊ:

Khắp thân là mắt thấy chẳng đến, khắp thân là tai nghe chẳng lập, khắp thân là miệng nói chẳng được, khắp thân là tâm soi chẳng ra. Khắp thân tạm gác qua một bên. Bỗng dưng không mắt làm sao thấy, không tai làm sao nghe, không miệng làm sao nói, không tâm làm sao suy xét. Nếu nhằm trong đây vạch ra một lối liền cùng với Cổ Phật đồng tham. Tham thì tạm gác qua một bên. Hãy nói: Tham cái gì?

CÔNG ÁN: Vân Nham hỏi Đạo Ngô: Bồ-tát đại bi dùng nhiều tay nhiều mắt để làm gì?

Đạo Ngô: Như người ngủ nửa đêm tay sờ tìm gối.

Vân Nham: Tôi hiểu.

Đạo Ngô: Ông hiểu cái gì?

Vân Nham: Toàn thân là tay mắt.

Đạo Ngô: Đạo thì giết đạo chỉ nói được tám thành.

Vân Nham: Sư huynh thế nào?

Đạo Ngô: Toàn thân là tay mắt.

GIẢI THÍCH: Vân Nham và Đạo Ngô cùng tham kiến với Dược Sơn, bốn mươi năm không nằm ngũ. (214) Dược Sơn lập ra một tông Tào Động có ba người khiến đạo thịnh hành.

Động Sơn môn hạ của Vân Nham. Thạch Sương môn hạ của Đạo Ngô, Giáp Sơn môn hạ của Thuyền Tử. Bồ-tát Đại Bi có tám vạn bốn ngàn cánh tay. Mẫu-đà-la Đại Bi có nhiều mắt, các ông có không? Bách Trượng nói: Tất cả ngữ ngôn văn tự đều quy về mình. Vân Nham thường theo Đạo Ngô tham hỏi điều nghi. Một hôm hỏi rằng: Bồ-tát Đại Bi dùng nhiều tay mắt làm gì? Lúc đầu đáng đánh cho ông ta để khỏi thấy có nhiều vướng mắc. Đạo Ngô từ bi không thể làm như thế, lại nói đạo lý cho Sư nghe, cốt muốn dạy cho Sư hiểu. Lại nói: Như người ngủ nửa đêm lấy tay sờ tìm cái gối. Lúc đó! Đêm khuya không có đèn lấy tay sờ tìm gối. Hãy nói mắt ở chỗ nào? Vân Nham bèn nói: ‘Tôi hiểu”.

Đạo Ngô nói: Ông hiểu cái gì?

Vân Nham nói: Toàn thân là tay mắt.

Đạo Ngô nói: Cuối cùng chỉ nói được tám phần.

Vân Nham nói: Sư huynh thế nào?

Đạo Ngô: Toàn thân là tay mắt.

Hãy nói khắp thân là đúng hay toàn thân là đúng? Tuy giống dính bùn mà lại thong thả. Người thời nay nói theo kiến giải phàm tình, khắp thân không đúng, toàn thân là đúng. Mặc dù gặm vào ngôn cú

của người xưa, chết trong ngôn cú của người xưa. Thật không biết ý của người xưa ở trong ngôn cú. Việc này bất đắc dĩ mà thôi. Như nay chú thích lập cách thức nói: "Nếu thấu rõ được công án này thì bãi tham. Dùng tay sờ toàn thân, sờ lồng đèn cột trụ đều hiểu theo lời nói toàn thân. Nếu hiểu như thế thì phá hoại người xưa không ít.

Cho nên nói: Ông ta tham hoạt cú không tham tử cú, cần phải tuyệt tình trần ý tưởng, sạch trọi trơn, trần trùng trục, mới có thể thấy được lời nói Đại bi. Không thấy Tào Sơn hỏi tăng: Tùy theo chúng sinh mà hiện hành, như trăng đáy nước thời thế nào?

Tăng nói: Như lừa nhìn giếng.

Tào Sơn: Thì giết chỉ nói được tám thành.

Tăng: Hòa thượng lại thế nào?

Sơn: Như giếng nhìn lừa. Thế là đồng với ý này. Nếu ông thấy trên ngôn ngữ thì hoàn toàn không thoát khỏi lưới lồng của Đạo Ngô, Vân Nham không được. Tuyết Đậu người tài giỏi, lại không nhầm dưới tử cú, mà nhầm trên đầu đi.

TỤNG:

Biến thân thị
Thông thân thị
Niêm lai du giáo thập vạn lý
Triển sí Bằng đằng lục hợp vận
Bác phong cổ đảng tứ minh thủy
Thị hà ai ải hề hốt sanh
Na cá hào ly hề vị chỉ
Quân bất kiến
Võng châu thùy phạm ảnh trùng trùng
Bóng đầu thủ nhãn tùng hà khởi
Đốt!

DỊCH:

Khắp thân phải, toàn thân phải
Mười muôn dặm
Đại bàng vỗ cánh bay lục hợp che
Cuộn gió dậy sóng nước bốn biển.
Bởi đâu bụi cuốn chừ chợt sinh
Mảy may hề nơi ấy chưa dứt
Anh không thấy
Lưới châu rủ xuống bóng lớp lớp
Đầu gậy tay mắt từ đầu khởi.

GIẢI TỤNG: Hai câu: Khắp thân đúng, toàn thân đúng. Ối! Nếu nói vói sờ gối là đúng, dùng tay sờ tìm kẻ sống thân cũng đúng. Nếu dùng kiến giải như thế thì nhầm trong hang quỷ, cuối cùng khắp thân, toàn thân đều không đúng. Nếu muốn lấy tình thức để thấy câu Đại bi kia hẳn là vẫn cách mười muôn dặm. Tuyết Đậu đùa được một hoạt cú, nói "niêm ra vẫn cách mười muôn dặm". Hai câu tụng chỗ kỳ đặc của Vân Nham và Đạo Ngô rằng: "Đại bàng vỗ cánh bay lục hợp che, cuộn gió dậy sóng bốn biển. Đại bàng nuốt sóng dùng cánh đập gió dậy sóng, nước bốn biển ấy rẽ ra ba ngàn dặm, liền bắt rồng ăn. Tuyết Đậu nói: Nếu ông là đại bàng có thể đập gió đánh sóng cũng là rất hùng tráng. Nếu dùng ngàn tay ngàn mắt đại bi để xem, chỉ giống như là một chút bụi trần sinh khởi. Lại giống như một mảy gió thổi chưa dừng. Đối với lời nói đại bi chính là chưa có. Cho nên nói: Trần ai nào bỗng sinh, mảy may nơi ấy chưa dứt.

Tuyết Đậu là bậc tác gia một lúc quét sạch dấu vết rồi. Đâu ngờ phần sau vẫn là bày vẽ dẫn dụ. Vẫn y nguyên trong lồng, "Anh không thấy lưới châu rủ xuống bóng trùng trùng". Tuyết Đậu dẫn minh châu trong lưới trời Đế Thích để làm pháp tắc. Hãy nói tay mắt rơi vào chỗ nào?

Tông Hoa Nghiêm lập ra bốn pháp giới:

1. Lý pháp giới: Nói rõ một vị bình đẳng.

2. Sự pháp giới: Nói rõ toàn lý thành sự.

3. Lý sự vô ngại pháp giới: Nói rõ lý sự dung thông lớn nhỏ vô ngại.

4. Sự sự vô ngại pháp giới: Nói rõ một sự vào khắp tất cả sự, tất cả sự nhiếp vào tất cả sự, đồng thời cùng tham cứu vô ngại.

Cho nên nói: "Một hạt bụi vừa dấy lên là tóm thâu đại địa, một hạt bụi bao gồm vô biên pháp giới, một hạt bụi đã vậy thì nhiều hạt bụi cũng vậy".

Lưới châu là trước pháp đường của cõi trời Đế Thích dùng Châu Ma ni làm lưới.

Toàn thân là mắt này thấy không được, toàn thân tai này nghe không được, toàn thân miệng này nói không được. Toàn thân thì dùng châu ma-ni làm lưới. Phàm trong một hạt châu hiện ra trăm trong một hạt châu, chiếu xem lớp lớp chủ bạn vô tận. Đây là dùng để nói rõ pháp giới sự sự vô ngại. Xưa Quốc sư Hiền Thủ lập làm ngọn đèn để ví dụ bày ra mười cái gương, ở giữa lập một ngọn đèn. Nếu xem cái gương phía Đông thì chín cái gương soi vào đèn hiện rõ ràng. Nếu xem cái

gương phía Nam thì gương cũng soi như vậy. Cho nên Thế Tôn mới thành Chánh giác, Ngài không lìa Bồ-đề đạo tràng mà lên các cõi trời Đao-lợi cho đến đi khắp nơi, bảy nơi chín hội nói kinh Pháp Hoa. Tuyết Đậu dùng lưới châu của Đế Thích chỉ bày sự sự vô ngại pháp giới. Xong nghĩa của sáu tướng rất rõ ràng, tức chung tức riêng, tức đồng tức dị, tức thành tức hoại. Nêu một tướng thì đủ cả sáu tướng. Nhưng vì chúng sinh hằng ngày không biết.

Tuyết Đậu nêu ra cái lưới châu của Đế Thích để so với sự Đại bi này chính là như thế. Nếu có thể ở trong lưới châu này rõ ràng được cây gậy thần thông diệu dụng, ra vào vô ngại, mới có thể thấy được tay mắt. Cho nên Tuyết Đậu nói: Tay mắt ở đầu gậy từ đâu khởi. Dạy ông thủ chứng gậy, hét để thừa đương. Chỉ như Đức Sơn hễ có người vào cửa Ngài liền đánh. Hãy nói tay mắt ở chỗ nào? Lâm Tế cũng vậy, hễ có người vào thì hét. Hãy nói tay mắt ở chỗ nào. Hãy nói Tuyết Đậu sau đó vì sao để lại chữ "đốt" tham.

KHAI THỊ: một câu trước tiếng ngàn Thánh không truyền, một sợi tơ trước mặt hằng không thời gian cách, sạch trọi trơn, trần trùng trục, đầu rối bù, tai vểnh lên. Hãy nói tại sao, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Trí Môn: Thế nào là thể Bát-nhã?

Trí Môn: Con trai ngậm ánh trăng.

- Thế nào là dụng Bát-nhã?

- Thỏ mang thai.

GIẢI THÍCH: Trí Môn nói: Con trai ngậm ánh trăng, con thỏ mang thai, đều dụng ý trung thu. Tuy như thế ý của người xưa không phải ở con trai và con thỏ. Sư là hàng tôn túc trong hội của Vân Môn. Một câu: 1. Hàm cái càn khôn. 2, Tiết đoạn chúng lưu. 3, Tây ba trục lãng, cũng không thể an bài (215) tự nhiên vừa vặn, liền đến chỗ hiểm. Đáp lời cho vị Tăng này, lược bày đôi phần mũi nhọn thật là kỳ đặc. Tuy nhiên như thế, người xưa đều không thể đùa với bóng sáng, chỉ cùng với ông chỉ ra đường lối dạy người thấy. Vị Tăng này hỏi: Thế nào là thể Bát-nhã? Trí Môn đáp: Con trai ngậm ánh trăng, sông Hán có con trai, trong con trai có viên minh châu, đến tháng trung thu thì con trai nổi trên mặt nước, mở miệng ngậm ánh trăng rồi sinh ra ngọc châu gọi là Châu hợp phó. Nếu trung thu có trăng sáng thì châu nhiều, không trăng thì châu ít.

Tăng hỏi: Thế nào là dụng Bát-nhã? Trí Môn đáp: Con Thỏ mang thai. Ý này cũng không khác. Con thỏ thuộc về âm. Trung thu mặt trăng mọc, nó há miệng nuốt ánh sáng mặt trăng liền mang thai, trong miệng

sinh ra con, cũng là khi có trăng thì sanh con nhiều, khi không có trăng thì sanh con ít. Chỗ đáp của người xưa không nhiều sự việc. Chỉ mượn ý này để trả lời ánh sáng Bát-nhã. Tuy nhiên như thế, ta không ở nơi ngôn cú, tự là người đời sau chạy trên ngôn cú tìm kế sống. Bàn Sơn nói: "Trăng tâm tròn sáng trùm muôn tượng, ánh sáng không chiếu cảnh, cảnh cũng không còn, ánh sáng và cảnh đều quên lại là vật gì?"

Người thời nay trừng mắt gọi là ánh sáng, chỉ sinh kiến giải của phàm tình, đóng cọc trên không. Người xưa nói: Các ông cánh cửa lục căn ngày đêm phóng đại quang minh, chiếu phá sơn hà đại địa. Không chỉ nhãn căn phóng quang, mà tỷ thiệt thân ý cũng phóng quang. Đến đây phải làm cho lục căn không còn một việc, sạch trọi trơn, trần trùng trục, mới thấy ý của lời này.

Tuyết Đậu chính lúc Tụng:

Nhất phiến hư ngưng tuyệt vị tình
Nhân thiên tùng thử kiến không sanh
Bạn hàm huyên thố thâm thâm ý
Tằng dữ thiền gia tác chiến tranh.

DỊCH:

Một mãnh hư không bặt nghĩ bàn
Người trời từ đó thấy không sinh
Trai ngậm thỏ huyền thâm ý tuyệt
Từng cùng thiền giả khởi chiến tranh.

GIẢI THÍCH: "Một mãnh hư không bặt nghĩ bàn", một câu của Tuyết Đậu tụng rất hay, tự nhiên thấy được ý của người xưa. Sáu căn vắng lặng là cái gì?

Chỉ "một mãnh hư không ngưng tịch, không cần chạy trên trời tìm kiếm bàn, cũng không thiết đến người khác mà cầu, tự nhiên thường quang hiện tiền chỗ ấy vách đứng ngàn nhẫn. Hai chữ "Vị tình" ở Hán văn là tuyệt ngôn ngữ tình trần.

Bài Tụng: Viên Thành Thật của Pháp Nhãn

Lý cực vong tình vi
Như hà đắc dụ tề
Đáo đầu sương dạ nguyệt
Nhậm vận lạc tiền khô
Quả thục kiêm viên trọng
Sơn diêu tự lộ mê.
Cử đầu tân chiếu tại
Nguyên thị trụ cơ tề.

DỊCH:

(Lý mất tình còn làm sao chỉ bày
Đến lúc sương đêm mặc cho trăng soi trước khe
Quả chín cho loài vượn, núi xa tợ đường mê
Ngẩng đầu ánh sáng nhạt, vốn là ở phía Tây).

Cho nên nói: "Tâm là căn, pháp là trần, hai thứ như vết trên gương. Vết bẩn hết thì ánh sáng mới hiện, tâm pháp đều quên tánh tức chân. Lại nói ba gian nhà tranh xưa nay ở, một vạch thần quang muôn cảnh nhàn. Chớ lấy thị phi phân biệt ngã, phù sinh xuyên tạc chẳng liên quan. Chỉ bài tụng này cũng thấy được "Một màng hư không bặt nghĩ bàn". Câu "Người trời từ đây thấy không sinh". Ngài Tu-bồ-đề ngồi thiền ở trong núi, chư thiên rưới hoa tán thán.

Tu-bồ-đề nói: Ai là người mưa hoa ca ngợi trên hư không?

Chư thiên nói: Tôi, là Phạm Thiên.

Tôn giả nói: Tại sao ông tán thán?

Chư thiên đáp: Tôi kính trọng Tôn giả khéo nói Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tôn giả nói: Ta chưa từng nói một chữ Bát-nhã, tại sao ông ca ngợi?

Chư thiên nói: Tôn giả không nói, tôi không nghe, không nói không nghe là chân Bát-nhã, lại rãi mưa hoa khắp nơi. Xem Tu-bồ-đề khéo nói Bát-nhã, mà không nói thể dụng. Nếu ngay đây thấy được thì có thể thấy Trí Môn nói: "Trai ngậm ánh trăng, thỏ mang thai". Ý của người xưa tuy chẳng ở trong ngôn cú, mà chỗ đáp có ý sâu xa, gọi cho Tuyết Đậu nói: "Trai ngậm trăng, thỏ mang thai" đến đây "Từng cùng Thiền giả khởi chiến tranh" cùng. Thiền lữ trong thiên hạ bàn luận huyên náo, chưa từng có một người mộng thấy. Nếu muốn đồng tham với Trí Môn và Tuyết Đậu cũng phải chính mình mở mắt mới được.

■

PHẬT QUẢ VIÊN NGỘ THIỀN SƯ BÍCH NHAM LỤC

QUYỂN 10

KHAI THỊ: Vượt phàm tình lìa kiến chấp, tháo niêm gỡ chốt để khởi tông thừa hướng thượng, dựng chánh pháp nhãn tạng, phải mười phương đều ứng thủ đoạn khéo léo, đến thẳng điền địa này. Hãy nói có đồng đắc đồng chứng, đồng sinh, đồng tử không, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Một hôm, Diêm Quan gọi thị giả đem cái quạt bằng sừng tê giác đến đây cho ta.

Thị giả thưa: Quạt rách rồi.

Quan: Quạt đã rách thì trả con tê giác lại cho ta.

Thị giả im lặng không nói lời nào.

Đầu Tử nói: Không từ chối đem ra, sợ đầu sừng không đủ.

Tuyết Đậu nói: Ta muốn đầu sừng không đủ.

Thạch Sương nói: Nếu trả Hòa thượng thì không như vậy.

Tuyết Đậu nói: Con tê giác vẫn còn.

Tư Phước vẽ một hình tròn, trong đó viết một chữ ngưu.

Tuyết Đậu nói: Vừa rồi sao không đem ra?

Bảo Phước nói: Hòa thượng tuổi cao, mời người khác thì tốt.

Tuyết Đậu nói: Đáng tiếc nhọc công vô ích.

GIẢI THÍCH: Một hôm, Diêm Quan gọi: "Thị giả đem cái quạt tê giác đến đây cho ta". Việc này tuy không ở trong ngôn cú. Vì muốn kiểm nghiệm ý chí hành động một đời của con người, nên cần mượn lời để như thế để hiểu.

Đến ngày ba mươi tháng chạp vẫn được đắc lực làm chủ, muôn cảnh đầy dẫy trông thấy mà chẳng động, có thể gọi là công của vô công lực mà vô lực. Diêm Quan là Thiền sư Tề An. Khi xưa dùng sừng tê giác làm quạt. Bấy giờ Diêm Quan há không biết cây quạt sừng tê giác rách mà cố hỏi thị giả. Thị giả thưa: "Cây quạt rách rồi". Xem người xưa trong mười hai thời thường ở trong ấy sờ đến chạm đến.

Diêm Quan nói: Quạt đã rách thì trả con tê giác lại cho ta.

Hãy nói Sư cần con tê giác làm gì? Cũng chỉ muốn nghiệm người biết được chỗ rơi hay không?

Đầu Tử nói: Không từ chối đem ra, sợ đầu sừng không đủ. Tuyết Đậu nói: Ta cần đầu sừng không đủ. Cũng muốn khế ngộ thiền pháp trong ngôn cú. Thạch Sương nói: Nếu trả Hòa thượng thì không như vậy. Tuyết Đậu nói: Con tê giác vẫn còn. Tư Phước vẽ một tròn, trong đó viết một chữ "ngưu". Vì Sư nối pháp với Ngưỡng Sơn, nên bình sinh thích lấy cảnh để tiếp độ người nói rõ việc này. Tuyết Đậu nói: Vừa rồi vì sao không đem ra? Lại xỏ mũi kia vậy. (216) Bảo Phước nói: Hòa thượng tuổi cao mời người khác thì tốt. Lời này nói được thỏa đáng. Ba tấc trước nói dễ thấy, một câu này nói có ý xa xôi. Tuyết Đậu cũng đả phá xong. Sơn tăng ngày xưa ở chỗ Khánh Tạng Hội Chủ nói: Hòa thượng tuổi già, được đầu quên đuôi, vừa rồi dời cây quạt. Nay lại đòi con tê giác, khó mà hầu hạ, cho nên nói: Mời người khác tốt hơn. Tuyết Đậu nói: Đáng tiếc nhọc mà không công. Đây đều là cách thức hạ ngữ. Người xưa thấy thấu suốt việc này, tuy không đồng nhau nhưng nói ra được, trăm phát trăm trúng, phải có con đường xuất thân, mỗi câu không mất huyết mạch. Người nay bị hỏi đến, chỉ cần tạo đạo lý suy gẩm. Vì thế trong mười hai giờ cần người, gặm nhấm, dạy một giọt cô đọng một giọt. Cầu chỗ chứng ngộ. Xem Tuyết Đậu tụng nhất quán.

TỤNG:

Tê ngưu phiến tử dụng đa thì
Vấn trước nguyên lai tổng bất tri
Vô hạn thanh phng dữ đầu giác
Tận đồng vân vũ khứ nan truy.

DỊCH:

Cây quạt tê giác dùng đã lâu
Hỏi ra như trước thảy không hay
Đầu sừng với gió lành vô hạn
Đều cùng mây mưa khó đi tìm.

Tuyết Đậu lại nói: Nếu cần gió mát trở lại
Đầu sừng mọc ra
Xin thiền khách mỗi người hạ một chuyển ngữ.

Hỏi rằng: Cây quạt đã rách trả con tê giác lại cho ta? Bấy giờ có vị tăng ra thưa: Đại chúng vào tăng đường tham thiền đi.

Tuyết Đậu quát: Thả câu câu cá kình lại câu được con ếch. Rồi sư xuống tòa.

GIẢI TỤNG: Hai câu "Cây quạt tê giác dùng đã lâu, hỏi ra như

trước thầy không hay".

Mỗi người đều có sẵn cây quạt tê giác, trong mười hai thời hoàn toàn nhờ sức của nó, vì sao hỏi đều không biết?

Thị giả Đầu Tử cho đến Bảo Phước cũng đều không biết. Hãy nói Tuyết Đậu có biết không? Vô Trước đến tham vấn Văn-thù khi uống trà. Văn-thù đưa chén pha lê lên hỏi: Phương Nam có cái này không?

Vô Trước đáp: Không.

Văn-thù nói: Vậy bình thường dùng cái gì để uống trà.

Vô Trước im lặng không đáp được.

Nếu biết chỗ rơi của công án này, thì biết được cái quạt tê giác có gió mát vô hạn. Cũng thấy được đầu sừng tê giác sừng sững. Bốn vị Trưởng lão này nói như thế, giống như sáng mây chiều mưa, một khi đi thật khó tìm theo. Tuyết Đậu lại nói: Nếu muốn gió mát trăng thanh trở lại, đầu sừng mọc trở lại, thỉnh thiền khách hạ một chuyển ngữ.

Hỏi: Quạt đã rách thì trả con tê giác lại cho ta.

Bấy giờ có thiền khách đáp: Đại chúng vào tăng đường tham thiền đi. Vị Tăng này đoạt quyền binh của chủ nhà, nói đến tột cũng khó nói, chỉ nói được tám phần. Nếu cần mười phần liền lật đổ giường thiền. Ông hãy nói vị tăng này có biết con tê giác hay không? Nếu biết tại sao lại nói như thế. Nếu biết vì sao Tuyết Đậu không chịu y? Vì sao nói: Thả câu cá kình chỉ câu được ếch nhái. Hãy nói cuối cùng thế nào? Quí vị vô sự, thử nêu xem?

KHAI THỊ: Bản Nhạc điệu hay ngàn năm khó gặp thấy thỏ thả chim ưng một lúc thật tài, gom tất cả ngôn ngữ làm một câu, tóm thâu đại thiên sa giới làm một hạt bụi đồng sinh, đồng tử, rất thấu triệt, có người chứng cứ không, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Một hôm Thế Tôn thăng tòa. Văn-thù đánh chùy rằng quán rõ pháp của Pháp vương, pháp của Pháp vương như thế.

GIẢI THÍCH: Thế Tôn trước khi chưa đưa cành hoa, sớm đã có tin tức này. Buổi đầu từ vườn Lộc uyển, cuối cùng đến sông Bạt-đề, từng dùng cây bảo kiếm Kim Cang Vương. Lúc ấy trong chúng có nạp tăng nhận được, tránh được sau này. Ngài đưa cành hoa khiến cả hội trường rối loạn. Thế Tôn lặng hồi lâu bị Văn-thù đẩy một cái liền xuống tòa. Lúc ấy cũng có tin tức này. Đức Phật Thích-ca đóng cửa thất, ngài Tịnh Danh im lặng đều giống như ở đây đã nói rồi. Như câu vua Túc Tông hỏi Trung Quốc Sư: Việc xây tháp Vô Phùng, lại như ngoại đạo hỏi Phật: Không hỏi có lời hay không hỏi không lời. xem hành lý của người hướng thượng, đâu từng vào hang quỷ tìm kế sống. Có người nói:

Ý ở chỗ im lặng. Có người nói ở chỗ im lặng hồi lâu. Dùng có lời để rõ vệc không lời để rõ việc có lời. Vĩnh Gia nói: "Khi im lặng nói, khi nói im lặng" cả thảy đều hiểu như thế thì ba đời sáu mươi kiếp cũng chưa mộng thấy. Dù ông gánh vác được cũng không thấy có phàm có Thánh, pháp ấy bình đẳng không cao thấp, hằng ngày cùng với chư Phật nắm tay nhau đi. Phần sau, xem Tuyết Đậu tự nhiên thấy được bài tụng:

Liệt thánh tùng trung tác giả tri
Pháp vương pháp lệnh bất như tư
Hội trung nhược hữu Tiên Đà Khách
Hà tất Văn Thù hạ một chùy.

DỊCH:

Chư Thánh tòng lâm tác giả tri
Pháp vương Pháp lệnh chẳng như đâu
Hội này nếu có Tiên đà khách
Nào thiết Văn-thù hạ một chùy.

GIẢI TỤNG: Câu: Chư Thánh tòng lâm tác giả biết. Trong hội Linh Sơn có tám vạn đại chúng đều là các bậc Thánh, Văn-thù Phổ Hiền, cho đến Di-lặc, chủ bạn đồng hiểu phải là thiện xảo trong thiện xảo, kỳ đặc trong kỳ đặc, mới biết được ý của họ. Ý của Tuyết Đậu cho rằng chư Thánh trong chùa không có một người nào biết có, nếu có người tài giỏi mới biết như thế. Vì sao Văn-thù đánh chùy nói quán rõ pháp của Pháp vương, pháp của Pháp vương như thế. Tuyết Đậu nói pháp của Pháp vương làm cho không như thế. Vì sao vậy? Lúc ấy, trong đạo tràng nếu có kẻ tâm cơ linh mẫn thì cần chi Văn Thù phải dùng ngôn từ tiếp dẫn khai ngộ. Kinh Niết-bàn nói: Tiên Đà-bà một tên nhưng bốn thật:

1/ Là Diêm (muối); 2/ Thủy; 3/ Khí; 4/ Mã (ngựa). Có một trí thần hiểu rành bốn nghĩa, vua nếu muốn rửa tay thì Tiên Đà-bà dâng nước. Khi ăn gọi Tiên Đà-bà liền dâng muối, ăn xong gọi Tiên Đà-bà thì đồ uống, muốn đi gọi Tiên Đà-bà liền dâng ngựa. Tùy ý ứng dụng không sai chạy. Rõ ràng phải là người lanh lợi mới được. Chỉ như tăng hỏi Hương Nghiêm: Thế nào là vua đòi Tiên Đà-bà?

Hương Nghiêm: Qua bên này đi.

Tăng qua bên này.

Hương Nghiêm nói: Ngu chết người.

Lại hỏi Triệu Châu: Thế nào là vua đòi tiên Đà-bà?

Triệu Châu bước xuống giường thiền cúi đầu khoanh tay rồi xuống tòa.

Lúc ấy nếu có Tiên Đà-bà, trước khi Thế Tôn thăng tòa, vẫn còn so sánh đôi chút. Thế Tôn bèn thăng tòa liền xuống đã là không tiện rồi, đâu kham Văn-thù hạ một chùy, hẳn là làm mờ lối đề xướng của Thế Tôn.(217) Hãy nói thế nào là chỗ làm mờ?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Đại Quang: Trường Khánh nói: Nhân thọ trai Khánh thán ý chỉ thế nào?

Đại Quang liền múa.

Tăng lễ bái.

Đại Quang bảo: Thấy cái gì mà lễ bái?

Tăng liền múa.

Đại Quang: Đậy là Dã hồ tinh.

GIẢI THÍCH: Hai mươi tám Vị Tổ Tây Thiên, sáu Vị Tổ Trung Hoa chỉ truyền một cái này. Các ông có biết chỗ rơi không? Nếu biết thì tránh được lỗi này. Nếu không biết thì vẫn là Dã hồ tinh.

Có người nói: Là kéo lỗ mũi kia, đến gạt người.

Nếu thật như thế thì thành đạo lý gì?

Đại Quang thật khéo vì người, trong câu có con đường xuất thân, bậc tông sư phải nhổ đinh tháo chốt cho người, gỡ niêm cởi trói mới gọi là thiện tri thức.

Đại Quang liền múa, vị tăng này lễ bái. Sau đó tăng này lại múa, Đại Quang nói: Đây là Dã hồ tinh, không phải chuyển vị tăng, cuối cùng không biết rõ đúng đích. Ông chỉ biết thay nhau múa như thế đến bao giờ mới thôi. Đại Quang nói: Đây là Dã hồ tinh, câu này cắt đứt Kim Ngưu, thật là kỳ đặc. Vì thế nói: Kia tham hoạt cú không tham tử cú. Tuyết Đậu chỉ Thích Đại Quang nói: "Đây là dã hồ tinh", cho nên tụng ra. Hãy nói: Đây là Dã hồ tinh" cùng với Tạng đầu trắng Hải đầu đen là đồng hay là khác? Lại biết chăng với " thùng sơn", "Sư tăng tốt" là đồng hay khác? còn chỗ gặp y. Tuyết Đậu Tụng:

Tiền tiễn du khinh hậu tiễn thâm
Thùy vân hoàng diệp thị huỳnh kim
Tào Khê ba lãng như tương tợ
Vô hạn bình nhân bị lục trầm.

DỊCH:

Tên trước còn nhẹ tên sau sâu
Ai nói lá úa là vàng ròng
Giống như sóng vỗ ở Tào Khê
Vô số chúng sinh bị chết chìm.

GIẢI TỤNG: "Tên trước còn nhẹ tên sau sâu", Đại Quang liền

múa là tên trước. Lại nói: "Đây là Dã hồ tinh" là tên sau. Đây là móng vuốt từ trước đến nay. Ai rằng lá úa ấy vàng ròng, Ngưỡng Sơn dạy chúng nói: "Các ông phải tự hồi quang phản chiếu, chớ nhớ lời tôi nói". Các ông từ vô thỉ kiếp đến nay bỏ sáng theo tối, vọng tưởng sâu dày khó nhổ ra liền được. Cho nên tạm lập phương tiện để đoạt cái biết thô của ông. Như đem lá vàng dỗ trẻ con nín khóc, giống như đem quả ngọt đổi trái đắng. Người xưa lập ra tạm lập phương tiện để độ người, và làm cho trẻ con ngừng khóc, đến khi nín khóc thì là vàng không phải là vàng. Thế Tôn nói giáo một đời cũng chỉ nói là dỗ trẻ con ngừng khóc. Câu: "Đây là Dã hồ tinh", chỉ cần đổi nghiệp thức cho kia. Trong đó cũng có quyền có thật, cũng có chiếu có dụng mới thấy có cơ phong của nạp tăng. Nếu hiểu được như chấp cánh cho hổ. Câu: "Giống như sóng Tào Khê" bỗng chợt học giã bốn phương tám hướng dù cho múa như thế. Một bề như thế, Vô hạn người thường bị chết chìm có chỗ nào cứu được?

KHAI THỊ: Nghe một câu trước, ngàn Thánh không truyền trước mặt một sợi tơ thời gian vô hạn, sạch trọi trơn, trần trùng trục, con trâu trắng sờ sờ, trợn mắt, vểnh tai. Sư tử lông vàng thì tạm gác một bên. Hãy nói thế nào là con trâu trắng sờ sờ?

CÔNG ÁN: Kinh Lăng-nghiêm nói: Khi ta không thấy tại sao không thấy cái chỗ ta không thấy. Nếu thấy cái không thấy thì tự nhiên không phải là tướng không thấy kia. Nếu không thấy cái chỗ ta không thấy, tự nhiên không phải vật, tại sao nói không phải ông?

GIẢI THÍCH: Kinh Lăng-nghiêm nói: Khi ta không thấy, tại sao không thấy cái chỗ ta không thấy. Nếu thấy được cái không thấy, tự nhiên không phải là tướng không thấy kia. Nếu không thấy cái chỗ ta không thấy tự nhiên chẳng phải vật, tại sao nói không phải ông?

Tuyết Đậu đến đây dẫn kinh văn mà dẫn không hết, nếu dẫn hết thì có thể thấy. Kinh nói: "Nếu thấy là vật, thì ông cũng có thể thấy cái thấy của ta. Nếu đồng thấy thì gọi là thấy cái thấy của ta. Khi ta không thấy tại sao không thấy cái chỗ ta không thấy? Nếu thấy được cái không thấy tự nhiên không phải là tướng không thấy kia. Nếu không thấy cái chỗ ta không thấy tự nhiên không phải vật, tại sao nói không phải ông? Vì văn nhiều không ghi hết. Ý của A-nan nói: "Thế giới, lồng đèn, cột trụ đều có tên gọi. Cũng muốn Thế Tôn chỉ ra các diệu tinh nguyên minh này gọi là vật gì, dạy ta thấy được ý của Phật. Thế Tôn nói: Ta thấy đài hương. A-nan thưa: Con cũng thấy đài hương, tức là cái thấy của Phật.

Thế Tôn nói: Ta thấy đài hương thì dễ biết. Nếu khi ta không thấy đài hương thì ông làm sao thấy?

A-nan thưa: Khi con không thấy đài hương tức là thấy Phật.

Phật nói: Ta nói không thấy thì tự ta biết. Ông nói không thấy thì tự ông biết. Chỗ người khác không thấy ông làm sao biết được. Người xưa nói: Đến đây chỉ có thể tự biết, nói cho người không thể được. Chỉ như Thế Tôn nói khi ta không thấy tại sao không thấy cái chỗ ta không thấy. Nếu thấy được cái không thấy, tự nhiên chẳng phải là tướng không thấy kia. Nếu không thấy cái chỗ ta không thấy tự nhiên chẳng phải vật, tại sao nói chẳng phải ông? Nếu nói nhận thấy là có vật thì chưa thể quét dấu vết. Khi ta không thấy như linh dương treo sừng, tiếng vang dấu vết hơi thở đều dứt. Ông nhằm chỗ nào dò tìm? Ý của kinh trước là buông ra để phá, sau đoạt để phá. Tuyết Đậu mở ra chánh pháp nhãn tạng để tụng, cũng không tụng vật, cũng không tụng cái thấy và không thấy. Chỉ tụng thấy Phật.

TỤNG:

Toàn tượng toàn ngựa ế bất thù
Tùng lai tắc tác giả cộng danh mô
Như kim yếu kiến Hoằng đầu lão
Sát sát trần trần tại bán đồ.

DỊCH:

Voi đủ trâu đắng mắt bệnh đồng
Từ lâu tác giả thảy dò tìm
Như nay cốt thấy lão già Ấn
Cõi cõi trần trần ở giữa đường.

GIẢI TỤNG: Câu: "Voi đủ trâu đầy mắt bệnh đồng". Những người mù sờ voi, mỗi người đều nói khác nhau, trích trong kinh Niết-bàn. Có vị Tăng hỏi Ngưỡng Sơn: "Hòa thượng thấy người hỏi thiền, hỏi đạo bèn vẻ một vòng tròn trong đó viết một chữ ngưu. Ý thế nào?

Ngưỡng Sơn đáp: Cái này là việc nhàn, nếu hiểu được không từ ngoài đến. Nếu không hiểu được quyết định không biết. Ta thử hỏi ông, các bậc tôn túc khắp nơi, ngay nơi thân ông chỉ ra cái gì là Phật tánh của ông? Nói là đúng hay im lặng là đúng? Có người cho nói là đúng thì như người mù sờ đuôi voi. Nếu cho im lặng là đúng thì như người mù sờ lỗ tai voi. Nếu ông cho chẳng nói chẳng nên nín thì như người mù sờ được lỗ mũi voi. Nếu ông nói vật vật đều đúng thì như người mù sờ bốn chân con voi. Nếu nói đều không đúng thì bỏ gốc rơi vào cái kiến chấp không. Như thế chỗ thấy của những người mù chỉ ở nơi con voi, mà danh

từ tướng mạo sai biệt. Ông chỉ cần đúng có sờ voi, chớ nói thấy biết là đúng hay là không đúng. Tổ Sư nói:

"Bồ đề bổn vô thọ
Minh cảnh diệc phi đài
Bổn lai vô nhất vật
Hà xứ nhá trần ai."
Dịch: Bồ-đề vốn không cây,
Gương sáng vốn không đài.
Xưa nay không một vật,
Sao nhiễm được bụi trần.

(218) Lại nói: Đạo vốn không hình tướng, trí tuệ tức là đạo, có kiến giải như thế, gọi là chân Bát-nhã. Người mắt sáng thấy được toàn bộ con voi. Như Phật thấy tánh cũng vậy. "Toàn ngưu" là trích từ sách của Trang Tử, Bào Đinh mỗ con trâu, nhưng chưa từng thấy toàn bộ con trâu, chỉ thuận lý mà mỗ vung đao tự tại không cần nhọc công, trong chớp mắt đầu sừng, chân thịt, đồng thời mỗ xong. Như thế 19 năm đao dao vẫn bén như gọi đó là toàn ngưu (toàn bộ còn trâu). Tuy nhiên kỳ đặc như thế, Tuyết Đậu nói: " Giả sử được toàn tượng toàn ngưu và trong mắt có cườm lại không khác. Câu! Từ lâu tác giả thảy dò tìm". Dù là tác gia mà đến đây tìm cũng không được. Từ Ca-diếp đến Tổ sư Thiên Trúc, Trung Hoa, lão Hòa thượng trong thiên hạ đều chỉ là miêu tả. Tuyết Đậu nói thẳng: "Như nay cầu thấy lão già Ấn". Sở dĩ nói cần thấy tức liền thấy. Lại muốn tìm mới thấy được, thì cùng với thiền nghĩa cách nhau rất xa. Lão đầu vàng chính là lão mặt vàng (chỉ Đức Phật). Như nay ông cần thấy thì cõi cõi trần trần ở giữa đường. Bình thường nói: "Một hạt bụi là một cõi Phật, một chiếc lá là một Thích-ca, khắp ba ngàn đại thiên thế giới, có bao nhiêu hạt bụi. Chính khi ấy vẫn ở giữa đường. Bên kia còn ở giữa đường không? Hãy nói ở chỗ nào?

Đức Phật Thích-ca còn không biết được, bảo Sơn tăng làm sao nói được?

KHAI THỊ: Chỗ có Phật không được trụ, ở đây thì đầu mọc sừng, chỗ không có Phật thì đi qua mau, nếu không qua mau thì cỏ mọc cao một trượng. Dù cho lột, trần ra, ngoài việc không có cơ, ngoài cơ không có việc, không khỏi ôm cây đợi thỏ. Hãy nói đều không như thế thì hành lý thế nào, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Có khi Trường Khánh nói: Thà nói A-la-hán có ba độc chứ không thể nói Như Lai có hai thứ lời nói. Không nói Như Lai không có lời nói, chỉ là không có hai loại lời nói. Bảo Phước nói: Thế

nào là lời nói của Như Lai.

Trường Khánh nói: Người điếc đâu nghe được.

Bảo Phước nói: Sớm biết ông đầu thứ hai.

Trường Khánh nói: Thế nào là lời nói của Như Lai?

Bảo Phước nói: Uống trà đi!

GIẢI THÍCH: Trường Khánh và Bảo Phước ở trong hội của Tuyết Phong thường bàn luận với nhau. Một hôm, nói lời bình thường như thế này: Thà nói A-la-hán có ba độc, chứ không nói Như Lai có hai lời nói. Phạm ngữ A-la-hán, Trung Hoa dịch là sát tặc, lấy công năng làm rõ cái tên, có thể đoạn trừ tám mươi mốt phẩm phiền não, các lậu đã hết, phạm hạnh đã lập đây là quả vị A-la-hán vô học. Ba độc tức là tham sân si. Căn bản phiền não, tám mươi mốt phẩm còn tự đoạn tận huống gì là ba độc. Trường Khánh nói: "Thà nói A-la-hán có ba độc, chứ không nói Như Lai có hai lời". Đại ý muốn hiển bày cái chân thật của Như Lai. Kinh Pháp Hoa nói: Chỉ một sự thật này, còn lại hai cái kia thì chẳng chân.

Lại nói: Chỉ có pháp nhất thừa, không có hai thừa cũng không có ba thừa. Thế Tôn thuyết hơn ba trăm hội, theo căn cơ mà giảng nói, tùy bệnh cho thuốc, thuyết pháp vạn loại ngàn thứ hoàn toàn không có hai lời. Ý của Ngài đến đây, quý vị làm sao thấy được? Phật dùng một âm mà diễn nói pháp, thì điều Trường Khánh nói thật ra nằm mộng cũng không thấy lời nói của Như Lai. Vì sao? Giống như người nói ăn cuối cùng không thể no được. Bảo Phước thấy ông ta thuyết giáo bèn hỏi: Thế nào là lời nói của Như Lai? Khánh đáp: Người điếc đâu nghe được. Kẻ này biết những lúc khác ở trong hang quỷ tìm kế sống. Bảo Phước nói: Sớm biết ông nhấm trên đầu thứ hai. Quả thật đúng với lời kia. Lại hỏi: Sư huynh thế nào là Như Lai nói? Bảo Phước đáp: Uống trà đi! Cán thương đổi ngược bị người khác cướp rồi. Tất cả Trường Khánh mất tiền bị tội. Xin hỏi quý vị Như Lai có mấy lời, phải biết thấy được như thế, mới thấy được chỗ thất bại của hai gã này, kiểm điểm cẩn thận về sau phải ăn gậy, tha một lần cho ông lý hội. Có người nói: Bảo Phước nói đúng, Trường Khánh nói không đúng. Cứ theo ngôn ngữ sinh kiến giải, bèn nói có được, có mất. Thật không biết người xưa như chọi đá nháng lửa như làn điện chớp. Người nay không xem chỗ chuyển của người xưa, chỉ chạy theo ngôn cú, bèn nói Trường Khánh lúc ấy không tiện dùng, cho nên rơi vào đầu thứ hai. Bảo Phước nói: "Uống trà đi!" Là đầu thứ nhất. Nếu chỉ xem như thế đến Di-lặc ha sinh cũng không thấy được ý của người xưa. Nếu là tác gia thì không có kiến giải này, nhảy

khỏi hang ổ ấy, con đường hướng thượng. Nếu ông nói! Người điếc đâu nghe được, có chỗ nào không đúng? Bảo Phước nói: "Uống trà đi!" Có chỗ nào là đúng? Càng không dính dáng. Cho nên nói "ông ta tham hoạt cú không tham tử cú". Nhân duyên này giống với câu: "khắp thân đúng toàn thân đúng" một loại. Không có chỗ thị phi cho ông suy tính, phải là dưới gót chân của ông lột trần mới thấy được chỗ gặp nhau của người xưa. Ngũ Tổ lão sư nói: Giống như trước ngựa đánh nhau, phải là nhanh tay lẹ mắt. Công án này, nếu dùng mắt chân chánh để xem, đều không có chỗ được mất, phân biệt được mất, không có chỗ thân sơ, phân biệt cái thân sơ. Trường Khánh cũng phải lễ bái Bảo Phước mới được. Vì sao? Chỗ khéo léo dùng rất tài, giống như điện chớp sao băng. Bảo Phước quả trên nanh thêm nanh, trên vuốt sinh vuốt. Tụng rằng:

Đầu hề đệ nhất đệ nhị
Ngọa long bất giám chỉ thủy
Vô xứ hữu nguyệt ba trừng
Hữu xứ vô phong lãng khỉ
Lăng thiền khách! Lăng thiền khác
Tam ngoạt võ môn tao điểm.

DỊCH:

Đầu chừ thứ nhất thứ hai
Rồng nằm không soi dòng nước đứng
Chỗ không, có trăng sóng dừng
Có chỗ không gió sóng dậy
Lăng thiền khách! Lăng thiền khách
Tháng ba Vũ Môn bị điểm trán.

GIẢI TỤNG: Câu "Đầu hề thứ nhất thứ hai" Chỉ cần hiểu thứ nhất thứ hai, chính là trong nước chết tìm kế sống. Cơ léo này, ông chỉ hiểu được thứ nhất thứ hai thì dò tìm không được. Tuyết Đậu nói: "Rồng nằm không xem nước đứng, trong nước chết đâu có rồng ẩn. Nếu là thứ nhất thứ hai, chính là trong nước chết tìm kế, phải là chỗ sóng vỗ ngập trời mới có rồng ẩn. Giống như trước nói: Đầm lặng không cho rồng to ở. Lại nói: "Rồng nằm hằng sợ nước đầm trong" Lại nói: "Chỗ không có trăng sóng dừng". Gió yên sóng lặng. Chỗ có, không gió sóng dậy". Tuyết Đậu đến đây một lúc tháo gỡ lớp kiến giải phàm tình cho ông rồi. Sư có vần khác dạy thành văn lý, trong đó mở thêm một mắt cũng rất kỳ lạ. Lại nói Lăng thiền khách! Lăng thiền khách! Tháng ba Vũ Môn bị điểm trán.

(219) Trường Khánh tuy là con rồng vượt khỏi Long môn, lại bị

Bảo Phước điểm một chấm trắng trên đầu.

CÔNG ÁN: Triệu Châu dạy chúng ba chuyển ngữ.

GIẢI THÍCH: Triệu Châu dạy chúng ba chuyển ngữ xong, sau đó lại nói: Chân Phật ngồi trong thất. Một câu này quá rõ ràng. Người xưa mở một con mắt đưa tay tiếp người, tạm mượn lời này làm thông tin tức. Cốt vì người. Nếu ông chánh lệnh toàn đề (thiền cơ lập bày mang sắc thái chánh tông, cũng là giáo pháp gợi ý hoàn toàn), thì trước pháp đường cỏ cao một trượng. Tuyết Đậu chê một câu bày vẽ sau cùng của Sư cho nên bỏ bớt chỉ tụng ba câu. Phật đất nếu vào nước thì tan rả, Phật vàng nếu vào lò thì chảy ra, Phật gỗ nếu vào lửa thì thiêu cháy rồi, có gì khó hiểu? Một trăm tắc tụng cổ của Tuyết Đậu suy tính lằng nhằng. Chỉ ba câu tụng này là có hơi hám của nạp tăng. Chỉ tụng này cũng thật khó hiểu. Nếu ông thấu suốt ba câu tụng này thì cho ông khỏi tham.

TỤNG:

Nê Phật bất độ thủy
Thiền quang chiếu thiên địa
Lập tuyết nhủ vị hưu
Hà nhân bất điêu ngụy.

DỊCH:

Phật đất không vào nước
Thần Quang chiếu trời đất
Đứng ngoài tuyết không thôi
Người nào không dối trá.

GIẢI TỤNG: Hai câu: “Phật đất không vào nước, Thần Quang chiếu trời đất”.

Hai câu tụng này rất rõ ràng. Hãy nói vì sao lại dẫn Thần Quang? Nhị Tổ khi mới sinh có thần quan sáng nhà thẳng lên trời, lại một đêm có thần nhân xuất hiện bảo Nhị Tổ rằng: “Không bao lâu ông sẽ đắc đạo nên về phía Nam”. Nhị Tổ do gặp thần nên gọi là Thần Quang. Ngài cư ngụ vùng y Lạc, đọc hết các sách. Một hôm than rằng: Khổng lão, dạy thuật phong quy. Được nghe Đại sư Đạt-ma ở Thiếu Lâm, bèn đến đó tham vấn. Đạt-ma ngồi xây mặt vào vách, Quang chẳng nghe Đạt-ma dạy lời nào, Ngài tự nghĩ: Người xưa cầu đạo không tiếc thân mạng, chích máu cứu đói, trải tóc lên bùn, gieo mình xuống vực sâu để cọp đói ăn. Xưa còn như thế còn ta lại thế nào? Năm ấy, đêm mồng chín tháng mười hai tuyết rơi dày đặc, Nhị Tổ đứng dưới thềm đến sáng, tuyết ngập đầu gối. Đạt-ma thương xót hỏi: Ông đứng trong tuyết như thế để cầu việc gì? Nhị Tổ rơi lệ thưa: Chỉ mong Ngài từ bi mở cửa cam

lồ, độ thoát chúng sinh.

Đạt-ma nói: Con đường vi diệu của chư Phật từ xưa nay phải siêng năng tinh tấn, làm những việc khó làm, nhẫn những điều khó nhẫn, há dùng đức nhỏ trí kém tâm khinh mạn mà muốn được chân thừa ư? Không có lẽ đó. Nhị Tổ nghe Đạt-ma dạy, lòng mộ đạo càng tha thiết, bèn lấy con dao bén tự chặt đứt cánh tay trái, đến trước Đạt-ma, Đạt-ma biết là bậc pháp khí liền hỏi: Ông đứng trong tuyết chặt tay để làm việc gì? Nhị Tổ thưa: Tâm con chưa an, xin Sư an tâm cho con. Đạt-ma nói: Đem tâm ra đây ta an cho. Nhị Tổ thưa: Con tìm tâm không có. Đạt-ma nói: Ta đã an tâm cho ông rồi đó. Sau đó Đạt-ma đặt tên cho Ngài là Tuệ Khả. Sau Tuệ Khả là Tam Tổ Tăng Xán, Đạt-ma đã truyền pháp rộng rãi ở núi Hoàn Công Thư Châu, dặn Khả rằng sau này Chu Võ Đế phá diệt Phật pháp sa thải chúng tăng. Sư đến núi Tư Không huyện Thái Hồ ẩn cư không ở chỗ nào cố định, hơn mười năm không người nào biết. Cao Tăng Truyện của Tuyên Luật Sư chép về sự việc của Tuệ Khả không rõ ràng. Tam Tổ Truyện nói: Diệu pháp của Nhị Tổ không truyền ở đời may mắn sau này gặp được chỗ của Ngài đứng trong tuyết. Vì thế Tuyết Đậu nói: "Đứng trong tuyết chưa thôi, người nào không dối trá". Đứng trong tuyết nếu không thôi, đủ khiến cho bọn dối trá bắt chước theo. Một lúc chỉ thành dối trá tức là bọn dối trá. Tuyết Đậu tụng: "Phật đất không vào nước" là vì sao lại dẫn nhân duyên này để dùng? Sư tham đến dưới ý căn không còn một việc, an nhiên tự tại mới tụng được như thế. Ngũ Tổ Diễn bình thường dạy người xem ba bài tụng này. Đầu không thấy Hòa thượng Thủ Sơ có bài tụng dạy chúng:

"Trên núi Ngũ Đài mây nấu cơm
Trước nhà Phật cổ chó đái trời
Trên đầu cột phan toan nướng bánh
Ba đứa trẻ Hồ đêm rải tiền."

Hòa thượng Đỗ Thuận nói: "Hoài Châu trâu ăn lúa, Ích Châu ngựa no đầy, mọi người tìm thầy thuốc, chính heo đùi trái này, Phó Đại Sĩ tụng:

"Tay không cầm cây cuốc
Bộ hành cưỡi trâu đi
Trên cầu người qua lại
Cầu trôi nước không trôi

Lại nói:

Người máy đá giống ông
Cũng biết bài ca hát

Nếu Ông giống người đá
Bản tuyết nên cùng hòa”.

Nếu hiểu được lời này thì hiểu được bài tụng của Tuyết Đậu:

TỤNG:

Kim Phật bất độ lô
Nhân lai phỏng Tử Hồ
Bi trong sổ cá tự
Thanh phong hà xứ vô.

DỊCH:

Phật vàng không vào lửa
Người đến hỏi Tử Hồ
Trong bia có mấy chữ
Gió mát chỗ nào không.

GIẢI TỤNG: Hai câu: “Phật vàng không vào lửa, người đến hỏi Tử Hồ”. Hai câu này cũng tụng xong, vì sao lại dẫn “người đến hỏi Tử Hồ”. Phải là hàng tác gia mới được. Hòa thượng Tử Hồ lập một tấm bia ở sơn môn, trên bia có ghi hàng chữ: “Tử Hồ có một con chó, trên cắn đầu người ở giữa cắn lưng người, ở dưới cắn chân của người, suy nghĩ thì tan thân mất mạng”. Phàm thấy người mới đến liền hét rằng: “Coi chừng chó”. Tăng vừa quay đầu, Tử Hồ liền trở về phương trượng. Hãy nói vì sao lại cắn Triệu Châu không được? Tử Hồ vào một đêm khuya, ở sau chỗ rửa mặt bắt trộm! Bắt trộm. Trong bóng tối gặp một vị tăng, nắm ngực kêu to Bắt được rồi! Bắt được rồi! Tăng nói: “Bạch Hòa thượng không phải là con”. Hồ nói: Đúng thì đúng. Chỉ là không chịu gánh vác. Nếu ông hiểu được lời này thì cho ông cắn chết mọi người. Gió mát thổi khắp nơi. Nếu chưa được như vậy, “trong bia có mấy chữ”, quyết định không thể được. Nếu muốn thấy Sư, chỉ thấu được hết mới thấy. Tụng rằng:

Mộc Phật bất độ hỏa
Thường tư phá Táo đọa
Trượng tử hốt kích trước
Phương tri cô phụ ngã.

DỊCH:

Phật gỗ không vào lửa
Thường nhớ phá Táo đọa
Cây gậy chợt đánh đến
Mới biết cô phụ ta.

GIẢI: Hai câu: Câu này “Phật gỗ không vào lửa này, thường

muốn phá bếp lò. Tung Sơn phá táo đọa". Hai câu này tụng xong. Tuyết Đậu nhân câu: "Phật gỗ không vào lửa, thường nghĩ đến Phá Táo Đọa, Hòa thượng Phá Táo Đọa ở Tung Sơn không rõ tên tuổi. Ngôn hạnh cao vời, thường ẩn cư ở Tung Sơn. Một hôm Hòa thượng dẫn đồ chúng vào trong núi có một cái miếu rất linh trong điện chỉ đặt một cái bếp lò dân chúng xa gần đua nhau đến cúng tế liên miên, sát hại sinh vật rất nhiều. Sư vào trong miếu lấy gậy đập phá cái bếp lò ba cái, rồi nói. Ông vốn là khối đất hợp thành, linh từ đâu đến, Thánh từ đâu hiện mà giết hại sinh mạng như thế? Lại lấy gậy gõ ba cái vào bếp lò, bếp lò bể ra. Chốc lát có một người, đầu đội mũ, mặc áo xanh, đứng trước mặt sư lễ bái nói rằng: Tôi chính là thần táo, thọ nghiệp báo đã lâu, nay nhờ Sư thuyết pháp vô sinh, tôi đã thoát được chỗ này, sinh lên cõi trời, lại đến tạ ơn sư. Sư nói: Tánh vốn có của ông chẳng phải ta gượng nói. Thần lại lễ bái rồi biến mất.

Thị giả thưa: Chúng con hầu Hòa thượng đã lâu chưa nhờ chỉ bảo, Thần Táo được yếu chỉ gì, mà được sinh lên cõi trời. Sư đáp: Ta chỉ nói với y, người vốn là ai mà giết hại sinh mạng như thế, gạch đất hợp thành, linh từ đâu đến, Thánh từ đâu hiện. Thị giả im lặng không nói được lời nào.

(220) Sư hỏi: Hiểu không.

Thị giả: Không hiểu.

Sư: Lễ bái đi.

Thị giả: Lễ bái.

Sư: Bể rồi! bể rồi! rơi rồi! rơi rồi!

Thị giả bỗng nhiên đại ngộ.

Sau đó có người kể lại cho Quốc Sư Huệ An. Sư than rằng: Ông hiểu được vật ngã nhất như, thần Táo ngộ được điều này. Vị Tăng ấy là do ngũ uẩn hợp thành cũng nói bể rồi, rơi rồi, cả hai đều khai ngộ.

Hơn nữa năm uẩn, bốn đại và đất bùn, ngói gạch là đồng hay khác? Đã là như thế, Tuyết Đậu vì sao lại dẫn cây gậy chợt đánh đến, mới biết cô phụ ta? Chỉ là chưa được cái gậy. Hãy nói: Tuyết Đậu tụng "Phật gỗ không vào lửa", vì sao lại dẫn công án Phá Táo Đọa. Lão tăng nói cho ông, ý của Sư chỉ là dứt bỏ được mất, ý tưởng tình trần, tự nhiên thấy chỗ khế hợp của ông ta.

KHAI THỊ: Nắm một buông một, chưa phải là tác gia, nêu một rõ ba vẫn trái với tông chỉ. Dù trời đất chuyển biến, bốn phương bặt tiếng, sấm vang chớp dậy, mây giăng mưa đổ, núi sông nghiêng ngã, chậu bể bồn nghiêng. Cũng chưa nêu lên được một nửa. Có người nào chuyển

cửa trời xoay trục đất không, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Kinh Kim Cang nói: Nếu bị người khinh rẻ, người này do tội nghiệp đời trước, đáng lẽ phải đọa vào địa ngục, nhưng vì đời nay bị người khinh rẻ, nên tội nghiệp đời trước liền tiêu diệt.

GIẢI THÍCH: Kinh Kim Cang nói: Nếu bị người khinh rẻ, người này do tội nghiệp đời trước, đáng lẽ phải đọa vào địa ngục, nhưng vì đời nay bị người khinh rẻ nên tội nghiệp đời trước được tiêu diệt. Chỉ căn cứ vào lời giảng bình thường chính là bàn luận ở trong kinh. Tuyết Đậu đưa ra bài tụng này, là muốn đả phá việc tìm kế sống trong hang quỷ của giáo môn. Thái tử Chiêu Minh phân khoa này là có thể sạch nghiệp chướng. Đại ý kinh nói, kinh này linh nghiệm. Người đời trước tạo ác nghiệp như thế, vì đời này lực của nghiệp thiện mạnh nên chưa thọ quả khổ. Do đời nay bị người khinh rẻ, nên tội nghiệp đời trước được tiêu. Kinh này vẫn có thể diệt được tội nghiệp trong vô lượng kiếp, chuyển nặng thành nhẹ, chuyển nhẹ thành không thọ nghiệp, lại đắc đạo quả Bồ-đề. Theo giáo môn thì tụng hơn hai mươi chương kinh này gọi là trì kinh. Có gì dính dáng. Có người nói: Kinh tự có linh nghiệm. Nếu như thế, ông thử đem một quyển đến chỗ trống xem nó có cảm ứng không?

Pháp Nhãn nói: "Người chứng Phật địa gọi là trì kinh này". Trong kinh nói tất cả chư Phật và pháp của Phật đều từ kinh này ra. Hãy nói gọi cái gì là Kinh này? Có phải là bìa vàng gáy đỏ không? Chớ có nhận lầm chủ quan. Kim Cang là dụ cho pháp thể kiên cố, không có một vật nào hoại được, vì dụng sắc bén nên có thể chặt đứt mọi vật, nghĩ đến núi thì núi lỡ, nghĩ đến sông thì sông cạn, căn cứ vào dụ để đặt cái tên. Pháp ấy cũng vậy. Bát-nhã có ba loại:

1. Thật tướng Bát-nhã.
2. Quán chiếu Bát-nhã.
3. Văn tự Bát-nhã.

Thật tướng Bát-nhã là trí chân thật, một đoạn đại sự đang ở dưới gót chân của các ông, sáng tột xưa nay, vượt hẳn thấy biết, lột trần lồ lộ.

Quán chiếu Bát-nhã là cảnh chân thật, trong hai mươi giờ phóng quang động địa, nghe tiếng thấy sắc.

Văn tự Bát-nhã là văn tự nói ra, tức như nay người nói kẻ nghe. Hãy nói là Bát-nhã hay không phải Bát-nhã? Người xưa nói: Người người đều có một quyển kinh. Lại nói: Tay không cầm quyển kinh, thường tụng như thế. Nếu căn cứ vào sự linh nghiệm của quyển kinh này, đấu chỉ chuyển nặng thành nhẹ, chuyển nhẹ thành khỏi thọ quả

khổ. Giả sử công năng của bậc Thánh cũng chưa phải là kỳ lạ. Bàng cư sĩ nghe giảng kinh Kim Cang hỏi tọa chủ rằng: Kẻ tục có việc nhỏ muốn hỏi, không biết được không?

Chủ nói: Có điều nghi gì thì cứ hỏi.

Cư sĩ: Không tướng ngã, không tướng nhân, đã không có tướng ngã, tướng nhân. Vậy ai là người giảng ai là người nghe?

Tọa chủ không đáp được lời nào.

Lại nói: Tôi theo văn để giải nghĩa không biết ý này. Bàng Uẩn bèn có bài tụng rằng:

Không ngã cũng không nhân
Làm gì có sơ thân
Khuyên Sư thôi đừng giảng
Đâu bằng thẳng cầu chân.

Tánh Kim Cang Bát-nhã, ngoài dứt mảy bụi trần, tôi nghe cùng tin nhận thấy, đều là giả danh.

Bài tụng này rất hay rõ ràng, một lúc đã nói xong.

Khuê Phong phân Khoa Tứ cú kệ nói: “Phàm vật gì có hình tướng, đều là hư vọng, nếu thấy các tướng chẳng phải tướng, tức thấy Như Lai”. Nghĩa của bốn câu kệ này, giống như người chứng Phật địa gọi là trì kinh này. Lại nói: “Nếu do sắc thấy ta, do âm thanh tìm ta, người ấy hành tà đạo, không thể thấy Như Lai. Đây cũng là bốn câu kệ, nhưng trong đó nhận lấy nghĩa nó thì đúng vậy.

Tăng hỏi Hối Đường: Thế nào là bốn câu kệ?

Hối Đường: Lời rơi rồi không biết.

Tuyết Đậu ngay nơi “kinh này” đưa ra. Nếu có người trì “kinh này” tức là Bản địa phong quang. bản lai diện mục của các ông. Nếu theo lệnh Tổ mà hành bản địa phong quang bản lai diện mục cũng chặt thành ba đoạn, ba đời chư Phật, mười hai phần giáo không tiêu một cái ấn tay.

Đến đây giả sử có vạn loại công năng cũng không thể xem xét được. Người thời nay chỉ cần tụng kinh, hoàn toàn không biết là đạo lý gì? Chỉ thích nói: “Tôi một ngày tụng được bao nhiêu, chỉ nhận lấy bìa vàng gáy đỏ, chạy theo những hàng chữ. Thật không biết tất cả đều từ tâm mình dấy khởi. Cái này chỉ là chỗ tụng vậy. Hòa thượng Đại Châu nói: Ở trong chất chồng mấy hòm kinh xem có phóng quang không? Chỉ do cái tâm phát trong một niệm của mình là công đức. Vì sao? Bởi Vạn pháp đều do tâm mình sinh, nhất niệm là linh, đã linh tức là thông, đã thông tức là biến. Người xưa nói: “Trúc biếc xanh xanh đều là chân

như, hoa vàng rộ đều là Bát-nhã". Nếu thấy được thấu triệt tức là chân như, chưa thấy thấu triệt được, hãy nói thế nào gọi là chân như? Kinh Hoa Nghiêm nói: "Nếu người biết rõ chư Phật trong ba đời, nên quán tánh pháp giới, tất cả đều do tâm tạo". Nếu ông biết được, gặp cảnh gặp duyên, làm chủ làm tông. Nếu chưa rõ được, hãy lắng nghe xử lý. Tuyết Đậu mở mắt tụng đại khái, cốt rõ sự linh nghiệm của "kinh này". Tụng rằng:

Minh Châu tại Chưởng
Hữu công giả thưởng
Hồ hán bất lai
Toàn vô kỹ lưỡng
Kỷ lưỡng ký vô
Ba Tuần thất đồ
Cù Đàm! Cù Đàm
Thức ngã dã vô?

DỊCH:

Minh châu trong tay
Thưởng người có công
Hồ Hán không đến
Toàn không xét nét
Xét nét đã không
Ba Tuần mất lối
Cù-đàm! Cù-đàm!
Biết tôi cùng chăng?
Lại nói: Khám phá xong.

GIẢI TỤNG: Hai câu: "Minh châu trong tay, thưởng người có công". Nếu có người trì được "kinh này", nghiệm người có công thì thưởng cho châu, người có công này được châu tự nhiên biết dùng. Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán, vạn tượng sum-la, ngang dọc hiển hiện. Đây là có công huân. Pháp Nhãn nói: Người chứng Phật địa gọi là trì "kinh này", hai câu này là tụng xong công án. "Hồ Hán không đến, toàn không xét nét". Tuyết Đậu vặn lỗ mũi, nếu có Hồ Hán đến, thì bảo ông hiện. (221) Nếu Hồ Hán đều không đến thì làm sao?Đến đây mắt Phật nhìn cũng không thấy. Hãy nói là có công hay là có tội, là Hồ hay là Hán. Thật giống như linh dương treo, chớ sừng, nói tiếng vang, dấu vết, đến hơi hám cũng không, nhằm chỗ nào mà tìm kiếm? Dù là chư thiên dâng hoa cũng không có lối, ngoại ma lớn nhìn cũng không có cửa. Cho nên Hòa thượng Động Sơn một đời làm trụ trì mà Thổ Địa tìm

dấu vết của Động Sơn không thấy. Một hôm trước nhà trù vung vãi lúa thóc, Động Sơn khởi tâm nói: Vật của thường trụ đâu được vung vãi như thế. Thần đất thấy được Ngài liền lễ bái Động Sơn.

Tuyết Đậu nói: "Xét nét đã không", nếu đến chỗ không xét nét thì, Ba tuần cũng mất lối. Thế Tôn xem tất cả chúng sinh như con đỏ. Nếu có một người phát tâm tu hành thì cung điện của Ba tuần chấn động, liền đến quấy nhiễu người tu hành. Tuyết Đậu nói: Dù ma Ba tuần đến như thế, cũng phải khiến mất lối, không thể đến gần chỗ người tu. Tuyết Đậu lại tự vỗ ngực nói: Cù-đàm! Cù-đàm! Biết tôi không? Chớ nói là Ma ba Tuần, dù là Phật đến, lại biết tôi chăng? Ông già Thích-ca còn không thấy, Các ông nhìn chỗ nào mà dò tìm. Lại nói: Khám phá rồi. Hãy nói Tuyết Đậu khám phá Cù-đàm. Hay Cù-đàm khám phá Tuyết Đậu? Người mắt sáng, thử xét định?

KHAI THỊ: Một hạ lăng xăng tạo sắn bìm,

Tợ Hồ cột được Ngũ Hồ tăng,

Kim cang bảo kiếm, ngay đầu chặt,

Mới hiểu từ lâu trăm bất năng".

Hãy nói. Thế nào là bảo kiếm kim cang? Hiểu ngay đừng suy nghĩ. Thử bày mũi nhọn xem?

CÔNG ÁN: Hòa thượng Thiên Bình lúc hành cước đến tham vấn Tây Viện. Thường nói: Chớ nói hiểu Phật pháp, tìm người nói cũng không có".

Một hôm: Tây Viện thấy Thiên Bình từ xa gọi. Thiên Bình ra đi! Tây Viện nói: Hãy ở lại đây qua hạ.

Thiên Bình: Ngẫng đầu.

Tây Viện nói: Lầm.

Thiên Bình đi hai, ba bước.

Tây Viện lại nói: Lầm.

Thiên Bình đến gần.

Tây Viện nói: Vừa rồi Hai chữ lầm này, là Tây Viện lầm hay Thượng tọa lầm.

Thiên Bình nói: Tùng Ỷ lầm.

Tây Viện nói: Lầm.

Thiên Bình mới thôi,

Tây Viện nói: Hãy ở đây qua hạ, đợi cùng với Thượng tọa bàn luận hai chữ lầm này.

Lúc ấy Thiên Bình liền đi. Sau đó Thiên Bình trụ trì bảo chúng rằng: Ta lúc đầu hành cước bị gió nghiệp thổi, đến chỗ trưởng lão Tư

Minh liền hạ hai chữ lầm này, Tây Viện bèn giữ ta qua hạ, đợi cùng ta thương lượng. Ta không nói khi ấy là lầm cất chân đi về Nam, ta mới biết lầm rồi.

GIẢI THÍCH: Tư Minh trước tham vấn Đại Giác sau đó nối pháp tiền Bảo Thọ. Một hôm Tư Minh hỏi: Đạp phá hóa thành đến thì thế nào?

Bảo Thọ đáp: Kiếm bén không chém người chết.

Tư Minh nói: Chém! Bảo thọ liền đánh.

Tư Minh mười lần nói "chém", Bảo Thọ mười lần đánh, nói: Kẻ này chết nhanh thế, đem thây chết chống lại đòn đau, bèn nạt đuổi ra. Lúc ấy có một tăng hỏi Bảo Thọ rằng: Vừa rồi tăng hỏi rất có đạo lý, Hòa thượng nên phương tiện tiếp ông ta? Bảo Thọ cũng đánh đuổi vị tăng này ra. Hãy nói Bảo Thọ cũng đánh đuổi vị tăng này, chỉ vì ông ta nói phải nói quấy, hay chỉ có nói đạo lý, ý thế nào? Sau này cả hai vị đều nối pháp Bảo Thọ. Một hôm, Tư Minh đi yết kiến Nam Viện.

Nam Viện hỏi: Từ đâu đến?

Tư Minh: Từ Hứa Châu đến.

Nam Viện: Đem được cái gì đến?

Tư Minh: Đem được con dao ở Giang Tây đến dâng Hòa thượng.

Nam Viện: Đã từ Hứa Châu đến vì sao lại có con dao Giang Tây? Tư Minh nắm tay Nam Viện bấm một cái. Nam Viện bảo: Thị giả nhận lấy. Tư Minh phất tay áo một cái rồi đi. Nam Viện nói: "A thích! A thích thích!

Thiên Bình từng tham yết Sơn Chủ. Vì Sư đi khắp nơi tham được một chút thiền, ở trong bụng thiền, nơi nào cũng mở miệng nói tôi hiểu thiền hiểu đạo. Thường nói: Chớ nói hiểu Phật pháp, tìm người nói cũng không? Phân hôi thối lên cả người ta, mặc dù buông nhẹ. Ví như chư Phật chưa ra đời, Tổ sư chưa từ Ấn sang, trước khi chưa có hỏi đáp, chưa có công án, lại có thiền đạo không? Người xưa bất đắc dĩ đối cơ chỉ dạy. Người sau gọi là công án. Nhân Thế Tôn đưa cành hoa, Ca-diếp mỉm cười. Sau đó A-nan hỏi Ca-diếp: Thế Tôn ngoài việc truyền y Kim Lan ra, có truyền pháp gì khác không? Ca-diếp gọi: A-nan! A-nan đáp: Dạ. Ca-diếp nói: Cây phướn trước sân ngã. Chỉ như khi chưa đưa cành hoa, A-nan chưa hỏi, thì được công án từ chỗ nào? Dù được các nơi dùng con dấu bí đao để ấn chứng cho liền nói: Tôi hiểu Phật, hiểu pháp một cách lạ kỳ. Chớ bảo cho người ta biết. Thiện Bình chính như thế, bị Tây Viện gọi liên tiếp hai chữ "lầm", khiến phải sợ hãi kinh hoàng, bối rối, trước không đến thôn, sau không dựng quán. Có người nói: Nói cái ý

Tây sớm đã lầm rồi.

Thật không biết ý hai “chữ lầm” của Tây Viện. Các ông hãy nói rơi vào chỗ nào? Cho nên nói: Ông ta tham hoạt cú không tham tử cú. Thiên Bình ngẫng đầu là đã rơi vào thứ hai, thứ ba rồi. Tây Viện nói: “Lầm”, Sư lại không nhận biết được chỗ minh bạch. Chỉ nói tôi có một bụng, chẳng cần người.

Lại đi hai, ba bước Tây Viện lại nói: “Lầm” lại vẫn mịt mù như cũ. Thiên Bình đến gần, Tây Viện nói: Hai chữ lầm vừa rồi là Tây Viện lầm hay Thượng tọa lầm. Thiên Bình nói: Tùng Ỷ lầm. Đáng tức cười không dính dáng, đã là đầu thứ bảy, thứ tám rồi.

Tây Viện nói: Hãy ở đây qua hạ, cùng Thượng tọa bàn luận về hai chữ “lầm” này.

Thiên Bình lúc ấy liền đi, giống thì cũng giống, nhưng đúng thì chưa đúng, cũng không nói Sư không đúng, chỉ là đuổi không được. Tuy như thế lại có một chút hơi hám của nạp tăng. Sau đó Thiên Bình trụ trì dạy chúng rằng: Lúc ta mới hành cước bị gió nghiệp thổi đến chỗ Hòa thượng Tư Minh, bị liên tiếp hạ hai chữ “lầm”, bèn giữ ta ở lại qua hạ, cùng ta bàn luận. Ta không nói khi ấy là “lầm”, Ta bèn cất bước về phương Nam sớm biết “lầm” rồi. Gã này dù nói tột, chỉ là rơi vào đầu thứ bảy, thứ tám, trước sau đều không dính dáng. Như người thời nay nghe Sư nói lúc cất bước đi về phương Nam là biết lầm rồi, bèn suy nghĩ: Lúc chưa hành cước tự không có nhiều thiền đạo, Phật pháp, cho đến khi hành cước bị khắp nơi dối lừa, không bằng lúc chưa hành cước gọi đất là trời, gọi núi là sông, may không một việc. Nếu luôn dùng kiến giải của thế tục như thế thì sao không mua một cái mũ đội cho tất cả để qua thời. Có dùng được chỗ nào? Phật pháp không phải là đạo lý này. Nếu luận bàn việc này há có lắm rối ren. Nếu ông nói tôi hiểu còn ông ta không hiểu, gánh một gánh thiền chạy quanh khắp thiên hạ, bị người mắt sáng khám phá, một chút cũng không dùng được. Tuyết Đậu tụng ra như thế (222):

TỤNG:

Thiền gia lưu, ái khinh bạc
Mãn đổ tham lai dụng bất trước
Kham bi kham tiếu Thiên Bình lão
Khước vị đơn sơ hối hành cước.
Thố! Thố!
Tây Viện thanh phong đốn tiêu thước.

DỊCH:

Dòng nhà thiền, thích đơn sơ.
Đầy bụng tham rồi,
Dùng không được
Đáng thương đáng cười Lão Thiên Bình.
Lại bảo ban sơ hối hành cước
Lầm! Lầm!
Tây Viện gió lành thổi tiêu sạch.

Lại nói: Bỗng có nạp tăng ra nói lầm, Tuyết Đậu lầm đâu giống Thiên Bình lầm.

GIẢI TỤNG: Hai câu: "Dòng nhà thiền, thích đơn sơ, đầy bụng tham rồi dùng không được". Gả này hiểu thì hiểu, chỉ là dùng không được. Bình thường mắt thấy mây bay bèn nói: Tôi hiểu được nhiều ít thiền, cho đến khi gặp lò lửa vừa đốt vốn thì một chút sử dụng cũng không được. Ngũ Tổ tiên sư nói: "Có một hạng người thường tham thiền, giống như nấu bánh trong bình lưu ly, xoay trở không được, trút cũng không ra, chạm đến thì vỡ nát. Nếu muốn linh động, chỉ tham được cái thiền vỏ rách, leo lên núi cao, té xuống cũng không bể cũng không hư. Người xưa nói: Giả sử nghe chưa hết lời mà hiểu được ngay vẫn còn bị cho là kẻ ngu si đần độn. Dù ngay câu nói mà tinh thông, cũng chưa khỏi chạm đường sinh ra kiến giải cuồng loạn. Hai câu: Đáng thương, đáng cười lão Thiên Bình, lại cho là lúc đầu hối hận hành cước. Tuyết Đậu nói: Đáng thương cho Sư thuyết pháp cho người không được, đáng cười khi Sư hiểu một bụng thiền, lại sử dụng một chút cũng không được, "lầm! Lầm!" hai chữ này. Có người nói: Thiên Bình không hiểu là sai "lầm". Lại có người nói: Không nói năng là "lầm". Có dính dáng chăng? Thật không biết hai chữ "lầm" như xẹt đá nháng lửa tợ làn sấm chớp, là chỗ hành vi của người hướng thượng. Như cầm kiếm chém người, phải chặt cổ thì mạng căn mới dứt. Nếu chạy được trên đao kiếm bén này thì an nhiên tự tại. Nếu hiểu được hai cái lầm này, thì có thể được "Tây Viện gió lành thổi tiêu sạch".

Tuyết Đậu thượng đường nêu lời này, ý nói "lầm". Tôi hỏi ông: Cái "lầm" này của Tuyết Đậu có giống gì với cái "lầm" của Thiên Bình. Hãy tham ba mươi năm!

KHAI THỊ: Rồng ngâm, sương mù, khởi cọp rồng, gió nổi, thiền pháp xuất thế, vàng ngọc chạm nhau, tác lược của bậc thông phương như ha mũi tên chọi nhau, khắp cõi chưa từng ẩn, gần xa đồng bày, xưa nay phân biệt rõ. Hãy nói là cảnh giới của người nào, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Vua Túc Tông hỏi Quốc Sư Huệ Quang: Thế nào là

mười thân Điều Ngự?

Quốc Sư: Thí chủ đạp trên đảnh Tỳ-lô đi.

Đế: Quả nhân không hiểu.

Quốc Sư: Chớ nhận pháp thân thanh tịnh chính mình.

GIẢI THÍCH: Hoàng đế Túc Tông khi còn là Thái tử đã tham yết Quốc Sư Huệ Quang. Sau đó lên ngôi vua lại càng cung kính Quốc Sư hơn.

Mỗi khi Quốc Sư ra vào, vua đích thân đỡ lên xe. Một hôm, vua hỏi Quốc Sư: Thế nào là mười thân Điều Ngự? Sư đáp: Thí chủ dẹp trên đãnh Tỳ-lô. Bình thường xương sống Quốc Sư cứng như sắt, nhưng đến trước mặt Đế vương giống như bùn lầy. Tuy nhiên đáp được chút ít lại có cái ưu điểm. (Quốc Sư) nói: Ông muốn hiểu được thí chủ phải đi trên đãnh Tỳ-lô mới được, vua không tiến được bèn nói: "Quả nhân không hiểu". Phần sau Quốc Sư thật là rườm rà. Lại chuyên chú vào một câu trên đó nói rằng: "Chớ nhận lầm pháp thân thanh tịnh của chính mình". Cái mà ai cũng có, ai ai đều tròn đầy. Xem Sư một buông, một nắm, tám mặt bị địch. Không thấy nói: Người thầy giỏi ứng cơ lập giáo, xem gió thả buồm. Nếu chỉ tránh giữ một góc, đâu có thể hỗi hỗ. Xem lão Hoàng Bá tiếp người khéo léo, gặp Lâm Tế ba lần, ăn sáu mươi gậy. Lâm Tế ngang tiếp hét liền hiểu. Đến khi gặp Tướng Quốc Bùi Hưu thì thật rườm rà. Đây há chẳng phải là khéo làm thầy người. Quốc Sư Huệ Trung dùng phương tiện khéo léo để tiếp vua Túc Tông bởi vì ông ta có bản lãnh tám mặt chịu trận địch.

Mười thân Điều Ngự tức mười loại thân thọ dụng. Ba thân: Pháp thân, hóa thân và báo thân, tức là pháp thân. Vì sao? Báo thân và Hóa thân không phải là Phật thật? Cũng không thuyết pháp. Pháp thân là một mảng trời không, linh minh tịch chiếu. Thượng tọa Phù Thái Nguyên, khi trụ chùa Quang Hiếu, Dương Châu giảng kinh Niết-bàn, có vị tăng du phương là điển tòa Giáp Sơn ở chùa Giáp Sơn vì trời trở tuyết, nên tạm ở lại chùa nhân đó nghe giảng, khi nói đến ba nhân Phật tánh, ba đức pháp thân, bàn rộng về lý vi diệu của pháp thân, điển tòa bỗng nhiên phát cười Thượng tọa. Phù nhìn thấy. Sau khi giảng xong, sai thị giả mời thiền Sư đến hỏi rằng: Tôi trí kém cõi, y văn giải nghĩa, trong khi đang giảng thấy thượng nhân cười, tôi nhất định có chỗ thiếu sót, xin thượng nhân góp ý cho.

Điển tòa nói: Tòa chủ không hỏi thì tôi không dám nói. Tòa chủ đã hỏi thì tôi không thể không nói. Tôi thật sự cười tòa chủ không biết pháp thân.

Thượng Tọa Phù nói: Giải nói như thế, có chỗ nào không đúng?

Điển tòa nói: Xin chủ tọa giảng lại một lần nữa.

Thượng Tọa Phù: Lý của pháp thân ví như hư không, chiều dài tận cùng ba đời, chiều rộng suốt mười phương, đầy dẫy bát cực, bao quát hai nghi, tùy duyên đến cảm ứng khắp nơi.

Điển tòa: Tôi không phải nói tòa chủ nói không đúng, chỉ biết được bên ngoài của pháp thân, thật chưa biết rõ pháp thân.

Thượng Tọa Phù: Đã như thế, thiền giả hãy nói cho tôi rõ đi.

Điển tòa: Nếu như thế, tọa chủ tạm ngưng giảng một tuần tĩnh tọa trong thất ngồi ngay lặng nghĩ, thu tâm, nhiếp niệm, những duyên thiện ác cùng lúc buông hết, tự tham cứu cùng tột xem.

Thượng Tọa Phù y theo lời dạy, từ đầu đêm đến canh năm nghe trống đánh bỗng nhiên khế ngộ, liền đến gõ cửa thiền giả. Điển tọa hỏi: Ai đó?

Thượng Tọa Phù: Tôi.

Điển tọa quở: Bảo ông truyền giữ đại giáo, thay Phật thuyết pháp, nửa đêm tại sao say rượu nằm giữa đường vậy?

Thượng Tọa Phù: Trước đây giảng kinh đã vặn tréo lỗ mũi của cha mẹ sinh ra rồi, từ nay về sau không dám như thế nữa.

Xem ra sự kỳ lạ của Sư, há chỉ đi nhận cái chiêu chiêu,linh linh rơi vào trước lừa sau ngựa, phải là nghiệp thức không còn một mảy tơ tạm được, cũng chỉ một nửa. Người xưa nói: “Không khởi một mảy may tâm tu học, trong ánh sáng vô tướng thường tự tại”. Chỉ biết thường tịch diệt, chớ nhận thanh sắc, chỉ biết linh tri (trí tuệ) chớ nhận vọng tưởng. Cho nên nói: Giả sử vòng sắt trên đầu xoay định, tuệ viên minh đều không mất.

Đạt-ma hỏi Nhị Tổ: Ông đứng trong tuyết chặt tay để làm việc gì?

Nhị Tổ: Tâm con chưa an, xin thầy an tâm cho con.

Đạt-ma: Đem tâm ra đây ta an cho.

Nhị Tổ: Tìm tâm mãi mà không có.

Đạt-ma: Ta đã an tâm cho ông rồi đó.

Nhị Tổ bỗng nhiên lãnh ngộ.

Chính lúc như thế pháp thân ở chỗ nào?

Trường Sa nói: “ Bởi người học đạo chẳng biết chân, chỉ tại từ xưa nhận thức thần thức vô lượng kiếp rồi gốc son, thì kẻ si cho đó là người xưa nay”. Như người thời nay chỉ nhận được cái chiêu chiêu linh linh, bèn mê hoặc mọi người, có dính dáng gì. Như Quốc Sư Huệ Trung nói:

"Chớ nhận pháp thân thanh tịnh của chính mình". (223) Pháp thân của chính mình ông nằm mộng còn không thấy, lại nói gì chớ nhận. Giáo môn lấy pháp thân thanh tịnh làm cứu cánh. Vì sao lại không bảo người nhận? Không thấy nói "Nhận được như xưa lại không phải, ôi! đáng ăn gậy". Hiểu được ý này, mới hiểu được Quốc sư nói: "Chớ nhận pháp thân thanh tịnh của chính mình". Tuyết Đậu không thích tâm từ bi tha thiết của Quốc Sư, đâu ngờ trong bùn lại có gai. Há không thấy Hòa thượng Động Sơn tiếp người có ba con đường: Huyền lộ, Điểu đạo và Triển thủ. Kẻ học đạo sơ cơ hãy đi vào ba đường này. Có vị Tăng hỏi: Bình thường thầy dạy học nhân đi đường Điễu đạo. xin hỏi: Thế nào là con đường Điểu Đạo?

Động Sơn: Không gặp một người.

Tăng: Làm sao đi?

Động Sơn: Phải dưới gót chân không vướng mắc.

Tăng: Chỉ như thực hành con đường điểu đạo có phải là bản lai diện mục không?

Động Sơn: Cái gì là điên đảo của Xà-lê

Tăng thưa: Cái gì là chỗ điên đảo của học nhân

Động Sơn: Nếu không điên đảo vì sao nhận người tớ làm chồng?

Tăng thưa: Thế nào là bản lai diện mục?

Động Sơn: Không đi con đường điểu đạo, phải cần thấy được điền địa này, mới có chút phần tương ưng, lập tức quét sạch dấu vết, nuốt sạch âm thanh của kinh giáo. Còn là môn hạ của nạp tăng, chính là kiến giải của Sa-di Đồng Hành, phải cần quay đầu trần lao, hưng khởi đại dụng mới được. Tuyết Đậu Tụng rằng:

Nhất quốc sư diệc cưỡng danh
Nam Dương độc hứa chấn gia thanh
Đại Đường phù đắc chân Thiên Tử
Tăng đạp Tỳ lô đãnh thượng hành
Thiết chùy kích toái hoàng kim cốt
Thiên địa chi gian cách hà vật
Tam Thiên sát hải dạ trầm trầm
Bất tri thùy nhập thương long huyệt.

DỊCH:

Một nước làm thầy cũng gương kêu
Riêng nhận tiếng vang nêu Nam Dương
Đại Đường nhà nhà vua tốt được
Từng đạp trên đãnh của Tỳ-lô.

Chùy sắt đập tan xương vàng ròng
Trong khoảng đất trời nào có vật
Ba ngàn cõi nước đêm lặng chìm
Không biết ai vào hang rồng dữ.

GIẢI THÍCH: Một nước làm thầy cũng giương kêu, Nam Dương riêng nhận tiếng vang nêu. Hai câu tụng này giống hệt như lời tán chân dung.

Không thấy nói: "Chí nhân không danh" gọi là Quốc Sư. Cũng là gượng đặt cái tên. Đạo của Quốc Sư không thể so bì, hay tiếp người khéo léo như thế, cho Nam Dương là tài giỏi.

Đại Đường dựng được chân thiên tử, từng đi trên đãnh của Tỳ-lô, mới thấy mười thân của Như Lai, mười thân hóa hiện trăm thân, cho đến trăm ngàn ức thân. Đại khái chỉ là một thân. Một bài tụng này lại để nói, sau đó tụng ông ta nói chớ nhận pháp thân thanh tịnh của chính mình, tụng được thì nước rưới cũng không được, thật là khó mở miệng nói. Chùy sắt đập tan xương vàng ròng. Câu tụng này nói "chớ nhận pháp thân thanh tịnh của chính mình". Tuyết Đậu thật ca ngợi ông ta. Xương vàng ròng một chùy sắt đập nát rồi. giữa trời đất lại vật gì, phải là an nhiên tự tại, lại không có một vật nào mới có thể được, chính là bản lai diện mục, giống như "ba ngàn cõi nước đêm lặng chìm". Trong nước biển Hương Thủy của ba ngàn đại thiên thế giới có vô biên cõi, một cõi có một biển. Chính lúc đêm khuya vắng đó, trời đất yên tĩnh. Hãy nói là gì? Rất kỵ làm cái hiểu nhắm mắt mở mắt. Nếu hiểu như thế là rơi vào biển độc. "Không biết ai vào hang rồng dữ" co chân duỗi chân, hãy nói là ai, lỗ mũi của mọi người một lúc bị Tuyết Đậu xỏ đi rồi.

KHAI THỊ: Gây nhân gặt quả, từ đầu đến cuối đối mặt vô tư, vốn không từng nói. Bỗng có người ra nói một hạ xin hỏi, vì sao không từng nói. Đợi ông ngộ ta sẽ nói cho ông. Hãy nói là có mặt kiêng kỵ hay là chỉ có điểm ưu, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Ba Lăng: Thế nào là xuy mao kiếm ?

Ba Lăng: Từng cành san hô chỏi đến trăng.

GIẢI THÍCH: Ba Lăng không khởi chiến tranh, bốn biển năm hồ bao nhiêu người lưỡi đều rơi xuống đất? Vân Môn tiếp người như thế. Sư là đích tử của Vân Môn, nên mỗi cái đều có đủ tác lược. Cho nên nói: Tôi thích cơ của Thiều Dương và Tân Định, một đời tháo đinh nhỗ chốt cho người. Lời này chính là chỗ như thế, trong một câu tự nhiên đủ ba câu: Họp cái càn khôn, triệt chúng lưu, tùy ba trục lãng. Đáp được

cũng rất kỳ lạ.

Viễn Lục Công ở Phù Sơn nói: Người chưa hiểu tham câu chẳng bằng tham ý.

Người thấu được ý không bằng tham câu. Đệ tử của Vân Môn có vị ba tôn túc, câu xuy mao kiếm đều đáp bằng chữ “Liễu” Chỉ riêng Ba Lăng đáp hơn một “Liễu”. Đây là được câu vậy. Hãy nói chữ “Liễu” và cành san hô chỏi đến trăng là đồng hay khác? Trước đó nói ba câu có thể phân biệt được một mũi nhọn tới trời xanh. Muốn hiểu lời này, phải là dứt tình trần, lìa ý tưởng mới thấy được. Sư nói: Cành cành san hô chỏi đến trăng. Nếu làm đạo lý càng thấy dò tìm không được. Lời này là trích trong bài thơ Thiền Nguyệt Hoài Hữu:

Dày như sắt trên núi Thiết Vi
Mỏng như tơ áo tiên song Thành
Cơ Thục chim non động bể trứng
Kho nhà Vương Khải cất chứa khó đào.
Nhan Hồi kẻ đói buồn trời tuyết
Thông xưa ngọn thẳng sấm gãy nào
Thạch Nữ áo tuyết bàn đào vắng
Đèo vào long cung chân bước chầm chậm
Rèm tơ chiếu bạc nào xa lạ
Chẳng biết ly long mất châu báu.

Biết không biết?

“Ba Lăng rút một câu đáp mao kiếm” thật là thích.

Thổi sợi lông trên kiếm thử xem sợi lông ấy đứt, chính kiếm bén gọi là (xuy mao). Ba Lăng chỉ theo chỗ hỏi đó mà đáp lời của vị tăng này, đầu rơi cũng không biết. Tụng rằng:

Yếu bình bất bình
Đại xảo nhược chuyết
Hoặc chỉ hoặc chưởng
Ỷ thiên chiếu tuyết
Đại trị hề ma lung bất hạ
Lương công hề phất thức vị kiệt
Biệt biệt
San hô chi chi chưởng trước nguyệt.

DỊCH:

Cần bình chẳng bình
Quá khéo thành vụng
Hoặc chỉ hoặc chưởng

Ỷ thiên soi tuyết
Đại trị chữ giũa mài không được
Thợ khéo chừ lau quét cũng không xong
Khác khác! Cành san hô chơi đến trăng.

GIẢI TỤNG: Hai Câu: "Cần bình chẳng bình, quá thành vụng". Xưa có một hiệp khách, đi đường thấy sự bất bình, dùng mạnh hiếp yếu, liền vung kiếm lấy đầu người mạnh. Cho nên nhà tông sư mi mắt ẩn kiếm báu, trong tay áo giấu chùy vàng để chặt đứt sự bất bình. "Quá khéo thành vụng". Chỗ đáp của Ba Lăng muốn bình việc không bình. Vì lời của Sư rất khéo mà trở thành vụng. Vì sao? Vì Sư không đương đầu mà lại tránh đi trong chỗ vắng lén chắt đầu người, mà người không biết. Hai câu: Hoặc chỉ hoặc chưởng, ỷ thiên soi tuyết", hiểu được như ỷ thiên trường kiếm. Người xưa nói: Trăng tâm tròn sáng, nuốt hết vạn tượng, ánh sáng không soi cảnh, cảnh cũng không còn, cảnh và ánh sáng đều quên lại là vật gì? (224) Bảo kiếm này hoặc hiện trên ngón tay, hoặc hiện trong bàn tay. Ngày xưa Khánh Tạng chủ nói đến đây bèn đưa tay nói: "Có thấy không?" Cũng không hẳn ở trên ngón tay. Tuyết Đậu mượn đường đi qua, dạy ông thấy được ý của người xưa. Nên nói: Tất cả chỗ xuy mao kiếm. Cho nên nói: "Ba cấp sóng cao ca hóa rồng, người ngu còn tìm cá trong ao".

Tổ Đình Sự Uyển chép Tử Truyện Hiếu rằng: "Phu nhân của Sở vì trời nóng bức nên dạo đi hóng mát, bà đứng ôm cây trụ sắt, cảm thọ thai, sau đó sinh ra một viên sắt. Sở Vương sai tướng Can luyện làm kiếm, suốt ba năm mới thành hai thanh kiếm, một thư, một hùng. Can Tương lên giữ cây tốt còn, kiếm xấu thì dâng cho Sở Vương. Sở Vương cất trong giáp, thường nghe tiếng kêu buồn. vua hỏi quần thần, thần tâu: Kiếm có thư hùng. Nó kêu vì nó nhớ kiếm hùng. Vương giận dữ ra lệnh giết tướng Can Tương. Can Tương biết điều đó bèn lấy kiếm giấu trong cây cột nhà, dặn vợ là Mạc-da rằng: Mặt trời mọc cửa Bắc, cây tùng mọc núi Nam, cây tùng sinh nơi đá, kiếm ở trong đó. Sau đó bà vợ ông sinh ra đứa con trai đặt tên là Mi Gian Xích, năm mười lăm tuổi nó hỏi mẹ rằng: Cha con ở đâu? Mẹ kể lại sự việc xảy ra trước đó, suy nghĩ hồi lâu, rồi chẻ cây cột thấy cây kiếm trong đó. Ngày đêm muốn báo thù cho cha. Sở Vương cũng tìm cây kiếm, lệnh rằng ai bắt được Mi Gian Xích vun sẽ trọng thưởng. Mi Gian Xích nghe vậy liền trốn. Chợt có một người khách hỏi: Con có phải là Mi Gian Xích?

Xích thưa: Phải.

Khách bảo: Ta là Chân Sơn nhân, có thể báo thù cho cha của

con.

Xích thưa: Cha con ngày xưa vô tội, bị giết oan, nay ông thương xót, vậy có điều gì?

Khách: Phải được đầu con và cây kiếm.

Mi Giam Xích bèn dâng kiếm và đầu cho khách.

Khách được kiếm và đầu trở về dâng cho vua Sở. Vua rất mừng. Khách nói: Tâu bệ hạ, bệ hạ hãy nấu dầu và nấu nó thử. Vua bèn để vào trong đánh. Khách đưa cho Vương dối nói: Đầu này không rã. Vua đến nhìn, khách ở phía sau lấy kiếm chém đầu Vua bỏ đánh. Hai cái đầu ẩu đả nhau. Khách sợ Mi Gian Xích thua bèn tự vẫn để giúp Xích. Ba cái đầu đánh nhau, từ từ tan hết. Tuyết Đậu nói: "Kiếm này có thể tựa trời soi tuyết". Bình thường nói: Ỷ Thiên trường kiếm, sáng hay soi tuyết". Chỗ dùng này thẳng được, dù thợ giỏi lau quét cũng không xong. Thợ giỏi chính là Can Tương. Việc xưa đã rõ ràng. Tuyết Đậu tụng xong. sau đó tụng ra nói:" Khác khác, cũng rất kỳ lạ, chỉ có không giống với kiếm bình thường. Hãy nói: Thế nào là chỗ không giống đó?

"Cành san hô chơi đến trăng", có thể gọi là sáng trước tột sau, đứng riêng trong trời đất, không gì sánh bằng. Cuối cùng thế nào? Các ông đầu rơi? Lão tăng này có một kệ nhỏ tặng:

Vạn hộc doanh chu tín thủ noa
Khước nhân thất liệp ứng thôn xã
Niêm đề bách chuyển cựu Công án
Tát khước thời nhân kỷ nhân sa.

DỊCH:

Thuyền đầy vạn đấu vững tay chèo
Nhân một nồi cơm nấu cả rắn
Đưa ra trăm chuyển công án xưa
Ném cát thời nhân bao mắt đầy.

(QUYỂN MƯỜI - HẾT)

Tụng Cổ Bách tắc của Thiền sư Tuyết Đậu là then chốt của người học đạo chốn tùng lâm. Trong đó lấy thí dụ của kinh luận văn sử Nho gia để phát minh việc này. Chẳng nhờ bậc Tông tượng có trí huệ sáng suốt mổ xẻ ra thì hàng hậu học không làm sao mà biết được.

Lão sư Viên Ngô, khi còn ở thành đô, thì tôi cùng với mọi người thỉnh Ngài giảng nói. Sau đó Sư đến Đạo Lâm, núi Giáp Sơn khai mở cho học đồ. Ba lần đưa ra cương yếu của Tông lời nói tuy khác nhau nhưng ý chỉ là một. Đệ tử thu nhặt ghi chép lại. Đã hai mươi năm rồi sư chưa thử qua mà hỏi điều đó. Lưu truyền khắp nơi. Có người bài xích. Các phương toan nhân lời nói đó, cho đạo đó không tìm được manh mối, được mà toan cải đổi, thì sách này đã bị phế rồi. Học giả may mắn được nghe lời truyền của Ngài.

Mưu Nhân Quan Hữu Vô Đảng Mùa xuân Ất tỵ niên hiệu Tuyên Hòa.

Trùng San Viên Ngộ Thiền sư Bích Nham Lục Tập Sớ

Tụng cổ Bách tắc của Thiền sư Tuyết Đậu, Viên Ngộ ghi cước chú.

Riêng chỉ bày trong tòng lâm, dạy bảo tông chỉ Kinh, cơ phong của học nhân nhanh nhẹn, trí tuệ sáng suốt có thể lãnh ngộ được biết chỗ đến thật vô, nên đốt hết không lưu truyền. Sách này là chánh nhãn của chư Phật, là đại cơ của chư Tổ. Cả hai kinh kềm chùy không có một chút tỳ vết. Nay muốn sách này ra đời, cùng với tâm yếu Viên Ngộ lưu hành, là mặt trời trong đêm tối làm kim chỉ nam trong biển tuệ, thấy được rõ ràng, khai mở quần mê được viên thành, tất cả đều được lợi ích, rất may mắn thay!

Mười bảy tuổi, Sư được Vân Môn, Mục Châu, có thể nói là khẩu đầu Tam-muội. Hai trăm năm không thấy Bích Nham, Tuyết Đậu. Bỗng gặp tay cao thủ như thế, đâu quên được cung tên nối nghiệp trước, chớ làm mất giống con cháu bước theo sau chân người. Ai buông câu mà câu được rồng. Có người sáng mắt đến làm cọc cột lừa. Việc này như Phiệt dụ, khi hiểu rồi phải quên nom. Nhà nhà thấu Trường An, trước hô sau ứng. Các thứ nhân duyên quy về con số lớn. Xưa phế nay hưng, chẳng ngại Sơn tăng lắm lời, toàn là tâm lão bà tha thiết. Không đọc sách Đông độ làm sao biết được ý Tây lai, hưng khởi lại một đời tông phong. Tuy không có chim Nam mà chỉ xem cá Bắc, lại có rất nhiều tin tức, nắm ấn đồng văn, đọc Vô Tận Dân Sớ.

Lúc Viên Ngộ ở Giáp Sơn, tập thành sách này, muốn thiên hạ đời sau biết có sự huyên áo của Phật tổ, đâu phải việc ích nhỏ ư! Học giả Diệu Hỷ, Thâm Hoạn không có gốc đối với đạo, chìm trong tri giải

do đó mà hủy báng, gọi đó là cha con mâu thuẫn. Nay cư sĩ Ngu Trung Trương ấn bản lưu hành, nghĩa thế nào? Nghĩa xem nên tự rõ.

Trung Thu Nhâm Dần niện hiệu Đại Đức Tỳ-kheo Pháp Tôn đời thứ bảy tại núi Thiền Đồng.

Thiền sư Viên Ngộ bình xướng, Tụng cổ Bách tắc của Hòa thượng Tuyết Đậu, mổ xẻ lý huyền vi, chọn nhặt tỉ mỉ sâu xa, mở bày cơ dụng của chư tổ, khai nguồn tâm cho kẻ hậu học, huống gì diệu trí cô đọng, thần cơ âm thầm vận chuyển soi sáng vào cửa tối tăm, mặt trời lên thì sáng cả căn nhà tối, đâu thể nông cạn mà có thể biết hết được ư?

Sau đó Thiền sư Đại Tuệ vì học nhân nhập thất hạ ngữ rất là mới sanh nghi và khám phá thì mũi nhọn tà tự bẻ gảy, lại cúi mình xin quy phục. Từ hàng phục nói: Lời ghi trong Bích Nham Tập, tôi thật không ngộ “Vì lo rằng, sau này có kẻ không hiểu rõ nguồn gốc, tự tiện phát ngôn mở miệng thô bỉ. Do đó nên Thiền sư Tông Cảo đốt sạch để tránh sự tệ hại này. Nhưng biên tập thành sách và thiêu hủy sách này, dụng tâm không khác nhau thì đâu có hau ư? Trương Minh Viễn ở Ngung Trung ngẫu nhiên được quyển chép tay, lại được quyển Tuyết Đường San Bnả và Bản đời Thục, hiệu đính và in thành sách này, lưu thông muôn đời, bậc thượng căn đại trí xem qua một lần liền khai mở bản tâm, không còn nghi ngờ, há chẳng là bổ ích nhỏ sao?

Ngày hội nghênh Phật năm Đinh Tỵ, niên hiệu Diên Hựu, Tỳ-kheo Đế Lăng, trụ trì ở Cảnh Sơn viết lời bạt.

(225) Tử Cống là một nhà Nho rất có công đối với Thánh nhân Trung Quốc. Ngựa giỏi thấy bóng roi liền chạy, như Nhan Tử đuổi theo không kịp, chỉ trừng mắt nhìn. Thánh sư ta dạo chơi lâu ngày đâu có nói gì. trên hội Linh Sơn, tứ chúng vân tập. Thế Tôn đưa cành hoa mọi người đều ngơ ngác, chỉ có Tôn giả Ca-diếp mỉm cười cùng với giáo pháp chỉ là một, ngoài ra nói nghe đều mất hết, đồng một đốn triết huyền ngộ. Bấy giờ sẽ tham cứ không nhìn xuống mà thấy rõ ràng chìa khóa bí mật về trung thứ, đâu chỉ môn nhân càng mê hoặc nhiều. Dước ngàn năm lấy gì bỏ đi đám mây mê nhất quán. Vào thời khác Thiền sư Viên Ngộ Phật Quả ở thành đô trượng thất Giáp Sơn niêm đề Tụng Cổ Bách tắc của Tuyết Đậu. Đệ tử lớn của Ngài là Thượng tọa Đại Huệ Tông Cảo sợ học nhân câu nệ vào ngôn cú, mà cô phụ chư tổ, từ xưa bèn đem sách này đốt sạch bay lên quyện lại một khối, tự cho là hang rộng mênh mông đổ vào một giọt nước. Như Cổ đức Đức Sơn mua cái bánh dầu của lão bà. Bà nói Sớ sao này đã là tro lạnh. Đức Sơn liền lấy lửa đốt sạch bộ Sớ sao. Gió Xuân thổi sống lại, hoa rơi ở Bích Nham,

núi như năm màu sắc, trải qua kiếp quá khứ, tro tàn lại đỏ rực không biết là thế nào? Nhiều rối ren, mỗi mỗi đều từ tay của cư sĩ Trương ở Ngu Trung trồng cây không có bóng, toàn thể bại lộ. dù Bát-nhã vô thuyết, chư thiên rưới mưa hoa, một trăm bảy mươi tám năm, nạp tăng vượt qua, xỏ ngang lỗ mũi, từ trước chưa từng người mùi báu xông lêm. Một hôm nước tụ thành mây ở trong tám vạn bốn ngàn lỗ lông, lan khắp cơ thể gọi là việc hiếm có, khó gặp, hai con của cư sĩ tâm bị bệnh. Có người nói Kinh báu của lão Khắc Cần, Thượng Tọa Tông Cảo thiêu hủy Cảo, cư sĩ không nên nhặt tro tàn mà làm cớ quang cảnh của ngày tháng, thọ quả báo như thế. Cư sĩ nghĩ lời nói này đem chất vấn tôi. Tôi bảo môn nhân của Viên Ngộ mỗi người, mà Thượng tọa Cảo, Bích Nham, Tự Bích đâu được có nói. Thượng tọa Tông Cảo nhìn trăng quên ngón tay, chính là truy tìm cổ Phật, đốt lửa độc sáng trời, cây phướn đổ nhào, không thả một đồng tiền. Nếu người chưa từng biết trăng làm sao lấy trắng đỗ chỉ bảo.

Có người nói Thượng tọa Tông Cảo đốt bộ sách này cháy sạch, cư sĩ ngồi đây, ta bảo lúc Thượng tọa Tông Cảo thực sự cầm đuốc đốt sạch giấy cũ, luyện được giấy cũ thông hồng, duyên gì trong thất kín gió lại thông, lão Khắc Cần cầm mệnh môn cuống lưỡi không cháy, một ngôi sao tinh tán, trăng sáng trên núi. Trương cư sĩ ở đó được tin tức này, đem một đoạn cơ gấm Tây Thục thiên nhiên, như cũ dệt thành dáng hoa ngày cũ, chủ ý làm thần bóng mát quở trách ủng hộ đến nay, kể ra sách này phù hợp với thời tiết nhân duyên ra đời. Trên ao Thanh Lương, thầy trò nhân duyên khế hợp thật đặc biệt hiếm thấy. công viết chép đọc tụng diễn nói cho người, được phước đức thù thắng, huống gì khắc trên đá vàng truyền bá rộng rãi khắp nơi, tâm bệnh căn bản của hai người con của cư sĩ vốn không ở nơi đây. Kẻ làm khách vọng lấy tình thức để hiểu rõ, cư sĩ duyên trước mắt mình không đủ suy tính dứt hết phúc họa, cùng dùng tình thức suy lường là cùng nhau đi vào hầm lửa, đâu có oan ư?

Nhà họ Châu ở nước Bái có ba người con trai đều bị câm hết. Một hôm có một vị khách đến nhà bảo với Châu thị rằng: "Ông nên nội tĩnh (quán xét lại trong tâm) thì sẽ biết được tội lỗi trong đời trước của mình". Châu Thị chợt nhớ ra lúc còn nhỏ thấy một tổ yến, bên trong có ba con chim nhỏ cùng một mẹ. Ông ta nghịch ngợm đem cỏ tật lê cho chúng ăn. Ăn xong, ba con chim đều chết hết. Con chim mẹ về nhìn thấy vậy cũng kêu gào thương khóc rồi cũng chết theo luôn.

Từ đó Châu thị hối hận tự trách. Người khách bảo: "Ông đã biết

hối hận như thế thì tội này đã tiêu".

Sau đó ba người con bổng nhiên nói được. Nhưng hai người con bị bệnh phong mà qua đời. Được việc có cũng như không. Vì sao lại hối nhận?

Ghi rõ ràng theo kinh Bát-nhã nếu bị người khinh rẻ, thì người này đời trước tội nghiệp đáng lẽ đọa vào địa ngục, nhưng vì đời nay bị người khinh rẻ cho nên tội báo đời trước tiêu trừ. Cư sĩ ngay đây tỉnh ngộ. Từ vô thỉ kiếp tạo các nghiệp, cần phải tiêu diệt, tức là tâm bệnh của hai đứa con ông. Như ba đứa con họ Chu ứng thời có thể nói được, thì không còn nghi ngờ. Thế Tôn trụ thế bốn mươi chín năm sáu mươi hòm văn tự, trùm khắp các cõi. Theo Thượng tọa Tông Cảo thì vạn năm một niệm còn lưu lại tung tích như thế còn hướng lên rừng thiền vô hạn thì bậc tôn túc có hai câu, rất đáng ghi nhớ. "Mặc cho ông tức tâm tức Phật, còn ta thì phi tâm phi Phật".

Từ nay về sau có người nào hủy báng chánh pháp của Như Lai, ông chỉ cần nói rằng: Mặc cho ông nói là Thượng tọa Tông Cảo, tôi chỉ nói là lão Khắc Cần. Nếu không như thế tức sợ đốt cháy diện môn, bốn trăm lẽ bốn bệnh, phát một lúc, đâu giống như tâm bệnh của hai đứa con của cư sĩ. Không thấy người xưa nói: Nuôi con mới biết ân cha me. Cư sĩ học Phật biết ân, đến già sám hối, ngày nào đó thành bậc có tác gia, thân vàng trượng sáu, không biết có thấy lão sư Khắc Cần mày dựng phất trần không. Nếu lãnh ngộ được một câu thì nói Phật tổ có thệ nguyện, tội nhẹ đi không làm liên lụy đến con cháu người. Tuy nhiên như thế lại không dính dáng.

Hối Túc lão nhân Phùng Tử Chân cẩn đề. Ngày Trung nguyên, năm Đinh tỵ, niên hiệu Diên Hựu.

Tập Bích Nham được lưu hành trước đây rất nhiều bản, nhiều quyển khiến người học phải chứa đầy rương trấp rất bất tiện. Cho nên tôi muốn làm loại chữ nhỏ lại, để thu bớt hàng lại đỡ tốn giấy, chỉ trong vòng một năm. Tức là mùa Thu năm Đinh Tỵ niên hiệu An Chánh đàn-việt tín tâm, góp công sức thuê thợ khắc chữ lên bản gỗ, việc xong rồi, mới lấy giá tiền khắc bản, đó là chí ban đầu của tôi. Nếu Bích Nham còn rối rắm thì tôi mời bậc hiền triết viết Tựa bạt cho thật hay, riêng tôi không nói lời nào, khắc thành quyển sách nhỏ gọn, đầy đủ lược và rõ ràng.

Ngày mồng một tháng bảy cuối Thu năm Kỷ mùi, Niên hiệu An Chánh thứ 6. sắc trụ Hoa Viên Ngọc Đào

Kính ghi.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 175

VẠN TÙNG LÃO NHÂN BÌNH XƯỚNG

SỐ 2004
(QUYỂN 1 → 6)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 2004

TỰA THUNG DUNG LỤC TRÙNG KHẮC TỨ GIA NGỮ LỤC

Đức Thế Tôn đưa cành hoa, Ngài Ca-diếp mỉm cười. Tuy nói: Mặc lộ bày Tông Phong, biết được thông suốt. Lại gặp con cháu hiếu sự sau này, không biết quý trọng của báu trong nhà, mỗi người đều liều thân mất mạng. Đất bằng sinh bụi, nước lặng nổi sóng, tán loạn không hoa, lừa dối con mắt, ngoa truyền nhiều miệng, công án nhiều mối, Thiên Đồng, Tuyết Đậu khinh nhờn, khổ đã không nhận, Viên Ngộ, Vạn Tùng nói mớ, lại phần nhiều không tỉnh, may được lão nhân Thanh Lương. Từ lâu biết rõ sự tai vạ của các Tổ không sáng suốt. Ngày nay môn đồ mặt xưa đều đem đồ cổ ban ra, phân hóa Tứ Gia, Tùng Tân phiên dịch khắc bản. Than ôi! Hối lộ riêng hiện tại, giặc cướp khó trốn được, mà dám hỏi bảo kiếm Kim Cang, đồng loạt chặt đứt. Sau đó, đem ngôn từ ra mà phê bình, cùng chúng sanh trong bốn biển xướng khúc ca Thái Bình.

Nam Thành Cận Khê La Nhữ Phương đề

Niên hiệu Trung Hòa, năm Đinh Mùi. Trầm Hàm ở Trường Châu viết.

TRÙNG KHẮC TỨ GIA BÌNH XƯỚNG TỰA

Đức Thế Tôn đưa cành hoa, Ngài Ca-diếp mỉm cười, mây cỏ phong biến đổi, Tông chỉ sâu xa. Bởi giáo ngoại biệt truyền, cái chơn đế trong đó thật chẳng phải ngôn ngữ của người thế gian có thể hình dung muôn một.

Xong khai phát kẻ hậu học, thuyết pháp lợi sinh, thì đây rất dể ngưỡng cơ nhập ngộ. Xưa khắc Tứ Gia ngữ lục, người viết chữ không kham nổi, quy cách hạn cục, bình chú câu nệ, người đọc khổ sở. Xong

đã lên núi báu, vào biển Hoa Tạng, hết sức mò tìm không nghỉ ngơi. Đế kinh Thiền Ba, bàn luận về Tông, thường thường là như vậy. Giảng Sư Giáo Hư phát đại hoằng thệ nguyện, cứu giúp người nhưng sức không có. Tôi nghỉ thật là có nguyện xưa, dám không tận lực. Bởi thế, ra công khắc bảng. 3 quyển, Tăng tục cùng chí khắc 2 quyển. Nhưng lúc ấy dùng cơ đánh hét, dương mày, đưa ngón tay, lại càng tự thấu suốt rỗng rang, thì ý của giáo công đã mãn, mà công đức cũng vô biên. Ta không thể bị sự sợ hải sai khiến, lại đâu có gì phải suy nghĩ luận bàn.

Ngày tốt Tháng 9, năm Đinh Mùi niên hiệu Vạn Lịch. Vân Nam, Sở Hùng, Phủ Tri, Phủ Hoa, Thuần Từ Lâm Viết.

BÀI TỰA

Vạn Tùng Lão Nhân Bình Xướng Hòa Thượng Thiên Đồng Giác Tụng Cổ, Tùng Tung Dung Am Lục.

Xưa, tôi ở Kinh Sư, có rất nhiều Thiền sư. Chỉ có Hòa Thượng Thánh An Trừng Công, thần khí nghiêm minh, ngôn từ mộc mạc, tôi rất kính trọng người. Nên tôi thường hỏi về đạo của Chư Tổ, nhiền lần đem những sở đắc trong ngữ lục của các Tôn túc xưa để hỏi người, có điều Trừng Công chấp nhận. Tôi cũng tự cho là đắc, bèn gặp buồn vui đem đến, buộc nơi gác cao, cầu đạo Tổ càng nhọc nhằn. Tôi bèn đem việc trước đây hỏi Thánh An. Thánh An không bằng lòng với điều đã thấy ấy. Ta thật nghi hoặc Thánh An Thung Dung bảo rằng: Xưa ông ở vào địa vị trọng yếu. Lại các nhà nho không tin sách Phật chỉ bài xích Ngữ lục. Cho nên tôi không dám lên tiếng. Nay tâm an định, quả là đem việc bổn phận để hỏi tôi. Ta há cho là giống như ngày trước không vì khổ cái miệng ư? Ta già rồi, không thông sách nho, không thể dạy ông được. Có Vạn Tùng Lão Nhân đều thông Nho lẫn Thích, tinh thông tông yếu, biện tài vô ngại. Anh có thấy. Ta đã tham yết Vạn Tùng, tuyệt dấu vết người, bỏ hết việc nhà, tuy cam lạnh nóng. Không ngày nào không tham vấn, quên ăn bỏ ngủ, trải qua 3 năm, nhầm ân pháp, nhầm ấn vào ngục Trạm Nhiên Cư Sĩ Tùng Nguyên Mục với bờ tham học, cơ phong không lường, biến hóa vô cùng, vòi vọi như núi cao vạn nhận, không nhìn được cuồn cuộn như muôn lớp sóng không có bờ mé, nhìn ở trước chớ được phía sau. Nhìn lại sự học ngày xưa đều là một khối gạch. Ôi! Lên núi đông mới biết đất lổ nhỏ, lên núi Thái mới biết thiên hạ nhỏ. Há nói suông ư?

Chưa vào đất Mân nghe lời này là vậy. Tôi quên gốc thích sự kỳ lạ, trở về núi ở yên, có thể gặp nhau được chăng? Sau đó phụng mệnh

ra hành đạo từ đất Thượng Hải đến Tây vực, cách Sư không biết mấy ngàn dặm.

Pháp ngữ kệ tụng ngày xưa của Sư đều được pháp huynh Long Công thu nhận, nay không được khơi lại. Tông Tôi có Bách Tắc Tụng cổ của Thiên Đồng được coi là tuyệt xướng. Tôi liền thỉnh Vạn Tùng bình xướng Tụng này để khai mở cho kẻ hậu học; trước sau có 9 quyển, trải qua bảy năm, mới hoàn thành. Tôi lưu lạc ở Tây Vực nhiều năm. Nhận được sách này, như say được tỉnh. Như chết đi sống lại, vui mừng khôn xiết, vọng về Đông lễ bái, nhìn về Tây kính cẩn, mở sách ra than rằng: Vạn Tùng đến Tây Vức rồi. Bấy nhiêu lời ấy đều có yếu chỉ quy về; nhìn kỷ sự cao vời xưa nay đủ làm gương mẫu của Vạn Tùng; Nếu không phải là bậc Sư phạm thiên cơ tạo hóa; thì làm sao có thể biết được điều này? Tôi cùng mấy người bạn sớm chiều dạo chơi trong cuốn sách này, như lên núi báu lớn vào biển Hoa Tạng, vật trân quý lẫn rộng lớn đều đủ, phải trái gặp nhau, mắt giàu mà tâm no, há có thể dùng ngôn ngữ của thế gian mà hình dung nó trong muôn một? Tôi không dám chuyên quyền việc tốt đẹp ấy, suy nghĩ cùng với thiên hạ. Chung làm Kinh thành chỉ có pháp đệ là Tùng Tường, cùng với kẻ hèn vong niên kết giao kính cẩn ghi vào sách, xin khắc bảng lưu hành ở thế gian.

Tựa ghi là; Phật Tổ chư Sư vùi gốc ngàn trượng, cơ duyên trăm tắc thấy đời sinh mần, Thiên Đồng không hợp nảy cành, Vạn Tùng đâu dám dẫn lung tung; rỗng rang đến trên cành, lại thêm rối rắm, xuyên qua lỗ mũi tìm hơi hương; cản trở đi dưới gót chân thể diệu. Nếu muốn gót chân chấm đất, lỗ mũi chọc trời, cần phải xuyên qua trong đám vòng vo mới được. Ngày mồng một năm Giáp Thân, Sông Tất Di Thích Sở Tài Phổ Khanh.

Tựa viết ở thành A lý Mã, Tây Vức.

Bình Xướng Thiên Đồng. Thung Dung Am Lục nhờ cư sĩ Trạm Nhiên viết, Tông ta có Tuyết Đậu và Thiên Đồng. Còn môn hạ Khổng Tử có Du Hạ. Tụng cổ của 2 thầy còn có Lý Đổ của Thi Đàn. Đời cho Tuyết Đậu là tài năng cái thế của Hàn Lâm. Bởi tìm tòi tài năng của nước Trung Hoa, mà không nhặt lấy sự thật của ta. Lại cho là không đi đất vạn dặm, không đọc sách vạn quyển, không xem thơ công bộ, lời nói phong phú, định các Thiên Đồng lão sư Tụng cổ, một chữ nữa lời; đều từ dòng sâu của Phật Tổ lưu xuất. Học giả không thể lường được. Bách Sơn Đại Ẩn tập, đưa ra sự tích ấy. Lúc ấy có người sơ suất không cẩn thận, cho đến niên cổ nếu được giản lược chỉ kết thúc mà thôi. Vạn Tùng xưa thử Bình Xướng, Binh cách xưa nay phế bỏ Tổ Cảo, trở về

Chùa Báo Ân, ở Yên Kinh dựng am, bảng hiệu là “Am Thung Dung”, lúc rối rắm lại gặp cư sĩ Trạm Nhiên khuyến thỉnh mà thành tựu. Mắt kém, chỉ đọc miệng, môn nhân làm bút thọ. Lúc ấy ghi lại sự tích. Tắc tiêu biểu học của Thiên Đồng, phụ vào sự khéo léo. Tắc 2 xét công Nghiệm thảo của học nhân. Tắc 3, trình bày Vạn Tùng thuật lại mà không phải làm không đứt đoạn. So với Bích Nham Tập thì mỗi thiên đều có phần dạy chúng đầy đủ. So với “Thiên Thông Giáo Hải Lục” thi câu, câu chưa được chi ly hoàn bị, khi bình xướng đến chỗ then chốt, hoặc khi nhuận sắc cũng tùy thời cơ không nhân nhượng. Năm Nhâm Ngọ, Cư sĩ Trạm Nhiên viết kiên quyết đưa ra không khởi mang tiếng, lụy đến ta và người.

Ngày Tỵ năm Quý Mùi.
Vạn Tùng Giả Lão nhân phong phụ ký.

VẠN TÙNG LÃO NHÂN BÌNH XƯỚNG THIÊN ĐỒNG GIÁC HÒA THƯỢNG TỤNG CỔ. THUNG DUNG AM LỤC

Thị Giả Ly Trí ghi:
Hậu học Tánh Nhất hiệu đính
Đạo nhân sinh sinh khắc

QUYỂN 1

TẮC THỨ 1: THẾ TÔN THĂNG TÒA.

Dạy chúng nói: Đóng cửa ngũ say, tiếp bậc căn cơ thượng đẳng, sử dụng ngữ cú để chỉ bày, là phương tiện, tiếp dẫn hàng trung hạ. Đâu kham lên pháp đường, cố tình huyễn hoặc mọi người, có người bên cạnh không chịu ra, cũng không làm gì được Y.

CÔNG ÁN: Một hôm Thế Tôn thăng tòa, Văn Thù bạch chùy nói: "Quán rõ pháp của pháp vương, pháp của pháp vương như thế". Thế Tôn liền xuống tòa.

Sư nói: Đầy đủ 10 hiệu, ra đời quý nhất, dựng đứng lông mày, phập phồng lỗ mũi, Giảng Tứ gọi đó là thăng tòa, còn Thiền Tông gọi là Thượng đường. Các vị chưa đến pháp đường, Vạn Tùng chưa ra phương trượng, nếu khi đó biết được, đã là rơi vào thứ ba thứ tư rồi.

Tuyết Đậu nói: "Trong đạo tràng nếu có kẻ tâm cơ linh mẫn thì cần chi Văn Thù phải dùng ngôn từ tiếp dẫn, khai ngộ kiểm điểm tương lai. Tuyết Đậu không hợp muối trắng. Vạn Tùng đâu kham? Xưa, Đức Thế Tôn một hôm lên pháp tòa nói: "Hãy xem rõ pháp vương pháp. Pháp vương pháp như thế!" Thế Tôn bèn xuống pháp tòa, lại cứu được một nữa, một nữa giao phó cho Thiên Đồng, tụng rằng:

TỤNG:

Nhất đoạn chân phong kiến dã
Miên miên hóa mẫu lý cơ tuấn
Cổ miên hoàm Xuân tượng
Vô nại đông quân lộ tiết hà.

DỊCH:

(Một đoạn của nhà có thấy không?
Miên man trời đất chạy thoi nhanh
Gấm cổ dẹt thành bao Xuân sắc
Ngại gì tiết lộ bởi thần Xuân).

Sư dạy: Thiên Đồng nói: "Một đoạn của nhà có thấy không?". Lại là chổ Thế Tôn thăng tòa hay là một đoạn chân phong chổ Thiên Đồng nêu bài tụng là một đoạn chân phong hay là chỗ Vạn Tùng thưa thỉnh là một đoạn chân phong, như thế thì thành 3 đoạn rồi. Thế nào là một đoạn chân phong? Huống là mọi người đều có phần, cũng phải tham cho tường tận.

Lại nói: "Miên man trời đất (hóa mẫu) chạy thoi nhanh". Hóa mẫu là biệt hiệu của vật tạo hóa, Đạo giáo và Nho giáo đều có tôn chỉ nơi nhất khí, hàng nhà Phật lấy nhất tâm làm căn. Khuê Phong nói: "Nguyên khí cũng do tâm tạo ra, đều được tướng phần của A-lại-gia thức thu nhiếp". Vạn Tùng nói: Đây là Chánh tông Tào Động. Mạng mạch của Phật Tổ, then chốt nơi miệng cửa, chổ chuyển sâu xa, sợi tơ nhã ra nơi bụng, khi dùng miên mật, đâu được đồng với nhân tà, nhân không ư? Sau đây tụng Thế Tôn chứa đựng tương lai nói: " Gấm cổ dệt thành bao Xuân sắc". Tuy là như con một gặm gỗ bỗng thành văn, đâu thể đóng cửa đẩy xe, ra cửa cùng vết. Sau này Văn Thù phân tích ngược.

Lại nói: " Ngại gì tiết lộ bởi thần Xuân", Văn Thù bạch chùy, Thế Tôn liền xuống tòa, lại đến Ca-diếp bạch chùy, liền hiện ra trăm ngàn vạn Văn Thù, cùng là thời tiết như nhau vì sao nhận, thả không đồng?

Ông nói: cái nào là chổ để lộ chúa Xuân, ân cần là hiểu rõ đinh hương kết, cành lá mọc mùa Xuân tự tại.

TẮC THỨ 2: RỖNG RANG KHÔNG THÁNH

Sư dạy chúng rằng: Bóc Hòa Tam Hiến, chưa thoát khỏi hành hình, đến sáng chiếu vào người sáng, chẳng án kiếm, khách chết chủ không chết, thích hợp giả chẳng thích hợp chân, của báu quý giá không nắm được, chỉ vớ được đầu mèo chết.

CÔNG ÁN: Lương Võ Đế hỏi Đạt Đại Ma Sư: Thế nào là Thánh Đế Đệ nhất nghĩa?

Đạt Ma đáp: Rỗng rang không Thánh.

Võ Đế hỏi: Người đối trước mặt trẫm là ai?

Đạt Ma đáp: Không biết

Đế không khế hợp, Đạt Ma bèn vượt sông đến Thiếu Lâm, xây

mặt vào tường 9 năm.

Sư nói: Bát-nhã Đa-la từng dặn cho Đạt Ma Đại Sư rằng: Sau khi ta diệt độ, 6,7 năm ông nên đến nước Chấn Đán bày ra Đại Pháp chỉ thẳng cho bậc thượng căn, cẩn thận nhanh chóng gặp nạn nên dừng ở Lạc Dương.

Lại khi ông đến Phương Nam chổ ở, người ở đó chỉ tạo công đức, không thấy đạo lý của Phật, dẫu ông đến đó, cũng không thể ở lâu, quả nhiên sự việc đất Lương qua đất Ngụy định trị 9 năm. Thời cận đại Từ Châu pháp phó chúc cho Nhân Sơn.

Nhân Sơn nói: Con không phải là người như thế.

Từ Châu nói: Không phải người như thế, tự mình không bị tai ương đến. Nhân Sơn vì pháp nhũ tình thâm, cúi đầu mà nhận.

Từ Châu lại nói: Ông đã như vậy. Thứ nhất không được khinh thường xuất thế, nếu nhanh chóng rời bỏ, ở giữa ắt có sự trắc trở. Ở đây cùng với Đa La 3 lần phó chúc Đa Ma 9 năm, cả 2 là cùng một lúc. Cho nên Vân Khê làm bài tụng rằng:

"Qua Thu không tiếc sương, Phật giáo mãi một vị, dù cho bắt sống được, rút cuộc không mùi thơm", có thể cho là người răn dạy. Nếu là bản sắc đạo nhân, lúc ra đời tự biết thời tiết. Võ Đế tuy không khế hợp, bỏ qua vấn đề hỏi, không ngại bén nhọn, đến nay các nơi, khai đường bạch chùy, còn nói: "Những vị kiết xuất trong pháp hội, nên quán Đệ nhất nghĩa, chỉ như Đệ Nhất Nghĩa Đế, chấp nhận quán hay không?"

Vạn Tùng nói: Đệ nhất nghĩa hãy bỏ qua một bên, ông cần Thánh đế làm gì?

Thiên Hoàng nói: Chỉ biết phàm tình, không phân biệt thánh giải. Kinh Lăng Nghiêm nói: Nếu làm thánh giải, lập tức bị các tà, chỉ có Đạt Ma này nói: "Rỗng rang không Thánh, trong ánh sáng đá lữa sấm chớp, không ngại tai mắt làm. Võ Đế ngoan cố không thối lui". Lại nói "người trước mắt Trẫm là ai?" Ở nơi phần của Lương Vương cũng là tâm tốt.

Thật không biết, phần Đạt Ma giống như xây mặt vào vách ngã, không thoát khỏi lại vâng theo người "không biết", chính là hoa đẹp dễ tàn, đâu kham nổi trên tuyết thêm sương, Đạt Ma thấy y chớp mắt tức là chuyển thân, chớ đi theo con đường, người xưa có người đi, có người ở, có người im lặng, có người nói năng, tất cả đều là Phật sự. Về sau Võ Đế, quả nhiên suy nghĩ về quân tử, tự chọn bia văn khắc thấy mà không thấy, gặp mà không gặp, nay hoặc xưa, hối hận. Trẫm tuy là kẻ phàm phu, dám bắt chước sau này, từ sau Trần Võ Đế qua đời, Đạt Ma trở về Tây, Đệ nhất nghĩa đế không có người nêu, may mà có Thiên Đồng, vì

chúng nêu ra, Tụng rằng:

(Rỗng rang không thánh
Căn cơ xa tít,
Được chẳng trúng nhằm mũi mà quơ búa
Mất không quày đầu mà rớt vào ống bễ lò
Lặng lẽ ngồi yên tại Thiếu Lâm
Im lặng Toàn nêu lên chánh lệch
Thu trong trăng chuyển sương vần
Ban đêm sao Bắc đẩu soi cán
Y bát truyền con cháu không ngừng
Từ đó thành thuốc bệnh của trời người.)

Sư nói: "Rỗng rang không Thánh, căn cơ xa tít". Câu này do Trang Tử đưa ra, phần nhiều khác nhau, không gần nhân tình, Sơ Tổ đương thời cũng thiếu một chút phương tiện, thật không biết, thuốc không huyễn hoặc, hoa mắt, nếu không thuốc thì bệnh không lành. Lúc đầu dù cho sét đánh bên mình, mà nay đã sớm nuông chìu theo việc riêng tư, cho nên chẳng đụng vào lỗ mũi mà múa rìu. Đưa đám Trang Tử, ngang qua mộ của Huệ Tử, quay nhìn lại nói với người đi theo rằng: Người nước Dĩnh, lỗ mũi ông ta dính bùn, như cánh ruồi sai người thợ gọt dùm khắc đá. Thợ khắc nói đưa cái rìu lướt nhẹ như gió, nghe tiếng đẻo rào rào, ông ta nhắm mắt lại xuôi tay bùn hết mà mũi không hề bị thương tích. Người nước Dĩnh đứng không thể tha thứ, từ cái chết của Phu tử. Tôi không cho là chân thật, mất không quay đầu mà rơi nồi đất.

Mạch Mẫn khách đời Hậu Hán ở Thái Nguyên, từng gánh đá lấp đất không nhìn mà đi. Quách Lâm Tông thấy vậy hỏi ý nghĩa đó.

Đáp: Nồi đã bể thì nhìn nó có ích gì. Lâm Tòng lấy đó làm lạ, nhân đó mới khuyến khích đi du học.(229) Ý nói nếu Võ Đế bằng lòng, Đạt Ma chưa từng cúi mình theo người. Nếu Võ Đế không khế hợp, vẫy tay áo liền bỏ đi mà không hối hận. Trên điện Hoàng Kim buông mất diện mục, nói được nữa lời. Ở trong Thiếu Lâm 9 năm, miệng treo trên vách, mới thành tám được, như mùa Thu trăng sáng sương tỏa, dùng pháp nhãn mờ ám đến giữa đêm, liền bị kẹt ở nơi tiền khê. Nói rõ chỗ cùng cực của lý không có dẫn dụ, sông Hằng nhạt nhẻo đêm khuya vắng vẽ.

Thiên Đồng thượng đường nói: Nhất điểm trong vũ trụ chiếu cực vi, chổ trí không công vẫn biết được, duyên tư sạch hết không có việc khác, nữa đêm sao chiếu xuống sông Hằng. Hai câu này như người câm làm thông sự giống như đến người thổ lộ không được, làm sao thầy trò

có thể truyền thọ cho nhau, thuốc bệnh trị nhau, chuyển đổi không dính líu, làm sao được toàn cơ chánh lệnh, không hao tổn bao nhiêu lông rùa, Thạch nữ cầm cỏ châm vào hư không.

TẮC THỨ 3: ĐÔNG ẤN THỈNH TỔ

Dạy chúng rằng: Kiếp trước cơ phong chưa có điềm tốt, chim rùa theo lửa, một câu "Giáo ngoại biệt truyền miệng cối mọc hoa. Hãy nói còn có phân thọ trì đọc tụng không?

CÔNG ÁN: Đông Ấn Thổ Quốc Vương, thỉnh vị tổ 27 là Bát Nhã Ba La Mật Đa thọ trai.

Vua hỏi: Sao ông không xem kinh?

Tổ đáp: Bần đạo thở vào không ở cỏi âm, thở ra không tiếp cận các duyên, thường chuyển kinh như thế, trăm ngàn vạn ức quyển.

Sư nói: Tổ 27 ban đầu tên là Đồng Anh Lạc, nhân tổ 26 không bằng Mật Đa, giống như nước Đông Ấn giữ xe cho vua đi.

Sư hỏi Đồng Tử: Ông có thể nhờ việc trước kia không?

Đồng Tử đáp: Tôi nhớ xưa kia cùng sống với Sư, Sư giảng Ma Ha Bát Nhã, con thì thọ trì kinh điển sâu xa, cùng thay nhau giáo hóa, nên đợi Sư ở đây. Tổ nói với vua rằng: Đây không phải tiểu Thánh mà là ứng thân của Đại Thế Chí, vua mời lên xe đến cung điện cúng dường, cho đến mặc áo nhuộm. Tổ lấy việc của Bát Nhã Tu Đa La, mệnh danh là Bát Nhã Đa La triều đại nhà Lương cho Đạt Ma là Quán Âm, Ấn Độ cho Tổ Sư là Thế Chí, chỉ có Đức Phật A Di Đà đến nay vẫn không còn. Im lặng hồi lâu Sư nói: Thật là lười.

Về sau nhờ Hoàng gia mở hội, Tôn giả làm chủ tọa, lão già này tỏ ra mê hoặc người khác, bây giờ đáng đạp nhào, dứt sự giảng nói, dù hỏi Tôn giả sao không xem kinh, thật buông không được.

Lão già này cũng không có tướng đại nhân, cầm hồ lô, chuôi ngựa bay lên, vua liền lễ bái, biết rất là đau đớn.

Vạn Tùng nói: Quốc Vương tham một hạt gạo của người Tôn giả sẽ mất lương thực vạn năm, chỉ biết cầm cây sắt chọc trời, bất giác đầu óc choáng váng, như muốn đỡ dậy ngoài Thiên Đồng.

TỤNG:

"Vân tê ngọan nguyệt xán hàm huy
Mộc mã du xuân tuần bất ly
My để nhất song hàn bích nhã
Khán kinh na đáo thấu ngưu bì."

DỊCH:

Trâu mây giỡn nguyệt sóng miên man
Ngựa gỗ chơi Xuân chẳng buộc ràng
Dưới mày ngọc lạnh xanh đôi mắt
Nào phủy da bò mới xem kinh.

TỤNG:

Minh bạch tâm khởi khoáng kiếp
Anh hùng phá trùng vi
Diệu viên xu khẩu chuyển linh cơ
Hàn Sơn vong khước lai thời lộ
Thập Đắc tương tương huề thủ quy.

DỊCH:

Rõ ràng tâm siêu muôn kiếp trống
Anh hùng ra sức phá vòng vây
Trời nhiệm lời yếu chuyển linh cơ
Hàn Sơn quên mất đường xưa lại
Thập Đắc song song nắm tay về.

Sư nói: 2 câu phá đề, bài Tụng không ở cỏi âm, không theo các chuyển lại Tạng giáo Pháp số, có 5 ấm, 12 xứ, 18 giới, phân làm 3 khoa, Tôn giả lược nêu đầu đuôi, tóm thâu trong đó.

Phạm ngữ là An Na Bát Na, Hán dịch là xuất tức nhập tức pháp kia có 6: 1) sổ, 2) tùy, 3) chỉ, 40 quán, 5) hoàn, 6) tịnh. Đầy đủ như chỉ quán Thiên Thai, rỏ ràng người thông minh biết hết, Quy Sơn cảnh sách nói giáo lý chưa từng để trong lòng, huyền đạo không nhân khế ngộ luận Bảo Tạng có thể tiếc, của báu vô giá, ẩn nơi hang ấm nhập, lúc nào thì được linh quang sáng soi thoát khỏi căn trần, Thiên Đồng Vân dạo chơi với mặt trăng chiếu sáng rực rở, thơ xưa có Tê nhờ đạo chơi trăng mà vần mọc sừng, thật đáng tiếc ngôn ngữ tính ra theo văn mới tình tư, ngựa gổ dạo chơi xuân chẳng buộc ràng. Đây là tụng ra vào không liên quan đến các duyên, có thể nói Thiện hạnh không để dấu vết. Dưới mày ngọc lạnh xanh đôi mắt.

Lạc Phó nói: Chỉ rõ pháp nhãn của mình là chưa rõ, người này phỉ đủ, nếu muốn có con mắt Viên minh chỉ trừ bỏ ở cỏi âm liên quan đến các duyên trong rừng không có bóng, trăng trời treo cao không nảy trên cành, thiếu ánh sáng không phân biệt mùa Xuân, mùa Thu mới được, xem kinh đâu đến thủng da trâu.

Trường Khánh nói: Mắt có lỗi gì? Kinh Lăng Nghiêm nói: Nay ông xem kỷ Thánh chúng trong hội này, dùng mắt theo dõi, mắt ấy thấy khắp, chỉ như trong gương không có phân biệt, ở đây sai lầm.

Dược Sơn nói: Da bò cũng phải lũng.

Vạn Tùng nói: Lại đủ Kim Cang Nhãn, rõ ràng tâm vượt qua nhiều kiếp.

Tam Tổ nói: Nhưng không có ghét thương bổng nhiên rõ ràng, một niệm vạn năm, thọ trì không hết.

Lộc Môn nói: Khắp đại địa là 1 quyển kinh của học nhân, hết thảy càn khôn là con mắt trí tuệ chân thật của học nhân, dùng con mắt này, đọc kinh như thế, ngàn vạn ức kiếp thường không gián đoạn.

Vạn Tùng nói: Xem đọc không dể, sức anh hùng phá lớp vây, về sau Hán Vương chạy đến Đế Vương, Tầm Vương Ấp đến Côn Dương, vây Quang Vỏ vài mươi lớp Quang Vỏ binh yếu mà muốn đầu hàng Tầm Ấp, Ấp không chịu, Quang Vỏ mới cũng cố các tướng, xuất binh đánh chiến. Tầm Ấp đại bại, Tôn Giả văn vỏ song toàn, xuất tướng nhập tướng, cõi âm các duyên, không chỉ là lớp vây. "Diệu Viên Xu khẩu chuyển linh cơ", gọi là chốt cửa cổ Nhĩ Nhũ.

Quách Phát Như nói: Cánh cửa là xu, nước chảy không nhục cánh cửa giữa không có một, nói đó là sống. Tôn giả không gật đầu mà đi trước, chưa vặn mà tự xoay, bên này bên kia không thể không thể. Thiên Đồng rẻ các lựa vàng, phân tinh bẻ 2, phán xét hết, 2 câu sau lại vừa nói, lúc Hàn Sơn quên đường về, Thập Đắc dắt tay trở về, Đây là bài tụng Quốc Diên Hải chúng dùi giấy qua cửa sổ, Tôn giả Lão Bà lược nêu, Câu Liêm trở về Nhủ Yên, không chỉ đưa ra Si Đăng, dùng thơ Hàn Sơn, như tiết tấu phù hợp. Thơ ghi: "Muốn có nơi yên thân, Hàn Sơn có thể giữ lâu, gió nhẹ thổi cây tùng lay gần nghe càng thích, ở dưới có người già, Hoàng Lão đọc lẩm nhẫm, 10 năm về không được, quên mất lối nẽo về Lư khưu tìm hỏi sau này dẫn tay cùng Thập Đắc ra cửa tùng lại không trở về chùa".

Có bản ghi: "Hoàng Lão đọc lẩm nhẫm, bài tụng nói yếu chết quên về chỉ đường cho người mê". Về sau Hoàng đế Trang Tông đời Đường, thỉnh Thiền sư Hưu Tỉnh ở Hoa Nghiêm vào cung thọ trai, Đại sư Đại đức đều xem kinh, chỉ một mình Sư im lặng.

Hoàng Đế hỏi: Sao Sư không xem kinh?

Tỉnh đáp: Nói yên bình mà không truyền lệnh cho Thiền Tử, lúc Thanh Hưu xướng bài ca Thái Bình.

Hoàng Đế nói: Một mình Sư không xem thì được, đồ chúng sao cũng không xem.

Tỉnh đáp: Trong hàng không có thú (....), chổ vi chúa đi không để lại dấu vết:

Vua hỏi: Đại Sư đại đức vì sao xem hết? Tỉnh đáp: Sứa nuốt vốn không có mắt, tìm cầu thức ăn phải nhờ vào tôm tép, Hoàng Đế rất vui vẻ, huống gì Tổ sư Tôn Giả từ kiếp xa xưa đến nay, hiện là Đại Thế Chí tụng rất nhiều Tu Đa La, nhân đây Sư được gọi là Bát Nhã Đa La. Vốn là tập khí xưa nay không thể từ bỏ.

Biếu Kinh Hoa Nghiêm cho người khác lại có nạp tăng lãnh hội, Vạn Tùng đến đây bất giác bậc cười, Hãy nói: Cười cái gì? Chổ La Hán Vân Cư vẫy tay áo là khi xấy lửa mở miệng bình trà.

TẮC THỨ 4: THẾ TÔN CHỈ XUỐNG ĐẤT

Dạy đại chúng rằng: Một trần vừa khởi, thấu hết đại địa, một mình lẻ loi, khai mở đất đai, lại có thể tùy theo nơi mà làm chủ, gặp duyên tức tông chỉ là người thế nào?

CÔNG ÁN: Thế Tôn cùng đi với đại chúng, bổng Thế Tôn lấy tay chỉ xuống đất nói: Chổ này nên xây dựng một ngôi chùa, Đế Thích đem một cọng cỏ cắm trên đất nói: "Xây dựng ngôi chùa xong rồi". Thế Tôn mỉm cười.

Sư nói: Thế Tôn nhờ trải tóc lấp bùn, dâng hoa cúng Phật Nhiên Đăng. Phật chỉ nơi trải tóc nói: "Nơi này nên xây dựng một ngôi chùa". Bấy giờ có Hiền Thủ Trưởng Giả. Cắm cọc nơi ấy nói rằng: "Xây dựng chùa đã xong", Chư Thiên rải hoa, tán thán thứ tự có trí tuệ lớn. Thiên Đồng nói: Lớn đồng, nhỏ khác". Vạn Tùng nói: Tổ nghiệp của Thế Tôn chuyển cho Nhiên Đăng, lại có trưởng giả đường đầu nhận. Nay phó chúc cho Thiên Đồng, cần phải khế hợp với văn. Tụng: (Trên đầu trăm cỏ vô biên mùa Xuân, tiện tay nắm lấy thì dùng được, thân vàng trượng sáu, công đức tụ lại đợi nhàn rổi, nắm tay vào hồng trần ở trong trần, cảnh có thể làm chủ, hóa ngoại tự đến làm khách mời, gặp phải cuộc đời tuy phải đủ, nhưng mánh khóe hiềm nghi bằng người.

Sư nói: Thiên Đồng trước đem 4 câu tụng làm công án, sau đó phô bày nét chính khai diễn hóa phong. Triệu Châu cầm cọng cỏ, dùng làm thân vàng trượng sáu, Thế Tôn tất nhiên chỉ rỏ, Đế Thích tiện tay nắm lấy Thiên Đồng người cảnh giao thoa Tụng: "Chẳng phải chỉ có cổ thánh, ông lập tức ở trong trần cảnh này làm chủ, hóa ngoại cũng là chủ khách".

Hãy nói: Lưu phò mã ăn chơi, xây dựng viện Báo Ân này, cùng Đế Thích cắm cọng cỏ, giống hay khác? Sư dựng phất trần nói: Ngàn năm thường trụ nhất Triêu Tăng.

TẮC THỨ 5: GIÁ GẠO CỦA THANH NGUYÊN.

Dạy đại chúng: Diêm Đế cắt thịt nuôi dưỡng cha mẹ, không đưa vào truyện Hiếu Tử, Điều Đạt xô đá hại Phật, há sợ tiếng sét, qua được rừng gai, chặt đổ cây Thiên đàn, dù đời năm cùng tháng tận, vẫn là chén Xuân còn lạnh, Pháp thân của Phật ở chỗ nào?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Thanh Nguyên: Đại ý Phật Pháp là thế nào?

Nguyên đáp: Gạo ở Lô Lăng giá cả như thế nào?

Sư hỏi: Cát Châu Thanh Nguyên xuất hành tư thiền. Sư mới tham học với Lục Tổ liền hỏi: Làm việc gì để khỏi rơi vào không giai cấp?

Tổ đáp: Ông từng làm gì?

Thanh Nguyên đáp: Thánh Đế cũng không làm.

Tổ hỏi: Rơi vào giai cấp nào?

Nguyên đáp: Thánh Đế cũng không làm thì đâu có giai cấp? Tổ Thầm khí trong ông ta. Học trò ở trong hội tuy đông. Sư là người đứng đầu, cũng giống như nhị Tổ không nói.

Thiếu Lâm gọi Ngài là được phần tủy. Nương vào vị Tăng này hỏi đại ý của Phật pháp cũng là bản sắc của người chốn tùng lâm, phải theo Văn Thù dạo chơi ở núi Thiết Vi. Thanh Nguyên nói Thánh Đế cũng không làm, chỉ làm kẻ tầm thường ngoái lại hỏi đạo: Gạo ở Lô Lăng giá cả thế nào? Có người nói: Giá gạo ở Lô Lăng không được bàn luận. Thật không biết, đã vào đấu bọc rồi muốn không vào Bảo xả này, nên hỏi Thiên Đồng. Tụng rằng: (Trị nghiệp thái bình không có phép tắc, gia phong của Lão già rất thật thà mặc cho thôn hát xã ca, đâu biết đức của vua Thuấn lương nhân của Vua Nghiêu).

Sư nói: Năm thứ 6, niên hiệu Thái Hòa, Dương Văn Tông, Ngưu Tăng Nhụ làm tướng.

Vua hỏi: Lúc nào thì thiên hạ thái bình?

Tăng Nhụ đáp: Thái Bình không có phép tắc, nay Tứ Di không xâm chiếm, trăm họ không ly tán, tuy không trừng trị, cũng gọi là Tiểu Khang. Nếu bệ hạ cầu thái bình thì chẳng phải thần đã đánh kịp, thối mà liên lụy đến biểu thỉnh thôi. Sau ra làm Tiết Độ Sứ ở Hoài Nam. Vạn Tùng nói: Đã đặt ra sách mẫu cho nên gia phong của lão quê đánh phá sự ca ngợi, lể nhạc văn chương đặc biệt là Thánh, giá gạo lô Lăng, có thể nắng gay gắt, đức Vua Thuấn lương nhân Vua Nghiêu, gió thấm tự hòa, thôn ca xả múa, được những điều đó sao? Trăng thanh gió mát, mỗi người yên với số phận của mình, lại lãnh hội được không? Sư bèn

trở về Tặng đường.

TẮC THỨ 6: BẠCH HẮC MÃ TỔ

Dạy đại chúng rằng: Lúc mở miệng không được, người không có lưỡi biết nói nhấc chân không chổ đứng, người chân biết đi. Nếu bỏ thân trong hang này, chết ở Câu Cú, há có phần tự do.

Khi 4 ngọn núi bức bách nhau, làm sao thoát khỏi?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi mã Đại Sư: Ly Tứ cú tuyệt bách phi xin Sư chỉ thẳng ý của Tổ Sư cho con.

Đại Sư đáp: Tôi nay mệt mỏi không thể trả lời cho ông, ông đến hỏi Trí Tạng đi! Tăng hỏi Trí Tạng, Tạng hỏi: Sao không hỏi Hòa Thượng? Tăng đáp: Hoà Thượng dạy đến hỏi Ngài.

Tạng đáp: Nay ta đau đầu không thể trả lời cho ông, ông đến hỏi Hải Huynh đi Tăng hỏi Hải Huynh, Hải nói: Ta đến ở đây, lại chưa lãnh hội được Tăng trở về kể lại cho Đại Sư.

Đại Sư nói: Tạng đầu bạc, Hải đầu xanh.

Sư nói: Lục Tổ bảo Nhượng Hòa Thượng rằng lời sấm của 27 vị Tổ ở Ấn Độ, dưới chân ông sinh một con ngựa con, dẫm chết người trong thiên hạ, căn bệnh trong tâm ông, không cần nói vội, sau ma Bạc đánh trâu, ngựa thần vào chuồng ngựa, hiệu là Mã Tổ. Lúc trâu đi hổ thấu, kéo lưới tới lổ mũi, dưới chân có luận văn.

Trí Tạng Hải Huynh chính là Tây Đường Bách Trượng xem vị Tăng này đến, cũng là người học Phật pháp, đem tứ cú Bách phi, nên xem kỹ Tông chỉ Giáo ngoại biệt truyền.

Luận Nhiếp Đại Thừa nói: Có là thêm sự phỉ báng, không là giảm sự phỉ báng cũng có cũng không ngược lại chê bai nhau, chẳng có chẳng không hí luận phỉ báng, nếu ly tứ cứ, bách phi tự dứt.

Hoàng Bá nói: Muốn lãnh hội được nhanh chóng. Tất cả đều không đúng.

Vạn Tùng nói: Vứt bỏ đầu mối lãnh hội tất cả đều đúng, phải nên xem chừng, không ly tứ cú, không tuyệt bách phi, ý của Tổ Sư Ấn Độ, không rõ chổ nào?

Đại Sư Long Thọ nói: Bát nhã như lửa lớn 4 phía nhóm lại không thể vào lại nói Bát Nhã như mặt hồ mát mẻ bốn bề đều vào được, các nơi gọi đó mở miệng nói. Mã Tổ không vội chỉ nói: Nay ta mệt mỏi, không thể nói cho ông đến hỏi Trí Tạng đi: Quý trọng lông mày của mình, Xuyên qua lổ mũi của Tăng kia, Tăng kia không thoát khỏi bị người khác dùng roi quất, chân thật đến hỏi Trí Tạng không bàn mà nên nói: Sao ông không hỏi Hòa Thượng? Vị Tăng này không mở mắt, nói

Hòa Thượng dạy đến hỏi Ngài.

Trí Tạng nói: Nay ta đau đầu, không thể nói cho ông được, ông đến hỏi Hải Huynh đi, có thể nói không có cha thì không sinh ra con cái Tăng hỏi Hải:

Hải nói: Tôi đến ở đây lại chưa lãnh hội, lại nói đầu trắng lại có đầu đen, Tăng này tuy không có khí phách cương trực. Lại có đầu đuôi, (231) lại nêu ra cho Mã Tổ nghe. Mã Tổ nói Đầu Tạng trắng, đầu Hải đen. Câu này nghi giết người trong thiên hạ.

Đông Lâm chiếu giáo Tụng rằng: (Bách phi tứ cú tuyệt không lời, đen trắng rỏ ràng định chánh tà)

Vạn Tùng nói: Sáng 4 chiều 3, vọng sinh hỉ nộ. Vào một ngày nọ cả ba người cùng Nam Tuyền đùa ngắm trăng

Kế đến Tổ nói: Đúng lúc này là thế nào?

Bách Trượng đáp: Đúng là lúc tu hành Tạng nói đúng là lúc cúng dường, Nam Tuyền phất tay áo liền đi.

Tổ nói: Kinh nhập vào Tạng thiền trở về Hải, chỉ có Phổ Nguyện, vượt qua muôn vật, ở đây lại phân biệt rõ ràng.

Vạn Tùng nói: Đầu Tạng trắng. Đầu Hải đen, vịt đầu xanh, nhạn đầu đỏ, 10 bóng ngựa thần đứng ở Hải Nam, 5 màu săc rực rở xuất hiện ở trời Bắc, mọi người chớ dã hồ Tinh, Thiên Đồng Tự có chơn tin tức. Tụng: (Do thuốc mà làm thành bệnh, hãy xem bậc thánh trước kia, lấy bệnh để làm thầy thuốc hẳn là người nào?) Đầu bạc đầu xanh chừ đều là con một nhà. Hữu cú vô cú đều là cơ cắt đứt dòng ý thức,rành rành cắt đứt ngôn ngữ mọi người, đáng cười thay lão Tỳ Da lảo luyện.

Sư nói: Tứ cú là 4 câu chê bai, như lửa mạnh nhóm lại 4 mặt không thể vào được, tứ cú làm 4 của như 4 mặt hồ mát mẻ đều có thể vào. Vạn Tùng năm xưa là thư ký ở Đại Minh. Lúc bấy giờ Hòa Thượng Đàm Chá Hưởng đến Đại Minh, đêm hôm gỏ cửa bảo thị giả, đốt hương kết duyên, Đàm Chá liền bỏ tướng kiến chấp.

Vạn Tùng cầu Sư chỉ dạy thế nào là câu sống? Thế nào là câu chết?

Chá đáp: Nếu thư ký lãnh hội được tử cú, cũng chính là hoạt cú. Nếu không lãnh hội được hoạt cú, chính là tử cú. Lúc ấy tự nghỉ, thủ đoạn của lão tài giỏi rút cuộc riêng biệt, ngày nay thấy vị tăng hỏi: Ngoài ra Tứ cú bách phi ra chỉ nêu ra ý của Tổ, giống như 3 lão già, giống như kẻ săn. Nếu “ly tứ cú tuyệt bách phi” lãnh hội được thì tốt. Về sau Thiên Đồng, trong giấc mộng ca tụng Ngưỡng Sơn Bạch Chùy nói: Ly tứ cú tuyệt bách phi, bệnh của cha con Mã sư dứt hết.

Vạn Tùng nói: Là Tâm hạnh gì? Đầu bạc đầu đen đều là con trong nhà của Chu Dịch mông quái 18 đứa con làm nên nhà cửa, có thể gánh vác gia nghiệp. Hữu cú vô cú cắt đứt đường ý thức.

Vạn Tụng nói: Chỉ có sóng ở nước trong, lại không có sóng ngập trời rành rành cắt đứt ngôn ngữ mọi người, đáng cười thay lão Tỳ Da lão luyện. Phạm ngữ Tỳ Da Ly, Hán dịch Quảng Nghiêm, là tên Thành của Duy ma ở. Văn Thù hỏi về Pháp môn bất nhị. Duy Ma im lặng Vị Tăng này hỏi cha con Mã Sư, lòng vòng khắp nơi. Hãy nói: chổ nào là đáng cười không tránh được sự xúc chạm, ngày nay hơn trước kia.

TẮC THỨ 7: DƯỢC SƠN THĂNG TÒA.

Dạy đại chúng rằng: Mắt tai mũi lưỡi, đều có một khả năng lông mày ở trên Sỉ, nông, công thương đều quy về một nhiệm vụ, người ngu thường nhàn rổi, bổn phận tông sư làm sao thi hành.

CÔNG ÁN: Dược Sơn lâu rồi không thăng tòa viện chủ bạch rằng: Đại chúng từ lâu muốn được Hòa Thượng chỉ dạy, thỉnh Hòa Thượng thuyết pháp cho mọi người Dược Sơn bảo đánh chuông chúng vừa nhóm họp Dược Sơn Thăng tòa im lặng hồi lâu, lại xuống tòa trở về phương trượng, Viện chủ theo sau hỏi: Hòa Thượng mới hứa thuyết pháp cho mọi người, tại sao không nói một lời. Dược Sơn nói: Kinh đã có kinh sư, luận đã có luận sư, sao lại trách lão Tăng?

Sư nói: Đói thì ăn, khát thì uống, cho nên Tam gia ngủ thỉnh, Bồ Tát thượng đường, nữa bài kệ toàn thân.

Dược Sơn thăng tòa, há sợ giáo pháp sao?

Thiền sư Hoàng Long Nam nói: Bởi người đời này, khinh dể Phật pháp, rất nhiều muốn như Hiền phu luôn luôn khô cạn khiến cho khô cạn sau đó tưới lên mới được tốt tươi.

Dược Sơn lâu rồi không thăng tòa, lại không như vậy.

Giáo phạm nói: Một am cất chứa lưỡi sấm rền, theo lời dạy vạn tượng tự phân. Vĩnh gia nói: Lúc im lặng thì nói, nói thì im lặng, đại thì mở cửa không tắc nghẻn, tất cả đều là viện chủ si lầm.

Bạch nói: Đại chúng muốn thỉnh Ngài chỉ dạy, thỉnh Hòa Thượng thuyết pháp cho đại chúng trong đạo nhân nghĩa. Chủ khách chưa cho là phân ngoại. Dược Sơn bảo đánh chuông, chí thấy tín hiệu lôi đình, chúng mới vân tập, há biết so Đẩu đốt văn chương. Dược Sơn thăng tòa im lặng hồi lâu, rồi xuống tòa trở về phương trượng, một phen thần thông, không giống nho nhỏ. Viện chủ theo sau hỏi rằng:

Hòa Thượng hứa đến thuyết pháp cho mọi người, sao không nói

lời nào?

Thúy Nham Chi nói: Dược Sơn xuống tòa. Viện chủ lúc đầu sợ không thể thuyết pháp cho mọi người, có thể nói nhầm lẫn ba quân.

Vạn Tùng nói: Chính vì tướng không mạnh. Dược Sơn nói: Kinh có kinh Sư, luận có luận sư, sao lại trách lão tăng?

Lang Da Giác nói: Dược Sơn xuống tòa, không ngại nghi ngờ. Viện chủ đẩy ra mất đi con mắt trí tuệ chân thật.

Vạn Tùng nói: Lại đầy đủ thì có thể bao nhiêu mà không đổi được 2 con mắt.

Tuyết Bảo nói: Đáng tiếc ông lão Dược Sơn nhận chịu vô cớ, hết thảy đại địa giúp người không nổi

Vạn Tùng nói: Hòa Thượng cũng phải ra tay

Vô Dư tụng rằng (Trượng thất chưa lìa đã nhận chịu, buồn rầu trở về thay đổi còn thản thương, kinh sư luận sư vẫn bảo nhau, nghi rõ ràng thì tự chiêu cảm.

Vạn Tùng nói: Tạo tự dể kham, công án chưa tròn, để giải thích cho Thiên Đồng, làm sao phân biệt được? Tụng rằng:

Vòi vĩnh được tiền bé nín khe
Ngựa hay rong ruổi bóng roi tre
Trời quang dưới trăng hạc làm tổ
Sương lạnh thấy xương chẳng ngủ nghê

Sư nói: Kinh Niết Bàn nói: “Lúc đứa bé khóc, mẹ đem lá vàng, bảo cho con vàng này, đứa con hết khóc. Bài tụng này là nói muốn được chỉ dạy sao ngài không nói lời? Ngoại đạo liền lễ Phật nói:

Thế Tôn rủ lòng thương xót, khai mở sự mê muội của con, làm cho con vào đạo. Ngoại đạo đi rồi A Nan hỏi Phật: Ngoại đạo thấy đạo lý gì mà nói được vào. Phật nói: Như ngựa hay thấy bóng roi liền chạy Dược Sơn và Thế Tôn, đưa cây roi tre giống nhau. Viện chủ dạy chúng Tăng lễ tán có phần, lại trách không nói lời, có thể nói nạp tăng Đông Độ không bằng ngoại đạo Ấn Độ.

Thiên Đồng tụng như thế? Vạn Tùng nói như thế là hết khóc bởi là vàng, chỉ vì các người ở trong mộng chưa tỉnh, người tỉnh ngủ gọi tiếng liền tỉnh, người ngủ nhiều hay lay mới giật mình lại có phen đánh đập, lục soát giống như tự lừa bịp so với Dược Sơn, trời tạnh hạc làm tổ, sương xuống không ngủ nghê được sương, bùn có sự ngăn cách, tuy như vậy, ăn nói rất nhiều.

TẮC THỨ 8: BÁCH TRƯỢNG DẢ HỒ

Dạy đại chúng rằng: Nhớ rõ chữ đầu tiên, ở trong lòng thì rơi vào địa ngục như tên bắn, một chút: "Dã hồ tinh" đàm dãi con chồn, nuốt vào 30 năm nhã không ra, không phải lĩnh nghiêm của Tây Thiên, chỉ bị nghiệp chó dại, đã có người phạm tội chăng?

CÔNG ÁN: Bách trượng thượng đường, thường có một lão nhân đến nghe pháp rồi theo chúng tản đi, (232) vào một ngày nọ không đi. Bách Trượng mới hỏi người đứng đó là ai?

Lão nhân nói: Vào thời Quá khứ Ca-diếp Phật, tôi từng trụ núi này. Có học nhân hỏi tôi: Bậc đại tu hành còn rơi vào nhân quả chăng? Tôi trả lời không rơi vào nhân quả, đọa làm thân chồn 500 đời.

Nay thỉnh Hòa Thượng đáp thay cho một chuyển ngữ

Bách trượng nói: Chẳng rỏ nhân quả, ông già ngay nơi lời nói này liền đại ngộ

Sư nói: Thiền sư Bách Trượng Sơn Đại Trí ở Hồng Châu mỗi một lần thăng đường, thường có 1 lão già, khi nghe pháp Phật Ca-diếp đã từng trụ trì núi này, đáp sai 1 chuyển ngữ cho người học, đến nay đọa làm thân con chồn, bởi mình dựa tường dính vách, đẩy người rơi xuống hầm rớt xuống vực sâu, thấy đại trí dùng thủ đoạn nhổ đinh tháo chốt, liền bỏ theo họ, thỉnh Đại Trí cho một lời chuyển ngữ. Đại Trí thì vô úy biện, từ từ nói: Không rỏ nhân quả, ông già ở nơi lời nói liền tỉnh ngộ. Căn cứ vào sự thật mà luận bàn, không rơi vào nhân quả là bác bỏ không đoạn kiến, không rỏ nhân quả, là tùy dòng nước mà được sự vi diệu, người có hiểu chút giáo lý, vừa nêu ra liền hiểu, muốn cởi áo lông giống như khoác áo vẩy. Không thấy Đạo Viên Thiền sư, ở trong hội Nam Thiền sư, nghe vị Tăng nêu lời này. Một vị Tăng nói: chỉ cấp không lầm nhân quả, cũng chưa thoát khỏi thân con chồn.

Vị Tăng thứ nghe liền nói: không rơi vào nhân quả, mà sao đọa làm thân con chồn? Sư sợ hãi nói trớ đi.

Cấp Thượng Hoàng Kiệt Tích Thúy am đầu, vượt qua khe bổng tỉnh ngộ, gặp Nam Công kể lại chuyện đó, chưa chết rơi nước mắt lăn xuống gò má.

Nam Công bảo thị giả ngủ nơi cái chỏng, bổng đứng dậy làm bài kệ không rơi không lầm; tăng tục vốn không kiêng, bậc trượng phu khí chí như vua, sao nhận mền chăn chiếu lọng, một cây gậy tha hồ tung hoành, con chồn nhảy vào đội lông vàng. Nam Công cười to, xem như thế nhân lúc thấy đạo. Xin Hòa Thượng đáp thay cho một chuyển ngữ, chỉ thích nói không rơi vào nhân quả, không được khiến cho tâm ban đầu rơi vào hầm kiến giải. Bách Trượng đến tối mới thượng đường

nêu ra nhân duyên trước Hoàng Bá liền hỏi: Người xưa trả lời sai một chuyển ngữ, năm trăm kiếp đọa vào thân chồn, chuyển không đúng hợp làm gì?

Trượng đáp: Trước mắt nói cho ông Bá đến trước mặt đánh Trượng tát. Trượng vỗ đáp cười rồi nói: Nói có hồ thì đỏ, lại có đỏ thì có hồ.

Ngưỡng Sơn nói: Bách Trượng được đại cơ, Hoàng Bá được đại dụng, gọi là được không huống uổng. Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn. Hoàng Bá thường dùng diệu cơ này, hay là được sinh cỏi trời hay cỏi người.

Sơn nói: Cũng là thọ nhận ân sủng, cũng là tự tánh tông thông.

Quy Sơn nói: Đúng thế! Đúng thế! Xem cha con Bách Trượng kia, du hành không sợ, như sư tử vương, há hướng về hang con chồn làm công việc. Xương đuôi của Vạn Tùng đã lộ ra, lại làm nanh vuốt dối Thiên Đồng Tụng rằng:

Một thước nước, một trượng sóng!
Năm trăm năm kiếp trước chẳng hề gì?
Chẳng “lạc” chẳng “mờ” thương lượng đi.
Xưa rớt vừa bộng cát đằng ha ha ha hiểu vậy chăng?
Nếu mà ông liên miên lỗi lạc
Nào ngại ta ha hả cười hoài.
Thần ca Thánh múa thành ra khúc
Khoảng ấy vỗ tay hát lý la.

Sư nói: Lập phần nhân quả tu chứng, “một thước nước, một trượng sóng.

Năm trăm năm kiếp trước chẳng hề gì?” Am Tích Thúy có hai vị Tăng dẫu có tài biện luận kiểm điểm trong tương lai, chưa thoát khỏi gõ vào hang rối ren. Câu này của Thiên Đồng có chữ chưa ổn, sao không nói nương vào trước gõ vào hang con chồn.

“Ha ha ha”, bài tụng này nói chổ giác ngộ của Bách Trượng, để lộ ra cái khát vọng lãnh hội của mình sao? Chỉ hỏi Thiên Đồng lãnh hội được chưa? Nếu may mắn có một cỏi âm, không vì người khác lao nhọc sao? Bô lô ba la, Nhi nói không chân thật.

Lại Pháp Hoa Thích Thiêm nói: Phần nhiều tướng học hành, tiếng tập ngữ oa oa.

Kinh Niết Bàn nói: Có lệnh hành, anh Nhi hạnh? Có bản nói: Bà bà! hòa hòa.

Thiền sư Thiện Đạo ở Thạch Thất nói: Trong 16 hạnh của Kinh Niết Bàn, anh Nhi hạnh là hơn hết, lúc bô lô ba la, dụ người học đạo kia phân biệt duyên lấy tâm tả, nêu thôn cả xả múa, đều là một ý.

Hãy nói: Thế nào là điệu hát? Vạn lại cố ý nghe mà không được, Hồ Nham không có lổ lại nghe được.

TẮC THỨ 9: NAM TUYỀN CHÉM MÈO.

Dạy đại chúng rằng: Đạp qua biển xanh,

Bụi bay khắp nơi. Hét vang mây trắng. Hư không tan rã. Chấp hành nghiêm chỉnh. Giống như bán đề. Đại dụng đều rõ ràng, Thi thiết để làm gì?

CÔNG ÁN: Nam Tuyền vào một ngày nọ, thấy đường tranh cãi con mèo (Nam Tuyền thấy liền cầm lên nói: Nói được thì không chém chúng không trả lời Tuyền chặt con mèo làm 2 khúc. Tuyền lại nêu ra câu trước hỏi Triệu Châu, Châu liền cởi giày ra, đội ở trên đầu.

Nam Tuyền nói: Nếu có ông, thì cứu được con mèo.

Sư nói: Thiền sư Thiên Thông Tú ở Pháp Vân, thấy 2 vị Tăng đang đứng nói, liền xuống đất dộng gậy dộng một cái nói: Mượn hình ảnh nghiệp đạo, huống gì thủ chúng đo lường đường, tranh cãi về con mèo.

Nam Tuyền cũng không khuyến khích cho hiểu rõ, cũng không trừng phạt bản sắc đạo nhân.

Vì bổn phận sự, vì người liền đề khởi con mèo nói: Nói được thì không chém, trong lúc như thế, hết thảy hữu tình vô tình trong 10 phương, cùng đến cầu xin vận mệnh trong tay Nam Tuyền, lúc đó có người đi ra xoè 2 tay, nếu không như vậy sẽ bị đánh vào hông ngực nói: Lại lao nhọc thần dụng của Hòa Thượng, dẫu Nam Tuyền lập riêng chánh lệnh, dám chắc cứu được con mèo, hang chuột chết này, đã không có chút xíu hơi thở.

Nam Tuyền đã có mà không rút, theo lệnh mà đi.

Bậc Cao Tăng Liêu Kiều Thượng Nhân Khải làm cảnh tâm lục, trách móc Nam Tuyền là kẻ tạo nghiệp sát sinh. Thủ Tạo Văn là Vô Tận Đăng biện luận sai lầm.

Cứu nói: Bản xưa lấy tay làm cái thế phá hư không, há phải dứt khoát ngay, ngay, máu tươi ướt đẫm.

Hai điều này phê bình người xưa, Văn Công tội nặng, Khả công tội nhẹ, Nam Tuyền vẫn như xưa, ở trong bầy trâu, lắc đầu vẫy đuôi, không thấy Thiền sư Phật Nhật uống trà cùng đại chúng thấy con mèo đến, ném con chim bồ câu trong tay áo ra cho nó, mèo liền tha đi.

Phật Nhật nói: Tài giải sao không thể làm giả làm hư dụng. Nam Tuyền tự nghĩ, uyên thâm qua ít người hiểu được, nêu lời ấy hỏi Triệu

Châu. Châu liền cởi giày đội ở trên đầu, quả nhiên vừa đi vừa hát, nhịp điệu hài hòa.

Nam Tuyền nói: Nếu có ông thì cứu được con mèo, chút chổ tác dụng này tuy khó lãnh hội nhưng lại để thấy, chỉ cần ông dơ muỗng đưa đũa thì thấy phá, thì thấy giết con mèo, đội giày lại việc giống nhau, nếu không thì thấy Thiên Đồng làm việc kỹ lưỡng khác sao?

Tụng rằng: hai nhà mây nước lắm phiền hà. Vương lão sư tăng nghiệm chánh tà, dao bén chặt lìa đều mất dấu.

Thiên cổ bảo người mến tác giả. " Đạo này chưa mất, tri âm khá khen! Đẽo núi thấu biển hề chỉ tôn Đại Vũ.

Đội đá vá trời hề (233) riêng hiền Nữ Oa.
Triệu Châu riêng có chỗ sanh nhai
Đến trong chỗ khác toàn soi tỏ
Dép rơm đầu đội có chi sai
Chỉ có vàng ròng chẳng lẫn sa (cát).

Sư nói: Hai đường mây nước đôi chiều, đến nay chưa từng định liên can. Nếu không phải Thiên Đồng biết Nam Tuyền thử nghiệm tìm ra đầu mối, thường thường tà chánh không phân biệt, khi tà chánh rõ ràng thì làm sao phán đoán? Kiến bén chặt đứt chôn chung 1 hầm, chẳng những đánh dẹp tạm thời chưa rõ công án, cũng cho rằng cả thế giới mát mẻ ở phía dưới ngọn gió của thời xưa, khi ấy Nam Tuyền là thầy thắng, trò mạnh, thấy đại chúng không nói, liền nêu lên cho Triệu Châu, biểu hiện rõ trong chúng có người. Triệu Châu cởi giày đội trên đầu đi ra, qua nhiên lời này chưa mất, tri ân đáng ưa.

Khổng Tử nói: Trời sẽ chưa làm mất văn, xem thầy trò họ cùng nhau nói ca hát, mà không cho dẫn dụ, Thụy hiệu là Pháp. Nguồn gốc lưu thông của Nam Tuyền gọi là Vũ, lại tu tập thiền định thành công gọi là Vũ, Thượng Thư Vũ Công, Đạo Hà Tích Thạch đến ở Long Môn, Hoài Nam Tử và họ Công binh mạnh mẽ hung bạo thì tranh giành công lao với Vua Nghiêu,kiệt sức không bắt được Chu Sơn mà chết, trụ trời bị bẽ gãy.

Nữ Oa mài đá màu giúp trời, Liệt Tử. Âm dương mất độ danh thiếu, tinh chuyên mài dũa. Ngũ thường gọi là cầm lộng mây che Động Sơn thì Thái Thủ Tòa, quả nhiên nói: Động Sơn tuy có cái chùy đập phá hư không những không có kim chỉ khâu vá. Nam Tuyền như Đại Vũ xem núi thấu biển, hiển bày thần dụng. Triệu Châu như Nữ Oa mài đá giúp trời, thoại đầu được đầy đủ Vạn Tùng nói: 18 Thượng Giải của Triệu Châu tan nhà nát cửa, không biết có bao nhiêu sinh nhai, đội giày

trên đầu khá hơn chút ít.

Than ôi! Không có chổ để thực hiện ý tưởng này. Bảo Phước Triển nói: tuy như vậy chính là giày cỏ rách, Nam Tuyền nói: Nếu ông còn sẽ cứu được con mèo.

Thúy Nham Chi nói: Đại tiểu Triệu Châu chỉ có thể tự cứu phóng qua việc hướng thượng.

Thiên Đồng nói: Là trong cái lạ lại xem rỏ ràng, chỉ có vàng thật không có cát lẫn lộn, chỉ có thể thuận gió đẩy thuyền, không biết ngược gió cầm lái, mà nay một đội này của ông đến đây, mèo lại không có, mèo lại không liền lấy gậy đuổi ra.

TẮC THỨ 10: BÁ TỬ ĐÀI SƠN

Dạy đại chúng rằng:

Có nắm thì có buông
Cây gậy tùy thân
Hay giết hay tha
Quyền hành trong tay
Ngoài quỷ thần lao
Đều chỉ tay hô

Sơn Hà đại địa đều thành đồ chơi. Hãy nói: Đó là cảnh giới?

CÔNG ÁN: Trên đường đến Đài Sơn có bà già. Có vị Tăng hỏi: Đường đến Đài Sơn đi về hướng nào?

Bà già nói: Lên ngựa đi thẳng

Vị Tăng liền đi

Bà già nói: Hay nhỉ ông Sư này đi như thế. Tăng nêu ra cho Triệu Châu.

Triệu Châu nói: Đợi đấy. Cùng xem xét qua, Châu cũng hỏi như trước đến ngày thượng nói: Ta cho ông tra xét đánh bà già.

Sư nói: Đường đến Đài Sơn có 1 bà già, thói quen tuy không ra chùa vào chùa, tham cứu nhiều về Ngài Văn Thù trước ba sau ba phàm thấy vị Tăng hỏi đường đến Đài Sơn đi về hướng nào? Thì lập tức chỉ con đường lớn ở Trường An.

Cứ đi thẳng, vị Tăng kia không nghi ngờ liền đi.

Bà già nói: Hãy nghĩ lão Tăng này đi như thế. Là cái dùi ở trong tay bà già này. Từ trước đến nay dối lầm bao nhiêu kẻ hiền lương vị Tăng này đã không làm sao được y bèn nêu lên cho Triệu Châu.

Triệu Châu nói: Đợi đấy, cùng xem xét thử. Nghi ngờ giết người trong thiên hạ, lão già này tâm không trụ, tính cái gì, chắc chắn phải

định giáo nghĩa Thiền Tông, Triệu Châu dựa vào trước để hỏi như thế. Còn bà già dựa vào trước trả lời như thế đã biết trước mà nói bị đánh cho 2 gậy. Đoạn trước điểm vị Tăng này giúp đỡ bà già, đoạn sau điểm bà già giúp đỡ Triệu Châu.

Chỉ có Huyền Giác nói: Trước vị Tăng hỏi đáp như thế, sau Triệu Châu đến hỏi đáp như thế

Hãy nói: Chỗ nào là chỗ để khám phá?

Vạn Tùng nói: Khám phá rồi

Lại nói: Không những bị Triệu Châu khám phá, mà cũng bị vị Tăng này khám phá

Vạn Tùng nói: không những lụy đến Huyền Giác mà cũng liên lụy đến Vạn Tùng.

Lang Da nói: Đại Tiểu Triệu Châu đi trong tay bà già này sẽ tan thân mất mạng

Tuy như thế, nhiều người hiểu sai lầm. Vạn Tùng nói: Rất kỵ, suy bụng ta ra bụng người

Quy Sơn sáng suốt nói: Nạp Tăng trong Thiên hạ chỉ biết hỏi đường bà già, lại không biết chân lún bùn, nếu không có lão già Triệu Châu, tranh cải hiểu hiện được công lao chiến đấu khó nhọc tuy phải nhờ Thiên Đồng ca dương mới được, Tụng rằng: (Tuổi lớn kinh nghiệm không truyền sai. Triệu Châu Cổ Phật nối Nam Tuyền. Rùa già mất mạng do tranh tượng. Ngựa hiền theo gió lụy dây cương, khám được Thiền của lão già thuyết phục người trước không cần đến tiền).

Sư nói: Quỷ mị cho là yêu thông thành tịnh, Chú dược cho là y thông thành tịnh, Thiên long cho là báo thông thành tịnh, Hiền Thánh cho là thần thông thành tịnh, Phật Tổ cho là đạo thông thành tịnh. Nam Tuyền Triệu Châu và Phật Tổ là bậc thượng nhân, đâu kham nổi tuổi già, cho nên nói: Tuổi già thành tịnh. Triệu Châu Cổ Phật nối Nam Tuyền

Mã Tổ nói: Kinh nhập Tạng, Thiền về Hải, chỉ có Nam Tuyền vượt qua muôn vật, Triệu Châu lấy Trường Sa làm bạn, lấy Nam Tuyền làm thầy cho nên xem xét kỹ, chẳng được mất hơn thua đáng phẩm cách, thiên hạ gọi đó là cửa ải của Triệu Châu. Cũng không ngại khó vượt qua.

Tuy Trọng Ni có nói: Rùa thần hay ứng mộng với Vua Nguyên, mà không thể thoát khỏi lưới của ta, 72 khoan của Trí Năng mà không tiếc kế sách, mà không thể tránh được tai họa mổ bụng, như thế thì trí có chỗ khốn cùng thần thông có chỗ không bì kịp.

Trang Tử nói: Tông Nguyên quân nằm mộng thấy có người xuất gia nói: Ta từ vực sâu của con đường khổ đầu, ta bị Thanh Giang bắt đến chỗ Hà Bá.

Tôi được thức ăn của người đánh cá, xem kỹ nó là con rùa vàng, người đánh cá quả thực có thức ăn, giăng lưới bắt được con rùa trắng, nó dài 5 thước, vua muốn cứu sống nó, xem bói nói: Rùa chết cho là điềm lành, mới mổ rùa ra, 72 cái khoan mà không tiếc kế sách, chính là việc đó vậy.

Lạc nói: Muốn biết kẻ thượng lưu, không được đem ngôn giáo của Phật Tổ dán ở trên trán, như rùa mạng mưu kế là điềm báo mất mạng, chim phượng sa lưới vàng hướng về trời cao, thì còn mong muốn gì nữa? 8 con ngựa quý của Chu Mục Vương, cởi mây mà đi nhanh hơn cả chim bay, cho nên ngựa hiền theo gió. Bài tụng này nói Bà Già hay khám phá lão Tăng, mà không thoát khỏi sự khám phá của Triệu Châu, Triệu Châu có thể khám phá không tránh khỏi sự kiểm điểm của Lang Da. Thiều Tông gọi đó là pháp vàng phân, không hiểu như vàng, khám phá như phân. Cho nên nói: Muốn nói người trước không cần đến tiền, chỉ cần ông xa lìa tình lượng được mất thắng bại, tự nhiên như bà già này, thì thấy Triệu Châu như đến cửa của Vạn Tùng, không được đội tấm ván trên đầu.

TẮC THỨ 11: HAI CĂN BỆNH CỦA VÂN MÔN

Dạy đại chúng rằng:

Người không có thân bệnh tật
Người không có tay lấy thuốc
Không người có miệng uống ăn
Không người có nhận an lạc

Hãy nói: Người bệnh nặng làm sao chữa trị?

CÔNG ÁN: Đại Sư Vân Môn nói: Ánh sáng không thấu suốt có hai căn bệnh, (234) tất cả chỗ không rỏ ràng, vật trước mắt là một, thấu suốt được tất cả pháp không, giống như có vật gì dấu dưới đất, cũng chính là ánh sáng không thấu suốt.

Lại nữa, pháp thân cũng có 2 căn bệnh, đắc được pháp thân là chấp pháp không quên, đã thấy tồn tại, và rơi vào bên pháp thân là một, mặt dấu thấu hiểu được những bỏ qua thì không thể, trong tương lai sẽ kiểm điểm tử tế, có hơi thở đó, cũng là bênh.

Sư nói Hòa Thượng: Triệu Châu Càn phong nối pháp với Động Sơn, Ngộ Bổn.

Vân Môn tham cứu khắc đã gặp Sư và Tào Sơn, Sơn tắc công án này có nguồn gốc trước tiên

Càn phong bảo chúng rằng: Pháp thân có 3 thứ bệnh, 2 thứ ánh sáng, mà mỗi mỗi đều thông suốt được, lại nên biết chỗ thiện pháp chí cực vi diệu, Vân Môn ra giữa chúng nói: Chỉ như trong am, vì sao không biết việc ngoài am Phong cười ha hỏi Môn nói: Giống như chỗ nghi của học nhân. Tâm hạnh của ông là thế nào?

Vân Môn nói: Cũng cần Hòa Thượng giúp đỡ cho. Phong nói: Ất phải làm như thế mới được ngồi yên.

Vân Môn nói: kia kìa

Càn Phong nói: Pháp thân có ba thứ bệnh.

Vân Môn nói: Pháp thân có hai thứ bệnh

Khi Vạn Tùng hành cước, khắp nơi luận bàn nói: Đi chưa đến đã đến ở, thong dong tự tại, là ba thứ bệnh

Nay nói hai thứ: Ít chưa đến lại đi làm, hai thứ bệnh sau hiển nhiên đại đồng.

Hòa Thượng Phật Nhãn nói: Cưỡi lừa là một, cưỡi lừa không chịu xuống cũng là bệnh, chính là hai thứ bệnh trước thiếu một thứ bệnh sau. Sư gia tạm thời mang bệnh trên mình, đều tùy phương tiện, hai thứ ánh sáng đó và ánh sáng không thấu suốt có hai thứ bệnh không phân biệt. Lại tất cả nơi không rõ ràng, các vật trước mắt là một.

Động Sơn nói: Rõ ràng thấy mặt không biết chơn, đâu thể mê mờ. Quên đầu trở lại nhận bóng, nếu dùng định thấy trời đất, không sót một chút nào cả, mới được chút phần tương ứng.

Lại nói: Thông suốt được tất cả pháp không, giống như có một vật ở dưới đất, cũng chính là ánh sáng không thông suốt.

Quy Sơn đã nói: Không có một pháp nào đúng với tình, cái thấy còn ở nơi cảnh.

Kinh Lăng Nghiêm nói: Dẫu diệt tất cả thấy, nghe, biết giữ gìn. Sự thanh vắng bên trong, như còn là việc pháp trần phân biệt bóng.

Nam Viện Ngung nói: Lúc bấy giờ ta giống người đi trong bóng đèn, cho nên nói: Cũng là ánh sáng không thông suốt. Suốt lên tông phong tỉnh lặng chùm nước chết, nay lại quấy động lên, đó là 2 thứ bệnh nhưng ông ra không được đáp ứng, vào không ở nơi hư không, ngoài không hay nhảy, trong không trụ ở định, tự nhiên là 3 bệnh. Hai ánh sáng thông suốt cùng một lúc, về sau thông suốt hay không thông suốt bỏ qua một bên, tương lai sẽ kiểm điểm kỹ, có hơi thở gì cũng là bệnh, làm sao được an vui rồi, lại thỉnh Thiên Đồng Cẩn hầu.

Tụng rằng: Sum la Vạn tượng đều cao ngất, thấu suốt khắp nơi không ngại nhãn tình, quét sạch môn đình an có sức, ấn dấu trong người thành sự tình, thuyền ngang qua sông trùm trời Thu, mái chèo vào hoa lau chiếu so tuyết, lão ngủ xâu gấm để ở chợ, chiếc lá bay phất phới theo làn sóng.

Sư nêu: Kinh Pháp Cú ghi: Sum la và vạn tượng đã ổn định pháp, một tức là vạn, vạn tức là một, chính là vật này, không phải vật khác, mặc cho cao ngất, ruộng hoang mà cỏ không mọc, đất sạch lại người mê. Mặc dầu thấu hiểu tất cả chính là chỗ ngăn ngại con mắt.

Kinh Viên Giác nói: Đối với các vọng tâm cũng không dứt

Động Sơn nói: Mạ linh cỏ thần, cha quê buồn rầu cày cấy: Sao phải quét sạch môn đình kia? Tất cả pháp của hư không

Vân Môn nói: Khắp nơi nơi không rõ ràng, tất cả vật trước mắt là một, không phải dạy ông bỏ cảnh huyễn cảnh, diệt tâm huyễn, tìm riêng nơi thông suốt.

Tam tổ nói: Sáu trần không ghét, thì trở lại đồng với chánh giác, và kinh Viên Giác biết huyễn lập tức xa lìa, không làm phương tiện, lìa huyễn tức là giác, cũng không tiệm thứ dần, liền thấy tác, chỉ, nhận, diệt như hộ pháp và người đất đều trái nhau.

Lại nói: Dấu kín trong bụng người lần lần thành sự tình, bài tụng giống như tất cả vật chôn vùi dưới đất, chính là viên giác còn ngã biết ngã, thầm kế mạng Như Lai, bệnh của 4 tướng vi tế, cho nên phổ giác nói: Xin nguyện Thế Tôn rủ lòng thương xót nhanh chóng nói về bệnh thiền, thuyền ngang qua sông trùm trời Thu. Bài tụng này là đắc được pháp thân, buộc thuyền ở nơi nguồn nước trong.

Sơ Sơn lấy pháp thân làm cây khô, đây chính là cộc buộc lừa, chớ đợi mãi rồi quay thuyền lại, chưa thoát khỏi mái chèo, vào nơi hoa lau chiếu tuyết sáng, đến đấy thì ánh sáng chiếu vào mắt làm cho mọi người mê, rõ ràng xoay thân trở lại rơi vào địa vị. Bài tụng này du thông suốt được, phóng qua thì không thể. Đến đây Vân Môn nói hết, Thiên Đồng tụng thông suốt. Sau đó cần thấy yếu chỉ của Vân Môn, mắt của Thiên Đồng, ở đây lại là nơi mưu kế lợi hại.

Yếu chỉ của Vân Môn là thế nào? Không thấy nói: Kiểm điểm kỹ xem có hơi thở như thế cũng là bệnh. Vân Môn chỉ bệnh đó mà không bày cách điều trị.

Con mắt của Thiên Đồng là thế nào? Thuật lại phương pháp điều trị của Vân Môn.

Vân Môn nói: Tâm của Lão Ngư Xuyến Linh để ở chợ, chiếc lá

bay phất phơ theo làn sóng.

Đại ý của Vân Môn, thỏng tay vào chợ không tránh phong ba, có thể nói bệnh của mình đã tiêu trừ, lại thương xót cái tật của người khác, trong sạch gọi là tâm có biết chăng?

Người bệnh tật phần nhiều rành thuốc men, được kiểm hiệu mới giám truyền.

TẮC THỨ 12: ĐỊA TẠNG CÀY CẤY

Dạy đại chúng rằng:

Bậc tài cán sống bằng nghề cầm bút
Bậc khéo biện tài sống nhờ ăn nói
Nạp tăng ta, lười biếng xem trâu trắng sờ sờ
Không nhìn cỏ hay không có rể, làm sao sống qua ngày?

CÔNG ÁN: Địa Tạng hỏi Tu Sơn Chủ: Từ đâu đến?

Tu đáp: Từ phương Nam đến

Địa Tạng hỏi: Phật pháp ở phương Nam dạo này thế nào?

Tu đáp: Bàn luận bao la

Địa Tạng hỏi: Làm sao như tôi ở đây cày ruộng mới được cơm ăn?

Tu đáp: Làm sao được 3 cõi?

Địa Tạng hỏi: Ông gọi 3 cõi là gì?

Sư nói: Thiền sư Quế Sâm tại Viện La Hán ở Chương Châu, Chương Châu Ngưu Vương Công, ở núi Tây Thạch Thành Mân, xây dựng viện Địa Tạng, mời Sư trụ trì. Sau dời về La Hán ở Chương Châu, cho nên Sư có tên là Địa Tạng. Tu Sơn Chủ, Pháp Nhãn, Ngộ Không đến Sơn Chủ kết bạn ở Hồ Ngoại cùng nhau đến Chương Châu bị trở ngại mưa gió, nước lớn cản trở, ở lại Viện Địa Tạng tại phía tây Thành, vây quanh là lửa thấy Địa Tạng, nếu không có người Tạng muốn kiểm nghiệm lại mình cũng gần lửa.

Mới nói: Có chút việc phiền đến ông hỏi được không?

Tu đáp: Có việc gì cứ hỏi

Địa Tạng hỏi: Sơn, hà, đại địa và các Thượng Tào là giống hay khác nhau?

Tu đáp: Là khác

Địa Tạng đưa 2 ngón tay. Tu nhanh chóng hỏi: Là giống hay là khác?

Địa Tạng cũng đưa 2 ngón tay lên

Pháp Nhãn nói: Viện chủ đưa 2 ngón tay lên ý ông thế nào?

Tu nói: Nổi loạn

Nhãn nói: không được dùng tâm thô tháo mà khinh người khác

Tu nói: Miệng chuốt há có ngà voi, hôm sau từ biệt, đến chỗ ngủ trước

Nhãn nói: Chủ sư huynh đi trước. Tôi theo Địa Tạng hoặc nơi ưu điểm, nếu không thì đến tìm ông Nhãn vấn đã lâu: Tu đợi 3 người kia cùng nhau đến Địa Tạng, liền hỏi: Gần đây Phật pháp ở Phương Nam thế nào? Bấy giờ thì rất tốt, Sư nói cuộc sống thường ngày cho mọi người

Lại nói: Luận bàn sôi nổi (235) tự lãnh xuất đầu cũng không biết

Địa Tạng hỏi: Làm sao như tôi ở đây cày được, mới được cơm ăn, bấy giờ thì tốt, nói như thế thì chẳng những chỉ có Phương Nam, làm sao được 3 cỏi? Làm liên lụy đến Thiền khách Phương Nam. Tập khí của thế tục không trừ, vì Tạng có lòng từ bi, có chuyện của trẻ sơ sinh, nói ông gọi 3 cỏi là thế nào? Không bằng chỉ nói việc bận cày cấy của Lão Tăng, để tránh khỏi tình trạng lãnh hội của Thiên Đồng, Tụng rằng: (Dẹp hết tông thuyết thì không chịu khất phục đây, lưu truyền bằng tai miệng thì chi ly. Cày ruộng thường được có cơm ăn, không phải người tham cứu nhiều không biết, tham nhiều biết rõ không chỗ cầu. Tử phòng rút cuộc không giàu sang phong hầu. Quên cơ phong trở về đôn chim cá. Rửa chân khói sông thu khô).

Sư nói: Thanh Lương nói: Tông Thông tu hành

Thuyết Thông Tông chỉ bày chưa ngộ

Vốn kính trọng Kinh Lăng Nghiêm Phật bảo Đại Tuệ: Có 2 loại thông:

Tông thông là: Nhờ mình đắc tướng thắng tiến, xa lìa ngôn thuyết văn tự, vọng tưởng đến cỏi vô lậy, nhờ con đường tự giác cho nên ánh sáng rực rỡ, đó gọi là tướng Tông Thông. Thế nào là thuyết thông tướng? Nghĩa là nói 9 bộ nhưng vô số giáo pháp, là các tướng dị, bất dị, hữu vô, cho là phương tiện khéo léo, như đang thuyết pháp, đó gọi là tướng thuyết thông.

Dạy chúng rằng: Thuyết thông, tông không thông, như mặt trời bị mây che Tông Thông, thuyết không Thông rắn vào bọng tre

Tông Thông thuyết cũng không thông như mặt trời treo không, tông, thuyết đều không, như chó gặm cỏ tranh.

Đã phân chia tông thuyền, đã là 2 rẽ, đâu kham phân thiền 5 phái, giáo liệt vào 3 thừa. Trong đó một cũng không lập, đều không chịu khuất phục đâu. Huống gì mở miệng vào tai, xin dâng bài tụng.

Lằng nhằng dây dợ đến Tân La
Đun nấu bình trà mãi không thôi
Không chỉ Phương Nam bàn luận sôi nổi

Nếu là người nói lửa thì không phải để đốt miệng, biến luận quanh co vốn không một chủ, cày ruộng mới được cơm tuy là nhà bình thường, không phải tham lây không biết hướng. Người xưa ở trong núi thẳm hàng ngày, bên cái cuốc nhằm phải gót chân nấu cơm, giàu không biết đủ, suốt đời không cầu người, sang không bằng thanh nhàn, đâu cần ổn định như cái đẩu.

Cho nên nói:Tham lâu biết rõ không chỗ cầu
Tử phòng rút cuộc không được giàu sang phong hầu
Sử ký Hán 6 năm phong công thần
Có người nói Trương Lương chưa hề có công chiến đấu
Cao Đế nói:Trong thì bày mưu lập kế
Ngoài thì quyết thắng ngàn dặm,
Đều là công lao của Tử Phòng
Nếu tự chọn bằng vạn nhà

Lương nói: Ban đầu than ở Hạ Phi và Thượng Hội, nay trời đem thần giáo cho bệ hạ, trong thời gian dùng mưu kế của thần mà được vui vẽ, thần nguyện phong chức là đủ rồi, không giám gánh vác 3 vạn hộ.

Bài tụng này không phải khai đường giảng pháp dọa người Phương Nam, lìa sự quấy rối.

Ngư phủ làm bài ca: Sóng nước trong có thể rửa dãi mũ của ta
Sóng nước đục có thể rửa chân ta

Đây chính là vượn hạc cùng hạc có chim cùng dạo. Hãy nói là người nào kẻ gánh vác bản sắc.

TẮC THỨ 13: CON LỪA MÙ CỦA LÂM TẾ

Dạy đại chúng rằng: Một mực vì người không biết có mình, hết thảy pháp bất luận là không có dân chúng, phải là ném gối gỗ hận chân tay, lúc sắp đi phải làm thế nào?

CÔNG ÁN: Lâm Tế lúc sắp qua đời, dặn Tam Thánh sau khi ta diệt độ, không được diệt độ, không được diệt chánh pháp nhãn Tạng của ta,

Thánh nói: Con đâu giám diệt chánh pháp nhãn Tạng của Hòa Thượng! Tế nói: Bổng có người hỏi ông, ông làm sao trả lời. Thánh liền hét

Tế nói: Ai biết, chánh pháp nhãn Tạng của ta thì nhìn về giá con

lừa mù này tiêu diệt đi

Sư nói: Lâm Tế dặn Tam Thánh không được tiêu diệt pháp nhãn Tạng của ta.

Điều này nói với Hưng Hóa cho là Khắc Tân Duy Na ông không lâu làm thầy xướng đạo bị phạt đuổi ra khỏi chùa, 1 loại cơ dụng thật ra là việc này.

Ngàn Phật ra đời không Tăng, ngàn Thánh nhập diệt không giảm, há tứ. 1-> 3 bậc Thánh có thể hưng diệt ư? Người xưa lâm chung hiểu rõ việc này, cũng biểu lộ quả nhiên Tam Thánh ra nói: Đâu dám diệt chính pháp Nhãn Tạng của Hòa Thượng? Như người bị chửi không can tâm chịu đựng. Bấy giờ chỉ là bổn phận lo liệu. Chánh pháp Nhãn Tạng, chưa bị tiêu diệt, liền nói: Bổng nhiên có người hỏi ông, thì ông làm sao đáp? Sẽ đoạn không đoạn trở lại khiến cho nó nổi loạn. Thánh liền hét, đời trước sau, trong cửa thoát thân tai điếc 3 ngày liền, không giống như cái hét ngày nay.

Tế nói: Ai biết chánh pháp Nhãn Tạng của ta thì nhìn về giá bên con lừa mù này tiêu diệt đi.

Lúc đó Môn phong của Lâm Tế, tự có chánh lệnh đáng tiếc bỏ qua, không biết Thiên Đồng làm sao phán quyết.

TỤNG:

Nữa đêm y bát truyền Huệ Năng
Rối loạn Hoàng mai bảy trăm Tăng
Một chi Lâm Tế, Chánh Pháp Nhãn
Lừa mù diệt mất, người đắc đâu?
Tâm Tâm ấn nhau, Tổ Tổ truyền đăng
Khỏa bằng núi biển
Biển hóa đại bàng
Chỉ danh ngôn ấy khó suy lường
Đều là thủ đoạn thoát bay lên!

Sư nói: Hoàng Mai thầm phó chúc 20 năm, Nam Bắc phân tranh Lâm Tế truyền đến nay có người không được tiến cử

Cách thủ đoạn này, đáng được chim bằng biến hóa, Man Di San bằng biển núi.

Đại Quý Tý nói: Người xưa bổng chờ cái chết đến, vì sao chánh pháp Nhãn Tạng. Lại nhìn về phía bên con lừa mù tiêu diệt đi?

Lâm tế mưu kế nhanh chóng, Tam Thánh lại vội vàng, nhân cha con mày quên tình, mới khiến cho người sau thất vọng.

Nếu không được dòng chảy, lại phải qua núi khác. Bổn Lục Tam

Thánh liền lễ bái, chưa phải là tâm tốt, Lâm Tế mới phó kệ rằng: Dòng chảy không dừng biết hỏi ai, Châu chiếu vô biên nói tự người, lìa tướng lìa danh người không lãnh, thổi lông dùng đến phải cần mài

Sư nói xong kệ nghiễm nhiên thị tịch. Công án Thiên Đồng đưa ra vừa đúng chỗ liền dừng.

Lễ bái Tam Thánh.

Lâm Tế nói kệ: Phần nhiều có chỗ phóng qua buông bỏ

Còn có cùng người xưa thở ra chăng?

TẮC THỨ 14: THỊ GIẢ KHUẾCH RÓT TRÀ

Dạy đại chúng rằng: Cầm cây sào ở trong tay, bóng cỏ tùy thân, gâm buộc sắt, có khi lụa giữ đá

Lấy cương quyết định như tính như thế. Gặp mạnh thì yếu việc thế nào?

Nêu: Thị Giả Khuếch hỏi Đức Sơn: Từ trước tới nay chư Tổ đi lối nào?

Sơn đáp: Thế nào thế nào

Khuếch nói: Ra lệnh ngựa rồng bay, rùa từ từ thò đầu

Sơn, liền thối đi. Ngày sau Sơn ra tắm, Khuếch rót trà cho Sơn, Sơn vỗ vai Khuếch 1 cái.

Khuếch nói: Lão già này mới liếc qua, Sơn lại nín lặng

Sư nói:Đức Sơn tầm thường

Thổi gió làm mưa

Trách Phật mắng tổ

Lão Tăng này phạm tội tày trời, làm sao bỏ qua được?

Thật không biết, đánh trâu không dùng roi, giết người không dùng dao như từng bỏ qua.

Lão Hoàng Long nói: Đức Sơn vừa điếc lại vừa câm (236) Dẫu tối tăm mà được tiện lợi. Khuếch bịt tai ăn trộm chuông, làm sao làm cho người bên cạnh tĩnh. Vạn Tùng nói há chỏ ăn trộm chuông. Như Cửu Trùng Uyên, phơi rồng dưới trăng, chọn châu đáng giá lúc rộng ngủ say. Nếu lúc thức ăn là muối dưa.

Đại Quy Khiết nói:

Nếu không lên long môn
Đâu biết biển cả rộng lớn
Dù cho sóng vỗ muôn trùng
Sao Long Vương không nhìn lại?

Vạn Tùng nói: Mảy cây không đủ cho là quái lạ

Phật Quả nói: Đức Sơn dù là kẻ bạo ác, thấy vị Tăng này không phải người dùi mài, cho nên liền bỏ đi.

Vạn Tùng nói: Người xưa gặp vật đối cơ đều có phương tiện Sơn bảo Nham Đầu rằng: ông sau này đi tiêu trên đầu lão Tăng rồi bỏ đi, về sau Nham Đầu, quả thật bảo Đức Sơn không lãnh hội câu vi diệu. Người xưa tha hồ phóng túng há có thể nệ vào được mất hơn thua. Hoàng Long, Đại Quy chỉ đưa ra đại cương. Liền xem bài kệ Thiên Đồng nêu lên thật sâu sắc, tụng rằng(Để đến lúc gặp mặt rồi biết sấm chớp, xẹt lửa chậm rì. Thâu cơ tính chủ có ý sau khinh nhà binh định chẳng lo xa. Bắn ắt sẽ trúng lại lừa dối ai. Thấy gò má phía sau não người khó xúc phạm, lông mày dính vào con mắt hề đâu được tiện nghi.)

Sư nói: Từ trước đến nay Chư Thánh, đi đường nào? Phần nhiều đương đâu thì sai trái.

Đức Sơn nói: Sao thế, sao thế! Đức Sơn bóng cổ che thân lấy gương ra soi mặt.

Thuở xưa 7 hiền Nữ dạo khu rừng Thi Đa. Có 1 người nữ hỏi: Thi chết ở đây mà người ở nơi nào? Người nữ khác nói: Thế sao, thế sao! Các người nữ nhìn nhau đều được ngộ đạo và được Thiên Đế rải hoa cúng dường, Đức Sơn dùng 1 cỏ này mượn đường đi qua chắc chắn không được lãnh hội như thế

Cho nên nói: Điện sấm lửa xẹt lại chậm. Đức Sơn há không biết thị giả phóng không qua y. làm mai làm mối vốn để cầu lợi, quả nhiên ở trong vỏ của người khác thì không được.

Bổng có người hỏi Vạn Tùng đi đâu? Chỉ vào gò má nói. Ở đây. Ắt phải là dạy rồng bay rùa rút cổ lại. Thị Giả Đức Sơn mất hết sự nhạy bén. Lại biết lão già Đức sơn chẳng lúc còn trẻ từng quyết chiến với rồng và rắn, ngược lại còn nghe bài ca của trẻ con

TẮC THỨ 15: NGƯỠNG SƠN CẮM CÁI XẺNG

Dạy đại chúng rằng:

Chưa nói đã biết trước
Gọi đó là bàn luận thầm
Không nói tự hiểu
Gọi đó là cơ tối tăm
Chấp tay trước Tam Môn
Hành đạo dưới 2 hành lang
Có ý qua mùa máy ở trên sân
Lắc đầu ở ngoài của sau

Lại là thế nào?

CÔNG ÁN: Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: Từ đâu đến?

Ngưỡng đáp: Ở trong ruộng đến

Sơn hỏi: Ở trong ruộng có bao nhiêu người?

Ngưỡng cắm cái xẻng xuống, phủi tay mà đứng

Sơn nói: Nam Sơn phần nhiều có người cắt cỏ tranh. Ngưỡng vác xẻng xuống liền đi

Sư nói: Thầy trò bàn luận đạo pháp, cha con khế ngộ thiền sơ, thể gia phong của Quy Sơn mãi ngàn đời

Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: Từ đâu đến? Quy Sơn há không biết Ngưỡng Sơn từ trong ruộng đến, buông 1 lời hỏi này, phải gặp nhau với Ngưỡng Sơn.

Ngưỡng Sơn không cô phụ hỏi đến. Chỉ nói ở trong ruộng đến. Hãy nói: Lại có đạo lý Phật pháp không?

Quy Sơn ở trong hang hổ sâu thẳm

Lại hỏi trong ruộng có bao nhiêu người?

Ngưỡng Sơn cắm cái xẻng, phủi tay mà đứng, thì gặp nhau, cùng Nạp Tăng, Ngài Huyền Sa nói: Nếu bấy giờ ta thấy liền đạp nhào cái xẻng

Vạn Tùng nói: Nhìn không nổi

Thiền sư đầu Tử Thanh Tụng rằng:

Chỗ Quy Sơn hỏi ít tri âm
Chống xẻng trả lời Phật Tổ dùm
Nhận đạp ngã bên Huyền Sa không chịu
Khỏi dạy Thương thay trệ vào Xuân

Vạn Tùng nói: Bệnh cỏ khô mất cú vợ, pháp luân của Nam Nhạc, Thiền sư bình tụng rằng: Đường lối hẹp gặp nhau không tránh được, lúc dựng xẻng phủi tay đứng, là qua được cầu đi trên bờ, mới biết toàn thân đẫm bùn lầy.

Vạn Tùng nói: Không chịu quay đầu trong trăng sáng, bài tụng của 2 lão Túc, chỉ có Tùng lạnh ngàn thước, lại xem Thiên Đồng nhảy chụp tre đá. Tụng rằng:

Lão biết tình nhiều nghĩ đến con cháu
Mà nay hổ thẹn cả gia môn
Phải nên nhớ lấy lời Nam Sơn
Nhớ mãi không quên cùng nhau báo ân.

Sư nói: Bài tụng này như trong truyện Hàn Văn Mao Dỉnh, lý sự đều rỏ ràng, chơn tục đều nêu, nhìn đến?

Quy Sơn bị lão già thấy

Ngưỡng Sơn lấy thiên hạ làm con cháu đến đây

Tăng hỏi con cọp trên núi Trường Sa, xưa nay người có thành Phật không?

Sơn hỏi: Ông nói, Thiên Tử đời Đại Đường có cắt cỏ tranh, cắt cỏ không? Biết đó là cắt cỏ tranh mới là biện sự của Thần Tử, mà nay hổ thẹn cả gia môn, ngàn năm không bóng cây.

Thời nay chìm mất đôi ủng, giữ gìn trăng ngàn núi che mặt trăng, y bát khe mây, đều là con cháu đắc lực kế thừa gia nghiệp.

Nếu biết là quần thần cha con, chẳng phải riêng Tào Động sáng lập

Cha con Quy Ngưỡng đi thực hành lệnh này. Nếu không phải Quy Sơn điểm phá 1 bề bóng soi đầu cửa lộng hành, nấu cơm cháo. Trước lừa sau ngựa. Thì lúc sống sao lại nuối tiếc?

Cho nên Thiên Đồng dạy, nhớ lấy 1 chuyển ngữ cắt cỏ tranh của Nam Sơn, khắc cốt ghi tâm báo ân không hết

Pháp Đăng nói: Lão nhà quê gánh củi về, dục vợ làm đêm, thấy việc nhà ông ta bận rộn.

Hãy nói: Nhớ sức người nào? Hỏi ù ù cạc các, trái lại sinh nghi hoặc, thương thay người xưa nay, mấy ai biết ân đức, biết có đời sao như thế? Chặt tay không biết đau, đứng tuyết không biết mệt, cho nên lão Vạn Tùng lui tới viện Báo Ân

TẮC THỨ 16: TÍCH CHẤN MA CỐC

Dạy đại chúng: Chỉ con Nai là ngựa

Đào đất thành vàng
Trên lưỡi nổi sấm
Giữ lông mày che dao máu
Ngồi xem thắng bại
Đứng kiểm nghiệm sinh tử

Hãy nói: Đó là tam muội gì?

CÔNG ÁN: Ma cốc cầm tích Trượng đến Chương Kính nhiểu quanh thiền sành 3 vòng rồi động tích trượng xuống đứng lặng nói: Đúng thế, đúng thế có đến Nam Tuyền, nhiễu quanh thiền sàng 3 vòng dộng tích trượng 1 cái đứng lặng

Nam Tuyền nói: Không phải, không phải

Cốc nói: Chương kính nói đúng, Hòa Thượng vì sao nói không đúng?

Nam Tuyền nói: Chương Kính thì đúng, còn ông không đúng, đây chính là bị sức gió chuyển rút cuộc thành bại hoại

Sư nói: Ngày xưa Ngưỡng Sơn đến tạ giới Trung Ấp, Ấp ở trên giường vỗ tay nói: A da, a da Ngưỡng từ Tây sang Đông, từ Đông sang Tây: Lại trở về đứng ở giữa. Sau đó tạ giới, Ấp nói: Tam Muội này ở đâu?

Ngưỡng Sơn nói: Ở Tào con được Khê ấn khả

Ấp hỏi: Ông nói Tam Muội Tào Khê tiếp nhận người nào?

Ngưỡng đáp: Tiếp nhận thức 1 đêm

Ngưỡng lại nói: Hòa Thượng được Tam Muội này ở đâu?

Ấp nói: Được Tam Muội nơi Mã Đạo Sư

Thiền sư Bồ Châu Ma Cốc Bảo Triệt giống như Vĩnh Gia ban đầu gặp Lục Tổ, cầm tích trượng đến. Chương Kính, nhiễu quanh thiền sàng 3 vòng rồi dộng xuống 1 cái đứng lặng cũng như học ấn khả ở Tào Khê đến. Đây gọi là Tam Muội Vương Tam Muội tất cả Tam Muội đều sinh ra từ đây.

Chương Kính nói: Đúng thế, đúng thế

Vạn Tùng nói: Có gì không đúng?

(237) Hòa Thượng Thắng Mặt Quang nói: Là đúng hay là sai, phi không chơn không thị phi vô chủ. Vạn Thiện Đồng quay, chim gà đêm ngày chỉ có tự chia lìa. Ta có 3 tấc ba ba gọi là rùa, Ca-diếp không chịu, để cho cạo lông mày.

Vạn Tùng nói: Buồn chiều mau già, Ma Cốc phải khám phá đồng với mọi người. Ma Cốc từng đến chổ Sư Trung Quốc, nhiễu quanh thiền sàng 3 vòng chấn tích trượng đứng. Quốc Sư nói: Đã hay như thế, đâu cần gặp bần đạo?

Cốc lại chấn Tích trượng, Quốc Sư nói: Dã hồ tinh này đi ra. Xem khách chủ gặp nhau, có chiếu có đụng, có đầu có đuôi, bởi nơi thuần thục, khó bỏ được thói quen đó. Lại đến nhiễu quanh giường Nam Tuyền chấn tích y như trước. Nam Tuyền lại nói: Không phải, không phải, giống như từng lãnh hội cái kế này Chương Kính.

Đại Quy Triết nói: Chương Kính nói đúng, là rơi vào vỏ Ma Cốc. Nam Tuyền nói không đúng cũng rơi vào Ma Cốc, Đại Quy thì không như vậy. Bỗng có người chấn tích trượng nhiễu quanh thiềng sàng 3 vòng, rồi đứng lặng, chỉ nhìn y nói: Chưa đến nơi này, thì tốt cho ăn 30 gậy.

Vạn Tùng nói: không thể nói làm việc của người, liền đánh. Cốc nói: Chương Kính nói đúng, sao Hòa Thượng nói không đúng?

Không ngại vào nghi trước.

Tuyền nói: Chương Kính thì đúng, còn ông không đúng, gặp cơ phong thì làm, gặp nguy mới biết người.

Quốc Sư Viên Thông Thiện nói: Ma Cốc thì đúng, Nam Tuyền thì sai, lời nói đúng như Đặng Phong Vĩnh Am Chư hỏi Tăng Thẩm Kỳ: Lâu rồi không gặp ông, ông làm gì?

Kỳ nói: Gần đây gặp Vĩ Tạng chủ, được Sự an lạc.

Vĩnh nói: Thử nêu ra cho ta xem, Vĩ nhân đây thuật lại sở đắc của mình.

Vĩnh nói: Ngược không phải Vĩnh thì không đúng, Tăng ngơ ngác, trở về lời nói đối với Vĩ. Vĩ cười to nói: Ông chẳng phải Vĩnh là đúng. Ỷ chạy đến chất vấn Thiền sư Tích Thúy Nam, Nam cũng cười to, Vĩnh nghe vậy liền làm bài kệ:

Sáng tối vùng tam cơ sống chết, cảnh giới người phổ Hiền biết được, cùng sinh không cùng tử, cười ngã cái dùi xưa của lão Am Trung

Giác phạm nói: Xé lời nói của ông, có thể thấy được pháp hỷ du hý lúc ấy.

Vạn Tùng nói: Ma Cốc, Chương Kính, Nam Tuyền cũng hưng cũng không suy. Nếu nghe đây là bị sức gió chuyển rút cuộc thành bại hoại, cùng cười Vương Lão Sư này, không chỉ xác định được càn khôn, có cả con đường thoát thân. Hòa Thượng bảo Ninh Dĩnh tụng rằng:

Nhan sắc tầm cở như là chơn, trước người bắt làm vượt qua ánh sáng, đến vào hầm lửa lại nấu chảy, đến giờ phút cuối cùng trở về giả bạc.

Ma cốc đến đây, bình rời nước đổ, muốn nước sông phát lửa cây sắt nở hoa, phải được Thiên Đồng nêu ra một chuyển ngữ, tụng rằng:

Đúng và không đúng, thích xem cái bát, như trầm như bỗng, không anh có em, buông cũng đã phạm thời, đoạt cũng ta đây có kỳ đặc, gậy vàng vừa dộng chấn động Ngọc Thái Cô, dạo quanh 3 vòng giường dây, tùng làm nổi loạn thị phi sinh, tưởng tượng đầu lâu thì trước hết thấy ma. Sư nói: Công án này, đều là ở nơi đó đúng và không đúng, bấy giờ hết thảy mọi người nói: Ma Cốc bị Chương Kính, Nam Tuyền, mê hoặc. Chỉ có Đại Quy Triệt nói: Chương Kính nói đúng, là rơi vào vỏ của Ma Cốc, như chổ kim cương bảo đối với ánh sáng mặt trời màu sắc không nhất định.

Thiên Đồng nói: Thích xem cái chán, vã lại Ma Cốc rơi vào trong chén, Nam Tuyền rơi vào trong chén, như trầm như bổng, khó anh khó em

Thiên Đồng nói: Vừa thấy đến, như trầm như bổng, kiểm điểm xem. Khó anh khó em. Đông Hán Trần Nguyên Phương Tử Trường Văn tức là Đồng Qúy Phương Tử Hiếu Quang, đều bàn về công đức của cha mình, tranh cải không dứt, hỏi với Thái Khưu. Thái Khưu chính là Trần Thực là cha của Nguyên Phương Qúy Phương Thái Khưu nói: Nguyên Phương khó làm anh, Quý Phương khó làm em. Đây nói là nửa cân mắt trái của Chương Kính, 8 lượng mắt phải của Nam Tuyền gậy vàng chưa động chấn động ngọn núi Cô?

Kinh Vĩnh Gia chứng đạo nói: Không phải nêu trị việc hư huyễn tung tích gậy báu Như Lai:

Tuyết Đậu nói: Cổ sách phong cao có 12 cử, mỗi một cửa có con đường trống tẻ.

Kinh Tích Trượng nói: 12 Vòng là dùng niệm 12 nhân duyên, tu hành 12 môn Thiền, 12 nhân duyên để biết.

12 môn là: Tứ Thiền, tứ vô lượng, tứ vô sắc định, cổ sách phong cao tức là ngọn Thái Cô.

Lục Tổ cũng nói: Phàm Sa môn phải đầy đủ 3 ngàn oai nghi, 8 vạn tế hạnh, đại đức ở phương nào mà lại sinh đại ngã mạn?

Y của Thiền Đồng nói: Không thể nêu hình thể, chẳng phải ngã mạn, giường dây dạo chơi 3 vòng. Chương Kính nói đúng, Nam Tuyền nói không đúng, tùng lâm nổi loạn, đi trong thị phi. Nếu không dùng con mắt định càn khôn, đâu là trước đầu lâu thấy ma, không thấy. Tăng hỏi Cửu Phong: Thế nào là dùng con mắt định được càn khôn?

Phong nói: Chấp nhận ở trong trời đất?

Tăng hỏi: Con mắt càn khôn ở đâu?

Phong nói: Chính là con mắt càn khôn

Tăng hỏi: Vừa mới đến vì sao nói chấp nhận ở trong càn khôn?

Phong nói: Nếu không như thế, trước đầu lâu thấy ma vô số. Vạn Tùng ở đây có sự cầm chóng gậy 1 cái nói mau mau như luật lệnh.

Vạn Tùng Lão Nhân Bình Xướng Thiên Đồng Giác Hòa Thượng Tụng Cổ, Tùng Dung Am Lục Quyển 1 (Hết)

■

VẠN TÙNG LÃO NHÂN BÌNH XƯỚNG THIÊN ĐỒNG GIÁC HÒA THƯỢNG TỤNG CỔ TÙNG DUNG AM LỤC

QUYỂN 2

TẮC THỨ 17: HÀO LY PHÁP NHÃN

Dạy đại chúng rằng: Đội nhạn vô cánh bay cao, đôi uyên ương đứng một mình bên bờ sông, mũi nhọn chạm nhau thì bỏ qua một bên, cưa đứt quả cân thì thế nào?

CÔNG ÁN: Pháp Nhãn hỏi Tu Sơn chủ, hào ly có sai trời đất cách xa, thì ông làm sao lãnh hội được?

Tu nói: Hào ly có sai trời đất cách xa.

Nhãn hỏi: Như thế thì đâu được?

Tu nói: Con chỉ như vậy, Hòa Thượng thì thế nào?

Nhãn nói: Hào ly có sai trời đất cách xa.

Tu liền lễ bái.

Sơn nói: Tu Sơn Chư và pháp Nhãn cùng tham học với Ngài Địa Tạng, tham cứu nhờ sức và thiết tha. Công án này như lật đổ các ngộ của Giám Viện

Kim Lăng Báo ân Huyền Tắc Thiền sư Pháp Nhãn hỏi từng thấy người nào đến?

Ấn đáp: Thấy Hòa Thượng Thanh Long

Nhãn nói: Có ngôn cú gì?

Ấn đáp: Con từng hỏi, thế nào là chính bản thân của học nhân?

Phong nói: Đồng Tử Bính Đinh tìm lửa.

Nhãn nói: Thượng tọa làm sao lãnh hội?

Ấn đáp: Bính Đinh thuộc về lửa, lấy lửa xin lửa, như đem mình xin chính mình.

Nhãn hỏi: Lãnh hội như thế thì đâu được?

Ấn đáp: Con chỉ như thế, chưa biết được ý của Hòa Thượng thế nào?

(238) Nhãn đáp: Ông hỏi ta, ta nói cho ông.

Ấn hỏi: Thế nào là bản thân của học nhân?

Nhãn đáp: Đồng Tử Bính Đinh đến xin lửa, Ấn nhờ câu nói mà tỉnh ngộ, cái móc của Pháp Nhãn trong tay, đi tức ấn khả ở, trụ thì ấn khả phá, đập phá tức khép kính tình cảm của Giám Viện, mở ra vòng tình thức của Tu Sơn. Tam Tổ Tín Luận minh nói: Chí đạo không khó chỉ ngại chọn lựa, nhưng không thương ghét, rỗng rang sáng suốt, hào ly có sai, trời đất cách xa. Pháp Nhãn đem điều này hỏi Tu Sơn Chủ: Sao làm cái linh gõ cửa?

Thời nay hỏi được một ngàn cái, một cái làm đạo lý lãnh hội, không như thế thì một mực đánh phá ở vô sự, thì không rơi vào tâm tứ, chỉ nói hào ly có sai, trời đất cách biệt, là có làm ý náng nhiều. Pháp nhãn lại không chấp nhận, nói như thế lại sao được? Điều này cho là pháp Nhãn một nguồn phái.

Vạn Tùng đến đây thường bảo người học, phân thân làm 2 để xem. Đoạn trước Tu Sơn Chủ nói như thế, vì sao không chấp nhận? Đoạn sau pháp Nhãn lại nói gì?

Lúc đó, Tu Sơn nói: Còn chỉ như vầy còn Hòa Thượng thì thế nào?

Nhìn về một loạt ngày tháng mới phân chớ có sinh nhai, thì ông ta không sai một ly. Nương vào trước chỉ nói, hào ly có trời đất cách biệt.

Đồng Thiên Tề nói: Sơn chủ đáp như thế, tại sao không chịu mà lại thỉnh thưa. Pháp Nhãn chỉ nói như thế lại đi.

Hãy nói: Nêu ngoa chổ nào? Nếu xem thấu được, nói thượng tọa có nguyên nhân.

Vạn Tùng nói: Như thế thì đâu được. Cho nên nói: Chỉ là đường đi lối củ, gặp người nói được lại ngoa điêu, Tu liền lễ bái, được thì được, tình lý khó dung.

Ngũ Tổ giới thay Pháp Nhãn, đánh vào sống lưng.

Vạn Tùng nói: Quả nhiên có bản trích lời Pháp Nhãn nói là Sơn Chư thấu triệt.

Vạn Tùng nói: Lộng Nệ, Đoàn Hán cả 2 đều không đúng. Lúc ấy thấy Pháp Nhãn nói như thế thì đâu được.

Lại nói: Đã từ lâu nghe Hòa Thượng có cơ yếu này, nếu không như thế xua tay mà đi, mặc cho một lúc quét sạch đợi y không tin thử hỏi Thiên Đồng, tụng rằng:

Lằng tựa đầu cân cũng gập ghềnh.

Quyền hành muôn đời soi không bình đẳng.

So lường từng Xí thấy mối manh
Rút cuộc giúp ta trở về vạch thăng bằng.

Sư nói: Một câu phá đế của Thiên Đồng, liền tụng: Hào ly có sai trước đất cách biệt.

Lô Sơn Viễn Công nói: Vốn đoan chánh rút cuộc từ đâu mà sinh diệt có và không? Một bước đi nhẹ nhàng thì cảnh khởi, hình như thế núi.

Tam Tổ nói chữ hiềm, trước là tự mình thương ghét. Lại nói: Chỉ cần không thương ghét tự nhiên được rỗng rang, các người lui ra, để ta kiểm điểm kỹ xem.

Phạm Ngữ Tam Ma Địa, tàu dịch Đẳng Trì, không trầm, không bổng, bình đẳng giữ gìn, ở đây có thể cho là quyền hành muôn đời chiếu soi không bình đẳng, thượng thì trị phai mưu toan.

Xứng (cân) có 3 nghĩa: Chuẩn là trói buộc, hoành là bình, quyền là lúa.

Kinh Lăng Nghiêm ghi: Ở trong đó tự mình trụ trong Tam Ma Địa, thấy và duyên thấy, đều là tướng tưởng, như hoa đốm hư không vốn không có, cái thấy này và duyên này, vốn là Bồ Đề Diệu Tịnh minh thể, tại sao ở trong đó có đúng không đúng?

Đến đây chính là lúc như thế, gần cần hiềm chọn lìa ghét thương, còn không có sai hào ly, há có sự ngăn cách mây bùn vân lạng truy thù, 8 thù là một tri, 3 tri là 1 lạng, lô lạng là một cân, đó là người quyền hành trong tay. Ông đem một cân đến, ta cũng đổi một, giáo bình, đem một lạng cũng đổi 1 giáo bình, hỏi giống sự tăng giảm của trì và thù, lại không có nghiêng.

Mọi người nói: Ý lãnh lấy đầu mọc câu, chẳng chấp nhận vật thăng bằng, bởi ở trên vạch thăng bằng, vốn không có cân lạng, lại như sao Bắc Đẩu trấn giữ ở đó, đầu mọc câu thêm bớt, chỉ tính tạm thời.

Vạn tùng nói: có tâm thì bình, không bằng vô tâm mà bình đẳng, cho nên không có những đốm nhỏ để cho người bán, cả 2 lăng trung và tin thái lung, lại lãnh hội được lời nói của pháp nhãn, sơn chủ triệt chăng? Trái cân thay đổi hoàn toàn, bỗng nhiên rơi vào cân và đấu.

TẮC THỨ 18: CON CHÓ CỦA TRIỆU CHÂU

Bảo đại chúng rằng: Hồ Lô trên nước, theo lây liền chuyển, đá quí ở trong mặt trời, không định hình được màu sắc, không thể vô tâm mà được, không thể dùng tâm hữu mà biết, không lường đại nhân, nói chuyển động lời nói còn có thoát được không?

Nêu: Tăng hỏi Triệu Châu: Con chó có Phật tánh không?

Triệu Châu đáp: Có

Tăng hỏi: Đã có vì sao lại chui vào trong túi da này?

Châu nói: Vì biết người khác cho nên cố phạm

Lại có Tăng hỏi: Con chó có Phật tánh không?

Châu đáp: Không

Tăng hỏi: Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, chó sao lại không có Phật tánh?

Châu đáp: vì nó có nghiệp thức.

Sư nói: Nếu nói con chó, có Phật tánh, về sau lại nói không, hoàn toàn không có, trước lại nói có. Nếu nói có nói không: Lại một lúc ứng cơ buộc miệng nói ra, đều có đạo lý. Cho nên nói: Kẻ thông minh không theo lối mòn, chỗ của Vị Tăng này phải thấy nghe rộng rãi, không dựa vào bổn phận. Triệu Châu nói có, lấy độc trị độc, lấy bệnh trị bệnh. Vị Tăng lại hỏi đã có, sao còn chui vào túi da này? Không biết mình sinh ra từ trong bụng chó. Châu nói: vì ông ta biết cho nên có tội, một dùi 2 dùi cơ hội tốt khó gặp, Tăng này cho y nhân phát của. Nếu lãnh hội như thế, làm nô tỳ cho tọa chủ, cũng chưa được. Về sau có vị Tăng hỏi: liền đáp không, chính là kẻ khác. Nói có cũng có chổ thoát thân, nói không là cũng có chổ thoát thân, vị Tăng này nương vào bản văn để nói, tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, con chó sao không có Phật tánh, như một đạp này.

Dám nói, phá cửa chốt trời không lối chuyển thân, chỉnh ông ta thần khẩn nói, vì nó có nghiệp thức.

Ông hãy nói: Trong lớp da của Tăng này có máu không? Thiên Đồng không thoát khỏi trên vết sẹo thịt đỏ, như vừa nấu xong, tụng rằng:

Con chó Phật tánh,
Có con chó Phật tánh không.
Đi câu mà cầu tha mạng cá
Theo gió tìm hương khách nước mấy
Om sòm, loạn xạ phân quen lạ
Bằng an trải khắp, thư thả rộng bày
Chớ là nhà nông chẳng biết lo
Chỉ ra vết ngọc lại đoạt châu
Vua Tần chẳng biết Tướng Như Lạn.

Sư nói: Con chó có Phật tánh, con chó không có Phật tánh, 2 đoạn không giống nhau, một càng lấy ra, đúng như Tuyết Đậu nói, Triệu

Châu cho nên làm bài tụng như thế.

Đúng với đạo Thiên chơn, câu thẳng câu cá rồng, câu cong câu tôm cá. Về sau theo khí tìm hương chó săn, nổi lên phân sự, trên xương khô có chứa nhiều nước.

Triệu Châu tuy trải nhiều chiếu, chỉ cần bàn luận kỷ càng, thì Thiên Đồng mở cổ tay cho Triệu Châu, chẳng ngại nhà nông không thận trọng

Quy Tông hỏi Tú tài: Ông học ngành gì?

Tài đáp: Lãnh hội thư để của 24 nhà. Tông nhìn lên hư không chút xíu lại hỏi lãnh hội chưa (239) Tài đáp: Chưa lãnh hội

Tông hỏi: Lại nói lãnh hội thư thể của 24 nhà. Vĩnh tự 8 pháp cũng không biết.

Thích Sử Lý Bột hỏi: 3 thừa 12 phần giáo thì không hỏi, thế nào là yếu chỉ của Thiền Tông?

Tông cũng dơ nắm tay hỏi: Lãnh hội chưa?

Lý đáp: Chưa lãnh hội

Tông hỏi: Gã này lầm to, đầu nắm tay cũng không biết

Vạn Tùng nói: Mọi người xem Sư Tử trở mình, không chỉ Phật tánh của con chó nói có nói không, chỉ ở đây quá nhìn trước ngó sau, cẩn thận ủng hộ đến cùng.

Lịch sử ghi rỏ Triệu Huệ Vương, được châu ngọc của Sở Hòa Thị, Tần Chiêu Vương đem 15 thành quách đổi nó. Lạn Tướng Như mang viên ngọc Bích vào, Tần Vương vui vẽ bảo mỹ nhân và cận thần đều chúc mừng, vạn tuế. Tướng Như thấy vua không có ý chia thành quách, bèn đến trước nói: Viên ngọc có tỳ vết xin chỉ bày nó, vua trao Ngọc Bích, Tướng Như cầm đứng dậy, tựa vách nói:

Triệu Vương trai giới 5 ngày, sứ thần mang ngọc bích đưa thư đến Triều, nhờ oai lực của nước lớn, cho nên tu hành kính cẩn. Nay thấy Vua lễ tiết lơ là, được ngọc bích truyền cho mỹ nhân, dường như trêu chọc thần không có ý chia cắt thành quách, cho nên thần lấy lại ngọc bích, ắt để thành rốt ruột, đầu của thần và ngọc bích đều vở nơi đây.

Vua tự tạ chiếu theo bản đồ chia cắt thành quách, cũng trai giới 5 ngày. Tướng Như cho người theo ôm quần áo lên đường trở về nước Triệu. Triệu Châu trước phóng túng sau cướp đoạt, có thủ đoạn của Tướng Như, Thiên Đồng có bài tụng riêng:

Triệu Châu nói có, Triệu Châu nói không.
Con chó, Phật tánh Thiên hạ phân chia
Mặt đỏ chẳng bằng nói thẳng.

Lòng ngay ắt hẳn lời thô
Cái lão Thiền sư bảy trăm chúng
Cứt ngựa gặp người hóa nhãn châu.

Triệu Châu tâm chơn thật nói ngay thẳng thì tâm cành câu thẳng cứu được mạng sống cá

Lúc Châu Văn Vương đi săn thấy Khương Tử Nha ở bên bờ suối, cách mặt nước 3 thước, câu thẳng móc cá, Vương thấy kỳ lạ hỏi: Câu thẳng làm sao móc cá?

Tử Nha đáp: Chỉ tìm mạng sống con cá, phân lừa gặp người thành mắt ngọc, như thế là Tướng Như cướp Ngọc bích. Phật giám đưa ra 1 chùm châu báu hỏi: Các người có thấy không?

Hồi lâu nói: đây là lão tăng đến kinh sư, đổi được nó các người đều tự trở về giảng đường tìm xem. Phật giám dùng trùm ngọc, triệu châu phân lừa. Vạn tùng không có chổ dùng, chưa từng thay đổi, mọi người đều tin được, con mắt vẫn ở dưới lông mày như củ.

TẮC THỨ 19: NÚI TƯ DI CỦA VÂN MÔN

Bảo đại chúng rằng: Tôi thích Thiền Dương mới định cư, suốt đời nhổ cây nêm cho người, tại sao có lúc cũng mở cửa? Bưng chậu nhựa ra, đứng giữa đường xem thành cạm bẩy, thử biện luận xem.

Nêu: Tăng hỏi Vân Môn: Không khởi một niệm vẫn có lỗi không?

Môn đáp: Núi Tu Di

Sư nói: Quốc Sư Viên Thông Thiện nói: Công Án này bàn luận khắp nơi, có người nói: mới hỏi như thế, chính là khởi niệm, lỗi như Núi Tu Di.

Hoặc nói: Như núi Tu Di bát gió thổi không lay động, Thiên Cổ trấn giữ Trường An.

Hoặc nói: Vì mọi người khói không suốt, như núi Tu Di, bàn luận như thế. Nếu chưa lãnh hội được ý của Vân Môn giống như thoát thùng Sơn, đoạn trừ chỉ tơ hồng, mới biết tất cả đều không như thế. Không thấy nói: 3 câu rỏ 1 câu, 1 câu nói 3 câu, 3 câu, 1 câu đều không liên quan gì với nhau, con đường phía trước rõ ràng.

Phật quả nói: Vân môn đáp nhiều lời khiến mọi người thức tỉnh.

Vạn Tùng nói: Dùng thức tỉnh điều khiển thức tỉnh, chẳng thủ đoạn mọi người, không thể giao phó công việc. Núi Tu Di này trời không thể che, đất không thể chở, gió thổi không vào, nước rưới không ướt, chỉ có con mắt Kim Cương, vừa nhìn là thông suốt, liền thấy đại triệt đại ngộ,

đến nổi nhỏ nhặt như vi trần, về sau lại nhìn lên lông mày lông mi, đứng 1 mình cao chót vót. Thiền sư Bạch Vân Đoan tụng rằng:

Núi Tu Di, chừ nghìn vũ trụ
Đại Bi ngàn mắt nhìn không qua
Trừ phi tự biết cưỡi ngược trâu
Suốt đời khỏi phải theo sau đít

Vạn Tùng nói: Ngữa mặt dương mày, quay đầu tự vổ tay.

Hòa Thượng Kỳ Sơn chơn tụng: Vô Sự đi tìm tội người khác, thời bị bắt giữ suốt đời, chưa với tình thức vội chạy theo, ngoài cửa biết có bao nhiêu người, chỉ có Thiên Đồng không có kỳ hạn này, tụng rằng:

Chẳng khởi một niệm, núi Tu Di!
Thiều Dương thí pháp không lưu giữ
Chịu đến, hai tay phân phó cho
Định đi ngàn tìm không thể bám
Biển xanh rộng, mây trắng nhàn.
Chớ đem mảy tóc đặt trong đáy
Giả tiếng gà kia khó gạt ta
Chưa chịu mơ màng cho bỏ qua ải!

Sư nói: Ông hỏi ta một niệm không khởi thì có lỗi hay không có lỗi?

Ta liền đưa ra một ngọn núi Tu Di giống như ở trước mặt ông, sự lợi ích của pháp thì kia, vốn không keo kiệt.

Vĩnh Gia nói: Cửa đại thì mở ra không bị tắc nghẻn, không chỉ ngày nay,

Tiếng Phạn Tu Di, Tàu dịch Diệu Cao, 4 thành bảo sở gọi là Diệu, vượt trội các ngọn núi gọi là Cao, trong núi 4 thiên hạ, núi Tu Di là hồn hết.

Nếu ông bằng lòng, ta sẽ 2 tay phân.

Cổ Thi nói: Đợi chổ y bằng lòng, là lúc mạng ta thông, thật ra việc này thường hiển lộ, như Núi Tu Di sừng sững cao ngất, không ai có thể che lấp được. Lúc chưa phân phó, há không phân, phân phó cho ông, há mới được không thấy, Trường Khánh nói: Chỉ lộ ra thân thể ở trông vạn tượng, nếu người bằng lòng mới thân cận.

Thiên Đông làm bài tụng. Đến đây phần nhiều bao gồm công phu, nếu ông suy nghĩ không được.

Nghìn dặm muôn dặm ngưỡng nhìn không được.

Cừ Nguyên nói: Việc này như vách núi sụp đỗ, vách cao nghìn trượng không thể leo, thật ra ông cũng chưa từng xa lìa, ta cũng chưa

từng cướp đoạt, đây cùng với câu mê ngộ trái nhau, ngẩu nhiên rõ ràng.

Trong giáo có nói: Nếu ta đi vào nước 8 vạn Du Thiên Na ra khỏi nước 8 Vạn Du Thiên Na, chẳng phải biển khô cạn, không thể dung chứa, xưa nay núi đá không lay động, mây cũng thường trôi lững lờ.

Động Sơn nói: Núi xanh là cha của mây trắng, mây trắng là con của núi xanh, mây xanh, mây trắng trọng ngày nướng, mà núi xanh không biết. Thiên Đồng khá tài giỏi làm bài tụng về núi Tu Di như biển rộng mây ngàn, quanh co đến hết sức kỳ diệu, ở đây dung chứa được một niệm sinh diệt chăng?

Cho nên nói: Biển xanh rộng, mây trắng nhàn, chớ đem mảy tóc đặt trong đáy. Ở đây lại cùng với Tuyết Đậu nói: không để hạt cát dính vào mắt, cùng tham cứu, nếu luận bàn Thiển Dương không keo kiệt vẽ pháp thì con mắt dính được núi Tu Di.

Trong bài tụng về núi Tu Di này, chặt hết củi, mạch máu lưu thông, tác vã là mệnh lệnh, không vọng sinh xuyên tạc tăng tình thức, thực ra người không khởi một niệm, há có thể hỏi có tội hay không có tội? Dù cho thường ở nơi không khởi niệm, kiểm điểm xem, thật ra thế nào?

Cho nên nói: Giả tiếng gà khó lừa được ta, chưa chịu mơ màng cho qua ải. Mạnh Thường Quân vào làm tướng nước Tần có người nói với vua Mạnh Thường Quân là bậc hiền tài, lại là dòng họ Tề. Tướng nước Tần này chắc chắn trước là Tề sau là Tần. Nước Tần gặp nguy, vua bỏ tù Mạnh Thường Quân lúc sắp chết, Mạnh Thường Quân may mắn được Cơ cứu giúp

Cơ nói: Thiếp xin được làm áo lông cừu cho Mạnh Quân, lúc áo lông đã xong, Hạ Khách là người mà ăn trộm chó, lấy lông dâng cho Cơ, Mạnh Quân được thoát, nữa đêm đến Hàm Cốc Quan, phép tắc của quan là có tiếng gà gáy khách mới được ra ngoài. (240)

Hạ khách giả làm tiếng gà gáy, thì cả đàn gà đều gáy, nhờ vậy mà mạnh quân thoát khỏi nạn tần. Sư đưa gậy lên nói: là cửa ải của bạn tùng ngày nay, có người học tiếng gà gáy đi ra, lại dựa vào cây gậy nói: bỏ qua một phen.

TẮC THỨ 20: THÂN THIẾT CỦA ĐỊA TẠNG

Dạy đại chúng rằng: Nhậm lý bàn sâu, đại đạo của Trường An, đại triệt ngộ, bổng nhiên mở miệng nói phá. Cất bước đạp có thể quảng cao đẩy bát ném gậy gãy. Hãy nói: Ai là người này?

CÔNG ÁN: Địa Tạng hỏi Pháp Nhãn, thượng tọa đi đâu?

Nhãn đáp: Hành cước quanh co.

Địa Tạng đáp: Việc hành cước thế nào?

Nhãn đáp: Không biết

Địa Tạng nói: Không biết rất thân thiết pháp, Nhãn hoát nhiên tỉnh ngộ.

Sư nói: Dương Vô Vi hỏi Phù Dung Hòa Thượng, chia tay nhau mấy năm rồi?

Phù Dung đáp: Bảy năm

Công hỏi: Chơi như thế thì uổng công dạo chơn thủy, trăm năm không có sở và năng sao?

Phù Dung đáp: Chia tay nhau chưa bao lâu mà nhìn xa. Công cười to Nam Tuyền nói: Nói không phụ về cái biết, không phụ thuộc về không biết, biết là vọng giác, không biết là vô ký.

Người đời nay nghe nói, không biết rất thân thiết, lại là cái ngộ của Pháp Nhãn, thì một mực không biết không hiểu, chỉ cần như đây vậy. Thật không ngờ, một câu của người xưa như trời che, đất chở, đã không biết rất thân thiết, chọn nói 1 chữ biết là rất vi diệu, lại là thế nào? Chỉ cần ông như thế thì chớ ở nơi này, không phải đều không thế, chớ ngồi nơi không phải chổ này, kiêm cả 5 vị trí Chánh và Thiên há có thể chết trong ngôn ngữ, chỉ chổ giác ngộ của Pháp Nhãn này, ngẫu nhiên thành văn.

Hòa Thượng Đại Ẩn ở Bách Sơn nói: Do họa dẫn đến phước, thủ đoạn tiếp người ở Địa Tạng, câu vào chổ không nghi hoặc, bổng nhiên thả lưỡi câu, Pháp Nhãn thức tỉnh liền, vốn là ở đây Lão Sư Từ Châu nói: Ông chỉ lúc đi lúc ngồi khi tâm niệm mạnh mẽ đề khởi nhìn thấy, tức thấy mà không thấy, lại bấn qua một bên, công phu tu tập như thế, nghĩ ngơi cũng không ngăn ngại việc tham học, tham học cũng không trở ngại việc nghĩ ngơi. Hòa Thượng Đầu Tử Thanh nói: Đã mất nước, xí điểu vỗ cánh, nhân duyên thời tiết của Địa Tạng, không một chút gián đoạn, ngòi bút Thiên Đồng có lưỡi, lại còn trùng tuyên, Tụng:

Hôm nay xem đã như khi ấy, buông hết bức rèm thưa mà không biết, mặc cho dài ngắn chớ hay đến, dù là cao thấp sửa sang, cửa nhà giàu có thôi tạm dùng, ruộng vườn tốt phì nhiêu tùy chân bước, việc hành cước 30 năm trước, rõ ràng Sư phụ đôi lông mày.

Sư nói: Tông cảnh nói: Từ xưa đến nay mê ngộ tợ mê, ngày nay ngộ mê không ngộ. Cho nên nói: Người ngộ rồi vẫn giống như chưa ngộ. Lúc Địa Tạng hỏi phải biết đầy đủ đạo lý, những điều Pháp Nhãn

đáp, cũng không khiêm nhường từ chối, Địa Tạng tiện thể nói: không biết rất thân thiết, pháp nhãn tỉnh vốn là đây, biết không, không biết cái thân thiết này.

Lâm Tế hỏi Lạc Phố từ đâu đến?

Lạc Phố đáp: Từ Biến thành đến

Lâm Tế hỏi: Có chút việc hỏi được không?

Lạc Phố đáp: con không hiểu

Lâm Tế nói: Đánh phá nước Đại Đường, tìm cái chưa lãnh hội không được. Lâm Tế thường dùng dao giết người cũng có kiếm cứu người, không như Địa Tạng giết người thấy máu để cho người thấy triệt. Cái không biết không hiểu này, thong dong, tự tại, cần phải tháo hết bức rèm mới đến chổ không biết không hiểu.

Quy Sơn phổ thỉnh khai điền. Ngưỡng Sơn hỏi: Đầu này thấp như thế? Đầu kia cao như thế?

Quy nói: Nước có thể san bằng sự vật, nhưng chỉ lấy nước san bằng sự vật

Ngưỡng nói: Nước không nương tựa, Hòa Thượng chỉ chổ cao tức cao bằng, chổ thấp thì thấy bằng.

Quy bổng nhiên nói, Triệu Châu Bát Nhã vô trí luận rằng: Các pháp không khác, há giúp le le diệt chim hạc dời núi lấp sông, về sau cho là không khác ư? Cho nên nói: Mặc cho dài ngắn chớ hay đến, dù là cao thấy chớ sữa sang.

Trương Vô Tận nói: Vạn loại chuyển theo chỉ uổng công, tất tùy thuận thành khéo léo, chỉ máy miệng nói như thế, tiện tay liền lấy, tiện chân bước đi, trăng Xuân hoa nở, mùa Thu lá rơi, lãnh hội được như thế, đi bằng chân lừa, cho nên Huyền sa không rời núi, Bảo thọ vượt sông, không ra khỏi cửa mà biết việc thiên hạ.

Giác Phạm Tụng: Khuôn mặt như cây mai to, mắt, tai mũi lưỡi phân làm biên cương, trong đầu lâu hoàn toàn không biết, nghe ông tranh cãi ở ngoài, miệng hỏi mũi rằng: Ăn uống do ta, nói năng cũng do ta, mày đâu công gì? Mà nằm ở trước ta?

Mũi nói: Trong núi Ngũ Nhạc, Tung Nhạc là hơn hết.

Mũi lại hỏi mắt: Sao ông lại ở trên?

Mắt đáp: Ta đồng trăng trời, thật công năng chiếu soi. Dám hỏi lông mày có công năng gì mà ở trên ta?

Lông mày đáp: Ta thật không có công thẹn ở địa vị trên các ông ở dưới mắt ở trên lông mày, khuôn mặt ông có gì?

Cho nên Bảo Nguyệt Minh Thiền sư thượng đường nói: Người xưa

nói, ở nơi mắt gọi là thấy, ở nơi tai gọi là nghe.

Hãy nói: Ở lông mi gọi là gì? Im lặng hồi lâu nói: Long Nha thì càng buồn, vui thì càng ưa, mọi người đều biết cái dụng của hữu dụng, mà không biết cái đại dụng của vô dụng.

Hãy nói: Tân Đầu Lô Tôn giả 2 tuy lông mày ý chỉ thế nào?

Sư lông mày nói: Con mèo

TẮC THỨ 21: VÂN NHAM QUÉT NHÀ.

Dạy đại chúng rằng: Thoát mê ngộ tuyệt thánh phàm, tuy không nhiều việc, nhưng lập chủ và khách thì phân biệt giàu nghèo, riêng có một nhà, ban của trao chức, tức giống như hơi thở liên tục, làm sao lãnh hội được?

CÔNG ÁN: Vân Nham đang quét nhà

Đạo Ngô nói: Vất vã quá

Nham nói: Không biết có người không vất vã.

Ngô nói: Như thế thì có trăng thứ 2

Nham đưa cây chổi lên: Đây là trăng thứ mấy?

Ngô liền bỏ đi. Huyền ra nói: Chính là trăng thứ 2.

Vân Môn nói: Nô tỳ thấy Tỳ ân cần.

Sư nói: Đạo Ngô chiết phục Vân Nham, như Phật Quả kích lệ, Phật giám cái gọi là không giận thì không khởi, không buồn thì không phát, chính là Vân Nham quét nhà. Đạo Ngô rãnh rổi đi kiểm điểm ông ta.

Vân Nham nói: Cần phải biết có người không vất vã, may các nhân giả, ông thì ăn cơm, chế trà, xâu kim, quét nhà, bấy giờ mới nhận ra người không vất vã, lại được thế pháp, Phật pháp nhồi thành một khối, trong sự rỗng trì trệ, Tăng trong thời gian tự mình không luống uổng. Đạo Ngô mới thấy thiếu sót, nói như thế thì có mặt trăng thứ 2. Riêng Tuyết Đậu nói: Lặng lẽ bỏ qua, hai lão già sợ người, lìa bỏ sắc thân lập riêng pháp thân.

Sư Trung Quốc bảo Thiền Khách Phương Nam rằng: Phật tánh của nước ta hoàn toàn không sinh diệt, Phật tánh của người Phương Nam nửa sinh, nửa diệt, nửa không sinh diệt.

Khách nói: Làm sao phân biệt?

Sư nói:Đây là thân tâm nhất như, ngoại tâm không khác, cho nên hoàn toàn không sinh diệt, thân thể người Phương Nam là vô thường (241) thần thức là thường, cho nên nửa sinh nửa diệt, nửa không sinh diệt, đến đây cần biết có cái chuyển thân chính là thời tiết giao theo bèn

dựng chổi lên hỏi: Đây là trăng thứ mấy? Lời này vấn trích trong kinh Thủ Lăng Nghiêm.

Kinh nói: Như mặt trăng thứ 2, tháng nào là tháng đủ, tháng nào tháng thiếu, Văn Thù chỉ một tháng trăng chơn, trung gian không có trăng phải trái, Đạo Ngô liền bỏ đi.

Có bản ghi: Đạo Ngô phất tay áo rồi đi, Vạn Tùng nói: Khám phá rồi. Hãy nói: Vân Nham đã phá Đạo Ngô, hay Đạo Ngô đã phá Vân Nham. Người mắt sáng thử kiểm điểm xem?

Huyền Sa nói: Chính là mặt trăng thứ 2, trong miệng lão này, có thư Hoàng, trên lưỡi có lưỡi kiếm bén, Trường Khánh hỏi: Bị người khác trở cây chổi đánh vào mặt, lại thế nào. Huyền Sa bỏ đi Sơn La nói: Ôi! Hai lão già không biết tốt xấu gì cả! Vân Nham chói tai cái chết đến lúc nào?

Vạn Tùng nói: Môn hạ của Đức Sơn không nói không được, môn hạ Động Sơn chưa được tự tại, lúc Tuyết Phong hành cước, 3 lần tìm đến Đầu Tử, 9 lần lên Động Sơn.

Một hôm Tuyết Phong vo gạo, Động Sơn hỏi: Vo gạo bỏ gạo hay bỏ sạn?

Phong đáp: Sạn gạo đều bỏ.

Động Sơn hỏi: Đại chúng ăn cái gì? Phong mới lật cái úp chậu lại. Động Sơn nói: Được thì được, cần phải thấy người khác mới được. Về sau quả thật nối pháp với Đức Sơn, Huyền Sa, Trường Khánh nối pháp với Tuyết Phong. La Sơn nối pháp với Nham Đầu, đều trích trong môn hạ của Đức Sơn, nên vừa trầm vừa bổng, lời thuận ý nghịch, mà nay 2 pháp Vân Môn, Động Sơn đều thạnh hành, há có sự hơn thua sao?

Vân môn nói: Tôi thấy tớ thì ân cần sao?.

Bảo phước nói: Vân Nham giống như đẩy xe trong bùn vất vã vô cùng, hai lão Túc cũng nối pháp với Tuyết Nham, tự nhiên nói lời hợp nhau.

Y nói: Vân Nham không thể dùng chổi đánh phá sự, thật không ngờ trong bùn có gai. Vạn Tùng giở trò niêm đề chưa xong, bất giác bật cười nói: Vân Nham, Đạo Ngộ, nói cơ duyên của Động Sơn, già này, miệng mọi người toàn vàng, không có một người nào chống cự lại Tuyết Phong, lại có Thiên Đồng rút kiếm trợ giúp, tụng rằng:

Nhờ nhau như thế rõ môn đầu
Được dụng tùy nghi cũng tiện thôi
Tượng cốt trước hang tay rắn múa
Chỗ làm hồi nhỏ, già biết thẹn.

Sư nói: Nếu luận về việc này, như sấm chớp xẹt đá, Vân Nham nêu ra dạy mọi người. Trường Khánh đánh trước mặt chổ dụng tuy khác cùng trở về. Động Sơn sở dĩ quý trọng quay cơ chuyển địa vị. Tuyết Phong có núi hình cốt, Tuyết Phong từng bảo cơ chuyển địa vị. Tuyết Phong có núi hình cốt, Tuyết Phong từng bảo đại chúng rằng: Nam Sơn có một con ba ba mũi rắn, tất cả mọi người đều phải xem. Vân môn lấy gậy ném trước mặt, làm cái thế sợ hải đây há không phải là tôi thấy tớ thì cần sao? Vân Môn quét đất, đưa chổi lên hỏi: Đây là trăng thứ mấy?

Hết thảy nay nghe theo mà thay đổi là nhờ sức của con cháu. Vân Môn đến nay vẫn ở dưới bờ rào, cho nên Thiên Đồng phóng không qua y, nói làm con rắn ở trước núi Tượng Cốt, Lúc nhỏ làm về già hổ thẹn.

Hòa Thượng Thắng Mặc nói: Bài tụng này còn nhằm vào điểm yếu của người, có điểm tốt cho người. Nay Thiên Đồng và Thắng Mặc, xử phạt Vân Môn, ngày nay Vạn Tùng bỏ vụ án đi, không thấy Thiên Đồng làm bài tụng về con rắn, khen thưởng tất cả cơ phong đại dụng của Vân Môn so với Vân Trung cũng không kém, sao lại như thế? Trầm bổng đều do ta còn chết sống do ai?

TẮC THỨ 22: YẾT KIẾN NHAM ĐẦU

Dạy đại chúng rằng: Người sẽ tìm lời, nước sẽ tìm gậy, vạch cỏ nhìn gió, dụng cụ tầm thường, bổng nhiên nhảy ra con hổ cháy đuôi, lại thế nào?

CÔNG ÁN: Nham Đầu đến Đức Sơn vào gõ cửa liền hỏi: là phàm hay là Thánh?

Đức Sơn: Liền quát, đầu lễ bái. Động Sơn nghe vậy nói: Nếu không phải.

Sơn Công, rất khó gánh vác.

Nham Đầu nói: Lão Động Sơn này không biết tốt xấu gì cả, khi ấy ta một tay nâng lên một tay đè xuống.

Sư nói: Đức Sơn bình thường nổi gió nổi mưa, nhưng ngày nọ Nham Sơn trải tọa cụ rồi đi. Ngày kế Đức Sơn đứng đợi.

Sơn hỏi: Ở trong đó học được cái đầu hư dối này?

Đầu đáp: Con hoàn toàn không dám dối mình.

Sơn nói: Sau này ông đi tiêu trên đầu Lão Tăng, cha nghe con càng hận không muốn chết, thấy Sư có lỗi mới chịu truyền trao lời hỏi, mọi người đều gọi đó là cơ phong vào cửa chưa chắc trước vào cửa hỏi thật bước vào cửa hỏi. Xưa có người ngoại đạo, dấu con chim sẽ trong

tay, hỏi Đức Thế Tôn: Con chim sẽ trong tay con là chết hay sống? Thế Tôn bước chân vào cửa nói, ông nói ta muốn vào hay muốn ra, hỏi là phàm hay Thánh, thật có đạo lý này. Xưa kia Phổ Hóa đã chỉ Thánh Tăng hỏi Lâm Tế.

Hãy nói: Đây là Thánh hay là phàm?

Lâm Tế liền hét hòa nói: Cô dâu mới ở Hà Dương, thiền lão bà đáp: Gổ Lâm Tế trẻ con chỉ có mắt.

Lâm Tế nói: Lão Tặc này, Hóa ra lâm đường nói giặc, giấc.

Thủ Sơn nói: Hai lão giặc này có một người chính là giặc.

Hãy nói: Người kia chính là giặc. Thay nói: Lưu Bồn Tử và Nham Đầu hỏi là Phàm hay Thánh?

Đức Sơn liền quát, liền bàn bạc với Lâm Tế, cùng khám phá. Nham Đầu lễ bái cũng cho già trẻ nít Lâm Tế kia lại nhìn nông cạn như nhau.

Tuyết Đậu nói: Lúc ấy mới lễ bái, giả sử đánh gãy xương sống, không chỉ dẹp trừ Động Sơn mà cũng dẹp lão Hoát, ở đây lại nói cho Lâm Tế, lão Tăng này cùng tham cứu, Động Sơn nghe vậy nêu ra rằng:

Nếu không phải Hoát Công, thật khó gánh vác.

Phật Quả trình bày: Người bên cạnh đủ mắt lại nói: Chỉ biết có 1 mà không biết có 2 chổ thấy của Vạn Tùng không phải vậy. Phật quả nói: Người bên cạnh Đồng Sơn tuy đủ mắt, cũng không thấy đâu đúc vuông. Vì Động Sơn cố gánh vác trách nhiệm, vu oan Nham Đầu cần phát minh lúc đầu lễ bái, có quyền có thực, quả nhiên lửa đến trên đầu Nham Đầu, nhanh chóng xông vào nói: Lão Động Sơn này không biết tốt xấu, lúc đó ta một tay nâng lên, một tay đè xuống, mới bắt đầu đốt đèn, ăn cơm, 2 nhà rõ ràng không biết.

Hòa Thượng Bảo Minh Dung làm bài tụng rằng: “Suối bằng thỏ chạy phóng qua chim xanh, bài tụng này là hỏi về lối vào đạo, vừa nâng lên thì cám dổ đôi mắt”. Bài tụng này nói Nham Sơn hét Nham Đầu lễ bái, tay độc đoạt người đến mua. Bài tụng này nói Động Sơn cố chấp vào giá cả lợi lộc, cân lạng làm sao chưa rõ ràng? Chính là Vạn Tùng hỏi, muốn được cân lạng rõ ràng chăng?

Quả thật Phật qua, Vạn Tùng không tranh đầu cao đầu thấp lại xem Thiên Đồng một phen tranh cải, tụng rằng:

(Cơ phong trắc trở, đều là quyền hành, việc có oai ắt phải thực hành. Nước có lệnh không phạm, khách còn tôn thờ thì chủ lại Kiêu căng, vua Can gián hà thần nịnh hót), để ý Nham Đầu hỏi Đức Sơn. Vừa

nâng lên vừa đè xuống xem tâm hạnh.

Sư nói: Bài tụng của 3 người này đều có cơ phong trắc trở, mỗi mỗi đều có quyền hành, chỉ có Nham Đầu, Đức Sơn có oai ắt thực hành, có lệnh không phạm, khách phụng thờ chủ kiêu căng. Ở Động Sơn, Nham Đầu, vua kỵ thần nịnh hót. Ở Nham Đầu và Đức Sơn, 2 câu vi diệu. Động Sơn, Nham Đầu. (242) Đây là tấm gương, khắp nơi gọi là Giản Hồ chọn lựa, sửa ở trong nước phải là ngỗng chúa, mới thấy được công phu may vá của Thiên Đồng.

Nham Đầu biết Động Sơn có oai chắc chắn thực hành, có lệnh không phạm, cho nên không đoạn cơ phong, lại thuận tình mà lễ bái. Động Sơn biết Nham Đầu không chịu thăm dò, không chịu hình phạt, con kế thừa nghiệp cha, cũng có oai thực hành, không phạm luật, nên nói đầu lưỡi câu dính mồi. Nếu không phải là Hoát Công rất khó gánh vác, há chẳng còn thờ chủ kiêu căng, kỵ ghét thần nịnh hót. Tông phong của Lâm Tế, gọi là Hồng Tuyết Sao sách, hầm cạm bẩy ngọc bích, rơi vào cơ hổ, chôn binh đấu chiến mọi người đều nói: Nham Đầu vừa nâng lên vừa đè xuống, nhầm danh ngôn của Động Sơn. Thật không ngờ, Động Sơn vừa nâng lên vừa đè xuống, lại rất rõ ràng, đây chẳng phải tác giả tham cứu đã lâu, rất khó nhận thức giống như ngày nay cởi bạch Sa Di, thấy bài tụng Thiên Đồng nói vừa nâng lên vừa đè xuống, xem tâm hạnh, liền nói kỳ lạ. Thiền gia không chịu phá toạc ra cho người, xưa nay đều là tâm hạnh, cho nên khóc lóc lừa bịp học nhân.

Vạn Tùng nói: Một phần tâm hạnh là một phần từ bi, không hề qua lại, không học gì cả, có thể nói quả từ trong hoa mà được, ngọt từ nơi đắng mà ra, Nham Đầu Xô ra kéo lại, Động Sơn rút ra, Động Sơn xô ra kéo lại. Vạn Tùng nói toạc ra, bổng chốc có người ra lễ bái, Vạn Tùng liền bỏ qua không đánh nữa, sao da của y không có máu?

TẮC THỨ 23: LỖ TỔ XOAY MẶT VÀO VÁCH.

Dạy đại chúng rằng: Tổ Đạt Ma 9 năm xoay mặt vào vách, gọi là Bích Quán. Thần Quang lễ 3 lễ, tiết lộ thiên cơ làm thế nào quét sạch tung tích?

CÔNG ÁN: Lỗ Tổ hễ thấy Tăng đến là xoay mặt vào vách. Nam Tuyền nghe vậy nói: Ta thường nói ông ta, gánh vác kiếp trước không, đợi lúc Phật chưa ra đời hội lấy còn không được khác cái nửa cái nắm lừa quãng ta đi như thế.

Sư nói: Thiền sư Đậu Vân núi Lỗ Tổ Tri Châu, hể thấy Tăng đến liền xoay mặt vào vách. Sau khi Đạt Ma 9 năm xoay mặt vào vách

không có người nào thực hành theo cách này nửa. lại dạy khắp nơi hỏi, Phật, hỏi Tổ thượng hướng hạ, mọi người biết một số bệnh. Nam Tuyền cùng tham cứu với ông ta, thấy cái dùi của người, không lay động, lại càng đánh phá lung tung, ta thường nói với ông, gánh vác kiếp trước không, Phật chưa ra đời lãnh hội lấy, không được một cái hay nửa cái, ý như mở ra một đường, thật ra giúp thị giả, truyền pháp chỉ xong.

Lại nói: "Ông ta năm lừa mới đi như thế", ý như trách móc ông ta quá cô phụ cuộc đời cao cả, điều đó sư thực ban thường ông ta thấy mặt mà phân phó, không thấy nói: Dù cho nói được 10 phần, đâu như một khi đích thân đến. Sở dĩ Linh Sơn như trăng vẽ, Tào Khê như ngón tay chỉ mặt trăng, đâu như Lỗ Tổ ở trong cung thủy tinh, trong điện Quãng Hàn, rủ áo gặp nhau. Bảo Phước thấy chổ thiếu sót của Nam Tuyền. Lỗ Tổ, hỏi Trường Khánh rằng: Chỉ như Lỗ Tổ, tiết văn ở chổ nào? Bị Nam Tuyền nói như thế.

Vạn Tùng nói: Bảo Phước làm sao nói 2 chữ tiết văn?

CÔNG ÁN: Trên cành đều nẩy mầm thì hiểu rõ Xuân Thu, khó đặt ra câu hỏi này.

Trường Khánh đáp: Tự mình thối lui nhường cho người khác trong vạn người không có được một người.

Vạn Tùng nói: Người xưa thông minh như thế, Huyền Giác nói: Nửa ngăn nửa đậy, lừa dối họ một chút cũng không được.

Thúy Nham Chi hỏi: Đâu nhọc thế này?

Vạn Tùng nói: Đã mô phỏng được nét vẽ rồi. Lại nói: Nếu có vị Tăng đến thấy cái này, Vạn Tùmg nói giống như chê bai chút ít.

Lại nói: Biết thì tốt. Vạn Tùng nói: Như Đào Uyên Minh nheo mày liền trở về.

Lại nói: Ta thì không như vầy, bào thai chưa đầy đủ thì không lãnh hội được, lãnh hội được thì đánh vỡ bụng ông.

Vạn Tùng hỏi: Hòa Thượng đánh bảo ai chịu? La Sơn đáp: Vương lão Sư lúc ấy nếu thấy, cho năm dùi lửa ở trên lưng, do ông hiểu bỏ không biết lấy.

Vạn Tùng nói: canh năm thức dậy sớm, đã có người đi đêm. Huyền Sa nói: Ta lúc ấy nếu thấy cũng cho 5 dùi lửa.

Vạn Tùng nói: Não loạn gió Xuân mãi mãi không thôi Vân Cư trích nói: La Sơn, Huyền Sa đều nói như thế, lại luôn có đạo lý khác.

Vạn Tùng nói: Tổng cộng có dùi lửa. Lại nói: Nếu chọn ra được cho phép Phật pháp của thượng tòa lưu khắp.

Vạn Tùng nói: Đáng cho 5 dùi lửa, chư nhân giả xem. Nam Tuyền

bài xích Lỗ Tổ như thế.

Trường Khánh lại nói: Chính mình thối lui phường cho người, Lỗ Tổ đã phá then chốt. La Sơn lại nói: Biết buông không biết nhận, đều là giăng lưới trước cá, giặc qua thì dương cung, lại xem Thiên Đồng hướng chổ nào? Tụng rằng:

(Trong nhạt có vị
Diệu thoát tình phàm
Miên miên nhược tồn
Chư trước khi hình tượng
Lù dù như ngu chừ đạo kia quý thật
Ngọc chạm mất đi thuần diệu
Châu trong vực hằng tự tươi
Mười phần khí trong chừ nắng thu sạch bóng
Một mãnh mây nhàn chừ xa phần trời nước.

Sư nói: Xưa kia chỉ có 2 phò mã đến Nam Kinh nhận chức con đường qua Tư Châu rất sáng, vào giảng đường vui vẽ, nhưng thấy tăng chúng thì xoay mặt vào vách ngồi.

Phò mã nói: Có một kẻ thích lạnh nhạt. Thuyên Đại Sư nói: Trong nhạt nhẽo vẫn có mùi vị, tánh nước vốn lạnh nhạt, nếu thêm thì đậm đà, ngọt hay đắng cũng từ đó sinh ra, tánh cũng điềm nhiên, đưa họ đến sự mê ngộ thì phàm Thánh vẫn lập như thế. Tuy nói trong nhạt nhẻo còn có mùi vị, đây mới là vị ở trong vô vị, mùi vị đó thường khéo vượt khỏi tình vị. Chữ tình xuất phát từ tâm, chữ vị xuất phát từ lời nói, đến đây ngôn ngữ đoạn chổ tâm hạnh diệt.

Pháp Nhãn nói: Lý lẽ tột bực thì quên mất tình vị, làm sao có thí dụ rõ ràng.

Chương Cốc thần bất tử trong Kinh Đạo Đức nói: Cửa hư huyền là nguồn gốc của đời đất, miên miên nếu còn. Lại nói: Ta không biết là ai, trước Tướng Đế nạp Tăng nói miên miên không thể một bề đạm tuyệt, trước Tượng Đế là trước kiếp không khi Phật chưa xuất thế, như người ngu nói quý am dùng Tuyết Đậu nói quý như ngu, tụng rằng:

Mưa qua mây lặng bầu trời sáng nửa, vài ngọn núi như bức hoạ ngọc bích cao ngất. Không sinh không biết ngồi trong núi hoa trời chấn động đại địa. Bài tụng này nói về Tu Bồ Đề tọa thiền trời Đế Thích rải hoa cúng dường, nay Lỗ không thể giản bớt việc, nếu không một bọn già Nam Tuyền, Huyền Sa kiểm điểm. Đây chính là ngọc gì dũa văn hoa chết vô cớ, không bằng hạt châu ở trong vực sâu mà tự đẹp.

Phổ Thư, Lục Cơ, Sùng Văn Phú nói: Ngọc ẩn trong đá để làm

sáng núi, biển ngậm ngọc biển đẹp như ai, trong đá chứa ngọc mà bọn Nam Tuyền vẫn mài ra, hạt châu ở trong nước mà bọn Huyền Sa vẫn gạn được, may mắn từ mười phần sảng khoái mài xanh nắng Thu, mới là một áng mây xa phân trời biển.

Vạn Tùng hỏi: Không thể lãnh hội xoay mặt vào vách, bọn ông lại tìm tiết văn gì?

Tự đáp thay: Nghe nói bài Tụng Cổ của Thiên Đồng.

TẮC THỨ 24: XEM RẮN CỦA TUYẾT PHONG.

Dạy đại chúng: Biển phía Đông có con cá chép, Nam Sơn có ba ba, phổ Hoá có lừa hí, Tử Hồ có chó sủa, không rơi lối thường, không đi di loại. Hãy nói: Đó là hành lý của người nào?

CÔNG ÁN: Tuyết Phong bảo đại chúng: Ở Nam Sơn có con ba ba mũi nó như con rắn,(243) Các ông phải đến xem đi.

Trường Khánh nói: Ngày nay ở trong giảng đường có người táng thân mất mạng, Tăng kể cho Huyền Sa nghe.

Huyền Sa nói: Phải là Lăng Huynh ta mới được, tuy như thế nhưng ta thì không như thế.

Tăng hỏi: Hòa Thượng thế nào? Huyền Sa dùng Nam Sơn làm gì?

Nhân môn lấy gậy cản trước mặt phong làm cái thế sợ hải.

Sư nói: Nam Sơn có con ba ba tuy đã chết, trước búi tượng, cốt. Nham biết làm thì sống. Tuyết Phong đem điều đó dạy đại chúng: Vốn muốn lấy độc trị độc, Trường Khánh chỉ thuận nước mà đẩy thuyền, nói ngày nay trong giảng đường có nhiều người táng thân mất mạng, nếu biết nghịch đẩy buồm. Tuyết Phong phải vào giảng đường mới được. Huyền Sa nghe vậy nêu lên nói: Phải là lăng huynh ta mới được, ở đây có một chút ngoa ngụy, Huyền Sa chấp nhận Trường Khánh, vì sao? Lại nói ta thì không như thế, không chỉ thuận nước đẩy thuyền, nghịch gió đẩy buồm, vị tăng này không nhìn sự nguy vong, còn Hòa Thượng lúc ấy thế nào?

Huyền Sa chỉ nói: Cái dùng của Nam Sơn làm gì? Ở đây liền cứu sống con rắn. Vân Môn lại cản gậy làm cái thế sợ hãi dùng được thì rất thân thiết, nói ở trong bài tụng Vân Môn quét nhà.

Tăng nêu lên làm bàn tay rắn trước tượng cốt Nham, lúc nhỏ làm đến già thẹn thùng. Nên Vân Môn nói nô thấy tỳ thì ân cần, cỡi ngựa giặc đuổi theo cũng không ngại, nay mới làm bài Tụng nói làm lời rộng, làm tay rồng, nhìn cái quá lớn của ông ta chặt đứt cánh tay vuốt ve,

Tụng rằng:

Huyền Sa đại cương, Trường Khánh ít mãnh, rắn lớn của Nam Sơn chết không thể dùng được, bờ gió mây đầu sừng mọc ra chói lọi, quả thật thấy Thiều Dương mới bắt tay vào làm, xem biến động trong lúc rấm rền, đối với tôi có khả năng hô, đối với người cũng có bắt cũng có thả, sự việc như hôm nay giao cho ai, há miệng làm tổn thương đến người khác không biết đau đớn.

Sư nói: Huyền Sa sai người mang thư lên cho Tuyết Phong, Phong giở ra mới thấy ba tờ giấy trắng, hỏi vị tăng kia rằng: Lãnh hội chưa?

Vị Tăng đáp: Chưa lãnh hội.

Tuyết Phong hỏi: Không thấy nói người quân tử ngàn dặm như gió,Tăng trở về kể lại cho Huyền Sa.

Huyền Sa nói: Lão Hòa thượng Đầu Sơn có lỗi lầm không hay biết. Huyền Sa nối pháp với Tuyết Phong thường chứng kiến cảnh cha ăn cắp dê, việc nên làm thì không từ chối, nói cần Nam Sơn làm gì? Ở đây thật ra kiên quyết cũng vô phương, có thật cương quá Trường theo ta mà nói, phần nhiều có người táng thân mất mạng, không hiểu sư tử trái lại ném đi. Ở đây chính là thấy nghĩa không làm là không có dũng mãnh. Bờ đê mây hội biết đâu sừng mọc, quả nhiên thấy Thiều Dương bắt tay vào làm. Vân Môn gặp mặt đưa ra một con rắn sống, không giống cung tên hiện bóng của cả thầy. Có thể sai khiến có thể hô gọi.

Lý Ngạn Hữu nói: Gọi rắn thì dể, sinh rắn thì khó, có bắt có thả là bài tụng này nói đã cản trước mặt lại làm cái thể sợ hãi, đã có thể bắt thả thì chắc chắn biết cách sai bảo.

Thiên Đồng sau này hỏi: Việc như hôm nay thì giao cho ai? Miệng lạnh làm tổn thương đến người khác không biết đau, nhưng hễ làm bài tụng đều quy về mình, đưa trước mặt, mới là tác gia.

Tuyết Đậu cũng nói: Như hôm nay dấu trước phong nhũ người đến xem đều tiện lợi. Sư lớn tiếng hét. Nhìn dưới chân.

Vạn Tùng nói: Tuyết Đậu ham nhìn dưới chân không biết xuyên qua đầu lâu. Thiên Đồng lanh miệng làm tổn thương người, người sáng suốt không làm việc mờ ám. Ta lúc ấy nếu là Vân Môn, lấy gậy ném vào người Tuyết Phong định không đến. Sau đó dạy y tự làm tự chịu, dần dân quen lần tại sao như vậy? Ngày 2 tháng 2 sáng nay, tạm bỏ rồng bắt đầu.

TẮC THỨ 25: CÁI QUẠT SẮC BÉN CỦA GIÁM QUAN

Dạy đại chúng: Biển không có bờ, không lìa đương xứ, việc trước

trần kiếp, lại như hôm nay, thử dạy ông gặp mặt rồi, lại không biết theo gió tiện nói nói lỗi chổ nào?

CÔNG ÁN: Bửa nọ Giám Quan gọi thị giả, đưa quạt tê giác đến cho ta.

Thị giả nói: Quạt rách rồi.

Giám Quan hỏi: Cái quạt đã rách còn tê giác của ta đâu? Thị giả không đáp. Tư Phước mới vẽ thành một vòng tròn, ở trong sách có một chữ "Ngưu".

Sư nói: Thiền sư Tề Am Viện Hải Xướng Trần Quốc huyện giám cung Hàng Châu, vốn là chi nhánh của Đế Tông đời Đường, Tuyền Tông thầm làm Tăng. Đến yết kiến Sư, Sư biết trước bảo cho chủ sự, phần nhiều cấm nói lãi nhãi, chỉ căn cứ vào chuyện không may, vua ở lâu bổng từ biệt. Sư thầm bảo rằng: Đến giờ rồi, không thể trể nãi, lại phó để hậu sự Phật pháp.

Thời Võ Đế, Tông hủy diệt giáo pháp 6 năm, đến đời Tuyên Tông phục hưng lại, Sư có oai lực như vậy. Vua mới triệu Sư về hoàng cung cúng dường Sư thị tịch đã lâu, vua thương xót nên ban tên Thụy là Thiền sư Ngộ Không. Ngày nọ Sư gọi thị giả vào bảo: Đưa cái quạt tê giác cho ta.

Thị giả nói: "Cái quạt rách rồi". Cũng là lời nói chân thật của cha con.

Sư nói: Cái quạt đã rách, còn con tê giác của ta? Chính là cái toàn thân vào cỏ lạ cho con. Thị giả, không đáp lại cũng nhờ ta đánh chánh, chỉ do mình không biết có.

Đầu Tử thay lời nói: Không từ chối dơ lên, sợ đầu sừng không toàn vẹn.

Vạn Tùng nói: Khéo tu bổ lại

Tuyết Đậu bình: muốn đầu sừng không toàn vẹn.

Vạn Tùng nói: Mới là đồ cổ của nhà ta.

Thạch Sương nói: Nếu có Hòa Thượng tức không có.

Vạn Tùng nói: Kiêng kỵ trước mắt.

Tuyết Đậu đưa ra nói: Tê giác vẫn còn.

Vạn Tùng nói: Mắt sáng khó lừa.

Bảo Phước nói: Hòa Thượng tuổi cao thích người khác thì tốt. Vạn Tùng nói: Ân nhiều oán lắm,

Tuyết Đậu nói: Đáng tiếc lao nhọc mà Vô công dụng.

Vạn Tùng tâm tốt không dược quả báo tốt. Theo một bọn già này, không nói đạo lý rỗng không, cái quạt và con tê giác, rút cuộc chọn lấy

không được, chỉ có Tư Phước mới vẽ một hình tròn, ở trong đó viết một chữ "ngưu", cái quạt tê giác dứt, mới không lay động.

Tuyết Đậu nói: Vừa đến tại sao không lấy ra? Thật ra nói cái quạt hư rồi, đâu từng động mảy may, vừa đến không lấy ra, lại đâu từng thiếu mà nay lấy ra cũng không, cũng từng thêm.

Thiên Đồng thường cho Tư Phước lấy ra được thì đích thân dùng, nêu danh lấy thỉnh, đặc biệt nấu chính một chút, Tụng rằng: (Quạt rách xin tê giác, chữ ở trong cái chén trọn là có nguyên nhân, ai biết cây quế sừng sững ngàn năm, khéo thông minh một chút thu).

Sư nói: Mọi người khắp nơi bảo, cánh quạt vẽ tê giác đùa cùng trăng, có người nói: Sừng tê giác là cánh quạt. Có người nói: Lấy tê giác làm cái cán, đều gọi là quạt tê giá.

Lúc ấy Giám Quan trải chiếu ra, mọi người đều đưa ra một cái cán, chỉ có Tư Phước liền quay lại đúng cho 30 gậy vào gót chân, hà huống qua sông, đến bây giờ có vị Tăng vừa đi ra, Sư nói không chịu nổi lên càng nói, Phàm giảm tứ quý nhất là lời nói: Tông môn quý là dụng, vì chữ trong chén đều có nguyên nhân.

Huyền Sa bảo Đại chúng rằng: (244) Ta có chánh pháp Nhãn Tang, phó chúc cho ma Ha Ca-diếp giống như vẽ mặt trăng, Tào Khê dựng phất trần như chỉ mặt trăng, cây quế mới là mặt trăng.

Kinh Niết Bàn nói: Đức Thế Tôn phóng hào quang nguyệt ái. Vua A Xà Thế phiền não Thanh Lương, cho nên nói: Chỉ có cây quế sừng sừng ngàn năm, khéo thông suốt mùa Thu một chút, có thể nói cán lớn ở trong tay, gió mát thường đến mình, nói cái quạt tê giác, nêu ra nhiều bài tụng nhất lại có nguyên do không từng gặp nhau với Giám Quan.

Vạn Tùng nếu làm thị giả, nghe Sư nói đưa cái quạt tê giác cho ta, có nhiều thứ như lông vũ, giấy cói, thẻ tre, lụa phỏng, lụa sống, cây cọ, bò rừng, thuận tay lấy cho một cái cán, người nào dù có ngàn thứ khéo léo, cuối cùng phong cách khác nhau.

TẮC THỨ 26: NGƯỠNG SƠN CHỈ TUYẾT.

Dạy đại chúng rằng: Sương và tuyết một màu, trăng hòa nhau, đông cứng quyết pháp thân, làm tổn hại ngư phũ, còn chịu thưởng, ngoạn không?

CÔNG ÁN: Ngưỡng Sơn chỉ Tuyết Sư Tử hỏi: Còn có thứ nào trội hơn màu này không?

Vân Môn đáp: Lúc ấy liền cho một đạp té nhào.

Tuyết Đậu nói: Chỉ biết đạp nhào mà không biết đỡ dậy.

Sư nói: Người xưa đối cơ gặp vật, phát minh một đoạn vật lớn trước kiếp không

Kinh Pháp Hoa nói: Thuần một tướng có xen tạp đầy đủ tướng phạm hạnh thanh bạch. Có thuyết cho rằng: Màu trắng là nguồn gốc của các màu, nhất thừa là nguồn gốc của các thừa, mà không nói màu trắng hướng thượng càng có sự nghiệp, cho nên Ngưỡng Sơn chỉ Tuyết Sư Tử bảo đại chúng: Còn có thứ nào trội hơn thứ này không?

Lại màu trắng là gốc của các màu sắc, màu của tuyết rất trắng, như vậy còn có màu nào trội hơn nó được.

Vạn Tùng nói: Đã gọi là sắc, nhất định đối với nhãn căn, màu trội hơn màu trắng, chỉ có thứ vô sắc không đối đãi với nhãn căn. Cho nên Tuyết Phong nói: Lúc đó cho một đạp lộn nhào, như hướng đến chổ rất trắng hay không trắng bằng lòng, chính là rơi vào trong cõi vô sắc. Cho nên Tuyết Đậu chỉ đưa ra một con đường sống, hướng đến chổ đạp té nhào, lại bảo đỡ dậy. Phật Nhãn nói: Nếu ở đây mà đỡ dậy thì sinh ra lắm việc.

Vạn Tùng nói: Nếu là phái khác Tông khác, không nói không được, cần phải biết Tông phong của Động Sơn, chính là lúc té nhào liền đứng dậy, chính lúc đứng dậy là lúc té nhào, sau đó đứng dậy té nhào cùng một lúc, đứng dậy té nhào không lập, lại mua giày cỏ, 30 năm hành cước không thấy.

Phật Giác tụng rằng: “Màu sắc không gì bằng dạy người, rỏ ràng trong thế giới bạch Kim, tự nhiên đạp nhào rồi đỡ dậy, đâu như gió đông rọi ngày mới”.

Vạn Tùng nói: Sau khi mặt trời mọc một phen thẹn hổ giống như học nhân, thấy Vân Môn đạp nhào, Tuyết Đậu đỡ dậy, mới làm cho cơ phong chuyển đổi, đại dụng không thể hiểu, nhìn đến bên một màu sắc không được lãnh hội bên màu sắc, cho là mạch máu của Tông chỉ, đã có Phật Giác là chứng, như có người không tin thì hỏi Thiên Đồng, Tụng:

Tuyết Đình Sư Tử vừa té vừa dậy, thận trọng khởi lòng nhân đối với mọi người, dõng mãnh thấy nghĩa ở nơi hành vị, ánh sáng soi mặt tợ nhà mê, rỏ ràng chuyển thân còn theo vị, nhà Nạp Tăng không gửi, cùng sống cùng chết cho sao đành? Tin nắng hại mai hề Xuân đến cành lạnh, gió rét rời hề nước Thu lạnh giá.

Sư nói: Vân Môn vừa té nhào, Tuyết Đậu vừa đứng lên.

Ngưỡng Sơn chỉ Sư Tử, muốn qua màu sắc này, đỉnh 3 chân không thể thiếu một, Tam huyền tam yếu ở nơi đây.

Ngưỡng Sơn sợ người trong sáng suốt há không dè chừng phạm

tội là ấp ủ nhân đức, chỉ như người bảo qua màu sắc há chẳng dũng mãnh là để thấy nghĩa. Cô Ngữ nói: Thấy việc nghĩa không làm là không dõng mãnh? Vân Môn lại sợ ngồi ở bên một màu sắc, há không dễ chừng phạm tội nhân đức, liền cho một đạp, cũng là dũng mãnh, làm để thấy nghĩa.

Tuyết Đậu sợ người chỉ biết té nhào, mới dè chừng phạm tội ấp ủ nhân đức, lại có thể đỡ dậy dõng mãnh là để thấy việc nữa. Không thấy Triệu Châu nói: Lão Tăng không ở trong sự sáng suốt, nhờ ánh sáng mát mẽ chiếu vào con mắt như nhà mê, sáng suốt chuyển thân chưa tránh khỏi vào địa vị, chỉ biết té nhào không biết đứng lên, làm sao cam chịu? Bản sắc của Nạp Tăng như viên minh châu lăn trên mâm, tuy đồng sinh, đồng tử mà không ở trong sinh tử. Tuy không có kia đây nhưng không có quyền tập kia, đây 2 câu cuối, có khi nói do ánh mắt trời, có khi ở trước đường trăng sáng, vạn cổ trường không một sáng gió trăng, ban mai ve sầu.

Hãy nói: Mà nay thời tiết gì? Lại tùy theo cây lâu năm khô héo dần, theo gió Xuân vào thiêu đốt tỳ vết.

TẮC THỨ 27: PHÁP NHÃN CHỈ BỨC RÈM.

Dạy đại chúng rằng: Nhiều thầy mạch loạn, pháp sinh gian khởi, không bệnh chữa bệnh, tuy tổn hại lòng từ, có việc theo việc không ngại cử lời.

CÔNG ÁN: Pháp Nhãn lấy tay chỉ bức rèm. Pháp Nhãn nói: Một được, một mất.

Sư nói: Pháp nhãn lên tham vấn trước trai đường, lấy tay chỉ bức rèm, hai vị Tăng đến cuốn bức rèm. Pháp Nhãn nói: Một được, một mất.

Đông Thiền Tế nói: Thượng Tòa lãnh hội thế nào?

Có người nói: Vì y không rỏ ý chỉ liền đi cuốn rèm. Cũng có người nói: Chỉ thì lãnh hội, không chỉ mà đi thì mất, như thế lãnh hội được không? Đã không chấp nhận lãnh hội như thế. Hãy nói: Thượng tọa được cái gì mất cái gì?

Vạn Tùng nói: Rửa đất ở trong, đây không chỉ Pháp Nhãn.

Một hôm Nam Tuyền bảo vị Tăng rằng: Đêm về gió mát, có vị Tăng cũng nói: Đêm về gió mát. Vạn Tùng nói: Thổi gãy cây tùng trước cửa. Tăng cũng nói: Thổi gãy cây tùng trước cửa

Lần sau Nam Tuyền bảo một vị Tăng: Đêm về gió mát.

Tăng nói: Là gió gì?

Nam Tuyền đáp: Thổi gãy cây tùng trước cửa.

Tăng hỏi: Là cây tùng gì?

Nam Tuyền đáp: Một được, một mất. Chỉ bức rèm nói; Người có làm thì đại khái, 2 vị Tăng cuốn bức rèm, phần đương nhân tự có 2 lỗi:

Pháp Nhãn trước ấn định cho một dấu thì không thay đổi. Về phần Pháp Nhãn, sáng tối xen nhau, cơ sống chết, cảnh giới của mọi người Phổ Hiền điều biết. Mọi người đều do xa lìa được mất, mà quên thị phi là trên hết. Pháp Nhãn đi vào biển thị phi, trong hầm được mất, sinh sống. Bởi không có người được mất, nên có thể định đoạt gọi được mất hạ của thiên hạ, Vạn Tùng như thế? Đề xướng cũng có được mất. Mọi người như thế? Xưa nay cũng có được, có mất, cháu gọi rỏ đầu mới hại, có thể so sánh tổn hại lợi ích của nó, cháu gọi hiện thành công án, không nhọc khám phá, vì ông thể đoán ngược, không khỏi sự đưa ra kiện tụng của Thiền Đồng, tụng rằng:

Tùng thẳng gai cong hạc cao quạ thấp, Nghĩa Hoàng Thế Nhân đều quên trị loạn, ở đó là vực sâu của rồng ẩn náo, ẩn dật cũng vổ cánh bay đi, đâu thể gánh vác ý Tổ Sư, ở đó chấp người nhận một nữa được mất, cơ bồng theo gió mà chuyển không, thuyền cắt dòng mà đến bờ, sự lanh lợi của Nạp Tăng trong đó, nhìn xem thủ đoạn của Thanh Lương.

Sư nói: Người xưa bất đắc dĩ gượng gọi là bổn phận sự. (245) Tùng thẳng, gai cong, cò trắng quạ đen, vốn trích trong Kinh Lăng Nghiêm. Thiên Đồng điểm hóa: Hạc cao, quạ thấp. Trang tử nói: Dài không phải có dư, ngắn không phải là không đủ, chân quạ tuy ngắn, nhưng nối thêm thì nó buồn, chân hạc tuy dài nhưng chặt bớt nó cũng buồn.

Tục Ngạn nói: Muốn không buồn thì nương vào bổn phận, há đến nổi Nghĩa Hoàng Thế Nhân đều quên trị loạn.

Khổng Tử nói: Ở phương Tây có Đại Thánh Nhân, không trị mà không loạn, trị loạn là được mất.

Tam Tổ nói: Được mất thị phi buông đi cùng một lúc quẻ Chu Dịch, chín ngày đầu thông thường ẩn núp, không nên dùng ngày 9 và 4 có con nhảy ra ở vực sâu.

Tần Đài ghi: Vương Thứ Trọng năm 20 tuổi, thay đổi già nua, bỏ văn củ là lối chử Lệ. Tần Thủy Hoàng tìm không được, vua tức giận chở tù nhân đến nước Triệu, giữa đường hoá làm con chim bay quanh, bay đến núi phía Tây thì rơi cánh, nay huyện Quy Xuyên có nhiều cọng lông chim, chính từ đây.

Bài tụng này do phong cách của thượng cổ, xuất xứ hành tàng, đều ở phần đó. Lúc Phật chưa ra đời có bao nhiêu kinh luận công án?

Cho đến Tổ Sư Ấn Độ lại có được, có mất, sao không hướng đến khi chưa chỉ bức rèm lãnh hội lấy? Theo gió chuyển không, cắt dòng đến bờ, 2 câu này trích trong câu chuyển được mất của 2 vị Tăng. Thiên Đồng có công phu lớn không dể, nói như thế. Nếu không có cách cứu người, đâu có thể giết người được, cho nên lại nói: Nạp Tăng lanh lợi trong đó, xem lấy thủ đoạn của Thanh Lương.

Hãy nói: Theo lệnh gì mà được như thế? Đợi ông ăn gậy rồi nói cho ông biết.

TẮC THỨ 28: HỘ QUỐC TAM MA

Dạy đại chúng: Người chẳng dính một tấc tơ, chính là ngoại đạo lỏa hình, kẻ không ăn hạt gạo, dứt khoát trở về quỷ Vương mặt nám, dù thọ sinh nơi cỏi Thánh chưa thoát khỏi rơi vào cây sào nguy hiểm, còn có xấu thẹn không?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Hộ Quốc: Hạc đậu tùng khô thì thế nào?

Quốc nói: Một phen hộ thẹn dưới đất,

Tăng hỏi: Lúc nước nhỏ thành băng thì thế nào?

Quốc đáp: Sau khi mặt trời mọc một phen hổ thẹn.

Tăng hỏi: Lúc cối xương bị sa thải thì thiên thần hộ pháp đi về đâu?

Quốc Sư: Đầu tam mối 2 người một phen thẹn.

Sư nói: Hộ Quốc Tịnh Quả Đại sư núi Tuy Thành Châu tùy húy Thủ Trừng, cùng với Nhị Thế Diễn Hóa Đại Sư húy Viễn Tri, cùng với Báo Ân ở Hồ Nam. Một hôm từ thăng tòa Sư hỏi: Thế nào là Phật tánh chân như?

Từ đáp: Không biết bèn thối lụi.

Thủ Tòa hỏi: Ông đến hỏi Hòa Thượng vậy có lãnh hội được chưa?

Sư đáp: Chưa lãnh hội.

Tòa hỏi: Hòa Thượng từ bi như thế, vì sao ông không lãnh hội?

Phật tánh chơn như ai lại không biết, cho nên tứ sinh lục đạo đều có đủ.

Sư nói: Cảm tạ Thủ tòa đã nói ra cho con. Tịnh Quả bên cạnh nghiến răng nói: Lão già này chính mình không có mặt mà lại dối người, mới vời.

Sư hỏi: Thủ tòa vừa nói gì?

Sư đáp: Lúc đó con chưa lãnh hội mới được ông ta phà cho. Kể ra đầy đủ như trước.

Tịnh Quả nói: Phật pháp Thượng Tọa không phải đạo lý này, nếu ông không tin thì đến hỏi Đường Đầu, Sư lên Đường Đầu trình bày đầy đủ. Từ cũng nói: Phật pháp không phải đạo lý này.

Sư bảo đến hỏi: Lại hay vọng thương xót con mà nói rỏ ra.

Từ bảo đến hỏi Thủ tòa: thứ 3 ông ta cũng không chịu cho nên bảo đến hỏi: lại hay vọng thương xót con mà nói rỏ ra Tứ bảo ông đến hỏi Đệ tam Tòa, Sư đến lễ bái rồi hỏi:

Tịnh Quả nói: Ông cứ hỏi.

Sư liền hỏi: Chơn như Phật pháp là thế nào?

Tịnh Quả đáp: Ai biết, ngay đó Sư khế ngộ, lại bái tạ, mới nói

Thủ tòa hoặc ở trong chúng, hoặc đi giáo hóa, con thệ nguyện theo hầu hạ. Về sau mới kế thừa trụ trì, lời nói này mọi người khắp nơi đều gọi là Hộ Quốc, ba lần thẹn hổ cùng với Bảo Phước, 4 lần dối người là đúng. Người chưa vượt qua thiên cơ, rất khó chạy thoát được, không thấy, Tăng hỏi Vân Cư Giản Thiền sư, Cô phong chỉ ở một mình thì thế nào?

Cư đáp: Không nằm trong chín gian đường Tăng, ai bảo ông Cô phong ngũ một mình, lời nói này tuy không huyền diệu, nhưng rất có khai phát. Nêu ra một góc này, thì ba góc đều thấy.

Bài minh của Động Sơn Huyền Trung, "núi cao vòi vọi hạc không dừng chân, gỗ linh xa xôi, phụng không nương gá", Tăng này lại hỏi: Hạc đậu tùng lễ thời thế nào? Tăng này không ngồi si công phu đã đến, đem một chút phong quang bổn địa này dàn lên tràn ngập người trình ra. Thật không ngờ Cô Phong hiểm nguy không đứng, mới nói cao, trong Thiên Thai giáo gọi nó là đình đọa. Cho nên Hộ Quốc nói: Một phen hổ thẹn ở dưới đất, vị Tăng này không sống chổ núi nguy hiểm. Lại đem băng khô trình lên chổ Lão Tuyết. Lại biết lúc trời nắng gắt sinh ao hồ, nơi lạnh lẻo lại cần ấm áp, nên nói: Sau khi mặt trời mọc một phen thẹn hổ. Vị Tăng này đánh nhau 2 lần, từ trước tới nay bị Hộ Quốc đánh 2 lần, không làm cho chết được, lại hỏi giáo môn hưng phế, nghi khó nói, lúc ở Cối Xương sa thải, thì hộ pháp Thiện thần đi về đâu?

Đường Võ Tông thích tu tiên, mà sa thải 26 vạn 500 vị Tăng Ni. Hạ tuần tháng 8, niên hiệu Cối Xương thứ 5, bắt buộc Tăng Ni hoàn tục. Vua uống thuốc linh đơn của danh sĩ nên tính tình càng nóng nảy, buồn vui bất thường. Đến ngày 1 tháng 8 năm thứ 6, vừa lên ngôi được nửa năm thì bị linh đơn mà chết. Sau đó Tuyền Tông lên ngôi thì chùa chiền Tăng nhiều gấp 3 lần, đem đạo thần tiên để bàn bạc, không lợi dụng Vũ Tông ít phế bỏ, đầu dẫn đến Ma Tuyền Tông Đại Hưng. Quyền xảo của

Thiên Thần mới đoạn trừ được chẳng phải kẻ tầm thường có thể bì kịp. Nếu dừng chổ thấy nơi Nạp Tăng, pháp môn vốn không có hưng phế, thiên thần há có đến đi? Nên nói:

Hai người một phen thẹn hổ. Vạn Tùng nói như thế, vì người chú thích sai.

Lại không thấy, Tăng hỏi: Tâm pháp đều quên thì thế nào?

Hộ Quốc nói: không rửa mặt.

Tăng hỏi: Lúc mặt trời rơi xuống đầm lạnh thì thế nào?

Hộ Quốc đáp: Không rửa mặt

Tăng hỏi: Lúc ánh sáng và cảnh vật quên thì thế nào?

Hộ Quốc đáp: Không rửa mặt, không thể chú thích từ đầu. Lúc không chú thích thì thế nào? Chính mình không được Tụng Cổ của Thiên Đồng.

Tóc gợn sóng của tráng sĩ chưa vào Thu, nam nhi không giận không phong hầu, suy nghĩ rõ ràng truyền khách nhà, đầu khe rửa tai trâu không uống.

Sư bảo: Tam Tổ nói: Thế đại đạo không lớn, không dể, không khó, ít thấy nghi ngờ, chuyển nhanh chuyển chậm. Xưa có hai vị Tăng cùng đi người tánh thì nóng đi trước gọi người đi sau rằng; Thời gian gấp gáp hãy đi nhanh lên. Vị Tăng đi sau nói: Đại đạo rộng lớn, vội vàng làm gì?

Vạn Tùng từng thấy, Viên Thông Thiện Quốc Sư tự tay viết hai bài tụng: "Thời gian gấp gáp hãy đi mau lên, đạp phá đầu đường, hoa ưu bát nỡ, đại đạo rộng lớn vội vàng làm cái gì? Mổ da bụng ra, một lúc trong bao, 2 bài tụng của Quốc Sư Viên Thông, bảo vị Tăng này hỏi như thế, Hộ Quốc đáp gì? Mỗi người phải có con mắt trí tuệ chân thật. Trong câu tụng của Thiên Đồng như thế lòng hăng hái tham vinh, 2 câu sau như lui gót trở về. Thời Đông Hán nhà Ban Siêu rất nghèo sống bằng nghề viết sách, mới hạ bút rằng: Bậc đại trượng phu sẽ bắt chước Trương mạch truyền giới tử lập công ở nước khác, phong cho chức hầu ngoài vạn dặm, đâu thể sống bằng nghề cầm bút này lâu dài được, về sau luận về Tây Quốc, phong cho Viễn hầu, ở đây ví dụ cho Vị Tăng này 3 lần hỏi tìm tòi nhiều quá. Thái Thú Kinh Châu nhậm chức Dương Chấn đời Hậu Hán, ông rất liêm chánh (246) không chịu hội ý riêng, nên con cháu nghèo cùng khốn khổ. Vì thế Cựu trưởng giả muốn mở mang sự nghiệp. Chấn không bằng lòng nói: Vì muốn để lại cho đời, làm gương cho con cháu, nên khước từ cũng không quý trọng ư?

Sư ghi: Hứa Do ẩn náo ở núi Cơ, ăn cây rừng, uống nước suối. Vua

Nghiêu nhường ngôi vị, Do nghe vậy đến suối rửa tai. Sào Phũ cho trâu ăn hỏi rằng: “Bảo mọi người rửa mặt, ông lại rửa tai?”

Hứa Do đáp: Nghe Vua Nghiêu mời tôi làm bộ trưởng của 9 châu, cho nên tôi tẩy trừ những thị phi.

Phụ hỏi: Câu Dự Chương ở trên núi cao, người thợ không thể sử dụng được, ông muốn lánh đời, sao không trốn sâu sâu? Nay dạo chơi trong nhân gian để cầu danh tiếng, coi nghé về việc ăn uống, e rằng làm dơ miệng trâu, mới dắt lên dòng nước cho uống, Thiên Đồng đem bài tụng nói 3 lần hổ thẹn 3 vị Dương Chấn, Hứa Do, Sào Phũ. Lại giống như bị Đồng Am nói nước đục thì tự nó đục, nước trong thì tự nó trong, bồ đề phiền não đều rỗng không bình đẳng, vị Tăng này và Hộ Quốc, buông hết không liên quan đến việc của các người, mỗi người xin đuổi theo.

TẮC THỨ 29: THIẾT NGƯU CỦA PHONG KHÔNG

Dạy đại chúng rằng: Căn cơ đần độn, bóng lửa như cái rìu, mắt chuyển đều mê, cướp lấy cái cán, nếu đánh vào hang quỷ, để định đầu rắn chết, còn có biến thành hổ không?

CÔNG ÁN: Phong Huyệt ở trong Nha Môn Dĩnh Châu thượng đường nói. Tâm ấn của Tổ Sư giống như cơ phong của Thiết Ngưu, bỏ tức là ấn trụ, trụ tức ấn phá, chỉ như không bỏ không tri, ấn tức đúng không ấn tức phải. lúc đó có Trưởng Lão Lư Bi ra thưa: Con có cơ phong của Thiết Ngưu xin Sư đừng bắt ấn.

Phong Huyệt nói: Câu cá Kình nơi đầm lắng lại sai nhái vào bùn cát, Bi suy nghĩ hồi lâu, Phong Huyệt hét: Trưởng Lão sao không tiến nói. Bi suy nghĩ, Huyệt lấy phất trần đánh nói: Còn nhớ thoại đầu không? Nêu thử xem. Bi mới mở miệng, phong Huyệt lấy phát trần đánh. Mục Chủ nói: Phật pháp và Vương pháp giống nhau.

Phong Huyệt nói: Thấy cái gì?

Mục chủ nói: Nên đoạn hay không đoạn, trở lại chuốc lấy loạn ấy, không liền xuống tòa.

Sư nói: Cư Sĩ vô tận nêu: “Lâm Tế từ giả Quy Sơn, Ngưỡng Sơn hầu bên cạnh Sư”.

Quy Sơn nói: Người này về sau pháp đạo thế nào?

Ngưỡng Sơn đáp: Về sau pháp đạo thịnh hành nước Ngô Việt gặp phong liền đừng. Lại hỏi ông ta nối pháp với người nào?

Ngưỡng sơn đáp: Niên đại xa xưa không thể nói được. Quy cố hỏi nói ta cũng nói ta cũng muốn biết.

Ngưỡng đáp: Kinh không nói ư? Dùng tâm sâu xa này phụng thờ cõi trần mới nói báo đáp được ân Phật.

Cư Sĩ nói: Đem cái biết này làm hậu thân của Phong Huyệt, Ngưỡng Sơn. Phong Huyệt ban đầu tham vấn với Tuyết Phong 5 năm, ngày nào thỉnh hỏi trong hội Lâm Tế, Lưỡng đường Thượng tọa ngước đầu nhìn nhau mỗi người hét một cái, Tăng đưa ra hỏi Lâm Tế: Chữa rỏ khách chủ đủ mặt không?

Lâm Tế đáp: Tuy như thế, khách chủ rõ ràng

Tuyết Phong thuật lại cho Nham Đầu và Khâm Sơn, trên đường đến gặp Lâm Tế đã qua đời chưa kịp tham vấn được, thì nói: Ông muốn lãnh hội nên hỏi con cháu của ông ta. Phong Huyệt nêu cho Nam Viện. Viện nói: Tuyết Phong là cổ Phật. Về sau Sư đến ở Thiền Vận quãng Tuệ núi Phong Huyệt ở Nhữ Châu năm đời loạn ly. Dĩnh Châu, mục chủ mời Sư ở trong Nha môn qua hạ.

Vào một này nọ Mục chủ mời Sư thăng tòa, bảo chúng rằng: Tâm Ấn của Tổ Sư, giống như cơ phong của Thiết Ngưu, khác với Huyền Xướng, Huyền Đế của người đá ngựa gổ thẳng xuống Thiết Ngưu, không ở gần bên ông, ông vừa đi câu về, mới ở dạy cho trăm tạp toại, chỉ như không đi không ở, ấn tứ là đúng, không ấn cũng đúng, có thể nói đầu lưỡi câu có mồi. Trưởng Lão Lư Bi cũng là con cháu Lâm Tế, lại chuyển câu thoại đầu ông ta, để hỏi không ngại kỳ đặc, nói con có cơ Phong của Thiết Ngưu, xin Sư đừng bắt ấn, làm sao phong Huyệt theo lệnh mà đi?

Sư liền đáp: Buông câu câu cá kình ở đầm lặng lại sai nhái chui vào bùn cát, cá Kình thuộc loại cá lớn ở biển. Trang Tử nhậm chức Công Tử làm 50 con bò làm bánh mồi, sẽ bắt được con cá này, coi nhái chui vào bùn cát.

Có thuyết nói: Lúc Hán võ Đế có nhiều lợi thế, thấy một đàn ngựa hoang ở bên vũng nước, trong đó có một con rất kỳ lạ đến uống nước, nhân đây làm sĩ nhân, buộc cái cùm ở bên, quen rồi cho bình thường, cho người thay thế, bắt được con ngựa này thấy được thần kỳ của con ngựa đó, gọi là từ nước mà ra, bèn truyền cho là loại rồng. Huyệt cho là con ngựa sinh ra, nước trong trái lại chui núp trong bùn cát. Ở đây nói quanh co phong huyệt nổi nóng hét, rõ ràng bước đi của con nhái, không thấy Tuyết Đậu làm bài tụng nói về cái quạt tê giác.

Lại nói: Nếu muốn gió mát thổi đến, đầu sừng lại mọc ra, xin Thiền Khách hạ một chuyển Ngữ bèn nói: "Cái quạt đã rách trả con tê giác cho ta". Bấy giờ vị Tăng ra thưa: Đại chúng tham đường đi. Tuyết

Đậu hét, ném câu câu cá kình, lại câu được con tôm, đem 2 câu này đối lại với 2 câu trước và sau của Phong Huyệt, chữ "oa" là không nghi. Bi suy nghĩ hỏi lời trình cơ, muốn cùng Phong Huyệt gặp nhau, bổng một chút gặp gở, muốn tìm ra ưu điểm khác, đến ông trình bày rỏ về kỷ thuật múa kiếm, vừa múa liền té nhào. Đây không hiểu cướp đoạt cơ phong thì hành mệnh lệnh, khách chủ đổ lỗi cho nhau. Mục chỉ tham vấn với phong không đã lâu, nếu nói chổ thấy, Phật pháp và Vương pháp là một thứ. Phong Huyệt thu được Nam dẹp được Bắc, liền hỏi mục chỉ nói: Thấy cái gì? Ở đây tốt rồi, khuất phục Lô Bị Tuyết, lại nói: Nêu đọan hay không đoạn trái lại chuốc loạn, không ngại nói, Phong Huyệt chính là vì y lá quan phàm tục của ông, uống hỏi nuốt tiếng liền hạ toà, 2 tôn túc một rồng, một rắn, làm cương làm nhu, đất trồng của Tông Phong Lâm Tế, lại đoạn trừ sự hòa nhã của Thiên Đồng, Tụng rằng:

Cơ phong của Thiết Ngưu, ấn trụ, ấn phá, thấu suốt đi trên đỉnh Tỳ lô, lại đến ngồi nơi lưỡi câu của Cổ Phật, Phong Huyệt đáng cân nhắc, Lư Bi bị thua, hét ở đầu gậy, sấm chớp xẹt đá, rõ ràng như viên ngọc châu lăn trên mâm trong nháy mắt còn có lỗi.

Sư nói: Cơ phong của Thiết Ngưu, ấn trụ ấn phá, Mân Vương sai sứ mang châu đến.

Bảo Phước thượng đường nói: Đi tức là ấn trụ, trụ tức là ấn phá.

Tăng nói: Không đi không trụ, tại sao dùng con dấu? Bảo Phước đánh Tăng: Tăng nói: Thế thì núi ở trong hang quỷ đều là nhân ngày nay. Bảo Phước im lặng, Vạn Tùng nói: Đáng tiếc đầu rồng, đuôi chuột. Nếu Phong Huyệt không chứng đắc môn vô trụ, vô y, đại giải thoát thì không thể thấu suốt đi trên đỉnh Tỳ Lô.

Đường Túc Tôn hỏi Trung Quốc Sư: Thế nào là Vô tránh tam muội?

Quốc Sư đáp: Đàn việt đạp trên đỉnh Tỳ Lô, đây nói pháp thân hướng thượng chẳng phải việc ở bên cây Xuân khô, phong Huyệt trước theo lệnh này, lại đến trong môn Phật Sự, nắm giữ uy quyền nhỏ, quét không sạch công án, quét sạch tình lượng phàm Thánh, quét sạch đây là báo thân, hóa thân Phật. Lâm Tế nói rõ ràng: Chổ của Sơn Tăng thấy, quét sạch đầu báo thân hoá thân Phật, cân nhắc như thế, cho dù tác giả Lư Bi cũng có lúc chịu thua, ngoại đạo Tây trúc lập nghĩa, không thành gọi là thua, chém đầu, chặt tay để cảm ơn sự không thông minh (247) dộng gậy này hét, lúc sấm chớp có cơ phong biến đổi, đều là quang cảnh tạm thời, cẩn thận để định đoạt được mất, quyền đoán hơn thua, như viên minh châu lăn ở trên mâm, trong chớp mắt con có lỗi. Sư lấy

cái phất trần ném vào thiền sàng nói rồi.

TẮC THỨ 30: ĐẠI TÙY KIẾP HỎA

Dạy đại chúng: Dứt các sự đối đãi, quét sạch lưỡng đầu, đánh phá mối nghi trừ một câu, Trường An nửa bước không rời, Thái Sơn chỉ nặng 3 cân. Lại nói: Theo lệnh nào mà dám nói như thế?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Đại Tùy, kiếp hỏa rỗng không, đại thiên điều hoại chưa rõ ở đây có hoại hay không?

Đại Tùy đáp: Hoại

Tăng hỏi: Như thế luôn hoại theo luôn?

Tùy đáp: Theo nó hoại luôn.

Tăng hỏi Long Tề: Kiếp hỏa rỗng không đại thiên đều hoại chưa rõ ở đây có hoại hay không?

Long Tề đáp: Không hoại

Tăng hỏi: Vì giống với đại thiên

Sư nói: Thiền Đại Tùy Pháp Chơn ở Ích Châu, hoặc gọi Phước Châu Tây Viện, cũng gọi là Trường Khánh, là con của Đại An, là cháu của Bách Trượng Đại Trí, tham kiến với Viên tôn túc hơn 60 năm, ở trong hội Quy Sơn, làm Hỏa đầu.

Quy Sơn hỏi: Ông ở đây mấy năm rồi? Không biết dẫn đến hỏi Hỏa đầu:

Tùy nói: Dạy con hỏi cái gì thì được.

Quy Sơn hỏi: Ông không biết hỏi như thế nào là Phật?

Đại Tùy lấy tay bịt miệng Quy Sơn lại Sơn nói: Sau này ông sẽ bị miếng ngói che đầu, kiếm người quét đất không? Về sau ông ở ngay ngã tư đường rót trà tiếp đãi khách qua lại ba năm rồi, khai núi trụ Đại Tùy.

Tăng hỏi: Kiếp hỏa rỗng không đại thiên đều hoại, chưa rõ ở đây có hoại không?

Câu hỏi này vốn trích từ kinh Nhân Vương Hộ Quốc, Bàn Túc Vương tin lời của La Đà ngoại đạo, lấy ngăn đầu của Vua, cúng tế giữa hồ mã Ma-ha-ca-la Đại Hắc thiện thành quá nhiều, mong muốn được nai vàng trường tồn, khắp nơi Phổ Minh Vương thỉnh nhờ một ngày, nương vào pháp của bảy vị Phật cúng dường trăm pháp Sư. Đệ nhất pháp sư nói kệ: Cho vua kiếp hoa rỗng không, đại thiên đều hoại, bài kệ này gồm có 32 câu, vua đi đến cái chết trở lại nói cho các vua.

Bàn Túc nghi ngờ hỏi: Cũng nghe bài kệ này mà tâm khai ngộ giải, đem nước giao phó lại cho em mà xuất gia Đắc Pháp Nhẫn. Căn cứ trong giáo nói: Tam thiên đại thế giới giống như một thần thoại, Hán Võ

Đế đào ao Côn Minh, thấy tro mới mang hỏi Đông Phương Sóc.

Phương Sóc nói: Đến hỏi Đạo Nhân ở Tây Vực, sau đến đời Hán Minh Đế ngài Ma Đằng và Trúc Pháp Lan đến, hỏi về điều đó. Đạo nhân nói là kiếp hoa. Vân An hỏi giảng sư lúc hỏa loạn nổi lên thì thế gian hư không, rất nhiều tro tàn sẽ để ở đâu? Ít có người trả lời được hỏi chỉ quán của La Hán như than củi, Bích chi như tro, Bồ Tát như còn chút ít tro, Phật như kiếp hỏa không than, không tro, lời hỏi ở đây có hoại không?

Phật quả nói: Vị Tăng này vốn không biết thoại đầu thế nào. Hãy nói đây là thế nào?

Tùng đáp: Hoại, lời này phản thường hợp đạo rất khó nắm bắt. Tăng nói: Thế thì hoại theo luôn, vị Tăng này thích cười, không biết cầm ra dơm dơm bao lâu tùy đi theo tăng, Tuyết Đậu và Tu Sơn chủ cùng một thời, chưa thấy Tu Sơn chủ trả lời. Đoạn sau không hoại là đồng với Đại thiên. Nêu ra bài tụng Đại Tùy nói: Đứng trong ánh sáng kiếp hoả hỏi đứng ra đầu mối. Nạp Tăng dường như ngưng trệ hai lớp cửa. Ông không xem lời nói trước mà nêu ra bài tụng của Đại Tùy, Tuyết Đậu chưa thấy ngữ lục của Tu Sơn chủ, nhưng đem câu hỏi đầu có hoại hay không này đã là hai lớp cửa lặp lại hai lần, đáng thương một câu theo lời người, xuôi ngược vạn dặm chỉ qua lại, bài tụng đây vị Tăng này, không lãnh hội được lời nói của Đại Tùy thẳng đến Thư Châu, hỏi Đầu Tử: Tử đáp: Ở Tây Xuyên có Cổ Phật ra đời, ông nhanh trở về đó, vị Tăng trở về thì Tùy đã thị tịch.

Đường Tăng Cảnh Tôn Đề nói: Rõ ràng không có một pháp chỉ nói ấn khả cho Huệ Năng phương Nam, một câu theo lời nói người khác. Ngàn núi đến Nạp Tăng, Tuyết Đậu dùng ý đối này, nói tụng một câu đối sau, sợ trùng lạnh kêu dùng ý đối này, nói tụng một câu đối sau, sợ trùng lạnh kêu trong là, đến lặng lễ khám thờ, ngâm xong nhìn trăng qua cửa, bồi hồi hận không hơn. Tụng Cổ của Thiền Đồng, lại thêm lời của Tu Sơn chủ không hoại là đồng với Đại thiên.

Có bản nói: Do ông ta không giống với Đại Thiên, lời nói đáng xem, nói dồng cũng được, không đồng cũng được, lầm càng lầm thêm không thể! không thể!

Tu Sơn chủ lại nói: Hoại cũng trở ngại cho người chết, không hoại cũng trở ngại cho người chết. Vạn Tùng nói: Đại Tùy nói hoại, cũng có nơi thoát thân. Còn Tu Sơn chủ nói không hoại, cũng có nơi thoát thân, không phải từ đầu đến cuối không có ý suy lường, không thể một mực dùng tình thức lãnh hội. Không thấy Thiền sư Chí Triệt ở Giang Tây,

hỏi Lục Tổ nói: Vô thường là Phật tánh, thường trong Kinh Niết Bàn. Lục Tổ nói: "Vô thường là Phật tánh, thường là tất cả các pháp thiện ác do tâm phân biệt".

Triệt nói: Kinh nói Phật tánh là thường, Hòa Thượng lại nói vô thường, các pháp thiện ác cho đến tâm Bồ Đề đều là vô thường, Hòa Thượng lại nói thường, đều này trái nhau, làm cho nhân sinh nghi hoặc.

Tổ nói: Nếu Phật tánh là thường, chính là đạo lý chơn thường Phật nói. Lai nêu như tất cả pháp thiện ác là vô thường thì vạn vật đều có tự tánh, chịu sự sinh tử, mà tánh chơn thường có chổ bất biến, ta nói thường chính là nghĩa mà Đức Phật nói chơn vô thường, hàng sơ cơ thời nay, thấy Đại Tùy nói hoại theo nó luôn, chưa tránh khỏi mê hoặc người bên cạnh, tham học bên lục Tổ, có thể không nghi ngờ, huống gì con cháu của Đại Tùy Bách Trượng, Tu Sơn chủ là con trai cả của Địa Tạng, vượt tình lìa kiến chấp, mới uyển chuyển như hôm nay, Tuyết Đậu lúc ấy chỉ nửa bài tụng, ngày nay Thiên Đồng mới được trọn vẹn, tụng rằng:

"Hoại chẳng hoại, theo nó mà đi
Cảnh giới đại thiên ở trong câu rõ
Không ai khóa buộc có đầu chân lại bị dây leo quấn
Hiểu, chẳng hiểu?
Chuyện thật rõ ràng, căn dặn kỹ
Biết tâm, đem ra đừng thương lương
Đưa ta phải đi cùng mua bán"

Sư nói: Tuyết Đậu làm bài tụng Vị Tăng này hỏi ở đây là "hoại hay không hoại?" Nạp Tăng dường như ngưng trệ 2 lớp cửa, bài tụng Thiên Đồng trước nói "hoại chẳng hoại", ý đó đồng nhau, 2 lần. Nêu 2 lần Tăng hỏi nguyên do 2 lần, nắm lấy 2 lần Sư đáp: Thiên Đồng một lúc đưa ra trước mặt, chỉ hoại theo, Đại Thiên chính là lời của Đại Tùy nói: Nêu ra lưỡi câu sợi chỉ của 2 vị Tăng đuổi ra.

Vân Cư dạy đại chúng: Ngôn ngữ như cái dùi, như bức ép, như lưỡi câu, như chìa khóa, phải dạy tương tục không gián đoạn mới được, nay nói chổ đáp của 2 vị Sư, trực thiệp, không dính dáng đến sự liêm khiết, làm sao mọi người bị vướng ngã được? Chơn điểm huy thường ở đạo tràng Thiên Sư chùa Chương Giang, Nam Xương, một Sư vén áo bày chân đi qua. Chánh thánh lấy lâu lạ hỏi chân nói: Trước hành lang sau có già đều ngổn ngang, chơn sợ vấp ngã, chánh mới cười to, Thiên Đồng nói: Tôi được ra bài tụng rõ ràng như thế, ông lãnh hội nó được chưa? Nếu là bậc Thượng sĩ tham cứu lâu ngày như làm việc buôn bán

không cần bàn luận. Hôm ấy Tùng chỉ cần lìa xa gia đình.

TẮC THỨ 31: CỘT TRỤ CỦA VÂN MÔN LỘ RA.

Dạy đại chúng: Kẻ một cơ hướng thượng, hạc bay lên cao, một đường thẳng lối, quá xa xôi rồi, cho dù mắt như sao băng chưa thoát khỏi miệng như tấm biển. Hãy nói: là tôn chỉ gì?

CÔNG ÁN: Vân Môn dạy: Cổ Phật và cột trụ giao nhau, là cơ phong thứ mấy? Chúng không đáp được. Sư đáp thay: Nam Sơn nổi mây Bắc Sơn đổ mưa.

Sư dạy: Bản Lục Vân Môn hỏi Tăng: Cổ Phật và cột trụ giao nhau, là cơ phong thứ mấy? Tăng không đáp được Vân Môn hỏi: Ông hỏi thì tôi nói cho ông.

Tăng bèn hỏi, Vân Môn đáp: Mỗi một điều khoản có 30 văn?

Tăng hỏi: Như thế nào là mỗi một điều khoản có 30 văn?

Vân Môn nói: Đáng ăn đòn

Thay lời nói trước, Nam Sơn nổi mây, Bắc Sơn đổ mưa. Đường Tống mở ra Quan thự lộng lẩy, con dê đánh trống, ca hát.

Con người nói: “Nam Sơn nổi mây, Bắc Sơn đổ mưa”, mượn dùng như Bồ Tát Quán Thế Âm đem tiền mua bánh bột, buông tay xuống té ra bánh bò, hoàn toàn giống như cơ phong của Mục Châu, cái chén rơi xuống đất, vỡ thành 7 mãnh, há rõ để lãnh hội, Thiên Đồng có thể hướng tới chủ giải mà không đến ở, nói hiểu mà không ở nơi chổ nói hiểu, Tụng rằng:

Một đường thần quang, không có che lấp, vượt duyên thấy cũng đúng mà không đúng, phải mà chẳng phải, thoát tình lượng là đúng mà không đúng, phấn hoa núi hề ông làm thành mật, nơi cỏ dại hề hưu làm thành hương, tùy theo loại 3 tấc một trượng 6, rỏ ràng nơi xúc chạm lỗ đường đường.

Sư nói: Vân Môn nói: Tất cả mọi người đều có ánh sáng, lúc nhìn không thấy, chỉ thấy lờ mờ. Hãy nói: Hư không bao trùm vô tận, đại địa chổ không nổi. Lạng Nghiêm cho là cái thấy và duyên này đều là Bô Đề diệu tịnh minh thể, tại sao ở trong đó có thị có phi?

Triệu Công Bát Nhã Vô Tri Luận nói: Phàm cái gì không đúng thì vật đều đúng, không phải thì vật đều phải, vi vật đều phải, thì phải mà không phải, vi vật đều đúng, thì đúng mà không đúng.

Cho nên Kinh nói: Thấy tất cả phàm mà không chổ để thấy. Bài tụng này nói nương vào 1 kinh một luận, ám chỉ vượt trình lìa kiến chấp nhận cảnh xen nhau, Cổ Phật và cột trụ giao nhau, tự nhiên “Nam Sơn nổi mây, Bắc Sơn đổ mưa”, ông tìm hoa mà thành mật, con hưu cỏ mà

thành hương, ngọn núi cao thấy cùng chuyển nguồn gốc pháp luân, vảy lông lớn nhỏ đều hiện sắc thân tam muội. Trưởng giả Câu Thi La nhìn 3 thước mà vô tận, vô biên thân Bồ Tát đến cùng cảnh giới cũng có dưa hiển hiện cùng một lúc, biến khắp tất cả. Cho nên nói: rõ ràng chổ hiện rõ ràng, Sư lại nói: Còn thấy chăng?

TẮC THỨ 32: TÂM CẢNH CỦA NGƯỠNG SƠN.

Dạy đại chúng: Biển là thế giới của loài rồng, ẩn hiện dạo chơi. Trời là quê hương của loài hạc, bay hót tự tại. Tại sao cá mệt thì nghĩ ở ao lớn, còn chim cụt đậu bờ lau, mưu kế lợi hại chăng?

CÔNG ÁN: Ngưỡng Sơn hỏi Tăng: Người ở đâu?

Tăng đáp: Người u Châu

Ngưỡng Sơn hỏi: Ông suy nghĩ miền đó chăng?

Tăng đáp: Thường suy nghĩ

Ngưỡng Sơn nói: Cái được suy nghĩ là tâm, cái bị suy nghĩ là cảnh, Sơn hà đại địa ở trong đó, lâu đài, điện các, người nuôi súc vật, trái lại tâm luôn lo nghĩ, vẫn còn nhiều loại sao?

Tăng nói: Con đến ở đây đều không thấy có

Ngưỡng Sơn nói: Tín vị thì đúng, nhân vị chưa đúng.

Tăng nói: Hòa Thượng có chỉ dạy gì không?

Ngưỡng Sơn nói: Chẳng có chẳng không, thì không trúng, theo chổ thấy của ông chỉ có một huyền, khoác áo ngồi nhìn về phía sau xem.

Sư nói: Ngưỡng Sơn xưa kia từng hỏi Tăng từ đâu đến?

Tăng đáp: Từ U Châu đến

Ngưỡng Sơn hỏi: Ta muốn biết đến U Châu, gạo U Châu giá cả thế nào?

Tăng đáp: Lúc con đến vô cớ xuyên qua chợ đạp gãy cầu đê,

Ngưỡng Sơn liền thôi, Tiểu Thích-ca Ngưỡng Sơn, đón người chẳng phải chỉ một con đường, công án này chính là thế của người vào đạo chổ hạ thủ công phu.

Ngưỡng Sơn hỏi Tăng ở U Châu: Ông có nghĩ về nơi đó không? Lúc đó bị ông ta nói không suy nghĩ, lại làm thế nào? Chắc chắn Ngưỡng Sơn có sở trường riêng.

Tăng lại nói: Thường suy nghĩ, nói thật sẽ sám hối.

Ngưỡng Sơn nói: Cái được suy nghĩ là tâm, cái bị suy nghĩ là cảnh, cảnh thì ngàn sai, tâm năng suy nghĩ có nhiều không?

Vân Môn đáp: Ngưỡng Sơn vì lòng từ bi, có lời nói quanh co, quả nhiên Tăng cũng lanh lợi nói: Con đến nổi không viết được về nhà,

Ngưỡng Sơn từng đi con đường dưới núi, nên biết có một con đường. Năm xưa Ngưỡng Sơn nhập tam muội trước tăng đường nửa đêm không thấy sơn hà đại địa, chùa chiền, người vật, cho đến chính mình hoàn toàn đồng với cõi không, sáng mai nêu ta cho Đại Quy.

Đại Quy nói: Lúc ta ở chỗ Bách trượng đã được cảnh này, là kết quả dung thông vọng tưởng diệt trừ sáng suốt, ông về thuyết pháp có người đến nghe, không có đều này.

Vạn Tùng nói: không phải Ngưỡng Sơn không chứng, không phải Quy Sơn không biết. Kinh Lăng Nghiêm ghi. “ Nếu dứt động niệm thì phù tưởng tiêu trừ, đối tâm sáng suốt, như trừ trần cấu, một đời sinh tử đầu đuôi viên chiếu, gọi là Tưởng Ấm Tân, người này có thể vượt qua phiền não ô trược. Điều này rõ nguyên nhân đó, dung thông vọng tưởng, cho là nguồn gốc của nó, ở đây lại thấy tâm Phật diệu khế của cha con Quy Ngưỡng.

Một hôm, Ngưỡng Sơn trình bày rõ ràng: Nếu bảo tôi tự xem, đến đây không có quả vị tròn đầy, cũng thể đoạn trừ.

Đại Quy nói: Theo chổ ông thấy giống như là Đón pháp, cũng chia lìa tâm cảnh.

Ngưỡng Sơn nói: Đã không có địa viên mãn, thì ở đâu có tâm cảnh?

Đại Quy hỏi: Ông vừa trình giải như thế phải không?

Ngưỡng Sơn đáp: Phải

Đại Quy hỏi: Nếu đầy đủ như thế chính là pháp tâm cảnh, đâu nói không được?

Ngưỡng Sơn: Thấy vị Tăng này ở đây, khéo lý phán đoán nói: Tín vị tức đúng, nhân vị tức chưa đúng. Có quyển khác ghi: tín vị thì được, hạnh vị tức chưa đa. Nếu kinh Kim Cang Tam Muội, tín vị, tự vị, tu vị, hạnh vị, xử vị, thì nay nói tín vị, nhân vị, chưa hẳn giống.

Hòa Thượng Trúc Am Khê nói: Hướng đến chổ mở miệng, ngậm miệng, phân biệt bên này bên kia, nơi có lời nơi không lời, phân biệt tín vị, nhân vị, ở đây lại một hà khác.

Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn, Tịch Tử Tốc nói: Chớ vào cõi âm.

Ngưỡng Sơn nói: Huệ tịch tín cũng không lập.

Đại Quy nói: Ông tin cũng không lập, không tin không lập

Ngưỡng hỏi: Chỉ là tuệ tịch lại tin ai?

Đại Quy đáp: Nếu như thế chính là định tánh Thanh Văn.

Ngưỡng nói: Huệ Tịch Phật cũng không thấy.

Chương thứ 6 mục Ngưu Đồ của Thiền sư Thanh Cư Hạo Thăng

có ghi: "Tín vị thuần thục dần, tà cảnh cảm thấy xa dần, tay phân biết tịnh uế, như kiếm chém bùn, như xỏ lỗ mũi, chưa thể nương vào tin. Cho nên con trâu nửa trắng nửa đen".

Tụng: Trâu rừng tuy đã lâu; dây thừng tay buông dần; dắc đi không mờ ám; ta tập không nương theo (249) cỏi tịnh thật thú vị; roi dài thường nắm lấy; núi xanh cỏ hương bay; chỉ một ngày no đủ.

Đến chương thứ 12 nói: Nhân vị vốn không, thân tâm không dính mắc, được mất sạch hết, con đường đạo huyền huyền, xa xôi không phân biệt, một câu hướng thượng, suy nghiền đọa, tụng rằng:

Vọng khởi nhọc xen trâu,
Trâu sai người cũng sai.
Chính vọng tưởng trong đó,
Hướng lên có cỏ diệu.
Biển lớn bụi mới bay.
Mãnh tuyết qua là lửa.
Gặp nhau cầu giải hội.
Không rơi tâm cơ ông.

Vạn Tùng nói: Ngưỡng Sơn tin cũng không lập, Thanh Cư thì nhân vị vốn rỗng không. Nếu theo lời nói của 2 vị Sư, lựa chọn ra tín vị nhân vị rõ ràng có thể thấy, cái gọi là thối bước thì mình vạn không mất một.

Tăng hỏi: Hòa Thượng có chỉ bày điều gì khác không? Ở trong bùn lầy có gai.

Ngưỡng Sơn nói: Có chăng có chẳng không tức là đúng, có đức trên tuyết thêm sương, không có thì chết trong ngôn ngữ, cho nên chỉ có một huyên, bảo y tự xem. Dõng Tuyền lấy chổ không làm tòa, lấy Vạn hạnh làm y. Lại nói: Tọa nghĩa là An Thiền Tỉnh Lự, (thiền định) ý nghĩa là để che đầu.

Lại nói: Tòa nghĩa là khai đường thăng tòa, y là nghĩa là pháp phục để nghiêm thân, đều có lý cả.

Hãy nói:Về sau tự xem, xem cái gì? Hỏi lấy Thiên Đồng, Tụng rằng: "Không có ngoài, nên dung chứa. Không có nên an hòa. Tường vách chất ngất. Cửa khóa trùng trùng. Rượu thường vui mà dẹp khách. Cơm tuy no mà chẳng cày, bổng nhiên ra khỏi hư không cánh mầu cuốn gió. Đạp lật lại biển cả hề sấm tiển rồng chơi."

Sư nói: Bài tụng trước đó lại suy nghĩ cái được suy nghĩ, có nhiều loại Vân Môn nói: Hội được cũng phải hội được việc trước mắt, đều này là không ngoài mà dung, tất cả núi, sông, lầu các, người vật v.v... một

nhiều không ngại, người cảnh xen nhau, đây là không ngại mà vọt lên

Thiền Quốc Sư nói: Thông đỉnh Huyền Phong, không phải nhân gian, ngoài tâm không có pháp, mắt toàn núi xanh, thông cả đỉnh Huyền Phong là cảnh lại suy nghĩ, không phải người gian là tâm được suy nghĩ, ngoài tâm không có pháp là không thấy gì cả, mắt toàn núi xanh, chỉ một câu này, vị Tăng này củng Thiền Quốc Sư, cách nhau tín vị nhân vị nhất huyền Tam huyền đáng được, Tường vách chất ngất, cửa khóa trùng trùng, hoàn toàn khó gặp nhau. Lại tụng: Chổ Tăng này thấy như "Cơm tuy no mà chẳng cày", chổ Ngưỡng Sơn chỉ như đại bàng dạo cùng rồng.

Kinh Pháp Hoa ghi: Thí như có người đến nhà bạn thân tiệc rượu đi nằm, lúc đó người bạn thân có việc quan phải đi, đem châu báu vô giá cột vào trong áo anh ta, người ấy nằm không hay biết.

Triệu Châu nói: Một bửa no quên trăm lần đói, chính thân lão Tăng hôm nay thì được. Triệu Châu một bửa no quên trăm lần đói, đáng nhận Sự cúng dường của trời người, vị Tăng này ăn no tốn của nhà nông, giọt nước khó tiêu, người mắt sáng phân biệt lấy.

Phạm ngữ Ca Lâu La Tàu dịch là Diệu Xí Điểu, nắm gió khai biển, nuốt những loài rồng.

Khổng Tử hỏi lễ với Lão Đam, nghĩ thấy lão tử đó giống như rồng lúc rồng dạo chơi ra vào mây khói, khống với loài sâu ở ẩn dưới đất. Bài tụng này là nhân vị chưa đúng, chỉ được một huyền, sau này tự xem, dạy y dời thân đổi bước sao được? Chỉ có một con đường có thể tiến lên, thì người cao cũng đi.

Vạn Tùng Lão Nhân Bình Xướng Hòa Thượng Thiên Đồng Giác Tụng Cổ, Thung Dung Am Lục Quyển 2 (Hết)

■

VẠN TÙNG LÃO NHÂN BÌNH XƯỚNG HÒA THƯỢNG THIÊN ĐỒNG GIÁC TỤNG CỔ, THUNG DUNG AM LỤC

QUYỂN 3

TẮC THỨ 33: KIM LÂN CỦA TAM THÁNH.

Dạy chúng rằng: Gặp mạnh thì phải yếu, gặp nhu thì phải cương, 2 trứng chọi nhau, chắc chắn có một bên bị thương. Hãy nói: Làm sao dung hợp.

CÔNG ÁN: Tam Thánh hỏi Tuyết Phong: Chưa xem xét cá vàng lót lưới lấy gì làm thức ăn?

Tuyết Phong nói: Đợi ông ra khỏi lưới ta sẽ nói cho ông.

Thánh nói: 1500 thiện tri thức, thoại đầu cũng không biết

Phong nói: Lão Tăng trụ trì bận rộn nhiều việc.

Gần đây Hòa Thượng Trường Lô Liễu, cùng tham vấn với Thiên Đồng ở với 17.000 người, và Trúc Am Quốc, nấu cháo ăn qua hạ, Phân Liễu vào thất, Tuyết Phong, Tam Thánh, cơ phong khác đời.

Đại Quy Triết nói: Tam thánh cho là Long Môn, Vạn Tùng từng quen làm khách. Tuyết Phong như hùm từng mở cửa há sợ khách cao to, Tam Thánh đặt ra câu hỏi không ngại ở trong rừng gai, bưng chậu nhựa ra, để phía trước Tuyết Phong 30 bước, ông xem tự mình, dính tự mình chuốc nói: Đợi ông ra khỏi lưới thì ta nói cho ông, kỳ quái, đúng như thấy nước cờ trước kia của bộ hạ đất nước. Tam Thánh thấy đoạn này không phân biệt được thắng bại, tuy đi riêng một đường khác nói, 1500 vị Thiên Tri thức, ngay cả thoại đầu cũng không biết, dùng cách nanh vuốt, bắt sống Tuyết Phong khẩn khoản, chỉ nói lão Tăng trụ trì bận rộn nhiều việc.

Bảo Phước nói: Đâu không đủ? Dường có dư.

Tuyết Đậu nói: Bỏ qua thật đáng tiếc, đáng cho 30 gậy, gậy này hể đánh, so ra không được, cho dù ít gặp tác gia, 2 lão này một buông một nắm, đều có lối thoát thân.

Cao Bưu Binh Hòa Thượng có người hỏi: Cá vàng lọt lưới lấy gì làm thức ăn?

Bưu đáp: Đóng phân khô. Tuyết nham Tiên Sư nghe vậy nói: Ta cúng dường, pháp hỷ thiền duyệt này đối với cô nhân không bớt, phần của Thiên Đồng lại làm thế nào? Tụng rằng:

Lớp sóng mới vỗ, mây sấm kéo nhau, xem đại dụng vời vợi, đuôi cháy rõ ràng qua cửa mân. Hoa Lân chẳng chịu ngâm dưa muối, người đã già có gì phải sợ, đứng trước kẻ địch có gì là không sợ, bao la đầu mối như 5 lạng, khối khối đâu chỉ nặng nghìn cân, nổi tiếng khắp nơi lại ai đồng, giới lập bát phong thổi không động.

Sư nói: Núi Long Môn ở Giang Châu gọi là Ngu Tạc là Ngu Môn, nhưng có 3 tầng.

Thủy Kinh nói: Lúc cá Tầm ra khởi hang vững chắc, 3 tháng thì qua long môn, qua được thì thành rồng, nếu không thì điểm trán mà trở về. Lớp sóng mới vỗ là 3 lớp sóng.

Di Văn nói: Mây theo rồng, gió theo hổ, mây xám sấm quyện nhau, thành rồng, 2 đại Sĩ oai hùng mạnh bạo.

Tam Thánh như lớp sóng mới vỗ. Tuyết Phong như mây sấm quyện nhau đi. Tam Thánh đã qua Ngu Môn Tuyết Phong chịu ngâm dưa nuốt, Lâm Tế tiễn đưa Bổ nói: Dưới cửa Lâm Tế có con cá chép, lắc đầu vẫy đuôi đi về phía Nam, đến nhà ai sẽ bị làm muối mắm, về sau chính là bài tụng.

Vân Môn lão Tăng trụ trì bận rộn nhiều chuyện và tụng 2 lần hỏi của Tam Thánh. (250) Ngưỡng đã già có chi phải sợ, đứng trước kẻ địch có gì phải Long Nha không sợ, Quang Vũ Kỷ kêu gọi trăm vạn binh linh của Vương Tầm, Vương ấp, tiến vào bao vây Cồn Dương, Quang Vũ tự làm Tướng Quân ngày thường thấy quân tiểu địch lại sợ hải, ngày nay thấy binh mạnh mẽ Tăng thì dõng mãnh thật lạ kỳ, chợt thấy 5 lạng không đến, tham cứu kỷ càng, Tăng trên ngàn cân, đánh lay động. Về sau dưới của Tuyền Phong trở ra 2 phái Vân Môn pháp Nhãn, há chẳng phải nguồn sâu dòng dài ư? Tám ngọn gió được mất khen, chê, tốt, xấu, khổ vui.

Hòa Thượng Đàm Chá Tánh nói với Hòa Thượng Khánh Thọ Nghi rằng: Bảo ông ta làm ông nội lại thế nào?

TẮC THỨ 34: MỘT HẠT BỤI CỦA PHONG HUYỆT.

Dạy đại chúng: Tay không mà ngàn biến vạn hóa, tuy là lấy không làm có đâu thể mượn giả làm chơn. Hãy nói: Còn có nền tảng không?

CÔNG ÁN: Phong Huyệt buông lời nói: Nếu lập một hạt bụi thì quốc gia hưng thịnh, không lập một hạt bụi thì quốc gia suy vong. Tuyết Đậu dơ gậy lên nói, còn có vị Nạp Tăng sinh đồng tử không?

Sư nói: Tuyết Đậu đưa gậy lên, nơi chổ lập trần, Tụng rằng: Lão quê theo giao không nhướng mày, lại tỉnh nước nhà lập nền vững mạnh, thần lân tướng mạnh nay ở đâu?

Bài tụng này có còn. Nạp Tăng đồng sinh tử không? Vạn dặm gió mát chỉ tự biết, lão quê không dương mày. Lời này nêu ra đủ.

Lục Trung Huy, Phong Huyệt thượng đường nói: Nếu lập một trần thì quốc gia hưng thịnh, lão già buồn bã, không lấp một thần thì quốc gia suy vong, lão già yên ổn, ngay đây rõ được, Xà lê không có phân biệt, đều là cửa lão Tăng, ngay đây không rõ, lão Tăng tức thì Xà Lê, Xà Lê và lão Tăng, cũng có thể giác ngộ người trong thiên hạ, cũng có thể mê hoặc người trong thiên hạ, muốn biết lão Tăng không? Vỗ bên phải.

Vân Môn nói: Ở đây thì dễ, ở kia thì khó. Lang Gia Giác nói: Dự đoán tiếng hư không.

Vạn Tùng nói: Vân Môn thêm mũi nhọn trên cung tên, nhổ cái niêm. Sau đầu Lang Gia đây cung là một hầm phế lập. Quốc gia hưng vong, thật ra có cây trong lòng đấu từng lay động. Tuyết Đậu ở trong cửa Phật sự không bỏ một pháp, Thiên Đồng ở nơi thực tướng không nhận một mãy trần. hai pháp thực hành bình đẳng, cùng một chỗ xuất ra. Tụng rằng:

Sông vị trắng trong thả nhợ câu
Nào giống Di Tề chết đói đâu
Chỉ ở mảy trần sanh lắm vẽ
Nghiệp tốt, danh cao, khó bỏ thay.

Sư nói: Tướng Tây Bá Di đi săn, dự đoán rằng: Săn được không phải gấu, không phải hùm, không phải rắn, không phải hổ, mà xương má của Bá Vương, quả thực bắt được Lã Thượng ở phía Nam sông Vị. Ông ta vui vẽ nói: Chính Ngô Thái Công trông Ngài hồi lâu, nên nói là Thái Công Vọng, lập làm thầy, 2 người con của Vua tên là Bá Di Thúc và Tề Hồ Trúc, nhường ngôi cho nhau nên cả 2 đều mất, vua Võ đánh vua Trụ, khấu mã can rằng: cha chết không chôn cất, mà đi đánh nhau, đáng gọi là hiếu sao? Tôi giết Vua đáng gọi là nhân đức sao? Cận thần dục binh lính, Thái Công nói: Đây là người có tình nghĩa, giúp đở rồi bỏ đi. Vua võ bình định đất Ân, thiên hạ tôn Chu. Di Tề xấu hổ, không ăn gạo nước Chu, chỉ ăn rau cải nên chết đói ở Thú Dương.

Về sau Thái Công đánh nước Ân tôn xưng là Chu, quốc gia hưng

thịnh, Di Tề nhường ngôi mà chết đói. Quốc gia suy vong, quốc sư Hiền Thủ, chỉ ở mảy trần sanh lắm vẽ, nói là Nghĩa Hải, Cao Danh là Vi Tế, huân nghiệp là Thái Công.

Lạc Phố nói: Trước của lão già không, nói việc triều đường, cho nên nhà nông thoải mái, chưa từng buông lo, vì sao? Chỗ vô dụng trở thành chỗ chơn dụng, đó là nhân duyên tốt hay là nhân duyên xấu?

TẮC THỨ 35: KHUẤT PHỤC LẠC PHỐ

Dạy Đại chúng rằng: Cổ phong lanh lẹ biện luận tài ba, đánh dẹp thiên ma ngoại đạo, vượt cách thức hơn Tông phong, khúc khỉu là thượng căn lợi trí, bổng gặp kẻ đánh một gậy không quay đầu thì thế nào?

CÔNG ÁN: Lạc Phố tham cứu với Giáp Sơn, đứng trước mặt không chịu lễ bái.

Giáp Sơn nói: Gà đậu lầm ở phượng, chẳng phải cùng loại ra đi.

Lạc Phố nói: Từ xa theo gió đến, xin Sư nhận cho.

Giáp Sơn nói: Trước mặt không có A Xà Lê, ở đây không có lão Tăng

Lạc Phố liền hét. Giáp Sơn nói: Ở lại không phải qua loa vội vàng, trăng mây thì đồng, núi sông đều khác loại, cắt đứt đầu lưỡi người trong thiên hạ, lập tức có, đâu dạy người không lưỡi biết nói. Lạc Phố không nói, Giáp Sơn liền đánh, từ đây lạc Phố mới khuất phục.

Sư nói: Chư Tổ Đăng Lục đều ghi: Lúc Giáp Sơn chưa thấy con thuyền thì đã ra giáo hóa rồi. Sau đi đến Nhuận Châu, Kinh Khẩu, Trúc Lâm mà chẳng tên nối pháp, riêng Phật Quả đánh nhịp nói: Truyền Minh ban đầu nối pháp với Ngài Thạch Lâu tức là Phần Châu Thạch Lâu, Truyền Minh tức là tên húy của Giáp Sơn, Thiền sư Lạc Phố Sơn tức là Thiền sư Nguyên An, đã lâu tham học với Ngài Lâm Tế, ai dám đương đầu. Vào một ngày nọ Sư từ giả Lâm tế. Tế hỏi: Đi đâu?

Sư đáp: Đi về phía Nam, Lâm Tế lấy gậy vạch một đường nói qua được đây thì đi, Lạc Phố mới hét, Lâm Tế liền đánh, lạc Phố làm lễ rồi lui ra. Lúc dạo khắp sau trở về đỉnh Giáp Sơn dựng Am cỏ ở được năm Giáp Sơn biết nên sai Tăng thị giả mang thư đến, Lạc Phố nhận thư mới ngồi xuống, lại đưa tay kéo, Tăng trở về kể cho Hòa Thượng nghe, Giáp Sơn nói: Vị Tăng không thể cứu được. Sau 3 ngày Lạc Phố đến đứng trước mặt không chịu lễ bái.

Giáp Sơn nói: Gà đậu lầm ổ phượng, chẳng phải cùng loại ra đi, mỗi người đều phải gánh cỏ nhìn cỏ nhìn gió. Lạc Phố thấy Giáp Sơn bỏ

đi liền giữ ông ta lại, lạc Phố nói đã đến đây há lại về không. Lại thấy môn đình chót vót kiên cường đều không dính dáng, bèn nhẹ nhàng tìm kế nói với Sư, từ xa theo gió đến, xin Sư tiếp nhận cho, Giáp Sơn không có riêng cái lò rèn.

Lại nói: Trước mặt không có A Xà Lê, ở đây không có lão Tăng, Giáp Sơn biết tham cứu đã lâu chắc chắn thực hành chánh lệnh của Lâm Tế. Sau đó dùng lối siêu Tông vượt cách. Bổng nhiên hét, ông hãy nói: Chỉ ở đây có chẳng có.

Giáp Sơn nói: Ở lại chớ qua loa vội vàng; chưa phải bận rộn, mây trắng thì đồng, núi sông thì khác, một sợi mì, cọng cỏ do con người làm ra, cắt đứt lưỡi người trong thiên hạ thì có, chỉ có cây Tùng lạnh ngàn thước, đâu dạy người không lưỡi biết nói người, càng phải kéo tre đá.

Giáp Sơn từng nói: Luận bàn về môn đình thi thiết nhập lý bàn sâu là môn đình của Lạc Phố thi thiết là Giáp Sơn nhập lý bàn sâu, lạc Phố ham xem sóng trắng mà tay buông mái chèo, cuối dùng dắt không lên, Giáp Sơn cũng thích như thế.

Lại làm đứng mệnh lệnh của Lâm Tế, vì ông ta làm chìa khóa mới bỏ vào khóa củ, gia đình Lạc Phố thường ăn giấm biết có chua, bấy giờ mới khuất phục.

Hưng Hóa nói: Chỉ biết thành Phật mới buồn cho chúng sinh như thế.

Vạn Tùng nói: Đâu thể một cây lẽ mà thành rừng.

Tuyết Đậu nói: Vị Tăng này đáng buồn, đáng khổ, ông ta trì về vào nơi Lâm Tế.(251) Vạn Tùng nói: Con nuôi không bằng cha gia môn một đời suy, ông ta đã là đồng mây trăng, còn tôi khác với núi sông.

Vạn Tùng nói: Khí thế cảnh thu Nam Sơn trong sáng, nói gì người không lưỡi không biết nói.

Vạn Tùng nói: Còn là xá nhân thông việc, tọa cụ bịt cửa muộn bị ông ta nhận vào bùn lầy, là thế nào? Giáp Sơn là người hiểu biết, dĩ nhiên được sắp xếp rõ ràng.

Vạn Tùng nói: Chi bằng như ông ta lo liệu bổn phận.

Ngủ Tổ Giới nói: Lại nói đạo lý, xem rồi ra đi.

Vạn Tùng nói: Tính linh rắn thường sinh độc.

Đại Dương Diên nói: Cũng muốn Hòa Thượng chứng minh. Vạn Tùng nói: Mùi cỏ lan thơm. Sư lại nói: Tông của Dược Sơn thật khó nêu ra, buổi sáng Vân Nham quét nhà lấp trù, Lạc Phố khâm phục Sư nói oan không thôi, như không lưỡi biết nói, không tay mà múa được, cho dù đánh hét chỉ được một nửa, duy trì đạo này, phân phó Thiên Đồng,

Tụng rằng: (Lắc đầu vẩy đuôi vẩy ngoe ngoẩy, Sư thấy suốt không nương biết chuyển thân, cắt đứt đầu lưỡi dù có thuật, kéo dài, lỗ mũi diệu thần thông, đêm sáng ngoài rèm hề gió trăng như vẽ, trước núi cây khô hề hoa nở thường xuân, người không lưỡi là người không sống, án lệnh toàn đề một câu thân, mình bước bao la trong vũ trụ mặt dù thiên hạ thích vui đùa).

Sư nói: Lạc Phố từ biệt Lâm Tế. Tế nói: Dưới cửa Lâm Tế, có cá chép đỏ, lắc đầu vẩy đuôi, bơi về phía Nam thấu suốt không nương vào biết chuyển thân, chính là việc ở Lâm Tế, không chuyển vị chuyển công toàn đồng.

Lâm Tế Quảng Lục ghi: Chỉ có nghe pháp không nương vào đạo nhân, đó là mẹ của chư Phật cho nên Phật từ trước đến nay không từ vô y mà sinh, nếu ngộ vô y thì Phật cũng không đắc, nếu người thấy đúng như thế, đó là kiến giải chơn chánh.

Vạn Tùng nói: Nếu như Lạc Phố chuyển thân không được, sao lại biết Giáp Sơn hét. Nếu nói chuyển thân được, vì sao sau này không nói? Thử làm xem Thiên Đồng chấp nhận ông ta cắt đứt lưỡi người trong thiên hạ, khéo căn cứ vào mệnh lệnh, chỉ sao dạy người không lưỡi biết nói, lỗ mũi chọc trời từ từ kéo lại.

Phật Quả thấy Giáp Sơn niệm chú, mới nói rằng: ở đó trước một đoạn văn này.

Vạn Tùng nói: Chỉ đây thì đúng. Giáp Sơn bảo người không lưỡi biết nói

Phật Quả không có đoạn văn này, chỉ có thể cắt đứt lưỡi thiên hạ, cho dù có chổ chuyển thân thổ lộ khí tiết chưa hẳn là người không lưỡi nói.

Hãy nói: Cảnh giới của người này là thế nào?

Tụng rằng: Đêm sáng ngoài rèm hề gió trăng như vẽ, trước núi cây khô hề hoa đời mùa Xuân. Đây là sai thọ dụng của người không lưỡi. Minh Đế xây dựng Điện Quang Minh, lấy minh châu làm rèm, vàng ngọc làm thềm, đêm ngày chói lọi.

Đồng Am thấy vậy nói: Trước nói cây khô đường xa bao dặm.

Động Sơn nói: Phải lên cây khô hái một vài hoa. Bài tụng này nói đánh hét không phải vô cớ, đến đầu sào trăm thước, cần tiến thêm một bước, mới hiểu được người không lưỡi nói, phải biết lời của người không lưỡi đưa ra, mới là chánh lệnh toàn đề một câu thân thiệt, đến đây mắt nhìn 4 biển, một mình đi trong vũ trụ

Về sau Lạc Phố nói: Dù người trong thiên hạ thích vui đùa, chỉ có

mình ta không chấp nhận, cam tâm bị ông cắt đứt lưỡi.

Giáp Sơn nói: Con đường hướng thượng. Thế nào là con đường hướng thượng?

Người không lưỡi biết nói tức là ông nói.

TẮC THỨ 36: MÃ SƯ BẤT AN

Dạy đại chúng: Xa lìa tâm y thức mà tham cứu ở đây có lối học vượt của phàm Thánh, đã là thái Cao Sinh, lửa hồng sinh ra dây thép, lưỡi kiếm lạnh khó xuống miệng, chẳng phạm vào mũi nhọn, thử nêu ra xem.

CÔNG ÁN: Mã Tổ Sư Bất An, Viện chủ hỏi: Những ngày gần đây sức khoẻ Hòa Thượng thế nào?

Đại Sư đáp: Mặt trời Phật, mặt trăng Phật

Sư nói: Người xưa lúc bệnh còn làm Phật Sự. Nam Nhac Tư đại bệnh chướng liền sinh, ngay nay căn bệnh làm một tắc nhân duyên, tham cứu nói bệnh từ nghiệp sinh, nghiệp từ vọng sinh, vọng từ tâm sinh, tâm vốn không sinh, bệnh từ đâu có. Nghĩ vậy có dứt, bổng nhiên bình phục.

Vạn Tùng nói: Từ Như Lai Thiền, đắc chổ an lạc.

Thiền sư Phụng Thánh Thâm ở Tây kinh có lược về Ni Tổng Trì, lúc đang bệnh làm bài tụng: Khi hết tuyệt dứt tình, nháy mắt đánh tâm chịu, quanh năm không ra ngỏ, tuy là Tổ Sư Thiền, thật giống như con quạ trong túi vải.

Hòa Thượng Phù Dung Khải nói: Chỉ một bài tụng này tự nhiên nối tiếp tông ta.

Vạn Tùng nói: Tuy đã quá nhiều, nhưng ngại có việc. Mã Đại Sư lại không phải thế, viện chủ không giám hỏi thẳng bệnh tình tăng hay giảm, hỏi cách khéo léo gần đây sức khoẻ Hòa Thượng thế nào? Chính ông ta không nói Như Lai Thiền, Tổ Sư Thiền chỉ có mặt trời Phật, mặt trăng là Phật

Hãy hỏi: Ý ông thế nào?

Phật Quả đáp: Như nay có nhiều người nói, Mã Đại Sư tiếp đón Viện chủ. Có người nói: Ở đây, 2 bên mặt chính là mặt trời Phật, mặt trái mặt trăng Phật. Có Người nói: Điểm vào dạ dày rối loạn, có cỏ cơ phong gì?

Thiền sư thọ nói: Không có một tên không truyền bá thì không có hiệu Như Lai, không có một vật nào xiển dương hình của gia ma.

Vạn Tùng nói: Danh hiệu Phật ở trong kinh có 2 danh hiệu này,

ý chỉ của Đại Sư cuối cùng như thế, không thấy nói, ngựa câu đạp chết người trong thiên hạ.

Thiên Giác tụng rằng: (Ngựa huyện Thập Phương tánh hung dữ, dẫm đạp lên đỉnh Tỳ Lô mà đi, chính là đau bụng lại đau đầu, bệnh đến giống như có tâm tình khéo léo).

Vạn Tùng nói: Bản tánh khó đổi, núi sông dể dời. Bài tụng này nói tuy trong lúc Mã Tổ giả bệnh, cũng lấy việc bổn thân làm người, bọn ta sắc thân mạnh mẽ, nhất định chớ cô phụ Mã Tổ thờ ơ với Thiên Đồng, Tụng:

Mặt trời mặt trăng, sao sét điện chớp, gượng đối hình mà vô tư, minh châu trên mâm mà tự lăn, ông không thấy đem cái dùi luyện nhiều lần sẽ thành vàng, tấc dạo ha một cơ thành lụa,

Sư nói: Mặt trời mặt trăng này 2 vị Phật, như sao xẹt điện chớp khó nghĩ bàn. Xưa cung vua Tần lấy Ngọc làm gương, chiếu soi, bọn đồng nghiệp, gan mất tạng phủ đều hiện. Lại Hồ Ly làm người, đều hiện nguyên hình ở trong gương, nay không có ẩn riêng, loại vật có ý tương cảm. Long Phong Bổ đưa ra viên minh châu để vào trong lành thì tự xoay chuyển gọi đó là viên minh châu biết đi. Bài tụng này nói tâm Mã Tổ như gương xưa, cơ như châu ngọc chạy, không để lại dấu vết, tinh luyện nhiều lần sẽ thành vàng, nhờ cái chùy của Tác gia, một cơ thành lụa, nơi tấc dao của người thợ khéo

Tăng hỏi Vân Nham: Người bảo vệ giữ gìn và cái kia là một hay hai?

Nham đáp: Một máy dệt thành lụa một đoạn hay hai đoạn. Động Sơn thay lời: Như người lấy gổ, đây chính là cảnh và thần hội họp, trí và lý sáng suốt, nước trời như mùa Thu, quần thần nói hợp, lụa được dao thước, nhưng cắt và do người, (252) vàng nhờ có dùi, tinh luyện do mình. Hãy nói phần trên của Nạp Tăng thành được việc gì? Mặt trời Phật mặt trăng Phật.

TẮC THỨ 37: NGHIỆP THỨC CỦA QUY SƠN

Dạy đại chúng: Cướp trâu của nhà nông, kéo mũi dùm về, đoạt thức ăn của người đói, giữ cổ họng, còn có người thủ đoạn nham hiểm không?

CÔNG ÁN: Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: Bổng có người, hỏi tất cả chúng sinh chỉ có nghiệp thức mịt mờ không có nguồn gốc để nương, ông làm thế nào kiểm nghiệm được?

Ngưỡng Sơn nói: Nếu có Tăng đến liền vời hỏi: Còn Tăng quay

đầu mới hỏi: là gì? Đợi y suy nghĩ, liền nói không chỉ nghiệp thức mịt mờ, mà chính là không có nguồn gốc để nương.

Quy Sơn nói: Lành thay!

Sư nói: Tăng hỏi Vân Am, Hoa Nghiêm Luận, cho vô minh trụ địa phiền não, là trí bất động của tất cả chư Phật, lý ấy rất sâu xa huyền diệu, thật khó hiểu.

Vân Am nói: Điều này rất dể hiểu. Lúc ấy có Đồng Tử vừa quét sạch gọi nó quay đầu. Am chỉ nói không phải trí bất động. Ngưỡng Sơn gọi Tăng quay đầu chính là thời tiết này.

Vân Am lại hỏi: Thế nào là Phật tánh của ông?

Đồng Sơn nhìn hai bên xụ mặt liền đi.

Am nói: không phải phiền não trụ địa, nếu có thể hiểu thì lập tức thành Phật, Đồng Tử thất vọng và suy nghĩ, không khác vô minh, Tăng trụ địa phiền não, nghiệp thức mịt mờ cũng đồng.

Vân Am và Ngưỡng Sơn xem xét Tăng kiểm nghiệm người, chính xác như thế chổ thấy của Vạn Tùng thì không phải thế. Đồng Tử và Tăng đều là bất động trí.

Vân Am và Ngưỡng Kiều nói: Nếu nói ngay từ đầu nghiệp thức mênh mang nếu người biện được đích thân thấy Thiên Đồng, tụng rằng:

Một gọi quày đầu biết ta không?
Lưới trăng thưa thớt lại thành cong
Con ngựa quý vàng vừa lưu lạc
Mờ mịt đường cùng chắc thấy sầu.

Sư nêu: Bách Trượng thượng đường nói: Đại chúng nhóm họp, lấy gậy đánh một lúc đuổi xuống. Lại gọi đại chúng, đại chúng quay đầu. Trượng nói: là cái gì? Mọi người ngớ mắt Bách Trượng xuống tòa cũng tham cứu cho rõ ràng.

Vương Hình Công nói: Ta nhờ câu nói của Tuyết Phong mà làm Tể Tướng, mọi người cố thỉnh hỏi.

Công nói: Lão già này thường nói với người cái gì? Câu tụng " Một gọi quày đầu biết ta không?" Chữ phủ bằng chữ phất.

Ngưỡng Sơn dùng bàn tay vô nghĩa, đánh nhà vô ngại, nếu như vị Tăng này biết nhìn trong ánh sáng xẹc lửa, có thể biết chọn con ở trong phố chợ, bổng suy nghĩ không ra, "Lưới trăng thưa thớt lại thành cong". Bách Trượng thượng đường đại chúng tập họp, lấy gậy đánh cùng một lúc đuổi xuống. Lại gọi đại chúng bi, đại chúng quay đầu. Bách nói: Trăng như cung tên ít mưa nhiều gió, ý của bài tụng dùng như thế.

Thạch Thất Thiên Đạo cùng với Ngưỡng Sơn ngắm trăng. Ngưỡng Sơn nói: Lúc trăng khuyết thì tướng tròn ở đâu? Lúc trăng tròn tương khuyết lại đi đâu?

Thất nói: Lúc khuyết thì tướng tròn ẩn, lúc tròn thì tướng khuyết ẩn Còn Vân Nham nói: Lúc khuyết tướng tròn còn, lúc tròn tướng khuyết không còn.

Đạo Ngô nói: Lúc khuyết cũng không khuyết, lúc tròn cũng không tròn, thành câu tức là tướng khuyết.

Thơ của Lạc Tân Vương nói: Có thể tròn như gương, đâu cần cong như câu

Tông Hoa Nghiêm nói: Bí mật Ẩn Hiên câu đều là Thành Môn. Lại trong giáo Bồ Tát Thập Địa Kiến Tánh, như cách rào nhìn trăng, nếu làm lưới trắng cũng có thể. Nhưng thơ Lý Bạch: Có lưới trắng treo ở gương sáng, ban đêm gió thổi cây tùng ví von.

Chữ La Nghĩa trường, Thiên Đồng cho mông long là Tân Nguyệt (ánh trăng lờ mờ), như ẩn trong khói rào, tuy không tròn sáng, như đã lộ cái rừng, Tụng ra: Trăng này nữa sáng nữa tối, như còn như mất. Vạn Tùng như Diêm Thiết Phán Quán là nhờ Thiên Đồng, kim chỉ rất nhỏ, nếu không tỏ thì không dứt, thì khó thành văn dệt gấm. Mật Sư Bá đi với Động Sơn. Kế đến thấy con thỏ trắng chạy qua. Mật nói: Giỏi thật. Sư nói: Thế nào?

Mật đáp: Như bạch y lễ bái.

Sơn nói: Già già lớn lớn, là lời nói này.

Mật hỏi: Ông lại thế nào?

Sơn đáp: Xếp thay trâm cài, tạm thời dính, tướng Tư ma như bài phú Thượng Lâm, con nhà quyền quý ngồi dưới hiên nhà, Nguyễn Tịch thường ngồi trên xe củi, gập phải cùng đường liền khóc lóc quay về.

Vạn Tùng nói: Nếu có thể trở về nhà, thì được chuyển thân trở về cha mẹ, không thấy nói: Một niệm hồi quang Tăng thì đông vốn đươc, đã như thế, tại sao? Bất động trí của chư Phật, đến tất cả chúng, gọi là nghiệp thức mênh mang, chắc chắn biết đèn là lửa, cơm chín đã lâu rồi.

TẮC THỨ 38: CON NGƯỜI CHÂN THỰC CỦA LÂM TẾ

Dạy đại chúng rằng: Nhận giặc làm con, cho nô lệ là chủ, pháp gốc rễ há là đầu lâu của Tiên Tổ, cương ngựa không cần người dẫn dắt,

CÔNG ÁN: Lâm Tế dạy đại chúng rằng: Chân nhân vô vị, thường

ra vào trước mặt các ông, tâm ban đầu chưa chứng cứ xem đi xem đi. Lúc bấy giờ có Vị Tăng hỏi: Thế nào chân nhân vô vị? Tế xuống sàng Thiên lấy cây gậy, vị Tăng suy nghĩ, Tế dở ra nói: người vô vi chân nhân, là que phân khô.

Sư nêu: Lâm Tế Quãng Ngữ nói: Trong ruộng thân ngũ uẩn, có vô vị chân nhân, đường hiển lộ, không gián cách một mảy may, tạo sao không biết lấy tâm pháp vô hình, đã nói thông mười phương, không chỉ ở trong thân ngũ uẩn, ra vào ở trước. Tâm ban đầu không có chứng xem đi.

Vạn Tùng nói: Vô vị chân nhân nhìn chúng Tăng, chúng Tăng nhìn chân nhân. Lúc ấy có vị Tăng hỏi: Thế nào là vô vị chân nhân? Mà mọi người đều gọi là Hòa Thanh Tống Sự, đâu thể như người cưỡi ngựa không thấy tọa hạ. Tế xuống Thiền Sàng lấy cây gậy nói: Vô vị chân nhân ở đâu? Đánh cho một đạp, vị Tăng này suy nghĩ, chân nhân không còn, đáng tiếc thật.

Tế dơ ra nói: Vô vị chân nhân là que phân khô, trước mắt nên kiêng kỵ.

Tuyết Phong nói: Lâm Tế như bắt giặc.

Vạn Tùng nói: bại rồi.

Tuyết Đậu nói: người khéo trộm quỷ thần không biết đã biệt Tuyết Phong nhìn phá.

Lâm Tế không phải khéo léo làm, lại gọi đại chúng, hôm nay Tuyết Đậu đổi con mắt của các ông rồi, nếu ông không tin, mỗi người tự trở về liêu xá, mò tìm xem,.

Vạn Tùng nói Tuyết Đậu và lông mi mất đi, muốn biết làm giặc trong tay giặc, hỏi lấy Thiên Đồng mới được, tụng rằng:

(Mê ngộ trái nhau, khéo truyền đơn giản, mùa Xuân vừa đến trăm hoa hề vừa nở, sức lực của trâu hể hể kéo, làm sao ra khỏi bùn lầy, rõ ràng cắt đứt dòng suối ngọt, bổng nhiên nhảy ra vắt ngang sông). Sư nói: Nguy hiểm.

Sư nói, Viên Giác nói: Giống như người mê mờ 4 phương dễ ở, thật ra phương hướng vốn không dời, khi ngộ vẫn là như củ.

Cảnh nói: Xưa mê ngộ tự mê, ngày nay ngộ mê chẳng ngộ. Đây chính là chơn diệu huyền, đơn giản lợi ích mà không phung phí, (253) được tiến cử cũng là cục thịt, chính là Vô vị chân nhân, không tiến cử thì vẫn ra vào cửa chân nhân, Tăng này cũng có, nhưng chỉ vì lấy truyền bá, đưa lời hỏi tin tức làm lao nhọc Lâm Tế cũng có thân không nhìn, thấy được cái thìa lấy lên, liền nói: “Vô vị chân nhân chính là que phân

khô, đây có thể buông có thể nắm, bảo nhóm lại, rồi quát tản ra, rút cuộc chỉ chết trong ngôn ngữ và làm cho người khác lâm bệnh".

Thiên Thai nói: Thổi một cái thì thế giới thành, hét một cái tức giới hủy hoại. Lại nói: Lúc đang thổi thì hét, lúc đang hét thì thổi Liệt Tử con của Công Nghi dùng lực để nghe, Chu Tuyên Vương chuẩn bị sánh lễ, đã đến thì thành nho phu.

Vua hỏi: Sức khỏe khanh thế nào?

Đáp rằng: Thần có thể bẻ gãy đùi con trùng Xuân và cánh ve sầu mùa Thu. Vua thay đổi sắc mặt nói: Sức của trẫm có thể lột da con tê giác, kéo đuôi 9 con trâu, mà còn thẹn mình yếu, ông như thế mà dùng sức nghe thì thế nào?

Đáp; Tên tuổi của Thần không dựa vào sức lực mình, mà có thể dùng sức lực của mình. Bài tụng này nói Lâm Tế dùng sức buông và nắm lúc Pháp Nhãn đào giếng, bị cát lấp suối mắt, hỏi Tăng: Suối mắt cát lấp không thông, còn đạo nhãn không thông thì bị vật gì ngăn ngại?

Tăng không đáp được. Sư tự đáp thay, bị con mắt làm trở ngại.

Hãy nói: Chính vị Tăng này lấp dòng suối mắt, Lâm Tế lấp bít dòng suối mắt, bổng nhiên đột xuất thời thế nào? Sư ném gậy xuống tòa, đại chúng cùng tản ra.

TẮC THỨ 39: TRIỆU CHÂU RỬA BÁT

Sư dạy đại chúng: Cơm đến há miệng, buồn ngũ nhắm mắt, lúc rửa mặt mũi của Thập Đắc vắt lên giày, mới sờ dưới gót chân, lúc đó là nhầm lẫn về thoại đầu, đêm khuya cầm đuốc tìm cái khác, lúc nào mới tương ưng?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Triệu Châu, người học lúc mới vào chốn Tong Lâm, xin Sư dạy bảo.

Châu hỏi: Ăn cháo chưa?

Tăng đáp: Ăn rồi

Châu nói: Rửa bát đi

Sư nói: Câu thẳng câu rồng, đã không nhanh nhẹn, thùng sơn lìa 3 tấc câu, đã đến thuyền chiếm đoán Giáp Sơn, lúc không nói thì người không phân biệt, phần lớn tham mồi nuốt cả lưỡi câu, xem kia. Triệu Châu không thả lưỡi câu cũng không lật thuyền ngồi thư giản trên chiếc cầu đá, thọ thực bên vĩa hè, tự có người lên bờ tóm vào tay.

Trong bổn Lục ghi: Có vị Tăng kia nhờ đây mà khế hợp, có thể gọi là sợi tơ đầu cành theo anh làm, không phạm vào thì sóng lặng ý tự

khác. Triệu Châu tin ông, đắc chí như trước, lại xem Thiên Đồng đánh cá phía sau, tụng rằng:

Cháo xong thì dạy rửa bát đi! Rỗng rang tâm địa tự dung thông
Như nay khách tham thiền no đủ
Thử hỏi khoảng này có ngộ không?

Sư nêu: Linh Vân thấy hoa đào mà ngộ đạo, trình tụng cho Quy Sơn.

Sơn nói: Theo duyên nhập vĩnh viễn không thối lui, Huyền Sa nghe vậy nói: hay thì thật hay, nhưng dám đảm bảo là tảo huynh chưa triệt ngộ.

Vân nghe liền nói: Hòa Thượng triệt ngộ chưa?

Sa đáp: Như thế mới được.

Thiên Đồng làm bài tụng nói về sự khế ngộ tâm địa phù hợp nhau của Vị Tăng này. Tăng này vào chốn tòng lâm tự xưng là đại triệt đại ngộ hay không ngộ, có một Thiền khách than phiền tu tập lâu dài hãy nói: Có ngộ hay không ngộ, đây gọi là "trưng vấn triệu đến hỏi

Tuyết Đậu nói: Vốn không có mê ngộ thường như gai, chỉ chấp nhận Linh Phong là tác gia.

Huyền Sa chưa triệt ngộ, Tuyết Đậu chỉ chấp nhận tác gia, kẻ cố chấp, đều thấy một bên.

Hãy nói: "Rửa bát", Tăng đã ngộ không? Thái Bình vốn do tướng quân, không chấp nhận tướng quân thấy Thái Bình.

TẮC THỨ 40: TRẮNG ĐEN CỦA VÂN MÔN

Dạy đại chúng: Chổ cơ chuyển, mắt trí còn, lúc bảo giám khai mở, mảy trần không còn, khai quyền không rơi xuống đất, tướng khéo biết thời, lúc haqi lưỡi dao gặp nhau, làm sao dụng hỏi?

Vân Môn hỏi Càn Phong, xin Sư trả lời.

Càn Phong hỏi: Đến như Lão Tăng chưa?

Vân Môn đáp: Như thế thì con còn chậm

Càn Phong nói: Đâu như thế, đâu như thế.

Vân Môn nói: Đã gọi hầu trắng, thì phải có hầu đen.

Sư nói: Di Lan Vương hỏi Tôn giả Na Tiên tôi sẽ hỏi, Sư có thể trả lời được không?

Na Tiên đáp: xin Ngài cứ hỏi

Di Lan Vương nói: Tôi đã hỏi xong rồi

Na Tiên đáp: Tôi không hỏi?

Na Tiên đáp: Tôi không đáp điều này còn nguyên cứu tường tận.

Điều Vân Môn hỏi như trời xanh nổi sấm, Càn Phong đáp: Như đất khổ nổi chóp, rốt cuộc cả hai cùng buông, cả hai cùng nắm, lại thấy có đầu có đuôi, những điều này không phải Nạp Tăng không biết, cũng chẳng phải tác gia không thấy, Thiên Đồng Hòa Thượng thâm nhập môn này tụng:

(Dây đàn ngân nga, châu lưới đối nhau, bắn trăm phát mà mũi tên cũng không lúc, nhiếp các cảnh mà ánh sáng không vô ngại, được tổng trì môn cú, trụ du trí tam muội, lúc ấy khéo uyển chuyển thiên viên, ắt sẽ như thế cũng ngang dọc tự khu).

Sư nói: Mất ở trên dây đàn không thể không phát. Bài tụng này nói những điều Vân Môn hỏi cơ phong không thể chạm, lưới châu đối nhau. Bài tụng này nói về những điều Càng Phong đáp khách chủ xen nhau, hỏi ở chổ đáp, đáp ở chổ hỏi, trăm phát trăm trúng, Vân Môn làm bài tụng ta còn châm

Trí giác nói: Như người bắn tên lẽ nào không trúng, ánh sáng qua lại, sự sự vô ngại, Càn Phong làm tụng đó như thế.

Hoa Nghiêm Sớ ghi: Điện Đế Thính xâu hạt châu làm lưới, ánh sáng cùng hiện, lớp lớp vô tận, bài tụng này nói đại ý về công án, không hẳn cú cú thuộc nhựa cây dây hòa.

Vân Môn nói: Gọi hầu trắng thì phải có hầu đen.

Vào triều nhà Tùng có chữ bạch tự là quân sách là kẻ sĩ biện tại ở Cối Kê.

Đại Tướng Quân thấy cây Dương tố làm dấu để dể nhớ, thần nhân báo ứng rõ ràng, cũng không thể còn.

Đến Triều đại nhà Đường có Lý Bạch giỏi về thơ, về sau có Lý Xích so với Lý Bạch cũng không bằng, người đời truyền nhau làm trò cười.

Ngày nay nói hầu đen cũng là loại này.

Có bản ghi: Ta là hầu trắng còn y là hầu đen là nói như thế. Tổng trì có ba: Đa tự, nhất tự, vô tự. Tổng trì tất cả Pháp Môn là Tam Muội Chánh Định Thiên Viên còn xử lý xem Quốc Sư nói.

Lý viên, ngôn thiên, lời sinh lý mất.

Chỉ Quán Thiên Thai nói: "Ba điểm tròn của chữ y", không như điểm nằm dọc của nước, cũng không phải nằm ngang của lửa, lại dựng khắp ba bờ gọi là cao, ngang biến khắp 10 phương gọi là rộng. Cho nên Kinh Pháp Hoa nói: Xe ấy cao lớn, Thiên Đồng bên cạnh thông biển giáo, Động Sơn dụng thông trời nghĩa. Vân môn, Càn Phong lập bia vô tự, Thiên Đồng ngâm vịnh thành bài thơ vô ngôn, có thể nói, Dương Tu

lấy vợ trẻ, hể nhìn liền biết đẹp.

TẮC THỨ 41: LẠC PHỐ THỊ TỊCH

(254) Dạy đại chúng: Có khi trung thành, phải chịu nổi khổ khó trình bày, có khi tai họa đến, hướng đến người gánh vác không được, sắp đi bổng té nhào, cuối cùng rất ân cần, khóc lóc thảm thương, càng khó giấu giếm, còn có người con mắt lạnh.

CÔNG ÁN: Lúc Lạc Phố sắp thị tịch dạy đại chúng: Nay có một việc, ta muốn hỏi các ông, cái này nếu phải "Trên đầu lại thêm đầu". Nếu không phải tức chặt đầu mà cầu sự sống còn. Bấy giờ thủ tòa nói: Thanh Sơn thường cất bước, ban ngày không khêu đèn.

Lạc Phố nói: Là thời tiết nào, nói lời này. Có Thượng Tọa Sản Tùng ra hỏi: Bỏ 2 lối này, xin sư chớ hỏi.

Lạc Phố nói: Chưa thì nói

Vạn Tùng nói: Con nói không hết

Lạc Phố nói; Ta không quản ông nói hết hay không nói hết.

Vạn Tùng nói: Tôi không làm thị giả chỉ đối đáp với Hòa Thượng, đến tối Hòa Thượng gọi Tùng Thượng tọa. Hôm nay ông ta đối đáp vì nguyên nhân gì? Hợp thể được tiên sư nói: Ngày trước không có Phật pháp, ý ở trước mắt không phải là giáo pháp hiện nay của ông ta, chẳng phải những điều tai nghe mắt thấy, câu nào là khách, câu nào là chủ.

Nếu chọn lựa ra, giao cho cái túi đựng bát.

Vạn Tùng nói: Không lãnh hội

Lạc Phổ nói: Ông nên lãnh hội

Vạn Tùng nói: Thật chưa lãnh hội

Lạc Phố hét: Khổ thay! khổ thay!

Tăng hỏi: Tôn ý Hòa Thượng thế nào?

Lạc Phố nói: Thuyền từ không chèo trên sóng lặng, kiếm nhọn nhọc nhàn phóng ngỗng cây.

Sư nói: Lạc Phố lúc sắp thị tịch, tâm lão bà tha thiết, thủ tòa tận tình thổ lộ, trái lại trách móc không phải lúc, Sản Tùng không ra khỏi miệng, hy vọng ông sẽ lãnh hội, đáng cho 2,3 mò tìm, đáng thương một bề chôn chùm, được khách kham phạt để được tiền, con lừa mù diệt mất Chánh Pháp Nhãn tạng.

Huyền Giác nói: Hãy nói Thượng Tọa Tùng thật không lãnh hội, lại sợ cái túi đựng bát dính vào y. Cho nên Truyền Đăng Lục thâu Tùng, để kế thừa Phật Pháp.

Lạc Phố từng dạy đại chúng: Cần phải chỉ minh Tông bên ngoài, chớ dựa vào trong lời nói.

Tăng hỏi: Thực hành chớ bất khả tư nghi thế nào?

Lạc Phố đáp: Núi xanh thường cất bước, ban ngày đổi dời, để kiểm nghiệm điều này, Thủ Tòa Tùng Công có thể thấy rõ ràng, Lạc Phố về sau có người nhận không, sau một trăm năm lại có Thiên Đồng, tụng rằng.

(Mồi mây câu trắng, câu sông xanh, tuổi già buồn bã không tiếc nuối, một khúc lìa lo rồi trở về, chỉ còn người tỉnh ở trên sông).

Sư nói: Người xưa lấy Trường Hồng làm sao trăng mới lên làm câu "cắt mây làm mồi, nước xanh chèo thuyền từ, kiếm nhọn trước phải phóng ngỗng cây".

Ngũ Vân Hòa Thượng ở Hàng Châu ngồi Thiền Châm nói: Nước chảy gác kiếm không trệ ngỗng cây, bởi kiếm, dòng nước cao ngất hiểm trở trôi nhanh, như 2 thuyền chạm nhau ắt vỡ, cho nên trước chặt cây thả trôi, đó gọi là ngỗng gỗ, mọi người nói dễ khó làm, chẳng thà Thiền Châm làm chứng tốt, tuổi già tâm lẻ chưa phải tiếc, người không biết cho rằng Lạc Phố không chịu nỗi pháp, Lạc Phố tham vấn tất cả 111 vị gồm Điễu Nha, Thanh Phong đều là bậc cao niên, không ai làm thơ bằng Am Nội Hòa Thượng. Xưa nay uống rượu là kẻ lợi danh, say rượu đều là bậc hào kiệt, tiều tụy bên bờ sông chưa đủ cho là tỉnh.

Khuất Nguyên tự là Bình, vào thời Sở Hoài Vương, làm Tam Lư đại phu, trù trừ còn che dấu, bị đày xuống Trường Sa, một mình đi bên bờ sông, bảo ngư phủ rằng: mọi người đều say, chỉ mình tôi tỉnh, mọi người đều đục, một mình ta trong, rồi nhảy xuống sông Mịch La mà chết, sông đó ở Huyện La, Đàm Châu, Văn Tuyển Ly Tao kinh do Khuất Nguyên đã làm.

Lúc Lạc Phố thị tịch, Sản Tùng đần độn, thả câu không có một đồng xu, chống cự cuối cùng nước, gạo cũng không có, còn lãnh hội không?

THỨ THỨ 42: TỊNH BÌNH GIẢ NAM DƯƠNG

Sư dạy rằng: Rửa bát thêm bình đều là pháp môn phật sự, đẩy củi vận nước, đều là thân thông diệu dụng, tại sao không biết phóng quang động địa.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Nam Dương Trung Quốc Sư, Báo thân Lô Xá Na là thế nào?

Quốc Sư đáp: Đem tịnh bình đến cho ta, Tăng đem tịnh bình đến.

Quốc Sư nói: Cổ Phật quá khứ đã lâu.

Sư nêu: Thạch Sương hỏi Đạo Ngô:Xúc mục bồ đề là thế nào?

Ngô gọi Sa Di, Sa Di đáp: Dạ. Ông bảo thêm nước vào tịnh bình, hồi lâu lại hỏi Thạch Sương, ông vừa hỏi gì vậy? Sương định nêu ra thì Ngô trở về phương trượng, Sương bèn đại Ngộ. Nói Ngô trước kia dùng câu cách thân, sau lại dùng thể bỏ thân, nếu không có tay sát phạt thì Thạch Sương tỉnh ngộ, vì lòng từ của Quốc Sư đàm luận quanh co, chỉ là người biết ân ít. Cho nên Thiên Đồng múc nước tưới hoa, Tụng rằng: (chim bay trên không, cá bơi dưới nước, sông hồ đều quên, mây trời đắc chí, tâm dừng lại một chút, đối mặt nghìn dặm, tri ân báo ân, gần như nhân gian).

Sư nói: Chim bay trên hư không, cá bơi dưới nước, thác thì bình an, nó sống càng hợp.

Trang Tử nói: Sông cạn nước cá ở đất liền, cho là ẩm, tướng ướt cho là nước bọt, không bằng quên mất ở sông hồ.

Thiền sư Bạch Triệu Thông Khuê nói: Thí như chim bay trong hư không, mà không biết hư không là quê hương của mình, cá lội dưới nước lại quên mất nước là tánh mạng mình.

Khuê Phong nói: Cá không biết nước, người không biết gió, mê không tánh, ngộ không biết không được, bình thường bản thân Lô Xá Na, cái biết thanh tịnh hiển hiện ở trong con người, lúc vừa khơi lên, bổng nhiên bóng hiện, quên ân mất hạnh, bỏ thân theo nó, quả thật có thể trừ bỏ Linh Sơn, mới hiểu cái nối nghiệp cha. Hãy nói: Nghiệp cha là thế nào? Rút ra điều đúng, chổ dùng chẳng sinh nghi.

TẮC THỨ 43: LÀ LA SƠN SINH DIỆT

Dạy đại chúng rằng: Hoàn đơn hột viên, điểm sắt thành vàng, một lời chí lý, chuyển phàm thành Thánh. Nếu biết vàng và sắt không hai, phàm Thánh vẫn đồng, quả nhiên một chút cũng dùng không được. Hãy nói: là một chút gì.

CÔNG ÁN: La Sơn hỏi Nham Đầu, lúc sinh diệt không dùng thì sao? Nhan Đầu quát nói: Ai sinh diệt?

La Sơn Đạo Nhàn Thiền sư ở Thần Châu, trước hỏi Thạch Sương: Lúc sinh diệt không dừng thì thế nào? Sương đáp: ắt phải lạnh cây khô, một niệm an năm hộp lọng tương ưng, thuần thanh tuyệt điểm. Sư nói: Khế hợp, đến hỏi Nham Đầu, Nham Đầu quát nói: là ai sinh diệt? Sơn ngay đây liền ngộ, bởi Nham Đầu chỉ quý là thấy đất rõ ràng Thạch Đầu đề nơi giảng đường cây khô, muốn ý đích thân đến một lần mới được, không thấy Thụy Nham mới hỏi Nham Đầu: Thế nào lý vốn thường?

Nham Đầu đáp: là động

Nham Đầu hỏi: Khi động là thế nào?

Nham Đầu đáp: Là không thấy lý vốn thường

Nham Đầu: Ngừng suy nghĩ.

(255) Nham Đầu nói: Đồng ý thì chưa thoát khỏi căn trần, không đồng ý thì mãi chìm đấm trong sinh tử. Nham Đầu lãnh ngộ.

Đoan Nham và Nham Đầu anh lính hào phóng đánh thức người học. Sự tinh tế của 2 Ngài không kém ngài Đức Sơn. Về sau có pháp Bảo là Sơn nói: Băng lạnh cũng từ nước, Ngài Quy Sơn gọi là: Chỉ quý ở chổ ông thấy, bất luận ông thực hành thế nào. Những điều Ngài La Sơn hỏi là tấm gương sáng cho mỗi người trong thiên hạ. Nhưng kẻ sơ cơ ngày nay, thường ngay nơi đây cho là sự sống, giống như ấn ngón tay trên mặt nước là điều phục vào đoạn trừ phiền não. Ngài Trí Giác nói: Chớ làm bạn với tâm, vô tâm tâm tự an, nếu đem tâm làm bạn, khi động bị tâm dối gạt. Bạn tức làm bạn với vọng tâm, không bạn cũng không có vọng tâm, Ngài Bồ – Đề – Đạt – Ma chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật. Đâu phải dạy ông, người phổ châu tiền giác, nhận nô bộc làm chồng. Những vấn đề Ngài La Sơn hỏi là mê chơn chấp vọng. Chổ Ngài Nham Đầu quát, tức vọng tức chơn, hay là Ngài Vạn Tùng quát rồi dừng ngay, chơn vọng hướng thượng tại lúc có việc. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Ngài A Nan bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế Tôn thấy chổ tìm cầu của tâm lúc này, mà con cho rằng tâm suy tìm cùng khắp, cái có thể suy tìm con cho đó là tâm. Phật dạy: “Này A Nan đây chẳng phải tâm ông”. ngài A Nan rời khỏi tòa đứng dậy chấp tay bạch Phật: Đây chẳng phải tâm con, vậy phải gọi là gì? Phật bảo A Nan: Đây là tiền trần, tư tưởng hư vọng, làm mê hoặc chơn tánh của ông. Do ông từ xưa đến nay nhận giặc làm con, mất đi chơn tâm của ông nên chịu luân chuyển. Tiếng hét này như bảo kiếm của vua Kim Cang. Một tiếng hét của Nham Đầu như tiếng hét của Sư tử, đó là toàn bộ sức lực của uy thần và công dụng của Ngài không thể khinh thường được. Cư sĩ Bàng Uẩn nói:

“Một bầy sáu tên giặc,
Đời đời lừa giết người,
Ta nay rõ bây rồi,
Không cùng bây gần gũi.
Nếu bây không phục ta,
Đến đâu ta cũng nói
Dạy người biết hết bây
Nếu bây chịu phục ta

Ta bèn chẳng phân biệt
Cùng bay ở một chổ

Đồng chứng Vô sinh diệt". Ngài Nham Đầu nói: Cái gì khởi lên diệt?

Ngài Vân Nham đưa chổi lên. Đây là cùng tham như Đệ cơ Nguyệt (?). Thiên Đồng quý ở chổ nương thiện có thể giáo hóa, Thiên Đồng nói kệ, tụng rằng:

(Chặt đứt dây leo già
Hay bộng chồn đập phá
Báo gặp sương mù thay lông
Rồng nương sấm sét mà thay cốt.)
Ối! Khởi diệt lăng xăng đó vật gì?)

Sư đáp: Cất đứt thoại đầu, vót lại hỏi ý, chiếu dụng đồng thời, người cảnh đều mất.

Nham Đầu có khả năng hơn cả thầy mình.

Dương Tử hỏi: Thánh nhân khác với Hổ vì trí thức của họ sáng ngời, quân tử khác với văn phong họ mạnh mẽ, người giới khác với chồn vì họ tài ba. Chồn biến thành báo, báo biến thành hổ, có báo đen Nam Sơn trốn trong sương đổi màu lông. Liệt nữ truyện của Lưu Thông không hưng khởi, nhà giàu tam bội, vợ ông ta bồng con mà khóc. Mẹ chồng giận dữ cho là không lành. Người vợ nói: Thiếp nghe ở Nam Sơn có báo đen trốn trong sương 7 ngày không ăn, muốn sương thấm vào bộ lông của mình, trở thành lông màu. Đến như chó, heo không chọn lựa thức ăn, cho nên béo phì; vì béo phì nên mang họa, cuối năm quả thật bị giết thịt ở đây phỏng thuật nên khác với ghi lại. Mùa Hạ năm thứ 7 đời Hán Huệ Đế, sấm sét nổi lên ở Nam Sơn, cây rừng bị cháy, cháy thành màu vàng. Sau trận mưa lớn người ta thấy 1 cái xác con rồng. Ngài La Sơn gặp phá oán tặc trong nhà, lời trình bày quá rõ ràng. Ngài Nham Đầu chiêu hàng, sau này trở thành người con đắc lực. Lại nói: đó là chổ chiêu hàng. Ôi! Khởi diệt lăng xăng đó vật gì?.

TẮC THỨ 44: HƯƠNG DƯƠNG DIỆU SÍ

Dạy chúng rằng: Sư Tử đánh voi, đại bàng đánh rồng, bay chạy còn khác quân thần, nạp tăng đây vẫn còn khách chủ, lại như người nào xúc phạm thiên uy, làm thế nào cắt đứt?

Tăng hỏi: Thưa Hòa Thượng Hưng Dương Phẫu, Bà Kiệt ra khỏi biển càn khôn rõ việc này, là thế nào?

Sư đáp: Chim chúa Đại bàng ngăn che vũ trụ, trong đó ai thò đầu ra.

Bổng gặp người thò đầu phải làm thế nào?

Giống như bồ câu bắt tu hú, ông không biết, lên trước lầu kiểm nghiệm mới biết thật.

Vì sao chấp tay ngang ngực thối lui 3 bước.

Con rùa dưới núi Tu Di, chớ đợi dạy lại điểm 1 vết trên trán.

Sư nói: Thiền sư Thanh Phẫu ở núi Hưng Dương, Dĩnh Châu. Đệ tử của Ngài Đại Dương Minh Am có 15 người, đều qua đời. Sau đó nhân Phù Sơn Viên Giám được gặp Hòa thượng Đầu Tử Thanh, Dương là 1 trong 15 người đó, là anh của Đầu Thanh.

Chổ Tăng hỏi ở đây như Ngài Lao-Độ-Sai và Ngài Xá-lợi-Phất sáng lập vườn Cấp Cô Độc. Lúc đánh nhau Lao-Độ-Sai hiện ra con rồng hung dữ muốn đã thương Ngài Xá-Lợi-phất. Ngài Xá-Lợi-phất hiện ra chim Đại bàng bắt rồng để ăn. Rồng cũng là 1 con vật có vảy, to lớn, vì sao đại bàng chỉ dùng nó làm thức ăn. Ta-Kiệt là tiếng Phạn, Trung Hoa dịch là biển. Vua Bình Nguyên, Triệu Thắng tương, Triệu Huệ Văn Vương và Hiếu Thành Vương làm nhà lầu, có người dân đi đến, người dân bị què chân. Người đẹp cười anh ta. Người què chân xin vua chém đầu người đẹp. Vua bằng lòng mà không thi hành. Đợi khách khứa đi hết 1 nửa vua chém đầu tù nhân thay cho người đẹp. Khách vẫn không đến, bèn bêu đầu người đẹp, treo lên trước lầu vua, người lên khám nghiệm đó là sự thật. Cuối năm khách khứa tập họp. Gia phong của Động Thượng (Tào Động) không quý chổ tự thân thực hành đánh, hét, nên giả như người bên cạnh để thư từ qua lại. Tội của Tăng này không thuộc khoa nặng, mới có thể phục hồi trở lại, còn biết sao? Roi mềm dạy bảo thì hổ thẹn càng khó phạm, vẽ trên đầu làm nhà lao không nở xem thường. Pháp quan như là lửa, tâm như sắt. Ngài Thiên Đồng từ phí cổ chùng này tụng rằng:

Nghe Thánh chỉ vua ban
Người Sa Phạm xử trảm
Vua đi đến nhiều nước,
Tướng quân giữa một nơi.
Năm canh đến trời sáng.
Đã có người đi đêm
Cơ để liên miên hề (?)
Có kim vàng chỉ ngọc
Ấn vua thật rộng lớn
Vốn không có chữ triệu.

Sư nói: Sắc lệnh khắp thiên hạ, vua không lưu hành. Trung y tử

(người mặc áo đen) trong Lễ Ký nói: Lời vua như tơ, ảnh hưởng ra như sợi tơ lớn, lời vua nói như sợi tơ lớn, ảnh hưởng ra như dây thừng to. Cho nên bậc đại nhân không nói lời bay bướm. Ta-Kiệt ra khỏi biển, Đại bàng sẽ lộng huyền, hiệu lệnh đã ban ra, vua tôi có định vị.

Bằng Đường nói: Vua thời xưa sai khiến tướng quân, tướng quân quỳ xuống suy xét nói: Từ cổng thành trở vào do vua quyết định. Từ ngoài cổng thành giao cho Tướng quân quyết định Vi châu nói ở đây cửa thành là cửa lớn. Năm canh đến trời sáng, khen vị Tăng này tham cứu thoại đầu thái quá, không đợi tiết tháng hai (tháng 3 dương lịch). Sáng sớm thấy đầu rồng, không biết mây theo rồng mà bay. Nhưng vì ung phong của đại bàng ngăn trở không biết đầu bị đánh. Có người nói chấp lời nói của Tăng, làm sáng tỏ cơ phong của Hưng Dương, không đợi biết 4 chữ đó, thì không ổn thuận vô cùng. Cơ để liên miên: Ở đây cơ chẳng phải cơ phong, cho rằng dưới khung cữi dệt gấm chắc chắn có người đàn bà khéo tay xâm chỉ. Tuyết Nham tiên sư đã từng đưa ra vấn đề này, Kim vàng lổ nhỏ xâu trên đầu mũi, có gai chỉ ngọc khéo vào cửa quan. Đây chính là huyết mạch của Tào Động, chẳng phải người bình thường, không dể biết được. Nên như ấn, không nên như phong. Nếu dùng ấn, ấn vào hư không thì không thấy hình tướng văn vẽ. Thương Hiệt nhìn lên xem thế tròn cong của sao Khuê, cúi xuống quan sát dấu chân của chim, đường nét trên mai rùa, chọn lựa các nét đẹp hợp thành những đường nét. Về sau tự khoa Đẩu lâm thành 2 chữ triện. Thai sử Tuyên chủ đời Chu sáng tạo. Chữ đại triện, Tướng Lý Tư đời Tần sáng tạo chữ Tiểu Triện. Chữ Triện trên ấn ngày nay gọi là Phương Điền, Đán Đạo, ngài Hưng Dương khắc họa lại cũng như không, Ngọc sáng vốn không tỳ vết. Văn hoa chạm khắc mất (đi) đức độ nhà vua.

TẮC THỨ 45: GIÁC KINH TỨ TIẾT (4 tiết của Kinh Viên Giác)

Dạy chúng rằng: Công án thành tựu chỉ căn cứ hiện nay. Bổn phận của gia phong không lo ngoài bổn phận. Nếu Tăng thêm tiết mục chỉ uống phí công phu. Hết thảy đều là ngu tối, vẽ trên miệng bát một cái cán, làm sao an ổn được.

CÔNG ÁN: Kinh Viên Giác chép: Ở trong tất cả thời không khởi vọng niệm, không đối với các vọng tâm, cũng không sinh diệt, không trụ cảnh vọng tưởng, không tăng thêm hiểu biết, không đối với, không hiểu rõ thì không phân biệt được chơn thật.

Sư đáp: Ngài Khuê Phong xét 1 đoạn này, gọi đó là vọng tâm đốn

chứng, còn gọi là quên tâm vào giác. Ngài Vạn Tùng cho rằng sau 4 chữ bất nghĩa là không khởi (sinh) không diệt, không biết, không phân biệt, 32 chữ này các nơi đều là bệnh, chổ này là thuốc 2 bệnh các phương không khởi vọng niệm há chẳng phải là tiêu diệt mầm mống ư! Không diệc tâm vọng há chẳng phải nuôi bệnh mất thân. Không nhớ hiểu rõ há chẳng phải tạm thời không tồn tại như người chết ư! Không phân biệt chơn thật, há phải làm mời Phật tánh, che đậy chơn như ư! Lại nói: Thế nào là 4 thứ thuốc phải là tu hợp tương lai của Ngài Thiên Đồng

Tụng rằng:

(Oai nghi chững chạc
Lỗi lỗi lạc lạc
Chỗ nào cắm đầu
Chổ ổn hạ châu
Dưới chân dây dứt, tự do thay!
Đầu mũi hết bùn, Ông khỏi cạo!
Đừng động đậy
Giấy cũ ngàn năm đúng là thuốc!)

Sư đáp: Ngài Hoàng Bá ban đầu tham vấn Thiền sư Bách Trượng. Thiền sư Bách Trượng nói: "Oai nghi chững chạc", đến vì việc gì? Ngài Hoàng Bá đáp: "Oai nghi chững chạc không vì việc khác"?

Oai nghi chững chạc, tài cán hơn người đều là tướng đại trượng phu. Binh khí tập hơn, lỗi gay thân mình, trong rừng gai góc xua tay mà đi. Dưới gót chân không có chỉ năm màu, trên đầu lưỡi không liên quan 10 chữ. Đầu mũi không viết bàn, trong mắt không mạt vàng. Há không phải là cuộc sống khoái lạc của bậc hảo hán sao! Thử đem việc chớ nói chấp vào 3 chữ của Thiên Đồng đổi thành 4 chữ bất của Vạn Tùng, liền thấy 1 chữ pháp môn mà mực nước biển viết không hết được. Ngài Đức Sơn nói: Một Đại tạng giáo là giấy củ lau đồ bất tịnh. Vì người đã hiểu rõ, e rằng không thủng da bò. Ngàn năm trong đống giấy bất tịnh cũ kỹ mà hợp làm thuốc, vì người chưa cỏ không ngăn được mắt vậy.

Ngài Trí Giác nói: Kinh Viên Giác, Lăng Nghiêm thường là bạn của người tu hành. Huống gì Đức Phật nhập diệt đến năm Canh Thìn đã 2170 năm, há chỉ là giấy củ ngàn năm. Tiên Tuyền Cát do khắc dê gỗ, cởi dê đến Tuy Sơn, sau gặp Phù Châu nói: Nếu không có chỉ đứt dưới chân, như vậy không được tự do, ngầm hợp với Vĩnh Gia buông bỏ tứ đại chớ nắm giữ. Trong tánh tịch diệt tùy theo sự chứng ngộ. Các hành vô thường, tất cả đều không tu là đại viên giác của Như Lai. Mặc dù, như vậy, nếu không tu làm sao được phạm hạnh.

TẮC THỨ 46: ĐỨC SƠN HỌC TẤT

Dạy chúng rằng: Vạn dặm không một tất cỏ, người mê ở tịnh địa. 8 phương không gợn mây, bầu trời quang đãng lừa ông. tuy là lấy nắm bỏ nhưng không ngại, nắm hư không treo hư không. Đánh sau đầu 1 dùi chớ xem là phương tiện.

Nêu: Đại Sư Đức Sơn Viên Minh dạy chúng rằng: "Bỏ hết tất cả, được miệng treo trên tường của Chư Phật ba đời, giống như 1 người cười ha hả, nếu biết người này, việc tham học đã xong.

Sư nói: Đại Sư Viên Minh đời thứ 9 Đức Sơn Đỉnh Châu, Duyên Mật, trong những người nối dõi ngài Vân Môn chỉ có Sư là người truyền tự rộng rãi nhất. Sư sáng lập Tam cú: Trùm khắp càn khôn, cắt dứt các dòng, tùy sóng theo sóng. Nay truyền làm Tam cú của tông Vân Môn. Xú duyệt không rõ ràng lắm

Một hôm, Sư dạy chúng rằng: Buông bỏ tất cả, sẽ được miệng treo trên tường của chư Phật, người thường nói không kịp. Giống như một người cười ha hả. Lại nói: Người đó cười cái gì? Nếu biết được người này thì sự ham học đã xong. Đây thật là có việc cần phải báo. Hòa thượng Đầu Tử Thanh niệm rằng: "Che hết trăng nước Sở, vẫn còn sao đất Hán. Ngài Vạn Tùng nói: "Xe đã đi rồi nhờ vai dầu rất nhiều". Đây có thể giống với người nói: Trên đầu sào trăm thước, lại tiến thêm một bước. Hòa Thượng Bảo Phong Chiếu nói: Phải tu như người chết rồi, chết rồi lại chết. Có vị Tăng hỏi: không phải trong sự chết là sự sống sao? Sư đáp: Ông cứ chết chớ sống, ông chỉ ăn cơm hãy mau đi cầu đi.Ông cơm chưa ăn, sớm đã hỏi đi cầu đi rồi!

Đây chính là quý ở chổ trừ sạch vọng niệm, vọng thức, đích thân đạt đến sự chứng ngộ. Nói 1 trượng không bằng làm 1 thước. Nếu đi không đến chổ thì nói thế nào?

Hỏi Ngài Thiên Đồng, tụng rằng;...(chữ mờ không thấy).

Sư nói: Ngài Viên Minh dạy chúng không ra gì, Thiên Đồng đưa ra chữ "thủ" và Viên Minh đầy trong bao vải.

Tư Đại nói: Chư Phật ba đời bị một miệng ra nuốt hết, chổ nào lại có chúng sinh có thể độ. Sông này chảy ra không thông, đường phàm Thánh mất hẳn. Đúng lúc nào khắp pháp giới hư không, như mặt kính xưa dùng hoại kiếp thành gió chướng, mài đá thành kiếp vàng ẩn trong mây. Nước trời một màu, mây trắng cùng sáng đều lấy điểm tuyệt vời tươi đẹp của sự việc. Đây là nói nhạt nhẽo mà vô vị, như móc câu bằng trăng mồi bằng mây cá rồng không thể nuốt được....(chữ mờ) Lã Vọng buông câu tin duyên mình không thấy đạo. Ăn gạo buông, rau hoang,

đồ gia vị. Ăn thì anh ăn những không ăn vật gì.

TẮC THỨ 47: TRIỆU CHÂU BÁCH THỌ.

Dạy chúng rằng; Cây bách trước sân, cơ bay trên sáo, như vừa thấy hoa nói mùa Xuân vô biên, như thấy một giọt nước biển lớn. Khoảng cách giữa cố Phật ra đời thường xuyên có, không rơi vào ý nghĩa lời nói, hoặc vì lời nói.

Nêu: Tăng hỏi Ngài Triệu Châu: Thế nào là đại ý Phật pháp?

Ngài Triệu Châu đáp: Cây bách trước sân,

Sư Nêu: Một hôm Ngài Triệu Châu thường được nói việc này không hướng được bậc Đại Nhân, nói ra đây không tiện. Lão Tăng đến Quy Sơn. Tăng hỏi: Thế nào là đại ý Phật pháp?

Ngài quy Sơn đáp: Đem giường đến đây cho Ta, nếu là tôn sư, phải lấy bổn phận cung phụng mới được.

Tăng liền hỏi; Thế nào là đại ý Phật pháp?

Ngài Triệu Châu đáp: Cây bách trước sân

Tăng nói: Hòa Thượng chớ lấy cảnh dạy người

Sư đáp: ta không đem cảnh dạy người

Thế thì thế nào là đại ý Phật pháp

Cây bách trước sân

Thiền sư Huệ Giác ở chùa Quang Hiếu phía Đông thành Dương Châu đến chổ Ngài Pháp Nhãn. Ngài Pháp Nhãn hỏi: Ông từ đâu đến?

Ngài Huệ Giác đáp; Từ Triệu Châu đến

Được nghe nói Triệu Châu có cây bách trước sân có hay không?

Không

Đến đi đều cùng nghĩa

Việc Tăng hỏi: thế nào là đại ý Phật pháp?

Ngài Triệu Châu đáp: Cây bách trước sân

Thượng tọa có hiểu được không?

Hiệu Giác nói: Tiên Sư thật không có nói lời này. Hòa Thượng không nên chê bai tiên sư, Thiền sư các nơi gọi là Giác Thiết Chủy. Hòa Thượng Thắng Mặc nhất định phải dạy người trước phải vượt qua để đào thải lời này.

Thường nói: Tam huyền, Ngũ vị, đều ở trong đây, Thiền sư Chơn Như Phương ngộ được lời này, rồi vào phương trượng thấy Thiền sư Lang Da Quảng Chiếu Giác. Chiếu hỏi: Ông hiểu cái gì?

Như: Đêm đến nằm giường nóng, nhất giác đến Thiên Minh, Quảng Chiếu cũng đến. Chơn Như ngộ được lời này thì tốt, Thiên Đồng

tụng được lời này cũng tốt.

Tụng rằng:

(Bờ mi vắt tuyết, sông mắt trùm Thu, biển miệng vỗ sóng, thuyền lưỡi lướt nhanh, tay dẹp loạn, tính thái bình, lão Triệu Châu, lão Triệu Châu, quấy nhiễu tòng lâm mãi không thôi, uổng phí công phu tạo xe hợp vết, vốn không kỹ lưỡng cũng lấp được hang sông.

Sư nói: Bảy ngày Giáp Tý, khinh việc cũng nhiều, cho nên bờ mi vắt tuyết. Người xưa lấy mi mắt làm núi, điện. Thiên Đồng dùng việc sông mi biển miệng thành 4 câu kệ. Giống như thấy Hoạt Triệu Châu chỉ cây Bá, lông mày như bờ hoa lau, mắt như nước Thu biếc, nước tĩnh câu xưa nơi mắt xanh của Tăng, núi xa rậm rạp như đầu Phật xanh, biển miệng nổi sóng thuyền lưỡi lướt nhanh. Sóng có thể nhận chìm thuyền, thuyền có thể lướt sóng. Một lời nói có thể làm cho nước nhà hưng thanh, một lời nói cũng có thể làm cho nước nhà suy vong. Cho nên kế tiếp điều đó, dùng tay dẹp loạn, tính toán Thái bình Châu thường nói: Có khi lấy 1 cọng cỏ làm thân vàng trượng sáu, có khi lấy thân vàng trượng sáu làm 1 cọng cỏ.

Dùng lời này muốn làm cho người quyết nghi. Nhưng nay được bao nhiêu người ghi? Triệu Châu há muốn quấy nhiễu Tòng Lâm? Người thấy lời đáp của Triệu Châu ứng tiếng liền đáp. Nếu không nhờ công dụng, chỉ có Thiên Đồng biết 80 hành cước, đứa trẻ 3 tuổi còn hơn ta, ta phải theo chúng học.

Đây chính là lúc nhàn tạo lập, để lúc bận rộn dụng.

Không phải là người khổ cực không biết Ngọa Luân có thiện xảo có thể đoán được trăm tư tưởng, đối cảnh tâm không khởi, bồ đề ngày càng tăng. Lục Tổ nói: Tuệ năng không khéo léo, không đoán được trăm tư tưởng, đối cảnh tâm thường khởi, thì bồ đề làm sao lớn, như thế xem việc lấp hang sông. Lại làm thế nào như ngày nay ném bỏ trong Tây Hồ, xuồng chở gió xuân phó cho ai.

TẮC THỨ 48: MA KINH BẤT NHỊ

Dạy chúng nói: Diệu dụng vô phương, có chỗ hạ thủ không được, biện tài vô ngại, có lục mở miệng không được. Long Nha như người không có tay mà đi quyền, Giáp Sơn dạy người không có lưỡi nói, nửa đường thối lui là người nào?

CÔNG ÁN: Duy Ma Cật hỏi Văn Thù: Như ý của tôi đối với tất cả pháp không có ngôn thuyết, không dạy bảo lìa các hỏi đáp ấy là vào pháp môn bất nhị. Bởi vậy Văn Thù hỏi Duy Ma Cật: Chúng ta mỗi

người đều nói rồi. Nhơn giả hãy nói: Thế nào là Bồ Tát nhập pháp môn bất nhị? Duy Ma Cật im lặng.

Sư nói: Phạn ngữ là Duy Ma Cật. Trung Hoa dịch là Vô Cấu Xưng, cũng gọi là Tịnh Danh. Vợ Vô Cấu Xưng tên là Kim Cơ, con trai tên Thiện Tư, con gái tên Nguyệt Thượng.

Tăng hỏi Hòa Thượng Vân Cư Giản: Duy Ma La Như Lai kim Túc vì sao lại dự nghe pháp trong hội Thích-ca?

Vân Cư: Ông ta không tranh nhân ngã.

Kinh Quảng Bổn Duy Ma nói: 3 vạn 2 ngàn Bồ Tát đều nói pháp môn bất nhị. Nay chỉ có 32 Bồ Tát, sau này Văn Thù không có đất cắm dùi. Duy Ma có cắm dùi không?

Bảo Phúc Triển nói: Văn Thù như là bịt tai ăn trộm chuông lính sông ô hét lực, Duy Ma im lặng, chưa ra khỏi cửa.

Vạn Tùng nói: Người sinh thị phi khó. Lại nói: Duy Ma bị Văn Thù quét sạch, đến nay dậy không nổi.

Vạn Tùng người nói: Muốn đứng dậy có gì khó bền đánh. Lang Da Giác nói: Văn Thù khéo như thế là đúng. Tiếng thì tiếng rỗng hư. Duy Ma im lặng, các ông không được "dùi rùa, đập ngói". Vạn Tùng nói: Bày vẽ không ít. Chỉ có Tuyết Đậu đối với chỗ hỏi của Văn Thù xong.

Không nói im lặng hồi lâu rồi tựa vào tòa nói thẳng:

Duy Ma: Lại nói: Khám phá rồi.

Vạn Tùng nói: Không biết ma ban ngày hiện hình.

Thiên Y Hoài Tụng: Duy Ma im lặng hồi lâu

Tựa Tòa bàn luận thành lầm lỗi

Đến nay mọi người thấy trình như là việc này

Như là lặng hồi lâu nói

Có Tăng hỏi: Trong lục phần nhiều Lương của vậy. Lương cửu là ai?

Đáp: Lương Cửu là em của Lương Bát, đây là truyện cười 2 câu sau của Thiên Y, phơi núi nhổ đường thổi lông, ánh sáng lạnh trong họp sinh, ngoại đạo Thiên ma đều chém đầu. Vạn Tùng nói: Thầm qua núi thần, bất chợt bị đau. Bạch Vân Đoan tụng rằng:

Một cái hai cái trăm ngàn vạn, mãi cứ tìm văn thường không biện, tạm thời ở lại nơi song cửa, ngày mai lại tính toán cùng anh.

Vạn Tùng nói: Có công phu nhàn rỗi

Thiên Đồng tụng; Đầu Mã Tổ Tạng trắng, đầu Hải đen. Sau này nói: Đường đường quét sạch lối thoại đầu, đáng cười có phong lão Tỳ

Da. Ngày nay Duy Ma đến, mặc dù mặt khen ngợi. Tụng rằng:

Mạn Thù hỏi bệnh lão Tỳ Da.
Khai môn bất nhị xem tác gia
Ngọc đẹp bề ngoài trong ai hay
Quên trước mất sai chớ nói sai
Kẻ mọn ném ngọc nơi đình sở
Xán lạn trả châu theo thành chặt rắn.
Thôi điểm phàm tuyệt dấu vết,
Khi tục thật chẳng giống tí nào

Sư nói: Văn Thù Sư Lợi, là Mạn Thù Thất Lợi.

Phạn ngữ là Sở Hạ. Trung Hoa dịch là Diệu Kiết Tường ở thành Quảng Nghiêm nước Tỳ Da ly.

Khai Công Bát Nhã Vô Danh luận, Thích-ca tòng thất ở Ma Kiệt Đà, Tịnh Danh im lặng ở Tỳ Da Ly; Tu Bồ Đề xướng vô thuyết để hiển đạo, Đế Thích Phạm Vương rưới mưa hoa cúng dường. Lý này đều là cố nói bằng im lặng. Há nói là không biện, biện không thể nói.

Yên mân thứ ngọc nay gọi là Trác quân Khao Thủy Thạch cũng gọi là Đoạt Ngọc Thạch. Ngài Duy Ma tuy như có, thật không 1 lời biện nói; tinh túy trong đó, nói đá ấy ẩn chứa ngọc. Quên trước mất sau: Vĩnh Gia Tập Xa ma tha tụng, phần thứ tư nói: Nay nói biết, không cần biết cái biết ấy. Chỉ biết mà thôi; thì trước không cần biết cái biết ấy. Chỉ biết mà thôi, thì trước không diệt, sau không sinh, trước sau cắt nối ở giữa tự lập. Vô Tận Đăng Mạt chưa rõ việc nối pháp. Có Thiền sư Quảng Trì, núi Di Môn, Phủ Khai Phong, húy là Bổn Tung, hiệu là Vô Ngữ Duyên toàn nêu đoạn này. Văn công không biết trích trong Vĩnh Gia Tập sáng lập ở Tung Sơn. Nhân bàn luận ngang đây, học giả biết được cái mất trước quên sau này chính là Tín Tâm Minh của Tam Tổ, ngôn ngữ đạo đoạn, chẳng phải đến nay. Hàn Tử Tạp Hòa được viên ngọc ở khe Côn Cương Kính Sơn, liền dâng cho Sở Lệ Vương. Vương nói: Đó là đá, rồi sai quần thần chặt 1 chân của Tạp Hòa. Đến vua Văn Vương lên ngôi, ông ta cũng dâng viên ngọc ấy Vũ Vương cũng cho là đá rồi sai quần thần chặt 1 chân của ông ta. Đến lúc Văn Vương tại vị Hòa ôm Viên ngọc ngồi khóc ở Kính Sơn.

(258) Vương liền vời hỏi nguyên do, Hòa nói: Thần không oán nhà vua chặt chân, mà chỉ oán là cho ngọc thật là đá phàm, việc trọng mà cho là việc thường.

Vương sai người bổ viên đá ra thấy là ngọc thật.

Văn Vương than: Thương thay 2 bậc tiên quân dễ chặt chân người,

khó bổ đá. Nay nếu ngọc chính là của báu của một nước. Sử ghi Tùy Hầu Chú Nguyên Sướng nhân đến nước Tề thấy con rắn sắp chết bèn lấy nước rưới lên nó, và bảo nó đi nơi khác. Bỗng 1 hôm trước sân hiện ra ánh sáng, ý cho là giặc, tay sờ kiếm nhìn nó, bèn thấy 1 con rắn ngậm viên ngọc bò đến, biết là con rắn cảm sự báo đáp.

Duy Ma Vắt thân Vi chung, không khỏi hoa ra cửa riêng đâu kham Văn Thù điểm phá sự tỳ vết linh thiêng. Dẫu Thiên Đồng nói hiện ở nơi hồng trần mà không ảnh hưởng tập khí của hồng trần, cũng là bịt mũi trộm hương.

TẮC THỨ 49: ĐỘNG SƠN CÚNG CHƠN

Dạy chúng: về không thành, hoa không xong, phổ hóa lại trở thành cân đấu. Long nha chỉ lộ nửa thân, cuối cùng người nào là thân nào?

CÔNG ÁN: Động Sơn cúng dường Vân Nham Chân, bèn Cử lời của chơn, trước kia

Có Tăng hỏi: Vân Nham nói chỉ điều này, vậy yếu chỉ thế nào?

Động Sơn: Ta lúc ấy như hiểu lầm ý tiên sư

Tăng; chưa rõ Vân Nham còn biết có không?

Động Sơn: Nếu không biết có thì đâu biết nói như thế

Nếu biết có thì đâu chịu nói như thế

Sư nói: Động Sơn từ biệt Vân Nham. Động Sơn hỏi: Hòa Thượng sau trăm năm, có người hỏi khắp nơi có được điều chơn thật của Sư không, thì làm sao trả lời.

Vân Nham lặng hồi lâu nói: Chỉ điều nay

Động Sơn: Trầm ngâm

Vân Nham: Xà lê gánh vác việc lớn này, cần phải cẩn thận. Động Sơn không nói liền đi. Sau đó nhân qua sông nhìn cái bóng mới triệt ngộ, liền làm tụng:

Thiết kỵ tìm nơi khác
Xa xôi bỏ làng ta
Ta nay riêng tự đến
Chỗ chỗ đều gặp Va (nó)
Va nay chính là ta.
Ta nay không phải là va.

Cần phải lãnh hội như thế mới được khế hợp.

Động Sơn ở trong chúng cúng dường Vân Nham, nêu lời chân trước đây, Tăng hỏi Vân Nham: Nói chỉ đều này ý chỉ thế nào?

Động Sơn: Ta lúc ấy như hiểu lầm ý của tiên sư. Nếu đến im lặng

hồi lâu chỉ là chỗ lãnh lược, chính là thay tên thông sự, cho nên thấy bóng biết hình, qua sông mới ngộ.

Tăng: Chưa rõ Vân Nham biết có không?

Nếu một bề nói biết có là người tả hữu

Không thấy nói: Người biết có mới biết phụ sự trang trọng nếu một bề nói không biết có thì ở đây có lợi hại có hoàn toàn không biết có, có biết có rồi lại không biết có, có không biết có lại thành biết có.

Động Sơn nói: Nếu không biết có, đâu biết nói như thế

Nếu biết có thì đâu chịu nói như thế

Hoa Nghiêm Tông cho là lý tròn lời lệch, lời sinh lý mất. Đây chính là trọng huyền lại diệu; kiêm chồng chất không thông. Không thiên lệch khô, không thấm mạch máu vào cuối niên hiệu Đại Trung đời Đường. Động Sơn ở Tân Phong Bách Các sau đó dời đến Động Sơn ở Dự Chương Cao An là đời thứ nhất. Nhân Vân Nham thiết trai cúng dường. Tăng hỏi: Sư ở nơi Tiên sư được chỉ bảo gì?

Động Sơn: Tuy ở với Tiên Sư nhưng không 1 lời chỉ bảo

Tăng: Lại cần thiết trai làm gì?

Động Sơn: Tuy như thế nhưng đâu dám trái!

Tăng: Hòa Thượng mở bày tích Nam Tuyền. Vì sao lại thiết trai cúng cho Vân Nham,

Động Sơn: Ta không trọng Phật pháp và đạo đức của Tiên Sư.

Chỉ trọng ở điều người không khai đạo cho ta.

Tăng: Hòa Thượng nối pháp với Tiên Sư vậy có chịu ông ta không?

Sơn: Nửa chịu nửa không chịu

Tăng: Sao không chịu hoàn tòan.

Sơn: Nếu ta chịu hoàn toàn thì cô phụ Tiên sư

Vạn Tùng nói: Vân Nham ở với Bách Trượng 20 năm lại nối pháp nơi Dược Sơn. Đồng Sơn phát khởi tung tích Nam Tuyền, lại nối pháp với Vân Nham giống như chăm mạ trở thành Tăng tốt tươi, thầm có căn khí linh lợi, được Phù Dung ca ngợi trọng tông phái. Đến Thiên Đồng Văn vẻ mới hoàn bị, cái nào là văn vẻ đầy đủ. Tụng rằng:

Đâu biết nói như thế
Canh năm gà nhà gáy rừng nghe
Đâu chịu nói như thế.
Ngàn năm nhạn cùng mây tùng
Gương báu sáng trong nghiệm tà chánh.
Cơ ngọc chuyển dần xem cùng đến.

Môn phong đại chấn hề bước quy cách miên mật cha con hiến thông hề tiếng vang xa.

Sư nói: Động Sơn dặn Tòa Sơn rằng: Ta ở với Tiên sư Vân Nham được ấn khả là Bảo Kính Tam Muội là việc quan trọng. Nay ta phó chúc cho ông, ông khéo giữ gìn, gương báu sáng trọng nghiêm chánh ta, há chẳng phải gà nhà gáy rừng nghe, nhạn ngàn năm cùng mây tùng, nghiệm chánh tà ư? Gương tuy sáng mà có mặt trái của nó, chỉ cơ ngọc chuyển đổi thay nhau đẹp. Sáng tối cùng đến nơi, Hệ Từ Kinh Dịch nói: Đạo cùng tột thì biến, biến thì thông, thông thì lâu, cha con Động Sơn thực hành quy củ, đến nay môn phong đại chấn, kiểm được nguồn sâu dòng dài ư?

TẮC THỨ 50: TUYẾT PHONG THẬM MẠ

Dạy chúng nói: Diệu chỉ rốt sau có thấu rõ mới đến được ải lao. Nham Đầu tự cô phụ trên không chịu gần gũi thầy, dưới không nhường pháp đệ, lại là cưỡng sinh tiết mục, hay là có cơ pháp riêng.

CÔNG ÁN: Lúc Tuyết Phong ở am, có 2 vị Tăng đến lễ bái

Tuyết Phong thấy hai vị Tăng đến liền đóng cửa lại, thò mặt ra nói là cái gì?

Tuyết Phong cúi đầu trở về am

Sau đó Tăng đi đến Nham Đầu

Nham Đầu hỏi: Từ đâu tới?

Tăng: Từ Lãnh Nam đến

Nham Đầu: Từng đến Tuyết Phong chăng?

Tăng: Từng đến

Nham Đầu: Ở đó ngôn cú gì?

Tăng: Kể lại sự việc trước đó

Nham Đầu: Ông ta nói gì?

Tăng: Ông ta không nói gì cả rồi cúi đầu trở về am.

Nham Đầu: Ôi lúc đó không đến ông ta nói diệu chỉ rốt sau

Nếu nói với y thì người trong thiên hạ không làm gì được lão

Cuối hạ Tăng lại thưa hỏi những lời trước đó

Nham Đầu nói: Sao không hỏi sớm

Tăng: không dám vô lễ.

Nham Đầu: Tuyết Phong túy cùng sinh với ta mà không cùng tử với ta. Muốn biết diệu chỉ rốt sau chỉ là đây

Sư nói: Vân Nham bên cạnh đó tham vấn Đạo Ngô, Tuyết Phong bên cạnh đi cũng tham vấn Nham Đầu. Người quân tử không thẹn hỏi

kẻ dưới. Nay đạo của Vân Nham và Tuyết Phong rất thịnh hành, cũng là niềm vui khác xả mình nhường người. Mà đạo của Nham Đầu, Thiền sư, Anh Ngộ, Ngưỡng Dương Đức Sơn rất thịnh hành, bởi chỗ thấy thông đạt rỗng rang, thành tựu, cho nên được như thế. Xem hai Vị Tăng môn hạ của Tuyết Phong, tên nhọn gặp nhau cũng là gã hành cước, vì sao mãi đến cuối hạ còn nghi diệu chỉ rốt sau, chỉ vì mắt động đầu mê, đương đầu thì tội lỗi. Nham Đầu và ông ta nói đạo lý rất nhiều Tuyết Phong và ta cùng sinh mà không cùng tử; một pháp tuy không khác, 3 người mới thấy sai. Tăng này và Tuyết Phong 1 lúc nói cái gì, cho đến bàn luận diệu chỉ rốt sau. Nói cho cũng không biệt há chẳng phải sai mảy may, lỗi muôn văn. Hãy nói Tăng này thật không hiểu (259) bỏ lời nói và hành động này. Quy Sơn Triết nói: Đại Tiểu Tuyết Phong nghiêm đầu ngược lại bị vị Tăng này khám phá. Đạo Vạn Tùng trầm tĩnh không phòng hộ, nghiêm đầu Tuyết Phong do có thể tha thứ. Về sau Điểm Đức Sơn không biết câu cuối cùng thật là khó chấp nhận, cho nên Thiên Đồng Lưỡng thứ có bài tụng:

Trau dồi gọt giũa
Biến đổi tạp ngoa
Dây sắn bên đường hóa ra rồng
Đồng một loại sinh sao có số
Đồng một loại tử sao cách xa
Câu đầu câu cuối chỉ là đây
Gió thổi thuyền trăng trôi nước biếc

Sư nói: Thơ của Khổng Tử, cái đẹp chỗ uốn khúc bên bờ sông Kỳ là đức của vũ công. Có văn chương lại có thể nghe lời khuyên răn. Dùng lễ để tự phòng hộ cho nên có thể vào xung quanh thấy cảnh đẹp mà làm thơ. Nhìn sông Kỳ uốn khúc, trúc xanh rờn rờn có bậc quân tử như cắt, như gọt, như mài như giũa. Chú thích rằng: Sữa xương gọi là thiết, sữa tượng gọi là tha, sữa ngọc gọi là cháo, sữa đá gọi là ma. Đức Sơn Tuyết Phong được Nham Đầu phát minh được đầu và cuối của câu. Đến nay câu nói này rất thịnh hành. Sức thiết tha được thông biến. Tuyết Phong như gậy hóa rồng. Vị Tăng này như con thoi nằm nép dưới đất. Nham Đầu gọi ra đến nay không biết. Sở dĩ đồng một loại tử không nhiều. Hoặc Nham Đầu như gậy hóa rồng. Tuyết Phong như con thoi nằm nép dưới đất. Muốn biết tinh tế xem lời nói trước. Phật quả của Ngài Tuyết Đậu do song minh, song ám. Tụng lời này chẳng phải bảo tham không biết. Đông Hán phương thuật truyền, Trường Phòng Bí, ông là người Nam từng làm chức quan phó ở chợ, gặp Hồ Công, chặt gậy

trúc xanh, giả làm Trường Phòng thắt cổ chết trong nhà. Bèn vào núi sâu học đạo nhưng không thành. Từ bỏ trở về, Công cho gậy trúc, đi về nhà, ném dây sắn xuống ao, Trường Phòng ném dây sắn xuống ao, hóa rồng mà đi. Lại Phổ Đào Khản lúc nhỏ bắt cá ở đầm Lôi bủa được một con thoi, treo lên vách, sau nghe sấm sét, hóa làm rồng mà bay Tuyết Phong như gậy, vị Tăng này như con thoi. Nham Đầu như thuyền gió chở trăng, Vạn Tùng giống cái gì? Bình trà treo chắc chắn.

TẮC THỨ 51: PHÁP NHÃN HANG LĂNG

Hiển bày cho mọi người rằng: Ngộ trong pháp thế gian cũng có nhiều ít người. Mê trong pháp Phật cũng có nhiều ít người. Bỗng nhiên đánh thành một phiến, dính mắc mê ngộ cũng không đưa ra. Pháp Nhãn hỏi Thượng Tọa Giác hang đến hay Lăng đến? Giác đáp: Hang đến. Nhãn nói: Hang tại chỗ nào? Giác đáp: Hang tại trong sông. Giác thối lui. Nhãn hỏi ngược lại Vị tăng bên cạnh rằng: Đạo của ông Tăng vừa mới đến này, đầy đủ nhãn hay không đầy đủ nhãn.

Sư đáp: Hoàng Long Hối Đường hỏi, Hoàng Long dù quẫn bách. Có một người đến. Đường hỏi: Ai sai ông đến? Người kia đáp: Đại Lâm Khí tú tài, hỏi: có sách không? Người kia đáp: Có. Lại hỏi: sách ở đâu? Người kia liền đưa ngược cánh tay kéo áo lên sách bày ra dâng lên Đường. Đường nói: Người làm ruộng đến đây học đạo mới được. Hoàng có nét sợ. Pháp Nhãn hỏi Thượng tọa Giác Hang đến hay Lăng đến? Giác nói: Hang đến. Nhãn nói: Hang từ chỗ nào đến? Trong đó có 100 cái, 99 cái trình lên căn cơ hiển bày. Đây ông ta ổn thỏa với người nào? Trong đó cùng với ông đánh nhau. Đây là đạo hạng ông ta ở chỗ nào? Đạo của Lão sư Nghiên Châu giống như trong đất cát vất bỏ tám chân con cua lại có chỗ ổn đáng. Sau khi Giác thối lui Nhãn hỏi ngược lại vị Tăng bên cạnh. Đạo của vừa mới vị Tăng kia đến, đủ Nhãn hay không đủ Nhãn? Câu hỏi thật là sai lầm. Nếu đạo có Nhãn thì rất có kỳ lạ huyền diệu. Nếu nói không đủ Nhãn thì thấy chỗ rách. Thử dạy Thiên Đồng quyết định sẽ thấy. Nước không rửa nước, vàng không giành được vàng sắc long tối mà được ngựa. Không có một dây đàn mà ưa đàn, kết dây họa quái có chỗ chấp nhận, chết rồi mộc mạc trở lại tâm xưa.

Sư nói: Nước không rửa được nước, vàng không giành được vàng, Phật không tìm được Phật, pháp không nói được pháp. Đây là bàn luận về con ngựa thần của ông ta. Lược về trời đất, hứng thú về đàn, mà quên đi dây phím đàn Hoài Nam Tử sai Bá Nhạc đến núi nhỏ tìm ngựa, ba tháng sau trở lại nói: Tìm ngựa được ở tại gò cát, ngựa đực màu

vàng, khi đến thì ngựa cái mà màu đen. Công nói: Bá Nhạc ông tìm ngựa sắc lông đực, cái không biết thua bại. Bá Nhạc dừng hồi lâu rồi nói: Đến chỗ núi nhỏ này rồi thấy Thiên cơ, được tinh túy của nó mà quên đi cái thô sơ. Thấy bên trong mà quên bên ngoài quả là Thiên lý mã. Cùng với Đào Tiền Tử Uyên Minh không hiểu được cây đàn cầm súc. Tố cầm. Dây phím không đủ. Nói chỉ được thú vị trong cây đàn, đâu có mệt nhọc trên âm thanh dây đàn. Kinh dịch nói: Người xưa kết dây mà sửa. Thánh nhân đời sau dùng sách của Dịch để khế hợp. Lại nói: Xưa trời đất bao bọc súc vật, nhìn lên xem tượng trời, nhìn xuống quán phép đất. Suy xét văn của cầm thú cùng với nghi thức của đất. Gần thì lấy các thân, xa thì lấy các vật. Bấy giờ bắt đầu vẽ ra bát quái, đạo Vạn Tùng. Người xưa bắt đầu phân ra trời đất. Đã thành đối đãi rồi kết dây vẽ bát quái. Chuyển táng thành chơn chánh. Thích-ca chưa xuất thế, tổ sư không từ Tây sang, trở lại có chơn đế tục đồ, thế pháp và Phật pháp ư! Thư Châu Hải Hội và từ cử Thiền sư sau khi đắc pháp thường đến chỗ Lang Da Giác. Giác hỏi: Thượng tòa từ xa hay gần đến nay? Cử đáp: Triết Giang: Giác nói: Hang đến hay Lăng đến? Cử nói: Hang đến, Giác nói: Hang tại chỗ nào? Cử nói: Trong sông Giác hỏi: Không trải qua lộ trình? Một câu làm gì sinh đạo? Cử nói: Trưởng lão xã soạn như gai giống lúa nói xong bỏ đi. Đạo Vạn Tùng lời nói và việc kèm đều tốt. Đầu tiên ở Động Sơn Hòa Thượng hỏi Tăng. Từ đâu đến. Tăng nói: Nhữ Châu. Động Sơn nói: Mất hết bao nhiêu. Tăng nói: Bảy trăm. Động Sơn nói: Mang hết bao nhiêu đôi giày? Tăng nói: Ba đôi, động Sơn nói: Tiền ở đâu mà mua? Tăng đáp: Đánh nói. Sơn nói: Bỏ tham đường Tăng nên đồng ý. Đạo Vạn Tùng. Tay và mắt thông với thân mắt ông không phá. Vả lại nói con mắt của vị Tăng này ở đâu mà lông mày ở dưới?

TẮC THỨ 52: PHÁP THÂN TÀO SƠN

Dạy đại chúng rằng: Các bậc trí giả dùng ví dụ để hiểu rõ nếu đến đây so sánh, không được chỗ khó hay bằng thì làm sao nói đến người khác.

CÔNG ÁN: Tào Sơn hỏi Thượng Tọa Đức. Pháp thân chơn thật của Phật giống như hư không. Như vật hiện hình như trăng trong nước. Làm gì sinh ra nói ứng hợp đạo lý? Đức nói: Như lừa thấy giếng. Sơn nói: Đạo tức là nắng to chỉ nơi được tám thành tựu. Đức nói: Hòa Thượng lại như thế nào? Sơn nói như giếng nhìn lừa.

Sư nói: Phủ Châu Nghi Hoàng Tào Sơn vốn là Thiền sư Tịnh hoặc gọi là Đam Chương. Đúng là cho tên thêm hiệu. Đầu tiên lìa Động Sơn

Vào Tào Khê lễ tháp. Tổ trở về Kiết Thủy ở Kiết Châu. Mọi người gọi là Hưởng Sơn. Bèn Thỉnh ngài khai pháp, Sư bắt chước Tào Khê. Phàm tùy theo chỗ lập Tào làm hiệu. Tông phái Động Sơn cho đến sư rất thịnh hành. Cho nên cho danh xưng là Tào Động. Sơn hỏi Thượng Tòa Đức pháp thân chân thật của Phật giống như hư không (260) nên vật hiện hình như trăng trong nước. Làm sao sinh ra nói ứng hợp đạo lý? Bốn câu tán thán Phật vốn xuất phát từ kinh Cổ bản Kim Quang Minh. Đã như hư không sao ứng vật? Giác phạm thế là đạo của Đề Bà tôn giả. Ứng duyên mà hiện, không rơi vào suy nghĩ. Cho nên chén nước thả cái kim vào. Đức nói: Như lừa thấy giếng. Đây khởi tình thức tính toán không kịp chẳng phải trải qua đào luyện mà dính chóp mũi nạp Tăng. Không chấp nhận vị điền địa này. Nếu từ nhỏ làm không hướng đến quan hầu hử, thì luôn miệng chấp nhận ông ta. Sơn nói: Đạo tức là đạo nắng to, chỉ nói được tám thành tựu. Như cái cân gọi là đấu lượng để tương xứng. Đức nói: Hòa Thượng lại như thế nào? Một cái này ép buộc lời tận lý, dám đưa ra một câu "lừa thấy giếng" không được. Đây ông ta thành khẩn đất chỉ cùng lỗi đảo ngược. Có thể cho một loại này mà được lớn. Cho nên đây gọi là nguồn gốc tông phái Tào Động. Thiên Đồng ưa thích hai chuyển ngữ này cho nên lập lại đưa ra bài tụng. Tụng rằng:

Lừa dòm giếng, giếng dòm lừa,
Trí gồm khắp không gì ngoài
Tràn đầy thanh tịnh có thừa
Sau cùi chỏ phân ấn,
Trong nhà không chứa sách thơ
Khung cửi nào quản chuyện thoi đưa
Màu sắc dọc ngang ý tự khác.

Sư nói: Bát Nhã vô tri, không có chỗ nào không biết cho nên tịnh bao hàm có dư. Năm đầu tiên Niên hiệu Vĩnh Xương Nguyên Đế đời nhà Tấn. Vua Đơn Điền Vũ Xương khởi binh sai lầm họ Đao cùng nhau khuyên vua, giết hết dòng họ vua, vua dẫn quân đến tại đợi trị tội. Tướng Châu Đầu vào Triều Đạo nói rằng: Bá nhơn dùng 100 cái miệng để chứa ông. đầu không nhìn lui bên vào thẳng trung thành của Đạo đích thân cầu cứu rồi dẫn đạo đến cửa lại nói không nên. Bèn nói: Năm nay giết giặc Nô Kim ấn như đấu lời buộc sau cánh tay tìm lại dâng biểu, sáng ra Đạo vô tội. Đạo không biết (261) rất hận. Đôn Binh đã đến bèn hỏi đạo Chu Đầu có thể được sống không? Đạo không trả lời Đôn bèn giết Đầu. Sau đó Đạo ghi vào sách Thầy Đầu cứu biểu rồi. Lưu thế nói: Trong chốn u minh gánh vác bạn tốt này. Tòng lâm lại

có bùa sau khuỷu tay. Sau Xuân Thu nói: Triệu Giản Tử bảo các đệ tử rằng: Bùa báu ở sau cánh tay của ta là trên Trường Sơn ai lấy trước được thưởng. Các đệ tử tìm đến trên núi tìm không được chỉ có. Nhương Tử mẫu Tuất trở lại nói:. Tuất đã được bùa rồi. Ông ta vào đều không thể phân. Giản Tử xin tâu lên vua. mẫu Tuất nói: Từ trên Thường Sơn cho đến xuống hạ lâm có thể lấy được. Giản Tử nói: Mẫu Tuất là bậc hiền tài lập làm Thái Tử. Vân Nham hiển bài đại chúng rằng: có một người con ở trong nhà hỏi đến không có đạo hay là không đạt tới. Động Sơn hỏi rằng: Trong nhà nó có bao nhiêu sách vở. Vân Nham nói: Một chữ cũng không có. Động Sơn nói: Biết được bao nhiêu? Vân Nham nói: Đêm ngày không biết ngủ. Động Sơn lại nói: Hỏi một việc cũng không được. Vân Nham nói: Đạo mà được tức không phải đạo. Sau khuỷu tay ai phân ấn. Ở trong sâu kín tự nó được đạo. Con người ông ta không thể phân. Trong nhà ông ta không chứa sách biết được bao nhiêu? Sinh ra mà biết trên, học mà biết dưới. Đây là lừa dòm giếng. Giếng dòm lừa trở lại chấp nhận phãn cắt lãnh giám phân không. Trở lại chấp nhận học hỏi truyền bá vô. Lại Sơn nói: trong khi nghe sinh hiểu biết dưới ý Chu Thanh, dưới mắt tức đẹp. Không lâu uẩn thành bệnh núi xanh cùng với mây trắng cùng đến máy dệt không treo đầu con thoi. Đường viền màu sắc ngang dọc ý tự nó khác. Gia tướng một đường trí giả biết thông thạo. Thụy thảo vô căn hiền giả không quí. Thiên Đồng trước sau toàn dùng hiệp sơn kềm cặp câu đối. Dùng lời nói rõ ràng mà không rơi vào tư duy. Đường viền và màu sắc tự nó đầy đủ vả lại đạo sao đủ tam muội? Lại được như đây, chỉ không có một cái chóp mũi đây mà các thuyền chìm sao?

TẮC THỨ 53. HOÀNG TỊCH ĐỒNG TAO

Dạy đại chúng: Đến máy không thấy Phật. Đại ngộ không còn Sư. Quyết định càn khôn kiếm chìm nhân tình. Bất Hổ, Tê Giác mà quên đi thánh giải. Vả lại đạo lược người làm gì?

CÔNG ÁN: Hoàng Tịch khai thị mọi người rằng: Mọi người các ông là Đồng Tiểu Tào Hán cùng làm việc gì mà có ngày hôm nay? Trở lại biết trong nước Đại Đường không có Thiền sư nào. Lúc đó có vị Tăng nói:

Chỉ như các nơi giúp đỡ và lãnh nạp đồ chúng. Lại làm gì sinh. Tịch nói: Không đạo không thiền chỉ là vô sư.

Sư nói: Lời nói đây chính là giản lược. Nếu đưa ra toàn bộ thì phải nói rằng một ở trên giảng đường nói mọi người các ông muốn tìm cái

gì. Nhưng lấy gậy đuổi theo họ chúng cũng không tan rã. Sư bèn nói: Mọi người các ông là Đồng Tiểu Tào Hán lúc đời Đường ưa chửi mắng người. Đồng tửu Tào Hán Tề Hoàng Công đọc sách ở trên giảng đường luân Biến và lưu Luân ở dưới giảng đường giải thích rành rẽ về cái vồ. Thượng hỏi giám hỏi Ngài chỗ độc có lời gì? Công đáp: Kinh điển Thánh nhân nói tại Thánh nhân ông nói đã chết rồi. Nói như vậy chỗ đọc của ông là cặp bả của người xưa.

Công nói: Quả nhân đọc sách luân nhân đâu được nghĩa. Có người nói không nói thì chết. Biến nói: Thầy lấy việc thần mà xét. Thần kêu luân từ bỏ cam chịu mà không vững, bệnh thì khổ mà không nhập không trừ bỏ thì không bệnh. Được nó ở tay thì nên được nó ở tâm. Miệng không có thể nói có một số còn giữ lại ở giữa. Thần không thể dụ con của thần. Con cũng không thể nhận thần cho nên qua bảy mươi năm mà lão lưu luân người xưa và nó không thể truyền cho con đó là chỗ đọc của ông và cặn bả của người xưa vậy.

Lại nói: Làm gì ngược lại. Cười người khác?

Chỉ thấy một ngàn tám trăm người chỗ này bỏ đi. Không thể chỉ hình vẽ náo nhiệt. Lúc Sơn Tăng đi chân hoặc gặp góc cây dưới có cơ hán trên đầu có một cái lỗ nhìn ông ta. Nếu biết quan tâm có thể lấy đãy vãi đựng đầy cúng dường. Có thể gom chung các ông như đây không khác. Chổ nào lại có việc ngày nay. Các ông đã gọi là đi chân cũng cần đến một số tinh thần tốt. Trở lại biết ở trong nước Đại Đường không có Thiền sư nào Hoàng Tịch đến nay. Nham Đầu, La Sơn thì đi cách này Đạo Phật ngày nay phía bắc Khánh Thọ Đậu công đến chết cũng không có người hiểu ý. Thà tuyệt tự không con cháu của tổ Hương Sơn Tuấn hòa thượng Tịch cũng thực hành theo lệnh này. Người không biết gọi là điểm hang. Trong đó phải có một cái đưa ra không bực tức, để nhận đầu. Quả nhiên có một Tăng ra nói:

Tôn túc cái nói tụ tập chúng để khai hóa vì đạo không có Thiền sư.

Huệ Tịch nói: Không đạo không thiền chỉ là vô sự. Qui Sơn hỏi Ngưỡng Sơn rằng: Cái gì sinh? Ngưỡng nói: Nga vương chọn chỗ đẻ chỗ củ chẳng phải là loại vịt. Qui Sơn nói: Đây thật khó mà phân biệt. Ngũ Tổ răn dạy Tăng rằng tạ ơn Hòa Thượng nói được đạo lý tốt. Đạo Vạn Tùng, sinh nói lời nói của Đông lạnh môi nhạt lưỡi. Thạch Môn thông nói: Hoàng Tịch thương sót chỉ bày không làm trở ngại đến kỳ lạ. Mới bị nạp Tăng chịu ép buộc, mất đi một cặp mắt, đạo Vạn Tùng gọi hai con mắt của vị Tăng kia nương nơi Thiền Tông nói: Ngủ tổ ngăn con

mắt chiếu soi tứ Hiên Hạ. Vạn Tùng đạo cũng chỉ là một đôi mắt. Phải thấy Hoàng Tịch do chưa có thể Đạo Vạn Tùng đúng như vậy. Nếu phải vịn đứng chánh pháp nhãn Tạng cần phải có tông sư Hoàng Tịch. Vạn Tùng trên gấm lại thêm hoa.

■

VẠN TÙNG LÃO NHÂN BÌNH XƯỚNG HÒA THƯỢNG THIÊN ĐỒNG GIÁC TỤNG CỔ, THUNG DUNG AM LỤC

QUYỂN 4

TẮC THỨ 54: ĐẠI BI CỦA VÂN MÔN

Dạy chúng: Tám mặt bóng lộn, mười phương thông xướng khắp nơi phóng quang động đất, tất cả thời thần thông diệu dụng. Hãy nói làm sao phát hiện?

CÔNG ÁN: Vân Nham hỏi Đạo Ngô: Bồ Tát Đại Bi dùng bao nhiêu tay bao nhiêu mắt?

Như người ban đêm sờ tìm gối.

Ta hiểu rồi

Ông hiểu cái gì?

Toàn thân là tay mắt

Nói tức là phơi mãi, nói tức được tám thành

Sư huynh thế nào?

Toàn thân là tay mắt

Sư nói: Lý Tường hỏi Nga Hồ: Đại Bi dùng ngàn tay ngàn mắt làm gì?

- Nay Hòa Thượng dụng công thế nào?

Ngày xưa có Sơn nhân không có mắt xem bói, mưa qua bùn giữa đường mang giầy trắng vào chợ. Có người hỏi:

Sơn Nhân mất sự sáng suốt, bùn sao không làm dơ giầy được?

Sơn Nhân đưa gậy lên nói: Trên đầu giày có mắt, cho Sơn nhân là chứng, nữa đêm sờ tìm gối, trên tay có mắt

Tô Tử nói với người điếc chỉ viết chữ mà thôi, lại cười nói: Ta và người ấy đều là dị nhân. Ta dùng tay làm miệng, người kia lấy mắt làm tai. Phật dạy sáu căn hổ dụng, tin không nghi ngờ

Cư sĩ Vô Tận, Trử Nham Lộ Châu, Đại Bi Diện Ký nêu Kinh Đại Bi, Kim Cang rất rõ ràng, thường thấy liền nói. Đại Bi thừa xưa là Diệu

Thiện Công chúa, được luật sư Đạo Tuyên nói: Ba mươi hai ứng thân, trăm ức hóa thân, cũng tùy theo mỗi người thấy không đồng, đều căn cứ vào lời này.

Thiên Giáo nói: Ngàn tay là biểu thị dẫn mê tiếp vật. Ngàn mắt, biểu thị sự quảng rộng phóng quang chiếu tối nếu không có chúng sinh, không có trần lao thì một ngón tay cũng không có, huống là ngàn vạn cánh tay, một nháy mắt không có huống là ngàn vạn mắt, khắp toàn thân cần gì phải không nhất định như có sâu cạn, thật không có tổn ích. Vân Cư dạy chúng rằng: Hai mươi năm trước lão Tăng ở Am Tam Phong. Hưng Hóa đến nói: Quyền Bá vừa hỏi là bóng cỏ thời thế nào? Lão Tăng bấy giờ căn trí đần độn nói không biết, vì y được cái vấn đề, đặc biệt không dám phụ ông ta. Bấy giờ y nói: Am chủ tưởng đáp lời này không được chi bằng lễ bái rồi lui. Nay tư lương bảy giờ không tiêu, nói đâu hẳn. Vạn Tùng nói: Nếu dạy thì để đắc. Sau đó, có Hóa Chủ Hưng Hóa. Hóa hỏi: Hòa Thượng Trung Sơn khi ở am Tam Phong, lão Tăng từng hỏi, y đáp không được, mà nay nói được. Hóa Chủ nêu cho Hưng Hóa nghe. Hưng Hoá nói: Vân Cư hai mươi năm chữ nói được cái đâu hẳn. Hưng Hóa thì đâu vậy, đâu bằng nói đâu hẳn,(262)Vạn Tùng nói: Tranh sừng thỏ ngắn dài.

Tam Thánh nói: Vân Cư hai mươi năm nói được so với Hưng Hóa lộ trình chỉ nữa tháng. Vạn Tùng nói: Tranh hoa đốm hư không đậm lạt.

Tăng hỏi Giác Phạm: Như các Lão Túc dạy có giống hay khác?

- Phật bảo nhận Tỳ kheo độn tụng “chổi quét” Ngày nọ, Tỳ kheo độn đại ngộ được đại biện tài. Do đó mới biết tâm của bậc tiên đức là vì chúng sinh. Thiên Đồng phần thượng là thế nào?

Tụng rằng:

Một hang thông suốt cả
Tám mặt bóng lộn
Không hình không xuân riêng vào nhất luật
Không giữ không ngại trăng qua trời không
Tay công đức, mắt báu thanh tịnh
Toàn thân đâu giống toàn thân
Hiện tiền tay mắt hiển toàn cơ
Đại dụng ngang dọc đâu kiêng kỵ

Sư nói: Thiên Đồng nói: Do một hang thông khắp liền được tám mặt bóng lộn, lại như hoa liễu đường ngày âm hòa tiếng gió, mùa xuân ở đâu, làm một đoạn hình gì. Nhưng có thể ứng vật thừa thời không bị

ngại, như mặt trăng trên không mặc cho chuyển vận, biết toàn thân toàn thân, người dùng tay sờ tìm gối là người nào? Tượng gỗ trong nhà ắt có người kéo chỉ tơ. Lăng Nghiêm nói tám vạn bốn ngàn mắt báu thanh tịnh, tám vạn bốn ngàn cánh tay mổ tà la, tám vạn bốn ngàn đầu thước ca la. Hưng Hóa rơi xuống ngựa gãy tay làm bài tụng. “Bồ Tát Đại Bi có ngàn tay, bậc trượng phu ai mà không có”. Hãy nói cái nào là tay mắt toàn thân. Sư lấy tay phách mắt nói con mèo.

TẮC THỨ 55. CÁI BÁNH CỦA TUYẾT PHONG

Dạy chúng: Băng lạnh hơn nước, màu xanh phát xuất từ màu lam, thấy vượt hơn sư mới chịu truyền trao. Con nuôi không bằng cha, gia môn một đời suy. Hãy nói: đoạt then chốt của cha là người nào?

CÔNG ÁN: Tuyết Phong ở nơi Đức Sơn làm bánh (không nổ lực)

Một hôm làm bánh chậm, Đức Sơn bưng bát lên pháp đường Tuyết Phong nói:

Lão này chuông chưa đánh, trống chưa vang mà bưng bát đi đâu? Đức Sơn liền bưng bát trở về phương trượng

Tuyết Phong kể cho Nham Đầu nghe

Nham Đầu nói: Đức Sơn lớn như thế mà không hiểu được diệu chỉ rốt sau. Đức Sơn nghe vậy sai thị giả gọi Nham Đầu hỏi. Ông không chịu lão Tăng à. Nham đẩy bèn mở lời, Đức Sơn bèn thối. Đến ngày mai thăng đường quả thực không giống tầm thường.

Nham Đầu vỗ tay cười nói: Lại thích kẻ già hiểu được diệu chỉ rốt sau, những người trong thiên hạ sau này không làm gì được y.

Sư nói: Tuyết Phong cúi đầu trở về am, Đức Sơn bèn trở về phương trượng, tốt nhất tham vấn tường tận. Nham Đầu thầm mở ý. Ông hãy nói, nói cái gì? Đức Sơn bèn thôi, có thể nói gặp nhau không lấy ra. Đưa ra ý bèn biết có. Đến ngày Đức Sơn thượng đường quả nhiên không giống tầm thường cũng là lầm rồi. Nham Đầu đến trước Tăng đường vỗ tay cười lớn, lại thích kẻ già hiểu được diệu chỉ rốt sau, thiên hạ sau này không làm gì được y, rất kỵ.

Dù cho đem đến như thế cũng chỉ được ba năm. Quả nhiên Đức Sơn ba năm liền tịch. Thiên giáo làm bài tụng tiếng chuông trống trầm bưng bát trở về

Bạt tai Nham Đầu giống như sấm.

Quả nhiên chỉ sống được ba năm

Chẳng phải gặp ông ta thọ ký

Vạn Tùng nói: Biết ông bị xỏ, từng đồng giường ngũ Minh Chiêu

thay Đức Sơn nói:Ôi! chết cho rồi! chết cho rồi!

Vạn Tùng nói: Từng nghe nói Độc Nhãn Long. Vốn chỉ là có một mắt, thật không biết Đức Sơn là con hổ không có răng. Nếu không phải là Nham Đầu bị phá đâu được ngày mai không giống hôm qua. Mọi người cần lãnh hội diệu chỉ rốt sau không? Chỉ cho lão Hồ biết mà không cho lão hồ lãnh hội, bày vẽ nửa kín nửa hở cũng không biết, Đại Duy Triết nói: Nham Đầu giống như chất đá ở núi cao, dù đi được trăm dặm loài thú cũng dấu chân. Nếu không phải Đức Sơn độ lượng sáng suốt đâu được hôm qua không đồng ngày nay. Vạn Tùng nói: Hổ không răng mà móng vuốt còn, Lỗ Tổ hễ thấy Tăng đến liền xây mặt vào vách.

Nam Tuyền nghe vậy nói: Ta thường đến nói với ông ta trước kiếp không đảm đương, thời Phật chưa ra đời lãnh hội lấy, còn không được một cái, nửa cái. Như thế đến năm lừa mới hiểu. Nếu biết được Nam Tuyền, bèn thấy Nham Đầu lại cùng nắm tay Thiên Đồng cùng đi. Tụng rằng:

Diệu chỉ rốt ráo cũng không
Cha con Đức Sơn thật hàm hồ
Trong tòa cũng có khách Giang Nam
Chỗ trước mặt người xướng ô thước (chim)

Sư nói: "Diệu Chỉ rốt ráo" như thế, khó biết ngang cứng như Đức Sơn, thông minh như Nham Đầu. Đến nay phân tuyết không ra, không thấy nói, xuất thân còn thể dễ, thoát thể lại thật khó. Thơ của Trịnh Cốc nói: "Trăng hoa lâu đài gần, chín nẽo thanh ca một khúc, hủ vàng nghiêng, trong nhà cũng có khách Giang Nam, chớ hóng gió Xuân xướng ô thước.

Thiên Đồng dùng hai câu sau, không nhọc đưa ra ý lại sau khi nêu thì thế nào, Sư xuống tòa về phương trượng.

TẮC THỨ 56: CON THỎ TRẮNG CỦA MẬT SƯ

Dạy chúng: Thà trầm luân muôn kiếp chứ không cầu pháp giải thoát của Chư Thánh. Đề-bà-đạt-đa thọ lạc tam thiền trong địa ngục Uất Đầu Lam Phật đọa làm thân chồn bay trên Hữu Đảnh Hãy nói: Lợi hại chổ nào?

CÔNG ÁN: Sư Bá Mật và Động Sơn đi, thấy con thỏ trắng chạy qua trước mặt. Mật nói: Thật đẹp.

Động Sơn nói: Là thế nào?

Mật Bá nói: Như tướng bạch y lễ bái

Lão già nói lời nói này.

Ông lại thế nào?

Trâm anh lâu đời, tạm thời nổi trôi.

Sư nêu: Thiền sư Động Sơn và Tăng Mật núi Thần Sơn ở Đàm Châu qua sông. Sơn hỏi: Việc qua nước thế nào?

Mật nói: Không ướt chân

Lão già nói lời này

Ông lại thế nào?

Chân không ướt

Trong giáo có hai môn Tánh Tu

Động Thượng tên Tu Công minh vị, phần lớn nhờ tu mà ngộ, từ phàm vào Thánh, bạch y thứ dân lễ bái hào tễ. Nếu trước ngộ đạo sau rồi mới tu, từ phàm vào Thánh, nhiều đời trâm anh xưa nay tôn quý tuy phiêu bạt vạn trạng, xương cốt vẫn còn. Cho nên nói: Người cùng khốn rõ đạo này trong kệ hiến châu hiển bày la liệt, các ông muốn thấy chỗ của hai lão túc không, xem lấy một Thiên Đồng lãnh hội qua.

Tụng:

Sức bằng sương tuyết,
Nhẹ bước núi mây
Hạ Huệ bỏ nước,
Tưởng Như qua cầu
Túc, Tào mưu lược nên nhà Hán
Sào, Hứa thân tâm muốn tránh Nghiêu
Vinh nhục bỏ rồi thêm tự tín
Chân tình theo dấu lão ngư tiều

Sư nói: Cỏ bồng tham mưu đổ, tùng bá chịu gió sương năm lạnh mới biết sức tùng bá. Đây là yếu chỉ tùy duyên bất biến. (263) là lời về trâm anh lưu lạc, có người sức mạnh kham chịu việc này.

Câu "nhẹ bước núi mây", một khi vượt thì thẳng đến đất Như Lai, đã là rất chậm, thật không biết trâm anh nhiều đời xưa nay phú quý. Luận nói Liễu Hạ Huệ là dẫn đầu các sĩ tốt. Tam Truất Nhân nói: "Ông chưa thể đi được"

Dù nói việc người đâu thường mà không phải Tam Truất, uổng nói mà nhân sự, đâu cần bỏ quê cha mẹ. Tư Mã Tương Như tự Thái Tử cha mẹ mất lúc ông ta mới lên chín tuổi phải đi chăn heo cho người, nghe Lạn Tương Như làm tướng khanh liền bỏ nghề làm thuê theo nghề học, chủ nhà đánh đập. Thầy hỏi nguyên do mới biết ông ta là bậc hiền và cho ở nơi am cỏ ngoài cửa, mười năm không có sách để đọc, ông

ta bèn bỏ đi. Qua cầu Thăng Tiên, Đề Trụ nói: Nếu không đi xe ngựa thì không thể qua cầu này. Sau đó gặp được bài phú của Tử Hư. Tướng Quân Dương ông ta rất đắc ý, đêm ngày ở mãi trong điện tụng bài phú này. Vua nói: Trẩm hận mình sống không cùng thời với người này. Tướng Quân tâu: Thần thấy ở đất Thục. Vua sai đến vời ông ta cùng cưỡi xe ngựa, phong cho chức Thị Trung, Tiễu Hà Tào Tham thành nghiệp là Hán Cao Tổ. Cha của Sào Phủ tên Hứa Do vì tránh vua Nghiêu mà rửa tai. Lão Tử nói: Vinh cũng sợ, nhục cũng sợ, được cũng sợ, mất cũng sợ. Bốn cặp tám việc kể trên điều là một câu Lão Mật, một câu Động Sơn. Lành thay! Khuê Phong nêu thí dụ. Thí như kẻ hoàng tộc lưu lạc nơi chỗ tồi tàn học để thành tánh. Sau đó gặp tiến cử tuy là bổn vị, ba đầu mối sáu nghệ, cốt yếu phải đổi sức học tập thì dụng mới toàn vẹn.

Tuy Thiên Đồng Phần Thượng còn rơi vào giai cấp. Không thấy nói " Vinh nhục bỏ rồi thêm tự tin".

Chân tình theo dấu lão ngư tiều

TẮC THỨ 57: MỘT VẬT CỦA NGHIÊM DƯƠNG

Dạy chúng: Lắc bóng nhọc hình, không biết hình là gốc của bóng, cử tiếng thì dừng vang. Không biết tiếng là gốc của vang. Nếu không phải là cưỡi trâu tìm trâu, chính là cầm đinh mà đi tìm đinh, làm sao tránh khỏi lỗi này.

CÔNG ÁN: Tôn giả Nghiêm Dương hỏi Triệu Châu: Một vật khi không đem đến thời thế nào?

Triệu Châu nói buông đi.

- Một vật không đem đến thì buông cái gì?

- Như thế thì gánh lên đi.

Tôn giả Nghiêm Dương ở huyện Vũ Ninh Hồng Châu lúc đầu tham vấn với Triệu Châu hỏi: Một vật khi không đem đến thì thế nào? Điều này giống như Tăng hỏi Báo Từ: Tình sinh trí cách, tướng biến thể khác. Khi tình chưa sinh thì cách cái gì? Mạnh Bát La Hán rất giống

Triệu Châu nói: Buông xuống không được thì gánh lên đi. Ngay lời nói liền ngộ

Phật Quả Pháp ngữ nêu: Hoàng Long tụng rằng: Một vật không đem đến, hai vai gánh không nổi.

Ngay lời nói mới biết không, trong lòng thích vô hạn, độc ác đã mất tan, rắn hổ làm tri kỷ buồn trăm ngàn năm, gió mát như chưa đủ. Chỗ Sư ở thường một con rắn, một con cọp. Giống như người đắc quả.

Tôn giả gọi đó là Triệu Châu Cổ Phật cùng Tôn Giả.

Người không lường được Thánh phàm một lời phát ra một lời hỏi trong ngàn xưa cùng người làm gương sáng.

Thiên Đồng thấy Sư tăng ngày nay tâm thô càng nhiều cho nên đập cỏ sợ rắn. Tụng rằng:

Chẳng ngờ tố hạnh trước trao tay
Từ rõ lòng quê, thẹn gõ đầu
Phá thoát ngang lưng rùi cán mục
Rửa trong phàm cốt, với tiên chơi.

Sư nói: Lão Vương Giới Phủ cầm cờ ẩn nói: Kia cũng không dám trước. Đây cũng không dám trước. Tuy cả hai không dám trước như thế thì không có đấu tranh, vì không có đấu tranh cho nên vào chỗ không sinh không tử. Cờ chính là cách đấu tranh trước tiên, được thì được cái tay trước, thua thì thua cái đầu.

Triệu Châu đối với ông chưa nói trước, trước phải thấy số.

Nghiêm Dương dù đi ngang đi dọc, đi khắp mấy nẽo mà không biết cái rìu mọc. Truyện Vương Thị Thần Tiên nói lại vào thời Phổ Long An có ông Vương Chất huyện Tín An, hái củi đến sườn núi Huyền Thất, thấy bốn đồng tử đánh cờ nơi Thạch Thất ông ta bèn cho táo. Ngậm nó thì không đói, con cờ rốt cuộc thành búa rìu mọc nơi lưng, áo quần bay theo gió, đến tối trở về nhà thì đã mấy mươi năm. Triệu Châu buông xuống gánh đi hai chuyển ngữ tách xương, rút tủy, đổi xương rửa ruột bèn nắm tay cùng đi với Triệu Châu bước nhẹ như hư không, có người nói thanh nhàn là gốc chơn đạo, tiểu thần tiên vô sự. Tuy chớ đem vô sự làm vô sự, thường thường việc từ vô sự phát sinh.

TẮC THỨ 58: CƯƠNG KINH KHINH TIỆN

Dạy chúng: Y kinh giải nghĩa ba đời Phật oan, lìa kinh một chữ thì đồng ma thuyết. Nhân đó không nhận, quả nhiên có người không vào liến thọ nhiệp báo không?

CÔNG ÁN: Kinh Kim Cang nói: Nếu là người bị khinh khi, người này đời trước tội nghiệp đáng đoạ vào ác đạo. Mà đời nay bị người khinh khi cho nên tội nghiệp đời trước được tiêu diệt.

Sư nói: Thấy nghe là chủng tử, tám nạn siêu lên bậc thập địa, giải hạnh cũng nơi mình, quả một đời do tu nhiều kiếp. Khuê Phong nói Kinh này là chuyển tội thành Phật. Đây là Bồ Đề và phiền não vốn không hai. Thái Tử Lương Chiêu Minh bàn về kinh này là có phần Tịnh nghiệp chướng. Bài tụng của phó Đại Sĩ nói thân trước có báo chướng,

ngày nay thọ kinh này, tạm bị người khinh khi tôi, chuyển nặng thành nhẹ. Đây chính là Y Kinh giải nghĩa

Bốn câu sau có nạp Tăng giận nói: Nếu liễu y tha khởi hay trừ biến kế chấp, thường y bát nhã quán, lo gì không Viên thành.

Bốn câu trước là lực của công đức. Bốn câu sau là lực quán hạnh

Lục Tổ nói: Người trì kinh được tất cả mọi người cung kính cúng dường. Nhưng vì nhiều đời có nghiệp chướng nặng nên đời nay tuy trì kinh này nên thường bị người khinh khi, không được cúng dường, vì tự trì kinh không khởi tướng ngã nhân, chúng sinh thọ giả, oán thân không hỏi oán thân

Thường hành cung kính, có phạm không xét. Thường tu Bát nhã ba la mật, trải qua nhiều kiếp tội nặng đều tiêu trừ.

Đứng về lý để nói: Đời trước do niệm trước vọng tâm, đời nay thì niệm sau tâm giác. Vì niệm sau tâm giác, khinh khi niệm trước vọng tâm, vọng thì không trụ cho nên nói tội nghiệp đời trước được tiêu diệt vọng niệm đã diệt thì tội nghiệp không thành tức là Bồ đề. Hai cách giải lý và sự này điều đứng về quán hạnh Tăng hỏi Vân Cư: Trong giáo có nói: Người này đời trước tội nghiệp đáng đọa ác đạo, đời nay bị người khinh khi cho nên tội chướng đời trước được tiêu diệt ý này thế nào? Vân Cư nói: Động thì đọa ác đạo, tĩnh thì bị người khinh khi.

Sùng Thọ Trù nói: Ngoài tâm có pháp, đáng đọa ác đạo giữ trụ chính mình, bị người khinh khi.

Vạn Tùng nói: Hai lão này tập khí thế tục không trừ được. Hãy nói: Thiên Đồng phần thượng thì thế nào? Tụng rằng:

Mắc míu công tội
Dính liền nhân quả
Ngoài gương, điên chạy Diễn Nhã Đa
Đầu gậy đánh đánh tan ông bếp rớt (phá tạo đọa)
Bếp rớt tan đến chúc nhau
Lại nói trước đây cô phụ tớ.

Sư nói: Công (264) tức là trì kinh. Lỗi chính là nghiệp đời trước. Đã lập cái nhân vọng nhất định chiêu vời cái quả vọng. Kinh Lăng Nghiêm nói: Há không nghe trong thành Thất La Phiệt, Diễn Nhã Đạt Đa, bỗng vào buổi sáng sớm màng soi gương ưa thích mặt mày trong gương có thể thấy, rồi nổi giận trách mình đầu mình không thấy mặt mày rồi cho là ly mị, bèn ôm đầu chạy cuồng. Ý này thế nào? Người này nhân gì vô cớ cuồng chạy.

Phú Lâu Na thưa: Người này tâm cuồng, không có duyên cớ khác.

Đây là do mê chơn chấp vọng, Bát nhã quán chiếu chơn, công lỗi, nhân quả vọng, chơn trí hiện bày, vọng nghiệp tiêu diệt, vô thượng bồ đề sáng suốt vốn có. Đây là ý của chánh giáo. Nạp Tăng phần Thượng thế nào? Hoà thượng phá bếp ở Tung Sơn, sườn núi có miếu trong điện đặt một cái bếp nấu nướng sinh mạng cúng tế. Hòa thượng sai thị giả vào miếu lấy gậy gõ vào bếp ba cái rồi nói: Cái bếp này do bùn ngói mà hợp thành. Thánh từ đâu đến? Linh từ đâu sinh? Nấu nướng sinh mạng như thế, lại gõ ba cái, cái bếp vỡ nát. Quốc sư An gọi đó là " phá táo đọa" lát sau, có một người mặc áo xanh, đội mũ cao, ra lễ bái nói: "Tôi vốn là thần bếp, trong miếu này, lâu nay thọ nghiệp báo, nay nhờ ơn Sư nói "pháp vô sinh" mới được thoát khỏi chỗ này, sinh về cõi trời, nên đến cảm tạ.

Sư nói: "Đây là căn tánh ngươi vốn có, chẳng phải do ta miễn cưỡng nói, giúp ngươi. Thần lạy một lần nữa rồi biến mất". Đất ngói hợp thành, Thánh từ đâu đến, không có tướng nhân ngã ấy là trí Bát nhã. Dùng chơn trí làm vọng nghiệp, xưa nay cô phụ, ngày nay chúc mừng, nấu vật cúng tế hoàn toàn không có phước lợi. Thiền lão gõ vào ba cái liền được sinh thiên. Ôi, quỷ sợ người ác khó xòe tay, giặc nhờ vật cướp dễ đảm đương.

TẮC THỨ 59. RẮN CHẾT CỦA THANH LÂM

Dạy chúng: Đi thì ở lại, ở lại thì đi, không đi không ở, ông ta lẽ nào không có quốc độ, nơi nào gặp ông ta ở khắp nơi. Hãy nói là vật gì được đặc biệt như thế.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Thanh Lâm: Lối tắt của học nhân là thế nào?

- Rắn chết nơi đường lớn, khuyên ông chớ đương đầu
- Khi đương đầu thời thế nào?
- Mạng căn ông mất
- Khi không đương đầu thì thế nào?
- Cũng không có chỗ tránh
- Chính lúc như thế thì thế nào?
- Thì mất.
- Chưa rõ đi nơi nào?
- Cỏ sâu không chỗ tìm
- Hòa Thượng cần phải đề phòng mới được.

Thanh Lâm vỗ tay nói: Giống như là khí độc.

Thiền sư Sư Kiền đời thứ ba của Động Sơn ở Quân Châu lúc đầu

theo Giáp Sơn đến tham vấn Ngộ Bổn.

Bổn hỏi: Sắp đi đâu?

Thanh Lâm nói: Vũ Lăng

Bổn nói: Pháp đạo Vũ Lăng đâu giống lúc này.

Thanh Lâm nói: Xứ Hồ mùa Đông chẻ trúc

-Không có lò thổi cơm thương tích cúng dường người này.

Sư đi ra nói: Gã này về sau giết bao kẻ thiên hạ. Lâm trồng tùng nơi Động Sơn, có Lưu Ông theo Sư cầu bài tụng

Sư nói: Mũi nhọn hơn ba tấc, rậm rạp che cỏ hoang, không biết người đời nào, được thấy lão Tăng này.

Lưu Ông trình cho Ngộ Bổn, Bổn nói: Chúc ông vui vẻ người đời thứ ba của Động Sơn.

Thanh Lâm từ biệt Ngộ Bổn đến núi Tòa Phủ Thanh Sơn Nam ở am trải qua mười năm, bỗng nhớ lại lời của Ngộ Bổn dạy, bèn nói: Phải làm lợi quần sinh, đâu câu nệ nơi tiểu tiết ư? Rồi đến Tùy Châu được chúng thỉnh ở Độ Môn Tiểu Thanh Lâm Lan Nhã cho nên gọi Ngài là Thanh Lâm.

Thường nói: Các ông phải lìa tâm ý thức, ra khỏi con đường học của Phàm Thánh, mới có thể giữ gìn. Nếu không như thế chẳng phải là con của ta.

Tăng hỏi: Lối tắt của học nhân là thế nào?

Tăng này muốn đi Trung Độ dưới gác Đại Bi, lại khoe cái biết trực tiếp con đường trọng yếu. Thật không biết, một mặt lại quay về rất sớm. Thanh Lâm lấy con rắn chết để trên con đường lớn, Tăng nay không lâm nguy mà mất đường.

Việc đương đầu thế nào, đã dính độc rồi. Có người nói sao không đánh hét bảo đi.

Thanh Lâm lại đâu từng phóng qua, nói mất mạng căn. Tăng này hơi đau một chút, đợi tìm đường xuất thân nói việc không đương đầu thời thế nào?

Thanh Lâm nói: Cũng không có chỗ tránh, chỉ Thanh Lâm này tránh không được, gân sức của Tăng này tận đường. Chính lúc như thế trái phải không thể làm gì được, vì sao như thế.

Thanh Lâm nói: Lại mất đoạn tay người sống, ngay đây mới thấy có thể sai có thể gọi. Có bắt lấy có phần thả đưa bỏ trên thân ông mà lấy cũng không được, đưa cho ông lại có rơi xuống

Tăng nói: Chưa rõ đi nơi nào?

Thanh Lâm nói: Cỏ sâu không chỗ tìm, không nói không, chỉ là

không thể thấy. Tăng này kỳ lạ, nói Hòa Thượng đề phòng mới được. Thanh Lâm cầm một con rắn chết bỏ nơi vị Tăng này. Sau đó lại bỏ trên lưng cột nơi chân rồi vỗ tay một cái nói: Giống như là khí độc.

Vạn Tùng nói: Xông trời nướng đất

Vô Tận Đăng nói: Cơ phong của Thanh Lâm rất bén không phải ánh sáng một thời, cũng làm tiêu chí nhiều đời

Vạn Tùng nói: Não loạn gió Xuân mãi không thôi, Thiên Đồng thổi bay hoa liễu. Tụng rằng:

(Ba lão đêm chèo ghe. Thuyền lẻ đêm quay đầu
Tuyết hai bên bờ lau, khói sóng nơi sông Thu
Sức gió đẩy thuyền không cần chèo
Tiếng sáo gọi sông dưới trăng thanh)

Sư nói: Thiền sư Đăng Hà Thuần tụng:

Trường Giang nước lặng in bóng hoa
Trăng mát thanh quan chưa phải nhà
Hỏi khách đưa sông đi lối nào
Đêm sâu lặng ngủ ở hoa lau

Hai lão đồng tụng dòng sông xanh chỉ còn chiếc thuyền lẽ Đan Hà dùng Tuyết Đậu để tụng Hòa thượng Huyền Sa rằng:

Vốn làm khách câu cá bên sông
Chợt bỏ râu tóc khoác cà sa
Không trụ giai vị của Phật Tổ
Đêm đến vẫn ngủ ở hoa lau

Vạn Tùng nói: Điều đó không có, thơ xưa nay nói: Muốn đất Thục, Mè đất Ngô từ xưa nay, thuyền chở vạn hộc đi như gió, ba lão tuổi già vẫn hát ca.

Ngày sáng chia tiền nơi sóng lớn.

Việc này như người đi thuyền không dính hai bờ, không trụ giữa dòng. Đan Hà ban đêm ngũ hoa lau. Thiên Đồng tin gió thổi ngang. Hãy nói: Quay mái chèo xoay thuyền thời thế nào? Đêm sâu không ngủ nơi bờ lau, trong lúc quay ra cùng hai đầu

TẮC THỨ 60: CON TRÂU CÁI THIẾT MA

Dạy chúng: Lỗ mũi phập phồng đều đủ tướng trượng phu gót chân buộc thật, chịu học thiền lão bà, không thấu được thiền cơ, mới thấy đang làm phương pháp của bậc tài giỏi.

Hãy nói: Ai là người này

CÔNG ÁN: Lưu Thiết Ma đến Quy Sơn

Quy Sơn nói: Trâu tơ đến

Lưu Thiết Ma nói: Sắp tới đại hội trai ở Đài Sơn, Hòa thượng có đi không?

Sơn liền nằm dài người ra

Thiết Ma đi ra

Sư nói: Quy Sơn tự xưng là con trâu tơ, cho Thiết Ma là con trâu cái, đâu thể gọi là tài giỏi gặp nhau. (265)

Thiết ma tuy là ni từ lâu tham vấn với Quy Sơn, đến am cỏ cách núi mười dặm, một ngày nọ tham cứu với Tử Hồ.

Hồ hỏi: Ngươi có phải là Lưu Thiết Ma không?

Thiết Ma nói: Không dám

- Chuyển trái chuyển phải
- Hòa Thượng chớ có điên đảo
- Hồ liền đánh

Xem Thiết Ma và Quy Sơn thả khỉ thả cả hai, nhận thì nhận cả hai Phật quả cho đó là câu cách thân, ý thông mà lời cách, muốn biết ý cú đều đạt thông không, lại xem Thiên Đồng thong dong làm tụng.

Tụng rằng:

Trăm chiến công thành lão thái bình
Hơn thua ai chịu nhọc đua tranh
Ngựa vàng roi ngọc ngồi nhàn suốt buổi
Gió trong trăng sáng một đời sang.

Sư nói: Tiểu Tăng nói nhiều về Phật, già sẽ không luận bàn binh lính, lúa trước núi chưa rõ xanh vàng, gạo Lô Lăng không biết giá cả, lại bàn Phật pháp ai từng nói mộng.

Truyện Đông Hán Trần Phiên nói: Phiên hay đứng trên cây nghe tiếng gió, chống cự luận bàn kẻ hôn tục, mà chạy theo chốn hiểm nguy, đấu tranh với kẻ nộm. Hai người gặp nhau không đứng trên cây nghe tiếng gió, không chạy theo chốn hiểm nguy, vui chơi bình dị, lão thành viên thục. Thiên Đồng thường ca ngợi đâu thể hết, được chỗ tự nhiên quên so lường, khi dùng toàn không phí công phu.

TẮC THỨ 61: CÀN PHONG VẼ MỘT ĐƯỜNG

Dạy chúng nói quanh co dể lảnh hội, một tay phân phó nói thẳng khó lãnh hội, chữ thập đã khai, khuyên anh không cần lời rõ ràng, nói rõ ràng chuyển ra thì khó, không tin thử nêu xem

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Càn Phong: Mười phương chư Phật một lối Niết bàn chưa rõ đường ở nơi nào?

Càn Phong lấy gậy vẽ một đường nói: Ở đây!

Tăng về hỏi Vân Môn, Môn nói: Cái quạt nhảy lên tới cõi trời ba mươi ba đụng nhằm lỗ mũi của Đế Thích, cá Lý ngư ở biển Đông đánh một gậy, mưa như trút nước, hiểu không, hiểu không?

Sư nói: Thiền sư Triệu Châu Càn Phong, Tăng hỏi mười phương chư Phật một lối Niết-bàn, chưa rõ đường ở đâu. Câu hỏi này trích trong chương thứ năm Kinh Lăng Nghiêm. A Tỳ Đạt Ma này, mười phương chư Phật một lối Niết-bàn, chưa rõ đường cửa ở nơi nào. Nếu y Kinh giải nghĩa, Như Lai tự thuyết và trong quyển thứ sáu của Trương Bản Viên Thông, Văn Thù mới chọn Viên Thông. Nếu phần thượng nạp Tăng, Thiên Đồng từng nói mười phương không có vách đổ, xưa nay vốn không buộc ngăn, bốn mặt không có cửa, chỉ nơi đây lại là chỗ nhập cho nên Càn Phong vẽ một đường nói ở đây, người không biết thì thường gọi, làm Càn Phong chỉ lối cho nạp Tăng này, không như vậy thì nói với nạp Tăng này vẽ đứt, lại không dạo với ông ta, nhất định không phải là đạo lý này. Ông không thấy, Vân Môn chú giải được tám gạo chín đường.

Hoàng Long Nam nói: Càn Phong một khi chỉ lối quanh co là cơ sở Vân Môn thì thông suốt sự thay đổi này, cho nên làm cho người sau không mỏi mệt.

Vạn Tùng nói: Như lớp sóng Tào Khê, nhận chìm vô số người thường.

Vân Môn từ lâu ở với Sớ Sơn núi Tào Càn Phong. Tăng này cho là nhất định biết chỗ dụng của Càn Phong cho nên tìm hỏi. Nếu dùng kim chỉ của Càn Phong chính là cọc lừa. Bỗng nhiên dơ ra, Mục Châu thời Tần đục kéo, chỉ được cái chén rơi xuống đất, vở thành bảy mảnh, Tăng này không lãnh hội ý của Càn Phong. Vân Môn có riêng một lối sống khác, giống như châm dầu cứu lửa, quạt thêm để diệt nước.

Trúc Am sớm biết điểm phá

Tụng rằng:

Càn Phong không cần chỉ bày
Vân Môn thôi đánh xương sống
Tự nhiên cá lý ngư biển Đông
Chạm phải lỗ mũi Đế Thích

Trúc Am so với Vân Môn, thay đổi từ bi, người càng khó hiểu, chi bằng Thiên Đồng mắt không phòng lạnh thì được chút đỉnh. Tụng rằng:

Vào tay phương thuốc để cứu đời

Hương hoàn hồn cứu nguy ngay
Một may toát mồ hôi khắp hết
Mới tin ai chẳng tiếc lông mày.

Sư nói: Càn Phong thầy chữa ngựa chết, chữa bệnh không lành Tăng này đã là người tán thân mất mạng, Vân Môn được hương hoàn hồn, làm cho người chết sống lại, hợp Di Huyền, Niên hiệu Diên Hòa đời Hán, nước Tây Hồ Nhục Chi sai sứ hiến hương bốn lạng, to như trứng chim sẻ, màu nó như dâu, đến đầu niên hiệu, kinh thành suy sụp người chết hơn một nửa vua lấy hương đốt số người chết, ba ngày sau sống lại, mùi hương trải qua ba tháng còn thơm, mùi hương bay ra tụ thành người, chim, núi, sông, cây như cây phong, hương bay mấy dặm, gọi là cây hoàn hồn, rìu ngọc chặt gốc này chảy ra. Một gọi là sợ tinh hồn, hai gọi là sống lại, ba gọi là chấn đàn, bốn là chết lại.

Thiên Đồng tiểu tham nói: Mười phần thu được hương hồn phản, giống như ném bùn vào trống độc, Vân Môn dây quấn thành một cục.

Thiên Đồng nói: Là hương hoàn hồn mọi người biến làm trống độc, dạy chuyển thân nôn khí không được cắt đứt cổ họng, bọt lỗ mũi, trăm thân máu chảy một tràng

Chí Công nói: Bỗng ngộ bản tánh vốn không giống như bệnh cảm được toát mồ hôi, tuy lông mày Vạn Tùng có mấy cọng.

TẮC THỨ 62: MỄ HỒ CÓ NGỘ KHÔNG.

Dạy chúng nói: Đệ nhất nghĩa đế của Đạt Ma, Lương Vũ Đế mê muội, Tịnh Danh thì pháp môn bất nhị, Văn Thù lắm miệng, có người nào vào để phân không?

CÔNG ÁN: Mễ Hồ sai Tăng hỏi Ngưỡng Sơn, người thời nay có giả ngộ không?

Ngưỡng Sơn nói: Ngộ thì có, đâu thể rơi vào đầu thứ hai.

Tăng trở về kể lại cho Mễ Hồ, Hồ rất hài lòng điều ấy

Sư nói: Thiền sư Mễ ở Bắc Kinh còn gọi là Sư Mễ Thất, hoặc Mễ Hồ. Lúc còn có bảy râu mép rất đẹp, nhân đó có hai tên Bát Phương Châu Ngọc. Ngài nối pháp với Tuyết Phong, nay theo Ngưỡng Sơn đồng tham vấn nối pháp nơi Quy Sơn.

Tăng này chánh hỏi bậc thượng hiện từ xưa đạt đến lý chơn chánh không?

Mễ Hồ nói: Đạt

Tăng: Chỉ như lý chơn chánh làm sao đạt?

Đây thật không khác lúc giả ngộ.

Mễ Hồ: Bấy giờ Hoắc Quang bán cái giả cho Kim Thanh thì mới khế hợp ấy là người nào làm?

Phật quả gọi Hồ là đại thiện tri thức, gọi là danh không hư truyền.

Tăng nói: Tôi phải im lặng không nói.

Hồ: Bình địa dạy người giữ gìn, chỉ như Mễ Hồ nói đạt.

Ngưỡng Sơn nói: Ngộ thì đều không thể rơi vào đầu thứ hai được. Nếu không giả ngộ, lại nói chỉ người tự chịu mới gần gũi Hòa Thượng Thắng Mặc nói Đầu tử nêu việc xưa, bên trong không thi thố so sánh, thường nêu lời này nói, nhưng Ngưỡng Sơn nói như thế thì được, có tránh được tự mình rơi không?

Nếu tránh được lại có một người tránh được, phần lớn không chịu nổi, nếu chịu không được cũng rơi đầu thứ hai

Mễ Hồ tuy chịu ông ta, tự mình còn có lối thoát thân không?

Mọi người thử kiểm điểm xem. Nếu kiểm điểm được, thì hai người ngói vở băng tan. Nếu kiểm điểm không được thì chớ vội vàng.

Tụng rằng:

Đầu ngọn núi cao tìm hỏi người
Chi nơi núi hiểm chưa an thân
Tuy thoát được lệnh trùng dường
Đầu giống linh miêu không phạm Xuân

Vạn Tùng nói:

(266) Không được gió Xuân hoa không nở

Đến khi hoa nở lại thổi rơi

Trung Quốc Sư hỏi Tử Lân cúng dường Phật là nghĩa gì?

- Là nghĩa giác

Quốc Sư nói: Phật từng mê không?

Tử Lân: Không từng mê

Quốc Sư Dụng giác làm gì?

Tử Lân không đáp

Đây cũng là ý vốn không có mê ngộ. Thường Thích Tuyết Đậu nói vốn không mê ngộ. Thường như Ma chỉ Thích Linh Vân là tác giả. Ngộ thì rơi vào đầu thứ hai, không ngộ lại chỉ người tự chịu, làm sao cho đúng. Thiên Đồng tự có phương tiện

Tụng rằng:

Đầu thứ hai: Nhân ngộ phá mê
Mau hãy buông tay bỏ lưới nôm
Công chưa xong hết thành trói buộc

Trăng già mặt tuyết sương Thu khóc
Chim hàn cây ngọc gió thê lương
Đem đến Ngưỡng Sơn phân chân giả
Tỳ vết tuyệt không, ngọc trăng trong.

Sư nói: Đầu thứ hai nhân ngộ phá mê, sáng đến tối đi, trí có ngu mất, đều là việc giữa đường.

Chu Dịch lược.

Lưới để bẫy thỏ, được thỏ thì quên lưới.
Nơm là để nơm cá, được cá thì quên nơm.

Như thế là lời nói là hình trạng của cái lưới hình trạng là cái nơm của tâm ý.

Nếu hướng đến đầu thứ hai nói thì ít có người ngộ, đạt thì một bề không được. Đâu thể nói, nếu có diệu ngộ cũng phải thổ lộ vội vàng xòe tay đến nhà lại không có một vật mới quên lưới quên nơm. Công phu trí thức đều thuộc về cái đầu thứ hai và tận công phu, trí không thể biết mới được một chút phần tương ưng.

Ngoại Thiên biền mẫu thứ tám của Trang Tử nối liền với chân, thịt liền vô dụng, chỉ là đối với tay, ngón tay vô dụng của cây.

Chú thích: Biền mẫu là ngón tay cái, ngón chân cái, liền đầu thứ hai. Chi chỉ là sáu ngón tay.

Công nếu không tận như ngón tay chú và ngón chân cái liền thịt mà vô dụng. Sách Xuân Thu nói: Sở Văn Vương chinh phạt Thân Quá Đặng. Đặng Thị Hầu nói đó là cháu của ta, nếu đình chỉ thì được hưởng thụ. Ba đứa cháu Truy, Đam, Dưỡng yêu cầu giết con của Sở. Đặng Hầu không bằng lòng. Ba đứa cháu nói: Nước Đặng mất chính là do người này. Nếu không tính toán sớm thì sau này vua hối hận. Chú rằng: Hối hận nhưng không kịp.

Biết không đến nơi, trí không thể biết, thỏ già là tròn. Hòa thượng Đan Hòa Thuần nói:

Nước lặng trăng tròn đạo nhân sầu
Khay lạnh thu rơi lệ
Huyến trước tức là không kham chịu

Đại Kinh Hoàng là trên gò Côn Lôn, có cây ngọc lan can kết trái như châu ngọc nhưng mà nhỏ.

Bài minh trong huyền diệu nói cây linh xa xôi phương không nơi nương tựa, cùng với nhan không đình cơ, đều không bằng lòng giữ luyến trước.

"Chim hàn cây ngọc gió thê lương", không muốn xa xuống cành

lá ngọc khác.

Thi Ức Thiên nói: Vết của châu ngọc còn có thể mài, bệnh bên trong của ngọc là tỳ là thể bị phá bệnh bên ngoài là vết, tức là màu dơ bẩn.

Tụng này là Ngưỡng Sơn quý ngọc không tỳ vết, không rơi vào đầu thứ hai. Thế nào là đầu thứ nhất? Sau khi đại ngộ mới biết không phải.

TẮC THỨ 63: TRIỆU CHÂU HỎI VỀ CÁI CHẾT.

Dạy chúng rằng: Tam Thánh Tuyết Phong lan mùa Xuân, cúc mùa Thu. Triệu Châu, Đầu Tử, Biện Bích, Yên Kim không lên cân mà hai đầu bằng, không qua sông một chỗ, hai người gặp nhau thì thế nào?

CÔNG ÁN: Triệu Châu hỏi Đầu Tử: Người chết rồi sống lại thì thế nào?

Đầu Tử đáp: Không cho đi đêm trời sáng phải đến.

Sư nói: Thiền sư Đầu Tử Sơn Đại Đồng ở Thư Châu lúc đầu tham yết Thiền sư Thúy Vi vô học. Đầu Tử mới đến gặp Thúy Vi kinh hành trên giảng đường, Đầu Tử tiến về phía trước lễ bái hỏi: Tây lai mật ý sư làm sao dạy người?

Thúy Vi bước đi rồi quay nhìn Đầu Tử.

Đầu Tử nói: Xin Thầy chỉ dạy

Thúy Vi: Không cần thìa thứ hai, dòng nước nào dơ?

Đầu Tử: Bỗng đại ngộ lễ bái lui ra

Thúy Vi nói: Ông không đọa vậy

Đầu Tử: Thời đến gốc ma tự sinh

Ngày khác Tử gặp Vi liền hỏi: Thế nào là Phật lý?

Thúy Vi: Phật thì không lý.

Đầu Tử: Có rơi vào không không?

Thúy Vi: Chân không không không

Nhân đó dạy tụng rằng:

Lý Phật đầu từng lý
Chân không lại không không
Đại đồng ở vắng lặng
Phô diễn Tông Thầy ta

Tử trở về quê cũ núi Đầu Tử Đồng Thành

Triệu Châu mới gặp nhau ở Đồng Thành

Triệu Châu nói: Ông có phải là Am Chư Đầu Tử không?

Đầu Tử: Trà Lâm Tiền cho tôi một bài văn

Triệu Châu lên núi trước, Đầu Tử mang bình dầu theo sau.

Triệu Châu nói: Quê Đầu Tử, đến đây chỉ thấy ông bán dầu

Đầu Tử: Sư chỉ thấy ông bán dầu, lại không biết Đầu Tử.

Triệu Châu: Đầu Tử là gì?

Đầu Tử đưa bình dầu lên nói: Dầu, Đầu Tử để bình dầu nơi chiếu trà ngồi đợi Triệu Châu rồi tự đưa bánh mè cho Triệu Châu, Triệu Châu không đoái hoài.

Đầu Tử bảo Thị Giả đưa bánh cho Triệu Châu. Châu đảnh lễ Thị giả ba lễ.

Hãy nói ý Triệu Châu thế nào?

Thiền sư Vĩnh Quang Chơn ở Tô Châu thượng đường nói: Lời nói nếu sai thì cách quê vạn dặm, cần phải xòe tay tự chịu gánh vác. Sau khi chết giấc rồi sống lại không được. Triệu Châu đem ý này hỏi nếu không phải Đầu Tử hoàn toàn khó xứng.

Ông ta liền nói: Không cho đi đêm, đến sáng phải đến.

Đây là bình thường không thoát da, cần gậy liễu trắng ngôn ý tự đồng, lý tương ưng với vấn đề mà Triệu Châu hỏi.

Triệu Châu nói: Ta là hầu trắng y là đen. Do tiếng nói của Đầu Tử mà chúng nhóm tập, phụng thỉnh nên tán dương, gọi là ở viện Tịch Trụ

Bạch vân Đoan tụng:

Chết rồi sống lại răng còn lộ
Sáng phải đến trước đã đi
Nhà ai chớ ở nơi ao lạnh
Một đôi Uyên ương vẽ không thành.

Thử xem Thiên Đồng xử toẹt Đan Hà tụng rằng:

Giới thành kiếp thạch diệu tột cùng
Trong vòng mắt sống chiếu mênh mông
Không được đi đêm sáng đến chỗ
Tiếng nhà chưa chịu giao hồng ngư.

Sư nói: Trí Độ Luận nói: “Bốn phương của thành một trăm do tuần hạt cải đầy trong đó cả trăm năm mới lấy một hạt, hạt cải hết mà kiếp chưa hết”.

Kiếp thạch: Phạn ngữ là kiếp ba, Trung Hoa dịch là thời phần. Kinh Lâu Thán nói: Có một cục đá lớn vuông bốn mươi dặm, cả trăm năm Chư Thiên đến để phơi áo. Đá mộn hết mà kiếp chưa hết, cùng tận kiếp thạch thanh giới này. Đây là chính là tận thời này. Lại đến trước kiếp không, sau đó mắt sống lại.

Trong vòng Trang Tử nói: Then chốt mới được trong vòng ấy đề

ứng với vô tận. Đây là nó tuần hoàn vô cùng được trong vòng ấy, chỗ rỗng không trong tuần hoàn là thể, tuần hoàn vô cùng là dụng.

Thi Truyện nói: Đại là hồng, tiểu là ứng.

Tây Hán sử nói Đan Vi rằng: Thiên Tử ở trên rừng bắn được chim ưng, chân của chim ưng có phồn thư của Tô Thức, do đó Đan Vụ không dám khinh.

Hán Thái Bá vui với các cô gái tên là Đàm Tử Văn Hy làm thế với Đồng Tử, sắp đặt việc cho công Biên. Đổng Bá có lần đi tuần nên bị người bắt sống. Đàm là thứ phi của vua, một hôm vì nhớ quê hương nên viết thư bỏ trong sáp ong đeo nơi cổ chim nhạn. Chim nhạn bay đến đất Hán, lúc chim sà xuống uống nước nên thư bị rớt xuống biển. Cá nuốt chửng lá thư. Người đánh cá bất ngờ mổ cá ra liền được lá thơ mới biết được chỗ ở của Đàm. Bài tụng này "không cho đi đêm sáng phải đến", không biết ngoài xa giả thông tin tức. Tuy nhiên Thượng Lý Thiên Đồng vừa đến thì giả cảm tạ sự hối hận truyền pháp.

TẮC THỨ 64: TỬ CHIÊU NỐI PHÁP

(267) Dạy chúng: Thiệu Dương đích thân tham kiến Mục Châu, niêm hương với lão Tuyết. Đầu Tử gánh vác nơi Viên Giám nối pháp nơi Đại Dương. Trên cành san hô hoa ngọc rộ, trong rừng lau quả vàng chín mùi. Hãy nói thế nào là tạo hóa?

CÔNG ÁN: Thủ Tòa Tử Chiêu hỏi Pháp Nhãn: Hòa Thượng khai đường nối pháp với người nào?

Pháp Nhãn nói: Địa Tạng

Tử Chiêu nói: Thật cô phụ Tiên Sư Trường Khánh

Pháp Nhãn: Con không lãnh hội một chuyển ngữ của Trường Khánh.

Tử Chiêu: Sao không hỏi?

Pháp Nhãn: Trong vạn tượng chỉ lộ bày thân ý là thế nào?

Tử Chiêu đưa phất trên lên.

Pháp Nhãn nói: Đây là chỗ học của Trường Khánh, về phần Thủ Tòa thì thế nào?

Tử Chiêu không nói.

Pháp Nhãn: Chỉ như trong Vạn Tượng chỉ lộ bày thân, là trừ sạch Vạn Tượng hay không trừ sạch vạn tượng?

Tử Chiêu: Không trừ

Pháp Nhãn: Hai người tham vấn tùy theo phải trái đều nói bỏ vạn tượng.

Pháp Nhãn: Trong Vạn Tượng chỉ lộ bày thân.

Nhãn Sư nói: Pháp Nhãn từ lâu đã tham vấn với Trường Khánh Lăng, đã nối pháp với Địa Tạng. Trường Khánh với Thủ Tòa Chiêu ngày trước bàn luận cổ kim với Sư, trong lòng tức giận Sư liền dẫn chúng đến phủ Châu trách hỏi. Sư biết vậy bảo cả chúng ra đón tiếp làm lễ, giữ địa vị khách chủ, mỗi người cầm phất trần và một cành trà. Chiêu bỗng biến sắc cất tiếng nói:

Trưởng lão khai đường nối pháp người nào?

Sư: Nối pháp với ngài Địa Tạng.

Tử Chiêu: Đâu cô phụ tiên sư Trường Khánh, tôi ở trong hội hơn mười mấy năm bàn luận cổ kim, từng không gián cách, vì sao lại nói pháp nơi Địa Tạng. Việc này không phải do ở nhiều năm cũng không phải do học lâu. Như một đêm biết rỗi nhàn, há có thể người ngoài suy lường được. Thủ Tọa Chiêu giữ gìn môn phong, nghị luận không thông, ngang ngược cơ hiểm. Pháp Nhẫn lúc ấy rất thương xót cho bọn này. Người không biết phương hướng mà làm ra mười quy tắc để luận bàn điều đó, học giả không ai mà không xem. Lại nhân tình và đạo lực, hơn kém không dính líu nhau, cho nên đem việc bổn phận mà trả lời cho ông ta. Ta không lãnh hội chuyển nhân duyên cho nên nhà đại phương của ông ta không biện không tranh, lại đem việc trong hội Trường Khánh năm ấy từng luận bàn thuần thục. Tử Chiêu vào ngày trước đối đãi với ông ta mới bị bức bách liền lúng ta lúng túng. Tham vấn tùy theo đó mà cứu vội, chuyển thấy không kham có thể gọi là trận bại không nhịn được cái chổi hoa lau. Tử Chiêu cùng mọi người buồn bã thối lui.

Pháp Nhãn mới lược nói rằng: Thủ Tọa giết cha giết mẹ, còn hối hận, phỉ báng Bát Nhã thật khó sám hối Tử Chiêu hoàn toàn không đáp. Từ đây lại tham với Pháp Nhãn phát minh đã thấy điều đó, lại không khai đường. Người xưa ác đến thiện ứng, sân đến từ ứng. Sau này lấy Phật tuệ bình đẳng mà khai phát điều đó. Thủ Tọa Chiêu lại nối pháp với Pháp Nhẫn giống như không đủ để đáp đức sâu dày rửa tâm ban đầu. Thiên Đồng chỉ dèm chỗ hỏi của Chiêu Công và một câu sau cùng của Pháp Nhãn, tụng là tự nhiên đầu ngay đuôi thẳng.

Tụng rằng:

(Lìa niệm thấy Phật
Dẹp trần xuất Kinh.
Hiện thành gia pháp.

Nào lập môn đình? Trăng cùng thuyền lướt sông trong vắng

Xuân theo ngọn cỏ ngấn tươi xanh, bỏ không bỏ. Nghe cho kỹ! Ba

đường hoang trống về liền được,

Tùng cúc thuở xưa vẫn thơm hương.

Sư nói: Tựa Viên Giác nói: Tâm vốn là Phật do niệm khởi mà phiêu trầm bờ thật không dời, nhân thuyền đi mà có chuyển. Kinh Hoa Nghiêm nói: "Có một quyển Kinh lớn chứa được tam thiên giới ở trong một vi trần, tất cả trần cũng như vậy, có một người mắt sáng phá trần ra khỏi Kinh, lanh hơn tất cả người. Thiên Đồng dẫn hai bổn Đại Kinh hợp thành một câu đối tụng: Trừ vạn tượng lại vạn tượng là vạn tượng cái gì? Lộ bày là lộ bày cái gì?. Đây hiện thành công án, nhà pháp thường còn thì ai lập môn đình, mở cửa. Hoa Nghiêm Tông nói ba thuyền dạo trăng, trăng theo thuyền, đi được một đường sông lặng ngàn dặm lẽ loi. Thơ của Huệ Tông nói phần sông không có thế đứt đoạn, Xuân vào bị thêu xanh. Thơ của Tạ Huyền Huy nói: Mây tàn thành lụa, sông lặng tịnh như tờ, trăng theo ba thuyền, Xuân theo trăm cỏ, ba thuyền, trăm cỏ là vạn tượng. Trăng và Xuân là lộ bày.

Bài tụng của Thiên Đồng: "Thấy bỏ và không bỏ, phơi nắng tâm thô. Ở đây chỉ nên dặn dò cẩn thận, không thấy Thượng tọa Tử Phương cũng từ Trường Khánh đến. Nhãn cũng hỏi lời trước, Phương cũng đưa phất trần lên.

Pháp Nhãn nói: Như thế thì đâu được.

Tử Phương: Tôn ý của Hòa Thượng như thế nào?

Pháp Nhãn: Gọi thế nào là vạn tượng?

Tử Phương: Người xưa không bỏ vạn tượng

Pháp Nhãn: Trong vạn tượng chỉ lộ thân, nói gì là bỏ và không bỏ Phương bỗng ngộ.

Pháp Nhãn: Trước sau là nói trong vạn tượng lộ bày thân

Đây là nói sau cùng, lại nói trong vạn tượng chỉ lộ thân nói gì là bỏ hay không bỏ, có thể nói muốn đi liền về, về liền được, tính xem ruộng đất khổ không nhiều.

Chiêu công, Phương Công trọn mất Tông vi diệu là lỗi trí ngu lưu chuyển. Bài quy khứ lai từ của Đào Uyên Minh ba lối tất đã hoang vu, nhưng tùng cúc vẫn còn.

Trương Hủ Tử Nguyên Khanh nói mở ba lối chỉ có Dương Trọng Cầu Trọng theo giao du. Bài tụng này Pháp Nhãn thừa nói là hội Tông khai phát chỗ vi diệu của hai sư, không mất ý chỉ của Trường Khánh.

Thế nào là yếu chỉ của Trường Khánh, trong vạn tượng chỉ lộ thân?

TẮC THỨ 65. VỢ MỚI CƯỚI CƯỠI LỪA A GIA DẮT MŨI

Dạy chúng nói: Tra tra sa sa, bác lạc bác lạc, đao đao đạp đạp, mạn mạn hãn hãn, không có cắn nhai, khó mà gần kề. Hãy nói là lời gì?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Thư Sơn thế nào là Phật?

Thủ Sơn: Vợ mới cưới cưỡi lừa dắt mũi.

Sư nói: Thiền sư Niệm Tỉnh Ưng Châu, Nhũ Bảo người Thái Châu họ Dịch tham thiền với Phong Huyệt

Phong Huyệt dạy chúng nói: Ngày xưa, Thế Tôn đưa cặp mắt hoa sen xanh nhìn Ca-diếp, chính lúc như thế. Hãy nói: Là nói cái gì? Thư Sơn liền đi xuống tòa.

Thị giả vào thất thỉnh nói: Niệm Pháp Hoa là thế nào? Không chỉ đối với Hòa Thượng?

Phong Huyệt: Niệm Pháp Hoa là lãnh hội.

Ngày sau, Sơn cùng với Chơn Nguyên Đầu lên đứng hầu

Phong Huyệt nói: Thế nào là lời Thế Tôn không nói?

Chơn Nguyên Đầu: Tu hú kêu trên cây, ý ở trong vườn mè

Phong Huyệt: Ông nhiều si phước là thế nào?, Sao không biết nghiên cứu ngôn cú? Nhưng hỏi Sơn ông làm sao?

Thư Sơn: Động chứa lối xưa, không rơi vào cơ yên lặng

Phong Huyệt bảo Chơn Nguyên Đầu: Sao ông không xem những lời trong kinh Pháp Hoa?

Sau đó Thư Sơn ra giáo hóa, thượng đường nói:

Muốn được thân thiết phải đem hỏi, hỏi nơi chỗ đáp, đáp nơi chỗ ở. Nếu đem hỏi, lão Tăng nơi chân ông. Ông nếu luận bàn thì không dính líu. Một hôm, đưa cái lược tre lên nói.

Nếu ông gọi cái lược tre thì xúc chạm, nếu không gọi lược tre tức lưng?

Các ông gọi là cái gì? Hòa Thượng Diệp Huyện Tỉnh đánh được tách hai mảnh ném xuống thềm, nói là gì?

Thư Sơn: Dối Huyền bèn lễ bái, mọi người gọi là cái cửa xúc chạm lưng. Ngạn ngữ thế tục có nói:

Điên đảo điên vợ mới cưới cưỡi lừa A gia dắt mũi.

Bài tụng của Phật Quốc nói: Thư Sơn có nói xưa nay truyền lời này có nói phản điên đảo, vợ mới cưới xấu cưỡi ngựa. (268) Người bấy giờ cười giết A gia dắt mũi. Không bằng Thiên Đồng tụng được đáng khen.

Tụng rằng:

(Vợ mới cưới cưỡi ngựa, A gia dắt mũi
Thể đoạn phong lưu được tự nhiên
Đáng cười học người nữ cạnh làng
Đến người không sai không thành đối).

Sư nêu: Bài tụng của Viên Thông Tú Thiết Bích nói: Một ngày ba lần chải,

Hư được bình yên thì liền thôi.

Đại để hơn xương thịt ông ta thì tốt,

Không bôi phấn hồng cũng phong lưu.

Thư Sơn đáp lời cũng không cần tô điểm, tự nhiên bà vợ mất đẹp, như Tây Thi buồn khóc cau mày, càng thấy đẹp. Còn người nữ xấu học theo cau mày càng thấy xấu hơn. Đây là trách lối học bên ngoài, không chú trọng sự diệu ngộ, nhất tâm cũng đợi làm phong lưu, bốn dòng tám phái không chịu.

TẮC THỨ 66: CỬU PHONG ĐẦU VĨ

Dạy chúng: Thần thông diệu dụng, thả chân không xuống, quyên duyên tuyệt lự, nâng chân không lên, có thể gọi là có khi đi giết, có lúc ngồi giết, làm sao được giống nhau

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Cửu Phong: Thế nào là đầu?

Cửu Phong: Mở mắt bất giác sáng.

Tăng: Thế nào là đuôi?

- Không ngồi giường vạn năm.
- Tăng: Có đầu không đuôi thời thế nào?
- Cửu Phong: Đầu là không quý
- Tăng: Có đuôi không đầu thơi thế nào
- Cửu Phong tuy no mà không có sức
- Tăng: Được đầu lẫn đuôi gọi thế nào?
- Phong: Con cháu đắc lực trong nhà bất hòa

Sư nói: Thiền sư Cửu Phong Đạo Thiền ở Quân Châu, người Quan Hoài Phúc Châu họ Lưu. Tuy học Kinh với Pháp Tịch mà được ấn khả nơi Thạch Sương. Lúc đầu ở Cửu Phong, Tăng đồ rất khâm phục. Sau đó ở Lặc Đàm Hồng Châu rồi tịch ở đó, vua bán thụy là Đại Giác. Ngày nọ Tăng hỏi: Thế nào là đầu? Nếu là đạo nhân thì không thông minh, trí sai biệt không có. Luận về đầu đuôi trước sau tâm sợ không biết rơi xuống.

Phong nói: Mở mắt rõ bất giác sáng. Từng có Tăng hỏi: Người người đều nói thỉnh hỏi, chưa rõ Thầy lấy pháp gì để cứu vớt?

Phong nói: Ông nói núi cao có từng thiếu tấc đất nào không?

Tăng: Như thế thì bốn biển đều tham tiền là việc gì?

Phong: Giảng nếu đầu mê tâm tự cuồng.

Tăng: Có người nào cuồng không?

Phong: Có

Tăng: Thế nào là người không cuồng?

Phong chợt rõ giữa đường mắt không mở.

Cái này lại lạ không mở, bất giác rõ được gương mẫu

Tăng: Thế nào là đầu?

Phong: Vạn năm không ngồi giường

Lại có Tăng hỏi: Thế nào là trước Phật Nhiên Đăng?

Phong: Nhọc nhằn không đắc lực

Tăng: Thế nào là ngay lúc Phật Nhiên Đăng?

Phong: Đầu to đuôi nhỏ

Tăng: Thế nào là sau Nhiên Đăng?

Phong: Thoái vị không biết nhàn. Đây là gương mẫu vạn năm không ngồi giường?

Tăng: Có đầu không đuôi thời thế nào?

Phong: Đều không quý mở mắt bất giác rõ

Tăng: Có đuôi không đầu thời thế nào?

Phong: Tay no mà không có sức, thoái vị biết là nhàn

Tăng: Đầu đuôi tương xứng thời thế nào?

Phong: Con cháu đắc lực, no mà có sức, trong nhà không biết mà tôn quý.

Tông Kính Lục nói: Trong Tông của ta trước phải biết có sau đó phải giữ gìn. Lại nói: Đầu đuôi phải tương xứng không thể thiếu lý hạnh, tâm khẩu trái nhau, nếu vào Tông kính lý hạnh đều viên mãn.

Thạch Sương Cửu Phong dạy chúng: Sơ Cơ chưa gánh vác việc lớn, trước phải biết giữ lấy đầu thì đuôi tự đến.

Sớ Sơn ra chúng hỏi: Thế nào là đầu?

Sương: cần biết có.

Sớ Sơn: Thế nào là đuôi?

Sương: bỏ hết thời nay.

Sớ Sơn: Có đầu không đuôi thời thế nào?

Sương: Hôm nhã được hoàn kim kham thế nào?

Sớ sơn: Có đuôi không đầu thời thế nào?

Sương: Như còn chỗ nương tựa.

Sớ sơn: Đầu đuôi đuôi tương xứng thời thế nào?

Sương: Lẽ nào không hội giải cũng chưa rõ thế nào?

Cho nên Cửu Phong nói: Chư Thượng Tọa, người xưa nói cái đầu cũng chỉ làm cho ông biết là có, nói đuôi cũng dạy cho ông bỏ hết thời nay, có việc phần nhiều không tương xứng, cho nên dạy ông đến đây phải gộp bỏ hết, làm cho ông tương ưng và thành tựu nếu là thể của đương nhân thì chân thật hằng còn, không thể nói lời như thế. Tuy vậy cần phải có người mới được. Lại chớ có khác miệng cùng lời cần phải nỗ lực, trân trọng. Vạn Tùng đem công án của Cửu Phong chứng minh công án của Cửu Phong chú là chú rõ nói là nói phá. Còn ý vị có khác giao phó cho Thiên Đồng. Tụng rằng:

Quy thì tròn củ thì vuông
Dụng thì làm, bỏ thì cất.
Vụng chậm loài chim nương ổ,
Quanh quẩn thứ dê đụng rào.
Ăn cơm nhà người, nằm giường của mình
Kéo đổ mưa, móc kết thành sương,
Chỉ ngọc qua lỗ kim vừa hợp,
Tơ dài không đứt ruột thoi ra
Gái đá máy ngừng chừ màu đêm sắp Ngọ
Người gỗ chuyển đường, bóng trăng giữa đêm.

Sư nói: Ngang dọc vi diệu, người tả hữu gặp nguồn

Điều Trang Tử cho rằng: Tròn là phạm vi ở giữa, vuông là quy

Khổng Tử bảo Nhan Uyên: Dụng là hạnh dấu là cất, chỉ có ta và ông là Trượng Phu. Nếu không như vậy thì cái phím đều được dây đàn, khắc thuyền ghi nhớ kiếm.

Bảo Tạng Luân nói: Phàm do tiến thối, giữa có vạn đường cá nhọc lội bơi, trở ngại cho chim bay. Hai loài này không biết biển lớn, không biết Tòng Lâm, người đến lối nhỏ. Nghĩa ấy không như vậy. Quê Đại Tráng của Chu Dịch, trên sáu con dê chạm bờ rào không thể thối, không thể tiến, không lợi nạn thì tốt.

Nhà người ăn cơm, mình nằm giường, như nói quan ăn cơm buông cả ngựa tư. Lại nói: Biết làm cho miệng lanh người ăn thức ăn chín, khó được ra thì mây làm mưa, vào thì mãi mãi băng sương đọng. Đây chính là chợt ra chợt vào, chưa phải là tác gia, cần được kim chỉ thông nhau, mảy lông miên mật, tơ máy không treo, thêu dệt ngang dọc, chính là lúc người nữ đá ngưng tay, người gỗ chuyển từ sớm, chính là lúc đêm vào giờ ngọ, bóng trăng giữa đêm. Hai câu sau này chỉ là một câu, các văn sĩ nho học thời nay cho là đối cách câu. Vạn Tùng như thế là cứng hợp

dị, muốn gặp Thiên Đồng mọi người không được cô phụ Cửu Phong.

Vạn Tùng Lão Nhân Bình Xướng Thiên Đồng Giác Hòa Thượng Tụng Cổ, Tùng Dung Am Lục Quyển 3 (Hết)

■

VẠN TÙNG LÃO NHÂN BÌNH XƯỚNG THIÊN ĐỒNG GIÁC HÒA THƯỢNG TỤNG CỔ TÙNG DUNG AM LỤC

QUYỂN 5

TẮC THỨ 67: TRÍ TUỆ THEO KINH HOA NGHIÊM

Dạy chúng rằng: Một hạt bụi bao hàm vạn tượng, một niệm đầy cả tam thiên, huống là địa vị đảnh thiên. Bậc trượng phu nói đầu hở đuôi. Kẻ lanh lợi không cô phụ tâm linh của mình vậy có mai một của báu trong nhà không?

Nêu: Kinh Hoa Nghiêm nói: Ta nay thấy khắp tất cả chúng sinh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước nên không chứng đắc (vọng tưởng chấp trước cũng không ghét bỏ).

Sư nói: Đầu đuôi đại sớ của Hoa Nghiêm, Đại Sư Thanh Lương xét về đoạn Kinh này gọi là khai nhân tánh. Sớ Phổ Hiền Hạnh nguyện gọi là khai nguồn vật tánh làm sao khai ư?

Phẩm xuất hiện nói: Này Phật tử! Không có một chúng sinh nào mà không có trí tuệ Như Lai nhưng vì vọng tưởng chấp trước điên đảo mà không chứng đắc. Nếu lìa vọng tưởng thì nhất thiết trí, tự nhiên trí, vô ngại trí được hiện hữu. Bèn nêu thí dụ một hạt bụi bao hàm đại thiên quyển Kinh trước tụng trong vạn tượng chỉ lộ bày thân, lìa niệm thấy Phật phá trần xuất hiện Kinh chính là chọn xét đoạn Kinh này. Lại nói: Bấy giờ Như Lai dùng mắt vô chướng ngại thanh tịnh trí thấy tất cả chúng sinh khắp cả pháp giới liền nói: Lạ thay! Lạ thay! Chúng sinh này tại sao có đủ trí tuệ Như Lai mà lại ngu si mê hoặc không biết không thấy, ta sẽ dùng chánh đạo để dạy để cho chúng sinh xa lìa vọng tưởng chấp trước, ngay trong thân mỗi người thấy được trí tuệ rộng lớn Như Lai, trí tuệ ấy không khác với Phật. Thanh Lương Đại Sớ nói: Chúng sinh bao hàm tánh đức làm thể, quậy biển trí cho là nguồn, nhưng thể thì khác, tình sinh trí cách tuyệt, nay làm cho biết tâm hợp với thể, đạt bổn quên tình cho nên đàm luận Kinh này mà hiển thị. Giải thích rằng:

Đây là kiêm nói rõ nguồn gốc chúng sinh mê chơn.

Thí như người phước đức trí tuệ đầy đủ, bỗng nhiên mộng thấy nghèo bệnh khổ thân, tức là tướng biến hoại, không thấy bản thân tức là thể khác, chấp nhận nói là thân ta tức là tình sinh, không tin phước đức nơi mình đoạn chánh tức là trí cách xa. Tăng hỏi Báo Từ: Tình sinh trí cách xa tướng biến đổi thể khác. Khi tình chưa sinh thì thế nào?

Từ nói: Cách, khắp nơi không biết xuất xứ, phần nhiều lấy tướng làm tưởng rồi bàn luận điều đó. Học giả nên biết Ngưỡng Sơn khám nghiệm Hương Nghiệm chấp nhận sư huynh ngộ Như Lai thiền còn Tổ Sư thiền mộng cũng chưa thấy. Hãy nói Như Lai thiền cách nhau nhiều ít, thử đem Kinh văn Hoa Nghiêm tham ý tụng của Thiên Đồng ta. Tụng:

Trời che đất chở,
Nên khối, thành hôn
Khắp pháp giới nhưng không bờ mé
Chẻ lân hư mà không ở trong,
Nuốt trọn huyền vi
Nào phân sau trước
Phật, Tổ đến đây trả khẩu miệng
Hỏi lấy Nam Tuyền, Vương Lão Sư
Người người chỉ ăn một cọng rau.

Sư nói: Nhạm Đầu nói: Cần phải hướng đến tay áo của mình lưu xuất, đương lai và ta che hết đại địa.

Nay nói trời che đất chở, vì sao điên đảo. Bởi vì ước về tình nhân mà nói, nhân tình đều nói trời đất sinh ra người, gọi đó là tam tài. Phật giáo ngược lại cho là người sinh ra trời đất, bởi vì ba cõi do tâm vạn pháp do thức, ở đây phá làm một đoàn, luyện làm một khối, khắp pháp giới vô biên biểu. Kinh Lăng Nghiêm ghi:

Phật bảo A Nan! Ông quán tánh đất thô là đại địa, tế là vi trần, cho đến lân hư trần, tách sắc cực vi tướng biên tế kia bảy phần đã thành, lại tách lân hư tức là thật không tánh.

Vạn Tùng thường nêu: Tín tâm rõ ràng, cực nhỏ đồng với lớn, quên tuyệt cảnh giới, cực lớn đồng với nhỏ không thấy biên biểu. Hoặc có hỏi vật gì trên thế gian này là lớn nhất, nên trả lời là chơn không. Vì sao cực lớn đồng với nhỏ, vì không thấy biên biểu (bờ mé). Hoặc có người hỏi có vật gì nhỏ nhất trên thế gian này nên trả lời là chơn không, vì sao cực nhỏ đồng với lớn vì quên tuyệt cảnh giới. Ôi Tam Tổ là người nào ư? Nói ra một lời thì nạp Tăng trong thiên hạ nhảy không ra.

Tăng hỏi Tuệ Châu: Thế nào là huyền trong huyền?

Châu đáp: Cái huyền của ông đến bao lâu?

Tăng nói: Huyền lâu rồi.

Châu nói: Không phải là lão Tăng cơ hồ huyền sát.

Bài minh của Động Sơn Huyền Trang, chớ đi đến đạo, trở về chống cha, đã khắp pháp giới, nhồi thành một khối há ngoài trần lao có huyền vi há có hướng trước sau trái Phật không xuất thế cũng không biết giảm. Phật ra đời chỉ thị diễn thuyết cũng không biết thêm, khen biển rộng, khoe mặt trời sáng, không thể nói hết, đều là Tăng ngữ. Nam Tuyền, Sam Sơn phổ thỉnh lặt hái rau cải. Nam Tuyền đưa một cọng rau lên nói: Cái này tốt để cúng dường.

Sam Sơn nói: Chẳng những cái này, trăm vị ngon người cũng không nhìn.

Nam Tuyền nói: Tuy vậy cái cái đều nếm qua mới được

Đại Dương Minh An thượng đường nói chớ đi lối tâm ở, chớ ngồi chỗ không công, có không đều lìa, rỗng rang trời đất không cho nên Nam Tuyền nói: Mọi người ăn một cọng rau bèn tìm một cọng vào địa ngục như tên bắn. Vạn Tùng nói: Ngày nay bảy người.

TẮC THỨ 68: GIÁP SƠN VUNG KIẾM

Dạy chúng rằng: Trong vũ trụ thiên tử người đứng đầu, ngoài cổng tướng quân ra lệnh, có khi đầu cửa được lực, có khi trong nhà xưng tôn. Hãy nói là người nào?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Giáp Sơn khi trừ bỏ trần thấy Phật thời thế nào?

Sơn nói: Cần phải vung kiếm, nếu không vung kiếm ngư ông làm tổ.

Tăng nêu: Hỏi Thạch Xương bỏ trần thấy Phật thời thế nào?

Sơn nói: Ông ta không có quốc độ, thì gặp ông ta nơi nào?

Tăng nêu cho Giáp Sơn biết, Sơn Thượng đường nói: Môn đình xây dựng không như lão Tăng, nhập lý sâu xa, đàm luận như hơn Thạch Sương trăm bước.

Sư nói: Các Thiền sư Đàm Châu, Thạch Sương Khánh ban đầu ở với Quy Sơn Sang Mễ Đầu mới sàng gạo.

Quy Sơn nói: Vật của thí chủ không nên phung phí.

Sương nói: Không phung phí

Quy Sơn lượm một hạt dưới đất lên dạy:

Ông nói không phung phí, cái này từ đâu đem đến Sư không đáp.

Quy Sơn nói: Chớ có khinh một hạt này trăm ngàn hạt này đều từ

một hạt này mà sinh ra.

Sương nói: Một hạt này từ đâu sinh ra.

Quy Sơn cười lớn trở về phương trượng tối đến Thượng đường nói: Đại chúng! Trong hạt gạo có trùng.

Sau đó tham vấn Đạo Ngô hỏi? Chạm mắt là bồ đề ta gọi sa di Thêm Tịnh Bình Thủy, ta nêu như trước. Sương ở nơi Đạo Ngô hai hạ rồi được thọ ấn khả bị nguy ở Cối Xương lưu lạc nơi Đàm Châu Lưu Dương Đào Gia, sáng dạo chơi chiều ở Đại Trong ban đầu (270) có vị Tăng từ Đồng Sơn đến nêu Động Sơn đầu Thu cuối Hạ huynh đệ hoặc Đông hoặc Tây, phải đi nơi vạn dặm không tấc cỏ. Hồi lâu nói: Chỉ như nơi vạn dặm không tấc cỏ làm sao đi?

Sương nói: Ra cửa lại là cỏ. Tăng lại nêu cho Động Sơn nghe, Sơn nói: Đây là lời của 1500 thiện tri thức. Lại trong nước Đại Đường có được mấy người.

Túi chùy mới bày Thạch Sương nói đạo tràng, quả nhiên phù hợp với lời ký bổn ngộ. Hai mươi năm chúng hơn ngàn người, cứ ngồi mãi không nằm, bò khoèo như cây khô, giảng đường cây khô có tên từ đây.

Tăng hỏi: Bỏ trần thấy Phật việc hỏi là một. Giáp Sơn nói: Nếu không vung kiếm, ngư phủ dừng nghỉ.

Thạch Sương nói: Ông ta không có quốc độ thì gặp ông ấy nơi nào. Vạn Tùng nói: Nhập lý đàm sâu không bằng Thạch Sương. Môn đình xây dựng hơn Giáp Sơn trăm bước chẳng có kỳ địch thủ chăng? Thiền Đồng nói: Nhiều tụng rằng:

Sau khí ngưu kiếm tẩy uy binh
Dẹp loạn có công lại là ai?
Một sáng khí bụi bốn biển xanh
Rũ áo bỏ ngôi tự không làm.

Sư nói: Lâm Tế Tông Phong, bảo kiếm Kim Cang Vương, giết Phật giết Tổ, Giáp Sơn cắt đứt lão bồng bông, đã phá theo lối cũ (ráp khuôn) viết khắp, Điện Hoán giỏi thiên văn, Trương Hoa nhân nhìn sao ngưu sao đẩu, thường có khí lạ kích động, Hoán ban đêm lên đứng nhìn. Hoán nói: Kẻ hèn này nhìn lâu rồi, bảo kiếm bay lên trời ở giới huyện thành phong Dự Chương. Trương Hoa mới thúc Điện Hoán vì thành phong ra lệnh sửa ngục đào móng được cái hợp đá, có hai cây kiếm con cuối cùng của Hoán là Châu Tùng Sự, khâm phục kiếm của cha nên đến sông Diên Bình, kiếm rơi xuống, sai người thợ lặn lấy, khi người thợ lặn xuống nước thấy hai con rồng có văn chương. Người thợ lặn sợ

nên trở lên, nói rõ ràng sự việc. Vũ Vương chinh phạt Trụ gặp mưa. Tán Nghi Sinh nói: Đây chẳng phải là yêu ư?

Vương nói: Chẳng phải, là trời rửa binh vậy

Bài tụng này nói nếu không vung kiếm ngư ông dừng thuyền

Kinh dịch nói: Hoàng Đế Nghiêu Thuấn rũ áo xiêm mà trị thiên hạ sự chuyển đổi không làm không sai mà đi.

Tụng này là không có tổ có thể đậu. Ông ta không quốc độ không kiếm có thể vung, nơi nào gặp ông ta.

Thiền sư Đồng An Sát nói: Diệu thể xưa nay không có chỗ, toàn thân nơi nào có nguyên do. Vạn Tùng nói: Cho Ông đích thân gặp Thạch Sương như hơn Giáp Sơn trăm bước, có thấy Giáp Sơn không? Kiếm vì bất bình mà rời khỏi hộp, thuốc nhân người bệnh mới ra khỏi bệnh.

TẮC 69: NAM TUYỀN BẠCH HỘ

Dạy chúng rằng: Thành Phật làm tổ, hiềm mang danh xấu, mang lông đội sừng lên địa vị cao cho nên chơn quang không sáng, trí lớn như ngu, lại có kẻ tiện nghi giả vờ không biết, biết là ai không?

Sư nói: Pháp Sư Giới Châu ở Phi Sơn bàn luận pháp truyền riêng tâm. Hủy Tích Nam Tuyền nói: Nếu nhìn lại bọn họ không thị hiếu, không biết gốc, thì không đủ để nói giáo của Như Lai. Vô Tận Đăng Phủ Tập Y Thông, Xuất Dị Biện Tự Nam Tuyền Sơ Tập lục kế nghe kinh Hoa Nghiêm Lăng Già, vào trúng trăm nhà xem, nghe Mã tổ truyền nói lời ngoại đạo, nhiều lần gõ vào yếu chỉ được quên nôm, một ngày nọ nấu cháo Mã Tổ hỏi: Trong thúng có những gì?

Nam Tuyền nói: Lão này ngậm im miệng, nói lời. Như thế Tuyền gặp cơ duyên không nhường Mã Tổ, như thế sau này bồi thường nợ trong tay Triệu Châu.

Nam Tuyền hỏi chủ tòa: Kinh Niết Bàn lấy gì làm cơ tắc?

Chủ nói: Lấy như như làm cơ tắc

Nam Tuyền nói: Gọi là như như chính là biến đổi

Sa môn thời nay phải đi trong dị loại mới được.

Triệu Châu ở trước Tăng đường hỏi: Dị thì không hỏi, vậy thế nào là loại? Tuyền chống hai tay xuống đất, Châu lấy chân đạp một đạp Tuyền té nhào xuống đất Châu đi vào liêu Diên Thọ gọi hối hối.

Nam Tuyền sai Thị giả hỏi Triệu Châu hối là cái gì?

Triệu Châu nói: Hối không tiện đạp ông

Nam Tuyền thượng đường nói: Vương lão sư từ nhỏ chăn một con

trâu đực, định dắt về phía Đông của khe, không khỏi ăn cỏ uống nước quốc gia khác, dắt trâu về phíaTây của khe suối cũng không khỏi ăn cỏ uống nước quốc gia khác. Như nay không khỏi theo phần nhận một chút, đều không thấy được. Ngày nọ Tuyền thấy chủ dục và chủ thiêu nói: Sau khi thọ trai thỉnh mời chủ tắm trâu chủ dục (người coi về việc tắm giặt) đi thỉnh.

Nam Tuyền nói: Có đem dây thừng về không?

Triệu Châu lấy tay kéo cổ Tuyền

Nam Tuyền nói: Chính là đại thô sinh

Triệu Châu hỏi: Biết có người đi hướng nào?

Nam Tuyền nói: Hướng nhà đàn việt trước núi làm một con trâu đực.

Triệu Châu nói: Mong Sư chỉ dạy

Nam Tuyền nói: Hôm qua canh ba trăng vào cửa, Tuyền sẽ thuận thế. Thủ Tòa hỏi: Hòa thượng sau trăm năm sẽ đi đâu

Nam Tuyền nói: Làm con trâu đực dưới núi.

Tọa Chủ nói: Con theo Hòa Thượng có được không?

Tuyền nói: Ông nếu theo ta thì phải ăn một cọng cỏ đã. Lời dị loại này, Nam Tuyền xướng trước, Quy Sơn hòa theo. Đạo Ngô, Vân Nham truyền thọ nay vì Tào Sơn ba lần đọa, Đạo Ngô đến Nam Tuyền.

Tuyền hỏi: Xà lê tên gì?

Ngô nói: Tông trí

- Trí không đến nơi làm sao sinh ra Tông
- Thiết kỵ nói chấp trước
- Tuyền nói rõ ràng nói chấp trước thì sừng đầu sinh.

Ba ngày sau cùng với Vân Nham ở sau cái giá may vá Tuyền đi qua thấy hỏi?

Ngày trước nói trí không đến nơi thiết kỵ nói chấp trước, nói chấp trước là sừng đầu mọc, hợp với hành lý gì?

Ngô vội kéo thân vào Tăng đường. Tuyền bèn đi. Vân Nham hỏi Đạo Ngô Sư đệ đến làm gì, không chỉ đối đầu Hòa Thượng

Ngô nói: Ông được lanh lợi gì?

Vân Nham không hiểu lại đến hỏi Tuyền: Thích với công án trí đầu đà làm sao không chỉ đối đầu Hòa Thượng

Tuyền nói: Ông ta lại đi trong dị loại

Vân Nham nói: Thế nào là đi trong dị loại?

Tuyền nói: Không thấy đạo trí không đến nơi thiết kỵ nói chấp trước, nói chấp trước thì đầu sừng mọc, cần phải đi trong dị loại. Nham

cũng không lãnh hội. Ngô biết Nham không lãnh hội bèn nói: Người này duyên không có bèn đồng quay về Dược Sơn và nêu cho Dược Sơn nghe

Sơn nói: Ông vì sao hộ thời tiết này của ông ta? Liền quay trở về, Nham không nói, Sơn cười lớn

Nham hỏi: Thế nào là đi trong dị loại?

Sơn nói: Ta ngày nay mệt mỏi, lúc khác hãy đến.

Nham nói: Tôi đặc biệt vì việc này mới đến đây

Sơn nói: Cút đi

Nham bèn đi ra, Ngô ở ngoài phương trượng nghe Nham không lãnh hội bất giác cắn đầu ngón tay ra máu đi đến hỏi, Sư huynh hỏi Hòa Thượng về việc gì? Tại sao vậy?

Nham nói: Hoà Thượng không nói cho tôi.

Ngô liền cúi đầu, hai người đứng hầu. Sơn hỏi: Trí không đến nơi Thiết kỵ nói lời chấp trước, nói chấp trước là đầu sừng mọc. Ngô liền chân trọng đi ra. Nham hỏi: Trí Sư đệ vì sao không chỉ đối đầu với Hòa Thượng?

Sơn nói: Tôi nay đau lưng, là ông ta lãnh hội, ông hỏi lấy.

Nham hỏi: Sư đệ đến vì sao không chỉ đối đầu với Hòa Thượng?

Ngô nói: Ta nay đau đầu, ông đi hỏi Hòa Thượng lấy. Sau đó Vân Nham tịch sai người đưa thư đến Ngô xem rồi nói: Vân Nham không biết có hối hận lúc ấy không nói với y. Tuy thế, cần phải không trái với Dược Sơn.

(271) Huyền Giác nói: Người xưa nói như thế còn biết có không? Vân Nham lúc ấy không lãnh hội, chỗ nào là chỗ không lãnh hội.

Thúy Nham Chi nói: Đạo Ngô nói: Vân Nham không biết có hối hận lúc ấy không nói với y. chỉ nói như thế, Đạo Ngô còn biết có không? Vạn Tùng nói: Vân Nham là Thầy của Động Sơn, gốc một phái lại bốn, ba không biết có việc này. Vạn Tùng ghi đủ. Cũng cần với người bên cạnh sau, tham trợ một nửa sức. Há chỉ Vân Nham không biết có.

Thúy Nham Chi nói: Đạo Ngô còn biết có không?

Vạn Tùng nói: Không những Đạo Ngô, Thúy Nham còn biết có không? Không thấy Tăng hỏi Trường Sa vì sao ba đời Chư Phật không biết có?

Sa nói: Khi chưa vào Lộc Uyển còn hơn một chút xíu

Tăng nói: Mèo nhà trâu trắng, vì sao lại biết có?

Sa nói: Ông đâu lạ gì y. Vạn Tùng đến đây có thể đứng bên cạnh xem, Thiên Đồng ca ngợi có phần. Tụng rằng:

Lều khều lững thững (không gần thôi bận)
Tóc tai bù xù (người không thích nhìn)
Trăm không lấy được
Một không thể kham (mở cửa lại mềm, trồng lửa lại ướt)
Im lặng tự biết do đất ổn (mang giầy động chân)
Nhảy nhót ai nói hại da bụng
Khắp pháp giới trộn thành cơm (nôn không ra, nuốt không xuống)
Lỗ mũi chồng nhau tin tham đủ

Sư nói: Lều khều lửng thửng dáng không ngay

Dược Sơn xem Kinh Bách Nham nói: Mặt trời giữa trưa

Sơn nói: Còn có văn vẻ

- Mở giáp tôi không cũng không
- Ông rất thông minh
- Tôi chỉ như thế. Tôn ý của Hòa Thượng thế nào?
- Tôi lững thững lều khều trăm say ngàn vụng lại lỗi như thế. Hòa Thượng Quyền Khê Nhàn tụng rằng:

-Phấn chấn nhiều năm khâu rách nát bù xù một nửa theo mây bay, cầm lên quay vai cũng hơn người mang áo gấm. Trăm không thể lấy, một không thể kham, trong chúng như trăm vụng một đời làm người nhàn, im lặng tự biết ruộng đất ẩn, nhảy nhót ai cho hại da bụng, phạm chí lại mặc hài, người đều cho là sai, thà đâm vào mắt ông, không thể dấu chân ta, Chí Phạm Vương lạ thường, lời này truyền khắp nhân gian, có thể nói quả bóng da vào sáng ra tối.

Câu tụng sau này, tham mãi đến mục xương vùi dưới đất, trên mi này đều là hạt cơm. Một sáng chống phá da bụng lở, ngũ tạng tim gan đều tan ra.

TẮC THỨ 70: TIẾN SƠN HỎI VỀ TÁNH

Dạy chúng: Nghe Hương Tượng qua sông, theo dòng mà đi, biết tánh không sinh của sinh hay là chỗ giữ lại của sinh, lại luận về định trước định sau làm măng làm tre, kiếm bỏ lâu rồi, ông mới khắc thuyền, đạp chuyển cơ luân, làm sao đi một đường riêng, thử xin nêu xem.

CÔNG ÁN: Tiến Sơn Chủ hỏi Tu Sơn Chủ: Biết rõ tánh bất sinh của sinh, vì sao là chỗ giữ lại của sinh?

Tu nói: Măng cuối cùng thành trúc. Ngày nay làm tre làm cho còn được không?

Tiến nói: Ông sau này tự ngộ lấy

Tu nói: Tôi chỉ như thế, ý chỉ của Thượng Tọa thế nào?

Tiến nói: Cái này là phòng lâm viện, cái kia là phòng điển tòa Tu liền lễ bái.

Sư nói: Thiền sư Chủ Hồng Tiến núi Thanh Khê ở Tương Châu làm đệ nhất tòa cho Hòa Thượng Địa Tạng Lâm. Bấy giờ có hai vị Tăng lễ bái Địa Tạng Lâm.

Địa Tạng Lâm nói: Đều sai lầm

Ngày nọ Tiến hỏi Tu: Biết rõ tánh bất sinh của sinh vì sao là chỗ lưu giữ của sinh? Nữ Am Đề Giá dòng Bà La Môn cách phía Tây thành Xá Vệ hơn hai mươi dặm là con gái của Trưởng Giả Bà Tư Nị thôn Trường Đề nhân gia đình làm đại hội cúng dường Phật và Chư Tăng, vì thế Đề Giá được tiếng thơm. Đại Sĩ Văn Thù hỏi Đề Giá có biết rõ tướng không sinh của sinh là chỗ lưu giữ của sinh không?

Nữ nói: Có, tuy tự thấy rõ, nhưng vì sức chưa đủ, mà chính là chỗ lưu giữ của sinh.

Tu Sơn Chủ đáp: Măng cuối cùng thành trúc, mà nay làm tre có được không? Da của trúc và tre để cột đồ, trúc thì làm dây măng non không có sức, trúc xanh có lực, sức của măng chưa đủ không kham làm tre. Giác Phạm Quán Âm than thương lòng ta biết rõ sức không kịp, chủng tử lúc nào cũng hiện hành, như người uống rượu mà cuồng loạn, uống rồi lại gặp chén chúc, đây cũng là nói sức mình không đủ, thẹn hổ người xưa thông thạo thừa giáo, phát lời nôn khí hợp với Tu đa la.

Tiến Sơn Chủ phải chuyển thoại đầu, mới lại không bằng lòng nói, ông sau này tự ngộ lấy.

Tu nói: Chỗ thấy của tôi chỉ như thế còn ý chỉ của Hòa Thượng thế nào? Tu đến chỗ Tứ Bình Bát Mãn tọa định Tiến bảo dậy tức nhiên có một lối sống riêng, liền chỉ nói cái này là phòng lâm viện, cái kia là phòng điển tòa.

Hãy nói: Là rõ được tánh bất sinh. Hãy nói là chỗ lưu giữ của sinh hay là không phải chỗ lưu giữ của sinh?

Tu liền lễ bái.

Ông ta tham câu sống, không tham câu chết, đây là với điển tòa vào dưới kho, lại không có hai kiểu. Mọi người đều nói một vị bình thật dưới pháp nhãn, huyền trong thể xin xem lời trước. Thiên Đồng thấy lời này kỳ đặc xuất cách cho nên tận tình tụng ra. Tụng rằng:

Thông suốt mất nhờ
Nhàn rồi không kiềm chế
Nước nhà bình yên đến người ít

Chút ít lực lượng phân giai cấp
Thân tâm yên tĩnh dứt thị Phi
Giới lập đại phương không dấu vết.

Sư nói: Tụng này Tiến Sơn Chủ nói cái này là phòng lâm viện, cái kia là phòng điển tòa, khi mất nương tựa tự nhiên rỗng rang. Không có cách kiềm chế cao nhàn, nước nhà bình yên mấy người đến phải là không phiền não có thể đoạn, không thiền đạo có thể tham, trong mười hai thời trừ mặc áo ăn cơm là chỗ dụng tâm nhàn. Theo ý của Tiến Chủ hỏi: Cũng nhỏ có nhỏ, xưa kiểm nghiệm nay phân giai cấp, định lực lượng sợi dây câu, như thân tâm yên ổn vốn dứt thị phi.

Tu Chủ cũng không ngại lãnh hội bình thật thương lượng bổn phận lời nói của Như Lai Thiền. Sao có thể Bách Trượng nói: Y Kinh giải nghĩa Phật oan ba đời cho nên phân nhỏ lực lượng, quyền lập giai cấp. Nói măng non không có sức dùng, trúc thì mạnh dẫn ngàn câu, nói về hưng thạnh của dấu tích, thị phi cho nên thành. Tiến Chư lại vót cho ông ta, chỉ riêng một đường sinh cơ, thật không mở cửa lập quỹ tắc dối vu oan nói là bạn. Tu công thiết lễ bái để rút lui về sự không lanh lợi. Có biết hai vị ấy là kế thừa Tòng Lâm chăng? Vào lửa phải đào luyện cho tinh, lên cối đá mới có thể trọng chày.

TẮC THỨ 71: LÔNG MÀY CỦA THÚY NHAM.

Dạy chúng rằng: Ngậm máu phun người, tự dơ miệng mình tham chén một đời trả nợ người bán giấy ba năm thiếu tiền ma. Vạn Tùng thỉnh hỏi cho mọi người, còn có chỗ gánh vác không?

CÔNG ÁN: Thúy Nham cuối hạ dạy chúng: Một hạ đến nói cho huynh đệ xem lông mày của Thúy Nham còn không?

Bảo Phúc nói: Người làm giặc tâm rỗng ràng

Trường Khác nói: Là sống Vân Môn nói là then chốt

Sư nói: Đại sư Thúy Nham Vĩnh Minh ở Minh Châu húy là Lệnh Tham, người Hồ Châu, nương Tuyết Phong thọ ký Đại Trương Pháp Tịch một ngày nọ thượng đường nói: Từ một hạ đến nay nói Đông nói Tây cho huynh đệ, xem thử lông mày của Thúy Nham có không? Mọi người phần nhiều nói: Vốn muốn đầu thân bất giác hai lớp công án. Lại Thầy Bảo Phúc làm giặc mà tâm rỗng rang, một bề nói trái, cắm củi từ miệng qua. Phật Quả nói: Người phần nhiều lãnh hội lầm nói trời trong xanh nói không ngay lời nói không có việc mà sinh sự, trước tự nói qua khỏi bị người kiểm điểm, lại thích không dính líu.

Trường Khánh nói: Sống

Vạn Tùng nói: Y vào mắt xưa

Vân Môn nói then chốt, chữ phổ gọi là một chữ thiền ba người đều nói pháp nơi Tuyết Phong, thấy người đương gia nói không ngoài lời. Thấy Thúy Nham dạy chúng kỳ đặc cho nên mọi người xướng hòa. Người xưa hạ ngữ, không phạm thủ thế. Có chủ tòa đến dưới giảng đường Hoa Nghiêm thỉnh Thúy Nham thọ trai. Thúy Nham nói: Sơn Tăng có điều để hỏi, nếu đáp được thì thọ trai, liền đưa cái bánh hồ nói: Có đầy đủ pháp thân không?

Chủ nói: Đủ

Thúy Nham nói: Như thế thì ăn pháp thân.

Chủ không đáp

Pháp Sư Dương Giảng thay nói: Có lỗi gì?

Nham không chịu

Vân Môn thay nói: Hòa Thượng Đặc Tạ trải lớp chiếu không giác phàm cho Đại Sư Vân Môn là vua trong tăng. Quả nhiên xâu một chuỗi theo nơi dầu tụng ra

Tụng rằng:

Tâm làm giặc qua mặt người
Trải qua ngang dọc đối cơ cảm
Bảo Phúc Vân Môn
Cũng đưa mũi khinh miệng
Thúy Nham Trường Khánh
Cũng là mặt mày của Tu
Đỗ thiền hòa có hạng gì
Mới nói, ý cú như trau chuốt
Mai một chính mình
Uống hơi nuốt tiếng
Lụy đến tiên Tông
Cũng là vách tường gánh cũi

Sư nói: Tuyết Đậu nói: Người khéo nhìn, quỷ thần không biết, đã là thấy phá cho Bảo phúc Thiên Đồng. Thúy Nham không phải là khéo tay. Nhất định Đại Vân Môn, Trường Khánh đều bị Thúy Nham dụng một cọng lông mi, một lúc xuyên qua lỗ mũi. Nếu dấu đầu hở đuôi thật là người mạnh dạn, cho nên có thể trải qua ngang dọc đối cơ ứng cảm.

Bảo Phúc nói: Người làm giặc tâm rỗng rang

Tuyết Đậu nói: Then chốt đều là lỗ mũi dài của nạp Tăng, ngàn dặm đã nghe phân khô thúi, ba đông còn thúi như mùi rau nát vữa.

Thúy Nham nói: Lông mày còn không?

Trường Khánh nói sống mà trên vách cao Tăng vừa hô liền ứng nuôi chim trong bình theo tiếng, thời thiết đã ra há thức tình có thể biết. Đây là nói mặt mày của Tu, đất lạnh xem người, một chê người một chút không được có nói, một hạ trên dây dưa xanh cành um tùm mà này trừ cỏ trừ gốc, một bề bỏ đi. Thật không biết ba mươi năm sau đây là nói bỏ đi đại hành, đâu hẳn túi che chăm mền, uống khí nuốt tiếng, như thế thì vách tường gánh củi, lụy đến tiên Tông.

Chư vị nói: Từ lục gánh củi chỉ thấy một bên thượng thư không học vách tường, nhìn sơ tường vách không chỗ nhìn thấy. Anh không thấy, Linh Sơn phóng tướng bạch hào, chiếu thấy phương Đông vạn tám ngàn.

TẮC THỨ 72: TRUNG ẤP NÓI VỀ CON KHỈ.

Dạy chúng: Cách sống đấu trí, theo giáp chôn binh thấy diện tướng cầm kiếm thật súng chơn. Nạp Tăng sở dĩ quý đại dụng toàn cơ, từ khinh mạn vào buộc ràng, thử thổ lộ xem

CÔNG ÁN: Ngưỡng Sơn hỏi Trung Ấp: Thế nào là nghĩa Phật tánh

Ấp: Tôi và Ngài nói một thí dụ, như trong nhà có sáu cánh cửa, thả một con khỉ. Bên ngoài có người gọi khỉ khỉ, con khỉ liền đáp. Như thế sáu cửa đều gọi khỉ đều đáp.

Ngưỡng Sơn nói: Như con khỉ ngủ lại thế nào?

Ấp liền xuống thiền sàng ngồi nói: Khỉ khỉ ta và mày gặp nhau.

Sư nói: Thiền sư Trung Ấp Hồng Ân ở Lang Châu, Mã Tổ một trong tám mươi người thiện tri thức, là thúc Tổ của Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn thọ giới ở Giang Lăng rồi trở về tạ giới.

Ấp thấy Sơn tuổi nhỏ nên lấy chuyện con khỉ ứng với sáu cửa nói về nghĩa Phật tánh, như người lớn lứa trẻ nhỏ.

Sơn chôn binh khởi đấu, không nhẫn được kẻ tuấn kiệt, lễ tạ xong nói: Nay nhờ Hòa Thượng thí dụ để liểu rõ. Lại có một việc chỉ như bên trong con khỉ ngủ, bên ngoài con khỉ muốn thấy nhau, như thế thật lạ lùng, như sư tử ra khỏi hang đưa móng vuốt. Ấp bất giác xuống thiền sáng, cầm tay Ngưỡng Sơn múa nói, con khỉ gặp ông rồi, sao không nói cái thí dụ.

Vân Cư Tích nói: Trung Ấp lúc ấy không được một câu này của Ngưỡng Sơn thì nơi nào có Trung Ấp.

Tiên Sư với sư bác Thắng Mặc hơn hai mươi năm được Tòng Lâm kính nể. Hòa Thượng Trịnh Châu Bảo tên là Chấn Hà Lạc tiên sư tham

học khắp nơi trở về yết kiến.

Châu nói: Huynh đệ mạnh khỏe phải tham vấn. Lão Tăng lúc nào cũng thường lấy Phật pháp làm việc.

Tiên Sư nói: Hòa Thượng nay thế nào?

Châu nói: Như sinh vào oan gia.

Tiên Sư nói: Nếu không được lời này giống như oan uổng đi ngàn dặm.

Châu xuống sàn thiền nắm tay tiên sư nói: Tu hành giỏi chăng? Tiên sư bèn ở lại mấy ngày. Giáp Sơn cho rằng: Phơi một hạt đậu trong tro của mặt trời Phật chết.

Huyền Giác nói: Nếu không phải là Ngưỡng Sơn thì đâu thấy được Trung Ấp. Hãy nói chỗ nào là chỗ Ngưỡng Sơn thấy được Trung Ấp.

Vạn Tùng nói: Báo ân pháp thượng đường.

Sùng Thọ Trì nói: Có người nào định được đạo lý này không?

Nếu quyết định không được chỉ là cố tình huyễn hoặc người nghĩa Phật tánh ở chỗ nào?

Vạn Tùng nói: Lấy trên tay chân huyễn hoặc người

Phật Giám nói: Ngưỡng Sơn buông thả cái ngu, Trung Ấp bán cái đẹp, cái đẹp bán đến ngu si, ngu si buông để cái đẹp bỏ. Tuy khi ngủ, trong bụng đâu sợ hãi. Dù dứt sáu cửa con khỉ không gặp nhau ở chỗ nào? Mọi người có thấy hai lão này ngoa ngụy chăng?, Mỗi người da mặt dày ba tấc. Vạn Tùng nói: tìm kẻ biết tàm quý, không thể được chỉ có lão Thiên Đồng hơn một tí. Tụng rằng:

Lạnh ngủ nhà tuyết quanh năm không mở cửa,
Cửa rào yểu điệu đêm không mở.
Vườn rừng khô lạnh xem biến thái
Gió Xuân thổi đến tre thành tro

Sư nói:Truyện Nhữ Nam Tiên Hiền nói: Bấy giờ tuyết dày hơn một trượng. Lạc Dương bảo mình ra làm công, người trừ tuyết có thể xin ăn. Đến Viên An Môn, không có lối đi, cho là An đã chết, bảo người gạt tuyết, vào cửa thấy An nằm.

(273) Hỏi: Tại sao không ra.

An nói: Tuyết dày người đều đói, không cần liên can đến người bảo là Hiền, tụng ca là hiếu liêm. Bài tụng này Trung Ấp nói thí dụ. Một phen nói mộng, đều không phải sợ, cửa dậu yểu điệu đêm không mở, bỗng bị Ngưỡng Sơn điểm phá. Trung ấp tác dụng toàn thể, cây khô trùng dương (mồng 9/9), gió Xuân thổi tro tàn bay. Thái Ấp Nguyệt bảo chặt trúc làm sáo, cho đó là luật, để nói trong nhà kín lấy cỏ lau làm tro,

để làm sự thật đầu mối. Khí của Nguyệt đến thì tro bay sáo rỗng, khí trời sống trong sinh tử, như trung Ấp và Nhưỡng Sơn gặp nhau, sau khi gặp tại sao không nhọc nhằn đứng lâu.

TẮC THỨ 73: TOÀN HIẾU CỦA TÀO SƠN.

Dạy chúng rằng: Vịn cổ men theo cây mà đi, làm tinh linh kẻ chịu oan để làm Tông quỷ, gọi đó là đốt tiền tấu mã, chú vào nước viết bùa làm sao bình an gia môn được.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Tào Sơn: Áo linh không treo thời thế nào?

Tào Sơn nói: Tào Sơn ngày nay toàn là hiếu (không có phụ bình sinh).

Tăng nói: Sau khi toàn hiếu thời thế nào?

-Tào Sơn thích rượu điên.

-Sư nói: Tăng hỏi Thiền sư Đồng An Uy khi Ngưu đầu chưa thấy Tứ Tổ thì thế nào?

-Miếu thần ở bên đường, người thấy đánh một loi

-Sau khi thấy thì thế nào?

Trong nhà không có giường linh, cả nhà không chấp vào hiếu. Tăng này hỏi áo linh khi không treo thời thế nào?

Động Sơn mới nói: Cấm nấu dầu, cởi áo vải hôi thối, làm nạp Tăng cởi áo phơi.

Sau đó Tăng hỏi: Thế nào là Phật?

Đáp: Gai ba cân, nếu đến thời tiết này thì biết được Tào Sơn toàn là hiếu. Vị Tăng này muốn thấy hành lý của Tào Sơn ngày nay.

Hỏi: Sau khi toàn hiếu thời thế nào?

Sơn nói: Tào Sơn thích rượu điên

Giác phạm nói: Tâm như gương sáng, miệng như gã say.

Ngày nọ Tăng hỏi: Thanh Thoát cô phụ cơm, Sư cứu vớt

Sơn gọi: Thanh Thoát. Tăng đáp dạ.

Thanh Thoát ba chén rượu, con nói chưa thấm môi.

Lại có Tăng hỏi: Kim Phong thật say mèm.

Phật Quả nói: Thừa lời hội Tông, rõ cơ ứng khắp, đều là Kim Phong, kiểm điểm cẩn thận, tương lai cũng thật bày vẽ. Nếu có người hỏi Tương Sơn chén vàng đầy rượu thời thế nào? Chỉ đáp với ông ta rằng: Sơn Tăng tự đến Thiên Giới.

Lại có Tăng hỏi Tào Sơn: Trong mười hai thời làm sao giữ gìn?

Như qua quê độc địa, nước ũng không thấm vào ông ta một giọt. Tào Sơn có lúc tỉnh không say, có lúc tĩnh mà không phân được ngày

đêm, vì ông ta hoàng lương mộng đoạn khuê các tình quên.

Động Sơn hỏi Vân Cư: Người đại xiển đề, giết cha hại mẹ, hiếu dưỡng ở đâu?

Cư nói: Mới thành hiếu dưỡng,ấy gọi là người đầy hiếu, rượu điên.

Động Sơn nói: Chạm mặt rừng hoang bàn năm phóng khoáng, Thiên Đồng quen biết dạo chơi trong đó.

Tụng rằng:

Môn đình xanh đỏ, bốn bề dứt xóm giềng
Nhiều năm quét cửa không dung bụi
Chỗ quang minh chuyển về bên trăng tàn
Hào tượng khi phân lại lập dần
(âm thảm thê dương thư thản).
Mới toàn là hiếu lại gặp Xuân,
Bước say cuồng ca khăn tơi tả
Tóc bù xù mặc người sang sửa
Thái bình người điên vô sự sai

Sư nói: Trong mắt nhặm cát, không được hạn cuộc vào cuộc sống hẹp hòi. Tào Sơn nói: Nếu là tham sân si thô trong thế gian tuy khó đoạn, nhưng lại là nhẹ. Nếu là vô sự, vô vi thanh tịnh, cái trọng này không thể thêm. Cho nên Động Sơn nói: Trăng sáng trước nhà luôn chín hạ chí đạo không thể hình dung. Người xưa gần thì thủ chấp các thân, xa thì chấp các vật, đây là nêu lên để thí dụ chi đạo.

Báo Từ Tàn Long Nhã Bán Thân tụng rằng:

Mặt trời đầu núi, trăng tròn nơi cửa, không phải là không có thân, không muốn lộ bày, hai lão đều là con cháu của Động Sơn.

Giáo Phạm nói: Cơ phong nhà ấy quý nhất là quay đầu, làm cho không phạm vào địa vị chính, lời nói thiết kỵ mười phần, làm cho không rơi vào thời nay, mà Báo Từ Tượng Tâm chạm lời vi diệu không mất tông, là có thể quý chỗ quang minh chuyển nơi trăng nghiêng tàn là dụ cho đầy hiếu gặp xuân. Chu Dịch Cửu Nhị thấy rồng nơi ruộng, người lanh lợi thấy là đơn sơ. Cửu Nhị căn cứ vào vào lúc lập giờ dần giờ sửu. Lúc mầm mạ mới phát sinh tức là nghĩa khí dương phát thấy, hình càn Phong ứng như vậy. Lão Đỗ uống trúng tám bài ca tiên, cởi khăn bày đầu trước vương công, cùng Thiên Tử gọi không lên thuyền, đều quên hình quên thể, không thể kiểm thúc bờ đê, Đan Hà Thiên Nhiên một ngày nọ nằm ngang trên cầu của Thiên Nhiên giữ lại trước Trịnh Công dẫn dắt rồi hét. Sư không nhìn lại hỏi, Từ nói: Ta là Tăng vô sự, Trịnh

rất cung kính, chúng Tuyết Phong tham vấn vào một buổi tối, Phong nằm trong sân, Thượng Tòa Thái Nguyên Phu nói: Đây đều là kẻ mặc áo vụng tóc vô sự say. Tào Sơn toàn hiếu sao thọ dụng, bốn thời xuân phú quý, vạn vật gió chuyển lay.

TẮC THỨ 74: CHẤT VÀ TÊN CỦA PHÁP NHÃN.

Dạy chúng rằng: Giàu có vạn đức, phóng đãng không mảy trần, lìa tất cả tướng, tức là tất cả pháp, cần câu trăm thước tiến bước, mười phương thế giới toàn thân. Hãy nói được chỗ nào?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Pháp Nhãn, trong giáo có nói: Từ vô trụ vốn lập tất cả pháp, thế nào là gốc vô trụ?

Pháp Nhãn nói: Hình có mà chưa có chất, danh khởi mà chưa có danh.

Sư nói: Văn Thù hỏi Duy Ma: Thân cái nào là gốc?

- Tham dục là gốc.
- Tham dục ái nào là gốc?

Phân biệt hư vọng làm gốc

- Phân biệt hư vọng cái nào là gốc?
- Điên đảo tưởng là gốc
- Điên đảo tưởng cái nào là gốc?
- Vô trụ là gốc
- Vô trụ cái nào là gốc
- Vô trụ thì không có gốc.

-Văn Thù Sư Lợi từ gốc vô trụ, lập tất cả pháp

Khải công chú rằng: Tâm như dòng sông, tĩnh lặng thì chiếu soi, động thì không chiếu. Si ái quấy đục, gió tà thổi nổi lên sóng gió, chưa từng tạm trụ. Để quán pháp này làm sao đến chỗ không điên đảo, thì như chạm mặt nước vọt rồi trách mình, không có như vậy.

Lại nói: Nếu dùng tâm động cho là gốc thì có tướng nhân, sinh ra lý tột, mới động lại không có gốc. Nếu cho vô pháp là gốc thì có nhân vô sinh, vô không nhân không, lại không có gốc.

Lại nói: Vì vô trụ nên điên đảo, vì điên đảo nên phân biết, vì phân biệt nên tham dục, vì tham dục mà có thân, đã có thân thì thiện ác đều hiện, thiện ác đã hiện thì vạn pháp khởi, từ đây để trụ, dùng lời đếm không tận. Khải công cho bất giác căn bản động niệm trước nhất là gốc vô trụ. Quốc Sư truyền Đăng Thanh Lương đáp với Hoàng Thái Tử Tâm Yếu rằng: Chí đạo vốn ở tâm mình, tâm pháp vốn vô trụ, tâm thể vô trụ cái biết không mờ mịt. Quốc Sư An nói Kinh Kim Cang nói Ưng vô sở

trụ nhi sinh kỳ tâm.

Vô sở trụ: Không trụ sắc, không trụ thanh, không trụ mê, không trụ ngộ, không trụ thể, không trụ dụng.

Nhi sinh kỳ tâm (mà sinh tâm mình): Là tất cả chỗ mà hiển lộ nhất tâm (274) Nếu trụ vào tâm thiện hiền tiền, nếu trụ vào tâm ác thì ác hiện hữu, bổn tâm bị ẩn mất. Nếu vô sở trụ thì mười phương thế giới chỉ là nhất tâm.

Lục Tổ hỏi Hà Trạch, tri thức từ xa đến thật gian khổ vậy có đem gốc đến không? Nếu có gốc thì hợp với cái biết của ông chủ mình, thử nói xem.

Trạch thưa: Lấy vô trụ làm gốc, cái thấy chính là chủ. Hà Trạch Hiển Tông Kỳ nói: Sau khi Thế Tôn diệt độ, hai mươi tám Tổ Tây Thiên, đồng truyền cái tâm vô trụ. Gốc vô trụ này là việc bổn phận nên gọi là vô trụ. Nếu lấy chơn vọng dụng hợp thì, một có nhiều loại, hai không có nhiều thứ chỗ Pháp Nhãn đáp trích trong Bảo Tạng Luận, hình khởi mà thể chất chưa có, tên khởi chưa có tên, hình và tên đã là hình tượng, hơi tàn tiếng loạn. Tuyết đậu dơ gậy lên nói: Đại chúng! Gậy này là hình và tên đều đưa lên, hình tức vô hình, tên tức không tên, giống như kẻ mù không thấy biết, chỉ nhận cái đoạn vô hình không có tên họ chính là tột cùng, cô phụ Pháp Nhãn, trái với Vĩnh Minh Thiền sư Thọ Duy Tâm quyết nói, không có một tên không truyền bá hiệu của Như Lai, không có một vật, không bày tỏ hình bên kia, lại có giống nhau cô lậu ít nghe, không chịu nghiên cứu lý tham vấn, chỉ nói: Xưa nay có rất nhiều Vạn Tùng nói xong rất nhiều đời. Ông ta nói: Làm sao tránh được. Vạn Tùng nói: Xưa nay rất ít ông chỉ lãnh hội như thế, nhờ tham vấn Pháp Nhãn và yết kiến Thiên Đồng. Tụng rằng:

Hết dấu vết, bặt tin tức
Mây trắng không căn gió mát không sắc
Tan khắp bầu mà chẳng phải tâm
Nắm giữ quả đất mà nào có lực
Rỗng suốt mọi nguồn thiên cổ
Đúc nên khuôn mẫu muôn loài
Sáu trần đạo hội: Chốn chốn Phổ Hiền
Lầu các môn khai: Từng từng Di lặc.

Sư nói: Thấy vô hình khắp trời vòng đất, nghe không tiếng, viên âm không hỏi. Mây không có căn, thái hư bị áng mây lấp che. Gió tuy không màu, đại địa bị gió lay động. Lưu Vũ Đoan Công hỏi Vân Cư: Mây từ đâu đến?

Vân Cư đáp: Từ chỗ Đoan Công hỏi đến
Công vui vẻ mà cảm tạ
Vân Cư lại hỏi: Lời hỏi từ đâu đến?
Công không nói
Tây Thiền và Quan Viên thứ tự ngồi. Thiền nói: Gió màu gì?
Quan viên không nói
Thiền lại hỏi Tăng: Tăng đưa y bá nạp lên nói:
Phô bày ở trong phủ
Thiền nói: Dùng bao nhiêu lụa?
Tăng nói: Chớ dính dáng
Thiền không nói
Vân Môn thay nói: Đồ lời của ông Tăng mày
Tuyết Đậu làm hai bài tụng:

Mưa từ đâu đến
Gió màu sắc gì
Vân Môn vạn trượng từng giữ khách đêm
Tiến thối ai là người đối mặt
Gió màu sắc gì
Mưa từ đâu đến
Không cần đàn chỉ
Cửa lầu các mở
Sóng nhấp nhô phương Nam chưa lại
Bài tụng vô chủ của Thiên Đồng
(Mây trắng không căn
Gió mát màu gì
Tụng lập tất cả pháp
Vung càn che mà vô tâm
Giữ khôn chở mà có sức).

Bài Minh Tâm Vương của Đại Sĩ Thiện Tuệ,

Quán tâm không vương
Huyền diệu khó lường
Vô hình vô tướng
Có đại thần lực

Quản Tử nói: Nước phát sinh mà không chảy gọi là nước sâu, xa mà chảy gọi là nguồn.

Trước thượng cổ, nguồn sâu thiên cổ, vạn tượng từ đây mà hình thành.

Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện trong Kinh Hoa Nghiêm:

Phật thuyết, Bồ tát thuyết, La sát thuyết, chúng sinh thuyết, ba đời tất cả thuyết.

Lại Pháp Nhãn không thấy Phổ Hiền, thấy và không thấy đều là Phổ Hiền. Nếu không thấy ở nơi không thì không gọi là Phổ.

Phẩm Nhập Pháp Giới: Bấy giờ, Bồ tát Di Lặc trước đến lầu các gãy móng tay ra tiếng, cửa ấy liền mở, bảo Thiên Tào vào, cho đến đều thấy tam thiên đại thiên thế giới trăm ức tứ thiên hạ, trời Đâu Suất Đà mỗi mỗi đều có Phật Di Lặc. Lại có tụng rằng:

Di Lặc chơn Di Lặc
Hóa thân trăm ngàn ức
Dạy người lúc bấy giờ
Mọi người đều không biết

Đây là tiểu chỉ lập tất cả pháp, có thấy Pháp Nhãn không? Thường vì chỗ đưa khách, nhớ được lúc xa nhà.

TẮC THỨ 75. LÝ THƯỜNG CỦA THỤY NHAM

Dạy chúng: Gọi như như chính là biến đổi, trí không đến nơi, thiết kỵ nói, ở đây có phần tham vấn không?

CÔNG ÁN: Thụy Nham hỏi Nham Đầu: Thế nào là lý bổn thường

Nham Đầu đáp: Động

Thụy Nham nói: Khi động thời thế nào?

Nham Đầu nói: Không thấy lý bổn thường

Thụy Nham: Lặng suy nghĩ

Nham Đầu nói: Chịu thì chưa thoát khỏi căn trần, không chịu thì mãi mãi chìm trong sinh tử

Sư nói: Thiền sư Nham Thụy Nham ở Đài Châu người đất Mân họ Hứa lúc đầu hỏi Nham Đầu, đặt tên lập chữ gọi là lý bổn thường. Nham Đầu một phen bỏ qua, chỉ nói với chiếu phá động Thụy Nham đáng cho ba mươi gậy, đâu thể tránh khỏi, ông ta còn không nhìn lại nguy vọng. Nói lúc động là thế nào? Rờ đầu cọp dắt đuôi cọp. Nham Đầu nửa say nửa tỉnh lại bỏ qua, chỉ nói chiếu phá, không thấy lý bổn thường, nhà vuông lớn, dung vật như thế.

Thụy Nham mới lặng, ở đây chính là đến nhiều nơi si lối trước núi cây khô. Nham Đầu đã là không tiếc thân mạng, và cắt đứt lối đi. Phẩu Khai Dương Dương Trường An Quan Đạo nói: "Chịu thì chưa thoát khỏi căn trần, không chịu thì mãi chìm trong sinh tử".

Quy Sơn nói là móng vuốt hang pháp, nắm giữ cuộc sống, lược

không nhàn rỗi để công phu. Trong hội của Giáp Sơn có một vị Tăng đến Thạch Sương, vào cửa liền nói không rõ.

Sương nói: Không hẳn là Xà Lê.

Tăng nói: Như thế thì trân trọng

Lại đến Nham Đầu cũng như trước. Đầu bèn gọi hai tiếng

Tăng nói: Như thế thì trân trọng, mới trở bước.

Nham Đầu nói: Tuy là hậu sinh, cũng có thể cai quản.

Tăng trở về nêu cho Giáp Sơn, ngày mai lại Sơn thượng đường gọi Tăng nói những lời trước đó đúng như pháp.

Sơn nói: Đại chúng lãnh hội được không? nếu không có người nói lão Tăng "không tiếc lông mày", nói đi.

Bèn nói: Thạch Sương tuy có dao giết người, lại không có kiếm cứu sống người. Nham Đầu lại có dao giết người cũng có kiếm cứu người sống. Lâm tế sau này gọi đây là bảy việc tùy thân. Nham Đầu thấy Thụy Nham chí thành thưa hỏi, chẳng phải là lúc thăm dò cơ phong cho nên thương vật, rũ lòng từ đạo nhân gặp nhau. Thụy Nham theo lời nói được mà lãnh ngộ, sau đó tự gọi là chủ nhân ông, chớ bị người dối lừa, bởi vì từng gặp tay độc muôn kiếp khó quên, lời này xưa nay không có người nào nêu lên, không phải là Thiên Đồng, thì nương vào ai mà xem.

Tụng rằng:

"Viên châu chẳng xoi lỗ
Ngọc khối chẳng phải mài
Đạo nhân vốn quý không góc cạnh
Khẳng định vất đi, căn trần không
Thoát thể vô y, đời tự tại".

Sư nói: Đời ghi lại Phan Nhạc và Hạ Hầu Trầm là bạn thân, hai người đều tính tình tốt đẹp. Trương cho là ngọc sáng của họ Hòa không tỳ vết, viên ngọc của Hầu tròn mà không hỏm, gọt gậy trúc vuông tròn tuyệt bỏ mền lụa tím. Ngọc trắng nghiền làm lược ngà voi, nhồi vàng rồng làm gân đá ngọc, trên dây cung kết cúc áo, trên cái bát đặt cái kháp mộng. Ông thử hồi quang định tỉnh xem, người nào không như thế.

Bách Trượng nói: Linh Quang chỉ sáng chiếu thoát căn trần, đã chịu thì chưa thoát căn trần. (275) chịu đường lối thì căn trần tự rỗng rang. Lục căn, lục trần đã không thì lục thức tự quay về biển giác, phàm vật gì có góc nhọn bén thì không thể làm cho tròn được. Muốn sống hiên ngang, không thăm dò không nương tựa, chỉ một bề chịu hay không

chịu mở mắt, tự nhiên không không trụ vào bờ này, không trụ bờ kia, không trụ giữa dòng, cho nên Động Sơn nói nửa chịu, nửa không chịu, Sớ Sơn cho là chịu dạ không được toàn không. Có biết người này quy về tín toán không? Vòng vàng, diệu môn giữ không ở, đi khác đường lại luân hồi.

TẮC THỨ 76: BA CÂU HỎI THƯ SƠN

Dạy chúng: Một câu rõ ba câu. Ba câu tỏ một câu, ba và một không liên can, rõ ràng hướng một đường. Hãy nói: Câu nào ở trước?

CÔNG ÁN: Thư Sơn dạy chúng: Câu thứ nhất lãnh hội được thì làm thầy của Phật Tổ. Câu thứ hai lãnh hội được thì làm thầy của trời người. Câu thứ ba lãnh hội được thì tự cứu không được.

Tăng nói: Hòa Thượng là lãnh hội câu thứ mấy?

Sơn nói: Tăng tà ở canh ba xuyên qua phố chợ

Sư nói: Làm ba câu bắt đầu từ nơi Bách Trượng Đại Trí Tông ở nơi Kim Cang Bát Nhã.

Bách Trượng nói: Phàm nói giáo điều ba câu liền nhau: Đầu, giữa, sau đều khéo léo. Câu đầu cần phải dạy gọi ông ta phát tâm thiện, câu giữa phá tâm thiện, câu sau mới gọi là toàn thiện, thì Bồ tát tức là phi Bồ Tát ấy gọi là Bồ Tát, pháp, phi pháp, phi phi pháp đều như thế. Nếu chỉ nói một câu thì làm cho chúng sinh vào địa ngục. Nếu nói một lúc cả ba câu thì ông ta tự vào địa ngục, không liên can đến việc giáo chủ, nói đạo như ngày nay xem biết là Phật chính mình là trước thiện, không giữ như ngày nay biết gọi là giữa thiện, cũng không làm không giữ cái chi giải gọi là sau thiện. Vân Môn có lúc nói: Trên trời che trùm càn khôn, hạng căn cơ lanh lợi nhìn qua liền biết không liên can đến duyên Xuân, làm sao đảm đương.

Tự thay nói: Một máy tiện phá ba cửa. Tuy có ý này nhưng chưa lập làm ba câu. Sau đó Đại Sư Đỉnh Châu Đức Sơn Đệ Cửu Thế Viên Minh húy Duyên Mật thượng đường nói:

Đức Sơn có nói ba câu, một câu che trùm càn khôn, một câu theo sóng vỗ, một câu cắt đứt các dòng. Sau đó Thiền sư Đĩnh Châu Phổ An Sơn Đạo tụng ba câu trên.

Câu một: Che trùm càn khôn, càn khôn càn vạn tượng, địa ngục và thiên đường, vật vật đều thấy chơn, mọi việc dùng không tổn thương.

Câu hai: Là tụng cắt đứt các dòng, tích đất thành núi mỗi mỗi đều là trần ai. Lại định luận bàn huyền diệu, nước đổ bình rơi.

Câu ba là tụng theo sóng vỗ nói miệng lanh lợi lưỡi hỏi, cao thấp

phải không thiếu, lại như tùy bệnh cho thuốc, xem xét ở tạm thời.

Ngoài ba câu đương nhân nêu cử xướng, ba câu đâu thể bao quát, có hỏi việc thế nào. Nam Nhạc và Thiên Đồng thường chỉ bày tụng này là Vân Môn làm, bài này xem đọc không rõ. Đạo nối pháp với Đức Sơn Mật. Sơn Mật nối pháp nơi Vân Môn. Vân Môn tuy có nói trên trời che trùm càn khôn, một máy tiện phá ba cửa. Nhân Mật Sơn đưa ra, Đạo công tụng nó. Tổ thuật ba đời mà ba câu mới rõ. Đây với ba câu đại dương, ba huyền ba yếu, đại đồng tiểu dị. Thủ Sơn dạy chúng: Câu thứ nhất lãnh hội được là làm thầy của Phật Tổ. Hoàng Bá làm thủ tọa cho Nam Tuyền. Một hôm nêu Tuyền tọa vị. Tuyền đến hỏi: Thủ Tọa hành đạo bao nhiêu năm?

Hoàng Bá nói: Trước Phật Oai Âm Vương

Nam Tuyền nói: Như con cháu của Vương lão Sư Bá trở về chỗ ngồi của mình. Kỉnh Thanh nói Tỳ Lư có sư pháp, thân có chủ, cho đó là người Phật Tổ hướng thượng. Điều này cho là câu thứ nhất lãnh hội được thì làm thầy Phật Tổ. Linh thọ đưa thư nói: "Trong giảng đường thủ tọa là nhãn mục của trời người". Ông chớ xem Vạn Tùng nói như thế, bèn cho Nam Tuyền làm thầy của Phật Tổ. Vân Môn chỉ có thể làm thầy trời người có thể nói là trước mặt người si không được nói mở Vạn Tùng lại nêu câu một hai cho là tiêu chí.

Câu tự cứu không được: Không vào địa vị tổ, làm sao nói đủ?

Tăng lại hỏi: Hòa Thượng lãnh hội câu thứ mấy?

- Gai trong búa mục

- Sơn nói: Trăng tàn canh ba xuyên qua phố chợ.

- Đây chính là hành nhân ở ngoài núi xanh.

- Thiên Đồng thấy lời này không có người buông miệng bèn đến chỗ tay bè chân gai, lại làm ra bài tụng:

Tụng rằng:

Đầu lâu Phật Tổ xâu một chùm
Cung rơi chìm xuống tên thầm truyền
Người trời cơ yếu phát ngàn câu
Mây bay cuồn cuộn sấm chớp rền
Có người trong đó xem chuyển biến
Gặp nghèo thi sang, sang thi nghèo
Được viên châu vô hình hề chí đạo miên miên
Giết chết châu hề từng mảnh tim

Sư nói: "Đầu lâu Phật Tổ xâu một chùm". Sau đó có thể làm thầy của Phật Tổ, có thể gọi là ra thấu đỉnh trán của Tỳ Lư, lại đến ngồi trên

lưỡi của Hóa Phật.

"Cung rơi chìm xuống tên thầm truyền". Ân Qùy Lâu Khắc pháp nói: Là bình ba lớp, tròn đều là thước ngay thẳng, lầm đứng ở trên kiệu mới còn do dự, làm miệng rồng vàng phun nước, chuyển rót vào trong cỏ lau, trên lộng đúc vàng làm ty thần, đủ áo mão, hai tay cầm tên, lại trong quân thầm sai, trong đêm đưa truyền tên. Lời này nói điềm báo trước chưa phân rõ.

Lãnh hội được thì làm thầy của Phật Tổ, mới rơi vào ngày nay làm đầu thứ hai, lại trên đường trời người làm một trường tiểu ca. Kinh Tâm Địa Quán, Điện Quan Tam muội nạp Tăng gọi là chỗ cấp tốc. Nếu là người trong đó có lúc đi trên đầu Phật Tổ, có lúc đi trên đường trời người, bầy trâu đi trong chúng sinh, Vương hình công thấy buồn lo. Thi nói: Các trường vui buồn một giàu lại một nghèo, tâm biết vốn tự đồng, cho nên không có oán ưa, Thiên trời đất của Trang Tử nói Hoàng Đế dạo chơi phía Bắc Xích Thủy, lên gò cao nhìn phía Nam rồi quay về, quý châu huyền diệu ấy, nếu biết mà tìm không được, hoặc lìa châu mà tìm không được, hoặc bị mắng nhục tìm mà không được. Nếu hình không có, hình không được.

Hoàng Đế nói: Lạ thay! Hình không có mới có thể được

Thiên Dương Sinh Bào Đinh vì Văn Huệ Công Giải Ngưu nói: Người khí tiết có nhàn, mà người dao nhọn thì không có hậu, lấy không hậu vào có nhàn, sợ hãi nơi con dao ắt có đất khác. Bởi thế chín mươi năm mà dao nhọn hoặc mới phát không sợ hãi. Văn Ngu Quân nói: Khéo thay! Ta nghe Bào Ninh nói được dưỡng sinh. Tụng hai việc này, trăng tà canh ba xuyên phố chợ, chí đạo miên miên mật mật, giống như cung rơi thầm huyền tên mãnh tâm đỏ là người, như vung dao sợ hãi được châu không hình. Người thời nay thấy Thiên Đồng dùng Trang Tử bèn muốn Lão Trang Tử sấm đồng với Chí đạo. Thật không biết người xưa mượn đường đi, quang cảnh tạm thời, bỗng có người ra nói. Trang Tử há không biết chỗ hành cước củaThủ Sơn, chỉ một bề nói "trăng tà canh ba xuyên qua phố chợ" là ngoại thiên hay nội thiên.

TẮC THỨ 77: TÙY PHẦN CỦA NGƯỠNG SƠN

Dạy chúng: Như người vẽ trên không đặt bút liền sai, đâu kham được làm kiểu làm dạng, kham cái gì?

Vạn Tùng đã lộ bày xuyên suốt, có nương vào điều mà không nương vào lệ.

(276) **CÔNG ÁN**: Tăng hỏi Ngưỡng Sơn: Hòa Thượng có biết

Phật không?

- Tùy phần.

Tăng bèn đi quanh bên phải một vòng rồi nói là chữ gì?

Sơn viết trên đất chữ Thập (+)

Tăng đi quanh một vòng bên trái rồi nói là chữ gì?

Sơn đổi chữ thập viết thành chữ vạn

Tăng vẽ tướng một vòng tròn lấy hai tay nâng lên, như cái thế Tu La nắm mặt trời mặt trăng rồi nói là chữ gì?

Sơn bèn vẽ tướng vòng tròn vây quanh chữ vạn.

Tăng bèn làm cái thế từ trên lầu xuống.

Sơn nói: Đúng thế! đúng thế, ông khéo hộ trì.

Sư nêu bài tụng: Thiên Từ Giác Khuyên Hiếu Văn nói:

Trước khi cha mẹ chưa sinh, đông lại thành một tướng vòng tròn Thích-ca còn không lãnh hội, Ca-diếp đâu thể truyền.

Tổ mười bốn Long Thọ ở trên pháp tòa ẩn thân hiện tướng O

Đề Bà nói: Tôn Giả này hiện thể tướng của Đức Phật để chỉ bày cho chúng ta, dùng hình tam muội vô tướng này như mặt trăng rằm, nghĩa của Phật tánh rỗng rang sáng suốt để thí dụ điều này mà thôi. Viên tướng là người đông đô, lúc đầu làm thị giả cho quốc sư Trung tên là Đam Nguyên và làm thư ký cho Ngưỡng Sơn nay là gia phong của Quy Phong. Hòa Thượng Minh Châu Ngũ Phong Lương thường trình bày mười bốn tắc, Tông Minh dạy Ngài làm tựa. Lương nói: Viên tướng đủ sáu tên: 1) Viên tướng 2) Nghĩa hải 3) Ám cơ 4) Tự học 5) Ý ngữ 6) Mặc luận.

Tông phái Quy Sơn nói: Đam Nguyên bão Ngưỡng Sơn: Quốc Sư truyền sáu đời Tổ Sư chín mươi bảy viên tướng. Sau khi ta diệt độ ba mươi năm, ở phương Nam có một sa di đến đây hưng phát đạo này. Ta biết rõ trước việc này về ông. Ngưỡng Sơn đã được lấy lửa nướng quay. Một hôm Nguyên bảo: Truyền viên tướng thật sâu xa bí mật.

Sơn nói: Đã đốt rồi

Nguyên nói: Đối với ông thì được, còn người đến thì sao?

Ngưỡng Sơn nói: Hòa Thượng cần ghi lại một quyển. Ngưỡng Sơn bèn ghi lại trình thưa, một không sai mất

Một hôm Đam Nguyên thượng đường dạy chúng Ngưỡng Sơn làm tướng vòng tròn O. lấy tay nâng lên, rồi vòng tay đứng ,hai tay đan vào nhau chỉ vòng tròn.

Ngưỡng Sơn tiến tới ba bước làm như một người nữ lễ bái Đam Nguyên gật đầu

Ngưỡng Sơn lễ bái.

Chín mươi bảy viên tướng giao nhau gọi là Tam muội La sát. Người nữ lễ bái gọi là Nữ nhân tam muội. Đây đều là tam muội, trong tam muội vương lưu xuất phổ môn thị hiện lại có phạm Tăng đến tham, Ngưỡng Sơn vẽ tướng nửa mặt trăng trên đất, Tăng đến gần thêm tướng tròn rồi lấy chân chà đi. Ngưỡng Sơn xòe hai tay Tăng rũ tay áo đi ra nói: Ta đến Đông Độ lễ Văn Thù lại gặp Tiểu Thích-ca, lại Tăng lễ bái rồi, Ngưỡng Sơn không nhìn. Tăng hỏi Hòa Thượng có biết chữ không?

Ngưỡng Sơn nói: Tùy phần

Tăng vẽ tướng vòng tròn O, Ngưỡng Sơn lấy tay áo chà đi. Tăng lại làm tướng nữa vầng trăng, Ngưỡng Sơn dùng hai tay làm cái thế ném đi. Tăng nhìn, Ngưỡng Sơn cúi đầu, Tăng nhiễu quanh Sư một vòng, Ngưỡng Sơn đánh, Tăng liền ra Ngưỡng Sơn này vách đứng ngàn trượng, không khác với cơ phong của Đức Sơn và Lâm Tế.

Ngưỡng Sơn ngồi, lại có Tăng đến làm lễ. Ngưỡng Sơn không nhìn

Tăng hỏi: Thầy biết chữ không?

Ngưỡng nói: Tùy phần

Tăng nhiễu quanh bên phải Sư một vòng nói là chữ gì? Loại này trình bày phải đợi dạy hữu thức tình, đâu thể thành yếu chỉ. Nếu đều không có đạo lý thì phàm Thánh ở Tây Thiên và Đông Độ đồng tham. Trong hội Quán Âm có một Tăng đến tham vấn Nham Đầu, lấy tay trái vẽ tướng tròn lại tay phải làm tướng vòng tròn, lại ở giữa làm tướng tròn muốn thành cũng chưa thành. Nham Đầu lấy tay gạt Tăng không nói. Nham Đầu hét rồi đuổi ra. Tăng mới ra tới cửa. Đầu gọi lại hỏi: Ông là Quán Âm ở Hồng Châu đến phải không?

Tăng nói: Đúng vậy

Nham Đầu hỏi: Chỉ như làm viên tướng ở bên trái là thế nào?

Tăng đáp: Là hữu cú

Nham Đầu nói: Viên tướng bên phải thì sao?

Tăng đáp: Là vô cú

Nham Đầu nói viên tướng ở giữa là thế nào?

Tăng đáp: Là không hữu cú, không vô cú

Đầu nói: Chỉ như ông như thế lại thế nào?

Tăng nói: Như dao vẽ trên nước

Nham Đầu liền đánh đuổi ra

Tăng này không được Tông chỉ viên tướng, vọng sinh xuyên tạo.

Nếu không phải là Nham Đầu, hình như bị một trần hoặc loạn. Theo vị Tăng này thấy, Ngưỡng Sơn hỏi biết chữ không? Bèn đi quanh bên phải một vòng kỹ lưỡng xong rồi.

Ngưỡng Sơn chú chữ thập (+) cũng chú rõ, nói cũng nói phá lại cần mặt sau có nhiều cơm cháo không? Ở đây đợi đến như thế. Lúc đầu mới hỏi Sư biết chữ không, chỉ nói từ xưa nay văn ít, xem ông ta thế nào. Không thấy thủa xưa có một vị Tăng sống nhàn rỗi luống qua ngày. Có một Tăng khuyên: Thượng Tọa sống như vậy thật để thời gian qua vô ích.

Tăng nói: Ông đợi dạy ta làm sao được?

Vị Tăng khuyên nói: Sao không xem kinh?

Tăng nói: không biết chữ

Tăng khuyên nói: Sao không hỏi người?

Tăng nói: Là chữ gì?

Vị Tăng khuyên: Không nói

Có thể gọi là văn không thêm thất, nhạc không thêm lời

Tăng đi một vòng bên trái nói: Là chữ gì? Đây giống như kẻ tầm thường từ Đông qua Tây, từ Tây qua Đông, đánh vào chân bên trái. Đây là ý của giáo. Đánh vào chân bên phải đây là phải đây là ý của Tổ, là đồng hay là khác

Ngưỡng Sơn dời sao đổi trăng, đổi chữ thập thành chữ vạn phạn ngữ là Tu La, Trung Hoa dịch là Phi Thiên

Phạn ngữ là hầu, Trung Hoa dịch là chướng tế vì tay chướng ngại mặt trời mặt trăng. Vì Tăng này vẽ tướng tròn giống như thế Tu La cầm mặt trời mặt trăng. Chín mươi bảy loại viên tướng gọi là Tu La Tam Muội Phạn ngữ là Lầu Chí, Trung Hoa dịch là Đề Khấp. Hiền Kiếp Thiên Phật, làm con của ngàn vị vua sau này được thọ ký, sau cùng thành Phật liền khóc lóc nói: Tôi tại sao phước mỏng, cuối cùng được thọ mạng.

Bỗng lại cười nói: Ta phải lấy hết chín trăm chín mươi chín Phật phương tiện quốc độ nay chính là vị thần hộ pháp cầm cái chày Tăng sau này làm cái thế lầu chí, ý ấy có thể biết.

Ngưỡng Sơn nói: Đúng thế! Đúng thế.

Đây là Chư Phật hộ niệm, ông cũng như thế. Ta cũng như thế, ông khéo hộ trì, lành thay! Lành thay! Đáng đi Tăng ấy lễ tạ rồi lướt hư không mà đi. Bấy giờ có đạo giả thấy Tăng kia, qua năm ngày sau đến hỏi Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn nói: ông có thấy không?

Đạo Giả nói còn thấy ông ta ra khỏi cửa là lướt hư không mà đi.

Ngưỡng Sơn nói: Đây là La Hán Tây Thiên đến dò xét ta

Đạo Giả nói: Con tuy thấy rất nhiều Thứ tam muội, nhưng chưa luận được lý này.

Ngưỡng nói: Ta lấy nghĩa để giải thích cho ông. đây là tam muội bát chủng, là biển giác thành biển nghĩa, thể nó thì đồng, nhưng nghĩa của nó thì có nhân có quả, cùng thời dị thời, đều không có lìa tam muội ẩn thân. Cho nên nói tâm niết bàn dễ đắc, trí sai biệt khó tỏ, thử xem Thiên Đồng làm sao hạ thủ.

Tụng rằng:

Vòng đạo rỗng không không lấp đầy
Chữ của không ấn chưa hình thành
Khéo vận trời xoay và đất chuyển
Thầm bày võ vĩ văn kinh
Buông ra nắm lại
Chỉ đứng đi khắp
Cơ phát cửa huyền hề trời xanh nổi sét
Mắt hàm ánh tú hề ban ngày thấy sao

Vòng đạo rỗng không, không lấp đầy, chỗ của người này trâu không thấy, chính là lúc trăng sáng.

Từ Giác nói: Ai biết sự việc sau này, lại là chưa phân trước đó. Vòng đạo Trang tử nói là then chốt bắt đầu được ở trong vòng này, vì nó ứng vô cùng.

Thiên Đồng nhờ cái thế tụng viên tướng.

Chữ của hư không (277), tuy chữ thập (+) sữa thành chữ vạn, thật ra không phải văn tự của thế gian có thể chấp. Đạp phó đáp với Đạt Ma, như điều con thấy không chấp vào văn tự, không được lìa văn tự ấy là cái dụng của đạo. Đại Ninh Khoan Thiền Đầu đến Pháp Xướng gặp công làm tướng này. Ninh bèn ra làm việc. Ngày mai thượng đường, trước pháp tòa nói: Hôm qua công án như thế nào?

Ninh làm tướng này rồi lại lấy chân chà đi xướng nói: Khoan Thiền Đầu gọi là không luống được bèn thăng tòa nói: Trời xanh bỗng nổi tiếng sấm. Cửa nhà hạ ba thước sóng vỗ tràn, bao nhiêu đầu sừng làm rồng, nhái ếch y theo được mắt tỏ. Bài tụng này cơ phát cửa huyền giống với Thiên Đồng: "Trời xanh nổi sét cùng tham, trời xoay đất chuyển, võ ngang văn dọc, đều là hai vòng phải trái, chữ thập và chữ vạn là mạch máu, buông ra nắm lại, chỉ đứng đi khắp".

Tụng: Tu là nắm mặt trời. Lầu Chí bao vây chữ Vạn. Khen lành thay!

Xuân Thu Đề Từ nói: Thể của trời, bên trong bao hàm đất, trời trăng thuộc về đất. Xong trời đất có cao thấp, bốn thời có lý thăng trầm, trời trăng có độ vận hành, trăng sao từng có thứ lớp, cho đến các ngôi sao vận chuyển, bao vây như vành xe nên nói là thiên luân.

Hà Đồ Quát Địa Tượng nói: Dưới đất có tám trụ, trụ rộng mười vạn dặm có 3600 trục, cùng liên kết với nhau. Gọi là thông cả tướng hang lỗ, núi sông. Nhà chuyên môn nói phá Đông Tây của đất là ngang, Đông Tây là dọc. Lại Văn là trời ngang võ là đất dọc. Không có văn thì không hoài bão, không có võ thì không thể ngự loạn.

Mục Châu dạy chúng: Bày ra cũng nơi ta, nắm lại cũng nơi ta. Thế nào là bày ra?

Châu nói: 3x9= 27, Bồ Đề Niết Bàn, chơn như giải thoát tức tâm tức Phật. Ta nói như thế, ông lại thế nào

Tăng nói: Con không nói như thế

Châu nói: Bát rơi xuống đất vỡ thành bảy mãnh

Tăng nói: Nắm lại là gì?

Châu thu tay mà ngồi

Lão Tử nói: Tịch hề liêu hề, chỉ đứng mà không đổi, đi khắp mà không mệt. Cơ phát như điện chớp, như đá xẹt, mắt có thần quang gọi là điện.

Ban ngày thấy sao, như thế giống như dấu cá bơi trong nước, bóng cây trong tối, mắt thịt không thể nhìn thấy.

Giác Phạm Kỳ Linh Nguyên nói: Ý bình sinh bóng cây trong tối, dấu cá bơi trong nước là bệnh cơ sau này, bệnh tưởng thấy dung không trụ trước, tựa cây nhàn xem tối mây về, lại có biết chỗ hành lý của Ngưỡng Sơn không? Buổi sáng gà chim đêm thâu dệt vải, sợi chỉ trong đêm thật khó thông.

TẮC THỨ 78: CÁI BÁNH CỦA VÂN MÔN

Dạy chúng: Xuyên trời tìm giá cả, cùng đất để trả lời trăm kế tìm cầu, một phen hổ thẹn, còn có biết tiến thối biết dừng lỗi không?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Vân Môn: Thế nào là lời siêu Phật vượt Tổ?

Môn đáp: Cái bánh

Sư nói: Vân Môn Thượng đường nói: Một lời mới phát ra, ngàn sai đồng vết, bao hàm cả vi trần, giống như nói về hóa môn, nếu là nạp là thế nào? Nếu đem ý Phật, ý Tổ mà bàn luận ở đây, Tào Khê một đường lún xuống. Lại có người nói như thế, là nói ra được.

Tăng hỏi: Thế nào là lời siêu Tổ vượt Phật?

Vân Môn nói: Cái bánh

Tăng nói: Cái này đâu liên can gì?

Sư nói: Rõ ràng có can hệ gì?

Bèn nói: Ông chớ có làm rõ, thấy người nói ý của Tổ sư lại hỏi đạo lý siêu Phật vượt Tổ. Ông lại gọi Phật là gì?

Gọi Tổ là gì? Thì nói siêu Phật vượt Tổ. Liền hỏi cái ra khỏi ba cõi. Ông đem ba cõi đến, có cái thấy nghe biết gì làm ngăn ngại ông, có thanh sắc pháp gì cho ông liễu rõ, liễu rõ cái chén gì?

Lại có Tăng hỏi: Thế nào là lời siêu Tổ vượt Phật?

Vân Môn nói: Ma hoàng Ở Bồ Châu, phụ tử (thuốc) ở Ích Châu

Lại nói: Này này, ta hỏi ông, những người vác cây gậy ngang vai. Ta tham thiền học đạo, liền tìm đạo lý siêu Phật vượt Tổ. Ta lại hỏi ông: Trong mười hai thời đi đứng ngồi nằm, đại tiểu tiện, cho đến ở trong rau, trong chợ mua bán thịt dê ở trên bàn, sâu bọ còn có đạo lý siêu Phật vượt Tổ không?

Phật Quả nói: Có người làm một hình vòng tròn, trên đất thêm bùn, thêm gông thêm cùm.

Vạn Tùng nói: Nếu muốn gỡ gông mở cùm, hỏi lấy Tụng Cổ của Thiên Đồng.

Tụng rằng:

(Bánh nói là siêu Phật vượt Tổ
Trong câu không có vị nếu là tham
Nạp Tăng một ngày nếu biết no
Mới thấy mặt Vân Môn không thẹn).

Sư nói: Thiền sư Động Sơn, Sơ Chỉ Thông Cơ tụng rằng:

Động Sơn tìm một không thể có
Nói có vị là lấp bít miệng người
Dù bánh ngon ngàn loại
Đâu thể làm cho người no không thích
Nếu là ma quỷ nhai nuốt nhau

Giống như chó gặm xương khô, mãi đợi nhai phá thoại đầu ném qua một bên, lại gặp Vân Môn, sau khi gặp nhau thì thế nào, mỗi người da mặt dày ba tấc.

TẮC THỨ 79: TIẾN BỘ CỦA TRƯỜNG SA

Đầu bờ Kim Sa, Mã Lang về nhà chồng, chẳng phải là tinh thần trong bình lưu ly giã bánh ngọt, ai dám chuyển động, không vào sợ bóng

người, khó gặp được cá xứng ý, đi bước lớn khoan thai, một câu là thế nào?

CÔNG ÁN: Trường Sa sai vị Tăng hỏi Hòa Thượng Hội khi chưa thấy Nam Tuyền thời thế nào? (sáng sớm có cháo)

Hội im lặng hồi lâu:

Tăng nói: Sau khi thấy thời thế nào?

Hội nói: Không thể có điều khác.

Tăng trở về kể cho Trường Sa nghe

Trường Sa nói: Người ngồi trên đầu sào trăm thước. Tuy nhiên được vào cũng chưa phải là chơn, phải tiến bước trên đầu sào trăm thước, mười phương thế giới là toàn thân.

Tăng nói: Đầu sào làm sao tiến bước?

Trường Sa nói: Núi Lãng Châu, sông Lễ Châu.

Tăng nói: Không lãnh hội

Trường Sa nói: Vua hiện hòa trong bốn biển năm hồ

Sư nói: Đại Sư Trường Sa Chiêu Hiền ở Hồ Nam húy cảnh Sầm. Giác Phạm nói: Thiền sư là cháu của Đại Tịch, con của Nam Tuyền, anh của Triệu Châu. Nạp Tăng bấy giờ khâm phục Ngài như Ngưỡng Sơn. Như dưới đây mà người cho là Sầm Đại Trùng

Thượng đường nói: Ta nêu một bề tuyên dương Tông giáo, trong pháp đường cơ sâu một trượng, việc không hộ mình ta nói mọi người nói, khắp mười phương pháp giới là mắt của Sa Môn, khắp mười phương pháp giới là toàn thân của Sa Môn, khắp mười phương thế giới là ánh sáng của chính mình, khắp mười phương thế giới ở trong ánh sáng của mình khắp mười phương thế giới không có một người không phải là chính mình. Ta nói với mọi người ba đời Chư Phật cùng pháp giới chúng sinh là ánh sáng Ma ha Bát nhã. Khi ánh sáng chưa phát chúng sinh các ông ủy thác chỗ nào. Khi ánh sáng chưa phát còn không có tin tức Phật, không có tin tức chúng sinh, thì từ đâu mà được núi sông quốc độ. Trần Sa sai Tăng hỏi Am Chủ Hội, chủ là môn đồ của Nam Tuyền thầm chứng khi chưa ra đời (278) Truyền Đăng Lục trình bày trong ngữ cú không có cơ duyên sau này. Nhưng lời này đã còn nên tập hợp làm một truyền, cũng không phải là ngoài phần, Tăng bị chuyên sai đi gặp Am Chủ, truyền pháp chủ của Trường Sa rằng: Am chủ khi chưa gặp Nam Tuyền thời thế nào? Hội im lặng.

Tăng nói tiếp: Sau khi thấy Nam Tuyền thời thế nào?

Hội nói không thể có điều khác.

Vạn Tùng nói: Một khi chết không sống lại. Tăng trở về kể cho

Trường Sa. Trường Sa thuật kệ: người ngồi trên đầu sào trăm thước. Tuy nhiên được vào nhưng chưa phải là chơn. Đây giống như Nham Đầu, Đạo Tuyết Phong, Đức Sơn không hội được câu sau này, giống như bệnh.

Vạn Tùng thường nói với người: Giống như người đem gia môn Tổ phụ, sinh sản nghề nghiệp cùng quyến thuộc tự thân, một khi khế hợp thì bán đi, dù được cái bình thủy tinh, suốt ngày đem theo bên mình gìn giữ. Giống như mắt sáng chớ dạy Vạn Tùng thấy nhất định là lấy phá, nhất định dạy y buông tay, dơ tay, làm kẻ không kỵ húy cuộc sống.

Thắng Mặc nói: Buông tay treo dưới bờ, phân thân trong vạn tượng. Sau này núi Lãng Châu, Sông Lễ Châu bốn biển năm hồ. Vua giáo hóa trong đó, mới có thể thờ con trâu Thiên Đồng. Tụng rằng:

Một tiếng gà phá mộng ngọc nhân
Nhìn lại cuộc
Có tin Xuân sấm (phục) trùng nỡ
Đào lý vô ngôn tự thành đường.
Đến thời tiết gắng cày
Ai ngại ruộng Xuân bùn lút cẳng.

Sư nói: Thiên Đồng được tam muội siêu phương đến chỗ Am Chủ cột chặt cần tre không dám chuyển động. Bỏ động nếu một bề đi như thế trên pháp đường cỏ sâu một trượng

Ưu Ba Cúc Đa, có người chấp vào thân thấy, cầu Tổ hóa độ.

Tổ nói: Pháp cầu độ là phải tin lời ta, không trái giáo của ta

Người nói: Đã đến theo thầy, cố nhiên phải nghe lệnh. Tổ biến hóa một cái bờ hiểm trở, núi cao cây đứng thẳng bảo ông ta leo lên cây. Lại ở dưới cây hóa làm hầm lớn sâu rộng ba khủyu tay, Tổ bảo thả hai chân xuống. Người ấy theo nghe lời dạy liền thả hai chân xuống, rồi sai thả một tay người ấy thả một tay. Ngài sai thả thêm một tay, Người ấy nói: Nếu thả một tay nữa thì rơi xuống hố chết mất.

Tổ nói: Trước Ông hứa thuận theo lời ta dạy vì sao nay lại trái lời ta? Bấy giờ thân đáng yêu của người ấy liền diệt, buông tay mà rơi, không thấy hầm cây, liền chứng đạo quả.

Trường sai nói núi Lãng Châu, sông Lê Châu, nghĩa là câu khéo dùng bờ biển.

Nếu không phải là người ngọc mộng phá sinh nhai, đâu được bốn biển năm hồ một loạt đều là trời trăng

Mao Thi Tập Tập Cốc Phong, thục giục sợ sâu bọ. Xuân Phân Hậu Nhất Hầu nói: Điện là phát tiếng

Hán Thư ghi: Lý Quảng Truyền ca ngợi, Đào Lý không lời tự thành lối đi.

Tông Kính nói: Đã lấp đức hạnh, không tin mà tin. Nếu đào lý tự thành lối đi lại núi Lãng Châu, sông Lễ Châu. Lời này chính là việc múc bùn bên sông.

Tam Thánh ở trong hội sai Thượng Tọa Tú hỏi Trường Sa: Nam Tuyền tịch đi về đâu?

Trường Sa nói: Thạch Đầu lúc làm sa di tham kiến với Lục Tổ

Tú nói: Con không hỏi Thạch Đầu lúc làm sa di tham kiến với Mã Tổ, chỉ hỏi Nam Tuyền tịch đi về đâu?

Sa nói: Dạy ông tìm suy nghĩ

Tú nói: Hòa Thượng chỉ có cây tùng lạnh một ngàn thước lại không có chặt cây măng đá.

Sa không nói

Tú nói: Cám ơn lời đáp của thầy

Sa cũng không đáp Tú về nêu cho Tam Thánh nghe

Thánh nói: Nếu thật như thế còn hơn Lâm Tế bảy bước

Thánh đích thân lên phương trượng nói: Hòa Thượng đáp lời Sa có thể gọi là trước sáng sau tuyệt dứt.

Sa không đáp

Thánh nói: Ta xưa nay nghi cái gã này

Phật Ấn tụng rằng:

Khách thấy Trường Sa đồng đường lối
Sai người nương theo tìm gia phong
Tu Di vạn trượng mài kim cổ
Cắt cỏ lượng trời uổng dụng công

Người xưa đem chỗ định phóng cần tre được tiến bước khi phóng đi đem cái được định vách đứng ngàn trượng vì sao tự do tự tại như thế. Trong thành Hồ Nam thích lo cho dân, gạo hết củi dư đủ bốn làng.

TẮC THỨ 80: THIỀN BẢN CỦA LONG NHÃ.

Dạy chúng: Âm lời ít tiếng, đại khí thành muộn thật bận rộn trong 100 chợ, giả vờ đợi bảy cổ ngàn năm, khinh mạn. Hãy nói là người thế nào?

CÔNG ÁN: Long Tuyền hỏi Thúy Vi: Thế nào là yếu chỉ Thiền Tông?

- Qua lấy thiền bản đưa cho ta
- Nha lấy thiền bản đưa cho Thúy Vi

- Vi lấy gậy liền đánh

Nha nói: Đánh thì đánh, quả thực không có yếu chủ của Thiền Tông.

Tế nói: Lấy bồ đoàn đưa cho ta

Nha lấy bồ đoàn đưa cho Lâm Tế

Nha nói: Đánh thì đánh, quả thực không có ý chỉ của Tổ Sư

Sau đó Nha ở trong Viện, Tăng hỏi: Hòa Thượng năm ấy hỏi ý Tổ Thúy vi Lâm Tế, hai Tôn Giả rõ chưa (nghèo lo nợ cũ)

Nha nói: Rõ thì rõ, quả thực không có ý Tổ Sư

Sư nói: Thiền sư Cư Đôn núi Long Nha Hồ Nam lúc đầu tham vấn với Thúy Vi, Lâm Tế. Sau đó tham vấn Đức Sơn Động Sơn. Ngày nọ Thiền sư hỏi Động Sơn. Thế nào là yếu chỉ thiền Tông?

Động Sơn đáp: Đợi nước chảy ngược dòng rồi nói với ông?

Sư ngay đây liền ngộ.

Phật Quả nói: Long Nha lúc ấy lấy thiền bản há không biết là đánh ông ta. sau đó Nhã ở nơi Viện Tăng hỏi: Hòa Thượng thấy hai Tôn Giả là bằng lòng ông ta hay không bằng lòng ông ta?

Nhã nói: Bằng lòng thì bằng lòng, quả thực không phải là yếu chỉ thiền Tông

Thiền sư Phật Nhật cảo tụng:

Tứ Khanh không xuống đơn lễ bái
Xưa nay dẫn dắt Hán Đế Nghi
Tuyết rơi mới biết tiết tháo của Tùng Bá
Việc khó mới biết kẻ trượng phu
Tuyết đậu một bề ngược lại.

Chơn Như Tuyết nói: Thúy Phong Lâm Tế có thể gọi là bổn phận Tông Sư. Long Nhã giống như vạch cơ nhìn gió, giống như người đời sau làm rùa hay làm gương

CÔNG ÁN: Sau khi ở viện Tăng hỏi, liền nói: Long Nhã nhìn trước ngó sau, tùy theo bệnh mà cho thuốc Đại Quy không phải vậy. Đợi hỏi hay Tôn Túc rõ hay không rõ, lấy tay làm gậy, không phải nâng đở Thúy Vi, Lâm Tế cũng là không cô phụ ông ta đến hỏi.

Vạn Tùng nói: Chơn như chính là chùy dưới sông, không thể phóng qua, qua thật bùa thần sau khủyu tay Long Nhã, cần phải phân phải mắt của Thiên Đồng.

Tụng rằng:

Bồ Đoàn thiền bản đối Long Nha
Biệt gì đương cơ không tác gia

Vô ý thành cướp dưới mắt sáng
Đem bỏ dưới sông nơi bờ thiên
Hư không đâu treo kiếm
Tinh Hán lại phù sai
Không mầm cỏ biết vùi hương tượng
Không giỏ làm cho rắn sống
Ngày nay sông hồ chướng ngại gì
Sông hồ giao thông có thuyền xe

Sư nói: Bồ Đoàn thiền bản của Long Nhã, Thúy Vi, Lâm Tế đối chúng dạy y dơ ngón tay, vì sao dùng không ra. Bách Trượng nêu lời về con hồ tinh. Hoàng Bá hỏi: Người xưa đáp lầm một chuyển ngữ đọa làm dã can 500 năm, chuyển không sai lầm lầm thế nào?

Trượng nói: Trước hết nói với ông, Hoằng Bá (279) trước cho một loi Trượng nói: Cho con chồn cần phải màu đỏ, có màu đỏ cần phải là con chồn. Đây chính là tác giả đương cơ. Long Nhã đều là tác gia vô ý thành cướp dưới mắt tỏ, không muốn đương cơ sấm chớp rền vang, một lúc bùng nổ. Ngày Thu trong ngàn dặm thơ xưa, mười vạn tiếng quân bên hồ đêm, gọi đó là lạnh xin, không hàm súc. Tăng hỏi Kính Thanh: Học nhân chưa thông đạt tận nguồn, thỉnh Sư phương tiện.

Thanh nói: Là nguồn gì?

Tăng nói: Nguồn chơn

Nếu là nguồn chơn đâu cần phương tiện

Thị giả hỏi: Vừa đến thì thành cướp y.

Thanh nói: Không

Giả nói: Là không thành cướp y

Thanh nói: không

Thị giả: Tôn ý Hòa Thượng thế nào?

- Một giọt nước mực hai chỗ thành rồng

Thành cướp giống như thành tựu. Sợ thành lưu bố bại nhục môn Phong

Động Sơn dặn Tào Sơn: Khi ta ở nơi tiên Sư Vân Nham, đích thân được ấn khả tam muội bảo kính, việc cốt yếu nay phó trao cho ông, ông khéo giữ gìn, không để cho đoạn tuyệt.

Nếu gặp chơn pháp khi mới có thể truyền trao, cần phải bí ẩn, không được lộ hình, Long Nha thuộc về lưu bố khó tiếp người sau.

Tăng hỏi Đồng An Tế: Thế nào là không chiến tranh?

An nói: Hư không không treo kiếm, thỏ ngọc không mang vây, nghe truyện đời. Thiên hà thông với biển, biển mỗi năm có tám con

đao, có phù sai đến, không mất niềm tin. Bác vọng Hầu Trương Khiên mang lương thực theo Phù Sai, bất giác ngày đêm. Am đến một nơi thấy thành quách nhà ở, trong nhà nhiều thợ dệt, chỉ có một bậc trượng phu, dắt con ngựa đến sông, trâu không uống Khiên hỏi: Người nào đến đây. Khiên hỏi: Đây là chỗ nào?

- Ông đến đất Thục hỏi Nham Quân Bình

Chính như lời này, Quân Bình nói: Con ngày tháng có khác tinh, Phạm ngưu Đẩu, nhân lời ghi, Hán Thư chép, Trương Khiên cùng sông hồ, nói phụng sứ xa, thật không có lời Thiên Hà, chỉ nói về muôn vật. Có người mang lương thực cho phù sai đến Thiên Hà thấy trâu uống nước. Trượng Phu hỏi Quân Bình khách tinh Phạm Ngưu đẩu tức là người này. Bài tụng này Long Nhã dùng thời để phóng qua, sau khi phóng qua chớ làm chủ tể.

Tăng hỏi: Tào Sơn không có mầm làm sao lấp hương tượng

Sơn nói: Xà Lê may là tác gia

Lại hỏi Tào Sơn thế nào là không có mấm cỏ? Không có giỏ là đại dụng về vô dụng của Long Nhã cho nên hương tượng không phải lừa thủng thẳng, rắn sống không phải là rắn chết.

Long Nhã dạy chúng: Người tham vấn khắp nơi phải thông ý Phật Tổ mới được. Hòa Thượng Tân Phong nói: Ngôn giáo của Phật Tổ như sinh vào oan gia, mới có phần tham học. Nếu không thấu suốt thì bị Tổ khi dối.

Tăng lại hỏi: Phật Tổ có tâm khi dối người không?

Nha nói: Ông nói sông hồ có ý ngăn ngại người không?

Lại nói: Sông hồ tuy không có ý ngăn ngại người, nhưng vì người không hiểu thấu nên sông hồ trở thành ngăn ngại người. Không được nói sông hồ không ngăn ngại người.

Long Nhã thấu suốt ý Tổ, như sinh vào oan gia cho nên nói: Tỏ thì tỏ, quả thật không có ý chư thiền Tông. Sông hồ đâu thể ngăn ngại người. Ngạn ngữ thế tục nói: Nhà mình không biết bơi, oán sông người quanh co.

Một lão Túc nói: Nhà mình không biết bơi, oán hầm của người nóng.

TẮC THỨ 81. HUYỀN SA ĐẾN HUYỆN BỒ ĐIỀN

Dạy chúng: Động thì cảnh hiện, giáo tứ là trần sinh, đề cử rõ ràng, buông hết bí mật, bổn sắc đạo nhân hiện bày làm sao nói.

CÔNG ÁN: Huyền Sa đến huyện Bồ Điền, mọi người đều cung

đón. Ngày kế hỏi Đường Trưởng lão: Hôm qua nói ồn náo vậy đi hướng nào?

Tiểu Đường đưa góc ca sa lên

Sa nói: Không có can hệ

Sư nói: Huyền Sa Tông nhất ở Phúc Châu húy là Sư bị mang giầy cỏ áo và ăn rau tự sống Tuyết Phong khổ hạnh thường gọi Ngài là Bị Đầu Đà. Thế gian truyền rằng: Huyền Sa không ra khỏi núi bảo vệ thân mạng không qua sông, nhân bị thương ngón chân than: Thân này chẳng có cái đau từ đâu đến. Thân này là khổ hoàn toàn không có sống mãi. Đạt Ma không đến Đông Độ, Nhị Tổ không đến Tây Thiên, bèn trở về nhân đọc Kinh Lăng Già mà phát minh tâm yếu cho nên ứng cơ phù hợp với Kinh bèn đến Tuyết Phong hỏi về lấy lòng nhân không nhường nhịn.

Phong nói: Bị Đầu Đà lại đến với người. Xuất thân ở đất Mãn thẩm rõ, bảo Công Vương Diên Bân đều tiếp lễ đón Sư, chúng thường tám, chín trăm người. Huyền Sa đến huyện Bồ Điền mọi người đều cung đón. Ngày nọ hỏi trưởng lão trưởng lão Tiểu Đường: Hôm qua ồn ào náo vậy ông đi hướng nào.

Tiểu Đường đưa góc ca sa lên, cũng không ngại đến khẩn thiết thứ nhất không được mở mắt nói hôm qua, ngày nay yên tĩnh, phải bước qua một việc đại sự Tiểu Đường không phí tâm sức, thuận tay đưa góc ca sa lên.

Sa nói: Không có liên can gì

Tiểu Đường nói chỗ nào là chỗ không có can hệ?

Huyền Sa chấp nhận hay không chấp nhận.

Đại Quy Triết nói: Đại Quy thì không vậy, hoặc có hỏi chỉ gãy móng tay một cái nếu có nạp Tăng ra nói không có liên can lại chịu ông ta. Vì sao kể đại trượng phu tìm râu hổ là bổn phận

Hãy nói: Lợi hại chỗ nào?

Lại nói: Tiểu Đường hoài bão lớn gặp người khác để Tăng huy thêm

Huyền Sa bổn phận lấy chùy đánh chính là ánh sáng chảy dài xưa nay. Pháp Nhãn Biệt nói: Ngày nay lại thích cười xem hai tôn túc ấy là con cháu dòng phải bấy giờ, nhìn phá dụng của Huyền Sa một bề ra bên ngoài ấy mà chính là bên trong, trong tối mũi tên bắn vào nhau, mắt của Thiên Đồng thông khắp nơi thấy cái khuyết trong cái ưu của nhà y triệt để làm bài tụng.

Tụng rằng: Đêm thuyền xuôi theo hang

Dòng lắng nắm mái chèo
Rồng có chưa biết nước
Là nguồn sống của mình
Trách gân không ngại gì
Lão Huyền Sa, Tiểu Đường
Che lấp mũi tên nhọn
Tìm cỏ nơi bóng
Còn rùa mãi trên tổ
Dạo chơi lấy cành hoa
Lại làm thành rau kể

Sư nói: Huyền Sa hỏi hôm qua nói ồn náo như thiên Trang Tử Đại Tông Sư nói:

Thuyền xuôi ở trong hang, núi ẩn ở trong đầm, cho đó kiên cố, nhưng nửa đêm người sức lực vào núi mà đi, người mờ thì không biết, che lớn nhỏ có nên, giống như có lừa dối. Nếu che thiên hạ mà không được lừa dối muôn vật có tình lớn.

Thiên Đồng vì Huyền Sa hôm qua và ngày nay hỏi thuyền xuôi thầm gánh để nghiệm Tiểu Đường lại chèo chiếc thuyền lẻ trong dòng nước trong. Trong sự Huyền Sa này đáng ghi nhớ, e trệ vào dòng nước chết, mắt sống trong câu Huyền Sa, muốn người biết nguồn gốc động tĩnh. Hòa Thượng Ngọa Long cầu nói: Muốn được lược yếu lại là sơn hà đại địa phát minh cùng ông, việc ấy đã thường cũng là cứu cánh. Nếu vào cửa Văn Thù thì tất cả hữu vi cây cối đất đai ngói đá giúp ông phát cơ.

Nếu vào cửa Văn Thù thì tất cả hữu vi cây cối đất đai ngói đá giúp ông phát cơ.

Nếu vào cửa Quán Âm thì tất cả âm vang ếch nhái đều giúp ông phát cơ. Nếu vào cửa Phổ Hiền thì không động bước mà đến nơi, ta dùng ba cửa này phương tiện dạy. Nếu lấy một cái gân quấy động nước trong biển lớn làm cho cá rồng kia biết nước là sự sống. Nếu biết nguồn gốc của động tĩnh nói năng im lặng, đến đi thì không có luống uổng. Bài tụng này Huyền Sa vì người, nếu là tác gia (280) cái hộp che mũi tên nhọn, tìm cỏ nơi bóng cần trúc, nhất định buông hết, xem lấy đưa ca sa cùng với không dính dáng, xem là đạo lý gì. Sử Ký Thằng Sách, Truyền Thái Sứ công nói: Ta đến Giang Nam nhìn việc làm này nói quy ngàn năm dạo nơi lá sen, đây không có dính dáng thầm co cũng không ngại dạo chơi, dạo chơi cũng không ngại thầm co.

Nay bức tranh cá bức tranh rau bể cỏ nước, theo sóng vỗ mà thành

văn chương, rau bể cỏ nước có văn. Thấy luận bàn tiết tháo quý cỏ, cần biết hai lão không? Khí có ý chí lại thêm ý chí, nơi không phong lưu cũng phong lưu.

TẮC THỨ 82. THANH SẮC CỦA VÂN MÔN

Dạy chúng: Không đoạn được thanh sắc thì sẽ đọa lạc, cầu thanh thấy sắc, không thấy được Như Lai, còn có đến nơi lại trở về nhà không?

CÔNG ÁN: Vân Môn dạy chúng: Nghe tiếng ngộ đạo, thấy sắc tâm sáng, Bồ Tát Quán Thế Âm lấy tiền mua bánh bột, buông tay xuống té ra bánh bò. Sư nói: Thiên Đồng nói về Thần Tuấn lược nói Huyền hoàng. Bổn ghi Vân Phong dạy chúng: Nghe tiếng ngộ đạo, thấy sắc tâm sáng là thế nào? Là nghe tiếng ngộ đạo, thấy sáng tâm sáng, đưa tay lên nói.

Bồ Tát Quán Thế Âm lấy tiền mua bánh bột, buông tay xuống té ra là bánh bò.

Quốc Sư Viên thông nói: Lão nhân Triều Dương có thể nói là xướng cao mà hòa thấp. Như nay hướng lên đầu cái phất trần của Diên Thánh nhập phương Cang Tam muội, nhập định phương đông, xã định phương tây, cho đến thân nam nhập định, thân nữ xã định có hội không? Màu sắc đồng quê không bị núi ngăn cách, ánh trăng thông với dòng sông

Vạn Tùng nói: Trong biển tìm không được, trên bờ lại gặp nhau lại xem, Thiên Đồng vì sao gặp nhau?

Tụng:

Ra cửa ngựa phi gắng níu lại
Khói trần vạn nước tự trong
Mười hai xứ mất tiếng bóng nhàn
Tam thiên giới phóng tịnh quang minh

Sư nói: Nghe tiếng ngộ đạo, đạo đâu có tiếng, thấy sắc tâm sáng, tâm đâu có sắc. Lễ nhạc chinh phạt này từ Thiên Tử mà ra, binh nhân nghĩa không đánh thiên hạ, cầm gậy kéo cây để tấn công. Dùng thanh sắc làm bóng vang, biểu thị sự không thật. Bóng nghĩa là bóng trong gương trăng đáy nước,vâng nghĩa là trong hang sâu truyền tiếng vang. Đây đều là ở trong đạo tâm là cầm cây vạn nước như vạn pháp. Mười hai xứ giống lục căn lục trần, ánh sáng tam thiên giới, chiếu phá bóng vang do trừ bóng vang, phóng ra ánh sáng. Không thấy Bách Trượng Cổ Linh nói: Linh quang soi sáng thoát căn trần, bỗng căn trần biến khắp

pháp giới lại thế nào, muốn bánh bột lại thánh bánh bò.

Vạn Tùng Lão Nhân Bình Xướng Thiên Đồng Giác Hòa Thượng Tụng Cổ, Tùng Dung Am Lục Quyển 4 (Hết)

■

VẠN TÙNG LÃO NHÂN BÌNH XƯỚNG HÒA THƯỢNG THIÊN ĐỒNG GIÁC TỤNG CỔ, THUNG DUNG AM LỤC

QUYỂN 6

TẮC THỨ 83: ĐẠO NGÔ KHÁN BỆNH.

Dạy chúng: Toàn thân là bệnh, Ma Cật khó chữa, cỏ này có thể trị, Văn Thù khéo dùng, đâu như tham thiện để chọn người hướng thượng, được chỗ an lạc.

Thế nào là chỗ an lạc?

CÔNG ÁN: Quy Sơn hỏi Đạo Ngô: Từ đâu đến

Ngô nói: Long Nha bệnh đến.

- Có mấy người bệnh

- Có người bệnh có người không bệnh

- Người không bệnh chẳng phải là Trí Đầu Đà chăng?

- Bệnh và không bệnh đều không liên can đến ông ta nói mau nói mau

- Nói được cũng không dính dáng

Các Thiền sư như Đàm Châu, Quy Sơn Linh Hựu hai mươi ba năm tham thiền với Bách Trượng Đại Trí, làm tri sự đủ hai mươi năm, nhân vạch lửa mà ngộ đạo. Sau đó, cùng với Hoa Lâm Trử Tịnh Bình hạ ngữ, gánh được Quy Sơn, lãnh xuất cả Lý Cảnh Nhượng, tấu hiệu là chùa Đồng Khánh, tướng Quốc Bùi Hưu, từng hỏi huyền áo, Sư từng thấy lửa ngoài đồng nội hỏi Đạo Ngô: còn thấy lửa không?

Ngô nói: Thấy

- Từ nơi nào sinh khởi

Trừ đi đứng nằm ngồi, thỉnh Sư dạy riêng một lời hỏi đến, Sơn hưu đi. Phật Giám nắm lấy nói: Lửa đồng nội đỏ rực, người người đều thấy, chỉ có Đạo Ngô thấy khác hướng Vạn Tùng nói: Cùng là khán bệnh, không giống Đạo Ngô thấy thấu tâm gan, ngũ tạng. Quy Sơn đủ phương tiện, cùng nhau bày lãnh đạo. Nói được cũng không dính dáng với ông

ta chỉ có Thiên Đồng nói, không có chỗ dính dáng, chính lúc nói. Tụng rằng:

Thuốc hay đâu cần qua miệng. Thuốc thần chớ có cầm tay (không chỗ tìm tòi). Nếu còn cũng đâu vốn đều có, nếu không cũng đâu vốn không có, không diệt mà sinh, không chết mà thọ, hoàn toàn vượt trước Oai Âm Vương, chỉ bước sau kiếp không, thành bằng cũng trời che đất chở, vận chuyển cũng là chim bay

Sư nói: Tơ hồng mạch đoạn, thuốc bệnh đầu mất, uống thuốc quên rồi miệng đến, bắt mạch quên rồi tay đến cho nên gọi là xoay vòng không được bệnh. Hoa Đà chắp tay, Biển Thước nhướng mày, đạo có thông, thân không hình bóng. Đạo không thì khắp nơi không từng diệt. Pháp sư Đàm Đằng triều Tề được quyển Kinh trên mười quyển sau đó gặp Tam Tạng Lưu Chi hỏi:

Trong Phật pháp có pháp trường sinh bất tử, hơn được phương thuốc tiên vùng này không?

Tam Tạng khạc nói: Vùng này đâu có pháp trường sinh, dù được kéo dài mạng sống, nhưng quả báo hết liền đọa, chính là Hoài Trung tìm ra Kinh vô lượng thọ quán, đưa cho Đàm Đằng nói: Phương thuốc Đại Tiên này thường được giải thoát, vĩnh vĩnh thoát khỏi sinh tử. Mười vị tiên Lăng Nghiêm khi quả báo tận, trở lại chuyển vào các cõi. Lão Tử nói: Người chết mà không mất là thọ. Đông Pha dâng thơ Phật Ấn khả, trường sinh chưa rỗi học. Lại học mãi không chết, hoàn toàn vượt trước Oai Âm Vương, trước trời đất mà chưa thành. Đã thành chỉ bước sau kiếp không. Sau khi trời mà đã hoại, không hoại thì thành bằng, trời che đất chở vận chuyển. Chim bay thỏ chạy. Đây gọi là lấy toàn thể làm dụng, nhiếp dụng quy thể. Thể là gốc của trời đất, động thì hợp với Tâm Thánh Hiền có lãnh hội lời này không? Mở ra mắt viên minh diệu tịnh, biết lấy người an lạc kiết tường.

TẮC THỨ 84. MỘT NGÓN TAY CỦA HÒA THƯỢNG CÂU CHI

Dạy chúng: Nghe một ngộ ngàn, hiểu một theo ngàn, đại sĩ hể quyết định thì tất cả rõ ràng, hàng trung hạ nghe nhiều mà không tin, khắc phục đích đáng xét đương xứ (281)

CÔNG ÁN: Hòa Thượng Câu Chi hễ có hỏi chỉ dựng đứng một ngón tay.

Sư nói: Thiền sư Câu Chi ở núi Toàn Hoa vùng Vụ Châu lúc đầu là am ở núi Thiên Thai có một ni tên Thật Tế đi đến đầu đội nón, tay

cầm tích trượng, nhiễu quanh Sư ba vòng nói: Nói được thì lấy nón xuống, ba lần hỏi Câu Chỉ vẫn không đáp được. Thật Tế liền đi, Câu Chi nói: Trời sắp tối, hãy ở lại một đêm

Thật Tế nói: "Nói được thì ở lại" Câu Chi không đáp được.

Sau khi Thật Tế đi rồi, Câu Chi tự than: Ta tuy hình là trượng phu mà không có khí trượng phu. Thôi thì hãy bỏ am tranh này đi tham học các sư khắp nơi. Đêm ấy thần núi đến báo rằng: Hòa Thượng không nên rời núi này, sẽ có Đại Bồ Tát đến thuyết pháp cho Hòa Thượng. Quả nhiên, một tuần lễ sau Hòa Thượng Thiên Long đến, Sư tiếp lễ thành kính và trình bày về sự việc trước đó. Thiên Long dơ ngón tay lên nói. Câu Chi ngay lúc đó đại ngộ. Từ đó hễ có vị Tăng nào đến Câu Chi chỉ dơ một ngón tay không đề xướng nào khác, Ngài có nuôi một đồng tử. Khi đồng tử ra ngoài bị người cật vấn rằng: Hòa Thượng thuyết pháp yếu gì, đồng tử dơ lên một ngón tay. Lúc trở về Đồng tử kể lại cho Câu Chi. Câu Chi lấy dao chặt ngón tay của đồng tử, đồng tử kêu la bỏ chạy. Câu Chi gọi một tiếng, đồng tử quay đầu lại. Câu Chi lại dơ một ngón tay, đồng tử bỗng nhiên đại ngộ. Sau đó, Câu Chi thuận thế dạy chúng: Ta được một ngón tay Thiền của Thiên Long, suốt đời dùng không hết. Nói xong thị hiện tịch diệt

Vạn Tùng nói: Giống như cắt đi đầu ngón tay.

Trường Khánh thay nói: Thức ăn ngon không cho người no ăn. Vạn Tùng nói: Không tham mùi bánh thơm, có thể gọi là rồng ao xanh. Huyền Sa nói: Ta lúc ấy nếu thấy chặt vứt ngón tay. Vạn Tùng nói: không chỉ tuyết mù che đồng tử, nén cũng cho người sau xuất khí:

Huyền Giác nói: Hãy nói, Huyền Sa nói như thế là ý gì?

Vạn Tùng nói: Quả nhiên nghi trước

Vân Cư Tích nói: Chỉ như Huyền Sa nói như thế, chịu y hay không chịu y. Nếu chịu tại sao nói chặt đứt một ngón tay.

Nếu không chịu, Câu Chi qua nơi nào?

Vạn Tùng nói: Qua nơi chịu và không chịu

Tiên Tào Sơn nói: Chỗ Câu Chi gánh vác lỗ mãng. Chỉ nhận được một cơ một cảnh, Tất cả là đánh vào tay, là vườn phía Nam của ông ta kỳ lạ. Vạn Tùng nói: Chọn sữa trong nước phải là ngỗng Chúa mới được.

Huyền Giác lại nói: Câu Chi có ngộ không? Nếu ngộ, vì sao nói chỗ gánh vác lỗ mãng. Nếu không ngộ lại nói một ngón tay thiền dùng không hết. Hãy nói, ý chỉ của Tào Sơn ở chỗ nào?

Vạn Tùng nói: Quanh co và ít, mong gặp tri âm. Sau đó, đến Thiền

sư Gia Sơn Lai ở Thiên Ninh phía tây trấn thủ. Có người hỏi: Tháp của Hòa Thượng Thiết Ngưu ở đâu? Sơn lấy tay chỉ, bỗng nhiên đại ngộ bèn thành tụng rằng: Thiết Ngưu, Thiết Ngưu, lại chớ cầu riêng, có người hỏi tôi dựng đứng ngón tay.

Vạn Tùng nói: Tuy là gánh vác thừa đương lỗ mãng, cần phải không nhờ người bên cạnh. Minh Chiêu Độc Nhãn Long hỏi Thiền sư Quốc Thái Thâm. Người xưa nói: Câu Chi chỉ niệm chú ba hàng, lại được vượt qua tất cả mọi người. Thế nào là niệm chú ba hàng. Thái dơ một ngón tay với nói: Không vì ngày nay, đâu biết được khách qua Châu này. Vạn Tùng nói: Giả như muốn trị mối hoạn trước phải chữa cái gốc, tham thiền đồng khế hợp, thừa lời phải hội Tông, chớ tự lập quy củ, có thể nói đâm sâu mới biết đoạn đường thời gian, không đợi trời sáng lại ra cửa. Bài tụng của Phật Quốc rằng: Hỏi đáp cơ duyên há dễ đáp, không tiền khó làm tốt phong lưu, trong lòng có việc khó nói không được, chỉ trong lúc lần dựng ngón tay. Nếu muốn phong lưu tốt nói việc trong lòng phải tham thiền với Hòa thượng Thiên Đồng: Tụng rằng: Lão Câu Chi Một ngón tay Thiền.

Hai mươi năm dùng mãi không cùng
Tín có đạo nhân nhiều phương
Rõ không tục vật trước mắt nhìn.
Ban bày khắp rộng chỗ được quá giản dị
Đại thiên sát hải uống đầu lông
Vô hạn rồng vào tay ai
Nhậm công trân trọng nắm cần câu.

Sư lại dơ ngón tay nói: Xem!

Sư nói: Vạn xưa thường không một sáng gió trăng há chỉ ba mươi năm dùng không hết. Thiên Trang Tư Đại Tông Sư, Khổng Tử nói: Người kia dạo phương ngoài mà binh dạo phương trong. Nếu không thuật phương ngoài, đâu được thấy triệt nguồn căn trên đầu ngón tay của thế gian và xuất thế.

Cổ Thi nói: Trước mắt không có vật tục, bệnh nhiều thân nhẹ nhõm. Thiên Đồng gần lấy các thân, chỉ dùng một ngón tay, đạo giản dị, cốt hiểu không buộc ràng. Duy Ma nói đầu sợi lông nuốt chửng biển lớn gọi là Kinh tiểu Bất Tư Nghì. Hoa Nghiêm nói bụi trần bao hàm pháp giới, gọi là Kinh Đại Bất Tư Nghì, Lăng Nghiêm, đối với đầu sợi lông có thể thọ nhận mười phương cõi nước. Lại nói: Nói đầu sợi lông hiện cõi bảo vương, ngồi trong vi trần chuyển đại pháp luân. Trang Tử mặc cho Công Tử làm câu lớn nhà to, mười lăm con trâu làm thành một

cái bánh, ngồi ở Cối Kê ném cần câu nơi biển đông, trời sáng mà câu, quanh năm không được cá, không lâu cá lớn ăn mồi, kéo cầu câu chìm xuống, dật lên mà cắt mép, sóng trắng như núi nước biển chấn động, tiếng giống quỷ thần vang xa ngàn dặm, mặc cho Công Tử được cá, rồi cá khô. Tự chế ao hồ ở Đông, Thương Ngô ở Bắc, không ai không chán như nghề cá, cho là cần câu gãy hết lại trồng tre, không tính công trình được liền thôi, sau này nhận được chặt tay đồng tử, Quốc Thái Đạo Biệt Phong gặp nhau. Gia Sơn Lai nhằm vào Đào Nguyên. Ngày nay sau khi Thiên Đồng tụng lại dơ ngón tay lên: Hãy xem Hòa Thượng Bá Sơn Đại Ẩn nói: Thiên Đồng lớn như thế mà đi theo gót chân người. Hòa Thượng Ngũ Tổ Diễn nêu Tăng hỏi Đầu Tử: Thế nào là mười thân Điều Ngự, xuống giường thiền đứng, lại có Tăng hỏi lão Tăng cũng xuống giường Thiền đứng, vì sao lại y dạng vẽ mèo, đợi tôi tín xong sẽ nói cho ông là biết, ngón tay của Câu Chi một bề uống nước, một bề mắc nghẹn dạy Vạn Tùng chớ làm đúng hướng như thế, ném phất trần xuống nói: Mặc cho chư vị kiểm điểm.

TẮC 85. KIỂU THÁP CỦA QUỐC SƯ

Dạy chúng: Kiền chùy có đả phá hay không, cánh tay mở núi hoa, mới thấy vốn không và chỗ hở, không thấy chỗ tỳ vết, lai ai là người như thế.

CÔNG ÁN: Túc Tông Đế hỏi Sư Trung Quốc: Sau khi qua đời cần vật gì?

Quốc Sư nói: Xây tháp Vô Phùng cho Lão Tăng.

Vua nói: Xin Sư kiểu tháp

Quốc Sư lặng hồi lâu nói: Hiểu không?

- Không hiểu
- Ta có đệ tử phó pháp là Đàm Nguyên rõ được việc này.

Sau đó, vua vời Đàm Nguyên hỏi ý thế nào?

Đàm Nguyên nói: Sông Tương phương Nam, lời phương Bắc, ở giữa có Hoàng Kim đầy một nước, dưới cây không bóng hợp cùng thuyền, lưu ly trên điện không tri thức

Sư nói: Thiền sư Tuệ Trung chùa Quang Trạch Tây Kinh tự thọ tâm ấn ở nơi hang Đảng Tử núi Bạch Nhai vùng Nam Dương hơn bốn mươi năm không ra khỏi núi. Đạo hạnh của Ngài đến tai vua. Niên hiệu Thượng Nguyên thứ hai, Đường Túc Tông, vua ra lệnh trung sứ Tôn Triều Tiến vời Sư vào Kinh, tiếp đãi Sư đúng với lễ.

Lúc đầu Sư ở viện Tây Thiền, chùa Thiên Phước (282) và thấy

Vua ngự lâm.

Sau đó lại đón Ngài ở Tinh Giám Quang Trạch hơn mười sáu năm tùy cơ chúng sinh mà thuyết pháp. Ngày 9 tháng 12 hiệu Đại Lịch thứ 10, Hữu Hiệp Trường Vãng húy Thiền sư Đại Chứng. Phật Quả nói có nhiều người nói: Quốc Sư không nói chính là kiểu tháp này. Nếu hiểu như thế thì một Tông của Đạt Ma quét hết đất, kẻ câm lãnh hội thiền.

Xưa, có hai vị Tăng ở am mười ngày không gặp nhau

Thượng Am chủ hỏi: Nhiều ngày không gặp nhau thì ở chỗ nào?

Hạ Am Chủ nói: Ở trong am xây tháp Vô phùng

Thượng am Chủ nói: Tôi cũng muốn xây cái tháp này đến Sư mượn kiểu tháp có được không?

Hạ Am Chư nói: Sao không nói sớm, có người mới mượn rồi.

Pháp Nhãn nói: Hãy nói mượn kiểu của y hay không mượn kiểu của y?

Vạn Tùng nói: Quốc Sư không nói. Am chủ nói: Vì sao Chi Ngộ nói đạo lý

Tuyết Đậu nói: Túc Tông không lãnh hội hãy bỏ qua một bên, vậy Đàm Nguyên có hội không? Chỉ hủy bỏ xin kiểu tháp, chư vị Tổ Sư cõi này và Tây Thiên gặp một tát đánh này không khỏi lấy Nam làm bắc có người bên cạnh không chịu ra, ta phải muốn hỏi ông, cái nào là tháp Vô Phùng.

Vạn Tùng nói: Không phải tức là đạo.

Thiền sư chơn ứng Đàm Nguyên Sơn ở Kiết Châu thọ giáo với Mã Tổ, làm thị giả cho Quốc Sư đã lâu. Sau đó Quốc Sư thị tịch. Vua với Nguyên vào Kinh hỏi những lời trước. Nguyên cũng lặng yên hồi lâu rồi nói: Thánh Thượng có lãnh hội không?

-Không lãnh hội

Nguyên thuật kệ sông Tương phía Nam nói phía Bắc ở giữa có hoàng kim đầy cả một nước, dưới cây không bóng hợp đồng thuyền. Trên điện lưu ly không tri thức.

Hoặc nói sông Tương phía Nam lời nói phía Bắc Phù Sơn Viễn Lục Công làm đầu trâu phương nam, đầu ngựa phương bắc, nhưng được yếu chỉ quên đi cái nơm đều có thể được. Tuyết Đậu nói không tránh khỏi lấy Nam làm Bắc chính là điều này.

Tăng hỏi Tân La Đại Lãnh: Thế nào tất cả chỗ đều thanh tịnh?

- Trồng cành Quỳnh tấc tấc là báu

Chiết cành mai phiến phiến đều hương

Hòa Thượng Đan Hà Thuần làm bài tụng:

Càn khôn đều là nước hoàng kim
Vạn cõi toàn thân tịnh diệu
Hoàng kim (của) Đàm Nguyên đầy cả nước
Nước Đan Hà cũng là hoàng kim
Lại so một đường tuyến
Dưới cây không bóng hợp cùng thuyền

Chu Dịch lược nói:

Đồng thuyền mà qua thì Việt Hồ đâu lo tâm tráo trở. Nếu dần qua ba bốn thì thân lạ với vật không thể nhìn, thuận mà bảo tồn nhau giống như ở đồng một thuyền, thượng hạ khác thể, giống như Hồ Việt, lợi dụng ngăn giặc, đâu lo tâm tráo trở. Đây là nói đồng thân cùng mạng đồng lợi hại. Thiền sư Pháp Chơn Nhất hỏi: Chỗ này là không cửa, không Thiện Tài của Từ Thị vì sao nói lưu trên điện lưu ly không tri thức?

Vạn Tùng nói: Điện nứt ra rồi thì thấy. Sau đó xem Thiên Đồng lấy cành trúc dán vào lỗ mũi ông. tụng rằng:

Cô hồi hồi
Viên đà đà
Sức mắt tận nơi cao vòi vọi
Trăng rơi xuống sông lớp sắc trời đêm.
Mây Thu núi nhỏ thu càng nhiều
Bát quái làm chính, khí ngũ hành hòa
Thân trước ở đây thấy đến chưa
Cha con Nam Dương hề hình như biết có
Phật Tổ Tây Trúc hề không làm sao được

Sư nói: Tuyết Đậu nói:

Tầng rơi rơi bóng đoàn đoàn. Câu này hợp đầu ngữ Thiên Đồng nói: Cô hồi hồi, viên đà đà, vạn kiếp buộc cọc lừa, lực mắt tận chỗ cao vời vợi, ba đời Chư Phật hộ trì cho là không thấy đảnh tướng.

Tuyết Đậu tụng trời đất đồng gốc vạn vật một thể
Nam Tuyết chỉ đóa hoa giống như mộng
Cũng nói thấy nghe biết chẳng phải nhất nhất
Sơn hà đâu ở trong gương xem
Ngày sương trăng rơi đâm sắp khuyết
Ai cùng ao trong chiếu bóng lạnh.

Thử đem tụng này so với Thiên Đồng "trăng rơi ao sắc đêm không lớp lớp".

Ngày xưa phơi nắng có công phu
Sau này Phật Giám một lúc phá bể

Tụng rằng: Tháp Vô phùng hề không phải bóng
Rỗng rang bước vào cảnh chơn như
Trong nháy mắt ánh điện lan

Mờ mờ mịt mịt không thấy đầu

Đây cũng là lực mắt tận chỗ cao vời vợi. Thiên Đồng tụng về kim chỉ thông suốt rằng:

Vòi vọi núi xanh đặt vào Thu nhỏ

Lông tóc điêu tàn phong cốt xưa

Đây cũng là mây Thu núi nhỏ Thu càng nhiều có thể nói da thịt rớt rơi hết chỉ có một chân thật. Đến đây bát quái đã đúng vị, ngũ hành cũng là khí hòa, chuyển làm tu sửa không kỵ húy.

Đâu nhọc vào chợ hỏi Tôn Tân.

Thân trước ở đây thấy đến không

Thiền sư Thiên Y Hoài đến núi Sam thỉnh vào viện, Thượng đường nói: Mười hai năm thích ngọn núi này. Ngày nay lại thích, đến bờ nhân duyên hội. Sơn Tăng chưa đến núi này mà thân đến núi này trước khi đến núi Sam lại ở trong thân của Sơn Tăng.

Cha con Nam Dương hề lại như biết có, không dám nói là đúng, chỉ nói như biết có. Ông nói đi, vì sao không chấp nhận hoàn toàn, sợ cô phụ cha con quốc sư. Phật Tổ Tây Trúc vì sao không biết thệ nào. Nên nói đúc thành u vàng, chính trai nuốt cái bánh sắt.

TẮC 86. LÂM TẾ ĐẠI NGỘ

Dạy chúng rằng: Đầu đồng trán sắt mắt trời tròng rồng, đục miệng cá, tim hổ ruột chồn. Kiếm kim cang buông xuống cho là không nạp hễ tính không được vì sao như thế

CÔNG ÁN: Lâm Tế hỏi Hoàng Bá: Ý Phật pháp là thế nào? (giết người có thể tha thứ, tình lý khó dung)

Hoàng Bá liền đánh, Ba lần như thế mới rời Hoàng Bá. Sau đó Lâm Tế yết kiến Đại Ngu. Đại Ngu hỏi: Từ đâu đến?

Tế nói: Từ Hoàng Bá đến

Ngu nói: Hoàng Bá có ngôn cú gì

Tế nói: Tôi ba lần hỏi đại ý Phật pháp ba lần bị đánh, không biết tôi có lỗi gì?

Ngu nói: Hoàng Bá như thế, lão bà vì ông được triệt lại đến hỏi có lỗi gì. Tế ngay lời nói ấy ngộ đạo.

Sư nói: Thiền sư Tuệ Chiếu viện Lâm Tế ở Trấn Châu húy là Nghĩa Huyền, người Nam Hoa Tào Châu họ Hình đầu tiên học Kinh Luận,

biết là chẳng phải là con đường tắt thiết yếu, sau đó đến Hoàng Bá, theo chúng ba năm lại không tham học, chỉ im lặng mà thôi.

Thủ Tọa thấy Ngài khác với mọi người, cho nên khuyên tham học Vô Tận Đăng Biện Ngu nhìn Ngài cho là Tế ở ba năm Hoàng Bá há không cho người hỏi việc, đã miễn cho Ngài như khí của Tế thì biết, không thể hỏi đầu mối cần phải đợi Thủ Tọa dạy, sau đó có thể hỏi ư?

Từng thấy Dương vô vi làm thay Tế chánh pháp nhãn tạng diệt bên cạnh dối lừa. Hoàng Bá lão bà Đại Ngu ăn no. lại thấy Phật Quả làm thay Mục Châu

Cay cay lạt lạt, nhai nhai nuốt nuốt xuyên phía Bắc của Lâm Tế làm đại thọ, đẩy Vân Môn rơi xuống vực nguy.

Lời như củi khô, lý không thể lường, ấy gọi là trận dày mỏng. Bổn Lục Ngộ liền nói: Xưa nay Phật pháp không nhiều lối.

Ngu nói: Con quỷ dơ này vừa đến là hỏi có lỗi hay không lỗi mà nay lại nói Phật pháp không có nhiều đường lối là nhiều ít đến đẩy cột trụ nói: nói nói. Tế đánh ba loi vào dưới háng của Đại Ngu. Ngu nói Hoàng Bá thầy ông không liên can đến việc của tôi. Tế trở về với Hoàng Bá. Bá hỏi: Đến đến đi đi có gì mong liễu rõ

Lâm Tế nói: Chỉ vì lòng từ tha thiết, bèn nêu lên lời trước đó

Bá nói: Lão Đại Ngu này. (283) Dù miệng nói đợi thấy, đánh cho một đùi liền ngộ.

Lâm Tế nói: Nói đợi thấy cái gì, tức nay lại đánh Hoàng Bá một loi. Bá cười ha hả nói: Gã điên này đến đây tìm mép hổ. Tế liền hét. Bá nói: Thị giả! Dẫn gã điên này tham đường đi. Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: Lâm Tế được lực của Đại Ngu hay Hoàng Bá?

Ngưỡng Sơn nói: Chẳng những tìm mép hổ mà còn biết ngồi đầu hổ.

Sau này Lâm Tế dạy chúng: Lúc tôi ở với tiên Sư, ba lần hỏi đại ý Phật pháp ba lần bị đánh, giống như cây chổi quét đồ dơ. Như nay lại suy nghĩ liền ngộ, ai là hạ thủ. Bấy giờ có vị Tăng bước ra nói: Tôi hạ thủ, Tế đưa gậy cho Tăng định lấy, Tế liền đánh

Tuyết Đậu nói: Chỗ phóng của Lâm Tế khá nguy, thu lại rất nhanh. Thiên Đồng thấy cha con họ lỗi lạc siêu quần chỗ dùn của Hoàng Bá, Lâm Tế truyền là chọn chỗ khẩn thiết. Tụng rằng:

Gà chín bọc
Ngựa ngàn dặm
Chơn phong qua cửa
Cơ linh phát hiển

Lúc đến mặt tường điện chớp nhanh, chỗ phá mây mê ở thái dương lẻ loi, tìm mép hổ thấy không, ấy là hùng hùng đại trượng phu.

Sư nói: Đây là khen Lâm Tế, như rời siêu Tông thật có lông phượng. Hoàng Bá năm xưa từng đảnh Bách Trượng. Ngày nay gặp tay độc Lâm Tế, chính là sông sinh ra rồng. Phượng mẹ nuôi con thơ.

Thùy Ưng Đồ nói: Chim cửu cao.

1. Quy mạng
2. Tâm hợp độ nghĩa là thiên độ
3. Nhĩ Thính Đạt (tai nghe tỏ)
4 Lưỡi quanh co
5 Màu rực rỡ
6. Quan Đoản Châu (màu sắc cây châu)
7. Duyệt câu Đoản
8. Âm kích Dương
9. Phục hộ

Vùng đất chín phương là Tần Mục Công Tướng Mã. Ngựa thiên lý, đây là dụ cho thần uy của Lâm Tế một ngày đi ngàn dặm. Mới ngộ liền hiểu đại dụng cơ chơn, các chùa có một câu đối rằng: Đánh một thôi vào hông Hoàng Bá, đánh ba thôi vào háng Đại Ngu, chỉ gì gió chơn qua cửa cho nên được linh cơ phát.

Câu trên là bẩm thọ nơi thầy. Câu dưới là thông tông tự tánh.

Lão Tử nói: Giữa trời đất như bể của thợ rèn, bể không có đáy, cũng là lớp da, cái khóa có ba lỗ. Ba Tiêu Triệt nói: Thí như đàn sắt, không hầu tuy có tiếng hay, nếu không có tay khéo léo thì không thể phát ra tiếng, vốn trích trong Kinh Lăng Nghiêm.

Lúc chạm đất nhanh như điện chớp. Đây là nói cơ phong nhanh nhẹn. Mây mê phá thái dương lẽ loi là nói tỏ ngộ. Tìm mép hổ. Trang Tử nói: Không Tử thấy kẻ trộm thối lui. Nói: Khưu cho là không bệnh mà châm cứu, mau đi tìm hổ, mép hổ thật không khỏi vào miệng hổ. Thấy không? Thiên Đồng chỉ, làm cho người tham học thể hội toàn cơ đại dụng, ngay khi đó không lầm, gọi là cơ Phong của nạp Tăng. cư sĩ vô tận làm truyện Tục Tăng Thanh Lương thích ứng đời sau thấy nói, Thiền sư giải thoát đánh Văn Thù bất giác nói: Đúng bậc Đại trượng phu có thấy chỗ ngộ của Lâm Tế không? Thẹn giết Hà Giang mới cưới vợ, e sống lại vốn là thiền lão bà tháp gỗ.

TẮC 87: HỮU CÚ VÔ CÚ CỦA SỚ SƠN

Dạy chúng: Cửa sắp đóng vừa đẩy liền mở. Thuyền sắp chìm hễ

đẩy liền chuyển, xe vào hang không có lối về mũi tên thông trời có một cửa. Hãy nói đi hướng nào?

CÔNG ÁN: Sớ Sơn đến quy Sơn liền hỏi. Theo lời Sư nói: Hữu cú vô cú như dây leo cây, bỗng nhiên cây ngã thì cây dâu khô quy về đâu. Quy Sơn cười ha hả.

Sớ Sơn nói: Tôi từ bốn ngàn dặm mua vải đơn đến, Hòa Thượng đâu được đùa giỡn.

Quy Sơn gọi thị giả lấy tiền, rồi thượng đường mới dặn: Sau này có người học vấn và đạo đức vượt bậc sẽ điểm phá. Sau đó Sớ Sơn đến tâu lại cho Minh Chiêu nghe Minh Chiêu nói: Quy Sơn có thể gọi là người đầu ngay đuôi chính, chỉ là không gặp tri âm.

Sớ Sơn lại hỏi: Cây ngã dây khô quy về chỗ nào?

Minh Chiêu nói: Lại làm cho Quy Sơn cười một chuyến

Sớ Sơn ngay đó ngộ đạo, bèn nói: Quy Sơn vốn trong cái cười có dao.

Sư nói: Thiền sư Sớ Sơn Quang nhân ở Phủ Châu tham học nơi Động Sơn và hỏi khi chưa có lời nói xin Sư chỉ dạy

- Động Sơn nói: Không vâng không người chịu
- Có mài không?
- Xà Lê nay mài được không?
- Mài không được tức không trái.

Sau đó ở trong hội Hương Nghiêm, Tăng hỏi Hương Nghiêm: Không kính Chư Thánh, không trọng tâm linh mình thì thế nào?

Nghiêm nói: Vạn cơ thối dứt, vạn Thánh không mang

Sớ ở trong chúng làm nôn ra tiếng nói. Đâu thể nói ư?

Nghiêm hỏi: Ai?

Chúng nói: Sư thúc

Nghiêm nói: Ông không dạ Sơn Tăng ư?

Sớ Sơn ra chúng nói: Đúng vậy

Nghiêm nói: Ông không nói được không?

Sớ nói: Nói được

Nghiêm nói: Ông thử nói xem

Sớ nói: Nếu dạy con nói, cần phải Sư lễ mới được.

Nghiêm liền xuống tòa lễ bái, hỏi lại lời trước

Sư nói: Sao không nói? Chịu dạ không được triệt để.

Nghiêm nói: Chịu, lại chịu cái gì? Dạ, lại dạ ai?

Sớ nói: Chịu lại chịu ngàn Thánh, dạ thì dạ chính mình.

Nghiêm nói: Dẫu như thế cũng cần ba mươi năm đi tiêu ngược.

Nếu ở núi không có củi đốt, ở sông không có nước uống, nhớ lấy rõ ràng. Sau đó ở Sớ Sơn quả như lời thọ ký của Nghiêm hai mươi bảy năm bệnh giảm, tự Bạch Hương Nghiêm thọ ký cho tôi ba mươi năm đi tiêu ngược. Nay thiếu ba năm phàm sau khi ăn dùng tay móc nôn ra để ứng với lời thọ ký của Nghiêm.

Sau đó Sơ hỏi Thiền sư Kính Thanh Đạo Phó, chịu, dạ không được triệt ông làm sao hội.

Phó nói: Hoàn toàn quy về chịu và dạ.

Sớ nói: Không được toàn triệt lại thế nào?

Phó nói: Ở đây không có lối chịu.

Sớ nói: Mới thỏa lòng ý của vị Tăng bệnh.

Quy Sơn Lại An một trong ba vị Lại An của Thiền Môn, cũng nói là Thiền sư Đại An Trường Khánh.

Dạy chúng rằng: Hữu cú vô cú như dây leo cây.

Sớ không xa lìa bốn ngàn dặm mua vải đơn hỏi: Gặp Quy Nê bích Thứ bèn hỏi: Hữu cú vô cú như dây bò cây há không phải là lời của Hòa Thượng sao?

Quy nói: Phải.

Sớ nói: Như khi cây ngã dây khô thì sao?

Quy ném cái mâm bằng đất cười lớn trở về phương trượng. Sớ đi theo sau nói: Tôi bốn mươi dặm mua vải đơn, đặc biệt đem đến đây, Hòa Thượng đâu được đùa. Quy gọi Thị Giả đếm tiền trả cho y, bảo ông ta đi. Nhân đó dặn sau này có người tài ba sẽ điểm phá cho ông. sau đó liền gặp Minh Chiêu điểm phá.

Sớ Sơn bốn mươi dặm mua vải đơn đặc biệt là lời này.

Lúc này người hành cược bên cạnh cũng lưu tâm đến việc bổn phận, nhưng tùy nơi mà kiến lập và tán dương qua lại, không thể như Sớ Sơn đến trong chúng làm nôn thành tiếng, không nói y không có ưu điểm đặc biệt phá yết ma, phá chuyển pháp luân, phá hòa hiệp Tăng, nhất định sẽ chiêu quả báo hiện đời. Hương Nghiêm thọ ký, Sớ Sơn móc nôn đúng lời thọ ký, đều là kiểu của người sau.

Sớ Sơn cũng không thể lường người trong địa vị.

Sớ Sơn tầm thường tiếp cơ, tay nắm rắn gỗ. Tăng hỏi trong Tăng là vật gì? Sớ đưa rắn lên nói: (284)

Tào gia nữ, Tuyết Phong vào núi, tìm được cành cây hình nó giống con rắn, trên lưng ghi rằng: Vốn tự thiên nhiên không nhờ mài dũa, gởi cho Quy Sơn Đại An.

Quy nói: Bổn sắc trụ người núi lại không vết dao rìu.

Sớ Sơn đã nhân lời này thấy Quy Sơn cũng dùng rắn gỗ hoặc đích thân truyền, hoặc phỏng theo hình không thể biết. Minh Chiêu lại hỏi Sớ Sơn. Hổ sinh bảy con, con nào không đuôi. Sớ Sơn nói: Con thứ bảy không đuôi.

Quốc Sư Vân Môn vận đều tham học với Sớ Sơn, Sư Thúc Ải tiếng vang cổ kim. Thiên Đồng chỉ cười chổ của Quy Sơn. Sớ Sơn thấy phá, Minh Chiêu nêu chổ, trực nêu lời tụng.

Tụng rằng:

"Dây khô, cây ngã hỏi Quy Sơn
Hả hả cười to há chẳng màng
Trong cười có dao sắc nhìn ra được.
Không đương suy, noi, bặt cơ quan."

Sư nói: Ngoại đạo lập chữ a ưu là tốt, đầu cổ lấy chữ là chữ a, chữ lời không lo chữ lời có.

Cho nên ngoại đạo hỏi Phật ! Không hỏi có lời, không hỏi không lời. Đây chính là cá kình uống hết nước biển.

Thế Tôn im lặng hồi lâu. Đây chính là "lộ bày cành san hô". Ngoại đạo đãnh lễ, ca ngợi lòng đại bi của Thế Tôn đã vạch đám mây mê cho con làm cho con được vào đạo.

Hương Nghiêm Đoan nói: Nói là phỉ báng, im lặng là dối. Nói im hướng lên có đường lối. Đại quy nương vào đây dạy chúng. Sớ Sơn thấy nói thêm dây leo cây. Lại nói câu cây ngã dây khô quy về chỗ nào, tại sao không dạy? Quy Sơn cười lớn. Quy Sơn nói không bày việc nói không thế ngộ thiền pháp. Sớ Sơn thừa lời là mất mạng trệ vào câu là mê. Lúc ấy nếu hỏi Vạn Tùng chỉ nói trời xanh! trời xanh! Không thấy nói Xuân đi Đông sai.

TẮC THỨ 88: LĂNG NGHIÊM BẤT KIẾN

Dạy chúng: Có thấy có không thấy, đốt đèn giữa trưa, không thấy không không thấy, rót mực vào nữa đêm. Nếu tin thấy nghe thấy như huyễn, mới biết thanh sắc như hoa đốm trên không. Hãy nói! Trong giáo còn có nạp Tăng nói lời không?

CÔNG ÁN: Kinh Lăng Nghiêm nói: Lúc ta không thấy tại sao không thấy chỗ của ta không thấy. Nếu thấy được không thấy thì tự nhiên không phải là tướng không thấy kia. Nếu không thấy cái chổ ta không thấy thì tự nhiên không có vật, sao nói không phải là ông?

Sư nói: Thiên Đồng thấy Tuyết Đậu dẫn giản lược trong kinh cũng nêu giáo nhãn. Chổ nêu tuy sơ lược, chổ tụng rất rõ ràng, phần thứ hai

của Lăng Nghiêm trước nói vật không thấy là tiền trần, kế nói cái thấy không phải là vật là chơn tánh, này hoàn toàn nêu thứ đoạn, chính là công án này. Kinh này: Nếu thấy là vật thì ông cũng có thể thấy cái thấy của ta. Nếu đồng thấy gọi là thấy ta. Khi ta không thấy sao không thấy cái chỗ mà ta không thấy. Nếu thấy cái không thấy thì tự nhiên không phải là cái tướng không thấy kia. Nếu không thấy cái chỗ ta không thấy, thì tự nhiên không phải vật sao nói không phải ông.

Sư Trường Thủy chú rằng: Ý của văn này dần dần quy kết đều có năm lớp. Kinh văn còn ba ý mà ẩn hai ý. Nếu luận đầy đủ hợp nói: Nếu không thấy cái chỗ mà ta không thấy thì cũng không thấy cái chỗ mà ta thấy. Đã không thấy cái chỗ của ta thấy, ta thấy tự nhiên không phải vật. Ta thấy nếu chẳng phải là vật, ông thấy cũng chẳng phải là vật. Ông thấy chẳng phải là vật tại sao không phải là cái thấy chơn chánh của ông. Phật Quả nói: Ý của A Nan chân lý thế giới đều có danh tướng, thấy nguồn gốc tinh minh, gọi là vật gì, mong làm cho con được thấy, ý Phật cái thấy của con lúc ở Hương Đài, ông lúc ấy thế nào?

A Nan thưa! Con cũng thấy Hương Đài, tức là thấy cái chỗ mà Phật thấy. Phật nói ta thấy Hương Đài thì có thể biết nếu khi ta không thấy Hương Đài tức là thấy cái không thấy của Phật. Phật nói: Sao ông không thấy, tự là ông biết, chỗ người khác không thấy ông làm sao biết được. Người xưa đến đây, chỉ có thể tự biết, nói với người không được. Tuyết Đậu trích giác nhãn, chỉ tụng thấy Phật Thiên Đồng rất đắc ý của kinh. Tụng trích cái thấy chơn chánh.

Tụng rằng:

Biển cả giọt khô, hư không đầy ứ
Lỗ mũi nạp tăng dài, lưỡi của Cổ Phật ngắn
Đàn vừa qua chín khúc, ngọc một phen đổi.
Ngay đó gặp nhau, ai biết hắn
Mới tin người ấy không bạn bè.

Sư nói: Tuyết Đậu nói kiếp đá kiên cố như có thể hoại chỗ sâu xanh thẩm đứng phải khô. Sau đó thái hư đầy tràn nối thừa mất Phật. Hòa Thượng Trúc Am khuê cùng Bá Phụ Nha Trì Nhất Cư Sĩ đều thích Kinh Lăng Nghiêm. Am nói: Nếu lìa cảnh trần có tánh phân biệt chính là nguồn gốc sinh tử. Sĩ ngạc nhiên nói: Phật vọng ngữ ư? Lại ước về tâm của Cư Sĩ nay đối diện hỏi triệt, quả nhiên an trụ.

Sĩ khen nói: Phật nói hiệu Đệ nhất không là sư tử hống, ông thực hành, không trệ vào đây. Sau đó Am thượng đường nói: Khi thấy cái thấy, cái thấy không phải là thấy. Thấy nếu lìa cái thấy thì cái thấy

không thể được.

Hoa rơi cố ý theo dòng nước,
Nước chảy vô tình đưa hoa rơi.
Mọi người còn có thể tự nhiên
Không phải ông lại chẳng phải ông thì là ai
Thường hận Xuân về không tìm chỗ
Không biết chuyển vào ở trong đó

Hét một tiếng nói: Sau ba mươi năm chớ nói Thế Tôn dạy phá hoại người nam nữ. Vạn Tùng chỉ đem ba câu trước chú phá công án. Theo Tuyết Đậu tụng thẳng thấy Phật Phật chỉ đưa ra Phật không thấy chổ chỉ có thể tự biết Thiên Đồng tụng: "Biển cả giọt khô hư không đấy ứ".

Trúc Am nói thẳng cái thấy không phải vật cũng là cội gốc sinh tử. "Lỗ mũi nạp tăng dài", đều trích ngoài ý giáo, không đưa ra một con mắt. "Lưỡi của cổ Phật ngắn". Vạn Tùng nói: Cổ Phật nương cơ tùy ý người, nói phụ thêm cho người cơ kém cỏi. Cho nên nói nữa chữ, nạp Tăng một bề toàn đề chánh lệnh. Cho nên có đạo biết truyền. Chùa Thụy Lộc ở Ôn Châu có Thiền sư Thượng Phương Ngộ An phá cú đọc Kinh Lăng Nghiêm nói: Tri kiến lập. Tri là vô minh. Tri kiến là không thấy, đây chính là Niết Bàn, bổng nhiên ngộ đạo.

Người nói: Hòa Thượng nói phá cú

An nói: Là chỗ ta ngộ, cuối cùng không bỏ

Bấy giờ, hiệu là An Lăng Nghiêm. Vạn Tùng nói: Là nhân tà đã chánh, "đòn vựa qua chín khúc, thể ngọc một phen đổi".

Đời truyền rằng: Khổng Tử bị nguy ở nước Trần, xâu chín khúc ngọc, gặp cô gái trồng dâu, đưa cho cô ta để quyết phán lời bí mật. Suy nghĩ, suy nghĩ lời kín đáo Khổng Tử mới hiểu là dùng tơ buộc kiến, dẫn nó lấy mật mà xâu. Hòa Thượng Phổ Chiếu Tông ở Tứ Châu làm bài tụng xưa của Thiên Đồng trình bày:

Quanh co thông nhau, tơ ngọc buộc kiến, bồi hồi phụ nhau giống như rồng rưới mây mưa

Phù Sơn cứu Đối Tập có khuất khúc Thùy đới.

Nói đại ý khúc là việc thời nay

"Thể ngọc một phen đổi", như thể ngọc mới dệt chưa thành văn vẽ. Thiên Đồng nêu: Động Sơn đầu Thu cuối Hạ lời rõ bèn nói ra cửa là gặp cỏ, bước giữa chốn rậm rạp, lá rơi biết mùa Thu, rơi vào chỗ xanh xanh ảo ảo. Đến đây phải thân lấy cửa tuy chuyển chốt, tức là chỗ chưa thành văn mới được.

Sự im lặng hồi lâu nói: Nước trong trai bạn hoài thai khi lớp mây xanh rồng thối cốt, chính là gặp nhau ai biết (285) thế nào mới tin người này không hợp bạn.

Giáp Sơn nói: Quét sạch chủ nhân ông, không rơi vào cái thấy thứ hai, phải biết có một người không hợp bạn.

Vạn Tùng nói: Chỉ xưa nay cho là không quen biết, trong chợ bổng nhiên gặp cố nhân.

TẮC THỨ 89. KHÔNG CỎ CỦA ĐỘNG SƠN

Dạy chúng: Động thì chôn thân ngàn trượng, không động thì ngay đó sinh mầm mạ, cần phải hai đầu tách ra, ở giữa ném xuống, lại mua giầy cỏ hành cước mới được.

CÔNG ÁN: Động Sơn Dạy chúng rằng: "Huynh đệ đầu Thu cuối Hạ, hoặc Đông hoặc Tây, cần phải đi nơi vạn dặm không tấc cỏ". Lại nói: "Chỉ như chỗ vạn dặm không tấc cỏ làm sao đi? Thạch Sương nói: Ra cửa lại là cỏ.

Đại Dương nói: Dù nói không ra cửa cũng là nơi cỏ ngút ngàn.

Sư nói: Thạch Sương gặp nguy ở Hội Xướng nên mặc đồ dân ngụ nhà thợ gốm Trường Sa Lưu Dương để phòng hộ.

Có một Tăng từ Động Sơn mãn hạ đến. Sương hỏi: Từ đâu đến đây?

-Động Sơn

-Động Sơn có câu gì dạy đồ chúng?

Hòa Thượng gần đến ngày giải hạ thượng đường gọi chúng bảo: "Huynh đệ đầu Thu cuối Hạ, hoặc Đông hoặc Tây phải đi nơi chỗ vạn dặm không có tấc cỏ".

Im lặng hồi lâu nói: Chỉ như chỗ vạn dặm không có tấc cỏ lại làm sao đi?

Sương nói: Ra cửa lại là cỏ.

Tăng kể lại cho Động Sơn nghe. Động Sơn nói: Đây là lời của 1500 thiện tri thức. Lại trong nước Đại Đường có được mấy người. Sau này cái dùi trong bọc mới lộ ra, quả chín hương bay xa mọi người sai đi tìm. Ở đạo tràng Thạch Sương quả nhiên phù hợp với lời lý ngộ bổn. Thạch Sương nhân công án này đạo hạnh vang xa. Sau này Thiền sư Đại Dương Diên nói: Nếu nay nói thẳng, không ra cửa cũng là nơi cỏ ngút ngàn

Hãy nói: Phải đi nơi nào mới được?

Sư im lặng hồi lâu nói: Chẳng giữ núi lạnh cỏ lạ xanh tươi, chấp

chặc tông Bạch Vân không tốt.

Quốc Sư Viên Thông Thiện nói: Hãy nói một câu dưới gót chân mọi người làm sao nói. Nếu nói vạn dặm không tấc cỏ thì chấp nhận ông tham kiến nơi Thạch Sương.

Nếu nói không ra cửa cũng là nơi cỏ mọc ngút ngàn, thì cho là ông tham kiến nơi Đại Dương

Nếu nói chung không được thì cho là ông tham kiến với Diên Thánh, vì sao chỉ có gió lành đến đạo tràng. Lại không nói rơi vào nhân gian. Vạn Tùng nói: Nếu cần ba câu nói chung được lại phải tham kiến Thiên Đồng. Tụng rằng Cỏ ngút ngàn trong cửa, ngoài cửa anh tự xem.

Cỏ gai trong rừng dưới chân dễ, đêm tỏ ngoài rèm chuyển thân khó. Xem thử bao nhiêu loại.

Hãy theo cây già đồng đất lạnh, và theo gió Xuân đến nơi nóng.

Sư nói: Đại Dương nói hãy nói không ra cửa cũng là nơi cỏ mọc ngút ngàn. Thiên Đồng liền nói cỏ ngút ngàn trong cửa ngoài cửa anh tự xem. Giống như lời nói không tác ý du hý trong đó. Ra cửa là cỏ, người dễ biết, cũng dễ quay lại. Không ra cửa cũng là cỏ, người khó biết khó chuyển thân. Cho nên nói người chết trên đất bằng vô số, qua được rừng gai góc là người giỏi. Thiên Đồng nói. Trong rừng gai đặt gót chân lại dễ, trên đất bằng không ra cửa, đêm tỏ ngoài rèm chuyển thân rất khó, cần phải mỗi người tự mở to mắt nhìn, không người thay thế.

Lại nói: Bao nhiêu loại? Diên Thánh bốn loại, Vạn Tùng năm loại, kiểm điểm tương lai không ngoài hai câu cuối.

Cần biết Thiên Đồng nắm chỗ sau không, hổ gầy tâm dữ có, người nghèo chí khí còn.

TẮC THỨ 90. NGƯỠNG SƠN CẨN BẠCH

Dạy chúng rằng: Khuất Nguyên chỉ tỉnh chính là say mèm. Ngưỡng Sơn nói mộng giống như khi thức. Hãy nói: Vạn Tùng nói như thế, mọi người nghe như thế. Hãy nói là tỉnh hay là mộng.

Nêu: Ngưỡng Sơn nằm mơ đến chỗ Di Lặc, làm đệ nhị tòa. Tôn giả bạch: Ngày nay làm đệ nhị tòa thuyết pháp Sơn đứng dậy bạch chùy nói: Pháp ma ha diễn, lìa tứ cú tuyệt bách phi cẩn bạch.

Sư nói: Ngưỡng Sơn nhập định bảy năm, thấy thân cùng giáo chủ, Ca-diếp và hai mươi bảy tổ, cùng ở Tịnh xá, nơi giảng đường ở trên không có trụ, màu đất như lưu ly, thức dậy rồi với Chư Tổ đồng là phạm tướng mặc kim lan (ca sa), ở vào địa vị thứ tám, một tôn giả tuổi tác khá

cao, gọi rằng: Cù-đàm! Con nay làm pháp sự. Ngưỡng Sơn liền xuống tòa đến bạch chùy nói: "Đại chúng! Lắng tâm nghe pháp ma ha diễn, lìa tứ cú tuyệt bách phi", nói xong lên tòa, đến chúng Tăng cũng bàn nghĩa này. Ngưỡng Sơn lại tự nói trong mộng đến chỗ Di Lặc làm Đệ Tam tòa, tổng yếu cũng nói đệ tam tòa. đồng với bản lục. Có một tôn giả bạch chùy nói: Nay làm đệ tam tòa thuyết pháp. Sơn Tăng đứng dậy bạch chùy nói: "Pháp ma ha diễn lìa tứ cú tuyệt bách phi lắng nghe! Lắng nghe!"

Ma ha diễn: Tiếng phạn là ma ha diễn na Trung Hoa phiên là đại thừa. Tứ cú bách phi Mã tổ Tạng đầu trắng, Hải đầu đen. Công án đã phân rõ ràng. Đây không nói lại Đại Quy Tú nói: Y văn giải nghĩa thì không thể không được, bỗng nhiên trong hội Di Lặc, có người làm mới thấy y nói pháp ma ha diễn. Lại nói: Hợp lấy hai mãnh da không chỉ tuyệt lời mộng của Ngưỡng Sơn, cũng tránh khỏi làm cho người sau nói mộng trong mộng. Vạn Tùng nói: Đại Quy nếu biết hồi quang phản chiếu, cùng Vạn Tùng không có đất dung thân, không ai liễu rõ trong mộng, trong say có tĩnh không? Tụng rằng:

Trong mộng nhận tham hỏi kỳ cựu, liệt thánh bao vây ngồi bên phải, làm nhân từ mà không nhường đánh chùy gọi (tâm không phụ người) thuyết pháp không sợ sư tử hống, tâm yên như biển (nuốt cả trăm sông) ruột như cái đấu (bên cạnh nếu không người) mắt nhỏ đến dòng mổ trai lấy ngọc. Dám nói ai biết cơ Phong ta, dương my lên cười cả nhà say. Lìa tứ cú tuyệt bách phi (lời nói còn nơi tai) cha con Mã Tổ hết nhậm mắt.

Sư nói: Phương Đông bắc có nước, thường thức thì không mộng, phương giữa có nước, mộng thức thường một nữa, trong mộng làm việc luống uổng, thức thì làm việc thật. Phương Tây nam có nước thường mộng năm mươi mốt ngày mới dậy. Cho thức là hư, cho mộng là thật. Mộng thức hư thật này không dễ biết. Long Nhã tụng:

Trong mộng đâu biết mộng là hư.
Thức rồi mới biết trong mộng là không có
Khi mê giống như kẻ trong mộng
Sau khi Ngộ lại giống như kẻ ngủ dậy

Trong giáo cho mộng là độc đầu ý thức độc ảnh cảnh
Ngưỡng Sơn lâu nay không có mộng tưởng điên đảo.
Tại sao vậy?
Kinh Pháp Hoa nói: Thường là giấc mộng lành
Kim Quang Minh Thập Địa Bồ Tát nói có mười loại mộng.

Có mộng càng thêm vui.

Đại Sư Đại Minh Thuyên ở Từ Châu thích bàn chuyện vui. Hòa Thượng nhân Sơn Hằng dặn dò Thị Giả Định phải kiểm thúc mình.

Đại Sư nói:

Đời người là giấc mộng
Vui chơi một đời là mộng đẹp
Câu Thúc một đời là ác mộng
Ta thà làm mộng đẹp

Ngày kệ thị giả xin rời viện. Ngưỡng Sơn tuy trong mộng như du hý với pháp ma ha diễn, cũng là tập khí của Thánh chúng. Kiền chùy không chỉ bạch chùy, phàm chuông mã đều (286) là kiền chùy. Kiền chùy dịch là thanh minh, sư tử hống, chứng đạo kinh, sư tử hống vô úy thuyết, tâm an như biển.

Kinh Pháp Hoa nói tâm ấy an như biển, nghe lưới nghi đoạn.

Thục chí thượng thư đại tướng quân Khương Duy tự Bá Ước, đời gọi là Đẩu Đam. Khương Duy Thiên Đồng không có một chữ, không lai lịch mặc cho thuật lại còn lờ mờ, người cá ở biển phía nam ở dưới nước như là cá, không phế bỏ cơ chức, khóc mãi đến khi thành châu ngọc, truyền nhau những điều lạ. Đời Hán Vũ Đế có con sông Hạnh Biểu Tử nơi đó có người dài hơn một trượng hiền một viên châu nơi hang động. Đông Phương Sóc nói: Sông có hang sâu mấy trăm trượng có con trai đỏ sinh ra viên châu này sáng chói rực rỡ.

Ngưỡng Sơn chỉ biết khóc ra đau ruột, không biết lưỡi ở ngoài miệng. Chơn tánh của họ đào bán rượu, mộng lộ cơ trời, tứ cú bách phi một lúc thổ lộ.

Tăng hỏi cha con Mã Sư lìa tứ cú tuyệt bách phi Tăng trước hỏi Tây lai ý. Ngưỡng Sơn hạ chú cước ma ha diễn. Ngưỡng Sơn là cháu của Mã Tổ vì sao thuốc và bệnh không giống. Xuất thân còn có thể dễ, thoát thể nói thì khó.

TẮC THỨ 91. CÂY MẪU ĐƠN CỦA NAM TUYỀN

Dạy chúng rằng: Ngưỡng Sơn cho trong mộng là thật Nam Tuyền cho chỗ thức là hư. Nếu biết tĩnh mộng vốn không, mới tin hư thật tuyệt đối đãi. Hãy nói: Người này đủ mắt không?

CÔNG ÁN: Nam Tuyền nhân Lục Tuyên Đại Phu nói: Pháp Sư Khải rất kỳ đặc (cũng là liêu đông bạch trư)

Giải nói trời đất đồng gốc vạn vật một thể (dơ đúng hai ngón tay) Tuyền chỉ cây mẫu đơn trước sân nói: Lúc đại phu vào thấy một cành

hoa này giống như mộng

Sư nói: Đường Lục Tuyên tự Canh Sơn người Ngô Quận làm quan đến chức Tuyên Hấp Quán Sát Sứ, phong chức ngự sử đại phu. Lúc đầu hỏi Nam Tuyền đệ tử nuôi một con ngỗng trong cái bình, nó lớn dần nên ra khỏi bình không được. Hòa Thượng làm sao cho nó ra được với điều kiện bình không bể, con ngỗng không tổn thương

Nam Tuyền gọi: Đại Phu Tuyên.

đáp: Dạ

Tuyền nói ra. Tuyên ngay đó đại ngộ, dồn tâm nơi lý tánh, du vịnh khải luận, cho đến thiên diệu tồn thứ bảy của Niết Bàn vô danh luận, đạo huyền nơi diệu ngộ, diệu ngộ nơi tức chơn, tức chơn thì không có tề quán thì nó chẳng hai. Cho nên trời đất với ta đồng gốc, vạn vật đồng một thể với ta. Đồng với ta thì chẳng có, không. Khác ta thì trái với hội thông. Cho nên không ra không còn mà nói còn trong đó. Tuyên nêu hai câu này cho là kỳ đặc thật không biết, chính là nói mộng. Tuy nhiên Hòa Thượng Thạch Đầu nhân xem Khải Luận thông đến thiên thứ 17 cổ phàm người rỗng suốt không hình mà vạn vật đều là ta tạo ra, người lãnh hội vạn vật là mình chỉ là Thánh nhân ư?, hoát nhiên ngộ đạo liền nói: Thánh nhân không vì mình, không có điều gì mà không vì mình, lại tham học đồng khế hợp. Phật quả nói: Lục Tuyên hỏi như thế, là thì rất lạ, chỉ là không ngoài ý của giác. Nếu nói ý giác là tột thì Thế Tôn vì sao đưa cành hoa. Tổ Sư vì sao lại từ Tây Trúc đến. Chỗ Nam Tuyền đáp, dùng cơ phong của nạp Tăng cùng người thêm bệnh, phá sự bắt chước của người, bèn chỉ cành hoa trước sân, vời Đại Phu nói: Người bấy giờ thấy một cành hoa này giống như mộng như dẫn đến trên huyền nhai vạn trượng, đánh một gậy làm cho người khác đoạn mạng căn, chỉ như ở trên đất bằng đẩy đến, Phật Di Lặc hạ sinh cũng chưa lãnh hội. Ở nơi Quốc Sư Viên Thông Thiện dơ phất trần nói: Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh. Thiên Đồng chỉ ở trong mộng biến khởi quốc độ hoa tư Tụng rằng: Chiếu triệt lìa gốc tạo hóa sâu xa, rộn ràng ra vào không thấy cửa, thả hồn kiếp ngoại hỏi đâu có, mở mắt trước thân biết diệu còn, hổ gầm núi mịch mờ ngâm, rồng ngâm thấu suốt mây mờ Nam Tuyền điểm phá người mộng, cần biết đường đường bổ xứ tôn.

Sứ nói: Phẫm lìa vi thể diệu Bảo Tạng Luận của Khải Công, xuất vi nhập ly.

Biết nhập ly, ngoại trần không có sở y.

Biết xuất vi, nội tâm không có hành động.

Nội tâm không có hành động các sư thấy biết không thể dời. Ngoại

trần không sở y, vạn vật không thể buộc. Bài tụng của Thiên Đồng, Nam Tuyền chiếu thấu lìa cái gốc tạo hóa vi tế. Rộn ràng ra vào thấy cửa, thấy hai cửa xuất vi nhập lìa, chỉ là một cửa phân trong ngoài, thật ra mười phương không vách đổ, bốn bề cũng không cửa, thả hơn nơi kiếp ngoài hỏi sao có là trời đất đồng gốc, mở mắt trước thân biết diệu còn là vạn vật một thể. Gốc và thể có thể sinh ra vạn vật, trời đất như rồng ngâm mây nổi, hổ gầm nổi gió, có cảm ắt có ứng, cho nên trước sân một cành mai, thấy khắp hoa mùa Xuân, Vạn Tùng nói chuyện mộng, trước có người không ngủ, kế có người ngủ, nhân ngủ mà không biết có mộng, nhân mộng mà thấy cảnh, nhân nơi cảnh mà thấy một thân khác trong cảnh phân biệt thọ dụng. Nếu biết người thường không ngủ đáng sổ toẹt một câu lằng nhằng cần biết Từ Tôn bổ xứ không? Lúc này nếu không thấy căn nguyên phải đợi hỏi Phật Di Lặc tương lai.

TẮC THỨ 92: MỘT VẬT BÁU CỦA VÂN MÔN

Dạy chúng rằng: Đắc du hý thần thông đại tam muội, hiểu ngôn ngữ đà la ni của chúng sinh, kéo chuyển Mục Châu, thời Tần kéo, làm ra con rắn to lớn của Tuyết Phong Nam Sơn, có biết được người này không?

CÔNG ÁN: Đại Sư Vân Môn nói: Trong càn khôn, giữa vũ trụ trong đó có một vật báu, bí mật nơi hình núi, thắp đèn lòng trong điện Phật, đem ba cửa đến trên lồng đèn

Sư nói: Đại Sư Vân Môn thích làm cái gã này, bận rộn trăm việc nữa đường thoái lui. Ngày nọ dạy chúng nêu luận Bảo Tạng của Khải Công, nếu nêu hợp hoàn toàn là: Phàm trong trời đất, giữa vũ trụ trong đó có một vật báu, bí mật nơi hình núi, biết vật chiếu rỗng rang, trong ngoài rỗng rang, tịch mịch khó thể thấy, chỗ dụng huyền diệu. Tuyết Đậu dơ nói: Trong càn khôn, giữa trời đất, trong đó có một vật báu treo ở trên vách, Đạt Ma chín năm không dám trông mắt nhìn. Nếu nay nạp Tăng muốn thấy phải lấy cánh tay làm gậy.

Quốc Sư Viên Thông nói: Không nhầm làm con cháu của Đức Sơn. Bổn lục Đem ba cửa để trên lồng đèn thế nào? Tự đây thay: Chạy theo vật ý đổi dời.

Lại nói: Điện chớp mây nổi. Phật Quả nói: La Thập và Khải công thọ nghiệp Sư, Phật Đà Bạt Đà La chùa Ngõa Quan Trung Hoa dịch là giác Hiền chính là Sư nối pháp.Vô Tận Đăng liệt vào hàng Giác Hiền, nối pháp Giác Hiền nối pháp với Phật Đại Tiên ở Tây Trúc. Phật Đại Tiên và Đạt Ma đồng tham học với tổ 27 là Bát Nhã Đa la. Ngày Không

Công sắp hành hình Ngài xin hoãn lại bảy ngày sau, soạn Bảo Tạng Luận Vân Môn đến dạy chúng không thể giống như Chư Tòa ông giải thích nghĩa lý (287) chỉ cần ông thả một chân, dơ lồng đèn trước điện Phật, thường tình có thể suy lường. Đem ba cửa đến trên lồng đèn thì thường tình (kẻ phàm) có suy lường được không? Bổn phận Tông Sư không đem pháp thật buộc ràng người cho nên Tuyết Đậu nói: Trong đó có một vật báu treo trên vách. Nếu không phải Thiên Đồng mượn dùng hầu như thành trệ vào vật tụng rằng:

Cuộn lại còn lo chán việc đâu đâu.
Về chỗ nào là bờ sinh
Tiều phu búa mục nghi không lối
Treo cây nhà hủ công Diệu Hữu
Sông đêm sống vàng nổi bóng quế
Gió Thu trận tuyết lấp hoa lau

Cá lạnh xuống sâu không ăn bánh, khởi bài ca thanh lại chuyễn bè.

Sư nói: Nước về biển lớn sóng yên tỉnh, mây đến ngô xanh khí tượng nhàn, cho nên nói chửi nhau dù tiếp miệng khạc nhổ, dù phun nước. Vân Môn này cuốn Thu chán việc đâu đâu. Chữ hoa có hai dụng:

1. Bỏ hư lấy thật
2. Chán rườm rà đa sự

Trở về đâu là bờ sinh. Câu trên là Bảo Tạng Luận, câu dưới của Vân Môn trước ngữ, đến nơi nào tìm nếu là dứt có dứt suy nghĩ, một niệm vạn năm dù cái búi củi có nát cũng là đi nước cờ chậm. Bài tụng trước Nghiêm Dương thấy Triệu Châu nói đã có búa củi nát vốn truyền.

Câu sau của Tuyết Phong của bài tụng trước cũng có treo cây hư công bôn truyền phí phóng dài. Thấy Hư Công bán thuốc không có hai giá, treo hư trên cây, bên nhảy vào Hủ đánh Hủ.

Trường Phòng trên lầu thấy vậy biết là người phi thường mới nói: Quét trừ khách không tiếp, chứa lâu biết tin tức nói rằng: Tối ngày không người đến, nói phòng theo ta nhảy vào, phòng thừa lời ấy cũng nhảy tức vào hư, thấy có lầu lớp cửa năm màu, thị giả hai bên hơn mười người câu trên là tụng Bảo Tạng Luận. Câu tụng dưới là lời Vân Môn. Hai câu kế, câu trên tụng rõ, câu dưới tụng tỏ, ý của ngôn luận tuy rõ ràng, mấy người tiến cử, Vân Môn thông biến ấy, chỉ ra một lối sống. Cá lạnh xuống sâu không ăn mồi. Đây là đêm vắng dùng thuyền nước lạnh cá không ăn. Ánh trăng vàng bóng đầy trăng sáng thuyền. Bóng

kim ba quế tên khác của trăng. Thiên Đồng nói: Ánh sáng chiếu mắt như nhà mê Triệu Châu nói: Lão Tăng không ở trong minh bạch cho nên hứng hát bài ca thanh lại chuyển bè. Hãy nói đi đến chỗ nào, đêm sâu không ngủ nơi bờ lau, hướng ra ở giữa và hai đầu.

TẮC THỨ 93: LỖ TỔ KHÔNG HỘI

Dạy chúng rằng: Gai quý chống chim cáp, chú chuột gặm thỏi vàng, không biết vàng là báu, thì không được dùng nó, còn có đốn tĩnh mặc áo châu không?

CÔNG ÁN: Lỗ Tổ hỏi Nam Tuyền Châu ma ni mọi người không biết, trong Như Lai Tạng đích thân thu được. Thế nào là Tạng? (Trước Pháp đường sau Phật điện)

Tuyền nói: Là Vương Lão Sư và ông qua lại

Tổ nói: Không người qua lại (nói đầu biết đuôi, nói qua biết lại)

Tuyền nói: Cũng là Tạng (một lần sống hai lần làm)

Tổ nói: Thế nào là Châu ma ni (được một mong hai)

Tuyền gọi: Tổ Sư (Lão Tăng không phải là không đưa ra)

Tổ đáp: Dạ (Xà Lê không phải là tương lai)

Tuyền nói: Cút đi! Ông không lãnh hội lời của ta (bình sinh gan ruột trút cho người)

Sư nói: Thiền sư Tổ Sư Tuyết Tế núi Chung Nam nối pháp nơi Nam Tuyền, Thiên Đồng nhầm làm Lỗ Tổ đến đây bàn luận điều này. Học giả nên biết, lại Thiền sư Bảo Vân núi Lỗ Tổ ở Trì Châu, nối pháp nơi Mã Tổ và Huynh Nam Tuyền. Huống là Sư Tổ Nam Tuyền, dùng tên gọi Ngài, nhân công án này mà ngộ, con của Nam Tuyền không nghi ngờ. Trước hỏi Nam Tuyền châu ma ni mọi người có biết không đích thân lấy được trong Như Lai Tạng, lời này vốn trích trong Kinh chứng đạo của Thiền sư Vĩnh Gia.

Hòa Thượng Phạm Thiên Kỳ chú rằng: Tiếng phạn là ma ni, tàu dịch là như ý, lại nói là vô cấu quang, cũng gọi là tăng trưởng. Kinh lăng già nói:

Tịch diệt gọi là nhất tâm, nhất tâm gọi là Như Lai Tạng, nó đầy đủ 3 nghĩa:

1. Là nghĩa ẩn phú

2. Là phú Tăng

3. Là Hàm Nhiếp. Vì nó hàm nhiếp tất cả chúng sinh và quốc độ cho nên sinh ra 3 nghĩa. Vì hay có sinh ra đạo hạnh của trời người; đạo quả vô lậu. Trước ước theo lúc mê, sau ước theo khi ngộ, ở giữa thì đảm

đương về thể. Lại Kinh Thắng Man nói: có 2 loại Như Lai Tạng:

Không Như Lai Tạng: là thoát ly tất cả phiền não

Bất không Như Lai tạng: Trải qua hằng hà sa Phật pháp. Thiền sư Tổ Sư Tuyết Tế núi Chung Nam lúc đầu ở Nam Tuyền Viên Châu Ma Ni mọi người không biết, lại hỏi Viên Minh Châu. Ông đi đi, không lãnh hội lời của ta.

Tổ Sư ngay lời này mà tin nhập.

Quốc Sư Vân Thông nói: Nay có người nào tin nhập không? Nếu có thì không giống đến thời ánh sáng rực rỡ.

Nếu không thì rời chỗ ở sóng vỗ ngập trời.

Phật Quả nói: Khắp trời đất là Như Lai Tạng như thế đặt viên châu ở đâu? Khắp trời đất là Châu Ma Ni thì gọi cái gì là Tạng? Tuyết Đậu nói khác:

Núi cao trăm thước, cần trúc làm khéo léo, không phải là khéo tay, nơi đây để được con mắt, khách chủ thay nhau mới có thể vào hang cọp sâu. Hoặc không như thế dù Tổ Sư ngộ cũng là đầu rồng đuôi rắn, muốn thấy đầu đuôi hoàn toàn phải cần Hòa Thượng Thiên Đồng. Tụng rằng:

Chớ thị phi rõ được mất, ứng với tâm chỉ các bàn tay, (chỗ thấy thấu suốt, khi dùng rõ ràng)

Đến đi hay không đến đi (không liên can việc người)

Chỉ đây đều là Tạng (như thế hay không như thế đều được)

Luân Vương thưởng có công (người liêm không lấy, người ăn thì không cho)

Hoàng Đế được không giống (đã lao tâm lực)

Chuyển then chốt mới khéo léo (một trăm không bằng ông)

Nạp Tăng mắt rõ không lỗ mãng (việc không kỹ lưỡng)

Sư nói: Bài ca tâm châu, ngâm khúc ngoạn châu, nói nhiều về châu này gọi là như ý bảo, ít nói là như Lai Tạng. Chỉ có Vĩnh Gia Nhất Túc Giác đích thân lấy được trong Như Lai Tạng, 6 thứ thần dụng không và bất không. Một hạt tròn sáng sắc hay không sắc. Thế nào là Tạng? Thế nào là Châu? Là đến đi, là không đến đi, ở đây cần ông chớ có thị phi, rõ được mất, ứng với tâm, được trong tay, chỉ các bàn tay, vốn trích ở luận ngữ.

Nam Tuyền chỉ Tạng chỉ Châu giống như thả ở trong tay ông, chỉ giống như cho ông, đã đến đi, không đến đi, Tạng ấy gọi là ứng, gọi là bất ứng, đều là châu cả, thì đâu có nghi. Hãy nói: Trong Châu phát sinh ra Tạng hay là trong Tạng sinh ra Châu, hãy làm một đoàn phân làm hai

đoạn. Kinh Pháp Hoa nói: Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: Như Vua chuyển luân thấy các binh lính có công lớn. Vua rất hoan hỷ, mới cho Vân Châu khó tin này ở trong bối tóc lâu nay cho người không dối vọng, mà nay đem cho. Hoàng đế sai Tượng Vương không tìm Châu, trong 3 câu thư sơn của bài tụng trước đã rõ, chỗ cơ luân chuyển, mắt trí còn mê, nếu trong khéo léo hay làm khéo léo thì không thể nói ông đi đi không lãnh hội lời của ta. Vân Tế ở đây ngộ.

Động Sơn nói: Hoan hỷ là không phải không có, như phấn tảo trên đầu, như được một viên Minh châu.

Vạn Tùng nói: Ta không như Động Sơn xin thấy ít lợi, hoan hỷ thì không hoan hỷ, như đánh vỡ viên Minh châu trong Như Lai Tạng.

TẮC THỨ 94: ĐỘNG SƠN BẤT AN

Dạy chúng: Dưới không luận trên, đều là bậc bất động, tuy có thể nhiếp người khác nhưng chưa được trọng khinh an. Khi 4 đại không điều hòa làm sao nương cậy.

CÔNG ÁN: Động Sơn bất an. Tăng hỏi: Hòa Thượng bệnh còn có người bệnh không? (mặc cho phân sơ)

Sơn nói: Có (gượng chủ trương)

Tăng nói: Người không bệnh có thăm hòa thượng không? (thế đế lưu đế)

Sơn nói: Lão Tăng xem ông ta có phần (bổn phận gặp nhau)

Tăng nói: Hòa thượng xem ông ta thì thế nào? (có mắt như thế gặp nhau)

Sơn nói: Thì không thấy có bệnh (chỉ là không chịu ra khỏi Thiền viện)

Sư nói: Lão Cổ Nhân sắp đi du hý trong cảnh giới lão bệnh tử. Tóm lại Động Sơn kỳ lạ, đã nói bệnh nhỏ, lúc đại chúng nhìn, có một Tăng hỏi:

Hòa Thượng bệnh có người không bệnh không?

Trong lời nói của vị Tăng này có tiếng vang, trong câu trình cơ, phải cần xem người bệnh đủ mắt.

Sơn nói: Có để nơi chỗ vết thương, bệnh giảm 10 phần

Tăng nói: Người không bệnh có thăm Hòa Thượng không? Đi ngược điều này làm cho cần người biết không.

Sơn nói: Lão Tăng xem ông ta có phần. Nếu dùng tình thế để suy lường. Người không bệnh thăm người bệnh

Động Sơn lại nói: Lão Tăng xem ông ta có phần, há là tình người

hơi đạo lý. Tăng này phải triệt để thấy nhau.

Lại hỏi: Sau khi Hòa thượng xem ông ta thế nào? Ở đây ông phải trong 12 thời phải thận trọng, ban đêm ngủ dậy sớm, hỏi khi nào ở, mới là người biết ân, hiếu thuận.

Sơn nói: Lão Tăng nếu xem, tức không thấy có bệnh, đây là hành lý bình sinh, sắp đến chỗ đắc lực.

Sơn lại hỏi Tăng: Cốc lậu tử này dời đến nơi nào, và gặp nhau với ta.

Tăng không đáp.

Sơn có bài tụng: Học giả tuy phần nhiều không một lần ngộ, qua ở đường thoại đầu người, muốn được quên hình mất dấu vết, nỗ lực siêng năng bước trong không, tụng xong cạo đầu nghe chuông, ngồi ở giảng đường từ biệt chúng, cáo thị tịch. Trong chúng buồn rầu khóc lóc, Sơn mở mắt bàn luận về sự ngu si ấy lại kéo dài được 7 ngày, rồi từ biệt đại chúng ngồi tịch, đại định tục đăng lục.

Thiền sư Pháp Khánh chùa Đại Giác phủ Hàm Bình vào khoảng thời Hoàng Thống. Ngài nối pháp với Thiền sư Phật Quốc Bạch, từng làm thư ký. Ban đầu ngài ở Phổ Chiếu Tứ Châu, sau đó dời đến Tung Tiểu, Ngài khai phá con sông biện nên bị tù, Mục Ngưu ở Phương Bấc giảng cho Tăng biết điều đó. Kế ngài ở Đông Kinh, nhân Thị Giả đọc Động Sơn ghi làm như ngu si. Thị Giả nói:

Người xưa rất kỳ lạ. Giác nói: sau khi ta diệt độ ông có thể gọi điều đó, nếu có thể trở về là có đạo lực.

Sau đó biết trước giờ lịch mới làm bài tụng:

Ngày 5 tháng Giêng năm nay.
Tứ đại sắp lìa ông chủ
Xương trắng gió đến thổi đi
Khỏi tốn đất đai tín thí
Y vật phó cho thị giả

Trai Tăng mới nghe tiếng chuông đầu đêm ngài liền thị tịch. Thị Giả thưa:

Xưa theo lệnh gọi, bèn gọi 3 tiếng

Giác trả lời: Cái gì

Thị giả thưa: Hòa thượng bệnh gì mà ra đi

Giác nói: Thời đến đâu có

Thị giả nói: Muốn gượng khâu y

Giác nói: Thôi hãy cho người sau

Thị Giả nói: Chính lúc này là thế nào?

Giác nói: Cũng chỉ như thế, lại viết một bài kệ:

73 năm như một thoáng
Sắp đi vì anh xâu một sợi chỉ
Trâu sắt vọt qua bên Tân La
Đập phá hư không 7, 8 mảnh

Nói xong Ngài ngồi nghiễm nhiên thị tịch thọ 73 tuổi vào Ngày 5 tháng 5 năm Hoàng Thống thứ 3.

Động Sơn biết không bệnh, Đại Giác biết không chết, cho nên 2 lão đến đi tự do. Thiên Đồng nói:

Được đi được đến, được đến được ở, ta xem ông ta có phần, ông ta xem tôi không như thế.

Chính lúc như thế thân thể thế nào: Lặng hồi lâu nói:

Sương đêm còn đặc không thấy đỉnh
Gió Xuân thường còn không cành non

Thiên Đồng đưa ra toàn cơ nói rõ việc gì. Như ở trên nói ca tụng thấy người xưa nỗ lực, lại làm thế nào?

Tụng rằng:

Gỡ đi đảy da hôi
Lấy chuyển cục thịt đỏ
Đương đầu lỗ mũi ngay
Ngay đó đầu lâu khô

Giá nhậm mắt không thấy bệnh đến (tay đến bệnh trừ)
Trẻ nhỏ nhìn nhau phải xa lìa
Nước đồng khi cạn trời Thu lạnh
Mây trắng không còn ở núi xanh
Lạnh phải cản tuyệt (quân tử hễ nói)
Chớ có mập mờ (đốt đèn gọi cơm)
Chuyện hết không công anh đến vị (lá rụng về cội)
Gọi riêng không cùng bàn với ông (đến lúc không miệng)

Sư nói: Hòa Thượng Thạch Đầu nói: Muốn biết trong am không có người chết, đâu rời mà nay nói túi da.

Thiên Đồng lại nói gỡ đi túi da này. Động Sơn và Thiên Đồng đều là con cháu của Thạch Đầu.

Trái nhau như thế làm sao cùng biết. Lâm Tế cũng nói: Trên cục thịt đỏ có chân nhân vô vị thì an thân lập mạng ở đâu. Hòa Thượng Phật Nhật nói:

Lúc Sơn Tăng chưa đến, mũi người Yên Kinh không thẳng, Sơn Tăng đặt biệt đến để làm cho ngay.

Vạn Tùng nói: Lỗ mũi của Phật Nhật rơi vào tay của người Yên Kinh

Tăng hỏi Hương Nghiêm thế nào là đạo?

- Rồng ngâm trong cây khô
- Con chưa lãnh hội
- Con mắt trong đầu lâu

Sau đó có Tăng hỏi Thạch Sương: Thế nào là rồng ngâm trong cây khô?

- Như mang niềm vui
- Thế nào là con mắt trong đầu lâu?
- Còn mang cái biết

Lại có Tăng hỏi Tào Sơn: Sơn dùng kệ dạy:

Rồng ngâm cây khô chính là kiến đạo
Đầu lâu biết tận mắt mới sáng
Vui biết không còn tin tức cũng tận
Đương nhân làm sao luận bàn trong ở trong đục

Tăng lại hỏi: thế nào là rồng ngâm trong cây khô?

Tào Sơn nói: mạch máu không đứt

Tăng nói: thế nào là con mắt sáng trong đầu lâu?

- Khô không hết. Tổ Đình Sự Uyển làm khô tận

Nếu căn cứ vào bài tụng và tựa của ngài Thiên Đồng thì cục thịt đỏ chỉ lộ chơn thường, đầu lâu mắt lệ chảy khô biết, khô hết cũng không ghét.

Ngạn ngữ có nói: Thầy thuốc già ít bói toán

Nói thầy thuốc già mới rõ (sáng)

Ít bói thì linh, cho nên Động Sơn nói không thấy có bệnh

Trẻ nhỏ gặp nhau gần cũng khó, nghĩ thân liền sơ, nghĩ đúng liền sai, Tùng lạnh càng đau.

Nhân bệnh chuyển lạ. Duy Ma gầy mà không yếu. Nhân bệnh ngày càng tổn sức vì đạo pháp.

Tây kinh phụng thánh. Thiền sư Thâm bệnh làm bài tụng:

Khí hết tuyệt luôn tình
Khởi tâm tâm không lối
Nháy mắt như không sức
Nhiều năm không ra cửa

Hòa Thượng Phù Dung Giai nói: Chỉ một bài tụng này tự nhiên kế thừa lão Tăng, sông này cạn mây không còn, núi lạnh phải gạn bỏ, chớ có lờ mờ, bệnh phải trừ gốc, thấy chớ cho thuốc, chuyển hết vô lực.

Y đến địa vị gọi riêng không cùng mâm với ông
Có biết không, sông đẹp một sáng vàng
Sa mạc hỗn không được

TẮC THỨ 95: VẠCH MỘT ĐƯỜNG CỦA LÂM TẾ

Dạy chúng: Phật đến cũng đánh, ma đến cũng đánh, có lý 30, không lý 30, lại là lầm, nhận oán cừu, hay là không phân lương thiện, thử nói xem

CÔNG ÁN: Lâm Tế hỏi Viện Chủ: Đi đâu?

Chủ nói: Đến Thiếu Hoàng Mễ

Thiếu (thóc) hết không? (vác cỏ tìm người)

- Thóc hết

Lâm Tế lấy gậy vạch một đường nói:

Còn có thóc ở đây không?

- Chủ hét

Tế đánh

Kế Điển Tòa đến, Viện chủ kể lại cho Điển Tòa nghe

Tòa nói: Viện chủ không lãnh hội ý của Hòa thượng

Tế nói: Ông thế nào?

Tòa liền lễ bái

Tế cũng đánh

(289) Sư nói Bổn lục không có Điển Tòa. Lại hỏi chủ cúng dường, đi đường nơi nào?

Chủ nào: Đến gạo thóc vàng ở Châu Trung

Tế nói: Bán thóc hết không?

Chủ nói: Bán hết

Tế cũng lấy gậy vẽ một đừơng nói: Bán cái này có hết không?

Chủ bèn lễ bái

Tế nói: Cũng tàm tạm

Vạn Tùng nói: Có gì không được. Viện chủ bị đánh, không tránh được cừu thù, chủ cúng dường nhờ ân,

Giết không chọn cốt nhục. Thiên Đồng cứ theo lệnh mà đi, phải thấy đại dụng toàn cơ

Tụng rằng:

(Cách điệu toàn cơ Lâm Tế cao
Đầu gậy có mắt Thu xếp mảy Thu
Trừ gia phong của thỏ chồn
Biến hóa cá rồng thiêu điện chớp

Kiếm cứu người, dao giết người
Nương trời soi tuyết thổi sợi lông
Giống như sai đi nếm vị ngon
Chỗ đau 10 phần là ai gặp.

Sư nói: Lâm Tế có lúc đoạt người không đoạt cảnh, có lúc người cảnh đều đoạt mất. Nếu gặp người trong đó, chính là vận dụng cơ duyên toàn thể. Chỗ cách điệu của Lâm Tế rất cao, đưa tay đánh tay, dương mắt đánh mắt, bốn phương tám hướng gió thổi quanh.

Thời Hoàng Đế Ly Lâu con người trăm dặm mới thấy mảy thủ, đầu gậy có mắt, sáng như mặt trời mặt trăng, nửa điểm cũng không dung chứa, không chỉ quét trừ thỏ chồn, cũng có thể biến hóa cá rồng, cá vọt ra cửa đất Mân 3 tấc, sấm chớp đốt đuôi liền thành rồng, tấn cơ đánh hét, thần dụng như thế, bảy việc tùy thân. Có dao cứu người sống, kiếm giết người chết. Phù Sơn Viên Giám Viễn Lục Công đưa ra 16 đề bảo Thiền sư Đầu Tử Thanh tụng cũng có nói dao giết người, kiếm cứu người. Tuyết Đậu tụng Ba Lăng thổi kiếm lông, muốn bình mà không bình, thiện xảo cũng như vụng về, hoặc ngón tay hoặc nắm tay, nương trời soi tuyết. Bài Phú của Tống Ngọc nói đất vuông là kiệu, trời tròn là lộng, uốn tên bắn phù tang.

Kiếm dài tựa ngoài trời, Tăng hỏi Lâm Tế:

Thế nào là kiếm thổi lông?

- Việc họa, việc họa.

Không thấy nói Dấm của Đức Sơn biết ăn biết chua. Cái dụng của Lâm Tế vượt trội Hoằng Bá, truyền đến cũng không yếu. Trúc Am nói: đánh vào mặt 3 loi, đánh vào lưng 7 đấm, người khắp đại địa không biết đau, chỉ có một người biết đau, còn chịu bác sĩ. Không thấy Lâm Tế nói: Như cây chổi quét.

TẮC THỨ 96: CỬU PHONG KHÔNG CHỊU

Dạy chúng: Vân Cư không nương vào xá lợi châu giới. Cửu Phong không thích ngồi yên đứng mất. Ngưu đầu không cần trăm chim ngậm hoa. Hoàng Bá không nhờ cái phao để qua sông. Hãy nói có ưu điểm gì?

CÔNG ÁN: Cửu Phong ở nơi Thạch Sương làm Thị Giả. Sau khi Thạch Sương tịch, chúng muốn thỉnh Cửu Phong làm Thư Tọa, Phong không chịu bèn nói: Đợi ta hỏi qua đã, nếu biết được ý của tiên sư, như tiên sư cho phép, bèn hỏi:

Tiên sư nói: Thôi đi, thôi đi, một niệm là vạn năm

Cây khô khi tro lạnh. Một sợi tơ trắng

Hãy nói: Rõ việc gì?

Thư Tòa nói: Rõ việc một sắc màu.

Phong nói: Như thế thì chưa lãnh hội ý của Tiên Sư

Tòa nói: Ông không chịu ta thì làm sao đốt hương

Tòa đốt hương nói: Ta nếu không lãnh hội ý của Tiên sư thì chỗ phát khởi của khói hương này thoát không được. Nói xong liền ngồi.

Phong vỗ vai nói: Ngồi yên đứng mất thì không thể không có. Ý tiên sư chưa mộng thấy.

Sư nói: Thiền sư Cửu Phong Đạo Xứ ở Quân Châu đích thân truyền đạo của Thạch Sương, được cây gậy sống chết, đủ cơ phong của Nạp Tăng. Thư Tòa khiêng ván, chỉ được một cọc. Bấy giờ thấy nói như thế thì chưa lãnh hội ý của Tiên Sư. Chỉ nói ta không giống ông. Bèn dạy Cửu Phong không có đất để dung thân cam tâm quy phục. Không thấy nói đâu không đủ, nhường thì có dư. Người tham học thời nay chỉ nói người xưa ngồi thoát đứng mất. Người nay sắp đi thì tay chân bận rộn. Lại thấy Âu Dương Văn Trung Công tham kiến Lão Tăng ở Tung Sơn, nói người thời nay niệm niệm là loạn, lúc lâm chung làm sao định được.

Đây chính là 1 bề tìm sinh tử.

Bài tụng của Giác Phạm nói: Khi chết điều đáng tận thì nên tận, ngồi yên đứng mất là khoe lũ trẻ. Lạc Sinh từ sữa cách dùng không khác. Khi chết đâu khổ mà muốn biết trước

Nhị Triều Sĩ hỏi Hòa thượng Tuyết Phong Chiếu: Người xưa lâm chung đi đứng tự lại, đâu nói điều đó.

Thuyết Phong nói: Tiên Tăng đem đến tự buộc chết đi

Lâm Chung Chung Tăng Cầu Phong dạy lời cuối cùng, Phong nói mấy câu ác ngữ rồi tịch.

Thủ Tọa Thạch Sương nếu đến mặt đất này khỏi bị Cửu Phong áp bức chết.

Phật Quả dạy Cảo Thượng Nhân pháp ngữ:

Ôi, thấy một chủng tộc dã can mù, tự không biết mộng thấy Tổ Sư, lại vọng truyền, Đạt Ma lấy thai nhi truyền cho người, cho là huyền pháp cứu mê tình

Cho đến dẫn từ các Tông sư cao niên tối thượng, như loại Quốc Sư An, Triệu Châu đều thực hành chí khí này, và khoe chiếc giày của Sư Tổ.

Khi quật mồ chỉ có quan tài rỗng không, đều cho thuật này có linh

nghiệm. Liền toàn thân giải thoát; cho là tâm hồn hình hài đều vi diệu, mà người rất ưa vào cái thân này. Sợ đến ngày 30 tháng Chạp đua nhau truyền pháp quy chơn, trừ đêm vọng nhìn bóng, gọi chủ nhân ông.

Để bói ngày tháng nghe chuông trống, kiểm nghiệm ao ngọc, dùng nhãn quan cho là pháp thoát sinh tử.

Thật là cuồng ngạo, tạo tội sâu dày, để lại Cao nhân cười chê. Lại có 1 thứ người nhờ vào thai nhi của Sư Tổ để nói. Triệu Châu trong 12 thời cứ ca riêng.

Bài tụng chuyển xe bên sông của Bàng Cư Sĩ nói cùng nhau chỉ trào, thầm truyền hành trì, để tín nhiều năm và thoát được toàn thân, người thọ ít nhất là 3,5 trăm tuổi.

Thật không biết, đây chính là vọng tưởng ái kiến.

Vạn Tùng nói: Người thời nay nhìn xuống các nơi phần nhiều là lúc sắp đi muốn người lo lắng, giống như bôi tro tàn trên mụn ghẻ, thật vui ưa. Thạch Sương 1 đời giống như loài cây khô luôn ngồi không nằm.

Người ngồi thoát đứng mất rất nhiều. Chỉ có Cửu Phong không chịu Thư Tòa. Ngày nay giống như ngồi thoát đứng mất, đâu không tham vấn chỗ Cửu Phong không chịu.

Hãy nói: Cửu Phong có tác dụng gì: Thì hỏi lấy nơi Thiên Đồng

Tụng rằng:

Một Tông Thạch Sương
Tự trao Cửu Phong
Thắp hương đi thoát
Mạch chánh khó thông
(Hạc) Lấy trắng làm ổ, ngàn năm mộng
Nhà tuyết người mê, một sắc công
Quét sạch mười phương còn bị lộ
Thầm dời một bước ngắm rồng bay

Sư nói: Thiên Đồng nhân nghĩa, trước trừ chỗ nghèo, tình thế nghiêng mạnh về tiên.

Vạn Tùng nói: Môn đình thi thiết đâu bằng Cửu Phong

Nhập lý đàm sâu, còn có Tòa nguyên vốn trăm bước

Hòa Thượng Thắng Mặc làm thơ Tổ Đình Vĩnh Lại: Bọn Nguyên Tòa mất khói bay. Cửu Phong không phải là áp đặt người hiền. Nếu lấy 1 màu sắc làm thừa nối, cô phụ Tiên Sư không nhờ vào duyên.

Thạch Sương dạy chúng: Chưa từng quên chiếu soi, giống như là bên ngoài thừa tiếp giống thần. Cũng nói nhờ cậy

Ngày đản sinh mảy tơ không cách ngăn. Như Vương tử hạ sinh thì có thể kế thừa ngôi vua, cho đây là bên trong thừa nối, gọi là giống vua tức là không mượn danh cù.

Mượn thì là việc một màu sắc. Bất đắc dĩ ứng cơ lợi sinh là đèo bồng. Gật đầu rồng bay cũng là việc của đất Mân Hòa thành cá, cũng là quẻ càn quái chu dịch.

Ngôi vua rồng bay tới hồi, như được địa vị há so với tổ với việc trần tục. Nhà tuyết người mê thay, có biết chỗ Thạch Sương truyền cho Cửu Phong không? Phá nát túi hương xông cả nước, mở ra gió chơn nơi cõi trời.

TẮC THỨ 97: KHĂN CHE ĐẦU CỦA QUANG ĐẾ

Dạy chúng: Đạt Ma Triều Lương Vũ Đế, vốn là truyền tâm, diêm quan biết đại trung, không ngại đủ mắt, thiên hạ thái bình, quốc vương trường thọ, không phạm oai vua, trời trăng dừng cảnh, 4 mùa hòa hợp, có gió mát đưa Nhân vương và Pháp vương gặp nhau bàn luận việc gì?

CÔNG ÁN: Đồng Quang Đế bảo Hưng Hóa:

Quả nhân thu được một bảo vật ở Trung Nguyên, chỉ là không có người trả giá.

Hóa nói: Mượn vật báu của Bệ hạ xem

Đế lấy 2 tay đưa cái khăn bịt đầu lên

Hóa nói: Vật báu của Quân vương ai dám trả giá

Sư nói: Thiền sư Hưng Hóa Tồn Tương ở Ngụy Phủ ban đầu theo Lâm Tế. Sau khi Tế viên tịch, ngài Hưng Hóa làm Tam Thánh Thủ Tòa. Sau đó gặp Đại Giác khai đường niêm hương nói: Một nén hương này bổn phận là sư huynh Tam Thánh. Tam Thánh rất cô phụ tôi. Bổn phận là sư huynh Đại Giác. Đại giác rất xa lạ với tôi không bằng cúng dường sư huynh Lâm Tế.

Tăng hỏi: Khi bốn phương tám hướng đến thì thế nào?

Hóa nói: Đánh vào giữa

Tăng lễ bái

Hóa nói: Đại chúng hưng hóa, hôm qua đến phó trai giữa đường, gặp gió mưa bão bùng liền vào miếu thần trú mưa, sau đó Đường Trang Tông đến Hà Bắc.

Tăng hỏi: Dặm trình vua có hạn thời thế nào?

Hóa nói: Một ngày 500 xe giá, trở về đất Ngụy tiến vào cung, vời Hóa đến uống trà xong mới hỏi: Trẫm thu hồi Trung Hạ Nguyên được một vật báu, chưa từng có người trả giá

Hóa nói: Mượn đại vật báu của bệ hạ xem

Đế lấy 2 tay đưa cái khăn bịt đầu lên

Hóa nói: Vật báu của Quân vương ai dám trả giá

Đế vui mừng ban cho Sư cái y tím. Sư không chịu nhận. Đế lại ban cho con ngựa nhất định.

Vạn Tùng nói: Thứ nhất phải biết lấy quân vương lại phải biết chỗ Trung Nguyên, sau đó hỏi như vậy vật báu tự rơi xuống.

Huyền Giác Vi nói: Hãy nói: Hưng Hóa chịu Đồng Quang hay không chịu Đồng Quang. Nếu chịu Hưng Hóa thì mắt ở chỗ nào? Nếu không chịu Đồng Quang thì qua chỗ nào?

Vạn Tùng nói: Ngài không sinh không hiểu yếu chỉ kim cang. Hỏi được tâm nghi tràn thế gian

Tuyết Đậu nói: Nếu đắc của Chí Tôn có thể bàng quan nếu không phải tác gia Hưng Hóa thì thường trả giá cao

Vạn Tùng nói: Giống như không đến thọ trai

Thúy Nham Chi nói: Hưng Hóa ngay đó bỏ xuống, có thể gọi là say mèm. Như nay làm sao đoạn được

Vạn Tùng nói: Ăn gậy quyết rõ ràng

Vân Phong Duyệt nói: Thật không che ngụy dối, quanh co không che lấp ngay thẳng, người có mắt biện lấy. Vạn Tùng nói: Hỏi kẻ mở mắt

Hoàng Long Tâm nói: Hưng Hóa một khi thấy cơ mà làm, đâu có mai một 1 triều đại thiên tử. Bấy giờ chỉ nói châu ngọc chơi con trai lấy được không có chỗ dùng, dạy y sau này chớ có kiếm kế sinh nhai, khỏi nhìn thấy trở ngại nhau, mà nay nếu có người hỏi lại làm sao trả giá

Vạn Tùng nói: Bảy chín 63. một đội người già này không có người dám đụng đến giá cả, chỉ có Thiên Đồng tướng Vật làm giá, cả hai không thiếu thốn. Tụng rằng:

Ý của quân vương nói tri âm, thiên hạ tâm ngay thẳng lấy ra vật báu vô giá ở Trung Nguyên, không đồng Triệu Bà và Yên Kim. Vật báu của Trung Nguyên trình lên Hưng Hóa. Một đoạn quang minh khó định giá.

Đế nghiệp là thầy vạn đời, kim luân chiếu soi 4 thiên hạ

Sư nói: Là niên hiệu Đồng Quang, như Thiên tử Đại Trung tức là Tuyên Tông. Sau đó Đường Trang Tông lên ngôi 3 năm, năm Quý Mùi cải đổi thành đầu năm Đồng Quang gọi là một vật báu Trung Nguyên, đã là cường danh, cuối cùng gọi là gì: Thiên Đồng tôi chỉ nói được cái ý của Quân Vương nói tri âm, xem hành binh của Trang Tông thì theo

chơn định phục Trung Sơn, lấy Ngư Dương và Ngụy Bác thúc ngựa qua sông. Nhưng họ lương mất nước thiên về tay phía Tây của Sư, kiến khách không giữ cho nên tự xưng là được một vật báu Trung Nguyên, chỉ là không có người trả giá. Đây là vì Nạp Tăng chưa gặp tri âm, không gặp người khác, cuối cùng không khai quyền. Hưng Hóa thật không dám cô phụ đại bảo của Thiên phủ. Tâm ngay thẳng ngày càng mòn, bảo vệ cho đầy đủ điều ấy. Cho nên chặt chân Trang Tử không bằng ngay thẳng. Lấy vật báu ở Trung Nguyên. Bài tụng này dẫn ra khăn bịt đầu., hạt châu trong búi tóc của Luân Vương không thể xem thường việc phân phó. Thiên tử xưa nay bàn đối, chưa có ai như Trang Tông khéo dùng thời cơ.

Phật sự nhân tinh 1 lúc đầy đủ

Có quan nhân yết kiến Quy Tông đưa 2 cái khăn lên nói: Hội không? Quan nói: Không hội

Lão Tăng bệnh đau đầu, chớ có lạ không bỏ khăn. Quan nhân không nói, Vạn Tùng nói:

Hàn Tín Công lớn ai sinh bằng, chuyển thân tách ra nhiều đám mây. Triệu quốc có ông Bích họ Hòa

Yên Chiêu Vương đặt một ngàn vàng trên trúc đài, gọi các kẻ sĩ trong thiên hạ cho nên gọi là đài Hoàng Kim.

Lại tụng rằng: Báu Trung Nguyên, một đoạn Quang minh, soi trời chiếu đất. Nam Tuyền nói: Không cho là quý (đắt), không cho là rẻ, ông làm sao mua, sở dĩ cho nên khó định giá. Kim Luân Vương làm vua 4 thiên hạ, ngân luân 3 thiên hạ, đồng 2 thiên hạ, sắt 1 thiên hạ, theo trên có thể biết. Kim Luân tuy có 7 báu, chỉ có thể chiếu soi 4 thiên hạ, không bằng báu Trung Nguyên trùm khắp 10 phương pháp giới, đều là 1 đoạn quang minh, không thể chịu được Hưng Hóa, dễ dàng liền nói: mượn báu của bệ hạ xem. Đồng Quang là thiên tử một triều, làm đại đàn việt, bố thí cho người, có thể gọi là tác gia quân vương thiên nhiên có còn tồn tại.

Vạn Tùng thường cười: Tam Giác dạy chúng rằng:

Phán thuyết pháp phải đúng thời tiết, khi đến ở Am gặp giặc, cầm dao hỏi: Hòa thượng có của báu không?

Giác nói: Báu của nhà Tăng ông dùng không tiện

Giặc nói: Báu gì?

Giác liền hét:

Giặc không lãnh hội liền lấy dao đưa cho

Pháp Vũ tụng rằng:

Kết hành tuyệt đỉnh ở Tam Giác
Báu nhà không thể chê kỹ càng
Vội vàng mở túi khi chê người
Thập Hóa chặt chân Hồ là lầm
Lầm hơn Kiệt, Trụ hề ban lễ nhạc

Không như Hưng Hóa Trang Tông không làm tổn thương Khí Hòa. Tăng hỏi Pháp Vân Viên Thông Tú Thiết Bích biết Sư có vật báu trong túi, ngày nay phải tạm mượn xem.

Bích nói: Người quân tử thích của cải, lấy thì có đạo, chớ cho là Pháp Vân lấy không ra, phải biết Hưng Hóa dám thương lượng.

TẮC THỨ 98: ĐỘNG SƠN THƯỜNG THIỆT

Dạy chúng: Cửu Phong cắt lưỡi, đuổi theo Hòa Thạch Sương. Tác Sơn chém đầu, không cô phụ Đỗng Nham. Người xưa 3 tấc được bí mật gì, lại làm tay người đoạn chỗ nào

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Động Sơn: Trong 3 thân, thân nào không rơi vào các số (trước 3 sau 3)

(291) Sơn nói: Ta thường ở nơi chỗ tha thiết này

Sư nói: Bổn Lục Trung hỏi: Trong 3 thân, thân nào là thân thuyết pháp.

Sơn nói: Ta thường ở nơi chỗ tha thiết này

Thiền sư Sớ Sơn Nhân mới hỏi Động Sơn: Lời nói chưa có xin Sư chỉ dạy.

Sơn nói: Không dạ, không có người chịu

Sớ nói: Lại có thể tha thiết không?

Sơn nói: Xà lê nay tha thiết được không?

Sớ nói: Tha thiết không được thì không có chỗ kỵ kiêng

Sơn chịu điều đó

Sau đó Tăng hỏi Tào Sơn:

Tiên Sư nói: Ta thường ở nơi tha thiết này ý chỉ thế nào?

Sơn nói: Phải chặt đầu đi

Tăng lại hỏi Tuyết Phong: Phong lấy gậy đè miệng đánh nói, ta cũng từng đến Động Sơn. Thừa Thiên Tông nói:

Một chuyển ngữ biển yên sông lặng

Một chuyển ngữ gió thổi trăng lạnh.

Một chuyển ngữ cưỡi ngựa của giặc đuổi giặc, thử bàn xem.

Bỗng có nạp Tăng ra nói đều không như thế cũng chấp nhận y đủ một mặt, vốn con cháu Dược Sơn bên cạnh bảo hộ kỵ kiêng, giống như

là đồng không thấy.

Tăng hỏi Thạch Sương: Thế nào là yếu chỉ Thiền Tông?

Sương bèn cắn răng dạy điều đó. Tăng không hội. Sương thị tịch. Sau đó Tăng hỏi Cửu PhongTiên Sư cắn răng ý chỉ thế nào?

Phong nói: Ta thà cắt lưỡi không phạm húy quốc.

Tăng lại hỏi Vân Cái: Cái nói: Ta và tiên sư có oán cừu. Hòa Thượng Bảo Ninh Dũng làm bài tụng rằng:

Tha thiết này đáng thương tìm bên ngoài
Chí thân vì sao giống như oán cừu
Hoàn toàn trên mặt không thẹn hổ
Lại bị Tào Sơn xin đầu ông

Giống thì rất giống, phạm đến gió sương, ông xem

Thiên Đồng hình như miên mật. Tụng rằng:

Không nhập thế, chưa theo duyên
Cướp chỗ không có gia truyền
Cỏ non gió nhẹ chiều sông Thu
Bờ xưa thuyền chở đầy khói sóng

Sư nói: Không nhập thế chưa theo duyên, sau ót thấy quai hàm, chớ cùng quay lại. Cướp chỗ không có gia truyền. Động Sơn xướng như thế, Tào Sơn hòa như thế, Tuyết Phong đoán như thế. Ba đại phải là mọi người đẩy.

Bởi hoàng hà đầu nguồn nước đục, khắp nơi thổi gió, đất nhớ tên cỏ cây rau quả, nhỏ thì bèo, lớn thì cỏ, lơ trắng liễu đung đưa, sông hồ tìm cỏ trắng, trời lặn ở Giang Nam, trong động có khách về. Sông tiêu tương gặp người xưa, người sau gọi chỗ ấy là Bạch tần đinh, gió nhẹ chiều sông Thu.

Bài phú về gió của Tống Ngọc. Phàm gió sinh cỏ sinh, sông ngòi duyên thái sơn, múa dưới cây tùng bách gọi ấy là Bạch Tần, mạ xanh mà hoa trắng.

Dám hỏi: Bờ xưa thuyền về đâu, ai biết?

Khói sóng xa xăm chẳng có tư lương tốt.

TẮC THỨ 99: CƠM TRONG BÁT NƯỚC TRONG THÙNG CỦA VÂN MÔN

Dạy chúng nói: Cờ có trí lạ, rượu có ruột riêng, thỏ luồng 3 hang, loạn xạ lung tung. Lại có kẻ ngang dấu, hãy nói là ai?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Vân Môn: thế nào là trần trần tam muội?

Vân Môn nói: Cơm trong bát nước trong thùng

Sư nói: Hoa Nghiêm nói 1 trần nhập chánh định, các trần tam muội khởi. lại nói:

Trần trần cũng vậy, pháp pháp cũng thế

Chớ Tăng này hỏi cần phải Vân Môn đương đầu lấy ra

Vân Môn nói: Cơm trong bát nước trong thùng. Hãy nói lấy ra hay không lấy ra. Có kẻ liền nhận cùng tiếng đưa việc, ngay cú trình cơ. Có người nói hột cơm trong bát đều tròn, nước trong thùng giọt giọt đều ướt, lại có chết vội nói: trong bát có cơm, trong thùng có nước

Phật Quả nói: Súc miệng 3 năm chính là bọn ông

Tuyết Đầu nói: Nhiều miệng sư khó buông lời, vốn lá gan nhỏ xem. Thiên Đồng phá vỡ da mặt tụng rằng:

Cơm trong bát nước trong thùng
Mở miệng thấy ruột cầu tri kỷ
Suy nghĩ rơi vào 2,3 cơ
Đối diện chớ thành ngàn vạn dặm
Sư Thiều Dương khá chút ít
Nghĩa cắt vàng hề ai giống được
Không có tâm đá hề chỉ như thế

Sư nói: Tăng hỏi Quốc Sư Trung: thế nào là đại ý phật pháp?)

Sư nói: Vạn Bồ tát trong giảng đường Văn Thù

Tăng nói: Học nhân chưa lãnh hội

Sư nói: Đại lư ngàn tay, mắt

Phật Giám tụng: Những năm rau cỏ cạn

Khắp nơi là củ cải

Một lần mua một cái

Được thì rất no nê

Ở đây Thiên Đồng và Vân Môn đưa ra 1 tay, chặt đứt cái xiềng chân. Chu Dịch lắm lời, đạo của người quân tử hoặc xuất xứ, hoặc im lặng, hoặc nói năng. Hai người đồng tâm, lợi ấy chặt vàng, nói đồng tâm là thối như nát.

Chú rằng: vàng là vật rắn chắc mà có thể chặt đứt nói lời là nhiều. Mao Chi Bội Bách Chu nói:

Tâm ta không phải đá, không thể chuyển

Tâm ta không phải chiếu nhưng không thể cuốn

Chú: Đá tuy kiên cố nhưng còn chuyển được

Chiếu tuy bằng có thể cuốn lại

Nói tâm chí mình kiên cố bằng phẳng hơn cả đá và chiếu

Hãy nói: Quốc Sư Trung, Phật Giám, Vân Môn, Thiên Đồng thở

vội như thế là thế nào? Mảnh mảnh lòng son biết người thiếu, nhìn từng mặt thấy đều là hiếm.

TẮC THỨ 100: LĂNG GIÀ SƠN HÀ

Dạy chúng: Một lời nói có thể làm cho nước hưng thịnh, 1 lời nói cũng làm cho nước suy vong. Thuốc này cũng có thể giết người, thuốc này cũng có thể cứu người sống lại. Người nhân thấy điều ấy cho là nhân, người trí thấy điều đó cho là trí. Hãy nói lợi hại ở chỗ nào?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Hòa Thượng Lang Da Giác: Thanh tịnh bổn nhiên, sao nói bỗng sinh sơn hà đại địa?

Giác nói: Thanh tịnh bổn nhiên, sao nói bỗng sinh sơn hà đại địa

Sư nói: Thiền sư Vô Đức Chiêu ở Phần Dương ở phía Bắc khổ và lạnh nhân đó bỏ tham thiền 1 đêm.

Có Phạm Tăng cưỡi mây đi đến khuyên. Không thể đánh mất thời gian. Chúng đây tuy không nhiều, 6 người đại khí nói che trời người. Ngày mai là Dương thượng đường nói: Hồ Tăng có gậy vàng phóng quang, đến phần Dương là vì đạo pháp. 6 người thành đại khí, khuyến thỉnh phô dương. Bấy giờ Đại Ngu Chi, Từ Minh Viên, Lang Da Giác, Pháp Hoa Cử, Thiên Thống, Thiền sư Khai Hóa Tịch Chiếu húy Tuệ Giác, người tây ở núi Lang Da Trì Châu, cha làm đến chức Xung Dương Thái Thú, khi hết làm quan trở về lại Tây Lạc, qua Phong Châu lên chùa Núi Dược lễ bái thấy Ngài dạo chơi, ở mãi nơi đây nhân thế mà xuất gia, đắc pháp nơi Phần Dương. Ưng Duyên, Trừ Thủy và Tuyết Đậu Minh Giác, đồng thời xướng đạo:

Thiên hạ chỉ là hai cửa cam lồ
Đến nay Hoài Nam thay đổi như xưa

Hòa Thượng Kỳ Lâm Hồ Nam mới thấy Tăng đến liền nói: Ma đến, ma đến rồi lấy cây kiếm gỗ đuổi đi. Tăng núp vào phương trượng, như là 12 năm. Sau đó ngài thả kiếm không nói. Có Tăng hỏi: 12 năm trước hàng phục ma thế nào?

Lâm nói: Giặc không phá kẻ nghèo

Tăng nói: 12 năm sau hàng phục ma thế nào?

Lâm nói: Giặc không phá kẻ nghèo

Đây gọi là ý kiếm rơi vào thân

Phần thứ tư của Kinh Thủ Lăng Nghiêm Phú Lâu Na hỏi: Tất cả căn trần trong thế gian, nơi tối tăm đều là Như Lai Tạng, thanh tịnh bổn nhiên, tại sao bỗng sinh ra sơn hà đại địa các tướng hữu vi, thứ tự chuyển dòng

(292) Chung mà lại thủy

Nói rằng nếu biết thì đã biết, giác thể vốn vi diệu, vô minh vốn không, sơn hà đại địa như hoa đốm hư không. Nếu mê hoặc thì bị vọng phân tán. Các Giác mạnh liền khởi, ba tế làm đời, y luân thành cõi. Lang Da nói: Ta không như vậy. Thanh tịnh bổn nhiên tại sao nói bỗng nhiên sinh ra sơn hà đại địa. Đây gọi là cưỡi ngựa của giặc mà đuổi giặc, đoạt vũ khí giặc để giết giặc. Tiến Phúc Tín nói: Trước đi không đến, sau quá lắm. Vạn Tùng nói: Từ Lục gánh củi đều thấy 1 bên, phải trừ bỏ kiến lậu, cần phải thấy Thiên Đồng mới được. Tụng rằng:

Thấy có không có
Lật tay lật tay
Người trong núi Lang Da
Không rơi sau Cù-đàm

Sư nói: Thấy có không có, cái có ấy tự hư mục

Thấy kỳ lạ không kỳ lạ, cái kỳ lạ ấy tự hoại

Ma Ha Diễn Luận là Tổ Sư Long Thọ tổ thứ 14 soạn

Ví tất cả nhân duyên nên không có, đây là lật tay lật tay

Lang Da thượng đường nói: Thấy nghe biết đều là nhân của sinh tử, thấy nghe biết đều là gốc giải thoát

Thí như sư tử quay lại bắt, Nam Bắc Đông Tây lại không định chỉ. Các ông nếu không lãnh hội thì chớ có cô phụ lão Thích-ca. Hồng (tiếng thần chú) điều này không rơi vào sau Cù-đàm. Cù-đàm là tiếng Phạn. Nói đủ là Kiều-đáp-ma. Trung Hoa dịch là Địa Thắng nghĩa là trừ Thiên ma ngoại đạo ở trong nhân trời đất. Vì tối thù thắng từ nay về sau 500 năm, cách Thánh cùng xa, nhiều người giải đãi làm sao mà không rơi vào sau được, bày phá xưa nay.

■